

Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!

V.I LÊ-NIN

TOÀN TẬP

39

V. I. LÊ-NIN

TOÀN TẬP

39

Tháng Sáu - tháng Chạp 1919

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
Hà Nội - 2005

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Những tác phẩm của V.I. Lê-nin trong tập này in theo bản dịch
của Nhà xuất bản Sư thật, Hà-nội

Khẳng định chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam hành động là vấn đề có tính nguyên tắc đối với cách mạng Việt Nam; là bước phát triển về nhận thức và tư duy lý luận của Đảng ta trong công cuộc đổi mới, quyết tâm xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Những thành tựu mọi mặt do công cuộc đổi mới đất nước mang lại trong những năm qua thật đáng trân trọng và khích lệ, đồng thời đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân phải tiếp tục nghiên cứu, phát triển lý luận cách mạng khoa học của chủ nghĩa Mác - Lê-nin để giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Với tinh thần đó, việc tìm hiểu, nghiên cứu có hệ thống và vận dụng sáng tạo những tư tưởng, những tinh hoa của chủ nghĩa Mác - Lê-nin là vô cùng quan trọng và cấp thiết đối với chúng ta hiện nay.

Đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu lý luận của đông đảo bạn đọc, đặc biệt là của các nhà hoạch định chính sách, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, giảng viên và sinh viên các trường đại học, nhân dịp kỷ niệm 135 năm ngày sinh của Vladimia Illich Lê-nin (22-4-1870 - 22-4-2005), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản Bộ sách quý *V. I. Lê-nin - Toàn tập* gồm 55 tập và 2 tập Tra cứu.

Bộ sách *V. I. Lê-nin - Toàn tập* ra mắt bạn đọc lần này được xuất bản theo đúng nguyên bản của Bộ *V. I. Lê-nin -*

© Nhà xuất bản Tiến bộ, 1977

10102 - 766
014(01) - 77

Toàn tập, tiếng Việt, do Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, hợp tác với Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, xuất bản vào những năm 70-80 thế kỷ XX.

* * *

Tập 39 của Bộ sách V. I. Lénin - *Toàn tập* gồm những tác phẩm của V. I. Lénin viết từ cuối tháng 6 đến tháng 12-1919, một trong những thời kỳ nghiêm trọng nhất của Nhà nước xô-viết trước nạn thù trong giặc ngoài. Những tác phẩm in trong tập này phản ánh nhiều hoạt động của V. I. Lénin trong việc tổ chức phòng thủ đất nước, lãnh đạo Đảng và Nhà nước xô-viết, tăng cường củng cố chính quyền, giải quyết những khó khăn to lớn về lương thực, nhiên liệu..., từng bước đưa nước Nga xô-viết vượt qua những khó khăn, thử thách to lớn.

Nội dung những tác phẩm chính trong tập này được phân tích khá toàn diện trong phần *Lời tựa* in ở đầu sách, do Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin (Liên Xô) viết cho lần xuất bản bằng tiếng Việt.

Phần Phụ lục và các Bản chỉ dẫn (với những số trang tương ứng của phần nội dung trong tập) ở cuối sách được trình bày hết sức khoa học và chuẩn xác; đây là phần tra cứu rất bổ ích, góp phần làm sáng tỏ nhiều vấn đề trong nội dung tác phẩm, giúp bạn đọc hiểu sâu sắc hơn tư tưởng của V. I. Lê-nin.

Chú thích cuối trang bằng dấu (*) là của V. I. Lê-nin; Chú thích bằng chữ số Arập (¹) là của Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Liên Xô (trước đây).

Hy vọng Bộ sách sẽ là tài liệu nghiên cứu và tham khảo bổ ích cho bạn đọc.

Tháng 10 năm 2005

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

LỜI TỰA

Tập 39 trong V. I. Lê-nin Toàn tập gồm những tác phẩm viết từ 28 tháng Sáu đến 15 tháng Chạp 1919. Đó là một trong những thời kỳ nghiêm trọng nhất đối với Nhà nước xô-viết, khi mà cuộc đấu tranh chống thù trong giặc ngoài mang một tính chất đặc biệt gay gắt.

Mùa hè năm 1919, các giới cầm quyền ở Mỹ, Anh, Pháp và các nước khác của khối Đồng minh lại mở một cuộc tấn công quân sự mới chống nước Nga xô-viết. Lúc này, bọn đế quốc trông chờ chủ yếu vào quân đội của Đê-ni-kin. Cùng với bọn này tất phải nổi dậy những đội quân của Côn-tắc chưa bị đánh tan, quân đội của Min-le, các đội quân của bọn tư sản - địa chủ Ba-lan và của I-u-de-nich. Các chính phủ các nước đế quốc cũng mưu toan lôi kéo vào cuộc đấu tranh chống nước Nga xô-viết cả những nhà nước tư sản nhỏ lân cận. Tuy nhiên, các nước này, như V. I. Lê-nin đã nhận xét, đều "giữ thái độ trung lập hữu nghị với chúng ta, chống lại các nước khối Đồng minh hùng mạnh trên toàn thế giới, vì các nước khối Đồng minh là bọn ăn cướp muối áp bức họ" (tập này, tr. 448).

Dựa vào sự giúp đỡ của Mỹ, Anh, Pháp, trong một thời gian ngắn Đê-ni-kin đã tập hợp và vũ trang một đạo quân lớn và bắt đầu tấn công ở khắp mặt trận phía Nam. Bon bạch vệ và bọn can thiệp được bọn cu-lắc, tức là các tầng lớp Cô-dắc khá giả vùng sông Đôn và vùng Cu-ban, ủng hộ. Đê-ni-kin cũng dựa vào bọn dân chủ - lập hiến, bọn men-sê-vich, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, bọn dân tộc chủ nghĩa tư sản, vào tất cả

những kẻ chống lại Chính quyền xô-viết. Quân đội của Đê-ni-kin nhanh chóng tiến sâu vào đất nước. Đến nửa đầu tháng Mười, chúng đã chiếm được một phần quan trọng lãnh thổ U-cra-i-na, chiếm các thành phố Cuốc-xcơ và Ô-ri-ôn, tạo ra một thế uy hiếp trực tiếp đối với Tu-la và thủ đô của Nhà nước xô-viết: Mát-xcơ-va. Đồng thời, quân đội của I-u-dê-ních bắt đầu uy hiếp Pê-tơ-rô-grát. Tình hình thực là cực kỳ nguy hiểm đối với nước Nga xô-viết.

Nhân dân xô-viết phải đẩy lùi cuộc tiến công mãnh liệt của kẻ địch trong hoàn cảnh có những khó khăn rất lớn về kinh tế. Miền trung nước Nga bị cắt rời khỏi các căn cứ nguyên liệu và lương thực chủ yếu, tình trạng giao thông bị rối loạn, nạn thiếu nhiên liệu, thiếu lương thực, các dịch bệnh hoành hành trong khắp nước.

Những tác phẩm in trong tập 39 phản ánh hoạt động về nhiều mặt khác nhau của V. I. Lê-nin trong việc tổ chức phòng thủ đất nước, lãnh đạo đảng và Nhà nước xô-viết. Những tác phẩm ấy là sự tiếp tục phát triển hơn nữa chủ nghĩa Mác trong những điều kiện lịch sử mới.

Trong tập này có bức thư của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga gửi các tổ chức đảng do Lê-nin viết: "Tất cả mọi người hãy đấu tranh chống Đê-ni-kin!"; đó là một cương lĩnh động viên sức người, sức của vào việc đập tan cuộc tiến công mới của bọn đế quốc. Ban chấp hành trung ương yêu cầu toàn thể nhân dân lao động tập trung đến mức tối đa những cố gắng và sự chăm lo của mình vào những nhu cầu trực tiếp của chiến tranh, chỉ ra sự cần thiết phải rút gọn biên chế và tạm thời đóng cửa các cơ quan không phục vụ quốc phòng, phải đưa vào Hồng quân những cán bộ đảng và nhà nước ưu tú, có kinh nghiệm nhất. Ban chấp hành trung ương đảng nhấn mạnh sự cần thiết phải tiến hành công tác giáo dục - chính trị trong quần chúng, vạch rõ sự thật về Côn-tsắc và Đê-ni-kin. Bức thư đã nêu ý nghĩa lớn lao của việc xây dựng một hậu phương vững chắc, coi đó là một trong những điều kiện quan trọng nhất

để chiến thắng kẻ thù, và rất coi trọng việc tổ chức công tác theo kiểu cách mạng.

Chiếm một vị trí quan trọng trong tập này là các báo cáo và diễn văn của Lê-nin, những lời kêu gọi và bức thư Người gửi cho quảng đại quần chúng lao động. Trong các bài đó Lê-nin kêu gọi công nhân và nông dân hãy kiên cường, hy sinh, anh dũng. Người đã chứng minh một cách nồng nhiệt rằng thắng lợi cuối cùng chắc chắn sẽ thuộc về nhân dân xô-viết. Người nói: "Một khi quần chúng lao động bị áp bức đã thực sự tham gia một cuộc chiến tranh cách mạng và quan tâm đến nó, một khi cuộc chiến tranh này làm cho họ nhận thức rõ là họ đấu tranh chống bọn bóc lột, thì cuộc chiến tranh cách mạng đó sẽ kích thích tính tích cực và tạo ra tài năng làm nên những chuyện diệu kỳ" (tr. 362 - 363). Lê-nin chỉ ra rằng chế độ xô-viết đã tạo ra một khả năng chưa từng có cho phép động viên được tất cả các nguồn lực lượng kinh tế và tinh thần. Người vạch rõ rằng trong chiến tranh nước nào có nhiều dự trữ hơn, có nhiều nguồn lực lượng hơn, quần chúng nhân dân kiên cường hơn, thì nước đó sẽ chiến thắng.

Những bài phát biểu của Lê-nin đã vũ trang cho quần chúng sự hiểu biết về những nhiệm vụ đang đặt ra trước đất nước, về đường lối chính sách của Đảng cộng sản và Chính phủ xô-viết. "Nguyên nhân những thắng lợi của chúng ta - Lê-nin viết - là ở chỗ đảng ta và Chính quyền xô-viết đã trực tiếp chỉ ra cho quần chúng lao động thấy hết mọi khó khăn trước mắt và nhiệm vụ trước mắt; đã biết giải thích cho quần chúng hiểu vì sao lúc này phải dồn hết sức cố gắng vào mặt này, lúc khác lại phải dồn hết sức cố gắng vào mặt kia của công tác xô-viết; đã biết phát huy nghị lực, tinh thần anh dũng và nhiệt tình của quần chúng, tập trung sức cố gắng cách mạng cao độ vào nhiệm vụ trước mắt, quan trọng nhất" (tr. 346). Trong "Thư gửi công nhân và nông dân về việc chiến thắng Côn-tsắc", Lê-nin đã nêu ra những nhiệm vụ cơ bản trong sự nghiệp củng cố khả năng quốc phòng của nước Cộng hòa xô-viết, do kinh nghiệm của cuộc đấu tranh

thắng lợi chống Côn-tsắc đề ra. Củng cố Hồng quân, tổ chức việc cung cấp lúa mì, vũ khí, quân trang quân dụng, thi hành một trật tự cách mạng nghiêm ngặt nhất, biết đánh giá các đảng phái chính trị dựa vào việc làm của họ chứ không dựa vào lời nói của họ, củng cố khối liên minh giữa giai cấp công nhân và nông dân lao động, - đó là những bài học, như Lê-nin đã chỉ rõ, mà công nhân và nông dân phải rút ra được để khỏi lại rơi vào những tai họa của một vụ Côn-tsắc mới.

Quân chúng lao động trong những ngày sóng gió ấy lai càng đoàn kết chặt chẽ hơn nữa xung quanh Đảng cộng sản. Biểu hiện rõ ràng của lòng tin của họ đối với đảng là công nhân và nông dân đã gia nhập hàng loạt vào hàng ngũ của đảng. Tính đến ngày 15/10/1919, có 100.000 người tham gia Đảng, phiến họp toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ngày 26 tháng Chín 1919 đã thông qua nghị quyết về việc tiến hành tuần lễ đảng. Khi kêu gọi đứng vào hàng ngũ của đảng, đảng công khai nói rõ rằng đảng kêu gọi tham gia công tác khó khăn xây dựng nhà nước, đấu tranh với kẻ thù, lao động quên mình. Trong thời gian tiến hành tuần lễ đảng, có trên 200 nghìn người được kết nạp vào hàng ngũ của đảng. Thành phần vô sản ở trong đảng tăng lên khá nhiều, khả năng chiến đấu của đảng được nâng cao, mối liên hệ giữa đảng với quần chúng được mở rộng và củng cố. Lê-nin coi những kết quả của tuần lễ đảng là một thành tích xuất sắc của Đảng cộng sản và Chính quyền xô-viết.

Trong thời gian đấu tranh chống Đê-ni-kin, sự gia nhập ô ạt của những lực lượng vô sản mới vào Hồng quân có một ý nghĩa to lớn. Đảng cộng sản đã phái ra các mặt trận của cuộc nội chiến những đội quân công nhân đồng đảo, gồm phần lớn là đảng viên cộng sản và đoàn viên thanh niên cộng sản. Đó là một trong những nguyên nhân chính đã làm cho Hồng quân được củng cố vững mạnh và giành được thắng lợi. Lê-nin nhấn mạnh rằng những công nhân tiên tiến đã gia nhập các đơn vị Hồng quân - mà thành phần chủ yếu là nông dân - sẽ trở thành

hạt nhân vững chắc của đảng và của giai cấp vô sản, sẽ giúp cho việc triển khai một công tác giáo dục - chính trị rộng rãi.

Quân chúng lao động đã tỏ rõ lòng dũng cảm và tinh thần hy sinh quên mình tuyệt vời trong cuộc đấu tranh để bảo vệ những thành quả của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở tiền tuyến cũng như ở hậu phương. Khắp nước đã phát triển một cao trào lao động của quần chúng mà biểu hiện sáng ngời là những ngày thứ bảy cộng sản. Lê-nin nêu rõ rằng tinh thần anh dũng trong lao động đáng chú ý chẳng kém gì tinh thần anh dũng ngoài mặt trận.

Tập này có in tác phẩm xuất sắc của Lê-nin "Sáng kiến vĩ đại", trong đó Người phân tích một cách toàn diện ý nghĩa của những ngày thứ bảy cộng sản, tổng kết kinh nghiệm của quần chúng đã bắt đầu công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Khi đánh giá ý nghĩa lớn lao của những ngày thứ bảy cộng sản, Lê-nin nêu rõ rằng những ngày thứ bảy cộng sản đánh dấu bước mở đầu của một sự chuyển biến căn bản trong ý thức của con người, một sự chuyển biến khó khăn hơn, trọng đại hơn, quyết định hơn so với việc lật đổ giai cấp tư sản, "vì đó là một thắng lợi đối với bệnh thù cựu của chúng ta, đối với tình trạng lỏng lẻo của chúng ta, đối với bệnh ích kỷ tiểu tư sản của chúng ta, đối với những tập quán mà chủ nghĩa tư bản tệ hại đã để lại cho công nhân và nông dân" (tr. 5).

Lê-nin cho rằng ý nghĩa lịch sử của những ngày thứ bảy cộng sản là ở thái độ cộng sản chủ nghĩa của người công nhân đối với lao động, là ở việc họ chuyển sang áp dụng kỷ luật mới. Lê-nin đã chỉ ra rằng tổ chức lao động xã hội dưới chế độ phong kiến dựa vào kỷ luật roi vọt. Tổ chức lao động xã hội dưới chế độ tư bản chủ nghĩa dựa vào kỷ luật của nạn đói. Tổ chức lao động xã hội dưới chế độ cộng sản chủ nghĩa thì dựa - với một mức độ ngày càng tăng - vào kỷ luật tự nguyện và tự giác của chính bản thân những người lao động đã đánh đổ ách của địa chủ cũng như của tư bản.

Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại đã tạo ra những tiền đề kinh tế và chính trị cho thái độ tự giác đối với

lao động, cho sự phát huy tính tích cực lao động của quần chúng. Những ngày thứ bảy cộng sản là sự biểu hiện của nhiệt tình lao động, là sáng kiến sáng tạo vĩ đại của quần chúng đã được giải phóng khỏi gông cùm của chủ nghĩa tư bản. Lê-nin coi những ngày thứ bảy cộng sản là bước mở đầu thực sự của chủ nghĩa cộng sản. Người viết: "Chủ nghĩa cộng sản bắt đầu ở nơi nào mà những *công nhân bình thường* tỏ ra quan tâm - với một tinh thần hy sinh quên mình, không ngại công việc nặng nhọc - đến việc nâng cao năng suất lao động, giữ gìn *tùng pút lúa mì, than đá, sắt* và các sản phẩm khác là những thứ không vào tay bản thân những người lao động, không vào tay những "bà con thân thuộc" của họ, mà vào tay "bà con xa" của họ, tức là vào tay toàn thể xã hội" (tr. 25 - 26).

Lê-nin cho rằng ý nghĩa đặc biệt của những ngày thứ bảy cộng sản là ở chỗ công nhân tham gia phong trào này đã nâng cao năng suất lao động một cách đáng kể. Trong tác phẩm "Sáng kiến vĩ đại", Lê-nin đã chỉ rõ vai trò cải tạo lớn lao của việc tăng năng suất lao động, coi đó là cái chủ yếu nhất, cơ bản nhất cho sự thắng lợi của chế độ xã hội mới. Mỗi hình thái kinh tế - xã hội đều tạo ra một trình độ cao hơn về lực lượng sản xuất, về năng suất lao động, so với hình thái trước nó. Lê-nin viết: "Chủ nghĩa tư bản đã tạo ra một năng suất lao động chưa từng thấy dưới chế độ nông nô. Chủ nghĩa tư bản có thể bị đánh bại hẳn, và sẽ bị đánh bại hẳn, vì chủ nghĩa xã hội tạo ra một năng suất lao động mới, cao hơn nhiều" (tr. 25).

Lê-nin chỉ ra ý nghĩa lớn lao của những ngày thứ bảy cộng sản trong việc đấu tranh chống nạn đói, khắc phục tình trạng kinh tế rối loạn, chi viện cho tiền tuyến, tăng cường các mối liên hệ của giai cấp công nhân với nông dân, trong việc củng cố sự thống nhất của đảng và làm trong sạch hàng ngũ đảng. Người viết rằng không cái gì giúp chúng ta nâng cao uy tín của Đảng cộng sản, nâng cao được sự tôn trọng của những người công nhân ngoài đảng và của đảng viên đối với đảng bằng những ngày thứ bảy cộng sản, khi mà các ngày này thôi không còn là những hiện tượng

cá biệt hiếm hoi, khi mà công nhân ngoài đảng thực sự thấy rằng đảng viên Đảng cộng sản đảm nhận những nghĩa vụ cao hơn so với người ngoài đảng và những người cộng sản kết nạp đảng viên mới không phải là để cho họ lợi dụng những cái lợi do địa vị của một đảng cầm quyền đưa lại.

Lê-nin cho rằng việc tổ chức và phát triển rộng rãi phong trào ngày thứ bảy cộng sản có một ý nghĩa lớn lao, Người đã thấy trước sự phát triển sau này của sáng kiến vĩ đại ấy, sự xuất hiện ngày càng nhiều hình thức mới thể hiện tính tích cực lao động của quần chúng. Đòi hỏi mọi người phải chú ý đến những mầm non đầu tiên của chủ nghĩa cộng sản, Người viết rằng việc chăm sóc các mầm non ấy là nghĩa vụ chung và là nghĩa vụ trước nhất của tất cả mọi người.

Trong thời kỳ ấy, một thời kỳ khó khăn đối với đất nước xô-viết, Lê-nin cũng vẫn luôn chú ý rất nhiều đến những vấn đề lý luận, phát triển học thuyết mác-xít về đấu tranh giai cấp, về nhà nước, về chuyên chính vô sản. Lê-nin chỉ rõ rằng sau khi giai cấp công nhân giành được chính quyền và thiết lập chuyên chính vô sản, đấu tranh giai cấp không chấm dứt mà diễn ra dưới những hình thức khác. Nhiệm vụ, hình thức và tính chất của đấu tranh giai cấp sở dĩ thay đổi trước hết là vì sau khi cách mạng xã hội chủ nghĩa giành được thắng lợi thì giai cấp vô sản đã trở thành giai cấp thống trị. Dưới chủ nghĩa tư bản, giai cấp công nhân đấu tranh để giải phóng mình về phương diện kinh tế và chính trị, sau thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa thì họ đấu tranh để giữ chính quyền đã giành được, đập tan sự kháng cự của giai cấp tư sản, bảo đảm thắng lợi của chủ nghĩa xã hội. Đó là những nhiệm vụ đặc biệt của đấu tranh giai cấp mà trước kia giai cấp vô sản đã không đề ra và cũng không thể đề ra được.

Trong tác phẩm "Bàn về chuyên chính vô sản", Lê-nin đã nêu ra năm hình thức mới, cơ bản của đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản: trấn áp sự kháng cự của bọn bóc lột; nội chiến; "trung lập hóa" giai cấp tiểu tư sản, đặc biệt là nông dân, thiết lập

khối liên minh công nông với điều kiện đảm bảo vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản; "sử dụng" giai cấp tư sản, lôi cuốn các chuyên gia tư sản vào công cuộc xây dựng xã hội mới; giáo dục tinh thần kỷ luật mới.

Sau khi thiết lập chuyên chính vô sản, giai cấp công nhân phải đập tan sự kháng cự của các giai cấp đã bị lật đổ. Bằng cách tổ chức các vụ âm mưu, phá hoại ngầm, bằng cách tác động vào giai cấp tiểu tư sản, bằng cách gây ra nội chiến, giai cấp tư sản ra sức tìm cách phục hồi chủ nghĩa tư bản. Phương tiện và hình thức kháng cự của bọn bóc lột không phải đâu đâu và khi nào cũng giống nhau. Những phương tiện và hình thức ấy tùy thuộc vào quan hệ so sánh lực lượng giai cấp trong nước và trên vũ đài quốc tế. Ở nước Nga, nước đầu tiên mở ra con đường đi tới chủ nghĩa xã hội, khi mà trong phạm vi quốc tế giai cấp tư sản còn mạnh hơn giai cấp vô sản, thì sự kháng cự của bọn bóc lột là đặc biệt khốc liệt. Lê-nin viết: "Nước Nga là nước đầu tiên đã được lịch sử giao phó cho sứ mệnh tiên phong trong cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, và chính vì vậy mà chúng ta đã phải trải qua biết bao cuộc đấu tranh và chịu đựng biết bao đau khổ" (tr. 158). Bọn đế quốc các nước tư sản hiểu rằng nước Nga đã giáng một đòn không những vào giai cấp tư sản Nga mà vào cả toàn bộ chủ nghĩa tư bản thế giới. Vì vậy, chúng dốc hết sức lực của chúng ra để ủng hộ giai cấp tư sản Nga, là giai cấp mưu toan lật đổ Chính quyền xô-viết bằng con đường nội chiến đẫm máu. Trước sự chống đối bằng lực lượng vũ trang của giai cấp tư sản, giai cấp vô sản buộc phải thi hành những biện pháp thích ứng.

Lê-nin chỉ ra rằng sau ngày 7 tháng Mười một 1917, Chính phủ xô-viết không đóng cửa các báo chí tư sản, thậm chí trả lại tự do không những cho các bộ trưởng của Kê-ren-xki mà cả cho Cra-xnốp là kẻ đã đánh lại nước Nga xô-viết, và chỉ sau khi "bọn tư bản bắt đầu phản kháng lại, chúng tôi mới chủ trương đập tan sự phản kháng của chúng một cách có hệ thống, thậm chí chúng tôi dùng cả biện pháp khủng bố nữa"

(tr. 132). Nguyên nhân làm cho cuộc đấu tranh giai cấp ở Nga trở nên gay gắt không phải là do giai cấp công nhân có xu hướng muốn dùng bạo lực, mà là do giai cấp tư sản phản kháng lại một cách khốc liệt.

Những kẻ thù của giai cấp công nhân, bọn bảo vệ chủ nghĩa tư bản và bọn xét lại học thuyết Mác thuộc đủ mọi màu sắc, khi xuyên tạc thực chất của chuyên chính vô sản, đã cho rằng thực chất của chuyên chính vô sản chung quy lại chỉ là bạo lực mà thôi. Lê-nin đã nhiều lần chỉ ra rằng thực chất của chuyên chính vô sản không phải chỉ là bạo lực và cũng không phải chủ yếu là bạo lực. Điều chủ yếu trong nền chuyên chính của giai cấp công nhân là những nhiệm vụ và chức năng có tính chất sáng tạo của nền chuyên chính đó, là ở chỗ "giai cấp vô sản đưa ra được và thực hiện được kiểu tổ chức lao động xã hội cao hơn so với chủ nghĩa tư bản. Đây là thực chất của vấn đề. Đây là nguồn sức mạnh, là điều bảo đảm cho thắng lợi hoàn toàn và tất nhiên của chủ nghĩa công sản" (tr. 16). Lê-nin nhấn mạnh rằng để chiến thắng, giai cấp vô sản phải giải quyết hai nhiệm vụ: một là bằng tinh thần anh dũng của mình mà lôi cuốn toàn thể quần chúng lao động và bóc lột vào việc lật đổ giai cấp tư sản và đập tan mọi sự phản kháng của chúng; hai là dắt dẫn những người lao động đi theo con đường xây dựng một nền kinh tế mới, con đường tạo ra nền kinh tế xã hội chủ nghĩa và những quan hệ xã hội mới. Lê-nin nêu rõ: "Nhiệm vụ thứ hai này khó hơn nhiệm vụ thứ nhất, vì tuyệt nhiên không thể giải quyết được nhiệm vụ đó bằng một hành động anh hùng nhất thời; nhiệm vụ đó đòi hỏi phải có tinh thần dũng cảm lâu dài nhất, bền bỉ nhất, khó khăn nhất của công tác quần chúng hàng ngày. Nhưng nhiệm vụ đó lại quan trọng hơn nhiệm vụ thứ nhất vì, xét cho cùng, thì nguồn lực lượng to lớn nhất để chiến thắng giai cấp tư sản và cái bảo đảm duy nhất cho những thắng lợi đó được bền vững và không gì phá vỡ nổi, chỉ có thể là một phương thức sản xuất xã hội mới, cao hơn, chỉ có thể là việc đem sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa thay thế cho sản xuất tư bản chủ nghĩa và tiểu tư sản" (tr. 20 - 21).

Trong thời kỳ này, Lê-nin đã chú ý rất nhiều đến vấn đề quá độ cách mạng từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, đến việc phân tích các quy luật cơ bản của bước quá độ đó. Trong tập này có in tác phẩm "Kinh tế và chính trị trong thời đại chuyên chính vô sản", viết vào dịp lễ kỷ niệm hai năm ngày thành lập Chính quyền xô-viết. Những luận điểm cơ bản của tác phẩm ấy có một ý nghĩa lý luận và thực tiễn hết sức quan trọng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong tác phẩm này, Lê-nin tổng kết kinh nghiệm của nhà nước xô-viết đầu tiên trên thế giới, chỉ rõ ý nghĩa lịch sử của thắng lợi của chuyên chính vô sản, xác định và cụ thể hóa chính sách của giai cấp công nhân trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong khi phân tích kinh tế và cơ cấu giai cấp của xã hội trong thời kỳ quá độ, Lê-nin chỉ ra rằng những hình thái cơ bản của kinh tế xã hội trong thời kỳ quá độ là chủ nghĩa xã hội, sản xuất hàng hóa nhỏ và chủ nghĩa tư bản. Tương ứng với các thành phần kinh tế cơ bản ấy là những lực lượng giai cấp nhất định: giai cấp vô sản, giai cấp tiểu tư sản và giai cấp tư sản. Lê-nin cho rằng sự có mặt của ba thành phần và ba giai cấp cơ bản ấy là tất yếu đối với thời kỳ quá độ ở tất cả các nước có nền sản xuất tư bản chủ nghĩa tương đối phát triển. Lê-nin nhấn mạnh rằng mỗi một nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội đều sẽ có những điểm đặc thù trong việc giải quyết những nhiệm vụ của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, nhưng những đặc điểm ấy có thể không dung gì đến cái chủ yếu nhất. Ở nước Nga, như Người đã viết, do còn ở trong một tình trạng quá lạc hậu và giai cấp tiểu tư sản còn quá đông nên chuyên chính vô sản tất nhiên phải có một số đặc điểm khác với các nước phát triển. Nhưng những lực lượng cơ bản và những hình thái cơ bản của nền kinh tế xã hội ở đây cũng giống như ở bất kỳ một nước tư bản chủ nghĩa nào khác. Những kết luận ấy - do Lê-nin rút ra trên cơ sở phân tích nền kinh tế quá độ của nước Nga xô-viết - đã được kinh nghiệm lịch sử của các nước trong phe xã hội chủ nghĩa hoàn toàn chứng thực. Trong nền kinh tế quá độ của nước

xô-viết đã có những yếu tố cá của chủ nghĩa tư bản lẫn của chủ nghĩa xã hội. Trong tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế đã khai triển cuộc đấu tranh giữa một bên là chủ nghĩa xã hội đã ra đời nhưng còn yếu lúc buổi đầu và một bên là chủ nghĩa tư bản đã bị đánh bại nhưng chưa bị tiêu diệt hẳn. Nhiệm vụ cơ bản của chuyên chính vô sản là ở chỗ cải tạo nền kinh tế nhiều thành phần thành nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Gắn liền với việc giải quyết nhiệm vụ này là cuộc đấu tranh để cải tạo nông nghiệp theo chủ nghĩa xã hội. Kinh tế nông dân, lúc ấy vẫn còn ở trong tình trạng sản xuất hàng hóa nhỏ, là cơ sở trên đó hàng ngày hàng giờ phát sinh ra chủ nghĩa tư bản. Là giai cấp của những người sở hữu nhỏ, giai cấp nông dân đứng ở vị trí trung gian giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản và dao động giữa hai giai cấp này. Cần phải hoàn toàn và triệt để tách nông dân lao động ra khỏi giai cấp tư sản, lôi cuốn họ vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Giai cấp công nhân - theo lời Lê-nin - phải tách biệt, phân rõ ranh giới giữa người nông dân lao động với người nông dân tư hữu, giữa người nông dân cần lao với người nông dân con buôn, giữa người nông dân lao động với người nông dân đầu cơ. Nhiệm vụ của giai cấp vô sản là lãnh đạo, là đấu tranh để giành ảnh hưởng đối với nông dân. Dẫn dắt những người dao động, những người không vững vàng đi theo mình, đó là việc mà giai cấp công nhân phải làm. Lê-nin chỉ ra rằng đó cũng là "đấu tranh, nhưng là một loại đấu tranh đặc biệt, là sự khắc phục một sự phản kháng nào đó, thật ra hoàn toàn khác hẳn và là sự khắc phục thuộc một loại hoàn toàn khác hẳn" (tr. 514). Những biện pháp chủ yếu ở đây là giáo dục, thuyết phục, huấn luyện bằng cách nêu gương.

Lê-nin nhấn mạnh rằng giai cấp công nhân cần phải dùi dắt nông dân đi theo con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, con đường tạo ra một nền kinh tế tập thể lớn. Đồng thời Lê-nin nêu rõ rằng chỉ có lấy thực tế để chứng minh cho những ưu thế của nền kinh tế lớn so với nền kinh tế nhỏ thì mới có thể đảm bảo thành công được. Người đòi hỏi phải phấn đấu sao cho mọi công xã và ác-

ten nông nghiệp hồi bấy giờ "trở thành một nơi thật sự truyền bá trong nông dân những tư tưởng và quan điểm cộng sản chủ nghĩa, trở thành một thí dụ thực tiễn chứng tỏ cho họ thấy rằng, dù nó đang còn ở trong trạng thái phôi thai non yếu và nhỏ bé, nhưng nó không phải là một cái mầm non nhân tạo trồng trong nhà kính, mà nó là một cái mầm thật sự của chế độ mới, chế độ xã hội chủ nghĩa" (tr. 430 - 431).

Trong nhiều tác phẩm in trong tập này, Lê-nin phân tích kỹ những vấn đề của học thuyết Mác về nhà nước, chỉ rõ thực chất giai cấp của nó, phơi trần tính chất đối lập giữa dân chủ xô-viết và dân chủ tư sản. Lê-nin nhấn mạnh trong bài giảng "Bàn về nhà nước" rằng vị tất đã tìm được một vấn đề nào khác đã bị những nhà tư tưởng của các giai cấp bóc lột, những đại biểu của nền triết học, xã hội học, luật học tư sản làm cho rắc rối như vấn đề nhà nước. Sở dĩ như vậy vì vấn đề này trực tiếp đụng chạm đến những lợi ích căn bản của các giai cấp bóc lột. Ra sức duy trì vĩnh viễn nền thống trị của mình, giai cấp tư sản che đậm bản chất giai cấp của nhà nước, miêu tả nó thành một thứ nhà nước siêu giai cấp, đứng trên xã hội. Lê-nin đã chỉ ra tính chất nhất thời của nhà nước tư bản chủ nghĩa trong lịch sử và tính tất yếu của việc thay thế nó bằng nhà nước vô sản. Bằng cách so sánh các nhà nước chiếm hữu nô lệ, phong kiến và tư sản, Lê-nin chỉ cho thấy rõ quy luật chuyển từ một kiểu nhà nước này sang một kiểu nhà nước khác và nhấn mạnh rằng nguyên nhân dẫn đến hiện tượng ấy là sự thay đổi phương thức sản xuất, thay đổi cơ cấu giai cấp của xã hội.

Lê-nin bóc trần thực chất của nhà nước tư bản, chỉ rõ rằng đó là chuyên chính của giai cấp tư sản. Người vạch trần thực chất của nền dân chủ tư sản, nêu rõ rằng chủ nghĩa tư bản chỉ thay đổi hình thức bóc lột so với chế độ phong kiến và tạo ra cho sự bóc lột một màn che đậm đặc biệt thuận lợi, nhưng không hề thay đổi và không thể thay đổi thực chất của sự bóc lột. Những nhà tư tưởng của giai cấp tư sản và những người xã hội chủ nghĩa hữu khuynh đã và đang miêu tả nền dân chủ tư sản như là một

nền dân chủ "thuần tuý", "siêu giai cấp". Lê-nin đã chỉ rõ tính chất hình thức của các quyền tự do tư sản. Quyền phổ thông đầu phiếu, nghị viện, - Lê-nin nói, - đó chỉ là hình thức, nó không mấy may làm thay đổi thực chất vấn đề. Mà thực chất là ở chỗ chính quyền vẫn nằm trong tay bọn tư bản. Về điểm này, Lê-nin viết rằng "không ở đâu quyền lực của tư bản, quyền lực của một nhúm bọn tỷ phú đối với toàn thể xã hội lại biểu hiện một cách thô bạo, bằng sự mua chuộc trắng trợn như ở Mỹ" (tr. 93).

Lê-nin nhấn mạnh rằng chừng nào trong xã hội còn tồn tại chế độ tư hữu, chế độ người bóc lột người, thì không thể nói đến bất kỳ một sự bình đẳng nào cả. Theo quan điểm của giai cấp vô sản, - Người viết, - vấn đề chỉ đặt ra như thế này: "tự do thoát khỏi sự áp bức của giai cấp nào? bình đẳng của giai cấp nào với giai cấp nào? dân chủ trên cơ sở quyền tư hữu hay trên cơ sở cuộc đấu tranh để thủ tiêu quyền tư hữu?" (tr. 321). Lê-nin kịch liệt phê phán những lãnh tụ Quốc tế II đã tuyên truyền thuyết quá độ lên chủ nghĩa xã hội thông qua "dân chủ nói chung", không cần chuyên chính vô sản. Lê-nin chỉ ra rằng giải quyết các nhiệm vụ cụ thể của chuyên chính vô sản bằng những câu nói chung chung về tự do, bình đẳng, dân chủ, có nghĩa là về mặt lý luận đã chuyển sang lập trường của giai cấp tư sản.

Việc mở rộng dân chủ vô sản đến trình độ dân chủ xã hội chủ nghĩa toàn dân chỉ có thể thực hiện được trên cơ sở nền chuyên chính của giai cấp vô sản là giai cấp sẽ tiếp tục cuộc đấu tranh giai cấp, đưa cuộc đấu tranh giai cấp đến chỗ thủ tiêu hoàn toàn các giai cấp bóc lột.

Những tác phẩm in trong tập 39 cho thấy rõ Lê-nin đã coi trọng đến mức nào việc lôi cuốn quần chúng vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, vào việc quản lý nhà nước và quản lý nền kinh tế quốc dân.

Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại đã xác định một nội dung mới cho hoạt động của quần chúng nhân dân rộng

rãi. Với thắng lợi của cách mạng, nhân dân lao động nước ta đã trở thành lực lượng xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa một cách tự giác. Sự tham gia tích cực và rộng rãi của nhân dân lao động vào công cuộc xây dựng đời sống mới đã tạo ra những khả năng chưa từng thấy trong việc thúc đẩy nhịp phát triển của xã hội, thúc đẩy bước tiến nhanh tới chủ nghĩa cộng sản. Nếu chủ nghĩa tư bản đã bóp nghẹt tinh thần chủ động sáng tạo của nhân dân, mọi sáng kiến táo bạo của quần chúng, ra sức biến người lao động thành những kẻ thi hành ý chí của giai cấp tư sản một cách mù quáng, thì Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, sau khi giải phóng cá nhân, lại tạo ra những khả năng vô hạn để phát triển năng lực và tài năng của người lao động, đã mở rộng con đường cho các lực lượng sáng tạo vô tận của nhân dân. Lê-nin tin tưởng sâu sắc ở những khả năng sáng tạo vĩ đại của quần chúng nhân dân, ở sức mạnh cách mạng của họ. Người viết rằng trong quần chúng lao động có rất nhiều tài năng về tổ chức và quản lý; trước đây chủ nghĩa tư bản không mở đường cho những tài năng ấy được thi thoả, còn ta thì phải tìm mọi cách giúp cho những tài năng ấy nổi lên và bắt tay vào công việc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Lê-nin chỉ ra rằng đảng cộng sản phải tìm kiếm những tài năng mới, bị che lấp ấy, phải lôi cuốn vào công tác nhà nước những công nhân và nông dân bình thường mà hàng thế kỷ nay bọn địa chủ và bọn tư bản đã đè nén và làm cho khiếp đảm.

V. I. Lê-nin viết: "Công việc không dễ làm đó là công việc chúng ta phải tiến hành, nhất thiết phải tiến hành để khai thác sâu hơn nữa những lực lượng mới trong giai cấp công nhân và nông dân lao động... Có thể và cần phải có số công nhân và nông dân lao động ngày càng nhiều để lãnh đạo công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội" (tr. 257). Khi nói về thành phần của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga cần phải bâu tại Đại hội VII các Xô-viết toàn Nga, Lê-nin đề nghị đưa vào nhiều công nhân và nông dân lao động. Lê-nin chỉ ra sự cần thiết phải cải tiến và đơn giản hóa bộ máy nhà nước, làm cho nó sát với

những nhu cầu của quần chúng. Người đòi phải thủ tiêu những hành động lệch lạc quan liêu đã từng kìm hãm tính sáng tạo của người lao động, đã sinh ra tình trạng lộn xộn và tệ quan liêu giấy tờ. Người viết: "Bất cứ biểu hiện nào của thái độ quan liêu dù nhỏ đến đâu cũng sẽ bị thẳng tay trừng phạt" (tr. 350). Trong tập 39 có lệnh của Lê-nin gửi Ban thư ký Hội đồng bộ trưởng dân uỷ ngày 19 tháng Bảy 1919 (lệnh này đưa vào Toàn tập lần đầu) về sự chậm trễ trong việc phê chuẩn chỉ thị cho phép gửi lương thực. Trong lệnh này, Lê-nin nêu rõ là phải tìm ra những người có lỗi và phải tìm hiểu nguyên nhân dẫn tới tệ quan liêu giấy tờ, trước hết là để quy định trách nhiệm, hai nữa là để định rõ những biện pháp thực tế nhằm ngăn chặn không để tái diễn những khuyết điểm tương tự như vậy.

Lê-nin bảo vệ nguyên tắc lãnh đạo cơ bản - nguyên tắc tập thể - nhưng đồng thời chống lại những hành động làm sai lệch nguyên tắc này, dẫn đến tình trạng vô trách nhiệm. Người viết rằng mọi hành động biến cơ quan lãnh đạo tập thể thành một nơi tán gẫu, đều là một điều tai hại hết sức lớn và bất kỳ thế nào cũng phải chấm dứt bằng được điều tai hại đó, càng nhanh càng tốt. Người đòi là kèm theo với nguyên tắc lãnh đạo tập thể phải quy định trách nhiệm của từng cá nhân đối với công việc đã được định rõ một cách chặt chẽ và chính xác.

Một số tác phẩm in trong tập này đã bàn về vấn đề chính sách dân tộc của Đảng cộng sản và Chính phủ xô-viết. Những tác phẩm như "Gửi các đồng chí cộng sản Tuốc-ke-xtan", "Nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về Chính quyền xô-viết ở U-cra-i-na" v. v. đã đóng một vai trò to lớn trong việc đấu tranh chống chủ nghĩa sô-vanh nước lớn và chủ nghĩa dân tộc tư sản và đã giúp đỡ thực tế cho việc củng cố Chính quyền xô-viết ở các nước cộng hòa và các vùng dân tộc. Lê-nin viết: "Thái độ của nước Cộng hòa công nông xô-viết đối với các dân tộc nhỏ yếu bị áp bức từ trước đến nay, có một ý nghĩa thực tế đối với toàn thể châu Á và tất cả các thuộc

địa trên thế giới, đối với hàng nghìn hàng triệu người" (tr. 344). Trong "Nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về Chính quyền xô-viết ở U-cra-i-na", được thông qua tại Hội nghị VIII toàn Nga của đảng, đã xác nhận việc thừa nhận nền độc lập của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết U-cra-i-na và nêu rằng vấn đề xác định hình thức liên minh của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết U-cra-i-na với nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga phải do chính bản thân công nhân và nông dân lao động U-cra-i-na giải quyết. Nghị quyết đề nghị khi thi hành chính sách ruộng đất, phải lưu ý đặc biệt đến lợi ích của bần nông và trung nông. Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đã yêu cầu lôi cuốn một cách rộng rãi quần chúng bần nông và trung nông ở nông thôn vào công cuộc xây dựng nhà nước, gạt bỏ tất cả những gì trở ngại cho sự tự do phát triển của ngôn ngữ và văn hóa dân tộc U-cra-i-na.

Lê-nin rất coi trọng sự thức tỉnh của các dân tộc phương Đông. Do thấy trước được là hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc tuy bấy giờ còn rất mạnh nhưng sẽ sụp đổ dưới những đòn tấn công của phong trào giải phóng dân tộc, Lê-nin viết rằng, đúng về mặt triển vọng lịch sử mà nói thì sự giải phóng các dân tộc phương Đông là điều hoàn toàn có thể thực hiện được trong thực tế. Người đã bày tỏ niềm tin chắc chắn rằng quần chúng nhân dân phương Đông sẽ vùng lên với tư cách là những người tham gia một cách độc lập vào quá trình lịch sử, là những người sáng tạo ra đời sống mới.

Những tác phẩm của Lê-nin in trong tập này và bàn đến các vấn đề của phong trào giải phóng dân tộc của các dân tộc phương Đông, đều phản nội vạch trần bộ mặt của chủ nghĩa thực dân và bày tỏ niềm tin chắc chắn là chủ nghĩa thực dân nhất định sẽ bị diệt vong. "Báo cáo tại Đại hội II toàn Nga các tổ chức cộng sản của các dân tộc phương Đông" có một ý nghĩa rất lớn; trong văn kiện này Lê-nin nhấn mạnh ý nghĩa cách mạng hóa rất to lớn của Cách mạng tháng Mười đối với các nước thuộc địa và

phụ thuộc. Người kêu gọi các đảng viên cộng sản phương Đông dựa vào lý luận và thực tiễn chung của chủ nghĩa cộng sản và "vừa phải thích ứng với những điều kiện đặc biệt mà các nước châu Âu không có, vừa phải học cách vận dụng được lý luận và thực tiễn ấy vào nơi mà quần chúng chủ yếu là nông dân, nơi mà nhiệm vụ cần phải giải quyết không phải là đấu tranh chống tư bản, mà là đấu tranh chống những tàn tích thời trung cổ" (tr. 372). Trong cuộc đấu tranh này, - Lê-nin nói, - công nhân của tất cả các nước là người bạn đồng minh trung thành của tất cả những người lao động và tất cả các dân tộc bị bóc lột ở phương Đông. Lê-nin kêu gọi lấy cuộc đấu tranh chung mà nước Nga xô-viết đã mở đầu để giải quyết các vấn đề của phong trào giải phóng dân tộc.

Nhiều tác phẩm như "Gửi công nhân Mỹ", "Trả lời những câu hỏi của phóng viên tờ báo Mỹ "The Chicago Daily News"" v.v. đã phân tích tình hình quốc tế và vạch ra những cơ sở của chính sách đối ngoại của Nhà nước xô-viết. Lê-nin chỉ ra rằng trong suốt cả thời kỳ lịch sử, "khi các nước xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa sẽ tồn tại bên cạnh nhau" (tr. 226), thì chính sách đối ngoại của Liên-xô nhằm vào sự cùng tồn tại hòa bình giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau, nhằm vào việc bảo vệ chủ quyền dân tộc và chủ quyền nhà nước của các dân tộc, ủng hộ cuộc đấu tranh của các dân tộc để giành tự do và độc lập, cuộc đấu tranh của những người lao động và bị bóc lột trên toàn thế giới để cải tạo xã hội theo hướng xã hội chủ nghĩa. Người kiên trì bảo vệ chính sách hòa bình và chỉ ra rằng chính sách yêu chuộng hòa bình của nước xô-viết xuất phát từ các cơ sở của chế độ nhà nước và chế độ xã hội của nó. Lê-nin nhấn mạnh rằng Chính phủ xô-viết sẵn sàng bảo đảm không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác, rằng Chính phủ xô-viết thiết tha cố gắng kiến lập quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước khác.

Chính phủ xô-viết đã nhiều lần kêu gọi chính phủ các nước tư bản chủ nghĩa, đề nghị mở các cuộc đàm phán để chấm

dứt chiến tranh. Trong bài "Dự thảo nghị quyết về vấn đề chính sách quốc tế" in trong tập này, Chính phủ xô-viết lại một lần nữa xác nhận sự cố gắng không ngừng của mình để đi đến hòa bình và một lần nữa kiến nghị với các nước Anh, Pháp, Mỹ, Ý, Nhật bắt đầu các cuộc đàm phán về hòa bình. Bản dự thảo viết: "Nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga muốn sống hòa bình với nhân dân tất cả các nước, đem toàn bộ lực lượng của mình dùng vào công cuộc kiến thiết trong nước để tổ chức tốt việc sản xuất, vận tải và công tác quản lý xã hội trên cơ sở chế độ xô-viết" (tr. 412).

Trong tập 39 cũng có những tác phẩm soi sáng các vấn đề của phong trào công nhân và công sản quốc tế: "Bàn về nhiệm vụ của Quốc tế III (Ram-xây Mác - Đô-nan nói về Quốc tế III)", "Giai cấp tư sản dùng bọn phản bội như thế nào?", "Thư gửi Xin-vi-a Pan-khóc-xto", "Chào mừng những người cộng sản Ý, Pháp và Đức", "Thư gửi Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức về vấn đề phân liệt", "Gửi các đồng chí đảng viên cộng sản trước kia tham gia "Đảng cộng sản Đức" thống nhất và hiện giờ lập một đảng mới", "Gửi đồng chí Xê-ra-ti và những người cộng sản Ý nói chung" v. v.. Trong những tác phẩm này, Lê-nin lột mặt nạ các lãnh tụ của Quốc tế II, lên án chúng là bọn phản bội sự nghiệp của chủ nghĩa xã hội, nhấn mạnh rằng nếu không đấu tranh chống bọn chúng, không phân liệt với bọn chúng thì không thể nói đến một chủ nghĩa xã hội thực sự nào cả. Đồng thời, Lê-nin phê phán những khuynh hướng giáo điều, bè phái đã xuất hiện trong phong trào cộng sản ở một số nước. Người viết: "Cần phải tiến hành cuộc đấu tranh không khoan nhượng với bọn Sai-đê-man và bọn Cau-xky là bọn phản bội chủ nghĩa xã hội, nhưng không phải là đấu tranh trong vấn đề tán thành hay phản đối việc tham gia nghị viện tư sản và công đoàn phản động v. v.. Làm như thế là tuyệt đối sai lầm. Nhưng nếu rời bỏ tư tưởng và đường lối thực tiễn (tổ chức một chính đảng tập trung vững chắc) của chủ nghĩa Mác mà đi theo tư tưởng và hành động của chủ nghĩa công đoàn thì như thế lại là sai lầm lớn hơn. Phải



V. I. Lê-nin
1919

cố gắng làm sao cho đảng tham gia cả nghị viện tư sản, cả công đoàn phản động lẫn những "hội đồng nhà máy" đã bị bọn Sai-đê-man làm cho què cụt đi, tham gia tất cả những tổ chức nào có công nhân" (tr. 252 - 253). Những luận điểm ấy của Lê-nin sau này đã được tiếp tục phát triển và luận chứng trong tác phẩm "Bệnh áu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản".

* * *

Trong tập này có 30 tài liệu được in lần đầu tiên trong bộ Toàn tập của V. I. Lê-nin. Trong số đó có 29 tài liệu trước kia đã được in trong các Văn tập Lê-nin, và cũng được đăng cả trong các báo chí của nhà nước xô-viết và của đảng. Tài liệu được in lần đầu tiên là "Những nhận xét về bản dự thảo Quy tắc hoạt động của Ban thường vụ đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga bên cạnh Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga" (in theo đúng bản thảo).

Phần khá lớn những tài liệu in lần đầu tiên trong Toàn tập là các dự thảo nghị quyết và chỉ thị của Ban chấp hành trung ương đảng và của Chính phủ xô-viết: "Các dự thảo nghị quyết của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương về các biện pháp đấu tranh chống bọn Ma-môn-tốp", dự thảo nghị quyết của Hội đồng bộ trưởng dân ủy "Về việc đưa chế độ cá nhân quản lý thay vào chế độ tập thể quản lý trong Tổng cục công nghiệp dệt", "Những đề nghị về vấn đề hợp tác xã", "Dự thảo nghị quyết của phiên họp toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga", "Ý kiến chuẩn bị cho dự thảo quyết định của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về thành phần của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", dự thảo nghị quyết của Hội đồng bộ trưởng dân ủy "Về việc cải tiến quản lý ngành vận tải đường sắt", dự thảo nghị quyết "Bàn về công tác của bộ máy các cơ quan lương thực".

Những tài liệu mới đáng chú ý là: "Chỉ thị gửi Ban thư ký Hội đồng bộ trưởng dân ủy", "Nói chuyện với đại sứ đặc mệnh

toàn quyền Áp-ga-ni-xtan Mu-ha-mét Va-li-khan", "Diễn văn đọc trước những công nhân đảng viên cộng sản I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xco lên đường ra mặt trận", "Diễn văn đọc trước những học viên các lớp bổ túc văn hóa lên đường ra mặt trận" v. v..

Trong phần "Các tài liệu chuẩn bị" có in những đề cương của các bài viết, diễn văn, bài phát biểu, "Những bản nháp và dàn bài của cuốn bàn về chuyên chính vô sản", "Chỉ thị cho Bộ dân ủy nông nghiệp về việc sửa đổi bản hướng dẫn", "Những ghi chép tại hội nghị đại biểu của Đại hội II toàn Nga các tổ chức cộng sản của các dân tộc phương Đông", "Những nhận xét về bản dự thảo Quy tắc hoạt động của Ban thường vụ đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga bên cạnh Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga".

*Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin
trực thuộc Ban chấp hành trung ương
Đảng cộng sản Liên-xô*

SÁNG KIẾN VĨ ĐẠI

(NÓI VỀ CHỦ NGHĨA ANH HÙNG CỦA CÔNG NHÂN
Ở HẬU PHƯƠNG.
NHÂN CÂU CHUYỆN NHỮNG "NGÀY THỨ BẢY CỘNG SẢN")

*In thành sách riêng vào tháng
Bảy 1919, do Nhà xuất bản quốc
gia xuất bản ở Mát-xco-va
Ký tên: N. Lê-nin*

Theo đúng bản thảo

1

Brenner's work.

(В реорганизацию организаций
и подразделений, находящихся в составе
Союза МИИТов).

Через союзную систему правительство германское
капиталистическое. Рабочие «занятыми в борьбе с
экономикой, демократией и фрунзинской виноградной
школьницей» в Баку, подобно рабочим из
среди рабочих в Бакинской, временно забыли о
своем социальном предназначении. Капиталисты «заняты
известным привлечением квалифицированных, производственных рабо-
телей - инженеров», то есть из-за чего касается
рабочих из Баку. Терпение рабочих из Баку, с другой
стороны, проявляется тем, что рабочие из Баку союзники
всех рабочих союзников из Бакинской Губернаторской
государственной. В Краснодаре, в Севастополе,
Черноморске, Ростове.

Не заставляй бывшего подсудимого говорить
перед судом в зале. Пусть — пока неизвестно факт
тии в этом примечании нечестивых утверждений, —
затем, но их совершенному покончил, кончил,
закончил с судопроцессом. Убедим, что здесь все
караю, то это караю наставлением закона
Бога твоего. Это — караю нечестивого, здесь закончил
закончил с судопроцессом, здесь короную, здесь
закончил, здесь закончил судопроцесс, здесь

Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin «Sáng kiến vĩ đại».
— 28 tháng Sáu 1919

Archaeological Survey of India

Ann. Inst. Statist.

Báo chí có nêu lên nhiều gương anh dũng của các chiến sĩ Hồng quân. Trong cuộc đấu tranh chống bọn Côn-tsắc, Đê-ni-kin và những đội quân khác phục vụ cho bọn địa chủ và bọn tư bản, công nhân và nông dân thường đạt được nhiều kỵ tích biểu hiện tinh thần dũng cảm và bền bỉ chịu đựng khó khăn để bảo vệ những thành quả của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Việc khắc phục lề lối du kích, bệnh mệt mỏi, tình trạng lơi lỏng, tuy chậm chạp và khó khăn, nhưng nó cứ tiến tới, bất chấp tất cả. Chủ nghĩa anh hùng của quần chúng cần lao tự giác hy sinh cho thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, đó là nền tảng của kỷ luật mới, của một kỷ luật trên tinh thần đồng chí trong nội bộ Hồng quân, là nền tảng của việc phục hưng, củng cố và phát triển kỷ luật ấy.

Chủ nghĩa anh hùng của công nhân ở hậu phương cũng không kém phần đáng chú ý. Việc tổ chức *những ngày thứ bảy công sản*, do sáng kiến của chính anh em công nhân đặt ra, có một ý nghĩa thật hết sức to lớn về mặt ấy. Rõ ràng đó chỉ mới là một bước đầu, nhưng là một bước đầu có tầm quan trọng vô cùng to lớn. Đó là bước đầu của một cuộc cách mạng khó khăn hơn, cẩn bản hơn, triệt để hơn, quyết định hơn là việc lật đổ giai cấp tư sản, vì đó là một thắng lợi đối với bệnh thủ cựu của chúng ta, đối với tình trạng lơi lỏng của chúng ta, đối với bệnh ích kỷ tiểu tư sản của chúng ta, đối với những tập quán mà chủ nghĩa tư bản tệ hại đã để lại cho công nhân và nông dân. Khi nào thắng lợi ấy được củng cố, thì lúc đó, và chỉ lúc đó, mới tạo ra được

kỷ luật xã hội mới, kỷ luật xã hội chủ nghĩa; lúc đó, và chỉ có lúc đó, chủ nghĩa tư bản mới không thể ngóc đầu dậy được, và chủ nghĩa cộng sản mới thật sự là vô địch.

Báo "Sự thật" số ra ngày 17 tháng Năm có đăng một bài của đồng chí A. Gi., nhan đề là "Công tác với tinh thần cách mạng (Ngày thứ bảy cộng sản)". Bài này có một ý nghĩa rất lớn, nên chúng tôi xin sao lại đầy đủ ở đây:

CÔNG TÁC VỚI TINH THẦN CÁCH MẠNG (NGÀY THỨ BẢY CỘNG SẢN)

Bức thư của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga nói về công tác *với tinh thần cách mạng* đã kích thích mạnh mẽ các tổ chức cộng sản và những người cộng sản. Do đó chung thúc đẩy, nhiều công nhân đường sắt là đảng viên cộng sản đã ra mặt trận; nhưng phần đông họ lại không thể rời bỏ được chức vụ họ đang đảm nhiệm, cũng không tìm ra được những phương pháp làm việc mới, theo kiểu cách mạng. Những tin tức từ các địa phương gửi đến nói về việc động viên tiến hành chậm chạp và về những tập quán quan liêu trong các cơ quan, đã buộc tiểu khu của đường sắt Mát-xcơ-va - Ca-dan phải chú ý đến bộ máy quản lý đường sắt. Vì thiếu nhân công và vì lao động kém khẩn trương, nên có những đơn đặt hàng gấp rút và những việc sửa chữa đầu máy rất khẩn cấp mà vẫn chưa được thực hiện. Ngày 7 tháng Năm, hội nghị toàn thể những đảng viên cộng sản và những người cảm tình của đảng ở tiểu khu thuộc đường sắt Mát-xcơ-va - Ca-dan đã đặt vấn đề phải chuyển từ lời nói sang hành động trong việc góp sức đánh bại Côn-tsắc. Trong đề nghị được hội nghị thông qua, có nói:

"Trước những khó khăn của tinh thế trong và ngoài nước, và để thắng kẻ thù gai cắp, những đảng viên cộng sản và những người cảm tình của đảng lại phải nỗ lực hơn nữa và bớt thời giờ nghỉ ngơi ra một giờ, tức là mỗi người trong mỗi ngày phải làm tăng lên một giờ nữa, rồi đem dồn số thời giờ ấy vào ngày thứ bảy, làm luôn một lèo 6 giờ lao động chân tay, để túc khắc sản xuất được một giá trị thực tế. Nhận thấy rằng, vì thắng lợi của cách mạng, những người cộng sản không được quản súc lực và tính mệnh của mình, nên lao động đó sẽ không lấy thù lao. Nay đặt ra *ngày thứ bảy cộng sản* trong khắp cả tiểu khu, cho đến khi hoàn toàn chiến thắng Côn-tsắc".

Sau một vài ý kiến ngập ngừng, kiến nghị này đã được nhất trí thông qua.

Đúng 6 giờ chiều ngày thứ bảy, mồng 10 tháng Năm, những đảng viên cộng sản và những người cảm tình, chẳng khác gì bộ đội, đã đến làm việc; họ xếp thành hàng ngũ và không xô đẩy lẫn nhau, họ được các đốc công phân cho mỗi người một việc làm.

Công tác với tinh thần cách mạng đã đem lại kết quả rõ rệt. Dưới đây là bảng thống kê các xí nghiệp và tính chất công việc đã hoàn thành. [Xem biểu đồ, tr. 8. - BT.]

Tổng số giá trị các công việc đã làm được (tính theo tỷ suất tiền công bình thường) lên tới 5 triệu rúp, tính theo tỷ suất tiền công giờ làm thêm thì gấp rưỡi.

Cường độ lao động trong việc bốc xếp hàng hóa so với công nhân bình thường, thì cao hơn 270%. Cường độ lao động của những công việc khác đại để cũng như thế.

Những đơn đặt hàng (khẩn cấp) chậm trễ từ 7 ngày đến 3 tháng, do thiếu nhân công và lối làm việc quan liêu chậm chạp gây ra, đã được thanh toán.

Mặc dù có một số khuyết điểm (dễ khắc phục) của những bộ phận phụ giúp, làm cho công việc của một số kíp chậm đi 30 - 40 phút, nhưng công việc vẫn được thực hiện.

Nhân viên quản trị ở lại để chỉ đạo các công việc, chỉ có vừa đủ thì giờ để chuẩn bị các nhiệm vụ mới. Một người đốc công già nở nói rằng chỉ trong một *ngày thứ bảy cộng sản* mà đã làm được công việc cả một tuần lễ của những người công nhân kém giác ngộ và thiếu kỹ thuật, nói như thế có lẽ cũng không phải là ngoa lầm đâu.

Vì có cả những người thành thực ủng hộ Chính quyền xô-viết tham gia những công việc đó và người ta hy vọng rằng đến những ngày thứ bảy tới sẽ còn có rất đông người đến làm việc như vậy nữa, vì có những khu khác cũng muốn noi gương công nhân đảng viên cộng sản đường sắt Mát-xcơ-va - Ca-dan - nên tôi căn cứ vào những tin tức địa phương, để nói tóm về việc tổ chức.

Tham gia công việc, có chừng 10% là những đảng viên cộng sản làm việc thường xuyên ở đó. Còn những người khác đều là những nhân viên có chức vụ phụ trách và những người được bầu ra, từ chính ủy của hệ thống đường sắt đến chính ủy của xí nghiệp này hay xí nghiệp kia, cũng như những đại biểu công đoàn và những đồng chí làm việc ở Cục quản lý đường sắt và ở Bộ dân ủy giao thông.

Tinh thần hào hứng và đồng tâm hiệp lực trong công tác thật từ trước tôi nay chưa từng thấy. Khi những công nhân, nhân viên văn phòng, nhân viên quản trị, không một lời cãi cọ hoặc to tiếng,

Địa điểm làm việc	Loại công việc	Số công nhân	Số giờ		Kết quả
			Đo công mỗi nhân làm	Cộng lại	
Mát-xcô-va. Các xưởng sửa chữa đầu máy trung ương.	Xếp vật liệu cho khu, phụ tùng để sửa chữa đầu máy và những bộ phận toa xe tháo rời, để chở đi Pê-rô-vô, Mu-rôm, A-latta, Xu-dơ-ran.	48	5	240	Đã xếp lên được 7500 pút ¹⁾ , đã dỡ được 1 800 pút.
		21	3	63	
		5	4	20	
Mát-xcô-va. Trạm đầu máy toa xe hành khách.	Sửa chữa lớn thường kỳ các đầu máy.	26	5	130	Tổng cộng đã sửa được $1\frac{1}{2}$ đầu máy.
Mát-xcô-va. Ga phân phối xe.	Sửa chữa thường kỳ các đầu máy.	24	6	144	2 đầu máy sửa lại đã được đem dùng; đã tháo được các bộ phận của 4 đầu máy để sửa.
Mát-xcô-va. Sở toa xe.	Sửa chữa thường kỳ toa xe các hàng.	12	6	72	2 toa hạng ba.
"Pê-rô-vô". Các xưởng sửa chữa toa xe trung ương.	Sửa chữa toa xe và tiểu tu, thứ bảy, chủ nhật.	46	5	230	12 toa kín chở hàng hóa và 2 toa sàn.
		23	5	115	
	<i>Tổng cộng...</i>	205	-	1014	Tổng cộng đã sửa lại được 4 đầu máy, 16 toa; đã xếp và dỡ được 9 300 pút.

¹⁾ — đơn vị trọng lượng, bằng 16,38 ki-lô-gam.

xùm nhau lại, như những con kiến cắn cù, cùng nhau bắt tay lăn một bánh xe nặng 40 pút để dùng vào một đầu máy xe lửa chở hành khách, thì lao động tập thể này làm nảy nở trong lòng một tình cảm vui thích nồng nhiệt, củng cố được lòng tin tưởng vào sự tất thắng của giai cấp công nhân. Bọn tham tàn thế giới sẽ không sao bóp nghẹt được những công nhân chiến thắng, bọn phá hoại ngầm trong nước mong chờ Côn-tsắc cũng mất công to.

Công việc xong xuôi, những người có mặt đã được thấy một cảnh tượng khác thường: một trăm đảng viên cộng sản mệt nhọc, nhưng mắt sáng lênh vì vui sướng, họ chào mừng những thành công trong việc làm của họ bằng bài Quốc tế ca trang nghiêm. Và dường như làn sóng âm thanh chiến thắng của bài ca chiến thắng sẽ vượt qua tường thành để vang lên khắp Mát-xcô-va công nhân và giống như những đợt sóng gợn lên khi người ta ném một viên đá, những làn âm thanh đó sẽ lan rộng ra cả nước Nga công nhân và kích thích những người đang còn mệt mỏi và kém kỷ luật.

A. Gi.

Dánh giá "tấm gương đáng noi theo" đặc sắc đó, đồng chí N. R. đã viết trong một bài dưới đây đề như thế trên báo "Sự thật" số ra ngày 20 tháng Năm:

"Những gương công tác như thế của các đảng viên cộng sản không phải là hiếm. Ở nhà máy điện và trên nhiều đường sắt, tôi được biết có nhiều công tác như thế đã được thực hiện. Ở đường sắt Ni-cô-lai-ép-xai-a, những đảng viên cộng sản đã làm việc thêm nhiều đêm để dựng lại một đầu máy bị đổ ở bệ quay; trên đường sắt phía Bắc, vào mùa đông, tất cả các đảng viên cộng sản và những người cảm tình của đảng đã làm việc trong nhiều ngày chủ nhật để dọn sạch tuyết phủ kín đường tàu; các chi bộ đảng thuộc nhiều nhà ga hàng hóa đã đi tuần tiễu ban đêm trong các ga để chống trộm cắp, - nhưng đây chỉ là một việc gấp thì làm, chứ không phải thường xuyên. Các đồng chí thuộc hệ thống đường sắt Ca-dan đã đưa lại cái mới là làm cho công việc đó trở thành có hệ thống và thường xuyên. "Cho đến khi hoàn toàn chiến thắng Côn-tsắc" - các đồng chí thuộc hệ thống đường sắt Ca-dan đã quyết định như vậy - và đó là ý nghĩa công việc của họ. Chừng nào đất nước còn ở trong tình trạng chiến tranh, thì họ vẫn còn tăng các ngày làm việc của những đảng viên cộng sản và những người cảm tình của đảng lên thêm một giờ; đồng thời họ lại nêu gương làm việc có hiệu suất cao.

Tấm gương đó đã được noi theo và còn *cần* được noi theo nữa. Cuộc hội nghị toàn thể những đảng viên cộng sản và những người cảm tình của đảng thuộc đường sắt A-léch-xan-đrốp-xcai-a, sau khi thảo luận tinh hình chiến sự và nghị quyết của các đồng chí thuộc đường sắt Ca-dan, đã quyết định: 1) Các đảng viên cộng sản và những người cảm tình của đảng làm trên đường sắt A-léch-xan-đrốp-xcai-a sẽ thực hiện những "ngày thứ bảy". Ngày thứ bảy đầu tiên định vào 17 tháng Năm. 2) Tổ chức các đảng viên cộng sản và những người cảm tình của đảng thành những kíp kiều mẫu, gương mẫu để chỉ cho công nhân thấy phải làm việc như thế nào và, với vật liệu, dụng cụ và mức ăn uống như hiện nay, thực ra người ta có thể làm được những gì.

Theo lời các đồng chí trên đường sắt Ca-dan, thì gương làm việc của họ đã gây được ảnh hưởng lớn, nên ngày thứ bảy sau, họ hy vọng sẽ có một số lớn công nhân *ngoài đảng* đến tham gia lao động. Trong lúc chúng tôi viết những dòng này, thì ở các nhà máy thuộc đường sắt A-léch-xan-đrốp-xcai-a, việc làm thêm giờ của các đảng viên cộng sản chưa bắt đầu; mới có tin về những công việc đề ra đó được truyền đi, thế là quần chúng ngoài đảng chuyển động bùng tân. "Việc đó, hôm qua chúng mình không biết, nếu biết thì chúng mình cũng đã chuẩn bị và cũng đã làm rồi", "thứ bảy sau nhất định mình sẽ đến", - chỗ nào cũng nghe nói như vậy. Lối lao động như thế đã gây được ảnh hưởng to lớn.

Gương của các đồng chí thuộc hệ thống đường sắt Ca-dan phải được hết thảy các chi bộ đảng cộng sản ở hậu phương noi theo. Không phải chỉ riêng các chi bộ đảng cộng sản thuộc ga đầu mối Mát-xco-va, mà cả các tổ chức đảng trong toàn nước Nga cũng phải noi theo. Cả ở nông thôn nữa, các chi bộ cộng sản trước hết phải bắt tay vào làm ruộng của các chiến sĩ Hồng quân để giúp đỡ gia đình họ.

Ngày thứ bảy cộng sản đầu tiên, các đồng chí thuộc hệ thống đường sắt Ca-dan đã kết thúc công việc của họ bằng bài Quốc tế ca. Nếu các tổ chức cộng sản trong toàn nước Nga đều noi gương đó và triết để áp dụng gương đó, thì nước Cộng hòa xô-viết Nga sẽ vượt qua được những tháng gay go sắp tới, với tiếng hát Quốc tế ca hùng dũng của hết thảy những người lao động trong nước Cộng hòa...

Các đồng chí cộng sản, hãy bắt tay vào việc!".

Báo "Sự thật" ra ngày 23 tháng Năm 1919 đăng tin:

"Ngày 17 tháng Năm, "ngày thứ bảy" cộng sản đầu tiên đã được thực hiện trên đường sắt A-léch-xan-đrốp-xcai-a. 98 đảng viên cộng

sản và người cảm tình của đảng theo đúng nghị quyết của cuộc họp toàn thể, đã làm thêm 5 giờ không lấy công; họ chỉ được ăn thêm một bữa trưa phải trả tiền; tại bữa ăn đó, với tư cách làm lao động chân tay, họ đã được cấp nửa phun-to¹⁾ bánh cũng phải trả tiền".

Mặc dầu sự chuẩn bị và tổ chức các công việc còn kém, nhưng *năng suất vẫn gấp đôi, gấp ba năng suất ngày thường*.

Ví dụ:

Trong 4 giờ, 5 người thợ tiện đã tiện được 80 trực. Như vậy là bằng 213% năng suất ngày thường.

Trong 4 giờ, 20 người lao động đã nhặt được 600 pút nguyên vật liệu cũ và 70 lò xo toa xe, mỗi cái nặng $3\frac{1}{2}$ pút; tổng cộng: 850 pút. Tức là bằng 300% năng suất ngày thường.

"Các đồng chí chúng ta giải thích việc đó như thế này: lúc bình thường, họ chán làm việc, họ không thấy hứng thú; còn ở đây thì họ làm việc tự nguyện và phấn khởi. Bây giờ ngày thường mà làm việc kém ngày thứ bảy cộng sản thì họ sẽ lấy làm hổ thẹn".

"Nhiều công nhân ngoài đảng bây giờ cũng tuyên bố muốn tham gia công tác ngày thứ bảy. Các kíp đầu máy tinh nguyễn đến thứ bảy sẽ kéo một đầu máy ra khỏi "nghĩa trang" để sửa chữa lại và đem ra dùng.

Chúng ta được tin rằng những ngày thứ bảy như thế cũng đã được tổ chức trên đường sắt Vi-a-dơ-ma".

Trên báo "Sự thật" ra ngày 7 tháng Sáu, đồng chí A. Đì-a-ts-en-cô kể chuyện người ta làm việc như thế nào trong những ngày thứ bảy cộng sản đó. Tôi xin đăng lại phần chủ yếu trong bài báo của đồng chí đó nhan đề: "Ghi nhanh về ngày thứ bảy cộng sản":

"Tôi rất vui sướng được đi "thực tập" ngày thứ bảy với bạn tôi - theo nghị quyết của đảng ủy phân khu ngành đường sắt - và được tạm thời để cho đầu óc nghỉ ngơi trong vài giờ, bắt các bắp thịt của tôi làm việc... Chúng tôi được giao cho làm việc tại xưởng mộc của ngành đường sắt. Chúng tôi đã đến đó, đã gặp được bạn bè,

¹⁾ — đơn vị trọng lượng cũ của Nga, bằng 409 gam.

tay bắt mặt mừng, vui đùa với nhau, kiểm điểm lực lượng: cả thảy có 30 người... Thế mà trước mắt chúng tôi là một "con quái vật khổng lồ": một nồi hơi khá nặng, có đến 600 hoặc 700 pút. Chính cái nồi hơi đó, bọn tôi phải "đặt chỗ khác", nghĩa là vẫn nó đến một cái nồi dành sẵn cho nó, cách đáy $\frac{1}{4}$ hoặc $\frac{1}{3}$ véc-xto¹⁾. Chúng tôi cảm thấy ngài ngại... Nhưng chúng tôi cũng cứ bắt tay vào việc: các đồng chí đã đặt những trục lăn bằng gỗ dưới nồi hơi, rồi buộc vào nó hai cái chảo, thế là công việc bắt đầu... Nồi hơi không chịu nhượng bộ ngay đâu, nhưng rồi nó vẫn cứ phải cựa quậy. Chúng tôi rất vui thích, vì chúng tôi không có bao nhiêu người... chính cái nồi hơi này những công nhân ngoài đảng đồng gấp ba chúng tôi, đã ra sức kéo trong hai tuần cơ đấy, nhưng nó vẫn không chịu thua, nó đã chờ chúng tôi đến... Chúng tôi làm cật sức, trong một giờ, kéo thật ăn khớp với nhau theo tiếng hô: "Một, hai, ba" của "anh đầu đàn" của chúng tôi. Thế là nồi hơi chuyển, chuyển dần. Bỗng nhiên, có chuyện gì vậy? Cả một dây đồng chí ngã lăn ra đến là tức cười: thì ra cái chảo đã "phản" họ rồi... Song cũng chỉ mất có một phút thôi: chúng tôi thay ngay cái chảo bằng một dây cáp... Chiều đến rồi, trời tối trông thấy. Nhưng còn phải vượt qua một cái dốc nhỏ nữa, công việc mới xong xuôi nhanh chóng. Xương cánh tay kêu rắc rắc, lòng bàn tay rát bỏng, người chúng tôi nóng bức, mọi người đều đem hết sức ra kéo, công việc tiến thêm. Các "nhân viên hành chính" có mặt ở đó, kinh ngạc trước sự thành công này; không ai bảo ai, họ cũng nhảy vào nắm lấy dây cáp. Nào các bạn, hãy giúp một tay, mau lên! Một anh chiến sĩ Hồng quân đứng ngay người ra nhìn chúng tôi làm việc. Anh ta cầm một chiếc phong cầm. Anh nghĩ gì vậy? Bọn người này là thế nào nhỉ? Thứ bảy, trong khi mọi người đều ở nhà, thì bọn họ đến đây làm gì nhỉ? Tôi đánh tan mối nghi ngờ của anh ta và bảo: "Đồng chí! Đồng chí hãy chơi cho chúng tôi một bài đi, bài nào vui ấy. Chúng tôi không phải là những người lao động nào đó đâu, mà là những người cộng sản thực sự. Đồng chí hãy xem công việc đang sôi sục trong bàn tay chúng tôi. Chúng tôi đến đây không phải để chơi đâu mà đến với tất cả nhiệt tình của mình". Anh chiến sĩ Hồng quân bèn đặt cẩn thận chiếc phong cầm xuống, rồi lao ngay về phía dây cáp...

Đồng chí U. cất giọng hát vừa cao vừa hay: "Người Anh thông minh!". Bọn tôi đồng thanh hát theo, thế là những lời trong bài ca công nhân vang ầm lên: "Nào, tiến lên, đòn đầu, tiến lên, gǎng một tí nữa nào, gǎng một tí nữa nào...".

¹⁾ — đơn vị đo lường cũ của Nga, bằng 1,067km.

Vì không quen nên bắp thịt của chúng tôi chóng mệt mỏi, chúng tôi đau nhức cả vai lắn lưng, nhưng... trước mắt chúng tôi, chúng tôi có một ngày rõi, một ngày nghỉ. Chúng tôi sẽ được ngủ bằng thíc. Ditch không còn xa nữa, và sau khi nhúc nhích một lát, "con quái vật khổng lồ" của chúng tôi đã đến sát cái nền phẳng: hãy lát ván xuống dưới, đẩy nó lên nền đi, thế là cái nồi hơi ấy sẽ làm được công việc mà người ta hằng mong ở nó từ lâu. Bây giờ, chúng tôi kéo nhau lũ lượt đến "câu lạc bộ" của chi bộ địa phương, trang trí toàn áp-phích, có treo cả súng và đèn thắp sáng trưng. Sau khi hát bài "Quốc tế ca" một cách thành thạo, chúng tôi uống nước trà pha rượu "rum" và ăn cả bánh mì nữa. Các đồng chí ở đó đã tổ chức bữa chiêu đãi này sau khi bọn chúng tôi làm việc nặng nhọc, thật là đúng lúc quá. Chúng tôi thân ái từ giã các đồng chí và cùng nhau xếp thành hàng. Những bài ca cách mạng nổi lên trong đêm tối im lặng của khu phố đã ngủ yên; tiếng chân đi đều bước hòa nhịp theo bài hát. "Các đồng chí, hãy dùng cảm đi đều bước", "Vùng lên, hỡi các nô lệ ở thế gian", - bài hát của chúng tôi, bài ca Quốc tế và ca lao động, đã vang lên.

Một tuần qua. Cánh tay và vai chúng tôi đã được nghỉ ngơi. Chúng tôi lại đi làm một "ngày thứ bảy" nữa, lần này đi xa tới chín véc-xto để sửa toa xe. Đây là Pe-rô-vô. Các đồng chí chúng tôi trèo lên mui một "toa xe Mỹ" và hát vang bài "Quốc tế ca". Công chúng trên tàu chú ý lắng nghe, họ rõ ràng là ngạc nhiên. Những bánh xe gầm lén đều nhịp. Vì không có thì giờ trèo lên xe, nên chúng tôi bám xung quanh "toa xe Mỹ" đó, đứng ở các bậc lén xuống, làm ra vẻ như những hành khách "liều mạng". Đến chỗ đỗ đây rồi. Chúng tôi đã đến nơi. Chúng tôi đi qua một cái sân dài và gặp đồng chí chính ủy G. thái độ niềm nở.

- Việc thì có nhiều, nhưng người lại ít! Các đồng chí có 30 người thôi. Thế mà, trong 6 giờ đồng hồ, phải sửa chữa xong 13 toa xe! Đây là những dây bánh xe có đánh số. Không phải chỉ có những toa xe rỗng, mà còn có cả một toa xe chở đầy dầu... Nhưng không sao, chúng ta sẽ "liệu", các đồng chí à!

Công việc tiến hành náo nhiệt. Cùng với năm đồng chí khác, tôi dùng đòn bẩy để làm. Phải dùng vai đẩy những cặp bánh xe, nặng từ 60 đến 70 pút, đi theo chiều hai đòn bẩy, do "anh đầu đàn" chỉ huy, các bánh xe đó cứ thoăn thoắt nhảy từ đường tàu này sang đường tàu khác. Cặp này chuyển đi, cặp khác thay vào. Những bánh xe hỏng đó đều được xếp đặt chu đáo cả rồi, chúng tôi liền theo đường ray "tống" mau đống sắt vụn đó vào trong một nhà để xe... Một, hai, ba, một cần trục quay chuyển những bánh xe đó lên: đường đã dọn quang. Ở chỗ kia, trong bóng tối, tiếng búa đang đập: các

đồng chí chúng tôi, siêng năng như những con ong, đang gia công sửa chữa những toa xe "ốm" của họ. Người thì làm thợ mộc, người thì làm thợ sơn, thợ lợp mui xe. Công việc nhanh chóng và vui vẻ làm cho chúng tôi và đồng chí chính ủy vui thích. Nhưng kia anh em thợ rèn đang cần chúng tôi giúp sức. Trong một cái lò nhỏ lưu động, người ta đang nung một cái díp chảng may bị chùn quẫn lại. Díp xe nung thật đỏ tráng đặt trên đe tung toé tia lửa dưới những nhát búa chúng tôi nện rất trúng theo sự hướng dẫn của một đồng chí có kinh nghiệm, díp xe trở lại nguyên hình cũ. Nó hãy còn tráng đó mà chúng tôi đã khiêng nhanh nhanh vào chỗ của nó, và trong khi nó vẫn còn toé lửa thì thêm vài nhát búa nữa, chúng tôi đã đặt được vào lỗ của nó. Thế là lắp xong. Bọn tôi chui xuống gầm toa. Cơ cấu của các đầu nối toa xe và díp xe không phải là giản đơn như người ta tưởng đâu: đây là cả một hệ thống ri-vê, lò xo xoáy tròn ốc...

Công việc đang lúc náo nhiệt, thì trời tối sầm lại, đuốc cháy càng sáng rực thêm. Lát nữa sẽ xong xuôi. Một số đồng chí đã "ngồi xóm" bên một đồng vành xe, họ đang "nhâm nháp" nước chè nóng bỏng. Đêm tháng Năm thật là mát, và trên trời, vành trăng non lưỡi liềm thật là xinh đẹp. Người ta vui, cười, đùa nghịch với nhau một cách hóm hỉnh.

- Đồng chí G., hãy ngừng công việc lại. 13 toa xe này hẳn là đủ cho đồng chí rồi chứ gì!

Nhưng đồng chí G. chưa bao giờ thấy đủ cả.

Uống nước trà xong, chúng tôi hát những bài ca chiến thắng rồi cùng nhau ra về...".

Phong trào hưởng ứng việc tổ chức những "ngày thứ bảy cộng sản" chẳng phải chỉ có ở Mát-xcơ-va. Ngày 6 tháng Sáu, báo "Sự thật" đăng tin:

"Ở Tve, hôm 31 tháng Năm, ngày thứ bảy cộng sản đầu tiên đã được thực hiện. 128 đảng viên cộng sản đã làm việc trên đường sắt. Trong 3½ giờ, họ đã xếp và dỡ hàng cho 14 toa xe, đã sửa chữa được 3 đầu máy, đã sửa được 10 xa-giên¹⁾ khói cùi và làm được nhiều việc khác nữa. Cường độ lao động của các công nhân lành nghề, đảng viên cộng sản, đã tăng gấp 13 lần hiệu suất ngày thường".

Sau đó, trong báo "Sự thật" ngày 8 tháng Sáu, người ta còn đọc thấy:

¹⁾ — đơn vị đo lường cũ của Nga, bằng 2,133 m.

NHỮNG NGÀY THỨ BẢY CỘNG SẢN

"Xa-ra-tóp, ngày 5 tháng Sáu. Hưởng ứng lời kêu gọi của các đồng nghiệp của mình ở Mát-xcơ-va, các công nhân đường sắt, đảng viên cộng sản, trong hội nghị toàn thể các đảng viên, đã quyết định làm việc thêm 5 giờ không lấy công trong tất cả mọi ngày thứ bảy để ủng hộ nền kinh tế quốc dân".

* * *

Tôi đã dẫn ra hết sức tóm tắt và đầy đủ những tin tức về những ngày thứ bảy cộng sản, vì đây chắc chắn là một trong những mặt quan trọng nhất của sự nghiệp kiến thiết cộng sản mà báo chí của chúng ta chưa quan tâm đầy đủ, và tất cả chúng ta cũng chưa đánh giá đúng mức.

Hay bớt lái nhái về chính trị, mà quan tâm hơn nữa đến những sự việc kiến thiết chủ nghĩa cộng sản, những sự việc bình thường nhất nhưng sinh động, rút trong đời sống và được đời sống kiểm nghiệm; - khẩu hiệu này, tất cả chúng ta, người viết văn, người cổ động, người tuyên truyền, người tổ chức, v. v., chúng ta cần luôn luôn nhắc nhở cho nhau.

Một điều tất nhiên và không thể tránh được là trong thời gian đầu sau cuộc cách mạng vô sản, cái làm cho chúng ta phải quan tâm đến nhiều nhất là nhiệm vụ chủ yếu và căn bản này: thắng sự phản kháng của giai cấp tư sản, thắng bọn bóc lột, dẹp tan những âm mưu của chúng (như "âm mưu của bọn chủ nô" nhằm nôp thành phố Pê-tơ-rô-grát, âm mưu mà tất cả, từ bọn Trăm đèn và bọn dân chủ - lập hiến cho đến bọn men-sê-vich và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng đều nhúng tay vào¹⁾). Song bên cạnh nhiệm vụ đó, một nhiệm vụ khác nhất thiết cũng phải được đặt ra, - và đặt ra ngày càng mạnh mẽ, - một nhiệm vụ trọng yếu hơn, tức là tích cực xây dựng chủ nghĩa cộng sản, sáng tạo ra những quan hệ kinh tế mới, sáng tạo ra một xã hội mới.

Chuyên chính vô sản - như tôi đã có dịp vạch ra nhiều lần, chẳng hạn trong bài diễn văn của tôi đọc tại phiên họp của Xô-

viết đại biểu Pê-tơ-rô-grát, ngày 12 tháng Ba - không phải chỉ là bạo lực đối với bọn bóc lột, và cũng không phải chủ yếu là bạo lực. Cơ sở kinh tế của bạo lực cách mạng đó, cái bảo đảm sức sống và thắng lợi của nó chính là việc giai cấp vô sản đưa ra được và thực hiện được kiểu tổ chức lao động xã hội cao hơn so với chủ nghĩa tư bản. Đây là thực chất của vấn đề. Đây là nguồn sức mạnh, là điều bảo đảm cho thắng lợi hoàn toàn và tất nhiên của chủ nghĩa cộng sản.

Tổ chức lao động xã hội của chế độ phong kiến dựa vào kỷ luật roi vọt, vào tình trạng ngu muội và khiếp nhược đến cùng cực của người lao động bị một nhúm địa chủ cướp bóc và khinh khi. Tổ chức lao động xã hội của chủ nghĩa tư bản dựa vào kỷ luật đối; và mặc dù mọi tiến bộ mà nền văn hóa tư sản và dân chủ tư sản đã thực hiện được, quảng đại quần chúng lao động ở những nước cộng hoà văn minh, dân chủ và tiên tiến nhất vẫn là một đám quần chúng ngu muội và bị uy hiếp gồm những người nô lệ làm thuê hoặc nồng dân bị đè nén và bị một nhúm tư bản áp bức cướp bóc và khinh khi. Tổ chức lao động xã hội của chủ nghĩa cộng sản mà bước đầu là chủ nghĩa xã hội, thì dựa vào và sẽ ngày càng dựa vào một kỷ luật tự giác và tự nguyện của chính ngay những người lao động, những người đã lật đổ ách địa chủ và tư bản.

Kỷ luật mới này không phải từ trên trời rơi xuống, cũng chẳng phải do những mong ước thành tâm nào mà sinh ra được; nó xuất hiện từ những điều kiện vật chất của nền sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa, và chỉ xuất hiện từ những điều kiện đó thôi. Không có những điều kiện này, kỷ luật đó không thể có được. Mà người đại biểu và tạo ra những điều kiện vật chất đó là một giai cấp lịch sử nhất định do chủ nghĩa đại tư bản sản sinh, tổ chức, gắn bó, giáo dục, dạy bảo, tôi luyện nên. Giai cấp đó là giai cấp vô sản.

Chuyên chính vô sản, nếu chúng ta diễn đạt thành ngữ latin có tính chất khoa học, lịch sử và triết học đó, bằng cách nói đơn giản hơn thì nó có nghĩa là:

chỉ có một giai cấp nhất định - chính là công nhân thành thị và, nói chung, công nhân nhà máy, công nhân công nghiệp - mới có khả năng lãnh đạo được toàn thể quần chúng lao động và những người bị bóc lột trong cuộc đấu tranh để lật đổ ách tư bản, trong chính ngay quá trình lật đổ ách đó, trong cuộc đấu tranh để duy trì và củng cố thắng lợi, trong sự nghiệp sáng tạo ra một chế độ xã hội mới, chế độ xã hội chủ nghĩa, trong toàn bộ cuộc đấu tranh để thủ tiêu hoàn toàn các giai cấp. (Chúng ta hãy ghi chú điểm này: sự khác nhau về mặt khoa học giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản chỉ là ở chỗ: danh từ trên thì chỉ giai đoạn đầu của xã hội mới, lọt lòng từ chủ nghĩa tư bản; còn danh từ dưới thì chỉ giai đoạn sau đó, giai đoạn cao hơn của xã hội đó.)

Sai lầm của Quốc tế vàng "Béc-no" là ở chỗ những thủ lĩnh của nó chỉ thừa nhận đấu tranh giai cấp và vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản trên lời nói mà thôi: họ sợ suy nghĩ đến cùng, họ sợ chính cái kết luận tất nhiên sẽ đi tới, cái kết luận mà giai cấp tư sản đặc biệt ghê sợ và tuyệt đối không thể tiếp nhận được. Họ sợ không dám thừa nhận rằng chuyên chính vô sản *cũng* là một thời kỳ đấu tranh giai cấp, - cuộc đấu tranh này không thể tránh khỏi được, chừng nào mà giai cấp vẫn chưa được thủ tiêu, nó thay đổi hình thức và trở nên đặc biệt tàn khốc và đặc biệt độc đáo trong thời gian đầu, tiếp sau khi lật đổ chủ nghĩa tư bản. Sau khi chiếm được chính quyền, giai cấp vô sản vẫn không ngừng đấu tranh giai cấp; nó tiếp tục cuộc đấu tranh đó - cho đến khi thủ tiêu được giai cấp - song cỗ nhiên là trong những điều kiện khác, dưới một hình thức khác, bằng những biện pháp khác.

Và thế nào là "thủ tiêu giai cấp"? Hết thảy những ai tự cho mình là người xã hội chủ nghĩa, đều thừa nhận mục đích cuối cùng đó của chủ nghĩa xã hội, nhưng không phải là tất cả đều suy nghĩ kỹ đến ý nghĩa của nó. Người ta gọi là giai cấp, những tập đoàn to lớn gồm những người khác nhau về địa vị của họ trong một hệ thống sản xuất xã hội nhất định trong lịch sử, khác

nhau về quan hệ của họ (thường thường thì những quan hệ này được pháp luật quy định và thừa nhận) đối với những tư liệu sản xuất, về vai trò của họ trong tổ chức lao động xã hội, và như vậy là khác nhau về cách thức hưởng thụ và về phần của cải xã hội ít hoặc nhiều mà họ được hưởng. Giai cấp là những tập đoàn người, mà tập đoàn này thì có thể chiếm đoạt lao động của tập đoàn khác, do chỗ các tập đoàn đó có địa vị khác nhau trong một chế độ kinh tế xã hội nhất định.

Rõ ràng là muốn hoàn toàn thu tiêu giai cấp thì chẳng những phải lật đổ bọn bóc lột, bọn địa chủ và bọn tư bản, chẳng những phải xóa bỏ quyền sở hữu *của chúng* mà còn phải xóa bỏ *hết thảy mọi quyền tư hữu về tư liệu sản xuất*, phải xóa bỏ cả sự khác nhau giữa thành thị và nông thôn cũng như sự khác nhau giữa những người lao động chân tay và lao động trí óc. Đây là công việc rất lâu dài. Muốn hoàn thành công việc đó, phải thực hiện một bước tiến khổng lồ trong sự phát triển lực lượng sản xuất, phải chiến thắng sự phản kháng (thường là tiêu cực, đặc biệt dai dẳng và đặc biệt khó khắc phục) của nhiều tàn dư của sản xuất nhỏ, phải chiến thắng sức mạnh to lớn của tập quán và thói thủ cự gắn liền với những tàn dư đó.

Cho rằng hết thảy mọi "người lao động" đều có khả năng như nhau để làm việc ấy, nói như thế là hoàn toàn vô nghĩa, hoặc là một ảo tưởng của người xã hội chủ nghĩa cổ hủ của thời đại trước Mác. Vì khả năng ấy không thể bỗng dung mà có được; nó xuất hiện trong lịch sử và chỉ xuất hiện từ những điều kiện, vật chất của nền sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa mà thôi. Ở đâu con đường tiến từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội thì chỉ có giai cấp vô sản mới có khả năng đó thôi. Nó có khả năng hoàn thành nhiệm vụ hết sức lớn lao mà nó phải gánh vác, trước hết vì nó là giai cấp mạnh nhất và tiên tiến nhất trong các xã hội văn minh; hai là vì nó chiếm đa số trong dân cư các nước phát triển nhất; ba là vì trong các nước tư bản lạc hậu, như nước Nga, thì đa số dân cư là những người nửa vô sản, nghĩa là những người luôn luôn phải sống cảnh vô sản trong một phần của năm,

những người luôn luôn tìm sinh kế, một phần nào đó, bằng cách đi làm thuê trong các xí nghiệp tư bản.

Những ai tưởng giải quyết vấn đề bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội bằng những câu chung chung về tự do, bình đẳng, dân chủ nói chung, về bình đẳng của dân chủ lao động, v. v. (như Cau-xky, Mác-tốp và những anh hùng khác của Quốc tế vàng Béc-nô), thì chỉ để lộ rõ cái bản chất tiêu tư sản, phi-li-xtanh của họ, bản chất của hạng người thiển cận mà về mặt tư tưởng, đang mù quáng chạy theo đuôi giai cấp tư sản. Muốn giải quyết đúng đắn vấn đề này, chỉ có cách là nghiên cứu cụ thể những quan hệ riêng biệt giữa một giai cấp đặc biệt đã chiếm được chính quyền, tức là giai cấp vô sản, với hết thảy quần chúng phi vô sản, cũng như quần chúng nửa vô sản, trong nhân dân lao động; và những quan hệ đó không phải được hình thành trong những điều kiện hòa hợp một cách hư ảo và "lý tưởng", mà được hình thành trong những điều kiện thực tế của một sự phản kháng điên cuồng, về nhiều mặt, của giai cấp tư sản.

Đại đa số dân cư - và chắc chắn là đại đa số dân cư cần lao - trong bất cứ một nước tư bản nào, kể cả nước Nga, đã thấy chính mình và thân thuộc mình phải nghìn lần chịu khổ sở về ách áp bức của tư bản, cảnh bị cướp bóc, bị sỉ nhục đủ điều. Chiến tranh để quốc (tức là sự tàn sát cả chục triệu người chỉ nhằm mục đích xem giữa tư bản Anh và tư bản Đức, tên nào sẽ nắm được địa vị bậc nhất trong việc cướp bóc toàn thế giới) đã làm cho những thử thách nói trên thêm trầm trọng, rộng và sâu sắc một cách phi thường; nó đã làm cho mọi người nhận thấy rõ những thử thách đó. Do đó, nhất định đại đa số dân cư và đặc biệt là quần chúng lao động, đều tỏ ra đồng tình với giai cấp vô sản là giai cấp, với một tinh thần quả cảm anh dũng, với một thái độ thẳng tay của người cách mạng, đang đạp đổ ách áp bức của tư bản, lật đổ bọn bóc lột, trấn áp sự phản kháng của chúng, hy sinh xương máu của mình để tự mở ra con đường tiến tới thiết lập một xã hội mới, trong đó không còn có chỗ cho bọn bóc lột nữa.

Mặc dầu quần chúng phi vô sản và nửa vô sản trong nhân

dân lao động có những dao động và ngả nghiêng tiểu tư sản, mạnh mẽ và không tránh khỏi như thế nào chăng nữa, muốn quay về "trật tự" tư sản, dưới sự "che chở" của giai cấp tư sản, nhưng họ cũng vẫn không thể không thừa nhận uy tín về tinh thần và về chính trị của giai cấp vô sản được, vì giai cấp này không những chỉ đánh đổ bọn bóc lột và đè bẹp sự kháng cự của chúng, mà còn xây dựng những quan hệ xã hội mới cao hơn, một kỷ luật xã hội cao hơn: kỷ luật của những người lao động tự giác và đoàn kết, không còn bị một thứ ách nào đè nén nữa và không biết đến một quyền lực nào khác ngoài quyền lực của tổ chức của chính bản thân họ, của đội tiên phong giác ngộ hơn, gan dạ hơn, cố kết hơn, cách mạng và kiên quyết hơn của chính bản thân họ.

Muốn chiến thắng, muốn thiết lập và củng cố chủ nghĩa xã hội, giai cấp vô sản phải hoàn thành hai nhiệm vụ nhưng chỉ là một: một là, dùng tinh thần anh dũng quên mình của bản thân trong cuộc đấu tranh cách mạng chống tư bản để lôi cuốn tất cả quần chúng lao động và bị bóc lột, lôi cuốn, tổ chức, lãnh đạo họ nhằm đánh đổ giai cấp tư sản và hoàn toàn đè bẹp mọi sự phản kháng của giai cấp đó; hai là, làm cho hết thảy quần chúng lao động và bị bóc lột, cùng với tất cả mọi tầng lớp tiểu tư sản, đi theo mình vào con đường kiến thiết kinh tế mới, vào con đường tạo ra những quan hệ xã hội mới, một kỷ luật lao động mới, một tổ chức lao động mới có khả năng phối hợp những thành tựu mới nhất của khoa học và kỹ thuật tư bản với sự tập hợp đồng đảo những người lao động tự giác, những người tạo ra nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Nhiệm vụ thứ hai này khó hơn nhiệm vụ thứ nhất, vì tuyệt nhiên không thể giải quyết được nhiệm vụ đó bằng một hành động anh hùng nhất thời; nhiệm vụ đó đòi hỏi phải có tinh thần dũng cảm lâu dài nhất, bền bỉ nhất, khó khăn nhất của công tác quần chúng *hàng ngày*. Nhưng nhiệm vụ đó lại quan trọng hơn nhiệm vụ thứ nhất vì, xét cho cùng, thì nguồn lực lượng to lớn nhất để chiến thắng giai cấp tư sản và cái bảo đảm duy nhất cho những thắng lợi đó được bền vững và không gì phá vỡ nổi, chỉ có thể

là một phương thức sản xuất xã hội mới, cao hơn, chỉ có thể là việc đem sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa thay thế cho sản xuất tư bản chủ nghĩa và tiểu tư sản.

* * *

"Ngày thứ bảy cộng sản" có một ý nghĩa lịch sử vô cùng rộng lớn, chính vì nó chỉ cho ta thấy sáng kiến tự nguyện và tự giác của công nhân nhằm tăng năng suất lao động, chuyển sang một kỷ luật lao động mới, tạo ra những điều kiện xã hội chủ nghĩa trong kinh tế và đời sống.

Sau những bài học năm 1870 - 1871, Gi. Gia-cô-by, - một trong số ít những người dân chủ tư sản, có lẽ nói cho đúng hơn, một trong số những người dân chủ tư sản đặc biệt hiếm có ở Đức, đã không đi theo chủ nghĩa sô-vanh, cũng không đi theo chủ nghĩa tự do dân tộc, mà lại đi theo chủ nghĩa xã hội, - đã nói rằng việc thành lập một hội liên hiệp công nhân có một ý nghĩa lịch sử vĩ đại hơn là trận Xa-đô-va². Điều đó đúng. Trận Xa-đô-va đã quyết định vấn đề giữa hai chế độ quân chủ tư sản, Áo và Phổ, chế độ nào sẽ nắm được ưu thế để thành lập nhà nước tư bản dân tộc Đức. Thành lập được một hội liên hiệp công nhân là đã tiến được một bước nhỏ trên con đường đi đến chối giai cấp vô sản chiến thắng giai cấp tư sản trên toàn thế giới. Đối với chúng ta cũng thế, chúng ta cũng có thể nói được rằng ngày thứ bảy cộng sản đầu tiên do anh em công nhân đường sắt Mát-xcơ-va - Ca-dan tổ chức ngày 10 tháng Năm 1919 ở Mát-xcơ-va đã có một ý nghĩa lịch sử vĩ đại bất cứ một cuộc chiến thắng nào của Hin-đen-buốc hoặc của Phô-sơ và của người Anh trong chiến tranh đế quốc 1914 - 1918. Những chiến thắng của bọn đế quốc, chính là sự tàn sát hàng triệu công nhân để kiếm lợi nhuận cho bọn tỷ phú Anh, Mỹ và Pháp; chính là sự dã man, tàn bạo của chủ nghĩa tư bản hấp hối, đã trương phù lên và đang thối nát. Ngày thứ bảy cộng sản của công nhân đường sắt Mát-xcơ-va - Ca-dan là một trong những tế bào của xã hội mới,

xã hội xã hội chủ nghĩa, cái xã hội giải phóng cho tất cả các dân tộc trên địa cầu thoát khỏi ách tư bản và chiến tranh.

Các ngài tư sản và bọn tay sai của chúng, gồm cả bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, quen thói tự coi mình là đại biểu cho "đư luận công chúng", cố nhiên là họ nhạo báng hy vọng của những người cộng sản, gọi hy vọng đó là một "cây cổ thụ trống trong chậu cảnh", nhạo báng con số còn con những ngày thứ bảy cộng sản so với vô số những trường hợp trộm cắp, chây lười, sút kém năng suất, hủy hoại nguyên vật liệu, sản phẩm, v. v.. Chúng ta trả lời các ngài ấy rằng: nếu những nhà trí thức tư sản đem khoa học của mình giúp những người lao động, chứ đừng đem giúp bọn tư bản Nga và tư bản ngoại quốc khôi phục lại chính quyền của chúng, thì cách mạng sẽ nhanh chóng hơn và hòa bình hơn rồi. Nhưng đấy là một điều không tưởng, vì vấn đề chỉ có thể được giải quyết bằng đấu tranh giai cấp, mà phần đông các trí thức lại hướng theo giai cấp tư sản. Không phải là nhờ có sự giúp đỡ của các nhà trí thức, mà chính là bất chấp sự đối lập của họ (ít ra cũng trong phần lớn các trường hợp), giai cấp vô sản vẫn cứ chiến thắng bằng cách loại trừ những phần tử trí thức tư sản bất trị, bằng cách cải tạo, giáo dục lại những phần tử nào đang dao động và bắt họ phải phục tùng, bằng cách lôi kéo dần dần ngày càng nhiều người trong bọn họ đi theo giai cấp vô sản. Chế nhạo những khó khăn và những thất bại của cách mạng, gieo rắc hoang mang, chủ trương lùi lại, - đó là những loại vũ khí và biện pháp đấu tranh giai cấp mà bọn trí thức tư sản đang sử dụng. Giai cấp vô sản sẽ chẳng để cho họ lừa dối mình đâu.

Nhưng nếu người ta xét thực chất của vấn đề, liệu có bao giờ người ta thấy trong lịch sử lại có một phương thức sản xuất mới nào đúng vững ngay được, mà không trải qua nhiều thất bại, nhiều sai lầm và tái phạm không? Sau khi chế độ nông nô sụp đổ, một nửa thế kỷ đã trôi qua, thế mà nông thôn Nga vẫn còn giữ nhiều tàn dư của chế độ ấy. Sau khi xóa bỏ tình trạng nô lệ của những người da đen ở châu Mỹ, một nửa thế kỷ đã

trôi qua, thế mà trong nhiều địa phương ở Mỹ, họ vẫn còn ở vào tình trạng nửa nô lệ. Các nhà trí thức tư sản, kể cả bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, vẫn chứng nào tật ấy, chúng vẫn phục vụ tư bản và bám lấy lý lẽ hoàn toàn đối láo của chúng: trước cách mạng vô sản, chúng đã chê chúng ta là không tưởng, sau cách mạng, chúng lại đòi chúng ta phải thủ tiêu những tàn dư của quá khứ với một tốc độ quái đản!

Nhưng chúng ta chẳng phải là hạng người không tưởng, và chúng ta biết những "lý lẽ" tư sản có giá trị thực tế như thế nào rồi; chúng ta cũng hiểu rằng trong phong tục tập quán, những tàn dư của quá khứ, trong một thời gian nào đó sau cách mạng, tất nhiên vẫn còn thăng những mầm non của cái mới. Trong lúc cái mới vừa诞生 ra, thì cái cũ, trong một thời gian nào đó, vẫn còn cù mạnh hơn cái mới; trong giới tự nhiên cũng như trong đời sống xã hội, đều luôn luôn có hiện tượng như thế. Chế nhạo sự yếu ớt của những mầm non của cái mới, thái độ hoài nghi nồng nỗi của giới trí thức, v. v., - tất cả những cái đó, thực ra, cũng chỉ là những phương sách đấu tranh giai cấp của giai cấp tư sản để chống lại giai cấp vô sản mà thôi, để bảo vệ chủ nghĩa tư bản chống lại chủ nghĩa xã hội mà thôi. Chúng ta nên nghiên cứu cẩn thận những mầm non của cái mới, hết sức chú ý đến chúng, giúp bằng đủ mọi cách cho chúng trưởng thành lên và "chăm sóc" những mầm non yếu ớt đó. Trong số những mầm non ấy, có một số nào đó sẽ không tránh khỏi bị tiêu vong. Chúng ta không thể bảo đảm rằng chính những "ngày thứ bảy cộng sản" sẽ có một tác dụng đặc biệt quan trọng. Vấn đề không phải là ở đó. Vấn đề là ở chỗ phải khuyến khích tất cả những mầm non của cái mới, chẳng kể những mầm non đó như thế nào; cuộc sống sẽ chọn lọc những cái nào có nhiều sức sống nhất trong số những mầm non đó. Nếu như muốn giúp loài người khắc phục được bệnh giang mai mà một nhà bác học Nhật đã kiên nhẫn thí nghiệm đến 605 liều thuốc trước khi tìm ra liều thuốc thứ 606 đáp ứng được những điều kiện đòi hỏi, thì những ai định giải quyết một vấn đề khó khăn hơn, tức là chiến thắng chủ nghĩa

tư bản, cũng phải có đủ kiên nhẫn để thí nghiệm hàng trăm, hàng nghìn những phương pháp, phương thức, thủ đoạn đấu tranh mới, để hoàn chỉnh được những cái nào thích hợp hơn cả.

"Ngày thứ bảy cộng sản" sở dĩ rất quan trọng như thế là vì nó không phải do công nhân ở trong những điều kiện đặc biệt tốt đưa ra mà do công nhân thuộc nhiều ngành chuyên môn khác nhau, kể cả những anh em không chuyên nghiệp, như lao công ở trong những điều kiện *thông thường*, nghĩa là những điều kiện *khó khăn hơn cả*. Tất cả chúng ta đều biết rõ lý do cần bản làm cho năng suất lao động sút kém, chẳng cứ ở Nga, mà cả trên thế giới nữa, đó là: tình trạng phá sản và bần cùng hóa, tâm lý tức giận và tình trạng mệt mỏi do chiến tranh để quốc gây nên, các bệnh tật và nạn thiếu ăn. Đúng về tầm quan trọng mà nói thì nạn thiếu ăn chiếm hàng đầu. Nạn đói, đó là nguyên nhân. Mà muốn tiêu diệt nạn đói, thì phải nâng cao năng suất lao động cả trong nông nghiệp, trong ngành vận tải và trong công nghiệp nữa. Do đó, người ta đứng trước một cái vòng luẩn quẩn: muốn nâng cao năng suất lao động thì phải thoát khỏi nạn đói, mà muốn thoát khỏi nạn đói thì lại phải nâng cao năng suất lao động.

Người ta biết rằng trong thực tiễn, những mâu thuẫn như thế được giải quyết bằng cách phá vỡ cái vòng luẩn quẩn ấy, bằng một sự chuyển biến trong tinh thần quân chúng, bằng những sáng kiến anh dũng của một số tập đoàn, mà trong hoàn cảnh tinh thần quần chúng đã có sự chuyển biến thì những sáng kiến này thường có một tác dụng quyết định. Lao công và công nhân đường sắt Mát-xcơ-va (cố nhiên là tôi nói đa số, chứ không phải nói một nhúm người đầu cơ, các nhân viên quản lý và các phần tử bạch vệ khác), đều là những người lao động sống trong những điều kiện khó khăn ghê gớm. Các anh em đó thiếu ăn thường xuyên, và bây giờ, trước mùa gặt mới, do tình hình lương thực trong cả nước trở nên trầm trọng, thì họ bị đói thật. Thế mà chính những công nhân đói lá ấy, bị sự tuyên truyền hàn học, phản cách mạng của giai cấp tư sản, của bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng bao vây, chính họ lại đang tổ chức ra những

"ngày thứ bảy cộng sản", đang làm thêm giờ mà không lấy một đồng thù lao nào cả và đang nâng năng suất lao động lên rất cao, mặc dù nan đói đã làm cho họ mệt mỏi, tiêu tụy, kiệt sức. Đó há không phải là chủ nghĩa anh hùng vĩ đại nhất hay sao? Đó há không phải là mở đầu bước ngoặt có một ý nghĩa lịch sử toàn thế giới hay sao?

Xét đến cùng, thì năng suất lao động là cái quan trọng nhất, chủ yếu nhất cho thắng lợi của chế độ xã hội mới. Chủ nghĩa tư bản đã tạo ra một năng suất lao động chưa từng thấy dưới chế độ nô nô. Chủ nghĩa tư bản có thể bị đánh bại hẳn, và sẽ bị đánh bại hẳn, vì chủ nghĩa xã hội tạo ra một năng suất lao động mới, cao hơn nhiều. Đó là sự nghiệp rất khó khăn và rất lâu dài, nhưng *sự nghiệp đó đã bắt đầu*, và đấy là điều chủ yếu. Mùa hè năm 1919, ở Mát-xcơ-va túng đói, công nhân chịu cảnh đói khổ, sau khi đã trải qua bốn năm gian khổ của chiến tranh để quốc, rồi qua một năm rưỡi nội chiến còn gian khổ hơn, mà vẫn cứ có thể bắt đầu được sự nghiệp vĩ đại đó, như vậy thử hỏi: khi chúng ta đã thắng trong cuộc nội chiến và giành được hòa bình rồi, thì những tiến bộ tương lai sẽ như thế nào?

Chủ nghĩa cộng sản có nghĩa là năng suất lao động cao hơn (so với năng suất dưới chế độ tư bản) của những công nhân tự nguyện tự giác, liên hợp với nhau, sử dụng kỹ thuật hiện đại. Những ngày thứ bảy cộng sản quý giá vô cùng, vì đó là bước đầu *thực sự* của chủ nghĩa cộng sản, và đấy lại là một việc cực kỳ hiếm có, vì chúng ta đang ở một giai đoạn mà chúng ta "mới chỉ bước *những bước đầu tiên* đến việc chuyển từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản" (như cương lĩnh của đảng ta đã nói rất đúng³).

Chủ nghĩa cộng sản bắt đầu ở nơi nào mà những công nhân bình thường tỏ ra quan tâm - với một tinh thần hy sinh quên mình, không ngại công việc nặng nhọc - đến việc nâng cao năng suất lao động, giữ gìn *tùng pút lúa mì, than đá, sắt* và các sản phẩm khác là những thứ không vào tay bản thân những người lao động, không vào tay những "bà con thân thuộc" của họ, mà

vào tay "bà con xa" của họ, tức là vào tay toàn thể xã hội, vào tay hàng chục và hàng trăm triệu người trước hết liên hợp thành một nước xã hội chủ nghĩa duy nhất, và sau đó thành Liên bang cộng hòa xô-viết.

Trong bộ "Tư bản", Các Mác chế giễu cái hoa mỹ và cái khoa trương của bản đại hiến chương dân chủ tư sản về tự do và các quyền của con người, chế giễu tất cả cái luận điệu sáo rỗng về tự do, bình đẳng, bác ái *nói chung ấy*, cái luận điệu đang làm mờ mắt bọn tiểu tư sản và bọn phi-li-xanh trong tất cả các nước, kể cả những vị anh hùng bỉ ổi hiện tại của cái Quốc tế Béc-nơ bỉ ổi. Để đối lập với những lời tuyên bố hoa mỹ về nhân quyền đó, Mác đã đưa ra cái cách đơn giản, khiêm tốn, thực tiễn và thường ngày mà giai cấp vô sản vẫn dùng để đặt vấn đề là: đòi nhà nước rút ngắn ngày lao động, đó là một tấm gương điển hình về cách đặt vấn đề⁴. Nội dung của cách mạng vô sản càng phát triển, thì chúng ta càng thấy rõ ràng và hiển nhiên rằng những nhận xét của Mác thật là đúng đắn và sâu sắc. Những "công thức" của chủ nghĩa cộng sản chân chính khác với luận điệu hoa mỹ, trau chuốt và trọng trọng của bọn Cau-xky, bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, cùng với đám "anh em" thân yêu của chúng ở Béc-nơ, chính là ở chỗ những công thức đó đều quy tất cả vào *điều kiện lao động*. Hãy bớt những lời ba hoa về "dân chủ lao động", về "tự do, bình đẳng và bác ái", về "chủ quyền của nhân dân", v. v.: công nhân và nông dân giác ngộ ngày nay đã phân biệt được dễ dàng cái ngón gian trá của phần tử trí thức tư sản trong những lời nói trống rỗng đó, cũng như một người từng trải việc đời, khi nhìn bộ mặt "nhẫn nhại" và cái bế ngoài của một "con người rất mực bảnh bao" thì xác định được ngay không sai lầm: "Cầm chắc đó là một thằng ba que".

Hãy bớt những lời hoa mỹ đi, và hãy làm thêm những công việc giản dị, *thường ngày*, hãy quan tâm hơn nữa đến từng pút lúa mì và từng pút than! Hãy quan tâm hơn nữa để cho những pút lúa mì và than đó cần thiết cho người công nhân đổi khổ và cho người nông dân rách rưới, trần truồng, đến được tay

những người đó, *không phải là* do con đường giao dịch *con buôn*, do con đường tư bản, mà do lao động tự nguyện tự giác, lao động anh dũng và đầy hy sinh của những người lao động bình thường, chẳng hạn như lao công và công nhân đường sắt Mát-xcơ-va - Ca-dan.

Hết thảy chúng ta đều phải thừa nhận rằng những vết tích của cách nói ba hoa của bọn trí thức tư sản khi bàn đến những vấn đề cách mạng, đều luôn biểu hiện ra khắp mọi nơi, và ngay cả trong hàng ngũ chúng ta nữa. Chẳng hạn, báo chí của ta cũng ít đấu tranh chống lại những tàn dư thối tha đó của cái quá khứ dân chủ tư sản thối tha; nó cũng ít ủng hộ những mầm non giản đơn, chất phác và thường thấy hàng ngày nhưng sinh động của chủ nghĩa cộng sản chân chính.

Các đồng chí hãy xem tình trạng của phụ nữ. Về mặt này, trong suốt hàng chục năm, không có một đảng dân chủ nào trên thế giới, trong một nước cộng hòa tư sản tiên tiến nhất nào, đã làm được dù chỉ một phần trăm cái mà chúng ta đã thực hiện được ngay trong năm đầu tiên của chính quyền chúng ta. Chúng ta đã hoàn toàn phả bỏ những luật lệ nhớ nhớp về tình trạng không bình đẳng của phụ nữ, về việc cản trở ly dị, về những thủ tục xấu xa trong việc ly dị, về việc không thừa nhận con hoang, về việc truy cứu cho ra người cha của chúng, v. v., - những luật lệ mà tàn tích đang còn nhanh chóng trong tất cả các nước văn minh, làm nhục cho giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản. Chúng ta hoàn toàn có lý do để tự hào về những điều chúng ta đã làm được trong lĩnh vực đó. Nhưng chúng ta *càng quét sạch* cái đống rác rưởi những luật lệ và thiết chế cũ kỹ của giai cấp tư sản đi chừng nào, chúng ta càng thấy rõ ràng đấy mới chỉ là những công việc quét dọn trước khi xây dựng, chứ chưa phải là đích thân việc xây dựng.

Mặc dù có mọi luật lệ giải phóng, nhưng phụ nữ vẫn cứ còn là *nô lệ trong gia đình*, vì những công việc nội trợ linh tinh còn đè nặng lên lưng họ, làm cho họ nghẹt thở, mệt mõm, nhục nhàn, ràng buộc họ vào bếp núc, vào buồng con cái, lãng phí sức lực

của họ vào một công việc cực kỳ kém năng suất, tốn mẩn, làm cho nhọc nhằn, đần độn, bị gò bó. Chỉ khi nào và nơi nào có đấu tranh quần chúng bắt đầu (dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản nắm chính quyền nhà nước) chống lại nền kinh tế gia đình nhỏ ấy, hay nói cho đúng hơn, khi nào *cải tạo được toàn khối* nền kinh tế nhỏ đó thành kinh tế xã hội chủ nghĩa quy mô lớn, thì mới bắt đầu thật sự *giải phóng phụ nữ* và mới có chủ nghĩa cộng sản thật sự được.

Đối với vấn đề đó, về mặt lý luận, bắt cứ đảng viên cộng sản nào cũng thấy không cần phải tranh luận nữa, nhưng về mặt thực tiễn, chúng ta đã chú ý đến đầy đủ chưa? Cố nhiên là chưa. Đối với những *mầm mống* của chủ nghĩa cộng sản hiện đã biểu hiện trong lĩnh vực này, chúng ta đã quan tâm đầy đủ chưa? Lại một lần nữa, cũng vẫn chưa quan tâm đầy đủ. Nhà ăn công cộng, nhà giữ trẻ, vườn trẻ, - đó là những cái mẫu của những mầm mống ấy, đó là những phương tiện giản đơn, bình thường, không có chút gì là lộng lẫy, khoa trương, long trọng cả, thế mà *thực tế* lại có khả năng *giải phóng phụ nữ*, *thực tế* lại giảm bớt và trừ bỏ được tình trạng không bình đẳng của phụ nữ đối với nam giới, không bình đẳng về vai trò của họ trong sản xuất và đời sống xã hội. Những phương tiện đó không phải mới lạ; chủ nghĩa đại tư bản đã tạo ra nó rồi (cũng như, nói chung, đã tạo ra tất cả những tiền đề vật chất cho chủ nghĩa xã hội); nhưng trong thời kỳ chủ nghĩa đại tư bản, thì trước hết, những phương tiện đó còn hiếm; hai là - điều này đặc biệt quan trọng - những phương tiện đó hoặc là những xí nghiệp *kiêm lợi* với những mặt xấu xa nhất của đầu cơ, trục lợi, dối trá, giả mạo, hoặc là một "trò ảo thuật về từ thiện của giai cấp tư sản" mà bộ phận ưu tú của giai cấp công nhân căm ghét và khinh bỉ một cách chính đáng.

Không còn nghi ngờ gì nữa, ở nước ta, những tổ chức đó đã trở nên ngày càng nhiều hơn và *bắt đầu* thay đổi tính chất. Không còn nghi ngờ gì nữa, trong giới phụ nữ công nông, số *người tổ chức có tài*, tức là những người biết tổ chức công việc một

cách thực tiễn, làm cho một số lớn người lao động và một số lớn hơn nữa những người tiêu dùng tham gia vào đó, mà không phải tốn nhiều lời, không bận rộn túi bụi, không tranh cãi, không ba hoa về kế hoạch, về hệ thống, v. v., tức là không mắc phải những bệnh mà những "nhà trí thức" tự phụ một cách lố lăng, hoặc những "người cộng sản" non nớt vẫn thường "mắc phải", - số người như thế đã có nhiều hơn con số mà chúng ta được biết. Nhưng chúng ta *chưa chăm sóc* đúng mức những mầm mống đó của cái mới.

Các đồng chí hãy xem giai cấp tư sản. Cái gì cần *cho nó* thì nó biết cách quảng cáo rầm rộ đến chừng nào! Những xí nghiệp "kiểu mẫu", theo con mắt của bọn tư bản, đã được phô trương biết bao trên hàng triệu tờ báo *của chúng*; bọn chúng đã khéo biết bao để làm cho những tổ chức tư sản "kiểu mẫu" đó trở thành đối tượng tự hào dân tộc! Báo chí của chúng ta lại không hề hoặc hầu như không chú ý miêu tả những nhà ăn và nhà giữ trẻ tốt nhất, không kiên trì hàng ngày tìm cách làm cho một số nhà ăn và nhà giữ trẻ nào đó trở thành những tổ chức kiểu mẫu, không chú ý ca ngợi những tổ chức đó, không chú ý giải thích hết sức tỉ mỉ rằng, nhờ có *lao động cộng sản gương mẫu* người ta đã tiết kiệm được lao động của con người như thế nào, người ta đã đem lại những điều thuận tiện như thế nào cho người tiêu dùng, người ta đã tiết kiệm được vật phẩm như thế nào, phụ nữ đã được giải phóng khỏi chế độ nô lệ gia đình như thế nào, những điều kiện vệ sinh đã được cải thiện như thế nào, - đó là những kết quả có thể đạt được và mở rộng cho toàn thể xã hội, cho toàn thể những người lao động.

Sản xuất gương mẫu, những ngày thứ bảy cộng sản gương mẫu, tính chăm lo và liêm khiết gương mẫu trong việc sản xuất và phân phối từng pít lúa mì, những nhà ăn kiểu mẫu, sự sạch sẽ đúng làm gương trong nhà công nhân này, trong khu phố kia, - tất cả những cái đó phải được cả báo chí của ta lẫn *mỗi tổ chức* công nhân và nông dân chú ý và săn sóc nhiều hơn gấp mười lần so với hiện nay. Tất cả những cái đó là mầm mống của

chủ nghĩa cộng sản, và chăm sóc những mầm mống đó là nhiệm vụ đầu tiên của tất cả chúng ta. Mặc dù tình hình lương thực và sản xuất của chúng ta có nghiêm trọng, nhưng cũng không thể chối cãi được rằng, trong một năm rưỡi dưới chính quyền bôn-sê-vích, chúng ta có tiến trên *mọi mặt trận*: dự trữ lúa mì đã tăng từ 30 triệu pút (từ 1. VIII. 1917 đến 1. VIII. 1918) lên 100 triệu pút (từ 1. VIII. 1918 đến 1. V. 1919); việc trồng rau đã tăng lên, diện tích ruộng bỏ không gieo trồng đã giảm bớt, vận tải đường sắt bắt đầu được cải thiện, mặc dầu ta gặp rất nhiều khó khăn về mặt nhiên liệu, v. v.. Trong khung cảnh chung đó và với sự giúp đỡ của chính quyền nhà nước vô sản, những mầm mống của chủ nghĩa cộng sản sẽ không tàn lụi đi, mà sẽ lớn lên để trở thành chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn.

* * *

Cần phải suy nghĩ kỹ về ý nghĩa của những "ngày thứ bảy cộng sản" để rút trong sáng kiến vĩ đại ấy ra tất cả những bài học thực tiễn có ý nghĩa lớn lao.

Üng hộ sáng kiến ấy bằng mọi cách, đó là bài học đầu tiên, bài học chủ yếu. Tiếng "công xã", chúng ta đã dùng nó một cách quá dễ dàng. Bất cứ cơ sở nào do những người cộng sản dựng lên hoặc do họ giúp sức dựng lên, đều thường được tuyên bố ngay là "công xã". Và người ta thường quên rằng *cái tên vinh dự như vậy*, phải *đoạt lấy* nó bằng lao động lâu dài và bền bỉ, bằng một thành tựu *thực tiễn* được kiểm nghiệm trong sự nghiệp kiến thiết thật sự cộng sản.

Cho nên, theo ý tôi, quyết định đã chín muồi trong đầu óc của đa số ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết về việc *hủy bỏ* trong sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy phần nói về việc *dùng cái tên "công xã tiêu dùng"*¹⁵, là hoàn toàn đúng. Chúng ta hãy đặt cho nó một cái tên giản dị hơn, - như thế những khuyết điểm sai lầm trong *bước đầu* của công tác tổ chức mới mẻ, sẽ không được đổ cho những "công xã" nữa mà (theo

lẽ công bằng) sẽ phải coi đó là lỗi của những người cộng sản *tối*. Rất cần phải bỏ cái tiếng "công xã" trong cách dùng *thường ngày* đi, cấm không cho bất cứ ai cũng được dùng tiếng đó, nói một cách khác, chỉ *thừa nhận danh hiệu* đó cho những công xã nào chân chính, đã được thực tiễn thật sự chứng minh (được nhân dân xung quanh nhất trí công nhận) là có khả năng và năng lực tổ chức mọi công việc theo kiểu cộng sản. Trước hết, hãy tỏ ra là mình có khả năng làm việc không công cho lợi ích của xã hội, cho lợi ích của tất cả các người lao động, hãy tỏ ra là mình có khả năng "lao động theo kiểu cách mạng", có khả năng nâng cao năng suất lao động, tổ chức lao động một cách gương mẫu, rồi chỉ sau đó hãy giơ tay nhận lấy cái danh hiệu vinh dự là "công xã"!

Về mặt này, "ngày thứ bảy cộng sản" là một ngoại lệ hết sức quý giá. Vì ở đây, những người lao công và công nhân đường sắt Mát-xcơ-va - Ca-dan *trước hết* đã tỏ ra *trên thực tế* rằng mình có khả năng làm việc như những *người cộng sản*, và chỉ sau khi làm được như thế, họ mới gọi sáng kiến của họ là "ngày thứ bảy cộng sản". Phải làm cách nào và làm cho bằng được để sau này cũng đạt được như vậy, để cho tất cả những kẻ nào đã đặt cho xí nghiệp của mình, cơ quan của mình, hoặc công việc của mình cái tên là công xã mà *không chứng thực* được điều đó bằng một công tác gian khổ và bằng *thành công* thực tiễn của *một cố gắng lâu dài*, bằng cách tổ chức công việc một cách gương mẫu và thật sự cộng sản, thì sẽ bị chế giễu tàn nhẫn và khinh miệt như những tên bịa bợm hay những kẻ ba hoa.

Sáng kiến vĩ đại về những "ngày thứ bảy cộng sản" còn phải được dùng cả về một mặt khác nữa: để *thanh đảng*. Điều tuyệt đối không thể tránh khỏi được là thời gian đầu sau cách mạng, trong lúc đông đảo những người gọi là "thanh thực" và có đầu óc tầm thường còn tỏ ra đặc biệt sợ sệt; trong lúc các trí thức tư sản, dĩ nhiên là kẻ cản men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, tất cả bọn chúng, không trừ tên nào cả, đều phá hoại ngầm, đồng thời quỷ gối trước giai cấp tư sản, thì tuyệt đối không

thể tránh khỏi có những bọn phiêu lưu và phần tử rất nguy hại khác chui vào đảng cầm quyền. Bất cứ cuộc cách mạng nào cũng không tránh khỏi điều đó và sẽ không tránh khỏi được. Tất cả vấn đề là ở chỗ đảng cầm quyền dựa vào một giai cấp tiên tiến và lành mạnh, phải biết làm cho hàng ngũ của mình được trong sạch.

Về mặt này, chúng ta đã bắt tay vào việc từ lâu rồi. Nay giờ phải tiếp tục công việc đó một cách kiên trì và không mệt mỏi. Việc động viên các đảng viên cộng sản ra chiến đấu đã giúp ta trong việc đó: bọn nhát gan và bọn chó chết đã trốn khỏi đảng. Để chúng cút đi cho rảnh! Giảm bớt số lượng đảng viên *như vậy* là làm cho lực lượng và uy tín của đảng *tăng lên rất mạnh*. Cần tiếp tục thanh đảng bằng cách sử dụng sáng kiến về những "ngày thứ bảy cộng sản": chỉ kết nạp vào đảng, chẳng hạn, sau sáu tháng "thử thách" hay "tập sự" làm "công tác với tinh thần cách mạng". Cũng phải có biện pháp kiểm tra như thế đối với *tất cả* các đảng viên đã vào đảng sau ngày 25 tháng Mười 1917 và chưa cố gắng hay chưa có những thành tích đặc biệt để tỏ ra tuyệt đối đáng tin cậy, tuyệt đối trung thành và có thể là đảng viên cộng sản.

Việc thanh đảng gắn liền với *những đòi hỏi ngày càng tăng của đảng* về công tác với tinh thần thật sự cộng sản, sẽ cải thiện *bộ máy chính quyền* nhà nước và sẽ thúc đẩy hết sức mạnh mẽ nông dân *đứng hẳn* về phía giai cấp vô sản cách mạng.

Ngoài ra, "ngày thứ bảy cộng sản" đã làm sáng tỏ và nổi bật tính chất giai cấp của bộ máy chính quyền nhà nước dưới chuyên chính vô sản. Ban chấp hành trung ương đảng đã viết một bức thư nói về "công tác với tinh thần cách mạng"¹⁾. Đề ra chủ trương này là do Ban chấp hành trung ương của một đảng gồm từ 100 đến 200 nghìn đảng viên (tôi giả định rằng sau một cuộc thanh

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 38, tr. 325 - 329.

đảng nghiêm chỉnh, sẽ còn con số như thế, vì số đảng viên của chúng ta hiện nay đông hơn thế nhiều).

Chủ trương đó được anh em công nhân trong công đoàn hưởng ứng. Ở Nga và U-cra-i-na, chúng ta đã có đến 4 triệu đoàn viên công đoàn. Tuyệt đại đa số họ đều ủng hộ chính quyền nhà nước vô sản, ủng hộ chuyên chính vô sản. 200 000 và 4 000 000, đó là tỷ lệ giữa "những bánh xe răng cưa", nếu tôi có thể nói như vậy được. Rồi đến *hàng chục triệu* nông dân chia thành ba bộ phận chủ yếu: bộ phận đông nhất và gần giai cấp vô sản nhất, đó là những người nửa vô sản hay nông dân nghèo; tiếp đến tầng lớp trung nông; sau hết, bộ phận cuối cùng, rất ít người, tức là bọn cu-lắc hay giai cấp tư sản nông thôn.

Chừng nào còn có khả năng buôn bán lúa mì và dầu cơ nạn đói, thì người nông dân vẫn còn (dưới chuyên chính vô sản, trong một thời gian nào đó, điều này vẫn không thể tránh khỏi được) là người vừa lao động, vừa đầu cơ. Khi là kẻ đầu cơ, thì họ đối địch với ta, đối địch với nhà nước vô sản; họ có xu hướng ăn cát với giai cấp tư sản và bọn tôi tớ trung thành của giai cấp này, kẻ cả tên men-sê-vich Se-ro và tên xã hội chủ nghĩa - cách mạng B. Tséc-nen-corp, là những kẻ ủng hộ tự do buôn bán lúa mì. Nhưng *khi là người lao động*, thì người nông dân lại là bạn của nhà nước vô sản, bạn đồng minh trung thành nhất của công nhân trong cuộc đấu tranh chống địa chủ và tư bản. Là những người lao động, nông dân, với một khối đông đảo hàng triệu người, ủng hộ "bộ máy" nhà nước do một, hai chục vạn người của đội tiền phong của giai cấp vô sản cộng sản lãnh đạo và bao gồm hàng triệu quần chúng vô sản có tổ chức.

Chưa bao giờ người ta thấy trên thế giới một nhà nước nào dân chủ hơn, theo nghĩa chân chính của từ đó, liên hệ mật thiết hơn với quần chúng cần lao và bị bóc lột.

Chính công tác vô sản đó, được biểu lộ và thực hiện bằng những "ngày thứ bảy cộng sản", sẽ góp phần củng cố hoàn toàn lòng quý mến và yêu thương của nông dân đối với nhà nước vô sản.

Công tác đó - và chỉ có công tác đó - mới làm cho nông dân hoàn toàn tin chắc rằng chúng ta đúng, chủ nghĩa cộng sản đúng; nó làm cho nông dân trở thành bạn đồng minh vĩnh viễn của chúng ta, - và như thế có nghĩa là nó dẫn tới chỗ hoàn toàn khắc phục được những khó khăn trong việc tiếp tế lương thực, tới chỗ chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn thắng chủ nghĩa tư bản trong việc sản xuất và phân phối lúa mì, tới chỗ chủ nghĩa cộng sản nhất định sẽ được củng cố.

Ngày 28 tháng Sáu 1919.

TÌNH HÌNH HIỆN TẠI VÀ NHỮNG NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT CỦA CHÍNH QUYỀN XÔ-VIẾT

BÁO CÁO ĐỌC TẠI PHIÊN HỘP LIÊN TỊCH GIỮA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ-VIẾT TOÀN NGA,
XÔ-VIẾT ĐẠI BIỂU CÔNG NHÂN VÀ
HỒNG QUÂN MÁT-XCƠ-VA,
HỘI ĐỒNG CÁC CÔNG ĐOÀN TOÀN NGA VÀ
ĐẠI BIỂU CÁC ỦY BAN CÔNG XƯỞNG
VÀ NHÀ MÁY MÁT-XCƠ-VA
NGÀY 4 THÁNG BÁY 1919⁶

Thưa các đồng chí, ngày nay chúng ta có nhiệm vụ đánh giá tình hình chung của chúng ta, vì vậy hiển nhiên chúng ta trước hết phải đem so sánh tháng Bảy 1919 với tháng Bảy 1918. Tôi cho rằng sự so sánh đó, hoàn toàn tất nhiên phải có, sẽ cho chúng ta một cách dễ dàng nhất một khái niệm đúng đắn về những khó khăn mới và cũng tới một mức độ nhất định, cả về những khó khăn cũ còn dai dẳng bám chắc đang làm cho tình hình gay go và buộc chúng ta phải có một cố gắng mới. Mặt khác, sự so sánh đó sẽ chỉ cho chúng ta thấy bước đi không lồ mà cách mạng thế giới đã vượt qua trong năm nay, và tại sao cuộc cách mạng đó, ngay như nếu ta xét các sự việc một cách hết sức tinh táo và hết sức hoài nghi cũng thế, vẫn làm cho ta tin chắc rằng chúng ta đang tiến tới một thắng lợi hoàn toàn và vĩnh viễn.

Các đồng chí hãy nhớ lại tình hình năm ngoái. Chính là vào tháng Bảy 1918, những đám mây mù hìn như đáng lo ngại nhất và những tai họa hìn như không thể cứu vãn được đã dồn lại xung quanh nước Cộng hòa xô-viết. Lúc bấy giờ, cũng như ngày nay, tình hình lương thực đã trở nên nghiêm trọng đúng vào lúc sắp thu hoạch, đúng vào lúc giáp hạt, khi mà các dự trữ

đều cạn hết. Năm ngoái, tình hình vô cùng khó khăn hơn ngày nay. Cũng như bây giờ, cùng với những khó khăn về lương thực lại có cả những khó khăn chính trị và quân sự, đối ngoại và đối nội, những khó khăn lớn hơn những khó khăn ngày nay. Mùa hè năm qua, khi đại hội các Xô-viết họp⁷, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả đã nổi loạn ở Mát-xcơ-va⁸, tổng chỉ huy quân đội hồi bấy giờ là Mu-ra-vi-ép⁹, đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả, đã làm phản và hầu như để ngỏ mặt trận cho địch vào. Mùa hè 1918 đã xảy ra một vụ âm mưu rất lớn ở I-a-rô-xláp¹⁰ mà, theo lời chứng thực và thú nhận của bọn tham gia, thì chính viên đại sứ Pháp Nu-lăng-xơ là người chủ mưu; viên đại sứ này đã xui giục Xa-vin-cốp tổ chức vụ âm mưu đó và đảm bảo với y rằng quân đội Pháp đổ bộ ở Ác-khan-ghen-xcơ, sẽ đến cứu viện I-a-rô-xláp, rằng dù cho tình hình này có nghiêm trọng đến thế nào chăng nữa, I-a-rô-xláp vẫn sẽ liên kết với Ác-khan-ghen-xcơ, với các đồng minh, và như thế có nghĩa là Mát-xcơ-va sắp sụp đổ. Ở miền Đông, cũng trong lúc đó, kẻ thù đã chiếm được Xa-ma-ra, Ca-dan, Xim-biếc-xcơ, Xư-dơ-ran, Xa-ra-tốp. Ở miền Nam, những đội Cộ-dắc được đế quốc Đức tiếp viện - điều này đã được chứng minh một cách hết sức chính xác - đã nhận được tiền và súng ống. Kẻ thù đã tấn công chúng ta, đã bao vây chúng ta từ hai phía, đã nhạo báng chúng ta. Trong các giới đế quốc Đức, người ta đã nói: "Nếu các anh không thể thắng được những người Tiệp-khắc, vậy các anh hãy thử thắng chúng tôi xem". Đó là lời hồn xược mà bọn đế quốc Đức đã dám nói ra.

Đây là tình hình nước Cộng hòa xô-viết hồi đó, dường như bị lâm vào một tình thế không có lối thoát, lâm vào những khó khăn ghê gớm về lương thực, trong lúc quân đội chúng ta hầu như mới bắt đầu được thành lập. Quân đội đó tổ chức chưa được tốt, chưa có kinh nghiệm, chúng ta đã phải thành lập vội vàng hết đội ngũ này đến đội ngũ khác, - không thể nói đến một công tác toàn diện, có hệ thống. Và nếu chúng ta qua được năm đó, nếu chúng ta dựa vào kinh nghiệm đó, luôn luôn ghi nhớ nó

trong tâm trí mà xem xét tình hình hiện nay, thì chúng ta hoàn toàn có quyền nói rằng: đúng, tình hình có khó khăn, nhưng đem so sánh điều mà chúng ta đã trải qua năm ngoái với tình hình hiện nay, - điều này không còn nghi ngờ gì nữa đối với tất cả những ai muốn nghiên cứu và quan sát một cách tường tận, chứ không căn cứ trên tình cảm của mình, - thì sự so sánh đó chứng tỏ (ngay cả về mặt tương quan lực lượng đơn giản bên trong, ngay cả về mặt đối chiếu các sự việc có liên quan tới những khó khăn tạm thời) rằng tình hình của chúng ta hiện nay cũng cứ vững chắc hơn nhiều, và nếu để rơi vào tình trạng hoang mang thì sẽ là một tội lớn. Nếu năm ngoái chúng ta đã vượt qua được khó khăn, tuy rằng tình hình lúc đó vô cùng gay go hơn, thì ngày nay chúng ta có thể khẳng định một cách tuyệt đối chắc chắn mà không hề phóng đại lực lượng của chúng ta và không hề hạ thấp những khó khăn, rằng chúng ta cũng sẽ vượt được những khó khăn đó. Tôi cần nêu những tài liệu so sánh chủ yếu, vì các diễn giả tiếp sau sẽ đề cập đến vấn đề đó một cách tóm tắt hơn.

Mùa hè năm ngoái, vào tháng Bảy và tháng Tám, khi tình hình lương thực trở nên nghiêm trọng, chúng ta đã lâm vào một tình thế là cơ quan đảm đương nhiệm vụ đó, tức là Bộ dân ủy lương thực, đã hoàn toàn không còn gì trong kho để cung cấp cho các tầng lớp nhân dân mệt mỏi nhất, kiệt quệ nhất, thiếu đói nhất ở các thành phố và các địa phương phi nông nghiệp. Năm nay, các cơ quan của chúng ta đã thực hiện được một bước tiến lớn. Trong một năm, từ 1 tháng Tám 1917 đến 1 tháng Tám 1918, chúng ta chỉ có thể tích trữ được 30 triệu pút lúa mì, thế mà trong thời gian từ 1 tháng Tám 1918 đến 1 tháng Năm 1919, chúng ta đã tích trữ được 100 triệu pút. So với nhu cầu của chúng ta, thì còn rất ít, nhưng điều đó chứng tỏ rằng muốn đảm bảo dự trữ lương thực, chúng ta cần phải vượt qua hàng triệu khó khăn về tổ chức gây nên bởi những nông dân có lúa mì thừa đã quen lề lối buôn bán lúa mì trước kia trên thị trường tự do và coi việc bán lúa mì theo giá tự do là quyền bất khả xâm phạm của họ, - những nông dân này còn chưa thể hiểu được

rằng trong khi đất nước đang đấu tranh chống tư bản Nga và tư bản thế giới, thì việc buôn bán lúa mì là một tội lớn nhất đối với nhà nước. Làm như thế là xúc phạm đến người nghèo và người đói, là giúp đỡ đắc lực nhất cho tên tư bản và tên đầu cơ. Chúng ta biết rằng mọi nông dân lao động đó mồ hôi, công lực để sinh sống đều hiểu thế nào là chủ nghĩa tư bản. Anh ta đồng tình với người vô sản, mặc dù với thái độ lờ mờ và chỉ theo bản năng thôi, vì anh ta thấy rằng giai cấp vô sản cống hiến tất cả đời mình và tất cả sức mình để lật đổ tư bản. Nhưng từ đó đến chỗ biết bảo vệ những lợi ích của nhà nước xã hội chủ nghĩa, biết đặt những lợi ích đó lên trên những lợi ích của kẻ buôn bán bất lương muốn làm giàu tức khắc vì hắn có thể bán lúa mì với một giá cắt cổ cho những người đói, - thì còn xa, rất xa. Bây giờ chúng ta đã bắt đầu do cái khoảng cách đó. Chúng ta đã vượt qua một phần quãng đường đó, và vì vậy chúng ta biết chắc rằng quãng đường đó có gian khổ và gai góc như thế nào chăng nữa, chúng ta cũng có thể đi tới đích được. So với năm qua, chúng ta đã tiến một bước lớn, nhưng chúng ta còn xa mới san phẳng được hết mọi trở ngại. Chúng ta không thể hứa cải thiện ngay tức khắc, nhưng chúng ta biết rằng tinh hình cho ta rất nhiều hy vọng hơn, chúng ta biết rằng những nguồn dự trữ của chúng ta ngày nay không còn bị cắt như năm ngoái bởi bọn Cô-dắc ở Đông - Nam, bởi bọn đế quốc Đức ở Tây - Nam, bởi bọn Tiệp-khắc ở những vùng lúa mì miền Đông. Tinh hình hiện nay tốt hơn nhiều, cho nên dù cho những tuần lễ sắp tới chắc chắn sẽ đem lại cho chúng ta những hy sinh mới và những đau khổ mới, chúng ta cũng sẽ vượt qua và khắc phục được vì chúng ta biết rằng năm ngoái chúng ta cũng đã từng thăng như vậy, rằng ngày nay, tinh hình của chúng ta lại tốt hơn và cái khó khăn chủ yếu trong những khó khăn chủ yếu của mọi cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, tức là khó khăn về lúa mì, thì chúng ta đã từng trải qua trong thực tiễn rồi. Thực ra, không phải là chúng ta cẩn cứ vào những giả thiết và hy vọng, mà cẩn cứ vào kinh nghiệm thực tế của bản thân chúng ta, để nói và khẳng định

rằng chúng ta đã biết cách khắc phục khó khăn đó và chúng ta sẽ biết cách khắc phục nó đến cùng.

Nếu chúng ta xét đến tình hình quân sự hiện nay là lúc mà bọn đồng minh chiếm đóng U-cra-i-na - sau khi bọn Đức đã nắm giữ Ô-dét-xa và Xê-va-xtô-pôn - đã bị thất bại rồi, thì chúng ta thấy rằng mối đe dọa mà đồng đảo người tiêu tư sản và phi-li-stanh hoảng sợ, cho là không thể khắc phục nổi, hóa ra chẳng có nghĩa gì cả; chúng ta thấy rằng đó chỉ là một người khổng lồ chân bắng đất sét. Bọn đồng minh đã làm tất cả mọi thứ có thể làm được để giúp súng đạn cho bọn bạch vệ, bọn địa chủ và bọn tư bản. Các báo chí Anh - cũng như các bộ trưởng Anh - đã khoe khoang một cách công khai là đã tiếp viện cho Đê-ni-kin. Chúng ta được tin rằng họ đã gửi súng ống và quân trang quân dụng cho 250 000 người. Chúng ta có tin (tin này đã được xác nhận) rằng họ đã giao hàng chục xe tăng. Nhờ những tiếp viện đó, vào lúc mà chúng ta bị đánh lui ở miền Đông, Đê-ni-kin đã giáng cho chúng ta những đòn nặng nhất. Chúng ta biết rằng chúng ta đã trải qua một thời kỳ gay go như thế nào vào tháng Bảy năm ngoái. Chúng ta không hề đánh giá thấp mối nguy cơ và chúng ta tuyệt nhiên không phải không biết rằng cần phải nói rõ với quảng đại quần chúng, trình bày tình hình với họ, giải thích toàn bộ sự thật với họ, làm cho họ sáng mắt ra, vì công nhân và nhất là nông dân - đối với nông dân, làm cho họ hiểu được sự thật thì rất khó - càng hiểu sự thật đó, thì họ càng cương quyết, chắc chắn và tự giác chạy về phía chúng ta. (Võ tay.)

Các đồng chí, hôm qua Ban chấp hành trung ương đã quyết định trao cho đồng chí Tô-rốt-xki nhiệm vụ báo cáo về tình hình quân sự. Tiếc thay, hôm nay các bác sĩ cương quyết không cho đồng chí ấy báo cáo. Vì vậy, tôi xin nói vài lời về tình hình, dù rằng tôi hoàn toàn không thể có kỳ vọng làm nhiệm vụ báo cáo viên về điểm đó; nhưng, các đồng chí, tôi có thể thuật lại vấn tắt những gì mà đồng chí Tô-rốt-xki, sau khi đi kiểm tra mặt trận miền Nam trở về, đã nói với chúng tôi ngày hôm qua.

Tình hình ở đó thực sự nghiêm trọng, những đòn đánh vào

chúng ta rất nặng, những tổn thất của chúng ta rất lớn. Những thất bại của chúng ta có hai nguyên nhân. Nguyên nhân thứ nhất là chúng ta đã phải rút về một phần lớn quân đội để tiếp viện cho miền Đông, vào ngay lúc mà chúng ta phải chịu những đòn của Côn-tsắc. Và chính lúc đó, Đê-ni-kin đã bắt đầu thi hành tổng động viên. Nhưng, một ủy viên Hội đồng cách mạng mặt trận miền Nam giữ chức vụ đó từ lâu, đã nói với chúng ta rằng chính cuộc tổng động viên đó sẽ làm cho Đê-ni-kin thất bại, cũng như nó đã làm cho Côn-tsắc thất bại. Chừng nào quân đội của y còn là quân đội có tính chất giai cấp, chừng nào quân đội đó còn gồm những người tình nguyện, thù địch với chủ nghĩa xã hội, thì nó hãy còn vững và mạnh. Nhưng khi y đã bắt đầu thi hành tổng động viên thì tất nhiên y có thể nhanh chóng tập hợp được quân đội, nhưng quân đội ấy mà càng đông thì càng kém tính giai cấp và do đó càng yếu. Những nông dân bị trưng tập vào quân đội của Đê-ni-kin sẽ hành động như những nông dân Xi-bi-ri đã làm trong quân đội của Côn-tsắc là làm cho nó hoàn toàn tan rã.

Ngoài sự tăng cường lớn lao của quân đội Đê-ni-kin, thì nguyên nhân thứ hai của những thất bại của chúng ta là sự phát triển của lề lối du kích ở mặt trận miền Nam. Đồng chí Tô-rốt-xki cũng đã mô tả điều đó một cách tóm tắt cho chúng tôi ngày hôm qua. Tất cả các đồng chí đều biết những thiệt hại mà quân đội chúng ta đã phải chịu về cuộc phiêu lưu của Gri-gô-ri-ép, do hoạt động của bọn Ma-khnô gây ra, và những nỗi thống khổ mà nông dân U-cra-i-na và toàn thể giai cấp vô sản U-cra-i-na đã phải chịu đựng dưới nền chuyên chế quân phiệt phản động. Lòng căm thù và lề lối du kích đều phát sinh một cách tự phát do sự giặc ngược vô sản cực kỳ kém ở U-cra-i-na, do kém và thiếu tổ chức, do sự ghen rối của Pết-li-u-ra và áp lực của đế quốc Đức. Trong mỗi đội, nông dân đã cầm vũ khí, đã bầu thủ lĩnh hoặc "bát-ca"¹⁾ của mình nhằm thiết lập một chính quyền địa phương.

¹⁾ - cha.

Họ đã hoàn toàn không đếm xỉa gì đến chính quyền trung ương, và mỗi "bát-ca" tự cho mình là thủ lĩnh ở địa phương và nghĩ rằng mình có thể một mình giải quyết tất cả các vấn đề U-cra-i-na mà không cần chú ý đến những chủ trương của trung ương. Đối với chúng ta, bây giờ thật hết sức rõ ràng là trong tình hình hiện nay, chỉ với sự hăng say, với lòng nhiệt tình thì chúng ta không thể nắm được nông dân; phương pháp đó không chắc. Chúng tôi đã nhiều lần nhắc nhở các đồng chí U-cra-i-na rằng khi đến một phong trào bao gồm hàng triệu quần chúng nông dân, thì chỉ những lời nói thôi không đủ; quần chúng nông dân phải có kinh nghiệm của bản thân họ để họ tự kiểm nghiệm những chỉ thị và tin vào kinh nghiệm của bản thân. Kinh nghiệm này, nông dân U-cra-i-na đã phải trả một giá rất đắt. Trong thời quân Đức chiếm đóng, họ đã phải chịu những tai họa chưa từng thấy, những hy sinh không thể tưởng tượng được, những thử thách hết sức gay go hơn những thử thách mà chúng ta đã trải qua; tuy thế, họ vẫn chưa biết cần phải tự tổ chức như thế nào, giành độc lập và tự trị quốc gia của mình như thế nào. Ban đầu, sau khi đế quốc Đức bị thất bại và bọn Đê-ni-kin đã bắt đầu được tăng cường thì các đội quân của chúng ta đã không phải bao giờ cũng đánh trả được chúng một cách đích đáng, và sau những cơn nước lũ mùa xuân nhanh chóng, các đội quân ta đã phải tạm ngừng vì không thể tiến lên được và vì vậy viện binh cũng không đến đó được, thì một phút tai biến đã đến, giáng một đòn đầu tiên vào nông dân U-cra-i-na và nông dân vùng tiếp giáp U-cra-i-na và sông Đôn, nhưng may thay, tai biến đó sẽ làm cho họ khắc phục được lề lối du kích và tình trạng hỗn loạn của họ. Chúng ta biết rõ rằng sức mạnh của nông dân U-cra-i-na sẽ đánh đổ Đê-ni-kin; chúng ta biết rằng họ đang chịu những đòn hết sức nặng, nhưng những đòn ấy sẽ gây cho họ một nhận thức mới và sức mạnh mới. Và đồng chí Tô-rốt-xki bản thân đã quan sát tại chỗ những tổn thất chưa từng thấy đó, đã tuyên bố dứt khoát rằng kinh nghiệm đó không thể không có ích đối với người U-cra-i-na, và tất nhiên sẽ cải tạo toàn bộ

tâm lý nông dân U-cra-i-na; điều đó chúng ta đã từng trải qua rồi. Chúng ta biết rằng năm qua, tình hình của chúng ta đã không có gì tốt hơn. Chúng ta biết rằng nhiều nước đã xem thường nước Cộng hòa Nga trẻ tuổi của chúng ta, và hiện nay, trong nhiều nước cũng đã bắt đầu xảy ra tình hình như vậy, cũng thấy có những hiện tượng như thế.

U-cra-i-na hồi phục lại khó hơn chúng ta, nhưng cũng đang hồi phục lại. U-cra-i-na đã rút được những bài học từ tình trạng phân tán và lè lối du kích. Đó sẽ là bước ngoặt trong toàn bộ cuộc cách mạng U-cra-i-na, điều đó sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ sự phát triển của U-cra-i-na. Bước ngoặt đó, chúng ta cũng đã trải qua, một bước ngoặt từ lè lối du kích và những lời cách mạng rõ ràng tuếch như: "Chúng ta sẽ làm được tất!", tới chô nhận thức được sự cần thiết phải có một công tác tổ chức lâu dài, vững chắc, kiên trì và gian khổ. Đó là con đường mà chúng ta đã theo đuổi từ nhiều tháng sau Cách mạng tháng Mười, và trên bước đường đó chúng ta đã thu được những thắng lợi to lớn. Chúng ta nhìn về tương lai với sự tin tưởng vững chắc rằng chúng ta sẽ vượt qua được tất cả mọi trở ngại.

Một trong những điều được đồng chí Tơ-rốt-xki nhấn mạnh, chứng minh rõ ràng bước ngoặt đó, là những cái mà đồng chí quan sát thấy về bọn đào ngũ. Đồng chí đã đi qua nhiều tỉnh mà chúng ta đã cử đến đó những đồng chí để đấu tranh chống lại tình trạng đào ngũ nhưng không thu được kết quả. Bản thân đồng chí đã nói chuyện trong các cuộc mít-tinh và đồng chí đã thấy hàng vạn kẻ đào ngũ của chúng ta đều là những kẻ hoảng sợ hay những kẻ đi theo giai cấp tư sản một cách quá dễ dàng. Thế mà chúng ta sẵn sàng rút ra những kết luận tuyệt vọng. Bản thân Tơ-rốt-xki đã đi qua Cuốc-xcơ và Ri-a-dan, và ở một số thành phố, đồng chí đã thấy rõ điều đó và đã nói đến bước chuyển biến về mặt đó, bước chuyển biến khó mà tưởng tượng được. Một số chính ủy đã nói rằng hiện nay chúng ta đang bị ngập dưới làn sóng những người đào ngũ tới gia nhập Hồng quân. Họ gia nhập Hồng quân đông đến nỗi chúng ta có thể tạm đình chỉ cuộc

động viên của chúng ta vì sẽ có khá nhiều những người đào ngũ cũ quay trở về.

Nông dân đã thấy rõ những cuộc hành quân của bọn Cô-dắc và của Đê-ni-kin có nghĩa là thế nào rồi, và quần chúng nông dân đã bắt đầu xem xét các sự việc một cách có ý thức hơn nhiều, đã ước mong người ta đem lại cho họ hòa bình ngay tức khắc, nhưng họ không hiểu được rằng người ta đã buộc chúng ta phải tiến hành nội chiến. Nông dân đã làm mọi cách để tránh khỏi bị động viên, để lẩn trốn vào rừng và gia nhập "bọn quân xanh", và ở đó... muôn ra thế nào thì ra. Đó là tình hình đã dẫn đến sự tan rã ở U-cra-i-na, đó là tình hình đã gây nên tình trạng số người đào ngũ lên tới hàng nghìn. Tơ-rốt-xki nói đến sự chuyển biến đã xảy đến khi chúng ta xử lý vấn đề đó một cách mạnh dạn hơn bằng cách gia hạn cho những người đào ngũ một thời gian. Hàng trăm đồng chí đã tới công tác ở tỉnh Ri-a-dan, và ở đó đã có sự chuyển biến. Các đồng chí đó đã tới dự một cuộc mít-tinh và đã thấy những người đào ngũ lũ lượt gia nhập Hồng quân. Các chính ủy địa phương nói rằng họ chỉ có vừa đủ thì giờ để đưa những người đó vào hàng ngũ Hồng quân. Đây, tình hình đó đã mở đầu cho việc tăng cường những vị trí trong khu vực Cuốc-xcơ và Vô-rô-ne-giơ do chiếm lại được nhà ga Li-xki. Trường hợp đó đã cho phép Tơ-rốt-xki nói rằng tình hình ở miền Nam khó khăn, và chúng ta phải hết sức cố gắng. Nhưng tôi khẳng định rằng *tình hình đó không nguy kịch*. Đó là kết luận mà chúng tôi đã đạt được ngày hôm qua. (Vỗ tay).

Nhưng kết luận đó không gây ra chút nghi ngờ nào cả; chúng ta sẽ làm tất cả những gì có thể làm được để đem hết sức mình ra, và chúng ta tin chắc rằng sự giặc ngộ của quần chúng lao động sẽ thắng, vì ở U-cra-i-na, kinh nghiệm đã xác nhận rằng Đê-ni-kin càng tiến lại gần, người ta càng thấy rõ rằng Đê-ni-kin, bọn tư bản và bọn địa chủ đã mang đến những gì, thì chúng ta càng dễ đấu tranh chống hiện tượng đào ngũ và càng có thể mạnh dạn gia hạn cho những người đào ngũ một tuần lễ nữa. Ngày hôm kia, tại Hội đồng quốc phòng¹¹, chúng ta lại gia hạn thêm một

tuần lẽ nữa, vì chúng ta đã hoàn toàn tin chắc rằng sự tỉnh ngộ, do Đê-ni-kin mà có, sẽ không phải là vô ích đối với những người đào ngũ, và Hồng quân sẽ được tăng cường nếu chúng ta không quên rằng trong những tháng tới, chúng ta sẽ phải dốc toàn lực vào công tác quân sự. Và chúng ta phải nói rằng, cũng như chúng ta đã giúp đỡ miền Đông, bây giờ chúng ta sẽ nỗ lực để giúp miền Nam và giành được thắng lợi ở đó. Các đồng chí, kẻ nào dẽ rời vào tình cảm và nhất là dẽ hoảng sợ thì người đó có thể đặt ở đây một vấn đề như thế này: nếu chúng ta cố gắng ở miền Nam, thì chúng ta sẽ mất hết những gì đã giành được ở miền Đông. Chúng ta có thể trả lời rằng những thắng lợi của quân đội ta ở miền Đông chắc chắn là sẽ hứa hẹn gắn liền được với cuộc cách mạng Xi-bi-ri. (Võ tay).

Hôm qua, ở Mát-xcơ-va, một người men-sê-vích đã trình bày một bản báo cáo. Các đồng chí có thể đọc trong tờ "Tin tức" một bài nói về bản báo cáo của ông Gô-lô-xốp¹², cho biết rằng những người men-sê-vích đã đến Xi-bi-ri vì nghĩ rằng có thể thấy được ở đây nào Quốc hội lập hiến, nào chủ quyền nhân dân, nào sự thống trị của đầu phiếu phổ thông và ý chí của nhân dân, chứ không phải là thấy cái thứ chuyên chính của một giai cấp, sự tiếm đoạt, bạo lực, - họ đã gọi Chính quyền xô-viết bằng những danh từ như thế. Kinh nghiệm của những người đó, những người đã từng ve vãn Kê-ren-xki trong tám tháng và đã hiến thân hoàn toàn cho Coóc-ni-lốp, những người đã không học tập được chút gì và lại đi theo Côn-tsắc, kinh nghiệm ấy hiện nay đã chỉ rõ cho họ biết rằng không phải những người bôn-sê-vích, mà chính những kẻ thù của những người bôn-sê-vích, những người đã đem hết sức mình ra đấu tranh chống chủ nghĩa bôn-sê-vích, đã đi bộ hàng trăm véc-xtơ và đã rút ra được những kết luận mà chúng ta đã nghe nói và công chúng đã được biết qua báo cáo của những người men-sê-vích, - những kết luận nói lên rằng những người đó không những đã làm cho công nhân chán ghét, mà ngay cả nông dân cũng chán ghét chúng, và không những nông dân mà ngay cả bọn cu-lắc nữa. Thậm chí cả bọn

cu-lắc cũng nổi dậy chống Côn-tsắc! (Võ tay). Tất cả những sự mô tả các cuộc nổi dậy chống Côn-tsắc hoàn toàn không phải là cường điệu. Côn-tsắc không những đã làm cho công nhân và nông dân mà ngay cả những người trí thức yêu nước trước kia đã nhất loạt tham gia phá hoại ngầm, - chính những người trí thức đã từng liên kết với khối Đồng minh - cũng phải chán ghét hắn. Hiện nay, người ta cho chúng ta biết rằng U-ran đã nổi dậy; ở đó, chúng ta có một vùng khởi nghĩa thực sự của công nhân, và một lần nữa chúng ta lại nói rằng có đầy đủ khả năng và cơ sở để tin rằng, trong những tháng tới, thắng lợi ở U-ran sẽ là bước ngoặt tiến tới thắng lợi hoàn toàn của toàn thể nhân dân Xi-bi-ri đối với bọn Côn-tsắc.

Các đồng chí! Hôm qua các đồng chí đã đọc thấy trong báo là đã chiếm được Mô-tô-vi-li-kha; đó là cửa ngõ vùng công nghiệp U-ran. Những chi tiết về việc chiếm Péc-mơ, nơi có mấy trung đoàn chạy sang hàng ngũ chúng ta, đã xác nhận điều đó, và hàng ngày, chúng ta nhận được hết bức điện này đến bức điện khác chứng tỏ rằng bước ngoặt quyết định ở U-ran đã bắt đầu. Hôm nay tôi nhận được một bức điện từ thành phố U-pha đề ngày 2 tháng Bảy, bức điện đã xác nhận điều đó. Chúng ta có những tin chi tiết hơn cho phép chúng ta hoàn toàn khẳng định rằng bước ngoặt quyết định đã xảy ra và chúng ta sẽ thắng ở U-ran. Chúng ta đã đạt được nhiều kết quả, khi chiếm Péc-mơ, rồi Mô-tô-vi-li-kha, là những trung tâm công nghiệp rất lớn, tại đó công nhân đang được tổ chức lại, chạy sang hàng ngũ chúng ta hàng trăm người và cắt các đường xe lửa ở hậu phương địch. Có lẽ ít người trong các đồng chí có dịp thấy công nhân và nông dân rời khỏi nơi đó, đã bỏ Côn-tsắc, nhưng chúng tôi mong rằng ở Mát-xcơ-va, người ta sẽ thấy nhiều hơn nữa những người từ nơi đó đến. Một năm trước đây, nông dân U-ran và Xi-bi-ri đã sẵn sàng không theo những người bôn-sê-vích. Họ đã bất bình và phẫn nộ khi những người bôn-sê-vích đòi chi viện cho cuộc chiến tranh gay go này, khi những người bôn-sê-vích nói: "Chiến thắng bọn địa chủ và tư bản không phải là bỗng nhiên mà có được, và nếu

bọn tư bản và địa chủ gây chiến tranh, thì các anh phải chịu mọi hy sinh để bảo vệ những thành quả của cách mạng. Cách mạng không phải là bỗng nhiên mà có được, và nếu các anh lùi bước trước những hy sinh đó, nếu các anh không có đủ nhẫn耐 để chịu đựng những hy sinh đó, thì các anh sẽ làm cho cách mạng thất bại". Nông dân đã không muốn nghe lời đó, họ cho rằng đó chỉ là lời kêu gọi cách mạng. Và khi người ta hứa đưa lại cho họ hòa bình và sự giúp đỡ của khối Đồng minh, thì họ đã chạy sang bên ấy. Các đồng chí biết rằng nông dân Xi-bi-ri không biết đến chế độ nông nô. Đó là những nông dân no đủ nhất, quen bóc lột những người bị dày từ nước Nga đến, đó là những nông dân mà cách mạng chưa đem tới cho họ những cải thiện; các lãnh tụ của họ đã xuất thân từ giai cấp tư sản Nga, từ các giới men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng: ở đó con số những người này có tới hàng trăm và hàng nghìn. Ở Ôm-xcơ, chẳng hạn, người thì nói hiện nay có 900 nghìn tư sản, người thì nói là có 500 nghìn. Toàn bộ giai cấp tư sản tập trung đầy đủ ở đó, tất cả những kẻ đòi lãnh đạo nhân dân với lý do là họ có học thức và thông thái và quen điều khiển, tất cả các đảng, từ men-sê-vích đến xã hội chủ nghĩa - cách mạng, đều có mặt ở đó. Họ đã tranh thủ được những nông dân no đủ, giàu có, không chịu ngả về chủ nghĩa xã hội; họ đã nhận sự giúp đỡ của tất cả các nước trong khối Đồng minh, của các nước hết sức hùng mạnh nắm giữ quyền lực trên toàn thế giới. Họ đã có những đường xe lửa với lối thông ra bể, điều đó có nghĩa là họ có sự thống trị hoàn toàn, vì hải quân của bọn đồng minh không có một đối thủ nào trên thế giới và đang ngự trị trên trái đất. Vậy thì còn thiếu cái gì nữa chăng? Tại sao bọn người đó, bọn người đã tập hợp được tất cả những gì có thể tập hợp được để chống lại những người bôn-sê-vích: nào là vùng nông dân giàu có và mạnh, nào là sự giúp đỡ của khối Đồng minh, - tại sao, sau hai năm kinh nghiệm, chúng đã bị thất bại, đến nỗi đáng lẽ là "chủ quyền của nhân dân" thì lại chỉ là sự thống trị tàn bạo của bọn con cái địa chủ và tư bản, đến nỗi chế độ Côn-tsắc đã hoàn toàn bị tan

rã, đó là điều đặc biệt thấy rõ khi các chiến sĩ Hồng quân của chúng ta tiến tới U-ran với tư cách là những người giải phóng. Thế mà chỉ cách đây một năm, nông dân nói: "Đả đảo những người bôn-sê-vích vì họ đổ gánh nặng lên vai nông dân", và đã chạy sang hàng ngũ bọn địa chủ và tư bản. Lúc đó, họ không tin lời nói của chúng ta. Ngày nay, bản thân họ đã cảm thấy điều đó: họ đã thấy những người bôn-sê-vích chỉ lấy của họ một con ngựa, còn bọn Côn-tsắc thì lấy hết: cả ngựa lẫn các thứ khác, và đã khôi phục lại kỷ luật của Nga hoàng. Ngày nay, học tập được kinh nghiệm của quá khứ, nông dân đón mừng Hồng quân với tư cách là quân đội giải phóng và nói rằng: với những người bôn-sê-vích, một nền tự do vững chắc và hoàn toàn sẽ được thiết lập ở Xi-bi-ri. (Võ tay).

Kinh nghiệm này về chế độ Côn-tsắc vô cùng quý báu đối với chúng ta: nó chỉ cho chúng ta thấy, trong một phạm vi nhỏ, những điều xảy ra trên toàn thế giới, nó chỉ cho chúng ta thấy những nguồn chân chính - và là những nguồn bất diệt, những nguồn không gì phá vỡ nổi - của sức mạnh của những người bôn-sê-vích. Khi Xi-bi-ri còn nằm trong tay những kẻ thù của chúng ta thì chúng ta có vẻ bất lực. Ngày nay, lực lượng khổng lồ đó đã sụp đổ. Vì sao? Vì chúng ta đã đánh giá đúng đắn cuộc chiến tranh để quốc và những hậu quả của nó, vì chúng ta đã nói rất đúng rằng nhân loại sẽ không còn như trước nữa khi thoát khỏi cuộc chiến tranh đó; loài người đã phải chịu nhiều đau đớn quá, nhiều khổ ái quá, họ đã quá căm giận chủ nghĩa tư bản, cho nên nền thống trị của giai cấp công nhân sẽ được thực hiện, chủ nghĩa xã hội sẽ được thiết lập. Ở đây, người ta nói đến con đường "trung dung", và tôi biết rõ rằng đó là điều mơ ước của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh hữu và của bọn men-sê-vích, rằng các phần tử ưu tú của các đảng trung gian đó thành thực mơ ước con đường trung dung ấy, nhưng kinh nghiệm của các nước, kinh nghiệm của các dân tộc cho chúng ta biết rằng đó là một điều mơ ước trống rỗng, vì không có con đường trung dung trong cái vương quốc Quốc hội lập hiến, trong

đó bọn Tséc-nốp và Mai-xki một lần nữa đã bắt đầu những chức vụ bộ trưởng, cái vương quốc đã bị hoàn toàn thất bại. Phải chăng đó là một ngẫu nhiên, hay là một sự vu khống của người bôn-sê-vích? Chẳng có ai tin điều đó! Và nếu họ đã bắt đầu với một niềm tin như thế vào Quốc hội lập hiến và đã kết thúc bằng một thất bại như vậy, thì điều đó một lần nữa chứng tỏ rằng những người bôn-sê-vích đã có lý biết bao khi họ nói: hoặc là chuyên chính của giai cấp công nhân, chuyên chính của tất cả những người lao động và chiến thắng chủ nghĩa tư bản, hoặc là sự thống trị bỉ ổi nhất và đẫm máu nhất của giai cấp tư sản, cho đến cả cái chế độ quân chủ như Côn-tsắc đã thiết lập ở Xi-bi-ri. Và bây giờ, trước khi kết thúc, tôi xin chuyển từ những bài học và những kết luận đối với Xi-bi-ri sang trình bày vấn đề về tình hình quốc tế.

Các đồng chí, về mặt đối nội, chúng ta đã tiến một bước lớn: hàng triệu nông dân Nga, năm ngoái, còn nhìn thế giới một cách hết sức thiếu giác ngộ, họ tin vào những kẻ nói những lời hoa mỹ về Quốc hội lập hiến, họ nản chí vì những gánh nặng mà những người bôn-sê-vích đã đặt lên vai họ, đã bỏ trốn khi người ta kêu gọi họ đấu tranh, - những nông dân ấy từ đó đến nay đã trải qua kinh nghiệm nặng nề và đẫm máu chưa từng thấy về sự thống trị của Đức ở miền Nam, và kinh nghiệm đó đã giáo dục họ rất nhiều. Chúng ta đã trở nên vô cùng mạnh mẽ vì hàng triệu người đã hiểu được Côn-tsắc là thế nào; hàng triệu nông dân Xi-bi-ri đã đến với chủ nghĩa bôn-sê-vích, - ở đây tất cả mọi người đều đang đợi những người bôn-sê-vích, - không phải qua những lời tuyên truyền và những học thuyết của chúng ta mà qua kinh nghiệm của bản thân họ: họ đã gọi những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng đến và đưa họ lên nắm chính quyền, nhưng việc thiết lập chính quyền đó của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích đã đưa lại nền quân chủ Nga cũ, chính quyền cảnh sát cũ mà dưới chế độ "dân chủ", nó tiến hành một chính sách bạo lực chưa từng thấy. Nhưng nhân dân đã phải trả một giá đắt về bài học đó. (Vỗ tay).

Các đồng chí hãy xem tình hình quốc tế. Về mặt này, từ một năm nay, há chúng ta đã chẳng thực hiện được những bước tiến phi thường hay sao? Lúc đó, ngay cả những người trung thành với cách mạng há chẳng đã bỏ chúng ta, khi họ nói rằng những người bôn-sê-vích đã nộp nước Nga cho bọn cướp Đức, rằng hòa ước Brét¹³ chứng tỏ là những người bôn-sê-vích đã phạm một sai lầm không thể sửa chữa được, hay sao? Há chẳng phải những người đó đã nhận định rằng chỉ có sự liên minh với nước Pháp dân chủ và nước Anh mới cứu được nước Nga hay sao? Vậy thì thế nào? Vài tháng sau cuộc khủng hoảng năm ngoái, hoà ước Brét đã không còn có hiệu lực nữa. Sáu tháng đã trôi qua kể từ ngày 9 tháng Mười một 1918 là ngày nước Đức bị thất bại, và sau sáu tháng cố gắng, bọn đế quốc Pháp và Anh đã ký kết hòa ước¹⁴. Hòa ước đó đã đem lại những gì? Điều nó đã đem lại là: tất cả những công nhân đến nay đã đứng về phía những người ủng hộ bọn đế quốc Pháp và Anh chủ trương chiến tranh đến cùng thì hiện nay, không phải hàng ngày mà là hàng giờ, đang chạy sang hàng ngũ chúng ta và tự nhủ rằng: "Trong bốn năm, người ta đã lừa dối chúng ta, người ta đã dẫn chúng ta đến chiến tranh. Nhân danh tự do, người ta đã hứa với chúng ta là sẽ đánh bại nước Đức, làm cho tự do, bình đẳng và dân chủ thắng, đáng lẽ làm như thế thì người ta lại đem lại cho chúng ta hòa ước Véc-xây, một hòa ước bạo lực và bất công, một hòa ước ăn cướp và vụ lợi". Năm qua là năm đấu tranh gay go cho thắng lợi của cách mạng quốc tế. Và nếu đem so sánh tình hình của chúng ta với tình hình của kẻ thù chúng ta, thì chúng ta thấy rằng cứ mỗi bước đi, chúng ta lại có thêm những bạn đồng minh trên toàn thế giới. Và hiện nay, chúng ta thấy rằng điều mà người Đức nhận định là một sự thất bại, theo quan điểm đế quốc chủ nghĩa của họ, điều mà người Pháp và người Anh coi là một thắng lợi hoàn toàn, thì lại là bước đầu sự diệt vong của bọn đế quốc Anh và Pháp. Hiện nay, phong trào công nhân đang được củng cố hàng giờ. Công nhân đòi quân đội nước ngoài phải rút khỏi nước Nga và đòi hủy bỏ hiệp ước

Véc-xây. Đứng trước hòa ước Brét, chúng ta đã bị cô lập; hòa ước này nay không còn hiệu lực nữa và đã nhuường chỗ cho hòa ước Véc-xây là hòa ước b López-ghẹt nước Đức.

Khi đánh giá năm qua, khi công khai thừa nhận tất cả những khó khăn, chúng tôi có thể nói với các đồng chí một cách bình tĩnh, tin tưởng và chắc chắn rằng: các đồng chí, một lần nữa, chúng tôi lại đến trình bày cùng các đồng chí về tình hình chung và bày tỏ với công nhân tiên tiến Mát-xcơ-va những khó khăn mà chúng ta lại vấp phải, và đề nghị các đồng chí suy nghĩ đến những bài học của năm gian khổ đó, và trên cơ sở những sự suy nghĩ đó, sự đánh giá đó và kinh nghiệm đó, hãy cùng với chúng tôi tin tưởng vững chắc rằng chúng ta sẽ thắng, không những ở Nga, mà cả trên phạm vi quốc tế. Một lần nữa, chúng ta cố gắng để xóa bỏ những thất bại mà chúng ta đã phải chịu ở miền Nam. Chúng ta sẽ áp dụng những biện pháp đã được thử thách là tính tổ chức, kỷ luật và lòng trung thành, và như vậy, chúng ta tin chắc rằng Đê-ni-kin sẽ bị đánh bại, bị đè bẹp, sẽ sụp đổ cũng như Côn-tsắc đã sụp đổ và cũng như bọn đế quốc Pháp và Anh đang sụp đổ hiện nay. (Vỗ tay nhiệt liệt).

*Tưởng thuật trên báo đăng ngày
5 tháng Bảy 1919 trên báo "Sự
thật", số 145 và trên báo "Tin tức
của Ban chấp hành trung ương
các Xô-viết toàn Nga", số 145*

*In toàn văn lần đầu năm 1932
trong V. I. Lê-nin, Toàn tập, xuất
bản lần thứ 2 - 3, t. XXIV*

*Theo đúng bản ghi tốc ký, có đối
chiếu với bản in trên báo*

TẤT CẢ MOI NGƯỜI HÃY ĐẤU TRANH CHỐNG ĐÊ-NI-KIN!

(THƯ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN (BÔN-SÊ-VÍCH) NGA
GỬI CÁC TỔ CHỨC CỦA ĐẢNG)¹⁵

Thưa các đồng chí, đây là một trong những thời kỳ nguy biến nhất, thậm chí rất có thể cũng là thời kỳ nguy biến nhất của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Những người Nga và những người ngoại quốc (trước hết là Anh và Pháp) ủng hộ bọn bóc lột, bọn địa chủ và bọn tư bản, đang diễn cuồng mưu toan lập lại ở Nga chính quyền của bọn địa chủ và bọn bóc lột, bọn cướp đoạt lao động của nhân dân, nhằm mục đích củng cố chính quyền đang suy tàn của chúng trên toàn thế giới. Bọn tư bản Anh và Pháp đã thất bại trong kế hoạch xâm lăng U-cra-i-na bằng quân đội của chúng; chúng cũng đã thất bại trong việc ủng hộ Côn-tsắc ở Xi-bi-ri. Được sự ủng hộ của toàn thể công nhân U-ran đang vùng lên, Hồng quân anh dũng tiến vào vùng U-ran, rồi tiến sang Xi-bi-ri để giải phóng vùng này thoát khỏi ách thống trị và sự tàn bạo ghê gớm của bọn tư bản làm chủ ở đấy. Cuối cùng, bọn đế quốc Anh và Pháp cũng đều đã thất bại trong kế hoạch của chúng nhằm chiếm Pé-tơ-rô-grát bằng một âm mưu phản cách mạng, trong đó bọn quân chủ Nga, bọn dân chủ - lập hiến, bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, kể cả bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả nữa, cũng đều tham gia.

Hiện nay, bọn tư bản nước ngoài đang diễn cuồng mưu toan lập lại ách thống trị của tư bản thông qua cuộc tấn công của Đê-ni-kin mà chúng đã giúp đỡ, như chúng đã giúp đỡ Côn-

tsắc trước kia, bằng cách cung cấp sỉ quan, trang bị, súng đạn, xe tăng, v. v. và v. v..

Tất cả các lực lượng của công nhân và nông dân, tất cả các lực lượng của nước Cộng hòa xô-viết đều phải dốc ra nhằm đánh bật cuộc tiến công của Đê-ni-kin và chiến thắng nó, nhưng không vì thế mà ngừng cuộc tấn công thắng lợi của Hồng quân vào U-ran và Xi-bi-ri. Đó là

NHIỆM VỤ CƠ BẢN TRONG LÚC NÀY

Tất cả những người cộng sản trước hết và trên hết, tất cả những người có cảm tình với đảng, tất cả những công nhân và nông dân lương thiện, tất cả những nhân viên công tác trong các cơ quan xô-viết, đều phải *khẩn trương lên theo đúng yêu cầu thời chiến, dồn hết công việc của mình*, những nỗ lực của mình và sự quan tâm của mình *vào những nhiệm vụ quân sự trước mắt* để đánh lui được mau chóng cuộc tấn công của Đê-ni-kin, và chính là nhằm nhiệm vụ ấy mà họ phải giám bớt và cải tổ lại hết thảy mọi hoạt động khác của họ.

Nước Cộng hòa xô-viết đang bị quân thù bao vây. Nó phải thành lập *một trận địa quân sự thống nhất*, không phải trên lời nói mà trên thực tế.

Toàn bộ hoạt động của hết thảy các cơ quan đều phải thích ứng với chiến tranh và tổ chức lại theo yêu cầu quân sự!

Lãnh đạo tập thể là điều cần thiết để giải quyết các công việc của nhà nước công nông. Nhưng mọi sự thái quá về lãnh đạo tập thể, mọi sự lèch lạc đưa đến tình trạng chậm chạp quan liêu, thiếu tinh thần trách nhiệm, mọi sự chuyển biến các cơ quan lãnh đạo tập thể thành chỗ bàn cãi suông, đều là những tai hại rất lớn, cần phải chấm dứt cho bằng được, hết sức mau chóng, không được ngại dùng bất cứ biện pháp nào.

Lãnh đạo tập thể không được vượt quá một mức tối thiểu, tuyệt đối cần thiết, về số lượng ủy viên trong các ban lãnh đạo tập thể, cũng như về mặt tiến hành thực tiễn công tác; cấm "diễn

thuyết dài dòng", trao đổi ý kiến phải hết sức nhanh chóng, phải thu gọn lại thành những thông báo, những đề nghị thực tiễn, chính xác.

Mỗi khi có chút ít điều kiện nào là phải thu gọn việc lãnh đạo tập thể vào việc thảo luận hết sức ngắn gọn chỉ những vấn đề quan trọng nhất mà thôi, trong nội bộ một ban lãnh đạo tập thể thu hẹp tới mức tối đa; còn *việc chỉ huy thực tiễn* cơ quan, xí nghiệp, công tác, nhiệm vụ, thì chỉ nên giao cho *một đồng chí thời*, một đồng chí có tiếng là cương nghị, có tinh thần quả quyết, mạnh dạn, có khả năng lãnh đạo công tác thực tiễn và được tín nhiệm nhất. Dẫu sao và đâu trong trường hợp nào đi nữa, việc tập thể lãnh đạo cũng vẫn phải đi đôi với việc cá nhân phụ trách đã được quy định một cách rõ rệt cho *từng* người đối với một công tác nào đó đã được quy định *một cách chính xác*. Hiện tượng thiếu trách nhiệm, lấy cớ là lãnh đạo tập thể, đó là một tai hại nguy hiểm nhất đối với tất cả những người chưa từng có thật nhiều kinh nghiệm về công tác tập thể thực tiễn, và thường thường, trong những việc quân sự, thì hiện tượng thiếu trách nhiệm đó tất nhiên dẫn đến tai biến, đến tình trạng hỗn loạn, kinh hoảng, đến tình trạng quyền lực phân tán, đến thất bại.

Trong việc tổ chức, thì cái lối làm việc bận rộn tíu tít hay là cái tật sình vạch ra kế hoạch hão huyền cũng không kém phần nguy hiểm. Cải tổ công tác là điều cần thiết cho chiến tranh, nhưng tuyệt nhiên không nên vì thế mà đi đến chỗ cải tổ các cơ quan và lại càng không nên đi đến chỗ thành lập vội vàng các cơ quan mới nữa. Điều đó tuyệt đối không được phép làm, nó chỉ gây ra hỗn loạn mà thôi. Việc cải tổ công tác phải là ở chỗ tạm thời đình chỉ hoạt động của những cơ quan nào không tuyệt đối cần thiết, hoặc thu hẹp hoạt động của những cơ quan ấy lại tới một mức nào đó. Nhưng hết thảy mọi sự hỗ trợ cho cuộc chiến tranh đều phải tiến hành *một cách hoàn toàn và duy nhất thông qua* các cơ quan quân sự *đã sẵn có*, đồng thời phải chỉnh đốn, củng cố, mở rộng và ủng hộ các cơ quan ấy. Các "ủy ban bảo vệ" hoặc các "ủy ban cách mạng" (hay ủy ban quân sự - cách mạng)

chỉ có thể thành lập, một là, trong trường hợp ngoại lệ mà thôi; hai là, chỉ khi nào được các cơ quan quân sự hữu quan hay Chính quyền xô-viết cao cấp duyệt y; ba là, nhất thiết phải chấp hành điều kiện đã đề ra.

GIẢI THÍCH CHO NHÂN DÂN BIẾT RÕ SỰ THẬT VỀ CÔN-TSẮC VÀ ĐÊ-NI-KIN

Côn-tsắc và Đê-ni-kin là những kẻ thù chính và duy nhất nguy hiểm của nước Cộng hòa xô-viết. Nếu chúng không được khôi Đồng minh (Anh, Pháp, Mỹ) ủng hộ, thì chúng đã bị tiêu diệt từ lâu rồi. Chỉ nhờ có sự giúp đỡ của khôi Đồng minh, chúng mới thành một lực lượng. Tuy vậy, chúng cũng buộc phải lừa gạt nhân dân, thỉnh thoảng lại tự xưng là những người ủng hộ "chế độ dân chủ", ủng hộ "Quốc hội lập hiến", ủng hộ "chủ quyền của nhân dân" v. v.. Bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng đều sẵn lòng để cho chúng lừa gạt.

Ngày nay, sự thật về Côn-tsắc (và Đê-ni-kin là anh em sinh đôi với hắn) đã hoàn toàn được phơi trần. Bắn giết hàng vạn công nhân. Bắn giết ngay cả bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng nữa. Đánh đập nông dân trong cả hàng huyện. Công khai đánh đập phụ nữ. Bọn sĩ quan, bọn con cháu địa chủ hoành hành ngang ngược hết sức. Cướp bóc liên miên. Đó là sự thật về Côn-tsắc và Đê-ni-kin. Thậm chí trong bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng, là những kẻ đã phản bội công nhân và đi theo Côn-tsắc và Đê-ni-kin, cũng càng ngày càng có nhiều người bắt buộc phải thừa nhận sự thật đó.

Công tác cổ động và tuyên truyền của chúng ta trước hết phải làm cho nhân dân thấy rõ sự thật ấy. Cần phải giải thích: hoặc là theo bọn Côn-tsắc và Đê-ni-kin, hoặc là theo Chính quyền xô-viết, chính quyền (chuyên chính) của công nhân; không có con đường trung gian, và cũng không thể có con đường như thế được. Cần phải đặc biệt lợi dụng những bằng chứng do những người không phải bôn-sê-vích đưa ra như: những người

men-sê-vích, xã hội chủ nghĩa - cách mạng, những người không đảng phái *đã từng sống* dưới chế độ Côn-tsắc hoặc Đê-ni-kin. Phải làm cho mỗi công nhân và mỗi nông dân đều hiểu rõ được cuộc đấu tranh đang diễn ra với mục đích gì, và trong trường hợp Côn-tsắc hoặc Đê-ni-kin thắng, thì họ sẽ ra sao.

CÔNG TÁC TRONG NHỮNG NGƯỜI ĐƯỢC ĐỘNG VIÊN

Ngày nay, chúng ta cần phải hết sức chú ý đến việc tiến hành công tác trong những người được động viên, để giúp đỡ việc động viên, trong những người đã được động viên. Ở tất cả các địa phương có tập trung những người đã được động viên, có những đơn vị đóng quân, nhất là ở chỗ nào có những đội quân trú bị v.v. đóng, thì ở đấy tất cả những đảng viên cộng sản và những người có cảm tình với đảng đều phải tích cực tham gia công tác. Tất cả họ, không trừ một ai, đều phải hợp sức và làm việc, người thì làm hàng ngày, người thì làm chặng hạn 4 hoặc 8 giờ mỗi tuần, để giúp cho công tác động viên trong những người đã được động viên, trong những quân nhân đóng tại địa phương, cố nhiên là họ phải làm việc một cách có tổ chức hết sức chặt chẽ, mỗi người phải do tổ chức đảng ở địa phương và các nhà chức trách quân sự chỉ định làm một công tác cụ thể nào đó.

Dĩ nhiên là những người không đảng phái hoặc có tham gia một đảng nào khác ngoài đảng cộng sản, thì không có điều kiện tiến hành công tác tư tưởng chống Đê-ni-kin hoặc Côn-tsắc được. Nhưng nếu vì thế mà miễn cho họ tất cả mọi công tác thì cũng không thể được. Phải tìm đủ mọi phương sách làm cho toàn thể dân cư (trước hết là những người *khá giả nhất* ở thành thị cũng như ở nông thôn) đều phải đóng góp phần nào dưới hình thức này hay hình thức khác, để ủng hộ công tác động viên hoặc những người đã được động viên.

Một hình thức giúp đỡ đặc biệt là giúp đỡ huấn luyện những người đã được động viên một cách mau chóng nhất và có hiệu

quả nhất. Chính quyền xô-viết gọi tất cả các cựu sĩ quan và hạ sĩ quan v. v. ra tòng quân. Đảng cộng sản, cùng với tất cả những người có cảm tình với đảng và tất cả công nhân đều phải ủng hộ nhà nước công nông, trước hết là bằng cách hết sức tìm cho ra những cựu sĩ quan và hạ sĩ quan v. v. không chịu tuân lệnh tòng quân; hai là, bằng cách tổ chức, dưới sự kiểm soát của tổ chức đảng hoặc trực thuộc tổ chức ấy, những nhóm người đã được huấn luyện quân sự về mặt lý thuyết hay thực hành (chẳng hạn như đã tham gia chiến tranh để quốc) và có thể giúp ích được.

CÔNG TÁC TRONG ĐÁM NGƯỜI ĐÀO NGŨ

Thời gian gần đây, đã có một chuyển biến rõ rệt trong cuộc đấu tranh chống đào ngũ. Ở nhiều tỉnh, hàng đoàn những người đào ngũ đã trở lại quân đội, có thể nói không ngoa rằng những người đào ngũ đang tập nập trở lại hàng ngũ Hồng quân. Vì lý do gì? Trước hết là nhờ hoạt động khôn khéo hơn và có hệ thống hơn của những đồng chí trong đảng; hai là, nhờ nông dân ngày càng hiểu rõ thêm rằng Côn-tắc và Đê-ni-kin đã đưa lại một chế độ còn tệ hại hơn là chế độ Nga hoàng, chúng lập lại *chế độ nô lệ* đối với công nhân và nông dân, chế độ roi vọt, cướp bóc, hà hiếp của bọn sĩ quan và bọn tiểu quý tộc.

Vì vậy, ở đâu chúng ta cũng cần phải đem *hết sức* ra để tăng cường công tác trong đám người đào ngũ, nhằm lôi kéo họ trở lại quân đội. Đó là một nhiệm vụ rất trọng yếu và hết sức bức thiết.

Nhân đây cũng nói thêm rằng: việc có thể cảm hóa những người đào ngũ bằng cách thuyết phục, và *sự thành công* của việc đó chứng tỏ rằng nhà nước công nhân, khác với nhà nước của bọn địa chủ và nhà nước của bọn tư bản, đã có một thái độ hoàn toàn *đặc biệt* đối với nông dân. Ách dùi cui và ách đói khổ, - đó là nguồn gốc duy nhất của kỷ luật đối với hai kiểu nhà nước vừa nói trên. Đối với nhà nước công nhân hay đối với chuyên

chính vô sản, thì lại có thể có một nguồn gốc kỷ luật *khác* là: công nhân thuyết phục nông dân, sự liên minh trên tinh thần anh em giữa họ với nhau. Khi người ta nghe những người đã từng mục kích kể lại rằng ở tỉnh nọ hay tỉnh kia (như tỉnh Ri-adan chẳng hạn) có hàng nghìn hàng vạn người đào ngũ đã tự nguyện trở lại quân đội, rằng trong các cuộc mít-tinh, việc kêu gọi những "đồng chí đào ngũ" đôi khi có một thành công không thể nào tả xiết, thì người ta mới bắt đầu nhận thấy rằng sự liên minh anh em ấy giữa công và nông còn có biết bao nhiêu *sức mạnh* mà chúng ta chưa sử dụng được hết. Người nông dân vốn có một thứ *thiên kiến* làm cho họ ngả theo bọn tư bản, ngả theo bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và tán thành "tự do buôn bán"; nhưng họ cũng có *trí phán đoán* của họ khiến càng ngày họ càng đi tới liên minh với công nhân.

TRỰC TIẾP GIÚP ĐỠ QUÂN ĐỘI

Quân đội của chúng ta cần nhất là được *cung cấp*: quần áo, giày tất, vũ khí, trái phá. Trong một nước bị tàn phá như nước ta, cần phải có một sự cố gắng lớn lao mới giải quyết được nhu cầu ấy của quân đội; chỉ nhờ vào bọn kẻ cướp tư bản Anh, Pháp và Mỹ đã ủng hộ một cách rộng rãi, bọn Côn-tắc và Đê-ni-kin mới thoát khỏi được tình trạng tất nhiên phải sụp đổ vì thiếu cung cấp.

Dầu nước Nga bị tàn phá nặng nề đến như thế, nhưng cũng vẫn còn có nhiều tài nguyên mà chúng ta chưa sử dụng tới, mà thường thường chúng ta *đã không biết* sử dụng. Còn rất nhiều kho quân nhu mà chúng ta chưa biết đến hoặc chưa kiểm kê được, còn rất nhiều khả năng sản xuất mà chúng ta bỏ phí - một phần vì công chức cố tình phá hoại, một phần vì lè lối hành chính chậm chạp, quan liêu, vì tình trạng lộn xộn, vì thiếu khả năng, - tất cả các "tật xấu của quá khứ" ấy tất nhiên đang đè hết sức nặng nề lên bất cứ một cuộc cách mạng nào đang thực hiện một "bước nhảy vọt" tới một chế độ xã hội mới.

Về phương diện ấy, việc trực tiếp giúp đỡ quân đội là điều đặc biệt quan trọng. Những cơ quan đảm nhiệm công việc này đặc biệt cần được "tổ chức lại cho lành mạnh", cần được giúp đỡ, cần đến *sáng kiến* tự nguyện, cương quyết và dũng cảm của công nhân và nông dân *ở cơ sở*.

Phải kêu gọi càng rộng rãi càng tốt tinh thần sáng kiến ấy của tất cả những công nhân và nông dân giác ngộ, của tất cả những cán bộ trong các cơ quan xô-viết; phải đem thử áp dụng trong các địa phương và các lĩnh vực công tác những hình thức *Khác nhau* trong việc giúp đỡ quân đội. Ở đây, "lối làm việc với tinh thần cách mạng" rất hiếm hoi ở các ngành khác, thế mà nhu cầu thực hiện một "lối làm việc với tinh thần cách mạng" ở đây lại *bứt thiết hơn rất nhiều*.

Việc thu thập vũ khí trong dân cư là một trong những bộ phận khăng khít của công tác ấy. Trong một nước đã trải qua bốn năm chiến tranh để quốc, rồi tiếp đến hai cuộc cách mạng nhân dân, thì việc có nhiều vũ khí cất giấu trong nông dân và trong giai cấp tư sản là một hiện tượng dĩ nhiên, không thể nào tránh khỏi. Nhưng ngày nay, trước cuộc tiến công nguy ngập của Đê-ni-kin, chúng ta phải *đem hết sức lực* để đấu tranh chống lại hiện tượng đó. Kẻ nào cất giấu hoặc giúp người khác cất giấu vũ khí thì kẻ đó phạm một tội ác滔天 đối với công nhân và nông dân; kẻ đó đáng bị xử bắn vì đã có trách nhiệm đối với cái chết của hàng nghìn binh sĩ Hồng quân ưu tú, thường chỉ vì thiếu vũ khí ngoài mặt trận mà bị hy sinh.

Các đồng chí ở Pê-tơ-rô-grát đã biết phát hiện ra hàng nghìn, hàng vạn khẩu súng trong những đợt khám xét tổ chức chặt chẽ nhất và tiến hành trên một quy mô rộng lớn. Tất cả các tỉnh khác ở Nga không nên để thua Pê-tơ-rô-grát về phương diện ấy mà phải theo kịp và vượt cho bằng được.

Mặt khác, chắc chắn là nông dân đã cất giấu nhiều súng ống nhất, thường thường không phải là do có ý định xấu mà chẳng qua chỉ là vì tính hờ hững từ xưa đối với mọi "chế độ nhà nước", v. v.. Nếu nhờ *sự thuyết phục*, nhờ công tác cổ động khôn khéo,

nhờ biết xử lý vấn đề một cách hợp lý mà chúng ta đã làm được nhiều, rất nhiều (ở những tỉnh tốt nhất), khiến những người đào ngũ tự nguyện trở lại hàng ngũ Hồng quân, thì chắc chắn rằng chúng ta cũng có thể và phải làm được nhiều như thế, nếu không hơn thế, để làm cho người ta tự nguyện giao nộp vũ khí.

Hồi công nhân và nông dân! Các bạn hãy tìm kiếm súng ống bị cất giấu và đem nộp cho quân đội! Chỉ có làm như thế, các bạn mới có thể thoát khỏi nạn khủng bố, bắn giết, đánh đập và cướp bóc tràn lan của Côn-tsắc và Đê-ni-kin!

GIẢM BỚT CÁC CÔNG VIỆC KHÔNG CÓ TÍNH CHẤT QUÂN SỰ

Để thực hiện, dù chỉ là một phần thôi, công việc mà chúng tôi vừa mới phác họa vẫn tắt trên đây, thì cần phải có nhiều nhân viên công tác mới, lựa chọn trong số những đảng viên cộng sản chắc chắn nhất, trung thực nhất, cương nghị nhất. Nhưng tìm ở đâu ra, khi mà mọi người đều than phiền là đang thiếu người như thế hoặc những người đó đang phải làm việc quá sức.

Chắc chắn là những lời phàn nán ấy cũng có nhiều điểm đúng. Nếu có người nào đó tính được một cách chính xác con số quá ít ỏi những công nhân tiên tiến và đảng viên cộng sản được quần chúng công nhân và nông dân ủng hộ và đồng tình, đã quản lý nước Nga trong 20 tháng vừa qua, thì thấy thật khó mà tin được. Thế mà chúng ta đã đạt được một thành tích vô cùng lớn lao trong việc quản lý đó, thiết lập được chủ nghĩa xã hội, khắc phục được nhiều khó khăn chưa từng thấy, chiến thắng được quân thù ở khắp nơi nổi dậy và có liên hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với giai cấp tư sản. Và chúng ta đã chiến thắng được tất cả các quân thù của chúng ta, chỉ trừ có một là: khỏi Đồng minh, giai cấp tư sản đế quốc hung cường Anh, Pháp, Mỹ; cần phải nói thêm rằng chúng ta đã bê gãy được một cánh tay của kẻ thù đó là Côn-tsắc; bây giờ, chúng ta chỉ còn bị cánh tay kia của nó là Đê-ni-kin đe doạ nữa mà thôi.

Lực lượng công nhân mới để quản lý nhà nước, để hoàn thành nhiệm vụ của chuyên chính vô sản, đang tăng lên mau chóng; đó là những thanh niên công nông, họ học tập với tấm lòng chân thật nhất, hăng hái nhất, tận tụy nhất, họ hấp thu được những ấn tượng mới của chế độ xã hội mới, họ cởi bỏ được những thành kiến tư bản và dân chủ tư sản cũ kỹ, họ tự rèn luyện để trở thành những người cộng sản còn cương quyết hơn cả những người của thế hệ trước đây.

Nhưng mặc dầu thế hệ mới ấy trưởng thành mau chóng, mặc dầu họ được học tập và được đào tạo mau lẹ trong lò lửa nội chiến và sự kháng cự điên cuồng của giai cấp tư sản, thế hệ ấy vẫn không thể nào, trong những tháng sắp tới đây, cung cấp cho chúng ta được những cán bộ *có thể làm được việc ngay* để quản lý nhà nước. Vấn đề lại chính là ở những tháng sắp tới đây, ở mùa hè và mùa thu năm 1919, vì cần phải và nhất định phải đánh bại Đê-ni-kin *ngay lập tức*.

Muốn có một số lớn cán bộ *có thể làm được việc ngay* để tăng cường công tác quân sự, thì cần phải *giảm bớt* cả một loạt những ngành và cơ quan hành chính không có tính chất quân sự, hay nói cho đúng hơn, không trực tiếp có tính chất quân sự; cần phải *cải tổ* theo phương châm đó (tức là theo phương châm giảm bớt) tất cả các cơ quan và xí nghiệp nào *không tuyệt đối cần thiết*.

Hãy lấy ban khoa học và kỹ thuật của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao làm thí dụ. Đó là một cơ quan hết sức có ích, cần thiết cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội một cách toàn diện, cho việc kiểm kê và phân phối đúng đắn các cán bộ khoa học và kỹ thuật. Nhưng cơ quan ấy có tuyệt đối cần thiết không? Hiển nhiên là không. Lúc này mà dành cho cơ quan ấy những người có thể và phải được sử dụng ngay lập tức vào một công tác cộng sản hết sức cần thiết và cấp bách *trong quân đội và trực tiếp* phục vụ cho quân đội, thì quả thật là một trọng tội.

Chúng ta có rất nhiều cơ quan và ngành như thế ở trung ương cũng như ở địa phương. Là những người lo lắng đến việc thực hiện chủ nghĩa xã hội toàn diện, chúng ta không thể nào

không tiến hành ngay lập tức việc xây dựng những cơ quan như thế. Nhưng chúng ta sẽ là những người ngu ngốc hoặc là những người phạm trọng tội, nếu đứng trước cuộc tấn công khủng khiếp của Đê-ni-kin, chúng ta không biết *cải tổ lại hàng ngũ* sao cho có thể *định chỉ và giảm bớt tất cả những cái gì không tuyệt đối cần thiết*.

Chúng ta không được sa vào tình trạng hoang mang hay tình trạng rối loạn về mặt tổ chức, chúng ta không nên cải tổ lại, không nên đóng cửa hẳn một cơ quan nào cả, cũng không nên - điều này sẽ đặc biệt tai hại nếu làm một cách vội vã - bắt đầu thành lập những cơ quan mới. *Tất cả* những cơ quan nào và các bộ môn trực thuộc các cơ quan, ở trung ương và ở địa phương, mà không tuyệt đối cần thiết thì chúng ta phải *định chỉ* trong ba, bốn, năm tháng; hoặc giả nếu không thể hoàn toàn định chỉ thì cũng phải *giảm bớt* hoạt động của các cơ quan ấy trong khoảng thời gian nói trên (phỏng chừng thôi), giảm bớt hoạt động đó đến mức tối đa, nghĩa là chỉ giữ lại những gì tuyệt đối cần thiết mà thôi.

Vì mục đích chủ yếu của chúng ta là cung cấp ngay cho ngành quân sự một số lớn đảng viên cộng sản và những người có cảm tình với chủ nghĩa xã hội, đã được rèn luyện, có kinh nghiệm, trung thực và được thử thách, nên chúng ta có thể mạo hiểm là trong một thời gian, có một số đồng cơ quan (hoặc những bộ môn của các cơ quan ấy) bị gián chính rất nhiều, *sẽ không còn một đảng viên cộng sản nào cả* và sẽ bị giao phó cho một số nhân viên toàn là tư sản. Sự mạo hiểm ấy không nguy hiểm lắm, vì đấy chỉ là những cơ quan không tuyệt đối cần thiết; hoạt động của cơ quan ấy bị yếu đi (một nửa bị định chỉ) sẽ gây ra thiệt hại, song thiệt hại đó sẽ không lớn lắm đâu, dù thế nào nó cũng không thể đưa chúng ta đến chỗ thất bại được. Còn như thiếu cương quyết tăng cường công tác quân sự, tăng cường một cách gấp rút và đầy đủ, thì có thể nguy khốn cho chúng ta. Cần phải hiểu rõ điều đó và từ đó rút ra mọi kết luận.

Nếu mỗi cán bộ lãnh đạo một cơ quan hoặc một bộ môn của

cơ quan đó ở tỉnh, ở huyện, v. v., nếu mỗi chi bộ cộng sản đều kịp thời tự hỏi: cơ quan này, bộ môn nọ có phải là tuyệt đối cần thiết không? Nếu chúng ta định chỉ hoặc giảm bớt 9/10 hoạt động của bộ môn đó, nếu chúng ta không để lại một đảng viên cộng sản nào thì liệu chúng ta có thể bị nguy khốn không? - Nếu tiếp theo câu hỏi đó, chúng ta liền thu hẹp được công tác một cách nhanh chóng và cương quyết và đồng thời rút được những đảng viên cộng sản đi (cùng với những người giúp việc của họ, tuyệt đối tin cậy được, lựa chọn trong số những người cảm tình đảng hoặc những người không đảng phái), thì chúng ta có thể, trong một thời hạn hết sức ngắn, có được hàng trăm cán bộ đến làm việc trong các ban chính trị của quân đội, đảm nhiệm các chức vụ chính ủy v. v.. Lúc đó, chúng ta sẽ có nhiều khả năng thật sự để đánh bại Đê-ni-kin cũng như chúng ta đã đánh bại được Côn-tsắc, một kẻ thù còn mạnh hơn.

CÔNG TÁC TRONG VÙNG HỎA TUYẾN

Trong mấy tuần gần đây, vùng hỏa tuyến tại nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga đã lan rộng rất lớn và đã thay đổi thật mau chóng không ngờ. Hiện tượng đó báo trước hoặc đi đôi với thời kỳ quyết định của chiến tranh, thời kỳ chiến tranh gần được kết thúc.

Một mặt, chúng ta đã chiếm lại được một vùng rộng lớn ở sát tiền tuyến, trong vùng phía Tây U-ran và ở ngay cả U-ran nữa, do những thắng lợi của Hồng quân và sự tan rã của Côn-tsắc, do cách mạng đã phát triển ở vùng bị Côn-tsắc chiếm đóng. Mặt khác, vì những sự tổn thất của chúng ta, vì quân địch đã tiến dữ dội về phía Pê-tơ-rô-grát, cũng như vì quân địch từ phía Nam đánh lên đã tràn vào U-cra-i-na và miền trung tâm nước Nga, cho nên một vùng *còn rộng lớn hơn nữa* gần Pê-tơ-rô-grát và ở miền Nam đã trở thành vùng hỏa tuyến.

Công tác trong vùng hỏa tuyến trở thành đặc biệt quan trọng.

Ở vùng phía Tây U-ran, nơi mà Hồng quân đang tiến nhanh, thì các cán bộ có trách nhiệm trong quân đội, các chính ủy, các ủy viên các ban chính trị, v. v., cũng như công nhân và nông dân vùng ấy, dĩ nhiên đều mong muốn được ở lại trong vùng đã chiếm lại được để tiến hành công tác xô-viết sáng tạo. Tình trạng mệt mỏi do chiến tranh gây ra càng lớn và cảnh tàn phá do Côn-tsắc gây ra càng đau xót, thì sự mong muốn đó càng là dĩ nhiên. Nhưng không có gì nguy hiểm hơn là để cho sự mong muốn đó được thực hiện. Làm như thế thì có thể làm suy yếu, làm trở ngại cuộc tấn công, tạo thêm cơ hội cho Côn-tsắc lấy lại sức. Như vậy là chúng ta thật có tội đối với cách mạng.

Dứt khoát không được rút thêm một cán bộ nào khỏi quân đội miền Đông để đưa đi công tác địa phương! Dứt khoát không được làm yếu cuộc tấn công! Khả năng duy nhất để chiến thắng hoàn toàn là làm cho toàn thể dân cư vùng phía Tây U-ran và cả U-ran nữa, tức là những người đã từng trải qua những sự khủng bố tàn bạo của chế độ "dân chủ" theo kiểu Côn-tsắc, tham gia hoạt động, và là tiếp tục tấn công vào Xi-biri cho đến khi cách mạng *thắng lợi hoàn toàn* ở vùng đó.

Mặc cho công việc kiến thiết ở vùng phía Tây U-ran và ở U-ran tiến chậm, mặc cho vì chỉ dùng toàn cán bộ địa phương non kém, ít tuổi, thiếu kinh nghiệm, nên công việc kiến thiết ở vùng ấy có tiến hành với một nhịp độ kém khẩn trương. Chúng ta sẽ không vì thế mà chết đâu. Nhưng *chúng ta sẽ chết* nếu chúng ta *làm suy yếu* cuộc tấn công của chúng ta vào vùng U-ran và Xi-biri; chúng ta phải *đẩy mạnh* cuộc tấn công đó lên bằng cách dùng lực lượng công nhân đang nổi dậy ở U-ran và nông dân ở vùng phía Tây U-ran, vì bản thân những người công nhân và nông dân này đã từng đau xót mới hiểu được thế nào là những lời hứa về "Quốc hội lập hiến" của tên men-sê-vich Mai-xki và

* Nếu công việc không tuyệt đối cần thiết, thì hoàn toàn không nên rút những cán bộ ấy đi, mà nên đưa các cán bộ khác ở các tỉnh vùng trung tâm đến.

tên xã hội chủ nghĩa - cách mạng Tséc-nốp, và thế nào là nội dung thật của những lời hứa đó, tức là Côn-tsắc.

Làm suy yếu cuộc tấn công vào U-ran và Xi-bi-ri có nghĩa là phản bội cách mạng, phản bội sự nghiệp giải phóng công nhân và nông dân khỏi ách thống trị của Côn-tsắc.

Không nên quên rằng trong khi công tác ở vùng hỏa tuyến mới được giải phóng, thì điều cần thiết nhất là phải tranh thủ được tín nhiệm không những của công nhân, mà cả của nông dân nữa đối với Chính quyền xô-viết; phải giải thích trên thực tế cho họ hiểu được thực chất của Chính quyền xô-viết là chính quyền của công nông; ngay từ buổi đầu, phải nắm vững lấy phương châm chính xác mà đảng đã vạch ra căn cứ vào hai mươi tháng kinh nghiệm của mình. Ở U-ran, chúng ta không nên tái phạm những sai lầm đôi khi đã mắc phải ở Đại Nga, sai lầm mà chúng ta đang sửa chữa nhanh chóng.

Ở vùng hỏa tuyến gần Pê-tơ-rô-grát và vùng giáp mặt trận mêtô mông đã lan rộng thật nhanh chóng và đáng lo ngại ở U-cra-i-na và miền Nam, thì cần phải sắp xếp mọi việc theo yêu cầu thời chiến, mọi công tác, mọi cố gắng, mọi ý nghĩ đều phải phụ thuộc vào chiến tranh và chỉ vào chiến tranh mà thôi. Nếu không thì không thể đánh lui được cuộc tiến công của Đê-ni-kin. Điều đó thật hiển nhiên. Cần phải hiểu thấu đáo và hành động theo hướng đó.

Tiện đây, xin nói rằng một đặc điểm của quân đội Đê-ni-kin là có nhiều sĩ quan và Cô-dắc. Những phần tử đó không có một lực lượng lớn làm hậu thuẫn, song chúng rất có khả năng để mở những cuộc đột kích bất ngờ, để hành động một cách phiêu lưu và liều lĩnh nhằm gieo rắc khủng khiếp, nhằm phá hoại để phá hoại.

Trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù ấy, thì kỷ luật quân sự và cảnh giác quân sự cần được đề cao tột độ. Để mất thời cơ hoặc sa vào tâm trạng hoang mang là hỏng hết. Mỗi cán bộ phụ trách của đảng hoặc của Chính quyền xô-viết cần chú ý đến điều đó.

Cần phải có kỷ luật quân sự trong những việc quân sự cũng như trong tất cả những việc khác!

Cần phải có cảnh giác quân sự và nghiêm ngặt quân sự, cần phải tuyệt đối cương quyết trong việc áp dụng mọi biện pháp để phòng!

THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI CÁC CHUYÊN GIA QUÂN SỰ

Vụ âm mưu rất to lớn nổ ra ở Cra-xnai-a Goóc-ca nhằm mục đích nập thành phố Pê-tơ-rô-grát cho địch, đã một lần nữa đặt lại cho ta một cách đặc biệt cấp thiết vấn đề các chuyên gia quân sự và vấn đề đấu tranh chống bọn phản cách mạng ở hậu phương. Không còn nghi ngờ gì nữa, cuộc khủng hoảng lương thực và tình hình quân sự trở nên gay gắt, nhất định thúc giục và sẽ thúc giục bọn phản cách mạng tăng cường hoạt động trong một tương lai gần đây (dự vào vụ âm mưu Pê-tơ-rô-grát có "Hội phục hưng"¹⁶, có cả bọn dân chủ - lập hiến và bọn men-sê-vích, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh hữu; bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả có âm mưu riêng, nhưng vẫn có âm mưu). Và cũng chắc chắn rằng trong một tương lai gần đây, tỷ số những kẻ phản bội xuất hiện trong số chuyên gia quân sự - cũng như trong số bọn cu-lắc, trí thức tư sản, men-sê-vích, xã hội chủ nghĩa - cách mạng - sẽ tăng lên.

Nhưng nếu vì lý do đó mà chủ trương thay đổi những cơ sở của chính sách quân sự của chúng ta, thì sẽ phạm một sai lầm không thể sửa chữa được và tỏ ra nhu nhược không thể tha thứ được. Hàng trăm chuyên gia quân sự đang phản bội và sẽ phản bội chúng ta; chúng ta sẽ lùng bắt chúng và xử bắn chúng. Nhưng hàng nghìn, hàng vạn chuyên gia quân sự đang làm việc thường xuyên và đã làm việc từ lâu trong hàng ngũ chúng ta, nếu không có họ thì chúng ta đã không thể thành lập được Hồng quân, một đạo quân xuất thân từ lối hoạt động du kích đáng nguyễn rửa kia và đã đạt được những thắng lợi rực rỡ ở miền Đông. Những người giàu

kinh nghiệm đang lãnh đạo ngành quân sự của chúng ta đã nói rất đúng rằng ở đâu mà chính sách của đảng được thi hành nghiêm chỉnh nhất trong việc sử dụng các chuyên gia quân sự và trong việc trừ bỏ lối du kích, ở đâu mà kỷ luật giữ được vững nhất, ở đâu mà công tác chính trị trong quân đội, công tác của các chính ủy làm được chu đáo nhất, thì ở đấy, nói chung, trong số chuyên gia quân sự ít thấy có khuynh hướng phản bội hơn cả; ở đấy có rất ít cơ hội cho họ thực hiện ý định của họ; ở đấy không hề có tình trạng lỏng lẻo trong quân đội, quân đội giữ gìn được trật tự tốt hơn, và tinh thần của họ cũng cao hơn; ở đấy thu được nhiều thắng lợi hơn. Lối du kích và những dấu vết, những tàn tích, những tàn dư của nó đã gây cho quân đội chúng ta cũng như cho quân đội U-cra-i-na hết sức nhiều tai hại, tan rã, thất bại, tai họa và tổn thất về người và quân nhu hơn là tất cả những vụ phản bội của các chuyên gia quân sự đã gây ra.

Cả đối với vấn đề chung là vấn đề các chuyên gia tư sản, cũng như đối với vấn đề riêng có liên quan đến một trong những loại chuyên gia - tức là những chuyên gia quân sự - cương lĩnh của đảng chúng ta cũng đã quy định chính sách của đảng cộng sản một cách hoàn toàn chính xác. Đảng chúng ta đang đấu tranh và sẽ "thắng tay đấu tranh chống lối giả danh cấp tiến, nhưng thật ra đó chỉ là một sự tự phụ ngu xuẩn, cho rằng những người lao động có thể thắng chủ nghĩa tư bản và chế độ tư sản mà không cần học tập các chuyên gia tư sản, không cần sử dụng họ, không cần học tập lâu dài trong công tác bên cạnh họ"¹⁷.

Đồng thời, dĩ nhiên là đảng không "nhượng bộ tí nào về chính trị đối với tầng lớp đó trong giai cấp tư sản", đảng trấn áp và sẽ "thắng tay trấn áp mọi mưu đồ phản cách mạng của họ". Dĩ nhiên là khi một "mưu đồ" như thế xuất hiện hoặc đang lộ ra với một mức độ ít nhiều rõ rệt, thì "việc thắng tay trấn áp" mưu đồ ấy đòi hỏi phải có những đức tính khác chứ không phải là tính chậm chạp, cẩn thận của người học sinh, tức là những đức

tính mà một sự "học tập lâu dài" đòi hỏi phải có, và do sự học tập lâu dài đó bồi dưỡng cho người ta. Sự mâu thuẫn giữa tâm trạng những người chăm lo "học tập công tác lâu dài bên cạnh" những chuyên gia quân sự và tâm trạng những người say mê với nhiệm vụ trước mắt là "thắng tay trấn áp những mưu đồ phản cách mạng" của những chuyên gia quân sự, có thể dễ dàng đưa đến và đang đưa đến những va chạm và xung đột. Đối với việc thuyên chuyển cá nhân và, đôi khi, đối với việc điều động một số lớn chuyên gia quân sự, cần phải tiến hành khi xảy ra một "mưu đồ" phản cách mạng nào đó, và nhất là khi xảy ra những vụ âm mưu to lớn, - thì việc thuyên chuyển và điều động ấy cũng sẽ gây ra những va chạm và xung đột như thế.

Những va chạm và xung đột ấy, chúng ta giải quyết và sẽ giải quyết theo đường lối của đảng; và chúng ta đòi hỏi tất cả các tổ chức của đảng cũng phải làm như thế; chúng ta hết sức yêu cầu không để xảy ra một sự thiệt hại nhỏ nào cho công tác thực tiễn, không chần chờ một chút nào khi cần phải thi hành những biện pháp cần thiết, không do dự một chút nào trong việc áp dụng những nguyên tắc đã được quy định trong chính sách quân sự của chúng ta.

Nếu một số cơ quan nào đó của đảng đã dùng một giọng không đúng đối với các chuyên gia quân sự (như trường hợp vừa đây ở Pê-tơ-rô-grát) hoặc nếu trong những trường hợp nào đó, việc "phê bình" các chuyên gia quân sự trở thành một trở ngại trực tiếp cho việc sử dụng một cách có hệ thống và kiên trì những chuyên gia quân sự đó, thì đảng phải sửa chữa ngay và sẽ sửa chữa những sai lầm đó.

Biện pháp chủ yếu và cơ bản để sửa chữa sai lầm đó là tăng cường công tác chính trị trong quân đội và trong những người được động viên, đẩy mạnh công tác của các chính ủy trong quân đội, cải thiện thành phần các chính ủy, nâng cao trình độ của họ, làm cho họ thực hiện được về mặt thực tiễn những điều yêu cầu trong cương lĩnh của đảng, những điều rất nhiều khi không được thực hiện đầy đủ, như là: "tập trung vào tay giai cấp công

nhân quyền kiểm soát *về mọi mặt* các cán bộ chỉ huy (quân đội)". Phê bình một cách bóng gió các chuyên gia quân sự, tính chuyện sửa chữa "ngay tức khắc" các sai lầm, là việc quá dễ dàng, do đó không có kết quả gì mà lại còn có hại. Tất cả những người có ý thức về tinh thần trách nhiệm chính trị của mình, tất cả những người quan tâm thiết tha đến những khuyết điểm của quân đội chúng ta, hãy gia nhập hàng ngũ, với tư cách là chiến sĩ Hồng quân hoặc là cán bộ chỉ huy, là cán bộ chính trị hoặc là chính ủy; mọi người hãy tham gia công tác - tất cả mọi đảng viên đều sẽ tìm được cho mình một công việc thích hợp với năng lực của mình - trong tổ chức quân sự để cài tiến tổ chức ấy.

Đã từ lâu, Chính quyền xô-viết hết sức chú ý làm sao cho công nhân, rồi đến nông dân, và nhất là những đảng viên cộng sản, có thể học tập được nghệ thuật quân sự một cách nghiêm túc. Điều đó đang được tiến hành trong nhiều trường học, cơ quan, lớp huấn luyện, nhưng hãy còn xa, rất xa mới đạt tới mức đầy đủ được. Ở đây còn phải đòi hỏi rất nhiều đến sáng kiến cá nhân và nghị lực cá nhân. Đặc biệt là những đảng viên cộng sản phải hăng hái học tập bắn súng máy, sử dụng trọng pháo, lái xe bọc sắt v. v., vì, về mặt này, sự lạc hậu của chúng ta rõ rệt hơn và ưu thế của quân địch ở chỗ chúng có rất nhiều sĩ quan cũng nổi bật hơn; ở đây một chuyên gia quân sự kém tinh thông cũng có thể gây thiệt hại lớn, ở đây vai trò của người đảng viên cộng sản hết sức to lớn.

ĐẤU TRANH CHỐNG PHẢN CÁCH MẠNG Ở HẬU PHƯƠNG

Cũng như hồi tháng Bảy năm ngoái, bọn phản cách mạng ở hậu phương nước ta, trong hàng ngũ chúng ta, đang ngóc đầu dậy.

Bọn phản cách mạng đã bị đánh bại, nhưng chưa bị tiêu diệt hẳn; và rõ ràng là chúng đang lợi dụng những thắng lợi của Đê-

ni-kin và tình trạng khủng hoảng lương thực ngày càng trầm trọng. Vả lại, theo sau bọn phản cách mạng trực tiếp và công khai, theo sau bọn Trăm đen và bọn dân chủ - lập hiến, tức là những bọn có sức mạnh vì chúng có tư bản, có liên hệ trực tiếp với chủ nghĩa đế quốc trong khối Đông minh và vì chúng hiểu rằng nhất định phải chuyên chính và chúng có khả năng áp dụng chuyên chính (theo kiểu Côn-tsắc), - theo sau các bọn đó, còn có bọn men-sê-vích, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh hữu và xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả, là những kẻ bao giờ cũng dao động, ươn hèn và tìm cách tò vè hành động của chúng bằng những lời nói suông.

Không nên có mảy may ảo tưởng về phương diện ấy! Chúng ta biết cái "nguồn nuôi dưỡng" đã gây nên những hành động phản cách mạng, những cuộc phiến loạn, những vụ âm mưu, v. v.; chúng ta biết nó rất rõ. Cái nguồn đó là giai cấp tư sản, bọn trí thức tư sản, bọn cu-lắc ở nông thôn, đâu đâu cũng là bọn "không đảng phái", rồi đến bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích. Cần phải giám thị bọn đó gấp ba, gấp mười lần hơn nữa. Cần phải tăng cường cảnh giác, bởi vì, trong lúc này cũng như trong một tương lai gần đây, những mưu đồ phản cách mạng của bọn đó nhất định sẽ xảy ra. Trên địa hạt ấy, tất nhiên cũng có thể diễn đi diễn lại những âm mưu phá đổ cầu cống, xúi giục bãi công, những hành động gián điệp đủ các loại, v. v.. Tất cả mọi biện pháp để phòng mạnh mẽ nhất, triệt để nhất, thực hiện đi thực hiện lại nhiều lần, có quy mô rộng lớn và tiến hành một cách đột ngột, đều cần thiết trong tất cả các vùng trung tâm, không trừ một vùng nào cả, tức là những nơi mà cái "nguồn nuôi dưỡng" phản cách mạng có thể có chút ít điều kiện để "nương náu".

Đối với bọn men-sê-vích, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh hữu và cánh tả, thì cần phải chú ý đến kinh nghiệm mới gần đây. Trong đám "người chung quanh" chúng, trong số những người có xu hướng theo chúng, rõ ràng là đang có một bước chuyển từ Côn-tsắc và Đê-ni-kin sang phía xích gần lại với Chính quyền

xô-viết. Chúng ta đã chú ý đến sự chuyển hướng đó, và mỗi lần nó biểu hiện ra dưới hình thức thiết thực nào đó, chúng ta cũng đã tiến một bước để tiếp đón nó. Chính sách đó, chúng ta nhất định sẽ không thay đổi, và chắc chắn rằng, nhìn chung mà nói, số người "nhảy" từ phe men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng thiên về Côn-tsắc và Đê-ni-kin, sang phe men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng thiên về Chính quyền xô-viết, sẽ ngày càng tăng.

Nhưng hiện giờ, phái dân chủ tiểu tư sản, cầm đầu là bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích - phái dân chủ này cũng như mọi khi vẫn thiếu khí tiết và dao động - đang lừa gió xoay chiều và đang ngả về kẻ thắng trận là Đê-ni-kin. Đó là sự thật, nhất là đối với các "thủ lĩnh chính trị" của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả, của bọn men-sê-vích (như Mác-tốp và bè lũ), của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh hữu (như Tséc-nốp và bè lũ), và, nói chung, của những "nhóm các nhà trước tác" của chúng, những thành viên của các nhóm này, hơn nữa, lại rất uất hận về sự phá sản hoàn toàn của chúng về mặt chính trị, nên đã có một "xu hướng" - thực tế không thể trừ tuyệt được - là ngả theo những hành động phiêu lưu *chống* Chính quyền xô-viết.

Chúng ta không nên mắc lừa lời nói và tư tưởng của bọn cầm đầu của chúng, lòng trung thực cá nhân của chúng hay là sự giả nhân giả nghĩa của chúng. Điều đó quan trọng đối với lý lịch của từng cá nhân trong bọn chúng. Nhưng điều đó không quan trọng về phương diện chính trị, nghĩa là về quan hệ giữa các giai cấp, quan hệ giữa hàng triệu người. Mác-tốp và bè lũ "nhân danh Ban chấp hành trung ương", khiến trách một cách trịnh trọng những "phản tử tích cực" của chúng và đe doạ (chúng vẫn đe doạ mãi!) khai trừ bọn này ra khỏi đảng. Tuy nhiên, như thế vẫn không gạt bỏ được sự thật là những "phản tử tích cực" này vẫn cứ mạnh nhất trong bọn men-sê-vích, chúng ẩn nấp sau lưng bọn men-sê-vích để tiến hành hoạt động cho Côn-tsắc và Đê-ni-kin. Võn-xki và bè lũ khiến trách Áp-k xen-chi-ép,

Tséc-nốp và đồng bọn, nhưng tuyệt nhiên không phải vì thế mà ngăn cản được bọn này mạnh hơn Võn-xki; cũng không phải vì thế mà ngăn cấm được Tséc-nốp nói rằng: "Nếu bây giờ chúng ta không đánh đổ được bọn bôn-sê-vích, vậy thì kẻ nào và bao giờ mới đánh đổ được chúng?". Bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả có thể "làm việc" "độc lập", mà không hề có liên minh gì với phe phản động, với bọn Tséc-nốp; nhưng trong thực tế, chúng vẫn là đồng minh của Đê-ni-kin và là những lá bài của *hắn*, hoàn toàn giống như tên xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả Mu-ra-vi-ép đã chết, tên này nguyên là tổng tư lệnh, vì những lý do thuộc về "tư tưởng", hắn đã để ngỏ trận tuyến đón quân Tiệp-khắc¹⁸ và Côn-tsắc.

Mác-tốp, Võn-xki và bè lũ tự cho mình là "đứng trên" cả hai phe đang giao chiến; chúng tự cho là đủ khả năng lập được một "phe thứ ba".

Nguyên vọng đó, mặc dầu là chân thật đi nữa, vẫn là một ảo tưởng của bọn dân chủ tiểu tư sản, bọn này cho mãi đến ngày nay, 70 năm sau năm 1848, cũng vẫn chưa học được những điều sơ đẳng, tức là: trong hoàn cảnh tư bản chủ nghĩa thì chỉ có thể có chuyên chính của giai cấp tư sản hoặc chuyên chính của giai cấp vô sản, chứ không thể có một giải pháp thứ ba nào cả. Bọn Mác-tốp và bè lũ chắc hẳn sẽ chết với ảo tưởng ấy. Đó là việc của chúng. Còn việc của chúng ta là nên nhớ rằng, trong thực tiễn, tình trạng ngả nghiêng của bọn đó là điều nhất định phải xảy ra: hôm nay thì nghiêng về phía Đê-ni-kin, ngày mai lại ngả về phía những người bôn-sê-vích. Và ngày nào có việc của ngày ấy.

Việc của chúng ta là cần phải nêu thẳng vấn đề ra. Làm việc nào hơn? Lùng bắt và bỏ tù, thậm chí đôi khi còn xử bắn hàng trăm tên phản bội trong số bọn dân chủ - lập hiến, bọn không đảng phái, bọn men-sê-vích, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng đang "hành động" (hoặc là vũ khí cầm tay, hoặc là âm mưu phiến loạn, hoặc là tuyên truyền chống lại việc động viên như những công nhân in và công nhân đường sắt thuộc phái men-sê-vích,

v. v.) để chống lại Chính quyền xô-viết, nghĩa là để ủng hộ Đê-ni-kin ư? Hay là để mặc Côn-tsắc và Đê-ni-kin tiêu diệt, bắn giết, đánh chết hàng vạn công nhân và nông dân? Việc lựa chọn không khó đâu.

Vấn đề đặt ra là như thế và chỉ như thế thôi.

Cho đến bây giờ mà kẻ nào còn không hiểu được điều đó, kẻ nào còn có thể than phiền về sự "bất công" của nghị quyết ấy, thì kẻ đó là một con người vứt đi, cần phải đưa hắn ra cho công chúng cười chê và sỉ nhục.

ĐỘNG VIÊN TOÀN DÂN THAM GIA CHIẾN ĐẤU

Nước Cộng hòa xô-viết là một thành trì đang bị tư bản thế giới bao vây. Quyền sử dụng thành trì đó làm nơi trú ẩn để thoát khỏi tay Côn-tsắc và, nói chung, quyền cư trú trong thành trì đó, chúng ta chỉ có thể thừa nhận cho những người nào tích cực tham gia chiến tranh và giúp đỡ chúng ta bằng mọi phương tiện. Do đó, quyền hạn và nhiệm vụ của chúng ta là phải động viên toàn dân tham gia chiến đấu: người thì làm công tác quân sự theo đúng nghĩa của danh từ đó, người thì tham gia vào mọi hoạt động phục vụ cho chiến đấu.

Muốn thực hiện được đầy đủ nhiệm vụ đó, phải có một tổ chức thật hoàn hảo. Nhưng vì tổ chức nhà nước của chúng ta còn rất xa mới đạt tới chỗ hoàn hảo (điều này cũng không có gì đáng ngạc nhiên cả, vì nó còn non, còn mới và có những khó khăn hết sức lớn trong quá trình phát triển của nó), thế mà lại chủ trương thực hiện ngay lập tức, trên một quy mô rộng lớn, một cái gì thật là hoàn toàn đầy đủ trong lĩnh vực này, hay thậm chí một cái gì rất là to tát, thì như thế tức là rơi vào cái tật rất tai hại, cái tật vạch ra những kế hoạch hão huyền về tổ chức.

Tuy nhiên, về phương diện này, chúng ta vẫn có thể làm được rất nhiều việc có tính chất bộ phận để tiến gần đến chỗ hoàn hảo

đó, thế nhưng "tính chủ động" của những cán bộ đảng và cán bộ xô-viết, về phương diện này, vẫn còn xa, rất xa, mới đáp ứng được.

Ở đây, chỉ cần đặt vấn đề ấy ra và làm cho các đồng chí chúng ta lưu ý đến. Tuyệt nhiên không cần phải có những chỉ thị hoặc những gợi ý cụ thể.

Chỉ cần nhấn thêm rằng những người dân chủ tiêu tư sản gần gũi nhất với Chính quyền xô-viết, và thường tự xưng là xã hội chủ nghĩa, chẳng hạn như một số trong bọn men-sê-vích "cánh tả", v. v., lại rất hay phẫn uất về cái biện pháp bắt các con tin mà họ cho là "dã man".

Cứ để cho họ phẫn uất, nhưng không thể nào tiến hành chiến tranh một cách khác được, và đứng trước mối nguy cơ ngày càng thêm nghiêm trọng, thì việc mở rộng và tăng thêm biện pháp ấy về mọi mặt là điều cần thiết. Không phải là hiếm gì mà không thấy, chẳng hạn, những công nhân in thuộc phái men-sê-vích hay công đoàn vàng, những công nhân đường sắt trong số những "nhân viên quản lý" và bọn đầu cơ trá hình, bọn cu-lắc, những phần tử khá giả ở thành thị (và nông thôn), và những phần tử tương tự khác, đã có một thái độ thờ ơ đầy tội lỗi và vô cùng vô liêm sỉ đối với các biện pháp chống Côn-tsắc và Đê-ni-kin, thái độ đó cũng chẳng khác gì phá hoại ngầm là bao nhiêu. Cần phải lập những danh sách các nhóm ấy (hoặc bắt chúng phải tự thành lập các nhóm liên đới chịu trách nhiệm) và không những phải dùng chúng vào việc đào chiến壕, như đôi khi ta vẫn làm, mà còn bắt buộc chúng phải ủng hộ Hồng quân về vật chất một cách toàn diện, trong các lĩnh vực hết sức khác nhau.

Nếu chúng ta áp dụng được biện pháp ấy một cách rộng rãi hơn, nhiều mặt hơn và khéo léo hơn, thì đồng ruộng của các chiến sĩ Hồng quân sẽ được canh tác tốt hơn; việc tiếp tế thực phẩm, thuốc lá và những vật phẩm cần thiết khác cho Hồng quân sẽ được tổ chức tốt hơn; người ta sẽ giảm bớt được một cách rõ rệt nguy cơ làm cho hàng nghìn công nhân và nông dân bị hy sinh vì âm mưu này hoặc âm mưu khác, v. v..

"LÀM VIỆC VỚI TINH THẦN CÁCH MẠNG"

Tóm tắt những điều nói trên, chúng ta đi đến một tổng kết rất đơn giản là: tất cả những người cộng sản, tất cả những công nhân và nông dân giác ngộ, tất cả những người không muốn cho Côn-tsắc và Đê-ni-kin thắng, thì ngay từ bây giờ và trong những tháng sắp tới, cần phải vùng lên với một nghị lực phi thường, cần phải "làm việc với tinh thần cách mạng".

Nếu công nhân đường sắt ở Mát-xcơ-va, kể cả công nhân chuyên nghiệp lẫn lao công, bị đói, mệt mỏi và kiệt sức, mà vì mục đích đánh bại Côn-tsắc và cho đến tận ngày toàn thắng nó, vẫn có thể tổ chức được những "ngày thứ bảy cộng sản", mỗi tuần làm thêm một số giờ không lấy công, và đạt được năng suất lao động chưa từng thấy, cao hơn mức bình thường gấp nhiều lần, - thì đó là bằng chứng nói lên rằng người ta còn có thể làm được nhiều hơn nữa, rất nhiều hơn nữa.

Chúng ta nhất định phải làm được nhiều như thế.

Lúc ấy chúng ta nhất định sẽ thắng.

*Ban chấp hành trung ương
Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga*

"Tin tức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga", số 4, ngày 9 tháng Bảy 1919

Theo đúng bản in trên báo "Tin tức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga", có đối chiếu với bản đánh máy đã được Lê-nin sửa chữa lại

BÀN VỀ NHÀ NUỐC

BÀI GIẢNG ĐỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC XVÉC-ĐLỐP
NGÀY 11 THÁNG BÁY 1919¹⁹

Các đồng chí, theo chương trình học tập của các đồng chí đã đưa cho tôi, thì đề tài cuộc nói chuyện hôm nay là vấn đề nhà nước. Tôi không biết các đồng chí đã hiểu biết vấn đề này đến mức độ nào. Nếu tôi không nhầm, thì lớp học của các đồng chí mới bắt đầu, và đây là lần đầu tiên mà các đồng chí đề cập đến vấn đề này một cách có hệ thống. Nếu như vậy thì rất có thể là trong buổi nói chuyện thứ nhất về vấn đề khó đó, bản trình bày của tôi sẽ không được sáng rõ lắm mà cũng không dễ hiểu lắm đối với nhiều thính giả của tôi. Vì nếu có như thế thì các đồng chí cũng không nên lo ngại, vì vấn đề nhà nước là một trong những vấn đề phức tạp nhất, khó khăn nhất, có lẽ là vấn đề mà các học giả, các nhà văn và các nhà triết học tư sản đã làm cho rắc rối nhất. Vì vậy, chúng ta không bao giờ nên hy vọng rằng, trong một bài nói chuyện ngắn, lại có thể làm sáng tỏ hoàn toàn vấn đề đó ngay được. Sau bài nói chuyện thứ nhất về vấn đề này, các đồng chí nên đánh dấu những đoạn khó hiểu hay tối nghĩa, để rồi nghiên cứu lại lần thứ hai, lần thứ ba, lần thứ tư; để sau này bổ sung và làm sáng tỏ những điểm trước còn khó hiểu, bằng cách tham khảo thêm tài liệu, cũng như bằng cách nghe các bài giảng và dự các buổi nói chuyện. Tôi hy vọng rằng chúng ta lại sẽ có dịp họp lại với nhau và khi đó, chúng ta sẽ có thể trao đổi quan điểm về tất cả các vấn đề mới phát sinh thêm, và làm sáng tỏ điểm nào còn tối nhất. Tôi cũng hy vọng rằng để bổ sung các bài nói chuyện và các bài giảng, các đồng chí sẽ dành một số thi

giờ nhất định để đọc ít nhất là một vài tác phẩm chủ yếu của Mác và Ăng-ghen. Tôi tin chắc rằng trong bản kê các sách nên đọc, và trong các sách mà thư viện của các đồng chí dành cho các học viên ở trường của cán bộ xô-viết và cán bộ đảng, - chắc chắn là các đồng chí sẽ tìm thấy các tác phẩm chủ yếu đó; và tuy việc trình bày khó hiểu có thể làm cho một số đồng chí lúc đầu đâm hoảng, nhưng tôi xin nhắc các đồng chí một lần nữa rằng không nên vì thế mà lo ngại, chỗ nào đọc lần đầu còn khó hiểu thì sẽ trở thành dễ hiểu khi đọc đến lần thứ hai hoặc khi về sau các đồng chí đề cập vấn đề theo một khía cạnh khác; tôi xin nhắc lại, vấn đề ấy hết sức phức tạp và đã bị các học giả và tác giả tư sản làm rắc rối nhiều đến nỗi người nào muốn thật sự nghiên cứu và tự mình hiểu sâu vấn đề ấy thì phải nghiên cứu nhiều lần, luôn luôn trở lại vấn đề ấy và xem xét nó trên nhiều khía cạnh, mới có thể hiểu rõ ràng và chắc chắn được. Và các đồng chí lại càng dễ trở lại vấn đề đó vì đây là một vấn đề rất cơ bản, rất mấu chốt trong toàn bộ chính trị, đến nỗi không những trong thời đại giông tố và cách mạng như thời đại chúng ta, mà ngay cả trong các thời đại yên tĩnh nhất thì hàng ngày trên mọi báo chí, khi bàn đến bất cứ vấn đề kinh tế hay chính trị nào, bao giờ các đồng chí cũng sẽ vấp phải câu hỏi này: nhà nước là gì, bản chất của nó là gì, vai trò của nó là gì, và thái độ của đảng ta, của đảng đang đấu tranh để lật đổ chế độ tư bản, của đảng cộng sản, đối với nhà nước như thế nào; - hàng ngày, vì lý do này hay lý do khác, các đồng chí sẽ gặp lại vấn đề đó. Điều chủ yếu nhất là việc các đồng chí đọc sách, nghe các buổi nói chuyện và nghe giảng về nhà nước sẽ mang lại cho các đồng chí cái kết quả là biết tự mình đề cập đến vấn đề ấy, vì các đồng chí sẽ gặp phải vấn đề ấy trong rất nhiều trường hợp khác nhau, trong từng vấn đề nhỏ một, trong các sự kết hợp bất ngờ nhất, trong các cuộc nói chuyện và tranh luận của các đồng chí với đối phương của mình. Chỉ khi nào các đồng chí biết tự mình tìm ra phương hướng trong vấn đề đó, thì các đồng chí mới có thể coi mình là đã đủ vững vàng trong những niềm tin của mình và bảo

về những niềm tin đó một cách thắng lợi trước bất cứ người nào và bất cứ lúc nào.

Sau vài nhận xét vắn tắt ấy, tôi nói sang bản thân vấn đề: nhà nước là gì, nó đã xuất hiện như thế nào, và thái độ của đảng công sản là đảng của giai cấp công nhân đang đấu tranh để lật đổ hoàn toàn chủ nghĩa tư bản, đối với nhà nước, về căn bản phải như thế nào?

Tôi đã nói rằng chưa chắc là có một vấn đề nào lại bị các đại biểu của khoa học, triết học, luật học, kinh tế chính trị học và báo chí tư sản, vô tình hay cố ý, làm cho rắc rối như vấn đề nhà nước. Cho đến nay, người ta vẫn hay lầm lẫn vấn đề này với các vấn đề tôn giáo; rất nhiều khi, không những tín đồ của các học thuyết tôn giáo (đó là điều hoàn toàn tự nhiên về phân họ), mà ngay cả những người tự cho là đã thoát khỏi mọi thành kiến tôn giáo cũng vậy, họ đều lầm lẫn vấn đề riêng biệt về nhà nước với các vấn đề tôn giáo, họ cố sức dựng lên một lý luận - thường thường là phức tạp, dựa trên một quan niệm và một lập luận về mặt tư tưởng và triết học - cho rằng nhà nước là một cái gì thần bí, siêu tự nhiên, là một sức mạnh nào đó đã làm cho nhân loại sống được, một sức mạnh đem lại hay có thể đem lại, mang lại theo nó một cái gì không phải là của con người, mà là cái gì từ ngoài đem vào con người, nghĩa là một sức mạnh do trời sinh ra. Và cần phải nhấn mạnh rằng lý luận ấy gắn liền rất mật thiết với lợi ích của các giai cấp bóc lột, - giai cấp địa chủ và tư bản, - nó phục vụ rất đắc lực cho lợi ích của bọn họ, nó tiêm nhiễm rất sâu vào các tập quán, quan điểm và khoa học của các ngài đại biểu của giai cấp tư sản, đến nỗi các đồng chí luôn luôn thấy những vết tích của nó, thậm chí trong quan niệm của bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng về nhà nước, bọn này gạt bỏ một cách căm phẫn ngay cả ý kiến cho rằng bọn chúng bị các thành kiến tôn giáo chi phối, và tin chắc rằng bọn chúng có thể quan niệm vấn đề nhà nước một cách hoàn toàn sáng suốt. Sở dĩ vấn đề này rắc rối và phức tạp đến như thế là vì, hơn tất cả các vấn đề khác, nó đụng chạm đến lợi ích của

các giai cấp thống trị (về mặt này, nó chỉ kém các nguyên lý của khoa học kinh tế thôi). Học thuyết về nhà nước là dùng để bào chữa cho những đặc quyền xã hội, bào chữa cho sự bóc lột, bào chữa cho sự tồn tại của chủ nghĩa tư bản; vì vậy, sẽ sai lầm lớn nếu hy vọng rằng người ta sẽ tỏ ra vô tư trong vấn đề này, nếu cho rằng những người tự cho mình là có tính khoa học thì có thể đem lại cho các đồng chí một quan điểm khoa học thuần túy về vấn đề này. Trong vấn đề nhà nước, trong học thuyết về nhà nước, trong lý luận về nhà nước, khi các đồng chí đã làm quen với vấn đề ấy và nghiên cứu nó một cách khá sâu, thì bao giờ các đồng chí cũng sẽ thấy cuộc đấu tranh giữa các giai cấp, cuộc đấu tranh được phản ánh hay thể hiện trong cuộc đấu tranh giữa các quan niệm khác nhau về nhà nước, trong các nhận thức khác nhau về vai trò và ý nghĩa của nhà nước.

Muốn đề cập vấn đề này một cách khoa học nhất, ta cần nhìn lại, về mặt lịch sử, nguồn gốc và sự phát triển của nhà nước, dù chỉ là nhìn lướt qua. Trong vấn đề thuộc về khoa học xã hội, phương pháp chắc chắn nhất và cần thiết nhất để thực sự có được thói quen xem xét vấn đề đó một cách đúng đắn và để không lạc hướng trong rất nhiều chi tiết, hoặc trong rất nhiều ý kiến đối lập nhau, - điều kiện quan trọng nhất của một sự nghiên cứu khoa học là không nên quên mối liên hệ lịch sử căn bản; là xem xét mỗi vấn đề theo quan điểm sau đây: một hiện tượng nhất định đã xuất hiện trong lịch sử như thế nào, hiện tượng đó đã trải qua những giai đoạn phát triển chủ yếu nào, và đứng trên quan điểm của sự phát triển đó để xét xem hiện nay nó đã trở thành như thế nào.

Tôi mong rằng, về vấn đề nhà nước, các đồng chí sẽ đọc tác phẩm của Ăng-ghen: "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước". Đó là một trong những tác phẩm chủ yếu của chủ nghĩa xã hội hiện đại, trong đó ta có thể tin vào từng câu, ta có thể chắc chắn rằng mỗi câu đó không phải đã viết một cách thiếu suy nghĩ, mà nó căn cứ vào những tài liệu lịch sử và chính trị hết sức dồi dào. Chắc chắn là tất cả các phần của tác

phẩm đó không phải đều dễ đọc và dễ hiểu như nhau: một vài phần đòi hỏi người đọc phải có sẵn một số kiến thức về lịch sử và kinh tế. Nhưng tôi xin nhắc lại: các đồng chí không nên lo ngại nếu các đồng chí không hiểu tác phẩm này khi mới đọc lần đầu. Mới đọc lần đầu mà hiểu được, điều đó hầu như không bao giờ có thể có được. Nhưng về sau, khi các đồng chí đọc lại quyển đó, khi các đồng chí đã thấy hứng thú thì cuối cùng các đồng chí sẽ hiểu phần lớn quyển đó, nếu không phải là toàn bộ. Sở dĩ tôi nói đến quyển đó là vì nó chỉ ra cách đề cập vấn đề một cách đúng đắn trên phương diện mà tôi đã nói. Nó bắt đầu bằng cách phác qua lịch sử phát sinh của nhà nước.

Muốn đề cập vấn đề ấy một cách đúng đắn, cũng như mọi vấn đề khác, chẳng hạn như những vấn đề: sự phát sinh của chủ nghĩa tư bản, tình trạng người bóc lột người, chủ nghĩa xã hội, tức là chủ nghĩa xã hội đã phát sinh như thế nào, những điều kiện nào đã để ra chủ nghĩa xã hội, - muốn đề cập mọi vấn đề thuộc loại đó một cách nghiêm chỉnh, chắc chắn, thì trước hết phải nhìn lại toàn bộ sự phát triển lịch sử của nó. Về vấn đề này thì điều cần phải chú ý trước tiên là nhà nước không phải bao giờ cũng có. Đã có một thời kỳ chưa có nhà nước. Nhà nước chỉ xuất hiện ở nơi nào và lúc nào đã xuất hiện sự phân chia xã hội thành giai cấp, đã xuất hiện những kẻ bóc lột và những người bị bóc lột.

Trước khi nảy ra hình thức đầu tiên của tình trạng người bóc lột người, hình thức đầu tiên của sự phân chia thành giai cấp - chủ nô và nô lệ - thì có gia đình gia trưởng, hay đôi khi người ta gọi là gia đình *theo chế độ clan* (clan nghĩa là thị tộc, gia tộc, khi mà người ta sống thành thị tộc, gia tộc), và những di tích khá rõ của những thời đại cổ xưa vẫn còn lại trong phong tục của nhiều dân tộc nguyên thủy; và nếu các đồng chí lấy bất cứ quyển sách nào nói về văn hóa nguyên thủy, thì các đồng chí sẽ luôn luôn thấy những đoạn miêu tả, những điều chỉ dẫn, những ký ức ít nhiều rõ rệt, chứng tỏ rằng đã có một thời ít nhiều tương tự như chủ nghĩa cộng sản nguyên thủy, trong đó không có tình

trạng xã hội chia thành chủ nô và nô lệ. Hồi ấy không có nhà nước, không có bộ máy đặc biệt để dùng bạo lực một cách có hệ thống và bắt buộc người ta phục tùng bạo lực. Chính bộ máy đó, người ta gọi là nhà nước.

Trong xã hội nguyên thủy, khi người ta sống thành từng thị tộc nhỏ, còn ở vào trình độ phát triển thấp nhất, trong một tình trạng gần như man rợ, một thời kỳ cách nhân loại văn minh hiện nay hàng mấy nghìn năm, thì người ta chưa thấy dấu vết sự tồn tại của nhà nước. Trong xã hội ấy, chúng ta thấy có ưu thế của tập quán, có uy tín, lòng tôn trọng và quyền hành mà các bộ lão trong thị tộc được hưởng; chúng ta thấy quyền hành ấy có khi lại ở trong tay phụ nữ, - địa vị người phụ nữ hồi đó không giống như địa vị phụ nữ thời nay, thời mà họ không có quyền gì cả và bị áp bức; nhưng bất cứ ở đâu, người ta cũng chưa thấy có một *hang* người đặc biệt tự tách ra để thống trị người khác và sử dụng một cách có hệ thống, thường xuyên, nhằm mục đích thống trị, cái bộ máy cưỡng bách, cái bộ máy bạo lực mà hiện nay, tất cả các đồng chí đều hiểu đó là những đội vũ trang, những nhà tù và những phương tiện khác để bắt buộc, bằng bạo lực, người khác phải phục tùng, - tức là những cái cấu thành bản chất của nhà nước.

Nếu ta không kể tới những học thuyết mệnh danh là học thuyết tôn giáo, những thủ đoạn xảo trá, những hệ thống triết học, tất cả các ý kiến mà bọn học giả tư sản nêu ra, và nếu thực sự đi sâu vào vấn đề thì ta sẽ thấy rằng nhà nước rút cục lai chính là cái bộ máy cai trị đã tự tách ra từ xã hội loài người. Khi nào mà xuất hiện một nhóm người đặc biệt chỉ có nhiệm vụ cai trị như thế, cái nhóm mà muốn thống trị thì cần có một bộ máy cưỡng bức đặc biệt (nhà tù, các đội ngũ đặc biệt, quân đội, v. v.) để bắt buộc, bằng bạo lực, người khác phải phục tùng thì lúc đó nhà nước xuất hiện.

Nhưng đã có một thời kỳ không có nhà nước, lúc đó các quan hệ xã hội, bản thân xã hội, kỷ luật, tổ chức lao động đều duy trì được nhờ có sức mạnh của phong tục và tập quán, nhờ

có uy tín và lòng tôn trọng mà những bộ lão của thị tộc hoặc phụ nữ - địa vị của phụ nữ hồi đó không những chỉ ngang với địa vị của nam giới mà thường khi còn cao hơn nữa - được hưởng, và lúc đó không có một hạng người riêng biệt, người chuyên môn, để cai trị. Lịch sử chứng minh rằng nhà nước, một bộ máy cưỡng bức đặc biệt, chỉ xuất hiện ở nơi nào và khi nào mà xã hội đã chia thành giai cấp, tức là chia thành các nhóm người mà những nhóm này luôn luôn có thể chiếm đoạt lao động của những nhóm khác, người này bóc lột người khác.

Chúng ta luôn luôn cần phải thấy rõ rằng sự phân chia xã hội thành giai cấp như thế trong quá trình lịch sử là sự kiện căn bản. Sự tiến hóa của tất cả các xã hội loài người qua hàng nghìn năm, ở tất cả các nước, không trừ nước nào cả, đã chỉ cho chúng ta thấy tính quy luật chung, tính chính xác, tính nhất quán của sự tiến hóa đó: bắt đầu là một xã hội không có giai cấp, một xã hội gia trưởng, nguyên thủy, không có quý tộc; sau đến là một xã hội dựa trên chế độ nô lệ, một xã hội chiếm hữu nô lệ. Toàn bộ châu Âu văn minh hiện nay đều trải qua giai đoạn đó: cách đây hai nghìn năm, chế độ nô lệ thống trị hoàn toàn ở châu Âu. Ở tuyệt đại đa số các dân tộc trên các lục địa khác cũng đều như vậy. Hiện nay, dấu vết của chế độ nô lệ vẫn còn ở các dân tộc chậm phát triển nhất; như ở châu Phi chẳng hạn, các đồng chí sẽ thấy hiện nay cũng vẫn còn các thiết chế thuộc về chế độ nô lệ. Chủ nô và nô lệ, - đó là sự phân chia lớn đầu tiên về giai cấp. Nhóm thứ nhất chẳng những làm chủ tất cả các tư liệu sản xuất: ruộng đất, công cụ dù còn thô sơ và cổ lỗ, mà làm chủ cả người nữa. Nhóm đó gọi là chủ nô; còn những người làm lụng và lao động khó nhọc cho kẻ khác thì gọi là nô lệ.

Tiếp sau hình thức đó, có một hình thức khác trong lịch sử: chế độ nông nô. Trong tuyệt đại đa số các nước, chế độ nô lệ, khi phát triển, đã trở thành chế độ nông nô. Địa chủ - chủ nô và nông nô, - đó là sự phân chia căn bản của xã hội. Hình thức của quan hệ giữa người với người đã thay đổi. Trước kia, chủ nô coi nô lệ như vật sở hữu của mình; pháp luật cũng công nhận

quan điểm đó và coi người nô lệ là một vật thuộc quyền sở hữu hoàn toàn của chủ nô. Đối với người nông nô, ách áp bức giai cấp, sự lệ thuộc hãy còn tồn tại, nhưng lãnh chúa thì không được coi là có quyền sở hữu nông dân như sở hữu một đồ vật nữa; nó chỉ có quyền chiếm đoạt kết quả lao động của nông dân và cưỡng bức nông dân phải làm tròn một số nghĩa vụ nào đó thôi. Các đồng chí đều biết rằng trong thực tế, chế độ nông nô cũng chẳng khác gì chế độ nô lệ, nhất là ở nước Nga là nơi mà chế độ đó đã được duy trì lâu nhất và đã có những hình thức tàn bạo nhất.

Sau nữa, cùng với sự phát triển của thương mại và sự hình thành của một thị trường toàn thế giới, cùng với sự phát triển của lưu thông tiền tệ, thì một giai cấp mới, giai cấp các nhà tư bản, cũng xuất hiện trong xã hội nông nô. Từ hàng hóa, từ việc trao đổi hàng hóa, từ thế lực của tiền bạc đã sinh ra thế lực của tư bản. Trong thế kỷ XVIII, hay nói cho đúng hơn, từ cuối thế kỷ XVIII, và trong thế kỷ XIX, nhiều cuộc cách mạng đã nổ ra trên toàn thế giới. Chế độ nông nô bị xóa bỏ trong tất cả các nước ở Tây Âu. Ở nước Nga, chế độ nông nô bị xóa bỏ muộn hơn cả. Ở Nga, năm 1861, cũng đã có một sự biến đổi làm cho hình thức xã hội này được thay thế bằng một hình thức xã hội khác - chế độ nông nô nhường chỗ cho chủ nghĩa tư bản, trong đó sự phân chia giai cấp vẫn còn, cũng như vẫn còn những dấu vết và tàn dư của chế độ nông nô, nhưng về căn bản, sự phân chia giai cấp đã có một hình thức khác.

Trong tất cả các nước tư bản, những người làm chủ tư bản, những người làm chủ ruộng đất, những người làm chủ các công xưởng và nhà máy thì trước kia và hiện nay đều là một thiểu số rất nhỏ trong nhân dân, nắm quyền sử dụng toàn bộ lao động của nhân dân và do đó chi phối, áp bức và bóc lột toàn bộ quần chúng lao động mà đa số là những người vô sản, những công nhân làm thuê, tức là những người, trong quá trình sản xuất, chỉ có thể có được tư liệu sinh hoạt bằng cách bán cánh tay lao động, bán sức lao động của mình. Cùng với bước chuyển sang

chủ nghĩa tư bản, những nông dân đã bị phân tán và bị áp bức trong thời đại nông nô, thì nay một phần biến thành vô sản (đó là đa số), một phần biến thành những nông dân khá giả (đó là thiểu số), tức là những người cũng lại tự mình thuê công nhân và hợp thành giai cấp tư sản nông thôn.

Các đồng chí không nên bao giờ quên sự thật cơ bản này: xã hội chuyển từ các hình thức nguyên thủy của chế độ nô lệ sang chế độ nông nô, và sau cùng sang chủ nghĩa tư bản; thật vậy, chỉ khi nào các đồng chí nhớ sự thật cơ bản đó, chỉ khi nào các đồng chí xếp tất cả các học thuyết chính trị vào trong cái khuôn khổ cơ bản đó thì các đồng chí mới có thể đánh giá được các học thuyết ấy một cách đúng đắn và nhận rõ các học thuyết ấy có quan hệ với cái gì, vì trong số những thời kỳ lớn ấy của lịch sử loài người - thời kỳ chiếm hữu nô lệ, thời kỳ nông nô và thời kỳ tư bản - mỗi thời kỳ kéo dài hàng chục và hàng trăm thế kỷ, và có rất nhiều hình thức chính trị, rất nhiều học thuyết, rất nhiều ý kiến, rất nhiều cuộc cách mạng chính trị khác nhau đến nỗi chúng ta không thể nào lần ra được trong tình trạng hết sức phức tạp và cực kỳ nhiều hình nhiều vẻ ấy, - là tình trạng có liên hệ chủ yếu với các lý luận chính trị, triết học và các lý luận khác của những nhà học giả và những nhà chính trị tư sản, - nếu chúng ta không kiên quyết lấy sự phân chia xã hội thành giai cấp như vậy, sự thay đổi các hình thức thống trị của giai cấp, làm sợi dây cơ bản dẫn đường, và nếu ta không đứng trên quan điểm đó để phân tích tất cả các vấn đề xã hội - các vấn đề kinh tế, chính trị, tinh thần, tôn giáo, v. v.

Nếu các đồng chí xét vấn đề nhà nước, xuất phát từ sự phân chia cơ bản đó, các đồng chí sẽ thấy, như tôi đã nói, rằng trước khi xã hội chia thành giai cấp, thì cũng chưa có nhà nước. Nhưng cùng với sự xuất hiện và sự xác lập của tình trạng xã hội phân chia thành giai cấp, cùng với sự phát sinh của xã hội có giai cấp thì nhà nước cũng xuất hiện và được củng cố. Trong quá trình lịch sử của loài người, hàng chục và hàng trăm nước đã và đang còn trải qua chế độ nô lệ, chế độ nông nô và chủ nghĩa tư bản. Trong

mỗi nước, mặc dầu các cuộc biến đổi lịch sử hết sức to lớn đã xảy ra, mặc dầu có tất cả các biến thiên chính trị và các cuộc cách mạng gắn liền với sự phát triển ấy của loài người, với bước chuyển từ chế độ nô lệ sang chế độ nông nô, rồi sang chế độ tư bản, và sang cuộc đấu tranh toàn thế giới hiện nay chống chủ nghĩa tư bản, - bao giờ các đồng chí cũng thấy nhà nước xuất hiện. Nhà nước bao giờ cũng là một bộ máy nhất định, nó tự tách ra từ xã hội và gồm một nhóm người chỉ chuyên hay gần như chỉ chuyên, hay chủ yếu chỉ chuyên làm công việc cai trị. Loài người chia thành những người bị trị và thành những kẻ chuyên môn cai trị là những kẻ tự đặt mình lên trên xã hội, những kẻ mà người ta gọi là những người cai trị, những người đại diện của nhà nước. Bộ máy đó, nhóm người cai trị những người khác đó bao giờ cũng nắm trong tay một bộ máy cưỡng bức nhất định, một cơ quan thực lực, dù cho bạo lực ấy được thi hành bằng một cái gậy nguyên thủy, hoặc như trong thời đại nô lệ, bằng những vũ khí cải tiến hơn, hoặc bằng các súng ống xuất hiện trong thời trung cổ, hoặc sau cùng, bằng các vũ khí hiện đại mà trong thế kỷ XX đã biến thành kỳ quan thực sự và dựa hoàn toàn vào những thành tựu mới nhất của kỹ thuật hiện đại. Các hình thức thi hành bạo lực đã thay đổi, nhưng bao giờ cũng vậy, trong mỗi xã hội có nhà nước đều có một nhóm người cai trị, chỉ huy, thống trị, và để giữ chính quyền, họ sử dụng một bộ máy cưỡng bức, một bộ máy bạo lực, họ sử dụng thứ vũ khí phù hợp với trình độ kỹ thuật của mỗi thời đại. Và chỉ khi nào chúng ta xét những sự kiện có tính chất chung đó, chỉ khi nào chúng ta tự hỏi tại sao lại không có nhà nước khi không có giai cấp, không có người bóc lột và người bị bóc lột, và tại sao nhà nước lại xuất hiện khi các giai cấp xuất hiện, - chỉ khi đó chúng ta mới tìm thấy một câu trả lời dứt khoát cho vấn đề bản chất và ý nghĩa của nhà nước.

Nhà nước là một bộ máy dùng để duy trì sự thống trị của một giai cấp này đối với giai cấp khác. Khi xã hội còn chưa có giai cấp, khi con người, trước thời nô lệ, còn lao động trong các

điều kiện nguyên thủy có nhiều bình đẳng hơn và năng suất lao động còn hết sức thấp, khi con người nguyên thủy đã phải rất khổ nhọc mới tìm ra được các tư liệu sinh hoạt hết sức thô sơ và nguyên thủy của mình thì khi đó không có và cũng không thể có một nhóm người đặc biệt chuyên trách cai trị và thống trị bộ phận còn lại trong xã hội. Chỉ khi nào xuất hiện hình thức đầu tiên của sự phân chia xã hội thành giai cấp, khi nào xuất hiện chế độ nô lệ, khi nào một giai cấp nhất định gồm những người chuyên môn làm những công việc lao động nông nghiệp dưới những hình thức thô lậu nhất, đã có thể sản xuất ra được một số dư thừa nào đó, và khi nào số dư thừa đó, không phải là tuyệt đối cần thiết cho đời sống hết sức khổ cực của người nô lệ, đã bị người chủ nô chiếm đoạt, và khi do đó, sự tồn tại của giai cấp chủ nô được củng cố, thì lúc đó, để sự tồn tại ấy được củng cố, nhà nước mới phải xuất hiện.

Thế là xuất hiện nhà nước của chế độ nô lệ, một bộ máy đem lại cho chủ nô quyền lực và khả năng cai trị tất cả những người nô lệ. Cả xã hội lẫn nhà nước hồi đó thì nhỏ bé hơn bây giờ nhiều; có những phương tiện liên lạc thô sơ hơn bây giờ nhiều: lúc đó chưa có những phương tiện giao thông như hiện nay. Hồi đó, núi, sông, biển là những trở ngại lớn hơn bây giờ nhiều, và nhà nước cũng hình thành trong những biên giới địa lý nhỏ hẹp hơn nhiều. Bộ máy nhà nước, rất kém về mặt kỹ thuật, lúc đó phục vụ cho một quốc gia có biên giới tương đối nhỏ hẹp và có phạm vi hoạt động hạn chế. Song đó vẫn là một bộ máy dùng để duy trì những người nô lệ trong địa vị nô lệ, và cho phép một bộ phận này của xã hội cưỡng bức và đàn áp bộ phận kia. Người ta không thể bắt buộc được đại bộ phận của xã hội làm việc thường xuyên cho bộ phận khác nếu không có một bộ máy cưỡng bức thường trực. Chừng nào chưa có giai cấp thì chưa có bộ máy đó. Khi các giai cấp đã xuất hiện, bao giờ và bất cứ ở đâu mà sự phân chia giai cấp ngày càng rõ rệt và cố định, thì người ta cũng đều thấy xuất hiện một tổ chức đặc biệt là nhà nước. Nhà nước có hết sức nhiều hình thức khác nhau. Trong thời đại nô lệ, ở các

nước tiên tiến nhất, khai hóa nhất và văn minh nhất của thời đại ấy, chẳng hạn như Hy-lạp và La-mã thời cổ, là những nước hoàn toàn kiến lập trên chế độ nô lệ, chúng ta đã thấy có nhiều hình thức nhà nước khác nhau. Bấy giờ, người ta đã phân biệt chính thể quân chủ và chính thể cộng hòa, chính thể quý tộc và chính thể dân chủ. Chính thể quân chủ, tức là chính quyền của một người; trong chính thể cộng hòa, thì không một quyền lực nào là không phải do bầu cử mà có; chính thể quý tộc, tức là chính quyền của một thiểu số tương đối nhỏ hẹp; chính thể dân chủ, tức là chính quyền của nhân dân (nên dân chủ, theo nguyên nghĩa trong tiếng Hy-lạp là: chính quyền của nhân dân). Tất cả các sự phân biệt ấy đã xuất hiện trong thời đại chế độ nô lệ. Mặc dù có khác nhau như thế, nhưng nhà nước, trong thời đại chế độ nô lệ, dù là quân chủ hay cộng hòa quý tộc hay cộng hòa dân chủ, đều là nhà nước chủ nô.

Tất cả các sách giáo khoa về lịch sử thời cổ, tất cả các bài giảng nói về vấn đề đó sẽ trình bày cho các đồng chí cuộc đấu tranh giữa các nhà nước quân chủ và cộng hòa; nhưng điều cần bản là người nô lệ lúc ấy không được coi là người; không những không được coi là công dân, mà cũng không được coi là người nữa. Theo quan điểm của luật pháp La-mã, họ là các đồ vật. Không nói đến các luật lệ khác về bảo vệ cá nhân, ngay các luật lệ về tội giết người cũng không áp dụng cho người nô lệ. Luật pháp chỉ bảo vệ chủ nô là những người duy nhất có mọi quyền công dân. Nhưng dù là quân chủ hay cộng hòa, đó vẫn là chính thể quân chủ chủ nô hoặc cộng hòa chủ nô. Tất cả các quyền đều thuộc về chủ nô, còn nô lệ thì chỉ là đồ vật dưới con mắt pháp luật; tất cả mọi thứ bạo lực đều có thể dùng đối với nô lệ, ngay cả giết một người nô lệ cũng không coi là phạm tội. Các cộng hòa chủ nô có khác nhau về tổ chức nội bộ: có những cộng hòa quý tộc và những cộng hòa dân chủ. Trong một cộng hòa quý tộc, chỉ một số ít người có đặc quyền được tham gia bầu cử; trong một cộng hòa dân chủ thì tất cả mọi người đều được tham gia bầu cử, - nhưng đây cũng lại là tất cả mọi người chủ nô,

tất cả mọi người, trừ những người nô lệ. Chúng ta không nên quên trường hợp chủ yếu đó, vì chính nó soi sáng vấn đề nhà nước hơn cả và làm sáng rõ bản chất của nhà nước.

Nhà nước là một bộ máy để cho giai cấp này áp bức giai cấp khác, một bộ máy dùng để duy trì dưới sự thống trị của một giai cấp tất cả các giai cấp bị lệ thuộc khác. Bộ máy đó mang nhiều hình thức khác nhau. Trong nhà nước chủ nô, có chính thể quân chủ, chính thể cộng hòa quý tộc, hoặc ngay cả chính thể cộng hòa dân chủ nữa. Thực ra, hình thức chính quyền có khác nhau hết sức, nhưng nội dung vẫn không thay đổi: nô lệ không có quyền gì cả và vẫn là một giai cấp bị áp bức, họ không được coi là người. Trong nhà nước phong kiến cũng vậy.

Sự thay đổi hình thức bóc lột đã biến nhà nước chủ nô thành nhà nước nông nô. Điều đó có một ý nghĩa to lớn. Trong xã hội chiếm hữu nô lệ, nô lệ không có quyền gì cả, không được coi là người, trong xã hội nông nô, nông dân bị trói buộc vào ruộng đất. Đặc điểm căn bản của chế độ nông nô là ở chỗ nông dân (nông dân hồi đó chiếm đa số, dân cư thành thị hay còn rất ít) được coi là bị trói buộc vào ruộng đất; do đó mà có khái niệm chế độ nông nô. Người nông nô có thể lao động một số ngày nhất định cho chính mình, trên miếng đất mà địa chủ giao cho họ; còn những ngày khác, họ làm việc cho chủ họ. Bản chất của xã hội có giai cấp vẫn tồn tại: xã hội dựa trên sự bóc lột giai cấp. Chỉ riêng các địa chủ là có đủ mọi quyền, còn nông dân thì không có quyền gì cả. Trên thực tế, địa vị của nông dân chỉ khác rất ít địa vị của nô lệ trong xã hội chiếm hữu nô lệ. Tuy nhiên, một con đường rộng rãi hơn đã mở ra cho sự giải phóng của họ, cho sự giải phóng của nông dân, vì nông nô không bị coi là vật sở hữu trực tiếp của địa chủ. Họ có thể dùng một phần thì giờ để làm việc trên miếng đất của họ; có thể nói rằng con người họ đã có thể thuộc về họ đến một mức độ nào đó; còn chế độ phong kiến đã chứa sẵn những khả năng phát triển lớn hơn cho những sự trao đổi và những quan hệ thương mại, nên nó ngày càng tan rã, và phạm vi của sự giải phóng nông dân cũng ngày càng

mở rộng hơn. Xã hội phong kiến bao giờ cũng phức tạp hơn xã hội chiếm hữu nô lệ. Nó có một yếu tố lớn là sự phát triển thương mại và công nghiệp; điều đó, ngay từ thời kỳ ấy đã dẫn đến chủ nghĩa tư bản. Trong thời trung cổ, chế độ nông nô chiếm ưu thế. Cả trong thời ấy nữa, các hình thức nhà nước cũng khác nhau, cả trong thời ấy nữa, cũng có cả chính thể quân chủ lẫn chính thể cộng hòa, tuy nhiên chính thể cộng hòa này biểu hiện ít rõ rệt hơn nhiều; nhưng bao giờ bọn địa chủ phong kiến cũng vẫn được công nhận là giai cấp thống trị duy nhất. Người nông dân nông nô thì hoàn toàn không có quyền chính trị gì cả.

Dưới chế độ nô lệ cũng như dưới chế độ nông nô, việc một thiểu số nhỏ thống trị tuyệt đối đa số thì không thể không dùng đến cưỡng bức. Toàn bộ lịch sử đều đầy dẫy những mưu toan không ngừng của các giai cấp bị áp bức nhằm lật đổ ách áp bức. Trong lịch sử chế độ nô lệ đã có những cuộc chiến tranh kéo dài hàng chục năm nhằm tự giải phóng khỏi ách nô lệ. Tiện thể, hiện nay những người cộng sản Đức - là đảng duy nhất của nước Đức đang đấu tranh thực sự chống ách áp bức của chủ nghĩa tư bản - lấy tên là Xpác-ta-cút, vì Xpác-ta-cút, gần hai nghìn năm về trước, là một trong những vị anh hùng lối lạc nhất của một trong những cuộc khởi nghĩa lớn nhất của nô lệ. Trong nhiều năm ròng, đế quốc La-mã, hoàn toàn kiến lập trên chế độ nô lệ và tưởng chừng như hùng cường nhất, đã bị rung động và lay chuyển bởi một cuộc khởi nghĩa to lớn của những người nô lệ, họ đã tự vũ trang và tập hợp thành một đạo quân rất lớn dưới sự chỉ huy của Xpác-ta-cút. Nhưng cuối cùng, họ đã bị bọn chủ nô tàn sát, bắt bớ và tra tấn. Các cuộc nội chiến ấy đã liên tiếp diễn ra trong suốt lịch sử của xã hội có giai cấp. Tôi vừa dẫn ra ví dụ về cuộc nội chiến quan trọng nhất trong thời chế độ nô lệ. Toàn bộ thời đại nông nô cũng đầy dẫy những cuộc khởi nghĩa của nông dân. Ví dụ như ở Đức, cuộc đấu tranh giữa giai cấp phong kiến và giai cấp nông nô, trong thời trung cổ, đã có những quy mô rộng lớn và biến thành một cuộc nội chiến thực sự giữa hai giai cấp: giữa nông dân và bọn phong kiến. Tất

cả các đồng chí đều biết nhiều ví dụ về những cuộc khởi nghĩa nông dân như thế chống bọn chúa phong kiến, cả ở Nga nữa.

Để duy trì sự thống trị của nó, để bảo vệ chính quyền của nó, chúa phong kiến phải có một bộ máy tập hợp và thu phục một số rất đông người, bắt họ phải tuân theo những luật pháp và quy chế nhất định; và về căn bản, tất cả các luật pháp đó chung quy chỉ là nhằm một mục đích: duy trì chính quyền của chúa phong kiến đối với nông nô. Đó chính là nhà nước phong kiến, nhà nước này - ở Nga chẳng hạn, hoặc ở các nước rất lạc hậu ở châu Á là nơi mà cho đến nay vẫn còn chế độ nông nô - đều có các hình thức khác nhau: hoặc là cộng hòa, hoặc là quân chủ. Khi nhà nước là chế độ quân chủ, thì nghĩa là chính quyền của một người được công nhận; khi nhà nước là chế độ cộng hòa thì sự tham gia ít nhiều rộng rãi của các đại biểu của bọn địa chủ được công nhận; điều đó đã có trong một xã hội dựa trên chế độ nông nô. Xã hội phong kiến biểu hiện một sự phân chia giai cấp, trong đó tuyệt đối đa số là nông nô bị lệ thuộc hoàn toàn vào một thiểu số rất nhỏ là bọn chúa phong kiến, những kẻ chiếm hữu ruộng đất.

Sự phát triển của thương mại, sự phát triển của trao đổi hàng hóa làm xuất hiện một giai cấp mới: giai cấp những nhà tư bản. Tư bản xuất hiện vào cuối thời trung cổ, khi mà nền thương mại thế giới, sau khi tìm ra châu Mỹ, đã có một đà phát triển phi thường, khi mà số lượng các kim quý đã tăng lên, khi mà vàng và bạc đã trở thành một phương tiện trao đổi, khi mà lưu thông tiền tệ làm cho vô số của cải tích lũy trong tay riêng một bọn người. Vàng và bạc đã được công nhận là của cải trên toàn thế giới. Lực lượng kinh tế của giai cấp địa chủ bị suy tàn, trong khi đó thì sức mạnh của một giai cấp mới lại lớn lên, đó là giai cấp những đại biểu của tư bản. Sự cải tạo xã hội đã nhằm làm cho tất cả các công dân dường như được bình đẳng, nhằm xóa bỏ sự phân chia cũ thành chủ nô và nô lệ và kiến lập quyền bình đẳng của mọi người trước pháp luật, không kể số tư bản họ có trong tay là bao nhiêu: chủ đất đai hay

người cùng khổ chỉ có hai cánh tay để lao động, tất cả đều trở nên bình đẳng trước pháp luật. Pháp luật bảo vệ mọi người như nhau; nó bảo vệ tài sản của những người có của chống lại sự xâm phạm của cái khối lớn những người không có của, không có gì cả ngoài hai cánh tay, và dần dần bị bần cùng hóa, bị phá sản và biến thành vô sản. Đó là xã hội tư bản chủ nghĩa.

Tôi không thể phân tích điểm đó một cách chi tiết hơn nữa. Các đồng chí sẽ trả lại vấn đề này khi các đồng chí nghiên cứu cương lĩnh của đảng: lúc đó, người ta sẽ nói với các đồng chí cái gì là đặc điểm của xã hội tư bản. Xã hội đó đã chống lại chế độ phong kiến, chống lại chế độ cũ, chống lại chế độ nông nô, dưới khẩu hiệu tự do. Nhưng đó là một thứ tự do cho người có của. Và khi chế độ nông nô đã bị xóa bỏ, vào cuối thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX - ở Nga, muộn hơn các nơi khác, vào năm 1861 - thì nhà nước tư bản thay thế cho nhà nước phong kiến; nó tuyên bố mọi người đều được tự do, nó nói rằng nó là biểu hiện ý chí của tất cả mọi người, nó không nhận nó là một nhà nước giai cấp; thế là giữa những người xã hội chủ nghĩa đấu tranh cho tự do của toàn thể nhân dân và nhà nước tư bản diễn ra một cuộc đấu tranh, nó vừa đưa đến việc thành lập nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô viết và đang lan tràn khắp thế giới.

Muốn hiểu rõ cuộc đấu tranh đã bắt đầu để chống tư bản thế giới, muốn hiểu rõ bản chất của nhà nước tư bản, chúng ta cần nhớ rằng khi nhà nước này chống chế độ phong kiến, thì nó cũng đứng ra chiến đấu dưới khẩu hiệu tự do. Thủ tiêu chế độ nông nô có nghĩa là tự do cho những đại biểu của nhà nước tư bản và có lợi cho họ trong chừng mực chế độ nông nô bị lật đổ, và người nông dân có thể có quyền sở hữu hoàn toàn về mảnh đất mà họ đã chuộc lại, hoặc sở hữu một phần về mảnh đất mà họ đã có được bằng cách trả tô; điều này không quan hệ gì mấy đối với nhà nước: nhà nước bảo vệ mọi tài sản, không kể nguồn gốc của tài sản đó như thế nào, vì nhà nước dựa trên chế độ tư hữu tài sản. Nông dân đã trở thành những người tư hữu trong

tất cả các nước văn minh hiện đại. Nhà nước cũng bảo vệ chế độ tư hữu ở nơi nào mà người chủ đất đã giao lại một phần ruộng đất của mình cho nông dân, nhà nước bồi thường cho chủ đất bằng cách chuộc lại bằng tiền. Nhà nước tựa như tuyên bố sẽ duy trì quyền tư hữu đầy đủ và trọng vẹn, và nhà nước hoàn toàn ủng hộ và bảo vệ quyền tư hữu. Nhà nước lại công nhận quyền sở hữu đó cho mỗi nhà buôn, cho mỗi nhà công nghiệp hoặc chủ công xưởng. Và xã hội đó, kiến lập trên chế độ tư hữu, trên quyền lực của tư bản, trên sự lệ thuộc hoàn toàn của tất cả các công nhân vô sản và quần chúng nông dân lao động, - xã hội ấy lại tuyên bố rằng sự thống trị của nó là dựa trên cơ sở tự do. Khi đấu tranh chống chế độ nông nô, xã hội đó đã tuyên bố mọi quyền sở hữu đều được tự do và nó lại đặc biệt tự hào cho rằng nhà nước không còn là nhà nước giai cấp nữa.

Nhưng nhà nước vẫn là một bộ máy giúp cho bọn tư bản giữ nông dân nghèo khổ và giai cấp công nhân trong vòng lây thuộc; song bê ngoài, nhà nước đó là tự do. Nó tuyên bố quyền đầu phiếu phổ thông; tuyên bố, qua lời nói của những kẻ ủng hộ nó, của các nhà tuyên truyền, các nhà bác học và các nhà triết học của nó, rằng nó không phải là một nhà nước giai cấp. Ngay cả ngày nay, khi mà các nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết bắt đầu đấu tranh chống lại nó, bọn đó vẫn vu cáo chúng ta là vi phạm tự do, là xây dựng lên một nhà nước dựa trên sự cuồng bức, trên sự đàn áp của những người này đối với những người kia, còn họ thì họ đại biểu cho nhà nước của toàn dân, nhà nước dân chủ. Và hiện nay, khi cách mạng xã hội chủ nghĩa đã bắt đầu trên toàn thế giới, chính vào lúc cách mạng thắng ở một số nước, khi cuộc đấu tranh chống tư bản toàn thế giới đã trở nên đặc biệt quyết liệt thì vấn đề nhà nước đã có một ý nghĩa cực kỳ quan trọng, có thể nói là đã trở thành vấn đề nóng hổi nhất, trở thành trung tâm của mọi vấn đề chính trị và mọi cuộc tranh luận chính trị trong thời đại hiện nay.

Chúng ta cứ xét bất cứ đảng nào ở Nga hay ở một nước nào văn minh hơn, thì thấy hiện nay, hầu hết mọi cuộc tranh luận

chính trị, mọi sự bất đồng ý kiến, mọi chính kiến đều xoay quanh khái niệm nhà nước. Trong một nước tư bản, trong một nước cộng hòa dân chủ, - nhất là ở một nước như Thụy-sĩ hoặc Mỹ chẳng hạn, - trong các nước cộng hòa dân chủ tự do nhất, nhà nước là biểu hiện ý chí của nhân dân, là tổng hợp những quyết định của toàn dân, là biểu hiện ý chí của dân tộc v.v., hay lại là một bộ máy mà bọn tư bản các nước ấy dùng để duy trì quyền lực của họ đối với giai cấp công nhân và nông dân? Đó là vấn đề cơ bản mà hiện nay các cuộc tranh luận chính trị trên toàn thế giới đang bàn tới. Người ta nói gì về chủ nghĩa bôn-sê-vích? Báo chí tư sản đang mạt sát những người bôn-sê-vích. Các đồng chí sẽ không tìm thấy một tờ báo nào mà lại không lặp lại luận điệu vu cáo đã trở nên thông thường cho rằng người bôn-sê-vích vi phạm dân chủ. Nếu bọn men-sê-vích và bọn xã hội - cách mạng ở nước ta, trong tâm hồn ngây thơ của họ (nhưng ở đây có lẽ là cái gì khác hẳn sự ngây thơ, hoặc có lẽ là thứ ngây thơ mà người ta bảo là tệ hơn sự thâm hiểm chẳng?), nghĩ rằng họ đã phát hiện và phát minh ra được lời vu cáo nói rằng những người bôn-sê-vích đã vi phạm tự do và dân chủ, thì họ đã lầm một cách đáng buồn cười nhất. Hiện nay, không có một tờ báo nào trong số những tờ báo giàu có nhất ở các nước giàu có nhất - những tờ báo tiêu hàng chục triệu đồng vào việc phát hành hàng chục triệu bản để gieo rắc luận điệu tư sản dối trá và ca tụng chính sách đế quốc chủ nghĩa - lại không lặp lại những lý lẽ ấy và những lời buộc tội ghê gớm đó đối với những người bôn-sê-vích, rằng Mỹ, Anh và Thụy-sĩ đều là những nhà nước tiên tiến, nhân dân có chủ quyền, còn cộng hòa bôn-sê-vích là một nhà nước của bọn ăn cướp, không biết tự do là gì, rằng những người bôn-sê-vích đã vi phạm ngay cả tư tưởng dân quyền và họ thậm chí đã đi đến chỗ giải tán Quốc hội lập hiến. Các lời buộc tội ghê gớm ấy đối với những người bôn-sê-vích được lặp đi lặp lại trên toàn thế giới. Tất cả những lời buộc tội đó đều đưa chúng ta đến vấn đề: nhà nước là gì? Muốn hiểu được những lời buộc tội ấy, và

muốn nghiên cứu, muốn phân tích những lời ấy một cách hoàn toàn tự giác, và không chỉ căn cứ vào những lời đồn đại mà để có một nhận định vững chắc, thì ta cần phải hiểu rõ nhà nước là gì. Ở đây, chúng ta có đủ các loại nhà nước tư bản và tất cả các lý luận đã được tạo ra trước chiến tranh để biện hộ cho các loại nhà nước ấy. Muốn giải quyết đúng đắn vấn đề đó, ta phải xét tất cả các lý luận và quan điểm ấy bằng con mắt phê phán.

Để giúp cho công tác nghiên cứu của các đồng chí, tôi đã giới thiệu với các đồng chí tác phẩm của Ăng-ghen: "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước". Chính trong tác phẩm này có nói rằng mọi nhà nước, dù dân chủ đến đâu chăng nữa, nếu trong đó còn có quyền tư hữu về ruộng đất và về tư liệu sản xuất, trong đó tư bản còn thống trị, thì đều là một nhà nước tư bản chủ nghĩa, một bộ máy nằm trong tay bọn tư bản để khống chế giai cấp công nhân và nông dân nghèo. Mà quyền đầu phiếu phổ thông, Quốc hội lập hiến, nghị viện đều chỉ là hình thức, chỉ là một thứ hối phiếu, không thay đổi được gì về thực chất cả.

Hình thức thống trị của nhà nước có thể khác nhau: tư bản biểu thị sức mạnh của nó bằng cách này ở nơi có hình thức này, hoặc bằng cách khác ở nơi có hình thức khác; nhưng thực ra thì chính quyền vẫn ở trong tay tư bản, dù là dưới chế độ bầu cử dựa trên thuế suất hay không dựa trên thuế suất, dù là dưới chế độ cộng hòa dân chủ hay không; và thậm chí chế độ cộng hòa càng dân chủ thì sự thống trị của chủ nghĩa tư bản càng tàn bạo, càng vô liêm sỉ. Nước Mỹ là một trong những nước cộng hòa dân chủ nhất thế giới, nhưng không ở đâu quyền lực của tư bản, quyền lực của một nhúm bọn tỷ phú đối với toàn thể xã hội lại biểu hiện một cách thô bạo, bằng sự mua chuộc trắng trợn như ở Mỹ (ai đã ở đó sau năm 1905 chắc đều nhận thấy điều này). Một khi đã xuất hiện, thì tư bản thống trị toàn thể xã hội, và không một chế độ cộng hòa dân chủ nào, không một luật bầu cử nào có thể thay đổi được tình trạng đó.

So với chế độ nông nô, thì chế độ cộng hòa dân chủ và chế

độ đầu phiếu phổ thông là một bước tiến rất lớn: những cái đó đã làm cho giai cấp vô sản có thể đạt đến trình độ thống nhất, đoàn kết mà hiện nay nó đã có được; làm cho giai cấp vô sản có thể thành lập đội ngũ có kỷ luật và có tổ chức để tiến hành một cuộc đấu tranh có hệ thống chống lại tư bản. Điều đó và ngay cả điều gần như thế, người nông nô đã không có được, chứ đừng nói gì người nô lệ. Chúng ta đều biết nô lệ đã nổi dậy khởi nghĩa, đã làm các cuộc bạo động, đã làm bùng nổ các cuộc nội chiến, nhưng họ không bao giờ có thể hợp thành một đa số tự giác, lập ra các chính đảng có khả năng lãnh đạo cuộc đấu tranh của họ; họ không thể có một ý niệm rõ ràng về mục đích mà họ theo đuổi; và ngay trong các thời kỳ cách mạng nhất của lịch sử, họ vẫn luôn luôn là những quân cờ trong tay các giai cấp thống trị. Chế độ cộng hòa tư sản, nghị viện, đầu phiếu phổ thông, - tất cả những cái đó, xét về phương diện phát triển của xã hội trên toàn thế giới, đều là một bước tiến rất lớn. Nhân loại đã đi tới chủ nghĩa tư bản; và chỉ có chủ nghĩa tư bản, nhờ có nền văn hóa thành thị, mới có thể làm cho giai cấp vô sản bị áp bức giác ngộ về địa vị của mình và tạo nên một phong trào công nhân thế giới, tổ chức hàng triệu công nhân trên toàn thế giới thành những chính đảng - đảng xã hội chủ nghĩa - lãnh đạo cuộc đấu tranh của quần chúng một cách tự giác. Nếu không có chế độ đại nghị, không có nguyên tắc bầu cử, giai cấp công nhân sẽ không thể phát triển như thế được. Đây là lý do tại sao quang đại quần chúng rất coi trọng tất cả những cái đó. Đây là lý do tại sao bước ngoặt lại có vẻ khó khăn đến thế. Không phải chỉ có bọn người cố ý giả dối, bọn học giả và bọn giáo sĩ mới kiên trì và bảo vệ luận điệu tư sản đối trả nói rằng nhà nước có tự do và có nhiệm vụ bảo vệ lợi ích của mọi người, mà cả đồng đảo những người khác nữa cũng vậy, đó là những người đã thành thực lặp lại những thành kiến cũ rích và không thể hiểu nổi bước chuyển từ xã hội cũ, tư bản chủ nghĩa lên chủ nghĩa xã hội. Không phải chỉ có những người lệ thuộc trực tiếp vào giai cấp tư sản, bị tư bản áp bức hay bị nó mua chuộc (phục vụ tư bản là một đam mê

những học giả, nghệ sĩ, giáo sĩ, v. v. thuộc tất cả các loại), mà cả những người chỉ bị ảnh hưởng bởi những thành kiến về tự do tư sản, - tất cả những người đó trên toàn thế giới, đều khai chiến với chủ nghĩa bôn-sê-vích, bởi vì khi mới thành lập, nước Cộng hòa xô-viết đã vứt bỏ luận điệu tư sản đối trả ấy và tuyên bố công khai rằng: các người cho nhà nước của các người có tự do, nhưng thực ra, chừng nào mà chế độ tư hữu còn, thì nhà nước của các người, dù là cộng hòa dân chủ, cũng chỉ là một bộ máy ở trong tay bọn tư bản để đàn áp công nhân, và nhà nước càng tự do thì điều đó càng lộ ra rõ rệt hơn. Nước Thụy-sĩ ở châu Âu, nước Hoa-kỳ ở châu Mỹ, là một ví dụ nói lên điều đó. Không ở đâu sự thống trị của tư bản lại vô liêm sỉ và tàn nhẫn bằng ở các nước đó, và điều này không ở đâu lại rõ rệt bằng ở các nước đó, tuy rằng đó là những cộng hòa dân chủ, mặc dù có nguy trang khéo léo, mặc dù có tất cả mọi luận điệu về dân chủ đối với người lao động, về quyền bình đẳng của mọi người công dân. Thật ra, ở Thụy-sĩ và ở Mỹ, chính là tư bản thống trị, và hễ khi nào công nhân mưu toan đòi cải thiện thiết thực đời sống của mình đôi chút thì người ta liền dùng ngay nội chiến để ứng phó lại. Các nước đó là những nước có ít binh lính, ít quân đội thường trực hơn cả: ở Thụy-sĩ có các đội dân vệ, và mỗi người Thụy-sĩ đều có súng trong nhà; cho đến nay, nước Mỹ chưa có quân đội thường trực. Bởi vậy, khi có một cuộc bãi công nổ ra, thì giai cấp tư sản tự vũ trang, tuyển mộ binh lính và đàn áp cuộc bãi công, và không ở đâu phong trào công nhân lại bị đàn áp dữ dội như ở Thụy-sĩ và ở Mỹ; không ở đâu ảnh hưởng của tư bản lại tác động mạnh mẽ đến nghị viện như ở hai nước đó. Sức mạnh của tư bản là tất cả, sở giao dịch là tất cả, còn nghị viện, các cuộc bầu cử chỉ là những con rối, những bù nhìn mà thôi... Nhưng thời gian càng trôi qua thì công nhân càng sáng mắt ra, tư tưởng về Chính quyền xô-viết càng lan rộng, nhất là sau cuộc thảm sát đẫm máu mà chúng ta vừa trải qua. Giai cấp công nhân ngày càng thấy rõ là cần phải đấu tranh quyết liệt chống bọn tư bản.

Dù chính thể cộng hòa mang hình thức nào chăng nữa, ngay cả là cộng hòa dân chủ nhất, nhưng nếu đó là một cộng hòa tư sản, nếu quyền tư hữu ruộng đất, quyền tư hữu về nhà máy và công xưởng còn tồn tại trong nước cộng hòa đó, và nếu ở đấy toàn thể xã hội còn bị tư bản tư nhân duy trì trong chế độ nô lệ làm thuê, nói một cách khác, nếu ở đấy người ta không thực hiện những điều mà cương lĩnh của đảng ta và Hiến pháp xác định đã công bố, thì nhà nước đó vẫn là một bộ máy để cho những người này áp bức những người khác. Và bộ máy đó, chúng ta sẽ đặt vào trong tay của giai cấp có nhiệm vụ đánh đổ chính quyền của tư bản. Chúng ta sẽ vứt bỏ tất cả những thành kiến cũ kỹ cho rằng nhà nước là sự bình đẳng cho tất cả mọi người. Đó chỉ là một sự lừa bịp: chúng nào còn có bóc lột thì không thể có bình đẳng được. Địa chủ không thể bình đẳng với công nhân, cũng như người đói không thể bình đẳng với người no được. Bộ máy đó, mà người ta gọi là nhà nước, mà mọi người sùng bái một cách mê tín và tin vào các câu chuyện hoang đường cũ rích nói rằng nhà nước là chính quyền của toàn dân, - bộ máy đó, giai cấp vô sản vứt bỏ nó đi và nói: đó là một sự dối trá của tư sản. Bộ máy đó, chúng ta đã tước của bọn tư bản, chúng ta đã nắm lấy nó. Nhờ bộ máy đó hoặc nhờ cái gậy đó, chúng ta sẽ đập tan được mọi sự bóc lột, và khi nào trên quả đất không còn có khả năng bóc lột người khác nữa, không còn có chủ đất, chủ công xưởng, không còn có một bên là những người no kềnh bụng và một bên là những người đói lả nữa, - chỉ khi nào không thể có tình trạng đó nữa, thì chúng ta mới vứt bỏ được bộ máy ấy vào đống sắt vụn. Khi ấy, sẽ không có nhà nước, không có bóc lột. Đó là quan điểm của đảng cộng sản chúng ta. Tôi mong rằng chúng ta sẽ trở lại vấn đề này trong các buổi nói chuyện sau, và trở lại nhiều lần.

*Đảng lần đầu trên báo "Sự thật",
số 15, ngày 18 tháng Giêng 1929*

Theo đúng bản ghi tốc ký

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH TRONG NUỐC VÀ NGOÀI NUỐC TRÌNH BÀY TẠI HỘI NGHỊ MÁT-XCƠ-VA CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGÀY 12 THÁNG BÁY 1919²⁰

TƯỜNG THUẬT TRÊN BÁO

Báo cáo viên trước đã nói rằng chúng ta đau xót biết bao khi phải vi phạm chính sách lương thực của chúng ta²¹. Nhưng nhiên, đây chẳng qua chỉ là vá tạm một cái áo chứ không phải là sắm một cái mới. Nhưng chúng ta làm như thế là đúng. Các đồng chí hãy nhớ lại xem, tình hình lương thực hồi năm ngoái còn bi đát hơn nhiều: chúng ta tuyệt nhiên chẳng có một nguồn lương thực nào cả. Lúc bấy giờ, chúng ta phải bỏ rơi những nguyên tắc trong chính sách lương thực của chúng ta, việc đó đã gây ra một tình trạng hoang mang lớn trong hàng ngũ chúng ta. Người ta cho rằng những nhượng bộ nhỏ sẽ đưa đến những nhượng bộ lớn và do đó không thể nào quay trở lại một chính sách xã hội chủ nghĩa được. Nhưng nghĩ như thế là không đúng. Dù tình hình có nghiêm trọng đến đâu đi nữa, chúng ta cũng vẫn qua khỏi được. Những hy vọng của kẻ thù của chúng ta đã tan ra mây khói.

Bây giờ thì tình hình lại sáng sủa hơn năm ngoái rất nhiều: chúng ta hiện có những nguồn lương thực mà cách đây một năm chúng ta không dám ngay cả đến mơ tưởng tới. Năm ngoái, vùng địch chiếm đóng rộng hơn nhiều. Hiện nay, chúng ta đã thu được những thắng lợi to lớn ở phía Đông, nơi mà chúng ta đang hy vọng một vụ thu hoạch rất tốt. Ngoài ra, chúng ta lại đã có kinh nghiệm nữa. Đó là điều chủ yếu. Trên cơ sở kinh

nghiệm đó, chúng ta nói lên với một niềm tin vững chắc hơn rằng chúng ta sẽ khắc phục được những khó khăn vấp phải trên bước đường của chúng ta. Tháng Bảy là tháng khó khăn nhất, không những vì vấn đề lương thực, mà cả vì bọn phản cách mạng hoạt động hăng hái.

Tuy thế, hồi năm ngoái làn sóng phản cách mạng ở trong nước còn mạnh hơn năm nay. Lúc đó, hoạt động của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả đã đạt đến đỉnh cao nhất. Ngoài miêng chúng tuyên bố ủng hộ chúng ta, nhưng sau đó, thình lình chúng lại chuyển sang đấu tranh vũ trang chống chúng ta một cách bất ngờ. Không sao kể xiết được những nỗi khổ khăn. Thời cơ đã được lựa chọn rất đúng lúc. Bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng muốn lợi dụng tâm trạng của người dân mà nạn đói đã đẩy đến chỗ tuyệt vọng. Đồng thời, ở ngoài mặt trận, Mu-ra-vi-ép lại phản bội chúng ta. Cuộc phiến loạn của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả đã bị dập tắt rất nhanh chóng, nhưng ở các địa phương, tình hình dao động nghiêm trọng vẫn còn diễn ra một số ngày.

Hiện nay, nhờ có một năm kinh nghiệm, chúng ta đã có một thái độ đúng hơn đối với các đảng tiểu tư sản. Những hành động phiêu lưu của bọn Ma-khnô, bọn Gri-gô-ri-ép, những sự dao động của bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã chỉ cho chúng ta biết rằng ảnh hưởng của chúng đối với quần chúng công nhân và nông dân là hư ảo. Lực lượng của chúng thực ra chỉ là chuyện bịa bợm. Vì thế, khi người ta báo cho chúng ta biết rằng tai đại hội đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh hữu²² mới họp gần đây, Tséc-nốp đã nói: "Nếu không phải vào lúc này, nếu không phải chúng ta, thì còn ai có thể lật đổ được bọn bôn-sê-vích nữa?", thì chúng ta trả lời: "Nói thì huênh hoang đấy, nhưng chẳng đi đến đâu cả". Hiện nay chúng ta chỉ ngạc nhiên là tại sao chúng lặp đi lặp lại mãi những sai lầm của chúng mà vẫn chưa thấy chán. Trong suốt hai năm ròng, chúng ta đã chứng kiến sự phá sản hoàn toàn của tất cả những ước mơ của chúng về "nền dân chủ nói chung", thế mà mỗi nhóm trong bọn

chúng vẫn thấy có nhiệm vụ phải làm lại cuộc thí nghiệm đó theo cách của mình. Tiến trình cách mạng chứng tỏ rằng chúng cứ tái diễn lại sai lầm, và việc chúng tái diễn sai lầm như thế gây ra cho chúng ta vô số tai hại. Ở phía Đông, nông dân đã ủng hộ cả bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng lấn bọn men-sê-vich, vì nông dân không muốn chiến tranh, và đồng thời họ cảm thấy rằng những người bôn-sê-vich là một chính quyền vững chắc, chính quyền đó sẽ buộc họ phải tham gia chiến tranh. Kết quả là tên Côn-tsắc đã nổi lên và đã gây cho họ vô vàn tai ách. Hiện nay, trên đường rút lui, Côn-tsắc đã phá phách hết thảy; đất nước hoàn toàn bị tàn phá, những đau thương thật là ghê gớm hơn đau thương của chúng ta rất nhiều. Đứng trước những sự việc như thế, phải là người hết sức giả dối như bọn cầm bút tư sản mới có thể nói đến những sự tàn bạo của người bôn-sê-vich.

Trong cuộc phiêu lưu của Côn-tsắc, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vich đã đi lại cùng một con đường chính trị đẫm máu hệt như trong cuộc phiêu lưu của Kê-ren-xki, con đường đã dẫn chúng đến điểm xuất phát cũ và đã chứng minh sự phá sản hoàn toàn của tư tưởng liên hiệp.

Hiện nay quần chúng đã bỏ rơi chúng, và ở Xi-bi-ri chúng ta đang chứng kiến một cuộc khởi nghĩa, không những chỉ có công nhân và nông dân tham gia, mà còn có cả bọn cu-lắc và những phần tử trí thức tham gia nữa. Chúng ta thấy cuộc phiêu lưu của Côn-tsắc đã bị thất bại hoàn toàn. Hiển nhiên là mỗi sai lầm của chúng phải tái diễn đi tái diễn lại mới làm cho quần chúng chưa giác ngộ mở mắt ra được. Một khi quần chúng đã nhận thấy, qua kinh nghiệm, rằng liên hiệp gây ra phản động, thì họ đến với chúng ta, tuy có bị hao mòn và kiệt quệ, nhưng đã được tôi luyện và có dày kinh nghiệm. Đối với tất cả bọn đế quốc, người ta cũng có thể nói như thế. Chúng kéo dài chiến tranh, chúng làm cho tình trạng kiệt quệ trầm trọng thêm, nhưng cũng do đó chúng lại củng cố thêm niềm tin của quần chúng vào tính tất yếu của cách mạng. Dù năm nay có gian khổ đến mấy đi nữa, thì ưu điểm của nó vẫn là ở chỗ không những chỉ có các tầng

lớp trên mà cả quang đại quần chúng, cho đến cả những nông dân ở các huyện và các biên khu xa xôi nhất, cũng thu thập được một kinh nghiệm buộc họ phải rút ra cùng những kết luận như chúng ta. Điều đó làm cho chúng ta thêm quyết tâm và tin tưởng vào thắng lợi. Không có Côn-tsắc, thì người nông dân Xibi-ri, trong vòng một năm, không sao có được niềm tin vững chắc rằng họ cần phải có chính quyền của chúng ta, chính quyền công nhân. Chỉ có kinh nghiệm đau khổ của năm nay mới làm cho họ tin tưởng như thế.

Rất có thể là các nhóm cầm bút trong bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng sẽ mai một đi và không hiểu được một tí gì về cuộc cách mạng của chúng ta cả, và còn lâu nữa họ vẫn lải nhải như những con vẹt rằng nếu không có Côn-tsắc và những người bôn-sê-vích, thì chúng đã thành lập được một chính quyền hoàn mỹ nhất thế giới: một chính quyền không có nội chiến, một chính quyền xã hội chủ nghĩa thực sự và dân chủ thực sự; nhưng điều đó có hề gì, trong bất cứ cuộc cách mạng nào cũng đều có những hạng người ngoan cố thuộc cõi đó. Điều quan trọng là ở chỗ quần chúng trước kia theo chúng thì nay đang bỏ rơi chúng. Quần chúng nông dân đã chuyển sang phía những người bôn-sê-vích, đó là một sự thực. Chính những sự kiện ở Xibi-ri đã chứng minh điều đó rõ hơn hết. Nông dân sẽ không bao giờ quên được cái mà họ đã phải chịu đựng dưới chính quyền Côn-tsắc. Thủ thách càng gian khổ, họ càng thấm nhuần những bài học của người bôn-sê-vích.

Hiện nay ở mặt trận phía Đông chúng ta đang thu được những thắng lợi to lớn cho phép chúng ta hy vọng rằng độ vài tuần nữa tại khu này chúng ta sẽ đánh tan được Côn-tsắc. Ở phía Nam đang có một sự chuyển biến ngoài tiền tuyến, và điều còn quan trọng hơn nữa là đã có một sự chuyển biến trong tâm trạng những nông dân ở khu tiền tuyến đó. Mà đó lại là nông dân giàu có; ở đấy, trung nông không khác gì cu-lắc. Nhưng trong tâm tư họ đã có một chuyển biến có lợi cho chúng ta, đó là một sự thực; việc binh lính đào ngũ quay trở lại quân đội cũng như cuộc kháng

chiến của chúng ta đều đã chứng minh điều đó. Công nhân thành thị, trong cuộc sống sôi nổi, hấp thụ được tư tưởng của chúng ta, chủ yếu là nhờ các cuộc hội họp, các bài diễn văn và báo chí. Nông dân không thể hấp thụ như thế được, chỉ có kinh nghiệm sống mới thuyết phục được họ. Trên lời nói, nông dân ở miền Nam đều sẵn sàng nguyên rủa những người bôn-sê-vích, nhưng khi Đê-ni-kin đến, miệng hô hào dân chủ (vì không phải chỉ có bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng mới làm như vậy), tiếng đó còn thấy ở mỗi dòng trên báo của Đê-ni-kin nữa), thì những người nông dân liền đánh lại hắn, vì họ đã hiểu rất nhanh chóng rằng đằng sau những lời nói天花乱坠 là roi vọt và cướp phá. Ở khu mặt trận phía Nam, đau khổ và phá phách cũng đưa đến một kết quả như ở phía Đông: nó đem lại cho chúng ta những thắng lợi vững chắc hơn. Không một phút nào chúng ta quên những khó khăn đang phải trải qua, chúng ta cũng không quên rằng nỗ lực phi thường và việc động viên những lực lượng của chúng ta là cần thiết, nhưng chúng ta nói rằng kết quả sẽ là một thắng lợi vững bền hơn. Kinh nghiệm của năm nay đã chỉ cho quần chúng thấy rằng hiện nay chỉ có thể có và cần có một chính quyền duy nhất là chính quyền công nông của những người bôn-sê-vích. Điều đó cho phép chúng ta khẳng định chắc chắn rằng cái tháng Bảy gian khổ này là tháng Bảy gian khổ cuối cùng.

Nếu chúng ta nhìn vào tình hình quốc tế, chúng ta càng vững tâm tin tưởng vào thắng lợi.

Trong tất cả các nước thù địch với chúng ta, những lực lượng thân thiện với chúng ta đang lớn lên. Ta hãy nhìn vào các nước nhỏ: Phần-lan, Lát-vi-a, Ba-lan, Ru-ma-ni. Tất cả những mưu toan thành lập tại đây một liên minh giữa giai cấp tư sản và giai cấp tiểu tư sản nhằm chống lại chúng ta, đều đi đến thất bại, và ở đấy không có một chính quyền nào có thể tồn tại được, trừ chính quyền của chúng ta.

Trong các nước lớn cũng thế. Hãy lấy nước Đức làm thí dụ. Ngay sau khi hòa ước Véc-xây được ký kết, một phong trào

cách mạng rộng lớn đã bắt đầu nổi lên ở đấy. Bọn bù nhìn của khối Đồng minh đã bị gạt bỏ, và công nhân đang vùng lên, mặc dù giai cấp vô sản phải chịu đựng đủ mọi thứ hy sinh. Trong năm nay, nước Đức đã trải qua, dưới một hình thức hơi khác chút ít, cũng một cuộc thí nghiệm như chúng ta, như Xi-bi-ri, cuộc thí nghiệm dẫn đến cách mạng cộng sản. Thế còn khối Đồng minh, còn bọn chiến thắng, thì sao? Chúng đều nói rằng chiến thắng đã bảo vệ cho chúng được an toàn, nhưng chúng vừa ký xong hòa ước, thì rõ ràng là chúng đã ký bản án kết tội chúng. Phong trào quần chúng chống lại chúng mỗi ngày một mạnh. Đó là nguyên nhân vì sao, căn cứ vào tất cả những cái mà chúng ta đã trải qua, vào toàn bộ kinh nghiệm của năm nay, chúng ta quả quyết vững chắc rằng chúng ta sẽ khắc phục được mọi khó khăn, rằng tháng Bảy này sẽ là tháng Bảy gian khổ cuối cùng, rằng chúng ta chờ đón tháng Bảy sau để kỷ niệm thắng lợi của Cộng hòa xô-viết quốc tế, rằng thắng lợi đó sẽ hoàn toàn và vững chắc.

"*Sự thật*", số 154, ngày 16
tháng Bảy 1919

Theo đúng bản in trên báo
"*Sự thật*"

BÀN VỀ NHIỆM VỤ CỦA QUỐC TẾ III

(RAM-XÂY MÁC - ĐÔ-NAN NÓI VỀ QUỐC TẾ III)

Tờ báo xã hội - sô-vanh Pháp "L'Humanité" ("Nhân đạo")²³ số 5475 ra ngày 14 tháng Tư 1919, đã đăng một bài xã luận của Ram-xây Mác - Đô-nan, lãnh tụ nổi tiếng của một đảng ở Anh lấy tên là "Đảng công nhân độc lập"²⁴, trên thực tế lại là một đảng cơ hội luôn luôn phụ thuộc vào giai cấp tư sản. Đó là một bài báo hết sức điển hình của một *khuyễn hướng* thường được mệnh danh là "phái giữa", và Đại hội I Quốc tế cộng sản họp ở Mát-xcơ-va²⁵ dùng danh từ này để gọi tên khuynh hướng ấy; vì thế nên chúng tôi xin đăng lại *nguyên văn*, kèm theo cả lời nói đầu của ban biên tập tờ "L'Humanité":

QUỐC TẾ III

Trước chiến tranh người bạn của chúng ta, Ram-xây Mác - Đô-nan, là một lãnh tụ có uy tín của Công đảng tại hạ nghị viện. Là một nhà xã hội chủ nghĩa kiên định và là một người có lập trường vững chắc, đồng chí thấy mình có nghĩa vụ phải lên án cuộc chiến tranh ấy là cuộc chiến tranh để quốc chủ nghĩa, ngược lại với những người ca tụng nó như là một cuộc chiến tranh vì công lý. Vì thế nên sau ngày 4 tháng Tám đồng chí thôi không lãnh đạo "Công đảng" (Labour Party) nữa và, cùng với các đồng chí khác trong đảng "Independent" ("Đảng công nhân độc lập"), cùng với Kê-rô Hác-di mà tất cả chúng ta đều khâm phục, đồng chí đã không ngần ngại tuyên chiến chống chiến tranh.

Phải có tinh thần anh dũng hàng ngày mới làm được việc đó.

Mác - Đô-nan, bằng hành động của bản thân mình, đã chỉ rõ rằng lòng dũng cảm, nói theo cách nói của Giô-re-xơ, "là ở chỗ không phục tùng luật pháp của sự đối trả đắc thắng, không phụ họa với những lời hoan hô của bọn ngu ngốc và những tiếng la ó của bọn cuồng tín".

Trong cuộc tuyển cử "theo mệnh lệnh"^{*} hồi cuối tháng Mười một Mác - Đô-nan đã bị Lô-ít Gioóc-giơ đánh bại. Chúng ta hãy yên trí, Mác - Đô-nan nhất định sẽ trả hận ấy, và thời kỳ trả hận đó cũng chẳng còn xa đâu.

Điều bất hạnh cho toàn bộ phong trào xã hội chủ nghĩa là trong chính sách dân tộc và quốc tế của chủ nghĩa xã hội đã xuất hiện những xu hướng chia rẽ.

Tất nhiên, nếu trong phong trào xã hội chủ nghĩa đó mà còn có những ý kiến có sắc thái khác nhau và những phương pháp khác nhau, thì cũng chẳng có gì là hại cả. Chủ nghĩa xã hội của chúng ta hãy còn ở giai đoạn thực nghiệm.

Những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa xã hội đã được xác định; nhưng phương thức vận dụng tốt nhất những nguyên tắc đó, những sách lược làm cho cách mạng thắng lợi, cách tổ chức nhà nước xã hội chủ nghĩa, - đó là những vấn đề cần phải thảo luận và vẫn còn chưa ngã ngũ. Chỉ có nghiên cứu sâu tất cả những vấn đề đó thì chúng ta mới có thể đi đến một chân lý cao hơn.

Những ý kiến trái ngược có thể xung đột nhau, và cuộc đấu tranh giữa những ý kiến đó có thể làm cho những quan điểm xã hội chủ nghĩa được củng cố; nhưng khi người này coi người kia là một tên phản bội, một tín đồ đã mất phúc ân của Chúa rồi, mà đảng cần phải đuổi ra khỏi cửa, thì bấy giờ tai họa sẽ lại bắt đầu nảy ra.

Khi mà những người xã hội chủ nghĩa còn bị chi phối bởi đầu óc giáo điều giống như cái xưa kia đã gây ra nội chiến trong đạo Thiên Chúa, vì vinh quang của Thượng đế và để tiêu trừ ác quỷ, thì lúc đó giai cấp tư sản vẫn còn được yên ổn, vì thời kỳ thống trị của nó chưa chấm dứt, dù cho lúc này những thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở địa phương và trong phạm vi quốc tế có to lớn đến đâu chăng nữa.

Ngày nay, tiếc thay, phong trào của chúng ta đang vấp phải một trở ngại mới. Một Quốc tế mới được thành lập ở Mát-xcơ-va.

^{*} Theo đúng chữ là tuyển cử "kha-ki": những binh sĩ được lệnh phải bầu các ứng cử viên của chính phủ, đã mệnh danh cuộc tuyển cử đó như thế¹⁾.

¹⁾ — chú thích của ban biên tập tạp chí "Quốc tế cộng sản".

Sự kiện ấy làm cho tôi tiếc lắm, vì Quốc tế xã hội chủ nghĩa hiện nay đang mở cửa khá rộng rãi cho tất cả các luồng tư tưởng xã hội chủ nghĩa, và mặc dù có những cuộc tranh luận về lý luận và thực tiễn do chủ nghĩa bôn-sê-vích gây nên, tôi cũng không thấy có lý do gì để cảnh báo phải tách khỏi phái giữa và thành lập một nhóm độc lập.

Trước hết, chúng ta phải nhớ rằng cách mạng hãy còn đang ở thời kỳ sinh đẻ; những chính thể thoát thai từ những sự phá hoại về mặt chính trị và xã hội do chiến tranh gây ra, hãy còn chưa được thử thách và chưa có thể coi là đã được xác định dứt khoát.

Bao giờ một cái chồi mới lúc đầu cũng quét được rất sạch, nhưng cuối cùng nó sẽ quét được như thế nào thì điều đó không thể quả quyết trước được.

Nga không phải là Hung-ga-ri, Hung-ga-ri không phải là Pháp, Pháp không phải là Anh, do đó căn cứ vào kinh nghiệm của độc một dân tộc nào đó mà chia rẽ Quốc tế là tỏ ra có tư tưởng hẹp hòi đầy tội lỗi.

Và chẳng, kinh nghiệm của nước Nga đáng giá như thế nào? Ai có thể nói được điều đó? Các chính phủ đồng minh sợ không dám để cho chúng ta tìm hiểu tình hình. Nhưng có hai điều mà chúng ta biết rõ.

Trước hết, chúng ta biết rằng chính phủ Nga hiện tại tiến hành cuộc cách mạng này không phải là theo một kế hoạch chuẩn bị từ trước. Cuộc cách mạng đó đã phát triển theo tiến trình của sự biến. Lê-nin bắt đầu công kích Kê-ren-xki, đòi triệu tập Quốc hội lập hiến. Các sự biến đã dẫn ông ta đến chỗ giải tán Quốc hội đó. Khi cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa nổ ra ở Nga, không một ai nghĩ rằng các Xô-viết sẽ chiếm giữ trong chính phủ cái địa vị mà các Xô-viết đã chiếm giữ.

Sau nữa, Lê-nin đã khuyên một cách đúng đắn người Hung-ga-ri đừng câu nệ bắt chước y hệt nước Nga và để cho cách mạng Hung-ga-ri tiến triển theo kiểu riêng của nó.

Tình hình phát triển và những sự biến động của các kinh nghiệm, mà hiện nay chúng ta đang chứng kiến, dù thế nào cũng không được dẫn đến một sự chia rẽ trong Quốc tế.

Tất cả các chính phủ xã hội chủ nghĩa đều cần được Quốc tế trợ giúp và cho những ý kiến khuyến dân. Quốc tế cần phải theo dõi các kinh nghiệm của những chính phủ đó một cách chăm chú và có phê phán.

Một người bạn vừa đây mới gặp Lê-nin, đã nói cho tôi biết rằng không ai phê bình Chính phủ xô-viết một cách thẳng thắn hơn là chính bản thân Lê-nin.

* * *

Nếu tình trạng hỗn loạn và các cuộc cách mạng sau chiến tranh không chứng minh được sự chia rẽ là chính đáng, thì thái độ của một số phái xã hội chủ nghĩa trong chiến tranh có chứng minh được sự chia rẽ đó là chính đáng hay không? Ở đây, tôi thành thật thú nhận rằng có thể tìm ra được một lý do đúng hơn. Nhưng nếu quả thật có một cớ nào đó để đi đến chia rẽ trong Quốc tế, thì hội nghị Mát-xcơ-va đã đặt vấn đề một cách tối nhất.

Tôi là một trong số những người cho rằng cuộc thảo luận tại hội nghị Béc-nơ về vấn đề trách nhiệm về chiến tranh chẳng qua chỉ là *một sự nhượng bộ đối với dư luận của các giới phi xã hội chủ nghĩa*.

Tại hội nghị Béc-nơ, đối với vấn đề đó, không những người ta không thể đưa ra được một nhận định có một giá trị lịch sử nào đó (tuy rằng nó có thể có một giá trị chính trị), mà ngay cả vấn đề cũng không được đặt ra một cách đúng đắn.

Việc lên án phái đa số ở Đức (phái này bị lên án như thế là hoàn toàn đích đáng và tôi rất sung sướng được tham gia vào việc đó) không thể là một bản trình bày về những nguồn gốc của chiến tranh.

Các cuộc tranh luận ở Béc-nơ không đưa lại một cuộc thảo luận thành thực về lập trường của các nhóm xã hội chủ nghĩa khác đối với chiến tranh.

Các cuộc tranh luận đó không hề đưa ra được một công thức nào về cách xử sự của những người xã hội chủ nghĩa trong một cuộc chiến tranh. Cho tới lúc đó, tất cả những điều mà Quốc tế đã nói là thế này: khi có một cuộc chiến tranh có tính chất vệ quốc, thì những người xã hội chủ nghĩa phải nhất trí với các đảng khác.

Trong tình trạng như thế, thì chúng ta lên án ai đây?

Một vài người trong chúng ta biết rằng những quyết định ấy của Quốc tế chẳng có ý nghĩa gì cả và không phải là kim chỉ nam thực tiễn cho hành động.

Chúng ta biết rằng cuộc chiến tranh này nhất định sẽ kết thúc bằng thắng lợi của chủ nghĩa đế quốc, và tuy chúng tôi không phải là những người hòa bình chủ nghĩa hiểu theo nghĩa thông thường của danh từ đó, cũng không phải là những người phản đối hòa bình chủ nghĩa, nhưng chúng tôi tán thành một chính sách mà chúng tôi cho là duy nhất phù hợp với chủ nghĩa quốc tế. *Nhưng Quốc tế không hề bao giờ chỉ thị cho chúng ta một đường lối hành động như vậy.*

Vì thế cho nên Quốc tế đã sụp đổ ngay khi chiến tranh mới bắt đầu. Nó đã mất hết uy tín và không đề ra được một quyết

định nào để ngày nay chúng ta có thể căn cứ vào đấy mà lên án những người đã trung thực chấp hành những nghị quyết của các đại hội quốc tế.

Do đó, ngày nay cần phải bảo vệ quan điểm như sau: chúng ta không nên vì những sự bất đồng ý kiến về các sự kiện đã xảy ra mà chia rẽ, trái lại, phải thiết lập một Quốc tế thực sự tích cực, và Quốc tế đó sẽ giúp đỡ phong trào xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ cách mạng và kiến thiết mà chúng ta đã đi vào.

Cần phải khôi phục lại những nguyên tắc xã hội chủ nghĩa của chúng ta. Cần phải đặt cơ sở vững chắc cho đường lối hành động xã hội chủ nghĩa quốc tế.

Nhưng nếu thấy rằng chúng ta có những ý kiến bất đồng căn bản về những nguyên tắc đó, nếu chúng ta không thống nhất ý kiến về vấn đề tự do và dân chủ, nếu chúng ta có những quan điểm hoàn toàn trái ngược nhau về những điều kiện giai cấp vô sản có thể nắm chính quyền, và sau hết, nếu thấy rằng chiến tranh tiềm được nọc độc đế quốc chủ nghĩa vào một số chi bộ của Quốc tế, thì bấy giờ có thể chia rẽ.

Nhưng tôi không nghĩ rằng một tai họa như vậy lại xảy ra.

Do đó, tôi lấy làm tiếc rằng bản tuyên ngôn Mát-xcơ-va ít ra cũng là quá sớm và chắc chắn là vô ích; và tôi mong rằng các đồng chí Pháp của tôi - những người đã chịu đựng những điều vu khống và những nỗi thống khổ trong bốn năm bất hạnh vừa qua - sẽ không có những hành động nôn nóng và sẽ không làm tan vỡ tinh đoàn kết quốc tế.

Nếu không, con cháu của họ sẽ phải xây dựng lại tinh đoàn kết đó, nếu một ngày kia giai cấp vô sản phải quản lý thế giới.

Gi. Ram-xây Mác - Đô-nan

Như độc giả đã thấy, tác giả bài báo này cố gắng chứng minh rằng không cần phải chia rẽ. Trái lại, sự chia rẽ không thể tránh khỏi lại bắt nguồn chính từ *lối lập luận* của Ram-xây Mác - Đô-nan, đại biểu điển hình của Quốc tế II, người ban chiến đấu xứng đáng của Sai-đê-man và Cau-xky, của Van-đéc-ven-đơ và Bran-tinh v. v. và v. v..

Bài báo của Ram-xây Mác - Đô-nan là một kiểu mẫu tốt nhất của những lời nói lưu loát, du dương, khuôn mẫu, bề ngoài có vẻ xã hội chủ nghĩa, những lời nói được dùng từ bao lâu nay

trong tất cả các nước tư bản tiên tiến để che giấu chính sách tư sản trong phong trào công nhân.

I

Trước hết, chúng ta hãy bàn về vấn đề ít quan trọng nhất nhưng lại là vấn đề đặc biệt điển hình. Cũng như Cau-xky (trong cuốn sách của y nhan đề "Chuyên chính vô sản"), tác giả lặp lại luận điệu dối láo của giai cấp tư sản nói rằng ở Nga không một ai dự đoán trước được vai trò của các Xô-viết, rằng tôi và những người bôn-sê-vích đấu tranh với Kê-ren-xki chỉ vì Quốc hội lập hiến.

Đó là một luận điệu dối trá của giai cấp tư sản. Thực ra, ngay từ hôm mồng 4 tháng Tư 1917, ngày đầu tiên tôi đến Pê-tơ-rô-grát, tôi đã đưa ra "đề cương" đòi thành lập Cộng hòa xô-viết, chứ không phải cộng hòa *đại nghị tư sản*¹⁾. Trong thời Kê-ren-xki, tôi đã nhắc lại điều đó nhiều lần trên báo chí và tại các cuộc họp. Đảng bôn-sê-vích đã trình trọng và chính thức tuyên bố điều đó trong các nghị quyết của hội nghị ngày 29 tháng Tư 1917²⁶. Không biết điều đó có nghĩa là *không muốn* biết sự thật về cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Nga. Không muốn hiểu rằng một cộng hòa đại nghị tư sản có Quốc hội lập hiến là một bước tiến so với một cộng hòa đại nghị tư sản *không có* Quốc hội lập hiến, còn Cộng hòa xô-viết lại là hai bước tiến, - không muốn hiểu như thế là không nhìn thấy sự khác nhau giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản.

Tự xưng là người xã hội chủ nghĩa mà lại không nhìn thấy sự khác nhau đó hai năm sau khi vấn đề đó đã được đặt ra ở Nga và một năm rưỡi sau thắng lợi của cuộc cách mạng xô-viết ở Nga, như thế là cứ khư khư và hoàn toàn tự giam mình trong "dư luận của các giới phi xã hội chủ nghĩa", *nghĩa là* trong tư tưởng và chính sách của giai cấp tư sản.

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Nga, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 31, tr. 108 - 109, 115.

Với những hạng người như thế, thì chia rẽ là cần thiết và không thể tránh được, vì không thể làm cách mạng xã hội chủ nghĩa mà lại nắm tay cùng đi với những người lôi kéo về phía giai cấp tư sản.

Và nếu những người như Ram-xây Mác - Đô-nan hoặc Cau-xky và đồng bọn thậm chí không muốn khắc phục chút "khó khăn" nhỏ (đối với các "lãnh tụ" đó là việc tìm đọc những *văn kiện* về thái độ của những người bôn-sê-vích đối với chính quyền xô-viết, về cách đặt vấn đề đó trước và sau ngày 25 tháng Mười (7 tháng Mười một) 1917, nếu họ không muốn như thế mà ta cứ hy vọng rằng các người đó sẽ sẵn sàng khắc phục và có khả năng khắc phục những khó khăn vô cùng lớn hơn trong cuộc đấu tranh thật sự cho cách mạng xã hội chủ nghĩa, thì há chẳng là lố bịch hay sao?

Người không muốn nghe lại còn tệ hại hơn bất kỳ người đีc nào.

II

Chúng ta hãy nói sang điều dối láo thứ hai (trong vô số những điều dối láo đầy rẫy trong bài báo của Ram-xây Mác - Đô-nan, vì trong bài báo đó số điều dối láo có lẽ nhiều hơn là số chữ). Điều dối láo này có lẽ là nghiêm trọng nhất.

Gi. R. Mác - Đô-nan khẳng định rằng trước chiến tranh 1914 - 1918, Quốc tế chỉ nói một điều là "khi có một cuộc chiến tranh có tính chất vệ quốc, thì những người xã hội chủ nghĩa phải nhất trí với các đảng khác".

Như thế là nói sai sự thật một cách trắng trợn và kỳ cục.

Mọi người đều biết rằng bản Tuyên ngôn Ba-lơ năm 1912²⁷ đã được tất cả các người xã hội chủ nghĩa nhất trí thông qua, rằng trong tất cả các văn kiện của Quốc tế, đó chính là văn kiện duy nhất nói về cuộc chiến tranh giữa nhóm đế quốc tham tàn Anh và nhóm đế quốc tham tàn Đức, cuộc chiến tranh hiển nhiên đã được chuẩn bị từ năm 1912 và đã nổ ra năm 1914. Chính là về cuộc chiến tranh đó bản Tuyên ngôn Ba-lơ đã nêu lên ba

điểm mà giờ đây Mác - Đô-nan lờ đi không nói đến, như vậy là y đã phạm một tội nặng nhất đối với chủ nghĩa xã hội và chứng minh rằng đối với những hạng người như y thì chia rẽ là cần thiết, vì trên thực tế những hạng người đó phục vụ giai cấp tư sản chứ không phục vụ giai cấp vô sản.

Ba điểm đó là:

cuộc chiến tranh đang đe dọa nổ ra, tuyệt nhiên không thể lấy danh nghĩa lợi ích tự do dân tộc ra mà bào chữa được;

đúng về phía công nhân mà nói, nếu trong cuộc chiến tranh đó mà họ lại bắn lẫn nhau, thì như thế là phạm tội;

chiến tranh sẽ dẫn đến cách mạng vô sản.

Đó là ba điều chân lý chủ yếu và căn bản mà Mác - Đô-nan đã "quên" (dù rằng trước chiến tranh y đã tán thành), và *trên thực tế* y đã chạy sang phía giai cấp tư sản chống lại giai cấp vô sản và do đó đã chứng minh rằng chia rẽ là cần thiết.

Quốc tế cộng sản quyết không chấp nhận sự thống nhất với những đảng không muốn thừa nhận điều chân lý đó và không có khả năng chứng minh, *bằng hành động*, rằng họ sẵn sàng quyết tâm và có đủ năng lực để làm cho những chân lý đó thâm nhập vào ý thức của quần chúng.

Hòa ước Véc-xây đã làm cho cả những kẻ ngốc và đui mù, cho cả đám người cận thị biết rằng trước kia và bây giờ khối Đồng minh vẫn là một bọn đế quốc tham tàn, cũng như bẩn và khát máu như nước Đức. Không trông thấy điều đó, chỉ có thể hoặc là những phường giả nhân giả nghĩa và những kẻ ăn gian nói dối cố ý đem dùng chính sách của giai cấp tư sản trong phong trào công nhân, những tên dày tớ và tay sai trực tiếp của giai cấp tư sản (labour lieutenants of the capitalist class, những sĩ quan công nhân phục vụ cho giai cấp tư bản, như những người xã hội chủ nghĩa Mỹ thường nói), hoặc là những người đã tiếp thu những tư tưởng tư sản và ánh hưởng của giai cấp tư sản đến nỗi họ chỉ là những người xã hội chủ nghĩa trên đầu lưỡi, còn trên thực tế họ là những kẻ tiểu tư sản, phi-li-xtanh, tay sai của bọn tư bản. Đúng về phương

diện cá nhân mà nói, nghĩa là đúng về phương diện đánh giá tên Ất hay tên Giáp trong bọn xã hội - sô-vanh ở tất cả các nước, thì sự khác nhau giữa hai hạng người ấy là quan trọng. Còn đối với một nhà chính trị, nghĩa là đúng về phương diện quan hệ giữa hàng triệu người, giữa các giai cấp mà nói, thì sự khác nhau đó không quan trọng.

Những người xã hội chủ nghĩa nào mà trong cuộc chiến tranh 1914 - 1918 không hiểu rằng đó là một cuộc chiến tranh tội lỗi, phản động, một cuộc chiến tranh đế quốc có tính chất ăn cướp về phía cả hai bên tham chiến, thì họ là những người xã hội - sô-vanh, nghĩa là những người xã hội chủ nghĩa trên lời nói và sô-vanh trên thực tế; là những người trên lời nói thì là bạn của giai cấp công nhân, nhưng trên thực tế lại là tôi tớ của giai cấp tư sản dân tộc trong nước "mình", giai cấp mà chúng giúp đỡ để lừa dối nhân dân bằng cách tô vẽ thêm cái tên "dân tộc", "giải phóng", "tự vệ", "chính nghĩa" v. v. cho cuộc chiến tranh giữa hai nhóm ăn cướp đế quốc chủ nghĩa Anh và Đức; cả hai nhóm đều bẩn thiêu, bần tiện, khát máu, tội lỗi, phản động *nươnhau*.

Thống nhất với bọn xã hội - sô-vanh là phản bội cách mạng, phản bội giai cấp vô sản, phản bội chủ nghĩa xã hội, là chạy sang phía giai cấp tư sản, vì đó là một "sự thống nhất" với *giai cấp tư sản dân tộc* trong nước "mình" *chống lại* sự thống nhất của giai cấp vô sản cách mạng quốc tế, đó là một sự thống nhất với giai cấp tư sản *chống lại* giai cấp vô sản.

Cuộc chiến tranh 1914 - 1918 đã hoàn toàn chứng thực điều đó. Kẻ nào không hiểu điều đó thì hãy ở lại trong Quốc tế vàng Béc-nơ của bọn xã hội chủ nghĩa phản bội.

III

Với vẻ ngây thơ đáng tức cười của một người xã hội chủ nghĩa kiểu "phòng khách" tung ra những lời nói mà chẳng hiểu mấy may gì về ý nghĩa thực sự của những lời nói đó, mà chẳng hề nghĩ rằng *lời nói phải đi đôi với việc làm*, Ram-xây Mác -

Đô-nan tuyên bố: ở Béc-no đã có "một sự nhượng bộ đối với dư luận của các giới phi xã hội chủ nghĩa".

Đúng thế đấy! Chúng ta coi toàn bộ Quốc tế Béc-no là Quốc tế vàng, gian trá và phản bội, vì *toàn bộ* chính sách của cái Quốc tế đó là "*nhượng bộ*" giai cấp tư sản.

Ram-xây Mác - Đô-nan hiểu rất rõ rằng sở dĩ chúng ta thành lập Quốc tế III và hoàn toàn cắt đứt với Quốc tế II là vì chúng ta tin chắc rằng Quốc tế II này đã hư hỏng rồi, không thể cứu vãn được nữa, rằng nó là tên đầy tớ của chủ nghĩa đế quốc, nó gieo rắc ánh hưởng tư sản, luận điệu dối trá tư sản và sự đồi bại tư sản trong phong trào công nhân. Nếu Ram-xây Mác - Đô-nan muốn nói về Quốc tế III mà lại lẩn tránh thực chất của vấn đề, lại cứ nói loanh quanh, tung ra những lời lẽ rỗng tuếch và không nói đến vấn đề cần phải nói, thì đó là lỗi của y, tội của y. Vì giai cấp vô sản cần biết sự thật, và chẳng có gì tai hại hơn cho sự nghiệp của họ bằng những lời dối trá có vẻ đẹp đẽ và êm tai của bọn tiểu tư sản.

Vấn đề chủ nghĩa đế quốc và *mối liên hệ* của nó với chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân, với sự phản bội của các lãnh tụ công nhân đối với sự nghiệp công nhân, đã được đặt ra từ lâu, từ rất lâu rồi.

Trong *bốn mươi* năm, từ 1852 đến 1892, Mác và Ăng-ghen đã từng luôn luôn nêu lên *tình hình tư sản hóa* của các tầng lớp trên trong giai cấp công nhân Anh do những đặc điểm kinh tế của nước đó (thuộc địa, lũng đoạn thị trường thế giới, v. v.)²⁸. Vào những năm 70 của thế kỷ trước, Mác đã có cái vinh dự được những nhân vật đê tiện trong phái Quốc tế "Béc-no" hồi bấy giờ, bọn cơ hội và cải lương, cám thù, vì ông đã vạch mặt nhiều lãnh tụ của các công đoàn Anh là những kẻ đã bán mình cho bọn tư sản hoặc do bọn tư sản trả công về những công việc mà họ đã làm cho giai cấp của *chúng trong nội bộ* phong trào công nhân.

Trong chiến tranh Anh - Bồ-e, báo chí ăng-glô-xắc-xông đã đặt ra hết sức rõ ràng vấn đề chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn mới nhất (*và tốt cùng*) của chủ nghĩa tư bản. Nếu tôi không nhớ

nhầm, thì chính bản thân Ram-xây Mác - Đô-nan hồi đó đã rời bỏ "Hội Pha-biêng"²⁹, cái kiểu mẫu điển hình của Quốc tế "Béc-no" cái vườn ươm và cái mầm mực của chủ nghĩa cơ hội, mà đặc điểm đã được Ăng-ghen nêu lên mãnh liệt, rõ ràng và chính xác rất mực thiên tài, trong những bức thư ông gửi cho Doóc-ghê³⁰. "Chủ nghĩa đế quốc Pha-biêng" - đó là danh từ vào hồi đó thường được dùng trong báo chí xã hội chủ nghĩa Anh.

Nếu Ram-xây Mác - Đô-nan đã quên sự việc đó, thì kệ thay y.

"Chủ nghĩa đế quốc Pha-biêng" và "xã hội - đế quốc" chỉ là một mà thôi: chủ nghĩa xã hội trên lời nói, chủ nghĩa đế quốc trên thực tế, *chủ nghĩa cơ hội biến thành chủ nghĩa đế quốc*. Ngày nay, trong và sau chiến tranh 1914 - 1918, hiện tượng đó đã trở thành một hiện tượng *thế giới*. Không hiểu được điều đó, thì Quốc tế vàng "Béc-no" hết sức mù quáng và có tội rất lớn. Chủ nghĩa cơ hội hoặc chủ nghĩa cải lương nhất định phải biến thành *chủ nghĩa đế quốc xã hội chủ nghĩa* hoặc thành *chủ nghĩa xã hội - sô-vanh* có ý nghĩa lịch sử thế giới, vì chủ nghĩa đế quốc đã tạo ra một nhúm nước tiên tiến giàu có phi thường đang cướp bóc toàn thế giới, và cũng do đó đã cho phép giai cấp tư sản trong các nước đó dùng món siêu lợi nhuận lũng đoạn (chủ nghĩa đế quốc là chủ nghĩa tư bản lũng đoạn) để *mua chuộc tầng lớp* trong *giai cấp công nhân* của các nước đó.

Không nhìn thấy đó là một sự kiện tất nhiên về mặt kinh tế dưới thời đại đế quốc, thì phải hoặc là một kẻ dốt đặc cán mai, hoặc là một tên giả nhân giả nghĩa chuyên lừa bịp công nhân bằng cách nhai đi nhai lại *những nguyên lý chung chung* về chủ nghĩa tư bản nhằm che giấu cái sự thật cay đắng là *cả một trào lưu xã hội chủ nghĩa* đã chuyển sang phía giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa.

Từ sự kiện đó, ta có thể rút ra hai kết luận không thể chối cãi được:

Kết luận thứ nhất: Quốc tế "Béc-no" - do tác dụng thực sự của nó về mặt lịch sử và chính trị, bất kể thiện chí và nguyện

vọng chán thành của thành viên này hay thành viên kia - thực ra chỉ là *một tổ chức của những tên tay sai của chủ nghĩa đế quốc quốc tế* đang hoạt động trong nội bộ phong trào công nhân, và truyền bá ảnh hưởng tư sản, tư tưởng tư sản, luận điệu đổi trá tư sản và sự đồi bại tư sản trong phong trào đó.

Trong các nước có nền văn hóa đại nghị dân chủ lâu đời, giai cấp tư sản đã học được rất tinh thông cách hành động không những bằng bạo lực, mà cả bằng lừa gạt, mua chuộc, nịnh nọt, thậm chí cả bằng những hình thức tinh vi nhất của những biện pháp đó. Không phải vô cớ mà những "bữa điểm tâm" của các "lãnh tụ công nhân" Anh (nghĩa là của bọn tay sai của giai cấp tư sản có nhiệm vụ lừa gạt công nhân) đã trở thành nổi tiếng và đã được Ăng-ghen nói đến³¹. Cuộc tiếp đón "thú vị" mà ngài Clémang-xô đã dành cho tên xã hội chủ nghĩa - phản bội Méc-hem, những cuộc chiêu đãi thân mật mà các bộ trưởng của khối Đồng minh đã dành cho những lãnh tụ của Quốc tế Béc-no, v. v. và v. v., cũng thuộc một loại sự kiện như thế. "Các anh hãy giáo dục chúng, còn chúng tôi thì sẽ mua chuộc chúng", - đó là lời một mụ tư bản Anh thông minh đã nói với ngài xã hội - đế quốc Hen-dman. Trong tập hồi ký của y, Hen-dman đã kể lại việc mụ đó, một mụ khôn ngoan hơn tất cả các lãnh tụ Quốc tế "Béc-no" gộp lại, đã đánh giá như thế nào những "cố gắng" của các phần tử trí thức xã hội chủ nghĩa nhằm huấn luyện công nhân thành những lãnh tụ xã hội chủ nghĩa.

Trong chiến tranh, khi mà bọn Van-đéc-ven-đơ, bọn Bran-tinh và toàn thể bọn phản bội đó tổ chức những hội nghị "quốc tế", thì các báo chí tư sản Pháp đã chế giễu thật chua cay và chí lý: "Bọn Van-đéc-ven-đơ đó có một cái tật. Cũng như những người có tật không thể nói hai câu mà mặt không nhăn lại một cách kỳ quái, bọn Van-đéc-ven-đơ không thể đọc một bài diễn văn chính trị mà không lải nhải như vẹt: chủ nghĩa quốc tế, chủ nghĩa xã hội, tình đoàn kết công nhân quốc tế, cách mạng vô sản, v. v.. Mặc cho họ cứ lặp đi lặp lại những công thức thiêng liêng mà họ muốn, bọn tư bản chúng ta chỉ cần họ giúp chúng ta xỏ

mũi công nhân và phục vụ chúng ta để tiến hành chiến tranh để quốc và nô dịch công nhân".

Bọn tư bản Anh và Pháp đôi khi cũng rất thông minh và chúng biết đánh giá đúng tính chất nô lệ của Quốc tế "Béc-no".

Ở một chỗ nào đó, Mác-tốp đã viết: các anh, những người bôn-sê-vích, bôi nhọ Quốc tế Béc-no, thế mà ông bạn Lô-ri-ô "của các anh" lại ở trong Quốc tế đó.

Đó là lý lẽ của một tên đê tiện. Thực thế, mọi người đều biết rằng Lô-ri-ô đã đấu tranh công khai, thắng thắn, anh dũng cho Quốc tế III. Năm 1902, khi Du-ba-tốp triệu tập ở Mát-xcơ-va những cuộc hội nghị các công nhân hòng làm u mê họ bằng cái "chủ nghĩa xã hội cảnh sát" của hắn, thì anh công nhân Ba-bu-skin, mà tôi quen biết từ năm 1894 khi anh ấy tham gia tiểu tổ công nhân của tôi ở Pê-téc-bua, anh Ba-bu-skin, một trong những công nhân ưu tú và trung thành nhất thuộc nhóm "Tia lửa", một trong những lãnh tụ của giai cấp vô sản cách mạng, người đã bị Ren-nên-cam-phơ bắn ở Xi-bi-ri năm 1906, Ba-bu-skin đã đến dự các cuộc hội nghị của Du-ba-tốp để chống lại chủ nghĩa Du-ba-tốp và kéo công nhân ra khỏi nanh vuốt của chủ nghĩa đó. Ba-bu-skin không phải là "người của Du-ba-tốp" như thế nào thì Lô-ri-ô cũng không phải là "người của Quốc tế Béc-no" như thế.

IV

Kết luận thứ hai: Quốc tế III, Quốc tế cộng sản, chính là đã được thành lập để không cho phép những "người xã hội chủ nghĩa" thoát thân bằng cách thừa nhận cách mạng trên lời nói, theo kiểu mẫu mà Ram-xây Mác - Đô-nan đã đưa ra trong bài báo của y. Việc thừa nhận cách mạng trên lời nói thực ra che giấu một chính sách hoàn toàn cơ hội, cải lương, dân tộc chủ nghĩa và tiểu tư sản, đó là khuyết điểm cơ bản của Quốc tế II, và chúng ta đấu tranh đến cùng chống cái tệ hại đó.

Khi người ta nói: Quốc tế II đã chết sau khi bị phá sản một cách nhơ nhuốc, thì phải biết hiểu ngụ ý của câu đó. Câu đó có

nghĩa là: cái đã phá sản, cái đã chết, chính là chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa cải lương, chủ nghĩa xã hội tiểu tư sản. Vì Quốc tế II có một công lao lịch sử, nó đã thu được một thành quả *eiç aëi* (vĩnh viễn) mà không bao giờ người công nhân giác ngộ lại từ bỏ, đó là việc tạo ra những tổ chức công nhân có tính chất quần chúng, những tổ chức hợp tác xã, công đoàn và chính trị, việc lợi dụng chế độ đại nghị tư sản, cũng như, nói chung, việc lợi dụng tất cả những thiết chế dân chủ tư sản, v. v..

Muốn thực sự chiến thắng chủ nghĩa cơ hội, tức chủ nghĩa đã làm cho Quốc tế II chết một cách nhơ nhuốc, muốn thực sự giúp đỡ cuộc cách mạng - mà *bản thân* Ram-xây Mác - Đô-nan cũng buộc công nhận là sắp nổ ra - thì cần phải:

Một là, tiến hành mọi việc tuyên truyền và cổ động trên quan điểm cách mạng, đối lập với các việc cải lương, bằng cách liên tục giải thích, vừa về mặt lý luận vừa về mặt thực tiễn, cho quần chúng biết sự đối lập đó ở mỗi bước công tác tại trường, công đoàn, hợp tác xã, v. v.. Trong mọi trường hợp (trừ những trường hợp vạn bất đắc dĩ) cần biết lợi dụng chế độ đại nghị và tất cả mọi "quyền tự do" của chế độ dân chủ tư sản, không cự tuyệt những việc cải lương, nhưng chỉ coi các việc cải lương đó là *kết quả phụ* của cuộc đấu tranh giai cấp có tính chất cách mạng của giai cấp vô sản. Không một đảng nào trong Quốc tế "Béc-no" đáp ứng được yêu cầu đó. Thậm chí không một đảng nào hiểu nổi phải làm như thế nào để tiến hành *mọi việc* tuyên truyền và *mọi việc* cổ động bằng cách giải thích *sự khác nhau* giữa cải lương và cách mạng, phải làm như thế nào để *không ngừng* giáo dục cả đảng lẫn quần chúng *nhằm tiến hành cách mạng*.

Hai là, kết hợp công tác hợp pháp với công tác *bất hợp pháp*. Những người bôn-sê-vích đã luôn luôn cẩn dặn như thế, đặc biệt nhất là trong cuộc chiến tranh 1914 - 1918. Họ đều số chủ nghĩa cơ hội đê tiện đã chế giễu, chúng huênh hoang tâng bốc lên tận chín tầng mây cái "pháp chế", cái "dân chủ", cái "tự do" của các nước và các cộng hòa Tây Âu, v. v.. Bây giờ chỉ có những tên hèn mạt chính cống, chuyên lừa gạt công nhân bằng lời nói

suông, mới có thể phủ nhận rằng những người bôn-sê-vích đã có lý. Trên thế giới, không có một nước nào - dù là nước cộng hòa tư sản tiên tiến nhất và "tự do" nhất - mà lại không có những hành động khủng bố của giai cấp tư sản, mà việc tự do cổ động cho cách mạng xã hội chủ nghĩa, việc tự do tuyên truyền và tổ chức quần chúng theo chính hướng đó lại không bị ngăn cấm. Đảng nào cho tới nay vẫn không thừa nhận tình hình đó trong chế độ thống trị của giai cấp tư sản và không tiến hành một công tác *bất hợp pháp* toàn diện và có hệ thống, bất chấp luật pháp của giai cấp tư sản và của nghị viện tư sản, thì đó là một đảng của bọn phản bội và vô lại, bọn lừa gạt nhân dân bằng cách thừa nhận cách mạng trên lời nói. Chỗ đứng của những đảng đó là ở trong Quốc tế vàng "Béc-no". Trong Quốc tế cộng sản sẽ không có những đảng đó.

Ba là, đấu tranh không ngừng và không thương xót để tống ra khỏi hồn phong trào công nhân những lãnh tụ cơ hội đã tự lột mặt nạ trước chiến tranh và nhất là trong chiến tranh, trên vũ đài chính trị cũng như chủ yếu trong các công đoàn và các hợp tác xã. Lý luận của "phái trung lập" là một mưu mô đê tiện và xảo quyệt đã từng giúp cho giai cấp tư sản thống trị quần chúng trong những năm 1914 - 1918. Những đảng tán thành cách mạng trên lời nói, nhưng trên thực tế lại không kiên trì hoạt động làm cho đảng cách mạng - và chỉ đảng cách mạng thôi - gây được ảnh hưởng trong tất cả các tổ chức của quần chúng công nhân, thì đều là những đảng của bọn phản bội.

Bốn là, người ta không thể dung thứ cho một số kẻ chỉ lén ám chủ nghĩa đế quốc bằng lời nói, còn trên thực tế lại không tiến hành đấu tranh cách mạng để giải phóng các thuộc địa (và các nước phụ thuộc) khỏi ách của giai cấp tư sản đế quốc *của nước mình*. Đó là giả nhân giả nghĩa. Đó là chính sách của những tên tay sai cho giai cấp tư sản trong phong trào công nhân (labour lieutenants of the capitalist class). Đảng nào ở Anh, Pháp, Hà-lan, Bỉ, v. v.. mà miệng thì nói chống lại chủ nghĩa đế quốc, nhưng trên thực tế lại không tiến hành đấu tranh cách mạng

ngay trong lòng các thuộc địa "của nước họ" nhằm *lật đổ* giai cấp tư sản "của nước họ", không triệt để giúp công tác *cách mạng* đang được nhen lên ở khắp nơi trong các thuộc địa, không đưa vào đấy vũ khí và sách báo cho các đảng cách mạng ở các thuộc địa, thì đó là đảng của những tên vô lại và phản bội.

Năm là, sự giả nhân giả nghĩa đến tận độ là cái hiện tượng điển hình sau đây của các đảng trong Quốc tế "Béc-no": thừa nhận cách mạng trên lời nói, đem những câu hào nhoáng ra lòe công nhân và quả quyết rằng mình vẫn thừa nhận cách mạng, nhưng trên thực tế thì lại có thái độ thuần túy cải lương đối với những mầm mống, những chồi non và những biểu hiện trưởng thành của cách mạng, tức là toàn bộ hoạt động của quần chúng đang phá hoại pháp luật tư sản và đang vượt ra ngoài mọi phạm vi hợp pháp, chẳng hạn, những cuộc bãi công có tính chất quần chúng, những cuộc biểu tình ở đường phố, những sự phản kháng của binh sĩ, những cuộc mít-tinh trong quân đội, việc phát truyền đơn trong các doanh trại, v. v..

Nếu các bạn hỏi bất cứ một nhân vật nào của Quốc tế "Béc-no" xem đảng của hắn có tiến hành công tác đó thường xuyên không, thì hắn sẽ trả lời bạn, hoặc bằng những lời nói lồng lờ để che giấu tình trạng đảng hắn không tiến hành công tác đó: không có tổ chức và cơ cấu nhằm mục đích đó, đảng hắn không có năng lực để tiến hành công tác đó, hoặc bằng những lời nói khoa trương chống "chủ nghĩa mạnh động", "chủ nghĩa vô chính phủ", v. v.. Nhưng chính như vậy mà Quốc tế Béc-no đã phản bội giai cấp công nhân, đã thực sự chạy sang hàng ngũ giai cấp tư sản.

Tất cả những bọn lãnh tụ vô lại của Quốc tế Béc-no đều thề trời thề đất mà tuyên bố rằng chúng "đồng tình" với cách mạng nói chung và với cách mạng Nga nói riêng. Nhưng chỉ có những phuơng giả nhân giả nghĩa hoặc những tên đần độn mới có thể không hiểu rằng những thắng lợi đặc biệt nhanh chóng của cách mạng Nga đều *gắn liền* với việc đảng cách mạng đã tiến hành công tác theo hướng đó trong nhiều năm trước, trong những năm mà một bộ máy bí mật có quy củ đã được thiết lập lên để

lãnh đạo các cuộc biểu tình và bãi công, để tiến hành công tác trong quân đội; trong những năm mà đảng ta đã nghiên cứu tỉ mỉ các phương pháp hoạt động, xuất bản sách báo bí mật tổng kết kinh nghiệm và giáo dục toàn đảng theo tư tưởng là: cần phải làm cách mạng, đã đào tạo những người lãnh đạo quần chúng trong các trường hợp như thế, v. v. và v. v..

V

Những ý kiến bất đồng sâu xa nhất, căn bản nhất - những ý kiến tóm tắt tất cả các điều kể trên và giải thích tính tất yếu của một cuộc đấu tranh không khoan nhượng, về mặt lý luận và chính trị - thực tiễn, của giai cấp vô sản cách mạng chống Quốc tế "Béc-no", - đều xoay quanh vấn đề biến chiến tranh để quốc thành nội chiến và vấn đề chuyên chính vô sản.

Điều biểu hiện rõ ràng nhất rằng Quốc tế Béc-no bị giam hãm trong hệ tư tưởng tư sản, chính là ở chỗ vì không hiểu (hoặc không muốn hiểu, hoặc giả vờ không hiểu) tính chất đế quốc của cuộc chiến tranh 1914 - 1918, nên Quốc tế ấy đã không hiểu rằng cuộc chiến tranh đó nhất định phải biến thành nội chiến giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản trong tất cả các nước tiên tiến.

Từ tháng Mười một 1914, khi những người bôn-sê-vích nêu lên sự biến chuyển không thể tránh được đó, thì bọn phi-li-xtanh trong tất cả các nước đều trả lời bằng những câu mỉa mai ngu xuẩn, và trong số bọn phi-li-xtanh đó có mặt toàn bộ các lãnh tụ của Quốc tế Béc-no. Ngày nay, việc chiến tranh đế quốc biến thành nội chiến đã trở thành một sự thật trong nhiều nước, không những ở Nga, mà cả ở Phần-lan, Hung-ga-ri, Đức, thậm chí cả ở Thụy-sĩ trung lập nữa, và người ta nhìn thấy, cảm thấy, sờ thấy tình hình nội chiến đang phát triển ở tất cả các nước tiên tiến, không trừ một nước nào.

Ngày nay, lờ đi không nói đến vấn đề đó (như Ram-xây Mác - Đô-nan đang làm), hoặc tìm cách *phủ nhận* cuộc nội chiến

không sao tránh khỏi bằng những lời nói dàn hòa và ngon ngọt (như các ngài Cau-xky và đồng bọn đang làm), như thế có nghĩa là ra mặt phản bội giai cấp vô sản, như thế là thực tế chạy sang phía giai cấp tư sản. Vì các lãnh tụ chính trị thực sự của giai cấp tư sản đều hiểu từ lâu rằng nội chiến là một việc không sao tránh khỏi, và chúng đang chuẩn bị hết sức chu đáo, có suy tính và có hệ thống, chúng đang tăng cường trận địa của chúng để tiến hành cuộc nội chiến đó.

Với tất cả lực lượng của mình, với một sinh lực, một trí tuệ và một chí kiên quyết vô bờ bến, không từ một tội ác nào, đầy trọn cả từng nước vào cảnh đói rét và nạn tuyệt diệt, giai cấp tư sản toàn thế giới đang chuẩn bị đậm tan giai cấp vô sản trong cuộc nội chiến sắp nổ ra. Thế mà những nhân vật trong Quốc tế Béc-nơ, giống như những bọn ngu ngốc hay bọn cha cố nhỏ giả nhân giả nghĩa, hay bọn giáo sư thông thái rởm, vẫn nỉ non cái bài ca cải lương chủ nghĩa cũ rích, bài ca đã được nhai đi nhai lại nhiều lần, chối cả tai! Chẳng có cảnh nào ghê tởm hơn, khà ố hơn cảnh đó cả!

Bọn Cau-xky và Mác - Đô-nan tiếp tục cố gắng *làm* cho bọn tư bản *sợ hãi* bằng cách múa may con ngoáo ộp cách mạng, *làm* cho giai cấp tư sản *hoảng hồn* bằng cách múa may con ngoáo ộp nội chiến, để bắt chúng phải nhượng bộ và đồng ý về đường lối cải lương. Tất cả các trước tác, toàn bộ triết học, toàn bộ chính sách của toàn bộ Quốc tế Béc-nơ chung quy đều nhằm vào mục đích đó. Cái biện pháp thảm hại của bọn tôi đòi đó, chúng ta đã từng thấy ở Nga, trong phái tự do (phái dân chủ - lập hiến) hồi 1905, và trong phái men-sê-vich và "xã hội chủ nghĩa - cách mạng" hồi 1917 - 1919. *Giáo dục* quần chúng bằng cách giải thích cho họ hiểu rằng *chiến thắng* giai cấp tư sản trong nội chiến là điều không thể tránh khỏi và cần thiết, tiến hành toàn bộ chính sách của mình nhằm mục tiêu đó, làm sáng tỏ, đê xuất và giải quyết mọi vấn đề theo quan điểm đó, và chỉ trên quan điểm đó thôi, - tất cả điều đó, bọn tôi tớ trong Quốc tế Béc-nơ thậm chí cũng không bao giờ nghĩ tới. Vì thế, mục đích của chúng ta phải là

chỉ nhằm vào chỗ vĩnh viễn đầy bọn cải lương ngoan cố, nghĩa là chín phần mười bọn lãnh tụ Quốc tế Béc-nơ, vào cái hố rác dành cho bọn tôi đòi của giai cấp tư sản.

Giai cấp tư sản *cần đến* bọn tôi đòi đang có tín nhiệm trong một bộ phận của giai cấp công nhân, đang tô son vẽ phấn cho giai cấp tư sản bằng những luận điệu về khả năng của đường lối cải lương, đang bịt mắt nhân dân bằng những luận điệu đó, đang *làm* cho nhân dân xa rời cách mạng bằng cách phô trương những vẻ hoa lệ và những triển vọng của đường lối cải lương.

Tất cả các tác phẩm của bọn Cau-xky cũng như các tác phẩm của bọn men-sê-vich và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng ở nước ta, đều tập trung vào việc tô son vẽ phấn đó, vào những tiếng khóc sụt sùi của gã tiểu tư sản nhát gan khiếp sợ cách mạng.

Ở đây chúng tôi không thể nói lại tỉ mỉ những nguyên nhân kinh tế căn bản nào đã làm cho chính con đường cách mạng - và chủ có con đường cách mạng - trở thành tất yếu không sao tránh khỏi, và đã làm cho những vấn đề mà lịch sử đã đề ra trước mắt không thể giải quyết được bằng cách nào khác ngoài nội chiến. Về vấn đề đó, cần phải viết nhiều sách, và những sách đó sẽ được viết. Nếu các ngài Cau-xky và các lãnh tụ khác của Quốc tế Béc-nơ không hiểu được điều đó, thì chỉ còn cần phải nói rằng: ngu dốt thì còn gần sự thật hơn là thành kiến.

Vì ngày nay, sau chiến tranh, nhân dân lao động và những người ủng hộ họ, tuy ngu dốt nhưng thành thực, đều hiểu được tính tất yếu của cách mạng, của nội chiến và của chuyên chính vô sản, một cách dễ dàng hơn so với các ngài Cau-xky, Mác - Đô-nan, Van-đéc-ven-đơ, Bran-tinh, Tu-ra-ti và tutti quanti¹⁾, là những người có đầy những thành kiến cải lương hết sức sâu sắc.

Người ta phải thừa nhận rằng những cuốn tiểu thuyết nhan đề "Le feu" ("Khói lửa") và "Clarté" ("Sáng sữa") của Hăng-ri Bác-buýt-xơ là một sự xác minh đặc biệt rõ ràng cho cái hiện

¹⁾ — đồng bọn.

tượng đồ sộ, đâu đâu cũng nhìn thấy, đó là sự phát triển của ý thức cách mạng trong quần chúng. Cuốn thứ nhất đã được dịch ra tất cả các thứ tiếng và số lượng bán được ở Pháp lên tới 230 000 cuốn. Làm thế nào mà một người dân thường, một người trong quần chúng, hoàn toàn ngu dốt và hoàn toàn bị những quan niệm và những thiên kiến chi phối, lại trở thành một người cách mạng, dưới ảnh hưởng của chính chiến tranh, điều đó Bác-buýt-xơ đã vạch ra với một sức mạnh, một thiên tài và một sự xác thực thường.

Quần chúng vô sản và nửa vô sản ủng hộ chúng ta và đến với chúng ta không phải là hàng ngày, mà hàng giờ. Quốc tế Béc-nơ là một bộ tham mưu không có quân đội, nó sẽ sụp đổ như một tòa lâu đài bằng giấy nếu người ta triệt để vạch mặt nó trước quần chúng.

Trong thời chiến, tất cả các báo chí tư sản của khối Đồng minh đều mượn tên của Các-lơ Liếp-néch để lừa gạt quần chúng; chúng miêu tả bọn cường đạo và bọn cướp bóc của đế quốc Pháp và Anh như là những người đồng tình với vị anh hùng đó, với "người Đức chân chính duy nhất" đó, như chúng thường nói.

Hiện nay, những nhân vật của Quốc tế Béc-nơ đều ở trong cùng một tổ chức với bọn Sai-dê-man là bọn đã âm mưu sát hại Các-lơ Liếp-néch và Rô-da Lúc-xăm-bua, với bọn Sai-dê-man là bọn đã đóng vai những tên đao phủ xuất thân từ công nhân nhưng lại làm nhiệm vụ đao phủ cho giai cấp tư sản. Trên lời nói thì là những mưu toan giả dối nhằm "lên án" bọn Sai-dê-man (làm như thế "lên án" là thay đổi được cái gì đấy!). Trên thực tế thì lại ở trong cùng một tổ chức với bọn sát nhân.

Năm 1907, khi còn sinh thời, Ha-ri Quen-sơ đã bị chính phủ Đức trực xuất khỏi Stút-ga, vì đã gọi cuộc hội nghị của các nhà ngoại giao Âu châu³² là một "cuộc hội nghị của bọn ăn cắp". Các lãnh tụ của Quốc tế Béc-nơ không những là một tập đoàn ăn cắp mà còn là một tập đoàn sát nhân đê tiện nữa.

Chúng không thể thoát khỏi sự xét xử của những công nhân cách mạng.

VI

Ram-xây Mác - Đô-nan đưa ra vài câu nhằm lần tránh vấn đề chuyên chính vô sản, làm như thế đó là một đề tài tranh luận về tự do và dân chủ.

Không. Đã đến lúc phải hành động. Tranh luận nữa là quá muộn rồi.

Cái nguy hiểm nhất của Quốc tế Béc-nơ là ở chỗ thừa nhận chuyên chính vô sản trên lời nói. Những hạng người như thế có thể thừa nhận bất cứ cái gì, ký kết bất cứ cái gì, miễn là chúng vẫn ở địa vị lãnh tụ trong phong trào công nhân. Hiện nay Cau-xky vẫn nói là y không phản đối chuyên chính vô sản đây! Bọn xã hội - sô-vanh và bọn "phái giữa" Pháp thì lại ký một nghị quyết ủng hộ chuyên chính vô sản đấy!

Chúng không đáng được tín nhiệm một tí nào cả.

Đây không phải là chuyện thừa nhận trên lời nói, mà là việc đoạn tuyệt hoàn toàn, trên thực tế, với chính sách cải lương, với những thiên kiến về tự do tư sản và dân chủ tư sản, là việc thi hành trên thực tế một chính sách đấu tranh giai cấp cách mạng.

Người ta muốn thừa nhận trên lời nói chuyên chính vô sản để cùng một lúc thực hiện một cách lén lút "ý chí của đa số", "đầu phiếu phổ thông" (như chính Cau-xky đang làm), chế độ đại nghị tư sản, việc cự tuyệt không tiêu diệt, phá hoại, đập tan hoàn toàn và triệt để bộ máy nhà nước tư sản. Những mánh khoe mới đó, những quanh co mới đó của chủ nghĩa cải lương đều là đáng sợ hơn hết.

Chuyên chính vô sản không thể thực hiện được nếu đa số nhân dân không bao gồm những người vô sản và nửa vô sản. Cái chân lý đó, Cau-xky và đồng bọn đang cố sức xuyên tạc, viện lý do là muốn công nhận chuyên chính vô sản là "đúng" thì phải có một "cuộc đầu phiếu của đa số".

Bọn thông thái rồm mới lố bịch làm sao! Chúng không hiểu rằng trong khuôn khổ của chế độ đại nghị tư sản, với những thiết chế và tập tục của nó, thì việc đầu phiếu là *một bộ phận* của bộ

máy nhà nước tư sản, mà chúng ta cần phải đánh bại và đập tan toàn bộ *nhầm* thực hiện chuyên chính vô sản, nhầm chuyển từ dân chủ tư sản lên dân chủ vô sản.

Chúng không hiểu rằng vào lúc lịch sử đã đề lên hàng đầu vấn đề chuyên chính vô sản, thì *tất cả* những vấn đề chính trị trọng đại, nói chung, sẽ được giải quyết không phải bằng những cuộc đấu phiếu, mà bằng nội chiến.

Chúng không hiểu rằng chuyên chính vô sản là chính quyền của *độc một* giai cấp, giai cấp này nắm trong tay *toàn bộ* bộ máy nhà nước mới, *chiến thắng* giai cấp tư sản và *trung lập hóa* toàn thể giai cấp tiểu tư sản, nông dân, những người phi-li-xtanh, các phần tử trí thức.

Trên lời nói, bọn Cau-xky và bọn Mác - Đô-nan đều thừa nhận đấu tranh giai cấp để quên ngay đi trên thực tế, vào lúc quyết định nhất của lịch sử cuộc đấu tranh cho sự giải phóng giai cấp vô sản: vào lúc mà giai cấp vô sản, sau khi đã nắm được chính quyền nhà nước và được tầng lớp nửa vô sản ủng hộ, đang sử dụng chính quyền đó để tiếp tục cuộc đấu tranh giai cấp cho đến lúc *xóa bỏ* được *giai cấp*.

Ý hệ những người phi-li-xtanh chính cống, các lãnh tụ của Quốc tế Béc-nơ lặp lại những luận điệu dân chủ tư sản về tự do, bình đẳng và dân chủ, mà không thấy rằng chúng nhai đi nhai lại những mẩu tư tưởng về *người sở hữu hàng hóa* tự do và bình đẳng, không hiểu được rằng giai cấp vô sản cần đến nhà nước không phải vì "tự do", mà là *để đập tan* kẻ thù của mình, tức bọn bóc lột, bọn tư bản.

Cái tự do và cái bình đẳng của *người sở hữu hàng hóa* đã chết rồi, cũng như chủ nghĩa tư bản đã chết rồi vậy. Bọn Cau-xky và bọn Mác - Đô-nan có phải là những kẻ làm cho nó hồi sinh lại được đâu.

Giai cấp vô sản cần phải xóa bỏ giai cấp, - đó là nội dung *thực sự* của dân chủ vô sản, của tự do vô sản (tự do *không lệ thuộc* vào nhà tư bản, không lệ thuộc vào trao đổi hàng hóa), của bình đẳng vô sản (không phải là bình đẳng *giữa các giai cấp* -

đó là cái lý luận tầm thường trong đó bọn Cau-xky, bọn Van-dec-ven-đơ và bọn Mác - Đô-nan đang sa lầy - mà là bình đẳng giữa những người lao động *lật đổ* tư bản và chủ nghĩa tư bản).

Chứng nào mà còn giai cấp, thì tự do và bình đẳng giữa các giai cấp là một trò lừa bịp của giai cấp tư sản. Giai cấp vô sản nắm được chính quyền, trở thành giai cấp *thống trị*, đập tan chế độ đại nghị tư sản và nền dân chủ tư sản, đè bẹp giai cấp tư sản, đè bẹp *mọi* mưu toan của *tất cả* các giai cấp khác hòng quay trở lại chủ nghĩa tư bản, đem lại tự do và bình đẳng *thực sự* cho nhân dân lao động (điều này chỉ có thể thực hiện khi nào *xóa bỏ* được quyền tư hữu về tư liệu sản xuất), đem lại cho họ không những các "quyền", mà cả việc hưởng dụng *thực sự* những cái *đã* *tước đoạt* được của giai cấp tư sản.

Kẻ nào không hiểu được nội dung *đó* của chuyên chính vô sản (hay của Chính quyền xô-viết hoặc của dân chủ vô sản cũng thế), thì dùng những từ đó cũng vô ích.

Ở đây tôi không thể phát triển tỉ mỉ hơn những tư tưởng đó, tư tưởng mà tôi đã trình bày trong "Nhà nước và cách mạng" và trong cuốn sách nhỏ "Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-xky". Đến đây tôi có thể kết thúc và xin đem những ý kiến này tặng các đại biểu tham dự Đại hội Lu-xéc-nô³³ của Quốc tế Béc-nơ, sẽ họp vào ngày 10 tháng Tám 1919.

Ngày 14 tháng Bảy 1919

*Đăng vào tháng Tám 1919 trên
tạp chí "Quốc tế cộng sản", số 4*

Ký tên: N. Lê-nin

Theo đúng bản thảo

³³) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 33 và t. 37, tr. 285 - 416.

**DIỄN VĂN VỀ TÌNH HÌNH
TRONG NUỐC VÀ NGOÀI NUỐC ĐỌC
TẠI HỘI NGHỊ CÁC CHIẾN SĨ
HỒNG QUÂN NGOÀI ĐẢNG ĐÓNG
TẠI KHÔ-ĐUŃ-CA
NGÀY 15 THÁNG BẨY 1919
TUỔNG THUẬT NGẮN TRÊN BÁO**

(Khi đồng chí Lê-nin bước lên diễn đàn, tiếng vỗ tay hoan hô vang lên như sấm). Thưa các đồng chí, hiện nay chúng ta đang sống những giờ phút rất trọng đại của thời kỳ kết thúc cuộc chiến tranh đế quốc. Từ tháng Mười một 1918, sau khi chiến thắng Đức, các nước khối Đồng minh đã bắt tay vào dự thảo những điều kiện của hòa ước, đồng thời nói rằng đế quốc Đức đã chết và các dân tộc đã được giải phóng. Quốc hội đã phê chuẩn hòa ước; nó đã phê chuẩn một hòa ước tiếp sau một cuộc chiến tranh trong đó 10 triệu người đã bị giết và 20 triệu người đã bị tàn phế vì những mục tiêu ăn cướp, vì những của cải ăn cướp.

Ngày nay, sau khi hòa ước Véc-xây được ký kết, ta thấy rõ là những người bôn-sê-vích đã có lý: hòa ước này còn tệ hại hơn là hòa ước Brét mà chúng ta đã ký trước đây với đế quốc Đức đang hấp hối. Bây giờ, càng ngày càng thấy rõ ràng là ngày ký hòa ước Véc-xây sẽ đánh dấu sự thất bại của đế quốc Anh, Mỹ và các đế quốc khác nữa. Ngày sau khi hòa ước được ký kết, bọn đế quốc bắt tay vào việc phân chia thuộc địa: Anh chiếm lấy Ba-tư, người ta chia cắt Xy-ri, Thổ-nhĩ-kỳ; từ nay, công nhân tại các nước tư bản đã mở mắt ra, và họ nhìn thấy đó là một

cuộc chiến tranh giữa bọn tham tàn. Người ta được tin - tuy nó thật là lạ lùng - rằng công tước Lvốp, người cho đến nay vẫn tự xưng là nguyên thủ của "Chính phủ toàn Nga", hiện đang ở Pa-ri, đã yêu cầu khối Đồng minh nhượng Côn-xtan-ti-nô-pôn và vùng eo biển cho nước Nga, viện cớ rằng nước Nga tham chiến chỉ vì mục đích chiếm lấy các lãnh thổ đó; nhưng về cái yêu cầu ngây thơ của hắn, thì dĩ nhiên người ta trả lời rằng chỉ có thể chấp thuận điều đó đối với nước Nga hùng mạnh cũ mà thôi.

Để lừa gạt nhân dân, bọn đế quốc Pháp đã định làm lễ chiến thắng nước Đức vào ngày 14 tháng Bảy là ngày kỷ niệm việc chiếm ngục Ba-xti³⁴. Nhưng công nhân Pháp không mắc lừa; và ngày 14 tháng Bảy, công nhân viên các tiệm cà-phê và tiệm ăn đều bãi công: ngày hôm đó, theo thường lệ đáng lẽ đông đảo nhân dân đã đổ ra chơi và khiêu vũ ở ngoài đường phố, nhưng các tiệm cà-phê và tiệm ăn đều đóng cửa cả, thế là ngày hội đó không thành. Công nhân Anh, Pháp và Ý quyết định tổng bãi công³⁵ ngày 21 tháng Bảy, - và người ta có thể nói rằng hòa ước Véc-xây, đối với Anh và Pháp, sẽ kết thúc bằng thất bại của bọn tư bản và thắng lợi của giai cấp vô sản, y hệt hòa ước Brét đối với Đức vậy. Những thất bại trong chiến dịch thứ nhất của khối Đồng minh ở miền Nam nước Nga và những thất bại trong chiến dịch thứ hai của nó ở Xi-bi-ri, chính cũng là một dấu hiệu của phong trào đó của giai cấp vô sản phương Tây. Những thất bại đó chứng tỏ rằng giai cấp vô sản phương Tây ủng hộ chúng ta.

Ngay cả nông dân Xi-bi-ri và U-cra-i-na, trước kia đi theo Côn-tsắc và Đê-ni-kin, thì ngày nay, sau những sự nhũng lạm của chúng, những việc cướp phá quy mô, những hành vi bạo lực, họ đã quay trở lại chống bọn chúng. Ngày nay rõ ràng là Côn-tsắc đã bị đánh bại và việc chiến thắng Đê-ni-kin không còn xa nữa; chiến thắng này cũng sẽ kết thúc bằng thắng lợi của giai cấp vô sản ở phương Tây, vì ở đó đâu đâu phong trào công nhân cũng có tính chất bôn-sê-vích; lúc đầu, nước Nga với Chính quyền xô-viết của nó bị cô lập, nhưng rồi sau, nước Hung-ga-

ri xô-viết³⁶ đã đi theo gót nước Nga; rồi đây chúng ta sẽ thấy việc chuyển chính quyền vào tay các Xô-viết sẽ được thực hiện ở Đức; và cái ngày mà toàn thế châu Âu liên hợp thành một nước Cộng hòa xô-viết duy nhất sẽ không còn xa nữa, nước Cộng hòa xô-viết đó sẽ đậm tan sự thống trị của bọn tư bản trên toàn thế giới. (Võ tay hồi lâu.)

*Dặng ngày 17 tháng Bảy 1919
trên báo "Tin tức buổi chiều của
Xô-viết Mát-xcơ-va", số 293*

*Theo đúng bản in trên báo, có đối
chiếu với bản đánh máy biên bản*

CHỈ THỊ GỬI BAN THU KÝ HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY

19. VII. 1919.

Việc thông qua chỉ thị cho phép gửi lương thực từ quân đội³⁷ về bị đẻ trì trệ là một biểu hiện quan liêu rất đáng phẫn nộ và không thể dung thứ được.

Cần phải xác định những người có lỗi và nói chung phải truy xét chính xác trường hợp này để, một là quy được trách nhiệm, hai là - và đây là điều chủ yếu - để thi hành những biện pháp *thực tế* nhằm làm sao cho hiện tượng tương tự không thể tái diễn được nữa.

Vì vậy, tôi đề nghị các cơ quan có nêu tên dưới đây phải chăm lo cho luật lệ về chuyển gửi lương thực được chấp hành nhanh chóng nhất, nghĩa là nhanh chóng làm cho luật này thực hiện được,

tức khắc truy cứu một cách nghiêm chỉnh và chính xác nhất, bằng cách thu thập *tất cả* những tài liệu và thẩm vấn tất cả những cá nhân có liên quan đến những nguyên nhân của tệ quan liêu này,

và trình lên Hội đồng bộ trưởng dân ủy vào ngày thứ ba bản báo cáo của mình cùng với những đề nghị về các biện pháp *thực tế* để loại trừ tệ quan liêu.

Các cơ quan sau đây có nhiệm vụ thi hành chỉ thị này:

Ban thư ký Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Hội đồng quốc phòng

Ủy ban quân lương trung ương

Bộ dân ủy lương thực

Bộ dân ủy quân sự

Bộ dân ủy bưu điện

Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy

V. U-li-a-nóp (Lê-nin)

In lần đầu năm 1942 trong

Văn tập Lê-nin, t. XXXIV

Theo đúng bản thảo

TRẢ LỜI CÁC CÂU HỎI CỦA MỘT NHÀ BÁO MỸ³⁸

Tôi trả lời năm vấn đề mà người ta đã hỏi tôi, với điều kiện là người ta phải thực hiện lời cam kết trên giấy tờ rằng những câu trả lời của tôi phải được đăng toàn văn trên hơn một trăm tờ báo ở nước Mỹ.

1. Cương lĩnh của Chính phủ xô-viết không phải là một cương lĩnh cải lương, mà là một cương lĩnh cách mạng. Cải lương là những nhượng bộ do giai cấp thống trị đưa ra trong khi nó vẫn còn nắm chính quyền. Cách mạng là lật đổ giai cấp thống trị. Vì thế, các cương lĩnh cải lương thường bao gồm nhiều điểm cục bộ. Cương lĩnh cách mạng của chúng tôi, nói cho đúng ra, chỉ có một điểm chung: lật đổ ách của bọn địa chủ và tư bản, lật đổ chính quyền của chúng, giải phóng quần chúng lao động khỏi ách của bọn bóc lột đó. Chúng tôi không bao giờ thay đổi cương lĩnh đó. Những biện pháp cục bộ nhằm thực hiện cương lĩnh đó thì thường thay đổi; phải viết cả một cuốn sách mới kê ra được hết các biện pháp đó. Tôi chỉ nêu lên rằng một điểm chung khác trong cương lĩnh của chính phủ chúng tôi chắc chắn đã gây ra nhiều thay đổi nhất về những biện pháp cục bộ. Đó là: việc đập tan sự phản kháng của bọn bóc lột. Sau cách mạng ngày 25 tháng Mười (7 tháng Mười một) 1917, chúng tôi thậm chí cũng không đóng cửa những tờ báo tư sản, và khi ấy không có vấn đề khủng bố. Chúng tôi đã trả lại tự do không những cho nhiều bộ trưởng của Kê-ren-xki mà cả cho Cra-xnóp là kẻ đã

đánh lại chúng tôi nữa. Chỉ sau khi bọn bóc lột, nghĩa là bọn tư bản, bắt đầu phản kháng lại, chúng tôi mới chủ trương đập tan sự phản kháng của chúng một cách có hệ thống, thậm chí chúng tôi dùng cả biện pháp khủng bố nữa. Đó là cách đối phó của giai cấp vô sản đối với những hành vi của giai cấp tư sản, chẳng hạn như âm mưu với bọn tư bản Đức, Anh, Nhật, Mỹ, Pháp nhằm lập lại chính quyền của bọn bóc lột ở Nga, mua chuộc đoàn quân Tiệp-khắc bằng tiền bạc của Anh - Pháp, mua chuộc Man-néc-hem, Đê-ni-kin và nhiều tên khác bằng tiền bạc của Đức và của Pháp, v. v.. Một trong những âm mưu mới đây đã dẫn đến "một sự thay đổi", và nói cho đúng hơn, đến một sự tăng cường khủng bố đối với giai cấp tư sản ở Pê-tơ-rô-grát, là âm mưu của giai cấp tư sản câu kết với bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích nhằm dâng Pê-tơ-rô-grát, là việc bọn sĩ quan phiến loạn chiếm pháo đài Cra-xnai-a Goóc-ca, việc bọn tư bản Anh và Pháp mua chuộc các nhân viên sứ quán Thụy-sĩ và nhiều viên chức Nga, v. v..

2. Hoạt động của nước Cộng hòa xô-viết chúng tôi ở Á-pa-ni-xtan, Ấn-độ và các nước hồi giáo khác ở ngoài nước Nga cũng y hệt hoạt động của chúng tôi trong một số lớn những người hồi giáo và các dân tộc khác không phải Nga ở trong nước Nga. Thí dụ, chúng tôi đã để cho dân tộc Ba-ski-ri-a thành lập một nước cộng hòa tự trị trong nội bộ nước Nga; chúng tôi hết sức giúp cho sự phát triển tự do và độc lập của tất cả các dân tộc, sự phát triển và truyền bá sách báo bằng tiếng nói của tất cả các dân tộc, chúng tôi cho dịch và phổ biến Hiến pháp xô-viết của nước chúng tôi, một hiến pháp chẳng may đã làm cho hơn tỷ người thuộc các dân tộc thuộc địa bị nô dịch, bị áp bức, bị tước hết mọi quyền lợi, được hài lòng hơn là các hiến pháp của "phương Tây" và Mỹ ở các nước "dân chủ" tư sản, là thứ hiến pháp cung cố quyền tư hữu về ruộng đất và tư bản, nghĩa là cung cố ách thống trị của một nhúm bọn tư bản "văn minh" đối với nhân dân lao động trong chính nước chúng và với hàng trăm triệu dân cư các thuộc địa ở châu Á, châu Phi, v. v..

3. Đối với nước Mỹ và nước Nhật, mục tiêu chính trị của chúng tôi trước hết là nhằm đánh lui cuộc xâm lược vô sỉ, đầy tội lỗi, có tính chất ăn cướp của họ vào nước Nga, cuộc xâm lược chỉ làm giàu cho bọn tư bản Mỹ, Nhật mà thôi. Chúng tôi đã nhiều lần trình trọng đề nghị giảng hòa với hai nước ấy, nhưng họ không thèm trả lời và tiếp tục tác chiến với chúng tôi, viện trợ cho Đê-ni-kin và Côn-tsắc, cướp bóc Muốc-man-xcơ và Ác-khan-ghen-xcơ, tàn phá và làm cho điêu tàn đặc biệt là miền Đông Xi-bi-ri, nơi mà nông dân Nga đang anh dũng chống lại bọn tư bản ăn cướp Nhật và Bắc Mỹ.

Đối với tất cả các dân tộc, kể cả dân tộc Mỹ và Nhật, chúng tôi chỉ có một mục tiêu kinh tế và chính trị duy nhất về sau này, đó là liên minh anh em với công nhân và nhân dân lao động ở tất cả các nước, không trừ một nước nào.

4. Chúng tôi đã nhiều lần trình bày rõ ràng và chính xác trên giấy tờ về những điều kiện mà chúng tôi sẵn sàng giảng hòa với Côn-tsắc, Đê-ni-kin và Man-néc-hem, chẳng hạn như chúng tôi đã trình bày với Bun-lít, người đã nhận danh chính phủ Mỹ³⁹ tiến hành đàm phán với chúng tôi (và riêng với tôi ở Mát-xcơ-va), hay trong thư gửi cho Nan-xen⁴⁰, v.v.. Nếu chính phủ Mỹ và chính phủ các nước khác không dám công bố toàn văn những văn kiện đó và giấu không cho nhân dân biết sự thật, thì đó không phải là lỗi ở chúng tôi. Tôi chỉ xin nhắc lại điều kiện chủ yếu của chúng tôi: chúng tôi sẵn sàng hoàn lại tất cả các món nợ cho nước Pháp và các nước khác, với điều kiện là hòa ước phải là một hòa ước thực sự, chứ không phải chỉ là một hòa ước trên lời nói, nghĩa là nó phải được ký kết và được các chính phủ Anh, Pháp, Mỹ, Nhật và Ý chính thức phê chuẩn, vì Đê-ni-kin, Côn-tsắc, Man-néc-hem, v. v. chỉ là những con bài trong tay các chính phủ đó mà thôi.

5. Tôi muốn trước hết đưa ra cho dư luận công chúng Mỹ biết những điều sau đây:

So với chế độ phong kiến, chế độ tư bản là một bước tiến có một ý nghĩa lịch sử thế giới trên con đường "tự do", "bình

"đảng", "dân chủ", "văn minh". Tuy thế, chế độ tư bản trước sau vẫn là chế độ *nô lệ làm thuê*, chế độ mà trong đó một nhúm nhỏ bọn chủ nô hiện đại ("moderne"), tức là bọn địa chủ và bọn tư bản, đang nô dịch hàng triệu nhân dân lao động, công nhân và nông dân. So với chế độ phong kiến, nền dân chủ tư sản đã thay đổi hình thức nô dịch kinh tế đó, nó đã đem lại cho sự nô dịch này một bộ mã đặc biệt hào nhoáng, nhưng lại chẳng thay đổi và cũng không thể thay đổi được thực chất của sự nô dịch đó. Chủ nghĩa tư bản và nền dân chủ tư sản là chế độ nô lệ làm thuê.

Những tiến bộ vô cùng lớn lao về mặt kỹ thuật nói chung, và nhất là trong các phương tiện giao thông, sự phát triển phi thường của tư bản và ngân hàng đã đưa chủ nghĩa tư bản tới trình độ chín muồi và thậm chí tới chỗ thối nát. Nó đã sống quá thời của nó. Nó đã trở thành cái trở ngại phản động nhất cho sự phát triển của loài người. Nó quy lại thành quyền lực vạn năng của một nhúm tỷ phú và triệu phú, đang xô đẩy các dân tộc vào một cuộc chém giết để giải quyết vấn đề nhóm tham tàn nào, nhóm Đức hay nhóm Anh - Pháp, sẽ giành được chiến lợi phẩm để quốc, giành được sự thống trị các thuộc địa, những "khu vực ảnh hưởng" về tài chính hoặc những "quyền ủy trị", v.v..

Chính vì mục đích đó, và chỉ vì mục đích đó, mà trong chiến tranh 1914 - 1918, hàng chục triệu người đã bị giết và bị tàn phế. Cái chân lý đó thâm nhập vào quần chúng lao động ở tất cả các nước một cách mạnh mẽ và nhanh chóng không gì ngăn cản nổi, nhất là vì ở khắp mọi nơi chiến tranh đã tàn phá một cách ghê gớm chưa từng thấy, và *đau đớn*, ngay cả trong các nước "chiến thắng", người ta cũng đều phải trả lời tức về các món nợ chiến tranh. Lợi tức đó là gì? Đó là món cống vật lên tới hàng tỷ phải nộp cho các ngài triệu phú vì chúng đã tẩy ra vô cùng hào hiệp mà cho phép hàng chục triệu công nhân và nông dân bắn giết lẫn nhau và làm cho nhau bị tàn phế, nhằm giải quyết vấn đề phân chia lợi nhuận giữa bọn tư bản.

Chủ nghĩa tư bản nhất định sẽ phá sản. Ý thức cách mạng của quần chúng đang lớn lên ở khắp mọi nơi. Hàng nghìn dấu hiệu chứng minh cho điều đó. Một trong số những dấu hiệu không trọng yếu lắm, nhưng lại rất rõ ràng đối với người phi-li-xtanh, là: những cuốn tiểu thuyết của Hăng-ri Bác-buýt-xơ ("Le feu" và "Clarté"); ông này khi đi ra mặt trận lại là một người tiểu tư sản và phi-li-xtanh ôn hòa nhất, bình thường nhất, ngoan ngoãn nhất.

Bọn tư bản, giai cấp tư sản, "giỏi lăm" thì có thể làm trì hoãn thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở nước này hay nước kia bằng cách giết hại thêm hàng chục vạn công nhân và nông dân. Nhưng chúng không thể cứu nổi chủ nghĩa tư bản. Cộng hòa xô-viết đã thay thế chủ nghĩa tư bản, nó đem lại chính quyền cho nhân dân lao động và chỉ cho nhân dân lao động thôi; nó giao cho giai cấp vô sản nhiệm vụ lãnh đạo sự nghiệp giải phóng nhân dân lao động, nó xóa bỏ quyền tư hữu về ruộng đất, công xưởng và các tư liệu sản xuất khác, vì quyền tư hữu đó là nguyên nhân của tình trạng một số ít người bóc lột một số đông người, nguyên nhân của nạn nghèo khổ của quần chúng, nguyên nhân của những cuộc chiến tranh có tính chất ăn cướp giữa các dân tộc, những cuộc chiến tranh chỉ làm giàu cho bọn tư bản mà thôi.

Thắng lợi của Cộng hòa xô-viết quốc tế được đảm bảo.

Cuối cùng xin nêu lên một nhận xét nhỏ: giai cấp tư sản Mỹ lừa bịp nhân dân bằng cách khoe khoang rằng trong nước họ có tự do, bình đẳng, dân chủ. Nhưng cả giai cấp tư sản đó lẩn bất cứ giai cấp tư sản nào khác trên thế giới, bất cứ chính phủ nào trên thế giới cũng không thể nhận, không dám nhận thi đua với chính phủ nước chúng tôi trên cơ sở tự do, bình đẳng, dân chủ thực sự: chẳng hạn, ký một hiệp định đảm bảo cho chính phủ nước chúng tôi và bất cứ chính phủ nào khác, được tự do trao đổi... những cuốn sách nhỏ do chính phủ xuất bản bằng bất cứ tiếng nào, trong đó có in văn bản những luật pháp và hiến pháp trong nước, kèm theo lời thuyết minh làm nổi bật tính ưu việt của hiến pháp đó.

Không một chính phủ tư sản nào trên thế giới dám ký với chúng tôi một hiệp định như thế, một hiệp định hòa bình, tự do, bình đẳng, dân chủ, phù hợp với các nước văn minh.

Tại sao thế? Vì tất cả các chính phủ, trừ những chính phủ xô-viết, đều tồn tại nhờ áp bức và lừa bịp quần chúng. Nhưng cuộc đại chiến 1914 - 1918 đã đánh tan sự lừa bịp to lớn đó rồi.

Ngày 20 tháng Bảy 1919.

Lê-nin

"Sự thật", số 162,
ngày 25 tháng Bảy 1919

Theo đúng bản in trên báo "Sự
thật", có đối chiếu với bản sao
đánh máy

**DIỄN VĂN VỀ TÌNH HÌNH LƯƠNG THỰC
VÀ QUÂN SỰ ĐỌC TẠI HỘI NGHỊ
MÁT-XCƠ-VA CỦA CÁC ỦY BAN
CÔNG XƯỞNG VÀ NHÀ MÁY, CÁC
ĐẠI DIỆN CỦA CÔNG ĐOÀN, CÁC ĐẠI
BIỂU CỦA HỢP TÁC XÃ CÔNG NHÂN
TRUNG ƯƠNG MÁT-XCƠ-VA VÀ CỦA
HỘI ĐỒNG HỘI "HỢP TÁC"⁴¹
NGÀY 30 THÁNG BÁY 1919**

(Võ tay). Thưa các đồng chí, tôi xin trình bày văn tắt với các đồng chí về tình hình lương thực và quân sự của chúng ta. Tôi hy vọng rằng các đồng chí biết rõ những sự việc chủ yếu về vấn đề này và tôi chỉ còn có nhiệm vụ làm sáng tỏ ý nghĩa của những sự việc đó thôi.

Cũng như mùa hè năm ngoái, chúng ta đang trải qua một thời kỳ gay go, nhất là về phương diện lương thực, đúng vào lúc mà các đồng chí còn phải giải quyết những vấn đề hợp tác xã. Các đồng chí đều biết rằng so với năm ngoái, năm nay chúng ta đã có một thành tích rất lớn về mặt công tác lương thực. Trong các ngành hoạt động khác của Chính quyền xô-viết, người ta khó lòng mà đánh giá được một cách cũng chính xác như thế những thành tích đã đạt được. Trong năm đầu của Chính quyền xô-viết, mà một phần lại bao gồm thời kỳ cuối cùng của chế độ Kê-ren-xki, nhà nước chỉ dự trữ được tất cả có 30 triệu pút lúa mì. Năm sau, chúng ta đã có hơn 107 triệu pút, mặc dù về mặt quân sự và về tiếp xúc với những vùng có lúa mì nhiều nhất, trong năm thứ hai này chúng ta đã lâm vào một tình thế hết sức

khó khăn, vì không những miền Xi-bi-ri mà cả vùng U-cra-i-na và một phần lớn miền cực Nam nữa, đã bị chiếm cứ. Mặc dù thế, chúng ta cũng tăng được số lúa mì dự trữ lên gấp ba, như các đồng chí đã thấy. Đúng về mặt công tác lương thực mà nói, thì đó là một thành tích lớn, nhưng đúng về mặt cung cấp lúa mì cho những vùng phi nông nghiệp mà nói, thì thành tích đó không đáng kể, vì khi điều tra tỉ mỉ về tình hình ăn uống của dân cư phi nông nghiệp và đặc biệt là của công nhân thành thị, thì thấy rằng trong mùa xuân và mùa hè năm nay, công nhân thành thị chỉ được Bộ dân ủy lương thực cấp phát cho có gần một nửa số lương thực của mình, còn hơn nửa kia thì anh ta phải mua ở chợ đen, ở Xu-kha-rép-ca, ở bọn đầu cơ; tiền anh ta bỏ ra mua nửa thứ nhất chiếm một phần mười tổng số chi về lương thực của anh ta, và nửa thứ hai chiếm chín phần mười còn lại. Tất nhiên là như thế, các ngài đầu cơ bắt công nhân phải trả một giá chín lần cao hơn giá của nhà nước. Căn cứ vào những tài liệu chính xác đó về tình hình lương thực của chúng ta, phải nói rằng chúng ta vẫn còn đúng một chân trong chế độ tư bản cũ, rằng chúng ta chỉ mới thoát ra khỏi một nửa cái vết xe cũ, cái vũng bùn đầu cơ để đi vào con đường dự trữ lúa mì, thực sự xã hội chủ nghĩa, con đường mà trong đó lúa mì không còn là hàng hóa nữa, không còn là đối tượng đầu cơ, không còn là đối tượng và lý do để cai lộn, để đấu tranh và để bần cùng hóa nhiều người nữa. Như các đồng chí đã thấy, so với những cái cần thiết để thỏa mãn nhu cầu của công nhân và dân cư phi nông nghiệp thì ta chỉ mới làm được rất ít; nhưng nếu ta nghĩ đến những điều kiện làm việc gian khổ của chúng ta trong thời nội chiến, vào lúc mà một số rất lớn những vựa thóc phong phú nhất không nằm trong tay chúng ta, thì ta có thể thấy được rằng bộ máy phụ trách công tác lương thực của chúng ta đã được tổ chức nhanh chóng lạ thường. Tôi nghĩ rằng tất cả các đồng chí đều đồng ý với tôi rằng, về mặt đó, nhiệm vụ tổ chức, nhiệm vụ thu mua lúa mì của quần chúng nông dân bằng phương thức không phải là của tư bản, là một nhiệm vụ khó khăn không thể tưởng tượng

được mà không một sự thay đổi cơ quan nào (chứ không nói gì đến một sự thay đổi chính phủ) có thể giải quyết nổi; vì nhiệm vụ đó đòi hỏi phải cải tạo tổ chức, cải tạo những cơ sở của sinh hoạt nông nghiệp đã được thiết lập từ hàng trăm năm nay, nếu không phải là từ hàng nghìn năm nay. Nếu trong thời bình, chúng ta có năm năm, chẳng hạn, để thiết lập một bộ máy tổ chức có khả năng tập trung vào tay nhà nước toàn bộ số lúa tịch thu của bọn đầu cơ, thì chúng ta sẽ nói rằng một cuộc cải tạo xã hội và kinh tế nhanh chóng đến như thế là một chuyện phi thường và chưa từng có. Trong vòng không đầy hai năm mà chúng ta đã hoàn thành được một nửa nhiệm vụ trên, thì đó đã là một kết quả rất lớn rồi. Điều đó chứng tỏ hiển nhiên rằng, về vấn đề lương thực, một vấn đề hết sức gian khổ và khó khăn, Chính quyền xô-viết đã có một đường lối đúng đắn và đang đi đúng đường. Dù sao, người ta cũng có thể nói rằng Chính quyền xô-viết đã hết sức dứt khoát quyết tâm đi theo con đường duy nhất đó và không hề bị lung lay bởi những do dự, những hoài nghi, những lời phê phán và đôi khi cả sự tuyệt vọng nữa, mà chúng ta đang thấy chung quanh chúng ta. Nếu đôi khi có các đại biểu nào đó của những vùng bị đói rơi vào tình trạng tuyệt vọng sâu sắc nhất và đau khổ nhất, thì cũng chẳng có gì là lạ. Điều đó chẳng có gì là lạ vì những con số chung mà tôi đã dẫn chứng ở trên về tình hình cung cấp lương thực cho công nhân các vùng phi nông nghiệp và công nhân thành thị, đều chỉ rõ rằng một nửa số công nhân đó phụ thuộc vào bọn đầu cơ, vào ngẫu nhiên, v.v..

Các đồng chí đều biết rằng, nạn đầu cơ ở nước ta đã có tính chất một cuộc đấu tranh kịch liệt nhất; kẻ nào đem được thực phẩm ra thị trường đầu cơ đều cưa cổ nhân dân một cách vô sỉ. Chẳng có gì là lạ nếu chúng ta thấy những người thất bại trong cuộc đấu tranh gay gắt đó giữa bọn đầu cơ và những người đói khát, rơi vào tình trạng tuyệt vọng. Tất nhiên, khi mà ngành vận tải đường sắt còn yếu ớt, khi mà tại các vùng sản xuất lúa mì nhiều nhất, chúng ta nhận thấy có hiện tượng như hiện tượng đang xảy ra ở U-cra-i-na, nơi mà người ta không thể thiết lập

được một bộ máy nào cả, nơi mà cho tới nay những tàn dư của lề lối du kích còn làm tê liệt mọi công tác tổ chức, nơi mà nhân dân còn chưa thanh toán được lề lối du kích, - thì tất cả điều đó đều hoàn toàn có lợi cho Đè-ni-kin, khiến nó thu được ở đây những thắng lợi hết sức dễ dàng; điều đó ngăn cản không cho chúng ta lợi dụng những thị trường có nhiều lúa mì nhất và có những dự trữ lúa mì có thể gõ chúng ta ra khỏi tình hình khó khăn một cách dễ dàng. Tôi nói rằng, trong tình hình như thế, sự tuyệt vọng của những người thất bại đặc biệt nặng nề trong cuộc đấu tranh giành lấy lúa mì, không có gì đáng ngạc nhiên cả. Nếu chúng ta xét toàn bộ sự phát triển của công tác xô-viết, không phải trên những trường hợp lẻ tẻ, mà là trên toàn bộ, nếu chúng ta so sánh cái mà Chính quyền xô-viết đã cung cấp với cái mà thị trường tự do đã cung cấp, thì chúng ta phải nói rằng một nửa số lương thực hiện nǎm trong tay bọn đầu cơ vẫn còn là nguồn áp bức khủng khiếp và nguồn làm giàu hết sức kinh liệt, ghê gớm, không gì ngăn giữ nổi, của bọn đầu cơ; nhất là khi một bên là những người đói và một bên là những kẻ có phương tiện làm giàu, thì đó lại là nguồn gốc của tình trạng suy đói đến tận độ.

Và rõ ràng là những người không thể nǎm vững được quá trình đó và hiểu được đầu đuôi, đáng lẽ phải suy nghĩ đến biện pháp hoàn thành nhiệm vụ mới đó trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, nhiệm vụ tổ chức thu mua lúa mì theo một giá ổn định căn cứ vào lòng tin nhiệm đối với nhà nước công nhân, đáng lẽ phải suy nghĩ tới điều đó, thì họ lại luôn luôn nói với chúng ta rằng: "Xem đây, nếu công nhân tiêu chín phần mười số chi của họ ở Xu-kha-rép-ca, thì điều đó chứng tỏ rằng các anh chỉ sống được là nhờ vào bọn buôn bán chợ đen và bọn đầu cơ. Vì thế các anh phải thích ứng với tình hình đó". Lập luận đó đôi khi lại là của những người tự cho mình là thông minh, tự nghĩ là mình rất am hiểu các sự biến. Thực ra, họ chỉ là những người nguy hiểm. Kinh nghiệm cách mạng chứng minh rằng thay đổi hình thức của chính phủ là một việc không khó, rằng ta

có thể tiêu diệt giai cấp thống trị của bọn địa chủ và tư bản trong một thời gian ngắn, và thậm chí trong vài tuần lễ nếu cách mạng phát triển thuận lợi, nhưng việc cải biến những điều kiện căn bản của đời sống kinh tế, việc đấu tranh chống những tập quán đã ăn sâu từ hàng trăm, hàng nghìn năm trong nếp nghĩ của mỗi người tiểu chủ, là những việc, sau khi đã hoàn toàn đánh đổ giai cấp bóc lột, còn đòi hỏi một công tác tổ chức kiên trì trong nhiều năm. Và khi có kẻ bảo chúng ta: các anh hãy xem, Xu-kha-rép-ca làm ăn thịnh vượng biết chừng nào bên cạnh các anh, Chính quyền xô-viết đang phụ thuộc vào Xu-kha-rép-ca đấy, thì chúng ta trả lời: các anh lấy thế làm lạ ư? Dễ thường các anh cho là trong tình hình nước Nga bị tách khỏi những vùng nông nghiệp giàu có nhất, vấn đề đó có thể giải quyết được trong không đầy hai năm chăng? Những kẻ đưa ra nhiều lời phản đối nhất về phương diện nguyên tắc, và thậm chí đôi khi còn quả quyết rằng họ nói theo quan điểm chủ nghĩa xã hội, - nhưng cầu Chúa hãy miễn cho chúng tôi cái thứ chủ nghĩa xã hội đó! - những kẻ ấy đều chê các người bôn-sê-vích là không tưởng và phiêu lưu, vì các người bôn-sê-vích đã nói: có thể và cần phải dùng con đường cách mạng để đập tan không những chế độ quân chủ và chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ, mà cả giai cấp tư bản và những hậu quả của cuộc chiến tranh để quốc cũ nữa, nhằm dọn đường cho công tác tổ chức, công tác này tất nhiên buộc chúng ta phải dự kiến một thời gian thống trị lâu dài của giai cấp công nhân là giai cấp duy nhất có khả năng lôi cuốn quần đại quân chúng nông dân. Những kẻ chê chúng ta là không tưởng vì chúng ta cho là có thể dùng con đường cách mạng để đập tan giai cấp địa chủ và tư bản, thì chính họ lại đề ra cho chúng ta một nhiệm vụ không tưởng là: giữa lúc cuộc nội chiến đang bó chặt tay chúng ta, mà lại phải giải quyết trong một thời hạn mà không một lực lượng nào trên thế giới có thể giải quyết nổi, những vấn đề về tổ chức của chế độ xã hội chủ nghĩa mới và của cuộc đấu tranh chống những tập quán cũ mà không một sự thay đổi cơ cấu nào có thể phá hủy được.

Đúng thế, chính sách lương thực chứng minh hết sức rõ ràng rằng cuộc đấu tranh của chủ nghĩa xã hội chống chủ nghĩa tư bản, dưới hình thức cuối cùng của nó, đang diễn ra chính trong khu vực đó, nơi mà không những chỉ cần phá hủy những cơ cấu cũ, bọn địa chủ và bọn tư bản mà thôi, mà còn cần phải phá hủy tất cả những tập quán do chủ nghĩa tư bản đã nuôi dưỡng, phá hủy những điều kiện kinh tế của hàng triệu người tiểu chủ nữa. Phải làm thế nào cho lý trí của họ chiến thắng thiên kiến của họ. Mọi người nông dân giác ngộ đôi chút đều thừa nhận rằng trong lúc nhân dân bị đói, mà lúa mì lại được mua bán tự do, lại được bán ở thị trường tự do, thì việc đó có nghĩa là một cuộc đấu tranh giữa người với người, là bọn đầu cơ được làm giàu và quần chúng nhân dân phải chịu nạn đói kém. Nhưng nhận thức như thế vẫn chưa đủ, vì tất cả những thiên kiến, tất cả những tập quán của người nông dân đều bảo anh ta rằng bán lúa mì cho bọn đầu cơ lấy vài trăm rúp còn lợi hơn là bán lúa mì cho nhà nước lấy vài chục rúp bằng giấy, số tiền mà vào lúc này anh ta không thể đem ra đổi lấy hàng hóa được. Chúng ta nói với anh ta rằng: nếu đất nước bị tàn phá, nếu thiếu nhiên liệu và các công xưởng ngừng việc, thì anh nông dân, anh phải giúp đỡ nhà nước công nhân và bán chịu lúa mì của anh cho nhà nước. Giấy bạc mà người ta giao cho anh để đổi lấy lúa mì chứng nhận rằng anh đã cho nhà nước vay. Nếu anh, nông dân, anh bán chịu cho nhà nước, anh giao lúa mì cho nhà nước, thì công nhân sẽ có thể khôi phục lại được công nghiệp. Không có cách nào khác để khôi phục nền công nghiệp trong một nước bị tàn phá vì bốn năm chiến tranh để quốc và hai năm nội chiến! Bất cứ anh nông dân nào am hiểu chút ít và đã thoát khỏi tình trạng ngu dốt có tính chất nguyên thủy của anh mu-gích, cũng sẽ thừa nhận là không có lối thoát nào khác cả. Nhưng anh nông dân giác ngộ mà người ta sẽ thuyết phục được nếu người ta dùng lời lẽ nhân đạo nói với họ, là một chuyện, còn những thiên kiến của hàng triệu nông dân đã từng sống suốt đời dưới chế độ tư bản và coi quyền tư hữu về lúa mì là một việc hoàn toàn chính đáng, chưa

từng sống dưới chế độ mới và chưa tín nhiệm nó, thì đó lại là một chuyện khác. Vì thế, chúng ta nói rằng cuộc đấu tranh gay gắt nhất của chủ nghĩa xã hội chống chủ nghĩa tư bản đang diễn ra trong lĩnh vực lương thực, trên thực tế chứ không phải trên lời nói, đang diễn ra chính trong lĩnh vực đó, chứ không phải trong lĩnh vực thương tầng kiến thiết nhà nước. Cải tạo thương tầng đó là một việc dễ, và ý nghĩa của cuộc cải tạo đó không lớn lăm. Còn như trong lĩnh vực lương thực, thì tinh thần giác ngộ của nhân dân lao động và của đội tiên phong của họ, là giai cấp công nhân, đang tiến hành một cuộc đấu tranh cuối cùng và quyết định chống những thiên kiến, chống tình trạng phân tán và chia năm xẻ bảy trong quần chúng nông dân. Khi những kẻ ủng hộ chủ nghĩa tư bản - dù họ tự xưng là đại biểu các đảng tư sản hay men-sê-vích hoặc xã hội chủ nghĩa - cách mạng cũng thế thôi - nói với chúng ta rằng: "Các anh hãy từ bỏ độc quyền nhà nước đi, từ bỏ việc thu mua lúa mì bằng cưỡng bức theo giá cố định đi", - thì chúng ta trả lời họ: "Các người men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng thân mến, có thể là các người chân thành đấy, nhưng các người lại bênh vực chủ nghĩa tư bản, các người chỉ nói ra những thiên kiến của phái dân chủ tiểu tư sản cũ rích là phái chẳng thấy cái gì khác ngoài tự do buôn bán cả, nó đứng ngoài cuộc đấu tranh kịch liệt chống chủ nghĩa tư bản và tưởng có thể điều hòa được cuộc đấu tranh đó và hiệp thương với nhau". Chúng ta có đầy đủ kinh nghiệm để biết rằng những đại biểu của quần chúng lao động chân chính chưa biến thành những tầng lớp trên, suốt đời bị bọn địa chủ và bọn tư bản bóc lột, đều hiểu rất rõ rằng đó là một cuộc đấu tranh cuối cùng, sống mái chống chủ nghĩa tư bản, trong đó không thể cho phép hòa hoãn được. Họ đều hiểu rằng chính trong lĩnh vực đó, không thể có một sự nhượng bộ nào cả. Nếu Chính quyền xô-viết tạm thời nói, như hồi mùa hè năm ngoái: hãy cho phép mang theo những gói một pút rưỡi trong vài tuần lễ, thì sau đó chính quyền đã làm cho bộ máy của mình chạy và bộ máy này đã cung cấp được nhiều hơn trước. Các đồng chí đều biết rằng

bây giờ cũng lại phải nhượng bộ, hòa hoãn; để cho từng cá nhân công nhân tự đi mua lấy lương thực trong các ngày nghỉ phép của họ⁴². Như thế chúng ta lại càng có khả năng hơn để bắt tay vào công tác, chúng ta đảm bảo công tác xã hội chủ nghĩa của chúng ta. Chúng ta tiến hành một cuộc chiến đấu thực sự chống chủ nghĩa tư bản, và chúng ta nói rằng, dù chủ nghĩa tư bản buộc chúng ta phải có những nhượng bộ như thế nào đi nữa, chúng ta cũng vẫn tán thành đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, chống ách bóc lột. Trong cuộc chiến đấu này, chúng ta sẽ không khoan nhượng, cũng như chúng ta không khoan nhượng với Côn-tsắc và Đê-ni-kin, vì cơ sở viện trợ cho lực lượng của chúng chính là chủ nghĩa tư bản; cơ sở đó không phải từ trên trời rơi xuống, nó bắt nguồn từ thị trường tự do về lúa mì và hàng hóa. Chúng ta biết rằng thóc lúa mà được bán tự do trong nước, thì đó là nguồn gốc chủ yếu của chủ nghĩa tư bản, là nguyên nhân sụp đổ của tất cả các nước cộng hòa cho tới nay. Hiện nay đang diễn ra cuộc đấu tranh quyết định và cuối cùng chống chủ nghĩa tư bản, chống buôn bán tự do, và đối với chúng ta thì đó là một cuộc chiến đấu cơ bản nhất giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội. Nếu chúng ta chiến thắng trong cuộc đấu tranh này, thì sẽ không còn có sự phục hồi của chủ nghĩa tư bản, của chính quyền cũ, của tất cả những cái đã tồn tại trước đây. Để cho sự phục hồi đó không thể xảy ra, thì chỉ cần đấu tranh chống giai cấp tư sản, chống nạn đầu cơ, chống nền kinh tế nhỏ, cần xóa bỏ cái nguyên tắc vẫn có trước kia: "Ai lo phận này, chỉ có Thượng đế mới lo chung cho tất cả". Cần phải quên đi cái nguyên tắc: mỗi nông dân chỉ lo lấy phận mình, còn Côn-tsắc thì lo chung cho tất cả. Ở nước ta hiện nay đã có một hình thức mới trong quan hệ qua lại và trong công cuộc kiến thiết. Cần phải biết rằng chủ nghĩa xã hội đang tiến bước và, mặc dầu những tàn dư cũ còn đè nặng lên chúng ta, chúng ta phải nhớ rằng đó chỉ là những mẩu cũ rích của những tư tưởng cũ rích, vì nông dân phải có một thái độ hoàn toàn khác đối với những sản phẩm tiêu dùng mà anh ta sản xuất ra; nếu không có thái độ mới đó, nếu anh ta bán

lúa mì cho công nhân theo giá thị trường "tự do", thì nhất định anh ta sẽ trở thành một tên tư sản và một tên tư hưu; còn chúng ta yêu cầu lúa mì phải bán theo giá nhà nước quy định, điều đó sẽ cho phép chúng ta trừ bỏ được chủ nghĩa tư bản. Thật vậy, vào lúc mà chúng ta phải chịu đựng tất cả gánh nặng của nạn đói và phải so sánh tình hình hiện nay của chúng ta với tình hình năm ngoái, chúng ta phải nói rằng tình hình hiện nay của chúng ta vô cùng tốt hơn nhiều so với năm ngoái. Đành rằng chúng ta phải chấp nhận một vài nhượng bộ, nhưng chúng ta luôn luôn có thể trả lời và giải thích những nhượng bộ đó. Tuy nhiên, mặc dầu trong 20 tháng Chính quyền xô-viết chúng ta đã làm được nhiều đấy, nhưng chúng ta còn chưa khắc phục được hết tất cả những khó khăn của tình hình gian khổ hiện tại.

Chỉ khi nào chúng ta kéo được nông dân ra khỏi chế độ tư hưu, khi nào chúng ta hướng được họ vào công cuộc kiến thiết nhà nước của chúng ta, thì chúng ta mới có thể nói rằng chúng ta đã đi qua được quãng đường gay go của chúng ta. Nhưng chúng ta không rời bỏ con đường đó, cũng như không rời bỏ con đường đấu tranh chống Đê-ni-kin và Côn-tsắc. Trong phe những người tự xưng là xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vich, chúng ta đã nghe thấy những lời bàn tán cho rằng đây là một cuộc chiến tranh tuyệt vọng, nó không có lối thoát và phải dùng mọi biện pháp để chấm dứt nó; những lời bàn tán đó, đâu đâu các đồng chí cũng nghe thấy. Đó là những lời bàn tán của những người chẳng hiểu một tí gì về tình hình thực sự. Họ cho rằng nội chiến không có lối thoát vì nó gian khổ quá, nhưng há họ lại không hiểu rằng chính bọn đế quốc ở châu Âu đã buộc chúng ta phải tiến hành nội chiến, vì chúng sợ nước Nga xô-viết. Đồng thời chúng giữ lại trong cung điện của chúng: ngày nay thì Xa-vin-cốp, ngày mai thì Ma-cla-cốp, ngày kia thì Brê-scốp-xcai-a, không phải để nói chuyện thân mật với nhau đâu, mà là để nói về cách hợp lý nhất nhằm đưa vào đây, vào nước chúng ta, binh lính, đại bác và các loại vũ khí giết người khác, về cách viện trợ

cho mặt trận Ác-khan-ghen-xơ, làm cho mặt trận miền Nam, mặt trận miền Đông và cả mặt trận Pê-tơ-rô-grát nữa phụ thuộc vào mặt trận Ác-khan-ghen-xơ. Toàn thể châu Âu, toàn thể giai cấp tư sản châu Âu đã liên minh với nhau để chống lại nước Nga xô-viết. Nó đã vô si đến mức đề nghị với chính phủ Hung-ga-ri một điều ước như sau: "Các anh hãy từ bỏ Chính quyền xô-viết đi, chúng tôi sẽ gửi lúa mì cho các anh". Tôi nghĩ đề nghị đó sẽ có tác dụng tuyên truyền lớn lao như thế nào ở Hung-ga-ri khi người ta đọc thấy nó trên các báo chí ở Bu-đa-pét! Nhưng như thế cũng vẫn còn hơn, đó là cách thành thực và thẳng thắn hơn mọi lời tiên đoán về đấu tranh cho tự do buôn bán, v. v.. Như thế tức là nói trăng ra: các anh cần lúa mì, các anh hãy từ bỏ cái này, cái kia không phù hợp với chúng tôi đi, rồi chúng tôi sẽ cho các anh lúa mì.

Vì thế, nếu các anh tư bản thân mến cũng đề nghị như thế với nông dân Nga, thì chúng ta sẽ rất biết ơn họ. Chúng ta sẽ nói: chúng ta còn thiếu nhân viên cổ động; hiện nay, Clê-măng-xô, Lô-ít Gioóc-giơ, Uyn-xơn lại đến giúp chúng ta, họ là những người cổ động rất xuất sắc. Hiện nay không phải là vấn đề Quốc hội lập hiến, tự do hội họp, v. v. nữa, mọi cái đã rõ ràng minh bạch. Nhưng chúng ta sẽ hỏi các ngài tư bản: các anh có rất nhiều món nợ về chiến tranh, tất cả các va-li của các anh đều đầy ắp những văn tự nợ, các anh có tới hàng tỷ nợ về chiến tranh, dẽ thường các anh tưởng nhân dân sẽ trả những món nợ đó chăng? Các anh có rất nhiều súng đạn, đến nỗi các anh chẳng biết dùng những thứ đó làm gì, và các anh chẳng tìm được cách nào tốt hơn là dùng những thứ đó để chống lại công nhân Nga chăng? các anh đã mua được Côn-tsắc, thế sao các anh không cứu vớt hắn? Thế mà, mới đây các anh đưa ra một nghị quyết nói rằng Hội quốc liên của khối Đồng minh thừa nhận chính phủ Côn-tsắc là chính phủ Nga duy nhất hợp pháp⁴³. Thế nhưng sau đó, hắn đã chạy trốn. Tại sao kết cục lại như thế? (Võ tay.) Đấy, nhờ có kinh nghiệm về Côn-tsắc mà chúng ta đánh giá được những lời hứa hẹn của các lãnh tụ xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-

sê-vích. Chính các lãnh tụ đó là những người khởi xướng ra cuộc nổi loạn của Côn-tsắc, chính họ là những người nắm chính quyền ở Xa-ma-ra. Vậy những lời hứa hẹn đó có giá trị như thế nào? Và phải làm như thế nào đây, nếu những lực lượng mà về phương diện quân sự chắc chắn là lớn hơn lực lượng chúng ta một cách không thể tưởng tượng được, - lớn đến nỗi thậm chí chúng ta cũng không sao so sánh được một cách tương đối, - lại liên minh với nhau chống lại chúng ta. Đương nhiên giai cấp tư sản, đại tư sản và tiểu tư sản, sẽ do đấy mà rút ra được một kết luận, họ sẽ nói với quần chúng mệt mỏi và đói khát: "Người ta đã lôi kéo các anh vào một cuộc nội chiến không có lối thoát. Nước các anh là một nước kiệt quệ và lạc hậu, thì làm thế nào mà một nước như vậy có thể đấu tranh chống lại nước Anh, nước Pháp và nước Mỹ được?". Luận điệu đó, chúng ta luôn luôn nghe thấy ở chung quanh chúng ta, và từng ngày, từng giờ những phần tử trí thức tư sản lại phụ họa với những luận điệu đó. Họ gắng sức chứng minh rằng nội chiến là một việc tuyệt vọng. Nhưng lịch sử đã trả lời chúng ta. Đó là lịch sử của chính quyền ở Xi-bi-ri. Chúng ta biết rằng ở đấy có những nông dân khá giả, họ chưa từng biết chế độ nông nô, và do đó, họ không thể chịu ơn những người bôn-sê-vích về việc giải phóng họ khỏi ách địa chủ. Chúng ta biết rằng ở Xi-bi-ri đã tổ chức được một chính phủ và, để mở đầu, người ta đã gửi đến đấy những lá cờ đẹp đẽ, do tên xã hội chủ nghĩa - cách mạng Tséc-nốp hoặc tên men-sê-vích Mai-xki tạo ra, những lá cờ trên đó có ghi khẩu hiệu: Quốc hội lập hiến, tự do buôn bán. Nay, anh mu-gích ngu ngốc kia ơi, chúng tôi sẽ ghi lên những lá cờ đó bất cứ điều gì anh muốn, miễn là anh giúp chúng tôi đánh đổ bọn bôn-sê-vích! Cái chính quyền đó đã đem lại gì? - Không phải là Quốc hội lập hiến mà là chế độ chuyên chính của Côn-tsắc, một chế độ chuyên chính cường bạo nhất, tệ hơn tất cả những chế độ chuyên chính của các Nga hoàng. Đó có phải là ngẫu nhiên không? Người ta trả lời chúng ta rằng đó là một sai lầm. Nhưng, thừa các ngài, trong cuộc đời của mình, những cá nhân có thể phạm sai lầm ở hành vi này hay

hành vi kia; nhưng ở đây, những phần tử ưu tú nhất của các ngài, tất cả những nhân vật ưu tú nhất trong đảng các ngài đều đến giúp đỡ các ngài. Những phần tử trí thức há chẳng giúp đỡ các ngài đó sao? Và nếu họ không giúp đỡ các ngài - mặc dù chúng tôi biết là họ có giúp đỡ đấy - thì các ngài vẫn được sự viện trợ của những phần tử trí thức ở tất cả các nước tiên tiến: Pháp, Anh, Mỹ và Nhật. Các ngài có ruộng đất, các ngài có hạm đội, các ngài có quân đội, các ngài có tiền bạc; thế tại sao tất cả đều sụp đổ? Do sai lầm của một tên Tséc-nốp hoặc một tên Mai-xki nào đó chăng? Không đâu! Đó là vì trong cuộc chiến tranh sống mái này, không thể có một con đường trung gian, và muốn đứng vững được thì giai cấp tư sản phải bắn hàng chục và hàng trăm những người có óc sáng tạo trong giai cấp công nhân. Người ta thấy rõ điều đó trong sự việc xảy ra ở Phần-lan; ngày nay, tình hình ở Xi-bi-ri lại chứng minh thêm nữa. Để chứng minh rằng những người bôn-sê-vích không có những cơ sở vững chắc, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích đã bắt tay vào việc thiết lập một chính quyền mới, và chúng đã cùng chính quyền đó trịnh trọng roi tuột xuống chính quyền Côn-tsắc. Không, đó không phải là ngẫu nhiên, trên toàn thế giới thì cũng thế, và nếu tất cả những lời phát biểu của những người bôn-sê-vích, tất cả những sách báo của họ - những sách báo mà hiện nay người ta đang công kích ở tất cả các nước, mà ở đây người ta coi những sách bôn-sê-vích là một thứ vi trùng nguy hiểm cho bọn Uyn-xơn, Clê-măng-xô và Lô-ít Gioóc-giơ đáng thương - nếu tất cả những thứ đó tiêu tan đi, thì chúng ta sẽ nêu lên Xi-bi-ri, nơi mà cách đây không lâu, những tên tay sai của bọn đó đã hoành hành, và chúng ta sẽ nói: tất cả những điều đó có tác dụng hơn bất cứ một sự cỗ động nào! Điều đó chứng tỏ rằng giữa chuyên chính của giai cấp tư sản và chuyên chính của giai cấp công nhân không thể có con đường trung gian được. Ý nghĩ đó không những chỉ thâm nhập vào đầu óc quần chúng công nhân, thậm chí nó còn thâm nhập cả vào đầu óc người nông dân ít giác ngộ nhất. Các đồng chí biết đây, nông dân đã

nói: "Chúng tôi không muốn có chính phủ bôn-sê-vích, chúng tôi muốn được tự do buôn bán lúa mì". Các đồng chí đã biết là ở Xa-ma-ra, nông dân, trung nông, đã đứng về phía giai cấp tư sản. Vậy hiện nay ai đã tách họ ra khỏi Côn-tsắc? Rõ ràng là riêng một mình nông dân không thể sáng tạo ra được...¹⁾ của họ. Điều đó đã được toàn bộ lịch sử cách mạng chúng thực, và những ai đã biết lịch sử đó cũng như lịch sử phong trào xã hội chủ nghĩa đều hiểu rằng tất cả tình hình phát triển của các đảng chính trị hồi thế kỷ XIX đều dẫn tới chỗ đó.

Anh nông dân đương nhiên không biết được điều đó. Anh không nghiên cứu lịch sử chủ nghĩa xã hội, cũng không nghiên cứu lịch sử cách mạng; nhưng anh tin vào kết luận mà anh rút ra được từ kinh nghiệm của bản thân anh. Khi anh nhận thấy rằng sở dĩ những người bôn-sê-vích bắt anh phải chịu những gánh nặng là cốt để chiến thắng bọn bóc lột, rằng chính quyền Côn-tsắc đã khôi phục lại những bọn cảnh sát của chủ nghĩa tư bản, thì anh tự bảo một cách có ý thức: "Tôi tán thành chuyên chính của quần chúng công nhân và tôi đồng ý đập tan chuyên chính của bọn tư sản quan liêu - anh gọi chuyên chính của Côn-tsắc là như thế đó, - thiết lập chuyên chính vô sản, chuyên chính nhân dân". Vụ Côn-tsắc chứng minh rằng dù nội chiến có dai dẳng, gian khổ và có vẻ tuyệt vọng đến thế nào đi nữa, nó cũng không phải không có lối thoát. Nội chiến đưa những quần chúng nhân dân bị cách biệt nhất với những người bôn-sê-vích, đi đến chỗ thông qua kinh nghiệm bản thân mình, mà thừa nhận rằng cần phải đứng về phía Chính quyền xô-viết.

Các đồng chí, đó là tình hình quân sự của chúng ta. Bây giờ, để kết luận, tôi xin nêu ra một ý kiến về công tác hợp tác xã mà chúng ta cần phải tiến hành. Một số đồng chí am hiểu hơn tôi nhiều đã trình bày ý kiến của mình về những nhiệm vụ thực tế đề ra cho các đồng chí. Tôi xin phép tỏ ý hy vọng rằng nhiệm

¹⁾ Trong bản ghi tốc ký, có một từ không đọc được.

vụ mà các đồng chí phụ trách, nhiệm vụ thiết lập một hợp tác xã tiêu dùng bao gồm toàn thể quần chúng lao động, nhiệm vụ hết sức trọng yếu đó sẽ được hoàn thành thắng lợi. Trong xã hội tư bản, các hợp tác xã nhất định sản sinh ra một tầng lớp lãnh đạo mà thành phần thì thường gồm những phần tử bạch vệ. Không phải chỉ ở nước ta mới có tình trạng ấy, giới lãnh đạo câu kết với Côn-tsắc đã chứng minh điều đó. Tình hình đó cũng diễn ra cả ở Anh và ở Đức, ở các nước tư bản. Khi chiến tranh bùng nổ, tầng lớp trên của các hợp tác xã, quen thói sống nhở vào vốn liếng tiền bạc, đều đã chạy sang phía bọn đế quốc.

Không phải là ngẫu nhiên mà trên toàn thế giới, trong thời kỳ chiến tranh đế quốc, các nhóm cầm đầu những nghị sĩ xã hội chủ nghĩa, cầm đầu phong trào xã hội chủ nghĩa, đã hoàn toàn chạy sang hàng ngũ bọn đế quốc. Chúng đã tưới thêm dầu vào ngọn lửa chiến tranh, chúng đã chạy vạy để đưa bè bạn chúng lên cầm đầu cái chính phủ đã sát hại Liếp-néch và Lúc-xăm-bua, và chúng đã giúp vào việc bắn giết các lãnh tụ của giai cấp công nhân. Đó không phải là lỗi của một vài cá nhân. Đó không phải là tội ác của tên tội phạm khốn nạn này hay tên tội phạm khốn nạn kia. Đó là hậu quả của việc chủ nghĩa tư bản đã làm đồi trụy những người đó. Tình hình cũng diễn ra như thế trên toàn thế giới, và nước Nga không phải là một nước thần thánh gì, chúng ta không có biện pháp để thoát khỏi xã hội tư bản bằng cách nào khác, chúng ta cũng phải tiến hành một cuộc chiến tranh gian khổ chống những bọn cầm đầu đó. Lúc này đây, lúc mà quần chúng nhân dân đang chiến đấu, lúc mà quần chúng đang đứng lên đấu tranh chống mọi nạn đói cơ, thì cuộc chiến tranh đó vẫn chưa kết thúc đâu. Những người mà bản thân đã bị bóc lột sẽ không quên sự bóc lột đó, ngày mà họ nắm lấy việc phân phối trong tay. Có thể là trong việc đó, chúng ta còn nếm nhiều thất bại. Chúng ta biết rằng tình trạng ngu muội và vô học hãy còn nhiều, rằng đây đó sẽ có những sơ hở; chúng ta biết rằng không thể phút chốc mà thành công được. Nhưng chúng ta, những

người tiến hành công tác xô-viết một cách có ý thức, những công nhân và nông dân giác ngộ đang kiến thiết nước Nga xã hội chủ nghĩa, chúng ta sẽ tiến hành cuộc chiến tranh đó. Các đồng chí sẽ cùng chúng tôi tiến hành cuộc chiến tranh đó, và dù nó có khó khăn, gian khổ đến đâu đi nữa, thì cuối cùng, thưa các đồng chí, chúng ta cũng nhất định sẽ toàn thắng. (Vỗ tay.)

*Tường thuật trên báo đăng ngày
31 tháng Bảy 1919 trên báo "Sự
thật", số 167, và trên báo "Tin tức
của Ban chấp hành trung ương
các Xô-viết toàn Nga", số 167*

*In toàn văn lần đầu năm 1932
trong V. I. Lê-nin, Toàn tập, xuất
bản lần thứ 2 - 3, t. XXIV*

Theo đúng bản tốc ký

**DIỄN VĂN ĐỌC TẠI
ĐẠI HỘI I TOÀN NGA CỦA
NHỮNG NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC
GIÁO DỤC VÀ CÔNG TÁC VĂN HÓA
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA⁴⁴
NGÀY 31 THÁNG BÁY 1919**

Thưa các đồng chí, tôi rất sung sướng được thay mặt Hội đồng bộ trưởng dân ủy chào mừng đại hội của các đồng chí.

Trong lĩnh vực giáo dục quốc dân, chúng ta đã phải đương đầu trong một thời kỳ dài với những khó khăn giống như những khó khăn mà Chính quyền xô-viết đã thường xuyên gặp phải trong mọi lĩnh vực công tác và tổ chức. Chúng ta đã thấy rằng những tổ chức được coi là những tổ chức duy nhất có tính chất quần chúng, ngay từ ban đầu, đều đặt dưới sự lãnh đạo của những người còn bị những thiên kiến tư sản ràng buộc lâu dài. Thậm chí chúng ta đã thấy rằng, vào thời kỳ đầu của Chính quyền xô-viết, hồi tháng Mười 1917, quân đội đã dồn dập gửi đến Pê-tơ-rô-grát những bản tuyên bố, trong đó họ không thừa nhận Chính quyền xô-viết, họ dọa sẽ tiến công Pê-tơ-rô-grát và tổ tinh đoàn kết với các chính phủ tư sản. Ngay từ thời kỳ đó, chúng ta đã tin chắc rằng những tuyên bố đó là của các giới lãnh đạo các tổ chức đó, các ủy ban quân đội hồi đó, tức là những phần tử hoàn toàn đại biểu cho quá khứ trong sự phát triển của trạng thái tinh thần, của những niềm tin tưởng, của những quan điểm của quân đội nước ta. Từ bấy đến nay, hiện tượng đó lại phát sinh trong tất cả các tổ chức quân chúng: trong tổ chức của công nhân đường sắt và của cả nhân viên bưu điện. Chúng ta luôn luôn nhận thấy rằng ban đầu, quá khứ còn có quyền lực và ảnh hưởng đối với các tổ chức quân chúng. Do đó, chúng ta không hề ngạc nhiên vì cuộc đấu tranh dai dẳng và kiên trì đã được tiến

hành trong hàng ngũ các giáo viên, những người này đã lập ra ngay từ ban đầu một tổ chức mà tuyệt đại đa số thành viên, nếu không phải là toàn bộ tổ chức đó, đều đã tán thành một cương lĩnh thù địch với Chính quyền xô-viết. Chúng ta đã thấy cần phải khắc phục dần dần những thiên kiến cũ của giai cấp tư sản như thế nào và, trong cuộc đấu tranh chống chế độ tư sản cũ, ngành giáo giới, liên hệ chặt chẽ với công nhân và nông dân lao động, đã phải giành lấy như thế nào những quyền lợi của mình và tìm lấy một con đường tiến đến chỗ thực sự gần gũi với quần chúng cần lao, tiến đến chỗ thực sự hiểu biết tính chất của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đang diễn ra. Cho đến nay, hơn ai hết, các đồng chí đã phải đối phó với những thiên kiến cũ của những người trí thức tư sản, với những thủ đoạn và luận cứ thường dùng của họ, với việc họ biện hộ cho xã hội tư sản hoặc tư bản, với cuộc đấu tranh mà họ quen tiến hành không phải công khai, mà dưới chiêu bài những khẩu hiệu này hay khẩu hiệu khác, bê ngoài nghe rất kêu nhưng thật ra chỉ là dùng để biện hộ bằng cách này hay cách khác cho chủ nghĩa tư bản mà thôi.

Thưa các đồng chí, có lẽ các đồng chí còn nhớ Mác miêu tả như thế nào việc người công nhân đi vào công xưởng tư bản hiện đại; và trong khi phân tích sự nô dịch công nhân trong xã hội tư bản có kỷ luật, văn minh và "tự do", Mác đã nghiên cứu như thế nào những nguyên nhân của tình trạng những người lao động bị tư bản áp bức; Mác đã phân tích như thế nào những cơ sở của quá trình sản xuất, đã miêu tả như thế nào việc người công nhân đi vào công xưởng tư bản, nơi cướp đoạt giá trị thặng dư, nơi xây dựng nền móng cho toàn bộ sự bóc lột của tư bản, nơi hình thành xã hội tư bản, tức là cái xã hội phân phối của cải cho một thiểu số và giam hãm quần chúng trong tình trạng bị áp bức. Khi Mác viết đến đoạn này, đoạn chủ yếu nhất và căn bản nhất trong tác phẩm của ông, đoạn phân tích sự bóc lột của tư bản, ông có kèm theo phần nhập đề của mình một câu nhận xét mỉa mai như sau: "Ở đây, nơi mà tôi sắp dẫn các bạn đến, chỗ các

nhà tư bản bóp nặn lợi nhuận, ở đây ngự trị tự do, bình đẳng và Ben-tam"⁴⁵. Khi nói câu đó, Mác làm nổi bật hệ tư tưởng mà giai cấp tư sản truyền bá trong xã hội tư bản, mà nó tìm cách biện hộ, vì, theo quan điểm của giai cấp tư sản, giai cấp đã chiến thắng bọn phong kiến, thì cái đang ngự trị trong xã hội tư bản, một xã hội xây dựng trên sự thống trị của tư bản, của tiền bạc, trên sự bóc lột những người lao động, cái đó chính là "tự do, bình đẳng và Ben-tam". Tự do, đó là danh từ mà họ dùng để chỉ tự do mưu lợi, để chỉ tự do làm giàu của một số ít người, để chỉ tự do trao đổi buôn bán; bình đẳng, đó là danh từ mà họ dùng để gọi bình đẳng giữa các nhà tư bản và công nhân; sự ngự trị của Ben-tam, đó là những thiên kiến tiểu tư sản về tự do và bình đẳng.

Nếu chúng ta đưa mắt nhìn chung quanh chúng ta, nếu chúng ta xem xét những luận cứ mà trước đây và hiện nay các đại biểu của hội giáo giới cũ đã và đang dùng để đấu tranh chống lại chúng ta, những luận cứ mà ngày nay chúng ta còn thấy ở những bọn thù địch với chúng ta về tư tưởng, giả danh là người xã hội chủ nghĩa, ở những bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích, những luận cứ được lặp lại một cách ít tự giác trong các câu chuyện hàng ngày với quần chúng nông dân còn chưa hiểu được ý nghĩa của chủ nghĩa xã hội, - nếu các đồng chí xem xét kỹ lưỡng những luận cứ đó, suy nghĩ về giá trị tư tưởng của chúng, thì các đồng chí sẽ tìm thấy cùng một luận điểm tư sản mà Mác đã nêu bật trong bộ "Tư bản". Tất cả bọn họ đều chứng thực câu châm ngôn này: trong xã hội tư bản ngự trị tự do, bình đẳng và Ben-tam. Và, khi người ta đứng trên quan điểm đó mà phản đối chúng ta, khi người ta nói với chúng ta rằng những người bôn-sê-vích và Chính quyền xô-viết chúng ta vi phạm tự do và bình đẳng, thì chúng ta mời họ xem lại những nguyên lý của kinh tế chính trị học, xem lại những nguyên lý của học thuyết của Mác. Chúng ta nói: thứ tự do mà các ông tố cáo những người bôn-sê-vích là đã vi phạm, thứ tự do đó là tự do của tư bản, là tự do của người sở hữu được đem bán lúa mì của mình trên

thị trường tự do, tức là tự do làm giàu của một số ít người có thừa lúa mì. Các ông không ngót buộc tội những người bôn-sê-vích là đã vi phạm tự do báo chí, vậy thứ tự do báo chí đó trong xã hội tư bản là cái gì? Mọi người đã thấy báo chí ở nước ta, ở nước Nga "tự do", là như thế nào rồi. Những ai đã quen thuộc với tổ chức báo chí trong các nước tư bản tiên tiến, trực tiếp xem xét nó hoặc có tiếp xúc với nó, thì lại càng thấy rõ điều đó hơn. Tự do báo chí, trong xã hội tư bản, là tự do mua bán báo chí và tự do gây ảnh hưởng đối với quần chúng nhân dân. Tự do báo chí là việc tư bản nuôi dưỡng báo chí, một công cụ tác động có sức mạnh vạn năng đối với quần chúng nhân dân. Đó là thứ tự do báo chí mà những người bôn-sê-vích đã xóa bỏ, và họ lấy làm tự hào rằng, lần đầu tiên họ đã giải phóng báo chí khỏi tay bọn tư bản, lần đầu tiên, họ đã lập ra, trong một nước rộng lớn, những báo chí không phụ thuộc vào một nhúm nhà giàu và triệu phú, những báo chí hoàn toàn phục vụ cuộc đấu tranh chống tư bản, và chúng ta phải hướng mọi việc vào cuộc đấu tranh đó. Trong cuộc đấu tranh đó, chỉ có giai cấp vô sản công nhân là có khả năng lãnh đạo quần chúng nông dân chưa giác ngộ, mới có thể là bộ phận tiên tiến của những người lao động, là đội tiên phong của họ.

Khi người ta trách chúng ta thực hiện chuyên chính của một đảng duy nhất và đề nghị, như các đồng chí đã biết, thiết lập một mặt trận xã hội chủ nghĩa thống nhất thì chúng ta nói: "Chuyên chính của một đảng duy nhất ư, phải đấy! Đó là lập trường của chúng tôi, và chúng tôi không thể rời bỏ lập trường đó được, bởi vì đó là một đảng mà trong hàng chục năm trời đã chiếm địa vị tiên phong của toàn bộ giai cấp vô sản công nghiệp trong các công xưởng và các nhà máy. Đó là một đảng đã chiếm địa vị đó trước cuộc cách mạng năm 1905. Đó là một đảng mà năm 1905 đã đứng đầu quần chúng công nhân, từ đấy, và ngay cả trong thời kỳ phản động sau năm 1905, khi mà phong trào công nhân đã gặp biết bao khó khăn để phục hồi dưới thời Đu-ma Xtô-lư-pin, đảng này đã hòa mình với giai cấp công nhân, và

chỉ có đảng ấy mới có thể lãnh đạo họ bước vào công cuộc cải tạo xã hội cũ một cách sâu sắc và triệt để". Khi người ta đề nghị chúng ta thiết lập mặt trận xã hội chủ nghĩa thống nhất, chúng ta nói: những kẻ đề nghị điều đó là những đảng men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng, những đảng mà trong cuộc cách mạng đã ngả về phía giai cấp tư sản. Chúng ta có hai kinh nghiệm: kinh nghiệm thời kỳ Kê-ren-xki, khi bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng thành lập một chính phủ liên hiệp với sự ủng hộ của khối Đồng minh, tức là của giai cấp tư sản thế giới, của bọn đế quốc Pháp, Mỹ và Anh. Chúng ta đã trông thấy kết quả gì? Chúng ta có thấy được sự chuyển dần lên chủ nghĩa xã hội mà chúng hứa hẹn chăng? Không, chúng ta đã trông thấy sự phâ sản, sự thống trị hoàn toàn của bọn đế quốc, sự thống trị của giai cấp tư sản và sự tan vỡ hoàn toàn của tất cả những ảo tưởng dung hòa.

Nếu kinh nghiệm đó chưa đủ, thì chúng ta hãy xét trường hợp Xi-bi-ri. Ở đó, chúng ta cũng đã trải qua kinh nghiệm như vậy. Ở Xi-bi-ri, chính quyền đã đối lập với những người bôn-sê-vích. Ban đầu, cuộc bạo động của binh đoàn Tiệp-khắc và cuộc bạo động của bọn men-sê-vích và của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng chống lại Chính quyền xô-viết được toàn bộ giai cấp tư sản đã trốn tránh chế độ xô-viết ủng hộ. Bọn chúng đã được giai cấp tư sản và bọn tư bản các nước mạnh nhất châu Âu và châu Mỹ giúp đỡ không những về mặt tư tưởng, mà cả về mặt tài chính và quân sự. Kết quả thế nào? Sự thống trị của cái gọi là Quốc hội lập hiến, cái chính phủ tự xưng là dân chủ của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích đã đi đến đâu? Đi đến cuộc phiêu lưu của Côn-tsắc. Tại sao sự thống trị đó lại thất bại như chúng ta thấy? Bởi vì ở đây người ta thấy biểu hiện cái chân lý cơ bản mà bọn giả danh xã hội chủ nghĩa trong phe thù địch với chúng ta không muốn hiểu, đó là: trong một xã hội tư bản, dù là đang phát triển, dù là đang được củng cố vững chắc hay đang hấp hối, bất kể như thế nào thì cũng chỉ có thể có một trong hai chính quyền sau đây tồn tại: hoặc chính

quyền của bọn tư bản, hoặc chính quyền của giai cấp vô sản. Mọi chính quyền trung gian đều là ảo tưởng, mọi ý đồ tìm một giải pháp thứ ba đều dẫn đến kết quả là làm cho người ta, dù có hết sức thành thật chăng nữa, cũng ngả về phía này hoặc về phía khác. Chỉ có chính quyền của giai cấp vô sản, chỉ có sự thống trị của công nhân mới có thể tập hợp được chung quanh nó đại đa số người đứng trên lề trường của lao động; bởi vì quần chúng nông dân, tuy là quần chúng cần lao, song trong một chừng mực nào đó, cũng là những người sở hữu về mảnh đất nhỏ của họ, về lúa mì của họ. Đó là cuộc đấu tranh đã diễn ra trước mắt chúng ta, cuộc đấu tranh đó đã cho ta thấy, trong quá trình những thử thách lâu dài về chính trị, trong những cuộc thay đổi chính phủ xảy ra trên các vùng ở nước Nga, giai cấp vô sản đã quét dồn mọi cái gì phục vụ cho sự bóc lột, đã tìm cho mình một con đường và ngày càng trở thành người lãnh tụ chân chính và tuyệt đối của quần chúng cần lao để bẻ gãy và tiêu diệt sự phản kháng của tư bản.

Những kẻ nào nói rằng những người bôn-sê-vích vi phạm tự do, và đề nghị thành lập mặt trận xã hội chủ nghĩa thống nhất, tức là thực hiện sự liên hiệp với những người đã do dự và đã hai lần, trong lịch sử cách mạng Nga, chạy về phía giai cấp tư sản, những kẻ đó rất thích buộc tội chúng ta là đã dùng thủ đoạn khủng bố. Họ nói rằng những người bôn-sê-vích đã du nhập thủ đoạn khủng bố vào việc cai trị, rằng những người bôn-sê-vích hãy vì cuộc sống còn của nước Nga mà từ bỏ những thủ đoạn đó đi. Tôi nhớ có một nhà tư sản Pháp khôn ngoan đã đứng trên quan điểm tư sản mà nói về việc xóa bỏ án tử hình như thế này: "Xin các ngài sát nhân hãy bắt đầu xóa bỏ án tử hình đi cho". Tôi chợt nhớ đến câu trả lời đó khi người ta nói: "Xin những người bôn-sê-vích hãy từ bỏ những thủ đoạn khủng bố đi cho". Xin các ngài tư bản Nga và các đồng minh của họ là Mỹ, Pháp và Anh, tức là những kẻ tiến hành khủng bố ở nước Nga xô-viết, hãy từ bỏ trước tiên những thủ đoạn khủng bố đi cho! Chính bọn đế quốc đó đã tấn công chúng ta và đang tiếp tục tấn công chúng ta với tất cả lực lượng quân sự của chúng,

một lực lượng to lớn gấp nghìn lần lực lượng của chúng ta. Khi mà tất cả các nước trong khối Đồng minh, tất cả bọn đế quốc Anh, Pháp và Mỹ chưa chấp trong các thủ đô của chúng bọn tay sai của tư bản quốc tế, - dù cho bọn này là Xa-dô-nốp hay Ma-cla-cốp cũng thế, - bọn này tập hợp hàng nghìn hàng vạn đại biểu của giai cấp tư sản và của tư bản, những kẻ bất mãn, phá sản, những kẻ bị xúc phạm và phẫn uất, - như thế há không phải là khủng bố hay sao? Nếu các đồng chí đã nghe nói đến những vụ âm mưu trong quân đội, nếu các đồng chí đã đọc trên báo chí những tin tức về vụ âm mưu gần đây ở Cra-xnai-a Goóc-ca suýt đem dâng Pê-tơ-rô-grát cho quân thù, thì thử hỏi đó là gì nếu không phải là khủng bố do giai cấp tư sản toàn thế giới tiến hành, giai cấp đó sẵn sàng làm mọi điều tàn bạo, mọi tội ác và mọi hành động bạo lực để phục hồi bọn bóc lột ở Nga và dập tắt ngọn lửa đang bùng cháy của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa hiện nay đang đe dọa ngay cả bản thân nước chúng? Đó là nguồn gốc của khủng bố, đó là những kẻ phải chịu trách nhiệm! Và chính vì vậy mà chúng ta tin chắc rằng những kẻ tuyên truyền cho việc từ bỏ khủng bố ở Nga chỉ là những công cụ và những tên tay sai, tư giác hay không tư giác, nằm trong tay bọn khủng bố của đế quốc đang bóp chết nước Nga bằng việc bao vây của chúng và bằng sự giúp đỡ của chúng đối với Côn-tsắc và Đê-ni-kin. Nhưng chúng sẽ thất bại.

Nước Nga là nước đầu tiên đã được lịch sử giao phó cho sứ mệnh tiên phong trong cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, và chính vì vậy mà chúng ta đã phải trải qua biết bao cuộc đấu tranh và chịu đựng biết bao đau khổ. Bọn đế quốc và bọn tư bản các nước khác đều hiểu rằng nước Nga được vũ trang đầy đủ, rằng ở đây đang quyết định không những vận mệnh của tư bản Nga, mà cả của tư bản quốc tế. Chính vì vậy mà chúng đang tung ra không biết bao nhiêu lời vu khống chống lại những người bôn-sê-vích trên báo chí của chúng, trên báo chí thế giới của giai cấp tư sản, mà toàn bộ báo chí này thì đã bị mua chuộc với hàng triệu, hàng tỷ đồng.

Chúng đã chống lại nước Nga cũng vì những nguyên tắc "tự do, bình đẳng và Ben-tam" đó. Khi các đồng chí gặp ở nước ta những người tưởng rằng mình đã bảo vệ một cái gì độc lập, bảo vệ những nguyên tắc dân chủ nói chung, trong khi họ nói đến tự do, bình đẳng mà họ cho là những người bôn-sê-vích đã vi phạm, thì các đồng chí hãy mời họ đọc báo chí của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu. Côn-tsắc và Đê-ni-kin đã nấp dưới chiêu bài nào, tư bản châu Âu và giai cấp tư sản đã nấp dưới chiêu bài nào để bóp chết nước Nga? Tất cả bọn chúng chỉ nói một câu: tự do, bình đẳng! Khi mà người Mỹ, Anh và Pháp xâm lược Ác-khan-ghen-xcơ, khi họ gửi quân đội của họ đến miền Nam, thì họ bảo vệ tự do và bình đẳng đấy. Đó là khẩu hiệu mà họ dùng làm chiêu bài, và chính vì vậy mà, trong cuộc đấu tranh quyết liệt này, giai cấp vô sản nước Nga đã đứng lên chống lại tư bản toàn thế giới. Chúng ta thấy đây, những khẩu hiệu tự do và bình đẳng đó đã phục vụ gì, những khẩu hiệu mà tất cả những đại biểu của giai cấp tư sản đã dùng để lừa gạt nhân dân, những khẩu hiệu mà những người trí thức thực sự đi với công nhân và nông dân phải đậm cho tan tành.

Chúng ta thấy rằng những mưu đồ của bọn đế quốc khối Đồng minh càng ngoan cố và gay gắt, thì càng gây thêm sự phản kháng và chống đối của giai cấp vô sản trong nước họ. Ngày 21 tháng Bảy, công nhân các nước Anh, Pháp và Ý lần đầu tiên đã chuẩn bị một cuộc bãi công quốc tế chống lại các chính phủ ba nước đó, với khẩu hiệu sau đây: đình chỉ mọi sự can thiệp vào nội chính của nước Nga và ký kết một hòa ước thành thật với nước Nga. Cuộc bãi công đã thất bại. Trong nhiều nước - Anh, Pháp và Ý - đã diễn ra những đợt bãi công lẻ tẻ. Ở Mỹ và ở Ca-na-đa, tất cả những gì nhắc nhở đến chủ nghĩa bôn-sê-vích đều bị đàn áp một cách điên cuồng. Trong những năm gần đây, chúng ta đã trải qua hai cuộc cách mạng vĩ đại. Chúng ta biết rằng năm 1905, đội tiên phong của quần chúng cần lao Nga đã vùng dậy khó khăn biết bao trong cuộc đấu tranh chống chế độ Nga hoàng. Sau ngày 9 tháng Giêng 1905, sau bài học đẫm máu thứ nhất, phong trào

bãi công đã gặp biết bao khốn đốn để phát triển một cách chậm chạp và nhọc nhằn, cho đến tháng Mười 1905, khi mà lần đầu tiên ở Nga, cuộc bãi công quần chúng đã giành được thắng lợi. Chúng ta biết rằng điều đó khó khăn biết bao. Kinh nghiệm của hai cuộc cách mạng đã chứng minh như vậy, dù rằng tình hình ở Nga có tính chất cách mạng hơn ở các nước khác. Chúng ta biết rằng lực lượng để đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản đã được tổ chức khó khăn như thế nào trong một loạt cuộc bãi công. Chính vì vậy mà sự thất bại của cuộc bãi công quốc tế lần thứ nhất vào ngày 21 tháng Bảy không làm cho chúng ta ngạc nhiên. Chúng ta biết rằng trong các nước châu Âu, cách mạng gặp phải một sự phản kháng và một sự chống đối cực kỳ mạnh hơn ở nước ta. Chúng ta biết rằng công nhân Anh, Pháp và Ý đã vượt qua những khó khăn chưa từng thấy trong khi quyết định tiến hành cuộc bãi công quốc tế vào ngày 21 tháng Bảy. Đó là một kinh nghiệm chưa từng có trong lịch sử. Nếu có không thắng lợi thì cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Song, chúng ta biết rằng mặc dầu giai cấp tư sản châu Âu đã lồng lộn chống lại chúng ta, nhưng quần chúng cần lao các nước tiên tiến nhất và văn minh nhất vẫn ủng hộ chúng ta, họ hiểu sự nghiệp của chúng ta và, dù cho những khó khăn của cách mạng và những thử thách đang chờ chúng ta là thế nào chăng nữa và dù cho tình trạng vu khống và lừa gạt dưới chiêu bài "tự do và bình đẳng" của tư bản, bình đẳng giữa người đối và kẻ no nê, dù cho tình trạng đó như thế nào chăng nữa, chúng ta cũng biết rằng sự nghiệp của chúng ta là sự nghiệp của công nhân tất cả các nước, và chính vì vậy mà nó nhất định và tất nhiên sẽ thắng tư bản quốc tế.

"Sự thật", số 170, và "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 170, ngày 3 tháng Tám 1919

Theo đúng bản in trên báo "Sự thật", có đối chiếu với bản in trên báo "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga"

Ở TRONG CĂN PHÒNG CỦA BỌN ĐÀY TÓ⁴⁶

Có một số đồng chí đã đem từ miền Nam về một số sách báo men-sê-vích, xã hội chủ nghĩa - cách mạng, v. v., số sách báo đó cho chúng ta thấy thoáng qua "sinh hoạt tư tưởng" ở *bên kia* phòng tuyến, trong đồn lũy *bên kia*. Tờ "Tư tưởng"⁴⁷ của Ba-dar-rop và Mác-tốp phát hành ở Khác-cốp, tờ "Ngày mai"⁴⁸ của Mi-a-cô-tin và Pê-sê-khô-nốp, của Bu-na-cốp và Vi-sni-ác, của Pô-tô-rê-xốp và Grô-xman, tờ "Sự nghiệp miền Nam"⁴⁹, tờ "Liên hợp"⁵⁰ của Ba-la-ba-nốp và của Xt. I-va-nô-vích, của Mi-a-cô-tin và Pê-sê-khô-nốp, - đó là tên các báo chí và tên một vài cộng tác viên nổi tiếng của các báo đó.

Những số không nhiều lắm và lẻ tẻ của những tờ báo kể ra trên đó xông lên một mùi nồng nặc và nặng nề khiến người ta có cảm giác ngay là mình đang ở trong căn phòng của bọn đày tớ. Những phân tử trí thức có học vấn, tự nhận và tự xưng là những người xã hội chủ nghĩa, hoàn toàn tiêm nhiễm những thiên kiến tư sản, khom lưng uốn gối trước giai cấp tư sản, - đó là chân tướng của cái đám ký giả ấy. Trong đám đó, có rất nhiều sắc thái khác nhau, song những sự khác nhau đó không có ý nghĩa gì quan trọng về mặt chính trị, bởi vì chung quy đó chỉ là những sự khác nhau về mức độ giả dối hay thành thật, thô lỗ hay tế nhị, đần độn hay sảo mào các tác giả đã biểu hiện trong khi chúng làm nhiệm vụ đày tớ cho giai cấp tư sản.

I

Do nghề nghiệp, đày tớ thì phải ăn mặc chỉnh tề, phải có mẽ con người văn minh, phải có điệu bộ thích hợp và găng tay trắng. Hắn cũng được phép yêu nhân dân đôi chút: một mĩ, đó là điều tất nhiên, vì bọn đày tớ nhất định phải xuất thân từ một giới hết sức nghèo khổ; mĩ khác, điều đó cũng có lợi cho chủ, vì như vậy thì chủ có thể "tập" làm việc thiện, trước tiên, đương nhiên là đối với những đại biểu "ngoan ngoãn" của các tầng lớp sản sinh ra những đày tớ, nhân viên và công nhân. Những giai cấp nuôi đày tớ mà càng thông minh và có học, thì chính sách của chúng càng có phương pháp và thận trọng hơn; chúng dùng bọn đày tớ để dò xét nhân dân lao động, để chia rẽ họ bằng cách nhân nhượng đối với một bộ phận trong nhân dân lao động, để củng cố địa vị của mình, để khiến người "đày tớ" chăm chú làm tăng thêm của cải cho chủ, hy vọng sẽ được chút ân huệ, v. v. và v. v..

Đương nhiên, lòng yêu mến nhân dân của người đày tớ chỉ được phép biểu lộ đến một mức độ rất thấp, và với điều kiện nhất định là nó phải biểu hiện những tình cảm nhẫn nhục và phục tùng, đồng thời sẵn sàng "an ủi" nhân dân lao động và những người bị bóc lột. Nhân tiện xin nói: Phơ-bách đã trả lời hết sức đúng những kẻ bênh vực tôn giáo, cho đó là nguồn "an ủi" của con người, rằng an ủi người nô lệ là một việc làm có lợi cho chủ nô; còn người bạn chân chính của người nô lệ là người dạy cho họ biết phẫn nộ, biết vùng dậy, biết đánh đổ ách áp bức, chứ tuyệt đối không "an ủi" họ. Kẻ đày tớ thì trang trí và tô điểm những đóa hoa giả dùng để "an ủi" những người nô lệ làm thuê bị những xiềng xích của chế độ nô lệ làm thuê ràng buộc. Người nào muốn giải phóng con người khỏi chế độ nô lệ làm thuê thì vứt bỏ những đóa hoa giả tô điểm cho xiềng xích đó đi, để cho những người nô lệ biết căm thù một cách có ý thức hơn và quyết liệt hơn đối với xiềng xích đó, và để họ phá vỡ nó đi một cách nhanh chóng hơn và giơ tay với lấy những đóa hoa thực.

Do địa vị riêng, người đày tớ cần phải kết hợp một phần rất nhỏ lòng yêu mến nhân dân với một phần rất lớn ý thức phục tùng và bảo vệ lợi ích của chủ, điều đó tất nhiên tạo ra đặc tính giả dối của người đày tớ, với tính cách là một điển hình xã hội. Đó đúng là một điển hình xã hội, chứ không phải là những đặc tính của những cá nhân riêng biệt. Người đày tớ có thể là người thành thực nhất, là người gương mẫu trong gia đình của hắn, một công dân không chê trách được, nhưng hắn tất nhiên phải là một tên giả dối, vì một điểm căn bản của nghề nghiệp hắn là dung hòa lợi ích của chủ mà hắn đã "cam kết" phục vụ "toàn tâm toàn ý" với lợi ích của giới xuất thân của đày tớ. Và chính vì vậy, nếu xét vấn đề theo quan điểm chính trị, tức là theo quan điểm của hàng triệu người và của các quan hệ giữa những người đó với nhau, tất nhiên người ta sẽ phải đi đến kết luận rằng những đặc tính chủ yếu của đày tớ, với tính cách là một điển hình xã hội, là giả dối và hèn nhát. Đó chính là những đặc tính mà nghề làm đày tớ đã bồi dưỡng nên. Chính những đặc tính đó là những đặc tính quan trọng nhất theo quan điểm của những người nô lệ làm thuê và của toàn thể quần chúng lao động trong bất cứ xã hội tư bản nào.

II

Các nhà trí thức có học vấn tự xưng là những người men-sê-vich, dân chủ - xã hội, xã hội chủ nghĩa - cách mạng, v. v., muốn dạy chính trị cho nhân dân. Chính vì vậy mà họ không thể không nêu vấn đề cơ bản của thời kỳ mà chúng ta đang sống: vấn đề biến chiến tranh để quốc thành nội chiến. Xin hãy nghe những lý lẽ của họ về vấn đề đó.

Trong tạp chí "Liên hợp", ngài P. I-u-skê-vich dành cả một bài để nói về "Cách mạng và nội chiến". Bài báo đó thuộc về loại văn học gì (nếu có thể nói là văn học), chỉ cần xem hai nhận định sau đây của tác giả cũng đủ biết:

"... Mục đích của chủ nghĩa xã hội là tiến hành một cuộc cách mạng vì lợi ích của đại đa số người và do đại đa số người đó thực hiện,

nên nó không có lý do (!!) để viện đến những phương pháp (!!!) nội chiến, những phương pháp mà thiểu số chiếm chính quyền tất nhiên phải dùng đến... Và giai cấp tiên tiến nhất trong xã hội hiện đại, khi mà họ đã được thành thực để hiểu đầy đủ sứ mệnh giải phóng toàn thế giới của họ và những nhiệm vụ gắn liền với sứ mệnh đó, thì họ sẽ phải vứt bỏ nó (nội chiến), cùng với cái di sản còn lại của quá khứ dã man...".

Đó chẳng phải là những lời châm ngọc hay sao?

Ngay sau cuộc cách mạng bôn-sê-vích, giai cấp tư sản Nga tìm cách ký kết các hiệp định và đã ký kết những hiệp định với giai cấp tư sản nước ngoài chống lại công nhân và nhân dân lao động nước mình. Bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã ủng hộ giai cấp tư sản. Đầu năm 1918, tình hình ở Phần-lan là như vậy. Đầu năm 1918, khi mà bọn dân chủ - lập hiến, bọn men-sê-vích, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, tất cả bọn đó đều liên minh với bọn Đức, bόp chết những người bôn-sê-vích, thì tình hình cũng đã xảy ra như vậy ở miền Bắc và miền Nam nước Nga. Ở Gru-di-a cũng vậy. Bọn Đức đã cho Cra-xnốp tiền của và vũ khí. Sau đó, giai cấp tư sản các nước khởi Đồng minh đã mua chuộc binh đoàn Tiệp-khắc và Đê-ni-kin, cho quân đội đổ bộ ở Muốc-man-xcơ, ở Ác-khan-ghen-xcơ, ở Xi-bi-ri, ở Ba-cu, ở Át-kha-bát.

Giai cấp tư sản quốc tế, trước tiên là giai cấp tư sản Đức, sau đó là giai cấp tư sản Anh - Pháp (nhiều lúc cả hai giai cấp tư sản đó liên hợp với nhau), gây chiến với giai cấp vô sản chiến thắng ở Nga. Thế mà nay lại xuất hiện một người tự xưng là xã hội chủ nghĩa, chạy sang hàng ngũ giai cấp tư sản và khuyên công nhân hãy "vứt bỏ" "phương pháp nội chiến"! Đó chẳng phải là một anh chàng I-u-đu-sca Gô-lốp-lép¹⁾ của xã hội tư bản hiện đại nhất hay sao?

Người ta có thể nói với tôi rằng I-u-skê-vích chỉ là một tên bồi

¹⁾ – nhân vật chính trong cuốn tiểu thuyết "Các ngài dòng họ Gô-lốp-lép" của M. È. Xan-tu-cốp - Sê-đrin.

bút tâm thường của giai cấp tư sản, hắn không thể tiêu biểu cho một đảng phái nào và đảng phái đó không chịu trách nhiệm về hắn. Nhưng nói như vậy là sai. Một là, danh sách những cộng tác viên và tất cả phương hướng của tạp chí "Liên hợp" chúng tỏ cho chúng ta thấy rằng hành động tôi tớ đó đúng là hành động điển hình của tất cả bè lũ men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Hai là, hãy lấy L. Mác-tốp ra làm ví dụ. Nhân vật này là một tên men-sê-vích nổi tiếng nhất (và hầu như "tả" nhất), hơn nữa, hắn lại là thành viên rất vinh dự của Quốc tế Béc-nơ và câu kết chặt chẽ với C. Cau-xky, lãnh tụ tư tưởng của Quốc tế đó.

Hãy xem xét lý lẽ của Mác-tốp. Trong tờ "Tư tưởng", xuất bản hồi tháng Tư 1919, hắn có nói đến "chủ nghĩa bôn-sê-vích thế giới". Mác-tốp biết rất rõ ràng rợn về báo chí của những người bôn-sê-vích và báo chí liên quan đến chủ nghĩa bôn-sê-vích. Đây tác giả đó viết về nội chiến như sau:

"... Ngay trong những tuần lễ đầu của chiến tranh, tôi đã có dịp viết rằng cuộc khủng hoảng của phong trào công nhân do chiến tranh gây ra, trước hết là một "cuộc khủng hoảng tinh thần", một cuộc khủng hoảng được đánh dấu bằng sự mất tín nhiệm đối với nhau giữa các bộ phận khác nhau của giai cấp vô sản, và sự mất tín nhiệm của quần chúng vô sản đối với những giá trị xưa kia về đạo đức và chính trị. Lúc ấy, tôi chưa tưởng tượng được rằng có thể có tình trạng là sự mất tín nhiệm đối với nhau đó, sự phá hủy những keo sơn tư tưởng mà trong hàng chục năm qua đã gắn chặt không phái cải lương với những người cách mạng, mà đôi lúc cả những người xã hội chủ nghĩa với những người vô chính phủ, và tất cả họ lại gắn chặt với những công nhân phải tự do và thiên chúa giáo, - rằng sự phá hủy đó lại có thể dẫn đến một *cuộc nội chiến* giữa những người vô sản...".

Chính ông Mác-tốp đã viết ngả những chữ trên đây. Ông ta đã tự nhấn mạnh rằng đúng là ông ta đánh giá ở đây cuộc nội chiến. Cũng có thể là ông ta muốn làm nổi bật sự nhất trí hoàn toàn nhất giữa ông ta với Cau-xky, là người thực ra cũng đã dùng những lời lẽ hệt như vậy khi nói về cuộc nội chiến.

Những lý lẽ đó bao hàm biết bao nhiêu điều tiện tinh vi, nhiều sự dối trá và lừa bịp đối với công nhân, một sự phản bội hết sức nhục nhã đối với lợi ích của họ, một sự giả nhân giả nghĩa và một sự bội phản chủ nghĩa xã hội đến mức độ mà người ta phải hết sức ngạc nhiên về tính chất đê hèn mà bọn Cau-xky và bọn Mác-tốp đã chông chốt trong vòng mây chúc năm "đùa bỡn" với chủ nghĩa cơ hội!

Trước hết, khi mà Cau-xky và Mác-tốp nhỏ những giọt nước mắt cá sấu về "cuộc nội chiến *trong hàng ngũ những người vô sản*", thì như vậy là họ tìm cách giấu giếm việc họ chạy sang phía giai cấp tư sản. Vì, trên thực tế, nội chiến đang diễn ra giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản. Trong lịch sử và trong một xã hội có giai cấp chưa từng bao giờ có và không thể có một cuộc nội chiến nào giữa quần chúng bị bóc lột và một thiểu số bọn bóc lột mà lại không có một bộ phận người bị bóc lột đi theo bọn bóc lột đánh lại anh em của họ. Bất cứ người có học thức nào cũng đều thừa nhận rằng, trong thời gian nông dân vùng Văng-de⁵¹ nổi lên khởi nghĩa để ủng hộ nền quân chủ và bọn điền chủ, mà lại có một người Pháp nào phàn nàn về "cuộc nội chiến *trong hàng ngũ nông dân*", thì người đó là một tên đày tú của chế độ quân chủ, một tên đày tú giả dối một cách ghê tởm. Các ngài Cau-xky và Mác-tốp là những tên đày tú thuộc loại như thế của bọn tư bản.

Lôi kéo được một bộ phận những công nhân bị lừa bịp, ít hiểu biết, đầu óc u mê, giai cấp tư sản quốc tế, hùng mạnh trên phạm vi toàn thế giới, đang bóp nghẹt những công nhân chiến thắng ở một nước - chiến thắng vì đã lật đổ được ách tư bản; thế mà bọn khốn nạn Cau-xky và Mác-tốp lại nhỏ nước mắt về "cuộc nội chiến trong hàng ngũ những người vô sản". Sở dĩ bọn này phải giả dối đến tanh lợm như vậy vì chúng không thể công khai thú nhận rằng trong cuộc nội chiến của giai cấp vô sản chống lại giai cấp tư sản, chúng đã đứng về phía giai cấp tư sản!

Hai là, Mác-tốp cũng như Cau-xky, cũng như toàn thể Quốc tế Béc-nơ, đều biết rất rõ ràng họ có được thiện cảm của công

nhân khi họ là những người xã hội chủ nghĩa, vì họ đã tuyên truyền cho sự tất yếu của cách mạng vô sản. Năm 1902, Cau-xky đã nói đến mối liên hệ có thể có giữa cách mạng và chiến tranh, cho rằng cuộc cách mạng vô sản tương lai có cơ sở phù hợp với nội chiến nhiều hơn là các cuộc cách mạng trước kia. Năm 1912, trong tuyên ngôn Ba-lo, toàn thể Quốc tế II đã trình trọng tuyên bố rằng cuộc chiến tranh sắp xảy ra gắn liền với cuộc cách mạng vô sản sắp xảy ra. Nhưng khi cuộc chiến tranh đó nổ ra thì những "nhà cách mạng" của Quốc tế II đã để lộ chân tướng là bọn đày tú của giai cấp tư sản!

Tháng Mười một 1914, những người bôn-sê-vích đã tuyên bố rằng chiến tranh đế quốc bao hàm việc nó chuyển biến thành nội chiến. Điều đó đã được chứng thực là đúng. Hiện nay, đó là một sự kiện trong phạm vi toàn thế giới. Khi nói đến "chủ nghĩa bôn-sê-vích thế giới", Mác-tốp đã buộc phải thừa nhận điều đó. Nhưng, đáng lẽ phải thú nhận thành thật sự phá sản hoàn toàn về tư tưởng của mình, sự sụp đổ của các quan điểm của tất cả những người đã bài bác, với cái vẻ khinh khỉnh của anh tiểu tư sản, ý kiến về việc chuyển biến chiến tranh đế quốc thành nội chiến, đáng lẽ phải làm như vậy thì Mác-tốp lại tỏ ra giả dối và "liếc nhìn" sang phía "quần chúng vô sản", là những người phải chăng "đã mất lòng tin đối với những giá trị xưa kia về đạo đức và chính trị"!!

Bọn phản bội trút trách nhiệm về sự phản bội của chúng cho quần chúng. Quần chúng có cảm tình với những người bôn-sê-vích và ở khắp nơi đã đi theo con đường cách mạng. Người ta nói cứ theo "lý luận" của những kẻ suốt đời đã thề trung thành với cách mạng để rồi khi cách mạng nổ ra, lại chạy sang hàng ngũ của giai cấp tư sản chống lại giai cấp vô sản, - thì đó là lỗi của quần chúng.

Ba là, trước chiến tranh, hai lý thuyết về đấu tranh nội bộ trong lòng chủ nghĩa xã hội là như sau. Cau-xky và Mác-tốp, cũng như đa số bọn cơ hội, đã coi bọn cải lương và những người cách mạng như là hai khuynh hướng hợp pháp, hai cánh cần

thiết của cùng một phong trào của cùng một giai cấp. Đoạn tuyệt giữa hai khuynh hướng đó là điều đáng chê trách. Làm cho hai khuynh hướng đó gần gũi nhau và thống nhất với nhau trong mỗi giai đoạn nghiêm trọng của cuộc đấu tranh giai cấp vô sản là điều cần thiết không thể tránh được. Những người tán thành phân liệt đều bị buộc tội là cản thị.

Theo quan điểm khác, quan điểm của những người bôn-sê-vích, thì bọn cải lương là những kẻ truyền bá ảnh hưởng của giai cấp tư sản vào giai cấp vô sản, sự liên minh với chúng được coi là một tai hại tạm thời trong một hoàn cảnh rõ ràng là không cách mạng, sự đoạn tuyệt và phân liệt với chúng được coi là điều không thể tránh khỏi trong bất cứ thời kỳ nghiêm trọng nào của cuộc đấu tranh, nhất là vào thời kỳ đầu của cách mạng.

Ai có lý?

Những người bôn-sê-vích.

Trên toàn thế giới, chiến tranh đã gây ra sự phân liệt trong phong trào công nhân và làm cho những người xã hội - yêu nước chạy sang phía giai cấp tư sản. Sau nước Nga, thì chính một nước tư bản tiên tiến là nước Đức đã chứng minh điều đó một cách hiển nhiên nhất. Và ngày nay mà bảo vệ những "keo sơn tư tưởng" gắn chặt bọn cải lương với những người cách mạng, thì như vậy là ủng hộ bọn đạo phủ xuất thân từ phong trào công nhân, bọn này, như Nô-xkê và Sai-dê-man, đã giúp giai cấp tư sản sát hại Rô-da Lúc-xăm-bua và Các-lơ Liếp-néch, giết hại hàng nghìn công nhân đã phạm cái tội là tiến hành đấu tranh cách mạng chống giai cấp tư sản.

Viết xong tháng Bảy 1919

Đăng lần đầu năm 1925 trên tạp chí "Người bôn-sê-vích", số 23 - 24

Theo đúng bản thảo

BÀI NÓI CHUYỆN TẠI HỘI NGHỊ CÁC CÔNG NHÂN NGOÀI ĐẢNG VÀ CÁC BINH SĨ NGOÀI ĐẢNG TRONG HỒNG QUÂN⁵²

NGÀY 6 THÁNG TÁM 1919

BẢN TIN THỜI SỰ

DỊ BẢN THỨ NHẤT

(Hoan hô nhiệt liệt.) Thưa các đồng chí, hãy cho phép tôi mở đầu câu chuyện bằng những tin tức mà hôm qua và hôm nay các đồng chí đã đọc được trên báo. Đó là những sự biến ở Hung-ga-ri.

Các đồng chí biết rằng ở Hung-ga-ri "phái Kê-ren-xki" đã thống trị mãi đến cuối tháng Ba, và chỉ đến cuối tháng Ba, những đại biểu của phái đó mới cuốn gói, vì chúng hiểu rằng chúng không thể duy trì được nữa; còn bọn xã hội - thỏa hiệp đã phái người tới gặp đồng chí Bê-la Cun, lúc bấy giờ đang bị giam giữ tại nhà tù, và là người đã từng chiến đấu trong hàng ngũ Hồng quân của chúng ta. Chúng đã điều đình với đồng chí ấy, thế là đồng chí Bê-la Cun đã bước thẳng từ nhà tù tới chính phủ.

Nhưng, các tin tức mới nhất cho hay rằng hiện đang có cái gì không ổn trong nội bộ đảng xã hội chủ nghĩa ở Hung-ga-ri.

Tiếp đó, đồng chí Lê-nin nói đến việc quân đội Ru-ma-ni đã tiến vào Bu-đa-pét. Nhưng ta không nên đặc biệt để ý tới sự việc đó.

Đồng chí Lê-nin nói rằng tình hình ở Nga tại nhiều mặt trận cũng hệt như thế. Nhưng ở hậu phương, chúng ta có đủ lực lượng tăng cường cho chúng ta để sau đó có thể giáng trả lại những đòn đế quốcist vào bọn Côn-tsắc, hoặc như chúng ta đã

làm ở mặt trận Pê-tô-rô-grát. Các đồng chí biết là quân đội chúng ta đã chiếm được I-am-bua.

Sau đó, đồng chí Lê-nin nói đến kinh nghiệm chính trị mà chúng ta đã rút ra được từ hồi đó. Đương nhiên là các bạn Hung-ga-ri không có kinh nghiệm ấy.

Nhưng chúng ta sẽ không hoang mang, vì chúng ta biết cái thắng lợi tạm thời của bè lũ Côn-tsắc và Đê-ni-kin sẽ đi đến đâu. Hiện nay, bọn Côn-tsắc Ru-ma-ni có thể nhảy múa trên tảng đá của công nhân Hung-ga-ri. Nhưng chúng ta biết rằng đó là một thắng lợi mỏng manh. Thật ra thì chỉ có sức mạnh sắt đá của công nhân - giúp đỡ từng người lao động và trùng phạt từng kẻ đầu cơ - mới có thể chấm dứt được cuộc chiến tranh gian khổ này.

Tiếp đó, đồng chí Lê-nin nói về hoạt động của bọn thô hiệp, tức là bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng ở Xi-bi-ri; hiện nay, chúng tố cáo Chính phủ xô-viết là theo đuổi một sách lược tồi, nhưng bản thân chúng lại không thể đưa ra một khuôn mẫu của một sách lược nào cả. Về thực chất, tất cả những sự kiện xảy ra ở Xi-bi-ri, tất cả những lời hứa hẹn mà bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã tung ra, tất cả những điều đó chỉ đem lại đau khổ cho nông dân cũng như cho công nhân. Nhưng từ ngày ký hòa ước Véc-xây, công nhân ở Pháp, ở Anh và ở các nước khác đã ngày càng hiểu rõ tình hình hơn.

Đó là nguyên nhân tại sao những sự biến mới nhất ở Hung-ga-ri - mặc dù hết sức nặng nề - cũng giống như những sự biến đã diễn ra trong phe bọn Đê-ni-kin và Côn-tsắc. Những sự biến đó sẽ làm cho hàng chục vạn công nhân khác mở mắt ra và chỉ cho họ thấy rằng tư bản đang vươn tay ra để giành lại bằng hiệp ước những cái mà nó đã mất.

Tiếp theo, đồng chí Lê-nin nói về những âm mưu của bọn men-sê-vich, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn tư bản nhằm giật lại chính quyền. Trong khi âm mưu, chúng tìm cách thuyết phục Chính quyền xô-viết từ bỏ chính sách khủng bố.

Nhưng không, chúng ta không từ bỏ chính sách khủng bố,

vì chúng ta biết rằng việc đó sẽ làm cho bọn Côn-tsắc và bọn Đê-ni-kin tạm thời thắng lợi! Trong cuộc chiến tranh này, tư bản đã tự sát. Và con vật hiện đang hấp hối đó vừa giãy chết vừa gầm thét chống lại công nhân. Nhưng nó không thể chặn được cơn hấp hối của nó, và nhất định nó sẽ chết! (Võ tay nhiệt liệt).

"Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 173, và tờ "Tin tức của Xô-viết Pê-tô-rô-grát", số 177, ngày 7 tháng Tám 1919

Theo đúng bản in trên báo "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 173, và tờ "Tin tức của Xô-viết Pê-tô-rô-grát", số 177, ngày 7 tháng Tám 1919

DỊ BẢN THỨ HAI

Thưa các đồng chí, bây giờ tôi xin phép trình bày với các đồng chí về những sự biến đã diễn ra trước mắt chúng ta ở Hung-ga-ri.

Như người ta đã biết, "phái Kê-ren-xki", với tất cả cái bả vinh hoa của nó, đã thống trị ở Hung-ga-ri mãi đến cuối tháng Ba năm nay. Ngày 21 tháng Ba, khi Chính quyền xô-viết đột nhiên được thành lập ở đây, khi bọn men-sê-vich ở đây bằng lòng ủng hộ chính quyền đó, thì người ta có thể nghĩ rằng một kỷ nguyên mới đã bắt đầu trong lịch sử của chủ nghĩa xã hội... Nhưng các sự biến mới đây đã chỉ cho chúng ta thấy rằng bọn xã hội - thỏa hiệp vẫn chưa chuyển biến chút nào cả. Hình như những sự việc mới xảy ra trước mắt chúng ta ở Ba-cu⁵³, đã được diễn lại ở Hung-ga-ri trên một quy mô rộng lớn.

Đồng chí Lê-nin nêu bật lịch sử bi thảm của giai cấp vô sản ở Ba-cu, nơi mà bọn xã hội - phản bội đã cầu cứu bộ tư lệnh Anh và đã lén lút ký sau lưng công nhân một hiệp định bí mật với bọn đế quốc phương Tây. Diễn giả so sánh tấn bi kịch Ba-cu với cuộc chính biến hiện nay ở Hung-ga-ri; đồng chí nói tới

bức vô tuyến điện báo cho chúng ta biết là quân đội Ru-ma-ni đã tiến vào thành Bu-đa-pét đó.

Tiếp đó, đồng chí Lê-nin so sánh tình hình Hung-ga-ri với tình hình của nước Nga xô-viết, và sau khi vẫn tắt nhắc lại những thất bại tạm thời của chúng ta, đồng chí nói rằng trước đây và hiện nay chúng ta được cứu vãn là nhờ có đất đai rộng lớn của xứ sở, còn nước Hung-ga-ri thì quá nhỏ bé, không sao chống lại được tất cả bọn thù địch của mình. Trong khi nói tiếp tới vấn đề bọn thỏa hiệp nói chung, diễn giả cũng nhắc đến các đảng xã hội chủ nghĩa thỏa hiệp Nga và nói:

- Nếu bọn thỏa hiệp Nga đã phạm một sai lầm dưới thời Kê-ren-xki trong sáu tháng hoạt động thực tiễn, thì tại sao dưới chính quyền Côn-tsắc ở Xi-bi-ri, chúng lại không sửa chữa sai lầm đó?

Nhưng sự thật là ở đây bọn Đê-ni-kin cũng vẫn hát cái điệp khúc về Quốc hội lập hiến; bất kể ở đâu cũng không thấy bọn phản cách mạng hoạt động công khai, và vì thế chúng ta nói: không một thất bại tạm thời nào thuộc loại những sự biến vừa xảy ra ở Hung-ga-ri, lại làm chúng ta bối rối được. Ngoài con đường cách mạng ra, không có một lối thoát nào cho tất cả mọi nỗi bất hạnh, và chỉ còn có một biện pháp duy nhất chắc chắn: đó là chuyên chính vô sản. Chúng ta nói: mỗi thất bại mới của Hồng quân chỉ tôi luyện thêm cho nó, làm cho nó cường quyết hơn và giặc ngộ hơn, vì, qua kinh nghiệm xương máu, công nhân và nông dân ngày nay đã biết rằng chính quyền của giai cấp tư sản và của bọn thỏa hiệp đã đem lại cho chúng ta cái gì rồi. Con vật tư bản thế giới đang hấp hối, nó cố gắng giãy giụa lần chót, nhưng dù sao nó cũng sẽ chết! (Võ tay nhiệt liệt).

*Dặng trên tờ "Tin tức buổi chiều
của Xô-viết Mát-xcơ-va", số 312,
ngày 8 tháng Tám 1919*

Theo đúng bản in trên báo

GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ XE-RA-TI VÀ LÁT-XA-RI

Các đồng chí và các bạn thân mến! Xin cảm ơn các đồng chí về lời chào mừng mà nhân danh đảng của các đồng chí, các đồng chí đã gửi tới chúng tôi. Chúng tôi biết rất ít về phong trào của các đồng chí; chúng tôi không có một tài liệu nào cả. Nhưng điều ít ỏi mà chúng tôi biết được về phong trào đó đã chứng minh rằng các đồng chí và chúng tôi, chúng ta đều phản đối Quốc tế vàng Béc-nơ, quốc tế đang lừa dối quần chúng công nhân, và chúng ta đều tán thành Quốc tế cộng sản. Những cuộc đàm phán mà bọn lãnh tụ Quốc tế vàng đã tiến hành với đảng của các đồng chí chứng tỏ rằng chúng chỉ đại biểu cho một bộ tham mưu không có quân đội. Chuyên chính vô sản và chế độ xô-viết đã thắng về mặt tinh thần trên toàn thế giới. Mặc dầu mọi khó khăn, mặc dầu máu chảy thành sông, mặc dầu khủng bố trắng của giai cấp tư sản, v. v., thắng lợi thực sự và vĩnh viễn nhất định sẽ đến ở tất cả các nước trên thế giới.

Đả đảo chủ nghĩa tư bản! Đả đảo nền dân chủ tư sản giả dối!
Cộng hòa xô-viết toàn thế giới muôn năm!

Mãi mãi ở bên cạnh các đồng chí.

Mát-xcơ-va, ngày 19 tháng Tám 1919.

V. Lê-nin

*Dặng bằng tiếng Ý ngày 2 tháng
Chín 1919 trên báo "Avanti!"
(Mi-lăng), số 243*

*In lần đầu bằng tiếng Nga năm
1932 trong V. I. Lê-nin, Toàn tập,
xuất bản lần thứ 2 - 3, t. XXIV*

*Theo đúng bản in trên báo
Dịch từ tiếng Ý*

THƯ GỬI CÔNG NHÂN VÀ NÔNG DÂN VỀ VIỆC CHIẾN THẮNG CÔN-TSẮC

Các đồng chí! Hồng quân đã giải phóng toàn bộ vùng U-ran khỏi tay Côn-tsắc và bắt đầu giải phóng Xi-bi-ri. Công nhân và nông dân U-ran và Xi-bi-ri phấn khởi hoan nghênh Chính quyền xô-viết, vì chính quyền này đã dùng chổi sắt mà quét sạch tất cả cái bọn chó má địa chủ và tư bản, là bọn đã dùng sưu cao thuế nặng, ức hiếp, roi vọt và lập lại chế độ áp bức của Nga hoàng để hành hạ nhân dân.

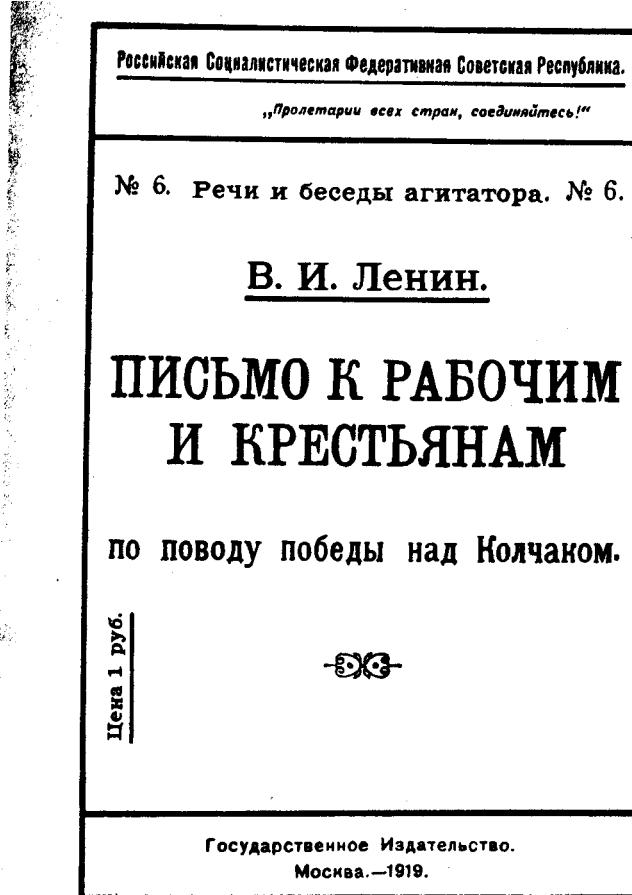
Mọi người chúng ta đều phấn khởi, vui mừng thấy U-ran được giải phóng và Hồng quân tiến vào Xi-bi-ri, nhưng không vì thế mà say sưa với thắng lợi. Quân địch còn chưa bị tiêu diệt hết, thậm chí vẫn chưa bị đánh tan hàn đầu.

Chúng ta cần phải dốc toàn lực ra để tống cổ khỏi Xi-bi-ri Côn-tsắc và bọn giặc Nhật, cũng như tất cả các bọn ngoại quốc khác; cần phải cố gắng nhiều hơn nữa để tiêu diệt quân địch, không để cho chúng luôn luôn diễn lại mãi những hành vi ăn cướp của chúng.

Làm thế nào để đạt được điều đó?

Chúng ta không được bỏ qua những kinh nghiệm đau khổ mà vùng U-ran và Xi-bi-ri đã trải qua, cũng như kinh nghiệm của tất cả các nước đã kiệt quệ vì bốn năm chiến tranh đế quốc.

Dưới đây là năm bài học chủ yếu mà mọi công nhân và nông dân, mà mọi người lao động phải rút ra từ kinh nghiệm đó, để đề phòng không cho bọn Côn-tsắc tái diễn những tai họa nữa.



Bìa cuốn sách của V. I. Lê-nin «Thư gửi công nhân và nông dân về việc chiến thắng Côn-tsắc». — 1919

Bài học thứ nhất. Muốn bảo vệ chính quyền của công nông để chống bọn ăn cướp, tức bọn địa chủ và bọn tư bản, chúng ta phải có Hồng quân mạnh mẽ. Chúng ta đã chứng tỏ, bằng hành động chứ không phải bằng lời nói, rằng chúng ta có khả năng thành lập được Hồng quân, rằng chúng ta đã học được cách chỉ huy Hồng quân và đánh thắng bọn tư bản, mặc dầu bọn này được những nước giàu có nhất trên thế giới tiếp tế dồi dào về vũ khí và quân trang, quân dụng. Những người bôn-sê-vích đã chứng tỏ điều đó bằng hành động. Tất cả những công nhân và nông dân, nếu có ý thức, thì phải tin vào những người bôn-sê-vich, nhưng không phải tin trên lời nói (tin vào lời nói là ngu xuẩn) mà tin vào cơ sở kinh nghiệm của hàng triệu và hàng triệu người ở U-ran và Xi-bi-ri. Vũ trang cho công nhân và nông dân dưới quyền chỉ huy của những sĩ quan cũ mà phần đông đều có cảm tình với địa chủ và tư bản, đó là một trong những nhiệm vụ khó khăn nhất. Người ta chỉ làm trọn được nhiệm vụ đó, nếu biết tổ chức thật giỏi, nếu có kỷ luật nghiêm ngặt và tự giác, và nếu quảng đại quần chúng tin vào lớp người lãnh đạo, tức là những chính trị viên công nhân. Vấn đề rất khó khăn đó, người bôn-sê-vich đã giải quyết xong: trong những sĩ quan cũ đó có rất nhiều người làm phản, nhưng chúng ta không những nắm được Hồng quân mà hơn thế nữa: Hồng quân đã biết đánh thắng những tướng tá của Nga hoàng và những tướng tá của Anh, Pháp, Mỹ.

Bởi vậy, ai thật sự muốn trừ diệt bọn Côn-tsắc, thì phải hoàn toàn cống hiến tất cả sức lực, tất cả của cải, tất cả năng lực cho việc thành lập và củng cố Hồng quân. Phải chấp hành tất cả những luật lệ về Hồng quân, tất cả những mệnh lệnh một cách hoàn toàn tự giác chứ không phải vì sợ; phải dùng đủ mọi cách để giữ vững kỷ luật trong Hồng quân; mỗi người phải cố gắng hết sức giúp đỡ Hồng quân, - đó là nghĩa vụ đầu tiên, cơ bản và chủ yếu nhất của mọi công nhân và nông dân giác ngộ không muốn để Côn-tsắc chà đạp.

Phải đề phòng, như đề phòng lửa, lề lối du kích, tính vô kỷ luật của một số đơn vị, hành động không phục tùng chính quyền

trung ương, vì tất cả những cái đó đều đưa đến tai họa: các sự kiện ở vùng U-ran, Xi-bi-ri và U-cra-i-na đã chứng minh rõ điều đó.

Ai không hoàn toàn và hết lòng giúp đỡ Hồng quân, ai không đem toàn lực ra để giữ gìn trật tự và kỷ luật trong Hồng quân, kẻ đó là một kẻ phản bội, là một kẻ giáo giở, một kẻ theo bọn Côn-tsắc; phải trừ khử thẳng tay kẻ đó.

Có Hồng quân mạnh, chúng ta sẽ vô địch. Không có quân đội mạnh, chúng ta sẽ không khỏi làm mồi cho Côn-tsắc, Đê-ni-kin, I-u-đê-nich.

Bài học thứ hai. Hồng quân không thể mạnh được, nếu nhà nước không có những dự trữ dồi dào về lúa mì, vì không thể thì không thể điều động quân đội theo ý muốn được, không thể huấn luyện quân đội chu đáo được. Không thể, thì không thể nuôi dưỡng công nhân làm việc cho quân đội được.

Tất cả mọi công nhân và nông dân giác ngộ đều phải biết và nhớ rằng hiện nay lý do chủ yếu khiến những thắng lợi của Hồng quân của chúng ta chưa được thật nhanh chóng và lâu bền, chính là vì nhà nước chưa có đủ dự trữ lúa mì. Ai không nộp lúa mì thừa của mình cho nhà nước là giúp đỡ Côn-tsắc; đó là kẻ phản bội công nhân và nông dân, là kẻ chịu trách nhiệm về việc làm cho có thêm hàng vạn công nhân và nông dân trong Hồng quân bị hy sinh và khổ cực nữa.

Bọn ăn cắp, bọn đầu cơ tích trữ và những nông dân hoàn toàn ngu dốt đều lập luận thế này: tôi thích bán lúa mì theo giá tự do, tôi sẽ kiếm được nhiều tiền hơn là bán theo giá quy định do nhà nước trả.

Nhưng, chính vì tự do bán như thế mà nan đầu cơ tăng thêm, làm giàu cho vài người, làm no nê những kẻ giàu sụ, còn quần chúng công nhân thì vẫn cứ đói. Cảnh này, chúng ta đã thấy trong những vùng giàu lúa mì nhất ở Xi-bi-ri và U-cra-i-na.

Nếu để cho tự do bán lúa mì thì bọn tư bản thắng lợi, mà nhân dân lao động thì bị đói và cùng khổ.

Nếu để cho tự do bán lúa mì thì giá một pút sẽ lên đến hàng

ngàn rúp, tiền bạc mất giá, một nhúm bợn đầu cơ tích trữ do đó mà phát tài, còn nhân dân thì nghèo đi.

Nếu để cho tự do bán lúa mì thì dự trữ lúa mì của nhà nước sẽ chẳng có gì, quân đội bất lực, công nghiệp chêt mòn, Côn-tsắc và Đê-ni-kin chắc chắn sẽ thắng.

Chỉ có bọn giàu sụ, chỉ có những kẻ tử thù của chính quyền công nông mới cố ý chủ trương tự do bán lúa mì. Ai vì ngu dốt mà tán thành tự do bán lúa mì, thì người đó phải lấy gương Xi-bi-ri và U-cra-i-na mà học tập và hiểu vì sao tự do bán lúa mì lại có nghĩa là làm cho Côn-tsắc và Đê-ni-kin thắng.

Cũng còn có những nông dân không hiểu biết lập luận như sau: trước hết nhà nước cứ việc đổi cho tôi những hàng hóa tốt với giá trước chiến tranh, rồi tôi sẽ nộp lúa mì thừa của tôi cho. Nếu không, tôi không nộp. Và chính nhờ cái lối lập luận đó, mà bọn ăn cắp và bè lũ ủng hộ bọn địa chủ thường "câu được" những nông dân không hiểu biết ấy.

Nhà nước công nhân đã bị bọn tư bản tàn phá triệt để bằng một cuộc chiến tranh cướp bóc dài trong bốn năm để chiếm lấy Côn-xtan-ti-nô-pôn và lại bị bọn Côn-tsắc và Đê-ni-kin, được bọn tư bản trên toàn thế giới giúp đỡ, đang tàn phá thêm nữa để trả thù, - như vậy thì không lấy gì làm khó hiểu rằng hiện nay nhà nước công nhân không thể cung cấp hàng hóa cho nông dân được, vì công nghiệp đang bị đình đốn. Không có lúa mì, không có nhiên liệu, thì không có công nghiệp.

Bất cứ người nông dân nào có lý trí cũng đều đồng ý là phải cho công nhân đổi vay lúa mì thừa, với điều kiện là sau này sẽ lấy sản phẩm công nghiệp.

Chính trường hợp ngày nay là như vậy. Tất cả những nông dân giác ngộ, có lý trí, chỉ trừ bọn ăn cắp và bọn đầu cơ tích trữ, tất cả đều đồng ý rằng phải cho nhà nước công nhân vay *hết thảy số lúa mì thừa*, cho vay *toàn bộ*; vì có làm như vậy, nhà nước mới phục hồi được công nghiệp và mới cung cấp được cho nông dân những sản phẩm công nghiệp.

Người ta có thể hỏi chúng ta rằng: liệu nông dân có tin nhiệm

nà nước công nhân không? liệu họ có cho nhà nước công nhân vay số lúa mì thừa của họ không?

Chúng ta sẽ trả lời: Một là, nhà nước giao phiếu vay, tức là tiền giấy. Hai là, tất cả nông dân đều qua kinh nghiệm mà thấy rằng nhà nước công nhân, nghĩa là Chính quyền xô-viết, giúp đỡ người lao động, đấu tranh chống bọn địa chủ và tư bản. Chính vì lẽ đó mà Chính quyền xô-viết mang tên là chính quyền công nông. Ba là, nông dân chỉ có thể chọn một trong hai con đường: tin vào công nhân hay tin vào tên tư bản; tin và cho nhà nước công nhân vay, hay là tin và cho nhà nước của bọn tư bản vay. Ở Nga, cũng như ở bất cứ nước nào khác trên thế giới, không còn có con đường nào khác nữa. Nông dân càng giác ngộ, thì họ càng kiên quyết ủng hộ công nhân, và họ càng quyết tâm tìm mọi cách giúp đỡ nhà nước công nhân để làm cho bọn địa chủ và bọn tư bản không thể khôi phục lại chính quyền của chúng được.

Bài học thứ ba. Để tiêu diệt triệt để Côn-tsắc và Đê-ni-kin, thì phải duy trì được trật tự cách mạng chặt chẽ nhất, phải tuân theo từng ly từng tí những luật lệ và mệnh lệnh của Chính quyền xô-viết và đòn đốc mọi người tuân theo.

Qua ví dụ về những thắng lợi của Côn-tsắc ở Xi-bi-ri và U-ran, chúng ta thấy rõ rằng hễ hơi mất trật tự, hoi làm sai luật lệ của Chính quyền xô-viết, hơi lơ là hay cẩu thả một chút là tức khắc dẫn đến chõ làm cho bọn địa chủ và bọn tư bản mạnh lên và làm cho chúng thắng lợi. Vì bọn địa chủ và bọn tư bản chưa bị tiêu diệt, chúng vẫn chưa thừa nhận là bị thất bại đâu: bất cứ người công nhân và nông dân nào có lý trí đều thấy, đều biết và hiểu rằng chúng chỉ mới bị đánh tan thối, chúng lẩn trốn, náu mình, thường thường ngụy trang dưới màu "bảo vệ" "xô-viết". Nhiều địa chủ đã chui vào những nông trường quốc doanh; bọn tư bản thì chui vào các "trung tâm" và các "cơ quan lãnh đạo", làm những viên chức xô-viết; chúng luôn luôn rình những khuyết điểm và sai lầm của Chính quyền xô-viết để lật đổ chính quyền đó, để nay thì giúp cho quân Tiệp và mai thì giúp cho Đê-ni-kin.

Chúng ta phải đưa toàn lực ra để theo dõi và bắt bọn kẻ cướp đó, bọn địa chủ và tư bản giấu mặt đó, để xua chúng ra khỏi tất cả những chỗ ẩn náu của chúng, để lật mặt nạ chúng và trị chúng thẳng tay vì đó là những kẻ tử thù của người lao động, những kẻ thù xảo quyệt, có học thức, có kinh nghiệm, đang kiên nhẫn đợi thời cơ thuận lợi để tổ chức một cuộc mưu loạn; đó là bọn phá hoại ngầm, chúng không từ một tội ác nào để làm hại Chính quyền xô-viết. Phải tỏ ra không thương xót đối với những kẻ thù ấy của người lao động, đối với bọn địa chủ, bọn tư bản, bọn phá hoại ngầm, bọn bạch vệ.

Nhưng, muốn tóm được chúng, thì phải tỏ ra khôn khéo, thận trọng, có ý thức; đối với những hiện tượng hơi mất trật tự, hơi sai trái việc chấp hành nghiêm chỉnh những luật lệ của Chính quyền xô-viết ta đều phải chú ý. Bọn địa chủ và bọn tư bản sở dĩ mạnh, không phải chỉ vì chúng có tri thức và kinh nghiệm, không phải chỉ vì chúng được những nước giàu có nhất thế giới giúp đỡ, mà còn vì sức mạnh của thói quen và sự vô ý thức của quãng đại quần chúng muốn sống "theo kiểu cũ" và không hiểu rằng cần phải nghiêm chỉnh và toàn tâm toàn ý tuân theo những luật lệ của Chính quyền xô-viết.

Hãy hơi làm trái luật pháp, hơi làm mất trật tự xô-viết một chút, thế là đã có một *lỗ hổng* cho bọn thù địch của người lao động lợi dụng ngay, thế là đã có một *cơ hội thuận lợi* cho Côn-tsắc và Đê-ni-kin thắng. Thật là một tội ác, nếu quên rằng cuộc phiêu lưu của Côn-tsắc nổ ra là do ta đã thiếu thận trọng đói chút đối với quân Tiệp, là do một số trung đoàn đã đói chút không tuân theo mệnh lệnh.

Bài học thứ tư. Thật là một tội ác, nếu ai quên rằng cuộc phiêu lưu của Côn-tsắc đã bắt đầu bằng một chuyện nhỏ nhặt; và cũng là một tội ác, nếu ai quên rằng cuộc phiêu lưu đó sở dĩ phát sinh được là do bọn men-sê-vích ("dân chủ - xã hội") và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã giúp đỡ và trực tiếp ủng hộ nó. Đã đến lúc phải biết xét đoán các chính đảng cản cứ vào hành động, chứ không cản cứ vào lời nói của họ.

Trong khi tự xưng là những người xã hội chủ nghĩa, thì bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, thực ra lại là *kẻ đồng lõa của bọn bạch vệ*, của bọn địa chủ và tư bản. Điều đó đã được chứng minh một cách thực tiễn, không những bằng các sự việc cá biệt, mà còn bằng hai thời kỳ lớn trong lịch sử cách mạng Nga nữa: 1) thời kỳ Kê-ren-xki và 2) thời kỳ có cuộc phiêu lưu của Côn-tsắc. Trong cả hai lần, ngoài miệng thì bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng đều vẫn tự xưng là "những người xã hội chủ nghĩa" và "những người dân chủ", nhưng thực ra chúng đã là *kẻ đồng lõa của bọn bạch vệ*. Hiện nay, chúng lại đề nghị một lần nữa với chúng ta cho phép chúng "hãy thử làm", và chúng gọi việc cho phép đó là "lập mặt trận thống nhất xã hội chủ nghĩa" (hay dân chủ), liệu chúng ta có ngu ngốc mà tin chúng được chăng? Có thể nào, sau vụ Côn-tsắc, lại còn có những nông dân, trừ một vài phần tử cá biệt ra, không hiểu được rằng lập "mặt trận thống nhất" với bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng là thống nhất với bọn đồng lõa của Côn-tsắc?

Có người sẽ cãi lại rằng: bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã nhận sai lầm của chúng và đã từ bỏ mọi sự liên minh với giai cấp tư sản rồi kia mà. Nhưng điều đó không đúng đâu. Một là, bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh hữu cũng chẳng từ bỏ sự liên minh ấy đâu; và *không có ranh giới gì rõ rệt* với "cánh hữu" ấy cả, đó là lỗi của bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng "cánh tả". Tuy cửa miệng vẫn "lên án" bọn "cánh hữu" của chúng, nhưng ngay cả những tên men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng khá nhất trong bọn chúng, trên thực tế, vẫn *bất lực* đối với bọn "cánh hữu" đó, mặc dầu chúng có nói gì đi nữa. Hai là, ngay cả những tên men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng khá nhất trong bọn chúng cũng ủng hộ chính ngay những tư tưởng của *phái Côn-tsắc*, những tư tưởng này giúp đỡ cho giai cấp tư sản, cũng như cho Côn-tsắc và Đê-ni-kin, và che giấu cái công cuộc tư bản chủ nghĩa bỉ ổi và đẫm máu của chúng. Những tư tưởng đó là:

dân quyền, đầu phiếu phổ thông, bình đẳng và trực tiếp, Quốc hội lập hiến, tự do xuất bản, v. v.. Chúng ta thấy trên khắp thế giới có những nước cộng hòa tư bản dùng chính cái lời dối trá "dân chủ" đó để bào chữa cho sự thống trị của bọn tư bản và cho những cuộc chiến tranh nhằm nô dịch thuộc địa. Ở nước chúng ta, chúng ta thấy Côn-tsắc, Đê-ni-kin, I-u-đê-nich và bất cứ tên tướng nào khác, đều rất sẵn lòng đưa ra những lời hứa hẹn "dân chủ" như thế. Có thể nào tin được một người miệng thì thon thót hứa hẹn, nhưng lại chìa tay ra giúp một tên ăn cướp ra mặt được không? Bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng, tất cả không trừ một tên nào cả, đều giúp cho bọn ăn cướp ra mặt, bọn đế quốc thế giới, chúng dùng những khẩu hiệu giả danh dân chủ để che đậy cho chính quyền *của chúng*, cuộc tấn công *của chúng* vào nước Nga, sự thống trị *của chúng*, chính sách *của chúng*. Tất cả bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng đều đề nghị lập "liên minh" với chúng ta, nhưng với điều kiện là chúng ta phải nhượng bộ bọn tư bản và bọn lãnh tụ của chúng là Côn-tsắc và Đê-ni-kin, - chặng hạn như chúng ta phải "từ bỏ khung bố" (trong khi đó, thì chúng ta phải chịu sự khung bố của bọn ty phú của toàn khối Đồng minh, của tất cả khối liên minh của những nước giàu có nhất đang nhen lên những cuộc âm mưu ở Nga) hay chúng ta phải mở đường cho việc tự do buôn bán lúa mì, v. v.. "Những điều kiện" đó của bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng có nghĩa là: chúng tôi, những người men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng, chúng tôi ngả về phía các nhà tư bản và chúng tôi lại muốn lập "mặt trận thống nhất" với những người bôn-sê-vích mà các nhà tư bản đang chống lại bằng cách lợi dụng từng sự nhượng bộ nhỏ mọt! Không, thưa các ngài men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng, lúc này các ngài hãy đi ra ngoài nước Nga mà kiếm lấy những người có thể tin các ngài được. Công nhân và nông dân giác ngộ ở Nga đã hiểu rằng những người men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng đều là *kẻ đồng lõa* của bọn bạch vệ rồi, kẻ này thì có ý thức và hần học, kẻ khác thì vì thiếu suy

xét và khư khư giữ những sai lầm cũ, nhưng tất cả đều là kẻ đồng lõa của bọn bạch vệ.

Bài học thứ năm. Để tiêu diệt Côn-tsắc và bọn lâu la của nó và không cho chúng ngóc đầu dậy, tất cả nông dân cần phải dứt khoát chọn ngay con đường đi theo nhà nước công nhân. Người ta (nhất là bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng, tất cả, và thậm chí cả bọn "cánh tả" trong bọn chúng nữa) lấy "chuyên chính của một đảng duy nhất", đảng của những người cộng sản - bôn-sê-vich, làm ngoáo ộp để dọa dẫm nông dân.

Qua ví dụ về vụ Côn-tsắc, nông dân đã biết không sợ những con ngoáo ộp nữa rồi.

Hoặc là chuyên chính (tức là chính quyền sắt) của bọn địa chủ và tư bản, hoặc là chuyên chính của giai cấp công nhân.

Không có con đường trung gian nào cả. Chỉ có những cậu áim, những nhà trí thức tồi, những ngài đã học tầm bậy trong những cuốn sách dở, mới mơ tưởng hão huyền đến con đường trung gian như thế. Không chỗ nào trên thế giới lại có được và có thể có được con đường trung gian cả. Hoặc là chuyên chính của giai cấp tư sản (che giấu dưới luận điệu hoa mỹ xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vich về dân quyền, về Quốc hội lập hiến, về những quyền tự do, v. v.), hoặc là chuyên chính của giai cấp vô sản. Kẻ nào không học được điều đó trong toàn bộ lịch sử thế kỷ XIX, đều là kẻ ngu ngốc hết chỗ nói. Thế mà ở Nga, tất cả chúng ta đều thấy bọn men-sê-vich và xã hội chủ nghĩa - cách mạng mơ tưởng như thế nào đến con đường trung gian đó, dưới quyền Kê-ren-xki và Côn-tsắc.

Mơ tưởng ấy đã có lợi cho ai? Mơ tưởng ấy đã giúp cho ai? - Có lợi và giúp ích cho Côn-tsắc và Đê-ni-kin. Những kẻ nào mơ tưởng đến con đường trung gian đều là đồng lõa của Côn-tsắc.

Ở U-ran và Xi-bi-ri, công nhân và nông dân, qua kinh nghiệm, đã có thể so sánh được chuyên chính của giai cấp tư sản với chuyên chính của giai cấp công nhân. Chuyên chính của giai cấp công nhân là do đảng bôn-sê-vich thi hành, đảng này, ngay

từ năm 1905 và thậm chí còn sớm hơn thế nữa, đã hòa mình vào toàn bộ giai cấp vô sản cách mạng.

Chuyên chính của giai cấp công nhân có nghĩa là nhà nước công nhân sẽ kiên quyết trấn áp bọn địa chủ và bọn tư bản, sẽ trấn áp bọn phản bội và bọn giáo giở đang giúp sức cho bọn bóc lột đó, và sẽ thắng chúng.

Nhà nước công nhân là kẻ thù không đội trời chung của địa chủ và tư bản, của bọn đầu cơ tích trữ và bọn ăn cắp, là kẻ thù của chế độ tư hữu ruộng đất và của tư bản, là kẻ thù của thế lực kim tiền.

Nhà nước công nhân là người bạn và người giúp sức trung thành duy nhất của người lao động và nông dân. Không ngả về phía tư bản, liên hiệp những người lao động lại để đấu tranh chống tư bản, *chính quyền công nông, Chính quyền xô-viết: trên thực tế*, "chuyên chính của giai cấp công nhân" là như thế đó.

Bọn men-sê-vich và xã hội chủ nghĩa - cách mạng muốn dùng những danh từ đó để dọa nông dân. Chúng sẽ không thành công đâu. Sau vụ Côn-tsắc, công nhân và nông dân, ngay cả những người ở các nơi sơn cùng thủy tận, cũng đều hiểu rằng những danh từ đó *chính là cái mà không có nó thì không thể nào thoát khỏi được Côn-tsắc*.

Đã đảo những kẻ lùng chừng, những kẻ thiếu khí tiết đang muốn giúp đỡ cho bọn tư bản và đang bị những khẩu hiệu và những lời hứa hẹn của tư bản cám dỗ! Đầu tranh thắng tay chống tư bản và liên hiệp những người lao động lai, liên hiệp nông dân với giai cấp công nhân, - đó là bài học cuối cùng và quan trọng nhất mà vụ phiến loạn của Côn-tsắc đã dạy cho chúng ta.

Ngày 24 tháng Tám 1919.

"*Sự thật*", số 190, và "*Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga*", số 190, ngày 28 tháng Tám 1919

Ký tên: N. Lê-nin

Theo đúng bản in trong cuốn: V. I. Lê-nin. "Thư gửi công nhân và nông dân về việc chiến thắng Côn-tsắc" Mát-xcơ-va, 1919

THƯ GỬI XIN-VI-A PAN-KHÓC-XTO⁵⁴

Gửi nữ đồng chí Xin-vi-a Pan-khóc-xto, ở Luân-đôn

28. VIII. 1919.

Đồng chí thân mến! Mãi tới hôm qua, tôi mới nhận được thư của đồng chí đề ngày 16 tháng Bảy 1919. Tôi hết sức cảm ơn đồng chí về những tin tức nước Anh mà đồng chí gửi cho chúng tôi, và tôi cố gắng thỏa mãn yêu cầu của đồng chí, nghĩa là trả lời câu hỏi của đồng chí.

Tôi tin chắc rằng có nhiều công nhân thành phần ưu tú nhất, trung thực nhất, thực sự cách mạng của giai cấp vô sản, là kẻ thù của chế độ đại nghị và của mọi sự tham gia vào nghị viện. Trong một nước mà nền văn hóa tư bản và nền dân chủ tư sản càng lâu đời bao nhiêu, thì người ta càng hiểu điều đó bấy nhiêu, vì trong những nước từ lâu có chế độ đại nghị, giai cấp tư sản đã học được thật hoàn hảo cách giả nhân giả nghĩa và lừa bịp nhân dân bằng trăm phương nghìn kế, bằng cách làm cho người ta tưởng lầm chế độ đại nghị tư sản là "nền dân chủ nói chung" hoặc là "nền dân chủ thuần túy", v. v., bằng cách khôn khéo che giấu hàng nghìn mối liên hệ gắn chặt nghị viện với sở giao dịch và bọn tư bản, bằng cách lợi dụng các tờ báo vụ lợi và dùng trăm phương nghìn kế để huy động sức mạnh của đồng tiền và quyền lực của tư bản.

Chắc chắn là Quốc tế cộng sản và các đảng cộng sản ở các nước sẽ phạm một sai lầm không sao sửa chữa được, nếu họ loại ra khỏi hàng ngũ họ những công nhân ủng hộ Chính quyền xô-viết nhưng lại không muốn tham gia đấu tranh nghị trường. Nếu xét chung vấn đề về mặt lý luận, thì chính cái cương lĩnh đó, -

tức là đấu tranh vì Chính quyền xô-viết, vì Cộng hòa xô-viết, - mới là cương lĩnh có thể tập hợp được và nhất định phải tập hợp được vào lúc này tất cả những người cách mạng chân thành và trung thực trong giới công nhân. Rất nhiều công nhân vô chính phủ chủ nghĩa ngày nay đã trở thành những người ủng hộ trung thực nhất Chính quyền xô-viết, và nếu có tình hình như thế, thì việc đó chứng tỏ rằng họ là những đồng chí và những bạn ưu tú nhất của chúng ta, là những người cách mạng ưu tú nhất, và sở dĩ trước kia họ thù địch với chủ nghĩa Mác, đó chỉ là do hiểu lầm mà thôi, hay nói cho đúng hơn, không phải do hiểu lầm, mà là do chủ nghĩa xã hội quan phương thống trị dưới thời Quốc tế II (1889 - 1914) đã phản bội chủ nghĩa Mác, đã sa vào chủ nghĩa cơ hội, đã xuyên tạc học thuyết cách mạng của Mác nói chung và về những bài học của Công xã Pa-ri năm 1871 nói riêng. Tôi đã bàn tì mỉ về vấn đề đó trong cuốn sách của tôi nhan đề "Nhà nước và cách mạng"¹¹, cho nên ở đây tôi không nói nhiều nữa.

Nếu trong một nước nào đó, những người cộng sản đầy tin tưởng và quyết tâm hy sinh cho công tác cách mạng, những người thực tâm ủng hộ Chính quyền xô-viết ("chế độ xô-viết", như một đôi khi những người không phải là người Nga đã nói) mà không thể đoàn kết được với nhau do chỗ bất đồng ý kiến về vấn đề tham gia nghị viện, thì ta phải làm thế nào đây?

Tôi nghĩ rằng sự bất đồng ý kiến như thế không phải là chủ yếu trong lúc này, vì cuộc đấu tranh giành Chính quyền xô-viết mới là cuộc đấu tranh chính trị của giai cấp vô sản dưới hình thức cao nhất, tự giác nhất và cách mạng nhất. Thà ngả về phía những công nhân cách mạng lầm lẫn về một điểm riêng biệt hoặc thứ yếu nào đó, còn hơn là ngả về phía những người xã hội chủ nghĩa hoặc những người dân chủ - xã hội "quan phương" có một sách

¹¹) Xem V. I. Lê-nin, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcova, t. 33.

lược đúng về điểm riêng biệt nào đó, nhưng lại không phải là những người cách mạng chân thực và kiên quyết, không muốn hoặc không biết lao mình vào hoạt động cách mạng trong quần chúng công nhân. Mà vấn đề chế độ đại nghị hiện nay là một điểm riêng biệt, thứ yếu. Theo tôi, thì tại cuộc hội nghị của phái Xpác-ta-cút họp hồi tháng Giêng 1919 ở Béc-lanh⁵⁵, Rô-da Lúcx-xăm-bua và Các-lơ Liếp-néch đã có lý khi họ *chóng lại* đa số, họ chủ trương tham gia các cuộc tuyển cử vào nghị viện tư sản Đức, vào "Quốc hội" lập hiến. Nhưng đương nhiên, các đồng chí ấy lại có lý hơn khi họ thích ở lại trong hàng ngũ của đảng cộng sản đã phạm sai lầm về một điểm riêng biệt, còn hơn là chạy sang với bọn thực sự phản bội chủ nghĩa xã hội, như Sai-dê-man và đảng của y, hoặc với bọn tôi tớ, bọn thuyết lý suông, bọn hèn nhát, bọn tòng phạm nhu nhược của giai cấp tư sản và bọn cải lương chủ nghĩa trong thực tiễn, như Cau-xky, Ha-dơ Däumig và toàn thể "đảng" "những người độc lập" Đức⁵⁶.

Riêng tôi tin chắc rằng việc từ chối không tham gia các cuộc tuyển cử vào nghị viện là một khuyết điểm của các công nhân cách mạng Anh; nhưng thà phạm sai lầm đó còn hơn là trì hoãn việc thành lập một đảng công nhân cộng sản lớn ở Anh bằng cách hợp nhất tất cả các khuynh hướng và thành phần mà đồng chí đã nêu lên, tức là những người có cảm tình với chủ nghĩa bôn-sê-vích và thực tâm ủng hộ nền Cộng hòa xô-viết. Nếu trong B. S. P.⁵⁷, chẳng hạn, có những người bôn-sê-vích chân thực, do chô bất đồng ý kiến về vấn đề tham gia nghị viện, mà từ chối không hợp nhất ngay tức khắc vào trong một đảng cộng sản, với các phái số 4, số 6 và số 7, thì, theo tôi, những người bôn-sê-vích đó sẽ phạm một sai lầm nghìn lần lớn hơn sai lầm tẩy chay những cuộc tuyển cử vào nghị viện tư sản Anh. Đường nhiên, nói như thế là tôi giả định rằng các phái 4, 6 và 7 hợp nhất là những phái thực sự gắn liền với *quần chúng* công nhân, chứ không phải *chỉ* đại biểu cho những nhóm nhỏ trí thức, như thường vẫn xảy ra ở Anh. Về mặt này, thì có lẽ phái Workers Committees và phái Shop Stewards⁵⁸ - những tổ chức chắc chắn có liên hệ

mật thiết với *quần chúng* - đều là những tổ chức đặc biệt quan trọng.

Mật thiết liên hệ với *quần chúng* công nhân, biết tiến hành một công tác tuyên truyền thường xuyên trong *quần chúng* đó, tham gia mọi cuộc bãi công, hưởng ứng mọi yêu sách của *quần chúng*, - đó là điều chủ yếu đối với một đảng cộng sản, nhất là ở một nước như nước Anh, nơi mà cho tới nay (cũng như ở tất cả các nước đế quốc) tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa và phong trào công nhân nói chung, chủ yếu là một số ít công nhân tầng lớp trên, những phần tử công nhân quý tộc, mà phần nhiều đã hoàn toàn và vĩnh viễn bị chủ nghĩa cài lương làm cho hư hỏng, lệ thuộc vào những thiênen kiến tư sản và đế quốc. Không đấu tranh chống tầng lớp đó, không phá tan tất cả uy tín của nó trong công nhân, không thuyết phục để *quần chúng* tin rằng tầng lớp đó đã bị giai cấp tư sản làm cho hư hỏng, thì không thể nào nói đến một phong trào công nhân cộng sản chân chính được. Điều đó thích dụng cho cả nước Anh, lẫn nước Pháp, nước Mỹ và nước Đức.

Những công nhân cách mạng lấy chế độ đại nghị làm mục tiêu tấn công đều hoàn toàn có lý trong chừng mực sự tấn công đó biểu thị việc phủ định về nguyên tắc chế độ đại nghị và nền dân chủ tư sản. Chính quyền xô-viết, Cộng hòa xô-viết, - đó là chế độ mà cuộc cách mạng công nhân đem thay thế cho nền dân chủ tư sản; đó là hình thức quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, hình thức chuyên chính vô sản. Phê phán chế độ đại nghị không những là chính đáng và cần thiết để chứng minh việc chuyển sang Chính quyền xô-viết, mà còn là tuyệt đối đúng nữa, vì phê phán như thế là thừa nhận rằng chế độ đại nghị, về mặt lịch sử, có tính chất ước định và hạn chế, rằng nó gắn liền với chế độ tư bản và chỉ riêng với chế độ tư bản thôi, rằng chế độ đại nghị có tính chất tiến bộ so với thời trung cổ, nhưng lại là *phản động* so với Chính quyền xô-viết.

Nhưng ở châu Âu và châu Mỹ những sự phê phán đối với chế độ đại nghị, mà xuất phát từ những người vô chính phủ và

vô chính phủ - công đoàn, thì rất thường khi không đúng, vì những sự phê phán đó phản đối *mọi sự tham gia* tuyển cử và hoạt động nghị trường. Đó chỉ là biểu hiện của tình trạng thiếu kinh nghiệm cách mạng mà thôi. Những người Nga chúng tôi, những người đã tiến hành hai cuộc cách mạng lớn trong thế kỷ XX, chúng tôi biết rất rõ rằng chế độ đại nghị có thể có và thực tế đã có một ý nghĩa như thế nào trong một thời kỳ cách mạng nói chung và đặc biệt là *vào ngay giữa lúc cách mạng*. Cần phải giải tán các nghị viện tư sản và thay thế chúng bằng những cơ quan xô-viết. Đó là điều không thể chối cãi được. Hiện nay, sau kinh nghiệm nước Nga, nước Hung-ga-ri, nước Đức và các nước khác thì hiển nhiên là việc đó *nhất định sẽ phát sinh ra* trong quá trình cách mạng vô sản. Vì thế, thường xuyên chuẩn bị cho quần chúng công nhân về điểm đó, giải thích trước cho họ hiểu ý nghĩa của Chính quyền xô-viết, tuyên truyền và cổ động cho chính quyền ấy, - tất cả cái đó là nghĩa vụ *tuyệt đối* của người công nhân muốn trở thành một người cách mạng chân chính. Và người Nga chúng tôi đã thực hiện nhiệm vụ *đó* bằng cách hoạt động cả trên vũ đài nghị trường nữa. Trong cái Đu-ma Nga hoàng, có tính chất gian dối, địa chủ, các đại biểu của chúng tôi đã biết tiến hành tuyên truyền cho cách mạng, cho chế độ cộng hòa. Cũng thế, người ta có thể và cần phải *tiến hành tuyên truyền cho chế độ xô-viết* trong các nghị viện tư sản, trong nội bộ các nghị viện đó.

Có lẽ đó là điều khó thực hiện ngay trong một lúc ở một nước nào đó có chế độ đại nghị. Nhưng đó là vấn đề khác. Cần phải làm thế nào cho công nhân cách mạng trong tất cả các nước thâm nhuần được sách lược chính xác đó. Và nếu một đảng công nhân thực sự *có tính chất cách mạng*, nếu nó thực sự *có tính chất công nhân* (nghĩa là gắn liền với quần chúng, với đại đa số người lao động, với *các tầng lớp dưới* trong giai cấp vô sản chứ không phải chỉ với tầng lớp trên), nếu nó thực sự là *một đảng*, nghĩa là *một tổ chức của đội tiên phong cách mạng* đoàn kết một cách vững chắc và nghiêm chỉnh, biết dùng tất cả mọi

biện pháp có thể thực hiện được để tiến hành công tác cách mạng trong quần chúng, nếu được như vậy thì đảng đó mới có thể nắm chắc được những nghị sĩ *của mình*, làm cho họ trở thành những người tuyên truyền chân chính cho cách mạng, như Các-lơ Liếp-néch, chứ không thành những phần tử cơ hội, những kẻ đầu độc giai cấp vô sản bằng những phương pháp tư sản, bằng những thói quen tư sản, bằng những lý tưởng tư sản và tính vô tư tưởng của giai cấp tư sản.

Nếu ở Anh không có khả năng thực hiện ngay điều đó, nếu ngoài ra, lại do chính sự bất đồng ý kiến về vấn đề chế độ đại nghị, và chỉ do vấn đề đó thôi, mà không có khả năng đoàn kết các người ủng hộ Chính quyền xô-viết, thì tôi cho rằng việc thành lập ngay tức khắc *hai đảng* cộng sản, nghĩa là hai đảng chủ trương chuyên chế độ đại nghị tư sản thành Chính quyền xô-viết, sẽ là một bước tiến có hiệu quả tới sự thống nhất hoàn toàn. Dù cho đảng này tán thành tham gia nghị viện tư sản và đảng kia lại phản đối, thì tình trạng bất đồng ý kiến đó hiện nay cũng không có gì quan trọng lắm, vì thế tốt hơn hết là không nên chia rẽ vì sự bất đồng ý kiến đó. Vả chăng, ngay việc hai đảng đó song song tồn tại cũng sẽ là một bước tiến bộ lớn so với tình hình hiện tại; rất có thể, việc đó sẽ là một bước quá độ tiến tới sự thống nhất hoàn toàn và thắng lợi nhanh chóng của chủ nghĩa cộng sản.

Chính quyền xô-viết không phải chỉ chứng minh ở Nga, trên cơ sở gần hai năm kinh nghiệm, rằng chuyên chính vô sản có thể thực hiện được *ngay cả* trong một nước nông nghiệp, rằng chuyên chính vô sản mà tạo ra được một đạo quân hùng mạnh (đó là một bằng chứng tốt hơn cả về tính tổ chức và trật tự), thì có thể đứng vững được trong những điều kiện khó khăn phi thường, ngoài sức tưởng tượng.

Chính quyền xô-viết còn làm được nhiều hơn thế nữa: về mặt tinh thần, nó đã giành được thắng lợi *trên toàn thế giới*, vì ở khắp mọi nơi, quần chúng công nhân tuy chỉ mới biết được một chút ít sự thật về Chính quyền xô-viết, tuy họ nghe rất nhiều tin bịa đặt về chính quyền đó, nhưng quần chúng công nhân

vẫn ủng hộ Chính quyền xô-viết. Giai cấp vô sản toàn thế giới đã hiểu rằng chính quyền đó là chính quyền của người lao động, rằng chỉ có chính quyền đó mới giải phóng họ khỏi chủ nghĩa tư bản, khỏi ách áp bức của tư bản, khỏi các cuộc chiến tranh giữa bọn đế quốc, rằng chính quyền đó sẽ đem lại hòa bình bền vững.

Chính vì thế mà bọn đế quốc có thể đánh bại được một vài Cộng hòa xô-viết, nhưng chúng không thể chiến thắng được phong trào xô-viết của giai cấp vô sản trên toàn thế giới.

Xin gửi đồng chí những lời chào cộng sản

N. Lê-nin

P. S.¹⁾ Đoạn trích báo chí Nga sau đây sẽ cho đồng chí thấy một kiểu mẫu về tin tức của chúng tôi về nước Anh.

"Luân-đôn, ngày 25 tháng Tám. (Qua Be-lô-ô-xtô-rốp chuyển vè.) Ngày 3 tháng Tám vừa qua, thông tin viên ở Luân-đôn của tờ "Berlingske Tidende"²⁾ ở Cö-pen-ha-gơ điện cho biết như sau về phong trào bôn-sê-vích ở Anh: "Những cuộc bãi công gần đây và những điều phát hiện mới nhất đã làm lung lay niềm tin của người Anh cho rằng chủ nghĩa bôn-sê-vích không thể xâm nhập vào nước họ được. Hiện nay, báo chí đang thảo luận sôi nổi vấn đề đó và các nhà đương cục đang hết sức cố gắng xác minh rằng "cuộc âm mưu" đã có từ lâu và nhằm lật đổ chế độ hiện tại, chỉ có thể thôi. Cảnh sát Anh đã bắt úy ban cách mạng, úy ban này, như các báo đã nói một cách chắc chắn, có cả tiền lắn vũ khí. Tờ "Times"³⁾ đã công bố một số tài liệu khám phá trong mình những người bị bắt. Trong các tài liệu đó, có một cương lĩnh cách mạng đầy đủ chủ trương tước vũ khí toàn thể giai cấp tư sản; phải kiểm khí giới và đạn dược cho các Xô-viết đại biểu công nhân và Hồng quân, và phải thành lập Hồng quân; tất cả những chức vụ nhà nước phải do công nhân nắm lấy. Sau đó, sẽ thiết lập một tòa án cách mạng để xét những tội phạm chính

trị và những người phạm tội hành hạ tù nhân. Đề nghị tịch thu toàn bộ lương thực. Phải giải tán nghị viện và những cơ quan hành chính khác của nhà nước và thay thế bằng những Xô-viết cách mạng. Ngày làm việc giảm xuống sáu giờ; và lương tối thiểu hàng tuần sẽ nâng lên đến 7 li-vrõ xtéc-linh. Những khoản công trái và tất cả các khoản nợ khác đều hủy bỏ. Sẽ quốc hữu hóa tất cả các ngân hàng, tất cả các xí nghiệp công nghiệp và thương nghiệp và tất cả các phương tiện vận chuyển".

Nếu điều đó là đúng, thì tôi phải hết sức trân trọng tỏ lòng biết ơn và cảm tạ các ngài đế quốc và tư bản Anh, do tờ "Times"⁵⁹, cơ quan của họ, một tờ báo giàu nhất thế giới, đã tuyên truyền tốt cho chủ nghĩa bôn-sê-vích. Các ngài ở tờ "Times", xin các ngài cứ tiếp tục làm như thế; các ngài sẽ làm cho chủ nghĩa bôn-sê-vích đạt thắng lợi ở Anh một cách tốt đẹp nhất!

Đăng vào tháng Chín 1919 trên
tạp chí "Quốc tế cộng sản", số 5

Theo đúng bản thảo, có đối chiếu
với bản in trên tạp chí

¹⁾ P. S. (post scriptum) - tái bút.

²⁾ - "Thời đại Béc-lanh".

³⁾ - "Thời báo".

BÀN VỀ TỰ DO BUÔN BÁN LÚA MÌ

ĐIỀU KIỆN CƠ BẢN CỦA THẮNG LỢI

Làm thế nào củng cố được thắng lợi đối với Côn-tsắc? làm thế nào hoàn thành được thắng lợi đó bằng việc tiêu diệt Đê-ni-kin? làm thế nào chặn đứng được những mưu toan mới của bọn địa chủ, bọn tư bản và bọn cu-lắc định giành lại chính quyền, ruộng đất, tư bản và sự thống trị của chúng đối với công nhân và nông dân?

Vấn đề đó cũng là vấn đề vận mệnh của toàn bộ cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Nga. Mỗi công nhân và mỗi nông dân giác ngộ đều suy nghĩ về vấn đề đó. Và không khó gì mà không nhận thức được chắc chắn rằng hiện nay vấn đề lương thực là một vấn đề cơ bản của công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội.

Tập trung toàn bộ số lúa mì thừa vào tay Chính quyền xô-viết trung ương và phân phối số lúa mì đó một cách công bằng, như thế là làm cho Hồng quân của chúng ta trở thành vô địch, như thế là hoàn toàn đập tan Côn-tsắc và Đê-ni-kin, như thế là khôi phục công nghiệp và bảo đảm việc sản xuất và phân phối xã hội chủ nghĩa một cách đúng đắn, bảo đảm toàn bộ nền trật tự xã hội chủ nghĩa.

Hiện nay, chúng ta có đầy đủ kinh nghiệm về mặt công tác lương thực và kiến thiết xã hội chủ nghĩa, để có thể hình dung được rõ ràng cả phạm vi rộng lớn của nhiệm vụ đó lẫn những biện pháp giải quyết nó. Chúng ta đều biết hết tất cả cái khó khăn của nhiệm vụ đó; nhưng qua kinh nghiệm, chúng ta cũng biết rằng chúng ta đã tìm được con đường đúng đắn để thực hiện nhiệm

vụ đó, rằng nếu chúng ta tập trung hơn nữa vào đó, tăng thêm nghị lực, đem hết sức lực ra và cải tiến bộ máy, thì chúng ta có thể giải quyết được triệt để nhiệm vụ đó.

Từ ngày 1 tháng Tám 1917 đến ngày 1 tháng Tám 1918, nhà nước đã dự trữ được 30 triệu pút lúa mì. Từ mồng 1 tháng Tám 1918 đến mồng 1 tháng Tám 1919, nhà nước đã dự trữ được độ 105 triệu, tức gấp hơn 3 lần rưỡi, mặc dầu trong thời gian đó chúng ta hoàn toàn chưa nắm được vùng sông Đôn, Bắc Cáp-ca-dơ và Tây Xi-bi-ri, và cũng hầu như chưa nắm được vùng U-cra-i-na, nghĩa là những vùng sản xuất lúa mì nhiều nhất.

Nếu vụ mùa năm 1919 mà tốt thì chúng ta có thể dự trữ được rất nhiều lúa mì, có thể là 400 triệu pút hay hơn nữa. Lúc bấy giờ, chúng ta sẽ tăng một cách phi thường mức sản xuất nhiên liệu, cùi, than, v. v.. Lúc bấy giờ, chúng ta sẽ khôi phục được công nghiệp và chúng ta sẽ vĩnh viễn vững bước trên con đường rộng lớn của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội có kế hoạch. Lúc bấy giờ, chúng ta sẽ hoàn toàn chiến thắng nạn đầu cơ, chúng ta sẽ tiêu diệt được cái di sản ghê tởm đó của chủ nghĩa tư bản, cái di sản mà hiện nay, ở khắp nơi, đang phá hoại quá nhiều những mầm non của chủ nghĩa xã hội.

CON ĐƯỜNG VỮNG CHẮC ĐUA TÓI THẮNG LỢI

Những con số trích dẫn ở trên chứng tỏ rằng, về mặt công tác lương thực, Chính quyền xô-viết đã đạt được những thành tựu to lớn trong những điều kiện khó khăn ghê gớm, phi thường. Nhưng những con số rõ rệt nhất, những sự kiện chính xác nhất đều bị phủ nhận hoặc bị dìm đi không nói tới, khi những cái đó dính dáng đến lợi ích kí của giai cấp tư sản, của bọn tư bản, của bọn đầu cơ và bọn cu-lắc.

Những cuộc điều tra chính xác về tình hình cung cấp lương thực cho công nhân thành thị đã chứng minh rằng họ chỉ được nhà nước, Bộ dân ủy lương thực, cung cấp có một nửa (khoảng

chừng một nửa) lương thực của họ, còn nửa kia thì họ mua ở thị trường "tự do", nghĩa là mua của bọn đầu cơ. Như thế là họ chỉ dùng *một phần mười* trong toàn bộ tiền ăn của họ để mua nửa phần lương thực thứ nhất, và *chín phần mười* còn lại phải dùng để mua nửa phần lương thực thứ hai.

Bọn đầu cơ bóc lột một cách tàn nhẫn anh công nhân đó.

Bọn đầu cơ đang cướp bóc anh ta một cách thậm tệ chưa từng thấy. Và tất cả chúng ta đều biết rằng việc "*tự do buôn bán*" lúa mì nổi tiếng đó đã làm giàu cho một số ít tên gian dối và đã làm cho quần chúng công nhân trở thành nạn nhân của một tình trạng vô cùng khủng khiếp, đầy rẫy những sự bóc lột, ăn cắp, tội ác, những sự đầu cơ tàn nhẫn trên cảnh đói rét.

Ay thế mà lại có kẻ biện hộ cho tự do buôn bán kia đấy!

Chính phủ công nông của chúng ta, tất cả Cộng hòa xô-viết và tất cả cái xã hội xã hội chủ nghĩa vừa thoát thai của chúng ta đều xông vào một cuộc đấu tranh sống mái, gian khổ nhất, gay gắt nhất, mãnh liệt nhất chống chủ nghĩa tư bản, chống nạn đầu cơ và tự do buôn bán lúa mì. Đó là cuộc đấu tranh gay gắt nhất, triệt để nhất, thường xuyên nhất, rộng lớn nhất, do chủ nghĩa tư bản tiến hành chống chủ nghĩa xã hội. Nó quyết định vận mệnh của toàn bộ cuộc cách mạng của chúng ta. Ấy thế mà trong cuộc đấu tranh đó, những người tự xưng là "xã hội chủ nghĩa", những người dân chủ - xã hội, những người men-sê-vích, "những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng", lại giúp đỡ chủ nghĩa tư bản chống lại chủ nghĩa xã hội! Những kẻ xuất sắc nhất trong bọn họ, những kẻ thù địch nhất với Côn-tsắc, với Đê-ni-kin, với bọn tư bản, những kẻ đó đối với chính sách lương thực do Chính quyền xô-viết chủ trương, đều luôn luôn đúng về phía *chủ nghĩa* tư bản, đòi hỏi những nhượng bộ nhỏ cho "bộ máy thương nghiệp tư nhân", cho "kinh doanh cá thể", v. v. và v. v..

Thực ra, nếu người ta nghiên cứu kỹ động cơ của cuộc đấu tranh chống Chính quyền xô-viết và nếu người ta nghĩ kỹ về điều đó, thì người ta sẽ thấy rằng những kẻ thù của Chính quyền

xô-viết chia ra làm hai nhóm lớn. Cả hai nhóm đều bảo vệ chủ nghĩa tư bản và chống chủ nghĩa xã hội. Một nhóm thì làm công việc đó một cách hung ác, với đầu óc vụ lợi hết sức tàn nhẫn; đó là bọn địa chủ, bọn tư bản, bọn cu-lắc, bọn Đê-ni-kin, bọn Côn-tsắc, bọn Trăm đen, bọn dân chủ - lập hiến. Còn nhóm khác thì bảo vệ chủ nghĩa tư bản "về mặt tư tưởng", nghĩa là không vụ lợi hoặc không có lợi ích cá nhân trực tiếp, vì thiên kiến, do chỗ nhóm đó sợ cái mới; đó là bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Chúng là những kẻ cuối cùng bênh vực chủ nghĩa tư bản "về mặt tư tưởng". Và vì thế nên hoàn toàn không phải là ngẫu nhiên mà bọn Côn-tsắc và bọn Đê-ni-kin, bọn tư bản Nga và tất cả bọn tư bản nước ngoài đều được những phần tử men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng bao che, đều tiến bước dưới lá cờ *của chúng*, dưới chiêu bài *của chúng*, nhai đi nhai lại những khẩu hiệu và luận điệu *của chúng* về "tự do" nói chung, về "dân chủ" nói chung, về việc kinh doanh "tư nhân" (về thương mại theo lối tư bản), v. v. và v. v..

Bọn tư bản khôn ngoan hiểu rằng lập trường "tư tưởng" của bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng phục vụ cho chúng, cho giai cấp chúng và cho chủ nghĩa tư bản "*của chúng*"; song bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, cũng như toàn thể những người xã hội chủ nghĩa tiêu tư sản, luôn luôn và khắp mọi nơi, đều không hiểu điều đó. Chúng sợ đấu tranh đến cùng chống việc tự do buôn bán lúa mì, chúng muốn ta phải nhượng bộ trong việc tự do buôn bán lúa mì đó, phải thừa nhận nó, ít ra là một phần, phải "giảng hòa" và thỏa hiệp với nó.

TỰ DO BUÔN BÁN LÚA MÌ LÀ GÌ?

Tự do buôn bán lúa mì là quay về với chủ nghĩa tư bản, với quyền hành vô hạn của bọn địa chủ và tư bản, với sự đấu tranh khốc liệt giữa người với người vì lợi lộc, vì "tự do" làm giàu của một thiểu số, là quay về với sự cùng khổ và tình trạng quần chúng

vĩnh viễn bị nô dịch, mà chúng ta đang thấy ở tất cả các nước tư sản, kể cả những nước cộng hòa tự do nhất và dân chủ nhất.

Cứ hỏi bất cứ người lao động nào - công nhân, nông dân, thậm chí cả người trí thức nữa - xem họ có muốn cái "trật tự" đó không, họ sẽ trả lời là không. Nhưng cái tai hại, cái nguy cơ chính là ở chỗ một số rất đông người lao động, và nhất là một số rất đông nông dân, lại *không hiểu* mối liên hệ giữa tự do buôn bán lúa mì với quyền hành vô hạn của bọn địa chủ và tư bản.

Viết vào tháng Tám 1919

Dăng lần đầu năm 1930 trên tạp chí "Cách mạng vô sản", số 5

Theo đúng bản thảo

CÁC DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG VỀ CÁC BIỆN PHÁP ĐẤU TRANH CHỐNG MA-MÔN-TỐP

1

*Dự thảo nghị quyết của Bộ chính trị
Ban chấp hành trung ương*

Nhận thấy những hoạt động quân sự của Ma-môn-tốp⁶⁰ có một ý nghĩa nghiêm trọng và cho rằng việc tiêu diệt *một cách nhanh chóng nhất* đội quân của hắn là một việc *không thể trì hoãn được*, Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương quyết định:

- 1) một lần nữa lưu ý bộ trưởng các Bộ dân ủy bưu điện và giao thông đến sự cần thiết phải dốc toàn lực ra để *cải thiện sự liên lạc bằng thư tín và điện báo* ở vùng hoạt động của Ma-môn-tốp và *xúc tiến việc điều quân* ở vùng này.
- 2) Ủy nhiệm cho đồng chí Tô-rốt-xki
 - (a) dự thảo một bức điện *kêu gọi một lần nữa* các tổ chức đảng ở vùng này hãy tích cực hơn nữa;
 - (b) tham gia cùng với đồng chí La-sê-vích (mà vẫn giữ nguyên quyền chỉ huy cho cá nhân đồng chí La-sê-vích) vào tất cả các hoạt động quân sự để tiêu diệt Ma-môn-tốp, cho đến khi bọn này bị tiêu diệt hoàn toàn, nhằm làm cho uy tín của Ban chấp hành trung ương đảng và Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hòa có thể biểu hiện một cách nhanh chóng hơn và kiên quyết hơn trong tất cả các hoạt động ấy⁶¹;
 - (c) gọi nhập ngũ những người tình nguyện chống Ma-môn-tốp ở các tỉnh Tve, Cô-xtơ-rô-ma, I-a-rô-xláp, I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xơ.

2

Cần phải soạn ngay tức khắc *dự thảo* chỉ thị của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương.

Thừa nhận là về mặt chính trị cần phải

1) bằng mọi cách xúc tiến việc chuyển sư đoàn Ba-ski-ri-a của huyện Bé-lê-bé-ép về Pê-tơ-rô-grát và tiến hành việc điều quân này một cách thật hết sức kiên quyết;

2) với điều kiện bảo đảm đầy đủ cho Tu-la và nói chung bảo vệ cho miền Bắc khỏi bị Ma-môn-tốp đánh phá, điều một bộ phận nhất định - đại bộ phận - của sư đoàn 21 đến mặt trận miền Nam, kết hợp cả hai mục đích: từ phía Nam tiến bắt Ma-môn-tốp và tham dự các trận đánh ở mặt trận miền Nam.

3

Tôi đề nghị bổ sung thêm nghị quyết của Bộ chính trị (biện pháp chống Ma-môn-tốp):

1) chỉ định *những người phụ trách* của từng khu vực (10 - 30 véc-xto¹⁾, v. v.) trong lúc bao vây, trong số đó phải có 1 - 2 đảng viên cộng sản;

2) xử bắn ngay lập tức những người nào không chịu ra khỏi toa xe;

3) thi hành thêm một loạt biện pháp nghiêm ngặt để tăng cường kỷ luật.

Cho quyền thi hành các biện pháp đó sau khi có quyết định của La-sê-vich + Tô-rốt-xki.

((Cho rẽ trước khi đến Mát-xcơ-va.))

+ 3) Xúc tiến việc chuyển từng đoàn của sư đoàn 21 bắt tay ngay vào hành động chống Ma-môn-tốp, bổ sung thêm đảng viên cộng sản (*nếu cần*).

Viết cuối tháng Tám 1919

In lần đầu năm 1924 trong Văn
tập Lê-nin, t. XXXIV

Theo đúng bản thảo

¹⁾ – đơn vị đo lường Nga, dài 1,06km.

BÀI NÓI CHUYỆN TẠI HỘI NGHỊ
CÁC CÔNG NHÂN NGOÀI ĐẢNG VÀ
CHIẾN SĨ HỒNG QUÂN NGOÀI ĐẢNG
THUỘC CÁC KHU BA-XMAN,
LÊ-PHOÓC-TÔ-VÔ, A-LẾCH-XÊ-ÉP-XKI
VÀ XÔ-CÔN-NI-KI⁶²

NGÀY 3 THÁNG CHÍN 1919

Thưa các đồng chí! Cho phép tôi chào mừng hội nghị công nhân và chiến sĩ Hồng quân ngoài đảng của các đồng chí và chào mừng các đồng chí học viên tốt nghiệp lớp huấn luyện cán bộ chỉ huy pháo binh Hồng quân. Cuộc hội nghị này được triệu tập để thảo luận những vấn đề có liên quan đến việc củng cố chế độ nhà nước của chúng ta và bộ máy nhà nước của chúng ta.

Ở tất cả các nước, quần chúng công nhân đang bị áp bức. Họ không được hưởng những phúc lợi của văn hóa tư bản chủ nghĩa, nhưng thực ra thì chính quần chúng lao động phải là cơ sở của toàn bộ sinh hoạt quốc gia. Thưa các đồng chí, ở nước ta, quần chúng lao động là cơ sở và chỗ dựa của nước Cộng hòa xô-viết. Tháng Hai 1917, sau khi những người lao động giành được thắng lợi, thì lập tức ở khắp nước Nga đã lập ra các Xô-viết. Tư tưởng lập Xô-viết không phải đến năm 1917 mới nảy ra lần đầu tiên, mà đã có ngay từ năm 1905 rồi. Ngày bấy giờ đã có các Xô-viết đại biểu công nhân. Sau Cách mạng tháng Mười, công nhân tất cả các nước đều đồng tình với Chính quyền xô-viết. Điều đó có những nguyên nhân nội tại sâu sắc.

Thưa các đồng chí, tôi xin nói về những cơ sở chủ yếu của sinh hoạt chính trị của nước Nga xô-viết. Tôi không có những tài liệu chính xác để nói rõ tình hình kinh tế của nước cộng hòa

chúng ta; về điểm này, đặc biệt là về chính sách lương thực của chính phủ công nông, những báo cáo viên khác chắc chắn sẽ nói đến; tôi chỉ nói tình hình nước cộng hòa chúng ta về mặt chính trị.

Muốn hiểu được rõ hơn tình hình cơ bản của Chính quyền xô-viết, chúng ta phải nhìn lại quá khứ, phải chú ý đến tiến trình cuộc cách mạng của nước ta bắt đầu từ năm 1917. Cách mạng nước ta chia làm hai thời kỳ: thời kỳ thứ nhất là thời kỳ Kê-ren-xki thống trị và Coóc-ni-lốp nổi loạn, trước khi thành lập Chính quyền xô-viết; và thời kỳ thứ hai là thời kỳ Ca-lê-đin, Côn-tsắc và Đê-ni-kin tổ chức nổi loạn phá hoại Chính quyền xô-viết. Những công nhân không phải là đảng viên nhưng là người lao động, nhất định sẽ thắc mắc tại sao ở nước ta lại có hai thời kỳ đó, tại sao hai thời kỳ đó lại liên quan với nhau?

Các đồng chí! Mỗi công nhân, mỗi chiến sĩ Hồng quân, mỗi người lao động đều phải nghĩ xem vì sao lại có người kết tội Chính quyền xô-viết chúng ta là đã thi hành chính sách khủng bố, vì sao có người nói những người bôn-sê-vích là bọn độc tài, những người bôn-sê-vích là quân tàn bạo. Mặt khác, mỗi người lao động đều phải tự hỏi vì sao chính quyền Kê-ren-xki, Ca-lê-đin và Côn-tsắc lại dễ đổ như vậy. Tất cả các đồng chí đều biết rằng trong thời kỳ Kê-ren-xki nắm chính quyền, toàn thể nước Nga có cả một mạng lưới Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ, mà bên cạnh những Xô-viết ấy thì toàn bộ chính quyền lại nằm trong tay giai cấp tư sản. Các nước đồng minh đã ủng hộ giai cấp tư sản, vì chúng muốn nước Nga tiếp tục theo đuổi chiến tranh, và bản thân giai cấp tư sản Nga cũng muốn tiếp tục theo đuổi chiến tranh để được eo biển Đắc-danen. Cho nên, chính phủ tư sản Kê-ren-xki, được bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng ủng hộ, không muốn và cũng không thể công bố những hiệp ước mà chính phủ của tên bạo chúa Ni-cô-lai đã ký với các nước đồng minh. Do đó, giai cấp tư sản, được bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng ủng hộ, đã nắm được quần chúng lao động bằng cách lừa dối họ.

Tất cả các đồng chí đều nhớ rằng khi cách mạng năm 1917 bắt đầu, những người bôn-sê-vích trong các Xô-viết còn rất ít. Tôi nhớ là tháng Sáu, khi Đại hội I các Xô-viết họp⁶³, thì số lượng những người bôn-sê-vích cũng không đạt nổi thậm chí một phần bảy trong tổng số đại biểu. Giai cấp tư sản và những cái gọi là đảng xã hội chủ nghĩa của phái men-sê-vích và phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã từng nói như thế này: những người bôn-sê-vích có thể làm hư hỏng những người lao động. Nhưng trong thời kỳ đó, chính phủ tư sản Kê-ren-xki đã làm được những gì? Để làm vừa lòng quần chúng lao động, nó chỉ đưa ra những lời hứa, nhưng không thực hiện. Luật ruộng đất không ban bố. Và khi các ủy ban ruộng đất định lấy ruộng đất của địa chủ để chia cho bần nông, thì những ủy ban ruộng đất đó đều bị bắt. Người lao động dần dần đã hiểu rõ rằng cái chính quyền đó sẽ không đem lại cho họ chút gì cả. Họ bắt đầu hiểu rằng chỉ có chính quyền của mình, tức là chính quyền của công nhân và bần nông mới có thể mang lại cho họ được một cái gì đó.

Chính trong lúc đó thì Coóc-ni-lốp tấn công Pê-tơ-rô-grát. Cuộc tấn công của Coóc-ni-lốp không phải là ngẫu nhiên, mà là do chính sách lừa dối của chính phủ Kê-ren-xki gây nên, chính phủ này luôn luôn tìm cách điều hòa địa chủ với nông dân, người lao động với bọn bóc lột, lao động với tư bản. Thế là bọn địa chủ, sĩ quan, tư bản mưu toan đoạt hẳn lấy toàn bộ chính quyền về tay chúng. Vì vậy mới xảy ra cuộc tấn công của Coóc-ni-lốp. Các Xô-viết nhìn thấy rõ mối nguy đó nên đã đoàn kết lại để chống Coóc-ni-lốp. Về sau, khi mà chính phủ tư sản Kê-ren-xki vẫn tiếp tục thi hành chính sách lừa dối, thì sự giác ngộ của quần chúng công nhân bắt đầu được nâng cao nhanh chóng, đồng thời, số người bôn-sê-vích trong các Xô-viết đã bắt đầu tăng thêm nhanh chóng ngay trước Cách mạng tháng Mười. Sau khi chúng ta cướp được chính quyền hồi tháng Mười, thì bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng thường chạy đi chạy lại trong cung Xmôn-nui để dọa chúng ta rằng quân đội ở tiền tuyến sẽ kéo về tiêu diệt sạch chúng ta. Để trả lời, chúng

ta chỉ cười vào mặt họ, vì chúng ta biết rằng quần chúng lao động sẽ hiểu được sự giải thích của chúng ta, họ sẽ ủng hộ chính quyền của nhân dân lao động, và như vậy là ủng hộ Chính quyền xô-viết. Quả nhiên, khi nhiều đoàn đại biểu từ tiên tuyến về đến Pê-tơ-rô-grát, sau khi chúng ta giải thích cho họ rõ tình hình, thì tất cả họ đều đứng về phía chúng ta. Đó là một bài học sinh động đối với các đồng chí - những người lao động ngoài đảng. Mỗi người lao động, mỗi công nhân, mỗi chiến sĩ Hồng quân đều phải rút ra bài học qua lịch sử của chính phủ Kê-ren-xki, cái chính phủ, tôi xin nhắc lại, muốn điều hòa lợi ích giữa địa chủ với nông dân, giữa công nhân với bọn chủ, giữa lao động với tư bản.

Tưởng chừng chính phủ Kê-ren-xki phải mạnh, vì chính phủ tư sản các nước đồng minh hứa ủng hộ nó, nhưng nó vẫn đổ. Sở dĩ chính phủ Kê-ren-xki đổ là vì nó chỉ dựa vào sự lừa dối và không có nền móng vững vàng. Chính phủ Kê-ren-xki hứa với nhân dân lao động là sẽ thi hành chế độ toàn dân bầu cử, chẳng qua là muốn dùng cái thứ bầu cử đó để làm mờ mắt quần chúng lao động, để họ không chú ý đến tình hình chân thực của sự vật. Cho nên, sau Cách mạng tháng Mười, khi chính giai cấp vô sản đã nắm được chính quyền, thì trước hết nó đã tổ chức ra các cơ quan quản lý của mình - các Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ.

Chính phủ công nông vứt bỏ ngay chính sách lừa dối của chính phủ tư sản Kê-ren-xki. Việc đầu tiên của Hội đồng bộ trưởng dân ủy là công bố các hiệp ước bí mật đã được ký kết giữa chính phủ của tên bạo chúa Ni-cô-lai với các nước đồng minh của nước ta trước kia. Chính phủ công nông công khai tuyên bố không muốn đánh nhau vì lợi ích của giai cấp tư sản nữa, và, mặc tất cả những lời vu khống của bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, tay sai của giai cấp tư sản, nó đã đề nghị với tất cả các nước giao chiến bắt đầu cuộc đàm phán hòa bình. Lúc đó, công nhân tất cả các nước đều thấy rõ Chính quyền xô-viết không muốn tiếp tục chiến tranh nữa. Bọn kẻ cướp

Đức đã bắt buộc nước Nga tay không phải ký hòa ước Brét có tính chất ăn cướp. Cảm tình của quần chúng công nhân giác ngộ ở tất cả các nước đối với Chính quyền xô-viết ngày càng được củng cố và phát triển. Khi chính phủ tư sản các nước trong khối Đồng minh buộc bọn kẻ cướp Đức phải ký một hòa ước nặng nề hơn và có tính chất ăn cướp hơn, thì công nhân tất cả các nước đã hiểu rằng, suốt bấy lâu họ đã bị người ta lừa bịp. Những tiếng nói phản đối bọn người trước kia luôn luôn lừa dối họ, đã bắt đầu nổi lên, phát triển và ngày một tăng thêm. Công nhân bắt đầu đòi lập chính quyền của quần chúng lao động - của công nhân và nông dân, - tức là lập Chính quyền xô-viết.

Vì vậy, chính quyền tư sản của Kê-ren-xki, Côn-tsắc, tuy được bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng ủng hộ, vẫn sụp đổ nhanh chóng. (Tất cả các đồng chí đều biết rằng tên men-sê-vích Mai-xki đã tham gia Chính phủ Xi-bi-ri⁶⁴). Cả bọn men-sê-vích, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, và bọn quân Tiệp được giai cấp tư sản nước ngoài ủng hộ, lúc đầu đã liên kết với nhau để chống lại những người bôn-sê-vích, về sau lại liên kết với nhau để lập chính quyền dân chủ toàn dân. Nhưng chúng ta thấy gì? Bọn tướng tá kiều Côn-tsắc đã giải tán Quốc hội lập hiến ở Xi-bi-ri và lập lên chính quyền của bọn tướng tá, tư bản và địa chủ. Như thế là quần chúng lao động ở Xi-bi-ri qua kinh nghiệm đã biết rằng mình bị lừa, và đó là lẽ tự nhiên Hồng quân có thể chiếm được toàn bộ Xi-bi-ri một cách hết sức dễ dàng trong một thời gian rất ngắn, vì giờ đây chính công nhân và nông dân Xi-bi-ri đã đứng lên giúp đỡ Hồng quân.

Các đồng chí, bây giờ cần nghĩ xem vì sao có người nói rằng những người bôn-sê-vích dùng bạo lực, rằng những người bôn-sê-vích là độc tài. Vì sao tất cả những người trước đi theo bọn men-sê-vích, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, bọn quân Tiệp và Côn-tsắc, nay lại nhanh chóng rời bỏ bọn chúng? Vì sao bọn địa chủ, tư bản và tướng tá trong Chính phủ Xi-bi-ri, sau

khi giành được chính quyền ở Xi-bi-ri, lại tống cổ bọn men-sê-vich và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng ra khỏi Chính phủ Xi-bi-ri, và đưa Côn-tsắc lên thay chúng? Vì sao cái chính phủ được giúp đỡ từ mọi phía đó lại đổ nhanh như thế? Đó là vì mọi lời lẽ, mọi hành động của nó chẳng qua chỉ là sự lừa dối và nói láo. Đó là vì nó không làm đúng lời hứa của mình, không đem lại Quốc hội lập hiến, chính quyền nhân dân hoặc bất cứ một chính quyền dân chủ nào khác cho nhân dân; nó đã dựng lên nền chuyên chính của địa chủ và tướng tá.

Các đồng chí, do lợi ích giai cấp của nó, giai cấp tư sản phải nói láo và lừa dối những người lao động. Công nhân và nông dân đã hiểu tất cả những điều đó. Họ hiểu rằng chỉ khi nào chính quyền thuộc về nhân dân lao động thì mới không còn có sự nói láo, không có lừa bịp và cũng không có những nỗi khùng khiếp mà giai cấp vô sản và bần nông đã và đang phải chịu đựng sau bốn năm chiến tranh trong lúc giai cấp tư sản vẫn còn nắm chính quyền. Giai cấp vô sản hiểu rằng chỉ có một lối thoát là đánh đổ chính quyền của bọn tư bản, rằng không thể có một sự điều hòa nào giữa lao động và tư bản, là điều mà bọn men-sê-vich và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng luôn mồm nói đến. Thật thế, công nhân và nông dân Xi-bi-ri, do nhẹ dạ quá tin, đã phải trả bằng một giá rất đắt là hàng vạn người bị bắn giết và bị đánh chết. Chúng ta đã trải qua kinh nghiệm đau đớn là công nhân và nông dân bị đổ máu, nhưng chúng ta biết rằng kinh nghiệm đó sẽ là một bài học đối với họ. Kinh nghiệm đó là ông thầy dạy chủ nghĩa bôn-sê-vich một cách tốt nhất cho công nhân và nông dân. Sau khi có được kinh nghiệm đó, quần chúng lao động sẽ hiểu rằng không có con đường trung gian. Hoặc là chính quyền công nhân và nông dân, tức là Chính quyền xô-viết, hoặc là chính quyền của tư bản và địa chủ, không còn sự lựa chọn nào khác. Giai cấp tư sản cố dùng sức mạnh và sự lừa dối để làm lu mờ ý thức của nhân dân lao động, nhưng mọi cố gắng của chúng đều tan đi như mây khói trước sự giắc ngộ của giai cấp vô sản và bần nông không ngừng được nâng cao.

Hành động mạo hiểm của Đê-ni-kin, kẻ đang lặp lại ở U-crai-na bài học của Côn-tsắc, sẽ làm cho công nhân và nông dân U-crai-na hiểu được sai lầm mà hiện nay họ đang mắc phải là không thật kiên quyết đấu tranh với hắn. Chúng ta biết rằng sau khi nền thống trị của Đê-ni-kin ở U-crai-na kết thúc, công nhân và nông dân U-crai-na sẽ trở nên vững vàng và sẽ bảo vệ chính quyền công nông - giống như anh em chúng ta đang làm ở Xi-bi-ri - không phải trên đầu lưỡi mà bằng hành động. Chính quyền công nông nói với nông dân và tất cả nhân dân lao động rằng: "Hãy đi với chúng tôi, hãy lập nên nhà nước vô sản của các bạn. Hãy nhìn vào kinh nghiệm dưới thời Côn-tsắc và Đê-ni-kin, các bạn sẽ thấy rõ rằng nếu không có Chính quyền xô-viết, thì cuộc sống như thế nào". Đối với chúng ta, kinh nghiệm đó là một sự tuyên truyền tốt nhất.

Chính quyền công nông mạnh mẽ đang đập tan moi âm mưu của bọn bạch vệ chống lại nó. Nó đang dùng chiếc chổi sắt để quét sạch bọn phản bội ra khỏi hàng ngũ của mình. Chính quyền công nông đã lập ra Hồng quân, đã đưa các chuyên gia vào Hồng quân, đặt quanh họ cả một đội ngũ những chính ủy là đảng viên cộng sản. Mấy chục chuyên gia đã lộ rõ là phản bội và đã bị chúng ta thanh trừ ra khỏi hàng ngũ Hồng quân, còn hàng ngàn hàng vạn chuyên gia quân sự thành thực làm tròn chức trách của mình thì vẫn được đứng trong hàng ngũ Hồng quân công nông. Đó là kinh nghiệm chủ yếu và cơ bản trong việc phá xiềng xích và giải phóng quần chúng lao động về mặt chính trị.

Các đồng chí, tất cả những điều hôm nay tôi nói với các đồng chí, thì nhân dân lao động các nước khác cũng đã hiểu rõ. Đầu đâu phong trào quần chúng công nhân đòi lập chính quyền xô-viết, cũng đều phát triển và mở rộng. Các đồng chí biết rằng hiện giờ bọn men-sê-vich đang lãnh đạo chính phủ Đức, bọn chúng được lực lượng vũ trang của các nước khối Đồng minh ủng hộ, nhưng mặc dầu như thế, công nhân Đức vẫn đòi thành lập chính quyền xô-viết. Gần đây chính phủ Đức buộc phải ghi thêm một điều vào hiến pháp, trong đó có nói là phải lập trong

toàn nước Đức các Xô-viết đại biểu công nhân. Song các Xô-viết đó không có quyền thảo luận những vấn đề chính trị trong sinh hoạt nhà nước. Theo hiến pháp của bọn phản bội chủ nghĩa xã hội, các Xô-viết Đức chỉ có quyền thảo luận tình hình kinh tế của đất nước. Chúng ta nhận được rất ít tin tức của các nước Tây Âu khác, vì chúng ta bị quân thù vây kín, nhưng những tin tức mà chúng ta nhận được đều nói lên rằng phong trào ủng hộ những người bôn-sê-vích đang được mở rộng và được củng cố. Tôi xin kể với các đồng chí một việc nhỏ xảy ra ở Pháp, nó chứng minh một cách hùng hồn hơn hết rằng lý lẽ của tôi là đúng, và nó nói rõ với các đồng chí rất nhiều điều. Ở Pháp đã xuất bản hai tờ báo bôn-sê-vích, trong đó có một tờ muốn lấy tên là báo "Người bôn-sê-vích", nhưng cơ quan kiểm duyệt (ở nước Pháp dân chủ vẫn có cơ quan kiểm duyệt!) đã cấm không được dùng tên đó, thế là tờ báo lấy tên là tờ "Tên bị cấm"⁶⁵. Khi mua được tờ báo đó, và thấy tên như vậy, công nhân tự thêm chữ: "Người bôn-sê-vích". (Võ tay nhiệt liệt).

Các đồng chí, cuối cùng tôi xin báo với các đồng chí một tin mà hôm nay đồng chí Di-nô-vi-ép, chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân và Hồng quân Pê-tơ-rô-grát, cho tôi biết. Đồng chí Di-nô-vi-ép thông báo cho tôi rằng có 100 người E-xtô-li-an-đi-a bị bắt làm tù binh đã đến Pê-tơ-rô-grát, họ đã nói với đồng chí đó sự việc sau đây. Ở E-xtô-li-an-đi-a của bọn bạch vệ, đã họp hội nghị đại biểu những người không đảng phái của các công đoàn công nhân. Dự cuộc hội nghị đó có 417 đại biểu, trong đó chỉ có 33 người men-sê-vích, còn lại đều là những người bôn-sê-vích! (Võ tay nhiệt liệt). Hội nghị đòi ký hòa ước với nước Nga. Khi người Anh biết việc đó, họ đã phái đại biểu đến hội nghị để đề nghị lật đổ chính phủ bạch vệ của E-xtô-li-an-đi-a, nhưng công nhân đã trả lời bằng cách đuổi hắn ra khỏi hội trường, đòi ký hòa ước với nước Nga và trở lại cuộc sống hòa bình. Thế là hội nghị bị giải tán. 100 người bị đuổi sang Nga để "tìm chủ nghĩa bôn-sê-vích"; chúng bắt giữ 26 người và định xử bắn họ. Để đáp lại hành động đó của nước E-xtô-li-an-đi-a

bạch vệ, chúng ta đã viết một bức thư kêu gọi công nhân và dân chúng ở E-xtô-li-an-đi-a, và chúng ta tuyên bố với chính phủ của họ rằng: chúng ta sẽ bắn chết tất cả những con tin đang ở tại nước ta⁶⁶. (Võ tay). Cần biết rằng, chính phủ ở đấy được bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng ủng hộ!

Trong hội nghị đại biểu những người không đảng phái của công đoàn, E-xtô-li-an-đi-a nhỏ bé đã trả lời đích đáng cho nước Anh lớn mạnh, cái nước Anh đã dùng liên minh mười bốn nước để uy hiếp chúng ta⁶⁷.

Để kết thúc lời phát biểu của tôi, tôi xin tỏ lòng tin chắc rằng, hai năm nay, nước Nga xô-viết đã không ngừng giành được thắng lợi trong nước, không lâu nữa nhất định sẽ chiến thắng chính quyền tư sản trên toàn thế giới. (Võ tay nhiệt liệt).

"Sự thật", số 201, ngày 11 tháng
Chín 1919

Theo đúng bản in trên báo
"Sự thật"

**VỀ VIỆC ĐUA CHẾ ĐỘ CÁ NHÂN
QUẢN LÝ THAY CHẾ ĐỘ TẬP THỂ
QUẢN LÝ TRONG TỔNG CỤC
CÔNG NGHIỆP DỆT**

DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA
HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY⁶⁸

1) Ủy nhiệm cho Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao tiến hành việc giảm dần số lượng thành viên của các hội đồng phụ trách, đặc biệt là làm rõ kinh nghiệm của chế độ cá nhân quản lý hoặc là do đảng viên cộng sản đảm nhiệm, hoặc là do chuyên gia đảm nhiệm bên cạnh các ủy viên là đảng viên cộng sản.

2) Song song với việc thảo luận và quyết định tập thể, không ngừng thi hành chế độ trách nhiệm cá nhân trong việc thực hiện một số loại công việc nhất định cũng như một số khâu cá biệt.

3) Quy định sau hai tháng, Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và các bộ dân ủy khác có xí nghiệp phải có báo cáo nêu rõ các nhiệm vụ này đã được thi hành *một cách thực sự* như thế nào (đặc biệt là nói rõ về số công nhân đang học tập công tác quản lý trong thực tế và về quá trình thực tập của họ về mặt này).

Viết ngày 4 tháng Chín 1919

*In lần đầu năm 1945 trong Văn
tập Lê-nin, t. XXXV*

Theo đúng bản thảo

**GIAI CẤP TƯ SẢN DÙNG
BỌN PHẢN BỘI NHƯ THẾ NÀO**

Điện đài của chúng ta thường bắt được những tin điện từ Các-nác-von (Anh), Pa-ri và các trung tâm khác ở châu Âu phát đi. Pa-ri hiện nay là trung tâm liên minh thế giới của bọn đế quốc, vì vậy những tin tức mà đài phát thanh Pa-ri phát đi, thường đặc biệt đáng chú ý. Cách đây mấy hôm, ngày 13 tháng Chín, đài phát thanh chính phủ ở cái trung tâm đó của chủ nghĩa đế quốc thế giới đã loan báo cho tất cả các nước biết tin rằng một cuốn sách mới, nhằm chống chủ nghĩa bôn-sê-vích, của Cau-xky, tên phản bội nổi tiếng, lãnh tụ Quốc tế II, đã được xuất bản.

Bọn triệu phú và tỷ phú không bao giờ dùng đài phát thanh chính phủ của chúng một cách vô ích cả. Chúng cho rằng cần phải báo cho mọi người biết cuộc tấn công mới của Cau-xky. Để đấu tranh với chủ nghĩa bôn-sê-vích đang ngày càng tối gần, chúng phải bám vào mọi cái, - thậm chí một cọng rơm, thậm chí một cuốn sách của Cau-xky cũng phải bám vào. Chúng tôi chân thành cảm tạ các ngài triệu phú Pháp đã giúp đỡ chúng tôi rất tốt trong việc tuyên truyền cho chủ nghĩa bôn-sê-vích! Họ giúp chúng ta rất đắc lực như vậy đấy, vì họ đã làm cho những lời kêu gào tầm thường và phi-li-xtanh của Cau-xky chống những người bôn-sê-vích trở thành trò cười!

Hôm nay, 18 tháng Chín, tôi đã nhận được một tờ báo của bọn xã hội - sô-vanh Đức, bọn hung thủ đã giết Các-lơ Liếp-néch và Rô-da Lúc-xăm-bua, tức là tờ "Vorwärts"⁶⁹, số ra ngày 7 tháng Chín, trong đó có đăng bài của Phri-đrích Stam-phơ viết

về cuốn sách mới của Cau-xky "Chủ nghĩa khủng bố và chủ nghĩa cộng sản", trong bài ấy có dẫn một số đoạn của cuốn sách đó⁷⁰. Nếu đối chiếu bài báo của Stam-phơ với bài phát thanh của đài Pa-ri thì chúng ta thấy rằng bài của đài Pa-ri rõ ràng đã được thảo ra trên cơ sở bài báo của Stam-phơ. Các ngài Sai-đê-man và Nô-xkê, bọn vệ binh của giai cấp tư sản Đức và bọn đao phủ tàn sát những người cộng sản Đức, đang ca tụng cuốn sách của Cau-xky và câu kết với bọn đế quốc trong khối Đồng minh để đấu tranh chống chủ nghĩa cộng sản quốc tế. Thật là một cảnh tượng hết sức có ý nghĩa giáo dục! Thế mà những người men-sê-vich ở nước ta, những kẻ đại biểu điển hình nhất cho Quốc tế Béc-nơ, tức là Quốc tế vàng, khi thấy tôi gọi Cau-xky (trong cuốn sách của tôi: "Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-xky") là đầy tớ của giai cấp tư sản¹⁾, thì lại tức giận đến nỗi không tìm được lời nào để nói lên nỗi tức giận đó.

Thưa các ngài, dù các ngài có tức giận đến đâu đi nữa, thì đó vẫn là sự thật! Những phần tử Sai-đê-man của báo "Vorwärts" và bọn triệu phú ở các nước khối Đồng minh không phải vì đồng mưu với tôi mà họ tán dương Cau-xky và đưa hắn ra làm công cụ để đấu tranh với chủ nghĩa bôn-sê-vich thế giới. Xét về thái độ của hắn đối với giai cấp tư sản thì, trên thực tế, Cau-xky chính là hạng người mà tôi nói tới, mặc dầu hắn không có ý thức và không muốn rằng hắn là con người như thế.

Để nói rõ những hành động từ bỏ chủ nghĩa xã hội và từ bỏ cách mạng, được che giấu dưới danh nghĩa chủ nghĩa Mác, đã đạt tới mức nào, chúng tôi xin nêu ra mấy lời buộc tội "nghiêm khắc" nhất của Cau-xky đối với những người bôn-sê-vich.

Stam-phơ viết: "... Cau-xky vạch ra một cách tゞ mỉ rằng những người bôn-sê-vich cuối cùng bao giờ cũng đi đến chỗ trái ngược với mục tiêu của họ: trước kia họ phản đối tư hình, nhưng bây giờ lại xúi bắn hàng loạt...".

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 37, tr. 285 - 416.

Thứ nhất, nói những người bôn-sê-vich phản đối việc áp dụng tư hình trong thời kỳ cách mạng, là hoàn toàn nói láo. Năm 1903, tức là năm chủ nghĩa bôn-sê-vich ra đời, trong đại hội II của đảng, cương lĩnh của đảng đã được vạch ra và trong biên bản đại hội có ghi: ý kiến cho là phải ghi vào cương lĩnh của đảng việc bỏ án tử hình, chỉ đưa đến những tiếng la ó chế giễu: "Cá đối với Ni-cô-lai II cũng thế à?"⁷¹. Năm 1903, ngay cả bọn men-sê-vich cũng không dám đưa ra để biểu quyết đề nghị bỏ án tử hình đối với Nga hoàng. Đến năm 1917, trong thời kỳ Kê-ren-xki thống trị, tôi đã viết trên báo "Sự thật"¹¹ là bất cứ một chính phủ cách mạng nào cũng phải dùng tư hình, và toàn bộ vấn đề chỉ là ở chỗ chính phủ đó dùng vũ khí tử hình để *chống* *giai cấp nào*. Cau-xky đã quên hết không còn biết suy nghĩ theo lối cách mạng, đã rơi vào chủ nghĩa cơ hội tầm thường đến nỗi hắn không thể hiểu được làm sao đảng vô sản cách mạng, từ lâu trước khi giành được thắng lợi, lại có thể công khai thừa nhận sự cần thiết phải dùng án tử hình đối với bọn phản cách mạng! Cau-xky "thật thà", vì là một người thật thà, một anh cơ hội chủ nghĩa thật thà, nên hắn đã bị đặt những điều vu cáo cho đối phương, mà không biết ngượng.

Thứ hai, phàm là người hơi hiểu một chút về cách mạng thì không thể quên được rằng hiện nay vấn đề không phải là nói tới một cuộc cách mạng chung chung mà là cuộc cách mạng này sinh từ cuộc chém giết to lớn do đế quốc gây ra giữa các nước. Liệu có thể hình dung một cuộc cách mạng vô sản này sinh từ cuộc chiến tranh đó, mà lại không vấp phải những âm mưu và mưu toan ám hại phản cách mạng của hàng ngàn hàng vạn sĩ quan thuộc giai cấp địa chủ và tư bản, được không? Liệu có thể hình dung một chính đảng cách mạng của giai cấp công nhân trong thời kỳ đang diễn ra cuộc nội chiến tàn khốc nhất, khi giai cấp tư sản âm mưu dẫn quân đội ngoại quốc vào để lật đổ chính

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 34, tr. 124.

phủ công nhân, mà chính đảng đó lại không dùng từ hình để trùng phạt những hành động đó, được không? Trừ những bọn thông thái rởm tuyệt vọng và nực cười ra, còn thì bất cứ ai cũng đều chỉ có thể trả lời là không. Thế mà Cau-xky, một người trước kia đã biết nêu vấn đề trong hoàn cảnh lịch sử cụ thể, lại quên mất điều đó.

Thứ ba. Nếu Cau-xky không biết nghiên cứu đối tượng mà mình cần nghiên cứu và đi nói láo về những người bôn-sê-vich, nếu Cau-xky không biết suy nghĩ, thậm chí không đủ sức nêu được vấn đề xem cuộc cách mạng này sinh từ cuộc chiến tranh bốn năm có những đặc điểm gì, thì ít nhất hắn cũng có thể ngó xung quanh mình xem chứ. Các-lơ Liếp-néch và Rô-da Lúc-xăm-bua bị bọn sĩ quan ở nước Đức cộng hòa dân chủ giết chết, điều đó chứng minh cái gì? Việc bọn sĩ quan đã bị trùng phạt về tội giết người, một cách rất nhẹ đến tức cười rồi trốn thoát, điều đó chứng minh cái gì? Ngài Cau-xky và toàn thể đảng "độc lập" (độc lập đối với giai cấp vô sản nhưng lại rất phụ thuộc vào những thiên kiến tiểu tư sản) của hắn, đã lảng tránh những câu hỏi đó bằng những lời sụt sùi, lén ám và oán thán kiểu phi-li-xtanh. Nhưng chính vì thế mà tất cả công nhân cách mạng trên toàn thế giới ngày càng xa rời bọn Cau-xky, Lông-ghê, Mác - Đô-nan, Tu-ra-ti, và ngả về phía những người cộng sản, vì điều mà giai cấp vô sản cách mạng cần là chiến thắng bọn phản cách mạng, chứ không phải là "lén ám" bọn chúng một cách bất lực.

Thứ tư. Vấn đề "chủ nghĩa khủng bố" có lẽ là vấn đề cơ bản trong cuốn sách của Cau-xky. Điều đó có thể thấy qua đầu đề cuốn sách. Điều đó cũng có thể thấy được qua lời của Stam-phơ: "... Cau-xky, không nghĩ ngờ gì cả, đã nói đúng khi quả quyết rằng nguyên tắc cơ bản của Công xã không phải là chủ nghĩa khủng bố mà là quyền phổ thông đầu phiếu". Trong cuốn "Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-xky" của tôi, tôi đã dẫn đủ tài liệu để chứng minh rằng thứ nghị luận về "nguyên tắc cơ bản" ấy là một sự chế giễu đối với chủ nghĩa Mác. Hiện giờ, nhiệm vụ của tôi không phải như thế nữa. Để vạch rõ xem nghị luận của

Cau-xky về "chủ nghĩa khủng bố" có giá trị như thế nào, nghị luận đó phục vụ cho ai, phục vụ cho *giai cấp nào*, tôi xin dẫn ra đây toàn văn một bài báo nhỏ của *phái tự do*. Bài báo nhỏ đó là một bức thư gửi cho ban biên tập tạp chí "Cộng hòa mới" ("The New Republic", June 25-th 1919)⁷² của phái tự do Mỹ. Tạp chí đó tuy nói chung đứng trên quan điểm tiểu tư sản, nhưng so với những trước tác của các ngài thuộc phái Cau-xky thì tạp chí đó có chỗ tốt hơn vì nó không gọi quan điểm đó là chủ nghĩa xã hội cách mạng, cũng không gọi quan điểm đó là chủ nghĩa Mác.

Dưới đây là toàn văn bức thư gửi ban biên tập:

"MAN-NÉC-HEM VÀ CÔN-TSẮC

Thưa ngài chủ bút! Chính phủ các nước đồng minh từ chối không thừa nhận Chính phủ xô-viết Nga, theo lời các chính phủ đó, thì có mấy nguyên nhân sau đây:

1. Chính phủ xô-viết hiện giờ là (hoặc trước kia là) thân Đức (pro-german, tức là đứng về phía Đức).
2. Chính phủ xô-viết dựa vào chế độ khủng bố.
3. Chính phủ xô-viết không dân chủ và không đại diện cho nhân dân Nga.

Nhưng, chính phủ các nước đồng minh lại thừa nhận từ lâu chính phủ bạch vệ Phần-lan hiện nay dưới sự thống trị độc tài của tướng Man-néc-hem, mặc dầu sự thật rõ ràng là:

1. Quân đội Đức đã giúp bọn bạch vệ đè bẹp chế độ cộng hòa xã hội chủ nghĩa ở Phần-lan, và tướng Man-néc-hem đã nhiều lần đánh điện cho vua Đức để tỏ sự đồng tình và tôn kính. Còn Chính phủ xô-viết thì tích cực làm lung lay chính phủ Đức bằng cách tuyên truyền trong quân đội ở mặt trận Nga. Chính phủ Phần-lan thân Đức hơn chính phủ Nga vô cùng.

2. Chính phủ Phần-lan hiện giờ, sau khi nắm chính quyền, trong vòng mấy hôm đã thảm nhiên xử tử 16 700 người thuộc nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa trước kia, ngoài ra còn nhốt vào trại tập trung 70 000 người để họ chết đói. Trong khi đó, dựa theo tài liệu chính thức thì ở nước Nga trong một năm, nghĩa là tính đến ngày 1 tháng Mười một 1918, số người bị xử tử tất cả là 3 800, trong đó bao gồm nhiều công chức xô-viết bị mua chuộc và những phần tử phản

cách mạng. Chính phủ Phần-lan khùng bối dữ hơn chính phủ Nga vô cùng.

3. Phần-lan một nước nhỏ, số cử tri chỉ khoảng 400 000. Chính phủ bạch vệ Phần-lan, sau khi giết và bắt gần 90 000 người xã hội chủ nghĩa và trục xuất sang Nga gần 50 000 người nữa, cho rằng tiến hành bầu cử là việc khá an toàn rồi. Mặc dù đã thi hành tất cả những phương sách dự phòng, những người trúng cử phần lớn vẫn là những người xã hội chủ nghĩa, nhưng tướng Man-néc-hem, cũng giống như các nước đồng minh, sau cuộc bầu cử ở Vla-di-vô-xtốc, đã không phê chuẩn ủy nhiệm thư cho bất cứ một người nào trong số những người trúng cử đó. Trong khi đó, tất cả những người bị Chính phủ xô-viết tước quyền bầu cử lại là những kẻ không làm công việc hữu ích để kiếm ăn. Chính phủ Phần-lan so với chính phủ Nga thì ít dân chủ hơn nhiều.

Ở Ôm-xơ, đô đốc Côn-tsắc, nhà quản quân vĩ đại của nền dân chủ và trật tự mới, cũng làm như vậy, nhưng chính phủ các nước đồng minh lại ủng hộ, cung cấp, trang bị cho vị đô đốc đó và hiện giờ lại chuẩn bị chính thức thừa nhận vị đô đốc ấy.

Vì thế, bất cứ lý do nào mà các nước đồng minh viễn ra để chống lại việc thừa nhận các Xô-viết, đều có thể dùng để chống lại Man-néc-hem và Côn-tsắc một cách hùng hồn hơn và trung thực hơn. Nhưng, Man-néc-hem và Côn-tsắc đã được thừa nhận, và vòng vây phong tỏa nước Nga đang chết đói thì lại ngày càng chặt.

Oa-sinh-tơn.

Xtiu-ác Sê-dơ (Stuart Chase).

Bài báo nhỏ đó của một người thuộc phái tự do tư sản, đã bóc trần một cách hết sức rõ tất cả sự đê tiện và sự phản bội của các ngài Cau-xky, Mác-tốp, Tséc-nốp, Bran-tinh cùng những nhân vật khác của Quốc tế vàng, tức là Quốc tế Béc-nơ, đối với chủ nghĩa xã hội.

Một là, Cau-xky và tất cả những tay hảo hán đó đã vu khống nước Nga xô-viết về vấn đề chế độ khùng bối và chế độ dân chủ. Hai là, khi đánh giá sự kiện, họ không xuất phát từ quan điểm của cuộc đấu tranh giai cấp thực tế đang diễn ra trên phạm vi thế giới với hình thức gay gắt nhất, mà lại thở vắn than dài, như bọn tiểu tư sản, phi-li-xtanh, rằng nếu như không có sự liên hệ giữa nền dân chủ tư sản với chủ nghĩa tư bản, nếu như trên thế giới không có bọn bạch vệ, nếu như giai cấp tư sản toàn thế

giới không ủng hộ bọn bạch vệ đó, v. v. và v. v., thì tình hình đã xảy ra như thế nào rồi. Ba là, nếu so sánh bài báo nhỏ của người Mỹ ấy với nghị luận của Cau-xky và đồng bọn, thì chúng ta thấy rõ rằng vai trò *khách quan* của Cau-xky là làm dày tớ cho giai cấp tư sản.

Giai cấp tư sản toàn thế giới đều ủng hộ bọn Man-néc-hem và bọn Côn-tsắc, hòng b López Chéret Chính quyền xô-viết, vu khống Chính quyền xô-viết là đã thực hành khùng bối và không dân chủ. Sự thật là như thế. Vì vậy, khi Cau-xky, Mác-tốp, Tséc-nốp và đồng bọn nghêu ngao bài hát của chúng về chế độ khùng bối và chế độ dân chủ, thì chúng cũng chỉ là những kẻ phụ họa với giai cấp tư sản mà thôi. Giai cấp tư sản toàn thế giới chính đang hòa theo bài hát đó, chính đang dùng bài hát đó để lừa bịp công nhân, b López Chéret cuộc cách mạng của công nhân. Lòng chân thành cá nhân của "đám người xã hội chủ nghĩa" đang hát bài đó "một cách thành thật", nghĩa là một cách cực kỳ ngu xuẩn, cũng không thể mảy may thay đổi được tác dụng khách quan của bài hát đó. "Những kẻ cơ hội chủ nghĩa chân thành", bọn Cau-xky, Mác-tốp, Lông-ghê và bè lũ (vì không có chút khí tiết nào) đã biến thành *bọn phản cách mạng* "chân thành".

Sự thật là như vậy.

Anh chàng thuộc phái tự do Mỹ đã hiểu - không phải vì anh ta có trình độ lý luận, mà chỉ là do anh ta chăm chú quan sát sự kiện trên phạm vi khá rộng, nghĩa là trên phạm vi thế giới - rằng *giai cấp tư sản toàn thế giới đang tổ chức và tiến hành cuộc nội chiến chống lại giai cấp vô sản cách mạng*; để làm việc đó, chúng ủng hộ Côn-tsắc và Đê-ni-kin ở Nga, Man-néc-hem ở Phần-lan, bọn tôi tú của giai cấp tư sản ở Cáp-ca-dơ, tức là bọn men-sê-vích ở Gru-di-a, bọn đế quốc Ba-lan và bọn Kê-ren-xki Ba-lan ở Ba-lan, bọn Sai-đê-man ở Đức, bọn phản cách mạng (bọn men-sê-vích và bọn tư bản) ở Hung-ga-ri, v. v. và v. v..

Thế mà Cau-xky, cái anh chàng tiểu tư sản thật sự phản động ấy, thì lại tiếp tục sụt sùi khóc lóc về những cảnh sợ hãi

và khủng khiếp của nội chiến! Ở đây không những không có tí gì là ý thức cách mạng, không có tí gì là chủ nghĩa hiện thực lịch sử (vì suy đến cùng, hiểu được sự tất yếu phải biến chiến tranh để quốc thành nội chiến, thì không phải là một tội lỗi), mà lại còn là trực tiếp phụ họa với giai cấp tư sản, *giúp đỡ chúng*, và, trong cuộc nội chiến đang diễn ra hoặc đang được chuẩn bị một cách hoàn toàn rõ ràng ở trên thế giới, Cau-xky *thực tế* đúng về phía *giai cấp tư sản*.

Với tư cách là nhà lý luận, Cau-xky đã làm ầm ī, la lối, khóc lóc và la thét phản đối nội chiến để che giấu sự phá sản của hắn. Kẻ có lý chính là những người bôn-sê-vích, mùa thu 1914 họ đã tuyên bố với toàn thế giới về việc *biến chiến tranh để quốc thành nội chiến*. Bọn phản động đú các loại phẫn nộ hoặc chế giễu, nhưng những người bôn-sê-vích đã nói *đúng*. Để che giấu sự thất bại hoàn toàn của mình, sự suy nghĩ thiếu chín chắn, sự thiển cận của mình thì phải cố sức đưa ra những sự khủng khiếp của nội chiến để dọa những người tiêu tư sản. Với tư cách là nhà chính trị, Cau-xky đã làm như thế đấy.

Có thể qua sự thật dưới đây mà thấy rõ khi làm như vậy hắn đã đi đến chỗ nói những điều vô lý một cách nực cười đến mức nào. Cau-xky quả quyết rằng gửi gắm hy vọng vào cách mạng toàn thế giới là điều không có căn cứ, - và các bạn đoán lý lẽ của hắn như thế nào? Nếu ở châu Âu nổ ra cuộc cách mạng theo kiểu Nga, thì sẽ "nhen lên (Entfessellung, gây nén) trên toàn thế giới những cuộc nội chiến kéo dài cả một thế hệ", và lại không phải gây nên một cuộc đấu tranh giai cấp thật sự, mà là "một cuộc huynh đệ tương tàn giữa những người vô sản". Những câu viết ngả đó chính là lời của Cau-xky, do Stam-phơ dẫn ra và dĩ nhiên là dẫn ra với thái độ hân hoan khâm phục.

Bọn vô lại và bọn đao phủ của Sai-đê-man làm sao lại không hân hoan về những lời lẽ đó được! "Lãnh tụ của những người xã hội chủ nghĩa" đem cách mạng ra để dọa nhân dân, làm nhân dân hoảng sợ mà xa rời cách mạng! Nhưng có điều buồn cười

là ở đây Cau-xky không thấy một điều: khối Đồng minh hùng mạnh đã đánh nước Nga gần hai năm nay rồi và do đó đã nhen lên cuộc cách mạng ngay ở trong nước họ. Nếu cách mạng bắt đầu bây giờ, dù chỉ mới bắt đầu thôi, chỉ đang ở giai đoạn còn có sự thỏa hiệp, dù chỉ nổ ra ở một vài nước lớn trong số các nước thuộc khối Đồng minh, thì điều đó có thể *lập tức* làm cho cuộc nội chiến ở Nga chấm dứt, *lập tức* làm cho *mấy trăm triệu* nhân dân các nước thuộc địa được giải phóng, vì ở đấy sự căm phẫn, sự phẫn nộ đang sôi sục và đang bị kìm lại chỉ vì bạo lực của châu Âu.

Trong suốt cả thời kỳ chiến tranh để quốc, Cau-xky, ngoài việc đã để lộ vẻ đẹp của cái tám lòng tôi tớ đê hèn của mình, hiện giờ rõ ràng ở hắn còn một lý do này: hắn *sợ* tính chất lâu dài của cuộc nội chiến ở Nga. Do sợ nên hắn không nghĩ ra rằng kẻ đánh nhau với nước Nga là *giai cấp tư sản toàn thế giới*. Nếu cách mạng nổ ra ở một vài nước lớn ở châu Âu, thì cách mạng sẽ *hoàn toàn* phá hoại lực lượng của giai cấp tư sản nói chung, sẽ *cẩn bản* đậm tan sự thống trị của nó, sẽ làm cho nó không còn có chỗ nương thân ở *bất cứ nơi nào trên trái đất*.

Trên thực tế, cuộc chiến tranh của giai cấp tư sản thế giới chống giai cấp vô sản cách mạng Nga trong hai năm nay *đã có vũ* những người cách mạng toàn thế giới, *đã chứng minh* rằng thắng lợi *trên phạm vi toàn thế giới* là hết sức gần và dễ dàng.

Còn nói đến cuộc nội chiến "giữa những người vô sản" thì những lý lẽ đó chúng ta đã được nghe từ lâu ở miệng bọn Tséc-nốp và Mác-tốp rồi. Chúng tôi xin dẫn ra đây một thí dụ hiển nhiên để đánh giá tất cả sự đê tiện không sao tả xiết của cái lý lẽ đó. Trong thời kỳ đại cách mạng Pháp, một bộ phận nông dân, tức là người Văng-đê, đã ủng hộ bọn vua chúa mà chống lại chế độ cộng hòa. Tháng Sáu 1848 và tháng Năm 1871, trong quân đội của bọn Ca-vai-nhác và Ga-líp-phê đi đàn áp cách mạng cũng có một bộ phận công nhân. Nếu có người nói: tôi đau xót về "cuộc nội chiến *giữa những người nông dân* Pháp năm 1792" và

"cuộc nội chiến giữa những người công nhân năm 1848 và năm 1871", thì các bạn sẽ nói gì về kẻ đó? Các bạn sẽ nói: đó là kẻ hết sức đạo đức giả, là kẻ ủng hộ bọn phản động, ủng hộ chế độ quân chủ và bọn Ca-vai-nhác.

Các bạn nói như thế là đúng.

Chỉ có những kẻ ngu ngốc đến cực độ thậm chí đến bây giờ mới không hiểu được rằng ở nước Nga đang diễn ra (và trên toàn thế giới đã bắt đầu hoặc đang chín muồi) một cuộc nội chiến của giai cấp vô sản với *giai cấp tư sản*. Xưa nay chưa có và không bao giờ có thể có một cuộc đấu tranh giai cấp nào mà trong đó lại không có *một bộ phận* của giai cấp tiên tiến đứng về phía bọn phản động. Trong nội chiến cũng vậy. Một bộ phận công nhân lạc hậu tất nhiên sẽ giúp giai cấp tư sản trong một thời gian ngắn nào đó. Chỉ có bọn vô lại mới *vin vào đó* để bào chữa cho hành động *của chúng* chạy theo giai cấp tư sản.

Về mặt lý luận, chúng ta thấy đây là thái độ không muốn hiểu những điều mà tất cả những sự kiện trong toàn bộ lịch sử của toàn bộ phong trào công nhân toàn thế giới từ năm 1914 đến nay đã nói lên rất rõ. Sự phân liệt giữa những *phân tử lớp trên* trong giai cấp công nhân, bị nếp sống tiêu tư sản và chủ nghĩa cơ hội làm cho hư hỏng, bị mua chuộc bằng những "chức vị béo bở" và bằng những của bố thí khác của giai cấp tư sản, - sự phân liệt đó đã hình thành trên phạm vi thế giới hồi mùa thu 1914 và đã hoàn toàn phát triển vào những năm 1915 - 1918. Cau-xky không nhìn thấy sự thật lịch sử đó, lại buộc tội những người cộng sản là gây chia rẽ, điều đó chỉ càng hết sức chứng minh rằng hắn đóng vai trò tội tớ của giai cấp tư sản.

Trong 40 năm, từ 1852 đến 1892, Mác và Ăng-ghen luôn luôn nói đến việc một bộ phận (cụ thể là tầng lớp trên, bộ phận lãnh tụ, "quý tộc") trong công nhân Anh *bị tư sản hóa do ưu thế* thuộc địa và sự độc quyền của nước Anh⁷³. Điều rõ như ban ngày là ở thế kỷ XX, các tổ chức độc quyền để quốc chủ nghĩa ở cả một loạt nước tất phải tạo nên hiện tượng giống như ở nước Anh. Ở tất cả các nước tiên tiến, chúng ta đều thấy *các lãnh tụ*

và *tầng lớp trên* của giai cấp công nhân bị hủ hóa, bị mua chuộc, chạy theo giai cấp tư sản. Đó là vì giai cấp tư sản ném ra những của bố thí, ban cho các lãnh tụ đó những "chức vị béo bở", bớt một số rất nhỏ trong các khoản lợi nhuận của chúng để đem cho bọn người lớp trên đó, chuyển gánh nặng của công việc nặng nhọc nhất và được trả công tồi tệ nhất cho những công nhân lạc hậu đưa từ nước ngoài vào, tăng thêm đặc quyền cho bọn "công nhân quý tộc" so với quần chúng.

Cuộc chiến tranh 1914 - 1918 đã hoàn toàn chứng minh rằng *các lãnh tụ và tầng lớp trên* trong giai cấp vô sản, tất cả bọn xã hội - sô-vanh như Gôm-pôc-xơ, Bran-tinh, Rô-nô-đen, Mác - Đô-nan, Sai-dê-man, v. v., đã phản bội chủ nghĩa xã hội, chạy theo giai cấp tư sản, đồng thời tất nhiên một bộ phận quần chúng công nhân, do thói thủ cựu, nên cũng đi theo bọn vô lại tư sản ấy trong một thời gian nào đó.

Quốc tế Béc-nơ của bọn Huy-xman, Van-đéc-ven-đơ, Sai-dê-man, hiện giờ đã hoàn toàn trở thành Quốc tế vàng của bọn phản bội chủ nghĩa xã hội đó. Không đấu tranh với bọn phản bội đó, không phản liệt với chúng, thì không thể nói đến chủ nghĩa xã hội *chân chính*, không thể nói đến chuyện công tác *một cách thành thật* cho cách mạng xã hội được.

Mặc cho những người thuộc đảng độc lập Đức cứ thử ngồi ở giữa hai chiếc ghế đối, số phận của chúng là như thế đó. Bọn Sai-dê-man đã ôm ấp, hôn hít Cau-xky như người "của mình" rồi; Stam-phơ đang nói ầm lên về điều đó, và thực tế Cau-xky là người đồng chí thật sự của bọn Sai-dê-man. Còn Hin-phéc-đinh vừa là người của đảng độc lập, vừa là bạn của Cau-xky, lại đề nghị ở Lu-xéc-nơ khai trừ bọn Sai-dê-man ra khỏi Quốc tế. Tất nhiên là Hin-phéc-đinh chỉ được một mẻ cười của bọn lãnh tụ thật sự của Quốc tế vàng. Hin-phéc-đinh đưa ra đề nghị đó, hoặc là do hắn quá ngu ngốc hoặc do hắn quá già dối: muốn được tiếng là "tả" trong quần chúng công nhân, đồng thời lại muốn giữ cho mình một địa vị trong cái Quốc tế của bọn đày tớ của giai cấp tư sản! Dù có giải thích hành vi của Hin-phéc-đinh, một

trong số những kẻ làm lãnh tụ, như thế nào đi nữa, thì cũng có một điều chắc chắn là: việc "đảng độc lập" không có một chút khí tiết nào, sự đê tiện của bọn Sai-đê-man, Bran-tinh, Van-dec-ven-đơ tất nhiên sẽ làm cho quân chúng vô sản ngày càng xa rời bọn lãnh tụ phản bội. Ở một số nước, chủ nghĩa đế quốc có thể chia rẽ công nhân trong một thời gian khá dài, ví dụ của nước Anh đã chứng minh điều đó, nhưng trên phạm vi toàn thế giới thì lại không ngừng phát triển xu thế sau đây: những người cách mạng *liên kết lại*, quần chúng liên kết với những người cách mạng, bọn Quốc tế vàng bị đuổi. Những thành tích to lớn của Quốc tế cộng sản đã chứng minh điều đó: ở Mỹ đã thành lập đảng cộng sản⁷⁴; ở Pa-ri, Ủy ban lập lại quan hệ quốc tế và Ủy ban bảo vệ công đoàn⁷⁵ đã đứng về phía Quốc tế III. Ở Pa-ri, có hai tờ báo đã ngả về phía Quốc tế III, đó là tờ "Quốc tế"⁷⁶ của Ray-mông Pê-ri-ca và tờ "Tên bị cầm" ("Người bôn-sê-vích"?") của Gioóc-giơ An-kê-tin. Ở Anh, chúng ta thấy sắp sửa thành lập đảng cộng sản, là đảng được cả sự đồng tình của những nhân vật ưu tú trong Đảng xã hội Anh, trong các "Ủy ban đại biểu công xưởng nhà máy" (Shop Stewards Committees), trong số các nhà kinh doanh công nghiệp có đầu óc cách mạng, v. v.. Phái tả ở Thụy-điển, những người dân chủ - xã hội ở Na-uy, những người cộng sản ở Hà-lan, các đảng xã hội ở Thụy-sĩ⁷⁷ và ở Ý⁷⁸ đều đã đứng trong cùng một hàng ngũ với phái Xpác-ta-cút⁷⁹ Đức và những người bôn-sê-vích Nga.

Năm 1919 trong vòng mấy tháng, Quốc tế cộng sản đã trở thành Quốc tế của toàn thế giới, đang lãnh đạo quần chúng và tuyệt đối thù địch với bọn phản bội chủ nghĩa xã hội trong Quốc tế "vàng" của bè lũ ở Béc-nơ và Lu-xéc-nơ.

Cuối cùng, tôi muốn nói đến một mẩu tin đặc biệt bổ ích, nó nói rõ vai trò của bọn lãnh tụ cơ hội chủ nghĩa. Tháng Tám năm nay, trong thời gian hội nghị đại biểu những người xã hội chủ nghĩa vàng họp ở Lu-xéc-nơ, đã xuất bản bằng nhiều thứ tiếng tờ đặc san "La Feuille" ("Báo khổ nhỏ")⁸⁰ ở Gio-ne-vơ có đăng các báo cáo và tin tức. Trong bản tiếng Anh (№ 4, Wednes-

day, August 6-th¹) đã đăng bài tường thuật cuộc phỏng vấn Tơ-run-xtơ-ra, lãnh tụ nổi tiếng của đảng cơ hội chủ nghĩa ở Hà-lan.

Dưới đây là lời kể của Tơ-run-xtơ-ra:

"Cuộc cách mạng Đức ngày 9 tháng Mười một đã gây ra một sự chấn động mạnh mẽ trong giới những lãnh tụ chính trị và nghiệp đoàn ở nước ta (Hà-lan). Các nhóm cầm quyền ở Hà-lan đã bị hoảng hốt trong mấy ngày, nhất là vì lúc đó trong quân đội có sự phẫn nộ hầu như phổ biến.

Các thị trưởng ở Rốt-téc-đam và La Hay cố sức tập hợp các tổ chức của chúng để làm lực lượng bổ sung cho bọn phản cách mạng. Một ủy ban gồm bọn tướng tá trước kia (trong đó có một tên sĩ quan già vẫn hăng diện về việc đàn áp cuộc khởi nghĩa của Nghĩa hòa đoàn ở Trung-quốc) đã tìm cách đánh lừa một số đồng chí để vũ trang cho họ chống lại cách mạng. đương nhiên, những sự cố gắng của chúng đưa đến những kết quả ngược lại, nên ở Rốt-téc-đam có một thời gian tưởng chừng như sẽ lập được Xô-viết công nhân. Nhưng các lãnh tụ của các đoàn thể chính trị và tổ chức nghiệp đoàn lại cho rằng chưa đến lúc dùng những phương pháp đó, vì vậy chỉ hạn chế trong việc nêu ra cương lĩnh tối thiểu về những yêu sách của công nhân, và công bố một bản hiệu triệu tha thiết gửi quần chúng".

Tơ-run-xtơ-ra đã nói như thế đấy. Hắn còn khoác lác thêm rất nhiều: hắn đã đọc những bài diễn văn cách mạng như thế nào, thậm chí đã tán thành cướp chính quyền như thế nào, hắn hiểu rằng chỉ thực hiện chế độ nghị viện và chế độ dân chủ thuần túy chính trị thì chưa đủ, hắn thừa nhận rằng trong thời kỳ quá độ phải tiến hành đấu tranh bằng "những phương thức bất hợp pháp" và phải có "chuyên chính vô sản", v. v. và v. v..

Tơ-run-xtơ-ra là điển hình của loại lãnh tụ cơ hội chủ nghĩa bán mình, phục vụ cho giai cấp tư sản và lừa bịp công nhân. Ngoài miệng thì hắn thừa nhận *tất cả*, các bạn xem: nào là Xô-viết, nào là chuyên chính vô sản, và muốn gì có nấy. Thực tế, thì Tơ-run-xtơ-ra là một tên phản bội công nhân một cách đê

¹⁾ - thứ tư, ngày 6 tháng Tám.

hèn nhất, là một tên tay sai của giai cấp tư sản. Thực tế, hắn là *lãnh tụ* của chính "bọn lãnh tụ các đoàn thể chính trị và tổ chức nghiệp đoàn của công nhân" ở Hà-lan, bọn này *đã cứu giai cấp tư sản Hà-lan*, bằng cách chạy theo giai cấp tư sản trong giờ phút quyết định.

Sở dĩ nói như thế vì những sự kiện mà Tơ-run-xtơ-ra nói ra, là hoàn toàn rõ ràng và đích xác. Lúc đó quân đội Hà-lan đã được động viên. Giai cấp vô sản đã vũ trang, và trong quân đội, họ đã liên kết với các tầng lớp nghèo khổ nhất trong toàn thể nhân dân. Cách mạng Đức đã gây nên một cao trào trong công nhân và gây nên "trong quân đội sự phẫn nộ hâu như phô biến". Rõ ràng lúc đó, nghĩa vụ của các lãnh tụ cách mạng là phải phát động quần chúng làm cách mạng, *không bở lỡ* thời cơ khi việc vũ trang công nhân và ảnh hưởng của cách mạng Đức có thể quyết định được vấn đề ngay lập tức.

Bọn lãnh tụ phản bội đúng đắn là Tơ-run-xtơ-ra đã chạy theo giai cấp tư sản. Chúng đưa ra luận điệu cải cách để làm vừa lòng công nhân, và nhất là đưa ra những lời hứa thực hiện cải cách, "những lời kêu gọi thiết tha" và dùng lời lẽ cách mạng để xoa dịu họ, và chúng đã lừa được họ. Chính các ngài Tơ-run-xtơ-ra và "lãnh tụ" tương tự trong Quốc tế II, tức Quốc tế Béc-nơ và Lu-xéc-nơ, đã giúp giai cấp tư sản giải ngũ quân đội và đã cứu bọn tư bản.

Phong trào công nhân nhất định sẽ tiến lên, khi nó tổng cộ được bọn phản bội như bè lũ Tơ-run-xtơ-ra và Cau-xky, và thoát khỏi được bọn lớp trên đã bị tư sản hóa, là bọn lừa bịp quần chúng và trên thực tế đang chấp hành chính sách của bọn tư bản.

20 tháng Chín 1919.

P. S. Căn cứ vào sự trình bày của Stam-phơ, thì Cau-xky không nói đến chế độ nhà nước xô-viết. Trong vấn đề chủ yếu này, có phải hắn đã vứt bỏ lập trường của hắn rồi không? Có phải hắn thôi không bào chữa cho những điều tầm thường mà

hắn đã viết về vấn đề đó trong cuốn sách của hắn *chống "Chuyên chính vô sản"*, hay không? Có phải là hắn thích chuyển từ vấn đề *chủ yếu* sang vấn đề thứ yếu không? Về những câu hỏi đó, sau này chúng ta sẽ được trả lời khi có dịp được đọc chính cuốn sách đó của Cau-xky.

*Đăng vào tháng Chín 1919 trên
tạp chí "Quốc tế cộng sản", số 5*
Ký tên: N. Lê-nin

Theo đúng bản thảo

LỜI NÓI ĐẦU VIẾT CHO BÀI
CỦA G. DI-NÔ-VI-ÉP
"BÀN VỀ THÀNH PHẦN SỐ LƯỢNG
CỦA ĐẢNG TA"

Đồng chí Di-nô-vi-ép đã gửi cho tôi bài này và yêu cầu tôi chuyển cho báo chí Mát-xcơ-va. Tôi rất vui lòng thực hiện lời yêu cầu ấy. Theo ý kiến tôi, bài này đáng được đăng lại trên tất cả các báo. Toàn thể các đồng chí đảng viên cần phải chú ý đến bài này và bất kỳ nơi nào cũng đều phải theo gương Pê-téc-bua mà tiến hành đồng loạt việc thanh trùng một cách nghiêm ngặt khỏi đảng ta những "bọn luôn lọt vào đảng" và cố hết sức thu hút vào đảng tất cả những phần tử ưu tú trong quần chúng công nhân và nông dân.

N. Lê-nin

"Sự thật", số 210,
21 tháng Chín 1919

Theo đúng bản in trên báo
"Sự thật"

GỬI CÔNG NHÂN MỸ

Các đồng chí! Cách đây gần một năm trong "Thư gửi công nhân Mỹ" (ngày 20 tháng Tám 1918) tôi đã trình bày với các đồng chí về tình hình và nhiệm vụ của nước Nga xô-viết¹⁾. Đó là trước khi có cuộc cách mạng Đức. Từ đó đến nay, các sự kiện trên thế giới đã xác minh rằng những người bôn-sê-vích đã đánh giá đúng về cuộc chiến tranh đế quốc 1914 - 1918 nói chung và đặc biệt về khối Đồng minh đế quốc chủ nghĩa. Còn Chính quyền xô-viết thì từ đó đến nay đã trở thành một chính quyền có thể hiểu được và gần gũi đối với khối óc và trái tim của quần chúng công nhân trên toàn thế giới. Bất kể ảnh hưởng của bọn lãnh tụ cũ, là bọn đã bị tiêm nhiễm chủ nghĩa sô-vanh và chủ nghĩa cơ hội, ở đâu đâu quần chúng công nhân cũng đều đi đến chổ nhận rõ được tính chất mục nát của các nghị viện tư sản và nhận rõ sự cần thiết phải có Chính quyền xô-viết, chính quyền của nhân dân lao động, chuyên chính vô sản, để cứu nhân loại ra khỏi ách áp bức của tư bản. Và dù cho giai cấp tư sản ở tất cả các nước có điên cuồng lồng lộn đến đâu đi nữa thì Chính quyền xô-viết cũng nhất định thắng trên toàn thế giới. Giai cấp tư sản thế giới đang làm nước Nga đổ máu, chúng tiến hành chiến tranh với chúng tôi, xúi giục bọn phản cách mạng, bọn chủ trương khôi phục ách tư bản, để bọn này chống chúng tôi. Giai cấp tư

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 37, tr. 57 - 77.

sản gây ra những sự đau khổ chưa từng có cho quần chúng lao động nước Nga bằng cách phong tỏa và bằng cách ủng hộ bọn phản cách mạng, nhưng chúng tôi đã đánh tan Côn-tsắc và đang chiến đấu chống Đê-ni-kin với niềm tin tưởng hoàn toàn vào thắng lợi.

23. IX. 1919.

N. Lê-nin

* * *

Nhiều lúc, người ta hỏi tôi: những người Mỹ - không những là công nhân, mà chủ yếu là những nhà tư sản - không tán thành cuộc chiến tranh với nước Nga, họ hy vọng là trong trường hợp ký được hòa ước, chúng tôi không những sẽ đặt lại quan hệ buôn bán, mà còn có thể nhường cho họ một số tô nhượng nào đó ở nước Nga, - những người Mỹ đó nghĩ như thế có đúng không? Tôi xin nhắc lại rằng những người Mỹ đó nghĩ đúng. Nền hòa bình bền vững sẽ hết sức làm giảm nhẹ tình cảnh của quần chúng lao động ở Nga, do đó, không nghi ngờ gì cả, họ nhất định sẽ đồng ý ngay cả việc nhường một số tô nhượng nào đó. Với những điều kiện hợp lý, thì việc tô nhượng cũng là điều chúng tôi mong muốn; đó là một trong những biện pháp để nước Nga tranh thủ sự viện trợ kỹ thuật của các nước tiên tiến hơn về mặt này, trong suốt thời kỳ các nước xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa sẽ tồn tại bên cạnh nhau.

N. Lê-nin

23. IX. 1919.

Đăng bằng tiếng Anh trên báo "The Christian Science Monitor", số 20, ngày 17 tháng Chạp 1919

Đăng lần đầu bằng tiếng Nga trên báo "Sự thật", số 308, ngày 7 tháng Mười mốt 1930

Theo đúng bản thảo

BÀN VỀ NHIỆM VỤ CỦA PHONG TRÀO NỮ CÔNG NHÂN NƯỚC CỘNG HÒA XÔ-VIẾT

DIỄN VĂN ĐỌC TẠI HỘI NGHỊ IV CỦA
NỮ CÔNG NHÂN NGOÀI ĐẢNG THÀNH PHỐ MÁT-XCƠ-VA
NGÀY 23 THÁNG CHÍN 1919

Thưa các đồng chí, tôi rất sung sướng được chào mừng hội nghị đại biểu nữ công nhân. Tôi không có ý định nói đến những đề tài và vấn đề mà chắc chắn là hiện giờ đang làm cho mỗi nữ công nhân và mỗi một người giác ngộ trong quần chúng lao động băn khoăn nhất. Đó là những vấn đề cấp bách nhất, tức là vấn đề lương thực và vấn đề tình hình quân sự của nước ta. Nhưng, theo chõ tôi được biết qua tin tức trên báo chí nói về cuộc hội nghị của các đồng chí, thì những vấn đề đó đã được nói một cách tĩ mỉ ở đây, đồng chí Tô-rốt-xki thì nói về vấn đề quân sự, còn các đồng chí I-a-cô-vlê-va và Xvi-dec-xki thì nói về vấn đề lúa mì, và vì vậy tôi xin phép không nhắc lại các vấn đề đó nữa.

Tôi muốn nói vài lời về những nhiệm vụ chung của phong trào nữ công nhân của nước Cộng hòa xô-viết, tức là những nhiệm vụ có liên quan đến việc tiến lên chủ nghĩa xã hội nói chung, cũng như những nhiệm vụ hàng đầu hiện nay cần được giải quyết ngay. Các đồng chí, về vấn đề địa vị của phụ nữ, Chính quyền xô-viết đã đề ra ngay từ khi nó ra đời. Tôi thấy rằng nhiệm vụ của bất cứ nhà nước công nhân nào quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội, cũng đều có hai phần. Và phần thứ nhất của nhiệm vụ đó tương đối đơn giản và dễ dàng. Nó chỉ đụng đến những đạo luật cũ đã đặt phụ nữ vào địa vị không bình đẳng với nam giới.

Từ lâu, trong quá trình không những hàng mây chục mà đến mấy trăm năm, những nhân vật đại biểu cho tất cả các phong

trào giải phóng ở Tây Âu đều yêu cầu phải xóa bỏ những đạo luật lỗi thời đó, đòi nam nữ bình đẳng trước pháp luật, nhưng chưa có một nhà nước dân chủ nào ở châu Âu, chưa có một nước nào trong số những nước cộng hòa tiến bộ nhất lại có thể thực hiện được điều đó, vì ở đâu còn chủ nghĩa tư bản, còn chế độ tư hữu ruộng đất, chế độ tư hữu công xưởng và nhà máy, ở đâu còn chính quyền của tư bản, thì ở đấy nam giới vẫn có đặc quyền. Nước Nga sở dĩ có thể thực hiện được điều đó, chỉ vì bắt đầu từ ngày 25 tháng Mười 1917, ở đấy đã thiết lập chính quyền công nhân. Ngay từ khi mới ra đời, Chính quyền xô-viết đã đặt cho mình nhiệm vụ trở thành chính quyền của người lao động, chống lại mọi sự bóc lột. Nó đặt cho mình nhiệm vụ là phải làm cho bọn địa chủ và bọn tư bản không thể bóc lột người lao động được nữa, phải tiêu diệt ách thống trị của tư bản. Chính quyền xô-viết hết sức tìm cách làm sao để người lao động xây dựng cuộc sống không có chế độ tư hữu ruộng đất và chế độ tư hữu công xưởng và nhà máy, vì ở khắp các nước trên thế giới, ngay cả trong điều kiện có đầy đủ tự do chính trị, ngay cả ở những nước cộng hòa dân chủ nhất, chế độ tư hữu cũng làm cho người lao động thực tế rơi vào tình trạng nghèo khổ và nô lệ làm thuê, làm cho phụ nữ rơi vào địa vị bị hai tầng nô dịch.

Chính quyền xô-viết với tính cách là chính quyền của người lao động, ngay trong những tháng đầu tiên sau khi được thành lập, đã thực hiện một cuộc cách mạng triệt để nhất về mặt lập pháp đối với phụ nữ. Nước Cộng hòa xô-viết hoàn toàn xóa bỏ các đạo luật làm cho phụ nữ ở vào địa vị phụ thuộc. Cụ thể tôi muốn nói đến những đạo luật chuyên môn lợi dụng địa vị thấp kém hơn của phụ nữ, đặt họ vào địa vị bất bình đẳng và nhiều khi lại còn đặt họ vào một địa vị nhục nhã, tức là tôi muốn nói tới những đạo luật về ly hôn, về con hoang, về quyền của phụ nữ đòi người cha phải chịu tiền nuôi nấng đứa con.

Cần phải vạch rõ ràng, chính về mặt này, ngay ở những nước tiến bộ nhất, pháp luật tư sản cũng lợi dụng địa vị thấp kém hơn của phụ nữ, đặt họ vào địa vị bất bình đẳng và bị khuất phục.

Chính về mặt này, Chính quyền xô-viết đã triệt để xóa bỏ những đạo luật cũ, bất công mà những người đại biểu của quần chúng lao động không chịu nổi. Ngày nay, chúng ta có thể hoàn toàn tự hào mà nói một cách không hề quá đáng là ngoài nước Nga xô-viết ra, không có một nước nào khác trên thế giới mà trong đó phụ nữ lại hoàn toàn bình đẳng với nam giới, lại không ở vào một địa vị bị khuất nhục, một địa vị mà ta có thể thấy đặc biệt rõ trong sinh hoạt gia đình hàng ngày. Đó là một trong những nhiệm vụ đầu tiên và quan trọng nhất của chúng ta.

Nếu các đồng chí có dịp tiếp xúc với các đảng thù địch với đảng bôn-sê-vích, hoặc được đọc những báo chí tiếng Nga xuất bản trong những vùng bị Côn-tsắc hay Đê-ni-kin chiếm, hoặc có dịp nói chuyện với những người ủng hộ quan điểm của những báo chí đó, thì các đồng chí sẽ có thể thường nghe thấy họ buộc tội Chính quyền xô-viết là phá hoại dân chủ.

Chúng ta, những người đại biểu Chính quyền xô-viết, những người cộng sản bôn-sê-vích và những người ủng hộ Chính quyền xô-viết, thường bị một số người chỉ trích. Họ bảo rằng chúng ta phá hoại dân chủ, và họ lấy việc Chính quyền xô-viết giải tán Quốc hội lập hiến làm căn cứ để buộc tội chúng ta. Đối với những lời buộc tội đó, chúng tôi thường trả lời như thế này: thứ dân chủ và Quốc hội lập hiến sinh ra trong điều kiện chế độ tư hữu ruộng đất còn tồn tại, khi giữa người với người còn có sự bất bình đẳng, khi còn tình trạng người có tư bản thì làm chủ, còn những người khác làm công cho chúng là những nô lệ làm thuê của chúng, - thứ dân chủ đó chúng tôi coi là không có giá trị. Thứ dân chủ đó, dù ở nước tiến bộ nhất cũng chỉ là cái dùng để che giấu chế độ nô lệ. Những người xã hội chủ nghĩa chúng ta chỉ ủng hộ thứ dân chủ nào cải thiện được tình cảnh của những người lao động và những người bị áp bức. Nhiệm vụ của chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới là đấu tranh chống tất cả mọi hiện tượng người bóc lột người. Đối với chúng ta thì thứ dân chủ thật sự có ý nghĩa là thứ dân chủ phục vụ cho những người bị bóc lột, những người ở địa vị bất bình đẳng. Nếu những kẻ không

lao động bị tước quyền bầu cử, thì đó mới là sự bình đẳng thật sự giữa người với người. Không lao động thì không được ăn.

Chúng ta đáp lại những lời buộc tội đó rằng cần phải đặt vấn đề xem dân chủ được thực hiện như thế nào ở nước này hay ở nước kia. Chúng ta thấy rằng các nước cộng hòa dân chủ đều đã tuyên bố quyền bình đẳng, nhưng trong dân luật, trong các đạo luật quy định quyền lợi của phụ nữ trong gia đình và quyền ly hôn của phụ nữ, thì ở nơi nào phụ nữ cũng ở vào địa vị bất bình đẳng, ở vào địa vị bị khinh miệt. Chúng ta nói rằng đó mới thật là phả hoại dân chủ, hơn nữa chính là phả hoại quyền dân chủ đối với những người bị áp bức. Chính quyền xô-viết thực hiện dân chủ triệt để hơn tất cả các nước khác, hơn cả những nước tiến bộ nhất, trong các đạo luật của Chính quyền xô-viết, người ta không thấy một chút dấu vết gì về việc phụ nữ bị đối đãi bất bình đẳng. Xin nhắc lại một lần nữa, không có một nước nào, không có một chế độ lập pháp dân chủ nào đem lại cho phụ nữ được một nửa những điều mà Chính quyền xô-viết đã đem lại trong mấy tháng đầu sau khi mới thành lập.

Đương nhiên, chỉ dùng những đạo luật thì không đủ, và chúng ta tuyệt nhiên không thỏa mãn ở chỗ chỉ ban bố sắc lệnh. Nhưng về mặt lập pháp, chúng ta đã làm tất cả những điều cần làm để thực hiện nam nữ bình đẳng, vì vậy chúng ta có quyền tự hào về điều đó. Địa vị hiện nay của phụ nữ ở nước Nga xô-viết đã là lý tưởng đối với những nước tiến bộ nhất rồi. Nhưng chúng ta tự nói với mình rằng: vẫn chưa đủ, đó mới chỉ là bước đầu thôi.

Hãy phụ nữ còn bận việc gia đình, thì địa vị của họ vẫn không khỏi bị hạn chế. Muốn triệt để giải phóng phụ nữ, muốn làm cho họ thật sự bình đẳng với nam giới, thì phải có nền kinh tế chung của xã hội, phải để cho phụ nữ tham gia lao động sản xuất chung. Như thế, phụ nữ mới có địa vị bình đẳng với nam giới.

Đương nhiên, ở đây, vấn đề không phải là ở chỗ phải làm sao cho năng suất lao động, khối lượng lao động, thời gian lao động và điều kiện lao động v.v. của phụ nữ ngang với nam giới, mà là ở chỗ phải làm sao cho phụ nữ không vì địa vị kinh tế khác

với nam giới mà bị áp bức. Tất cả các đồng chí đều biết rằng, ngay trong điều kiện hoàn toàn bình đẳng, thì sự thật phụ nữ vẫn bị trói buộc, vì toàn bộ công việc gia đình đều trút lên vai phụ nữ. Trong phần lớn trường hợp, công việc gia đình do phụ nữ gánh vác là một loại lao động hết sức không sản xuất, là thứ lao động nguyên thủy nhất, nặng nhọc nhất. Đó là thứ lao động hết sức vụn vặt mà lại không giúp ích chút nào cho sự tiến bộ của phụ nữ cá.

Chúng ta theo đuổi lý tưởng xã hội chủ nghĩa, chúng ta muốn phấn đấu cho sự thực hiện triệt để chủ nghĩa xã hội, về mặt này, phụ nữ có một phạm vi công tác rất rộng. Hiện nay, chúng ta đang làm công tác chuẩn bị một cách cẩn thận cho việc dọn sạch nền móng để xây dựng chủ nghĩa xã hội, mà bản thân việc xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa thì chỉ có thể bắt đầu khi nào chúng ta làm cho phụ nữ được hoàn toàn bình đẳng, khi nào chúng ta bắt tay vào công việc mới cùng với người phụ nữ đã thoát khỏi những công việc vụn vặt không có tính chất sản xuất khiến cho người ta mệt mỏi. Công việc đó, chúng ta phải làm trong rất nhiều năm.

Công việc đó không thể đưa lại kết quả ngay được, không có những hiệu quả rõ rệt trước mắt được.

Chúng ta đang lập một số cơ quan kiểu mẫu như nhà ăn, nhà giữ trẻ, để giúp cho phụ nữ thoát khỏi công việc gia đình. Việc lập ra những cơ quan đó, trước hết phải do chính phụ nữ đảm nhiệm. Phải thừa nhận rằng, hiện nay ở nước Nga, những cơ quan có thể giúp phụ nữ thoát khỏi tình trạng làm nô lệ gia đình, còn rất ít. Số cơ quan đó còn rất ít ỏi, và hoàn cảnh chiến tranh, điều kiện lương thực của nước Cộng hòa xô-viết hiện nay (một số đồng chí đã nói kỹ những vấn đề đó với các đồng chí trong hội nghị) lại gây trở ngại cho chúng ta trong việc tiến hành công tác đó. Nhưng vẫn phải nói rằng những cơ quan như thế, những cơ quan có thể giúp phụ nữ thoát khỏi địa vị nô lệ trong gia đình, đang xuất hiện ở tất cả những nơi nào có đôi chút khả năng lập được.

Chúng ta nói, việc giải phóng công nhân phải là việc của bản thân công nhân, mà việc giải phóng phụ nữ lao động cũng vậy, nó phải là việc của bản thân phụ nữ lao động. Bản thân phụ nữ lao động phải quan tâm đến việc phát triển loại cơ quan đó, và hoạt động đó của phụ nữ sẽ dẫn đến chỗ hoàn toàn thay đổi địa vị trước kia của họ trong xã hội tư bản.

Trong xã hội cũ, xã hội tư bản, muốn hoạt động chính trị phải có một sự bối rối đặc biệt, vì vậy, ngay ở những nước tư bản tiến bộ nhất và tự do nhất việc phụ nữ tham gia hoạt động chính trị cũng rất không đáng kể. Nhiệm vụ của chúng ta là phải làm cho chính trị trở thành công việc mà mỗi người phụ nữ lao động đều có thể tham dự. Từ khi chế độ tư hữu về ruộng đất và về nhà máy bị tiêu diệt, chính quyền của địa chủ và tư bản bị lật đổ, thì đối với quần chúng lao động và phụ nữ lao động, nhiệm vụ chính trị đã trở thành một điều đơn giản rõ ràng mà mọi người hoàn toàn có thể hiểu được. Trong xã hội tư bản, phụ nữ ở vào địa vị không có quyền, cho nên so với nam giới thì họ tham gia chính trị rất ít ỏi. Muốn thay đổi tình trạng đó, thì phải có chính quyền của nhân dân lao động, và khi đó nhiệm vụ chủ yếu của chính trị sẽ bao gồm tất cả những gì trực tiếp quan hệ đến vận mệnh của bản thân người lao động.

Về mặt này, không những phải có những người nữ công nhân đảng viên và giác ngộ, mà còn phải có những nữ công nhân ngoài đảng và giác ngộ thấp nhất tham gia. Về mặt này, Chính quyền xô-viết đã mở cho phụ nữ lao động một địa bàn hoạt động rộng rãi.

Trong cuộc đấu tranh với những lực lượng thù địch tấn công nước Nga xô-viết, hoàn cảnh của chúng ta rất khó khăn. Trong lĩnh vực đấu tranh quân sự với những lực lượng gây chiến tranh để lật đổ chính quyền của nhân dân lao động, cũng như trong cuộc đấu tranh về mặt lương thực với bọn con buôn đầu cơ, chúng ta đều thấy khó khăn, vì chưa có thật nhiều người lao động toàn tâm toàn ý đem lao động của họ để giúp đỡ chúng ta. Về mặt này, Chính quyền xô-viết cho rằng không có gì quý

hơn là sự giúp đỡ của đồng đảo quần chúng phụ nữ lao động ngoài đảng. Họ cần phải biết rằng, có thể là trong xã hội tư sản cũ, muốn hoạt động chính trị, thì cần phải có một sự bối rối phức tạp, mà cái đó, phụ nữ không thể có được. Nhưng ở nước Cộng hòa xô-viết, nhiệm vụ chủ yếu của hoạt động chính trị là chống địa chủ, tư bản, là đấu tranh để tiêu diệt chế độ bóc lột, vì vậy, ở nước Cộng hòa xô-viết, hoạt động chính trị đang mở rộng cửa cho phụ nữ lao động, sự hoạt động đó là ở chỗ phụ nữ đem tài tổ chức của mình mà giúp cho nam giới.

Chúng ta không những cần một công tác tổ chức theo quy mô hàng triệu người. Chúng ta còn cần một công tác tổ chức theo một quy mô nhỏ nhất, khiến cho phụ nữ cũng có thể làm công tác được. Trong điều kiện chiến tranh, phụ nữ cũng có thể tham gia công tác được, ví dụ giúp đỡ quân đội, làm công tác tuyên truyền cổ động trong quân đội. Phụ nữ phải tích cực tham gia tất cả những công tác đó, làm cho Hồng quân thấy mọi người quan tâm đến họ, đang lo lắng đến họ. Phụ nữ cũng có thể làm việc trong ngành lương thực, như phân phối lương thực, cải thiện nhà ăn công cộng, phát triển những nhà ăn như hiện nay đang được thiết lập rộng rãi ở Pê-tơ-rô-grát.

Đó là những lĩnh vực mà trong đó hoạt động của phụ nữ lao động có ý nghĩa thật sự về mặt tổ chức. Phụ nữ còn cần phải tham gia việc xây dựng và trông nom những công tác kinh tế quy mô lớn có tính chất thí nghiệm, làm cho công việc đó ở nước ta không trở thành một công việc riêng rẽ đơn độc. Không có nhiều phụ nữ lao động tham gia, thì công việc đó không thể hoàn thành được. Người phụ nữ lao động hoàn toàn có thể làm được công tác đó, về mặt giám sát việc phân phối sản phẩm, cũng như về mặt giám sát sao cho các sản phẩm được cung cấp dễ dàng hơn. Phụ nữ lao động ngoài đảng hoàn toàn có thể làm được nhiệm vụ đó, và thực hiện nhiệm vụ đó sẽ càng thúc đẩy hơn nữa việc củng cố xã hội xã hội chủ nghĩa.

Sau khi xóa bỏ chế độ tư hữu ruộng đất và hâu như hoàn toàn xóa bỏ chế độ tư hữu về công xưởng và nhà máy, Chính

quyền xô-viết cố gắng làm cho tất cả những người lao động, không cứ trong đảng mà cả ngoài đảng, không cứ nam giới mà cả nữ giới, đều tham gia công việc kiến thiết kinh tế đó. Sự nghiệp mà Chính quyền xô-viết bắt đầu đó, chỉ có thể tiến lên nếu ở nước Nga, không phải chỉ có mấy trăm phụ nữ, mà có mấy triệu phụ nữ tham gia. Lúc đó, chúng ta tin chắc rằng công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội sẽ vững chắc. Lúc đó, người lao động sẽ chứng minh rằng không có bọn địa chủ và bon tư bản, họ cũng có thể sống được và có thể quản lý được kinh tế. Lúc đó, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Nga sẽ vững chắc đến mức là nước Cộng hòa xô-viết sẽ không sợ bất cứ kẻ thù nào ngoài nước cũng như ở trong nước nữa.

"Sự thật", số 213,
ngày 25 tháng Chín 1919

Theo đúng bản in trong cuốn: V. I. Lê-nin. "Diễn văn tại đại hội nữ công nhân", Mát-xcơ-va, 1919; có đối chiếu với bản in trên báo "Sự thật"

GUƠNG CÔNG NHÂN PÊ-TƠ-RÔ-GRÁT⁸¹

Báo chí đã đưa tin là công nhân Pê-tơ-rô-grát đã bắt đầu tăng cường việc động viên và gửi những cán bộ ưu tú ra mặt trận miền Nam.

Việc Đê-ni-kin chiếm Cuốc-xco và tiến về Ô-ri-ôn đã hoàn toàn giải thích tại sao nghị lực của giai cấp vô sản Pê-tơ-rô-grát lại lên cao. Công nhân ở các trung tâm công nghiệp khác nên noi theo tấm gương của họ.

Bọn Đê-ni-kin hy vọng gây tâm lý hoảng sợ trong đội ngũ chúng ta, buộc chúng ta chỉ nghĩ đến phòng ngự, chỉ nghĩ đến hướng đó. Đài phát thanh ngoại quốc cho ta thấy rõ rằng đế quốc Pháp và Anh hết lòng giúp đỡ Đê-ni-kin làm việc đó, cũng như chúng đã giúp hàn vũ khí và hàng trăm triệu rúp. Đài ngoại quốc rêu rao với toàn thế giới rằng đã mở được đường đi Mát-xcơ-va. Bọn tư bản định làm thế để dọa chúng ta.

Nhưng chúng không dọa nổi chúng ta. Quân đội chúng ta đã được phân bố theo đúng kế hoạch đã được vạch chu đáo và thực hiện chặt chẽ. Chúng ta đang liên tục tấn công vào nguồn lực lượng chủ yếu của địch. Mấy ngày gần đây, quân ta đã thu được thắng lợi - đã chiếm được 20 khẩu pháo ở vùng Bô-gu-tsa, đã chiếm được thôn Vê-sen-xcai-a, - những thắng lợi đó chứng tỏ rằng quân ta đang tiến một cách thắng lợi đến trung tâm xứ Cô-dắc, mà trước kia cũng như bây giờ, chỉ riêng người Cô-dắc đã mang lại cho Đê-ni-kin khả năng thành lập một lực lượng quan trọng. Đê-ni-kin nhất định sẽ bị đập tan, cũng như Côn-tsắc đã bị đập tan vậy. Chúng không dọa nổi chúng ta, chúng ta nhất định đưa sự nghiệp của mình đến kết cục thắng lợi.

Vì quân địch đã chiếm được Cuốc-xco và đang tiến về Ô-ri-ôn, nên nhiệm vụ của chúng ta là phải bổ sung lực lượng để đánh

lùi quân địch ở đây. Bằng tấm gương của mình, công nhân Pê-tô-rô-grát đã chứng tỏ rằng họ đã đánh giá đúng nhiệm vụ đó. Chúng ta không hề tự giấu mình về những nguy hiểm, không hề coi thường những nguy hiểm đó, chúng ta nói rằng: tấm gương Pê-tô-rô-grát đã chứng minh rằng chúng ta có lực lượng bổ sung. Để đánh lui cuộc tấn công của địch vào Ô-ri-ôn, để tấn công vào Cuốc-xcơ và Khác-cốp, ngoài lực lượng hiện có ra, chúng ta cần động viên những cán bộ ưu tú trong giai cấp vô sản. Việc mất Cuốc-xcơ gây nên một mối nguy hiểm nghiêm trọng. Chưa bao giờ quân địch lại ở gần Mát-xcơ-va như vậy. Để trừ bỏ mối nguy hiểm đó, chúng ta tăng viện cho các đội quân sẵn có từ trước bằng cách điều động các đội quân mới gồm công nhân tiên tiến, có thể làm chuyển biến được tinh thần của các đơn vị đang rút lui.

Trong quân đội ở phía Nam, những binh lính đã đào ngũ nhưng lại quay về, chiếm con số rất lớn. Họ quay về chủ yếu là do tự nguyện, do ảnh hưởng của công tác tuyên truyền đã làm cho họ hiểu được trách nhiệm của mình, hiểu được toàn bộ tính chất nghiêm trọng của mối nguy cơ phục hồi chính quyền của bọn địa chủ và tư bản. Nhưng binh lính đào ngũ không vững, họ thiếu tinh thần kiên cường, thường không đánh mà rút lui.

Vì vậy, điều có ý nghĩa hàng đầu là việc động viên lực lượng vô sản mới để chi viện cho quân đội. Những kẻ dao động sẽ trở nên kiên cường, tinh thần sẽ lên cao, sẽ có một bước ngoặt. Giai cấp vô sản nhất định sẽ ủng hộ và dùu dắt những tầng lớp lùng chừng dao động trong nhân dân lao động, như nó vẫn luôn luôn làm trong cách mạng của chúng ta.

Từ lâu, công nhân Pê-tô-rô-grát đã phải chịu những nỗi khổ cực nhiều hơn công nhân các trung tâm công nghiệp khác. Nào đói rét, nào nguy hiểm về mặt quân sự, nào là phải điêu công nhân ưu tú giữ các chức vụ xô-viết trong khắp nước Nga, giai cấp vô sản Pê-tô-rô-grát đã phải chịu tất cả những cái đó nhiều hơn giai cấp vô sản ở những nơi khác.

Thế mà chúng ta vẫn thấy công nhân Pê-tô-rô-grát không hề mảy may buồn nản, không hề mảy may yếu đi. Trái lại, họ đã

được tôi luyện. Họ đã tìm được nguồn sức mạnh mới. Họ đã cung cấp những chiến sĩ sung sức. Họ đã chấp hành một cách xuất sắc nhiệm vụ của đội tiên phong, đã giúp đỡ và tiếp viện cho những nơi nào cần được giúp nhất.

Có lực lượng mới mẻ đó để củng cố những đơn vị dao động trong quân đội ta, thì quân chúng lao động, binh lính xuất thân từ nông dân, sẽ có những lãnh tụ mới, những lãnh tụ đó là người của mình, là những người lao động tiên tiến hơn, giác ngộ hơn, kiên cường hơn. Vì vậy, sự giúp đỡ đó đối với quân đội nông dân của chúng ta sẽ làm chúng ta có ưu thế quyết định đối với kẻ địch, vì về phía địch, để "tiếp viện" cho quân đội nông dân của chúng chỉ có những con em địa chủ, mà chúng ta biết rằng "sư tiếp viện" đó đã sát hại Côn-tsắc và nhất định sẽ sát hại cả Đê-ni-kin.

Các đồng chí công nhân! Tất cả chúng ta hãy học tập gương của các đồng chí Pê-tô-rô-grát mà bắt tay vào công tác mới đi! Hãy bỏ nhiều sức hơn nữa vào công tác trong quân đội, hãy chủ động và mạnh dạn hơn nữa, mở rộng thi đua hơn nữa để sánh kịp với công nhân Pê-tô-rô-grát, thắng lợi nhất định sẽ thuộc về nhân dân lao động, thế lực phản cách mạng của bọn địa chủ và tư bản nhất định sẽ bị tiêu diệt hết.

P. S. Tôi vừa được biết là cả Mát-xcơ-va cũng đã gửi máy chục đồng chí trung thành nhất ra tiền tuyến. Mát-xcơ-va đã làm theo Pê-tô-rô-grát rồi. Các thành phố khác cũng phải làm theo Mát-xcơ-va.

N. L.

Ngày 3 tháng Mười 1919.

"Sự thật", số 221, và "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 221, ngày 4 tháng Mười 1919
Ký tên: N. Lê-nin

Theo đúng bản in trên báo
"Sự thật"

TRẢ LỜI NHỮNG CÂU HỎI CỦA PHÓNG VIÊN TỜ BÁO MỸ "THE CHICAGO DAILY NEWS"⁸²

5/ X. 1919.

Xin ông thứ lỗi vì tôi kém tiếng Anh. Tôi vui lòng trả lời các câu hỏi của ông:

1. Chính sách hiện nay của Chính phủ xô-viết về vấn đề hòa bình như thế nào?

2. Đại thể điều kiện ký hòa ước mà nước Nga xô-viết nêu ra, là gì?

Chính sách hòa bình của chúng tôi vẫn như trước kia, tức là chúng tôi đã chấp nhận những đề nghị hòa bình của ông Bun-lít. Chúng tôi chưa bao giờ thay đổi những điều kiện ký hòa ước (câu hỏi thứ hai) mà chúng tôi đã đề ra cùng với ông Bun-lít.

Trước khi ông Bun-lít đến đây, chúng tôi đã nhiều lần chính thức đề nghị việc giảng hòa với các nước khối Đồng minh.

3. Chính phủ xô-viết có sẵn sàng bảo đảm tuyệt đối không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác không?

Chúng tôi sẵn sàng bảo đảm.

4. Chính phủ xô-viết có sẵn sàng chứng minh rằng mình đại biểu cho đại đa số nhân dân Nga không?

Đúng, Chính phủ xô-viết là chính phủ dân chủ nhất trong số tất cả các chính phủ trên thế giới. Chúng tôi sẵn sàng chứng minh điều đó.

5. Lập trường của Chính phủ xô-viết trong vấn đề ký hiệp nghị kinh tế với nước Mỹ, như thế nào?

Chúng tôi hoàn toàn tán thành ký hiệp nghị kinh tế với nước Mỹ, - với tất cả các nước, nhưng đặc biệt là với nước Mỹ.

Nếu cần thiết, chúng tôi có thể cung cấp cho ông toàn văn những điều kiện ký hòa ước mà chính phủ nước chúng tôi đã đề ra cùng với ông Bun-lít.

VI. U-li-a-nốp (N. Lê-nin)

Đăng bằng tiếng Anh ngày 27 tháng Mười 1919 trên báo "The Chicago Daily News", số 257

In lần đầu bằng tiếng Nga năm 1942 trong Văn tập Lê-nin, t. XXXIV

*Theo đúng bản thảo và theo đúng
bản in trên báo
Dịch từ tiếng Anh*

NHỮNG ĐỀ NGHỊ VỀ VẤN ĐỀ HỢP TÁC XÃ⁸³

Đề nghị

- 1) Xôn-txơ hoàn toàn dành thì giờ vào hoạt động phi thương nghiệp (sách báo, truyền đạt huấn luyện v. v.) trong hợp tác xã,
- 2) nếu không thể xuất bản một tờ báo riêng thì xuất bản, nghĩa là in các tài liệu ấy trên các báo "Tin tức", "Sự thật" và "Nông dân nghèo"⁸⁴,

3) thu thập **nhanh chóng**, ít ra là ở từng vùng nhỏ, những tài liệu **thực tế về biện pháp** thi hành sắc lệnh⁸⁵ nói chung (tổn bộ các phần của sắc lệnh) cũng như nói riêng phần nói về các phương thức thu mua và phân phối (cơ quan, hình thức, điều kiện, ngoại lệ v. v.), về việc biến hoặc bắt đầu biến hợp tác xã tư sản thành hợp tác xã cộng sản chủ nghĩa v. v..

Viết ngày 9 tháng Mười 1919

*In lần đầu năm 1959, trong Văn
tập Lê-nin, t. XXXVI*

Theo đúng bản thảo

CHÀO MỪNG NHỮNG NGƯỜI CỘNG SẢN Ý, PHÁP VÀ ĐỨC

Chúng tôi nhận được hết sức ít tin tức từ nước ngoài. Bọn đế quốc lang sói đang dốc toàn lực thi hành chính sách phong tỏa, các cường quốc mạnh nhất thế giới đang dùng bạo lực đối với chúng tôi nhằm khôi phục chính quyền của bọn bóc lột. đương nhiên, tất cả sự tức tối lang sói đó của bọn tư bản Nga và tư bản toàn thế giới đã được che đậm bằng những lời lẽ suông về ý nghĩa cao cả của "dân chủ"! Phe bọn bóc lột bao giờ cũng vậy: chúng mạo nhận dân chủ tư sản là "dân chủ" nói chung, còn tất cả bọn phi-li-xtanh, tất cả những người tiểu tư sản, cho đến cả các ngài Phri-drích Át-lơ, Các-lơ Cau-xky và phần lớn các lãnh tụ của đảng dân chủ - xã hội "độc lập" Đức (nghĩa là độc lập đối với giai cấp vô sản cách mạng, nhưng lại phụ thuộc vào những thiên kiến tiểu tư sản) đều phụ họa theo phe đó.

Nhưng chúng tôi nhận được tin tức từ nước ngoài càng ít thì chúng tôi lại càng vui mừng khi thấy chủ nghĩa cộng sản ở đâu đâu cũng giành được thắng lợi to lớn trong công nhân ở tất cả các nước trên thế giới, khi thấy thu được những thắng lợi ở chỗ số quân chúng đó đã đoạn tuyệt với bọn lãnh tụ mục nát và phản bội, từ Sai-đê-man cho đến Cau-xky, bọn đã chạy sang hàng ngũ của giai cấp tư sản.

Về đảng Ý, chúng tôi chỉ được biết là đại hội của đảng đã quyết nghị, bằng đại đa số phiếu, gia nhập Quốc tế III và thông qua cương lĩnh chuyên chính vô sản. Như thế là Đảng xã hội Ý đã thật sự tham gia phong trào cộng sản, mặc dù có điều đáng

tiếc là vẫn giữ tên cũ. Nhiệt liệt chào mừng công nhân Ý và đảng của họ!

Về nước Pháp, chúng tôi chỉ được biết rằng riêng ở Pa-ri đã có hai tờ báo cộng sản: tờ "Quốc tế" do Ray-mông Pê-ri-ca làm chủ bút và tờ "Tên bị cấm" do Gioóc-giơ An-kê-tin làm chủ bút. Có nhiều tổ chức vô sản đã gia nhập Quốc tế III. Quần chúng công nhân, không nghi ngờ gì cả, đã đồng tình với chủ nghĩa cộng sản và Chính quyền xô-viết.

Về những người cộng sản Đức, chúng tôi chỉ được biết rằng ở nhiều thành phố đã có báo chí cộng sản. Các tờ báo đó thường mang tên là "Cờ đỏ". Tờ "Cờ đỏ" ở Béc-lanh⁸⁶ xuất bản bí mật, đấu tranh anh dũng với bọn đao phủ Sai-đê-man - Nô-xkê, bọn này, bằng việc làm của chúng, đã tỏ ra là đầy tớ của giai cấp tư sản cũng như bọn "độc lập", bằng lời lẽ và sự tuyên truyền "tư tưởng" (tư tưởng tiểu tư sản) của chúng, đã tỏ ra là đầy tớ của giai cấp tư sản.

Cuộc đấu tranh anh dũng của tờ "Cờ đỏ", tờ báo của những người cộng sản ở Béc-lanh, làm cho mọi người hoàn toàn phấn khởi. Cuối cùng, nước Đức đã có những người xã hội chủ nghĩa trung thực và chân thật, vẫn có tinh thần kiên định và bất khuất, bất chấp mọi sự truy nã, bất chấp những hành động sát hại đê hèn đối với những lãnh tụ ưu tú! Cuối cùng, nước Đức đã có những công nhân cộng sản đang tiến hành một cuộc đấu tranh anh dũng đáng được gọi là đấu tranh "cách mạng" thật sự! Cuối cùng, từ trong quần chúng vô sản Đức đã trưởng thành lên một lực lượng coi khau hiệu "cách mạng vô sản" là *chân lý*!

Chào mừng những người cộng sản Đức!

Bọn Sai-đê-man và bọn Cau-xky, bọn Ren-nơ và bọn Phri-drích Át-lơ, mặc dù về mặt trình độ thành thực cá nhân giữa các ngài ấy có thể khác nhau như thế nào đi nữa, - nhưng cũng đều là những người tiểu tư sản, cũng đều là những kẻ ủng hộ giai cấp tư sản, phản bội và bán rẻ chủ nghĩa xã hội một cách nhục nhã nhất, vì năm 1912, tất cả bọn chúng đã cùng nhau thảo ra và ký tên vào bản Tuyên ngôn Ba-lơ về cuộc chiến tranh để

quốc sấp nổ ra; lúc đó, tất cả bọn chúng đã nói đến "cách mạng vô sản", nhưng trong thực tế đã tỏ ra là những anh chàng dân chủ tiểu tư sản, những chàng hiệp sĩ mang những ảo tưởng về chế độ cộng hòa tiểu thị dân, chế độ dân chủ tư sản, và là những tên đồng lõa với giai cấp tư sản phản cách mạng.

Những sự truy nã diên cuồng không ngừng tiếp diễn đã tội luyến những người cộng sản Đức. Nếu như hiện nay trên một mức độ nào đó, họ còn phân tán thì điều đó chỉ chứng minh rằng phong trào của họ là rộng rãi và có tính chất quần chúng, rằng chủ nghĩa cộng sản đã phát triển mạnh mẽ từ trong lòng quần chúng công nhân. Đối với một phong trào bị bọn tư sản phản cách mạng và đầy tớ của chúng, là bọn Sai-đê-man - Nô-xkê, truy nã một cách hết sức diên cuồng và buộc phải tổ chức một cách bí mật như vậy, thì tình trạng phân tán là không thể tránh được.

Phong trào phát triển nhanh như thế, lại bị truy nã một cách diên cuồng như thế, nên đã để ra những sự bất đồng ý kiến khá gay gắt, điều đó cũng là lẽ tự nhiên. Điều đó không có gì đáng sợ cả. Đó là một bệnh của quá trình trưởng thành.

Mặc cho trên tờ "Vorwärts" và "Freiheit"⁸⁷ của chúng, bọn Sai-đê-man và bọn Cau-xky tỏ ra hí hùng trước sự bất đồng ý kiến giữa những người cộng sản. Các tay hảo hán tiểu tư sản đồi bại đó chỉ còn có cách là dùng những lời chê cười người cộng sản để che đậy sự thối nát của mình. Nhưng nếu nói về thực chất của sự việc, thì chỉ có những kẻ đui mù cho đến giờ mới vẫn không nhìn ra sự thật thoi. Sự thật đó là bọn Sai-đê-man và bọn Cau-xky *đã bán rẻ* một cách cực kỳ nhã nhặn cách mạng vô sản Đức, *đã phản bội cách mạng vô sản Đức*, *thực tế* đã chạy theo giai cấp tư sản phản cách mạng. Trong cuốn sách nhỏ hết sức hay của mình nhan đề là "Giữa cuộc cách mạng thứ nhất và cuộc cách mạng thứ hai", Hen-rich Lau-phen-béc đã vạch rõ và chứng minh điều đó một cách hết sức mạnh mẽ, cụ thể, rõ ràng và có sức thuyết phục. Sự bất đồng ý kiến trong nội bộ bọn Sai-đê-man và bọn Cau-xky là sự bất đồng ý kiến giữa các đảng

đang tan rã, đang diệt vong, những đảng chỉ còn có lãnh tụ mà không có quần chúng, chỉ có tướng mà không có quân. Còn quần chúng rời bỏ bọn Sai-dê-man và chạy theo bọn Cau-xky, thì đó là vì trong bọn Cau-xky có cánh tả (điều đó có thể thấy qua bất cứ một bản thông cáo nào về các cuộc họp của quần chúng), nhưng cái cánh tả đó lại kết hợp - một cách không có ý thức, nhút nhát - những thiên kiến cũ rích của giai cấp tiểu tư sản về chế độ dân chủ nghị viện, với việc thừa nhận, như những người cộng sản, cách mạng vô sản, chuyên chính vô sản và Chính quyền xô-viết.

Những lãnh tụ thối nát của bọn "độc lập", do áp lực của quần chúng, *ngoài miêng* thì thừa nhận tất cả những cái đó, nhưng thực tế lại vẫn là những người dân chủ tiểu tư sản, vẫn là "những người xã hội chủ nghĩa" kiểu Lu-i Bläng và kiểu những chàng ngốc nghếch khác vào thời kỳ 1848 mà Mác đã chế nhạo và lên án không thương tiếc.

Sự bất đồng đó mới thật sự là không điều hòa được. Giữa bọn tiểu tư sản đó, cũng như bọn tiểu tư sản năm 1848, là những kẻ sùng bái "dân chủ" tư sản mà không hiểu được tính chất tư sản của nó, giữa những bọn tiểu tư sản đó và những người cách mạng vô sản không thể có hòa bình được. Hai bên không thể cùng làm việc với nhau được. Ha-dơ và Cau-xky, Phri-đrich Át-lơ và Ôt-tô Bau-ơ có thể tha hồ mà quay cuồng và viết hàng đống giấy, đọc hàng tràng diễn văn vô tận, nhưng dù thế nào cũng không thể lẩn tránh được sự thật này: *thực tế*, chúng đã để lòi cái đuôi là không hiểu tí gì về chuyên chính vô sản và Chính quyền xô-viết, *thực tế*, chúng là bọn dân chủ tiểu tư sản, là "những người xã hội chủ nghĩa" kiểu Lu-i Bläng và Lô-đru - Rôn-lanh, trên *thực tế* giỏi lắm thì chúng cũng chỉ là đồ chơi của giai cấp tư sản, còn tôi ra thì chúng cũng là những tên đày tớ trực tiếp của giai cấp tư sản.

Bọn "độc lập", bọn Cau-xky và những người dân chủ - xã hội Áo, *bề ngoài có vẻ* là cùng một đảng thống nhất; *thực tế* thì quần chúng đảng viên của đảng đó *không* nhất trí với lãnh tụ

của họ trên vấn đề cơ bản, chủ yếu nhất, bản chất nhất. Chỉ cần xảy ra một cuộc khủng hoảng mới là quần chúng *sẽ tiến hành* ngay cuộc đấu tranh cách mạng vô sản để giành Chính quyền xô-viết, và đến lúc ấy, "các lãnh tụ", cũng như bây giờ, vẫn sẽ là những phần tử phản cách mạng. Ngoài miệng mà giữ lập trường ngồi ở giữa hai chiếc ghế thì không có gì khó cả; Hin-phéc-đinh ở Đức và Phri-đrich Át-lơ ở Áo đã tỏ ra là những mẫu mực tinh thông môn nghệ thuật cao quý đó.

Nhưng trong lò lửa của cuộc đấu tranh cách mạng, những kẻ đi điều hòa những việc không thể điều hòa được sẽ trở thành những cái bọt xà phòng. Tất cả những nhân vật "xã hội chủ nghĩa" năm 1848 đã chứng minh điều đó, những người anh em thân thiết của họ, tức là những người men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng ở Nga từ 1917 đến 1919, đã chứng minh điều đó, tất cả những hiệp sĩ của Quốc tế Béc-nơ hay là Quốc tế II, Quốc tế vàng, cũng đang chứng minh điều đó.

Sự bất đồng ý kiến giữa những người cộng sản thuộc vào một loại khác. Chỉ có những kẻ không muốn thấy, mới không thấy được sự khác nhau căn bản ở đây. Đó là sự bất đồng ý kiến trong những đại biểu của phong trào quần chúng đã trưởng thành một cách nhanh chóng lạ thường. Đó là sự bất đồng ý kiến trên một cơ sở chung, vững như bàn thạch và có tính chất cơ bản: trên cơ sở thừa nhận cách mạng vô sản, thừa nhận phải đấu tranh với những ảo tưởng dân chủ - tư sản và chế độ đại nghị dân chủ - tư sản, thừa nhận chuyên chính vô sản và Chính quyền xô-viết.

Sự bất đồng ý kiến trên một cơ sở *nhiều* không có gì đáng sợ, vì đó là một bệnh của quá trình trưởng thành, chứ không phải là tình trạng suy nhược của người già. Loại bất đồng ý kiến đó, chủ nghĩa bôn-sê-vích cũng đã trải qua nhiều lần, thậm chí do loại bất đồng ý kiến đó mà đã có những sự chia rẽ nhỏ. Nhưng trong giờ phút quyết định, tức là giờ phút giành chính quyền và lập nên nước Cộng hòa xô-viết, thì chủ nghĩa bôn-sê-vich lại tỏ ra thống nhất, lôi cuốn về phía mình tất cả những gì là ưu tú trong các trào lưu tư tưởng xã hội chủ nghĩa gần gũi với mình,

đoàn kết xung quanh mình *toàn thể* đội tiên phong của giai cấp vô sản và *tuyệt đại đa số* những người lao động.

Tình hình của những người cộng sản Đức cũng sẽ như vậy.

Bọn Sai-đê-man và bọn Cau-xky vẫn còn tiếp tục nói đến "dân chủ" chung chung, chúng vẫn còn giữ những tư tưởng của năm 1848, ngoài miệng thì chúng là những người mác-xít, nhưng kỳ thực chúng lại là những người theo phái Lu-i Bläng. Khi nói đến "đa số", chúng cho rằng bình đẳng trong việc bầu cử cũng tức là bình đẳng giữa những người bị bóc lột và những kẻ bóc lột, giữa công nhân và nhà tư bản, giữa người nghèo và người giàu, giữa người đói với kẻ no.

Theo con mắt của bọn Sai-đê-man và bọn Cau-xky, thì các nhà tư bản hiền lành, thành thật, cao thượng, hòa nhã, xưa nay không hề sử dụng sức mạnh của của cải, của tiền bạc, không sử dụng quyền lực của tư bản, sự áp bức của chế độ quan liêu và chuyên chính quân sự, mà quyết định mọi việc thật sự "căn cứ theo đa số"!

Bọn Sai-đê-man và bọn Cau-xky (một phần vì giả dối, một phần vì sự ngu xuẩn cực độ do mấy chục năm hoạt động cài lương tạo nên) *tổ điểm* cho nền dân chủ tư sản, cho chế độ đại nghị tư sản, cho nền cộng hòa tư sản, mô tả sự việc như thế các nhà tư bản quyết định các công việc quốc gia theo ý chí của đa số, chứ không phải theo ý chí của tư bản, không phải bằng những thủ đoạn lừa dối, áp bức, bạo lực của kẻ giàu đói với người nghèo.

Bọn Sai-đê-man và bọn Cau-xky sẵn sàng "thùa nhận" cách mạng vô sản, nhưng phải làm thế nào để *trong điều kiện duy trì* sức mạnh, quyền lực, ách áp bức và đặc quyền của tư bản và của sự giàu có mà trước hết vẫn giành được đa số phiếu (bầu cử do bộ máy chính quyền nhà nước tư sản chủ trì) "*tán thành cách mạng*"!! Thật khó mà tưởng tượng được tất cả sự đần độn không bờ bến tiểu tư sản đã biểu lộ qua cách nhìn đó, - tất cả sự cả tin không bờ bến (Vertrauensduselei) tiểu tư sản đối với bọn tư

bản, đối với giai cấp tư sản, đối với bọn tướng lĩnh, đối với bộ máy chính quyền nhà nước tư sản.

Kỳ thực, chính giai cấp tư sản mới luôn luôn giả dối, nó gọi sự bình đẳng hình thức là "dân chủ", nhưng trong thực tế thì nó dùng vô số những thủ đoạn lừa dối, áp bức, v.v., để chà đạp lên người nghèo, lên nhân dân lao động, tiểu nông và công nhân. Chiến tranh đế quốc (cuộc chiến tranh mà bọn Sai-đê-man và bọn Cau-xky tô son trát phấn một cách vô liêm sỉ) đã vạch trần điều đó cho hàng triệu người rõ rõi. Chuyên chính vô sản là phương tiện *duy nhất* để bảo vệ nhân dân lao động khỏi ách áp bức của tư bản, khỏi bạo lực của nền chuyên chính quân sự của giai cấp tư sản, khỏi các cuộc chiến tranh đế quốc. Chuyên chính vô sản là bước duy nhất để tiến đến bình đẳng và dân chủ *thật sự*, không phải trên giấy mà là trong cuộc sống thực tế, không phải trên những lời nói chính trị suông mà là trong hiện thực kinh tế.

Bọn Sai-đê-man và bọn Cau-xky không hiểu điều đó, nên đã trở thành những tên phản bội đáng phỉ nhổ, đã phản bội chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tư tưởng của giai cấp tư sản.

* * *

*

Đảng của Cau-xky (hay đảng "độc lập") đang diệt vong và chẳng bao lâu nữa tất nhiên sẽ diệt vong và tan rã vì những sự bất đồng ý kiến giữa quần chúng đảng viên cách mạng với "các lãnh tụ" phản cách mạng của đảng đó.

Đảng cộng sản nhất định sẽ vững mạnh và được tôi luyện tuy hiện đang trải qua cung chính những sự bất đồng ý kiến mà (về thực chất) chủ nghĩa bôn-sê-vích đã trải qua.

Theo sự phán đoán của tôi, sự bất đồng ý kiến giữa những người cộng sản Đức chung quy là ở vấn đề "sử dụng những khả năng hợp pháp" (như những người bôn-sê-vích vẫn nói trong những năm 1910 - 1913), ở vấn đề sử dụng nghị viện tư sản, công đoàn phản động và "đạo luật về các hội đồng công xưởng"

(Betriebsratgesetz), - những hội đồng đã bị bọn Sai-đê-man và bọn Cau-xky bóp méo đi, - ở vấn đề tham gia hay tẩy chay những tổ chức đó.

Chúng tôi, những người bôn-sê-vích Nga, đã trải qua cũng chính loại bất đồng ý kiến như thế vào năm 1906 và trong những năm 1910 - 1912. Và chúng tôi thấy rõ rằng cái mà nhiều người cộng sản trẻ tuổi Đức biểu hiện ra hiện nay, chỉ là sự thiếu kinh nghiệm cách mạng mà thôi. Nếu họ cũng được trải qua hai cuộc cách mạng tư sản (1905 và 1917), thì họ sẽ không tuyên truyền việc tẩy chay một cách tuyệt đối như thế, và sẽ không thỉnh thoảng mắc phải sai lầm của chủ nghĩa công đoàn.

Đó là một bệnh của quá trình trưởng thành. Nó sẽ mất đi theo sự phát triển của phong trào, mà phong trào thì đang phát triển vùn vụt. Đối với những sai lầm rõ ràng đó, cần phải công khai đấu tranh, nhưng cố gắng đừng có thói phô trương sự bất đồng ý kiến, vì mọi người đều phải thấy rõ ràng, trong tương lai không xa, cuộc đấu tranh giành chuyên chính vô sản, giành Chính quyền xô-viết, nhất định sẽ xóa bỏ được phần lớn những sự bất đồng ý kiến đó.

Đứng trên quan điểm của lý luận mác-xít và đứng trên quan điểm của kinh nghiệm ba cuộc cách mạng (1905, tháng Hai 1917 và tháng Mười 1917) mà xét, tôi đều cho rằng nếu cự tuyệt không tham gia nghị viện tư sản, công đoàn phản động (của bọn Lê-ghin, Gôm-póc-xơ, v. v.) và "hội đồng" công nhân cực kỳ phản động, bị bọn Sai-đê-man bóp méo, v. v., thì như vậy là hoàn toàn sai lầm.

Có lúc, trong trường hợp riêng biệt, ở một nước riêng biệt, chủ trương tẩy chay là đúng. Thí dụ, năm 1905, những người bôn-sê-vích tẩy chay Đu-ma của Nga hoàng là đúng. Tuy nhiên, cũng chính những người bôn-sê-vích đó lại đã tham gia Đu-ma năm 1907; Đu-ma này phản động hơn nhiều và rõ ràng là mang tính chất phản cách mạng. Năm 1917, những người bôn-sê-vích đã tham gia cuộc bầu cử Quốc hội lập hiến tư sản, nhưng năm 1918, chúng tôi lại giải tán Quốc hội lập hiến đó, làm cho bọn dân

chủ tiêu tư sản, bọn Cau-xky và những bọn khác phản bội chủ nghĩa xã hội phải hoảng sợ. Chúng tôi đã tham gia công đoàn cực kỳ phản động, thuần túy men-sê-vích, là những công đoàn mà xét về tính chất phản cách mạng thì không kém các công đoàn cực kỳ phản động, cực kỳ đê hèn của bọn Lê-ghin ở Đức chút nào. Thậm chí, ngày nay, sau hai năm cướp được chính quyền nhà nước rồi, mà chúng tôi cũng vẫn chưa chấm dứt cuộc đấu tranh với những tàn dư của các công đoàn men-sê-vích (tức là các công đoàn của bọn Sai-đê-man, bọn Cau-xky, bọn Gôm-póc-xơ, v. v.), vì đó là một quá trình hết sức lâu dài! Ảnh hưởng của tư tưởng tiêu tư sản trong một số nơi và một số ngành nghề thật hết sức lớn!

Trước kia, chúng tôi là thiểu số trong các Xô-viết, trong công đoàn và trong hợp tác xã. Nhờ có một sự cố gắng lâu dài và đấu tranh lâu dài (*cả trước lần sau khi cướp được chính quyền*), chúng tôi đã giành được đa số trong *tất cả* các tổ chức công nhân, rồi sau trong các tổ chức không phải công nhân và sau nữa trong các tổ chức tiểu nông.

Chỉ có những kẻ vô dụng hay ngu ngốc mới có thể nghĩ rằng giai cấp vô sản trước hết cần giành lấy đa số trong các cuộc bầu cử tiến hành *dưới sự áp bức của giai cấp tư sản*, dưới *sự áp bức của chế độ nô lệ làm thuê*, rồi sau mới cướp chính quyền. Đó là sự ngu ngốc cực độ hay là một sự giả dối cực độ, đó là sự thay thế đấu tranh giai cấp và cách mạng bằng những cuộc bầu cử dưới chế độ cũ và chính quyền cũ.

Trong khi tiến hành đấu tranh giai cấp, giai cấp vô sản không chờ biểu quyết rồi mới bắt đầu bắc công, mặc dầu muốn bắc công giành được thắng lợi hoàn toàn thì phải có sự đồng tình của đa số nhân dân lao động (do đó cũng là đa số trong dân chúng). Giai cấp vô sản tiến hành cuộc đấu tranh giai cấp của mình, lật đổ giai cấp tư sản, mà không chờ phải có một cuộc bỏ phiếu nào trước đó (do giai cấp tư sản tiến hành và diễn ra dưới sự áp bức của giai cấp đó), đồng thời giai cấp vô sản cũng biết rất rõ ràng, muốn cho cách mạng vô sản thắng lợi, muốn cho việc lật đổ giai

cấp tư sản thành công, thì *nhất thiết cần phải có sự đồng tình của đa số nhân dân lao động* (do đó cũng là đa số trong dân chúng).

Những kẻ mê tín nghị trường và bọn Lu-i Bläng hiện đại "đòi" nhất thiết phải tiến hành bỏ phiếu và việc bỏ phiếu thì nhất thiết phải do giai cấp tư sản tiến hành để xác định xem đa số nhân dân lao động có đồng tình không. Nhưng đó là quan điểm của những bọn thông thái rởm, của những cái xác không hồn hay của những tên bợm xảo quyệt.

Cuộc sống sinh động, lịch sử những cuộc cách mạng thực sự, đã chứng minh rằng "sự đồng tình của đa số nhân dân lao động" rất nhiều khi không thể chứng minh được bằng bất cứ cuộc bỏ phiếu nào cả (ấy là chưa kể những cuộc bỏ phiếu do bọn bóc lột tiến hành trong điều kiện bọn bóc lột "bình đẳng" với những người bị bóc lột!). Rất nhiều khi "sự đồng tình của đa số nhân dân lao động" được chứng minh nói chung *không phải* bằng những cuộc bỏ phiếu mà là bằng sự phát triển của một trong số các chính đảng, hoặc bằng sự tăng thêm số đảng viên của đảng đó trong các Xô-viết, hoặc bằng thắng lợi của một cuộc bãi công tuy cá biệt, nhưng vì một lý do nào đó lại có ý nghĩa lớn lao, hoặc bằng thắng lợi trong nội chiến, v. v. và v. v..

Lịch sử cuộc cách mạng của chúng tôi đã chứng minh, chẳng hạn, rằng sự đồng tình của đa số nhân dân lao động ở vùng U-ran và Xi-bi-ri rộng lớn mênh mông, đối với chuyên chính vô sản, đã biểu lộ ra không phải qua những cuộc bầu cử mà là qua kinh nghiệm của một năm sống dưới chính quyền của Côn-tsắc, tên tướng Nga hoàng, ở U-ran và Xi-bi-ri. Mà chính quyền của Côn-tsắc cũng bắt đầu bằng chính quyền "liên hợp" của bọn Sai-đê-man và bọn Cau-xky (nói theo tiếng Nga thì đó là "bọn men-sê-vich" và "bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng", bọn ủng hộ Quốc hội lập hiến), cũng giống như hiện nay ở Đức, các ngài Ha-dơ và Sai-đê-man, bằng sự "liên hợp" của mình, đang mở đường cho chính quyền của Phôn Gôn-txơ hay Luy-den-đooc-phơ, che đậy và tô son vẽ phấn cho chính quyền đó.

Cũng xin nói thêm rằng sự liên hợp của Ha-dơ và Sai-đê-man trong chính phủ đã kết thúc rồi, nhưng sự liên hợp về mặt chính trị của những tên phản bội chủ nghĩa xã hội đó vẫn còn. Những trước tác của Cau-xky, những bài báo của Stam-phơ trên tờ "Vorwärts", những bài báo của bọn Cau-xky và bọn Sai-đê-man nói về sự "liên hợp" của chúng v. v., đều đã chứng minh điều đó.

Không có sự đồng tình và ủng hộ của đại đa số nhân dân lao động đối với đội tiên phong của mình, tức là đối với giai cấp vô sản, thì cách mạng vô sản không thể thực hiện được. Nhưng sự đồng tình và ủng hộ đó không thể có ngay được và không phải do những cuộc bỏ phiếu quyết định, mà phải trải qua một cuộc đấu tranh giai cấp lâu dài, khó khăn, gian khổ mới *giành được*. Cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản để *giành lấy* sự đồng tình, để *giành lấy* sự ủng hộ của đa số nhân dân lao động không phải kết thúc khi giai cấp vô sản đã cướp được chính quyền. Sau khi giành được chính quyền, cuộc đấu tranh đó vẫn tiếp tục như trước, có điều là với hình thức *khác* mà thôi. Trong cuộc cách mạng Nga, tình hình đã tỏ ra đặc biệt thuận lợi cho giai cấp vô sản (trong cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản để giành chuyên chính vô sản), vì khi nổ ra cách mạng vô sản, toàn thể nhân dân đã được vũ trang, toàn thể nông dân đều mong lật đổ chính quyền của địa chủ và đã phẫn nộ trước chính sách "kiểu Cau-xky" của bọn phản bội chủ nghĩa xã hội, tức là của bọn men-sê-vich và xã hội chủ nghĩa - cách mạng.

Nhưng ngay cả ở Nga, nơi mà nổ ra cách mạng vô sản, đã có được tình hình đặc biệt thuận lợi, bởi vì toàn thể giai cấp vô sản, toàn thể quân đội và toàn thể nông dân đã lập tức đoàn kết lại hết sức chặt chẽ, - ngay cả ở Nga, cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản - là giai cấp đang thực hành chuyên chính - để giành sự đồng tình và ủng hộ của đa số nhân dân lao động cũng phải mất nhiều tháng, nhiều năm. Qua hai năm, cuộc đấu tranh đó mới hầu như chấm dứt, nhưng vẫn chưa hoàn toàn kết thúc một cách có lợi cho giai cấp vô sản. Trong hai năm, chúng tôi mới chỉ hoàn toàn giành được sự đồng tình và ủng hộ của tuyệt

đại đa số công nhân và nông dân lao động của nước Đại Nga (kể cả U-ran và Xi-bi-ri), nhưng vẫn chưa kết thúc việc tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của đa số nông dân lao động U-crai-na (không phải nông dân bóc lột). Lực lượng quân sự của các nước trong khối Đồng minh có thể đè bẹp chúng tôi (thế nhưng vẫn sẽ không đè bẹp nổi chúng tôi đâu), nhưng trong nước Nga, hiện giờ chúng tôi có sự đồng tình vững chắc của đại đa số nông dân lao động, điều đó chứng minh rằng trên thế giới chưa có nước nào dân chủ hơn nước chúng tôi.

Lịch sử cuộc đấu tranh giành chính quyền của giai cấp vô sản thật là phức tạp, khó khăn, lâu dài, có nhiều hình thức hết sức muôn màu muôn vẻ, có hết sức nhiều sự biến đổi, nhiều bước ngoặt, nhiều bước quá độ đột ngột từ hình thức đấu tranh này sang hình thức đấu tranh khác; nếu suy nghĩ sâu vào lịch sử cuộc đấu tranh đó thì có thể thấy rõ sai lầm của những người muốn "cầm" việc tham gia nghị viện tư sản, công đoàn phản động, ủy ban đại biểu công nhân hay hội đồng nhà máy v. v. của Nga hoàng hay của bọn Sai-de-man. Sở dĩ có sai lầm đó, là vì những người cách mạng anh hùng chân thật nhất, kiên định nhất trong giai cấp công nhân không có kinh nghiệm cách mạng. Vì thế, hồi tháng Giêng 1919, Các-lơ Liếp-néch và Rô-da Lúc-xăm-bua đã tỏ ra hết sức đúng, vì lúc ấy, họ đã thấy được sai lầm đó, vạch rõ sai lầm đó, nhưng vẫn chủ trương thà cùng đi với những người cách mạng vô sản phạm sai lầm trong một vấn đề không quan trọng lầm, còn hơn là đi với bọn Sai-de-man và Cau-xky là bọn phản bội chủ nghĩa xã hội, là bọn tuy không sai lầm trong vấn đề tham gia nghị viện tư sản, nhưng đã trở thành bọn dân chủ tiêu tư sản và đồng lõa với giai cấp tư sản, chứ không còn là những người xã hội chủ nghĩa nữa.

Nhưng sai lầm vẫn là sai lầm, nên cần phải phê phán sai lầm và phải đấu tranh để sửa chữa sai lầm.

Cần phải tiến hành cuộc đấu tranh không khoan nhượng với bọn Sai-de-man và bọn Cau-xky là bọn phản bội chủ nghĩa xã hội, nhưng không phải là đấu tranh trong vấn đề tán thành hay

phản đối việc tham gia nghị viện tư sản và công đoàn phản động v. v.. Làm như thế là tuyệt đối sai lầm. Nhưng nếu rời bỏ tư tưởng và đường lối thực tiễn (tổ chức một chính đảng tập trung vững chắc) của chủ nghĩa Mác mà đi theo tư tưởng và hành động của chủ nghĩa công đoàn thì như thế lại là sai lầm lớn hơn. Phải cố gắng làm sao cho đảng tham gia cả nghị viện tư sản, cả công đoàn phản động lẫn những "hội đồng nhà máy" đã bị bọn Sai-de-man làm cho què cụt đi, tham gia tất cả những tổ chức nào có công nhân, mà ở đó, có thể nói chuyện được với công nhân và có thể gây ảnh hưởng trong quần chúng công nhân. Dù thế nào cũng cần phải kết hợp cho bằng được công tác bí mật với công tác công khai, đảng bí mật và các tổ chức công nhân của đảng phải thường xuyên và không ngừng giám sát một cách nghiêm ngặt nhất những hoạt động công khai. Điều đó không phải dễ dàng, nhưng trong cách mạng vô sản, không có và cũng không thể có những nhiệm vụ "dễ dàng", những thủ đoạn đấu tranh "dễ dàng" được.

Dù thế nào cũng phải giải quyết cho bằng được nhiệm vụ không dễ dàng đó. Sự khác nhau giữa chúng ta với bọn Sai-de-man và bọn Cau-xky không những chỉ ở chỗ (và chủ yếu không phải ở chỗ) bọn chúng không thừa nhận khởi nghĩa vũ trang, còn chúng ta thì thừa nhận khởi nghĩa vũ trang. Sự khác nhau chủ yếu và căn bản là ở chỗ bọn chúng theo đuổi chính sách không triệt để, cơ hội chủ nghĩa hoặc thậm chí trực tiếp có tính chất phản bội trong mọi lĩnh vực công tác (cả trong nghị viện tư sản, cả trong công đoàn, cả trong hợp tác xã lẫn trong công tác báo chí v. v.).

Chống bọn phản bội chủ nghĩa xã hội, chống chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa cơ hội, - đường lối chính trị đó có thể thi hành và cần phải được thi hành trong tất cả mọi lĩnh vực đấu tranh, không trừ một lĩnh vực nào. Làm như thế, chúng ta sẽ tranh thủ được quần chúng công nhân. Và với quần chúng công nhân, đội tiên phong của giai cấp vô sản, tức là chính đảng mác-xít tập trung, sẽ dẫn dắt nhân dân một cách chắc chắn tới thắng

lợi của chuyên chính vô sản, tới nền dân chủ vô sản thay cho nền dân chủ tư sản, tới Cộng hòa xô-viết, tới chế độ xã hội chủ nghĩa.

Trong vòng mấy tháng, Quốc tế III đã giành được nhiều thắng lợi rực rỡ chưa từng có. Tốc độ trưởng thành của nó khiến mọi người kinh ngạc. Sai lầm cục bộ và những bệnh của quá trình trưởng thành không có gì đáng sợ cả. Nếu chúng ta công khai và thẳng thắn phê bình những sai lầm đó thì chúng ta sẽ làm cho quần chúng công nhân ở tất cả các nước văn minh, được giáo dục theo tinh thần chủ nghĩa Mác, sẽ nhanh chóng đuổi cổ được bọn Sai-de-man và bọn Cau-xky phản bội chủ nghĩa xã hội ở *tất cả các nước* (hạng người này nước nào cũng có).

Chủ nghĩa cộng sản tất nhiên sẽ thắng lợi. Thắng lợi nhất định thuộc về chủ nghĩa cộng sản.

Ngày 10 tháng Mười 1919.

*Đảng vào tháng Mười 1919, trên
tạp chí "Quốc tế cộng sản", số 6
Ký tên: N. Lê-nin*

Theo đúng bản thảo

NHÀ NƯỚC CỦA CÔNG NHÂN VÀ TUẦN LỄ ĐẢNG

Tuần lễ đảng⁸⁸ ở Mát-xcơ-va gặp đúng vào một thời kỳ khó khăn đối với Chính quyền xô-viết. Những thắng lợi của Đê-ni-kin đã khiến cho bọn địa chủ, tư bản và bầu bạn của chúng điên cuồng tăng cường tổ chức những vụ ám mưu, đã khiến cho giai cấp tư sản tăng cường những cố gắng để gieo rắc tâm trạng kinh hoảng và dùng mọi cách để làm lung lay sự vững chắc của Chính quyền xô-viết. Bọn phi-li-xanh dao động, không kiên định, không giác ngộ, và cùng với bọn chúng, những phần tử trí thức, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, bọn men-sê-vích theo lệ thường đều trở nên không kiên định hơn nữa và bị bọn tư bản làm cho hoảng sợ trước tiên.

Nhưng tôi cho rằng việc tuần lễ đảng ở Mát-xcơ-va gặp đúng vào thời kỳ khó khăn lại là điều có lợi cho chúng ta, vì cái đó có ích cho sự nghiệp của chúng ta hơn. Tuần lễ đảng không phải được chúng ta tiến hành để phô trương đâu. Những đảng viên hữu danh vô thực thì cho không chúng ta cũng không cần. Đảng độc nhất nắm chính quyền trên thế giới quan tâm đến việc nâng cao chất lượng đảng viên, đến việc thanh trừ "bọn luôn lọt vào đảng" ra khỏi hàng ngũ mình, chứ không phải là quan tâm làm tăng thêm số lượng đảng viên, đó chính là đảng chúng ta, đảng của giai cấp công nhân cách mạng. Chúng ta đã nhiều lần tiến hành việc đăng ký lại đảng viên để đuổi cổ "bọn luôn lọt" đó ra khỏi đảng, chỉ lưu lại trong hàng ngũ đảng những phần tử giác

ngộ và thành thật trung thành với chủ nghĩa cộng sản⁸⁹. Chúng ta đã dùng biện pháp động viên người ra mặt trận và tham gia những ngày thứ bảy cộng sản để thanh trừ ra khỏi đảng những kẻ chỉ tìm cách "lợi dụng" những đặc lợi do địa vị đảng viên của đảng chấp chính đưa lại, chứ không muốn gánh lấy những gánh nặng của một công tác hy sinh quên mình phục vụ chủ nghĩa cộng sản.

Và hiện nay, trong khi tiến hành việc động viên ra mặt trận mạnh hơn, thì tuân lề đảng có cái hay là nó không lôi cuốn những kẻ muốn len lỏi vào hàng ngũ đảng ta. Chúng ta chỉ kêu gọi vào đảng, với một số lượng đông đảo, những công nhân bình thường, và nông dân nghèo, nông dân lao động thô thiế, *chứ không* kêu gọi những nông dân đầu cơ vào đảng. Chúng ta không nhận việc họ gia nhập đảng mà hứa hẹn và cho những đảng viên bình thường ấy một chút lợi lộc nào. Trái lại, hiện nay, các đảng viên cần phải gánh một công tác gian khổ hơn lúc bình thường và lại nguy hiểm hơn.

Và như thế càng tốt. Chỉ có những người chân thành đi theo chủ nghĩa cộng sản, chỉ những ai thành tâm trung thành với nhà nước công nhân, chỉ có những người lao động trung trực, chỉ có những đại biểu thật sự của quần chúng bị áp bức dưới thời chủ nghĩa tư bản, mới vào đảng được.

Và chúng ta chỉ cần có những đảng viên như thế thôi.

Chúng ta cần có những đảng viên mới không phải để quảng cáo mà là để làm việc thật sự. Những người đó, chúng ta kêu gọi họ vào hàng ngũ đảng ta. Chúng ta mở rộng cửa đảng để đón những người lao động.

Chính quyền xô-viết là chính quyền của người lao động, là chính quyền đấu tranh để hoàn toàn trừ bỏ ách của tư bản. Giai cấp công nhân thành thị và các trung tâm công nghiệp đã vùng dậy trước tiên để tham gia cuộc đấu tranh ấy. Nó đã đạt được thắng lợi đầu tiên và giành được chính quyền.

Giai cấp công nhân đang tranh thủ phần đông nông dân. Bởi vì chỉ có người nông dân con buôn, người nông dân đầu

cơ, chứ không phải nông dân lao động, mới đi theo tư bản, đi theo giai cấp tư sản.

Những công nhân tiến bộ nhất, giác ngộ nhất, những công nhân ở Pê-tô-rô-grát, đã cống hiến nhiều lực lượng nhất cho công cuộc quản lý nước Nga. Nhưng chúng ta biết rằng trong công nhân và nông dân bình thường có rất nhiều người trung thành với quyền lợi của quần chúng lao động và có khả năng làm công tác lãnh đạo. Trong số đó, có rất nhiều người có tài tổ chức và quản lý mà chủ nghĩa tư bản không để cho họ được phát triển tài năng, nhưng chúng ta thì hết sức giúp đỡ và phải giúp đỡ họ vươn lên và bắt tay vào việc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tìm ra được những tài năng mới, khiêm tốn, ít biếu lộ ra, đó là một việc không phải dễ dàng. Lôi cuốn những người công nhân và nông dân bình thường, bị bọn địa chủ và bọn tư bản đàn áp, làm cho khiếp sợ trong nhiều thế kỷ, để họ tham gia công tác nhà nước, không phải là việc dễ dàng đâu.

Nhưng chính công việc không dễ làm đó là công việc chúng ta phải tiến hành, nhất thiết phải tiến hành để khai thác sâu hơn nữa những lực lượng mới trong giai cấp công nhân và nông dân lao động.

Các đồng chí công nhân và nông dân lao động ngoài đảng, các đồng chí hãy gia nhập đảng! Chúng tôi không hứa cho các đồng chí những lợi lộc gì đâu, chúng tôi kêu gọi các đồng chí làm một công việc khó khăn là: xây dựng nước nhà. Nếu các đồng chí là những người thật tâm ủng hộ chủ nghĩa cộng sản thì hãy dũng cảm hơn nữa mà gánh lấy công việc đó, đừng sợ tính chất mới lạ và khó khăn của công việc đó, đừng e ngại bởi thành kiến cũ cho rằng chỉ những người nào có một trình độ học thức chính thức mới có thể cảng đáng được công việc đó. Như thế không đúng. Có thể và cần phải có số công nhân và nông dân lao động ngày càng nhiều để lãnh đạo công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Quần chúng lao động ủng hộ chúng ta. Sức mạnh của chúng ta là ở đó. Nguồn gốc khiến cho chủ nghĩa cộng sản thế giới trở

thành vô địch cũng là ở đó. Làm sao cho số người lao động mới, xuất thân trong quần chúng, gia nhập đảng được ngày càng nhiều hơn để chính bản thân họ tham gia xây dựng cuộc sống mới, - đó là phương pháp đấu tranh của chúng ta để khắc phục tất cả mọi khó khăn, đó là con đường đi đến thắng lợi của chúng ta.

11. X. 1919.

"*Sự thật*", số 228, và "*Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga*", số 228, ngày 12 tháng Mười 1919
Ký tên: N. Lê-nin

Theo đúng bản thảo

NÓI CHUYỆN VỚI ĐẠI SỨ ĐẶC MỆNH TOÀN QUYỀN ÁP-GA-NI-XTAN MU-HA-MÉT VA-LI-KHAN NGÀY 14 THÁNG MƯỜI 1919⁹⁰

TƯỜNG THUẬT TRÊN BÁO

Đồng chí Lê-nin mở đầu buổi tiếp đại sứ trong phòng làm việc của Người với những lời: "Tôi rất vui mừng được tiếp ở thủ đô đỏ của chính phủ công nông vị đại diện của nhân dân Áp-ga-ni-xtan, một dân tộc bạn của chúng tôi đang chịu đau khổ dưới ách của chủ nghĩa đế quốc và đang đấu tranh chống lại ách thống trị đó". Đại sứ trả lời: "Tôi bắt tay Ngài với bàn tay hữu nghị và hy vọng rằng Ngài sẽ giúp đỡ toàn bộ phuơng Đông giải phóng khỏi ách của chủ nghĩa đế quốc châu Âu". Sau đó, khi bắt đầu cuộc trao đổi ý kiến, đồng chí Lê-nin nói rằng Chính quyền xô-viết, chính quyền của những người lao động và bị áp bức, đang phấn đấu đạt tới chính cái điều mà đại sứ đặc mệnh toàn quyền Áp-ga-ni-xtan vừa nói tới, nhưng có một điều cần thiết là phuơng Đông hồi giáo phải hiểu được điều đó và giúp đỡ nước Nga xô-viết trong cuộc chiến tranh giải phóng vĩ đại. Đại sứ trả lời là ông có thể khẳng định rằng phuơng Đông hồi giáo đã hiểu được như vậy, rằng sắp đến cái giờ phút mà toàn thế giới được chứng kiến việc chủ nghĩa đế quốc châu Âu không còn chỗ đứng ở phuơng Đông nữa.

Sau đó, đại sứ đứng dậy và nói: "Tôi có vinh dự được trình lên vị đứng đầu chính phủ vô sản Nga tự do bức thư của đức Vua của tôi và hy vọng rằng những điều chính phủ Áp-ga-ni-

xtan nêu lên sẽ được Chính quyền xô-viết chú ý đến"; nói xong, đại sứ trao cho đồng chí Lê-nin bức thư của quốc vương Áp-ga-ni-xtan. Đồng chí Lê-nin trả lời rằng Người rất sung sướng nhận bức thư này và hứa sẽ nhanh chóng trả lời tất cả những vấn đề mà nước Áp-ga-ni-xtan quan tâm⁹¹.

"Sự thật", số 232, và "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 232, ngày 17 tháng Mười 1919

Theo đúng bản in trên báo "Sự thật"

**LỜI PHÁT BIỂU TRƯỚC CÔNG NHÂN
ĐẢNG VIÊN CỘNG SẢN ĐƯỢC
ĐẢNG VIÊN VÀO BỘ ĐỘI
ĐỌC TỪ TRÊN BAO LƠN
NHÀ XÔ-VIẾT ĐẠI BIỂU CÔNG NÔNG
Ở MÁT-XCƠ-VA NGÀY 16 THÁNG MƯỜI 1919**

BẢN TIN THỜI SỰ

(Vỗ tay vang dội khi Lê-nin xuất hiện). Các đồng chí! Cho phép tôi chào mừng công nhân hai tỉnh I-a-rô-xláp và Vla-di-mia một lần nữa đã hưởng ứng lời kêu gọi của chúng tôi và phái lực lượng ưu tú của mình đi bảo vệ nước cộng hòa công nông. Chúng tôi đã đăng báo toàn bộ sự thật, không hề giấu giếm chút gì, cho nên, qua báo chí các đồng chí biết rằng việc tên tướng Nga hoàng Đê-ni-kin chiếm Ô-ri-ôn và việc I-u-đê-nich đe doạ Pê-tơ-rô-grát đỏ, đã gây nên một mối nguy mới nghiêm trọng biết chừng nào. Nhưng cũng như bất cứ lúc nào, chúng ta nhìn thẳng vào mối nguy đó và đấu tranh với mối nguy đó: chúng ta kêu gọi giai cấp vô sản giác ngộ và nông dân lao động hãy đứng dậy đem thân mình bảo vệ những thành quả của mình.

Tình hình cực kỳ nghiêm trọng. Nhưng chúng ta không tỏ ra tuyệt vọng, vì chúng ta biết rằng mỗi khi nước Cộng hòa xô-viết lâm vào tình huống khó khăn thì bao giờ công nhân cũng tỏ ra anh dũng tuyệt vời, tự mình nêu gương để cổ vũ quân đội, đưa quân đội đến những thắng lợi mới.

Chúng ta biết rằng, trên toàn thế giới, ở tất cả các nước không trừ một nước nào, hiện nay phong trào cách mạng tuy tiến chậm

hơn tốc độ chúng ta muốn, nhưng phát triển không ngừng. Chúng ta cũng biết rằng thắng lợi của giai cấp công nhân trên toàn thế giới là điều đã được đảm bảo.

Dù phải chịu hy sinh nặng nề đến mấy, dù phải chịu cực khổ và bị xâu xé đến nỗi đi nữa, thì nước Nga vẫn đấu tranh ngoan cường cho sự nghiệp của toàn thể công nhân. Bọn đế quốc có thể lại bóp chết một vài nước cộng hòa nữa, nhưng chúng không thể cứu vãn nổi chủ nghĩa đế quốc thế giới, vì số phận của nó đã được quyết định rồi, vì nó sẽ bị chủ nghĩa xã hội mai sau quét sạch.

Vì thế, tôi xin hoan nghênh các đồng chí, những người công nhân của hai tỉnh Vla-đi-mia và I-a-rô-xláp, và tôi tin chắc rằng các đồng chí với tấm gương của mình sẽ giữ vững được tinh thần của Hồng quân và đưa họ đến thắng lợi.

Công nhân và nông dân muôn năm!

Nước cộng hòa công nhân toàn thế giới muôn năm!

"*Sự thật*", số 232, và "*Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga*", số 232, ngày 17 tháng Mười 1919

Theo đúng bản in trên báo
"*Sự thật*"

GỬI CÔNG NHÂN VÀ CHIẾN SĨ HỒNG QUÂN PÊ-TƠ-RÔ-GRÁT

Các đồng chí! Giờ phút quyết định đã đến. Bọn tướng tá Nga hoàng lại một lần nữa nhận được vũ khí đạn dược và quân trang của bọn tư bản Anh, Pháp, Mỹ, lại một lần nữa cùng với con cái bọn địa chủ ăn cướp mưu toan cướp lấy Pê-tơ-rô-grát đó. Quân thù tiến công vào lúc chúng ta đang đàm phán với E-xtô-li-an-đi-a về việc ký hòa ước, vào lúc chiến sĩ Hồng quân chúng ta tin vào cuộc đàm phán đó. Tính chất phản trắc của cuộc tấn công này giải thích một phần những thắng lợi nhanh chóng của quân thù. Cra-xnô-ê Xê-lô, Gát-si-na, Vư-ri-txa đã bị chiếm rồi. Hai đường sắt đi đến Pê-tơ-rô-grát đã bị cắt. Quân địch đang tìm cách cắt đứt cả con đường sắt thứ ba và thứ tư, tức là đường Ni-cô-la-ép-xcai-a và đường Vô-lô-gđa, gây nạn đói để chiếm lấy Pê-tơ-rô-grát.

Các đồng chí! Tất cả các đồng chí đều biết và đều thấy Pê-tơ-rô-grát đang bị uy hiếp biết chừng nào. Số phận của Pê-tơ-rô-grát, tức là một nửa số phận của Chính quyền xô-viết Nga, trong mấy ngày nữa sẽ được quyết định.

Tôi thấy không cần phải nói với công nhân và chiến sĩ Hồng quân Pê-tơ-rô-grát về nghĩa vụ của họ. Trong hai năm đấu tranh của nước xô-viết chống giai cấp tư sản thế giới, chúng ta đã gặp những khó khăn chưa từng có và đã giành được những thắng lợi chưa từng có, toàn bộ lịch sử của hai năm đấu tranh đó cho chúng ta thấy rõ ràng công nhân Pê-tơ-rô-grát không những đã nêu gương trong việc hoàn thành nghĩa vụ, mà còn nêu gương

về chủ nghĩa anh hùng hết sức cao cả, về nhiệt tình cách mạng và tinh thần hy sinh quên mình chưa từng thấy trên thế giới.

Các đồng chí! Số phận của Pê-tô-rô-grát đang được quyết định! Quân thù cố tìm cách đánh gục chúng ta một cách bất ngờ. Lực lượng của chúng yếu ớt, thậm chí không có gì đáng kể, chúng mạnh ở chỗ hành động nhanh chóng, sĩ quan liều lĩnh, kỹ thuật cung cấp và trang bị tốt. Việc tiếp viện cho Pê-tô-rô-grát sắp tới rồi, chúng tôi đã xúc tiến việc đó. Chúng ta mạnh hơn quân địch rất nhiều. Các đồng chí! Hãy chiến đấu đến giọt máu cuối cùng, hãy giữ vững từng tấc đất, hãy kiên trì đến cùng, thắng lợi không xa nữa! Thắng lợi nhất định sẽ về ta!

17/X.

V. U-Ji-a-nóp (Lê-nin)

"Sự thật Pê-tô-rô-grát", số 237,
ngày 19 tháng Mười 1919

Theo đúng bản thảo

GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ CHIẾN SĨ HỒNG QUÂN

Hỡi các đồng chí chiến sĩ Hồng quân! Bạn tướng lĩnh Nga hoàng - I-u-đê-ních ở phía Bắc, Đê-ni-kin ở phía Nam - lại một lần nữa dốc lực lượng ra để hòng chiến thắng Chính quyền xô-viết, khôi phục chính quyền của Nga hoàng, của bọn địa chủ và tư bản.

Chúng ta đã biết âm mưu tương tự của Côn-tsắc đã kết thúc như thế nào rồi. Tên này không thể lừa phỉnh công nhân vùng U-ran và nông dân Xi-bi-ri được bao lâu. Nhận rõ mưu lừa phỉnh đó, từng trải qua những cảnh ức hiếp vô cùng tàn, đánh đập và cướp bóc của bọn sĩ quan, con cháu địa chủ và tư bản, công nhân vùng U-ran và nông dân Xi-bi-ri đã giúp Hồng quân chúng ta đánh bại Côn-tsắc. Người Cô-dắc ở Ô-ren-bua đã trực tiếp chạy sang phía Chính quyền xô-viết.

Đó là lẽ tại sao chúng ta tin chắc là nhất định sẽ đánh bại được I-u-đê-ních và Đê-ni-kin. Chúng sẽ không khôi phục nổi chính quyền của Nga hoàng và của bọn địa chủ. Điều đó nhất định sẽ không thể xảy ra được! Nông dân đã nổi dậy ở vùng hậu phương của Đê-ni-kin rồi đấy. Ở Cáp-ca-dơ, ngọn lửa khởi nghĩa chống Đê-ni-kin đang cháy rực. Người Cô-dắc miền Cuban đang xâm xị oán trách và xôn xao, bất bình về những hành động ức hiếp và cướp bóc của Đê-ni-kin phục vụ cho bọn địa chủ và cho người Anh.

Chúng ta hãy kiên quyết lên, các đồng chí chiến sĩ Hồng quân! Công nhân và nông dân ngày càng đoàn kết hơn, càng giác ngộ

nhiều hơn, càng quyết tâm hơn đứng về phía Chính quyền xô-viết.

Tiến lên, các đồng chí chiến sĩ Hồng quân! Hãy chiến đấu cho chính quyền công nông, chống lại bọn địa chủ, chống lại bọn tướng lĩnh Nga hoàng! Thắng lợi nhất định sẽ về ta!

N. Lê-nin

19. X. 1919.

"Chiến sĩ Hồng quân", số 10 - 15,
năm 1919 (số kỷ niệm)

Theo đúng bản thảo

TỔNG KẾT TUẦN LỄ ĐẢNG Ở MÁT-XCƠ-VA VÀ NHIỆM VỤ CỦA CHÚNG TA

Trong thời gian tiến hành tuần lễ đảng, ở Mát-xcơ-va đã có 13 600 người vào đảng.

Thành tích đó rất lớn, hoàn toàn không ngờ tới. Trong thời gian gần đây, đúng vào dịp tiến hành tuần lễ đảng ở Mát-xcơ-va, toàn thể giai cấp tư sản, nhất là giai cấp tiểu tư sản thành thị, bao gồm cả những chuyên gia, quan lai và viên chức, phải đau buồn về cái địa vị đặc quyền "thống trị" của mình đã mất, - chính bọn họ đã tìm hết cách để gieo rắc tâm lý hoảng hốt, để tiên đoán rằng Chính quyền xô-viết sắp bị diệt vong và Đê-ni-kin sắp thắng lợi.

Và bọn "trí thức" ấy đã biết lợi dụng cái vũ khí gieo rắc tâm lý hoảng hốt đó với một nghệ thuật khéo léo biết bao! Bởi vì trong cuộc đấu tranh giai cấp, cái đó đã trở thành một thứ vũ khí thật sự của giai cấp tư sản dùng để chống lại giai cấp vô sản. Trong những giờ phút như chúng ta hiện đang phải chịu đựng, giai cấp tiểu tư sản kết thành "một khối phản động" với giai cấp tư sản, và "hăm hở" tóm lấy vũ khí đó.

Mát-xcơ-va là nơi bọn con buôn đặc biệt mạnh, là nơi tụ tập đông nhất những tên bóc lột, những tên địa chủ, tư bản và bọn trục lợi, là nơi sự phát triển tư bản chủ nghĩa đã tụ tập được rất nhiều phần tử trí thức của giai cấp tư sản, là nơi cơ quan chính quyền trung ương đã tập hợp được một số hết sức nhiều quan lai - nên Mát-xcơ-va chính là địa bàn đặc biệt tiện lợi để giai cấp tư sản đặt điều phi báng và gieo rắc tâm lý hoảng hốt.

Cuộc tiến công thắng lợi của Đê-ni-kin và I-u-đê-ních là "cơ hội" đã hết sức tạo điều kiện thuận tiện cho vũ khí đó của giai cấp tư sản đạt được "thành tích".

Nhưng, quần chúng vô sản, khi đã nhìn thấy những "thắng lợi" của Đê-ni-kin, và thấy rõ tất cả những khó khăn, gian khổ, nguy hiểm mà chính hiện nay đang gắn chặt với danh hiệu và trách nhiệm của người đảng viên cộng sản, thì có hàng nghìn hàng vạn người trong số quần chúng đó đã đứng lên tiếp viện cho đảng cộng sản, gánh lấy cái gánh nặng khó khăn không gì sánh kịp là việc quản lý nhà nước.

Thành tựu của Chính quyền xô-viết, thành tựu của đảng ta thật xuất sắc thay!

Thành tựu đó đã chứng minh rõ với nhân dân thủ đô, và sau nữa với cả nước và toàn thế giới, rằng chính trong lòng giai cấp vô sản, chính những đại biểu chân chính của quần chúng lao động là nguồn sức mạnh chắc chắn nhất và là thành trì của Chính quyền xô-viết. Bằng thành tựu ấy trong việc thu hút quần chúng tự nguyện gia nhập đảng, trong giờ phút khó khăn nhất và nguy nan nhất, chuyên chính vô sản đã biểu hiện ra chính là ở sức mạnh đặc biệt của ảnh hưởng *tinh thần* (hiểu theo nghĩa tốt đẹp nhất của chữ đó) của giai cấp vô sản (đang nắm chính quyền) và ở phương thức gây ảnh hưởng đó đối với quần chúng. Chính *cái mặt đó* của chuyên chính vô sản đã bị bọn thù địch cố tình không muốn nhìn thấy, nhưng những người bạn chân chính ủng hộ sự nghiệp giải phóng lao động khỏi ách tư bản thì lại đánh giá cao nhất.

Tầng lớp tiên tiến của giai cấp vô sản nắm chính quyền nhà nước, trong suốt cả hai năm (đứng về tốc độ phát triển hết sức nhanh của chính trị ở nước ta mà nói, thì đấy là một thời kỳ rất dài), đã tự mình làm gương cho quần chúng lao động thấy một *mẫu mực* về lòng trung thành đối với lợi ích của những người lao động, về tinh thần kiên quyết đấu tranh với kẻ thù của những người lao động (tức là với bọn bóc lột nói chung, "bọn tư hữu" và bọn đầu cơ nói riêng), về thái độ kiên định trong những giờ

phút gay go, về tinh thần đấu tranh một lòng hy sinh chống bọn đế quốc ăn cướp trên toàn thế giới, cho nên chỉ *nguyên* sức mạnh của *sự đồng tình* của công nhân và nông dân đối với đội tiên phong của mình, cũng đã *có thể sáng tạo được những kỳ tích*.

Đó là một kỳ tích, vì công nhân tuy có chịu đựng những nỗi khổ cực chưa từng thấy của cảnh đói rét, kinh tế bị phá hoại và bị tàn phá, nhưng họ không những đã giữ được tất cả tinh thần phấn khởi, tất cả lòng trung thành đối với Chính quyền xô-viết, tất cả tinh thần kiên quyết hy sinh và tinh thần anh dũng, mà còn gánh lấy cái gánh nặng chèo lái con thuyền nhà nước, mặc dầu họ hoàn toàn chưa được huấn luyện và chưa có kinh nghiệm! Và điều ấy lại xảy ra vào lúc mãnh liệt nhất của cơn bão táp...

Lịch sử cách mạng của giai cấp vô sản ở nước ta đã đầy rẫy những kỳ tích ấy. Những kỳ tích ấy chắc chắn sẽ dẫn đến, nhất định sẽ dẫn (dù có gặp bất cứ sự thử thách gay go thế nào cũng mặc) đến thắng lợi hoàn toàn của chế độ Cộng hòa xô-viết trên toàn thế giới.

Điều chúng ta cần phải quan tâm hiện nay là sử dụng *một cách đúng đắn* những đảng viên mới. Cần phải đặc biệt chú ý đến nhiệm vụ đó, vì nó không phải là một nhiệm vụ dễ dàng, mà là một nhiệm vụ mới, nếu dùng công thức cũ cứng nhắc thì không thể giải quyết được.

Chủ nghĩa tư bản đã bóp nghẹt, kìm hãm và làm mai một rất nhiều nhân tài trong công nhân và nông dân lao động. Họ bị hủy hoại đi vì bị nghèo túng, bị chà đạp nhân cách. Trách nhiệm hiện nay của chúng ta là phải biết cách phát hiện ra những nhân tài đó, thu hút họ tham gia công tác. Chắc chắn rằng đại đa số đảng viên mới vào đảng trong tuần lễ đảng đều thiếu kinh nghiệm và chưa thông hiểu công tác quản lý nhà nước. Nhưng cũng chắc chắn rằng, những người đó đều là những người trung thành nhất, chân thực nhất và có tài năng nhất trong các tầng lớp xã hội đã bị chủ nghĩa tư bản vùi *xuống dưới đất*, biến họ thành tầng lớp "dưới", không thể ngóc đầu lên được. So với

người khác, thì họ có sức lực, măng tre, thật thà chất phác, được tôi luyện, chân thành hơn.

Vì vậy, tất cả các đảng bộ cần phải suy nghĩ đặc biệt kỹ về việc sử dụng các đảng viên mới đó. Cần phải *mạnh dạn hơn* trong việc giao phó cho họ những công tác hết sức muôn hình muôn vẻ của nhà nước, và cần phải thử thách họ thật nhanh trong thực tiễn.

Có nhiên, không nên hiểu mạnh dạn tức là giao *ngay tức khắc* cho những đảng viên mới đó giữ những chức vụ trọng yếu đòi hỏi phải có những kiến thức mà họ vẫn chưa có được. Mạnh dạn đây là thứ mạnh dạn cần thiết để chống chủ nghĩa quan liêu: không phải là không có lý do mà cương lĩnh của đảng ta đã nêu lên một cách hết sức rõ ràng vấn đề nguyên nhân phục hồi, trên một mức độ nào đó, chủ nghĩa quan liêu, và vấn đề biện pháp chống chủ nghĩa quan liêu. Cái mạnh dạn cần thiết ở đây là mạnh dạn trước hết trong việc để cho những đảng viên mới đó, đã hiểu rõ tình hình của quần chúng nhân dân, hiểu rõ những thiếu thốn và yêu cầu của quần chúng nhân dân được kiểm tra các nhân viên, công chức và các chuyên gia. Cái mạnh dạn cần thiết ở đây là mạnh dạn trong việc lập tức tạo cho những đảng viên mới đó có cơ hội phát huy và biểu hiện được năng lực của mình trong công tác *rộng lớn*. Cái mạnh dạn cần thiết ở đây là mạnh dạn phế bỏ mọi thứ khuôn sáo thông thường (thật đáng tiếc là hiện nay chúng ta cũng thường có tình trạng quá sợ không dám xâm phạm những khuôn sáo xô-viết đã đặt ra, mặc dầu những khuôn sáo đó có khi không phải là do các đảng viên cộng sản tự giác "quy định ra", mà là do các công chức cũ và nhân viên cũ "quy định ra"). Mạnh dạn đây có nghĩa là phải sẵn sàng, với tốc độ cách mạng, thay đổi công tác cho các đảng viên mới, để thử thách họ nhanh hơn, để chóng tìm ra những cương vị công tác thích hợp cho họ.

Trong nhiều trường hợp, có thể cứ các đảng viên mới đảm nhiệm những chức vụ nào mà trong khi kiểm soát xem các viên chức cũ có tận tụy thực hiện nhiệm vụ hay không, thì những đảng viên

mới đó sẽ nhanh chóng thành thạo công tác và có thể tự mình đảm nhiệm được công tác đó. Trong các trường hợp khác, các đảng viên mới có thể đảm nhiệm công tác cải thiện và tăng cường mối liên hệ gắn liền một bên là công nông với một bên là bộ máy nhà nước. Ở "các tổng cục và các cơ quan trung ương" của ngành công nghiệp nước ta, ở "các doanh nghiệp xô-viết" trong ngành nông nghiệp nước ta, vẫn còn có rất nhiều và quá nhiều kẻ phá hoại ngầm, những tên địa chủ và tư bản lẩn lút, chúng đang dùng trăm phương nghìn kế làm hại Chính quyền xô-viết. Nghệ thuật của cán bộ đảng có kinh nghiệm ở trung ương và các địa phương, phải thể hiện ở chỗ tích cực sử dụng những lực lượng mới của đảng vào cuộc đấu tranh kiên quyết với mối hại đó.

Nước Cộng hòa xô-viết phải trở thành một doanh trại thống nhất. Nó phải dốc hết lực lượng ra, phải sử dụng hết sức tiết kiệm lực lượng ấy, hết sức giảm bớt mọi hiện tượng quan liêu lè mề, mọi hiện tượng hình thức chủ nghĩa không cần thiết, phải tinh giản bộ máy khiến cho bộ máy đó không những hết sức đi sát nhu cầu của quần chúng mà còn hiểu rõ quần chúng, làm cho quần chúng tự mình tham gia công tác của bộ máy đó.

Việc huy động các đảng viên cũ tham gia công tác quân sự, hiện đang tiến hành gấp rút. Bất luận thế nào, công tác đó cũng không được giảm nhẹ đi mà cần phải ngày càng tăng cường thêm. Đồng thời, muốn chiến tranh đạt thắng lợi, cũng cần phải cải thiện, tinh giản và đổ các lực lượng mới vào bộ máy quản lý dân sự của chúng ta.

Trong chiến tranh, ai có nhiều lực lượng hậu bị hơn, ai có nhiều nguồn lực lượng hơn, ai kiên trì đi sâu vào quần chúng nhân dân hơn, thì người đó thu được thắng lợi.

Tất cả những cái đó, chúng ta có nhiều hơn bọn bạch vệ, hơn chủ nghĩa đế quốc Anh - Pháp "hung mạnh trên thế giới", một người khổng lồ chấn đất sét ấy. Những cái đó, chúng ta có nhiều hơn chúng nó, vì chúng ta có thể và sẽ còn trường kỳ khai thác ngày càng sâu hơn nữa nguồn lực lượng từ trong công nhân và nông dân lao động, từ trong những giai cấp đã từng bị chủ

nghĩa tư bản áp bức và ở đâu cũng chiếm tuyệt đối đa số trong dân cư. Chúng ta có thể khai thác được lực lượng từ trong cái nguồn dự trữ hết sức dồi dào đó, vì trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, cái nguồn đó cung cấp cho chúng ta những lãnh tụ chân thành nhất, được rèn luyện nhiều nhất trong cuộc sống gian khổ và gần gũi công nông nhất.

Kẻ thù của chúng ta, dù là giai cấp tư sản Nga hay giai cấp tư sản thế giới, cũng đều không hề có được ngay cả một cái gì hơi giống cái nguồn dự trữ đó. Chỗ đứng của chúng ngày càng lung lay. Những người công nhân và nông dân trước kia đã ủng hộ chúng, thì nay đang ngày càng xa lìa chúng.

Xét cho cùng thì đó là lẽ vì sao thắng lợi của Chính quyền xô-viết trên toàn thế giới là điều được bảo đảm và không tránh khỏi.

21 tháng Mười 1919.

"*Tin tức* của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga", số 7, ngày 22 tháng Mười 1919

Ký tên: N. Lê-nin

Theo đúng bản in trong "*Tin tức* của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga"

"*Sự thật*", số 239, ngày 25 tháng Mười 1919

Theo đúng bản in trên báo "*Sự thật*"

DIỄN VĂN ĐỌC TRƯỚC NHỮNG CÔNG NHÂN ĐẢNG VIÊN CỘNG SẢN I-VA-NÔ-VÔ - VÔ-DƠ-NÊ - XEN-XCO LÊN ĐƯỜNG RA MẶT TRẬN NGÀY 24 THÁNG MƯỜI 1919⁹²

BẢN TIN THỜI SỰ

Trong bài diễn văn của mình, đồng chí Lê-nin đã miêu tả tình hình chung trên các mặt trận và chỉ ra rằng nhiệm vụ của mỗi một công nhân giác ngộ là phải bằng mọi cách phần cung cấp đầy đủ quân cụ, lương thực, quân trang v.v. cho các mặt trận của chúng ta.

Người biểu lộ niềm tin tưởng rằng những công nhân đảng viên cộng sản ở I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xco sẽ biết cách gây ảnh hưởng tốt đối với nông dân vùng ven mặt trận và sẽ đưa lại một hiệu quả lớn lao về mặt công tác chính trị trong những người Cô-dắc.

**DIỄN VĂN ĐỌC TRƯỚC
NHỮNG SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC
XVÉC-ĐLỐP LÊN ĐƯỜNG RA MẶT TRẬN
NGÀY 24 THÁNG MUỒI 1919**

Thưa các đồng chí! Các đồng chí biết rằng hôm nay chúng ta cùng nhau họp ở đây, không những chỉ để chúc mừng phần đông các đồng chí đã tốt nghiệp ở nhà trường xô-viết, mà cũng còn vì gần một nửa tổng số các đồng chí tốt nghiệp đã quyết định ra tiền tuyến để mang đến cho bộ đội đang chiến đấu ở tiền tuyến một sự giúp đỡ mới, đặc biệt và quan trọng.

Các đồng chí! Chúng ta biết rõ rằng chúng ta đang gặp khó khăn hết sức lớn trong toàn bộ công tác quản lý ở thành thị và đặc biệt là ở nông thôn vì thiếu những đồng chí có kinh nghiệm, có kiến thức. Chúng ta biết rõ rằng những công nhân tiên tiến ở Pê-tơ-rô-grát, Mát-xcơ-va, I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xơ và các thành phố khác, những đồng chí tiên tiến từ trước đến nay vẫn gánh vác có thể nói là gánh nặng chính của việc quản lý nhà nước trong những điều kiện khó khăn chưa từng thấy, gánh nặng chính của việc đoàn kết công nhân và nông dân và của việc lãnh đạo họ. Chúng ta biết rõ rằng họ đã hết sức mệt mỏi vì những yêu cầu có khi vượt quá sức người mà công cuộc bảo vệ nước Cộng hòa xô-viết đề ra cho họ. Vì vậy, việc chúng ta có thể tập trung được ở đây mấy trăm công nhân và nông dân, để họ có điều kiện học tập một cách có hệ thống trong mấy tháng, học hết chương trình những tri thức xô-viết, để sau đó cùng nhau tiến hành một cách có tổ chức, đoàn kết nhất trí và tự giác đối với công việc quản lý, công việc sửa chữa những khuyết điểm lớn hiện nay vẫn còn tồn tại; điều đó, đối với chúng ta thật là quý báu,

vì vậy, chúng ta trầy trật mãi, vạn bất đắc dĩ và do dự mãi mới quyết định gửi gần một nửa số sinh viên tốt nghiệp khóa này đi công tác ở tiền tuyến. Nhưng tình hình xảy ra ở tiền tuyến khiến cho không thể còn có sự lựa chọn nào nữa. Và chúng ta cho rằng sự quyết định đó là tự nguyện và nhằm mục đích đưa thêm ra tiền tuyến một loạt những người ưu tú vốn dĩ rất có ích cho toàn bộ công tác kiến thiết - hành chính, quyết định đó là quyết định xuất phát từ tình huống tuyệt đối bức thiết.

Các đồng chí, tôi xin nói vấn tắt về tình hình hiện nay ở các mặt trận, để các đồng chí hiểu rõ việc làm đó bức thiết đến chừng nào.

Ở rất nhiều mặt trận trước đây đã từng là nơi rất quan trọng, nơi mà địch đã đặt rất nhiều hy vọng, thì gần đây, chúng ta đã bắt đầu giành được thắng lợi hoàn toàn, và căn cứ vào mọi dấu hiệu, thì đó là thắng lợi cuối cùng. Ở mặt trận miền Bắc, là nơi mà cuộc tiến công vào Muốc-man-xơ đặc biệt rất có lợi cho địch, nơi mà từ lâu bọn Anh đã tập hợp nhiều lực lượng được vũ trang tốt, nơi mà chúng ta hết sức khó chiến đấu vì thiếu lương thực và đạn dược; ở nơi đó, tướng chừng như bọn đế quốc Anh, Pháp phải có triển vọng rực rỡ. Thế mà chính ở nơi đó, toàn bộ cuộc tấn công của địch đã hoàn toàn thất bại. Bọn Anh buộc phải rút quân đội của chúng, và bây giờ chúng ta thấy tình hình hoàn toàn xác minh rằng công nhân Anh không muốn đánh nhau với nước Nga, và thậm chí giờ đây, khi mà cuộc đấu tranh cách mạng còn xa mới nổ ra ở nước Anh, họ đã có thể có ảnh hưởng đến chính phủ của bọn ăn cướp ở nước họ đến mức buộc chúng phải rút quân đội ra khỏi nước Nga. Mặt trận đó là mặt trận đặc biệt nguy hiểm vì quân địch ở đấy có những điều kiện có lợi nhất, có đường biển, nhưng chúng buộc phải bỏ. Ở đây, chỉ còn lại một binh lực nhỏ không đáng kể của bọn bạch vệ Nga, binh lực này hầu như không có tác dụng gì.

Chúng ta lại nhìn sang mặt trận khác, mặt trận Côn-tsắc. Các đồng chí biết rằng, khi quân Côn-tsắc tiến về phía sông Vôn-ga, báo chí tư bản châu Âu với loan báo cho toàn thế giới biết là

Chính quyền xô-viết đã sụp đổ rồi và thừa nhận Côn-tsắc là kẻ nấm chinh quyền tối cao ở Nga. Nhưng quốc thư thừa nhận Côn-tsắc chưa kịp đến tay hắn thì quân đội ta đã tổng cỗ hắn đến Xi-bi-ri rồi; các đồng chí cũng biết, chúng ta đã tiến sát đến Pê-tơ-rô-pa-vlốp-xco và Iéc-tư-sơ, và Côn-tsắc buộc phải bố trí lại binh lực một cách khác với ý định của hắn. Có một thời kỳ, chúng ta buộc phải rút lui, vì công nhân và nông dân địa phương được động viên chậm. Nhưng chúng ta nhận được tin tức từ hậu phương của Côn-tsắc cho biết rằng Côn-tsắc nhất định thất bại, toàn thể dân chúng, ngay cả nông dân khá giả cũng đứng lên chống lại hắn. Và chúng ta đang tiến tới chỗ sẽ đánh tan thành trì cuối cùng của Côn-tsắc, do đó chúng ta sẽ kết thúc một năm cách mạng, trong năm đó, toàn bộ xứ Xi-bi-ri bị Côn-tsắc thống trị, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vich đều giúp hắn và lại thỏa hiệp một lần nữa với chính phủ tư sản. Các đồng chí biết rằng toàn thể giai cấp tư sản châu Âu đều đã giúp Côn-tsắc. Các đồng chí biết rằng giữ trận tuyến Xi-bi-ri có bọn Ba-lan, bọn Tiệp, bọn Ý, lại có cả bọn sĩ quan tình nguyện Mỹ nữa. Tất cả mọi lực lượng nào có thể làm tê liệt được cách mạng, đều đã kéo đến giúp cho Côn-tsắc. Nhưng tất cả đều đã sụp đổ, vì nông dân, nông dân Xi-bi-ri - những người chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa cộng sản ít nhất vì thấy chủ nghĩa cộng sản ít nhất - đã rút được một bài học thảm thía ở Côn-tsắc, đã có một sự so sánh *thực tế* (mà nông dân thù thích so sánh thực tế) đến nỗi chúng ta có thể nói: ở những vùng cách xa những trung tâm công nghiệp nhất, những vùng mà chúng ta khó tranh thủ nhân dân, thì Côn-tsắc đã giúp chúng ta có hàng triệu người ủng hộ Chính quyền xô-viết. Sự thống trị của Côn-tsắc đã kết thúc như thế đấy, và đó cũng là nguyên nhân làm cho chúng ta cảm thấy rất vững vàng trên mặt trận đó.

Ở mặt trận miền Tây, chúng ta thấy cuộc tiến công của bọn Ba-lan sắp kết thúc. Chúng được Anh, Pháp, Mỹ viện trợ. Các nước đó ra sức nhen lên mối căm hờn cũ của người Ba-lan đối với bọn áp bức Đại Nga, hòng làm cho lòng căm thù hoàn toàn

chính đáng của công nhân Ba-lan đối với bọn địa chủ và Nga hoàng, lai chia vào công nhân và nông dân Nga, làm cho công nhân Ba-lan tin rằng những người bôn-sê-vich cũng mơ ước chinh phục Ba-lan, giống như bọn sô-vanh Nga. Sự lừa bịp đó của chúng tạm thời đã thành công. Nhưng một số triệu chứng nhất định nào đó chứng tỏ cho chúng ta thấy rằng sự lừa bịp đó không linh nghiệm nữa, quân đội Ba-lan đã bắt đầu tan rã rồi. Và các báo chí Mỹ - những báo chí mà không ai có thể nghi là đồng tình với chủ nghĩa cộng sản - cũng đã xác nhận rằng nông dân Ba-lan ngày càng đòi hỏi mạnh mẽ là bất cứ thế nào cũng phải chấm dứt chiến tranh trước ngày 1 tháng Mười, ngay những người yêu nước nhất trong bọn theo chủ nghĩa xã hội - sô-vanh (Đảng xã hội Ba-lan)⁹³ là bọn người đóng một vai trò như bọn men-sê-vich và xã hội chủ nghĩa - cách mạng Nga, cũng ủng hộ yêu cầu đó và ngày càng phản đối chính phủ nước họ tích cực hơn. Thời gian qua, tâm trạng người Ba-lan đã có những thay đổi mạnh mẽ.

Còn lại hai mặt trận là mặt trận Pê-tơ-rô-grát và mặt trận miền Nam, ở đấy đang xảy ra những sự kiện quan trọng nhất. Nhưng cả ở đấy, mọi triệu chứng đều chứng tỏ rằng quân địch đang tập hợp những binh lực cuối cùng. Căn cứ vào những tin tức đích xác, chúng ta biết rằng bộ trưởng chiến tranh Sóc-sin và đảng tư bản ở Anh đã thực hiện cuộc tiến công mạo hiểm vào Pê-tơ-rô-grát là nhằm tỏ ra rằng chúng có thể tiêu diệt mau chóng nước Nga xô-viết; và báo chí Anh cũng coi cuộc mạo hiểm đó là hy vọng cuối cùng của bọn sô-vanh và của bộ trưởng Sóc-sin, là đi ngược lại ý chí rõ ràng của đa số dân chúng.

Chúng ta có thể coi cuộc tiến công Pê-tơ-rô-grát là một biện pháp viện trợ cho Đê-ni-kin. Chúng ta có thể rút ra kết luận đó qua tình hình ở mặt trận Pê-tơ-rô-grát.

Các đồng chí biết rằng chính phủ Lát-vi-a, Lít-va và E-xtô-ni-a đã trả lời chúng ta là đồng ý đàm phán hòa bình. Lẽ tất nhiên là những tin tức gần đây ấy đã gây nên sự dao động trong quân đội chúng ta, khiến họ nảy ra hy vọng là chiến tranh sắp kết thúc.

Cuộc đàm phán đã bắt đầu rồi. Trong lúc đó thì nước Anh lại tập hợp những chiếc tàu còn sót lại, và cho mấy nghìn tên bạch vệ được trang bị kỹ thuật rất tốt đổ bộ lên nước ta. Nhưng chúng không thể chở trang bị đó đến đây được nếu chúng không lừa dối nhân dân, vì ở Anh và ở Pháp đều xảy ra tình hình là những mưu toan bốc vũ khí đạn dược lên tàu đều thất bại, vì công nhân bến tàu đã bãi công, tuyên bố họ không để cho tàu chở vũ khí giết người đến nước Nga xô-viết. Thế là bọn đế quốc Anh buộc lòng phải đánh lừa nhân dân trong nước, lấy những quân trang đó ở nước khác. Vì thế, không có gì là lạ khi ta thấy chúng chở mấy trăm hoặc mấy nghìn tên sĩ quan bạch vệ Nga đến nước Nga xô-viết. Ở nước Anh có những trại tập trung để cho bọn sĩ quan bạch vệ đó ở, để nuôi bọn chúng, huấn luyện cho bọn chúng đánh nước Nga, nhưng sau người ta lại nói rằng đó là nội chiến do sự khủng bố của những người bôn-sê-vích Nga gây ra. Những trại trước kia đầy những tù binh nước ta thì bây giờ đầy ắp những sĩ quan bạch vệ Nga. Vì thế mà trong khi chúng ta chờ Lít-va và Lát-vi-a định chiến, thì quân địch tung những binh lực đó ra mặt trận Pê-tơ-rô-grát và đã thu được thắng lợi lớn trong mấy ngày đầu. Hiện giờ, các đồng chí biết rằng tình hình mặt trận Pê-tơ-rô-grát đã có thay đổi. Qua báo cáo của Di-nô-vi-ép và của Tơ-rốt-xki, các đồng chí biết rằng những số quân bị hao hụt đã được bổ sung, tình trạng dao động trước đây đã hết, quân đội ta đang tấn công và tấn công thắng lợi đánh bại cuộc chống cự quyết liệt nhất của địch. Nhưng cuộc chiến đấu đó vô cùng tàn khốc. Đồng chí Tơ-rốt-xki đã gọi điện thoại từ Pê-tơ-rô-grát cho tôi biết rằng, trong thôn Đết-xcô-é Xê-lô chúng ta đánh chiếm cách đây không lâu, bọn bạch vệ và bọn tư sản còn sót lại vẫn từ một số nhà bắn ra, chống cự lại một cách hết sức ngoan cố chưa từng thấy trong các trận trước đây. Quân địch cảm thấy rằng toàn bộ cuộc chiến tranh đã thay đổi, hiện giờ Đê-ni-kin đang ở trong tình trạng cần phải được giúp và cần phân tán những binh lực của chúng ta hiện đang đánh hắn. Có thể nói dứt khoát rằng chúng quyết không thể làm được điều đó. Chúng ta hết sức giúp cho Pê-tơ-

rô-grát, nhưng không hề làm yếu mặt trận miền Nam một chút nào. Không có một đơn vị nào phải rút ở phía Nam đi để điều đến mặt trận Pê-tơ-rô-grát; chúng ta đã bắt đầu giành thắng lợi, sẽ giành được thắng lợi triệt để, trong điều kiện không hề làm yếu mặt trận miền Nam đi chút nào, vì mặt trận phía Nam sẽ quyết định kết cục của cuộc chiến chống bọn địa chủ và đế quốc. Ở mặt trận phía Nam, kết cục đó sẽ đến trong một tương lai không xa nữa.

Các đồng chí! Các đồng chí biết rằng ở mặt trận miền Nam, một mặt quân địch chủ yếu dựa vào những người Cô-dắc, là những kẻ ra sức giữ lấy đặc quyền của mình; mặt khác, ở đây các trung đoàn tinh nguyện đã được tổ chức nhiều nhất, những trung đoàn đó đầy lòng căm thù chúng ta một cách điên cuồng, chúng bảo vệ lấy lợi ích của giai cấp chúng, nhằm khôi phục lại chính quyền của địa chủ và tư bản. Vì thế, ở đây chúng ta phải tiến hành một trận quyết định, ở đây chúng ta thấy tái diễn những điều mà ta đã thấy trong trường hợp Côn-tsắc: lúc đầu Côn-tsắc đã thắng to, nhưng cuộc chiến đấu càng kéo dài, thì đội ngũ những bọn sĩ quan và bọn cu-lắc phản động - tức những kẻ họp thành chủ lực của Côn-tsắc - càng giảm bớt, và Côn-tsắc càng phải bắt công nhân và nông dân làm lính. Bọn chúng bao giờ cũng mượn tay kẻ khác để đánh, bản thân chúng không thích hy sinh mà thích để cho công nhân đem thân mình ra mạo hiểm vì lợi ích của bọn chúng. Vì vậy, khi Côn-tsắc mở rộng quân đội của hắn thì kết quả là mấy chục vạn quân đội đó chạy sang phía chúng ta. Mấy chục sĩ quan bạch vệ và người Cô-dắc bỏ Côn-tsắc chạy sang phía ta đã nói rằng: họ đã nhận rõ rằng Côn-tsắc đang dùng mọi biện pháp để bán nước Nga, mặc dầu họ không tán thành quan điểm của những người bôn-sê-vích, nhưng họ vẫn chạy sang phía Hồng quân. Côn-tsắc đã sụp đổ như vậy, Đê-ni-kin cũng nhất định sẽ sụp đổ như vậy. Hôm nay các đồng chí có thể đọc trên các báo buổi chiều cho biết ở hậu phương của Đê-ni-kin đã nổ ra các cuộc khởi nghĩa, - U-cra-i-na đang bốc cháy. Chúng tôi còn được tin về những sự biến ở Cáp-ca-do:

dân vùng núi ở đây bị đẩy vào cảnh cùng quẫn đã tấn công quân của Scu-rô và cướp súng đạn của chúng. Hôm qua chúng ta đã nghe thấy đài phát thanh nước ngoài cũng buộc phải thừa nhận rằng tình cảnh của Đê-ni-kin rất khốn đốn: hắn phải tung bộ đội tinh nhuệ nhất của hắn vào cuộc chiến đấu, vì U-cra-i-na đang bốc cháy và ở Cáp-ca-dơ đã nổ ra khởi nghĩa. Đến lúc Đê-ni-kin phải xuất tất cả các con bài ra mà đánh. Chưa bao giờ có một cuộc huyết chiến tàn khốc như đã xảy ra ở gần Ô-ri-ôn, nơi mà quân địch đã tung vào cuộc chiến đấu những trung đoàn tinh nhuệ nhất, tức cái gọi là các trung đoàn "Coóc-ni-lốp", trong đó một phần ba là bọn sĩ quan phản cách mạng nhất, được huấn luyện nhiều nhất, chúng thù ghét công nông một cách điên cuồng nhất, định trực tiếp khôi phục lại chính quyền địa chủ của chúng. Vì thế chúng ta hoàn toàn có lý do mà cho rằng hiện giờ tại mặt trận miền Nam đã gần đến giờ phút quyết định rồi. Chúng ta đã thắng ở Ô-ri-ôn và Vô-rô-ne-giơ và đang tiếp tục truy kích địch. Thắng lợi đó chứng tỏ rằng ở đây, cũng như ở gần Pê-tơ-rô-grát, tình hình đã chuyển biến. Nhưng chúng ta phải biến những cuộc tiến công cục bộ, quy mô nhỏ, thành cuộc tiến công quy mô lớn để giành lấy thắng lợi cuối cùng.

Vì vậy, mặc dù việc gửi ra tiền tuyến mấy trăm học viên - những người rõ ràng cần thiết cho công tác ở nước Nga và hiện họp ở đây - là một sự hy sinh lớn lao như thế nào đi nữa đối với chúng ta, chúng tôi vẫn đồng ý thỏa mãn yêu cầu của các đồng chí. Ở mặt trận miền Nam và mặt trận Pê-tơ-rô-grát, trong mấy tuần sắp tới, nhiều nhất là trong mấy tháng sắp tới, số phận cuộc chiến tranh sẽ được quyết định. Trong giờ phút như vậy, mỗi đảng viên cộng sản tự giác đều phải nói rằng: chỗ của tôi là đi lên trước những người khác ở mặt trận, vì ở đây, mỗi một đảng viên cộng sản tự giác đã được huấn luyện, đều rất quý báu.

Sở dĩ trong quân đội này ra hiện tượng dao động, đó là vì nhân dân đã mệt mỏi vì chiến tranh. Các đồng chí biết rõ rằng trong hai năm nay, trong cuộc đấu tranh chống bọn đế quốc toàn thế giới, công nhân và nông dân đã chịu đựng cảnh đói rét, cảnh

tàn phá và đau khổ như thế nào. Các đồng chí biết rằng những người đã quá mệt mỏi rồi thì không thể chịu đựng lâu dài sự căng thẳng, và quân địch có điều kiện giao thông tốt hơn, có chỉ huy giỏi hơn, trong nội bộ lại không có những kẻ phản bội, đã nhân cơ hội đó dốc toàn lực đánh chúng ta. Điều đó đã gây nên sự thất bại ở mặt trận miền Nam. Do đó, hiện giờ, những người công nhân và nông dân giác ngộ nhất đã được học tập ở các lớp huấn luyện quân sự và ở những lớp huấn luyện giống như lớp huấn luyện của các đồng chí, phải thỏa thuận với các nhà đương cục quân sự để chia thành tổ lớn hoặc nhỏ, định rõ chức trách của mình rồi tiến ra tiền tuyến một cách có tổ chức và đoàn kết nhất trí để giúp đỡ quân đội, vì trong quân đội đã có ít nhiều sự dao động ở những nơi nào đang bị quân địch tấn công mạnh hơn. Trong hai năm tồn tại của Chính quyền xô-viết, mỗi khi quân chúng nông dân, do không thấu và không hiểu rõ công tác xô-viết, tỏ ra ít nhiều dao động, thì bao giờ chúng tôi cũng phải nhờ đến bộ phận vô sản thành thị có tổ chức nhất và đã được họ ủng hộ một cách anh dũng nhất.

Hôm nay, tôi đã gặp các đồng chí công nhân thành phố Iva-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xco, họ đã gửi gần một nửa số cán bộ phụ trách của đảng ra tiền tuyến. Hôm nay, một người trong số họ nói với tôi rằng có hàng vạn công nhân ngoài đảng đã tiễn họ rất nhiệt tình, một cụ già ngoài đảng đã chạy đến nói với họ rằng: "Các anh cứ yên tâm mà đi, cương vị của các anh là ở tiền phương, ở đây chúng tôi sẽ gánh vác công việc thay các anh". Các đồng chí xem, khi những người công nhân ngoài đảng đã có một tinh thần như thế, khi quân chúng ngoài đảng tuy chưa hiểu hoàn toàn những vấn đề chính trị, nhưng đã thấy chúng ta gửi những người công nhân và nông dân ưu tú ra tiền tuyến - ở đó họ gánh vác những nhiệm vụ khó khăn nhất, quan trọng nhất, nặng nề nhất, ở đó họ phải đứng ở hàng đầu chịu sự hy sinh nhiều nhất và thậm chí hy sinh tính mạng của mình trong cuộc chiến đấu quyết liệt, - thì trong số những công nhân, nông dân ngoài đảng chậm tiến, số người ủng hộ chúng ta đang tăng lên gấp bội,

và những người lính dao động, đã đuối sức, mệt mỏi lại lập được những thành tích thật kỳ diệu.

Các đồng chí, đó là nhiệm vụ to lớn, khó khăn, nặng nề mà các đồng chí phải gánh vác. Đối với những người ra tiền tuyến với tư cách là đại biểu công nông, thì không thể có sự lựa chọn khác được. Khẩu hiệu của họ phải là: chết hay là thắng. Mỗi người trong các đồng chí đều phải biết gân guốc những chiến sĩ Hồng quân châm tiến nhất, kém giặc ngộ nhất, dùng lời lẽ dễ hiểu nhất và đúng trên quan điểm của người lao động để nói cho họ rõ tình hình hiện nay, giúp đỡ họ trong giờ phút khó khăn, khắc phục mọi sự dao động, làm cho họ biết đấu tranh với rất nhiều hiện tượng lẩn công, tiêu cực, lừa lọc hoặc phản bội. Các đồng chí đều biết rằng hiện tượng đó còn rất nhiều trong hàng ngũ chúng ta và trong cán bộ chỉ huy của chúng ta. Tình hình đó đòi hỏi phải có những người đã được theo học một lớp huấn luyện khoa học nhất định và hiểu rõ tình hình chính trị, biết giúp đỡ đồng đảo quần chúng công nông đấu tranh với những hiện tượng phản bội, lẩn công. Ngoài sự dũng cảm của cá nhân ra, Chính quyền xô-viết còn hy vọng rằng các đồng chí sẽ giúp đỡ toàn diện cho quần chúng đó, khắc phục được mọi sự dao động của họ và tỏ rõ rằng Chính quyền xô-viết có lực lượng để có thể sử dụng tới trong mọi giờ phút khó khăn. Chúng ta có đủ những lực lượng đó.

Tôi xin nhắc lại rằng hiện giờ, sở dĩ chúng ta phải có sự hy sinh lớn lao này, chỉ vì đây là mặt trận chính và mặt trận cuối cùng; căn cứ vào tất cả các triệu chứng, thì trong mấy tuần hoặc mấy tháng sắp tới, số phận của toàn bộ cuộc nội chiến sẽ được quyết định ở đấy. Ở đấy, chúng ta có thể đánh cho kẻ địch một đòn khiến chúng ngã gục, không ngóc đầu lên được nữa. Sau khi chấm dứt cuộc đấu tranh đổ máu mà bọn bạch vệ buộc chúng ta phải tiến hành, cuối cùng chúng ta sẽ tiến hành sự nghiệp kiến thiết thật sự của chúng ta một cách tự do hơn và với một sự nỗ lực gấp bội. Các đồng chí, vì vậy tôi xin hoan nghênh những người nào trong số các đồng chí hiện nay đã lãnh một nhiệm vụ vô cùng

khó khăn và vĩ đại là đứng vào hàng đầu để đấu tranh đến cùng tại mặt trận, và trong giờ phút từ biệt này, tôi tin chắc rằng các đồng chí đó nhất định sẽ mang lại cho chúng ta sự thắng lợi hoàn toàn, sự thắng lợi cuối cùng.

"Sự thật", số 240 và 241,
ngày 26 và 28 tháng Mười 1919,
và "Tin tức của Ban chấp hành
trung ương các Xô-viết toàn
Nga", số 240, 241, 242, ngày 26, 28
và 29 tháng Mười 1919

Theo đúng bản in trên báo
"Sự thật"

MỆNH LỆNH GỬI THÚ TRƯỞNG BỘ DÂN ỦY QUÂN SỰ

24. X. 1919.

Do *Xta-lin* đề nghị
(*giải quyết gấp*)

- 1) Đưa những người Lát-vi-a đã được động viên đến các tiểu đoàn miền Tây thuộc sư đoàn Lát-vi-a (đôn đốc Pê-téc-xôn, nhắc lại lệnh cho đồng chí ấy).
- 2) Tổng chỉ huy hứa điều lữ đoàn kỵ binh Tuốc-ke-xtan đến Kô-dơ-lốp.

Kiểm tra. Đôn đốc.

Tổng chỉ huy hứa điều 8 tiểu đoàn cho quân đoàn 8.

Đôn đốc.

Chỉ định người phụ trách.

Tổng chỉ huy hứa điều quân từ Ca-lu-ga đến bổ sung cho sư đoàn 45.

Kiểm tra. Đôn đốc.

Chỉ định người phụ trách.

Lê-nin

*Đăng lần đầu ngày 23 tháng Hai
1938 trên báo "Sự thật", số 53*

Theo đúng bản thảo

DIỄN VĂN ĐỌC TRƯỚC NHỮNG HỌC VIÊN CÁC LỚP BỔ TÚC VĂN HÓA LÊN ĐƯỜNG RA MẶT TRẬN NGÀY 28 THÁNG MƯỜI 1919

V. I. Lê-nin đã đọc diễn văn khai mạc hội nghị. Sau khi chào mừng học viên các lớp đã quyết định ra mặt trận giúp đỡ Hồng quân, V. I. Lê-nin phác ra những nét rất sáng rõ về tình hình hiện tại ở khắp các mặt trận và ở hậu phương của địch.

Giai cấp tư sản ở Nga cũng như ở phương Tây đã bắt đầu ăn mừng thắng lợi quá sớm. Các đội Hồng quân đang truy kích Côn-tsắc. Bọn Đê-ni-kin đang rút lui khỏi Ô-ri-ôn. Quân đội bạch vệ đang tan rã. Ở hậu phương của Đê-ni-kin, không ngừng có những cuộc nổi dậy. Hiện nay ngay cả những người Cô-dắc khá giả cũng chống lại hắn.

Lực lượng của I-u-đê-ních thì không lớn lăm, gồm phần lớn là người Anh. Nước Anh đã cung cấp cho y một ham đội lớn. Bằng cách mở cuộc tấn công, I-u-đê-ních muốn cứu Đê-ni-kin, thu hút những lực lượng đang dồn ép Đê-ni-kin nhưng y đã không đạt được ý muốn ấy: công nhân Pê-tơ-rô-grát đã nêu những tấm gương anh dũng. Cả châu Âu hết sức chăm chú theo dõi kết quả của cuộc chiến đấu. Công nhân Pháp và Anh đã ra tuyên bố phản đối cuộc tấn công vào nước Nga. Trong các nước này, chủ nghĩa bôn-sê-vích được củng cố mạnh. Các cuộc bầu cử ở Pháp là một bằng chứng nói lên rất rõ điều đó⁹⁴... Hiện nay chúng ta quan tâm chủ yếu vào mặt trận miền Nam, nơi đang diễn ra những trận chiến đấu đẫm máu chưa từng có, nơi quyết định không những số phận của cách mạng Nga mà cả số phận của cách mạng phương Tây nữa...

Những binh đoàn sĩ quan của Đê-ni-kin được trang bị rất tốt. Chú ý đến những cuộc nổi dậy ở hậu phương, chúng đang chiến đấu một cách tuyệt vọng. Nhưng ý thức giác ngộ của quần chúng công nhân và nông dân đang ngày càng được nâng lên, hiện đã có một cao trào mạnh mẽ. Điểm yếu của chúng ta là ở chỗ chúng ta có hấy còn ít cán bộ hiểu biết trong nông dân và công nhân. Vì vậy, trong các cơ quan của chúng ta còn quá nhiều bọn quan lại cũ, bọn phá hoại ngầm v. v.. Cần phải khai thác những lực lượng ưu tú trong nhân dân, mang lại sự hiểu biết cho họ...

Điều quan trọng là làm sao cho những người giác ngộ - có thể ăn nói được với nông dân - nâng được tinh thần quân đội lên, cho nên mỗi người ra mặt trận đều phải nêu gương dũng cảm và hy sinh quên mình. Như vậy, thắng lợi sẽ về phía chúng ta. Chúng ta sẽ khai thông được đường giao thông và chuyên chở được lúa mì về...

Đăng lần đầu năm 1960 trên tạp chí "Người cộng sản", số 6

Theo đúng biên bản viết tay

GỬI ĐỒNG CHÍ LÔ-RI-Ô VÀ TẤT CẢ CÁC BẠN PHÁP ĐÃ GIA NHẬP QUỐC TẾ III

28. X. 1919.

Bạn thân mến! Xin thành thật cảm ơn bạn đã gửi thư cho tôi, chúng tôi rất ít được tin của các đồng chí, cho nên bức thư đó của bạn lại càng rất quý đối với chúng tôi.

Ở Pháp cũng như ở Anh, chủ nghĩa đế quốc thắng lợi không những đã tạo khả năng cho một số tiểu tư sản phát tài, mà còn tạo khả năng cho tầng lớp trên trong công nhân, tức là bọn công nhân quý tộc, phát tài, chủ nghĩa đế quốc ấy có thể bối thí "một vài ơn huệ", mua chuộc chúng, khiến chúng quan tâm đến việc hưởng một đôi chút trong số lợi nhuận của đế quốc và trong những thứ cướp được của thuộc địa v. v..

Nhưng cuộc khủng hoảng do chiến tranh gây ra lại nghiêm trọng đến mức mà quần chúng lao động ở ngay các nước chiến thắng cũng nhất định sẽ phải chịu những tai họa khủng khiếp. Vì vậy có thể hiểu được tại sao phong trào cộng sản phát triển nhanh chóng, sự đồng tình với Chính quyền xô-viết và Quốc tế III tăng thêm nhanh chóng.

Đương nhiên, các bạn sẽ còn phải đấu tranh lâu dài với chủ nghĩa cơ hội ở Pháp, đặc biệt với chủ nghĩa cơ hội tinh vi kiểu Lông-ghê. Các nghị sĩ và các chính khách "giàu kinh nghiệm" sẽ cố gắng nhiều hơn nữa trong việc tìm cách ngoài miệng thì thừa nhận sách lược cách mạng và chuyên chính vô sản cho qua chuyện, nhưng thực tế họ lại dùng những âm mưu quỷ kế, những lời nói quanh co mới để đánh lừa giai cấp vô sản, như Lông-ghê, Méc-hem và đồng bọn đã đánh lừa giai cấp vô sản ngày 21 tháng

Bảy, họ tiếp tục thực hành chính sách cơ hội cũ, làm hại cách mạng và ngăn cản cách mạng, chứ không giúp đỡ cách mạng. Ở Pháp cũng như ở Anh, bọn lãnh tụ cũ, thối nát của công nhân sẽ còn có trăm nghìn mưu toan như thế.

Nhưng, tất cả chúng ta tin rằng những người cộng sản hoạt động trong sự liên hệ hết sức chặt chẽ với quần chúng vô sản, nhất định có thể đập tan và khắc phục được những mưu toan đó. Người cộng sản mà càng vững vàng, càng kiên quyết, thì sẽ càng nhanh chóng giành được thắng lợi hoàn toàn.

Gửi lời chào cộng sản

N. Lê-nin

*Đăng bằng tiếng Anh trên báo
'The Workers' Dreadnought'¹⁾, số
41, ngày 3 tháng Giêng 1920*

*In lần đầu bằng tiếng Nga năm
1932 trong V. I. Lê-nin, Toàn tập,
xuất bản lần thứ 2 - 3, t. XXIV*

Theo đúng bản thảo

¹⁾ - "Chiến hạm công nhân".

THƯ GỬI BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN ĐỨC VỀ VẤN ĐỀ PHÂN LIỆT⁹⁵

Gửi các đồng chí Pa-ven Lê-vy, Cla-ra Txét-kin, È-béc-lanh
và toàn thể các ủy viên Ban chấp hành trung ương
Đảng cộng sản Đức

28. X. 1919.

Các bạn thân mến! Tôi đã gửi cho các bạn để đăng báo bức thư đề ngày 10. X. 1919: "Chào mừng những người cộng sản Pháp, Ý và Đức", trong đó có nói đến sự bất đồng ý kiến giữa các bạn và phái tẩy chay và những người thuộc phái nửa công đoàn chủ nghĩa v. v.¹⁾. Hôm nay, qua đài phát thanh của chính phủ Đức (phát đi từ Nau-en), tôi được biết rằng trong đảng các bạn có sự phân liệt; tuy nguồn tin ấy nhằm mục đích bẩn thiêu, nhưng lần này nguồn tin tức ấy chắc là đúng, vì trong thư của bè bạn chúng tôi gửi từ Đức sang có nói đến khả năng xảy ra phân liệt.

Nhưng tôi chỉ không tin vào cái tin của đài đó nói rằng các bạn đã *khai trừ* phái thiểu số ra khỏi đảng, với 25 phiếu thuận và 18 phiếu chống, rồi sau đó phái thiểu số đã lập ra một đảng của họ. Tôi biết rất ít về phái đối lập đã tách ra đó, tôi chỉ mới được xem mấy số báo "Rote Fahne" xuất bản ở Béc-lanh thôi. Tôi có ấn tượng rằng họ là những nhà cổ động rất có tài, nhưng thiếu kinh nghiệm và còn trẻ, giống như "những người cộng sản cánh tả" ở nước chúng tôi năm 1918 (xét về mặt trẻ tuổi và thiếu

¹⁾ Xem tập này, tr. 241 - 254.

kinh nghiệm mà nói). Tôi cho rằng chỉ cần có sự nhất trí trên *vấn đề cơ bản* (tán thành chính quyền xô-viết, chống chế độ đại nghị tư sản) thì có thể đoàn kết được và tất yếu phải đoàn kết, cũng như tất yếu phải phân liệt với phái Cau-xky vậy. Nếu như sự phân liệt đã tỏ ra không thể tránh được, thì cần phải hết sức làm sao cho sự phân liệt đó không mở rộng, cần mời Ban chấp hành của Quốc tế III đứng ra làm trung gian, buộc "cánh tay" trinh bày những ý kiến bất đồng của họ bằng đè cương và bằng sách. Đúng trên quan điểm quốc tế mà xét, thì không những có thể mà còn tất yếu phải khôi phục sự thống nhất của Đảng cộng sản Đức. Tôi sẽ rất sung sướng nếu nhận được thư của các bạn về vấn đề này. Kèm theo đây xin gửi cả bức thư cho những người đã tách ra khỏi đảng, mong các bạn chuyển giúp, cùng lúc cho đăng bài tôi viết *trước khi nhận được tin về sự phân liệt*, trong đó tôi hoàn toàn thừa nhận các bạn là đúng.

Siết chặt tay các bạn và nhiệt thành chúc các bạn thành công trong công tác gian khổ. Phong trào cộng sản đang phát triển một cách rất tốt đẹp trên toàn thế giới, tuy có chậm hơn sự mong mỏi của chúng ta, nhưng rộng rãi, mạnh mẽ, sâu sắc và vô địch. Cũng giống như ở nước Nga trước kia, hiện giờ các nơi đều ở trong giai đoạn mà "những người men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng" (tức "Quốc tế II") chiếm địa vị thống trị. Sau sự thống trị đó, nhất định sẽ là sự thống trị của những người cộng sản, sẽ là sự thắng lợi của chuyên chính vô sản và chính quyền xô-viết.

Gửi lời chào cộng sản

N. Lê-nin

In lần đầu năm 1932 trong
V. I. Lê-nin, Toàn tập, xuất bản
lần thứ 2 - 3, t. XXIV

Theo đúng bản thảo

GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ ĐẢNG VIÊN CỘNG SẢN TRƯỚC KIA THAM GIA "ĐẢNG CỘNG SẢN ĐỨC" THỐNG NHẤT VÀ HIỆN GIỜ LẬP MỘT ĐẢNG MỚI

28. X. 1919.

Các đồng chí thân mến! Mãi tới hôm nay, qua bản tin văn của đài phát thanh của chính phủ Đức (phát đi từ Nau-en), tôi mới được biết về chuyện phân liệt. Bài "Chào mừng những người cộng sản Pháp, Ý và Đức", tôi viết trước khi nhận được tin về sự phân liệt.

Trong bài đó, tôi đã cố gắng đứng trên quan điểm phong trào cộng sản quốc tế để đánh giá lập trường của các đồng chí, mà tôi có thể biết được là căn cứ vào mấy số "Rote Fahne" xuất bản ở Béc-lanh. Tôi tin chắc rằng, những đảng viên cộng sản nào đã nhất trí trên các vấn đề cơ bản - đấu tranh cho nền chuyên chính vô sản và chính quyền xô-viết, kiên quyết phản đối bọn Sai-de-man và bọn Cau-xky ở tất cả các nước - đều có thể và cần phải hành động nhất trí. Tôi cho rằng sự bất đồng ý kiến trên những vấn đề ít quan trọng hơn có thể xóa bỏ được và nhất định sẽ xóa bỏ được: đó là kết quả lô-gích của cuộc đấu tranh chung chống một kẻ thù thật sự hung ác là giai cấp tư sản và bọn đàm tớ công khai (bọn Sai-de-man) cũng như giấu mặt (bọn Cau-xky) của chúng.

Tôi không phải là ủy viên Ban chấp hành của Quốc tế III, nhưng tôi cho rằng nhất định Quốc tế III sẽ giúp đỡ những người cộng sản Đức khôi phục sự thống nhất của phong trào cộng sản Đức. Những sự truy nã điên cuồng đã làm cho đảng chuyển vào hoạt động bí mật, gây khó khăn cho công tác của đảng, gây khó khăn cho việc trao đổi ý kiến một cách đều đặn

và vạch ra sách lược chung, điều đó không có gì là lạ cả. Việc thảo luận đến nơi đến chốn những sự bất đồng và sự trao đổi ý kiến trong phạm vi quốc tế sẽ giúp cho sự nghiệp của phong trào cộng sản Đức và cho sự đoàn kết lực lượng của nó.

Nếu chúng ta có thể trao đổi được ý kiến về những vấn đề này thì tôi sẽ rất sung sướng.

Gửi lời chào cộng sản

N. Lê-nin

In lần đầu năm 1950 trong V. I. Lê-nin, Toàn tập, xuất bản lần thứ 4, t. 30

Theo đúng bản thảo

GỬI ĐỒNG CHÍ XE-RA-TI VÀ NHỮNG NGƯỜI CỘNG SẢN Ý NÓI CHUNG

28. X. 1919.

Bạn thân mến! Chúng tôi rất ít nhận được tin từ nước Ý. Chỉ qua báo chí nước ngoài (không phải báo chí cộng sản) chúng tôi mới biết đảng bạn đã họp đại hội ở Bô-lô-nhơ và được biết phong trào cộng sản đã giành được thắng lợi rực rỡ. Tôi thành thật chào mừng bạn và toàn thể những người cộng sản Ý và chúc các bạn giành được những thành tích tốt đẹp nhất. Tấm gương của đảng Ý sẽ có ý nghĩa to lớn đối với toàn thế giới. Theo tôi, đặc biệt là nghị quyết đại hội của các bạn về vấn đề tham gia cuộc bầu cử nghị viện tư sản là hoàn toàn đúng đắn, tôi hy vọng rằng nghị quyết đó sẽ giúp cho việc thống nhất Đảng cộng sản Đức là đảng vừa mới bị phân liệt về vấn đề này.

Trong số các nghị viên của đảng Ý có rất nhiều người cơ hội công khai và giấu mặt, chắc chắn là họ sẽ tìm mọi cách để không chấp hành nghị quyết của đại hội Bô-lô-nhơ, làm cho những nghị quyết đó trở thành số không. Cuộc đấu tranh với những trào lưu đó còn lâu mới kết thúc. Nhưng thắng lợi ở Bô-lô-nhơ sẽ làm cho dễ dàng giành được những thắng lợi sau này.

Vị trí quốc tế của nước Ý đang đặt ra trước giai cấp vô sản những nhiệm vụ khó khăn. Có thể là hai nước Anh và Pháp, với sự tham gia của giai cấp tư sản Ý, sẽ cố tìm cách khiêu khích để giai cấp vô sản Ý tiến hành khởi nghĩa quá sớm, để chúng dễ dàng đàn áp. Nhưng sự khiêu khích của chúng sẽ thất bại. Công tác xuất sắc của những người cộng sản Ý đảm bảo cho họ có thể cũng sẽ thành công cả trong việc tranh thủ toàn thể giai cấp vô

sản công nghiệp, *toàn thế*¹⁾ giai cấp vô sản nông thôn và những người tiểu nông, lúc đó, nếu chọn đúng thời cơ quốc tế, thì nền chuyên chính vô sản ở Ý sẽ giành được thắng lợi vững chắc. Thắng lợi của những người cộng sản ở Pháp, ở Anh và trên toàn thế giới cũng đảm bảo điều đó.

Gửi lời chào cộng sản
N. Lê-nin

Dặng bằng tiếng Ý trên báo "Avanti!"¹⁾ (Rô-ma), số 332, ngày 5 tháng Chạp 1919

Dặng lần đầu bằng tiếng Nga trên báo "Ngọn cờ lao động", số 57, ngày 12 tháng Hai 1920

Theo đúng bản thảo

BÀN VỀ CHUYÊN CHÍNH VÔ SẢN⁹⁶

Viết vào tháng Chín - tháng Mười 1919

In lần đầu năm 1925 trong Văn tập Lê-nin, t. III

Theo đúng bản thảo

¹⁾ - "Tiến lên!".

Trong cuốn sách này vấn đề được chia thành 4 phần lớn để nghiên cứu:

- A)) Chuyên chính vô sản là hình thức mới của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản (nói cách khác: giai đoạn mới của cuộc đấu tranh đó, với những nhiệm vụ mới).
- B)) Chuyên chính vô sản là sự phá bỏ nền dân chủ tư sản và lập nền dân chủ vô sản.
- C)) Chuyên chính vô sản và những đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc (hay là: của giai đoạn đế quốc chủ nghĩa của chủ nghĩa tư bản).
- D)) Chuyên chính vô sản và Chính quyền xô-viết.

Đề cương nghiên cứu 4 phần đó như sau:

I (A) CHUYÊN CHÍNH VÔ SẢN LÀ HÌNH THỨC MỚI CỦA CUỘC ĐẤU TRANH GIAI CẤP CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN

1. Nguyên nhân cơ bản làm cho "những người xã hội chủ nghĩa" không hiểu chuyên chính vô sản là ở chỗ họ không quán triệt tư tưởng đấu tranh giai cấp (cf.¹⁾ Marx 1952)⁹⁷.

Chuyên chính vô sản là *sự tiếp tục* cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản dưới những hình thức *mới*. Đó là điểm then chốt, mà người ta đã không hiểu được.

¹⁾ - confer - tham khảo.

- Giai cấp vô sản, với tính cách là giai cấp *đặc thù*, một mình *tiếp tục* cuộc đấu tranh giai cấp của mình.
2. Nhà nước chỉ = *công cụ* của giai cấp vô sản để tiến hành đấu tranh giai cấp. Một cái *gậy* đặc biệt, rien de plus!¹⁾.
 - Những thiên kiến cũ về nhà nước (cf. cuốn "Nhà nước và cách mạng"²⁾). Những hình thức mới của nhà nước = đế tài của phần *B*; ở đây chỉ *nêu lên* thôi.
 - Trong điều kiện chuyên chính vô sản, những hình thức đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản không thể giống như trước được. *Năm nhiệm vụ* mới (chủ yếu nhất) và *respective³⁾* năm hình thức mới:
 - ((1)) *Trấn áp sự kháng cự của bọn bóc lột*. Cái nhiệm vụ (và nội dung) đó của *thời đại*, đã hoàn toàn bị những người cơ hội chủ nghĩa và "những người xã hội chủ nghĩa" quên mất.

Do đó:

(αα) đấu tranh giai cấp mang tính chất khốc liệt đặc biệt (với mức độ cao nhất)

(ββ) những hình thức kháng cự mới, tương ứng với chủ nghĩa tư bản và giai đoạn tột cùng của nó (âm mưu + phá hoại ngầm + tác động vào giai cấp tiểu tư sản, etc. etc.⁴⁾)

và đặc biệt là

Sự kháng cự của bọn bóc lột đã bắt đầu *trước khi* chúng bị lật đổ, và sau khi chúng bị lật đổ thì *trở nên gay gắt* trên *hai* mặt. Đấu tranh *đến cùng* hay là "nói suông để lảng tránh" (C. Cau-xky, giai cấp tiểu tư sản, "những người xã hội chủ nghĩa").

¹⁾ - chứ không hơn!

²⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t. 33.

³⁾ - tương ứng với nó.

⁴⁾ - vân vân, vân vân.

5. ((2)) (γγ) *Nội chiến*.

Cách mạng nói chung và nội chiến (1649 - 1793.)

cf. C. Cau-xky 1902 trong *Nội chiến và "sự thủ tiêu"* đảng (C. Cau-xky)⁹⁸.

Nội chiến trong thời đại có những mối liên hệ quốc tế của chủ nghĩa tư bản.

Biến chiến tranh đế quốc thành nội chiến. (Sự dốt nát và sự nhát gan hèn hạ của "những người xã hội chủ nghĩa").

cf. Marx 1870⁹⁹: sê dạy giai cấp vô sản nắm lấy vũ khí. *Thời đại* 1871 - 1914 và *thời đại* nội chiến.

Khủng bố và nội chiến.

α) **Nước Nga, Hung-gari, Phần-lan, nước Đức.**

β) Thụy-sĩ và nước Mỹ.

+ Không thể tránh khỏi có sự kết hợp giữa nội chiến với các cuộc chiến tranh cách mạng (cf. Cương lĩnh Đảng cộng sản Nga)¹⁰⁰.

6. ((3)) *"Trung lập hóa"* giai cấp tiểu tư sản, đặc biệt là nông dân.

Tuyên ngôn cộng sản (sự trung lập hóa có tính chất phản động và sự trung lập hóa có tính chất cách mạng "trong chừng mực mà")¹⁰¹.

Trung lập hóa mà C. Cau-xky nói trong "Agrarfrage"¹¹⁾ -

"Giai cấp thống trị". Sự thống trị loại trừ "tự do và bình đẳng".

"Dẫn dắt", "lãnh đạo", "lôi cuốn theo", nội dung giai cấp

cũng một tư tưởng đó

của các khái niệm đó.

¹⁾ - "Ván đề ruộng đất".

²⁾ - bị sửa hỏng đi (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t. 6, tr. 86).

"Trung lập hóa" trên thực tế
 chặn đứng bằng bạo lực
 (Ăng-ghen 1895)
 thí dụ
 thuyết phục etc. etc.
 lôi cuốn + chặn đứng, "trong
 chứng mực mà".

NB¹⁾ Nông dân và công nhân.
 Nông dân với tính cách
 là người lao động và
 nông dân với tính cách
 là người bóc lột (đầu cơ,
 tư hữu). "Trong chứng
 mực mà". Những sự dao
 động trong quá trình
 đấu tranh. *Kinh nghiệm*
 đấu tranh.

"Một đám người
 phản động": năm 1875
 Ăng-ghen nói về *Công
 xã Pa-ri*¹⁰².

7. ((4)) "Sử dụng" giai cấp tư sản.

"Chuyên gia". Không những phải trấn áp sự kháng cự
 của họ, không những phải "trung lập hóa" họ, mà còn phải
 thu nạp họ làm việc, bắt họ phải phục vụ cho giai cấp vô
 sản.

Cf. Cương lĩnh của Đảng cộng sản Nga. "Chuyên gia
 quân sự"¹⁰³.

8. ((5)) *Bồi dưỡng tinh thần kỷ luật mới*.

- (α) Chuyên chính vô sản và công đoàn.
- (β) Chế độ tiền thưởng và trả công theo sản phẩm.
- (γ) Thanh đảng và tác dụng của nó.
- (δ) "Ngày thứ bảy cộng sản".

¹⁾ - note bene - chú ý.

II (B) CHUYÊN CHÍNH VÔ SẢN LÀ PHÁ BỎ NỀN DÂN CHỦ TƯ SẢN VÀ THIẾT LẬP NỀN DÂN CHỦ VÔ SẢN

9. Chuyên chính và dân chủ với Nhà nước và "tự do"
 tính cách là những khái niệm (cf. Ăng-ghen 1875)¹⁰⁴.
 "chung" ("thuần túy", theo cách
 nói của C. Cau-xky).

Chuyên chính là phủ định dân chủ. Đối với ai?

Quan điểm trừu tượng (của giai cấp tiểu tư sản) về dân
 chủ và chủ nghĩa Mác (đấu tranh giai cấp).

Định nghĩa. Bạo lực (Ăng-ghen)

10. "Tự do". = "Tự do" của người sở hữu hàng hóa.

Tự do thật sự đối với công nhân làm thuê; - đối với
 nông dân.

Tự do đối với bọn bóc lột.

Tự do đối với ai?

" thoát khỏi ai? thoát khỏi cái gì?

" ở chỗ nào?

11. "Bình đẳng". Ăng-ghen trong Bình đẳng của những
 cuốn "Chống Duy-rinh" (ngoài người sở hữu hàng hóa.
 việc thủ tiêu giai cấp thi khái
 niêm đó là thiên kiến)¹⁰⁵.

Bình đẳng giữa người bị bóc lột và kẻ đi bóc lột.

" giữa người đói và kẻ no.

" giữa công nhân và nông dân.

Bình đẳng giữa ai với ai? về phương diện nào?

12. Quyết định theo đa số.

Điều kiện của sự quyết định này: bình đẳng thật sự
 (văn hóa)
 tự do thật sự

cf. xuất bản, báo chí, hội họp etc.

Tất cả đều bình đẳng, không kẻ tiền bạc, tư bản, ruộng đất...

13. Quyết định theo đa số. Một điều kiện khác của sự quyết định này = "thành tâm" phục tùng.

Sự không tưởng của chủ nghĩa cải lương.

Sự to son trát phán cho chủ nghĩa tư bản.

14. Tính hiện thực của nền cộng hòa dân chủ *tư sản*.

Engels nói về mối liên hệ của chính phủ với sở giao dịch và với *tư bản*¹⁰⁶.

Mua chuộc	
báo chí	lừa bịp
hội họp	
nghị viện	
tập quán	
áp lực của tư bản (đư luận xã hội etc.).	

Bình đẳng trên hình thức trong điều kiện vẫn duy trì ách áp bức của giai cấp tư sản, ách tư bản, chế độ nô lệ làm thuê.

15. Chiến tranh đế quốc 1914 - 1918 là "đỉnh tột cùng" của nền dân chủ tư sản.

"Hòa ước" 1918 - 1919.

Chính sách đối ngoại.

Lục quân và hải quân.

16. Chế độ quan liêu. Tòa án. Chủ nghĩa quân phiệt.

Chuyên chính của giai cấp tư sản được che đậm dưới những hình thức nghị viện.

17. Đa số quyết định và *sức*

mạnh của đa số:
ánh hưởng
của chủ nghĩa
đế quốc
địa vị của
giai cấp
tiểu tư sản
etc.
"giai cấp nửa
vô sản"

51% "vô sản" versus¹⁾
20 vô sản + 40 nửa vô
sản?

Sự quyết định
của "toàn thể"? bắt
chấp những người
lùng chùng và
không kẻ những kẻ
bóc lột.

Lý do của sự bày
tỏ ý chí (hoàn cảnh
tư sản).

Trước hết "quyết định" rồi
sau mới biểu quyết một
cách hòa bình?

Trước hết phải phát triển
đấu tranh giai cấp.

18. Biểu quyết hòa bình và đấu
tranh giai cấp gay gắt.

Điều kiện kinh tế và
chính trị làm cho đấu tranh
giai cấp trở nên gay gắt.

Phá hủy hoàn cảnh tư
sản và những điều kiện
thực tế của hoàn cảnh đó
đối với việc diễn đạt ý chí.

19. Tính hiện thực của chủ nghĩa dân chủ dưới chế độ dân chủ
vô sản.

Thành tựu của chủ nghĩa dân chủ: đại hội, hội nghị, báo
chí, tôn giáo, phụ nữ, các dân tộc bị áp bức.

20. Bước ngoặt lịch sử từ dân chủ tư sản sang dân chủ vô sản.

Loại dân chủ thứ nhất "phát triển thành", "trở thành" hay
bị đập tan, loại dân chủ thứ hai sinh ra như thế nào? = Cách
mạng hay không có cách mạng? Giai cấp mới giành chính
quyền, lật đổ giai cấp tư sản hay là thỏa hiệp giai cấp, điều
hòa giai cấp?

¹⁾ – so với.

III (C) CHUYÊN CHÍNH VÔ SẢN VÀ NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA ĐẾ QUỐC

21. Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản.
Tóm tắt cuốn sách của tôi.
Định nghĩa.
22. Thuộc địa và các nước phụ thuộc.
Khởi nghĩa của *giai cấp vô sản* chống *giai cấp tư sản* nước mình + khởi nghĩa của *nhân dân* ở các nước thuộc địa và các nước phụ thuộc.
Chiến tranh cách mạng của *giai cấp vô sản* và chiến tranh dân tộc (cf. Cương lĩnh của Đảng cộng sản Nga).
23. "Hội quốc liên" chiếm đoạt lãnh thổ.
Kẻ áp bức "hợp nhất". Sự tập trung của đấu tranh.
Các giai đoạn khác nhau.
24. Tầng lớp trên tư sản hóa
trong *giai cấp vô sản*.
Năm 1852 - 1892 Ăng-ghen và Marx¹⁰⁷.
Năm 1872, Marx nói về các
lãnh tụ công liên ở Anh¹⁰⁸.
Labour lieutenants of the
capitalist class¹⁾.
Chủ nghĩa xã hội - sô-vanh.
Phân liệt 1915-1917 "phái giữa".
1917-1919 (cf. Cương
lĩnh của
Đảng cộng
sản Nga).
- 2 "dòng" chính: bọn
phản bội và bọn phi-li-
xtanh.
- "*Vorwärts*" ("Radika-
lisierung der englischen
Arbeiter")... "eine gewisse
Grösse"²⁾ của những
người bôn-sê-vích.

Wiener "Arbeiter Zeitung"¹⁰⁹
№ 180 (2. VII. 1919) Friedrich
Adler trong báo cáo. ΣΣΣ¹⁾
những sự nguy biện của một
tên phản bội.

25. 2 Quốc tế Chuyên chính của những phần tử **cách mạng** của
một giai cấp.
Một nước và toàn thế giới.

IV (D) CHUYÊN CHÍNH VÔ SẢN VÀ CHÍNH QUYỀN XÔ-VIẾT

26. Nguồn gốc của Xô-viết.
1905 và 1917.
27. Đặc điểm của nước Nga.
Cau-xky: "Người Xla-vơ và cách mạng".
28. Xô-viết và "chủ nghĩa thỏa hiệp"
III. - X. 1917. 1894 (Xto-ru-vé) và 1899
(Béc-stanh)
bọn men-sê-vích và bọn xã
hội chủ nghĩa - cách mạng (1917)
- 1918 - 1919 - 1920 - - -
(ở châu Âu)
Bọn men-sê-vích và
bọn xã hội chủ nghĩa -
cách mạng.
29. Sự dốt nát và ngu xuẩn của các lãnh tụ Quốc tế II. Nil²⁾ về
Xô-viết.
Cau-xky trong cuốn *August*³⁾ 1918.

¹⁾ - những sĩ quan công nhân phục vụ cho giai cấp tư bản.

²⁾ "Tiến lên" ("Sự ngả về phía tả của công nhân Anh")... "một lực lượng
nào đó".

¹⁾ - Summa summarum - tổng kết.

²⁾ - Nihil - không nói gì cả.

³⁾ - tháng Tám.

Thành lập Xô-viết là để đấu tranh, nhưng không phải để thực hiện chính quyền nhà nước!!

30. *Quần chúng vô sản* thì khác: bản năng giai cấp!

31. Khúc khai hoàn của tư tưởng xô-viết trên toàn thế giới.

Thắng lợi trực tiếp và
gián tiếp (việc ghi vào hiến
pháp Đức) của tư tưởng xô-
viết.

Tìm ra (do phong trào quần chúng của giai cấp vô sản) hình thức của chuyên chính vô sản!!

Quốc tế III.

32. Hiến pháp xô-viết của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga.

§ 23 của hiến pháp đó¹¹⁰ NB.

1793 - 1794 versus

1917 - 1919.

Букварька и письмака
без окошок письмака предваряю

К збуженому вінським саджаком Калєг згадував
какоїсь пасажирської пропозиції на яхту, утворюючу в
поміжної. Не в суперечці пасажирським рахункам чи не
^{2-м} флотським, заснованим на пасажирських погоджувальних
рахунках. Потому «реальні» суднівські таєднини, консистентні
з пасажирськими санкціями суспільства, не мають бути, щоб від-
повісти вимогам відповідної. Розумієте, консистентні «суднівські» пасажирські
рахунки з собою мають відповідати і пасажирам! Не можуть зробити
це пасажирської управлінської флоту окремою чи не вони
засуджуються за пасажирськими судами: суднівськими судами або
кантонами. Це обумовлено їх конкуренцією пасажирськими судами.

Пограничка не подобає сантану, що між двома
зброями в композиції відіграє підпорядковану роль.
Он же ширше та складніше в своїй структурі, але зберігає
всіх тих жільбових об'єктів підпорядковану роль. Цілі передпоказані
реконструкції не ширші ніж півтора метри між дес-
кінами та ханджуджаном "рівноважної композиції"; — та
якщо він складається "між півднівською, та північною,
ханджуджаном і проблемою, як обсям єїг членами, то
щиріше".

Не мешкала эта магистраль, ибо это былое однажды
было ребяческо, гадаваною для всех «зарубежных» писателей, то есть
согласно с ученой избирательской школе, которую приводил в движение
западный пуританский метод, который не имел никакого смысла.
И сейчас же раскрылось с разгадкой и сопровождением, которые
наиболее ярко выражаются в избирательной методике избирательной
ион-демократии (а именно в том, что, говорят, «все могут знать»).

Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin «Kinh tế và chính trị trong thời đại chuyên chính vô sản». — Ngày 30 tháng Mười 1910.

Ảnh thu nhỏ

KINH TẾ VÀ CHÍNH TRỊ TRONG THỜI ĐẠI CHUYÊN CHÍNH VÔ SẢN

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ hai ngày thành lập Chính quyền xô-viết, tôi có ý định viết một cuốn sách nhỏ về vấn đề nêu trên đầu bài. Nhưng vì công việc hàng ngày dồn dập, nên cho tới nay tôi chưa thể làm được gì nhiều hơn là sơ thảo ra các phần của cuốn sách¹⁾. Vì vậy, tôi quyết định thử trình bày một cách ngắn và gọn những tư tưởng mà tôi cho là chính yếu nhất trong vấn đề ấy. Dĩ nhiên, trình bày vẫn tắt như thế sẽ có nhiều chỗ không thuận tiện và thiếu sót. Nhưng có thể là đối với một bài báo nhỏ, thì làm như vậy cũng vẫn sẽ đạt được một mục đích nhỏ nhặt là: nêu vấn đề và đưa ra những nét chính để cho các đồng chí cộng sản ở các nước thảo luận.

1

Về lý luận, không thể nghi ngờ gì được rằng giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa cộng sản, có một thời kỳ quá độ nhất định. Thời kỳ đó không thể không bao gồm những đặc điểm hoặc đặc trưng của cả hai kết cấu kinh tế xã hội ấy. Thời kỳ quá độ ấy không thể nào lại không phải là một thời kỳ đấu tranh giữa chủ nghĩa tư bản đang giãy chết và chủ nghĩa cộng sản đang phát sinh, hay nói một cách khác, giữa chủ nghĩa tư bản đã bị đánh bại nhưng

¹⁾ Xem tập này, tr. 295 - 306, 510 - 520.

chưa bị tiêu diệt hẳn, và chủ nghĩa cộng sản đã phát sinh nhưng vẫn còn rất non yếu.

Không riêng gì đối với một người mác-xít, mà cả đối với bất cứ một người trí thức nào đã hiểu theo cách này hay cách khác thuyết tiến hóa, thì tính tất yếu của cả một thời đại lịch sử mang những đặc điểm ấy của một thời kỳ quá độ, tự nó cũng đã là hiển nhiên rồi. Tuy nhiên, tất cả những lập luận về bước chuyển sang chủ nghĩa xã hội mà chúng ta nghe thấy ở cửa miệng những đại biểu hiện đại của phái dân chủ tiểu tư sản (tất cả những đại biểu của Quốc tế II, kể cả những người như Mác - Đô-nan và Giăng Lóng-ghê, Cau-xky và Phri-đrích Át-lơ mặc dầu mang cái nhãn hiệu giả danh xã hội chủ nghĩa, nhưng cũng vẫn cứ là những đại biểu hiện đại của phái dân chủ tiểu tư sản), đều tỏ ra là đã hoàn toàn quên mất chân lý hết sức hiển nhiên đó. Phái dân chủ tiểu tư sản bản chất vốn chán ghét đấu tranh giai cấp; mơ tưởng rằng có thể không cần phải đấu tranh giai cấp, cố gắng tim cách xoa dịu, điều hòa, làm cho cuộc đấu tranh bớt gay gắt. Cho nên những người dân chủ này, hoặc là họ từ chối dứt khoát không thừa nhận cả một giai đoạn lịch sử quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản, hoặc là họ cho rằng nhiệm vụ của họ là nghĩ ra những kế hoạch điều hòa hai lực lượng chiến đấu, chứ không phải là lãnh đạo cuộc đấu tranh của một trong hai lực lượng ấy.

2

Vì nước ta là một nước tiểu tư sản và rất lạc hậu, cho nên nền chuyên chính vô sản ở Nga tất nhiên phải có một số đặc điểm khác với các nước tiên tiến. Nhưng những lực lượng cơ bản - và những hình thức cơ bản của nền kinh tế xã hội - ở Nga thì cũng giống như ở bất cứ nước tư bản nào khác, thành thử những đặc điểm đó chỉ có thể thuộc về những cái gì không phải là chủ yếu nhất.

Những hình thức cơ bản ấy của nền kinh tế xã hội là: chủ nghĩa tư bản, tiểu sản xuất hàng hóa, chủ nghĩa cộng sản. Những

lực lượng cơ bản ấy là: giai cấp tư sản, giai cấp tiểu tư sản (nhất là nông dân), giai cấp vô sản.

Nền kinh tế của nước Nga, ở thời đại chuyên chính vô sản, chính là cuộc đấu tranh của những bước đầu của lao động liên hợp theo nguyên tắc cộng sản chủ nghĩa - trong phạm vi một quốc gia rộng lớn - chống lại nền tiểu sản xuất hàng hóa và chống lại chủ nghĩa tư bản đang còn được duy trì cũng như đang được phục hồi trên cơ sở nền tiểu sản xuất.

Lao động ở Nga được liên hợp theo nguyên tắc cộng sản chủ nghĩa, do chõ, một là quyền tư hữu tư liệu sản xuất đã bị thủ tiêu, và hai là chính quyền của nhà nước vô sản tổ chức được, trong phạm vi toàn quốc, nền đại sản xuất trên những ruộng đất của nhà nước và trong những xí nghiệp thuộc về nhà nước, phân phối được nhân công cho các ngành kinh tế và cho các xí nghiệp, phân phối được cho những người lao động cái khối lượng rất lớn những sản phẩm tiêu dùng thuộc về nhà nước.

Chúng ta nói đến "những bước đầu" của chủ nghĩa cộng sản ở Nga (như trong cương lĩnh của đảng ta được thông qua hồi tháng Ba 1919 cũng đã nói), vì tất cả những điều kiện ấy, ở nước ta, chỉ mới thực hiện được có một phần, hay nói một cách khác: sự thực hiện những điều kiện ấy chỉ mới ở giai đoạn đầu. Cái gì, nói chung, có thể hoàn thành ngay lập tức thì đã làm ngay lập tức bằng chỉ một hành động cách mạng, thí dụ: ngay ngày đầu tiên của chuyên chính vô sản, ngày 26 tháng Mười 1917 (tức là ngày 8 tháng Mười một 1917 lịch mới), quyền tư hữu ruộng đất đã được thủ tiêu, không bồi thường gì cho bọn chiếm hữu nhiều ruộng đất cả; những tên địa chủ đã bị tịch thu tài sản. Trong vòng mấy tháng, hầu hết bọn tư bản lớn, bọn chủ xưởng, chủ nhà máy, chủ xí nghiệp cổ phần, chủ ngân hàng, chủ đường sắt v. v. đã bị tịch thu, cũng không bồi thường gì cả. Việc nhà nước tổ chức nền đại sản xuất công nghiệp, việc chuyển từ hình thức "công nhân kiểm soát" sang "công nhân quản lý" những công xưởng, những nhà máy, những đường sắt, cả hai việc đó đều đã được thực hiện trên những nét cơ bản và

chủ yếu nhất. Nhưng về phần nông nghiệp, thì công việc đó chỉ mới bắt đầu ("nông trường quốc doanh", tức là những nông trường lớn, do nhà nước công nhân tổ chức trên phần ruộng đất thuộc về nhà nước). Việc tổ chức các hình thức hợp tác của tiểu nông, coi như những hình thức quá độ từ tiểu nông nghiệp hàng hóa tiến lên nông nghiệp cộng sản chủ nghĩa¹⁾ thì cũng thế, chỉ vừa mới bắt đầu. Cả đến việc nhà nước tổ chức phân phối sản phẩm để thay cho thương nghiệp tư nhân, nghĩa là việc nhà nước thu mua và cung cấp lúa mì cho thành thị, sản phẩm công nghiệp cho nông thôn, thì cũng phải nói như trên kia, là chỉ mới bắt đầu. Dưới đây, chúng tôi sẽ đưa ra những số liệu thống kê về vấn đề đó.

Nền kinh tế nông dân hiện vẫn còn là một nền tiểu sản xuất hàng hóa. Đó là một cơ sở vô cùng rộng lớn của chủ nghĩa tư bản, một cơ sở có những cỗi rễ rất sâu và rất chắc. Chính trên cơ sở ấy mà chủ nghĩa tư bản được duy trì và phục hồi lại trong cuộc đấu tranh ác liệt nhất chống chủ nghĩa cộng sản. Những hình thức của cuộc đấu tranh ấy là: buôn lậu và đầu cơ chống lại việc nhà nước thu mua lúa mì (cũng như những sản phẩm khác), nói chung, chống lại việc nhà nước phân phối sản phẩm.

3

Để trình bày được rõ ràng những nguyên lý trừu tượng ấy, chúng tôi sẽ dẫn ra những con số cụ thể.

Theo những số liệu của Bộ dân ủy lương thực, thì nhà nước đã thu mua được ở Nga, từ ngày 1 tháng Tám 1917 đến ngày 1 tháng Tám 1918, gần 30 triệu pút lúa mì. Năm sau, chừng 110

¹⁾ Trong nước Nga xô-viết, số lượng những "nông trường quốc doanh" tính ra độ 3 536 cái và những "công xã nông nghiệp" độ 1 961 cái; số lượng những ác-ten nông nghiệp độ 3 696 cái. Cục thống kê trung ương của chúng ta đương tiến hành kiểm kê chặt chẽ tất cả những nông trường quốc doanh và tất cả những công xã. Những kết quả đầu tiên sẽ cho biết vào tháng Mười một 1919.

triệu pút. Trong ba tháng đầu chiến dịch thu mua tiếp theo đó (1919 - 1920), có lẽ thu mua được áng chừng 45 triệu pút, so với năm 1918, cũng trong ba tháng này (từ tháng Tám đến tháng Mười) thì nhà nước chỉ thu mua được 37 triệu pút mà thôi.

Đúng về phương diện sự thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản đối với chủ nghĩa tư bản mà nói thì những con số ấy biểu hiện rõ rệt là tình hình của chúng ta đang được cải thiện một cách từ từ nhưng liên tục. Sự cải thiện đó đã được thực hiện mặc dù chúng ta đã gặp phải những khó khăn chưa từng thấy do cuộc nội chiến mà bọn tư bản nước Nga và ngoại quốc huy động tất cả mọi lực lượng của các cường quốc lớn nhất trên thế giới để tổ chức.

Vì vậy, dẫu cho bọn tư sản tất cả các nước và bè lũ tay sai công khai hay lén lút của chúng ("bọn xã hội chủ nghĩa" trong Quốc tế II) đã bịa đặt và vu khống đến thế nào đi nữa, nhưng có một điều vẫn không thể chối cãi được là: đúng về quan điểm giải quyết vấn đề kinh tế cơ bản của chuyên chính vô sản mà xét, thì ở nước ta, sự thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản đối với chủ nghĩa tư bản là điều đã được đảm bảo. Sở dĩ giai cấp tư sản toàn thế giới đã lồng lộn lên và đên cuồng chống chủ nghĩa bôn-sê-vích, tổ chức những cuộc xâm lược quân sự, những âm mưu v.v. để chống lại những người bôn-sê-vích, chính là vì chúng thừa hiểu rằng chúng ta nhất định sẽ thắng lợi trong việc cải tạo nền kinh tế xã hội, trừ phi chúng ta bị lực lượng quân sự đè bẹp. Song, chúng đã không đè bẹp nổi chúng ta bằng phương pháp đó.

Trong khoảng thời gian ngắn ngủi mà chúng ta đã có, và mặc dầu chúng ta đã phải hoạt động trong những hoàn cảnh khó khăn chưa từng thấy, chúng ta đã chiến thắng được chủ nghĩa tư bản tới mức độ nào, thì chính những con số tổng hợp sau đây sẽ nêu lên rõ. Cục thống kê trung ương vừa chuẩn bị để đem công bố những số liệu về sản xuất và tiêu thụ lúa mì, không phải của toàn nước Nga xô-viết, mà của 26 tỉnh trong nước thôi.

Đây là những con số đó:

26 tỉnh của nước Nga xô-viết	Dân số (tính theo triệu người)	Sản lượng lúa mì (không kể giống mì và thức ăn giả súc) (tính theo triệu pút)	Lúa mì đã cung cấp:		Tổng số lúa mì mà dân chúng đã có (tính theo triệu pút)	Số lúa mì mỗi nhân khẩu (tính theo pút)
			do Bộ dân ủy	do bọn buôn lậu		
Những tỉnh sản xuất	Thành phố 4,4 Nông thôn 28,6	— 625,4	20,9 —	20,6 —	41,5 481,8	9,5 16,9
Những tỉnh tiêu thụ	Thành phố 5,9 Nông thôn 13,8	— 114,0	20,0 12,1	20,0 27,8	40,0 151,4	6,8 11,0
Tổng cộng	(26) tỉnh 52,7	739,4	53,0	68,4	714,7	13,6

Như thế, Bộ dân ủy lương thực đã cung cấp vào khoảng một nửa số lúa mì cho thành phố; còn nửa kia là do bọn buôn lậu cung cấp. Một cuộc điều tra tỉ mỉ về việc cung cấp lương thực cho công nhân ở thành phố hồi năm 1918, đã cho biết chính cái tỷ lệ ấy. Cần nói thêm rằng lúa mì của nhà nước cung cấp thì công nhân mua với giá *chín lần rẻ hơn* giá mua của bọn buôn lậu. Giá dầu cơ của lúa mì cao hơn *mười lần* giá của nhà nước bán. Việc nghiên cứu tỉ mỉ những con số chi thu của công nhân đã cho biết như thế.

4

Nếu ta suy nghĩ kỹ về những con số nêu ra trên đây, ta sẽ thấy nó minh họa một cách chính xác tất cả những đặc điểm chủ yếu của nền kinh tế nước Nga ngày nay.

Những người lao động đã được giải phóng khỏi tay bọn đã áp bức và bóc lột họ hàng bao thế kỷ, tức là bọn địa chủ và bọn

tư bản. Bước tiến ấy về tự do thật sự và bình đẳng thật sự, bước tiến mà xét về mức độ, về quy mô và về tốc độ, là một bước tiến xưa nay chưa từng có, - bước tiến ấy không được bọn ủng hộ giai cấp tư sản (kể cả bọn dân chủ tiểu tư sản) đếm xỉa đến, chúng nói đến tự do và bình đẳng theo ý nghĩa dân chủ tư sản đại nghị mà chúng gọi là "dân chủ" nói chung, hay "dân chủ thuần túy" (Cau-xky).

Nhưng điều mà những người lao động chú ý đến chính là quyền bình đẳng thật sự, quyền tự do thật sự (tự do ở chỗ họ đã được giải phóng khỏi tay bọn địa chủ và bọn tư bản), và chính vì thế mà họ ủng hộ Chính quyền xô-viết một cách cương quyết như vậy.

Trong một nước nông dân, thì chính nông dân nói chung là những người được hưởng lợi trước nhất, nhiều nhất, hưởng lợi ngay từ đầu, về nền chuyên chính vô sản. Ở Nga, dưới thời bọn địa chủ và tư bản, người nông dân phải nhịn đói. Suốt bao thế kỷ dài đãng đẵng trong lịch sử nước ta, người nông dân chưa bao giờ có thể làm việc cho mình: họ nhịn đói mà vẫn phải cung cấp hàng trăm triệu pút lúa mì cho bọn tư bản, cho thành thị và ra nước ngoài. *Lần đầu tiên*, dưới thời chuyên chính vô sản, người nông dân làm việc cho mình và *ăn uống đầy đủ hơn người thành thị*. Lần đầu tiên, người nông dân đã được hưởng tự do thật sự: tự do ăn chiếc bánh mì của mình, tự do thoát khỏi nạn đói. Như người ta đã biết, sự bình đẳng đã đạt được đến mức tối đa trong việc phân chia ruộng đất: trong tuyệt đại đa số trường hợp, nông dân chia ruộng đất "*căn cứ theo miếng ăn*".

Chủ nghĩa xã hội là sự xóa bỏ giai cấp.

Muốn xóa bỏ giai cấp, trước hết cần phải đánh đổ bọn địa chủ và bọn tư bản. Phân nhiệm vụ đó, chúng ta đã hoàn thành rồi, nhưng đấy mới chỉ là một phần, và hơn nữa cũng *Không phải* là phần khó nhất. Muốn xóa bỏ giai cấp, hai là, cần phải xóa bỏ sự khác nhau giữa công nhân và nông dân, làm cho *tất cả mọi người* đều trở thành *những người lao động*. Việc đó, không thể làm một lần mà xong ngay được. Đó là một nhiệm vụ

vô cùng khó khăn hơn và tất nhiên là một nhiệm vụ lâu dài. Người ta không thể giải quyết nhiệm vụ đó bằng cách đánh đổ một giai cấp nào đó. Người ta chỉ có thể giải quyết nhiệm vụ đó bằng cách cải tạo lại toàn bộ nền kinh tế xã hội, bằng cách chuyển từ nền kinh tế hàng hóa nhỏ, cá nhân, riêng lẻ, sang nền kinh tế tập thể lớn. Bước quá độ này tất nhiên là rất dài. Dùng những biện pháp lập pháp hay hành chính hấp tấp và không thận trọng, thì chỉ làm cho bước quá độ đó kéo dài thêm và chỉ thêm khó khăn cho nó mà thôi. Chỉ có giúp đỡ làm cho nông dân có khả năng, trên những quy mô to lớn, cải tiến được toàn bộ kỹ thuật canh tác và cải tạo được triệt để nền kỹ thuật ấy, người ta mới có thể thúc đẩy giai đoạn quá độ này tiến nhanh lên được.

Muốn giải quyết phần thứ hai của nhiệm vụ, phần khó khăn nhất, thì giai cấp vô sản, sau khi đã đánh bại giai cấp tư sản, phải luôn luôn theo đúng đường lối cơ bản sau đây trong chính sách đối với giai cấp nông dân: giai cấp vô sản phải phân biệt và phân định rõ ranh giới giữa người nông dân lao động với người nông dân tư hữu, - giữa người nông dân lao động với người nông dân con buôn, - giữa người nông dân cần lao với người nông dân đầu cơ.

Tất cả thực chất của chủ nghĩa xã hội nằm trong sự phân định ranh giới đó.

Và không có gì đáng ngạc nhiên khi thấy những kẻ ngoài miệng là xã hội chủ nghĩa mà trong thực tế lại là dân chủ tiểu tư sản (bọn Mác-tốp và bọn Tséc-nốp, bọn Cau-xky và bè lũ) đã không hiểu được thực chất ấy của chủ nghĩa xã hội.

Sự phân định ranh giới nói trên là một việc khó khăn vì trong đời sống thực tế, những đặc tính của "nông dân" dù khác nhau đến đâu, dù trái ngược nhau đến đâu chăng nữa, cũng vẫn hòa lẫn cả vào nhau thành một chỉnh thể. Tuy nhiên, việc phân định ấy vẫn có thể thực hiện được và không những có thể thực hiện được, mà còn là điều mà những điều kiện của nền kinh tế nông dân và của đời sống nông dân tất nhiên sẽ dẫn đến. Hàng bao

thế kỷ, người nông dân lao động sống dưới sự áp bức của bọn địa chủ, bọn tư bản, bọn con buôn, bọn đầu cơ và nhà nước *của bọn chúng*, kể cả những nước cộng hòa tư sản dân chủ nhất. Hàng bao thế kỷ người nông dân lao động đã nuôi dưỡng cho mình chí căm thù và lòng oán ghét đối với những kẻ áp bức bóc lột đó; và "sự nuôi dưỡng" do đời sống thực tế đem lại ấy buộc nông dân phải tìm cách liên minh với công nhân chống lại bọn tư bản, bọn đầu cơ, bọn con buôn. Nhưng đồng thời hoàn cảnh kinh tế, hoàn cảnh của nền kinh tế hàng hóa, cũng không tránh khỏi làm cho người nông dân trở thành con buôn và kẻ đầu cơ (không phải bao giờ cũng thế, nhưng trong đại đa số trường hợp thì như thế).

Những số liệu thống kê mà chúng tôi nêu ra ở trên chỉ rõ chỗ khác nhau giữa nông dân lao động và người nông dân đầu cơ. Người nông dân nào năm 1918 - 1919 đã cung cấp cho công nhân bị nạn đói ở thành thị 40 triệu pút lúa mì theo giá quy định, theo giá của nhà nước, - đã cung cấp số lúa mì ấy cho các cơ quan nhà nước, mặc dù những cơ quan ấy có những khuyết điểm mà chính phủ công nhân đã hoàn toàn thấy rõ, nhưng không thể khắc phục được ngay trong buổi đầu của thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội - thì người nông dân đó là một nông dân lao động, một người có đủ tư cách là đồng chí của người công nhân xã hội chủ nghĩa, người bạn đồng minh chắc chắn nhất và người anh em ruột thịt của công nhân xã hội chủ nghĩa trong cuộc đấu tranh chống ách tư bản. Nhưng người nông dân nào đã lợi dụng tình trạng nghèo túng và nạn đói của công nhân thành thị, lừa dối nhà nước, làm tăng thêm và gây ra ở khắp mọi nơi những hành động lừa bịp, cướp bóc, những thủ đoạn gian lận để bán lén lút 40 triệu pút lúa mì với một giá mười lần cao hơn giá nhà nước quy định, thì người nông dân đó là một kẻ đầu cơ, là đồng minh của bọn tư bản, là kẻ thù của giai cấp công nhân, là một kẻ bóc lột. Vì có thừa lúa mì thu hoạch được trên ruộng đất thuộc nhà nước, nhờ những dụng cụ được chế tạo ra do lao động không những của nông dân mà cả của công nhân đã bỏ ra bằng cách

này hay cách khác v. v., - có thừa lúa mì mà đâu cơ tức là bóc lột người công nhân đòi.

Các anh là những kẻ phá hoại tự do, bình đẳng, dân chủ, - khắp nơi người ta đã kêu ca chúng ta như vậy, họ vạch ra sự bất bình đẳng giữa công nhân và nông dân ghi trong Hiến pháp của chúng ta, việc giải tán Quốc hội lập hiến, việc trưng thu lúa mì thừa v. v.. Chúng ta đáp lại: trên thế giới chưa bao giờ có một nhà nước nào đã làm được nhiều như thế để xóa bỏ sự bất bình đẳng thật sự, sự thiếu tự do thật sự, mà người nông dân cần lao đã phải chịu đựng hàng bao thế kỷ nay. Nhưng chúng ta không bao giờ thừa nhận bình đẳng với người nông dân đầu cơ, cũng như chúng ta không thừa nhận "bình đẳng" giữa kẻ bóc lột với người bị bóc lột, giữa kẻ no nê với người đói lả, "tự do" của kẻ đi bóc lột và kẻ no nê đi cướp bóc người bị bóc lột và người đói lả. Và những người trí thức nào không muốn hiểu chỗ khác nhau ấy, thì chúng ta sẽ đối với họ cũng như là đối với bọn bạch vệ, dù cho họ có tự xưng là dân chủ, là xã hội chủ nghĩa, là quốc tế chủ nghĩa, là phái Cau-xky, phái Tséc-nốp, phái Mác-tốp chẳng nữa.

5

Chủ nghĩa xã hội là sự xóa bỏ giai cấp. Chuyên chính vô sản đã làm tất cả những điều có thể làm được để thực hiện công cuộc xóa bỏ ấy. Nhưng không thể nào ngay một lúc mà xóa bỏ được giai cấp.

Và các giai cấp vẫn tồn tại và sẽ tồn tại trong suốt thời đại chuyên chính vô sản. Chuyên chính sẽ trở nên vô ích, khi các giai cấp không còn nữa. Các giai cấp sẽ không biến mất, nếu không có chuyên chính vô sản.

Trong thời đại chuyên chính vô sản, các giai cấp vẫn tồn tại, nhưng bộ mặt của *mỗi một* giai cấp đều có thay đổi; quan hệ qua lại giữa các giai cấp cũng biến đổi. Cuộc đấu tranh giai cấp chưa chấm dứt dưới thời chuyên chính vô sản, nó chỉ diễn biến ra dưới những hình thức khác mà thôi.

Dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, giai cấp vô sản là một giai cấp bị áp bức, một giai cấp bị tước đoạt mất mọi quyền sở hữu tư liệu sản xuất, là giai cấp duy nhất trực tiếp và hoàn toàn đối lập với giai cấp tư sản và, do đó, là giai cấp duy nhất có khả năng làm cách mạng đến cùng. Sau khi đã lật đổ giai cấp tư sản và giành được chính quyền, giai cấp vô sản đã trở thành giai cấp *thống trị*: nó nắm chính quyền nhà nước, nó sử dụng những tư liệu sản xuất đã được xã hội hóa, nó lãnh đạo các phân tử và các giai cấp dao động, trung gian, nó trấn áp sức phản kháng ngày càng tăng của bọn bóc lột. Tất cả những cái đó là những nhiệm vụ đặc biệt của cuộc đấu tranh giai cấp, những nhiệm vụ mà trước kia giai cấp vô sản không đề ra và không thể nào đề ra được.

Giai cấp của bọn bóc lột, tức là giai cấp của bọn địa chủ và tư bản, đã không biến mất và không thể nào biến mất ngay lập tức dưới thời chuyên chính vô sản. Bọn bóc lột đã bị đánh bại nhưng chưa bị tiêu diệt. Chúng vẫn còn có một cơ sở quốc tế, tức là bọn tư bản quốc tế, mà chúng là một chi nhánh. Chúng vẫn còn có một phần tư liệu sản xuất, vẫn còn có tiền, vẫn còn có những mối liên hệ xã hội rộng rãi. Chính vì chúng đã thất bại, nên sức phản kháng của chúng càng tăng lên, gấp trăm, gấp nghìn lần. "Nghệ thuật" quản lý nhà nước, quân đội, kinh tế tạo cho chúng một ưu thế rất và rất lớn, khiến cho tác dụng của chúng vô cùng to lớn hơn là số lượng của chúng trong toàn thể dân số. Cuộc đấu tranh giai cấp của bọn bóc lột đã bị lật đổ chống đội tiền phong đã chiến thắng của những người bị bóc lột, nghĩa là chống giai cấp vô sản, đã trở nên vô cùng ác liệt hơn. Và sẽ không thể nào khác thế được, nếu ta nói đến cách mạng, nếu ta không đem những ảo tưởng cải lương ra để thay thế khái niệm cách mạng đó (như tất cả những tay hảo hán trong Quốc tế II vẫn thường làm).

Sau hết, *ngay cả* dưới chế độ chuyên chính vô sản, nông dân, cũng như mọi giai cấp tiểu tư sản nói chung, vẫn giữ một địa vị đứng giữa, một địa vị trung gian: một mặt, họ là một số quần chúng lao động khá đông đảo (vô cùng đông đảo trong nước Nga

chậm tiến) đoàn kết với nhau vì lợi ích chung của những người lao động là giải thoát khỏi bọn địa chủ và tư bản; một mặt khác, họ là những tiểu chủ riêng lẻ, tiểu tư hữu và tiểu thương. Địa vị kinh tế như thế tất nhiên sẽ làm cho họ dao động, ngả nghiêng giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản. Trong cuộc đấu tranh gay gắt giữa hai giai cấp vô sản và tư sản ấy, trong thời kỳ mà tất cả những quan hệ xã hội đã bị phá hoại một cách cực kỳ nhanh chóng, trong tình trạng mà chính những người nông dân và những người tiểu tư sản, nói chung, vẫn còn có thói quen hết sức sâu sắc đối với những cái gì đã lâu đời, cố cựu, bất di bất dịch, - thì tự nhiên là chúng ta tất phải thấy trong số những người đó, có những kẻ nhảy từ bên này sang bên kia, những kẻ dao động, đổi chiều chuyển hướng, lưỡng lự v.v..

Đối với giai cấp ấy - hay là đối với những thành phần xã hội ấy - nhiệm vụ của giai cấp vô sản là lãnh đạo họ, là đấu tranh để gây ảnh hưởng đối với họ. Lôi cuốn những kẻ do dự, những kẻ bấp bênh, đó là điều giai cấp vô sản phải làm.

Nếu chúng ta so sánh chung tất cả các lực lượng hoặc giai cấp cơ bản và mối quan hệ qua lại giữa họ - mối quan hệ mà nền chuyên chính vô sản đã làm biến đổi đi - thì chúng ta sẽ thấy cái quan niệm tiểu tư sản thịnh hành, cho rằng người ta có thể "kinh qua con đường dân chủ" nói chung, mà tiến tới chủ nghĩa xã hội được, quan niệm mà chúng ta thấy ở tất cả những đại biểu của Quốc tế II, là phi lý biết bao về mặt lý luận, và ngu xuẩn biết chừng nào. Cơ sở của quan niệm sai lầm đó là thiên kiến kế thừa của giai cấp tư sản cho rằng "dân chủ" bao hàm một nội dung tuyệt đối, siêu giai cấp. Nhưng thực ra thì trong thời kỳ chuyên chính vô sản, ngay cả dân chủ cũng bước vào một giai đoạn hoàn toàn mới, và cuộc đấu tranh giai cấp tiến lên một trình độ cao hơn, chi phối hết tất cả mọi hình thức.

Những câu chung chung về tự do, bình đẳng, dân chủ, thực ra là lặp lại một cách mù quáng các khái niệm phản ánh những quan hệ sản xuất hàng hóa. Dùng những câu chung chung ấy để giải quyết những nhiệm vụ cụ thể của chuyên chính vô sản,

có nghĩa là hoàn toàn chuyển sang lập trường lý luận, lập trường nguyên tắc của giai cấp tư sản. Theo quan điểm của giai cấp vô sản thì vấn đề chỉ đặt ra như thế này: tự do thoát khỏi sự áp bức của giai cấp nào? bình đẳng của giai cấp nào với giai cấp nào? dân chủ trên cơ sở quyền tư hữu hay trên cơ sở cuộc đấu tranh để thủ tiêu quyền tư hữu? v.v..

Trong cuốn "Chống Duy-rinh", Ăng-ghen đã vạch rõ từ lâu rằng khái niệm bình đẳng, tức là sự phản ánh của quan hệ sản xuất hàng hóa, sẽ biến thành thiên kiến, nếu người ta không hiểu bình đẳng theo nghĩa *xóa bỏ các giai cấp*¹¹¹. Cái chân lý sơ đẳng ấy về chỗ khác nhau giữa quan niệm dân chủ tư sản với quan niệm xã hội chủ nghĩa về bình đẳng thường bị nhăng quên. Và nếu không quên chân lý đó, ta sẽ thấy hiển nhiên rằng giai cấp vô sản, khi lật đổ được giai cấp tư sản, là đã bước được một bước hết sức quyết định trên con đường đi tới xóa bỏ giai cấp; rằng muốn hoàn thành sự nghiệp ấy, giai cấp vô sản cần phải theo đuổi cuộc đấu tranh giai cấp của mình, sử dụng bộ máy chính quyền nhà nước và áp dụng những phương sách khác nhau để đấu tranh, ảnh hưởng, tác động đến giai cấp tư sản đã bị lật đổ và giai cấp tiểu tư sản dao động ngả nghiêng.

(Còn nữa¹¹²).

30. X. 1919.

"Sự thật", số 250, và "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 250, ngày 7 tháng Mười một 1919

Ký tên: N. Lê-nin

Theo đúng bản thảo

CHÀO MỪNG CÔNG NHÂN PÊ-TÔ-RÔ-GRÁT

Trong ngày kỷ niệm hai năm thành lập nước Cộng hòa xô-viết, công nhân Pê-tô-rô-grát là những người đáng được chào mừng trước hết. Là đội tiên phong của công nhân và binh sĩ cách mạng, là đội tiên phong của quân chúng lao động Nga và toàn thế giới, công nhân Pê-tô-rô-grát đã lật đổ chính quyền tư sản trước nhất và đã giương cao ngọn cờ cách mạng vô sản chống chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa đế quốc.

Hai năm nay, công nhân và nông dân lao động nước Cộng hòa xô-viết đã giữ lá cờ đó một cách thắng lợi, bất chấp mọi khó khăn gian khổ do tình trạng đói, rét, tan hoang và tàn phá gây nên. Hai năm xây dựng chủ nghĩa xã hội đã mang lại cho chúng ta một kinh nghiệm lớn, đã làm cho Chính quyền xô-viết được củng cố, mặc dầu giai cấp tư sản điên cuồng hần học và kháng cự lại, mặc dầu chủ nghĩa đế quốc toàn thế giới đã tiến hành xâm lược bằng quân sự.

Công nhân toàn thế giới đồng tình với chúng ta. Cách mạng vô sản ở tất cả các nước tuy phát triển chậm chạp và khó khăn nhưng đang không ngừng chín muồi, sự tàn bạo của giai cấp tư sản chỉ làm cho cuộc đấu tranh thêm gay gắt, làm cho giai cấp vô sản càng nhanh chóng giành được thắng lợi.

Chính trong mấy ngày gần đây, bọn đế quốc phản động Anh đã đặt nhiều hy vọng cuối cùng vào việc chiếm Pê-tô-rô-grát. Giai cấp tư sản toàn thế giới, đặc biệt là giai cấp tư sản Nga,

đã chắc chắn sẽ thắng lợi. Nhưng không phải chúng giành được thắng lợi, mà là bị đánh bại ở gần Pê-tô-rô-grát.

Quân đội của I-u-đê-ních đã bị đánh bại và chúng đang rút chạy.

Các đồng chí công nhân! Các đồng chí chiến sĩ Hồng quân! Hãy tập trung mọi lực lượng! Bất cứ thế nào cũng phải truy kích bằng được quân đội đang rút lui, phải đuổi đánh, không để chúng có một giây phút nào nghỉ ngơi. Hiện giờ chúng ta hoàn toàn có thể và cần phải đánh hết sức mạnh vào quân địch để tiêu diệt nốt chúng.

Hồng quân chiến thắng bọn tướng lĩnh Nga hoàng, chiến thắng bọn bách vệ và bọn tư bản, muôn năm! Nước Cộng hòa xô-viết quốc tế muôn năm!

N. Lê-nin

5. XI. 1919.

"Sự thật Pê-tô-rô-grát", số 255,
ngày 7 tháng Mười một 1919

Theo đúng bản thảo

CHÍNH QUYỀN XÔ-VIẾT VÀ ĐỊA VỊ CỦA PHỤ NỮ

Kỷ niệm hai năm ngày thành lập Chính quyền xô-viết khiến cho chúng ta nhìn chung lại những việc đã làm được trong thời gian đó, và suy nghĩ về ý nghĩa và mục đích của cuộc cách mạng đã được tiến hành.

Giai cấp tư sản và những kẻ bênh vực nó đều trách chúng ta là đã vi phạm chế độ dân chủ. Chúng ta khẳng định là cuộc cách mạng xô-viết đã thúc đẩy một cách chưa từng thấy sự phát triển chế độ dân chủ cả về bề rộng lẫn bề sâu, hơn nữa lại chính là chế độ dân chủ đối với quần chúng cần lao bị chủ nghĩa tư bản áp bức, nghĩa là chế độ dân chủ đối với đại đa số nhân dân, chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa (đối với những người lao động), khác với chế độ dân chủ tư sản (đối với bọn bóc lột, bọn tư bản, bọn nhà giàu).

Ai đúng?

Suy nghĩ kỹ và hiểu sâu câu hỏi ấy, tức là xét đến kinh nghiệm trong hai năm qua và chuẩn bị tốt hơn cho việc phát triển thêm nữa kinh nghiệm đó.

Địa vị của phụ nữ chúng minh đặc biệt rõ sự khác nhau giữa chế độ dân chủ tư sản và chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa, và trả lời một cách đặc biệt rõ ràng câu hỏi mà chúng ta đã đặt ra.

Dưới chế độ cộng hòa tư sản (nghĩa là chế độ trong đó còn có chế độ tư hữu ruộng đất, công xưởng, nhà máy, cổ phần v. v.), dù đó là chế độ dân chủ nhất đi nữa, thì ở bất kỳ nơi nào trên thế giới, ở bất kỳ nước tiên tiến nhất nào, địa vị phụ nữ cũng vẫn không được hoàn toàn bình quyền. Và tình trạng đó vẫn còn, mặc dầu từ cuộc đại cách mạng Pháp (cách mạng dân chủ tư sản) đến nay, đã hơn một trăm hai mươi lăm năm rồi.

Trên lời nói, chế độ dân chủ tư sản hứa hẹn bình đẳng và tự do. Trong thực tế, *không* một nước cộng hòa tư sản nào, dù là nước tiên tiến nhất, *đã để* cho một nửa loài người là nữ giới được hoàn toàn bình đẳng với nam giới trước pháp luật, và giải phóng phụ nữ khỏi sự bảo trợ và sự áp bức của nam giới.

Dân chủ tư sản là một thứ dân chủ đầy những lời lẽ văn hoa, những chữ long trọng, những lời hứa hẹn rất khoa trương, những khẩu hiệu thật kêu về *tự do và bình đẳng*; nhưng thực tế, tất cả những cái đó đều che giấu địa vị mất tự do và không bình đẳng của phụ nữ, che giấu địa vị mất tự do và không bình đẳng của người lao động và của người bị bóc lột.

Dân chủ xô-viết, hay còn gọi là dân chủ xã hội chủ nghĩa, vứt bỏ những lời lẽ văn hoa nhưng dối trá, thẳng tay chống lại sự giả dối của "bọn dân chủ", bọn địa chủ, bọn tư bản hay những nông dân no đủ đã làm giàu bằng cách bán lúa mì thừa với giá đầu cơ cho công nhân bị đói.

Đả đảo sự dối trá đê hèn ấy! Không thể có, không có và sẽ không bao giờ có "bình đẳng" giữa những người bị áp bức và những kẻ áp bức, giữa những người bị bóc lột và kẻ đi bóc lột được. Không thể có, không có và sẽ không bao giờ có "tự do" thực sự, chừng nào phụ nữ còn chưa được giải phóng khỏi những đặc quyền mà luật pháp đã dành riêng cho nam giới, chừng nào công nhân còn chưa thoát khỏi ách tư bản, chừng nào nông dân lao động còn chưa thoát khỏi ách của bọn tư bản, địa chủ và con buôn.

Bọn dối trá và bọn giả nhân giả nghĩa, bọn ngu ngốc và bọn đui mù, bọn tư sản và bè lũ của chúng cứ việc nói về tự do chung chung, bình đẳng chung chung và dân chủ chung chung, để lừa dối nhân dân.

Chúng ta nói với công nhân và nông dân rằng: hãy lột mặt nạ bọn dối trá đó, hãy mở mắt cho bọn đui mù đó. Hãy hỏi chúng rằng:

- Bình đẳng giữa giới nào với giới nào?
- Giữa dân tộc nào với dân tộc nào?

- Giữa giai cấp nào với giai cấp nào?

- Giải phóng khỏi ách áp bức nào hay khỏi ách áp bức của giai cấp nào? Tự do của giai cấp nào?

Ai nói đến chính trị, dân chủ, tự do, bình đẳng, chủ nghĩa xã hội, mà không đặt ra những câu hỏi ấy, không đặt những câu hỏi ấy lên hàng đầu, không đấu tranh chống những mưu toan giấu giếm, che đậy và bưng bít những câu hỏi ấy, thì người đó là kẻ thù tệ nhất của người lao động, là chó sói đội lốt cừu non, là kẻ đối địch tệ hại nhất của công nhân và nông dân, là dày tơ của bọn địa chủ, bọn vua chúa, bọn tư bản.

Trong hai năm, ở một nước thuộc loại lạc hậu nhất châu Âu, Chính quyền xô-viết, về mặt giải phóng phụ nữ và làm cho phụ nữ bình đẳng với phái "khỏe", đã làm được nhiều hơn tất cả những nước cộng hòa tiên tiến, văn minh, "dân chủ" trên toàn thế giới trong suốt 130 năm.

Ở khắp các nước cộng hòa tư bản chủ nghĩa, cộng hòa tư sản trên thế giới, tất cả những danh từ hào nhoáng: giáo dục, văn hóa, văn minh, tự do, đều đi đôi với những đạo luật hèn hạ chưa từng thấy, bẩn thỉu ghê tởm và tàn ác thô bạo, về địa vị bất bình đẳng của phụ nữ - luật về kết hôn và ly hôn, về sự bất bình đẳng giữa con hoang và con "chính thức", về đặc quyền của nam giới, về sự hạ thấp và làm nhục phụ nữ.

Ách tư bản, sự áp bức của "chế độ tư hữu thiêng liêng", sự độc đoán của cái thói ngu ngốc tiểu tư sản, tính tham lam của bọn tiểu chủ, đó là những cái đã ngăn cản không cho các nước cộng hòa dân chủ nhất của giai cấp tư sản đụng chạm đến những đạo luật nhơ nhuốc và hèn hạ đó.

Nước Cộng hòa xô-viết, nước cộng hòa của công nông đã quét sạch ngay lập tức những đạo luật đó, đã đập tan tành những thiết chế đặt ra trên cơ sở sự dối trá và sự giả nhân giả nghĩa của giai cấp tư sản.

Đả đảo sự dối trá đó! Đả đảo bọn dối trá chuyên nói đến tự do và bình đẳng cho tất cả mọi người, trong lúc vẫn còn một giới bị áp bức, vẫn còn những giai cấp đi áp bức, vẫn còn quyền

tư hữu về tư bản, về cổ phần, vẫn còn những bọn béo mẩm dùng lúa mì thừa để nô dịch những người đó. Không phải là tự do cho tất cả mọi người, không phải là bình đẳng cho tất cả mọi người mà là đấu tranh chống bọn áp bức và bọn bóc lột, tiêu diệt khả năng áp bức và bóc lột. Đó là khẩu hiệu của chúng ta!

Tự do và bình đẳng đối với giới bị áp bức!

Tự do và bình đẳng đối với công nhân, nông dân lao động!

Dấu tranh chống bọn áp bức, đấu tranh chống bọn tư bản, đấu tranh chống bọn cu-lắc đầu cơ!

Đó là khẩu hiệu chiến đấu của chúng ta, đó là chân lý vô sản của chúng ta, chân lý của cuộc đấu tranh chống tư bản, chân lý mà chúng ta đã ném vào mặt thế giới tư bản đầy rẫy những lời đường mật, giả nhân giả nghĩa, văn hoa về tự do và bình đẳng chung chung, về tự do và bình đẳng cho tất cả mọi người.

Và chính vì chúng ta đã bóc trần sự giả nhân giả nghĩa đó, chính vì chúng ta đã đem tinh lực cách mạng để thực hiện quyền tự do và bình đẳng cho những người bị áp bức và những người lao động, chống bọn áp bức, bọn tư bản, bọn cu-lắc, chính vì thế mà công nhân toàn thế giới rất thiết tha với Chính quyền xô-viết.

Chính vì thế mà trong dịp kỷ niệm hai năm ngày thành lập Chính quyền xô-viết, chúng ta đã được sự đồng tình của quần chúng công nhân, của những người bị áp bức và bị bóc lột trong tất cả các nước trên thế giới.

Chính vì thế mà trong dịp kỷ niệm hai năm ngày thành lập Chính quyền xô-viết, mặc dù trời và rét, mặc dù tất cả những thảm họa do bọn đế quốc xâm lược nước Cộng hòa xô-viết Nga đã gây ra cho chúng ta, chúng ta vẫn đầy lòng tin tưởng vững chắc vào tính chất chính nghĩa của sự nghiệp của chúng ta, tin tưởng vững chắc vào sự tất thắng của Chính quyền xô-viết trên toàn thế giới.

"Sự thật", số 249, ngày 6 tháng

Mười một 1919

Ký tên: N. Lê-nin

Theo đúng bản in trên báo

"Sự thật"

HAI NĂM CHÍNH QUYỀN XÔ-VIẾT

Số bạn đọc chủ yếu của báo "Nông dân nghèo" là nông dân. Trong ngày kỷ niệm hai năm thành lập Chính quyền xô-viết, tôi gửi lời chúc mừng đến mấy chục triệu nông dân lao động đã thoát khỏi ách áp bức của địa chủ và tư bản, và xin có mấy lời về công cuộc giải phóng đó.

Chính quyền xô-viết là chính quyền của nhân dân lao động, nó đã lật đổ ách áp bức của tư bản, và ở Nga nó đang đấu tranh với những khó khăn chưa từng có và không thể tưởng tượng được.

Bọn địa chủ và bọn tư bản ở Nga và trên toàn thế giới đang đánh nhau với Chính quyền xô-viết, với một lòng căm thù điên cuồng, chúng sợ tám gương của Chính quyền xô-viết, sợ Chính quyền xô-viết được công nhận trên toàn thế giới đồng tình và ủng hộ.

Bọn tư bản tất cả các nước đã vơ vét hàng trăm nghìn triệu nhờ những đơn đặt hàng quân sự, chúng đã dùng tất cả mọi thủ đoạn để lật đổ Chính quyền xô-viết, tổ chức những cuộc âm mưu ở trong nước, mua chuộc người Tiệp, cho quân đội ngoại quốc đổ bộ ở Xi-bi-ri, Ác-khan-ghen-xơ, Cáp-ca-dơ, miền Nam nước Nga và gần Pê-tơ-rô-grát, dùng mấy trăm triệu rúp để giúp cho bọn Côn-tsắc, Đê-ni-kin, I-u-đê-ních và những tướng lĩnh khác của Nga hoàng.

Tuy nhiên, tất cả đều mất công toil. Chính quyền xô-viết đang đứng vững vàng, đang chiến thắng những khó khăn xưa nay chưa từng thấy và chưa từng có, đang khắc phục những nỗi

đau khổ tuyệt vọng nhất do chiến tranh, sự phong tỏa, nạn đói kém, nạn thiếu hàng, tình trạng giao thông vận tải bị phá hoại, cảnh tan hoang trong cả nước gây ra.

Chính quyền xô-viết ở Nga đã lôi cuốn công nhân toàn thế giới về phía mình. Không một nước nào là không nói đến chủ nghĩa bôn-sê-vích và Chính quyền xô-viết.

Bọn tư bản nói đến Chính quyền xô-viết với một giọng căm hờn, hằn học điên cuồng, chúng không ngọt lời bịa đặt vu khống. Nhưng chính sự hằn học của chúng lại phơi trần bộ mặt của chúng, đại đa số công nhân trên toàn thế giới đều đã quay lưng lại với bọn lãnh tụ cũ mà ngả về phía Chính quyền xô-viết.

Quân thù tiến công nước Nga, khiến cho Chính quyền xô-viết bị ngạt thở và cơ cực. Nhưng Chính quyền xô-viết vẫn chiến thắng toàn thế giới, chiến thắng với ý nghĩa là chúng ta đã tranh thủ được sự đồng tình của quần chúng lao động ở khắp nơi.

Thắng lợi của Chính quyền xô-viết trên toàn thế giới là điều đã được đảm bảo. Vấn đề chỉ là ở thời gian.

Vì sao chiến tranh và sự tàn phá đã mang lại những sự thử thách nặng nề chưa từng thấy, đói khổ và khó khăn, mà Chính quyền xô-viết vẫn vững chắc?

Vì nó là chính quyền của bản thân nhân dân lao động, là chính quyền của hàng triệu công nhân và nông dân.

Công nhân đang nắm chính quyền nhà nước. Công nhân đang giúp đỡ hàng triệu nông dân lao động.

Chính quyền xô-viết đã đánh đổ bọn địa chủ và bọn tư bản, đang kiên quyết bảo vệ nhân dân, không cho bọn địa chủ và bọn tư bản khôi phục lại chính quyền của chúng.

Chính quyền xô-viết dốc toàn lực giúp đỡ nông dân lao động, bần nông và trung nông, tức là những người chiếm đại đa số trong dân cư.

Chính quyền xô-viết quyết không cho phép bọn cu-lắc, bọn giàu có, bọn tư hữu, bọn đầu cơ, những kẻ muốn làm giàu mà không muốn lao động, những kẻ định làm giàu trên sự nghèo khổ đói rét của nhân dân, tùy tiện muốn làm gì thì làm.

Chính quyền xô-viết bảo vệ những người lao động, chống lại bọn đầu cơ, bọn tư hữu, bọn tư bản và địa chủ.

Đó là nguồn gốc của sức mạnh và của sự vững chắc của Chính quyền xô-viết, đó là nguồn gốc của sức mạnh vô địch của Chính quyền xô-viết trên toàn thế giới.

Hàng chục hàng trăm triệu công nhân và nông dân trên toàn thế giới đã bị bọn địa chủ và tư bản áp bức, làm nhục và cướp đoạt. Và nhà nước cũ, dù là nhà nước quân chủ hay là nhà nước cộng hòa "dân chủ" (có vẻ dân chủ) đều giúp đỡ cho bọn bóc lột, đều áp bức nhân dân lao động.

Hàng chục hàng trăm triệu công nhân và nông dân tất cả các nước trên thế giới đều biết điều đó, đều thấy điều đó, đều ném qua điều đó, đều đã và đang chịu đựng điều đó.

Chiến tranh để quốc đã kéo dài hơn bốn năm, hàng chục triệu người bị chết và bị tàn phế - vì mục đích gì? Vì bọn tư bản chia nhau chiến quả, vì thị trường, vì lợi nhuận, vì thuộc địa, vì sự thống trị của ngân hàng.

Bọn kẻ cướp đế quốc Anh - Pháp đã thắng bọn kẻ cướp đế quốc Đức, và hiện nay ngày càng để lộ bộ mặt kẻ cướp, cường bạo, áp bức nhân dân lao động, làm giàu trên sự bần cùng của nhân dân, áp bức các dân tộc nhược tiểu.

Đó là nguyên nhân làm cho công nhân và nông dân trên toàn thế giới ngày càng đồng tình với Chính quyền xô-viết.

Cuộc đấu tranh khó khăn gian khổ chống tư bản đã được mở đầu một cách thắng lợi ở Nga. Cuộc đấu tranh đó đang được mở rộng ở tất cả các nước.

Cuộc đấu tranh đó nhất định sẽ kết thúc bằng thắng lợi của nền Cộng hòa xô-viết toàn thế giới.

"Nông dân nghèo", số 478, ngày 7 tháng Mười Một 1919

Ký tên: Lê-nin

Theo đúng bản in trên báo "Nông dân nghèo"

DIỄN VĂN TẠI PHIÊN HỌP LIÊN TỊCH
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
CÁC XÔ-VIẾT TOÀN NGA,
XÔ-VIẾT ĐẠI BIỂU
CÔNG NÔNG MÁT-XCƠ-VA,
HỘI ĐỒNG TRUNG ƯƠNG CÁC
CÔNG ĐOÀN TOÀN NGA VÀ
CÁC ỦY BAN CÔNG XƯỞNG VÀ
NHÀ MÁY, NHÂN DỊP KỶ NIỆM
HAI NĂM CUỘC CÁCH MẠNG
THÁNG MƯỜI
NGÀY 7 THÁNG MƯỜI MỘT 1919

Thưa các đồng chí! Cách đây hai năm, khi cuộc chiến tranh đế quốc đang diễn ra kịch liệt, thì theo tất cả những kẻ ủng hộ giai cấp tư sản ở Nga, theo quần chúng nhân dân và có lẽ ngay cả theo số đông công nhân ở các nước khác, việc giai cấp vô sản Nga khởi nghĩa và giành chính quyền nhà nước là một mưu toan to gan nhưng vô hy vọng. Bấy giờ mọi người cho rằng chủ nghĩa đế quốc thế giới là một lực lượng hết sức to lớn, không ai thắng nổi, vì vậy việc công nhân một nước lật đổ mưu toan đứng lên chống lại lực lượng đó, là một việc điên rồ. Nhưng bây giờ, nhìn lại tình hình hai năm qua, chúng ta thấy rằng ngay cả kẻ thù của chúng ta cũng ngày càng nhận thấy chúng ta là đúng. Chúng ta thấy rằng chủ nghĩa đế quốc tướng chừng như một người khổng lồ không ai thắng nổi, nhưng thật ra lại là một con người khổng lồ chân bầm đất sét trước mắt mọi người; hai năm mà chúng ta đã trải qua trong đấu tranh, ngày càng đánh dấu không những thắng lợi của giai cấp vô sản Nga, mà cả thắng lợi của giai cấp vô sản quốc tế nữa.

Các đồng chí, trong năm tồn tại đầu tiên của chính quyền chúng ta, chúng ta đã phải chứng kiến sự hùng mạnh của đế quốc Đức, phải chịu đựng cái hòa ước có tính chất ăn cướp và cưỡng ép, một mình lên tiếng kêu gọi làm cách mạng, nhưng không có ai ủng hộ và hưởng ứng. Năm đầu của chính quyền chúng ta là năm đầu của cuộc đấu tranh của chúng ta chống chủ nghĩa đế quốc, nhưng không bao lâu sau chúng ta đã thấy rõ rằng cuộc đấu tranh của các bộ phận khác nhau của chủ nghĩa đế quốc quốc tế to lớn đó, không có gì khác hơn là một sự giãy chết, và cuộc đấu tranh đó, cả chủ nghĩa đế quốc Đức lẫn chủ nghĩa đế quốc tư sản Anh - Pháp đều quan tâm đến. Trong năm đó, chúng ta đã hiểu rõ rằng cuộc đấu tranh ấy chỉ cung cấp, tăng cường và khôi phục lực lượng của chúng ta và chia lực lượng đó vào toàn bộ chủ nghĩa đế quốc. Nếu như trong năm đầu, chúng ta đã tạo nên một cục diện như thế, thì trong suốt năm thứ hai, chúng ta đã phải đấu tranh trực diện với kẻ thù. Có những người bi quan, ngay năm ngoái họ vẫn còn kịch liệt công kích chúng ta, ngay năm ngoái họ còn bảo chúng ta rằng Anh, Pháp và Mỹ là lực lượng cực kỳ to lớn và khổng lồ sẽ đè bẹp được nước ta. Một năm đã qua, và các đồng chí thấy rằng, nếu có thể gọi năm đầu là năm hùng cường của chủ nghĩa đế quốc quốc tế, thì năm thứ hai có thể gọi là năm chủ nghĩa đế quốc Anh - Mỹ xâm lược và năm chúng ta chiến thắng cuộc xâm lược đó, chiến thắng bọn Côn-tắc, I-u-dê-ních và bắt đầu chiến thắng Đê-ni-kin.

Chúng ta biết rất rõ rằng tất cả những lực lượng quân sự được dùng để tiến công chúng ta, đều là từ một nguồn nhất định. Chúng ta biết rằng bọn đế quốc cung cấp cho những lực lượng đó toàn bộ số quân nhu và vũ khí; chúng ta biết rằng bọn đế quốc đã trao một phần hạm đội thế giới của chúng cho quân thù của chúng ta và giờ đây đang hết sức giúp đỡ, chuẩn bị lực lượng ở miền Nam nước Nga cũng như ở Ac-khan-ghen-xơ. Nhưng chúng ta biết rất rõ rằng tất cả những lực lượng tướng chừng to lớn và vô địch đó của chủ nghĩa đế quốc quốc tế lại là không vững, không đáng sợ đối với chúng ta, rằng những lực

lượng đó đã mục nát ở bên trong, những lực lượng ấy càng ngày càng làm cho chúng ta được củng cố, và sự củng cố đó sẽ làm cho chúng ta có thể thu được thắng lợi trên mặt trận chống ngoại xâm, giành được thắng lợi triệt để. Về nhiệm vụ này, đồng chí Tơ-rốt-xki sẽ nói rõ, cho nên tôi không nói thêm nữa.

Tôi thấy rằng, hiện giờ chúng ta nên thử rút ra những bài học chung từ công cuộc xây dựng anh hùng trong hai năm qua.

Theo tôi, bài học về xây dựng chính quyền công nhân là kết luận quan trọng nhất rút ra từ công cuộc xây dựng nước Cộng hòa Xô-viết trong hai năm qua và là điều quan trọng nhất đối với chúng ta. Tôi thấy rằng, về mặt này, chúng ta không nên chỉ nói đến một số sự thật cụ thể, riêng lẻ có liên quan đến công tác của một bộ dân ủy nào đó, những sự thật này, số đông trong các đồng chí đã biết theo kinh nghiệm riêng của mình. Tôi thấy rằng hiện giờ, khi nhìn lại quá khứ, chúng ta nên rút ra bài học chung từ công cuộc xây dựng đó, bài học này chúng ta phải thấm thía và quán triệt một cách rộng rãi hơn nữa trong quần chúng lao động. Bài học đó là: chỉ có sự tham gia của công nhân trong việc quản lý chung nhà nước, mới đưa lại cho chúng ta khả năng đứng vững được trong điều kiện khó khăn không thể tưởng tượng được; chỉ có đi theo con đường đó, chúng ta mới sẽ giành được thắng lợi hoàn toàn. Chúng ta phải rút ra một bài học khác, đó là: phải có quan hệ đúng đắn với nông dân, với hàng triệu quặng đại quan chúng nông dân, vì chỉ có quan hệ đó mới cho phép chúng ta thắng lợi trong điều kiện có mọi khó khăn, và cũng chỉ có quan hệ đó mới chỉ ra con đường, mà đi theo đường đó chúng ta sẽ giành được từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Nếu các đồng chí nhớ lại trước đây, nếu các đồng chí nhớ lại những bước đầu tiên của Chính quyền Xô-viết, nhớ lại toàn bộ việc xây dựng nước Cộng hòa trong tất cả các ngành quản lý (kể cả ngành quân sự), thì các đồng chí sẽ thấy rằng hai năm trước đây, vào hồi tháng Mười, chính quyền của giai cấp công nhân mới chỉ là ở trong giai đoạn bắt đầu, lúc ấy cơ quan chính quyền nhà nước thực tế vẫn chưa nằm trong tay chúng ta. Nhìn

lại hai năm qua, các đồng chí sê đồng ý với tôi rằng để xây dựng bộ máy chính quyền nhà nước thật sự, trong mỗi một ngành (quân sự, chính trị và kinh tế), chúng ta đã phải từng bước từng bước giành lấy từng trận địa và chúng ta đã phải thanh trừ những kẻ đã lãnh đạo công nhân và quần chúng lao động trước chúng ta.

Đối với chúng ta, hiểu rõ tình hình phát triển trong thời kỳ đã qua ấy, là điều đặc biệt quan trọng, vì sự phát triển đó ở tất cả các nước trên thế giới cũng đi theo một con đường như thế. Công nhân và quần chúng lao động đi những bước đầu tiên không phải với những người lãnh đạo chân chính của họ, - hiện giờ giai cấp vô sản tự mình nắm lấy công tác quản lý nhà nước, nắm lấy chính quyền; ở đâu chúng ta cũng thấy rằng lãnh đạo họ là những lãnh tụ đã xóa bỏ những thiên kiến cũ kỹ của nền dân chủ tiểu tư sản (đại biểu của những thiên kiến cũ kỹ đó ở nước ta là bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, ở toàn châu Âu là những bọn đại diện các chính phủ tư sản). Trước kia đó là ngoại lệ, nhưng bây giờ thì đã thành thông lệ rồi. Và nếu như vào tháng Mười, hai năm trước đây, chính phủ tư sản ở Nga - sự liên minh, sự liên hiệp của nó với bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng - đã bị lật đổ, thì chúng ta biết rằng về sau, trong khi tiến hành công tác của mình, chúng ta đã phải cải tạo từng ngành quản lý một, làm sao cho những đại biểu chân chính, những công nhân cách mạng, đội tiên phong của giai cấp vô sản thật sự nắm trong tay mình việc xây dựng chính quyền. Đó là việc xảy ra cách đây hai năm, vào hồi tháng Mười; lúc đó, công việc cực kỳ khẩn trương, nhưng chúng ta biết rằng và cần phải chỉ ra rằng công việc đó đến nay vẫn chưa kết thúc. Chúng ta biết rằng bộ máy chính quyền nhà nước cũ đã chống lại chúng ta, bọn quan lại cũ lúc đầu mưu toan từ chối không làm công việc quản lý, nhưng cái lối phá hoại ngầm thô bạo nhất đó đã bị chính quyền vô sản đập tan trong vòng mấy tuần lễ. Chính quyền vô sản chứng tỏ rằng hành vi từ chối như vậy không thể may mắn hưởng đến chính quyền đó; sau khi

chúng ta đã đập tan sự phá hoại ngầm thô bạo đó, thì cũng vẫn kẻ thù đó lại dùng thủ đoạn khác.

Bấy giờ ngay cả các tổ chức của công nhân thường thường cũng do những kẻ ủng hộ giai cấp tư sản đứng đầu; chúng ta đã phải can thiệp vào công việc đó, làm sao để có thể vận dụng được đầy đủ lực lượng của công nhân. Thí dụ, chúng ta hãy lấy thời kỳ chúng ta đã phải trải qua trước đây mà xét: lúc ấy đứng đầu bộ máy quản lý đường sắt và giai cấp vô sản ngành đường sắt là những người đã hướng họ theo con đường tư sản, chứ không phải theo con đường vô sản¹¹³. Chúng ta biết rằng, trong tất cả các ngành, hễ ở nơi nào chúng ta có thể gạt bỏ được giai cấp tư sản, thì chúng ta đều đã làm như thế, nhưng để thực hiện được việc đó, chúng ta đã phải trả với giá đắt như thế nào! Ở mỗi ngành chúng ta đã giành từng bước từng bước một, và đã đềbat các lực lượng công nhân, bổ nhiệm những cán bộ tiên tiến của chúng ta, là những người đã trải qua trường học gian khổ trong công tác tổ chức quản lý của chính quyền nhà nước. Đứng ngoài mà nhìn, thì có lẽ thấy rằng những việc đó không có gì khó khăn lắm; nhưng trên thực tế, nếu nghiên cứu kỹ thì các đồng chí sẽ thấy rằng công nhân, trải qua tất cả các giai đoạn đấu tranh, đã phải mất bao nhiêu công sức mới giành được quyền lợi của mình, từ chỗ công nhân kiểm soát công nghiệp đã tiến đến chỗ công nhân quản lý công nghiệp, hoặc trong ngành đường sắt, họ đã bắt đầu từ việc thủ tiêu Ban chấp hành công đoàn đường sắt toàn Nga lừng tiếng, rồi lập lên một bộ máy có khả năng làm việc; các đồng chí thấy rằng đại biểu của giai cấp công nhân dần dần đi vào tất cả các tổ chức của chúng ta và củng cố các tổ chức đó bằng hoạt động của mình. Hãy lấy hợp tác xã làm ví dụ, ở đấy chúng ta thấy có rất nhiều đại biểu công nhân. Chúng ta biết rằng trước kia hợp tác xã hầu như hoàn toàn gồm những đại biểu của các giai cấp không phải là công nhân. Và ở đó, trong hợp tác xã cũ, chúng ta thấy những người mang những quan điểm và đại diện lợi ích của xã hội tư sản cũ. Về mặt này, công nhân đã phải đấu tranh nhiều mới nắm được

quyền lực vào tay mình và làm cho hợp tác xã phục tùng lợi ích của mình để tiến hành công tác có kết quả hơn.

Nhưng chúng ta đã hoàn thành một công tác quan trọng nhất trong lĩnh vực cải tạo bộ máy nhà nước cũ, và mặc dầu công việc đó có khó khăn, song trong hai năm chúng ta đã thấy được thành quả của sự cố gắng của giai cấp công nhân và chúng ta có thể nói rằng trong lĩnh vực này có hàng nghìn đại biểu công nhân đã trải qua khói lửa của đấu tranh, đã từng bước gạt bỏ đại biểu của chính quyền tư sản ra ngoài. Chúng ta thấy không những trong bộ máy nhà nước có công nhân, mà còn thấy đại biểu của công nhân cả trong công tác lương thực, trong cái lĩnh vực mà trước kia hầu như hoàn toàn do bọn đại biểu của chính phủ tư sản cũ, của nhà nước tư sản cũ nắm. Công nhân đã lập ra bộ máy lương thực. Nếu cách đây một năm chúng ta vẫn không thể hoàn toàn nắm được bộ máy đó, và trong bộ máy đó đại biểu công nhân chỉ chiếm 30%, thì giờ đây, trong việc xây dựng nội bộ bộ máy lương thực số đại biểu công nhân đã có đến 80%. Chúng ta có thể dùng những con số đơn giản, rõ ràng đó để nêu rõ bước tiến mà nước ta đã đạt được. Đối với chúng ta, điều quan trọng là sau khi hoàn thành cách mạng chính trị, chúng ta đã thu được những thành tích to lớn trong việc xây dựng chính quyền vô sản.

Ngoài ra, công nhân đã và đang tiến hành một công tác quan trọng: bồi dưỡng các lãnh tụ của giai cấp vô sản. Hàng vạn và hàng chục vạn công nhân quả cảm đang xuất hiện từ trong hàng ngũ chúng ta và xông ra chống lại bọn tướng bạch vệ. Chúng ta từng bước từng bước giành lại quyền lực từ tay địch. Nếu như trước kia, công nhân chưa hoàn toàn nắm được công việc đó, thì bây giờ chúng ta đang dần dần giành lại hết lĩnh vực này đến lĩnh vực khác từ tay địch, và bất cứ khó khăn nào cũng sẽ không ngăn cản nổi giai cấp vô sản. Giai cấp vô sản, bất chấp mọi khó khăn, dần dần, lần lượt giành lại từng lĩnh vực, thu hút đại biểu của quần chúng vô sản để trong mỗi một ngành quản lý, trong mỗi một đơn vị nhỏ, từ dưới lên trên, để ở đâu đại

biểu của giai cấp vô sản cũng tự mình trải qua trường học xây dựng, tự mình đào tạo ra hàng vạn và hàng chục vạn người có năng lực độc lập làm mọi công việc quản lý nhà nước và xây dựng nhà nước.

Các đồng chí! Gần đây chúng ta thấy một thí dụ đặc biệt nổi bật, nó chứng minh rằng công tác của chúng ta đã giành được thành tích như thế nào. Chúng ta biết rằng phong trào ngày thứ bảy cộng sản đã lan rộng như thế nào trong công nhân giác ngộ. Chúng ta biết rằng sự cống hiến của những đại biểu cộng sản chịu đói, chịu rét nhiều nhất, ở hậu phương, cũng không thua gì sự cống hiến của Hồng quân ở tiền tuyến; chúng ta biết rằng trong giờ phút nguy ngập, khi mà quân thù tiến công vào Pê-tô-rô-grát và Đê-ni-kin đánh chiếm được Ô-ri-ôn, khi mà giai cấp tư sản đã phấn khởi mừng rỡ và đã dùng đến thứ vũ khí cuối cùng mà chúng vẫn thích dùng là gieo rắc hoang mang, - trong giờ phút đó chúng ta đã tuyên bố mở một tuần lễ đảng. Trong giờ phút đó, những người công nhân cộng sản đã nói với công nhân và nhân dân lao động - tức là những người đã bị gánh nặng chiến tranh đế quốc và đói rét làm cho điêu đứng nhất, những người mà bọn tư sản gieo rắc hoang mang vẫn trông chờ vào nhiều nhất, những người phải gánh vác nặng nhất - rằng: "Các bạn sợ gánh nặng của chính quyền công nhân, các bạn sợ những sự đe dọa của bọn đế quốc và bọn tư bản; các bạn đã thấy công việc và khó khăn của chúng tôi; chúng tôi kêu gọi các bạn, và chỉ có đối với các bạn, chỉ có đối với các đại biểu của những người lao động, đảng chúng tôi mới mở rộng cửa thôi. Trong giờ phút khó khăn, chúng tôi trông chờ ở các bạn, kêu gọi các bạn gia nhập hàng ngũ chúng tôi, ghé vai gánh lấy tất cả gánh nặng của công cuộc xây dựng nước nhà". Các đồng chí biết rằng, xét về mặt điều kiện vật chất, hay về mặt thắng lợi của chính sách ngoại giao cũng như về mặt thắng lợi quân sự của địch mà nói, thì lúc đó là giờ phút cực kỳ gay go. Tuy nhiên, các đồng chí cũng biết rằng tuần lễ đảng đó, chỉ riêng ở Mát-xcơ-va, đã kết thúc một cách thắng lợi chưa từng có, không ngờ

được và không thể tưởng tượng được, ở đây chúng ta đã tiếp nhận hơn một vạn bốn nghìn đảng viên mới. Tuần lễ đảng đã thu được kết quả to lớn như thế đó, đã hoàn toàn làm đổi mới và cải tạo giai cấp công nhân; và qua kinh nghiệm công tác, tuần lễ đảng bồi dưỡng giai cấp công nhân từ chỗ là một công cụ không hành động gì cả, không có ý chí gì cả của chính quyền tư sản, của bọn bóc lột, của nhà nước tư sản, thành những người sáng tạo chân chính của xã hội cộng sản mai sau. Chúng ta biết rằng, hiện giờ có hàng chục, hàng trăm ngàn quân hậu bị là thanh niên công nông, họ đã thấy và đã biết rõ tất cả sự áp bức trước đây của xã hội địa chủ và tư sản, họ đã thấy những khó khăn chưa từng có trong công cuộc kiến thiết, họ đã thấy lớp cán bộ đầu tiên đã tỏ ra anh hùng như thế nào vào những năm 1917 và 1918, hoàn cảnh của chúng ta càng khó khăn, thì họ càng xích gần lại với chúng ta đồng đảo hơn, với tinh thần hy sinh quên mình cao hơn. Những quân hậu bị đó làm cho chúng ta hoàn toàn tin chắc rằng trong hai năm chúng ta đã đạt được một sự củng cố vững chắc, không gì lay chuyển nổi, chúng ta đã có được nguồn lực lượng hậu bị mà chúng ta có thể khai thác lâu dài với quy mô lớn hơn, để làm sao cho những đại biểu của nhân dân lao động có thể tự mình gánh lấy công việc xây dựng nước nhà. Về mặt này, hai năm nay chúng ta đã thu được kinh nghiệm trong việc thực hiện chế độ công nhân quản lý trong tất cả các lĩnh vực, kinh nghiệm này khiến cho chúng ta có thể nói một cách mạnh dạn và không may mắn cường điệu rằng hiện giờ, chỉ cần tiếp tục công cuộc đã được bắt đầu, là mọi việc nhất định sẽ được tiến hành như hai năm vừa qua, với một tốc độ ngày càng nhanh hơn.

Trong một lĩnh vực khác, trong lĩnh vực quan hệ giữa giai cấp công nhân và nông dân, chúng ta đã vấp phải rất nhiều khó khăn hơn. Hai năm trước, tức là năm 1917, khi chính quyền chuyển vào tay các Xô-viết, thái độ đó vẫn hoàn toàn chưa rõ ràng. Toàn thể nông dân đứng dậy chống lại địa chủ, ủng hộ giai cấp công nhân, vì họ thấy giai cấp công nhân là người thực hiện những nguyện vọng của quần chúng nông dân, thấy giai

cấp công nhân là những chiến sĩ chân chính, chứ không phải là những kẻ cấu kết với địa chủ để bán rẻ nông dân. Nhưng chúng ta biết rõ rằng bấy giờ cuộc đấu tranh chưa mở rộng trong nội bộ nông dân. Năm đầu, giai cấp vô sản thành thị chưa có được trận địa vững chắc ở nông thôn. Điều đó chúng ta thấy đặc biệt rõ ở những vùng xa xôi nào mà tại đó chính quyền của bọn bạch vệ lúc đó tạm thời được củng cố. Mùa hè năm ngoái, năm 1918, chúng ta thấy như vậy; bấy giờ bọn bạch vệ đã giành được thắng lợi một cách dễ dàng ở U-ran. Chúng ta thấy rằng chính quyền vô sản chưa thành lập ở ngay trong nông thôn, rằng chỉ đưa chính quyền vô sản từ ngoài vào nông thôn thì không đủ. Phải để cho nông dân cản cứ vào kinh nghiệm của mình, qua việc xây dựng của mình mà rút ra những kết luận như vậy, và mặc dầu công việc đó vô cùng khó khăn hơn, vô cùng chậm chạp và gian khổ hơn, nhưng kết quả lại to lớn hơn nhiều. Đó là thành tích chủ yếu của chúng ta trong năm thứ hai của Chính quyền xô-viết.

Tôi sẽ không nói đến ý nghĩa quân sự của việc chiến thắng Côn-tsắc, nhưng tôi muốn nói rằng nếu nông dân không rút được kinh nghiệm là đem so sánh chính quyền của bọn độc tài tư sản với chính quyền bôn-sê-vích, thì không thể có được thắng lợi đó. Phải biết rằng, bọn độc tài đã bắt đầu bằng sự liên hợp, Quốc hội lập hiến, tham gia chính quyền đó cũng chính là bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích, mà chúng ta thường gặp trong mỗi bước công tác của chúng ta, họ là những kẻ đã lỗi thời, những kẻ đã lập ra hợp tác xã, công đoàn, các tổ chức nhà giáo và nhiều tổ chức khác, những tổ chức mà chúng ta đã phải cải tạo. Côn-tsắc đã nhờ liên minh với bọn chúng mà khởi nghiệp, bọn này thấy sự thí nghiệm của Kê-ren-xki vẫn chưa đủ, nên lại tiến hành cuộc thí nghiệm thứ hai. Cần có cuộc thí nghiệm đó để xúi giục những vùng ở xa trung tâm nhất nổi dậy chống lại những người bôn-sê-vích. Lúc đó, chúng ta không thể mang lại cho nông dân Xi-bi-ri những thứ mà cách mạng đã mang lại cho nông dân ở Nga. Nông dân Xi-bi-ri không được chia ruộng đất của địa chủ (vì ở đây vốn không có loại ruộng đất này),

vì vậy họ dễ tin theo bọn bạch vệ hơn. Các nước khối Đồng minh đã dốc mọi lực lượng vào cuộc đấu tranh này cùng với quân đội đế quốc Nhật, là quân đội bị tổn thất ít nhất trong đại chiến. Chúng ta biết rằng hàng trăm triệu rúp đã được chúng mang ra giúp cho Côn-tsắc, rằng chúng đã ủng hộ hắn bằng mọi thủ đoạn. Có thứ gì mà hắn lại không có? Hắn có đủ tất cả. Hắn có tất cả cái gì mà các cường quốc trên thế giới có, hắn có nông dân, có những vùng đất đai rộng lớn, nơi mà hầu như không có giai cấp vô sản công nghiệp. Vì sao tất cả những thứ đó lại bị đập tan? Vì kinh nghiệm của công nhân, của binh lính và nông dân đã lại một lần nữa chứng minh rằng sự tiên đoán và sự đánh giá của những người bôn-sê-vích về mối quan hệ so sánh giữa các lực lượng xã hội là đúng, họ nói rằng thực hiện liên minh công nông là một việc khó, nhưng vô luận thế nào đó cũng là khối liên minh vô địch duy nhất để chống lại bọn tư bản.

Các đồng chí, nếu ở đây có thể nói đến khoa học, thì đó là một khoa học. Kinh nghiệm đó là kinh nghiệm của chủ nghĩa cộng sản, một kinh nghiệm khó khăn nhất, có tính toán đến mọi mặt và được đảm bảo vững chắc về mọi mặt. Chỉ trong tình hình nông dân tự giác rút được những kết luận dứt khoát, thì chúng ta mới có thể xây dựng được chủ nghĩa cộng sản. Chỉ có liên minh với nông dân thì chúng ta mới có thể hoàn thành được sự nghiệp đó. Căn cứ vào kinh nghiệm về vụ Côn-tsắc, chúng ta có thể thấy rõ điều đó. Vụ Côn-tsắc là một kinh nghiệm xương máu, nhưng đó không phải là lỗi của chúng ta.

Các đồng chí đều biết rõ ràng, hiện giờ, một loại tai họa thứ hai đã rơi lên đầu chúng ta; các đồng chí biết rằng nạn đói rét đã bỗ lén đầu đất nước ta một cách mạnh nhất. Các đồng chí đều biết rằng có người cho đó là vì chủ nghĩa cộng sản, nhưng các đồng chí cũng biết rõ ràng về cái đó, chủ nghĩa cộng sản không liên quan gì cả. Chúng ta thấy, nạn đói rét ngày càng lan rộng và ngày càng nghiêm trọng ở mỗi nước, và chẳng mấy chốc, mọi người sẽ thấy rõ tình cảnh đó ở nước Nga hiện nay không phải là hậu quả của chủ nghĩa cộng sản, mà là hậu quả của bốn năm

chiến tranh thế giới. Cuộc chiến tranh này đã gây ra tất cả những sự khủng khiếp mà chúng ta đang phải chịu, gây ra đói rét. Nhưng chúng ta tin rằng chẳng bao lâu nữa, chúng ta sẽ thoát khỏi tình cảnh đó. Toàn bộ vấn đề chỉ là ở chỗ công nhân phải lao động, nhưng là lao động cho mình, chứ không phải lao động cho bọn đao phủ đã giết người ròng rã bốn năm. Đâu đâu cũng diễn ra cuộc đấu tranh với đói rét. Những nước mạnh nhất hiện giờ cũng đang bị tai họa đó.

Chúng ta buộc phải dùng con đường nhà nước trưng mua lương thực của hàng trăm triệu nông dân của chúng ta, nhưng cách làm của chúng ta không giống bọn tư bản, là những kẻ câu kết với bọn đầu cơ. Chúng ta chống bọn đầu cơ, chúng ta cùng với công nhân giải quyết vấn đề đó. Chúng ta dùng phương pháp thuyết phục, chúng ta đến với nông dân và bảo họ rằng: tất cả những điều chúng ta làm chỉ là để giúp cho họ và cho công nhân. Người nông dân nào có lương thực thừa và đem bán với giá quy định, thì đó là bạn chiến đấu của chúng ta. Người nông dân nào không làm như thế thì đó là kẻ thù của chúng ta, là kẻ có tội, là kẻ bóc lột và đầu cơ, chúng ta không có chút gì giống với hạng người đó cả. Chúng ta đã tuyên truyền cho nông dân, khiến cho nông dân đã ngày càng đi theo chúng ta. Về mặt này, chúng ta đã thu được những thành tích hoàn toàn rõ ràng. Nếu như năm ngoái, từ tháng Tám đến tháng Mười, chúng ta trưng mua được 37 triệu pút lương thực, thì năm nay, căn cứ vào tài liệu chưa kiểm tra đặc biệt kỹ, chúng ta đã thu được 45 triệu pút. Các đồng chí thấy rằng tình hình đang biến chuyển tốt, mặc dầu có chậm, nhưng hiển nhiên là đang biến chuyển tốt. Dù cho Đê-ni-kin có chiếm được những vùng phì nhiêu của chúng ta, gây cho chúng ta những tổn thất đi nữa, chúng ta vẫn có thể thực hiện được kế hoạch trưng mua và kế hoạch phân phối của chúng ta theo giá nhà nước. Về mặt này, bộ máy của chúng ta, trên ý nghĩa nào đó, đã được xây dựng và hiện giờ chúng ta đang đi vào con đường xã hội chủ nghĩa.

Hiện giờ, chúng ta đang đứng trước vấn đề khủng hoảng nhiên

liệu. Vấn đề lương thực đối với chúng ta không còn gay gắt lắm nữa; tình hình hiện nay là: chúng ta đã có lương thực, nhưng chúng ta không có nhiên liệu. Đê-ni-kin đã cướp mất vùng than đá của chúng ta. Việc vùng than đá bị cướp mất đã gây cho chúng ta những khó khăn chưa từng thấy, cho nên chúng ta cũng phải giải quyết vấn đề nhiên liệu như đã giải quyết vấn đề lương thực vậy. Chúng ta cũng kêu gọi công nhân như trước kia. Trước kia, chúng ta đã cải tạo bộ máy lương thực của chúng ta, bộ máy đó sau khi được củng cố và chỉnh đốn đã làm được một số việc hoàn toàn rõ ràng, đem lại những thành tích rực rỡ. Nay giờ, chúng ta cũng làm như trước kia; ngày này qua ngày khác, chúng ta cải tiến bộ máy cung cấp nhiên liệu của chúng ta. Chúng ta nói rõ với công nhân cho họ thấy sự nguy hiểm từ đâu đến, cần phải tung lực lượng mới vào nơi nào và lấy từ khu nào ra, và chúng ta tin chắc rằng, cũng như năm ngoái; chúng ta đã khắc phục được khó khăn về lương thực, bây giờ nhất định chúng ta sẽ khắc phục được khó khăn trong vấn đề nhiên liệu.

Tôi xin phép tạm thời chỉ tổng kết công tác của chúng ta đến đây thôi. Cuối cùng, tôi chỉ muốn nói mấy câu để mọi người thấy tình hình quốc tế của chúng ta đang biến chuyển tốt như thế nào. Sau khi chúng ta đã kiểm tra con đường mà chúng ta đi, thì kết quả chúng minh rằng đó là con đường thắng và đúng đắn. Năm 1917, khi chúng ta giành được chính quyền, chúng ta ở thế bị cô lập. Năm 1917, ở tất cả các nước, người ta đều nói rằng, chủ nghĩa bôn-sê-vích sẽ không thể thâm nhập vào người ta được. Nay giờ, ở chính các nước đó đều đã có phong trào cộng sản mạnh mẽ. Ngày nay, sau khi chúng ta giành được chính quyền hai năm, sau khi Quốc tế III, tức là Quốc tế của những người cộng sản, thành lập được nửa năm, thì Quốc tế III thực tế đã trở thành lực lượng chủ yếu nhất trong phong trào công nhân ở tất cả các nước. Về mặt này, cuộc thí nghiệm mà chúng ta tiến hành đã mau chóng mang lại những kết quả rực rỡ nhất, chưa từng thấy. Đành rằng, phong trào giành tự do ở châu Âu tiến triển không giống như ở nước ta. Nhưng, nếu

hồi tưởng lại cuộc đấu tranh trong hai năm vừa qua thì các đồng chí sẽ thấy rằng ở U-cra-i-na, thậm chí ở một số vùng Đại Nga của nước Nga, nơi mà thành phần dân cư mang tính chất đặc thù, ví dụ như ở vùng Cô-dắc, Xi-bi-ri hay ở U-ran, bước tiến đến thắng lợi cũng không diễn ra nhanh chóng và cũng không đi theo cùng một con đường như ở Pê-téc-bua và ở Mát-xcơ-va, là trung tâm của nước Nga. Rõ ràng là tình hình phong trào châu Âu phát triển chậm hơn không làm cho chúng ta ngạc nhiên, vì ở đây phải khắc phục áp lực tương đối lớn hơn của chủ nghĩa sô-vanh và chủ nghĩa đế quốc. Mặc dù như vậy, ở đây phong trào vẫn tiến lên không ngừng, cũng theo chính con đường mà những người bôn-sê-vích đã vạch ra. Chúng ta thấy rằng, phong trào đó đang tiến lên ở khắp nơi. Những kẻ bảo vệ bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng đang nhường bước cho những đại biểu của Quốc tế III. Những lãnh tụ đó đang bị đổ và khắp nơi phong trào cộng sản đã dâng cao. Vì thế, ngày nay, sau khi Chính quyền xô-viết thành lập được hai năm, căn cứ vào sự thực, chúng ta có thể và hoàn toàn có quyền nói rằng, hiện nay, không những trong phạm vi nước Nga, mà cả trong phạm vi quốc tế, tất cả quần chúng giặc ngộ và quần chúng cách mạng trên thế giới đều ủng hộ chúng ta. Chúng ta có thể nói rằng, sau những cái mà chúng ta đã trải qua, thì đối với chúng ta không một khó khăn nào là đáng sợ cả, chúng ta nhất định sẽ chịu đựng tất cả những khó khăn đó và sau đó nhất định sẽ thắng tất cả những khó khăn đó. (Vỗ tay nhiệt liệt).

Tưởng thuật ngắn trên báo đăng ngày 9 tháng Mười một 1919 trên tờ "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 251

Đăng toàn văn trên báo "Sự thật" số 251, ngày 9 tháng Mười một 1919

Theo đúng bản gốc ký, có đối chiếu với bản in trên báo "Sự thật"

GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ CỘNG SẢN TUỐC-KE-XTAN¹¹⁴

Thưa các đồng chí! Xin các đồng chí cho phép tôi nói với các đồng chí, với tư cách là một đảng viên, chứ không phải là Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Hội đồng quốc phòng.

Có thể nói một cách không quá đáng rằng việc xây dựng những quan hệ tốt đối với các dân tộc Tuốc-ke-xtan hiện nay có một ý nghĩa lịch sử - toàn thế giới, một ý nghĩa vĩ đại đối với nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga.

Thái độ của nước Cộng hòa công nông xô-viết đối với các dân tộc nhỏ yếu bị áp bức từ trước đến nay, có một ý nghĩa thực tế đối với toàn thể châu Á và tất cả các thuộc địa trên thế giới, đối với hàng nghìn hàng triệu người.

Tôi tha thiết xin các đồng chí hãy đặc biệt chú ý vấn đề đó, cố hết sức lấy gương thực tế, lấy việc làm mà xây dựng những quan hệ anh em với các dân tộc Tuốc-ke-xtan, hãy thực tế chứng minh cho họ thấy ý định chân thành của chúng tôi muốn thủ tiêu mọi tàn dư của chủ nghĩa đế quốc Đại Nga nhằm đấu tranh hoàn toàn quên mình chống lại chủ nghĩa đế quốc thế giới, đúng đầu là đế quốc Anh; tôi tha thiết xin các đồng chí hãy hết sức tín nhiệm ủy ban Tuốc-ke-xtan của chúng tôi, và hãy nghiêm chỉnh tuân theo những chỉ thị của ủy ban đó, những chỉ thị mà Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đã đề ra cho ủy ban đó theo tinh thần nói trên.

Nếu các đồng chí trả lời thư này của tôi và các đồng chí cho tôi biết rõ thái độ của các đồng chí, thì tôi rất cảm ơn các đồng chí.

Gửi lời chào cộng sản

V. U-li-a-nóp (Lê-nin)

"Hai năm của thế kỷ đầu tiên trong kỷ nguyên của giai cấp vô sản". Số ra nhân ngày kỷ niệm của các báo "Người cộng sản Tuốc-ke-xtan", "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết nước Cộng hòa Tuốc-ke-xtan" và "Chiến tuyến đỏ", ngày 7-10 tháng Mười mốt 1919

*Theo đúng bản in trên báo,
số ra nhân ngày kỷ niệm*

HÃY ĐẤU TRANH CHỐNG NẠN KHỦNG HOẢNG NHIÊN LIỆU

CHỈ THỊ GỬI CÁC TỔ CHỨC ĐẢNG¹¹⁵

Thưa các đồng chí! Đảng ta, với tư cách là đội tiên phong có tổ chức của giai cấp vô sản, có nhiệm vụ thống nhất và lãnh đạo cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân để giành lấy thắng lợi cho Chính quyền xô-viết của công nông. Chúng ta đã tiến hành thắng lợi cuộc đấu tranh đó trong hai năm qua, nên bây giờ, chúng ta biết rất rõ là chúng ta đã dùng cách nào để khắc phục được những khó khăn vô cùng to lớn, do tình trạng bị tàn phá của nước nhà (hậu quả của bốn năm chiến tranh để quốc chủ nghĩa) và do sự phản kháng của tất cả bọn bóc lột, cả ở nước Nga lẫn ở nước ngoài, gây ra trên đường tiến của chúng ta.

Thưa các đồng chí! Nguồn chính của lực lượng chúng ta là ở tính tự giác và tinh thần anh dũng của công nhân, là người mà nông dân lao động không thể không đồng tình và ủng hộ. Nguyên nhân những thắng lợi của chúng ta là ở chỗ đảng ta và Chính quyền xô-viết đã trực tiếp chỉ ra cho quần chúng lao động thấy hết mọi khó khăn trước mắt và nhiệm vụ trước mắt; đã biết giải thích cho quần chúng hiểu vì sao lúc này phải dồn hết sức cố gắng vào mặt này, lúc khác lại phải dồn hết sức cố gắng vào mặt kia của công tác xô-viết; đã biết phát huy nghị lực, tinh thần anh dũng và nhiệt tình của quần chúng, tập trung sức cố gắng cách mạng cao độ vào nhiệm vụ trước mắt, quan trọng nhất.

Thưa các đồng chí! Đã đến lúc, cuộc đấu tranh chống nạn khủng hoảng nhiên liệu trở thành nhiệm vụ trước mắt quan trọng nhất đó. Chúng ta đang hoàn thành việc đánh bại Côn-tsắc, chúng

ta đã chiến thắng I-u-đê-ních và chúng ta đã mở cuộc tiến công thắng lợi chống Đê-ni-kin. Chúng ta đã cải thiện một cách đáng kể công tác thu mua và nhập kho lúa mì. Nhưng nạn khủng hoảng nhiên liệu đang đe doạ phá hoại toàn bộ công tác xô-viết: các công nhân viên, vì bị đói rét nên phải tản mát đi khắp nơi; những đoàn xe chuyển vận lúa mì đều đình lại; một tai họa thật sự sắp xảy đến, chính là vì tình trạng thiếu nhiên liệu.

Vấn đề nhiên liệu đã trở thành trung tâm của tất cả mọi vấn đề khác. Bất luận thế nào cũng phải khắc phục bằng được nạn khủng hoảng nhiên liệu, nếu không, thì sẽ không thể giải quyết nhiệm vụ lương thực, nhiệm vụ quân sự cũng như nhiệm vụ kinh tế toàn quốc.

Mà nạn khủng hoảng nhiên liệu thì có thể khắc phục được. Bởi vì, chúng ta tuy không có than đá của vùng Đô-ne-txơ và không thể tăng cường nhanh chóng mức khai thác than ở vùng U-ran và Xi-bi-ri, nhưng chúng ta còn có nhiều rừng và chúng ta có thể đốn củi và chuyển đùi củi về được.

Nạn khủng hoảng nhiên liệu có thể khắc phục được. Hiện nay phải biết tập trung những lực lượng chính để chống kẻ thù chính (trong giờ phút này) của chúng ta là: nạn khủng hoảng nhiên liệu; phải biết khêu gợi nhiệt tình của quần chúng lao động; phải dốc hết nghị lực cách mạng ra để khai thác và cung cấp, một cách hết sức nhanh chóng, một số lượng nhiều nhất về nhiên liệu đủ mọi loại: than, đá dầu, than bùn v. v. mà trước tiên là củi, củi và củi.

Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga tin chắc rằng hết thảy các tổ chức của đảng, hết thảy các đảng viên, trong hai năm qua đã từng tỏ ra có năng lực và biết cách giải quyết bằng phương pháp cách mạng những nhiệm vụ không phải chỉ khó khăn như thế mà còn khó khăn hơn nhiều, thì nay cũng sẽ giải quyết được nhiệm vụ này.

Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga đặc biệt đề ra với hết thảy các tổ chức của đảng những biện pháp sau đây:

1. Hết thảy các tổ chức của đảng, từ nay trở đi, phải thường

xuyên ghi vào chương trình nghị sự của các hội nghị của đảng, và trước tiên là của các kỳ họp ban chấp hành các cấp đảng, vấn đề nhiên liệu và đấu tranh chống nạn khủng hoảng nhiên liệu. Muốn khắc phục nạn khủng hoảng nhiên liệu, chúng ta còn có thể làm được gì nữa, chúng ta phải làm gì nữa? tăng cường công tác đó lên như thế nào? làm thế nào để khiến cho công tác đó có hiệu quả hơn? - hết thảy các tổ chức của đảng lúc này hãy thảo luận các vấn đề ấy.

2. Hết thảy mọi ban chấp hành các cấp tỉnh, thành, huyện, tổng, tóm lại là hết thảy mọi cơ quan lãnh đạo xô-viết cũng đều phải làm như vậy. Các đảng viên phải đi đầu trong việc tăng cường, thống nhất và thúc đẩy công tác đó trong phạm vi cả nước.

3. Phải bắt đầu công tác cổ động rộng rãi nhất ở khắp nơi, chủ yếu là ở nông thôn, để nêu rõ ý nghĩa của vấn đề nhiên liệu đối với Chính quyền xô-viết, nhất là cần phải đấu tranh chống tình trạng chỉ chuyên chú đến lợi ích cục bộ địa phương, ích kỷ hẹp hòi trong vấn đề nhiên liệu. Phải giải thích rằng, nếu không vì nhu cầu của cả nước mà công tác tận tụy hy sinh, thì người ta không thể cứu vãn được nước Cộng hòa xô-viết, không thể bảo vệ được chính quyền công nông.

4. Phải kiểm tra hết sức kỹ lưỡng việc chấp hành thực tế những nhiệm vụ do đảng đề ra, những điều úy nhiệm của Chính quyền xô-viết, những chỉ thị và mệnh lệnh của Chính quyền xô-viết. Tất cả các đảng viên mới của đảng, gia nhập hàng ngũ đảng trong tuần lễ đảng vừa qua, đều có bôn phận phải tham gia việc kiểm tra sự chấp hành nhiệm vụ của toàn thể đảng viên.

5. Chế độ nghĩa vụ lao động của toàn dân hoặc việc động viên những người đến một lứa tuổi nhất định nào đó tham gia các công tác khai thác và vận chuyển than và đá dầu, tham gia đốn gỗ và chuyên chở cùi đến tận các nhà ga xe lửa, phải được thực hiện một cách nhanh chóng nhất và chặt chẽ nhất. Định ra tiêu chuẩn lao động và bắt cứ thế nào cũng phải thực hiện cho bằng được những tiêu chuẩn đó. Đối với những kẻ, dù đã nhiều lần khuyên răn, yêu cầu và ra lệnh mà vẫn cứ lẩn trốn công tác, thì

phải thẳng tay trừ phạt thật nặng. Bất cứ một thái độ khoan dung nào, bất cứ một thái độ yếu đuối nào cũng đều là một tội lỗi đối với cách mạng.

Chúng ta đã đề cao kỷ luật trong quân đội. Böyle giờ chúng ta phải đề cao kỷ luật lao động.

6. Những ngày thứ bảy cộng sản phải được tiến hành thường xuyên hơn, tích cực hơn, có hệ thống và có tổ chức hơn, trước hết là để giải quyết những công tác nhiên liệu. Các đảng viên phải đi trước tất cả về mặt kỷ luật lao động và nỗ lực công tác. Những quyết nghị về vấn đề nhiên liệu của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, của Hội đồng quốc phòng và của các cơ quan xô-viết khác ở trung ương hay địa phương, đều phải được hết lòng thực hiện.

7. Phải tăng cường các cơ quan nhiên liệu ở địa phương bằng cách cử thêm vào đó những đảng viên ưu tú của đảng. Phải nhắm vào những mục đích đó mà xem xét lại việc phân phối lực lượng và sửa đổi một cách thích đáng.

8. Phải dùng đủ mọi cách để giúp đỡ các đồng chí ở trung ương được cử đi công tác; ta sẽ cố gắng dạy - một cách thực tiễn - cho một số hết sức đông đảo thanh niên biết tổ chức, sắp đặt và tiến hành công tác nhiên liệu. Trên báo chí địa phương, ta phải chú ý nhiều hơn đến công tác đó, chú trọng biểu dương những gương công tác thật sự tốt và đấu tranh thắng cảnh chống tình trạng lạc hậu, cầu thả hoặc vụng về, bất lực của một khu, một ngành, một cơ quan nào đó. Báo chí của chúng ta phải trở thành một công cụ thúc đẩy những người châm tiến, giáo dục cho họ tích cực công tác, tôn trọng kỷ luật lao động và đi vào tổ chức.

9. Nhiệm vụ chủ yếu nhất của các cơ quan lương thực là phải bảo đảm lương thực cho người và cỏ rơm cho súc vật dùng vào công tác nhiên liệu. Phải giúp đỡ các cơ quan đó về mọi mặt, tăng cường công tác của các cơ quan đó và kiểm tra việc thực hiện công tác ấy.

10. Trong hết thảy các cơ quan làm công tác nhiên liệu (và cả trong hết thảy các cơ quan xô-viết), phải không ngừng phấn

đâu làm sao cho trên thực tế bảo đảm được trách nhiệm *cá nhân* của *mỗi người* đối với một công tác hoặc một bộ phận công tác nhất định đã được chỉ định một cách chính xác và nghiêm ngặt. Những sự thảo luận tập thể cần phải giảm xuống đến mức tối thiểu cần thiết và không bao giờ được cản trở việc giải quyết vấn đề một cách nhanh chóng và quả quyết, không được làm lờ trách nhiệm của mỗi cán bộ.

11. Công văn giấy tờ về tất cả mọi vấn đề nhiên liệu cần phải đặc biệt chính xác và khẩn trương. Bất cứ biểu hiện nào của thái độ quan liêu dù nhỏ đến đâu cũng sẽ bị thăng tay trừng phạt. Việc báo cáo với trung ương phải thật gương mẫu.

12. Nói chung, toàn bộ công tác nhiên liệu phải được tổ chức theo lối quân sự, phải quả quyết, nhanh chóng, có kỷ luật hết sức nghiêm minh, đúng như yêu cầu của chiến tranh. Không thế, chúng ta sẽ không chiến thắng được tình trạng thiếu nhiên liệu. Không thế, chúng ta sẽ không thoát khỏi tình trạng khủng hoảng đó.

Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga tin chắc rằng tất cả các đồng chí sẽ đem hết sức ra để thực hiện những chỉ thị đó một cách hết sức tích cực và hết sức chính xác.

Hãy đấu tranh để chiến thắng nạn khủng hoảng về nhiên liệu!

Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga

"*Sự thật*", số 254, và "*Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga*", số 254, ngày 13 tháng Mười Một 1919

Theo đúng bản in trên báo "*Sự thật*", có đối chiếu với bản thảo

DIỄN VĂN TẠI HỘI NGHỊ I TOÀN NGA BÀN VỀ CÔNG TÁC CỦA ĐẢNG Ở NÔNG THÔN¹¹⁶ NGÀY 18 THÁNG MƯỜI MỘT 1919

Thưa các đồng chí! Đáng tiếc là tôi không thể tham gia cuộc hội nghị mà các đồng chí đã tổ chức, tức hội nghị bàn về công tác nông thôn. Cho nên, tôi chỉ có những ý kiến cơ bản và chung thõi, và tôi tin chắc rằng dần dần các đồng chí sẽ áp dụng được những ý kiến chung đó và những nguyên tắc cơ bản trong chính sách của chúng ta vào các nhiệm vụ và các vấn đề thực tiễn sẽ đặt ra trước các đồng chí.

Ở ta vấn đề công tác nông thôn hiện nay vẫn là vấn đề cơ bản của toàn bộ công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa, vì đối với công tác trong nội bộ giai cấp vô sản và vấn đề thống nhất giai cấp đó, chúng ta có thể nói chắc chắn rằng trong hai năm có Chính quyền xô-viết, chính sách của những người cộng sản không những đã được hoàn toàn xác định, mà còn đạt được những kết quả tuyệt đối vững vàng nữa. Lúc đầu, chúng ta đã phải đấu tranh trong các giới công nhân để chống lại hiện tượng nhân thức không đầy đủ về những lợi ích chung, chống lại một số biểu hiện của chủ nghĩa công đoàn, khi công nhân trong một số công xưởng hay trong một số ngành công nghiệp có khuynh hướng muốn đặt lợi ích riêng của họ, lợi ích công xưởng của họ, lợi ích ngành công nghiệp của họ lên trên lợi ích của xã hội. Xưa kia và hiện nay nữa, chúng ta vẫn phải đấu tranh chống tình trạng thiếu kỷ luật trong lĩnh vực tổ chức lao động theo lối mới. Tôi nghĩ rằng tất cả các đồng chí đều còn nhớ những giai đoạn lớn mà chính sách của chúng ta đã trải qua, lúc đó chúng ta đã bạt ngàn càng nhiều công nhân mới vào các cương vị mới, làm cho công

nhân có khả năng hiểu được những nhiệm vụ đặt ra trước mắt chúng ta, hiểu được bộ máy quản lý chung của nhà nước. Hiện nay, việc tổ chức hoạt động cộng sản chủ nghĩa của giai cấp vô sản và toàn bộ chính sách của những người cộng sản đã có một hình thức hoàn toàn dứt khoát, ổn định, và tôi tin chắc rằng chúng ta đang đi trên con đường đúng, mà việc tiến theo con đường đó là hoàn toàn đảm bảo.

Còn về công tác nông thôn, thì không nghi ngờ gì cả, khó khăn ở đó rất lớn, và tại Đại hội VIII của đảng¹¹⁷, chúng ta đã đặt vấn đề đó một cách đầy đủ, coi đó là một trong những vấn đề chủ yếu nhất. Ở nông thôn cũng như ở thành thị, chỗ dựa của chúng ta chỉ có thể là những đại biểu của quần chúng lao động và bị bóc lột, những người đã phải chịu tất cả ách áp bức của bọn địa chủ và bọn tư bản dưới chế độ tư bản. Đường nhiên, từ khi công nhân giành được chính quyền, khiến nông dân có thể thủ tiêu tức khắc quyền lực của bọn địa chủ sau khi đã xóa bỏ chế độ tư hữu, thì nông dân, bắt tay vào việc chia ruộng đất, đã thực hiện quyền bình đẳng lớn nhất và do đó đã nâng cao rõ rệt việc kinh doanh ruộng đất, đưa việc kinh doanh đó tới mức độ cao hơn mức độ trung bình. Nhưng dĩ nhiên, không phải là chúng ta đã có thể hoàn toàn làm được như thế, vì dưới chế độ kinh tế cá thể mà muốn bảo đảm cho mỗi người nông dân có đầy đủ số hạt giống, súc vật và công cụ thì cần phải có số vật tư rất lớn. Nhưng như thế chưa phải là hết. Ngay dù cho công nghiệp của chúng ta có đạt được những thành tích khác thường trong việc phát triển sản xuất những máy móc nông nghiệp, ngay dù cho tất cả những nguyện vọng của chúng ta đều được thực hiện, thì cả trong những điều kiện như vậy nữa, chúng ta cũng vẫn hiểu được dễ dàng rằng việc cung cấp tư liệu sản xuất đầy đủ cho mỗi người tiểu nông là điều không thể thực hiện được và hết sức không hợp lý, vì làm như thế có nghĩa là cực kỳ phân tán; chỉ nhờ có lao động chung, lao động bằng ác-ten, bằng tổ cày chung, chúng ta mới có thể thoát khỏi bước đường cùng mà cuộc chiến tranh để quốc đã dồn chúng ta vào.

Quần chúng nông dân, dưới chế độ tư bản, đứng về thực chất địa vị kinh tế mà nói, là những người bị áp bức hơn hết, thì nay lại là những người khó tin hơn ai hết về khả năng những bước ngoặt và bước quá độ đột ngột. Những kinh nghiệm mà nông dân đã rút ra được về Côn-tsắc, I-u-đê-ních và Đê-ni-kin, buộc họ phải đặc biệt thận trọng đối với cái họ đã giành được. Mỗi người nông dân đều hiểu rằng những thành quả mà họ giành được vẫn chưa phải là đã hoàn toàn vững chắc, rằng kẻ thù của họ, là địa chủ, vẫn chưa bị tiêu diệt mà mới chỉ nép mình xuống và đang đợi chờ sự giúp đỡ của bầy bạn chúng là bọn kẻ cướp tư bản quốc tế. Và mặc dầu bọn tư bản quốc tế ngày càng suy yếu, còn tình hình quốc tế của chúng ta thì đã được cải thiện tốt hơn rất nhiều trong thời gian gần đây, nhưng nếu tỉnh táo chú ý đến tất cả mọi tình huống, thì chúng ta tất phải nói rằng bọn tư bản quốc tế hiển nhiên còn mạnh hơn chúng ta. Chúng không còn có thể trực tiếp tấn công chúng ta được nữa, vì chúng đã bị chặt mất vây cánh rồi. Chính mấy ngày gần đây, trong báo chí tư sản ở châu Âu, tất cả các ngài đó đã bắt đầu nói rằng: "Có lẽ rồi sẽ bị sa lầy ở Nga mất, chi bằng giải hòa với nước đó là hơn". Sự đời thường vẫn thế, kẻ thù khi bị đánh bại, thì mới bắt đầu hòa giải. Chúng ta đã nhiều lần nói với các ngài đế quốc châu Âu rằng chúng ta đồng ý hòa bình, nhưng họ thì lại mơ ước nô dịch nước Nga. Ngày nay, họ đã hiểu rằng mơ ước của họ nhất định không thể thực hiện được.

Hiện nay, bọn triệu phú và bọn tỷ phú quốc tế còn mạnh hơn chúng ta. Và nông dân thấy rất rõ rằng những cuộc phiến loạn mà I-u-đê-ních, Côn-tsắc và Đê-ni-kin mưu tính, đều là một lực lượng đã được tổ chức ra bằng tiền bạc của bọn đế quốc Âu, Mỹ. Và quần chúng nông dân hiểu rất rõ rằng cứ mềm yếu đi một chút là họ sẽ gặp phải những hậu quả gì rồi. Nông dân còn nhớ rất rõ là chính quyền địa chủ và tư bản sẽ đem lại cho họ những nguy cơ gì, nên họ ủng hộ Chính quyền xô-viết một cách trung thành nhất. Chính quyền xô-viết mỗi ngày một vững mạnh thêm và sự giác ngộ của nông dân - là người xưa kia làm lụng

cực khổ và bị bóc lột, bản thân họ đã phải chịu tất cả cái ách áp bức nặng nề của địa chủ và tư bản - cũng ngày càng tăng lên.

Nhưng, đương nhiên là đối với bọn cu-lắc, bọn trước đây đã thuê mướn công nhân, cho vay lãi, làm giàu bằng lao động của người khác, thì lại không phải thế. Số đông trong bọn chúng đều đứng về phía bọn tư bản và bất mãn với cách mạng. Và chúng ta cần thấy rõ rằng chúng ta sẽ còn phải tiến hành một cuộc đấu tranh lâu dài và ngoan cường chống lại nhóm nông dân đó. Nhưng, giữa những nông dân phải chịu tất cả mọi ách áp bức của địa chủ và tư bản, và những nông dân tự mình đi bóc lột người khác, còn có quần chúng trung nông. Nhiệm vụ khó khăn nhất của chúng ta chính là ở đó. Những người xã hội chủ nghĩa bao giờ cũng chỉ rõ rằng việc chuyển lên chủ nghĩa xã hội để ra một nhiệm vụ nặng nề là: thái độ của giai cấp công nhân đối với trung nông. Ở đây, điều chúng ta cần trông chờ nhiều nhất ở các đồng chí đảng viên cộng sản là thái độ chú ý, tự giác và khéo léo biết cách giải quyết nhiệm vụ phức tạp và khó khăn đó, chứ đừng giải quyết vấn đề cho xong ngay một lúc.

Không nghi ngờ gì nữa, trung nông quen với lối kinh doanh cá thể. Trung nông là nông dân tư hữu, tuy bấy giờ họ không có ruộng đất riêng của họ nữa, tuy chế độ tư hữu ruộng đất đã bị xóa bỏ, nhưng họ vẫn là người tư hữu, chủ yếu là vì nhóm nông dân đó còn có lương thực. Lương thực của trung nông sản xuất ra quá nhu cầu của họ, do đó họ có lương thực thừa, nên trở thành những người bóc lột công nhân túng đói. Nhiệm vụ cơ bản và mâu thuẫn cơ bản chính là ở đó. Là người lao động, sống bằng lao động của mình, bị chủ nghĩa tư bản áp bức, thì người nông dân đứng về phía công nhân. Song, là người tư hữu, là kẻ có lương thực thừa, thì họ lại quen coi lương thực thừa là tài sản riêng mà họ có thể đem bán tự do. Mà bán lương thực thừa ở trong một nước đói kém có nghĩa là trở thành kẻ đầu cơ, kẻ bóc lột, vì người túng đói phải bỏ tất cả mọi cái của mình có ra cốt để mua được lương thực. Ở đây đã diễn ra cuộc đấu tranh rộng lớn nhất và khó khăn nhất, cuộc đấu tranh ấy đòi

hỏi tất cả chúng ta, những đại biểu của Chính quyền xô-viết, và nhất là những đảng viên cộng sản công tác ở nông thôn, phải hết sức chú ý, hết sức thận trọng, chín chắn đối với vấn đề này.

Chúng ta luôn luôn nói rằng chúng ta không muốn cưỡng bức trung nông phải tiếp nhận chủ nghĩa xã hội, và Đại hội VIII của đảng cũng đã hoàn toàn khẳng định điều đó. Sở dĩ chúng ta chọn đồng chí Ca-li-nin làm chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga là vì chúng ta tính đến việc phải làm cho Chính quyền Xô-viết trực tiếp gần gũi với nông dân. Và, nhờ có đồng chí Ca-li-nin, nên công tác nông thôn đã tiến triển mạnh. Nông dân chắc chắn là có thể liên hệ trực tiếp hơn với Chính quyền xô-viết bằng cách tìm gặp đồng chí Ca-li-nin, người đại biểu cho quyền lực tối cao của nước Cộng hòa xô-viết. Cho nên, chúng ta nói với trung nông rằng: "Tuyệt nhiên không thể có việc cưỡng ép phải chuyển lên chủ nghĩa xã hội". Song phải làm sao cho họ hiểu được điều đó, phải biết cách nói với họ điều đó bằng những lời lẽ mà họ có thể hiểu được dễ dàng nhất. Ở đây, chỉ có thể dùng những tấm gương, bằng cách tổ chức thành công kinh tế tập thể, mới tác động được. Mà muốn đưa ra những gương lao động bằng ác-ten, bằng lao động hợp tác, thì trước hết tự bản thân chúng ta phải tổ chức thành công thứ kinh tế đó. Trong hai năm nay, đã có một phong trào rộng lớn xây dựng công xã nông nghiệp và ác-ten nông nghiệp. Nhưng cứ tính táo mà xét sự việc, thì chúng ta phải nói có nhiều đồng chí nhảy về nông thôn xây dựng công xã, làm công tác nông nghiệp, mà lại không hiểu biết đầy đủ về điều kiện kinh tế trong đời sống nông dân. Vì vậy, cần phải sửa chữa rất nhiều sai lầm, do chô làm ăn hắp tấp và cách nhìn vấn đề không được đúng đắn gây ra. Những kẻ trước kia là hạng bóc lột, là địa chủ, thường vẫn lén lút chui vào nông trường quốc doanh. Quyền lực của chúng đã bị lật đổ, nhưng chính bản thân chúng thì chưa bị tiêu diệt. Phải tống cổ chúng ra, hoặc đặt chúng dưới sự quản chế của giai cấp vô sản.

Đó là nhiệm vụ đặt ra cho chúng ta trong tất cả các lĩnh vực sinh hoạt. Các đồng chí đã từng nghe nói đến rất nhiều chiến thắng vẻ vang của Hồng quân, trong đó có hàng vạn sĩ quan và tướng tá cũ. Nếu trước kia chúng ta không để cho họ tham gia công tác và không buộc họ phải làm việc cho chúng ta, thì chúng ta đã không thể thành lập được quân đội. Và mặc dầu có sự phản bội của một vài chuyên gia quân sự, chúng ta vẫn đập tan Côn-tsắc và I-u-đê-ních, chúng ta đã thắng trên tất cả các mặt trận. Sở dĩ được như vậy, là vì trong Hồng quân có các chi bộ cộng sản có tác dụng rất to lớn về mặt tuyên truyền và cổ động, một số ít sĩ quan ở vào một hoàn cảnh và ở dưới một sức ép mạnh mẽ của người cộng sản khiến cho đa số họ không thể thoát khỏi màng lưới tổ chức và tuyên truyền cộng sản mà chúng ta vây quanh họ.

Không có cái vốn hiểu biết, kỹ thuật và văn hóa thì không thể xây dựng được chủ nghĩa cộng sản. Thế mà vốn đó lại nằm trong tay các chuyên gia tư sản. Số đông trong bọn họ không có cảm tình với Chính quyền xô-viết, nhưng nếu không có họ thì chúng ta không thể xây dựng được chủ nghĩa cộng sản. Phải bao quanh lấy họ bằng một bầu không khí tinh đồng chí, bầu không khí lao động theo tinh thần cộng sản chủ nghĩa, và làm thế nào để họ cùng sát cánh đi với chính quyền công nông.

Nông dân thường thường tỏ ra hết sức hoài nghi và căm tức, thậm chí hoàn toàn phủ nhận các nông trường quốc doanh: không cần đến các nông trường đó, ở đây còn có những tên bóc lột cũ. Chúng ta bảo rằng: không, nếu bạn không biết tự mình tổ chức được kinh doanh theo phương thức mới thì phải dùng chuyên gia cũ, không thể, không thể thoát được nghèo khổ. Nếu trong bọn họ, có ai vi phạm luật lệ của Chính quyền xô-viết, chúng ta sẽ thẳng tay lôi ra như chúng ta đã làm ở trong Hồng quân; cuộc đấu tranh vẫn tiếp tục, và đó là một cuộc đấu tranh thắng cảnh. Nhưng, chúng ta sẽ buộc được số đông trong bọn họ phải làm việc theo ý chúng ta.

Đó là một nhiệm vụ khó khăn và phức tạp, không thể ngay một lúc mà đã giải quyết xong được. Ở đây, cần phải có kỷ luật lao động tư giác, cần phải gần gũi nông dân; cần phải chỉ cho nông dân thấy rõ rằng chúng ta biết tất cả những sự lạm dụng trong các nông trường quốc doanh, nhưng chúng ta nói rằng cần phải dùng các nhà khoa học và nhà kỹ thuật làm việc cho nền kinh tế tập thể, vì với nền kinh tế nhỏ thì không thể thoát nổi cảnh bần cùng được. Và chúng ta cũng sẽ làm như trong Hồng quân: chúng ta bị đánh bại một trăm lần, nhưng đến lần thứ một trăm linh một, chúng ta nhất định sẽ chiến thắng tất cả. Nhưng muôn thế, phải tiến hành công tác nông thôn một cách đồng tâm nhất trí, một cách cung nghiêm chỉnh như trong Hồng quân và trong các ngành kinh tế khác. Chúng ta đang dần dần và kiên trì chứng minh cho nông dân thấy rõ tính hồn hồn của nền kinh tế tập thể.

Đó là cuộc đấu tranh mà chúng ta phải tiến hành trong các nông trường quốc doanh; đó là sự khó khăn của bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, và đó là những biện pháp thật sự và làm đến cùng để củng cố Chính quyền xô-viết. Khi đa số trung nông thấy được rằng không liên minh với công nhân là giúp đỡ Côn-tsắc và I-u-đê-ních; rằng trên toàn thế giới này, Côn-tsắc và I-u-đê-ních không còn có bạn đồng minh nào khác hơn là bọn tư bản, là bọn thù ghét nước Nga xô-viết và trong nhiều năm nay vẫn còn lặp lại những mưu toan khôi phục lại quyền lực của chúng, - thì khi ấy, ngay cả những người lạc hậu nhất trong số trung nông đó cũng đều sẽ hiểu rằng: hoặc liên minh với công nhân cách mạng để đi đến giải phóng hoàn toàn, hoặc chỉ hơi do dự một chút là kẻ thù, tức bọn tư bản bóc lột cũ, sẽ thắng. Chiến thắng Đê-ni-kin cũng chưa phải là đã tiêu diệt được hồn bọn tư bản. Tất cả chúng ta cần hiểu rõ điều đó. Chúng ta biết rất rõ rằng bọn chúng sẽ vẫn còn nhiều phen mưu tính trong dây thòng lọng vào cổ nước Nga xô-viết. Bởi thế, nông dân không còn cách lựa chọn nào nữa; nông dân phải giúp đỡ công nhân, vì chỉ hơi do dự một chút là bọn địa chủ và tư bản sẽ thắng. Nhiệm vụ đầu tiên của chúng ta, nhiệm vụ cơ bản của chúng ta là làm

cho nông dân thầm nhuần điêu đó. Người nông dân sống bằng lao động của mình, là bạn đồng minh trung thành của Chính quyền xô-viết, công nhân đối xử bình đẳng với người nông dân ấy; chính quyền công nhân sẽ vì họ mà làm đủ mọi việc mình có thể làm được, chính quyền công nông không quản bất cứ một hy sinh nào để thỏa mãn nhu cầu của người nông dân ấy.

Nhưng người nông dân nào mà dùng lương thực thừa của mình để bóc lột, thì sẽ là kẻ thù của chúng ta. Việc phải thỏa mãn những nhu cầu cơ bản của một nước đối kẽm là một nghĩa vụ nhà nước. Nhưng không phải là toàn thể nông dân đều hiểu được rằng tự do mua bán lúa mì là phạm tội với nhà nước đâu. "Tôi sản xuất ra lúa mì, đó là sản phẩm của tôi, tôi có quyền đem bán", - nông dân thường quen lập luận như vậy, như trước kia người ta vẫn lập luận. Còn chúng ta thì nói rằng *làm như thế là phạm tội với nhà nước*. Tự do mua bán lúa mì có nghĩa là lợi dụng số lúa mì ấy để làm giàu, như thế chính là quay về chủ nghĩa tư bản cũ; điều ấy, chúng ta không thể dung thứ được, và ở đây, mặc dầu thế nào, chúng ta cũng phải đấu tranh chống tình trạng đó cho bằng được.

Trong thời kỳ quá độ, chúng ta thi hành chế độ nhà nước thu mua và trưng mua lương thực thừa. Chúng ta biết rằng, chỉ có làm như vậy, chúng ta mới có thể thoát khỏi cảnh túng đói. Đại đa số công nhân đã phải sống trong cảnh nghèo khổ vì lương thực phân phối không đúng; mà muốn phân phối cho đúng thì nông dân phải chấp hành nghiêm chỉnh, trung thực và vô điều kiện chế độ trưng mua lương thực thừa của nhà nước. Về mặt này, Chính quyền xô-viết sẽ không nhượng bộ gì hết. Đó không phải là vấn đề chính quyền công nhân đấu tranh với nông dân, mà đó là vấn đề tất cả sự sống còn của chủ nghĩa xã hội, của Chính quyền xô-viết. Hiện giờ, chúng ta không thể cung cấp hàng hóa cho nông dân, vì chúng ta thiếu nhiên liệu và đường xe lửa chưa được thông suốt. Trước hết, phải làm sao để nông dân cho công nhân vay lương thực, nhưng không phải theo giá đầu cơ, mà theo giá quy định, để công nhân có thể khôi phục

được sản xuất. Khi nói có một công nhân đương chết đói bên cạnh mình, thì bất cứ người nông dân nào cũng sẽ đồng ý làm như vậy. Nhưng khi có hàng triệu công nhân chết đói như thế, thì nông dân không hiểu được nữa, và thói quen đầu cơ vốn có xưa kia, nay lại thắng thế.

Đấu tranh lâu dài và ngoan cường với những thói quen đó, tuyên truyền và cổ động, giải thích, kiểm tra những việc đã làm, - đó là chính sách của chúng ta đối với nông dân.

Dùng đủ mọi cách để giúp đỡ nông dân lao động, đối xử bình đẳng với họ, không được có chút ý định gì cưỡng bức họ phải làm bất cứ việc gì, đó là nhiệm vụ thứ nhất của chúng ta. Còn nhiệm vụ thứ hai là không ngừng đấu tranh với những hiện tượng đầu cơ, trực lợi và cướp bóc.

Khi chúng ta bắt đầu xây dựng Hồng quân, thì đó mới là một số tiểu đội du kích lé té, phân tán. Vì thiếu kỷ luật và thiếu đoàn kết, nên đã có quá nhiều người bị hy sinh, song chúng ta đã vượt được những khó khăn ấy và đã xây dựng được Hồng quân gồm hàng triệu người thay thế cho các đội du kích. Trong khoảng thời gian ngắn ngủi hai năm mà chúng ta đã có thể làm được việc đó trong một lĩnh vực khó khăn, gian khổ và nguy hiểm như lĩnh vực quân sự, thì chúng ta lại càng tin chắc rằng trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế, chúng ta cũng sẽ làm được như vậy.

Tôi chắc rằng chúng ta cũng sẽ giải quyết được một trong những vấn đề khó khăn nhất này là: thái độ đúng đắn của công nhân đối với nông dân, thi hành chính sách lương thực đúng đắn; và về mặt này chúng ta cũng sẽ giành được thắng lợi giống như thắng lợi chúng ta đã giành được ở ngoài mặt trận.

"Sự thật", số 259, và *"Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga"*, số 259, ngày 19 tháng Mười một 1919

Theo đúng bản in trên báo
"Sự thật"

BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI II TOÀN NGA CÁC TỔ CHỨC CỘNG SẢN CỦA CÁC DÂN TỘC PHƯƠNG ĐÔNG¹¹⁸ NGÀY 22 THÁNG MƯỜI MỘT 1919

Thưa các đồng chí! Tôi rất lấy làm vui sướng được chào mừng đại hội của các đồng chí cộng sản, những đại biểu cho các tổ chức đảng thuộc người Hồi giáo ở phương Đông, và được nói vài lời về vấn đề tình hình hiện nay ở Nga và trên toàn thế giới. Chủ đề bản báo cáo của tôi là nói về thời cục hiện nay, và trong vấn đề đó, theo tôi, cái có ý nghĩa quan trọng nhất hiện nay chính là thái độ của các dân tộc ở phương Đông đối với chủ nghĩa đế quốc, là phong trào cách mạng các dân tộc đó. Ngày nay, hiển nhiên là phong trào cách mạng đó của các dân tộc ở phương Đông chỉ có liên hệ trực tiếp với cuộc đấu tranh cách mạng của nước Cộng hòa Xô-viết chúng ta chống chủ nghĩa đế quốc quốc tế thì mới phát triển thắng lợi được, mới thành công được. Vì nhiều lý do - trong đó có lý do nước Nga còn lạc hậu, rộng lớn mênh mông và nằm giữa châu Âu và châu Á, giữa phương Tây và phương Đông - nên chúng ta phải gánh tất cả cái gánh nặng - mà chúng ta đều coi là một vinh dự lớn - là làm những người khởi xướng ra cuộc đấu tranh thế giới chống chủ nghĩa đế quốc. Cho nên, tất cả những sự biến sắp xảy ra trong một tương lai gần đây nhất, đều báo trước một cuộc đấu tranh còn rộng lớn hơn, ngoan cường hơn chống chủ nghĩa đế quốc quốc tế và nhất định sẽ gắn liền với cuộc đấu tranh của nước Cộng hòa Xô-viết chống các lực lượng liên hợp của chủ nghĩa đế quốc là Đức, Pháp, Anh và Mỹ.

Còn về mặt quân sự thì các đồng chí đều biết rằng hiện giờ tình hình khắp các mặt trận đều rất có lợi cho ta. Về vấn đề này,

tôi không đi vào chi tiết; chỉ xin nói rằng trong hai năm trời, cuộc nội chiến mà bọn đế quốc quốc tế đã buộc chúng tôi phải tiến hành, đã gây ra cho nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa Xô-viết Nga không biết bao nhiêu là khó khăn; nó đã bắt nông dân và công nhân phải chịu một gánh vô cùng nặng nề nhiều khi tưởng chừng như không chịu đựng nổi. Nhưng đồng thời cuộc chiến tranh đó, do những hành vi tàn bạo và do sự tấn công ác liệt của những kẻ đã biến thành thú dữ, những kẻ gọi là "đồng minh" của chúng ta, những kẻ đã cướp bóc chúng ta ngay từ trước khi có cách mạng xã hội chủ nghĩa, - cuộc chiến tranh đó cũng đã làm được một điều kỳ diệu là biến những con người kiệt lực vì chiến tranh và hầu như không còn hơi sức chịu đựng nổi một cuộc chiến tranh khác, thành những chiến sĩ chẳng những đã chịu đựng nổi trong hai năm, mà hiện nay còn đang kết thúc cuộc chiến tranh đó một cách thắng lợi. Những trận chiến thắng hiện nay của chúng tôi đối với Côn-tsắc, I-u-đê-ních và Đê-ni-kin, đánh dấu bước đầu của một giai đoạn mới trong lịch sử đấu tranh của chủ nghĩa đế quốc toàn thế giới chống lại các quốc gia và các dân tộc đã bắt đầu chiến đấu để tự giải phóng. Về mặt này, hai năm nội chiến trong nước chúng tôi chẳng những đã hoàn toàn chứng thực kết luận sau đây mà lịch sử đã từng rút ra từ rất lâu là: tính chất của một cuộc chiến tranh và thắng lợi của nó đều phụ thuộc chủ yếu vào chế độ bên trong của nước tham chiến; chiến tranh là sự phản ánh của chính sách đối nội mà nước đó đã thi hành trước đây. Tất cả những điều đó không thể không được phản ánh trong việc tiến hành chiến tranh.

Vấn đề xem giai cấp nào đã tiến hành chiến tranh và đang tiếp tục chiến tranh là vấn đề quan trọng hơn hết. Chính chỉ vì nội chiến của chúng tôi do công nhân và nông dân đã được giải phóng tiến hành và chính vì cuộc nội chiến tiếp tục cuộc đấu tranh chính trị để giải phóng nhân dân lao động khỏi ách của bọn tư bản trong nước và bọn tư bản trên toàn thế giới, mà trong một nước lạc hậu như nước Nga, một nước bị kiệt quệ vì bốn năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, đã xuất hiện những con người

có ý chí kiên cường để lại tiếp tục tiến hành chiến tranh ròng rã hai năm nữa, mặc dù những khó khăn và gian khổ đến cực độ, chưa từng thấy.

Lịch sử cuộc nội chiến đã nói lên điều đó một cách đặc biệt rõ ràng qua thí dụ về Côn-tsắc. Một kẻ thù như Côn-tsắc, được tất cả các nước hùng cường nhất trên thế giới giúp đỡ, được sử dụng một con đường xe lửa do một chục vạn binh sĩ ngoại quốc canh giữ, trong số ấy có các đội quân tinh nhuệ nhất của bọn đế quốc quốc tế, chẳng hạn như các đội quân Nhật-bản là đội quân đã chuẩn bị sẵn sàng nhảy vào cuộc chiến tranh để quốc chủ nghĩa, nhưng hầu như chưa hề tham chiến nên ít bị thiệt hại; Côn-tsắc, dựa vào nông dân Xi-bi-ri, là những nông dân khá giả nhất, chưa hề bao giờ biết đến chế độ nông nô, và vì thế mà dĩ nhiên là những người xa chủ nghĩa cộng sản hơn hết - thì Côn-tsắc tựa hồ như vô địch vì quân đội của y là đội tiên vệ của chủ nghĩa đế quốc quốc tế. Và cho đến nay, ở Xi-bi-ri vẫn còn có sự hoạt động của các quân đội Nhật-bản, Tiệp-khắc và quân đội các nước đế quốc khác. Tuy nhiên, cuộc thí nghiệm hơn một năm thống trị của Côn-tsắc ở Xi-bi-ri, nơi có các tài nguyên thiên nhiên phong phú, cuộc thí nghiệm đã được sự ủng hộ ngay từ buổi đầu của các đảng phái xã hội chủ nghĩa trong Quốc tế II, của phái men-sê-vich và phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng tập hợp trong một mặt trận của Ủy ban Quốc hội lập hiến, - cuộc thử thống trị đó, trong những điều kiện như thế, đứng trên quan điểm thông thường và đúng về mặt phát triển bình thường của lịch sử mà xét, thì xem ra có vẻ vững vàng và không thể đánh đổ được, nhưng trên thực tế lại chứng minh rằng: Côn-tsắc càng tiến sâu vào nước Nga thì y lại càng kiệt lực, và cuối cùng, chúng ta được chứng kiến việc nước Nga xô-viết chiến thắng hoàn toàn Côn-tsắc. Không nghi ngờ gì cả, ở đây chúng ta có một bằng chứng thực tế là công nhân và nông dân, một khi đã được giải phóng khỏi ách tư bản mà cùng nhau chung sức lại, thì có thể làm nên những việc thật sự kỳ diệu. Về mặt thực tiễn, đó là một bằng chứng nói lên rằng một khi quần chúng lao động bị áp bức đã

thực sự tham gia một cuộc chiến tranh cách mạng và quan tâm đến nó, một khi cuộc chiến tranh này làm cho họ nhận thức rõ là họ đấu tranh chống bọn bóc lột, thì cuộc chiến tranh cách mạng đó sẽ kích thích tính tích cực và tạo ra tài năng làm nên những chuyện diệu kỳ.

Theo tôi, cái mà Hồng quân đã làm xong, cuộc đấu tranh mà nó đã tiến hành và lịch sử thắng lợi của nó, đều sẽ có một ý nghĩa toàn thế giới rất to lớn đối với tất cả các dân tộc ở phương Đông. Lịch sử thắng lợi đó sẽ chỉ cho các dân tộc ở phương Đông thấy rõ rằng, dù họ còn yếu, dù lực lượng của bọn người Áu đi áp bức có vẻ bất khả chiến thắng khi chúng đem dùng vào cuộc đấu tranh mọi cái kỳ diệu của kỹ thuật và của nghệ thuật quân sự, nhưng cuộc chiến tranh cách mạng do các dân tộc bị áp bức đang tiến hành, nếu thực sự thức tỉnh được hàng triệu người lao động và bị bóc lột, thì sẽ đưa lại nhiều khả năng, nhiều cái kỳ lạ, rằng sự giải phóng các dân tộc phương Đông ngày nay là điều hoàn toàn có thể thực hiện được trong thực tiễn, thực hiện được chẳng những đứng về mặt tiên đồ của cuộc cách mạng quốc tế mà nói, mà cả đứng về mặt kinh nghiệm trực tiếp về chiến tranh, rút ra ở châu Á, ở Xi-bi-ri, kinh nghiệm mà nước Cộng hòa xô-viết đã rút ra sau khi bị tất cả các cường quốc đế quốc chủ nghĩa xâm lược bằng quân sự.

Hơn nữa, kinh nghiệm của cuộc nội chiến ở Nga đã chỉ cho chúng ta và những người cộng sản tất cả các nước thấy rằng trong khói lửa nội chiến, nhiệt tình cách mạng càng cao thì nội bộ trong nước cũng càng được củng cố mạnh mẽ. Chiến tranh là sự thử thách đối với hết thảy mọi lực lượng kinh tế và lực lượng tổ chức của mỗi dân tộc. Sau hai năm kinh nghiệm, dù chiến tranh đã vô cùng nặng nề đối với công nhân và nông dân, những người đã phải chịu đói chịu rét, nhưng cuối cùng ta vẫn có thể căn cứ vào kinh nghiệm hai năm đó mà nói rằng, chúng ta đang thắng và chúng ta sẽ thắng, vì chúng ta có một hậu phương, và một hậu phương vững chắc, rằng nông dân và công nhân, tuy bị đói rét, nhưng đều đoàn kết vững mạnh và cứ mỗi lần bị một

đòn nặng nề thì đều đáp lại bằng cách siết chặt lực lượng hơn nữa và tăng thực lực kinh tế mạnh hơn; và chính chỉ vì thế mà họ đã có thể chiến thắng được Côn-tsắc, I-u-dê-ních và bọn đồng minh của chúng là các nước hùng mạnh nhất hoàn cầu. Hai năm gần đây đã làm cho chúng ta một mặt thấy rõ khả năng mở rộng chiến tranh cách mạng, mặt khác thấy rõ sự cung cống của Chính quyền xô-viết, mặc dầu cuộc xâm lăng của nước ngoài đã đánh ta những đòn nặng nề nhằm nhanh chóng tiêu diệt quê hương cách mạng, tiêu diệt nước cộng hòa công nông, là những người đã dám cả gan tuyên chiến với chủ nghĩa đế quốc thế giới. Nhưng chúng đã không đánh bại nổi công nhân và nông dân Nga mà chỉ làm cho họ được tôi luyện thêm.

Đó là những điểm tổng kết chủ yếu, là nội dung chủ yếu của thời kỳ chúng ta đang trải qua. Chúng ta sắp thu được những thắng lợi quyết định đối với Đê-ni-kin, kẻ thù cuối cùng còn sót lại trên đất nước chúng ta. Chúng ta thấy chúng ta mạnh, và chúng ta có thể nói đi nói lại hàng nghìn lần rằng chúng ta không lầm nếu chúng ta nói rằng công cuộc xây dựng bên trong của nước cộng hòa đã được củng cố vững mạnh, và sau khi kết thúc cuộc chiến tranh với Đê-ni-kin, chúng ta sẽ mạnh hơn nhiều nữa và được đào luyện tốt hơn để thực hiện các nhiệm vụ do công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đề ra, công cuộc xây dựng mà trong thời nội chiến chúng ta chỉ có thể bỏ được vào đấy quá ít thời gian và sức lực, và chỉ đến ngày nay, lúc mà chúng ta được rảnh tay, thì chúng ta mới chắc chắn có thể đem toàn lực ra tiến hành công cuộc đó được.

Chúng ta đang chứng kiến sự tan rã của chủ nghĩa đế quốc ở Tây Âu. Các đồng chí đều biết rằng trước đây một năm, chính ngay những người xã hội chủ nghĩa Đức, cũng như đại đa số những người xã hội chủ nghĩa khác, vốn không hiểu nổi tình hình sự vật, cũng đã cho rằng cuộc đấu tranh đã diễn ra giữa hai tập đoàn đế quốc chủ nghĩa thế giới, và họ cho rằng toàn bộ lịch sử đương thời chỉ là cuộc đấu tranh đó thôi, và không có một lực lượng nào lại có thể tạo ra cái gì khác được; họ cho

rằng ngay những người xã hội chủ nghĩa cũng không còn cách nào khác hơn là gia nhập vào một trong hai tập đoàn ăn cướp hùng mạnh trên thế giới. Hồi cuối tháng Mười 1918, người ta cảm thấy như vậy. Nhưng chúng ta nhận thấy rằng, từ một năm nay trong lịch sử thế giới có những sự biến có ý nghĩa sâu rộng chưa từng thấy; những sự biến đó đã mở mắt cho rất nhiều người xã hội chủ nghĩa đã từng là những nhà ái quốc trong thời gian chiến tranh đế quốc và đã từng viện lý do kẻ thù đang đứng trước mặt mình để biện hộ cho hành vi của mình, đã từng viện lý do rằng bọn đế quốc Anh và Pháp chiến đấu nhằm giải phóng thế giới khỏi chủ nghĩa đế quốc Đức, để biện hộ cho sự liên minh của họ với bọn đế quốc đó. Các đồng chí xem đấy, cuộc chiến tranh này đã làm tiêu tan biết bao ảo tưởng! Chúng ta đang chứng kiến sự tan rã của chủ nghĩa đế quốc Đức, một sự tan rã không những đã dẫn đến cách mạng cộng hòa, mà còn đến cách mạng xã hội chủ nghĩa nữa. Các đồng chí cũng biết rằng, giờ đây ở Đức, cuộc đấu tranh giai cấp đã trở nên còn gay gắt hơn, rằng ở đấy, người ta ngày càng đi gần đến nội chiến, đến cuộc chiến đấu của giai cấp vô sản Đức chống bọn đế quốc Đức, là bọn nấp dưới chiêu bài cộng hòa, nhưng cũng vẫn là đại biểu của chủ nghĩa đế quốc.

Ai nấy đều biết rằng ở Tây Âu, cách mạng xã hội đang chín muồi nhanh chóng không phải hàng ngày mà là hàng giờ; tình hình cũng như vậy ở Mỹ và ở Anh, ở phía bọn người tự xưng là đại biểu cho văn hóa và văn minh và ở những người đã chiến thắng bọn Hung nô của thời đại tức là bọn đế quốc Đức. Khi người ta đã đi đến ký hòa ước Véc-xây, thì ai cũng nhận thấy rằng hòa ước này còn có tính chất cướp bóc gấp trăm lần hòa ước Brét mà bọn kẻ cướp Đức đã buộc chúng ta phải ký; rằng hòa ước Véc-xây là một đòn nặng nề nhất mà bọn tư bản và bọn đế quốc chủ nghĩa ở các nước chiến thắng bắt hạnh đó đã tự giáng vào bản thân mình. Hòa ước Véc-xây đã mở mắt cho chính các dân tộc chiến thắng, và nó chứng minh rằng trước mặt chúng ta không phải là những đại biểu của văn hóa và văn minh, mà

chỉ là những nước - mà đại biểu là Anh và Pháp - tuy dân chủ nhưng lại đều do bọn đế quốc tham tàn điều khiển. Cuộc đấu tranh nội bộ giữa bọn tham tàn đó đã phát triển hết sức nhanh chóng khiến chúng ta có thể vui mừng nhận thấy rằng hòa ước Véc-xây chỉ là một thắng lợi bề ngoài của bọn đế quốc thắng trận, nhưng thực ra nó là hòa ước đánh dấu sự phá sản của toàn bộ thế giới đế quốc chủ nghĩa và sự kiên quyết xa rời của nhân dân lao động đối với những người xã hội chủ nghĩa, những người này trong chiến tranh đã từng liên minh với bọn đại biểu của chủ nghĩa đế quốc thối nát và đã bênh vực cho một trong hai tập đoàn ăn cướp tham chiến. Nhân dân lao động đã tinh ngợi, vì hòa ước Véc-xây là một hòa ước ăn cướp và vì nó đã chứng tỏ rằng, thực ra Pháp và Anh sở dĩ xung đột với Đức chính là nhằm giữ vững sự thống trị của họ đối với các thuộc địa và tăng cường thực lực đế quốc chủ nghĩa của nước họ. Cuộc đấu tranh nội bộ đó không ngừng lan rộng mãi. Hôm nay, tôi đã được đọc một tin bằng vô tuyến điện phát đi từ Luân-dôn, đề ngày 21 tháng Mười một, trong đó một số nhà báo Mỹ - những người mà không ai có thể nghi ngờ là có cảm tình với những người cách mạng - nói rằng ở Pháp đang có một cơn phẫn nộ chưa từng có đối với người Mỹ vì người Mỹ không chịu phê chuẩn hòa ước Véc-xây.

Anh và Pháp đã thắng, nhưng các nước này đã mắc nợ Mỹ đến lút đầu lút cổ. Mặc cho người Pháp và người Anh tự coi mình là những kẻ chiến thắng như thế nào, nước Mỹ đã quyết định sẽ thu lấy phần béo bở, sẽ thu lại số lãi siêu ngạch do số viện trợ họ đã bỏ ra trong thời gian chiến tranh, và để đảm bảo điều đó thì có hạm đội Mỹ hiện đang được xây dựng và ngày càng vượt hạm đội Anh. Một bằng chứng về tính chất thô bỉ của chủ nghĩa đế quốc tham tàn của người Mỹ, là bọn chân tay của Mỹ đang buôn hàng sống, tức phụ nữ và thiếu nữ, mang về Mỹ, do đó đã phát triển nạn mài dâm. Nước Mỹ, tự do và văn minh, lại là nước cung cấp hàng sống cho các nhì thổi! Hiện nay, ở Ba-lan và ở Bỉ đang xảy ra những vụ xung đột với bọn tay

chân Mỹ. Đó chẳng qua chỉ là một biểu hiện nhỏ của tình hình đang diễn ra trên quy mô lớn trong từng nước nhỏ đã nhận viện trợ của khối Đồng minh. Chúng ta hãy lấy Ba-lan làm thí dụ. Các đồng chí thấy bọn tay chân và bọn con buôn đầu cơ Mỹ đang mua vé tất cả của cải của Ba-lan là nước hiện tự khoe là một cường quốc độc lập. Bọn tay chân Mỹ đang mua toàn bộ nước Ba-lan. Không một công xưởng nào, không một nhà máy nào, không một ngành công nghiệp nào là không bị người Mỹ nắm lấy. Mỹ còn trang tráo đến mức độ là bắt đầu nô dịch cả nước Pháp "thắng trận, vĩ đại và tự do", xưa kia là một nước chủ nợ và nay hoàn toàn là một con nợ của Mỹ, vì bị suy nhược về kinh tế, không thể tự túc nổi lúa mì hoặc than đá, không thể phát triển rộng rãi các lực lượng vật chất của mình được, mà lại bị Mỹ bắt phải nạp cống đầy đủ. Vì thế nền kinh tế của Pháp, của Anh và của các cường quốc khác ngày càng phá sản rõ rệt. Ở Pháp, phái tăng lữ đã thu được thắng lợi trong cuộc tuyển cử. Nhân dân Pháp mà người ta đã đánh lừa bằng cách bão cần đem hết sức ra chống Đức để bảo vệ tự do và dân chủ, thì nay đã nhận được cái phần thưởng là những món nợ không bao giờ trả hết được, những lời nhạo báng của bọn đế quốc Mỹ tham tàn, và sau đó là một số đông tăng lữ gồm những đại biểu của thế lực phản động hung ác nhất.

Trên thế giới tình hình đã trở nên phức tạp hơn bao giờ hết. Chúng ta đã giành được thắng lợi rất lớn đối với Côn-tsắc và I-u-đê-ních, bọn dày тор của tư bản quốc tế; nhưng còn một thắng lợi lớn hơn rất nhiều, mặc dù không rõ rệt bằng, đó là thắng lợi chúng ta thu được trên phạm vi quốc tế. Thắng lợi đó, chính là sự tan rã trong nội bộ chủ nghĩa đế quốc khiến nó không thể phái được quân đội đến đánh chúng ta. Khối Đồng minh đã mưu toan phái quân đến đánh chúng ta, nhưng chúng không làm được, vì khi chạm trán với quân đội ta và khi được đọc bản Hiến pháp xô-viết của nước Nga chúng ta, dịch ra tiếng nước họ, thì quân đội chúng liền tan rã ngay. Mặc dù còn có ảnh hưởng của bọn thủ lĩnh của chủ nghĩa xã hội thối nát, bản Hiến

pháp của nước ta vẫn luôn luôn được quần chúng lao động đồng tình. Bây giờ, ai cũng hiểu nghĩa danh từ "Xô-viết", Hiến pháp xô-viết đã được dịch ra tất cả các thứ tiếng, và không một công nhân nào là không biết đến, họ biết rằng đó là Hiến pháp của những người lao động, đó là chế độ chính trị của nhân dân lao động có sứ mang chiến thắng tư bản quốc tế, họ biết rằng đó là một thành quả mà chúng ta đã giành được trong cuộc đấu tranh với bọn đế quốc chủ nghĩa quốc tế. Thắng lợi này của chúng ta đã vang dội vào từng nước đế quốc, vì chúng ta đã tước được, đã tranh thủ được quân đội của các nước đó, đã tước mất khả năng của các nước đó đưa quân đội đến đánh nước Nga xô-viết.

Chúng đã thử dùng các quân đội ngoại quốc như quân đội Phần-lan, Ba-lan, Lát-vi-a để tiến hành chiến tranh, nhưng cũng không thu được kết quả gì hết. Trước đây vài tuần, viên bộ trưởng Sớc-sin của nước Anh, trong một bài diễn văn đọc trước Hạ nghị viện - bài này được loan báo bằng điện tín khắp thế giới - đã huênh hoang nói rằng một chiến dịch có mười bốn nước tham gia, đã được tổ chức để đánh nước Nga xô-viết, và như thế là có thể đè bẹp được nước Nga trước khi bước sang năm mới. Quả thật, trong chiến dịch đó, có rất nhiều nước tham gia: Phần-lan, U-cra-i-na, Ba-lan, Gru-di-a, Tiệp-khắc, Nhật, Pháp, Anh, Đức. Nhưng chúng ta đã biết kết quả ra sao rồi! Chúng ta biết rằng quân đội E-xtô-ni-a đã rời bỏ quân đội của I-u-đê-ních, và hiện nay một cuộc bút chiến dữ dội đang diễn ra trên báo chí vì người E-xtô-ni-a không muốn giúp I-u-đê-ních; còn Phần-lan, bất chấp ý muốn của giai cấp tư sản của nước này, cũng đã không giúp I-u-đê-ních. Như vậy là mưu toan thứ hai định tấn công chúng ta cũng bị phá sản nốt. Giai đoạn thứ nhất là các nước khối Đồng minh phái quân đội được trang bị theo đúng tất cả những quy tắc của kỹ thuật quân sự, và do đó tưởng chừng như có thể đánh bại được nước Cộng hòa xô-viết. Nhưng giờ đây, những đội quân đó đã rút lui khỏi Cáp-ca-dơ, Ác-khan-ghen-xơ, Crum; chúng hãy còn ở Muốc-man-xơ, cũng như quân đội Tiệp-khắc hãy còn đóng ở Xi-bi-ri, nhưng tại đây chúng chỉ rải

rác như những hòn đảo nhỏ. Mưu toan thứ nhất của khối Đồng minh, mưu toan dùng chính ngay quân đội của mình để đánh bại chúng ta, đã kết thúc bằng thắng lợi của chúng ta. Mưu toan thứ hai là nhằm đẩy các nước láng giềng của chúng ta - những nước hoàn toàn lệ thuộc vào khối Đồng minh về mặt tài chính - tấn công chúng ta và buộc họ bόp chết chúng ta, bόp chết quê hương của chủ nghĩa xã hội. Nhưng mưu toan này cũng lại thất bại nốt, không một nước nào trong các nước nhỏ bé đó có thể tiến hành được một cuộc chiến tranh như thế. Hơn nữa, mối thù đối với khối Đồng minh đã ăn sâu trong mỗi nước nhỏ đó. Nếu Phần-lan đã không tiến quân chiếm Pē-tơ-rô-grát khi I-u-đê-ních chiếm được Cra-xnô-i-ê Xê-lô, thì chính là vì Phần-lan do dự và thấy rằng có thể sống độc lập bên cạnh một nước Nga xô-viết, nhưng không thể sống hòa bình với các nước thuộc khối Đồng minh được. Đối với tất cả các nước nhỏ khác thì cũng đều như vậy. Đối với Phần-lan, Lít-va, E-xtô-li-an-đi-a, Ba-lan thì cũng như vậy; ở các nước đó chủ nghĩa sô-vanh tuy là phổ biến, nhưng người ta vẫn căm ghét khối Đồng minh, vì trong những nước đó, sự bóc lột của khối Đồng minh đang được mở rộng. Và bây giờ, căn cứ theo đúng diễn biến của tình hình, chúng ta có thể nói một cách không ngoa rằng chẳng những giai đoạn thứ nhất, mà cả giai đoạn thứ hai của cuộc chiến tranh quốc tế chống nước Cộng hòa xô-viết, cũng đều đã thất bại. Hiện nay, chúng ta chỉ còn có việc chiến thắng nốt quân đội Đê-ni-kin là quân đội đã bị đánh bại một nửa rồi.

Tình hình trong và ngoài nước hiện nay của nước Nga, mà tôi vừa phân tích tóm tắt trong bản báo cáo của tôi, là như thế. Để kết luận, tôi xin phép nói đến tình hình đang hình thành đối với các dân tộc ở phương Đông. Các đồng chí là đại biểu cho các tổ chức cộng sản và các đảng cộng sản của các dân tộc khác nhau ở phương Đông. Phải nói rằng nếu những người bôn-sê-vích Nga đã có thể mở được một đột phá khẩu trong chủ nghĩa đế quốc già cỗi, có thể đảm nhận một nhiệm vụ cực kỳ khó khăn nhưng cao quý tuyệt vời là mở những con đường mới cho cách

mạng, thì một nhiệm vụ lớn hơn và mới hơn nữa còn đang chờ các đồng chí, những người đại biểu cho quần chúng lao động phương Đông. Điều trở nên hoàn toàn rõ ràng là cách mạng xã hội chủ nghĩa đang tiến lên trên toàn thế giới, tuyệt nhiên sẽ không phải chỉ là thắng lợi của giai cấp vô sản ở mỗi nước đối với giai cấp tư sản nước mình. Có thể sẽ là như vậy, nếu các cuộc cách mạng đều hoàn thành nhanh chóng và dễ dàng. Chúng ta biết rằng bọn đế quốc sẽ không chịu để cho ta làm như thế, rằng tất cả các nước đều vũ trang để chống lại chủ nghĩa bôn-sê-vích trong nước và chỉ nghĩ đến cách làm sao thắng được chủ nghĩa bôn-sê-vích ở ngay trong nước. Cho nên, trong mỗi nước, một cuộc nội chiến đang xuất hiện trong đó bọn xã hội thô thiển cũ bị lôi cuốn tham gia bên cạnh giai cấp tư sản. Vậy cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa sẽ không phải chỉ là và chủ yếu là một cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản cách mạng ở từng nước chống lại giai cấp tư sản ở nước mình; không phải thế, đó sẽ là cuộc đấu tranh của tất cả các thuộc địa và tất cả những nước bị chủ nghĩa đế quốc áp bức, của tất cả các nước phụ thuộc chống lại chủ nghĩa đế quốc quốc tế. Trong cương lĩnh của đảng ta được thông qua hồi tháng Ba năm nay, khi nhận định tình hình sắp xảy ra cuộc cách mạng xã hội toàn thế giới, chúng ta đã nói rằng: trong tất cả các nước tiên tiến, cuộc nội chiến của những người lao động chống bọn đế quốc và bọn bóc lột, đang bắt đầu hợp nhất với cuộc chiến tranh dân tộc chống chủ nghĩa đế quốc quốc tế. Điều đó đã được tiến trình cách mạng xác nhận, và sẽ ngày càng được xác nhận rõ hơn. Ở phương Đông, tình hình cũng sẽ như vậy.

Chúng ta biết rằng quần chúng nhân dân ở phương Đông là những người tham gia đấu tranh một cách độc lập và là những người sáng tạo ra cuộc sống mới, họ sẽ vùng dậy, vì hàng trăm triệu con người đó đều thuộc các dân tộc bị lệ thuộc, không có đầy đủ mọi quyền lợi, tức là những dân tộc mà cho đến nay, vẫn là đối tượng của chính sách quốc tế của chủ nghĩa đế quốc, và chỉ là một thứ phân bón cho nền văn hóa và văn minh tư bản chủ nghĩa. Và khi người ta nói đến việc phân phối quyền ủy trị

thuộc địa, chúng ta hoàn toàn hiểu rằng đó là vấn đề phân phối quyền lực đoạt và cướp bóc, phân phối cho một tối thiểu số dân cư trên trái đất quyền bóc lột đa số dân cư trên quả địa cầu. Đa số này, cho đến nay, vẫn hoàn toàn đứng ngoài bước tiến của lịch sử, vì vậy chưa thể là một lực lượng cách mạng độc lập, nhưng, như chúng ta đã biết, từ đầu thế kỷ XX, đa số đó không còn đóng một vai trò thụ động như vậy nữa. Chúng ta biết rằng sau năm 1905, nhiều cuộc cách mạng đã nổ ra ở Thổ, Ba-tư và Trung-quốc; một phong trào cách mạng đã phát triển ở Ấn-độ. Chiến tranh đế quốc chủ nghĩa cũng đã làm cho phong trào cách mạng phát triển, vì người ta đã buộc phải lôi kéo rất nhiều binh đoàn quân thuộc địa tham gia cuộc đấu tranh của bọn đế quốc châu Âu. Chiến tranh đế quốc cũng đã thức tỉnh phương Đông, đã lôi cuốn các dân tộc ở phương Đông vào đời sống chính trị quốc tế. Anh và Pháp đã vũ trang cho các dân tộc thuộc địa, đã giúp cho họ thông hiểu kỹ thuật quân sự và các máy móc hoàn bị. Và các dân tộc đó sẽ dùng những hiểu biết đó để chống lại các ngài đế quốc. Sau thời kỳ phương Đông thức tỉnh, cuộc cách mạng hiện đại đã bước vào một thời kỳ mà tất cả các dân tộc ở phương Đông đều tham gia định đoạt vận mệnh toàn thế giới, chứ không còn chỉ là đối tượng làm giàu của kẻ khác. Các dân tộc ở phương Đông đang nhận rõ là cần phải hành động thực tiễn, cần phải làm sao cho mỗi dân tộc đều quyết định được vấn đề số phận của cả loài người.

Cho nên, tôi thiết tưởng rằng trong lịch sử phát triển của cách mạng thế giới, - là cuộc cách mạng, nếu xét theo những bước đầu của nó, sẽ còn kéo dài nhiều năm và đòi hỏi nhiều cố gắng, - trong cuộc đấu tranh cách mạng, trong phong trào cách mạng, các đồng chí sẽ phải đóng một vai trò quan trọng và sẽ phải hòa vào cuộc đấu tranh của chúng tôi chống chủ nghĩa đế quốc quốc tế. Việc các đồng chí tham gia cuộc cách mạng quốc tế sẽ đặt các đồng chí trước một nhiệm vụ phức tạp và khó khăn; việc giải quyết nhiệm vụ này sẽ là cơ sở của thắng lợi chung, vì đây là lần đầu tiên mà đa số dân cư sẽ tiến hành một phong

trào độc lập và sẽ là một nhân tố tích cực trong cuộc đấu tranh để lật đổ chủ nghĩa đế quốc quốc tế.

Phản động các dân tộc phương Đông đều ở vào một tình cảnh tệ hơn là nước Nga, một nước lạc hậu nhất châu Âu; nhưng chúng tôi đã tập hợp được nông dân và công nhân Nga trong cuộc đấu tranh chống những tàn tích phong kiến và chống chủ nghĩa tư bản, và nếu cuộc đấu tranh của chúng tôi đã có thể hoàn thành được dễ dàng như thế, chính là vì nông dân và công nhân đã đoàn kết với nhau để chống tư bản và chế độ phong kiến. Ở đây, việc liên hệ với các dân tộc phương Đông là đặc biệt quan trọng, vì phản động các dân tộc này đều là những đại biểu điển hình cho một loại quần chúng lao động không phải là những công nhân đã được rèn luyện trong các công xưởng và nhà máy tư bản chủ nghĩa, mà là những đại biểu điển hình cho quần chúng nông dân lao động bị bóc lột và phải chịu ách áp bức thời trung cổ. Cách mạng Nga đã chứng tỏ rằng, sau khi thắng chủ nghĩa tư bản, những người vô sản đoàn kết với số quần chúng tản mạn gồm hàng triệu nông dân lao động, đã nỗi dậy chống ách áp bức thời trung cổ đó và đã thắng ách đó. Ngày nay, nước Cộng hòa xô-viết chúng tôi phải tập hợp xung quanh mình tất cả các dân tộc phương Đông đang thức tỉnh, để cùng họ tiến hành cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc quốc tế.

Ở đây, các đồng chí hiện đang có một nhiệm vụ mà xưa kia những người cộng sản trên toàn thế giới không có: trong khi dựa vào lý luận và thực tiễn chung của chủ nghĩa cộng sản, các đồng chí vừa phải thích ứng với những điều kiện đặc biệt mà các nước châu Âu không có, vừa phải học cách vận dụng được lý luận và thực tiễn ấy vào nơi mà quần chúng chủ yếu là nông dân, nơi mà nhiệm vụ cần phải giải quyết không phải là đấu tranh chống tư bản, mà là đấu tranh chống những tàn tích thời trung cổ. Đó là một nhiệm vụ khó khăn và đặc biệt, nhưng lại đặc biệt cao cả, vì số quần chúng từ trước vẫn chưa hề tham gia đấu tranh, nay được lôi cuốn vào cuộc đấu tranh; và mặt khác, nhờ việc tổ chức các chi bộ cộng sản ở phương Đông, các đồng chí có

khả năng liên hệ rất chặt chẽ với Quốc tế III. Các đồng chí cần tìm ra những hình thức đặc thù cho sự liên minh đó của những người vô sản tiên tiến trên toàn thế giới với quần chúng lao động và bị bóc lột ở phương Đông là những người thường phải sống trong những điều kiện thời trung cổ. Ở nước Nga, chúng tôi đã thực hiện, trên quy mô nhỏ, cái mà các đồng chí sẽ thực hiện với quy mô to lớn trong những nước lớn. Nhiệm vụ thứ hai đó, tôi hy vọng các đồng chí sẽ hoàn thành thắng lợi. Nhờ các tổ chức cộng sản ở phương Đông, mà các đồng chí đại biểu ở đây, các đồng chí sẽ liên hệ được với giai cấp vô sản cách mạng tiên tiến. Nhiệm vụ đề ra trước mắt các đồng chí là tiếp tục quan tâm làm sao cho việc tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản được tiến hành trong mỗi nước, và tuyên truyền sao cho nhân dân có thể hiểu được.

Cố nhiên, chỉ có giai cấp vô sản ở tất cả các nước tiên tiến trên thế giới mới có thể giành được thắng lợi cuối cùng; và chúng tôi, những người Nga, chúng tôi đang bắt đầu một sự nghiệp mà giai cấp vô sản Anh, Pháp hay Đức sẽ hoàn thành nốt; nhưng chúng tôi thấy rằng, nếu không có sự giúp đỡ của quần chúng lao động của tất cả các dân tộc thuộc địa bị áp bức, trước tiên là của các dân tộc phương Đông, họ sẽ không thể nào thắng lợi được. Chúng ta nên hiểu rằng chỉ riêng một mình đội tiên phong thôi thì không thể nào thực hiện được việc chuyển lên chủ nghĩa cộng sản. Nhiệm vụ là phải thúc đẩy tính tích cực cách mạng của quần chúng lao động, dù trình độ của họ như thế nào, để làm cho họ hoạt động độc lập và tổ chức nhau lại; phải đem học thuyết cộng sản chân chính dành cho những người cộng sản ở các nước tiên tiến hơn, dịch ra tiếng nói của mỗi dân tộc; phải hoàn thành những nhiệm vụ thực tế cần hoàn thành tức khắc, và phải liên hợp với vô sản ở các nước khác để cùng nhau đấu tranh.

Đó là những nhiệm vụ mà các đồng chí sẽ tìm thấy cách giải quyết không phải trong một cuốn sách cộng sản nào đó, mà trong cuộc đấu tranh chung do nước Nga đã bắt đầu. Các đồng chí phải đề ra nhiệm vụ đó và phải giải quyết, dựa vào kinh nghiệm

bản thân của mình. Muốn làm được việc đó, một mặt, các đồng chí phải liên minh chặt chẽ với đội tiên phong của tất cả những người lao động ở các nước khác, và mặt khác, phải biết cách đối xử đúng đắn với các dân tộc phương Đông mà các đồng chí là những người đại biểu ở đây. Các đồng chí phải dựa vào chủ nghĩa dân tộc tư sản đang nảy nở - và không thể không nảy nở - trong các dân tộc đó, chủ nghĩa đó có căn cứ lịch sử. Đồng thời các đồng chí nên mở đường đi vào quần chúng lao động và bị bóc lột của mỗi nước, và nói làm sao cho họ hiểu được rằng mối hy vọng duy nhất của họ muốn được giải phóng, là thắng lợi của cách mạng thế giới, rằng giai cấp vô sản quốc tế là người bạn đồng minh duy nhất của hàng trăm triệu người lao động và bị bóc lột thuộc các dân tộc phương Đông.

Đó là nhiệm vụ to lớn phi thường đề ra trước mắt các đồng chí, nhiệm vụ mà nhờ có thời đại cách mạng, nhờ có sự phát triển của phong trào cách mạng, - điều này không thể nghi ngờ gì được nữa, - thông qua những cố gắng chung của các tổ chức cộng sản ở phương Đông, sẽ được giải quyết thành công và sẽ dẫn đến kết quả là hoàn toàn chiến thắng chủ nghĩa đế quốc quốc tế.

"Tin tức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga", số 9, ngày 20 tháng Chạp 1919

Theo đúng bản in trên báo "Tin tức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga"

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA PHIÊN HỌP TOÀN THỂ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA

Quyết định của Ban chấp hành trung ương
(29. XI. 1919)

Rất gấp.

Giao cho *Tsi-tsê-rin* soạn thảo những đề cương chi tiết của một báo cáo ngắn đọc trước đại hội các Xô-viết về hòa bình và thảo bản tuyên bố của đại hội các Xô-viết¹⁹. Trong bản này phải trực tiếp đề nghị hòa bình và các cuộc đàm phán hòa bình, mà không nhắc đến các điều kiện (cách trình bày sao cho thấy rõ là chúng ta xác nhận tất cả những đề nghị trước kia về hòa bình, nhưng đồng thời cũng thấy rõ là chúng ta không bị ràng buộc gì cả).

In lần đầu năm 1959 trong Văn
tập Lê-nin, t. XXXVI

Theo đúng bản thảo

Ý KIẾN CHUẨN BỊ CHO
DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA
HỘI NGHỊ TOÀN THỂ BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA
VỀ THÀNH PHẦN CỦA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
CÁC XÔ-VIẾT TOÀN NGA¹²⁰

- 1) Không đưa tất cả bộ trưởng dân ủy (kể cả chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy) và các thứ trưởng dân ủy vào.
- 2) Trong số còn lại, giảm số "trí thức" và các viên chức xô-viết ở trung ương.
- 3) Tăng thật nhiều số công nhân và nông dân lao động tuyệt đối gắn liền chặt chẽ với quần chúng công nhân và nông dân ngoài đảng.
- 4) Theo đúng nghị quyết của đại hội đảng¹²¹.

*Viết xong ngày 29 tháng Mười
một 1919*

*In lần đầu năm 1959 trong Văn
tập Lê-nin, t. XXXVI*

Theo đúng bản thảo

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ
CHÍNH QUYỀN XÔ-VIẾT Ở U-CRA-I-NA¹²²

Về vấn đề thái độ đối với nhân dân lao động U-cra-i-na đang giải phóng khỏi nạn tạm chiếm của bầy lũ Đê-ni-kin, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga quyết định:

1. Thi hành triệt để nguyên tắc dân tộc tự quyết, Ban chấp hành trung ương nhận thấy cần phải xác nhận lại một lần nữa rằng quan điểm của Đảng cộng sản Nga luôn luôn vẫn là thừa nhận nền độc lập của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết U-cra-i-na.
2. Xét thấy mọi người cộng sản và mọi công nhân giác ngộ đều công nhận là cần phải có một sự liên minh hết sức chặt chẽ giữa các nước cộng hòa xô-viết trong cuộc đấu tranh chống lực lượng hung bạo của chủ nghĩa đế quốc thế giới, nên Đảng cộng sản Nga cho rằng việc xác định những hình thức của sự liên minh ấy sẽ hoàn toàn do bản thân công nhân và nông dân lao động U-cra-i-na tự mình quyết định lấy.
3. Ngày nay quan hệ giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết U-cra-i-na và nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga được xác định là quan hệ liên bang căn cứ vào quyết nghị ngày 1 tháng Sáu 1919 của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và quyết nghị ngày 18 tháng Năm 1919 của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết U-cra-i-na¹²³ (nghị quyết đính theo đây).

4. Vì nền văn hóa của U-cra-i-na (ngôn ngữ, nhà trường v. v.) bị chế độ Nga hoàng và các giai cấp bóc lột Nga làm cho suy tàn trong hàng thế kỷ nay rồi, nên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga giao cho tất cả các đảng viên nghĩa vụ phải tìm đủ mọi cách để giúp vào việc loại trừ tất cả những trở lực đang ngăn cản sự phát triển tự do của ngôn ngữ và văn hóa U-cra-i-na. Sự áp bức hàng bao thế kỷ đã làm cho bộ phận lạc hậu trong quần chúng U-cra-i-na nảy sinh những khuynh hướng dân tộc chủ nghĩa, do đó các đảng viên của Đảng cộng sản Nga phải có thái độ cực kỳ kiên trì và thận trọng đối với những quần chúng đó, phải lấy tình đồng chí mà giải thích cho họ hiểu rằng lợi ích của nhân dân lao động Nga và lợi ích của nhân dân lao động U-cra-i-na là nhất trí. Trên lãnh thổ U-cra-i-na, các đảng viên Đảng cộng sản Nga phải thực tế thực hiện quyền của quần chúng lao động được dùng tiếng mẹ đẻ trong trường học và trong các cơ quan xô-viết, phải dùng mọi phương sách để ngăn ngừa những mưu toan nhằm đẩy ngôn ngữ U-cra-i-na xuống hàng thứ yếu, đồng thời, ngược lại, phải cố gắng biến ngôn ngữ U-cra-i-na thành công cụ giáo dục chủ nghĩa cộng sản cho quần chúng lao động. Phải lập tức thi hành những biện pháp nhằm làm cho các cơ quan xô-viết có đầy đủ số nhân viên biết tiếng U-cra-i-na, và để sau này tất cả nhân viên đều sử dụng được tiếng nói đó.

5. Cần phải đảm bảo mối liên hệ hết sức chặt chẽ giữa các cơ quan xô-viết và dân chúng nông dân địa phương, muốn vậy, cần phải quy định sao cho ngay từ thời kỳ đầu tiên, lúc thành lập các ủy ban cách mạng¹²⁴ và các Xô-viết, đa số đại biểu được thu hút vào trong các tổ chức đó là nông dân lao động, đảm bảo cho những đại biểu của bần nông có một tác dụng quyết định.

6. Vì thấy rằng nông dân chiếm đa số tuyệt đối trong toàn bộ dân cư ở U-cra-i-na - ở Nga thì tỷ số đó ít hơn nhiều - nên nhiệm vụ của Chính quyền xô-viết ở U-cra-i-na là phải tranh thủ được tín nhiệm không những của bần nông, mà còn cả của các tầng lớp trung nông rộng rãi nữa, tầng lớp này gắn bó chặt chẽ với Chính quyền xô-viết trên những lợi ích chân chính của mình.

Đặc biệt trong khi giữ vững những nguyên tắc cơ bản của chính sách lương thực (nhà nước mua lúa mì theo giá quy định, chế độ trưng mua lương thực thừa), cần phải áp dụng những phương pháp thi hành chính sách đó cho phù hợp với các điều kiện của nông thôn U-cra-i-na.

Nhiệm vụ cấp bách nhất của chính sách lương thực ở U-cra-i-na là trưng mua số lúa mì thừa chỉ với một mức độ hết sức hạn chế, cần thiết đổi với việc cung cấp lương thực cho nông dân nghèo U-cra-i-na, cho công nhân và Hồng quân. Trong khi trưng mua lúa mì thừa, cần phải đặc biệt chú ý đến lợi ích của trung nông mà chúng ta phải phân biệt thật rạch ròi với các phần tử cu-lắc. Phải dùng sự việc cụ thể để vạch trần trước nông dân U-cra-i-na cái lối mị dân phản cách mạng đang làm cho họ tưởng rằng nhiệm vụ của nước Nga xô-viết là vơ vét các loại ngũ cốc và các thực phẩm khác của U-cra-i-na đem về Nga.

Các đại biểu của chính quyền trung ương, tất cả các cán bộ của đảng, các nhân viên chỉ đạo v. v., có nhiệm vụ làm cho nông dân nghèo và trung nông tham gia một cách hết sức rộng rãi vào công tác quản lý tất cả các lĩnh vực.

Cũng vì mục đích xây dựng chính quyền thật sự của người lao động, phải thi hành ngay lập tức những biện pháp để không cho các phần tử tiểu tư sản thành thị ở U-cra-i-na tràn được vào các cơ quan xô-viết, họ là những người không hiểu rõ các điều kiện sinh hoạt của quặng đại quần chúng nông dân và họ thường núp dưới danh nghĩa chủ nghĩa cộng sản.

Điều kiện để kết nạp các phần tử đó vào hàng ngũ đảng, cũng như vào các cơ quan xô-viết, phải là sự thẩm tra trước về khả năng lao động của họ, về lòng trung thành của họ - trên thực tế và trước hết là ở ngoài tiền tuyến, ở trong quân đội đang chiến đấu - đổi với lợi ích của những người lao động. Ở khắp nơi và trong mọi điều kiện, các phần tử đó phải chịu một sự kiểm soát gai cấp nghiêm ngặt của gai cấp vô sản.

Kinh nghiệm đã chỉ rõ rằng trong tình hình bần nông còn chưa có tổ chức, thì một số lớn vũ khí ở U-cra-i-na hiện đang

nằm trong tay dân chúng nông thôn, nhất định sẽ tập trung vào tay các phần tử cu-lắc và phản cách mạng, việc đó sẽ dẫn đến sự thống trị thực tế của bọn cu-lắc ăn cướp chứ không phải dẫn đến chuyên chính của những người lao động; bởi vậy, nhiệm vụ hàng đầu của công cuộc xây dựng xô-viết ở U-cra-i-na là phải tịch thu toàn bộ vũ khí và tập trung vào tay Hồng quân công nông.

7. Về chính sách ruộng đất, khi thi hành phải đặc biệt chú ý đến lợi ích kinh tế của bần nông và của trung nông.

Nhiệm vụ của chính sách ruộng đất ở U-cra-i-na phải là:

1) Thủ tiêu hoàn toàn chế độ chiếm hữu ruộng đất của bọn địa chủ đang được Đê-ni-kin phục hồi, và giao ruộng đất của địa chủ cho những nông dân không có hoặc không có đủ ruộng đất.

2) Về nông trường quốc doanh, chỉ nên xây dựng với quy mô thật cần thiết, đồng thời phải chiếu cố đến lợi ích của nông dân xung quanh nông trường.

3) Trong việc tập hợp nông dân thành công xã, thành ác-ten v. v., cần phải thi hành nghiêm chỉnh chính sách của đảng là không được có một hành vi cưỡng bức nào, mà phải để nông dân hoàn toàn có quyền tự do tự mình quyết định, và phải trừng phạt nghiêm khắc mọi mưu toan định cưỡng bức trong công việc đó.

"Tin tức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga", số 8, ngày 2 tháng Chạp 1919

Theo đúng bản in trên báo "Tin tức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga"

VỀ VIỆC CẢI TIẾN QUẢN LÝ NGÀNH VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT

DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA
HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY¹²⁵

Hội đồng bộ trưởng dân ủy giao cho Bộ dân ủy giao thông trong thời hạn một tuần soạn thảo xong một sắc lệnh (hoặc chỉ thị) chi tiết về việc công nhân và các tổ chức công nhân, đặc biệt là các công đoàn, tham gia quản lý ngành đường sắt và về việc huấn luyện công tác quản lý cho công nhân v. v..

*Viết xong ngày 2 tháng Chạp
1919*

*In lần đầu năm 1933 trong Văn
tập Lê-nin, t. XXVI*

Theo đúng bản thảo

HỘI NGHỊ VIII TOÀN NGA CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN (B) NGA¹²⁶

NGÀY 2 - 4 THÁNG CHAP 1919

Đảng các bài: diễn văn khai mạc hội nghị - ngày 3 tháng Chap 1919, trên báo "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 271; báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương và lời kết thúc cuộc thảo luận bản báo cáo - ngày 20 tháng Chap 1919, trên tờ "Tin tức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga", số 9; dự thảo nghị quyết về vấn đề chính sách quốc tế và diễn văn kết thúc cuộc thảo luận về vấn đề Chính quyền xô-viết ở U-cra-i-na - lần đầu vào năm 1932, trong V. I. Lenin, Toàn tập, xuất bản lần thứ 2 - 3, t. XXIV

Các bài: diễn văn khai mạc hội nghị - theo đúng bản gốc ký, có đối chiếu với bản in trên báo "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga"; báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương và lời kết thúc cuộc thảo luận bản báo cáo - theo đúng bản in trên tờ "Tin tức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga", có đối chiếu với bản gốc ký; dự thảo nghị quyết về vấn đề chính sách quốc tế - theo đúng bản thảo; diễn văn kết thúc cuộc thảo luận về vấn đề Chính quyền xô-viết ở U-cra-i-na - theo đúng bản gốc ký

1

DIỄN VĂN KHAI MẠC HỘI NGHỊ

NGÀY 2 THÁNG CHẠP

Thưa các đồng chí! Tôi xin phép thay mặt Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga tuyên bố Hội nghị toàn Nga của đảng ta khai mạc.

Các đồng chí! Theo điều lệ đảng, những cuộc hội nghị như thế này phải được triệu tập ba tháng một lần. Nhưng mấy tháng trước đây do tình hình nghiêm trọng mà chiến cuộc mang lại, nên chúng ta phải dốc lực lượng và làm cho tất cả các cơ quan, không những các cơ quan Xô-viết mà cả các cơ quan đảng nữa, đều phải dốc sức ra làm việc; cho nên, tiếc thay chúng ta đã không thể làm đúng theo quy định của điều lệ đảng và đã phải hoãn việc triệu tập hội nghị lại.

Các đồng chí! Vì đại hội các Xô-viết¹²⁷ sắp họp, nên bây giờ chúng ta họp hội nghị. Tình hình hiện nay là: ở các tiền tuyến tình hình của chúng ta đã trở nên hết sức tốt, và chúng ta tin chắc rằng chúng ta đang ở vào lúc mà tình hình quốc tế cũng như tình hình chiến sự và toàn bộ công cuộc kiến thiết trong nước sắp sửa có một chuyển biến tốt hết sức lớn. Trước mắt chúng ta có nhiệm vụ gì, điều đó đã được nói nhiều lần ở các cuộc hội nghị đảng và trên báo chí, đến khi thảo luận từng điểm cụ thể trong chương trình nghị sự thì chúng ta sẽ bàn tới những nhiệm vụ ấy. Vì thế, tôi muốn đi thẳng vào việc và đề nghị các đồng chí bầu chủ tịch đoàn của hội nghị.

Về vấn đề này, có đề nghị gì, xin hãy nêu ra.

2

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG NGÀY 2 THÁNG CHẠP

(Võ tay). Thưa các đồng chí! Theo thường lệ, bản báo cáo của Ban chấp hành trung ương lúc này chủ yếu phải có nhiệm vụ tổng kết những kinh nghiệm đã trải qua trong thời kỳ vừa qua để các đồng chí rõ. Nhưng tôi phải nói rằng nhiệm vụ ấy - tức là chỉ nói đến việc trước đây đã xảy ra hoặc làm một bản báo cáo chủ yếu chú ý đến những việc trước đây - rất không phù hợp với tinh thần thời đại ngày nay và nhiệm vụ trước mắt của chúng ta. Vì vậy, trong bản báo cáo đọc tại hội nghị này (và tôi cũng định trình trước đại hội các Xô-viết sắp tới), tôi sẽ không chú trọng miêu tả những việc chúng ta đã trải qua bằng chú trọng nói đến những bài học kinh nghiệm mà chúng ta đã thu được và cần phải thu nhận để chỉ đạo cho hoạt động thực tiễn trực tiếp của chúng ta.

Có thể nói không ngoa chút nào rằng tuy trong thời gian qua chúng ta đã có những thành tựu to lớn, tuy khó khăn chủ yếu nhất của chúng ta đã được khắc phục, nhưng trước mắt chúng ta hiển nhiên là sẽ còn có những khó khăn rất lớn và rất lớn nữa. Lê tự nhiên là đảng cần hoàn toàn tập trung tinh thần vào việc giải quyết những nhiệm vụ đó, còn việc đi sâu nghiên cứu lịch sử thì chỉ có thể tiến hành trong chừng mực nó thật tuyệt đối cần thiết để giải quyết những nhiệm vụ trước mắt của chúng ta thôi.

Đương nhiên, trong thời kỳ mà Chính quyền xô-viết đã trải qua, vấn đề chủ yếu nhất làm cho chúng ta phải quan tâm nhất,

tất nhiên là vấn đề quân sự. Rõ ràng là cuộc nội chiến đã thu hút tất cả, và không cần nói cũng rõ là trong cuộc đấu tranh sống còn đó, chúng ta cần phải điều những lực lượng ưu tú của đảng từ mọi ngành công tác và hoạt động khác để phái đi đảm nhiệm công tác quân sự. Trong điều kiện chiến tranh, không thể làm khác thế được. Nhưng dù công tác sáng tạo của nhiều ngành hoạt động của các Xô-viết và của đảng ta có vì thế mà bị thiệt hại bao nhiêu đi nữa, thì về mặt quân sự, chúng ta cũng đã thật sự tập trung được một lực lượng hết sức lớn và đã giành được những thành tích to lớn đến nỗi không những kẻ thù của chúng ta và những kẻ dao động, mà ngay cả số đông trong hàng ngũ chúng ta trước đây chắc hẳn đều cho là không thể có được. Vì trong điều kiện tất cả các kẻ thù của chúng ta đều đã được sự giúp đỡ trực tiếp hoặc gián tiếp, trước là của đế quốc Đức và sau là của chủ nghĩa đế quốc các nước khối Đồng minh lớn mạnh hơn và hoàn toàn bá chủ toàn thế giới, còn nước ta thì lại bị tàn phá và lạc hậu, thế mà chúng ta đã giữ vững được hai năm, đó rõ ràng là một "kỳ tích". Vì thế, tôi thấy rằng chúng ta cần phải xét xem làm thế nào mà chúng ta đã thực hiện được "kỳ tích" đó, và từ đó nên rút ra những kết luận thực tế gì để căn cứ vào đó chúng ta có thể nói một cách chắc chắn rằng (tôi thấy rằng chúng ta quả thật có thể nói một cách chắc chắn như thế): mặc dầu về mặt xây dựng trong nước những khó khăn có to lớn bao nhiêu đi nữa, thì sắp tới chúng ta cũng nhất định sẽ khắc phục được một cách thắng lợi, cũng như trước kia chúng ta đã giải quyết thắng lợi những vấn đề phòng thủ quân sự.

Chủ nghĩa đế quốc thế giới, thực ra là kẻ thù phạm gây nên cuộc nội chiến ở nước ta và làm cho cuộc nội chiến đó kéo dài, đã bị thất bại trong hai năm đó. Hiện giờ, chúng ta cần nêu ra trước hết câu hỏi sau đây: làm thế nào mà trong cuộc đấu tranh với chủ nghĩa đế quốc thế giới, trước đây và hiện nay rõ ràng là mạnh hơn chúng ta gấp bội, chúng ta lại giành được thắng lợi to lớn như vậy? Muốn trả lời câu hỏi đó, cần phải nhìn chung lại lịch sử cuộc nội chiến ở nước Nga, lịch sử can thiệp vũ trang

của các nước khôi Đồng minh. Trước hết, chúng ta phải khẳng định rằng trong cuộc chiến tranh đó, phương thức hành động của các nước khôi Đồng minh có thể chia làm hai thời kỳ cẩn bản không giống nhau, hay là hai phương pháp cơ bản trong việc tác chiến với nước Nga.

Một là, sau khi các nước khôi Đồng minh thắng nước Đức, lẽ tự nhiên là họ định dựa vào quân đội của mình để bóp chết nước Cộng hòa xô-viết Nga. Và tất nhiên là nếu các nước khôi Đồng minh điều động được dù chỉ là một bộ phận nhỏ trong số quân to lớn của họ đã rảnh tay sau khi nước Đức bị đánh bại, dù chỉ là một phần mười thôi để thật sự tiến đánh nước Cộng hòa xô-viết Nga, thì tất nhiên chúng ta sẽ không đứng vững được. Đặc trưng của thời kỳ thứ nhất của cuộc nội chiến ở Nga là âm mưu của các nước khôi Đồng minh định dùng quân đội của mình để đè bẹp nước Cộng hòa xô-viết, đã thất bại. Các nước khôi Đồng minh buộc phải rút các đơn vị quân đội Anh tác chiến trên mặt trận Ac-khan-ghen-xcơ. Việc đổ bộ của quân đội Pháp ở miền Nam nước Nga đã kết thúc bằng một loạt cuộc khởi nghĩa của thủy quân Pháp. Hiện giờ, mặc dầu cơ quan kiểm duyệt quân sự vẫn còn hoạt động hết sức gắt gao - mặc dầu hiện nay không có chiến tranh, nhưng cơ quan kiểm duyệt quân sự trước kia và hiện nay là cơ quan kiểm duyệt không phải quân sự vẫn tiếp tục tồn tại ở các nước gọi là tự do như Anh và Pháp - mặc dầu chúng ta nhận được rất ít báo chí, chúng ta vẫn có những tài liệu hoàn toàn chính xác từ Anh, Pháp gửi tới, chứng minh rằng báo chí Pháp đã đăng những tin tức ví dụ như về việc thủy quân trên các tàu chiến Pháp ở Hắc-hải khởi nghĩa, và việc một số thủy quân Pháp bị xử án khổ sai đã được truyền đi khắp nước Pháp, rằng tất cả báo chí cộng sản, tất cả báo chí công nhân cách mạng ở Pháp và ở Anh đều đã nhắc lại những sự thật đó, thí dụ tên tuổi của nữ đồng chí Gian-nơ La-buốc-bo (người đã bị quân Pháp bắn chết ở Ô-dét-xa vì hoạt động tuyên truyền chủ nghĩa bôn-sê-vich) đã trở thành khẩu hiệu cho các báo chí công nhân xã hội chủ nghĩa không những thuộc phái cộng sản: ngay cả tờ

"L'Humanité"¹⁾ là một tờ báo, xét về thực chất, thì quan điểm cơ bản hết sức giống quan điểm của những người men-sê-vich và xã hội chủ nghĩa - cách mạng ở nước ta, cũng lấy tên La-buốc-bo làm khẩu hiệu đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc Pháp, chống can thiệp vào công việc nội bộ của nước Nga. Báo chí công nhân Anh cũng thảo luận những thư từ của binh lính Anh đã ở mặt trận Ac-khan-ghen-xcơ. Về điểm này, chúng ta có những tài liệu hoàn toàn chính xác. Vì vậy, chúng ta biết rằng ở các nước đó, đúng là đã xảy ra những sự biến động hết sức lớn mà trước kia chúng ta vẫn luôn luôn nói đến và chúng ta đã hằng hy vọng sâu sắc, và gần đây những biến động đó hiển nhiên đã trở thành sự thật, mặc dầu điều đó diễn ra hết sức chậm.

Bản thân quá trình sự việc tất nhiên đưa đến những biến động đó. Chính những nước xưa nay tự cho là dân chủ nhất, văn minh nhất, có văn hóa nhất, - chính những nước đó đã tiến hành cuộc chiến tranh với nước Nga bằng những phương tiện dã man nhất và hoàn toàn phi pháp. Chúng dùng những lý lẽ mà phái men-sê-vich, phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng và tất cả báo chí tư sản châu Âu vẫn quen dùng để công kích chúng ta, - để buộc tội những người bôn-sê-vich là vi phạm dân chủ. Nhưng trong số những nước dân chủ đó, chưa hề có và sẽ không có một nước nào dám dựa vào luật pháp nước mình để tuyên chiến với nước Nga xô-viết. Đồng thời, báo chí của công nhân đang đưa ra những lời phản kháng nhìn bề ngoài thì không thấy rõ, nhưng rất sâu sắc, họ chất vấn: trong hiến pháp của các nước chúng ta, trong hiến pháp của nước Pháp, nước Anh và nước Mỹ, có điều nào cho phép các người phát động cuộc chiến tranh mà không tuyên chiến, mà không trưng cầu ý kiến của nghị viện? Báo chí Anh, Pháp và Mỹ đã có những kiến nghị đem truy tố quốc trưởng của họ trước tòa án về tội vi phạm pháp luật của nhà nước, về tội tuyên chiến mà không có sự đồng ý của nghị viện. Những kiến nghị như thế đã được nêu ra. Đành

¹⁾ - "Nhân đạo".

rằng những kiến nghị đó được nêu ra trong một số tờ báo nhỏ, mỗi tuần ra nhiều nhất một kỳ, chắc là mỗi tháng sẽ bị tịch thu ít nhất một lần; số lượng xuất bản độ khoảng mấy trăm hoặc mấy nghìn bản. Họ cầm đầu các đảng chấp chính có thể không đến xia tới những tờ báo như vậy. Nhưng ở đây cần vạch rõ hai tình hình cơ bản: các giai cấp thống trị trên toàn thế giới hàng ngày xuất bản hàng triệu số báo nổi tiếng, những tờ báo này đầy rẫy những lời bịa đặt và vu khống chưa từng thấy về những người bôn-sê-vích. Nhưng quần chúng lớp dưới, quần chúng công nhân lại thông qua những binh lính đã từng sang Nga mà biết rằng tất cả những lời lẽ tuyên truyền đó đều là bịa đặt. Như thế là các nước khối Đồng minh buộc phải rút quân đội của chúng ở Nga về.

Khi chúng ta nói ngay từ đầu rằng chúng ta đặt hy vọng vào cách mạng thế giới, thì có người đã chế chúng ta, nói đi nói lại hàng trăm lần và đến bây giờ vẫn nói đó là điều không thể thực hiện được. Nhưng trong vòng hai năm, chúng ta đã có những tài liệu chính xác để kiểm tra. Chúng ta biết rằng nếu nói trông mong vào cách mạng thế giới với nghĩa là hy vọng ở châu Âu sẽ nhanh chóng nổ ra một cuộc khởi nghĩa trực tiếp, thì việc đó đúng là chưa xảy ra. Nhưng sự trông mong của chúng ta về căn bản là hết sức đúng và ngay từ đầu nó đã phá tan cơ sở cuộc can thiệp vũ trang của các nước khối Đồng minh, đó là sự thật, và sau hai năm, đặc biệt là sau khi Côn-tsắc thất bại, sau khi quân đội Anh rút khỏi Ác-khanghen-xơ và toàn bộ mặt trận miền Bắc, thì đó lại càng là một sự thật lịch sử không thể chối cãi được. Bấy giờ các nước khối Đồng minh chỉ cần dùng một bộ phận binh lực hết sức nhỏ của họ là đủ để bóp chết chúng ta. Nhưng chúng ta đã thắng quân thù, vì trong giờ phút gay go nhất, sự đồng tình của công nhân toàn thế giới đã biểu lộ tác dụng. Thế là chúng ta đã vượt qua một cách vẻ vang thời kỳ thứ nhất của cuộc tiến công của các nước khối Đồng minh đánh vào chúng ta. Tôi nhớ trong một bài báo, hình như của Ra-đéch, đã nói rằng quân đội các nước khối Đồng minh mà đụng chân lên miếng đất nóng bỏng

của nước Nga đang rực lửa cách mạng xã hội chủ nghĩa, thì chính họ cũng sẽ bốc cháy. Cuộc sống đã chứng minh đúng như vậy. Không nói cũng rõ là dù cho những quá trình diễn biến xảy ra trong ý thức của bộ binh và thủy quân Anh, Pháp (họ đều biết đến tên tuổi những người bị bắn chết vì tuyên truyền chủ nghĩa bôn-sê-vích) có nhở yếu đến thế nào đi nữa, và dù cho ở đấy các tổ chức cộng sản có yếu ót đến đâu đi nữa, thì họ vẫn làm được một việc rất lớn. Kết quả đã rõ: họ đã buộc các nước khối Đồng minh phải rút quân. Chính điều đó đã làm cho chúng ta giành được thắng lợi đầu tiên to lớn nhất.

Thứ đoạn thứ hai, phương thức đấu tranh thứ hai của các nước khối Đồng minh là ở chỗ dùng các nước nhỏ để tiến công chúng ta. Cuối tháng Tám năm nay, một tờ báo Thụy-điển¹²⁸ đã đưa tin rằng bộ trưởng Bộ chiến tranh của Anh là Sóc-sin tuyên bố là sẽ có 14 nước tiến công nước Nga, và như vậy, không bao lâu nữa, bất luận thế nào đến cuối năm, Pê-tơ-rô-grát và Mát-xcơ-va cũng sẽ mất. Hình như sau đó, Sóc-sin đã cải chính về lời tuyên bố này và cho đó là sự bịa đặt của những người bôn-sê-vích. Nhưng chúng ta có những tài liệu chính xác để biết rằng tờ báo Thụy-điển nào đã đăng tin đó. Vì vậy chúng ta nói dứt khoát rằng tin đó bắt nguồn từ châu Âu. Hơn nữa, tin đó đã được sự việc chứng thực là đúng. Qua thí dụ về Phần-lan và E-xtơ-li-an-đi-a chúng ta có thể xác định một cách hoàn toàn chính xác rằng các nước khối Đồng minh đã cố hết sức tìm cách bắt Phần-lan và E-xtơ-li-an-đi-a tiến công nước Nga xô-viết. Khi thành phố Pê-tơ-rô-grát ở trong tình thế vô cùng nguy hiểm, lúc mà quân của I-u-dê-nich chỉ còn cách thành phố mấy véc-xơ thôi, lúc đó tôi đã được đọc một bài xã luận của tờ "Times"¹²⁹ Anh nói về vấn đề Phần-lan¹²⁹. Bài báo đó tràn đầy một giọng tức tối phẫn nộ, viết với một thái độ cuồng nhiệt chưa từng thấy và rất đỗi lạ lùng (bình thường những tờ báo như thế bao giờ cũng viết với giọng lười ngoại giao, giống như tờ "Ngôn luận"¹³⁰

¹²⁸) - "Thời báo".

của Mi-li-u-cốp ở nước ta vậy). Đó là một bài tuyên bố điên cuồng nhất, kêu gọi Phần-lan, nói trăng ra rằng: vận mệnh của thế giới tùy thuộc ở Phần-lan, tất cả các nước tư bản văn minh đều trông cậy vào Phần-lan. Chúng ta biết rằng lúc mà quân đội của I-u-đê-nich chỉ còn cách Pê-tô-rô-grát mấy véc-xtơ thì đó là giờ phút quyết định. Dù Sóc-sin có nói những lời trên kia hay không thì hắn cũng vẫn đã thực hành một chính sách như thế. Mọi người đều biết chủ nghĩa đế quốc các nước khối Đồng minh đã gây áp lực như thế nào đối với các nước nhỏ đó, những nước được lập lên một cách vội vàng, những nước bất lực và hoàn toàn phụ thuộc vào các nước khối Đồng minh ngay cả trong những vấn đề bức thiết nhất, như vấn đề lương thực, và trong mọi vấn đề khác. Những nước nhỏ đó không thể thoát khỏi được quan hệ phụ thuộc đó. Các nước khối Đồng minh đã áp dụng tất cả các phương pháp gây áp lực về các mặt tài chính, lương thực, quân sự, để cưỡng bách cả một loạt nước - bao gồm E-xô-li-an-đi-a, Phần-lan, và chắc chắn là có cả Lát-vi-a, Lít-va và Ba-lan nữa - tiến công chúng ta. Lịch sử cuộc tiến công gần đây nhất của I-u-đê-nich vào Pê-tô-rô-grát đã hoàn toàn chứng minh rằng phương pháp thứ hai đó của các nước khối Đồng minh trong việc tiến hành chiến tranh đã phá sản. Không nghi ngờ gì nữa, bấy giờ chỉ cần Phần-lan viện trợ một chút thôi hay E-xô-li-an-đi-a viện trợ nhiều hơn một chút là đủ để quyết định số phận của Pê-tô-rô-grát. Không nghi ngờ gì nữa, lúc đó các nước khối Đồng minh đã thấy rõ tính chất quan trọng của tình hình nên đã hết sức cố gắng để tranh thủ sự viện trợ đó, nhưng họ vẫn thất bại.

Đó là thắng lợi to lớn thứ hai có tính chất quốc tế mà chúng ta đã giành được, việc giành thắng lợi này phức tạp hơn là thắng lợi thứ nhất. Sở dĩ chúng ta giành được thắng lợi thứ nhất là vì quả thật không có cách gì giữ quân đội Anh, Pháp ở lại trên đất Nga được: không những họ không chịu đánh mà trái lại, còn mang lại cho nước Anh và nước Pháp những phần tử phiến loạn đã phát động công nhân Anh, Pháp chống lại chính phủ họ. Tuy trước kia và hiện nay các nước khối Đồng minh vẫn cố ý

dựng lên xung quanh nước Nga một vòng vây gồm những nước nhỏ được lập ra và được nâng đỡ, rõ ràng là nhằm mục đích chống lại chủ nghĩa bôn-sê-vích, nhưng sự thật đã chứng tỏ rằng vũ khí đó lại đang chĩa vào các nước khối Đồng minh. Trong tất cả các nước đó đều tồn tại chính phủ tư sản, trong những chính phủ tư sản đó hầu như bao giờ cũng có những phần tử tư sản thỏa hiệp, họ chống lại những người bôn-sê-vích vì địa vị giai cấp của họ. Mỗi một nước đó tuyệt đối đều có thái độ kiên quyết chống lại những người bôn-sê-vích, thế nhưng chúng ta đã tranh thủ được những người tư sản và những phần tử thỏa hiệp đó. Điều đó hình như không thể tin được, nhưng sự thật là như vậy, vì tất cả các nước đó, sau khi trải qua cuộc chiến tranh đế quốc vừa qua, đều không thể không do dự trong vấn đề xét xem hiện giờ mà chống lại những người bôn-sê-vích thì có lợi cho họ hay không, vì kẻ có tham vọng nắm chính quyền ở Nga và có cơ sở để có thể được coi là người đồng minh của họ thì chỉ có Côn-tsắc hay Đê-ni-kin, tức là những đại biểu của nước Nga đế quốc cũ, còn việc Côn-tsắc hay Đê-ni-kin là đại biểu cho nước Nga cũ, đó lại là điều không còn nghi ngờ gì nữa. Như thế là chúng ta có khả năng lợi dụng một chỗ hổ khắc trong phe đế quốc. Nếu như mấy tháng đầu sau cách mạng chúng ta có thể đứng vững được là vì chủ nghĩa đế quốc Đức và chủ nghĩa đế quốc Anh đang còn xâu xé nhau một mệt mỏi còn, nếu như sau nửa năm đó, chúng ta lại đứng vững được hơn nửa năm nữa vì quân đội các nước khối Đồng minh không có khả năng đánh nhau với chúng ta, thì cả một năm sau đó, tức là năm mà bây giờ tôi chủ yếu nói đến trong báo cáo này, chúng ta vẫn lại đứng vững được một cách thắng lợi, đó là vì mưu toan của các cường quốc lớn (mà tất cả các nước nhỏ hoàn toàn và tuyệt đối chịu ảnh hưởng chi phối của các cường quốc này) định huy động những nước nhỏ đó tiến công chúng ta, đã thất bại do những mâu thuẫn về quyền lợi giữa chủ nghĩa đế quốc quốc tế và các nước nhỏ đó. Tất cả các nước nhỏ này đều đã ném mùi nanh vuốt của các nước khối Đồng minh. Họ hiểu rằng, khi mà các nhà tư bản Pháp,

Mỹ và Anh bảo: "Chúng tôi bảo đảm nền độc lập của các anh", thì trên thực tế, có nghĩa là: "Chúng tôi sẽ mua vét tất cả các nguồn tài nguyên của các anh và nô dịch các anh. Ngoài ra, chúng tôi còn coi rẻ các anh, với thái độ hống hách của một sĩ quan đi đến nước khác để cai trị, để đầu cơ, không coi ai ra gì cả". Họ hiểu rằng quyền lực của đại sứ Anh ở các nước đó thường lại lớn hơn là quyền lực của bất cứ vị vua nào hay nghị viện nào ở đấy. Nếu như cho đến nay phái dân chủ tiểu tư sản chưa hiểu được những chân lý đó, thì hiện giờ cuộc sống hiện thực đã buộc họ phải hiểu. Sự thật chứng tỏ rằng đối với những phần tử tư sản và tiểu tư sản ở các nước nhỏ bị bọn đế quốc cướp bóc, nếu chúng ta không được coi là bạn đồng minh của họ, thì cũng được coi là những người láng giềng đáng tin cậy hơn và đáng quý hơn là bọn đế quốc.

Đó là thắng lợi thứ hai mà chúng ta đã giành được đối với chủ nghĩa đế quốc quốc tế.

Vì vậy, hiện giờ chúng ta có thể nói rằng những khó khăn chủ yếu của chúng ta đã qua rồi. Không nghi ngờ gì nữa, các nước khối Đồng minh sẽ còn nhiều âm mưu dùng quân sự để tiếp tục can thiệp vào công việc nội bộ của nước ta. Nếu những thắng lợi gần đây đối với Côn-tsắc và I-u-đê-ních đã buộc đại biểu tất cả các cường quốc đó hiện nay phải nói rằng không hy vọng gì tấn công được nước Nga, và đề nghị giảng hòa, thì chúng ta phải thấy rõ những lời phát biểu như thế có một ý nghĩa quan trọng như thế nào. Chỗ này đề nghị mọi người đừng ghi...

Nếu như chúng ta đã buộc đại biểu của giới trí thức tư sản, buộc kẻ thù không thể khoan nhượng của chúng ta phải thừa nhận điều đó, thì ở đây chúng ta có thể nói rằng Chính quyền xô-viết không những đã tranh thủ được cảm tình của giai cấp công nhân, mà còn tranh thủ được cả cảm tình của đông đảo các tầng lớp trí thức tư sản nữa. Những người đại diện tầng lớp tiểu thị dân, tiểu tư sản, những người vẫn ngả nghiêng trong cuộc đấu tranh quyết liệt giữa lao động và tư bản, nay đã kiên

quyết đúng về phía chúng ta, hiện giờ chúng ta phần nào đã có thể trông mong vào sự ủng hộ của họ.

Chúng ta cần phải tính đến thắng lợi đó, và nếu chúng ta lại liên hệ thắng lợi đó với việc rốt cuộc chúng ta đã thắng Côn-tsắc bằng cách nào, thì kết luận mà chúng ta rút ra lại càng có tính thuyết phục... Từ đây trở xuống có thể bắt đầu ghi được vì những sự việc có liên quan đến ngoại giao, tôi đã nói xong rồi.

Nếu chúng ta đặt câu hỏi xem lực lượng nào đã quyết định thắng lợi của chúng ta đối với Côn-tsắc, thì chúng ta phải thừa nhận rằng chúng ta đã thắng Côn-tsắc, mặc dầu Côn-tsắc hoạt động ở một xứ mà số lượng giai cấp vô sản lại ít nhất, ở đấy chúng ta không thể trực tiếp giúp đỡ thực tế cho nông dân được để lật đổ chính quyền của địa chủ, như chúng ta đã giúp nông dân ở Nga, mặc dầu Côn-tsắc đã bắt đầu từ một mặt trận có sự ủng hộ của bọn men-sê-vich và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng là những kẻ đã lập ra mặt trận Quốc hội lập hiến, mặc dầu ở đó có những điều kiện tốt nhất để lập nên một chính quyền dựa vào sự giúp đỡ của chủ nghĩa đế quốc thế giới, - mặc dầu như thế, cuộc thí nghiệm đó vẫn kết thúc bằng một sự thất bại hoàn toàn của Côn-tsắc. Từ đó, chúng ta có thể rút ra kết luận quan trọng nhất đối với chúng ta, kết luận mà chúng ta phải lấy làm kim chỉ nam cho toàn bộ hoạt động của mình, tức là: *xét về mặt lịch sử, giai cấp nào lãnh đạo được quần chúng nhân dân thì giai cấp đó sẽ thắng*. Nếu như từ trước đến nay, bọn men-sê-vich và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng vẫn nói đến Quốc hội lập hiến, đến ý chí dân tộc v. v., thì trong thời gian qua, chúng ta đã qua kinh nghiệm mà hiểu được rằng trong thời kỳ cách mạng, đấu tranh giai cấp được tiến hành bằng những hình thức khung khiếp nhất, nhưng giai cấp tiến hành cuộc đấu tranh đó chỉ giành được thắng lợi khi nào nó có khả năng lãnh đạo đa số dân chúng. Về điểm này, thì sự so sánh đã được rút ra không phải từ việc bỏ phiếu biểu quyết mà từ kinh nghiệm hơn một năm đấu tranh đẫm máu nhất, gian khổ nhất (những sự hy sinh mà cuộc đấu tranh đó đòi hỏi, còn nhiều gấp trăm lần so với bất cứ cuộc đấu tranh

chính trị nào), - kinh nghiệm đó được rút ra từ cuộc đấu tranh chống Côn-tsắc, đã chứng tỏ rằng chúng ta đang thực hiện quyền thống trị của chính giai cấp mà chúng ta đã lãnh đạo được đa số, đồng thời lôi kéo được nông dân, làm cho họ trở thành bè bạn, đồng minh của chúng ta, điều đó chúng ta làm giỏi hơn bất cứ chính đảng nào khác. Thí dụ về Côn-tsắc đã chứng minh điều đó. Về mặt xã hội, thí dụ đó là bài học gần đây nhất đối với chúng ta. Nó cho thấy rõ ràng chúng ta có thể trông cậy vào ai và ai đang chống lại chúng ta.

Dù cho chiến tranh đế quốc và sự tàn phá về kinh tế làm yếu giai cấp công nhân như thế nào đi nữa, giai cấp công nhân cũng vẫn đang thực hiện sự thống trị về chính trị; nhưng, nếu giai cấp công nhân không tranh thủ được đa số nhân dân lao động, mà trong điều kiện nước Nga tức là tranh thủ nông dân, làm cho họ trở thành đồng minh và bè bạn của mình, thì không thể thực hiện được sự thống trị đó. Điều đó đã được thực hiện trong Hồng quân, ở đây chúng ta đã sử dụng được các chuyên gia mà số đông đều có ác cảm với chúng ta, và thành lập một đội quân nhân dân chứ không phải một đội quân đánh thuê, mà ngay đến kẻ thù của chúng ta là bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cũng phải thừa nhận như thế trong nghị quyết cuộc hội nghị của chúng họp gần đây¹³¹. Giai cấp công nhân sở dĩ đã lập được một đội quân như vậy mà số đông không thuộc giai cấp mình, sở dĩ đã sử dụng được những chuyên gia có ác cảm với mình, đó chỉ vì giai cấp công nhân đã lãnh đạo được quần chúng lao động, biến họ thành bạn bè và đồng minh của mình, mà quần chúng lao động này liên hệ với nền kinh tế nhỏ và chế độ tư hữu, và vì vậy luôn luôn muốn được buôn bán tự do, tức là đi tới chủ nghĩa tư bản, đi tới khôi phục lại quyền lực của đồng tiền. Đó là cơ sở của tất cả những gì mà chúng ta đã đạt được trong hai năm qua. Trong mọi công tác của ta từ nay về sau, trong mọi hoạt động của chúng ta từ nay về sau, trong công tác mà chúng ta sẽ phải bắt tay làm ở U-cra-i-na đang được giải phóng, trong nhiệm vụ kiến thiết hết sức nặng nề và quan trọng sẽ tiến hành

sau khi chiến thắng Đê-ni-kin, chúng ta chủ yếu phải ghi sâu bài học cơ bản đó, nhớ lấy bài học đó. Tôi cho rằng tổng kết chính trị về công tác của chúng ta thì chủ yếu quy vào những điểm đó và thể hiện khái quát ở những điểm đó.

Các đồng chí! Như trước đây đã nói, chiến tranh là sự tiếp tục của chính trị. Qua cuộc chiến tranh ở chính nước ta, chúng ta đã thể nghiệm được điều đó. Chiến tranh đế quốc là sự tiếp tục chính sách của bọn đế quốc, của các giai cấp thống trị, của bọn địa chủ và bọn tư bản, nó bị quần chúng nhân dân phản đối và là phương tiện tốt nhất để cách mạng hóa quần chúng nhân dân. Chiến tranh đế quốc đã làm cho chúng ta, ở nước Nga, lật đổ được dễ dàng chính thể quân chủ, chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ, và dễ dàng lật đổ được giai cấp tư sản, việc lật đổ ấy sở dĩ được thực hiện một cách dễ dàng chưa từng thấy chỉ vì chiến tranh đế quốc là sự tiếp tục chính sách đế quốc, là sự biểu hiện gay gắt và tráng trọng của chính sách đế quốc. Còn chiến tranh của chúng ta là sự tiếp tục của chính sách cộng sản của chúng ta, chính sách của giai cấp vô sản. Từ trước tới nay, chúng ta vẫn đọc thấy trên báo chí của bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng và nghe thấy những người ngoài đảng và những kẻ dao động thường nói: "Các anh hứa sẽ đưa lại hòa bình, nhưng lại đưa đến chiến tranh, các anh đã đánh lừa quần chúng lao động". Chúng ta nói, mặc dầu quần chúng lao động chưa học chủ nghĩa Mác, nhưng do bản năng giai cấp của họ là những người bị áp bức, những người đã thể nghiệm qua mấy chục năm thế nào là địa chủ và tư bản, do bản năng đó mà họ đã phân biệt rõ được sự khác nhau giữa chiến tranh đế quốc và nội chiến. Đối với tất cả những người bản thân đã bị áp bức hàng mấy chục năm thì sự khác nhau giữa hai loại chiến tranh đó là điều dễ hiểu. Chiến tranh đế quốc là sự tiếp tục của chính sách đế quốc. Nó thúc đẩy quần chúng đứng dậy chống lại những kẻ thống trị mình. Còn nội chiến chống lại bọn địa chủ và bọn tư bản là sự tiếp tục của chính sách nhằm lật đổ bọn địa chủ và bọn tư bản đó, cuộc chiến tranh này càng phát triển thì càng cống cối mối

liên hệ giữa quân chúng lao động với giai cấp vô sản lãnh đạo cuộc chiến tranh đó. Mặc dầu phải chịu nhiều thử thách như thế nào đi nữa, mặc dầu có bị nhiều lần thất bại to đi nữa, mặc dầu những thất bại đó có nặng nề như thế nào đi nữa, mặc dầu kẻ địch nhiều khi có thu được những thắng lợi hết sức lớn và nhiều khi sự tồn tại của Chính quyền xô-viết ở trong tình trạng ngàn cân treo sợi tóc đi nữa (đã có những giờ phút như thế và chắc chắn là các nước khối Đồng minh sẽ còn đấu tranh với chúng ta nữa), nhưng chúng ta phải nói rằng kinh nghiệm mà chúng ta đã trải qua là kinh nghiệm rất quan trọng. Kinh nghiệm đó chứng minh rằng chiến tranh đã cung cấp nhận thức của quân chúng lao động, chỉ cho họ thấy rõ tính ưu việt của Chính quyền xô-viết. Những kẻ ngây thơ hoặc những người mang nặng những thiên kiến tiêu tư sản cũ và những thiên kiến về chế độ đại nghị dân chủ tư sản cũ, thì chờ xem người nông dân sẽ dùng cách bỏ phiếu để quyết định đi với những người cộng sản bôn-sê-vích hay là đi với những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng; họ không muốn thừa nhận một cách giải quyết nào khác, vì họ là những người ủng hộ dân quyền, tự do, Quốc hội lập hiến v.v.. Nhưng cuộc sống đã bắt người nông dân kiểm nghiệm vấn đề đó trên thực tế. Sau khi nông dân làm cho bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng giành được đa số trong Quốc hội lập hiến, sau khi chính sách của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã bị phá sản và nông dân đã có dịp tiếp xúc thật sự với những người bôn-sê-vích, thì nông dân đã thấy rõ ràng đó là một chính quyền cứng rắn, đòi hỏi cũng khá nhiều, đó là một chính quyền biết kiên quyết thực hiện cho bằng được những đòi hỏi đó, là một chính quyền coi việc cho người đòi vay lương thực là nghĩa vụ của nông dân (mặc dầu lương thực cho vay không được trả ngang giá), một chính quyền kiên quyết thực hiện cho bằng được việc chuyển những lương thực đó cho những người đói. Nông dân đã thấy điều đó, đã so sánh được chính quyền đó với chính quyền của Côn-tsắc và của Đê-ni-kin, đã lựa chọn bằng cách giải quyết vấn đề trên thực tiễn (khi nông dân phải thể nghiệm cả hai chính quyền đó) chứ không phải bằng cách

bỏ phiếu. Nông dân hiện đang giải quyết và sẽ giải quyết vấn đề đó theo hướng có lợi cho chúng ta.

Đó là những điều mà lịch sử thất bại của Côn-tsắc đã chứng minh cho chúng ta thấy và đó là những điều mà những thắng lợi của chúng ta hiện nay ở miền Nam đang chứng minh cho chúng ta thấy. Vì vậy mà chúng ta nói, đúng là quân chúng, hàng triệu quân chúng nông dân sống ở nông thôn đang đứng hẵn về phía chúng ta. Tôi cho rằng đó là bài học chính trị chủ yếu mà chúng ta đã rút được trong thời gian này, và chúng ta sẽ phải áp dụng bài học đó vào việc giải quyết những nhiệm vụ kiến thiết trong nước. Hiện nay, sau khi chúng ta hoàn toàn thắng Đê-ni-kin, những nhiệm vụ kiến thiết trong nước sẽ được đặt ra trước mắt, vì chúng ta đã có điều kiện tập trung sức vào công việc này.

Cho đến bây giờ, điều mà giai cấp tiểu tư sản châu Âu buộc tội chúng ta nhiều nhất là chúng ta đã thi hành chính sách khủng bố, đã đàn áp những người trí thức và những người tiểu thị dân một cách thô bạo. Về điểm này, chúng ta xin trả lời: "Tất cả những cái đó đều do các anh, do chính phủ các anh buộc chúng tôi phải làm". Người ta la lối rằng chúng ta thi hành chính sách khủng bố, chúng ta trả lời: "Vậy khi các cường quốc nắm hạm đội của toàn thế giới và có lực lượng quân sự mạnh gấp trăm lần chúng tôi, đánh chúng tôi và buộc tất cả các nước nhỏ đánh chúng tôi thì như thế không phải là khủng bố hay sao?". Việc tất cả các cường quốc câu kết với nhau để chống lại một trong những nước lạc hậu nhất, bị chiến tranh làm cho suy yếu đi, đó mới thật là khủng bố. Ngay cả nước Đức trước khi bị đánh bại cũng thường xuyên giúp các nước khối Đồng minh, nuôi dưỡng Cra-xnốp, và cho đến gần đây vẫn phong tỏa chúng ta, trực tiếp giúp đỡ kẻ thù của chúng ta. Cuộc tấn công đó của chủ nghĩa đế quốc thế giới, cuộc tiến công quân sự đó chống chúng ta, việc mua chuộc những phần tử ám mưu trong nước ta, đó không phải là khủng bố hay sao? Sở dĩ chúng ta thi hành chính sách khủng bố là vì chúng ta bị một lực lượng quân sự rất mạnh tấn công chúng ta, chúng ta phải cố gắng phi thường mới đối

phó được. Bấy giờ ở trong nước phải có những hành động thật hết sức kiên quyết, phải tập trung mọi lực lượng lại. Ở đây chúng ta không muốn rơi vào - và chúng ta quyết không rơi vào - tình cảnh như tình cảnh của những kẻ trước đây đã thỏa hiệp với Côn-tsắc ở Xi-bi-ri, như tình cảnh ngày mai của phái thỏa hiệp ở Đức, những kẻ vẫn tưởng rằng mình là chính phủ và có Quốc hội lập hiến làm chỗ dựa, nhưng thực ra chỉ cần độ một trăm hay một nghìn sĩ quan là bắt cứ lúc nào cũng có thể đánh đổ một chính phủ như vậy. Điều đó dễ hiểu thôi, vì bọn sĩ quan đó là những kẻ được huấn luyện, có tổ chức, rất thông hiểu quân sự, có những liên hệ về mọi mặt, nắm vững tình hình của giai cấp tư sản và địa chủ, và được bọn này đồng tình.

Những sự việc xảy ra ở tất cả các nước sau cuộc chiến tranh đế quốc đã chứng minh điều đó. Hiện giờ, vì chúng ta đang vấp phải sự khủng bố như vậy của các nước khối Đồng minh, nên chúng ta cũng có quyền dùng đến sự khủng bố đó.

Do đó thấy rằng nếu như sự buộc tội về chính sách khủng bố là đúng, thì kẻ bị buộc tội không phải là chúng ta mà lại là giai cấp tư sản. Giai cấp tư sản đã buộc chúng ta phải dùng thủ đoạn khủng bố. Hễ chúng ta tiêu diệt được nguồn gốc chính của chủ nghĩa khủng bố, tức là đánh bại sự xâm lược của chủ nghĩa đế quốc thế giới, đập tan những âm mưu quân sự của chủ nghĩa đế quốc thế giới và áp lực quân sự của chúng đối với nước ta, thì chúng ta sẽ là những người đầu tiên thi hành những biện pháp để hạn chế sự khủng bố đó trong phạm vi nhỏ nhất.

Khi nói đến chính sách khủng bố, còn cần phải nói đến thái độ đối với các tầng lớp trung gian, đối với giới trí thức, là những người phản nản nhiều nhất về những hành vi thô bạo của Chính quyền xô-viết, về việc Chính quyền xô-viết đã đặt họ vào một tình cảnh tệ hơn trước kia.

Trong tình hình kinh tế nghèo nàn, việc gì có thể làm được cho những người trí thức, chúng ta đều làm cả. Đường nhiên, chúng ta biết rằng đồng rúp giấy có ít giá trị như thế nào, nhưng chúng ta cũng biết sự đầu cơ tư nhân là gì, sự đầu cơ đó đã phần

nào giúp cho những người dựa vào sự giúp đỡ của các cơ quan lương thực chúng ta mà vẫn không đủ no. Về mặt này, chúng ta đã ưu đãi những phần tử trí thức tư sản. Chúng ta đều biết rằng, khi chủ nghĩa đế quốc thế giới tiến công chúng ta, chúng ta phải chấp hành kỷ luật quân sự cực kỳ nghiêm ngặt, phải đem toàn bộ lực lượng mà chúng ta có để chống lại. Đường nhiên, trong khi chúng ta tiến hành chiến tranh cách mạng, chúng ta không thể làm giống như tất cả các cường quốc tư sản được, nghĩa là bắt quần chúng lao động phải gánh lấy toàn bộ gánh nặng chiến tranh. Không, gánh nặng của nội chiến cần phải và sẽ được san sẻ cho toàn thể giới trí thức, toàn bộ giai cấp tiểu tư sản và tất cả những phần tử trung gian, tất cả họ đều phải gánh lấy cái gánh nặng đó. Đường nhiên, đối với họ, việc gánh lấy cái gánh nặng đó sẽ là một việc khó khăn hơn nhiều, vì mấy chục năm nay họ là những người được hưởng đặc lợi; nhưng vì lợi ích của cuộc cách mạng xã hội, chúng ta cũng phải bắt họ gánh cái gánh nặng đó. Chúng ta chủ trương như vậy và làm như vậy, chúng ta không thể làm khác hơn thế được.

Nội chiến kết thúc sẽ là một bước cải thiện hoàn cảnh sinh hoạt của những lớp người này. Ngay từ bây giờ, chúng ta cũng đã dùng chính sách tiền lương của chúng ta để chứng minh và trong cương lĩnh của chúng ta cũng đã nói rõ rằng chúng ta thừa nhận là cần phải làm cho những lớp người này có điều kiện sinh hoạt tốt hơn, vì nếu không sử dụng các chuyên gia tư sản thì không thể quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản được; cho nên, sở dĩ có được tất cả những thắng lợi của chúng ta, tất cả những thắng lợi của Hồng quân do giai cấp vô sản lãnh đạo (gai cấp vô sản tranh thủ giai cấp nông dân nửa lao động và nửa tư hữu về phía mình), một phần cũng là do chúng ta biết sử dụng các chuyên gia tư sản. Chính sách đó của chúng ta được thể hiện trong lĩnh vực quân sự, phải trở thành chính sách của chúng ta trong công cuộc xây dựng trong nước.

Kinh nghiệm mà chúng ta đã rút được trong thời kỳ đó chỉ cho chúng ta thấy rằng, trước đây, rất nhiều khi chúng ta vừa

xây nền móng của ngôi nhà, lại vừa làm mái nhà và xây mọi thứ trang trí v. v.. Có thể, trên một mức độ nào đó, làm như vậy là cần thiết đối với nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa. Có thể chúng ta phải tiến hành xây dựng trong tất cả các lĩnh vực sinh hoạt của nhân dân. Sự say mê muốn xây dựng trong tất cả các lĩnh vực là điều hoàn toàn tự nhiên. Nếu nhìn vào kinh nghiệm về công cuộc xây dựng của nước ta, thì chúng ta thường thấy có nhiều công trình đã khởi công rồi lại đình lại, những công trình mà nếu nhìn vào, ta sẽ tự nói với ta rằng: hay là lẽ ra nên hoàn công trình đó lại, cần làm những cái cơ bản trước đã. Một điều hoàn toàn dễ hiểu là tất cả những người lãnh đạo dĩ nhiên đều say mê với những nhiệm vụ mà chỉ sau khi đặt được cơ sở rồi mới làm được. Nhưng căn cứ vào kinh nghiệm đó, hiện giờ chúng ta có thể nói rằng từ nay về sau chúng ta sẽ tập trung sức lực của chúng ta nhiều hơn nữa vào nhiệm vụ cơ bản, vào nhiệm vụ nền tảng, vào những nhiệm vụ thông thường nhất mà lại khó giải quyết nhất, nhưng chúng ta vẫn sẽ giải quyết được. Đó là nhiệm vụ về lương thực, nhiệm vụ về nhiên liệu và nhiệm vụ tiêu diệt nạn cháy rụen. Đó là ba nhiệm vụ thông thường nhất, mà hoàn thành được thì sẽ làm cho chúng ta có khả năng xây dựng được nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa, lúc đó chúng ta sẽ chiến thắng cả thế giới, giành được thắng lợi vĩ đại gấp trăm lần, rực rỡ gấp trăm lần so với việc chúng ta đánh lui được những cuộc tấn công của các nước khối Đồng minh.

Về vấn đề lương thực: chúng ta đã thu được kết quả rất lớn trong việc thi hành chế độ trưng mua lương thực thừa. Chính sách lương thực của chúng ta đã tạo cho chúng ta khả năng thu được trong năm thứ hai một số lương thực nhiều gấp ba so với năm thứ nhất. Trong ba tháng của đợt trưng mua gần đây chúng ta đã trưng mua được nhiều lương thực hơn so với ba tháng năm ngoái, mặc dầu, như các đồng chí sẽ được biết qua báo cáo của Bộ dân ủy lương thực, thành tích đó đạt được trong điều kiện rõ ràng là rất khó khăn. Chỉ riêng một cuộc tập kích của Ma-môn-tốp (tên này đã chiếm miền Nam vùng trung

tâm nông nghiệp) đã gây cho chúng ta rất nhiều thiệt hại. Nhưng chúng ta đã biết áp dụng chế độ trưng mua lương thực thừa, tức là đã biết cách làm cho nông dân phải bán lương thực cho nhà nước theo giá quy định chứ không được trả bằng vật ngang giá. đương nhiên, chúng ta hiểu rất rõ rằng tín phiếu không phải là vật ngang giá của lúa mì. Chúng ta biết rằng nông dân cho nhà nước vay lương thực; chúng ta nói với họ rằng: các bạn có nên giữ lương thực lại để chờ được đổi bằng vật ngang giá mà lại để cho công nhân chết đói không? Các bạn có muốn mua bán trên thị trường tự do và do đó đưa chúng ta quay trở lại chủ nghĩa tư bản không? Nhiều người trí thức đã đọc các tác phẩm của Mác mà không hiểu rằng tự do buôn bán là trở lại chủ nghĩa tư bản, còn nông dân thì dễ hiểu điều đó hơn họ rất nhiều. Nông dân hiểu rằng đem bán lương thực với giá tự do khi những người đói sẵn sàng trả với bất cứ giá nào, sẵn sàng bỏ ra tất cả những gì họ có để khỏi chết đói, thì đó là trở lại chế độ bóc lột, đó là tự do phát tài đối với bọn giàu có và là sự phá sản đối với những người nghèo. Cho nên, chúng ta nói: đó là phạm tội đối với nhà nước, và trong cuộc đấu tranh chống hành động đó chúng ta không thể nhân nhượng một chút nào.

Trong cuộc đấu tranh đó để thực hiện chế độ trưng mua lương thực thừa, nông dân phải cho công nhân đói vay lương thực, đó là phương pháp duy nhất để bắt đầu xây dựng một cách đúng đắn, để khôi phục công nghiệp v. v.. Nếu nông dân không làm như vậy, thì đó là trở lại chủ nghĩa tư bản. Nếu nông dân nhận rõ mối liên hệ giữa mình với công nhân, thì họ sẵn sàng nộp số lương thực thừa theo giá quy định, nghĩa là đổi lương thực thừa lấy những mảnh giấy màu thông thường, - điều đó là cần thiết, nếu không thì không thể cứu người công nhân đói thoát chết, không thể khôi phục được công nghiệp. Nhiệm vụ đó vô cùng khó khăn. Chỉ dựa vào bạo lực thì không thể giải quyết được nhiệm vụ này. Mặc cho người ta có la ó như thế nào chăng nữa rằng đảng bôn-sê-vích là đảng thi hành bạo lực đối với nông dân, thì chúng ta cũng nói rằng: các ngài ạ, đó

là nói láo! Nếu chúng tôi là đảng dùng bạo lực đối với nông dân, thì làm sao chúng tôi lại có thể đứng vững nổi trong cuộc đấu tranh chống Côn-tsắc, làm sao chúng tôi lại thi hành được chế độ nghĩa vụ quân sự toàn dân, lập được quân đội trong đó nông dân chiếm đến tám phần mười (trong quân đội đó, mọi người đều được vũ trang, qua cuộc chiến tranh để quốc, họ thấy rằng cũng khẩu súng ấy nhưng nó lại dễ quay về nhiều phía khác nhau)? Chúng ta có thể nào là đảng dùng bạo lực đối với nông dân được, một khi chúng ta là đảng thực hiện sự liên minh của công nhân với nông dân, là đảng nói với nông dân rằng: chuyển sang buôn bán tự do là trở lại chủ nghĩa tư bản, biện pháp cưỡng bức tịch thu lương thực thừa là biện pháp dùng để đối phó với bọn đầu cơ chứ không phải để đối phó với nhân dân lao động?

Chế độ trưng mua lương thực thừa phải là cơ sở của sự hoạt động của chúng ta. Vấn đề lương thực là cơ sở của mọi vấn đề. Chúng ta phải dốc nhiều sức lực ra để đấu tranh với Đê-ni-kin. Chừng nào chúng ta chưa hoàn toàn thắng, thì bất cứ lúc nào cũng có thể có biến cố xảy ra và không thể có một chút hoài nghi và khinh suất nào được. Nhưng khi tình hình quân sự hơi có biến chuyển tốt, thì chúng ta phải để thật nhiều sức lực vào công tác lương thực, vì đó là cơ sở của tất cả. Chế độ trưng mua lương thực thừa nhất định phải quán triệt đến cùng. Và chỉ khi nào chúng ta giải quyết được nhiệm vụ đó và có được nền móng xã hội chủ nghĩa rồi, thì chúng ta mới có thể xây dựng trên nền móng xã hội chủ nghĩa đó toàn bộ lâu dài tráng lệ của chủ nghĩa xã hội. Lâu dài đó, trước đây chúng ta đã nhiều lần khởi công xây dựng từ trên xuống, cho nên, nó đã nhiều lần sụp đổ.

Một vấn đề cơ bản khác là vấn đề nhiên liệu, nền tảng chủ yếu của công cuộc xây dựng của chúng ta. Đó là vấn đề chúng ta đang vấp phải hiện nay, khi mà chúng ta không thể sử dụng được những thành tích của chúng ta về mặt lương thực, vì chúng ta không chuyên chở được lương thực, chúng ta không tận dụng được triệt để những thắng lợi của chúng ta, do không có nhiên

liệu. Chúng ta vẫn chưa có một bộ máy thật sự để giải quyết vấn đề nhiên liệu, nhưng đã có khả năng giải quyết vấn đề đó.

Toàn bộ châu Âu hiện nay đang thiếu than. Ở các nước chiến thắng giàu có nhất, ngay ở những nước như Mỹ, là nước đã không bị tấn công, cũng không bị xâm lược, hiện giờ vấn đề nhiên liệu cũng đang được đặt ra hết sức gay gắt, thì đương nhiên vấn đề đó cũng ảnh hưởng đến nước ta. Ngay cả trong điều kiện tốt nhất, thì sớm nhất cũng phải mất mấy năm chúng ta mới có thể khôi phục được công nghiệp than.

Phải dùng cùi để tự cứu lấy mình. Để phục vụ mục đích đó, chúng ta đang ngày càng tung nhiều lực lượng của đảng vào công tác đó. Suốt cả tuần lễ vừa rồi, Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Hội đồng quốc phòng đã chú ý nhiều nhất đến vấn đề này, và đã thi hành một loạt biện pháp để tạo được, về mặt đó, một sự biến chuyển như chúng ta đã làm được đối với quân đội của chúng ta ở mặt trận miền Nam. Cần phải vạch ra rằng, không thể làm yếu hoạt động của chúng ta về mặt đó, mỗi một bước của chúng ta phải là một bước thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống nạn thiếu nhiên liệu. Chúng ta có những điều kiện vật chất. Trong khi chúng ta chưa khôi phục được tốt công nghiệp than, thì chúng ta có thể dùng cùi để đảm bảo nhiên liệu cho công nghiệp. Các đồng chí, chúng ta cần phải tập trung tất cả lực lượng của đảng để giải quyết nhiệm vụ cơ bản đó.

Nhiệm vụ thứ ba của chúng ta là tiêu diệt cháy rận truyền nhiễm bệnh sốt phát ban. Bệnh sốt phát ban đang lan tràn trong dân chúng đã kiệt sức vì đói, đau ốm, không có lương thực, xà phòng và nhiên liệu, bệnh đó có thể biến thành một tai họa làm cho chúng ta không thể tiến hành được bất kỳ công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa nào cả.

Đây là bước đầu tiên trong cuộc đấu tranh của chúng ta để được sống văn minh, đây là cuộc đấu tranh để sống còn.

Đó là những nhiệm vụ cơ bản. Tôi mong rằng các đồng chí đảng viên hãy chú ý nhiều nhất đến những nhiệm vụ đó.

Cho đến nay, chúng ta vẫn chú ý một cách không đầy đủ đến những nhiệm vụ cơ bản đó. Trong số lực lượng còn lại đã rảnh tay khỏi công tác quân sự - mà công tác này thì một phút cũng không thể giảm sút được - cần phải dồn chín phần mười lực lượng đó vào nhiệm vụ hàng đầu ấy. Hiện giờ chúng ta đã hiểu rõ tính chất gay gắt của vấn đề đó. Mỗi người tùy theo sức mình, đều phải dốc toàn bộ sức lực của mình vào công tác đó. Chúng ta phải dốc toàn bộ lực lượng vào mặt đó.

Đến đây tôi kết thúc phần chính trị của bản báo cáo. Về phần tình hình quốc tế, đồng chí Tsi-tsê-rin sẽ báo cáo tỉ mỉ và đồng chí ấy sẽ đọc bản kiến nghị mà chúng tôi định thay mặt đại hội các Xô-viết gửi cho các nước giao chiến.

Bây giờ tôi xin nói hết sức vắn tắt về những nhiệm vụ của đảng. Trong tiến trình cách mạng, đảng chúng ta đã đứng trước một trong số những nhiệm vụ cực kỳ to lớn. Một mặt, tất nhiên là những phần tử xấu luôn lôi vào đảng chấp chính, vì một lẽ đơn giản: đó là một đảng chấp chính. Mặt khác, giai cấp công nhân đã kiệt sức và tất nhiên bị suy yếu vì nước nhà bị tàn phá. Nhưng chỉ có bộ phận tiên tiến của giai cấp công nhân, chỉ có đội tiên phong của giai cấp công nhân mới lãnh đạo được nước mình. Để thực hiện nhiệm vụ đó về mặt kiến thiết trong phạm vi toàn quốc, chúng ta đã thực hiện ngày thứ bảy cộng sản, coi đó là một trong những biện pháp. Khẩu hiệu chúng ta nêu ra là: có thể gia nhập đảng ta trước hết là những người được động viên ra tiền tuyến; còn những người không tác chiến được thì phải chứng minh tại chỗ rằng họ đã hiểu thế nào là đảng công nhân, phải tỏ ra rằng họ đã vận dụng những nguyên tắc của chủ nghĩa cộng sản trong thực tế. Chủ nghĩa cộng sản, nếu hiểu theo nghĩa chặt chẽ, là lao động không công cho xã hội, không tính đến sự khác nhau của từng người, xóa bỏ mọi ý nghĩ về những thiên kiến thường ngày, xóa bỏ đầu óc thủ cựu, tập quán cũ, sự khác biệt giữa các ngành lao động, sự khác nhau trong việc trả công lao động v.v.. Đó là một trong những đảm bảo lớn nhất để chúng ta có thể đưa giai cấp công nhân và nhân dân lao động không

những vào lĩnh vực xây dựng quân sự, mà cả vào lĩnh vực hòa bình xây dựng nữa. Ngày thứ bảy cộng sản tiếp tục phát triển, nhất định sẽ trở thành một trường học. Mỗi bước đi của chúng ta phải đi đôi với việc chúng ta thu hút những người trong giai cấp công nhân và những người đáng tin cậy nhất trong các giai cấp khác vào đảng. Chúng ta làm được việc đó qua việc đăng ký lại. Chúng ta không sợ khai trừ ra khỏi đảng những phần tử không thật đáng tin cậy. Chúng ta làm được việc đó, cũng là nhờ chúng ta tin ở những đảng viên đã gia nhập hàng ngũ chúng ta trong giờ phút khó khăn. Như bản báo cáo ngày hôm nay của Ban chấp hành trung ương đã chỉ rõ, hàng ngàn hàng vạn đảng viên đã gia nhập đảng vào lúc mà I-u-đê-nich chỉ còn cách Pê-tơ-rô-grát mấy véc-xơ, Đê-ni-kin đã đến phía Bắc Ô-ri-ôn, vào lúc mà toàn bộ giai cấp tư sản đã mùng rã, những đảng viên ấy xứng đáng để chúng ta tín nhiệm. Chúng ta coi trọng sự mở rộng như thế của đảng.

Sau khi tiến hành việc mở rộng đảng như vậy rồi, chúng ta cần đóng cửa lại, chúng ta phải đặc biệt thận trọng. Chúng ta phải nói rằng: hiện giờ, khi đảng đang giành được thắng lợi, chúng ta không cần có thêm đảng viên mới nữa. Chúng ta hiểu rất rõ rằng trong xã hội tư bản đang tan rã, sẽ có rất nhiều phần tử có hại chui vào đảng. Chúng ta phải xây dựng một đảng công nhân, một đảng không thể có những phần tử len lỏi vào, nhưng chúng ta cần lôi cuốn quần chúng ngoài đảng tham gia công tác. Làm thế nào đạt được điều này? Biện pháp ở đây là mở những cuộc hội nghị đại biểu công nông ngoài đảng. Cách đây không lâu, báo "Sự thật" đã đăng một bài nói về các hội nghị đại biểu ngoài đảng. Bài báo đó của đồng chí Ra-xtốp-tsin đáng được đặc biệt chú ý¹³². Tôi không thấy có biện pháp nào khác có thể giải quyết được nhiệm vụ có tầm quan trọng lịch sử cực kỳ sâu sắc đó. Đảng không thể mở toang cửa, vì trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản tan rã, tình trạng đảng thu nạp những phần tử xấu là tuyệt đối không thể tránh được. Đảng phải hép tới mức độ là ngoài giai cấp công nhân thì đảng chỉ thu nạp những người nào xuất

thân từ các giai cấp khác mà đảng có thể thử thách một cách hết sức thận trọng.

Nhưng, trong một nước có mấy trăm triệu dân, chúng ta lại chỉ có mấy chục vạn đảng viên thôi. Một đảng như thế thì làm thế nào để có thể quản lý được nhà nước? Trước hết, công đoàn gồm hàng triệu đoàn viên là trợ thủ của đảng và phải là trợ thủ của đảng; các hội nghị đại biểu ngoài đảng là trợ thủ thứ hai của đảng. Trong các hội nghị đại biểu ngoài đảng, chúng ta phải biết cách đối xử với quần chúng không phải vô sản, phải khắc phục những thiện kiến và những sự do dự tiểu tư sản, - đó là một trong những nhiệm vụ cơ bản nhất và trọng yếu nhất.

Khi đánh giá thành tích của các đảng bộ chúng ta, chúng ta không phải chỉ căn cứ ở chỗ xem trong công tác này hay công tác nọ có bao nhiêu đảng viên tham gia, không phải chỉ căn cứ ở chỗ xem công tác đăng ký lại làm có kết quả đến đâu, mà còn phải căn cứ ở chỗ xem hội nghị đại biểu công nông ngoài đảng có được tiến hành một cách đúng đắn và thường xuyên không, nghĩa là phải căn cứ ở chỗ xem chúng ta có biết cách đối xử đúng đắn với số quần chúng hiện giờ chưa thể vào đảng được nhưng cần được chúng ta lôi cuốn tham gia công tác, hay không.

Chúng ta đã chiến thắng các nước khối Đồng minh, sở dĩ như thế, có thể là vì chúng ta tranh thủ được sự đồng tình của giai cấp công nhân, sự đồng tình của chính số quần chúng ngoài đảng này. Cuối cùng, chúng ta đã thắng Côn-tsắc, sở dĩ như vậy, có thể chính vì là Côn-tsắc không còn tiếp tục khai thác lực lượng hậu bị của quần chúng lao động được nữa. Ngoài chính phủ của chúng ta, tức chính phủ của giai cấp công nhân ra, bất cứ một chính phủ nào trên thế giới cũng đều không có và không thể có được lực lượng hậu bị đó, vì chỉ có chính phủ của giai cấp công nhân mới có thể mạnh dạn khai thác lực lượng đó từ trong nhân dân lao động bị áp bức nhất, lạc hậu nhất, mà vẫn hoàn toàn tin tưởng vào thắng lợi. Chúng ta có thể và cần phải khai thác lực lượng trong hàng ngũ công nông ngoài đảng, vì họ là những người ban đáng tin cậy nhất của chúng ta. Để giải quyết những nhiệm

vụ về cung cấp lương thực, nhiên liệu, để chiến thắng bệnh sốt phát ban, chúng ta có thể khai thác lực lượng chính là từ trong số quần chúng đó, những người bị bọn tư bản và địa chủ áp bức nhiều nhất. Những quần chúng đó nhất định ủng hộ chúng ta. Chúng ta sẽ tiếp tục khai thác ngày càng sâu hơn nữa những lực lượng từ trong số quần chúng đó, và chúng ta có thể nói rằng cuối cùng chúng ta sẽ nhất định thắng mọi kẻ thù. Sau khi thắng Đê-ni-kin, chúng ta sẽ thật sự phát triển rộng công tác hòa bình xây dựng. Về mặt này, chúng ta sẽ còn lập được kỳ tích nhiều hơn nữa so với những kỳ tích đã lập được trong hai năm vừa qua về mặt quân sự.

3

**LỜI KẾT THÚC CUỘC THẢO LUẬN
BẢN BÁO CÁO CHÍNH TRỊ CỦA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
NGÀY 2 THÁNG CHẠP**

Nếu đồng chí Xa-prô-nốp không khích tôi, thì tôi cũng không định đọc kết luận. Nay giờ tôi muốn tranh luận đôi chút với đồng chí ấy. Không nghĩ ngờ gì nữa, cần phải lắng nghe ý kiến của những cán bộ địa phương có kinh nghiệm về mặt tổ chức. Tất cả những ý kiến góp của các đồng chí đó đều là quý đối với chúng ta. Nhưng tôi muốn hỏi: những điều viết ở đây có gì là không đúng? Trước thì tôi không được biết về điểm đó. Xa-prô-nốp đã đưa cho tôi xem điểm này. Trong đó viết: "Dự thảo chỉ thị về công tác nông thôn gửi các tỉnh ủy, huyện ủy và tổng ủy"¹³³. Như thế nghĩa là chỉ thị được gửi cho các cán bộ địa phương, những người lãnh đạo toàn bộ công tác địa phương. Nếu người ta nói đến việc phái các tuyên truyền viên, chính ủy, phái viên hay đại biểu toàn quyền của Ban chấp hành trung ương đi công tác, thì khi được phái đi bao giờ họ cũng nhất định nhận được chỉ thị. Điểm 9 ở đây nói: "Phải làm sao cho nông trường quốc doanh và công xã nông nghiệp giúp đỡ thực tế và trực tiếp đối với nông dân xung quanh". Tôi vẫn cứ cho rằng ngay cả phái viên của Ban chấp hành trung ương cũng có đầu óc để suy nghĩ. Nếu như quả thật đã có quy định rõ ràng, thì sao người phái viên đó lại có thể yêu cầu giao xe ngựa, giao ngựa v.v. được? Về mặt này, chúng ta có khá đủ chỉ thị, thậm chí có người nói rằng nhiều chỉ thị quá. Phái viên của Ban chấp hành trung ương đương nhiên chỉ có thể theo những điều quy định trong chỉ thị mà yêu cầu người ta về một việc gì đó thôi, còn bất cứ một

người phụ trách công xã nông nghiệp nào cũng đều không thể cho phép giao xe, ngựa hay bò sữa được. Nhưng đó là một vấn đề quan trọng, vì do vấn đề này mà chúng ta thường làm hỏng mối quan hệ với nông dân. Ở U-cra-i-na, nếu chúng ta không thực hiện được đường lối chính trị của chúng ta, thì quan hệ của chúng ta với nông dân sẽ lại một lần nữa hỏng mất. Thực hiện đường lối đó không có gì khó khăn cả, thậm chí chỉ một sự giúp đỡ nhỏ cũng có thể làm nông dân vui sướng. Không những phải thông qua chỉ thị, mà còn phải biết thực hiện chỉ thị nữa. Nếu đồng chí Xa-prô-nốp sợ người ta lấy mất bò sữa, ngựa và xe của nông trường quốc doanh, thì yêu cầu đồng chí ấy hãy trao đổi với chúng ta kinh nghiệm tuyệt diệu của đồng chí ấy về điểm này và hãy nói: chúng ta hãy giao công cụ cho nông dân mà không bắt họ trả tiền hoặc trả với giá rẻ; điều đó tôi hiểu. Nhưng dù sao, điểm 9 vẫn không vì vậy mà bị xóa bỏ, trái lại còn được khẳng định. Quan hệ của công xã nông nghiệp và nông trường quốc doanh với nông dân xung quanh, đó là một trong những vấn đề đau đầu nhất trong toàn bộ chính sách của chúng ta. Ở U-cra-i-na, vấn đề đó sẽ càng làm cho người ta đau đầu, và ngày mai ở Xi-bi-ri cũng sẽ như vậy. Hiện giờ, chúng ta đã giải phóng nông dân Xi-bi-ri khỏi bàn tay Côn-tsắc, và về mặt tư tưởng, ta đã tranh thủ được họ. Nhưng điều đó sẽ không bền vững nếu chúng ta không biết xử trí vấn đề đó, làm sao cho nông dân được giúp đỡ thực tế. Đương nhiên, mỗi phái viên công tác ở nông thôn nhất định sẽ phải nhận được chỉ thị như vậy. Khi mỗi phái viên báo cáo công tác, cần phải hỏi họ rằng: nông trường quốc doanh đã giúp đỡ nông dân ở đâu và giúp cái gì? Ý kiến của đồng chí Xa-prô-nốp về điểm đó là không đúng. Sử dụng kinh nghiệm của những cán bộ địa phương, đó là nghĩa vụ căn bản, tuyệt đối phải làm của chúng ta. (Vỗ tay).

4

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ VĂN ĐỀ CHÍNH SÁCH QUỐC TẾ¹³⁴

Nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga muốn sống hòa bình với nhân dân tất cả các nước, đem toàn bộ lực lượng của mình dùng vào công cuộc kiến thiết trong nước để tổ chức tốt việc sản xuất, vận tải và công tác quản lý xã hội trên cơ sở chế độ xô-viết. Nhưng cho đến nay, chính sách can thiệp và chính sách phong tỏa để cho chết đói của các nước khối Đồng minh đã ngăn cản việc tiến hành công tác đó.

Chính phủ công nồng đã nhiều lần đề nghị giảng hòa với các cường quốc trong khối Đồng minh, cụ thể là: bức công hàm ngày 5 tháng Tám 1918 của Bộ dân ủy ngoại giao gửi ông Pu-lo, đại biểu của nước Mỹ; công hàm ngày 24 tháng Mười 1918 gửi tổng thống Uyn-xon; công hàm ngày 3 tháng Mười một 1918 gửi chính phủ tất cả các nước trong khối Đồng minh, thông qua đại biểu các nước trung lập; công hàm ngày 7 tháng Mười một 1918 của Đại hội VI các Xô-viết toàn Nga¹³⁵; thông điệp ngày 23 tháng Chạp 1918 của Lít-vi-nốp ở Xtốc-khôm gửi đại biểu tất cả các nước trong khối Đồng minh; sau đó, là hai bức công hàm ngày 12 và ngày 17 tháng Giêng, thông điệp ngày 4 tháng Hai 1919 gửi chính phủ các nước khối Đồng minh; dự thảo hiệp ước được thảo ra cùng với Bun-lít ngày 12 tháng Ba 1919; bản tuyên bố ngày 7 tháng Năm 1919, thông qua Nan-xen.

Đại hội VII các Xô-viết hoàn toàn tán thành tất cả những biện pháp được tiến hành nhiều lần đó của Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Bộ dân ủy ngoại giao, xác nhận một lần nữa nguyện vọng hòa bình trước sau như một của mình, một lần nữa đề nghị với

МФСР засял жарт в шында со бекеш
түркесин а таңылбайтын болады да ке-
бүлгесин сұраптывын, жаста ~~жасалған~~
жынысаданын, тұрақтын "негізгілесе жыны-
санына норда салғылардын, заман да
ен нор мемлекет ~~жасалған~~^{бөлінген} дәрежесін " 20.
жыныс докага.

Бадаро-хребтовое грабище селе
Бадаро село Джалал-Абадской маджидии.
Красное, высота: 5. XII. 1918 - Продолжение РК. № 12 к
андр. грабищам в Нижн.; 24 XII. 1918 - +
всю Бадаро 3. XII. 1918 - всем грабищам
составлены вспомогательные грабища:
орган; РК 1918 - 9 мес. № 29. Г. г.
обл.; 23. XII. 1918 - весь Бадаро и село
Бадаро всем грабищам Бадаро; ранее

Trang đầu bìa thảo của V. I. Lê-nin «Dự thảo nghị quyết về vấn đề chính sách quốc tế». — 2 tháng Chạp 1919

Anh thu nhở

các nước khối Đồng minh - Anh, Pháp, Mỹ, Ý, Nhật, với tất cả các nước và với riêng từng nước - hãy bắt đầu tiến hành ngay các cuộc đàm phán hòa bình, và giao cho Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Bộ dân ủy ngoại giao thường xuyên tiếp tục chính sách hòa bình đó (hoặc: thường xuyên tiếp tục chính sách hòa bình đó, áp dụng mọi biện pháp cần thiết để chính sách đó được thành công).

5

**DIỄN VĂN KẾT THÚC
CUỘC THẢO LUẬN VỀ
VẤN ĐỀ CHÍNH QUYỀN XÔ-VIỆT
Ở U-CRA-I-NA
NGÀY 3 THÁNG CHẠP**

Thưa các đồng chí! Tôi đành phải nói mấy câu kết luận mặc dầu rất tiếc là tôi sẽ phản đối, chủ yếu không phải là phản đối đồng chí I-a-cô-vlép, người phát biểu trước khi tôi nói, mà là phản đối các đồng chí Búp-nốp và Dröp-ni-xơ là hai đồng chí phát biểu sau tôi. Mặc dầu vậy, vẫn phải nêu ra một ý kiến cá biệt.

Trong lời phát biểu của đồng chí Ra-cóp-xki có nói rằng nông trường quốc doanh phải là cơ sở của công cuộc kiến thiết chủ nghĩa cộng sản của chúng ta, nói như vậy là không đúng. Chúng ta tuyệt nhiên không thể đặt vấn đề như vậy. Chúng ta cần nhận rõ rằng, chúng ta chỉ có thể để cho nông trường quốc doanh đảm nhiệm một phần rất nhỏ của nông nghiệp thôi, nếu không thì chúng ta sẽ không thể liên minh với tiểu nông được; mà sự liên minh đó lại là cần thiết đối với chúng ta. Có một số đồng chí nói rằng tôi đề nghị liên minh với phái "Đấu tranh"¹³⁶, nói thế là hiểu lầm tôi. Ở đây tôi đã đem chính sách cần áp dụng với phái "Đấu tranh" so sánh với chính sách trước kia chúng ta đã áp dụng với những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh hữu. Bấy giờ, trong tuần lễ đầu tiên sau Cách mạng tháng Mười, tại các đại hội đại biểu nông dân, có người trách chúng ta rằng sau khi cướp được chính quyền, chúng ta không muốn sử dụng lực lượng của nông dân. Bấy giờ tôi đã nói như thế

này: chúng tôi hoàn toàn chấp nhận cương lĩnh của các anh là để sử dụng lực lượng của nông dân, chúng tôi muốn làm như vậy, nhưng chúng tôi không muốn liên minh với những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Vì thế, đồng chí Ma-nu-in-xki, cũng như hai đồng chí Dröp-ni-xơ và Búp-nốp, đã lâm lấn hết sức lật lùng khi nói rằng tôi đề nghị liên minh với phái "Đấu tranh". Ý kiến của tôi chính là muốn nói rằng chúng ta cần phải liên minh với nông dân U-cra-i-na, và muốn thực hiện được sự liên minh đó, chúng ta phải tiến hành cuộc tranh luận với phái "Đấu tranh" không phải như người ta hiện nay đang làm. Tất cả những người nào nói đến vấn đề dân tộc - cả các đồng chí Dröp-ni-xơ, Búp-nốp và nhiều đồng chí khác đều nói đến vấn đề đó - trong khi phê bình nghị quyết của Ban chấp hành trung ương đều đã bộc lộ chính cái tư tưởng đòi độc lập mà chúng tôi đã trách cứ các đồng chí ở Ki-ép. Đồng chí Ma-nu-in-xki đã hết sức lầm khi cho rằng chúng tôi trách cứ tư tưởng đòi độc lập theo ý nghĩa dân tộc, theo ý nghĩa quyền độc lập của U-cra-i-na. Chúng tôi đã trách cứ tư tưởng đòi độc lập theo nghĩa là không muốn đếm xỉa đến ý kiến của Mát-xcơ-va, ý kiến của Ban chấp hành trung ương ở Mát-xcơ-va. Chữ đó được dùng để nói đùa, đã bao hàm một ý nghĩa hoàn toàn khác.

Bây giờ, vấn đề là như thế này: chúng ta có cần liên minh với nông dân U-cra-i-na không, chúng ta có cần thi hành một chính sách như đã thi hành hồi cuối năm 1917 và trong nhiều tháng năm 1918 không? Tôi xin nói dứt khoát là cần. Vì thế, chúng ta phải đem chia thật sự một phần lớn nông trường quốc doanh ra. Chúng ta phải chống khuynh hướng lập nông trường lớn, chúng ta phải chống những thiên kiến tiểu tư sản, chúng ta phải chống tác phong du kích. Phái "Đấu tranh" nói rất nhiều về vấn đề dân tộc, nhưng họ không nói đến tác phong du kích. Cũng để kiêng trì những nguyên tắc của chính sách cộng sản của giai cấp vô sản, chúng ta phải đòi phái "Đấu tranh" giải tán hội liên hiệp của các nhà giáo, mặc dầu nó dùng tiếng U-cra-i-na và con dấu nhà nước U-cra-i-na. Để kiêng trì những nguyên tắc

của chính sách cộng sản của giai cấp vô sản, chúng ta đã giải tán Hội liên hiệp nhà giáo toàn Nga của chúng ta, vì nó đã không quán triệt những nguyên tắc chuyên chính vô sản mà lại bảo vệ lợi ích của giai cấp tiểu tư sản và thực hiện chính sách của giai cấp tiểu tư sản.

**DIỄN VĂN TẠI ĐẠI HỘI I
CÁC CÔNG XÃ VÀ ÁC-TEN
NÔNG NGHIỆP¹³⁷
NGÀY 4 THÁNG CHẠP 1919**

Thưa các đồng chí! Thay mặt chính phủ, tôi rất lấy làm vui sướng chào mừng đại hội đầu tiên các công xã và ác-ten nông nghiệp của các đồng chí. Qua toàn bộ sự hoạt động của Chính quyền xô-viết, hiển nhiên là hết thảy các đồng chí đều biết rằng, chúng ta đã hết sức coi trọng như thế nào các công xã, các ác-ten và, nói chung, tất cả các tổ chức nhằm cải biến, nhằm góp phần dần dần cải biến nền kinh tế tiểu nông cá thể thành một nền kinh tế tập thể, canh tác bằng hội cày chung hay bằng ác-ten. Các đồng chí biết rằng từ lâu Chính quyền xô-viết đã tổ chức quỹ một tỷ để giúp đỡ những doanh nghiệp loại như thế¹³⁸. "Điều lệ về quy hoạch ruộng đất xã hội chủ nghĩa"¹³⁹ đặc biệt nhấn mạnh ý nghĩa của các công xã, các ác-ten và tất cả các doanh nghiệp canh tác tập thể. Và Chính quyền xô-viết đưa toàn lực ra để làm cho đạo luật đó không phải chỉ nằm trên giấy mà còn phải thật sự đưa lại cái hiệu quả mà nó phải mang lại.

Ý nghĩa của tất cả những doanh nghiệp ấy thật là to lớn, vì nếu nền kinh tế nông dân cũ nghèo nàn và thiếu thốn vẫn ở trong tình trạng như trước kia, thì không thể nói đến việc kiến thiết xã hội xã hội chủ nghĩa một cách vững chắc được. Chỉ khi nào chúng ta lấy thực tế chứng minh cho nông dân thấy được rằng lối canh tác chung, tập thể, canh tác bằng hội cày chung, bằng ác-ten là có lợi hơn; chỉ khi nào chúng ta giúp đỡ được nông dân tổ chức việc canh tác ruộng đất bằng những hội cày chung,

bằng ác-ten, thì khi đó, giai cấp công nhân, giai cấp nǎm chính quyền nhà nước trong tay, mới thật sự chứng minh cho nông dân thấy rằng mình có lý, mới thật sự thu hút được đồng đảo quần chúng nông dân đi theo mình, một cách vững chắc và thật sự. Vì thế khó mà đánh giá hết được ý nghĩa của tất cả các loại hình thức doanh nghiệp nhằm khuyến khích việc canh tác bằng hội cày chung, bằng ác-ten. Chúng ta có hàng triệu xóm làng, nông hộ riêng rẽ, phân tán và rải rác ở sâu trong những vùng nông thôn hẻo lánh. Muốn dùng một phương pháp mau lẹ nào đó, một sắc lệnh, một sự tác động từ ngoài vào, để cải tạo những nông hộ ấy, thì thật là một tư tưởng hoàn toàn phi lý. Chúng ta đều biết rất rõ là chỉ có dùng biện pháp dần dần, thận trọng và chỉ có dùng những thí dụ thực tiễn có kết quả tốt, thì mới có thể tác động đến hàng triệu nông hộ nhỏ được, vì nông dân là những người quá ư có đầu óc thực tế, bị ràng buộc quá ư chặt chẽ vào nền kinh tế nông nghiệp cũ, nên không thể chỉ dựa vào những lời khuyên răn và những điều chỉ dẫn trên sách vở mà chấp nhận những sự thay đổi quan trọng được. Làm như vậy là không thể được, và lại còn vô lý nữa. Chỉ khi nào chúng ta lấy kinh nghiệm gần gũi đối với nông dân, để chứng minh một cách thực tế rằng bước chuyển sang nền nông nghiệp dựa trên cơ sở hội cày chung, ác-ten là cần thiết và có thể làm được, thì khi đó, chúng ta mới có quyền nói rằng trong một nước nông dân rộng lớn như nước Nga, chúng ta đã tiến được một bước quan trọng trên con đường nông nghiệp xã hội chủ nghĩa. Bởi vậy, ý nghĩa trọng đại của các công xã, các ác-ten và các hội cày chung, đang đê ra cho tất thảy các đồng chí những nhiệm vụ to lớn đê với nhà nước và chủ nghĩa xã hội, nó tất nhiên đòi hỏi Chính quyền xô-viết và những đại biểu của chính quyền ấy phải đặc biệt chú ý đến vấn đề đó và có thái độ thận trọng đê với vấn đề đó.

Trong đạo luật của chúng ta về quy hoạch ruộng đất xã hội chủ nghĩa có ghi rằng chúng ta coi việc không được đứng riêng rẽ, không được tách khỏi dân chúng nông dân ở xung quanh, mà

nhiết thiết phải giúp đỡ họ, là một nhiệm vụ tuyệt đê của tất cả các doanh nghiệp nông nghiệp canh tác bằng hội cày chung, bằng ác-ten. Điều đó đã được ghi trong đạo luật, đã được nhắc lại trong những điều lệ thông thường của tất cả các công xã, các ác-ten và các hội cày chung, đã luôn luôn được phát triển trong các chỉ thị của Bộ dân ủy nông nghiệp của chúng ta và của tất cả các cơ quan Chính quyền xô-viết. Nhưng toàn bộ vấn đề là ở chỗ phải tìm ra một phương pháp thật sự thực tiễn để áp dụng điều luật đó trong đời sống. Ở đây, tôi vẫn còn chưa dám chắc rằng chúng ta đã khắc phục được khó khăn chủ yếu đó. Và tôi mong muốn rằng đại hội của các đồng chí, tức là nơi các đồng chí có thể trao đổi với nhau kinh nghiệm của những người công tác thực tiễn của các doanh nghiệp nông nghiệp tập thể ở khắp nước Nga về họp, sẽ chấm dứt được mọi sự hoài nghi, và chúng minh rằng chúng ta đang học tập, bắt đầu thực tế học tập được việc củng cố những ác-ten, những hội cày chung, những công xã, và nói chung, tất cả mọi loại doanh nghiệp nông nghiệp tập thể. Nhưng muốn chứng minh điều đó, thì đúng là cần có những kết quả thực tiễn.

Khi đọc những điều lệ của các công xã nông nghiệp, hay những quyển sách chuyên nói về vấn đề đó, chúng ta có cảm tưởng rằng, trong đó, chúng ta đã dành quá nhiều chỗ cho việc tuyên truyền, luận chứng về sự tất yếu phải tổ chức những công xã. Cố nhiên, điều đó là cần thiết: nếu không tuyên truyền rộng rãi, nếu không giải thích việc canh tác bằng hội cày chung là có lợi hơn, nếu không nhắc đi nhắc lại cái tư tưởng đó hàng trăm, hàng nghìn lần, thì chúng ta không thể nào trông mong được rằng đồng đảo quần chúng nông dân sẽ ngày càng ham thích lối làm ăn chung, và bắt tay thực sự thể nghiệm những phương thức tiến hành lối làm ăn đó. Dĩ nhiên, tuyên truyền là cần thiết và chúng ta không nên sợ phải lặp đi lặp lại, bởi vì cái gì mà đê với chúng ta hình như là một điều lặp lại, thì đê với hàng trăm hàng nghìn nông dân, có lẽ lại không phải là điều lặp lại, mà là một cái chân lý họ thấy lần đầu tiên. Và nếu chúng ta nghĩ rằng chúng

ta đã chú ý quá nhiều đến việc tuyên truyền, thì cần nói rằng chúng ta còn phải làm việc đó nhiều hơn gấp trăm lần nữa. Nhưng tôi nói điều đó là nói với ý nghĩa là nếu chúng ta giải thích một cách chung chung cho nông dân nghe về lợi ích của việc tổ chức các công xã nông nghiệp, mà không đồng thời lấy thực tế chỉ cho họ thấy được lợi ích thực tiễn do hội cày chung, ác-ten đem lại cho họ, thì nông dân sẽ không tin sự tuyên truyền của chúng ta đâu.

Đạo luật quy định rằng những công xã, ác-ten, hội cày chung phải giúp đỡ quần chúng nông dân lân cận. Nhà nước, chính quyền công nhân đã bỏ ra một số tiền là một tỷ để giúp đỡ các công xã và ác-ten nông nghiệp. Và, tất nhiên, nếu công xã nào trích trong món tiền đó để giúp đỡ nông dân thì tôi e rằng việc đó chỉ làm nông dân cười cho mà thôi. Vì cười như thế là hoàn toàn có căn cứ. Bất cứ người nông dân nào cũng sẽ bảo rằng: "Cố nhiên, nếu người ta cho các anh một món tiền một tỷ, thì thật ra đối với các anh, có vứt cho chúng tôi một chút đinh, cũng không phải khó khăn gì cả". Tôi e rằng nông dân sẽ chỉ cười việc làm đó thôi, vì họ rất chú ý đến vấn đề đó và đối với vấn đề này họ tỏ thái độ rất hoài nghi. Từ bao nhiêu thế kỷ nay, nông dân đã quen thấy chính quyền nhà nước chỉ có áp bức họ thôi, vì thế họ có thói quen là hoài nghi bất cứ cái gì do nhà nước đặt ra. Và nếu các công xã nông nghiệp giúp đỡ nông dân, chỉ cốt để chấp hành đạo luật đó thôi, thì sự giúp đỡ ấy không những sẽ vô ích, mà thậm chí còn có thể chỉ có hại mà thôi. Vì cái tên công xã nông nghiệp là một cái gì rất lớn, nó gắn chặt với khái niệm chủ nghĩa cộng sản. Nếu các công xã tỏ rõ trong thực tiễn rằng mình tiến hành một công tác thật sự nghiêm chỉnh nhằm cải tiến nền kinh tế nông dân, thì như thế là tốt - lúc đó uy tín của những người cộng sản và của đảng cộng sản nhất định sẽ tăng thêm. Nhưng thường thường, các công xã chỉ gây cho nông dân một thái độ tiêu cực đối với mình mà thôi, và cái danh từ "công xã" thậm chí có lúc đã biến thành một khẩu hiệu đấu tranh chống lại chủ nghĩa cộng sản. Không phải chỉ khi nào người

ta thực hiện những ý đồ phi lý định cưỡng bức nông dân vào công xã thì mới phát sinh ra tình trạng đó đâu. Sự vô lý của cái lối làm việc như thế đã đập vào mắt mọi người, đến nỗi Chính quyền xô-viết đã phản đối lối làm việc ấy từ lâu rồi. Và tôi hy vọng rằng, dù bây giờ, người ta có còn thấy những hiện tượng cưỡng bức lè té như thế chẳng nữa, thì cũng là ít thôi, và các đồng chí sẽ sử dụng đại hội này để xóa cho bắng hết những dấu vết cuối cùng của cái lối làm việc càn bậy ấy đi ở trên khắp đất nước Cộng hòa xô-viết; không được để cho nông dân lân cận có thể vin được vào một ví dụ nào nữa để bênh vực cái ý kiến cũ cho rằng việc gia nhập công xã có gắn liền với một sự cưỡng bức nào đó.

Nhưng, dù chúng ta có trừ bỏ được cái khuyết điểm cũ đó và dù chúng ta có hoàn toàn khắc phục được cái lối làm việc càn bậy ấy, thì đó cũng vẫn chỉ là một phần rất nhỏ của công việc mà chúng ta phải làm. Vì đối với nhà nước, việc giúp đỡ các công xã vẫn là điều cần làm, và nếu chúng ta không thực hiện được sự giúp đỡ về nhiều mặt của nhà nước đối với các doanh nghiệp nông nghiệp tập thể, thì chúng ta sẽ không phải là những người cộng sản và những người ủng hộ việc thực hiện công cuộc xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Chúng ta có nhiệm vụ phải làm việc đó cũng vì nó phù hợp với tất thảy những nhiệm vụ của chúng ta, và vì chúng ta biết rất rõ rằng những hội cày chung, những ác-ten và các tổ chức tập thể ấy đều là một sự đổi mới, và nếu giai cấp công nhân cầm quyền không ủng hộ sự đổi mới đó, thì sự đổi mới ấy sẽ không đứng vững được. Nhưng muốn cho sự đổi mới ấy đứng vững, thì chính vì lẽ nhà nước đã ủng hộ nó về mặt tài chính và về bất cứ mặt nào khác, mà chúng ta cần phải làm sao cho nông dân không thể đem lời nhạo báng để nghênh tiếp sự đổi mới đó được. Chúng ta nên luôn luôn đề phòng đừng để nông dân nói rằng các xã viên của công xã, ác-ten và hội cày chung đều là những người ăn bám vào công quỹ, và nói các xã viên chỉ khác nông dân ở chỗ họ được hưởng những sự ưu đãi nào đó. Nếu người ta cho ruộng đất, rồi trích ở quỹ

một tý ra một món trợ cấp để làm nhà, thì chẳng có một chàng ngốc nào mà lại không sống sung sướng hơn người nông dân thường một chút được. Người nông dân sẽ nói: cái đó có gì là cộng sản chủ nghĩa nào, và thế thì cải thiện ở chỗ nào, có sao chúng ta lại phải quý trọng bọn họ? Cố nhiên, nếu người ta lựa chọn lấy một vài chục hay vài trăm người, rồi cho họ hàng nghìn triệu đồng, thì họ sẽ làm việc được.

Chính cái thái độ đó của nông dân làm cho chúng ta lo ngại nhất, và tôi muốn làm cho các đồng chí tới dự đại hội này hãy chú ý tới vấn đề đó. Cần phải giải quyết vấn đề ấy một cách thực tiễn, làm sao để chúng ta có thể tự nói với mình được rằng: không những chúng ta đã tránh được mối nguy đó, mà chúng ta còn tìm ra được cách đấu tranh để nông dân khỏi nghĩ như vậy; trái lại, để cho họ thấy rằng mỗi công xã, mỗi ác-ten, đều là một doanh nghiệp được chính quyền nhà nước ủng hộ; để họ thấy được rằng trong đó có những phương pháp canh tác mới, không phải là thấy trên sách vở, cũng không phải là thấy trong các bài diễn văn, - điều đó rất dễ, - mà là thấy trong đời sống thực tiễn, những phương pháp đã tỏ rõ là hơn hẳn những phương pháp trước kia. Chỗ khó khăn của cách giải quyết vấn đề là ở đó, và vì thế nên ngay cả chúng ta nữa, nếu trước mắt chúng ta chỉ có những con số khô khan thôi, thì chúng ta cũng khó mà nhận định xem chúng ta, trên thực tế, đã chứng minh được điều này chưa: mỗi công xã, mỗi ác-ten thật sự là hơn tất cả các doanh nghiệp kiểu cũ; ở đây, chính quyền công nhân đã giúp đỡ nông dân.

Tôi thiết nghĩ muốn thực tế giải quyết vấn đề đó, thì điều rất nên làm là các đồng chí, những người đã thực tế am hiểu tình hình trong cả một loạt công xã, ác-ten và hội cày chung ở chung quanh, các đồng chí sẽ định ra những cách tiến hành một sự kiểm tra thật sự, để biết xem đạo luật buộc các công xã nông nghiệp phải giúp đỡ dân chúng vùng lân cận, đã được áp dụng như thế nào; xem việc chuyển sang nền nông nghiệp xã hội chủ nghĩa được thực hiện như thế nào, và trong mỗi công xã, ác-ten

và hội cày chung thì việc đó đã biểu hiện cụ thể ở chỗ nào; xem việc đó cụ thể đã được thực hiện như thế nào; xem bao nhiêu hội cày chung, bao nhiêu công xã đã thực tế thi hành việc đó, và còn bao nhiêu mới chỉ đang chuẩn bị tiến hành; có bao nhiêu trường hợp người ta thấy các công xã giúp đỡ nông dân, và tính chất của sự giúp đỡ đó là thế nào: tính chất từ thiện hay tính chất xã hội chủ nghĩa.

Nếu những công xã và ác-ten trích trong số tiền trợ cấp của nhà nước ra một phần để giúp cho nông dân, thì điều đó sẽ chỉ làm cho mỗi nông dân có lý do nghĩ rằng ở đây những người hảo tâm chỉ giúp đỡ họ, chứ điều đó hoàn toàn không chứng minh được việc chuyển sang chế độ xã hội chủ nghĩa. Vả lại, từ bao đời người nông dân vốn đã quen hoài nghi "những người hảo tâm" như thế. Cần phải kiểm tra cho được xem chế độ xã hội mới ấy đã thật sự biểu lộ ở chỗ nào, xem dùng cách nào để chứng minh cho nông dân thấy được lối canh tác bằng hội cày chung, bằng ác-ten là tốt hơn lối canh tác của nông dân cá thể, và tốt hơn *không phải* là nhờ sự giúp đỡ của nhà nước; cần phải chứng minh cho nông dân thấy được rằng khi *không được* nhà nước giúp đỡ thì cũng vẫn có thể thực hiện được, trên thực tiễn, chế độ mới đó.

Tiếc rằng tôi không thể dự đại hội của các đồng chí đến hết được. Vì vậy, tôi sẽ không thể tham gia vào việc khởi thảo những biện pháp kiểm tra ấy được. Nhưng tôi chắc rằng các đồng chí sẽ cùng với các đồng chí lãnh đạo Bộ dân ủy nông nghiệp của chúng ta, tìm ra được những biện pháp đó. Tôi lấy làm vui lòng khi đọc bài báo của đồng chí Xê-rê-đa, bộ trưởng Bộ dân ủy nông nghiệp, trong bài đó, đồng chí ấy có nhấn mạnh rằng các công xã và các hội cày chung không nên tách khỏi quần chúng nông dân lân cận, mà còn phải cố gắng cải thiện nền kinh tế của quần chúng nông dân đó nữa¹⁴⁰. Phải tổ chức công xã thế nào để cho nó trở thành một công xã kiểu mẫu và để nông dân xung quanh tự cảm thấy mình bị tổ chức đó quyến rũ. Phải biết lấy thực tiễn mà chỉ cho nông dân thấy rằng nền giúp đỡ như thế nào cho những

người đang kinh doanh nông nghiệp trong những điều kiện gay go thiếu thốn hàng hóa và toàn bộ nền kinh tế bị tàn phá. Muốn định ra những biện pháp thực tế để thực hiện việc đó, thì cần phải ra một chỉ thị rất chi tiết, chỉ thị này sẽ nêu lên tất cả những hình thức giúp đỡ quần chúng nông dân lân cận, sẽ hỏi mỗi một công xã xem công xã đó giúp đỡ nông dân đến đâu rồi, chỉ thị đó sẽ vạch ra những phương pháp làm cho mỗi công xã và ác-ten trong số hai nghìn công xã và gần bốn nghìn ác-ten, trở thành một hạt nhân thật sự có khả năng khiến cho nông dân tin chắc thêm rằng nông nghiệp tập thể, về mặt nó là một biện pháp chuyển lên chủ nghĩa xã hội, là một điều có ích, chứ không phải là một ý muốn hão huyền, một sự ngông cuồng nào cả.

Tôi đã nói là đạo luật buộc những công xã phải giúp đỡ quần chúng nông dân các vùng lân cận. Trong một đạo luật, chúng ta không thể diễn đạt cách nào khác thế được, cũng không thể đề ra những chỉ dẫn cụ thể được. Chúng ta phải định ra những nguyên tắc chung, và tin rằng các đồng chí giác ngộ ở địa phương sẽ áp dụng đạo luật ấy một cách tận tâm và sẽ có thể tìm ra hàng nghìn cách áp dụng đạo luật đó một cách thực tiễn trong những điều kiện kinh tế cụ thể của mỗi địa phương. Nhưng, đương nhiên, bất cứ một đạo luật nào đều có thể bị bỏ qua không thực hiện, ngay cả khi bề ngoài thì có vẻ như là chấp hành vậy. Cho nên, đạo luật về việc giúp đỡ nông dân, nếu không được thật lòng áp dụng, thì có thể trở thành một thứ hoàn toàn là đồ chơi và dẫn đến những kết quả hoàn toàn trái ngược lại.

Các công xã phải phát triển thế nào để cho các nông hộ khi tiếp xúc với công xã, được công xã giúp đỡ về mặt kinh tế, thấy điều kiện làm ăn của mình được thay đổi, và làm thế nào để mỗi công xã, ác-ten hay hội cày chung, có thể mở đầu việc cải thiện những điều kiện ấy và thực hiện sự cải thiện đó một cách thực tiễn. Như thế, trên thực tế các công xã sẽ chứng minh cho nông dân thấy rằng sự thay đổi ấy chỉ có lợi cho họ thôi.

Cố nhiên, các đồng chí có thể nghĩ rằng người ta sẽ nói với chúng ta: muốn cải thiện nền kinh tế thì cần phải có những điều kiện khác với tình trạng bị tàn phá hiện nay, tình trạng gây ra bởi bốn năm chiến tranh đế quốc và hai năm nội chiến mà bọn đế quốc đã buộc chúng ta phải tiến hành. Trong những điều kiện như điều kiện của chúng ta hiện nay, thì chưa phải là lúc nghĩ đến việc thực hiện rộng rãi những sự cải tiến của các doanh nghiệp nông nghiệp được, - cầu trời để chúng ta có thể đứng vững được và khỏi chết đói là may lắm rồi.

Người ta có thể hoài nghi như thế được, đó cũng là điều hoàn toàn tự nhiên thôi. Nhưng nếu tôi phải trả lời những ý kiến phản đối như thế, thì tôi sẽ nói thế này. Cứ cho là quả thật không thể cải thiện một cách rộng rãi việc làm ăn được, vì tình trạng kinh tế bị rối loạn, vì tình trạng tàn phá, vì không có hàng hóa, vì yếu về mặt vận chuyển, vì súc vật và nông cụ bị hủy hoại. Song chắc chắn rằng, trong nhiều trường hợp riêng biệt, vẫn có thể cải thiện được từng bộ phận của nền kinh tế. Mà cứ cho rằng ngay cả khả năng đó cũng không thể có được nữa, thì thử hỏi rằng như thế có phải có nghĩa là các công xã không thể thay đổi đời sống của nông dân lân cận được chăng; có phải là các công xã đó không thể chứng minh cho nông dân thấy được rằng những doanh nghiệp nông nghiệp tập thể không phải là một cái cây do người trồng trong nhà kính, mà là một sự giúp đỡ mới của chính quyền công nhân đối với nông dân lao động, một sự góp sức với nông dân lao động trong cuộc đấu tranh của họ chống bọn cu-lắc, hay không? Tôi tin rằng dù chúng ta có đặt vấn đề như thế nữa, dù chúng ta cứ cho rằng trong tình trạng bị tàn phá hiện nay, không thể cải thiện được đi nữa, nhưng nếu có được những người cộng sản trung thực trong các công xã và ác-ten, thì chúng ta vẫn có thể thực hiện được nhiều và rất nhiều việc.

Để có chứng cứ hẳn hoi, tôi xin dẫn ra những ngày thứ bảy công sản, như người ta vẫn gọi ở các thành phố của chúng ta. Người ta đã đặt tên như vậy cho sự lao động không

công do công nhân ở các thành thị làm thêm ngoài công việc của mỗi một công nhân phải làm, lao động thêm trong một số giờ để thỏa mãn một nhu cầu xã hội nào đó. Những ngày thứ bảy cộng sản đã được công nhân đường sắt Mát-xcơ-va - Cadan áp dụng lần đầu tiên ở Mát-xcơ-va. Để hưởng ứng một trong những lời kêu gọi của Chính quyền xô-viết nói rằng, ở ngoài tiền tuyến chiến sĩ Hồng quân đã chịu những hy sinh phi thường, rằng bất chấp mọi sự gian khổ, họ đã đánh kẻ thù và giành được những thắng lợi chưa từng thấy, đồng thời nói rằng chúng ta chỉ có thể làm cho thắng lợi đó được triệt để, nếu tinh thần anh dũng đó, tinh thần hy sinh quên mình đó nảy nở không những chỉ ở tiền tuyến mà còn ở cả hậu phương nữa, - để hưởng ứng lời kêu gọi đó, công nhân Mát-xcơ-va đã tổ chức những ngày thứ bảy cộng sản. Chắc chắn là công nhân Mát-xcơ-va phải chịu cực khổ và túng thiếu hơn nông dân rất nhiều; và nếu các đồng chí tìm hiểu điều kiện sinh sống của họ, nếu các đồng chí ngẫm nghĩ về sự thật là dù gặp những điều kiện gay go không thể tưởng tượng được đó, nhưng họ cũng đã có thể bắt đầu thực hành được những ngày thứ bảy cộng sản, thì các đồng chí sẽ đồng ý rằng nếu vận dụng cái phương pháp mà công nhân Mát-xcơ-va đã dùng thì không hề có những điều kiện khó khăn nào mà người ta lại có thể vin vào để từ chối không làm những việc có thể làm được trong mọi hoàn cảnh. Không gì có thể làm tăng thêm uy tín của đảng cộng sản ở thành thị, nâng cao lòng kính phục của những công nhân ngoài đảng đối với những người cộng sản, bằng những ngày thứ bảy cộng sản ấy, một khi những ngày đó không còn là một hiện tượng đơn lẻ nữa, một khi những công nhân ngoài đảng trên thực tế đã thấy rằng các đảng viên của đảng cộng sản đang cầm quyền đã gánh lấy những nghĩa vụ của mình, rằng việc những người cộng sản kết nạp đảng viên mới vào đảng, không phải là để cho những đảng viên này lợi dụng địa vị của một đảng đang chấp chính để được hưởng những lợi lộc nào đó, mà là để họ nêu lên những tấm gương lao động thật sự cộng sản chủ nghĩa, tức là lao động

không công. Chủ nghĩa cộng sản là giai đoạn phát triển cao nhất của chủ nghĩa xã hội, khi mà mọi người đều làm việc vì đã giác ngộ về sự cần thiết phải làm việc cho lợi ích chung. Chúng ta đều biết rằng chúng ta không thể thiết lập chế độ xã hội chủ nghĩa ngay hiện nay được, - cầu trời làm sao đến con cái chúng ta và có thể là đến đời cháu chắt chúng ta nữa, chế độ đó sẽ được thiết lập ở nước ta. Nhưng chúng ta nói rằng những đảng viên của đảng cộng sản chấp chính phải gánh lấy nhiều khó khăn nhất trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, bằng cách huy động những người cộng sản ưu tú ra tiền tuyến, và đồng thời đòi hỏi những đảng viên nào không thể ra tiền tuyến được thì phải tham gia những ngày thứ bảy cộng sản.

Bằng cách áp dụng những ngày thứ bảy cộng sản đã được phổ cập trong tất cả các thành phố công nghiệp lớn, mà hiện nay đảng đòi hỏi mỗi đảng viên của mình phải tham gia những ngày đó, không chấp hành chỉ thị ấy thì thậm chí bị khai trừ ra khỏi đảng, - bằng cách áp dụng phương pháp đó trong các công xã, ác-ten và các hội cày chung, các đồng chí sẽ có thể và phải, ngay cả trong những điều kiện xấu nhất đi nữa, làm sao cho nông dân thấy được rằng mỗi công xã, ác-ten và hội cày chung là một liên minh khác các liên minh khác, không phải vì nó được nhà nước trợ cấp, mà vì nó tập hợp được những đại biểu ưu tú của giai cấp công nhân, là những người không những chỉ tuyên truyền chủ nghĩa xã hội cho người khác, mà tự mình còn biết thực hiện chủ nghĩa xã hội và biết tỏ ra rằng ngay trong những điều kiện xấu nhất cũng biết cách làm ăn theo lối cộng sản chủ nghĩa, và biết đem hết khả năng của mình ra để giúp đỡ quần chúng nông dân các vùng lân cận. Về điểm này, không thể nào tạ sự mà thoái thác được; ở đây không thể viện cớ thiếu hàng hóa, thiếu hạt giống hay vì súc vật bị chết. Đối với chúng ta đây là một sự kiểm tra, sự kiểm tra ấy ít ra cũng cho phép chúng ta có thể nói một cách chính xác rằng, trong thực tiễn, chúng ta đã giải quyết được đến mức độ nào cái nhiệm vụ khó khăn mà chúng ta đã tự đề ra cho chúng ta.

Tôi tin chắc rằng hội nghị toàn thể đại biểu các công xã, các hội cày chung và ác-ten, sẽ xét đến vấn đề đó; hội nghị sẽ hiểu rõ rằng việc dùng biện pháp đó thật sẽ là biện pháp có ý nghĩa lớn trong việc củng cố các công xã, các hội cày chung; và hội nghị sẽ đạt được những kết quả thực tiễn, sao cho ở nước Nga, về phía nông dân sẽ không thể còn có hiện tượng tẩy thai độ đối địch với các công xã, ác-ten và hội cày chung nữa. Nhưng điều đó chưa đủ; còn phải làm cho nông dân tỏ ra ủng hộ các tổ chức đó nữa. Chúng ta, đại biểu của Chính quyền xô-viết, chúng ta phải dùng đủ mọi biện pháp để giúp vào việc đó, và sao cho món tiền giúp đỡ của nhà nước, trích trong quỹ một tỷ hay trích ở những nguồn khác, chỉ được sử dụng trong những trường hợp nào các công xã và các ác-ten lao động quả thật thực tế gần gũi với đời sống của nông dân lân cận. Không có những điều kiện đó, thì chúng ta coi mọi sự giúp đỡ cho các ác-ten hay các hội cày chung, không những chỉ là vô ích mà còn là tuyệt đối có hại nữa. Không thể coi việc giúp đỡ của các công xã đối với nông dân lân cận như một việc giúp đỡ chỉ vì có dồi dào của cải; sự giúp đỡ đó phải là giúp đỡ xã hội chủ nghĩa, tức là nó phải tạo khả năng cho nông dân chuyển từ nền kinh tế riêng lẻ, cá thể, sang nền kinh tế hợp tác. Ngoài cách dùng những ngày thứ bảy cộng sản mà tôi đã nói ở đây, thì không thể có cách nào khác để thực hiện việc đó được.

Nếu các đồng chí chú ý đến kinh nghiệm đó của công nhân thành thị, những người mở đầu phong trào hướng ứng ngày thứ bảy cộng sản, - mặc dù hoàn cảnh sinh hoạt của họ vô cùng tồi tệ hơn hoàn cảnh của nông dân, - thì tôi tin chắc rằng, với sự ủng hộ nhất trí của tất cả các đồng chí, chúng ta sẽ có thể đạt được kết quả là mỗi công xã hay mỗi ác-ten trong số hàng mấy nghìn công xã và ác-ten hiện có, trở thành một nơi thật sự truyền bá trong nông dân những tư tưởng và quan điểm cộng sản chủ nghĩa, trở thành một thí dụ thực tiễn chứng tỏ cho họ thấy rằng, dù nó đang còn ở trong trạng thái phôi thai non yếu và nhỏ bé, nhưng nó không phải là một cái mầm non nhân tạo trồng trong

nha kính, mà nó là một cái mầm thật sự của chế độ mới, chế độ xã hội chủ nghĩa. Chỉ khi đó, chúng ta mới thắng một cách bền vững được nạn đốt nát trước kia, tình trạng bị phá sản và nghèo khổ xưa kia, chỉ khi đó, chúng ta mới không còn sợ bất cứ một khó khăn nào trên bước đường về sau của chúng ta.

*Tường thuật trên báo đăng ngày
5 tháng Chạp 1919 trên tờ "Tin
tức của Ban chấp hành trung
ương các Xô-viết toàn Nga", số
273*

*Đăng toàn văn trên báo "Sự thật",
số 273 và 274, ngày 5 và 6 tháng
Chạp 1919*

*Theo đúng bản in trên báo
"Sự thật"*

BÀN VỀ CÔNG TÁC CỦA BỘ MÁY CÁC CƠ QUAN LƯƠNG THỰC

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Bầu một tiểu ban để thảo luận vấn đề.
 Xác định nhiệm vụ chủ yếu và cấp bách như sau: một là, đổi mới và cải tổ lại bộ máy các cơ quan lương thực; hai là, làm cho chính bản thân công tác của các cơ quan ấy có một tinh thần chủ động sáng tạo.

Quy định những biện pháp thực tế để thực hiện các nhiệm vụ ấy như sau:

lôi cuốn các hợp tác xã công nhân tham gia thật hết sức rộng rãi;

cũng làm như vậy đối với hợp tác xã tư sản, tuy phạm vi không rộng bằng;

phát triển ban thanh tra lương thực của công nhân nhanh chóng hơn nữa trở thành một tổ chức thu hút công nhân vào mọi lĩnh vực của công tác lương thực;

áp dụng chế độ khen thưởng cho một số nhóm viên chức, công nhân và những người được đặc biệt đề ra ở tất cả các nhóm dân cư, cho phép và khuyến khích họ tham gia công tác.

Không giới hạn tiểu ban ở những nhiệm vụ đó, mà nên hiểu những nhiệm vụ đó là sự xác định đại thể phương hướng công tác chung của tiểu ban.

Bầu vào tiểu ban
 những cán bộ ngoài ngành lương thực.

Tôi đề nghị đưa vào tiểu ban
 Ca-mê-nép
 V. D. Bôn-tsơ - Bru-ê-vích
 Smít

Nhất thiết phải
 mời tham gia,
 mà không cần
 đưa vào tiểu
 ban

Oóc-lốp, tác giả cuốn sách "Công tác
 lương thực của Chính quyền xô-viết".

I-a-cô-vlê-va
 Xô-xnốp-xki.

*Viết xong ngày 6 tháng Chạp
 1919*

*In lần đầu năm 1933 trong
 Văn tập Lê-nin, t. XXIV*

Theo đúng bản thảo

ĐẠI HỘI VII CÁC XÔ-VIẾT TOÀN NGA¹⁴¹

NGÀY 5 - 9 THÁNG CHAP 1919

*Tường thuật ngắn trên báo đăng
ngày 6 tháng Chạp 1919 trên tờ
"Sự thật", số 274*

*Có rút gọn vài đoạn đăng ngày 7,
9 và 10 tháng Chạp 1919 trên các
báo "Sự thật", số 275, 276 và 277,
và "Tin tức của Ban chấp hành
trung ương các Xô-viết toàn Nga",
số 275, 277*

*In toàn văn năm 1920 trong cuốn
"Đại hội VII các Xô-viết đại biểu
công nhân, nông dân, Hồng quân
và Cộ-dắc toàn Nga. Tường thuật
tổng kí"*

*Theo đúng bản gốc ký, có đối
chiếu với các bản in trên các báo
và bản in trong sách*

1
BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ-VIẾT TOÀN
NGA VÀ CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
DÂN ỦY NGÀY 5 THÁNG CHẠP

(Võ tay, toàn thể đại biểu dự đại hội đứng dậy chào Lê-nin).
 Thưa các đồng chí! Tôi sẽ phải đọc bản báo cáo chính trị trước
 các đồng chí, theo quyết định của chủ tịch đoàn thì bản báo cáo
 này kết hợp hai bản báo cáo của Ban chấp hành trung ương các
 Xô-viết toàn Nga và của Hội đồng bộ trưởng dân ủy. Mong
 rằng các đồng chí sẽ không yêu cầu tôi phải kể ra tất cả những
 đạo luật và những biện pháp hành chính mà chúng ta đã thi
 hành trong năm qua. Những cái đó, chắc hẳn các đồng chí đã
 đọc trên báo rồi. Vả lại, hầu hết các bộ dân ủy đều in những
 cuốn sách nhỏ đem phát cho tất cả các đại biểu, những cuốn
 sách nhỏ đó nói rõ công tác chủ yếu mà mỗi bộ đã làm trong
 năm qua. Tôi muốn các đồng chí chú ý đến một số kết quả tổng
 quát mà theo tôi có thể rút ra từ quãng đường chúng ta đã đi
 qua và có thể dùng làm chỉ dẫn và tài liệu có ích cho công tác
 mà tất cả các đồng chí đại biểu sẽ làm ở các địa phương từ nay
 về sau.

Trước hết, khi nói đến những kết quả chính trị và bài học
 chính trị của hoạt động của chúng ta, thì tất nhiên đầu tiên phải
 nói đến địa vị quốc tế của nước Cộng hòa xô-viết. Trước Cách
 mạng tháng Mười cũng như trong Cách mạng tháng Mười, bao
 giờ chúng ta cũng nói rằng chúng ta tự coi mình và chỉ có thể coi
 mình là một trong những đội quân vô sản quốc tế, mà lại là một
 đội sở dĩ đi ở hàng đầu, tuyệt nhiên không phải do trình độ
 phát triển và mức độ được đào tạo huấn luyện của nó, mà là do

điều kiện đặc thù của nước Nga, vì thế, chỉ khi nào giai cấp vô sản giành được thắng lợi ít ra là ở một số nước tiên tiến, thì mới có thể nói là cách mạng xã hội chủ nghĩa đã giành được thắng lợi vĩnh viễn. Và chính về mặt này, chúng ta đã vấp phải nhiều khó khăn nhất.

Nhìn chung, thì niềm hy vọng - nếu có thể nói như vậy - của chúng ta đặt vào cách mạng thế giới là hoàn toàn có căn cứ. Nhưng xét về tốc độ phát triển cách mạng, thì chúng ta đã trải qua một thời kỳ đặc biệt khó khăn, bản thân chúng ta đã thử nghiệm thấy rằng sự phát triển của cách mạng ở các nước tiên tiến hơn lại chậm chạp hơn nhiều, khó khăn hơn nhiều, phức tạp hơn nhiều. Điều đó không thể làm cho chúng ta ngạc nhiên, vì tất nhiên đối với một nước như nước Nga, thì bắt đầu cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa là điều dễ dàng hơn nhiều so với các nước tiên tiến. Nhưng, dẫu sao, sự phát triển chậm chạp hơn, phức tạp hơn và quanh co hơn đó của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Tây Âu cũng đã làm cho chúng ta phải chịu đựng những khó khăn không thể tưởng tượng được. Trước hết, người ta tự hỏi tại sao lại có thể có sự kỳ diệu là Chính quyền xô-viết đã đúng vững được hai năm ở một nước lạc hậu, bị chiến tranh tàn phá và làm cho kiệt quệ, mặc dầu lúc đầu có sự tiến công mãnh liệt của chủ nghĩa đế quốc Đức là nước đã xưng hùng xưng bá một thời, và sau đó lại có sự tiến công của chủ nghĩa đế quốc thuộc khối Đồng minh, là khối cách đây một năm đã đánh bại nước Đức, là khối không ai địch nổi và đã thống trị hết thảy các nước trên thế giới, - tại sao lại có thể có sự kỳ diệu ấy được? Nếu chỉ đơn thuần đánh giá thực lực, so sánh lực lượng quân sự, thì đó đúng là một sự kỳ diệu, vì trước kia cũng như hiện nay, các nước khối Đồng minh đã là và vẫn là một lực lượng vô cùng mạnh hơn ta. Tuy thế nhưng điều quan trọng của năm vừa qua trước hết chính lại là ở chỗ chúng ta đã giành được thắng lợi to lớn - thắng lợi đó to lớn đến nỗi chúng ta có thể nói không ngoa một chút nào là *những khó khăn chính đã qua rồi*. Mặc dầu trước mặt chúng ta còn có những nguy hiểm và khó khăn lớn đến đâu

đi nữa, nhưng khó khăn chủ yếu rõ ràng là đã qua rồi. Cần phải hiểu rõ những nguyên nhân gây ra tình hình đó và chủ yếu là vạch ra một cách đúng đắn chính sách của chúng ta từ nay về sau, vì hầu như chắc chắn là các nước khối Đồng minh vẫn sẽ mưu toan trở lại can thiệp vào nước ta không phải chỉ một lần thôi, và có thể là bọn tư bản quốc tế và bọn tư bản Nga sẽ lại cấu kết thành khối liên minh ăn cướp như trước để lật đổ Chính quyền xô-viết ở Nga và khôi phục chính quyền của bọn địa chủ và bọn tư bản; nói tóm lại, chúng vẫn theo đuổi mục đích dập tắt lò lửa xã hội chủ nghĩa toàn thế giới là nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga.

Đúng về phương diện đó để xét lịch sử sự can thiệp của các nước khối Đồng minh và bài học chính trị mà chúng ta đã thu được, thì tôi cho rằng lịch sử đó chia làm ba giai đoạn chủ yếu, mỗi một giai đoạn ấy đều liên tiếp đem lại cho chúng ta thắng lợi sâu sắc và vững chắc.

Giai đoạn thứ nhất là giai đoạn các nước khối Đồng minh mưu toan dùng quân đội của mình để đánh bại nước Nga xô-viết. Lẽ tự nhiên đó là giai đoạn hợp sức mình hơn và dễ dàng hơn đối với các nước đó. Tất nhiên sau khi thắng nước Đức, các nước khối Đồng minh còn có những đội quân đông hàng triệu người, những đội quân này vẫn chưa trực tiếp tuyên bố hòa bình và vẫn chưa hoàn hôn ngay được sau khi thoát khỏi cái con ngoáo ộp là chủ nghĩa đế quốc Đức mà người ta đã dùng để dọa họ ở tất cả các nước phương Tây. Tất nhiên, trong thời gian đó, xét về mặt quân sự và ngoại giao, việc các nước khối Đồng minh rút ra một phần mười quân đội của chúng để đưa sang Nga không có gì khó cả. Xin nhớ rằng hồi đó họ hoàn toàn làm bá chủ trên mặt biển, hoàn toàn làm bá chủ về hải quân. Việc chuyên chở quân đội và tiếp tế bao giờ cũng hoàn toàn do họ nắm. Nếu như lúc đó các nước khối Đồng minh - là những nước thù ghét chúng ta tới mức độ mà chỉ có giai cấp tư sản mới có thể thù ghét cách mạng xã hội chủ nghĩa đến như thế - lại có thể tung ra một cách tương đối thuận lợi dù là một phần mười quân đội của họ để đánh chúng

ta, thì hoàn toàn không còn nghi ngờ gì nữa là vận mệnh của nước Nga xô-viết đã được quyết định rồi và nước Nga đã cùng chung số phận với nước Hung-ga-ri rồi.

Vì sao các nước khối Đồng minh lại không làm được điều đó? Họ đã cho quân đội đổ bộ lên Muốc-man-xcơ. Quân đội các nước khối Đồng minh đã mở cuộc tấn công vào Xi-bi-ri và cho đến nay, quân đội Nhật vẫn chiếm một vùng xa xôi ở miền Đông Xi-bi-ri, còn trong toàn bộ miền Tây Xi-bi-ri đã có mặt quân đội của tất cả các nước khối Đồng minh, mặc dầu số lượng không nhiều. Sau nữa, quân đội Pháp cũng đổ bộ lên miền Nam nước Nga. Đó là giai đoạn thứ nhất của sự can thiệp quốc tế vào công việc của nước ta, có thể nói đó là lần thí nghiệm thứ nhất của các nước khối Đồng minh định dùng quân đội được mờ ở nước họ, tức là dùng công nhân và nông dân các nước tiên tiến hơn để bóp chết Chính quyền xô-viết, mà những quân đội đó lại được trang bị rất tốt, và nói chung về phương diện điều kiện kỹ thuật và điều kiện vật chất của tác chiến thì không có yêu cầu nào mà các nước khối Đồng minh lại không thể thỏa mãn được. Các nước khối Đồng minh không gặp một trở ngại nào cả. Thế thì vì sao cuộc thí nghiệm đó lại thất bại? Kết quả là các nước khối Đồng minh đã buộc phải rút quân đội ra khỏi nước Nga, là vì quân đội của các nước khối Đồng minh không thể đánh nhau với nước Nga xô-viết cách mạng được. Các đồng chí, bao giờ điều đó cũng là luận cứ chính và cơ bản của chúng ta. Ngay khi mới bắt đầu nổ ra cuộc cách mạng, chúng ta đã nói rằng, chúng ta là đảng của giai cấp vô sản quốc tế và dù cách mạng có gặp khó khăn to lớn đến đâu đi nữa, thì cũng sẽ đến lúc - và nhất là trong giờ phút quyết định nhất - những người công nhân bị chủ nghĩa đế quốc quốc tế áp bức sẽ biểu lộ sự đồng tình và đoàn kết với chúng ta. Có người buộc tội chúng ta nói như thế là sa vào chủ nghĩa không tưởng. Kinh nghiệm chỉ cho ta thấy rằng tuy không phải lúc nào cũng có thể trông chờ vào bất cứ một hành động nào của giai cấp vô sản, nhưng có thể nói rằng qua hai năm lịch sử thế giới vừa qua, chúng ta đã tỏ ra hoàn toàn đúng. Nước Anh và nước Pháp mưu toan dùng

quân đội của họ để bóp chết nước Nga xô-viết, họ cho rằng làm như thế, nhất định sẽ giành được thắng lợi hết sức dễ dàng trong một thời gian ngắn nhất, - kết quả mưu toan đó đã thất bại: quân đội Anh đã rút ra khỏi Ác-khan-ghen-xcơ, quân đội Pháp đổ bộ lên phía Nam nước Nga cũng đã rút hết về nước. Và bây giờ, chúng ta biết rằng, mặc dầu ở trong tình trạng bị phong tỏa, bị nằm trong vòng vây, nhưng chúng ta vẫn nhận được tin tức từ Tây Âu, chúng ta vẫn nhận được các báo chí Anh, Pháp, dù thỉnh thoảng thôi, qua các báo đó chúng ta biết rằng thư của binh lính Anh gửi từ vùng Ác-khan-ghen-xcơ vẫn về được tới nước Anh và được đăng lên báo. Chúng ta biết rằng, một nữ đồng chí Pháp tên là Gian-no La-buốc-bơ đã bị bắn chết ở Ô-dét-xa, vì đã hoạt động tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản trong công nhân, binh lính Pháp. Hiện giờ, toàn thể giai cấp vô sản Pháp đều biết đến tên tuổi của nữ đồng chí đó. Tên của nữ đồng chí đó đã trở thành khẩu hiệu đấu tranh, tất cả công nhân Pháp, không phân biệt phe phái nào thuộc chủ nghĩa công đoàn (mặc dù sự phân kỳ giữa những phe phái này tưởng chừng như hết sức khó khắc phục được), đều đoàn kết xung quanh tên tuổi của chị để chống lại chủ nghĩa đế quốc quốc tế. Đồng chí Radéch (thật may mắn hôm nay được tin là đồng chí đó đã được nước Đức thả ra, có lẽ không bao lâu nữa chúng ta sẽ được gặp đồng chí đó) đã có lần viết như thế này: đất nước Nga rùng rực lửa cách mạng sẽ là nơi mà quân đội các nước khối Đồng minh không thể vào được. Điều đó tưởng chừng chỉ là khát vọng của một nhà chính luận, nhưng nó đã trở thành sự thật, đã được thực hiện một cách chính xác trên thực tế. Thật thế, mặc dầu chúng ta cực kỳ lạc hậu, mặc dầu cuộc đấu tranh của ta cực kỳ gian khổ, nhưng quân đội Anh và Pháp không thể đánh nhau với chúng ta trên đất nước chúng ta được. Kết quả là chúng ta đã giành được thắng lợi. Lần thứ nhất khi các nước đó thử đem rất nhiều binh lực sang đánh chúng ta - mà không có binh lực thì không thể thắng được - thì vì binh lính Anh và Pháp có bản năng giai cấp đúng, nên họ đã mang từ nước Nga về nước chính cái bệnh dịch chủ nghĩa

bôn-sê-vích mà để ngăn ngừa bệnh dịch đó, bọn đế quốc Đức đã đuổi đại sứ của nước ta ra khỏi Béc-lanh¹⁴². Chúng nghĩ rằng làm như thế là ngăn ngừa được bệnh dịch chủ nghĩa bôn-sê-vích, nhưng vì phong trào công nhân lên cao, hiện giờ bệnh dịch đó đã lan tràn khắp nước Đức. Thắng lợi mà chúng ta đã giành được - buộc nước Anh và nước Pháp phải rút quân đội - thắng lợi đó là một thắng lợi chủ yếu nhất của chúng ta đối với các nước khôi Đồng minh. Chúng ta đã giành được binh lính của các nước đó. Chúng ta đã dùng tinh thần đoàn kết của những người lao động chống các chính phủ đế quốc để trước bờ ưu thế vô cùng to lớn của các nước khôi Đồng minh về mặt quân sự và kỹ thuật.

Ở đây chúng ta thấy rằng, phán đoán về những nước gọi là dân chủ đó dựa vào những dấu hiệu mà thông thường người ta vẫn căn cứ thì thật là nông cạn, thật là mơ hồ biết bao. Trong nghị viện của các nước đó, giai cấp tư sản chiếm được một đa số vững chắc. Chúng gọi đó là "dân chủ". Tư bản ngự trị và áp chế tất cả, cho đến bây giờ tư bản vẫn thực hành chế độ kiểm duyệt thời chiến đối với sách báo, chúng gọi những cái đó là "dân chủ". Trong số mấy triệu tờ báo và tập san ở các nước đó khó mà tìm thấy một số cẩn con những tờ báo nào có một vài câu có lợi cho những người bôn-sê-vích, dù chỉ là nói bóng nói gió thôi. Cho nên, chúng tuyên bố: "Chúng ta đã được bảo vệ thoát khỏi bọn bôn-sê-vích rồi, ở nước chúng ta, nền trật tự được giữ vững", và chúng gọi nền trật tự đó là "dân chủ". Làm thế nào mà một bộ phận nhỏ binh lính Anh và thủy thủ Pháp lại có thể buộc quân đội các nước khôi Đồng minh phải rút khỏi nước Nga được? Tình hình không phải hoàn toàn như vậy. Điều đó có nghĩa là quân chúng nhân dân ngay cả ở các nước Anh, Pháp và Mỹ đều ủng hộ chúng ta; điều đó có nghĩa là tất cả những phần tử lớp trên đều là bọn lừa bịp, đúng như lời của những người xã hội chủ nghĩa không chịu phản bội chủ nghĩa xã hội vẫn luôn khẳng định; điều đó có nghĩa là chế độ nghị viện tư sản, dân chủ tư sản, tự do tư sản về báo chí chỉ là tự do cho bọn tư bản, chỉ là tự do mua chuộc dư luận, dùng tất cả sức mạnh đồng tiền để

gây áp lực đối với dư luận. Khi cuộc chiến tranh đế quốc chưa chia những người xã hội chủ nghĩa thành các phe dân tộc và chưa biến mỗi nhóm người xã hội chủ nghĩa của mỗi nước thành bọn tay sai của giai cấp tư sản nước đó, thì những người xã hội chủ nghĩa vẫn nói như vậy. Trước chiến tranh, những người xã hội chủ nghĩa nói như thế, trong thời kỳ chiến tranh, những người theo chủ nghĩa quốc tế và những người bôn-sê-vích cũng luôn luôn nói như vậy. Những lời nói đó đều hoàn toàn đúng. Quân chúng ngày càng thấy rõ ràng tất cả những phần tử lớp trên đó, tất cả những cái phô trương bê ngoài đó đều là bịa bợm. Tất cả bọn chúng đều là hét om sòm về dân chủ, nhưng ở bất cứ một nghị viện nào trên thế giới, chúng cũng đều không dám nói là chúng đã tuyên chiến với nước Nga xô-viết. Vì vậy, trong nhiều báo chí Pháp, Anh, Mỹ đã lọt vào nước ta, chúng ta thấy có những đề nghị sau đây: "phải đem xét xử bọn đứng đầu các nước về tội chúng đã vi phạm hiến pháp, vì chúng đánh nước Nga mà không tuyên chiến". Bao giờ, ở đâu, điều nào trong hiến pháp, nghị viện nào đã cho phép chúng khai chiến? Chúng đã triệu tập đại biểu họp ở đâu, mặc dù là trước đó cứ cho chúng bắt giam tất cả những người bôn-sê-vích và những người bôn-sê-vích hóa, như báo chí Pháp vẫn nói? Ngay trong điều kiện đó, chúng cũng không thể nói ở nghị viện nước chúng rằng chúng đang đánh nhau với nước Nga. Đây là lý do vì sao quân đội Anh, Pháp, được trang bị rất tốt, chưa hề biết thất bại, lại không đánh bại được chúng ta, và phải rút khỏi miền Bắc Ác-khan-ghen-xco và rút khỏi miền Nam.

Đó là thắng lợi đầu tiên và là thắng lợi cơ bản của chúng ta, vì không những đó là thắng lợi về quân sự, thậm chí đó hoàn toàn không phải là thắng lợi về quân sự, mà thực tế là thắng lợi của sự đoàn kết quốc tế của những người lao động. Chúng ta phát động cả một cuộc cách mạng cũng vì sự đoàn kết đó. Về sự đoàn kết này, chúng ta đã nói là mặc dầu chúng ta có phải chịu đựng những sự hy sinh nhiều như thế nào đi nữa, nhưng tất cả những sự hy sinh đó nhất định được bù lại gấp trăm lần

bằng sự phát triển của một cuộc cách mạng quốc tế không thể tránh khỏi. Điều đó thể hiện ở chỗ trong cái lĩnh vực mà nhân tố vật chất thô bạo nhất đóng vai trò lớn nhất, tức là trong lĩnh vực quân sự, chúng ta đã thắng các nước khối Đồng minh bằng cách cướp lấy những người công nhân và nông dân mặc áo lính của các nước đó.

Sau thắng lợi đầu tiên đó, bắt đầu đến thời kỳ can thiệp lần thứ hai của các nước khối Đồng minh vào công việc của nước ta. Đầu tiên mỗi nước là một nhóm chính khách dày dạn kinh nghiệm, vì vậy chúng lợi dụng địa vị thống trị toàn thế giới để thua canh này lại bày canh khác. Hiện giờ không có một nước nào, không có một nơi nào trên trái đất mà lại không hoàn toàn bị bọn tư bản tài chính Anh, Pháp và Mỹ thống trị trong thực tế. Trên cơ sở đó, chúng lại thử một phen nữa, tức là buộc các nước nhỏ chung quanh nước Nga - trong những nước nhỏ này, có nhiều nước mới được giải phóng, và mãi trong thời kỳ chiến tranh mới tuyên bố độc lập, như: Ba-lan, E-x-tơ-li-an-đi-a, Phần-lan, Gru-di-a, U-cra-i-na v. v. - mưu toan buộc các nước nhỏ đó dùng tiền của Anh, Pháp và Mỹ để đánh nước Nga.

Các đồng chí, có lẽ các đồng chí còn nhớ là báo chí chúng ta đều đã đưa tin về bài diễn văn của một bộ trưởng nổi tiếng của nước Anh là Sóc-sin, hắn nói sẽ có 14 nước đánh nước Nga và đến tháng Chín sẽ hạ thành Pê-tơ-rô-grát, đến tháng Chạp thì sẽ hạ Mát-xcô-va. Tôi nghe nói về sau Sóc-sin đã cải chính tin đó, nhưng tin đó lại lấy ở tờ "Nhật báo chính trị nhân dân" của Thụy-điển, số ra ngày 25 tháng Tám. Nhưng dù cho nguồn tin đó không đúng đi nữa, thì chúng ta cũng biết rõ rằng những việc làm của Sóc-sin và của bọn đế quốc Anh chính là như vậy. Chúng ta biết rõ rằng, chúng đã gây đủ áp lực đối với Phần-lan, E-x-tơ-li-an-đi-a và các nước nhỏ khác, để họ đánh nước Nga xô-viết. Tôi đã được đọc một bài xã luận của tờ báo tư sản có ảnh hưởng lớn nhất của nước Anh là tờ "Times"¹⁾, bài xã luận

này viết vào lúc quân của I-u-đê-ních rõ ràng là do các nước khối Đồng minh cung cấp và trang bị trước, do tàu các nước khối Đồng minh chuyên chở, chỉ còn cách Pê-tơ-rô-grát mấy véc-xtơ và đã chiếm Đết-xcô-i-ê Xê-lô. Bài báo đó là một cuộc tiến quân thật sự, trong đó mọi thứ áp lực đều được dùng đến: áp lực về mặt quân sự, về mặt ngoại giao và về mặt lịch sử. Tư bản Anh bức bách Phần-lan, gửi tối hậu thư cho Phần-lan. Bọn tư bản Anh nói: "Toàn thế giới đều nhìn vào Phần-lan, toàn bộ số phận của Phần-lan sẽ phụ thuộc vào việc nó có hiểu sứ mạng của nó hay không, nó có chịu giúp vào việc bình định làn sóng bôn-sê-vích khát máu, bắn thù và tanh hôi và giải phóng cho nước Nga hay không". Và để đền đáp cái sự nghiệp "vĩ đại và đầy đạo đức" đó, đền đáp cái sự nghiệp "cao thượng, văn minh" đó, chúng đã hứa cho Phần-lan một số triệu đồng bảng Anh, một số đất đai và một vài cái lợi. Kết quả như thế nào? Đã có lúc quân của I-u-đê-ních chỉ còn cách Pê-tơ-rô-grát mấy véc-xtơ, và Đê-ni-kin đã đánh đến phía Bắc Ô-ri-ôn, chỉ cần chúng được một sự tiếp viện rất nhỏ là số phận của Pê-tơ-rô-grát sẽ được nhanh chóng quyết định theo hướng có lợi cho kẻ địch của chúng ta, trong một thời gian hết sức ngắn và với những hy sinh rất không đáng kể về phía chúng.

Các nước khối Đồng minh gây mọi thứ áp lực đối với Phần-lan, mà Phần-lan thì lại mắc nợ các nước khối Đồng minh như chúa Chổm. Không những chỉ mắc nợ mà thôi: Phần-lan không thể đứng vững nổi lấy một tháng nếu không có sự viện trợ của các nước đó. Chúng ta đã thắng cuộc với một kẻ địch như thế, và sự "kỳ diệu" đó đã xảy ra như thế nào? Đúng, chúng ta đã thắng cuộc. Phần-lan không tham chiến; và I-u-đê-ních đã bị đánh bại, cả Đê-ni-kin cũng bị đánh bại vào lúc mà nếu chúng liên hợp tác chiến được thì chúng sẽ quyết định toàn bộ cuộc chiến đấu một cách hết sức nhanh và hết sức chắc chắn, mang lại thắng lợi cho chủ nghĩa tư bản quốc tế. Trong cuộc thử thách hết sức gay go và quyết liệt này, chúng ta đã thắng chủ nghĩa đế quốc quốc tế. Vì sao chúng ta đã thắng? Vì sao lại có sự "kỳ diệu" đó? Sở

¹⁾ - "Thời báo".

dĩ có sự "kỳ diệu" ấy là vì khi đặt ván bài thì các nước khối Đồng minh cũng làm giống như tất cả các nước tư bản, tức là chỉ hoàn toàn dựa vào sự lừa bịp, áp lực, vì thế mỗi hành động của họ đều đã gây ra những hành động chống lại họ, và kết quả là có lợi cho chúng ta. Chúng ta được trang bị yếu ót, hết sức mệt mỏi và chúng ta đã nói với công nhân Phần-lan, những người bị giai cấp tư sản Phần-lan áp bức, rằng: "Các anh không nên đánh nhau với chúng tôi". Các nước khối Đồng minh được trang bị đầy đủ, bê ngoài hùng mạnh, có tất cả những nguồn lương thực dồi dào mà nó có thể cung cấp cho các nước đó và đòi các nước đó đánh nhau với chúng ta. Nhưng chúng ta đã thắng. Sở dĩ chúng ta thắng là vì các nước khối Đồng minh đã không có quân để có thể tung ra đánh chúng ta được, họ phải dùng binh lực của các dân tộc nhỏ yếu, nhưng không những công nhân và nông dân các dân tộc nhỏ yếu ấy không chịu đánh chúng ta, mà cả một phần khá lớn giai cấp tư sản đòn áp công nhân cuối cùng cũng không chịu đánh chúng ta.

Khi bọn đế quốc các nước khối Đồng minh nói đến dân chủ và độc lập, thì các dân tộc đó tin những lời hứa đó là thật và hiểu rằng độc lập là độc lập thật sự, chứ không phải là thủ đoạn để làm giàu cho bọn tư bản Anh và Pháp. Các nước khối Đồng minh cho rằng nghĩ như thế là táo gan nhưng chúng ta thì cho đó là khờ dại. Các nước nhỏ yếu cho rằng dân chủ có nghĩa là sống tự do, chứ không phải có nghĩa là mỗi tên tỷ phú Mỹ đều có thể cướp bóc được nước họ, và mỗi tên sĩ quan quý tộc đều có thể hành động như một tên ngỗ ngược, trở thành những tên đầu cơ buôn lậu một cách trắng trợn, sẵn sàng làm những việc bẩn thỉu nhất miễn là có được lợi nhuận cao. Đấy, vì sao mà chúng ta đã chiến thắng! Các nước khối Đồng minh gây áp lực với tất cả 14 nước nhỏ đó, nhưng vấp phải sự phản kháng. Giai cấp tư sản Phần-lan đã dùng khủng bố trắng đe đòn áp hàng ngàn hàng vạn công nhân Phần-lan, chúng biết rằng mọi người sẽ không quên điều đó, rằng hiện giờ không còn có lưỡi lê Đức để chúng có thể làm như vậy được nữa. Giai cấp tư sản Phần-lan căm thù sâu sắc những

người bôn-sê-vích, chỉ có bọn ăn cướp bị công nhân đánh đổ mới có thể cầm thù công nhân đến thế. Tuy vậy, giai cấp tư sản Phần-lan vẫn tự nhủ: "Nếu chúng ta làm theo chỉ thị của các nước khối Đồng minh, thì nhất định sẽ mất mọi hy vọng độc lập". Mà nền độc lập đó đã do những người bôn-sê-vích mang lại cho họ vào tháng Mười một năm 1917, hồi đó chính phủ tư sản thống trị Phần-lan đã do phân vân, do dự. Trong cuộc tranh giành đó, chúng ta đã thắng các nước khối Đồng minh, vì các nước đó đã dựa vào các nước nhỏ yếu nhưng đồng thời lại đẩy họ tách khỏi mình.

Trong phạm vi lịch sử thế giới rộng lớn, kinh nghiệm đó đã xác minh điều mà chúng ta vẫn luôn thường nói. Trên thế giới chỉ có hai lực lượng có thể quyết định vận mệnh của loài người. Một lực lượng là chủ nghĩa tư bản quốc tế, nó mà thắng thì sẽ biểu lộ sức mạnh đó bằng những hành động vô cùng tàn bạo, lịch sử phát triển của các nước nhỏ yếu đã nói rõ điều đó. Một lực lượng khác là giai cấp vô sản quốc tế, nó sẽ dùng chuyên chính vô sản (mà nó gọi là dân chủ của công nhân) để phấn đấu cho cách mạng xã hội chủ nghĩa. Những phần tử dao động ở nước Nga chúng ta cũng như giai cấp tư sản các nước nhỏ đều không tin chúng ta, cho chúng ta là những người không tưởng hoặc là bọn kẻ cướp, thậm chí còn là những thứ xấu xa hơn nữa, vì không có một sự buộc tội vô lý và quái gở nào mà họ lại không dựng lên đối với chúng ta. Nhưng khi vấn đề được đặt thẳng ra: đi theo các nước khối Đồng minh, giúp chúng bόp chết những người bôn-sê-vích hay là giúp những người bôn-sê-vích bằng thái độ trung lập của mình, thì chúng ta đã thắng cuộc và đã giành được sự trung lập của họ. Các nước nhỏ đó, tuy không có một hiệp định nào với chúng ta, tuy đã ký với Anh, Pháp và Mỹ để các thứ hiệp ước, giao kèo, nhưng họ lại làm đúng như chúng ta mong muốn, không phải vì giai cấp tư sản Ba-lan, Phần-lan, Lít-va, Lát-vi-a sẵn sàng thực hiện chính sách đó của chúng có lợi cho những người bôn-sê-vích, có cảm tình với những người

bôn-sê-vích - tất nhiên nghĩ như vậy là nhảm nhí - mà vì chúng ta đã xác định đúng các lực lượng lịch sử thế giới: hoặc là tư bản đã man thắng và, dù đó là nước cộng hòa dân chủ nào đi nữa, nó sẽ bóp chết mọi dân tộc nhỏ yếu trên thế giới; hoặc là chuyên chính vô sản thắng, - và chỉ có cái đó mới là niềm hy vọng của tất cả những người lao động và tất cả các dân tộc nhỏ yếu bị áp bức. Chúng ta không những đúng về mặt lý luận, mà còn đúng cả trong thực tiễn chính trị thế giới nữa. Khi diễn ra cuộc giằng co để tranh thủ quân đội Phần-lan và E-xto-li-an-đi-a, thì mặc dầu các nước khôi Đồng minh có thể đánh bại chúng ta bằng một lực lượng rất nhỏ, nhưng chúng ta đã thắng. Mặc dầu các nước khôi Đồng minh đã ném ra tất cả sức mạnh to lớn về áp lực tài chính, về lực lượng quân sự và về mặt cung cấp lương thực, đã ném ra tất cả mọi cái lên bàn cân để buộc Phần-lan xuất quân, nhưng chúng ta vẫn thắng cuộc.

Các đồng chí, đó là giai đoạn thứ hai của cuộc can thiệp quốc tế, đó là thắng lợi thứ hai có ý nghĩa lịch sử thế giới của chúng ta. Một là, chúng ta đã giành được công nhân và nông dân của Anh, Pháp và Mỹ. Những quân đội đó không thể đánh được chúng ta. Hai là, chúng ta đã giành được các nước nhỏ từ tay chúng, mặc dầu tất cả các nước nhỏ đó đều chống chúng ta, mặc dầu ở những nước nhỏ ấy, không phải Chính quyền xô-viết mà là chính quyền tư sản thống trị. Các nước nhỏ đó đều giữ thái độ trung lập hữu nghị với chúng ta, chống lại các nước khôi Đồng minh hùng mạnh trên toàn thế giới, vì các nước khôi Đồng minh là bọn ăn cướp muốn áp bức họ.

Ở đây, sự việc xảy ra trong phạm vi quốc tế, cũng giống như sự việc đã xảy ra trong nông dân Xi-bi-ri. Nông dân Xi-bi-ri đã tin vào Quốc hội lập hiến, giúp cho bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích cấu kết với Côn-tsắc để đánh chúng ta. Khi họ thử nghiệm thấy rằng Côn-tsắc là đại biểu cho cái nền chuyên chính của bọn địa chủ và bọn tư bản, một nền chuyên chính có tính chất bóc lột và kẻ cướp nhất, còn tệ hại hơn là nền chuyên chính của Nga hoàng, thì họ đã tổ chức rất

nhiều cuộc khởi nghĩa ở Xi-bi-ri. Về những cuộc khởi nghĩa này, chúng tôi đã nhận được những báo cáo chính xác của nhiều đồng chí. Hiện giờ, những cuộc khởi nghĩa đó đang làm cho Xi-bi-ri hoàn toàn trở về với chúng ta, và lần này thì trở về một cách tự giác. Điều đã xảy ra trong nông dân Xi-bi-ri với trình độ văn hóa thấp và tối tăm về chính trị, thì hiện giờ cũng xảy ra trong phạm vi rộng hơn, trong phạm vi lịch sử thế giới, trong tất cả các nước nhỏ yếu. Các nước nhỏ yếu đó đã căm ghét những người bôn-sê-vích, có một số nước thậm chí còn dùng bàn tay đấm máu túc là khủng bố trắng đên cuồng để đàn áp những người bôn-sê-vích, nhưng sau khi họ được trông thấy những "kẻ đến giải phóng", tức là bọn sĩ quan Anh, thì họ hiểu rõ thế nào là nền "dân chủ" của Anh, Mỹ. Sau khi đại biểu của giai cấp tư sản Anh, Mỹ đến Phần-lan và E-xto-li-an-đi-a, thì chúng bắt đầu bóp cổ các nước đó một cách trắng trợn hơn là bọn đế quốc Nga, trắng trợn hơn vì bọn đế quốc Nga là những nhân vật của thời đại cũ và không biết bóp cổ cho ra trò, nhưng còn bọn đế quốc Anh, Mỹ thì lại biết cách bóp cổ mà lại bóp đến cùng.

Vì thế, thắng lợi đó trong giai đoạn thứ hai là vững chắc hơn rất nhiều chứ không phải như hiện nay người ta nghĩ. Tôi không hề thổi phồng sự thật lên chút nào, và tôi cho rằng thổi phồng sự thật là vô cùng nguy hiểm. Tôi không nghi ngờ một chút nào rằng các nước khôi Đồng minh sẽ còn tìm cách xúi giục các nước nhỏ lân bang với ta, khi thì nước này, khi thì nước nọ, tấn công chúng ta. Sẽ có những mưu toan đó, vì các nước nhỏ hoàn toàn phụ thuộc vào các nước khôi Đồng minh, vì tất cả những lời lẽ về tự do, độc lập và dân chủ đó chẳng qua chỉ là những câu giả dối, và các nước khôi Đồng minh vẫn có thể buộc họ lại đánh chúng ta một lần nữa. Nhưng nếu như mưu toan đó đã bị thất bại vào lúc thuận lợi, nghĩa là vào lúc có thể đánh chúng ta rất dễ dàng, thì tôi cho rằng có thể nói dứt khoát là khó khăn chính về mặt đó đã qua rồi, không còn nghi ngờ gì nữa. Chúng ta có thể nói như vậy mà không ngoa chút nào, mặc dầu chúng ta hoàn toàn biết rõ rằng ưu thế rất lớn về lực lượng là thuộc về phía các nước khôi

Đồng minh. Chúng ta đã thắng lợi một cách vững chắc. Những cuộc âm mưu sẽ còn diễn ra, nhưng chúng ta sẽ thắng những cuộc âm mưu đó một cách dễ dàng hơn, vì các nước nhỏ mặc dù sống dưới chế độ tư sản, cũng đã dựa vào kinh nghiệm, chứ không phải dựa vào lý luận (lý luận đối với các ngài đó không ích lợi gì cả), mà đã nhận rõ rằng các nước khôi Đồng minh là những con thú dữ, còn trắng trợn, hung ác hơn điều mà họ nghĩ về những người bôn-sê-vích, là những người đã bị người ta đem ra đe dọa trẻ con và dọa những người tiểu tư sản có học thức ở toàn châu Âu.

Nhưng thắng lợi của chúng ta không phải chỉ có thể thôi. Một là, chúng ta đã tranh thủ được công nhân và nông dân của các nước khôi Đồng minh; hai là, chúng ta đã làm cho các nước nhỏ yếu bị các nước khôi Đồng minh nô dịch, giữ được thái độ trung lập; ba là, chúng ta đã bắt đầu tranh thủ được giai cấp tiểu tư sản và tầng lớp tiểu thị dân trí thức ở ngay các nước khôi Đồng minh, mà trước đây những người đó đã hoàn toàn chống chúng ta. Để chứng minh điều đó, tôi xin đưa làm dẫn chứng tờ "L'Humanité"¹¹ số ra ngày 26 tháng Mười mà tôi hiện có trong tay. Tờ báo đó xưa nay bao giờ cũng thuộc Quốc tế II, trong thời kỳ chiến tranh là một tờ báo sô-vanh cực đoan, nó đứng trên quan điểm của những người xã hội chủ nghĩa theo kiểu bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng phái hữu ở nước ta, cho đến nay nó vẫn đóng vai trò của kẻ điên hờ. Ngay tờ báo này hiện nay cũng nói là nó đã nhận thấy rằng thái độ của công nhân đã thay đổi. Nó đã thấy rõ điều đó không phải ở Ô-dét-xa mà ở trên các đường phố và trong các cuộc hội họp ở Pa-ri, khi công nhân không để cho những kẻ dám cả gan công kích nước Nga bôn-sê-vích nói chuyện. Là bọn chính khách đã học được đôi chút trong mấy cuộc cách mạng, là những kẻ đã hiểu thế nào là quần chúng nhân dân, nên họ không dám hé răng tán thành việc can thiệp và đều tỏ ra phản đối can thiệp. Tình hình không phải chỉ có như vậy. Cũng trong

tờ "L'Humanité" số ra ngày 26 tháng Mười mà tôi đã nói đến, không những chỉ có lời tuyên bố như thế của những người xã hội chủ nghĩa (họ tự xưng là xã hội chủ nghĩa, nhưng chúng ta đã biết từ lâu họ là những người xã hội chủ nghĩa như thế nào rồi) mà còn có đăng cả lời tuyên bố của nhiều nhân vật đại biểu cho giới trí thức Pháp và cho dư luận Pháp nữa. Ký tên dưới bản tuyên bố trước hết là A-na-tôn Phrăng-xơ, và có cả Phéc-đi-năng Buýt-xông; tôi đếm tất cả có 71 đại biểu của giới trí thức tư sản mà khắp nước Pháp ai cũng biết tiếng; họ nói rằng họ phản đối việc can thiệp vào công việc của nước Nga, vì đúng trên quan điểm văn minh mà xét thì việc tiến hành phong tỏa và dùng chính sách hãm đói làm chết trẻ con và người già, là những việc không thể dung thứ được, và họ không thể chịu nổi điều đó. Nhà sử học Pháp nổi tiếng là Ô-la, một người hoàn toàn đứng trên quan điểm tư sản, nhưng ông ta đã viết trong bức thư của mình như sau: "Là một người Pháp, tôi là kẻ thù của những người bôn-sê-vích, là một người Pháp, tôi ủng hộ dân chủ, nghi ngờ tôi về điều đó là tức cười, nhưng, khi tôi thấy nước Pháp rủ nước Đức tham gia vào việc phong tỏa nước Nga, khi tôi thấy nước Pháp gửi đề nghị đó cho nước Đức thì tôi đỏ mặt lên vì xấu hổ"¹⁴³. Có thể đây chỉ là sự thể hiện tình cảm bằng lời của người đại diện trí thức, nhưng có thể nói đó là thắng lợi thứ ba mà chúng ta đã giành được đối với chủ nghĩa đế quốc Pháp ngay trong nội bộ của nó. Câu nói đáng thương và rut rè này của những người trí thức đã chứng minh điều đó. Qua hàng mấy chục, mấy trăm ví dụ, chúng ta thấy những lời nói của những người trí thức có thể ầm ĩ gấp triệu lần so với lực lượng của họ, nhưng họ là một chiếc phong vũ biểu rất tốt, chỉ rõ giai cấp tiểu tư sản nghiêng về phía nào, chỉ rõ cái dư luận hoàn toàn tư sản đã nghiêng về phía nào rồi. Nếu chúng ta đạt được một kết quả như thế trong nội bộ nước Pháp - một nước mà tất cả những tờ báo tư sản, ngoài những lời hết sức bị đặt ra thì không viết một lời nào khác về nước ta cả - thì chúng ta có thể nói rằng hình như ở Pháp đã bắt đầu xảy ra một vụ án Drây-phuýt¹⁴⁴ thứ hai, với

¹¹) - "Nhân đạo".

một quy mô lớn hơn nhiều. Trước đây, khi những người trí thức tư sản đấu tranh chống lại thế lực phản động giáo quyền và quân phiệt, thì giai cấp công nhân không thể coi đó là công việc của mình, lúc đó chưa có điều kiện khách quan, chưa có tinh thần cách mạng sâu sắc như bây giờ. Còn nay thì sao? Nếu như sau lần thắng lợi vừa rồi của thế lực phản động điên cuồng nhất trong cuộc tuyển cử và sau khi đã lập lên chế độ hiện nay để đối phó với những người bôn-sê-vích, mà những người trí thức tư sản Pháp lại nói rằng họ thấy xấu hổ về việc nước Pháp cực kỳ phản động câu kết với nước Đức cực kỳ phản động để nhằm mục đích làm cho công nhân và nông dân Nga chết đói, - thì các đồng chí ạ, chúng ta có thể nói rằng đây là thắng lợi thứ ba và là thắng lợi hết sức lớn. Tôi rất muốn biết xem trong tình hình nội bộ trong nước như thế thì các ngài Clê-măng-xô, Lô-ít Gioóc-giơ và Uyn-xon sẽ làm cách nào để thực hiện kế hoạch của họ là tiến hành những cuộc xâm lược mới vào nước Nga như họ hằng mơ ước. Các ngài ạ, các ngài hãy thử đi xem! (Vỗ tay).

Các đồng chí, tôi xin nhắc lại là nếu dựa vào đó mà rút ra những kết luận quá không thận trọng, thì thật là hết sức sai lầm. Không nghi ngờ gì nữa, họ sẽ lại tiến hành những âm mưu mới. Nhưng chúng ta hoàn toàn tin chắc rằng dù họ có bỏ ra bao nhiêu công sức đi nữa, thì những âm mưu đó cũng nhất định sẽ thất bại. Chúng ta có thể nói rằng cuộc nội chiến mà chúng ta đã tiến hành với không biết bao nhiêu hy sinh là một cuộc chiến tranh thắng lợi. Đó không phải chỉ là thắng lợi trong phạm vi nước Nga, mà là thắng lợi trên phạm vi lịch sử toàn thế giới. Mỗi một kết luận mà tôi nói với các đồng chí đều dựa trên kết quả của các chiến dịch. Cho nên, tôi nhắc lại một lần nữa, những âm mưu mới nhất định sẽ thất bại, vì so với trước, thì nó yếu hơn nhiều, mà chúng ta thì lại mạnh hơn nhiều sau khi đã chiến thắng Côn-tsắc, I-u-dê-nich, và sau khi chúng ta đang bắt đầu thắng Đê-ni-kin và nhất định sẽ thắng Đê-ni-kin hoàn toàn. Chả phải Côn-tsắc đã được các nước khối Đồng minh hùng mạnh trên toàn thế giới giúp đỡ là gì? Chả phải nông dân U-ran và Xi-bi-ri đã bỏ

phiếu ít nhất cho những người bôn-sê-vích trong cuộc bầu cử Quốc hội lập hiến, đã một mực ủng hộ mặt trận Quốc hội lập hiến của bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng là gì? Chả phải họ là những người chống lại những người cộng sản một cách hăng hái là gì? Xi-bi-ri chả phải là một xứ không có chế độ địa chủ chiếm hữu ruộng đất là gì? Chả phải chúng ta trước đây không thể giúp đỡ được ngay lập tức cho quần chúng nông dân Xi-bi-ri như là chúng ta đã giúp đỡ cho toàn thể nông dân Nga là gì? Thế thì Côn-tsắc còn thiếu cái gì để chiến thắng chúng ta? Hắn thiếu một cái mà tất cả bọn đế quốc đều thiếu. Hắn vẫn là một kẻ bóc lột, hắn phải hoạt động trong hoàn cảnh mà cuộc đại chiến thế giới để lại; trong hoàn cảnh đó, dân chủ và tự do chỉ là nói suông, và chỉ có thể có một trong hai thứ chuyên chính: hoặc là chuyên chính của bọn bóc lột, nó điên cuồng bảo vệ đặc quyền của bọn bóc lột, đòi nhân dân tất cả các nước phải chịu theo hối phiếu (bọn chúng muốn dựa vào những hối phiếu đó để bóc lột mấy chục tỷ của nhân dân) mà cống nạp cho chúng; hoặc là chuyên chính của công nhân, nó đấu tranh với chính quyền của bọn tư bản, kiên quyết muốn lập nên chính quyền của nhân dân lao động. Côn-tsắc sụp đổ chỉ vì lẽ đó. Nông dân Xi-bi-ri và nông dân U-ran chính là dùng phương thức đó, tức là dựa vào thực tế, chứ không phải dùng con đường đầu phiếu (đương nhiên, trong hoàn cảnh nhất định nào đó, thì phương thức đầu phiếu không phải là không tốt) để quyết định vận mệnh của mình. Mùa hè năm 1918, nông dân Xi-bi-ri và U-ran bất bình với những người bôn-sê-vích. Họ thấy những người bôn-sê-vích bắt họ không được bán lương thực thừa với giá chợ đen, cho nên họ đã chạy theo Côn-tsắc. Bây giờ, sau khi quan sát và so sánh, họ đã rút ra một kết luận khác. Họ đã hiểu điều đó, bất chấp mọi điều mà người khác đã dạy cho họ, và trải qua sự thể nghiệm bản thân, họ đã học được những điều mà bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng không muốn hiểu trong khoa học, (vỗ tay), đó là: chỉ có thể có hai thứ chuyên chính, hoặc là chọn chuyên chính của công nhân, như thế có nghĩa là giúp đỡ

tòan thể nhân dân lao động thoát khỏi gông xiềng của bọn bóc lột, hoặc là chọn chuyên chính của bọn bóc lột. Chúng ta đã tranh thủ được nông dân, qua những kinh nghiệm đau đớn nhất, trải qua những gian nan chưa từng thấy, chúng ta đã chứng minh rằng chúng ta, những người đại biểu của giai cấp công nhân, biết dẫn dắt nông dân giỏi hơn, có hiệu quả hơn bất cứ một đảng nào khác. Các chính đảng khác đều thích buộc tội chúng ta là đã tiến hành đấu tranh với nông dân mà không biết thỏa thuận một cách đúng đắn với nông dân, họ đều có những ý định tốt và cao cả sẵn sàng giúp chúng ta hòa giải với nông dân. Thưa các ngài, xin cảm ơn các ngài lầm lầm, nhưng chúng tôi không cho rằng các ngài sẽ làm nổi việc đó. Còn chúng tôi ấy à, ít nhất thì từ lâu chúng tôi cũng đã chứng minh được rằng chúng tôi có thể làm được việc đó. Chúng tôi không vể ra trước mắt nông dân một bức tranh tươi đẹp, không bảo họ rằng họ có thể thoát khỏi xã hội tư bản chủ nghĩa mà không cần có kỷ luật sắt, không cần có chính quyền cứng rắn của giai cấp công nhân, không bảo rằng chỉ đơn giản thu được một số phiếu là có thể giải quyết được vấn đề có ý nghĩa lịch sử thế giới là vấn đề đấu tranh với tư bản. Chúng tôi đã nói thẳng ra rằng: chuyên chính là một danh từ khốc liệt nặng nề, thậm chí còn đẫm máu nữa, nhưng chúng tôi cũng nói rằng chuyên chính của công nhân sẽ đảm bảo cho nông dân thoát khỏi ách của bọn bóc lột, và chúng tôi đã nói đúng. Nông dân đã thể nghiệm trong thực tế cả hai thứ chuyên chính và sau đó đã chọn chuyên chính của giai cấp công nhân, và tiếp tục đi theo chuyên chính đó cho đến khi thắng lợi hoàn toàn. (Vỗ tay).

Thưa các đồng chí, tôi đã nói về những thắng lợi của chúng ta về mặt quốc tế. Qua những điều tôi đã nói, có thể rút ra - và tôi thấy chúng ta không cần nói nhiều về vấn đề này nữa, - kết luận là chúng ta cần nhắc lại một cách hết sức thực sự cầu thị và bình tĩnh kiến nghị hòa bình của chúng ta. Chúng ta phải làm như thế, vì kiến nghị đó đã được chúng ta đưa ra rất nhiều lần rồi. Mỗi lần chúng ta làm như thế, thì bất cứ ai có học thức,

thậm chí kẻ thù của chúng ta nữa, cũng đều nhận rằng chúng ta thắng, và người có học thức đó đã xấu hổ đến đỏ mặt tía tai. Điều đó đã xảy ra khi Bun-lít đến đây, khi đồng chí Tsi-tsê-rin tiếp ông ta. Đồng chí Tsi-tsê-rin và tôi đã hội đàm với ông ta, và trong mấy giờ đã đi đến chỗ ký hòa ước sơ bộ. Ông ta muốn chúng ta tin (các ngài đó thích khoe khoang) rằng nước Mỹ là tất cả, và với thực lực của Mỹ, thì ai còn coi nước Pháp là gì? Sau khi chúng tôi ký hiệp định rồi, thì bộ trưởng Pháp và bộ trưởng Anh đã có một cử chỉ như thế này. (Lê-nin, dùng chân làm một cử chỉ rất có ý nghĩa. Có tiếng cười). Bun-lít đã mang về một mảnh giấy trắng, và có người nói với ông ta: "Có ai ngờ được rằng ông lại ngây thơ, ngu ngốc đến thế, lại đi tin vào chế độ dân chủ Anh và Pháp!". (Vỗ tay). Kết quả là tôi đã đọc trên chính tờ báo đó toàn văn bằng chữ Pháp bản hòa ước mà chúng tôi đã ký với Bun-lít¹⁴⁵, - và bản hòa ước đó đã được đăng trên tất cả các báo chí Anh và Mỹ. Kết quả là chính tự họ đã tỏ cho toàn thế giới biết rằng nếu họ không phải là bọn lừa bịp thì cũng là trẻ con, - mặc cho họ tự chọn lấy! (Vỗ tay). Hiện giờ, ngay cả những người tiểu thị dân, ngay cả giới tư sản có chút ít học thức (họ nhớ lại rằng họ cũng đã đấu tranh với các ông vua ở nước họ) đều hoàn toàn đồng tình với chúng ta, vì chúng ta đã ký, với một tinh thần thực sự cầu thị, vào bản hòa ước có những điều kiện nặng nề nhất. Chúng ta nói: "Máu công nhân và binh lính của chúng tôi đối với chúng tôi là vô cùng quý báu; chúng tôi sẽ nộp những khoản cống nặng nề cho các ngài, tức cho bọn con buôn để đổi lấy hòa bình; chúng tôi sẽ chịu nộp một khoản cống nặng nề miễn là giữ được sinh mệnh cho công nhân và nông dân". Vì thế, tôi nghĩ rằng chúng ta bất tất phải nói nhiều, và cuối cùng tôi sẽ đọc bản dự thảo nghị quyết, bản dự thảo đó sẽ lấy danh nghĩa đại hội các Xô-viết mà tỏ rõ nguyện vọng kiên định của chúng ta là thi hành chính sách hòa bình. (Vỗ tay).

Bây giờ, tôi muốn chuyển từ tình hình quốc tế và tình hình quân sự sang tình hình chính trị.

Chúng ta đã giành được ba thắng lợi to lớn đối với các nước khói Đông minh, mà đó quyết không phải chỉ là thắng lợi về quân sự mà thôi. Đó là những thắng lợi mà nền chuyên chính của giai cấp công nhân đã giành được. Mỗi một thắng lợi như thế đều củng cố địa vị của chúng ta, không những chỉ vì chúng ta đã làm yếu lực lượng của kẻ địch và làm cho chúng mất quân đội, mà địa vị quốc tế của chúng ta còn được củng cố vì toàn thể nhân loại lao động và thậm chí nhiều phần tư sản cũng đều coi trọng chúng ta hơn. Thắng lợi của chúng ta đối với Côn-tsắc, I-u-dê-ních và thắng lợi đối với Đê-ni-kin hiện giờ, sẽ làm cho chúng ta có thể tiếp tục dùng phương pháp hòa bình mà tranh thủ sự đồng tình với quy mô to lớn hơn từ trước đến nay nhiều.

Người ta luôn luôn buộc tội chúng ta là thi hành chính sách khủng bố. Đó là lời buộc tội quen dùng trên các trang báo. Họ trách chúng ta là đã lấy chính sách khủng bố làm nguyên tắc. Chúng ta trả lời: "Ngay bản thân các ngài cũng không tin sự vu cáo đó". Cũng nhà sử học Ô-la đó đã viết thư cho báo "L'Humanité" rằng: "Tôi là người học sử và dạy sử. Khi thấy người ta viết rằng ở nước những người bôn-sê-vích chỉ có yêu ma quỷ quái, thì tôi nói rằng: trước đây người ta cũng đã nói như vậy về Rô-be-xpi-e và Đáng-tông. Tôi nói như thế tuyệt nhiên không phải là muốn đem hai bậc vĩ nhân ra mà so sánh với những người Nga hiện nay. Quyết không phải như vậy. Họ không có chỗ nào giống nhau cả. Nhưng với tư cách là một nhà sử học, tôi cho rằng không thể tin được vào bất cứ lời đồn đại nào". Một khi nhà sử học tư sản đã nói những lời như vậy thì chúng ta có thể thấy rằng những lời bịa đặt về chúng ta đã bắt đầu tiêu tan. Chúng ta nói rằng chúng ta bị người ta buộc phải áp dụng chính sách khủng bố. Người ta đã quên rằng sở dĩ có chính sách khủng bố là do cuộc tấn công của các nước khói Đông minh hùng mạnh trên toàn thế giới. Hạm đội của toàn thế giới phong tỏa một nước bị đói, chả lẽ đó không phải là thủ đoạn khủng bố hay sao? Đại biểu nước ngoài lợi dụng cái gọi là quyền bất khả xâm phạm về ngoại giao để tổ chức những cuộc bạo động của bọn bạch vệ,

chả lẽ đó không phải là thủ đoạn khủng bố hay sao? Dẫu sao cũng nên xem xét sự vật một cách tỉnh táo. Phải hiểu rằng để đàn áp cách mạng, chủ nghĩa đế quốc quốc tế đã bày tất cả các ngón bài ra, không từ bỏ thủ đoạn nào và nói: "Đem một sĩ quan mà đổi lấy một đảng viên cộng sản, thì chúng ta sẽ thắng!". Chúng nói đúng. Nếu chúng ta chỉ dùng cách thuyết phục bằng lý lẽ, mà không dùng thủ đoạn khủng bố để đối phó với quân đội do bọn kẻ cướp quốc tế lập ra và đã trở thành thú dữ trong chiến tranh, thì ngay hai tháng chúng ta cũng không đứng vững được, và chúng ta sẽ là đồ ngu ngốc. Chính chính sách khủng bố của các nước khói Đông minh, chính thủ đoạn khủng bố của chủ nghĩa tư bản hùng mạnh trên toàn thế giới đã buộc chúng ta phải dùng thủ đoạn khủng bố, chúng đã và đang bóp cổ và đầy công nhân và nông dân nước ta vào chỗ chết đó, chỉ vì công nhân và nông dân nước ta tiến hành đấu tranh để giành tự do cho nước mình. Và cứ mỗi một bước thắng lợi của ta giành được khi đấu tranh với nguồn gốc và nguyên nhân để ra sự khủng bố đó thì tất nhiên và nhất định sẽ có kèm theo việc chúng ta sẽ không phải dùng tới các thủ đoạn thuyết phục và tác động ấy nữa trong công tác quản lý của chúng ta.

Những điều chúng ta nói về vấn đề chính sách khủng bố, cũng sẽ dùng để nói rõ thái độ của chúng ta đối với mọi phần tử dao động. Có người trách chúng ta đã gây ra những điều kiện cực kỳ khó khăn cho những phần tử trung gian, tức là những phần tử trí thức tư sản. Chúng ta nói rằng chiến tranh để quốc là sự tiếp tục chính sách của chủ nghĩa đế quốc, cho nên nó dẫn đến cách mạng. Trong thời kỳ chiến tranh để quốc, mọi người đều nhận thấy cuộc chiến tranh đó là do giai cấp tư sản tiến hành vì lợi ích cướp đoạt của chúng. Trong cuộc chiến tranh này, nhân dân bị chết chóc, còn giai cấp tư sản thì phát tài làm giàu. Đó là lý do cơ bản quan triệt toàn bộ chính sách của giai cấp tư sản tất cả các nước, điều đó làm cho giai cấp tư sản đi đến diệt vong và sẽ bị diệt vong hoàn toàn. Còn chiến tranh của chúng ta là kế tục của chính sách cách mạng. Mỗi công nhân và nông dân đều hiểu

rằng (và nếu như họ không hiểu thì cũng do bản năng mà cảm giác được và thấy được) đó là một cuộc chiến tranh tự vệ, chống lại bọn bóc lột, trong cuộc chiến tranh đó công nhân và nông dân hy sinh nhiều nhất, nhưng cuộc chiến tranh đó không từ bỏ một phương kế nào để bắt các giai cấp khác cũng phải chịu những hy sinh đó. Chúng ta biết rằng điều đó đối với các giai cấp khác sẽ nặng nề hơn là đối với công nhân và nông dân, vì trước kia họ là giai cấp được hưởng đặc quyền. Nhưng chúng ta nói rằng khi vấn đề được đặt ra là phải làm cho hàng triệu người lao động thoát khỏi ách bóc lột, mà chính phủ lại không bắt các giai cấp khác phải chịu hy sinh, thì chính phủ đó không phải là chính phủ xã hội chủ nghĩa mà là chính phủ phản bội. Chúng ta bắt các giai cấp trung gian phải chịu những gánh nặng, đó chỉ vì chính phủ các nước khôi Đồng minh làm cho chúng ta lâm vào những điều kiện khó khăn chưa từng có. Sau mỗi bước thắng lợi của chúng ta thì lại càng có nhiều phần tử dao động (trải qua mọi sự dao động và vô số những mưu toan quay trở lại) nhận rõ rằng, quả thật ngoài nền chuyên chính của những người lao động và chính quyền của bọn bóc lột ra, thì không còn con đường nào khác để lựa chọn, - điều đó có thể thấy được qua kinh nghiệm cuộc cách mạng của chúng ta, nhưng tôi không thể trình bày tóm tắt được. Nếu như những phần tử dao động đó đã có lúc phải chịu những khó khăn, thì lỗi không phải ở chính quyền bôn-sê-vích mà lỗi ở bọn bạch vệ, ở các nước khôi Đồng minh. Vì thế, chỉ có chiến thắng bọn bạch vệ và các nước khôi Đồng minh, thì mới có điều kiện thật sự và vững chắc để cải thiện hoàn cảnh của tất cả những giai cấp đó. Các đồng chí, về điểm này, tôi muốn chuyển sang những bài học kinh nghiệm chính trị trong nước và nói vắn tắt về ý nghĩa của cuộc chiến tranh.

Cuộc chiến tranh của chúng ta là kế tục của chính sách cách mạng, chính sách đánh đổ bọn bóc lột, tức là bọn tư bản và địa chủ. Vì thế, mặc dù cuộc chiến tranh của chúng ta cực kỳ gian khổ như thế nào đi nữa, nhưng nó vẫn tranh thủ được sự đồng tình của công nhân, nông dân về phía chúng ta. Chiến tranh không

những là sự tiếp tục của chính trị mà còn là sự tập trung của chính trị, là sự bồi dưỡng chính trị trong cái cuộc chiến tranh gian khổ chưa từng thấy mà bọn địa chủ và bọn tư bản dựa vào các nước khôi Đồng minh hùng mạnh trên toàn thế giới đã buộc chúng ta phải tiến hành. Trong cơn khói lửa đó, công nhân và nông dân đã học được rất nhiều điều. Công nhân học được cách sử dụng quyền lực nhà nước, biến mỗi một bước đi thành tài liệu tuyên truyền và giáo dục, biến Hồng quân mà trong đó đa số là nông dân, thành công cụ giáo dục cho nông dân, biến Hồng quân thành công cụ để sử dụng các chuyên gia tư sản. Chúng ta biết rằng, đại đa số các chuyên gia tư sản ấy đều chống lại chúng ta (và nhất định là đại đa số họ chống lại chúng ta), vì ở đây, bản chất giai cấp của họ biểu hiện ra, về điều đó chúng ta không thể ngờ gì nữa. Hàng trăm, hàng ngàn chuyên gia ấy đã phản bội chúng ta, nhưng hàng vạn và hàng vạn chuyên gia khác lại làm việc cho chúng ta một cách ngày càng trung thành. Đó là vì trong tiến trình của bản thân cuộc đấu tranh họ đã được lôi cuốn về phía chúng ta, vì cái nhiệt tình cách mạng làm cho Hồng quân lập nên những kỳ tích đã bắt nguồn từ chỗ chúng ta phục vụ và thỏa mãn những lợi ích của công nông. Quần chúng công nông biết rằng vì mục đích gì mà họ đấu tranh và họ hành động đồng tâm nhất trí, tình hình đó đã dẫn tới kết quả là hiện giờ, trong số những người từ phe khác chạy sang phía chúng ta - có khi không phải là tự giác - ngày càng có nhiều người đã trở thành và đang trở thành những người tự giác đi theo chúng ta.

Các đồng chí, nhiệm vụ trước mắt của chúng ta hiện nay là phải vận dụng kinh nghiệm mà chúng ta đã thu lượm được trong lĩnh vực hoạt động quân sự vào công cuộc hòa bình kiến thiết. Không có gì làm cho chúng ta hân hoan đến như thế, không có gì lại tạo được điều kiện tốt như thế để chúng ta chào mừng Đại hội VII các Xô-viết toàn Nga, bằng bước ngoặt trong lịch sử nước Nga xô-viết, tức là tình hình này: thời kỳ chủ yếu của cuộc nội chiến mà chúng ta tiến hành đã qua, và trước mắt là thời kỳ chủ yếu của công cuộc hòa bình kiến thiết, một công cuộc

thu hút tất cả chúng ta, một công cuộc mà chúng ta mong muốn, mà chúng ta phải thực hiện và dành mọi nỗ lực và toàn bộ cuộc đời của mình cho nó. Nay giờ chúng ta có thể căn cứ vào những thử thách nặng nề của chiến tranh mà chúng ta đã trải qua để có thể nói rằng, về mặt quân sự và về mặt quốc tế, chúng ta đã cẩn bản giành được thắng lợi rồi. Trước mắt chúng ta đang mở ra con đường hòa bình kiến thiết. Đường nhiên, phải nhớ rằng kẻ địch đang chực rình chúng ta trên mỗi bước đi, sẽ luôn luôn tìm cách lợi dụng tất cả những cái gì mà chúng có thể lợi dụng được như bạo lực, lừa bịp, mua chuộc, âm mưu v.v., để lật đổ chúng ta. Nhiệm vụ của chúng ta là: giờ đây phải đem toàn bộ kinh nghiệm đã thu lượm được trong lĩnh vực quân sự vận dụng vào việc giải quyết những vấn đề cơ bản của công cuộc hòa bình kiến thiết. Tôi xin kể ra dưới đây những vấn đề chủ yếu đó. Trước hết đó là *vấn đề lương thực, vấn đề bánh mì*.

Chúng ta đã tiến hành cuộc đấu tranh cực kỳ gian khổ với những thiến kiến và tập quán cũ. Nông dân một mặt là người lao động, đã hàng mươi chục năm chịu ách áp bức của bọn địa chủ và bọn tư bản, và do bản năng của từng người bị áp bức mà biết rằng con thú dữ đó sẽ không hề ngần ngại gì mà không làm đổ hàng biển máu để khôi phục lại chính quyền của nó. Nhưng mặt khác, nông dân lại là người tư hữu. Anh ta muốn được tự do bán lương thực, muốn được "tự do mậu dịch", anh ta không hiểu rằng ở một nước đang trong cảnh đói thì tự do mua bán lương thực là tự do đầu cơ, là tự do phát tài đối với bọn nhà giàu. Chúng ta nói rằng chúng ta quyết không bao giờ làm như vậy, chúng ta thà chết chứ không bao giờ nhượng bộ điều đó.

Chúng ta biết rằng, về mặt này, chính sách mà chúng ta thực hiện là: công nhân thuyết phục nông dân cho vay lương thực, vì tiền giấy không phải là vật ngang giá để đổi lấy lương thực. Nông dân bán lương thực theo giá quy định, nhưng không nhận được hàng hóa - vì chúng ta không có hàng - mà chỉ thu được một số giấy màu. Anh ta cho chúng ta vay lương thực thì chúng

ta bảo: "Nếu anh là người lao động, thì làm sao có thể nói được rằng làm như thế là không công bằng? Làm sao có thể không đồng ý cho vay số lương thực thừa hiện có theo giá quy định, chứ không phải đem tiêu thụ bằng cách đầu cơ, vì đầu cơ là trả lại chủ nghĩa tư bản, trả lại bóc lột, trả lại những cái gì mà chúng ta đã đấu tranh chống lại?". Đó là một khó khăn lớn, và đã gây ra cho chúng ta rất nhiều sự dao động. Chúng ta đã tiến được nhiều bước và đang còn mò mẫm tiến lên, nhưng chúng ta đã thu được những kinh nghiệm cơ bản. Sau khi nghe báo cáo của đồng chí Txi-u-ru-pa hoặc những đồng chí làm công tác lương thực khác, các đồng chí sẽ thấy rằng, nông dân đã dần dần làm quen và làm quen như thế nào rồi với chế độ trưng mua lương thực thừa, - khi nhà nước nói với nông dân rằng họ phải cho vay lương thực. Chúng tôi nhận được tin của một số tổng báo lên rằng công tác trưng mua lương thực thừa đã hoàn thành 100%, thành tích tuy hết sức nhỏ nhưng vẫn là có thành tích. Chính sách lương thực của chúng ta làm cho nông dân ngày càng thấy rõ, ai đòi tự do buôn bán lương thực ở một nước bị tàn phá, thì kẻ đó hãy trả lại ném mùi của Côn-tsắc và Đê-ni-kin đi! Chúng ta sẽ đấu tranh chống tư tưởng đó đến giọt máu cuối cùng. Về mặt đó, không thể nhượng bộ một chút nào. Trong vấn đề cơ bản là vấn đề lương thực, chúng ta phải cố gắng hết sức làm sao cho nạn đói cơ không còn nữa, không để cho bọn có tiền nhờ buôn bán lương thực mà làm giàu, phải làm sao cho toàn bộ lương thực thừa do những người lao động dựa vào lao động cần cù đói này qua đói khác trên ruộng đất chung của nhà nước mà thu được, trở thành của cải của nhà nước, làm sao cho ngày nay khi mà nước nhà bị tàn phá, thì nông dân phải cho nhà nước công nhân vay số lương thực thừa đó. Nếu nông dân làm được như vậy thì chúng ta sẽ khắc phục được mọi khó khăn, sẽ khôi phục được công nghiệp, công nhân sẽ trả nợ cho nông dân gấp trăm lần. Công nhân sẽ đảm bảo cho nông dân và con cái họ có thể sống được mà không cần phải làm thuê cho địa chủ và tư bản. Chúng ta nói những điều đó với nông dân, và nông dân cũng tin rằng

không có con đường nào khác mà chọn. Về vấn đề này thì chính kẻ thù của chúng ta - các ngài Côn-tsắc và Đê-ni-kin - lại thuyết phục nông dân mạnh hơn chúng ta. Bởi chúng đã đem lại cho nông dân nhiều nhất là những bài học thực tế của cuộc sống, làm cho nông dân chạy về phía chúng ta.

Các đồng chí, sau vấn đề lương thực là vấn đề *thứ hai*, tức *vấn đề nhiên liệu*. Hiện giờ, số lương thực trung mua được ở các nơi đã đủ để nuôi sống những công nhân đang bị đói ở Pê-tơ-rô-grát và Mát-xcô-va. Nhưng nếu các bạn đi về các khu nhà công nhân ở Mát-xcô-va, thì các bạn sẽ thấy ở đây một cái rét ghê người, một sự cực khổ khủng khiếp mà tình trạng thiếu nhiên liệu hiện đang làm cho gay gắt thêm. Về mặt này, chúng ta đang vấp phải một cuộc khủng hoảng cực kỳ nghiêm trọng, chúng ta không theo kịp nhu cầu. Gần đây Hội đồng quốc phòng và Hội đồng bộ trưởng dân uỷ đã họp nhiều lần và chuyên thảo luận việc đề ra những biện pháp để thoát khỏi nạn khủng hoảng nhiên liệu¹⁴⁶. Đồng chí Cxandrôp đã cung cấp một số tài liệu cho bài nói của tôi, những tài liệu đó nói rõ chúng ta đã bắt đầu thoát khỏi nạn khủng hoảng hết sức trầm trọng đó. Đầu tháng Mười, mỗi tuần chở khoảng 16 nghìn toa nhiên liệu, đến cuối tháng Mười thì tụt xuống mỗi tuần chỉ còn 10 nghìn toa. Đó là một cuộc khủng hoảng, đó là một tai họa, đó là nguy cơ bị đói đối với công nhân của nhiều nhà máy ở Mát-xcô-va, Pê-tơ-rô-grát và nhiều nơi khác. Hậu quả của tai họa đó vẫn còn ảnh hưởng cho đến bây giờ. Về sau, chúng ta đã nấm lây công tác đó, đã dốc hết sức để làm công việc đó, cũng như trước đây đã làm trong lĩnh vực quân sự. Chúng ta đã nói: tất cả những người giác ngộ phải được huy động để giải quyết vấn đề nhiên liệu, nhưng không thể dùng phương pháp cũ của chủ nghĩa tư bản, tức là để cho bọn đầu cơ được hưởng tiền thưởng, nhờ một số đơn đặt hàng mà phát tài. Không, chúng ta đã nói: hãy giải quyết vấn đề bằng con đường xã hội chủ nghĩa, bằng con đường hy sinh quên mình, hãy giải quyết bằng con đường mà chúng ta đã dùng để cứu được Pê-tơ-rô-grát đó, giải phóng được Xi-bi-ri, bằng con đường

đã đưa chúng ta đến thắng lợi trong tất cả những giờ phút khó khăn, khi giải quyết tất cả những nhiệm vụ khó khăn của cách mạng, bằng con đường bao giờ cũng sẽ đưa chúng ta đến thắng lợi. Tuần lễ cuối cùng của tháng Mười, số toa xe chở nhiên liệu đã từ 12 nghìn tăng lên 20 nghìn. Chúng ta đang thoát khỏi tai họa này, nhưng còn lâu mới thoát khỏi hoàn toàn. Cần phải làm cho toàn thể công nhân đều hiểu, đều nhớ rằng nếu người không có lương ăn, nếu công nghiệp không có lương thực, tức là nhiên liệu, thì nước nhà sẽ gặp tai họa. Mà không phải chỉ có nước ta như thế đâu. Hôm nay, trên báo có đăng tin đường sắt ở Pháp, là nước chiến thắng, đã ngừng hoạt động. Huống gì ở Nga! Để thoát cơn khủng hoảng, nước Pháp sẽ dựa vào phương thức tư bản chủ nghĩa, tức là phương thức làm cho bọn tư bản phát tài, còn quần chúng thì vẫn tiếp tục chịu khổ. Nước Nga xô-viết sẽ vượt khỏi cuộc khủng hoảng dựa vào kỷ luật và tinh thần hy sinh quên mình của công nhân, dựa vào con đường kiên quyết kêu gọi nông dân (mà cuối cùng nông dân bao giờ cũng hiểu sự kêu gọi kiên quyết đó). Qua kinh nghiệm, nông dân sẽ thấy rõ ràng dù thời kỳ quá độ có khó khăn bao nhiêu đi nữa, dù bàn tay của chính quyền công nhân có tỏ ra kiên quyết bao nhiêu đi nữa, thì đó vẫn là bàn tay của người lao động đang đấu tranh cho sự liên minh của quần chúng lao động, cho sự tiêu diệt hoàn toàn mọi thứ bóc lột.

Tai họa thứ ba đang đến với chúng ta là *cháy rận* và *bệnh sốt phát ban* đang làm tiêu hao quân đội chúng ta. Các đồng chí, ngồi ở đây chúng ta không thể hình dung được cảnh khủng khiếp đang diễn ra ở những vùng có bệnh sốt phát ban, ở những vùng đó nhân dân đã kiệt sức, bị suy yếu đi, lại không có phương tiện vật chất gì cả, mọi sinh hoạt và mọi hoạt động xã hội đều ngừng trệ. Vì thế, chúng tôi nói: "Các đồng chí, hãy dồn hết sức chú ý vào vấn đề đó. Hoặc là cháy rận sẽ thắng chủ nghĩa xã hội, hoặc là chủ nghĩa xã hội sẽ thắng cháy rận!". Các đồng chí ạ, trong vấn đề này, chúng ta cũng dùng phương pháp đã nói trên và đã bắt đầu thu được kết quả. Dương nhiên, vẫn còn một số thâ

thuốc có thành kiến đối với chính quyền công nhân, không tin chính quyền công nhân, họ thích nhận tiền khám bệnh của bọn nhà giàu hơn là tham gia cuộc đấu tranh gian khổ chống bệnh sốt phát ban. Nhưng hạng người đó chỉ chiếm số ít, hơn nữa ngày càng ít đi, còn phần lớn thầy thuốc đều thấy rõ nhân dân đang đấu tranh để sống, đang dùng con đường đấu tranh để giải quyết vấn đề cơ bản là cứu vãn lấy mọi nền văn minh. Tinh thần hy sinh quên mình mà những thầy thuốc đó đã đóng góp vào sự nghiệp gian khổ đó, cũng không kém bao nhiêu chuyên gia quân sự nào. Họ vui lòng đem sức mình ra để làm việc cho nhân dân lao động. Phải nói rằng, chúng ta cũng đang bắt đầu thoát khỏi cuộc khủng hoảng này. Đồng chí Xê-ma-scô đã cho tôi một bản tài liệu điều tra về công tác đó. Căn cứ vào những tin tức từ mặt trận gửi về thì, đến ngày 1 tháng Mười, đã có 122 bác sĩ và 467 y sĩ ra đến tiền tuyến. 150 bác sĩ đã lên đường từ Mát-xcơ-va. Chúng ta có thể dự tính là đến ngày 15 tháng Chạp sẽ có thêm 800 bác sĩ ra mặt trận để giúp vào việc đấu tranh với bệnh sốt phát ban. Chúng ta cần phải hết sức chú ý đến tai họa đó.

Chúng ta phải hướng sự chú ý chủ yếu của chúng ta vào việc củng cố cơ sở đó của chúng ta, tức là lương thực, nhiên liệu và cuộc đấu tranh chống bệnh sốt phát ban. Các đồng chí, sở dĩ tôi càng muốn nói về điểm này là vì trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của chúng ta đã thể hiện một số hiện tượng tản man. Điều đó cũng dễ hiểu thôi. Khi người ta muốn cải tạo cả thế giới thì điều rất tự nhiên là phải thu hút những công nhân và nông dân chưa có kinh nghiệm để họ tham gia công tác đó. Rõ ràng là chỉ có sau một thời gian rất dài, chúng ta mới có thể xác định được một cách đúng đắn xem vấn đề gì là vấn đề chúng ta phải chú ý nhiều nhất. Những nhiệm vụ lịch sử vĩ đại như thế thường để ra những ảo tưởng lớn lao, mà những ảo tưởng lớn lao ấy phát triển lên cùng với nhiều ảo tưởng nhỏ nhặt không tốt, điều đó không có gì là lạ cả. Có nhiều khi chúng ta bắt đầu xây dựng từ nóc, từ hai đầu hồi, hoặc từ mái hiên, mà không thật sự chú ý đến nền móng. Tôi muốn nói với các đồng chí rằng kết quả kinh

nghiệm của tôi và kết quả những sự theo dõi của tôi đối với công tác, đã dẫn tôi đến kết luận rằng nhiệm vụ cấp bách trong chính sách của chúng ta là phải xây cho được nền móng đó. Phải làm cho mỗi công nhân, mỗi tổ chức, mỗi cơ quan đều nói đến vấn đề đó trong mỗi cuộc họp. Nếu chúng ta có thể cung cấp đủ lương thực, nếu tăng thêm được nhiên liệu, nếu chúng ta đem hết lực lượng để tiêu diệt trên đất nước Nga bệnh sốt phát ban, - là hậu quả của tình trạng thiếu văn minh, nghèo khổ, tối tăm và dốt nát, - nếu chúng ta đem toàn bộ lực lượng, toàn bộ kinh nghiệm đã thu được trong cuộc chiến tranh đổ máu, mà vận dụng được vào cuộc chiến tranh không đổ máu này, thì chúng ta có thể tin chắc rằng trong sự nghiệp này, một sự nghiệp dẫu sao cũng đỡ vất vả và nhân đạo hơn chiến tranh nhiều, chúng ta nhất định sẽ giành được thắng lợi ngày càng nhiều.

Chúng ta đã thực hiện việc động viên quân sự rồi. Những đảng phái không đội trời chung với chúng ta nhất đã và đang kiên trì bảo vệ tư tưởng của chủ nghĩa tư bản, như đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng chẳng hạn, cũng phải thừa nhận rằng Hồng quân là quân đội của nhân dân, bất chấp tất cả những điều mà bọn đế quốc tư sản buộc tội cho chúng ta. Như thế có nghĩa là trong sự nghiệp khó khăn nhất này, chúng ta đã thực hiện được sự liên minh của giai cấp công nhân với đồng bào quần chúng nông dân đang ngả theo giai cấp công nhân, và do đó đã tỏ rõ cho nông dân biết thế nào là sự lãnh đạo của giai cấp công nhân.

Mấy tiếng "chuyên chính vô sản" đã làm cho nông dân sợ hãi. Ở nước Nga, đó là một con ngoáo ộp đối với nông dân. Bây giờ họ quay lại chống những người dùng con ngoáo ộp đó. Hiện giờ nông dân biết rằng, chuyên chính vô sản có lẽ là một tiếng la-tinh rất khó hiểu, nhưng trong thực tế thì đó là cái Chính quyền xô-viết đã trao bộ máy nhà nước vào tay công nhân. Như vậy, đó là bạn, là đồng minh trung thành nhất của những người lao động, là kẻ thù thẳng tay nhất của bất cứ sự bóc lột nào. Đó là nguyên nhân vì sao cuối cùng chúng ta thắng tất cả bọn đế quốc. Vì chúng ta có một nguồn sức mạnh rất sâu, có một nguồn

dự trữ nhân lực sâu rộng, mà bất cứ một chính phủ tư sản nào ở đâu cũng không có và sẽ không thể có được. Chúng ta có một nguồn nhân lực mà chúng ta có thể khai thác ngày càng nhiều hơn, ngày càng sâu hơn, bằng cách chuyển không những từ những công nhân tiên tiến đến trung nông, mà còn xuống thấp hơn, đến nông dân lao động nghèo và nghèo nhất. Gần đây, các đồng chí ở Pê-tơ-rô-grát có nói rằng Pê-tơ-rô-grát đã cống hiến tất cả những cán bộ của mình rồi và không thể cống hiến hơn được nữa. Nhưng, trong giờ phút khẩn cấp, Pê-tơ-rô-grát đã tỏ ra rất thân tình, như đồng chí Di-nô-ni-ép đã nói đúng, tỏ ra là một thành phố đã thật sự để ra những nguồn lực lượng mới. Những người công nhân không có kinh nghiệm quản lý nhà nước và kinh nghiệm chính trị, trước đây bị coi như là không bằng những phần tử trung gian, thì bây giờ họ đã đứng hẳn lên, cống hiến rất nhiều sức lực cho công tác tuyên truyền, cổ động và tổ chức, ngày càng lập nhiều kỳ tích. Chúng ta còn có rất nhiều, rất nhiều những nguồn không ngừng sáng tạo ra những kỳ tích mới. Mỗi một tầng lớp mới những người công nhân và nông dân chưa được lôi cuốn vào công tác đều là những người bạn, những người đồng minh trung thành nhất của chúng ta. Hiện giờ chúng ta thường phải dựa vào số rất ít công nhân tiên tiến trong việc quản lý nhà nước. Trong công tác đảng cũng như trong công tác xô-viết, chúng ta sẽ vẫn phải luôn luôn sử dụng người ngoài đảng, phải mạnh dạn sử dụng công nhân và nông dân ngoài đảng, không phải với mục đích là lập tức lôi kéo họ về phía chúng ta, thu hút họ vào đảng (điều đó không quan trọng đối với chúng ta) mà là để thúc đẩy tinh thần giác ngộ của họ làm cho họ thấy rằng sự giúp đỡ của họ cần thiết cho việc cứu nước. Khi nào ta thức tỉnh được sự giác ngộ của những con người mà trước đây bọn địa chủ và tư bản ít cho tham gia công việc quản lý nhà nước nhất, làm cho họ thấy rằng chúng ta đang kêu gọi họ cùng với chúng ta xây dựng một nền tảng vững chắc cho nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa, thì khi đó sự nghiệp của chúng ta sẽ trở thành một sự nghiệp hoàn toàn bắt khả chiến thắng.

Cho nên, căn cứ vào kinh nghiệm hai năm qua, chúng ta có thể nói một cách tuyệt đối chắc chắn rằng mỗi bước thắng lợi của chúng ta về mặt quân sự là một bước làm chúng ta tiến hết sức nhanh đến thời kỳ - thời kỳ này hiện giờ đến rất gần rồi - mà chúng có thể dốc toàn bộ lực lượng vào công cuộc hòa bình xây dựng. Căn cứ vào những kinh nghiệm mà chúng ta đã thu lượm được, chúng ta có thể đảm bảo rằng trong công cuộc hòa bình kiến thiết đó, trong những năm sắp tới, chúng ta sẽ lập được những kỳ tích lớn hơn nhiều so với những thành tích mà chúng ta đã thu được trong hai năm chiến đấu thắng lợi với các nước khối Đồng minh hùng mạnh trên toàn thế giới. (Võ tay).

Các đồng chí, cuối cùng tôi xin phép đọc bản dự thảo nghị quyết mà tôi đưa ra để các đồng chí biểu quyết:

"Nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga mong muốn được sống hòa bình với nhân dân tất cả các nước, đem toàn bộ lực lượng của mình vào công cuộc kiến thiết trong nước, để ổn định sản xuất, vận tải và công tác quản lý xã hội trên cơ sở chế độ xô-viết. Nhưng công việc đó cho đến nay đã bị trói ngại, trước tiên do sức ép của chủ nghĩa đế quốc Đức và tiếp đến do sự can thiệp của các nước khối Đồng minh và do sự phong tỏa của họ nhằm gây ra nạn đói.

Chính phủ công nông đã nhiều lần đưa kiến nghị giảng hòa với các cường quốc khối Đồng minh, như: công hàm của bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao gửi cho ông Pu-lo, đại biểu Mỹ, ngày 5 tháng Tám 1918; công hàm gửi tổng thống Uyn-xon ngày 24 tháng Mười 1918; công hàm gửi chính phủ tất cả các nước khối Đồng minh, thông qua đại biểu các nước trung lập, ngày 3 tháng Mười một 1918; công hàm ngày 7 tháng Mười một 1918 thay mặt Đại hội VI các Xô-viết toàn Nga; thông điệp của Lít-vi-nốp ngày 23 tháng Chạp 1918 ở Xtốc-khôm gửi đại diện tất cả các nước khối Đồng minh; rồi đến những công hàm ngày 12 tháng Giêng và ngày 17 tháng Giêng; thông điệp ngày 4 tháng Hai 1919 gửi chính phủ các nước khối Đồng minh; dự thảo hiệp ước ngày 12

tháng Ba 1919 được thảo ra với Bun-lít, đại diện của tổng thống Uyn-xon; tuyên bố ngày 7 tháng Năm 1919, thông qua Nan-xen.

Đại hội VII các Xô-viết toàn Nga, hoàn toàn tán thành tất cả những bước cố gắng nhiều lần đó của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, của Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Bộ dân ủy ngoại giao, khẳng định một lần nữa nguyện vọng hòa bình trước sau như một của mình, một lần nữa đề nghị với tất cả các nước khối Đồng minh là Anh, Pháp, Mỹ, Ý, Nhật, với tất cả các nước đó và với từng nước, hãy bắt đầu ngay cuộc đàm phán hòa bình, và đại hội giao cho Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Bộ dân ủy ngoại giao nhiệm vụ luôn luôn tiếp tục chấp hành chính sách hòa bình, thi hành tất cả những biện pháp cần thiết để đưa chính sách đó đến thắng lợi".

2 LỜI KẾT THÚC CUỘC THẢO LUẬN BẢN BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ-VIẾT TOÀN NGA VÀ HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY NGÀY 6 THÁNG CHẠP

(Có tiếng hô: "Đồng chí Lê-nin muôn năm! Hoan hô!". Vỗ tay). Thưa các đồng chí! Tôi cho rằng bài diễn văn và lời tuyên bố của Mác-tốp cho ta một ví dụ hết sức cụ thể nói rõ thái độ của các đảng và các nhóm trước kia và hiện nay thuộc Quốc tế II - cái tổ chức mà hiện giờ chúng ta đã lập ra Quốc tế cộng sản để chống lại - đối với Chính quyền xô-viết. Mỗi một người trong các đồng chí đều thấy rất rõ sự khác nhau giữa bài diễn văn và lời tuyên bố của Mác-tốp. Về sự khác nhau đó, cả đồng chí Xô-xnốp-xki trong hàng đoàn chủ tịch cũng đã nhấn mạnh, khi nêu câu hỏi cho Mác-tốp: "Lời tuyên bố của anh có phải là lời tuyên bố năm ngoái không?". Đúng thế, bài nói của Mác-tốp rõ ràng là thuộc về năm 1919, cuối năm 1919, còn về nội dung lời tuyên bố của Mác-tốp, thì chúng ta thấy đó là một sự hoàn toàn lặp lại những điều đã nói năm 1918 rồi. (Vỗ tay). Khi trả lời ý kiến của Xô-xnốp-xki, Mác-tốp lại nói rằng bản tuyên bố đó là "vĩnh viễn không thay đổi", thành thử ở đây tôi có thể lại phải bênh vực những người men-sê-vích mà bác bỏ Mác-tốp. (Vỗ tay, có tiếng cười). Các đồng chí, vì có lẽ so với bất kỳ người nào khác thì tôi đã theo dõi sự phát triển và quá trình hoạt động của những người men-sê-vích nhiều hơn và kỹ hơn - việc đó hoàn toàn không có gì là thú vị lắm. Căn cứ vào sự quan sát trong 15 năm nay, tôi có

thể khẳng định rằng bản tuyên bố đó không những không thể là "vĩnh viễn không thay đổi", mà ngay một năm cũng không đúng vững được (võ tay), bởi vì toàn bộ sự phát triển của phái men-sê-vích, nhất là trong thời kỳ vĩ đại đã bắt đầu trong lịch sử cách mạng Nga, cho chúng ta thấy rằng họ hết sức dao động, sự dao động ấy chung quy là: ngược lại ý muốn của mình, họ đã hết sức chật vật mới từ bỏ được giai cấp tư sản và những thiên kiến của giai cấp đó. Tuy đã nhiều lần họ khẳng khăng dãm chân tại chỗ, nhưng bây giờ họ đã bắt đầu nhích lại với nền chuyên chính vô sản (mặc dầu rất chậm, nhưng cũng đã bắt đầu nhích lại), tôi hoàn toàn tin chắc rằng qua một năm nữa họ sẽ còn tiến thêm mấy bước nữa. Cho nên, không thể lặp lại cái bản tuyên bố đó nữa, vì chỉ cần chúng ta bóc cái lớp vỏ đi, tức là những câu nói chung chung về dân chủ và những danh từ nghị viện (những cái đó có thể mang lại danh tiếng cho bất cứ một lãnh tụ nào của phái đối lập trong nghị viện), vứt bỏ tất cả những lời lẽ mà nhiều người ưa thích nhưng chúng ta lại thấy là chán ngắt, và năm lấy thực chất thực sự của vấn đề, thì chúng ta sẽ thấy toàn bộ bản tuyên bố ấy chỉ hoàn toàn nói lên một điều là: hãy trở lại chế độ dân chủ tư sản đi, và không có gì khác hơn. (Võ tay). Vì thế, khi chúng ta nghe thấy những lời tuyên bố như thế ở miệng những người tỏ ý đồng tình với chúng ta, thì chúng ta tự nhủ: không, thủ đoạn khủng bố và ủy ban đặc biệt¹⁴⁷ đều hoàn toàn cần thiết. (Võ tay).

Các đồng chí, để bây giờ các đồng chí không trách tôi hoặc để một người nào khác không thể trách tôi là đã cố ý bẻ học bản tuyên bố đó, tôi xin dựa vào những sự kiện chính trị mà khẳng định rằng những người men-sê-vích phái hữu và những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng phái hữu đều sẽ lập tức tán thành bản tuyên bố đó cả hai tay. Tôi nói như vậy là có căn cứ. Đại hội đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh hữu họp năm nay (Vôn-xki, chủ tịch ủy ban Quốc hội lập hiến, - các đồng chí đã được nghe ông ta nói chuyện trên diễn đàn, - cùng nhóm của ông ta buộc phải tách khỏi những người xã hội chủ nghĩa - cách

mạng phái hữu), đã quyết định là họ muốn hợp nhất với đảng những người men-sê-vích mà họ coi là những người gần với họ. Vì sao? Vì bản tuyên bố của những người men-sê-vích hoàn toàn cũng dựa trên những nguyên tắc như những nguyên tắc của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng phái hữu, cho nên những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng phái hữu đồng tình với những người men-sê-vích, tán thành việc công bố những điểm nói trong bản tuyên bố và trong các sách báo men-sê-vích (một nữ đại biểu của phái Bun¹⁴⁸ nói rằng những cái đó tựa hồ chỉ có tính chất thuần túy lý luận, nhưng thật tiếc rằng chúng ta đã không cho phép in, chị ta còn oán thán là ở nước ta không có chế độ hoàn toàn tự do xuất bản). Đồng thời, sau một cuộc đấu tranh lâu dài, nhóm Vôn-xki đã buộc phải tách ra. Tình trạng rắc rối đó rõ ràng là không phải chúng ta bẻ học những người men-sê-vích, mà sự thật là như thế; phái thiểu số trong đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã chứng minh cho ta thấy điều đó. Ở đây có người nhắc một cách đúng lúc đến một đảng viên men-sê-vích là Rô-da-nốp, anh này có lẽ sẽ bị Mác-tốp và đồng đảng khai trừ, nhưng bản tuyên bố đó đều sẽ được những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng và những người men-sê-vích tán thành.

Nghĩa là từ trước đến nay bọn họ vẫn có hai xu hướng khác nhau, một xu hướng thì đang hối hận, khóc lóc, buồn thảm và trên lý luận thì muốn lùi về chủ nghĩa dân chủ; một xu hướng khác thì đang hành động. Mác-tốp nói rằng tôi đang tự biện hộ cho mình trong vấn đề khủng bố, - mà nói như thế cũng là uổng công vô ích thôi. Chỉ một câu nói đó cũng đủ nói rõ quan điểm của phái dân chủ thiểu tư sản cách xa chúng ta biết bao nhiêu và gần Quốc tế II biết bao nhiêu. Thực ra, những quan điểm đó không những không có một chút gì là xã hội chủ nghĩa cả, mà chính là ngược lại. Khi chủ nghĩa xã hội đã đến, thì người ta lại tuyên truyền cho chúng ta những quan điểm cũ của giai cấp tư sản. Tôi không tự bào chữa cho mình đâu, tôi chỉ nói đến một đảng đặc biệt, do chiến tranh tạo ra, tức là đảng của bọn sĩ quan, đã

từng chỉ huy tác chiến trong thời gian chiến tranh đế quốc và được đề bạt lên trong cuộc chiến tranh này, họ đã hiểu thế nào là chính trị thực tế. Có người nói với chúng ta: "Ủy ban đặc biệt của các anh hoặc nên bỏ đi, hoặc nên tổ chức cho tốt hơn". Các đồng chí, chúng ta đã trả lời: chúng ta không có tham vọng cho rằng tất cả những việc chúng ta làm đều là tốt nhất, chúng ta sẵn sàng và vui lòng học tập mà không có một chút thành kiến nào cả. Nhưng khi những kẻ đã từng ngồi trên ghế trong Quốc hội lập hiến cũng muốn dạy chúng ta về cách tổ chức việc bảo vệ nhằm chống lại con em và sĩ quan của bọn địa chủ và bạch vệ, thì chúng ta trả lời họ: các anh đã chấp chính, đã cùng với Kê-ren-xki chống lại Coóc-ni-lốp, và đã cấu kết với cả Côn-tsắc, nhưng cũng bọn bạch vệ ấy đã tống cổ các anh đi, như tống cổ bọn trẻ con vậy mà không có sự chống cự nào cả. Thế mà các anh còn nói rằng các cơ quan của Ủy ban đặc biệt của chúng tôi tổ chức không tốt ư! (Vỗ tay). Không, Ủy ban đặc biệt của chúng tôi được tổ chức rất tốt. (Vỗ tay). Ngày nay ở nước Đức, các ngài chuyên âm mưu đang nhạo báng công nhân, còn các sĩ quan đứng đầu là các nguyên soái đang héo ấm lên "đả đảo chính phủ Béc-lanh", bọn giết hại các lãnh tụ cộng sản vẫn không bị trừng trị, còn đám công chúng bạch vệ thì coi các lãnh tụ của Quốc tế II như những đứa trẻ con, tất cả những điều đó làm cho chúng ta thấy rõ ràng cái chính phủ thỏa hiệp đó chẳng qua chỉ là thứ đồ chơi trong tay một nhóm âm mưu. Và khi chúng ta rút được kinh nghiệm như vậy và vừa mới đi theo con đường đúng đắn, thì những người đó liền nói với chúng ta rằng: "Các anh dùng thủ đoạn khủng bố quá trớn". Nhưng chúng ta đã khám phá ra một vụ âm mưu ở Pê-tơ-rô-grát¹⁴⁹ được mấy tuần rồi nhỉ? Việc I-u-đê-ních chỉ còn cách thành phố Pê-tơ-rô-grát mấy véc-xơ và Đê-ni-kin cũng cách Ô-ri-ôn như thế, việc này xảy ra cách đây mấy tuần? Những người đại biểu của các đảng dao động và phái dân chủ dao động đó nói với chúng ta: "I-u-đê-nich và Côn-tsắc bị đánh bại rồi, chúng tôi lấy làm vui mừng". Tôi hoàn toàn tin là họ vui mừng, vì họ biết rằng I-u-đê-nich

và Côn-tsắc là mối đe dọa như thế nào đối với ngay cả họ. (Vỗ tay). Tôi không nghi ngờ về sự chân thành của những người đó. Nhưng tôi muốn hỏi họ: khi Chính quyền xô-viết gấp những giờ phút khó khăn, khi những phần tử tư sản tổ chức các vụ âm mưu, khi chúng ta phát hiện được những âm mưu đó vào giờ phút gay go nhất, thì việc phát hiện đó chả lẽ lại hoàn toàn là ngẫu nhiên hay sao? Không, không phải ngẫu nhiên đâu. Sở dĩ những vụ âm mưu ấy bị khám phá là vì những kẻ âm mưu buộc phải sống trong quần chúng, chúng không thể thực hiện được âm mưu nếu không có công nhân và nông dân, thế là cuối cùng bao giờ chúng cũng vấp phải những người đến tố cáo với cơ quan của Ủy ban đặc biệt - mà ở đây có người gọi là những tổ chức tồi - rằng: "Ở nơi nọ nơi kia có bọn bóc lột đang hội họp". (Vỗ tay). Vì thế, tôi nói rằng sau cơn nguy hiểm sinh tử ấy chưa được bao lâu, trong khi chúng ta đang còn đứng trước một âm mưu ai cũng thấy rõ mà lại có người đến nói với chúng ta rằng chúng ta không tuân thủ Hiến pháp, các cơ quan của Ủy ban đặc biệt tổ chức rất tồi, thì có thể nói rằng những người đó chưa học được chính trị trong cuộc đấu tranh với bọn bạch vệ, không suy nghĩ kỹ kinh nghiệm bản thân về Kê-ren-xki, I-u-đê-ních và Côn-tsắc, không biết rút ra từ đây một kết luận thực tiễn nào. Thưa các ngài, các ngài đã bắt đầu hiểu được rằng Côn-tsắc và Đê-ni-kin là một sự đe dọa nghiêm trọng, rằng nên chọn lấy Chính quyền xô-viết, thế thì đã đến lúc các ngài nên vứt bỏ cái bản tuyên bố "vĩnh viễn không thay đổi" của Mác-tốp đi. (Có tiếng cười). Hiến pháp đã tính đến toàn bộ kinh nghiệm của hai năm giữ vững chính quyền của chúng ta, không có kinh nghiệm đó - là điều mà ở đây người ta thậm chí cũng không dám bác bỏ - thì hình như tôi đã nói trong lời phát biểu, chúng ta không những không thể đứng vững được hai năm, mà đến hai tháng cũng không đứng vững nổi. Xin bắt cứ một người nào có đôi chút thái độ khách quan đối với Chính quyền xô-viết, hãy thử bác bỏ điều đó đi, dù chỉ là đứng trên quan điểm của nhà sử học, chứ không phải trên quan điểm của một nhà hoạt

động chính trị muốn nói và hành động cùng với quân chúng công nhân, muốn ảnh hưởng đến họ.

Có người nói với chúng ta rằng các Xô-viết rất ít hợp, lại không thường xuyên bầu lại. Tôi thấy rằng đối với những lời trách cứ đó, không nên trả lời bằng diễn văn và bằng nghị quyết, mà nên trả lời bằng việc làm. Hiện nay, Chính quyền xô-viết đã bắt đầu thống kê số lần bầu lại các Xô-viết địa phương ở huyện và thành phố, và số lần họp đại hội các Xô-viết, v. v., tôi cho rằng nếu các đồng chí hoàn thành công việc đó, thì đây là một cách trả lời tốt nhất. Thứ trưởng Bộ dân ủy nội vụ nước ta là đồng chí Vla-đi-mia-xki đã công bố một tài liệu về lịch sử những đại hội đó¹⁵⁰. Khi tôi được đọc tài liệu ấy, tôi đã nói thế này: đây là một tài liệu lịch sử chứng minh rằng trong lịch sử của các nước văn minh, chưa có một nước nào mà trong đó chế độ dân chủ vô sản lại được áp dụng rộng rãi như ở nước Nga chúng ta. Nếu có người nói rằng chúng ta ít bầu lại các Xô-viết, ít triệu tập đại hội các Xô-viết, thì tôi đề nghị từng đại biểu hãy yêu cầu cơ quan hữu quan phát cho mình thêm một bảng điều tra bổ sung trong cuộc đại hội này, trên bảng đó có ghi câu hỏi để mỗi đại biểu điền vào: năm nào, tháng nào, ngày nào, ở huyện nào, thành phố nào, làng nào đã có những đại hội các Xô-viết. Nếu các đồng chí làm được công việc dễ dàng đó, nếu mỗi đồng chí đều điền vào bảng điều tra ấy, thì sẽ có được một tài liệu để bổ sung cho những số liệu chưa đầy đủ của chúng tôi, và để chứng minh rằng trong thời kỳ khó khăn như thời kỳ chiến tranh, khi mà Hiến pháp các nước châu Âu đã được định ra hàng mấy trăm năm và đã ăn sâu vào tập quán của người dân Tây Âu, hầu như đã hoàn toàn mất hết hiệu lực, thì Hiến pháp xô-viết lại được thi hành ở các nơi (nghĩa là quần chúng nhân dân được tham gia việc quản lý, độc lập giải quyết các công việc quản lý tại các đại hội đại biểu, trong các Xô-viết và trong các kỳ bầu lại đại biểu) trên một quy mô chưa từng thấy trên thế giới. Có người nói rằng như thế vẫn chưa đủ, họ công kích chúng ta và khẳng định rằng: "nếu Ban chấp hành trung ương các Xô-viết của các anh không họp,

thì đó thật là một tội lỗi khủng khiếp". Về điểm này, đồng chí Tơ-rốt-xki đã trả lời rất hay cho một vị nữ đại biểu của phái Bun, rằng Ban chấp hành trung ương các Xô-viết còn ở tiền tuyến. Tiếp đó vị nữ đại biểu của phái Bun - phái này hiện đã ủng hộ chính cương xô-viết, vì vậy có thể cho rằng cuối cùng phái đó thật sự đã hiểu được cơ sở của Chính quyền xô-viết là thế nào - lại nói (tôi có ghi lại lời của bà ta): "Nói Ban chấp hành trung ương các Xô-viết ở tiền tuyến thì thật là kỳ cục. Ban chấp hành có thể phái người khác đi".

Chúng ta đã phải đấu tranh với Côn-tsắc, Đê-ni-kin và những tên khác - bọn chúng không phải chỉ có một tá! Kết quả là quân đội Nga đã đuổi cổ bọn chúng như đuổi một lũ trẻ con vậy. Chúng ta đã tiến hành một cuộc chiến tranh gian khổ nhưng thắng lợi. Các đồng chí biết rằng, mỗi khi chúng ta bị tấn công là lại buộc phải đưa tất cả các ủy viên của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết ra tiền tuyến, thế mà người ta lại nói với chúng ta rằng: "Làm như thế thật kỳ cục, phải tìm người khác đi chứ". Chả lẽ chúng ta đã hoạt động ở ngoài thời gian và không gian hay sao? Hay là chúng ta có thể cứ mỗi tuần lại để ra được mấy đảng viên cộng sản? (Vỗ tay). Điều đó chúng ta không thể làm được vì, thưa các đồng chí, những người công nhân đã được rèn luyện trong mấy năm đấu tranh, đã có kinh nghiệm, có thể đảm nhiệm được công tác lãnh đạo, thì ở nước ta lại ít hơn ở bất cứ nước nào. Chúng ta phải dùng mọi biện pháp để bồi dưỡng thanh niên công nhân, sinh viên, những việc đó đòi hỏi phải mất mấy tháng, thậm chí phải mất hàng năm. Và khi chúng ta làm việc đó trong những điều kiện cực kỳ khó khăn, thì người ta lại lấy cái đó ra mà chế nhạo chúng ta. Sự chế nhạo đó chỉ chứng tỏ rằng họ hoàn toàn không hiểu gì về những điều kiện ấy. Trong điều kiện chiến tranh như vậy, người ta cứ bắt chúng ta đứng hành động với phương pháp như chúng ta vẫn áp dụng từ trước tới nay, đó đúng là một sự u mê đến tức cười của những người trí thức. Chúng ta phải dốc hết sức và bởi vậy phải gửi ra tiền tuyến tất cả những cán bộ và các ủy viên ưu tú của Ban chấp hành trung ương

các Xô-viết và của các ban chấp hành các Xô-viết các cấp. Tôi tin rằng bất kỳ một ai có chút ít kinh nghiệm thực tiễn trong việc quản lý cũng sẽ đều không những không trách chúng ta mà lại tán thành chúng ta về chỗ chúng ta đã cố gắng hết sức thu hẹp các cơ quan trực thuộc các ban chấp hành xuống đến mức ít nhất, vì chiến tranh bắt buộc thu hẹp những cơ quan đó vào một ban chấp hành thôi, vì các cán bộ đều đã lao ra tiền tuyến, cũng giống như hiện nay đang có hàng trăm hàng ngàn cán bộ như thế lao vào làm công tác nghiên cứu. Vì đó là cơ sở không thể thiếu được cho sự sinh tồn của nước Cộng hòa Xô-viết. Nếu điều đó có làm cho các Xô-viết họp ít đi trong mấy tháng thì cũng không có một người công nhân hay nông dân biết nghĩ nào lại không hiểu rằng cần thiết phải làm như vậy, hoặc không tán thành làm như vậy.

Tôi cho rằng trong vấn đề dân chủ và chế độ dân chủ, người ta vẫn tiếp tục nói với chúng ta nguyên vẹn những thiên kiến của chế độ dân chủ tư sản. Ở đây, trong đảng đối lập, có người nói rằng nên đình chỉ việc trấn áp giai cấp tư sản. Dù sao thì cũng nên suy nghĩ về lời nói của mình. Thế nào là trấn áp giai cấp tư sản? Có thể trấn áp và tiêu diệt địa chủ bằng cách thủ tiêu quyền chiếm hữu ruộng đất của địa chủ và phân chia ruộng đất cho nông dân. Nhưng liệu có thể trấn áp và tiêu diệt giai cấp tư sản bằng cách tiêu diệt đại tư bản được không? Bất cứ ai đã học những điều sơ yếu về chủ nghĩa Mác, cũng đều hiểu rằng không thể trấn áp giai cấp tư sản bằng cách đó được, rằng giai cấp tư sản là do nền sản xuất hàng hóa để ra; trong điều kiện của nền sản xuất hàng hóa đó, người nông dân có hàng trăm pút lúa mì thừa không cần cho gia đình họ, nhưng không cho nhà nước công nhân vay để giúp công nhân bị đói, mà lại đem đầu cơ, thì đó là cái gì? Đó không phải là giai cấp tư sản hay sao? Há chẳng phải giai cấp tư sản đã sinh ra từ đó hay sao? Trong vấn đề này, vấn đề lúa mì, vấn đề toàn bộ ngành công nghiệp nước Nga đang chịu cảnh đói khổ, phải chăng chúng ta đã được sự giúp đỡ của những kẻ trách chúng ta là không tôn trọng Hiến pháp và trấn

áp giai cấp tư sản? Không! Về phương diện này, họ có giúp đỡ chúng ta không? Họ chỉ ẩn nấp sau những chữ "Liên hiệp công nông". Vâng, tất nhiên liên hiệp là cần thiết. Chúng ta đã chứng tỏ là chúng ta làm việc đó như thế nào, khi chúng ta đã chấp nhận, ngày 26 tháng Mười 1917, cương lĩnh của đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng trong phần nói về việc ủng hộ nông dân, và chúng ta đã thực hiện hoàn toàn phần cương lĩnh đó. Như vậy, khi đó chúng ta đã chỉ ra rằng người nông dân nào bị địa chủ bóc lột, sống bằng lao động của mình chứ không đầu cơ, thì người nông dân đó sẽ coi người công nhân do chính quyền nhà nước trung ương cử tới, là người bảo vệ tin cậy của mình. Ở đây, chúng ta đã thực hiện việc liên hiệp với nông dân. Khi chúng ta tiến hành chính sách lương thực đòi nông dân phải đem tất cả số lúa mì thừa không cần thiết cho gia đình họ cho nhà nước vay để cung cấp cho công nhân, nếu lúc ấy mà phản đối việc đó thì như thế là ủng hộ nạn đầu cơ. Hiện tượng này còn tồn tại trong số quần chúng tiểu tư sản quen sống theo lối tư sản. Điều đáng sợ là ở chỗ đó, điều nguy hiểm cho cuộc cách mạng xã hội cũng là ở chỗ đó! Những kẻ đại diện bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, dù ta nhất đi nữa, phỏng đã có lúc nào giúp đỡ chúng ta về phương diện này chưa? Chưa, chưa bao giờ cả! Báo chí của họ - hình như vì "nguyên tắc tự do" mà chúng ta phải cho phép xuất bản, và chúng ta hiện nay đã có những bản mẫu - tố rõ rằng họ không có một lời nào giúp đỡ chúng ta cả, đấy là tôi chưa nói tới việc làm. Trong lúc chúng ta chưa hoàn toàn thắng được cái thói quen cũ, cái di huấn đáng nguyên rủa đã có từ lâu đời cho rằng ai lo phận nấy, chỉ có Thượng đế mới lo chung cho tất cả, - thì lời thoát duy nhất của chúng ta là: lấy số lúa mì thừa đem cho công nhân bị đói vay. Chúng ta biết rằng làm được việc đó là điều hết sức khó khăn. Ở đây mà dùng bạo lực thì không thể làm được gì cả. Nhưng nếu nói rằng chúng ta chỉ là thiểu số trong giai cấp công nhân thì thật đáng buồn cười, điều đó chỉ làm cho người ta buồn cười mà thôi. Có thể nói điều đó ở Pa-ri, mà ngay cả ở đó, hiện nay người ta

cũng không cho phép nói điều đó trong các buổi họp của công nhân. Ở một nước mà chính phủ đã bị lật đổ một cách dễ dàng chưa từng thấy, ở một nước mà công nhân và nông dân đã cầm vũ khí để bảo vệ quyền lợi của mình và sử dụng vũ khí đó làm công cụ thực hiện ý chí của mình, - ở một nước như vậy mà bảo rằng chúng ta là thiểu số trong giai cấp công nhân, thì thật là buôn cười. Nếu như những lời đó thoát ra từ miệng Clê-măng-xô, Lô-ít Gioóc-giơ, Uyn-xon, thì đó là điều tôi có thể hiểu được. Đó là lời nói của họ, đó là tư tưởng của họ! Còn ở đây, khi Mác-tốp, nhân danh Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (có tiếng cười) mà lặp lại những câu đó của Uyn-xon, Clê-măng-xô, Lô-ít Gioóc-giơ - những con thú dữ nguy hiểm nhất của chủ nghĩa đế quốc - thì tôi tự bảo: phải cảnh giác và phải biết rằng ở đây, cần phải có Ủy ban đặc biệt! (Vỗ tay).

Tất cả các diễn giả của phái đối lập, trong đó có cả các đại biểu của phái Bun, đều trách chúng tôi là không tuân theo Hiến pháp. Tôi xin khẳng định rằng chúng tôi tuân theo Hiến pháp một cách hết sức nghiêm chỉnh. (Có tiếng vọng ra từ buồng ghế thượng hạng: "Ô hô!"). Tôi nghe thấy lời châm biếm "ô hô!" vọng ra từ buồng ghế thượng hạng, - trước kia đây là buồng ghế thượng hạng của Nga hoàng, còn ngày nay là buồng ghế thượng hạng của phái đối lập (có tiếng cười), - nhưng dù sao tôi cũng có thể chứng minh được điều đó ngay bây giờ. (Vỗ tay). Tôi xin đọc để các đồng chí nghe một điểm trong Hiến pháp mà chúng tôi đã tuân theo một cách hết sức nghiêm chỉnh và là điểm chứng tỏ rằng trong mọi hành động, chúng tôi đều đã tuân theo Hiến pháp. Ở các cuộc hội nghị có mặt những người ủng hộ đảng men-sê-vích và đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, khi tôi phải nói về Hiến pháp, thì điều khó khăn là ở chỗ không biết có nguyên bản Hiến pháp để trích dẫn không. Nhưng các cuộc hội nghị phần nhiều lại tiến hành ở những nơi có treo bản Hiến pháp trên tường. Trong cuộc hội nghị này, không có bản Hiến pháp treo trên tường, nhưng đồng chí Pê-to-rốp-xki đã giải nguy cho tôi, đồng chí ấy đã đưa tôi cuốn sách

nhan đề là: "Hiến pháp của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga". Tôi xin đọc tiết 23: "Vì lợi ích của toàn bộ giai cấp công nhân, nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga sẽ tước quyền của những cá nhân và những nhóm người lợi dụng những quyền đó để làm hại đến lợi ích của cách mạng xã hội chủ nghĩa".

Các đồng chí, tôi xin nhắc lại một lần nữa là chúng ta chưa bao giờ coi hoạt động của chúng ta nói chung, và Hiến pháp của chúng ta nói riêng, là một kiểu mẫu hoàn bị. Ở đại hội này, có đặt vấn đề sửa đổi Hiến pháp. Chúng tôi tán thành sửa đổi và chúng ta hãy xét xem nên sửa đổi như thế nào, nhưng chúng ta sẽ không duy trì điều đó "đến muôn đời vạn kiếp". Nhưng dù sao, nếu các anh muốn đấu tranh thì cứ công khai đấu tranh hồn hoài. Nếu các anh muốn chúng tôi tuân thủ Hiến pháp, thế thì liệu các anh có muốn tiết 23 cũng được tôn trọng không? (Vỗ tay). Nếu các anh không muốn điều đó thì chúng ta hãy tranh luận xem có nên hay không nên bác bỏ tiết nói rằng chúng ta không được nói với nhân dân những câu về tự do chung chung và bình đẳng chung chung của nhân dân lao động. Các anh nghiên cứu rất cừ luật hiến pháp, nhưng là theo sách giáo khoa cũ của giai cấp tư sản. Các anh nhớ lại những câu về "tự do và dân chủ", các anh viện dẫn Hiến pháp và nhớ lại những câu nói ngày trước, hứa với nhân dân tất cả để rồi không thực hiện những điều đã hứa. Còn chúng tôi không hứa điều gì như thế cả, chúng tôi không kiến nghị một sự bình đẳng giữa công nhân và nông dân. Các anh thì lại kiến nghị - thế thì hãy cứ tranh luận đi. Đối với những người nông dân trước kia bị địa chủ và tư bản bóc lột và hiện nay lao động cho gia đình mình trên mảnh đất tước đoạt của địa chủ, đối với những người nông dân như thế, chúng tôi chủ trương hoàn toàn bình đẳng, hữu nghị, kết thành liên minh anh em. Nhưng chúng tôi sẽ không đem lại bình đẳng cho những người nông dân nào vì thói cũ, vì sự tối tăm ngu dốt và vì hám lợi mà cứ quay trở lại với giai cấp tư sản. Các anh nói những câu chung chung về tự do và bình đẳng của nhân dân

lao động, về dân chủ, về bình đẳng giữa công nhân và nông dân. Chúng tôi không hứa rằng Hiến pháp sẽ đảm bảo tự do và bình đẳng chung chung. Tự do, - nhưng là tự do cho giai cấp nào và tự do để làm gì? Bình đẳng, - nhưng là bình đẳng giữa ai với ai? Có phải là dành cho những người lao động đã bị giai cấp tư sản bóc lột hàng chục và hàng trăm năm, và hiện đang đấu tranh với giai cấp tư sản hay không? Chính điều đó đã được ghi trong Hiến pháp: công nhân và nông dân nghèo tiến hành chuyên chính để trấn áp giai cấp tư sản. Tại sao khi nói tới Hiến pháp, các anh lại không trích dẫn những câu như sau: "để trấn áp giai cấp tư sản, để trấn áp bọn đầu cơ"? Các anh hãy thử chỉ ra một nước kiểu mẫu, các anh hãy thử đưa ra cái hiến pháp men-sê-vich hoàn mỹ của các anh, làm ví dụ cho chúng tôi xem nào. Có lẽ trong lịch sử Xa-ma-ra chẳng hạn là nơi trước đây có chính quyền men-sê-vich, các anh sẽ tìm được cái ví dụ như thế chăng? Có lẽ các anh có thể tìm thấy ví dụ như thế ở Gru-di-a, là nơi hiện nay đang có chính quyền men-sê-vich, là nơi việc trấn áp giai cấp tư sản, tức là việc trấn áp bọn đầu cơ, đang được tiến hành trên những nguyên tắc hoàn toàn tự do và bình đẳng, trên nguyên tắc dân chủ triệt để và không cần đến Ủy ban đặc biệt? Các anh cứ đem thí dụ như thế ra, chúng tôi sẽ học tập. Nhưng các anh lại không thể nêu ra được những thí dụ như thế, vì các anh biết rằng tất cả những nơi nào có chính quyền thô bạo - chính quyền men-sê-vich hay nửa men-sê-vich - đều có nạn đầu cơ hoành hành dữ dội và thả cửa. Chính thành phố Viên, - trong lời phát biểu của mình, Tô-rot-xki đã nói rất đúng về thành phố này, - một thành phố trong đó có những nhân vật như Phriedrich Át-lơ tham gia chính phủ, một thành phố không biết đến "những sự khủng khiếp của chủ nghĩa bôn-sê-vich", - chính thành phố Viên đó cũng bị đói khổ như Pê-tô-rô-grát và Mát-xcô-va nhưng lại không biết rằng công nhân ở Viên lấy cái đói để mò con đường chiến thắng giai cấp tư sản. Thành phố Viên bị đói khổ nhiều hơn Pê-tô-rô-grát và Mát-xcô-va và cũng chính ở đó, bọn tư sản Áo và Viên đã giở những ngón đầu cơ và ăn

cướp một cách khủng khiếp trên đường phố Viên, trên đại lộ Nép-xki, trên cầu Cu-dơ-nét-xki của thành phố Viên. Các anh không tuân theo Hiến pháp, còn chúng tôi thì tuân thủ Hiến pháp, vì chúng tôi chỉ thừa nhận tự do và bình đẳng cho những ai giúp giai cấp vô sản chiến thắng giai cấp tư sản. Và qua tiết 23, chúng tôi nói rằng chúng tôi không miêu tả thời kỳ quá độ như một cảnh thiên đường hoa lệ. Chúng tôi nói rằng chúng tôi cần phải đứng vững không phải trong vài tháng, mà là trong nhiều năm, mới hoàn thành xong được giai đoạn quá độ đó. Sau hai năm, chúng tôi có thể nói, và có lẽ người ta sẽ tin, là chúng tôi có thể đứng vững được vài năm, chính vì chúng tôi đã ghi vào Hiến pháp việc tước quyền của một số cá nhân và của một số nhóm người. Còn chúng tôi tước quyền của ai, - điều này chúng tôi không giấu, - chúng tôi tuyên bố công khai rằng chúng tôi tước quyền của nhóm những người men-sê-vich và những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng phái hữu. Vì thế nên những nhà hoạt động trong Quốc tế II đã trách cứ chúng tôi, nhưng chúng tôi nói thẳng với nhóm men-sê-vich và xã hội chủ nghĩa - cách mạng rằng chúng tôi sẵn sàng đồng ý tất cả, nhưng họ phải giúp chúng tôi thực hiện chính sách của nhân dân lao động chống bọn đầu cơ, chống những kẻ nào giúp nạn đầu cơ lương thực, những kẻ nào giúp giai cấp tư sản. Chừng nào các anh chứng minh được điều đó trên thực tế, chúng tôi sẽ không áp dụng đối với các anh những điều chúng tôi đã làm theo Hiến pháp, còn nếu các anh chưa làm được như thế thì những câu nói không có nội dung của các anh chỉ là một thủ đoạn quanh co mà thôi. Hiến pháp của chúng tôi không văn hoa bay bướm, hiến pháp đó nói với nông dân rằng: nếu anh là người nông dân lao động thì anh có đủ mọi quyền, song không thể có quyền bình đẳng cho tất cả mọi người trong cái xã hội mà trong đó công nhân hãy còn đói, trong cái xã hội còn có cuộc đấu tranh với giai cấp tư sản. Còn đối với công nhân thì hiến pháp đó nói: thực hiện bình đẳng với người nông dân nào giúp đỡ chúng ta đấu tranh với giai cấp tư sản, chứ không nói bình đẳng một cách chung

chung được! Đây là một cuộc đấu tranh khó khăn. Người nào muốn giúp chúng ta, chúng ta sẽ hết sức vui mừng tiếp nhận, bất kể quá khứ của người đó ra sao, bất kể là người đó thuộc đảng phái nào. Và chúng ta biết rằng những người như thế ở các đảng khác và ở ngoài đảng đều đi theo chúng ta ngày càng đông, và đó là điều đảm bảo cho thắng lợi của chúng ta. (Vỗ tay vang dội, có những tiếng "hoan hô").

3

LỜI PHÁT BIỂU TRONG TIỂU BAN TỔ CHỨC¹⁵¹ NGÀY 8 THÁNG CHÁP

Thưa các đồng chí! Tôi nhận được một số mẩu giấy của các đại biểu gửi lên yêu cầu tôi phát biểu ý kiến về vấn đề này. Tôi cho là việc đó không cần thiết, nên trước khi nhận được những lời yêu cầu đó, tôi vẫn định không phát biểu, vì tiếc rằng tôi không có điều kiện để tìm hiểu một cách thực tế về công tác ở địa phương, còn sự hiểu biết mà tôi thu nhận được trong quá trình công tác ở Hội đồng bộ trưởng dân ủy thì không nói cũng rõ là không đầy đủ. Ngoài ra, tôi hoàn toàn đồng ý với những lời phát biểu của đồng chí Tơ-rốt-xki, cho nên tôi chỉ nêu ra đây mấy ý kiến nhỏ thôi.

Trong Hội đồng bộ trưởng dân ủy, khi đề ra vấn đề nông trường quốc doanh, vấn đề trao các nông trường quốc doanh cho ban nông nghiệp tỉnh quản lý¹⁵², vấn đề các tổng cục và các cơ quan trung ương, thì tôi không hề nghi ngờ gì về việc trong cả hai loại cơ quan đó có không ít những phần tử phản cách mạng. Nhưng đến khi có người định buộc tôi rằng nông trường quốc doanh là những tổ chức đặc biệt có tính chất phản cách mạng, thì tôi luôn luôn cảm thấy, và hiện giờ vẫn nghĩ rằng như thế là bắn tên không trúng đích, vì dù là nông trường quốc doanh hay các tổng cục và các cơ quan trung ương, hay bất cứ một xí nghiệp công nghiệp lớn nào đó, nói chung là bất kỳ một cơ quan trung ương hoặc một cơ quan địa phương nào quản lý một ngành kinh tế quốc dân tương đối lớn, đều sẽ phải giải quyết, hiện đang phải giải quyết và không thể không giải quyết vấn đề

tham gia của các chuyên gia tư sản được. Việc công kích các tổng cục và các cơ quan trung ương, mặc dầu là hoàn toàn hợp lý đúng về phương diện cần phải thanh lọc kỹ các cơ quan đó, tôi vẫn thấy là sai, vì làm như thế tức là tách rời loại cơ quan đó với nhiều cơ quan tương tự khác. Nhưng qua công tác của Hội đồng kinh tế quốc dân, có thể thấy hết sức rõ ràng, về điểm đó, tuyệt đối không thể tách riêng các tổng cục, các cơ quan trung ương, các nông trường quốc doanh ra được, vì toàn bộ công tác xô-viết của chúng ta, cả trong lĩnh vực quân sự, lẫn trong lĩnh vực y tế hay trong lĩnh vực giáo dục, trước kia hay hiện nay, ở đâu cũng luôn luôn vấp phải vấn đề ấy. Không có sự giúp đỡ của các chuyên gia cũ thì chúng ta sẽ không thể xây dựng lại bộ máy nhà nước được, không thể bồi dưỡng được một số lượng đầy đủ những công nhân và nông dân tinh thông việc quản lý nhà nước. Đó là bài học chủ yếu mà chúng ta rút ra được trong toàn bộ công cuộc xây dựng của chúng ta, và kinh nghiệm đó dạy chúng ta rằng, trong tất cả các lĩnh vực, kể cả lĩnh vực quân sự, các chuyên gia cũ chỉ có thể xuất thân từ trong xã hội tư bản mà thôi (chính vì thế mà người ta gọi họ là chuyên gia cũ). Trong xã hội tư bản, chỉ có một số hết sức ít những lớp người xuất thân từ gia đình địa chủ tư bản, chỉ có một số rất không đáng kể những người xuất thân từ gia đình nông dân mà lại là gia đình nông dân khá giả, mới có điều kiện trở thành chuyên gia. Vì vậy, nếu xét đến hoàn cảnh sinh trưởng trước đây và hoàn cảnh hoạt động ngày nay của những người đó, thì ta sẽ thấy một điều hoàn toàn tất nhiên là trong số những chuyên gia đó - tức là những người đã quen với công việc quản lý với quy mô toàn quốc rộng lớn - thì có đến chín phần mười là tiêm nhiễm quan điểm cũ và thiên kiến cũ của giai cấp tư sản, và thậm chí trong những trường hợp họ không trực tiếp phản bội (đó không phải là hiện tượng ngẫu nhiên mà là thường xuyên) thì họ cũng không thể hiểu được điều kiện mới, nhiệm vụ mới và yêu cầu mới. Do đó, trong tất cả các bộ dân ủy ở nơi nào cũng đều thấy có hiện tượng va chạm, hổng vỡ và lộn xộn.

Cho nên, tôi thấy rằng người ta sẽ bắn tên không trúng đích, nếu chỉ độc có kêu rằng nông trường quốc doanh, các tổng cục và các cơ quan trung ương là phản động, định đem vấn đề đó tách khỏi vấn đề chung của chúng ta là làm thế nào huấn luyện được thật nhiều công nhân và nông dân biết làm công việc quản lý trên quy mô toàn quốc rộng lớn. Nếu xét đến tình trạng lạc hậu và điều kiện khó khăn của nước ta, thì phải thấy rằng chúng ta đang làm việc đó với một tốc độ nhanh chưa từng thấy trong lịch sử thế giới. Nhưng dù tốc độ đó nhanh đến đâu cũng vẫn không thỏa mãn được yêu cầu của chúng ta, vì chúng ta cần rất nhiều những công nhân và nông dân có khả năng làm công việc quản lý, quen thạo các ngành quản lý chuyên nghiệp, yêu cầu đó quá lớn, ngay đến một phần mười, hay một phần trăm cũng chưa được thỏa mãn. Vì vậy, khi có người nói với chúng ta hoặc khi có người chứng minh ở các hội nghị của Hội đồng bộ trưởng dân ủy rằng các nông trường quốc doanh thường là những nơi ẩn náu của bọn địa chủ cũ đã được ngụy trang đi đôi chút, thậm chí đôi khi không ngụy trang nữa kia, rằng ở đây đang hình thành những ổ chủ nghĩa quan liêu, và những hiện tượng đó cũng thường thấy ở các tổng cục và các cơ quan trung ương, - thì tôi không hề nghi ngờ về sự đúng đắn của những lời nói đó. Nhưng tôi đã nói rằng nếu các đồng chí định trừ mối tệ hại đó bằng cách trao các nông trường quốc doanh cho các ban nông nghiệp tỉnh quản lý thì các đồng chí sai lầm.

Vì sao các phần tử phản cách mạng và bệnh quan liêu trong các tổng cục, các cơ quan trung ương và các nông trường quốc doanh lại nhiều hơn trong lĩnh vực quân sự? Vì sao những phần tử đó trong lĩnh vực quân sự lại ít hơn? Vì nói chung, chúng ta chú ý đến lĩnh vực quân sự nhiều hơn, chúng ta cù vào đó nhiều đảng viên cộng sản hơn, nhiều công nhân và nông dân hơn, các ban chính trị ở đây hoạt động mạnh hơn, nói tóm lại, sự tác động của những công nhân và nông dân tiên tiến đối với toàn thể bộ máy quân sự được rộng hơn, sâu hơn và thường xuyên hơn. Nhờ vậy ở đây mối hại đó nếu như chưa bị chúng ta trừ tận gốc

thì cũng sắp trù được tận gốc rồi. Tôi cho rằng cần đặc biệt chú ý đến điều đó.

Hiện giờ, chúng ta mới chỉ thi hành một số biện pháp bước đầu để làm cho nông trường quốc doanh liên hệ chặt chẽ với nông dân lân cận, với các tiểu tổ cộng sản, làm cho ở trong tất cả các lĩnh vực (chứ không phải chỉ có trong lĩnh vực quân sự) đều có những chính ủy, mà không phải chỉ có trên giấy. Bất luận là ủy viên trong các ban phụ trách, phó chủ nhiệm hay là chính ủy, chúng ta đều phải có chế độ cá nhân phụ trách: nếu chế độ tập thể lãnh đạo là cần thiết trong việc thảo luận các vấn đề cơ bản thì cũng cần có chế độ trách nhiệm cá nhân và cá nhân điều khiển để tránh hiện tượng lè mề và hiện tượng trốn tránh nhiệm. Chúng ta cần có những người dù hoàn cảnh thế nào cũng học cho bằng được việc quản lý một cách độc lập. Chỉ cần chúng ta làm được việc đó là chúng ta có thể tiêu diệt được mối tai hại trên một cách tốt nhất.

Cuối cùng tôi muốn nói rằng, tôi hoàn toàn đồng ý với đồng chí Tơ-rốt-xki khi đồng chí đó nói rằng ở đây có người có ý định rất sai lầm là xem những sự tranh cãi của chúng ta như sự tranh cãi giữa công nhân với nông dân, định đem nhằng ván đề chuyên chính vô sản vào vấn đề các tổng cục và các cơ quan trung ương. Theo tôi, như thế là hoàn toàn sai. Chỉ khi nào nói đến vấn đề trấn áp giai cấp tư sản, thì mới có thể nêu ra vấn đề chuyên chính vô sản. Chỉ khi đó, vấn đề đó mới có ý nghĩa, chúng ta mới cần thực hành chuyên chính vô sản, vì chỉ có thông qua chuyên chính đó chúng ta mới trấn áp được giai cấp tư sản, mới có thể chuyển chính quyền vào tay bộ phận những người lao động có khả năng hành động một cách kiên quyết và lôi kéo được về phía mình ngày càng nhiều người lùng chừng do dự. Nhưng ở đây, chúng ta thấy hoàn toàn không phải như vậy. Điều chúng ta tranh luận là ở chỗ xét xem trong một ngành nào đó, trong một lúc nào đó cần tăng cường hoặc giảm bớt chế độ tập trung đi bao nhiêu. Nếu như các đồng chí ở địa phương nói, rồi đồng chí Tơ-rốt-xki và nhiều bộ trưởng dân ủy khác đều xác

nhận rằng gần đây trình độ của cán bộ tỉnh và của rất nhiều cán bộ huyện đã được nâng lên rất cao (tôi cũng thường nghe đồng chí Ca-li-nin, người đã đi kiểm tra nhiều ở các địa phương, và các đồng chí ở địa phương lên nói như vậy), thì cần phải tính đến tình hình đó và đặt ra vấn đề này: ở đây, vấn đề chế độ tập trung có được hiểu đúng hay không. Tôi tin rằng chúng ta sẽ còn phải tiến hành rất nhiều, rất nhiều việc sửa chữa như thế đối với công tác của các cơ quan xô-viết. Về mặt này, chỉ đến bây giờ chúng ta mới bắt đầu thu được những kinh nghiệm xây dựng. Vì do đứng trong Hội đồng quốc phòng và Hội đồng bộ trưởng dân ủy để xét kinh nghiệm đó cho nên có thể thấy rõ ràng đó là một điều không thể diễn đạt được bằng bất cứ con số nào, cũng không thể nói rõ bằng một vài câu văn tắt được. Nhưng, chúng ta tin rằng các nơi đều tiến hành công tác theo đúng những nhiệm vụ cơ bản mà chính quyền trung ương đã giao. Tình hình đó chỉ mới gần đây mới có.

Ở đây hoàn toàn không phải là vấn đề xung đột giữa chuyên chính vô sản với các phần tử xã hội khác. Vấn đề ở đây là vấn đề kinh nghiệm của công cuộc kiến thiết xô-viết của chúng ta, và theo tôi, thậm chí cũng không phải vấn đề kinh nghiệm hiến pháp. Ở đây đã nói nhiều đến việc sửa đổi Hiến pháp. Tôi cho rằng vấn đề không phải ở chỗ đó. Hiến pháp đã nói đến những nguyên tắc cơ bản của chế độ tập trung. Đối với tất cả chúng ta, nguyên tắc cơ bản đó là điều không còn phải bàn cãi gì nữa (vì qua những bài học cụ thể, hùng hồn và thậm chí tàn khốc của Côn-tsắc, I-u-đê-ních, Đê-ni-kin và của tác phong du kích, tất cả chúng ta đã học được nguyên tắc đó rồi), cho nên ở đây không cần phải nói đến vấn đề đó nữa. Khi nói đến việc trao quyền báu miễn cho bộ trưởng dân ủy hay cho Hội đồng bộ trưởng dân ủy, thì ngay cả đồng chí Xa-prô-nốp cũng không phủ nhận nguyên tắc cơ bản đó của chế độ tập trung. Đó không phải là vấn đề hiến pháp mà là vấn đề thuận tiện thực tế. Để đạt được những kết quả tích cực, có lúc chúng ta cần phải nhấn mạnh mặt này, có lúc nhấn mạnh mặt khác. Khi chúng ta nói đến các nông trường

quốc doanh tinh và các ban nông nghiệp tinh, thì trọng tâm vấn đề là ở chỗ làm thế nào đặt những tổ chức đó dưới sự kiểm soát của công nhân và nông dân lân cận. Điều đó hoàn toàn không phụ thuộc vào việc những tổ chức đó thuộc quyền quản lý của ai. Tôi cho rằng dù các đồng chí sửa đổi Hiến pháp như thế nào đi nữa, cũng không bao giờ đuổi hết được bọn địa chủ ẩn nấp lẩn bọn tư bản và tư sản ngụy trang. Chúng ta cần đưa vào các cơ quan một số lượng đầy đủ những người công nhân và nông dân có kinh nghiệm thực tiễn và tuyệt đối trung thành để làm ủy viên của các ban lãnh đạo nhỏ, làm trợ lý chủ nhiệm hay làm chính ủy. Then chốt là ở đây! Như thế các đồng chí sẽ đào tạo được ngày càng nhiều công nhân và nông dân học công tác quản lý, và sau khi họ kinh qua hết thời kỳ học tập bên cạnh các chuyên gia cũ rồi thì họ sẽ thay thế các chuyên gia đó, làm cũng những nhiệm vụ như thế và chuẩn bị để trong các ngành dân sự của chúng ta, trong việc quản lý công nghiệp và quản lý hoạt động kinh tế, cũng có một sự thay đổi về thành phần lãnh đạo, như chúng ta đã làm trong lĩnh vực quân sự. Vì thế, tôi nghĩ rằng ở đây không có căn cứ nào để xuất phát từ những lý do có tính chất nguyên tắc như đói khi người ta đã làm ở đây, mà phải xem vấn đề đó là vấn đề kinh nghiệm thực tiễn chứ không phải là vấn đề hiến pháp. Nếu đa số cán bộ địa phương, sau khi thảo luận một cách toàn diện, đều cho rằng nông trường quốc doanh tinh phải do ban nông nghiệp tinh quản lý, thì đồng ý là chúng ta sẽ thí nghiệm về mặt đó, và sẽ căn cứ theo kinh nghiệm thực tiễn mà giải quyết vấn đề. Nhưng trước hết chúng ta phải giải quyết xem làm như thế chúng ta có thanh trừ được bọn địa chủ ẩn nấp không, có thể làm cho việc sử dụng chuyên gia được tốt hơn không? Làm như thế chúng ta có thể bồi dưỡng được nhiều công nhân và nông dân hơn để họ tự làm lấy công tác quản lý hay không? Chúng ta có thể lôi cuốn được nông dân lân cận kiểm tra một cách thực sự các nông trường quốc doanh hay không? Có thể định ra được các hình thức thực tế của việc kiểm tra đó hay không? Then chốt là ở đây! Nếu chúng ta giải quyết được

những nhiệm vụ đó thì tôi không thể cho rằng chúng ta đã tổn công và mất thời giờ vô ích. Tại các bộ dân ủy, chúng ta thậm chí có thể đem thử thực hành các chế độ khác nhau: quy định một chế độ với các nông trường quốc doanh, các tổng cục và các cơ quan trung ương, còn đối với ngành quân sự hay Bộ dân ủy y tế thì lại quy định một chế độ khác. Nhiệm vụ của chúng ta là qua thí nghiệm mà thu hút nhiều chuyên gia, rồi bồi dưỡng lớp cán bộ lãnh đạo mới, lớp chuyên gia mới để họ học cho bằng được công tác quản lý, một công tác mới, hết sức khó khăn, phức tạp, để thay thế chuyên gia cũ. Không nhất thiết phải tiến hành việc đó dưới cùng một hình thức như nhau. Đồng chí Tô-rốt-xki nói hoàn toàn đúng rằng, trong những sách vở mà chúng ta có thể coi là kim chỉ nam, không có quyển nào nói đến điều đó; điều đó cũng không thể rút ra từ bất cứ một thế giới quan xã hội chủ nghĩa nào cả, không do kinh nghiệm của bất cứ người nào xác định, mà phải do kinh nghiệm của bản thân chúng ta xác định. Tôi thấy về mặt này, chúng ta cần phải tích lũy kinh nghiệm đó và vận dụng kinh nghiệm đó vào thực tiễn để kiểm tra công cuộc xây dựng cộng sản chủ nghĩa, để xác định dứt khoát xem nên giải quyết như thế nào những vấn đề đang đặt ra trước mắt chúng ta.

4

DIỄN VĂN BẾ MẠC ĐẠI HỘI NGÀY 9 THÁNG CHẬP

(Vỗ tay hồi lâu. Đại biểu và khách đều đứng dậy vỗ tay nhiệt liệt trong mấy phút). Thưa các đồng chí! Tôi muốn nói mấy lời về những vấn đề chủ yếu mà đại hội lần này của chúng ta đã thảo luận.

Thưa các đồng chí, trong vấn đề dân chủ và Chính quyền xô-viết, chúng ta đã có một cuộc tranh luận nhỏ. Dù thoát nhìn, cuộc tranh luận đó có vẻ như cách xa những nhiệm vụ thực tế bức thiết trước mắt của nước Cộng hòa xô-viết, nhưng tôi vẫn thấy cuộc tranh luận đó hoàn toàn không phải là vô ích. Các đồng chí! Trong tất cả các tổ chức công nhân trên toàn thế giới hiện nay, mà rất nhiều khi lại cả trong các nghị viện tư sản và ít ra thì trong các cuộc bầu cử nghị viện tư sản, - cũng đang có những cuộc tranh luận có tính chất cơ bản như thế về vấn đề dân chủ, về vấn đề dân chủ tư sản cũ mà nhiều người không hiểu và về vấn đề chính quyền mới, Chính quyền xô-viết. Dân chủ cũ, hay dân chủ tư sản, tuyên bố tự do và bình đẳng, tuyên bố mọi người đều bình đẳng, không phân biệt họ có tài sản hay không, có tư bản hay không, tuyên bố những người tư hữu được tự do xử lý ruộng đất và tư bản của mình, còn những người không có ruộng đất và tư bản thì được quyền tự do đem bán sức lao động cho nhà tư bản.

Các đồng chí! Chính quyền xô-viết chúng ta đã kiên quyết đoạn tuyệt với cái thứ tự do và bình đẳng đó, coi đó là sự lừa dối (vỗ tay), và đã nói với tất cả những người lao động rằng những

người xã hội chủ nghĩa nào mà hiểu tự do và bình đẳng như vậy, thì tức là họ đã quên mất những điều sơ đẳng nhất, a, b, c nhất và toàn bộ nội dung của chủ nghĩa xã hội. Vì bao giờ chúng ta và những người xã hội chủ nghĩa chưa phản bội chủ nghĩa xã hội cũng luôn luôn vạch trần tính chất giả dối, lừa bịp và giả nhân giả nghĩa của xã hội tư sản vẫn thường rêu rao về tự do và bình đẳng, dầu là tự do bình đẳng trong các cuộc bầu cử; trong khi đó trên thực tế thì chính quyền của bọn tư bản, chế độ tư hữu về ruộng đất, về nhà máy, lại không đưa lại tự do cho những người lao động mà chỉ đưa lại sự áp bức và lừa bịp họ dưới tất cả mọi chế độ "dân chủ và cộng hòa".

Chúng ta nói: mục đích của chúng ta, mục đích của chủ nghĩa xã hội toàn thế giới, là tiêu diệt giai cấp, mà giai cấp là những tập đoàn mà một trong số những tập đoàn đó có thể sống nhờ vào lao động của một tập đoàn khác, có thể chiếm đoạt lao động của một tập đoàn khác. Cho nên, nếu chúng ta nói đến thứ tự do, bình đẳng đó, thì chúng ta sẽ phải thừa nhận, như đại đa số những người lao động ở Nga đã thừa nhận, rằng không có một nước nào trong một thời gian ngắn như thế mà đã đưa lại nhiều tự do thật sự và bình đẳng thật sự như thế, không một nước nào trong một thời gian ngắn như thế mà lại làm cho những người lao động thoát khỏi những giai cấp bóc lột chủ yếu - địa chủ và tư bản; không một nước nào đã mang lại cho nhân dân sự bình đẳng tới mức độ như thế về mặt nguồn tư liệu sinh sống chính, tức là ruộng đất. Và trên con đường đó, tức là trên con đường tiến từ chố thoát khỏi ách bóc lột của giai cấp tư sản đi đến hoàn toàn tiêu diệt giai cấp, chúng ta đã bắt đầu đấu tranh kiên quyết và sẽ tiếp tục cuộc đấu tranh để hoàn toàn tiêu diệt các giai cấp. Chúng ta biết rõ rằng những giai cấp đó đã bị đánh đổ, nhưng vẫn chưa bị tiêu diệt. Chúng ta biết rõ rằng bọn địa chủ và bọn tư bản đã bị đánh đổ, nhưng vẫn chưa bị tiêu diệt. Cuộc đấu tranh giai cấp còn đang tiếp tục, cho nên giai cấp vô sản phải cùng với giai cấp nông dân nghèo tiếp tục đấu tranh để đi đến hoàn toàn tiêu diệt các giai cấp, lôi kéo tất cả những phần tử trung

gian, dùng toàn bộ kinh nghiệm đấu tranh của mình, gương đấu tranh của mình để lôi kéo tất cả những người mà đến nay vẫn còn do dự, lừng chừng.

Các đồng chí, noi đến công việc của đại hội của chúng ta, tôi phải nêu lên rằng đại hội VII lần đầu tiên đã bô ra được hết sức nhiều thời gian để thảo luận những nhiệm vụ thiết thực của công cuộc xây dựng, lần đầu tiên đã mở đầu việc thực tế thảo luận - trực tiếp căn cứ vào kinh nghiệm mà thảo luận - những nhiệm vụ liên quan tới vấn đề tổ chức nền kinh tế xô-viết và tổ chức công tác quản lý xô-viết như thế nào cho tốt hơn.

Đương nhiên, thời gian của chúng ta quá ít, nên không thể thảo luận vấn đề đó được tỉ mỉ hơn, nhưng dẫu sao ở đại hội này chúng ta đã làm được rất nhiều việc, toàn bộ công tác từ nay về sau của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết và của các đồng chí ở địa phương sẽ dựa vào cơ sở đã được đặt ra ở đây mà tiến hành.

Các đồng chí! Cuối cùng tôi muốn đặc biệt nói đến những việc chúng ta đã làm để tăng thêm ý nghĩa của đại hội này về mặt địa vị quốc tế của nước ta.

Các đồng chí, tại đây chúng ta đã nhắc lại kiến nghị hòa bình với tất cả các cường quốc và các nước khối Đồng minh. Dựa trên những kinh nghiệm rất phong phú và rất quan trọng mà chúng ta đã có, chúng ta đã biểu lộ niềm tin vững chắc rằng những khó khăn chủ yếu đã qua rồi, chúng ta nhất định sẽ kết thúc thắng lợi cuộc chiến tranh mà các nước khối Đồng minh buộc chúng ta phải tiến hành hai năm nay với một kẻ thù mạnh hơn chúng ta rất nhiều.

Nhưng, các đồng chí ạ, tôi nghĩ rằng lời kêu gọi mà chúng ta vừa nghe đại biểu của Hồng quân đọc, dẫu sao cũng hoàn toàn đúng lúc. Các đồng chí ạ, mặc dù những khó khăn chủ yếu đã qua rồi, nhưng cần phải nói rằng trước mắt chúng ta đang mở ra những nhiệm vụ kiến thiết rộng lớn chưa từng có. Hoàn toàn không nghi ngờ gì nữa là hiện vẫn còn những tập đoàn tư bản rất có thế lực, rất mạnh, chiếm địa vị thống trị tuyệt đối ở nhiều

nước, đã quyết định dù sao cũng tiếp tục đến cùng cuộc chiến tranh với nước Nga xô-viết. Không nghi ngờ gì nữa, ngày nay, khi chúng ta đã giành được một số thắng lợi có tính chất quyết định, vẫn còn phải cố gắng thêm gấp bội, nỗ lực thêm nữa, để lợi dụng thắng lợi đó mà giành lấy thắng lợi cuối cùng. (Vỗ tay).

Các đồng chí! Xin các đồng chí đừng quên hai điều: một là, chúng ta có một nhược điểm chung, - cái đó có lẽ có liên quan đến tính chất của người Xla-vơ, - tức là không thật vững vàng, không thật kiên định trong việc theo đuổi những mục đích đã đặt ra cho mình; hai là, kinh nghiệm (một lần ở mặt trận miền Đông, một lần nữa ở mặt trận miền Nam) đã chứng tỏ rằng trong giờ phút quyết định, chúng ta không biết đánh thật mạnh vào quân địch đang tháo chạy, khiến cho chúng la hối phục được. Hoàn toàn không nghi ngờ gì nữa, hiện giờ chính phủ và các tập đoàn quân phiệt ở các nước Tây Âu đang chuẩn bị các kế hoạch mới để cứu Đê-ni-kin. Không chút nghi ngờ gì nữa, hiện giờ chúng sẽ tìm cách tăng cường viện trợ gấp bội cho Đê-ni-kin, vì chúng biết rằng mối nguy mà nước Nga xô-viết đang đe dọa Đê-ni-kin thật to lớn biết chừng nào. Vì vậy hiện giờ khi chúng ta bắt đầu giành được những thắng lợi đó, thì cũng phải nói như chúng ta đã nói lúc khó khăn: "Các đồng chí, phải nhớ rằng trong lúc này có thể là mấy tuần lễ hay vài ba tháng sắp tới sẽ quyết định vấn đề chúng ta có kết thúc được chiến tranh không những bằng một thắng lợi quyết định, mà còn bằng cách hoàn toàn tiêu diệt quân thù hay không, hoặc chúng ta lại để hàng vạn và hàng chục vạn người sẽ phải chịu đựng một cuộc chiến tranh lâu dài và cực khổ. Căn cứ vào kinh nghiệm trước đây, bây giờ chúng ta có thể nói một cách hoàn toàn chắc chắn rằng nếu chúng ta biết tăng sức cố gắng của chúng ta lên gấp bội, thì trong mấy tuần hay vài ba tháng nữa, chúng ta không những có thể giành được thắng lợi cuối cùng mà chúng ta còn có thể tiêu diệt được quân thù và giành được hòa bình lâu dài và vững chắc".

Vì vậy, các đồng chí ạ, điều tôi mong muốn nhiều nhất là đề nghị mỗi đồng chí, khi về tới địa phương, trong mỗi tổ chức của đảng, trong mỗi cơ quan xô-viết, tại mỗi cuộc họp của công nhân và nông dân, đều nêu lên vấn đề này: các đồng chí, chiến dịch mùa đông ấy nhất định sẽ có thể tạo cho ta khả năng hoàn toàn tiêu diệt được quân thù, nếu chúng ta - được cổ vũ bởi thắng lợi và bởi viễn cảnh của công cuộc xây dựng xô-viết hiện đang mở ra rõ ràng trước mắt chúng ta - coi những tuần và những tháng sắp tới là giai đoạn gian khổ, vất vả, trong đó chúng ta phải tăng gấp bội sức lực vào công tác quân sự và những công tác có liên quan đến công tác quân sự, - thì chúng ta sẽ có thể trong một thời gian hết sức ngắn hoàn toàn tiêu diệt được quân thù, kết thúc được nội chiến và sẽ có khả năng tiến hành công cuộc hòa bình kiến thiết chủ nghĩa xã hội trong một thời gian dài. (Vỗ tay).

CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ

CÁC DÀN BÀI CỦA BÀI "BÀN VỀ NHIỆM VỤ CỦA QUỐC TẾ III"⁽¹⁾

1

Ram-xây Mác - Đô-nan nói về Quốc tế III

- 1) In Extenso²⁾.

2) Điện hình là
"trung tâm"...

2 bis. Lòng tin của giai cấp tư sản

|| Chính quyền xô-viết ở
Nga
|| Hung-ga-ri.

3) Tuyên ngôn Ba-lô
(α) cách mạng vô sản
(β) bắn lẩn nhau là tội lỗi.

4) Chủ nghĩa xã hội - sô-vanh và chủ nghĩa cơ hội

"bị chủ nghĩa quốc đầu độc" (cf. "fabian imperialism"³⁾)

|| Nga
Những kẻ giết
Đức *Liép-néch* và
Lúc-xâm-bua
Pháp

4 bis: Các thuộc địa; giúp đỡ cuộc đấu tranh cách mạng của họ.

¹⁾ Xem tập này, tr. 103 - 125.

²⁾ - Hoàn toàn là, nói chung là

³⁾ - xem "chủ nghĩa đế quốc Pha-biêng"

- 4 ter: Tầng lớp quý tộc trong giai cấp công nhân. Giai cấp tiêu tư sản. Ăng-ghen 1852 - 1892¹⁾.
- 5) Vấn đề không phải là nhắc nhở tới cách mạng, không phải là thề thốt với cách mạng, mà phải chuẩn bị, tuyên truyền, đấu tranh chống chủ nghĩa cải lương.
- 5 bis: Bài công có tính chất quần chúng etc.
- 6) Công tác bất hợp pháp. (Kết hợp với công tác hợp pháp).
- 7) Các thủ lĩnh nghiệp đoàn và hợp tác xã: labour lieutenants of the capitalist class.
- 8) Biến chiến tranh đế quốc thành nội chiến.
- 9) Chuyên chính của giai cấp vô sản, của một giai cấp
- 10) Nhà nước = chỉ là công cụ
- 11) Dân chủ tư sản.
- 12) Chính quyền xô-viết.

2

0. Bài của Ram-xây Mác - Đô-nan.

1. Các Xô-viết và thái độ đối với các Xô-viết. 1917.
2. Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh. Tuyên ngôn Ba-lơ.
3. Chủ nghĩa sô-vanh và chủ nghĩa cơ hội.
4. Chủ nghĩa cải lương, chủ nghĩa cơ hội.

Vấn đề không phải là nhắc nhở tới cách mạng, không phải
 α là thề thốt với cách mạng, mà phải chuẩn bị, tuyên truyền,
 đấu tranh chống chủ nghĩa cải lương.
 β Công tác bất hợp pháp. (Kết hợp với công tác hợp pháp).
 Các thủ lĩnh nghiệp đoàn và hợp tác xã: labour lieutenants
 γ of the capitalist class.

¹⁾ Trong bản thảo viết tay, câu này bị xóa bỏ.

- δ Các thuộc địa; giúp đỡ cuộc đấu tranh cách mạng của họ.
- ε Bài công có tính chất quần chúng etc.
 {chuẩn bị}
5. Biến chiến tranh đế quốc thành nội chiến - "Liebknecht"
 cf. Barbusse "*Le feu*", "*Clarté*"¹⁾.
6. Chuyên chính của giai cấp vô sản, của một giai cấp
 nhà nước = chỉ là công cụ
 dân chủ tư sản
 Chính quyền xô-viết.
 "Trung lập"
 "cao hơn cả hai cực"
 trên thực tế?
 (α) thái độ đối với nội chiến
 (β) "trao đổi", "công nghiệp"
 (γ) phát triển theo hướng chủ nghĩa xã hội
 (δ) chủ nghĩa cải lương
 (ε) "tự do".

*Viết xong trước ngày 14 tháng
 Bảy 1919*

*In lần đầu năm 1933 trong Văn
 tập Lê-nin, t. XXIV*

Theo đúng bản thảo

¹⁾ - xem Bác-buýt-xơ "Khói lửa", "Sáng sửa".

**DÀN BÀI DIỄN VĂN ĐỌC TẠI
ĐẠI HỘI I TOÀN NGA CỦA
NHỮNG NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC
GIÁO DỤC VÀ CÔNG TÁC VĂN HÓA
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA¹⁾**

Những lý lẽ của bọn bảo vệ chủ nghĩa tư bản về phương diện *tư tưởng* tức là: bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng:

"Chuyên chính *của một đảng*"?

= của đội tiên phong của giai cấp vô sản. = Chuyên chính của giai cấp vô sản.

1900 - 1903

- (1) 1903 - 1904
- (2) 1905 - 1907
- (3) 1908 - 1911
- (4) 1912 - 1914
- (5) 1914 - 1917
- (6) 1917 II. - X.

Một mặt trận xã hội chủ nghĩa (hoặc dân chủ) thống nhất?

= nhượng bộ giai cấp tư sản.

(Ban chấp hành trung ương men-sê-vich. 26. VII. 1919)¹⁵³.

"Linh hồn của chủ nghĩa xã hội = tự do".

"Bình đẳng của nền dân chủ lao động".

§ 23 của Hiến pháp xô-viết.

Quyền phổ thông đầu phiếu

tập quán

người giàu = người nghèo.

$\left\{ \begin{array}{l} \text{Sức mạnh của tiền của, sức mạnh của tập quán, sức mạnh của} \\ \text{những lợi ích riêng biệt của những doanh nghiệp nhỏ + tự do} \\ \text{cổ động + bình đẳng trong bầu cử!} \end{array} \right\}$

Viết xong sớm nhất là ngày 26 tháng Bảy 1919

*In lần đầu năm 1933 trong Văn
tập Lê-nin, t. XXIV*

Theo đúng bản thảo

¹⁾ Xem tập này, tr. 152 - 160.

CÁC DÀN BÀI CỦA BÀI "Ở TRONG CĂN PHÒNG CỦA BỌN ĐÀY TÓ"¹⁾

1

"Ở trong căn phòng của bọn đày tớ". 1) Sách báo đến từ miền Nam. - 2) Bọn đày tớ trong tình hình cuộc đấu tranh trở nên cực kỳ gay gắt. - 3) Cái vỏ ngoài của bọn đày tớ. - 4) Sự giả nhân giả nghĩa của bọn đày tớ. - 5) Tính hèn nhát của bọn đày tớ. - 6) "Nội chiến". - 7) Các hình thức của nội chiến. - 8) Nội chiến và sự tàn bạo etc. - 9) "Nội chiến trong giai cấp vô sản". - 10) 1793 vs²⁾ 1919. - 11) Thất bại của cuộc cách mạng *lần thứ nhất*. - 12) Chủ nghĩa bôn-sê-vích thế giới và các Xô-viết. - 13) Quốc tế II và III. - 14) α) Cải cách và cách mạng, β) bọn cải lương chủ nghĩa và những người cách mạng. - 15) Vụ âm mưu ở Pê-tô-rô-grát VI. 1919 (ad § 7³⁾). - 16) Labour lieutenants of the capitalist class (ad 2 - 5) = Quốc tế Béc-nơ. - 17) "Chủ nghĩa Blăng-ki vô chính phủ" = Đ 14β. - 18) "Một đám người phản động". - 19) Công nhân và nông dân. - 20) Quan điểm "tiêu thụ". - 21) "Việc tuyển lính" (ad § 7). - 22) Quan niệm của bọn đày tớ về "tự do báo chí" + "chế độ đại nghị"... - 23) Marx 1848 và 1914 - 1919. - 24) Bọn dân chủ - xã hội ở Gru-di-a và liên minh với khối Đồng minh. - 25) Những sắc thái từ Mác-tốp đến Pô-tô-rê-xốp. -

¹⁾ Xem tập này, tr. 161 - 168.

²⁾ - versus - so với.

³⁾ - bổ sung cho § 7.

2

Mở đầu.

I. I. Bọn đày tớ. 2 - 5¹⁾

II. Nội chiến.

6 - 9

"Cao hơn cực"
Mác-tốp.

III. 20 - 21 - 22

Lý lẽ "của bọn chúng"
+ 19.

IV. Thái độ đối với khối Đồng minh.

(Ba-lô)

+ 24.

V. Nhũng bài học. 23.

16. 25.

17.

13. + 14. + 17. + 18.

VI. Vụ âm mưu ở Pê-tô-rô-grát. 15.

VII. ΣΣ²⁾

10. 11. 12.

3

Đoạn cuối bài "Ở trong căn phòng của bọn đày tớ" có lẽ cần phải trình bày đại khái như sau:

a) Kỳ vọng của Mác-tốp đòi đứng "trên" cả hai cực: giai cấp tư sản và giai cấp vô sản, cả hai chế độ chuyên chính.

b) Thực chất của kỳ vọng ấy = tiểu tư sản

1848 thảm thương và buồn cười (1793 vĩ đại)

1918 khả ố, ghê tởm.

¹⁾ Những chư sô này chỉ các điểm nêu trong bản phác thảo lần thứ nhất của dàn bài.

²⁾ - Summa summarum - tổng kết.

- c) Các nghị quyết của Đại hội IX của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng 18 - 21. VI. 1919
idem
cao hơn cả hai cực, chống lại cả hai chế độ chuyên chính etc.
nhưng trên thực tế?
- d) Thái độ đối với nội chiến? Cũng như thái độ của Mác-tốp: bế tắc, không có lối thoát, bằng lòng với cái quyền phổ thông đầu phiếu (= bọn đày tớ của giai cấp tư sản).
- e) "Trao đổi", "công nghiệp"
(phục vụ cho chủ nghĩa tư bản).
- f) "Phát triển theo hướng chủ nghĩa xã hội - thông qua chế độ dân chủ" (= chủ nghĩa cải lương).
- ff) *Nông dân và công nhân.*
- g) Chủ nghĩa cải lương *chống lại* cuộc cách mạng đã bắt đầu =
bọn đày tớ của giai cấp tư sản.
- h) Ủng hộ Quốc tế Béc-nơ
(lại những khẩu hiệu cải lương chủ nghĩa).
- i) "Tự do" đổi lại chuyên chính.
- k) Bọn tiêu tư sản, bọn phản động, bọn dao động.
- l) Bọn hành động (nhóm Li-be, nhóm A-léch-xin-xki, nhóm Áp-kxen-chi-ép etc.) và bọn nói ba hoa (Mác-tốp, Tséc-nốp etc.).
- m) $\Sigma =$ *bọn tiêu tư sản phản động.*

Viết xong vào tháng Bảy 1919

*Đăng lần đầu năm 1925 trên
tạp chí "Người bôn-sê-vích", số
23 - 24*

Theo đúng bản thảo

¹⁾ – như trên.

CHỈ THỊ CHO BỘ DÂN ỦY NÔNG NGHIỆP VỀ VIỆC SỬA ĐỔI BẢN HƯỚNG DẪN

Sửa đổi bản hướng dẫn của Bộ dân ủy nông nghiệp¹⁾ và thông qua tất cả các cơ quan của Chính quyền xô-viết để thực sự thi hành được chế độ kiểm soát, theo tinh thần những nguyên tắc sau đây:

- 1) Tuyệt đối cấm không cho bọn địa chủ hoặc bọn quản lý được cư trú ở các nông trường quốc doanh thuộc cùng huyện hoặc huyện kế cận nơi trước kia bọn này đã cư trú dưới chính quyền địa chủ.
- 2) Lập danh sách bọn quản lý và nhân viên ở các nông trường quốc doanh đồng thời giám sát bọn họ cũng nghiêm ngặt như đối với các chuyên gia quân sự, xuất phát từ quan điểm thấy rõ bản chất phản cách mạng của bọn họ.
- 3) Tăng thêm số đại diện của các ban nông nghiệp tỉnh và huyện ở các nông trường quốc doanh và tăng cường sự kiểm soát của các ban ấy đối với các nông trường quốc doanh.
- 4) Yêu cầu Hội đồng công đoàn chú ý nhiều và dồn nhiều lực lượng vào các ủy ban công nhân và công tác của các tổ chức này.
- 5) Cấm sử dụng chế độ làm re v. v. ở các nông trường quốc doanh.
- 6) Tức khắc truy tố trước tòa án tất cả mọi thành phần của nông trường quốc doanh trong trường hợp không tỏ ra thực sự

¹⁾ Sau từ "Bộ dân ủy nông nghiệp" trong bản thảo có đoạn ghi thêm: "về tổ chức và hoạt động của các cơ quan quản lý nông trường quốc doanh ở cấp tỉnh và cấp khu" do thư ký của Hội đồng bộ trưởng dân ủy L. A. Phô-ti-ê-va viết.

chấp hành điều 59 của Điều lệ về quy hoạch ruộng đất xã hội chủ nghĩa, tức là điều quy định phải *giúp đỡ nông dân địa phương*.

7) Vạch ra những hình thức thực hiện chế độ báo cáo và thông báo của các nông trường quốc doanh và ủy ban công nhân trước nông dân địa phương.

8) Yêu cầu Bộ dân ủy nông nghiệp, ủy ban công nhân cùng với 1 hoặc 2 ban nông nghiệp tỉnh của các tỉnh quan trọng nhất phải hàng tháng gửi về Hội đồng bộ trưởng dân ủy những báo cáo thực tế về việc chấp hành các quy tắc này.

9) Giao cho Cục thống kê trung ương mở rộng việc thống kê chuyên về nông trường quốc doanh - một nhiệm vụ do Cục đặt ra - bằng cách đưa thêm vào những vấn đề cần thiết để kiểm tra sự thực hiện các điểm đã được nêu ra.

10) Xem xét lại việc phân phối ruộng đất cho các nông trường quốc doanh, đặc biệt là xem các nông trường có chiếm quá nhiều ruộng đất không hoặc các tổ chức phi vô sản có chiếm ruộng đất không.

11) Việc để cử người vào các nông trường quốc doanh thuộc các ban nông nghiệp tỉnh và huyện phải được tiến hành theo quy tắc chung.

12) Trước khi đưa lên Hội đồng bộ trưởng dân ủy, bản hướng dẫn và các biện pháp phải được thông qua trong tiểu ban Xê-rê-đa, Xa-prô-nốp, Vla-đi-mia-xki, Txi-u-ru-pa, Mi-li-utin và Gô-lu-bép.

Viết xong vào tháng Tám, chậm nhất là ngày 5, năm 1919

*In lần đầu năm 1933 trong Văn
tập Lê-nin, t. XXIV*

Theo đúng bản thảo

¹⁾ Trong bản thảo, có ghi tiếp đó mấy chữ sau: "với thành phần gồm có", do L. A. Phô-ti-ê-va viết.

²⁾ Trong bản thảo, có ghi tiếp đó một đoạn như sau: "Cho tiểu ban thời hạn một tuần. Giao việc triệu tập và báo cáo cho Xê-rê-đa", do L. A. Phô-ti-ê-va viết.

CÁC DÀN BÀI CỦA BÀI "BẢN VỀ TỰ DO BUÔN BÁN LÚA MÌ"¹⁾

1

NB

Bản về tự do buôn bán lúa mì

Tự do buôn bán lúa mì là một tội ác đối với nhà nước

» » » là tàn sát hàng triệu người vì tư bản
» » » là đồng loã với bọn Côn-tsắc.

Công nhân và nông dân.

Chủ nghĩa xã hội. Quid est?²⁾

Thủ tiêu giai cấp, Ergo³⁾, thủ tiêu nông dân, thủ tiêu (giai cấp công nhân) công nhân.

Không còn nông dân, không còn công nhân, tất cả đều là người lao động.

Nộp lương thực thừa.

Đầu cơ.

Sở hữu = bất hòa.

Lao động = liên minh.

Bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng = bọn phản động độc ác nhất.

Tất cả báo chí, tất cả những "cộng tác viên tư tưởng" của Côn-tsắc và Đê-ni-kin đều hoạt động với những lý lẽ của bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng.

¹⁾ Xem tập này, tr. 192 - 196.

²⁾ - Là cái gì?

³⁾ - Do đó.

Bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng = những kẻ cung cấp "tư tưởng" cho chúng.

Từ 1 tháng Tám 1917 đến 1 tháng Tám 1918 = 30, không có sự tham gia của Xi-bi-ri, của vùng sông Đôn và U-cra-i-na.

Từ 1 tháng Tám 1918 đến 1 tháng Tám 1919 = 105.

($105 \times 3_{\cdot 5} = 367_{\cdot 5}$)

2

(Tự do buôn bán lúa mì)

*Bán về tự do buôn bán lúa mì
và về thái độ của nông dân đối với công nhân*

1. Làm thế nào để cuối cùng có đường ra?
2. 400 triệu pút lúa mì trao cho nhà nước.
3. Trở ngại chủ yếu?
4. Sức mạnh của tập quán, của sự bất hòa, của sự bất mãn, của sự xâu xé, của chủ nghĩa tư bản.
5. Tự do buôn bán lúa mì là chủ nghĩa tư bản, là sự quay trở lại tình trạng bọn giàu có, địa chủ và tư bản có toàn quyền.
6. » » » là tàn sát hàng triệu người vì lợi nhuận của bọn tư bản.
7. » » » là đồng lõa với bọn Côn-tsắc.
8. » » » là tội ác đối với nhà nước.
9. Những thuyết ngụy biện (hay là sự bảo vệ "về mặt tư tưởng") của bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng.

$\left\{ \begin{array}{l} \text{"các hợp tác xã"} \\ \text{bộ máy buôn bán tư nhân} \\ \text{đả đảo các ủy ban nông dân nghèo}^{154} \end{array} \right\}$

10. "Trao đổi hàng hóa" (?)
11. Cho nhà nước vay.
12. Chiến đấu đến cùng.
13. Lực lượng của chúng ta trong cuộc chiến đấu này.
14. Lời than vãn của giới trí thức.
15. Thu mua lương thực thừa.

3

Etwa¹⁾:

Làm thế nào để củng cố thắng lợi, đảm bảo và tiến hành đến cùng?

Thu hết lúa mì thừa.

Như thế nào? Con đường có đúng không?

Đúng (30 vs 105)

Ủy ban nông dân nghèo và trung nông.

Contra²⁾ bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng.

Tự do buôn bán và chủ nghĩa tư bản
(§§ 5 - 8).

"Trao đổi hàng hóa" và cho vay.

Chiến đấu chống bọn đầu cơ.

Lực lượng của chúng ta trong cuộc chiến đấu này.

Viết xong vào tháng Tám 1919

In lần đầu năm 1933 trong Văn
tập Lê-nin, t. XXIV

Theo đúng bản thảo

¹⁾ - Chẳng hạn như, đại khái như.

²⁾ - chống lại.

DÀN BÀI CỦA BÀI "GUƠNG CÔNG NHÂN PÊ-TƠ-RÔ-GRÁT"¹⁾

Gương của Pê-tơ-rô-grát.

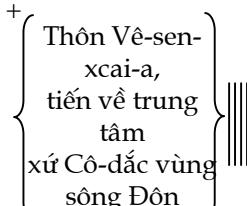
Ý nghĩa của nó:

"những trận thắng ở Cuốc-xco"

đe dọa

hoảng hốt

không bao giờ!

+  Không thay đổi kế hoạch, không *đụng chạm đến các mệnh lệnh*, không hoảng hốt, hãy đưa ra những lực lượng **bổ sung**.

Nhưng phải *đưa ra* những lực lượng đó và đưa ra một cách hết sức kiên quyết,

vì

đang có mối nguy, một mối nguy to lớn nhất, chưa từng bao giờ có một mối nguy như vậy.

Sáng kiến của giai cấp vô sản.

Gương của Pê-tơ-rô-grát.

Chuyên chính vô sản.

Kẻ đào ngũ "đang do dự".

Thông qua Bộ tổ chức.

Viết xong vào tháng Mười, chậm nhất là ngày 3, năm 1919

In lần đầu năm 1933 trong Văn tập Lê-nin, t. XXIV

Theo đúng bản thảo

¹⁾ Xem tập này, tr. 235 - 237.

NHỮNG BẢN NHÁP VÀ ĐỀ CƯƠNG CUỐN BÀN VỀ CHUYÊN CHÍNH VÔ SẢN¹⁾

(MỘT SỐ KHÍA CẠNH CỦA VẤN ĐỀ
CHUYÊN CHÍNH VÔ SẢN)

1

VẤN ĐỀ CHUYÊN CHÍNH VÔ SẢN

Con đường thoát ra khỏi xã hội có giai cấp tiến đến xã hội không giai cấp, phi giai cấp.

Ba nhóm, ba giai cấp cơ bản: bị bóc lột, bóc lột, trung gian; công nhân, tư bản, tiểu tư sản.

Thoát ra như thế nào? "Đa số" nói chung từ các giai cấp khác nhau?

Không đấu tranh giai cấp, mà dùng đa số?

Tiếp tục đấu tranh giai cấp dưới hình thức khác: giai cấp thống trị (những người bị bóc lột; *gai cấp vô sản*, chứ không phải là những người bị bóc lột nói chung).

Những người trung gian, những người dao động, những người bị chi phối.

Bọn tư bản (bóc lột), *những kẻ bị trấn áp*, sự kháng cự của chúng bị trấn áp.

Chuyên chính vô sản là một hình thức đấu tranh giai cấp mới, bước quá độ (giai đoạn quá độ của xã hội) từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội.

Hai vấn đề cơ bản nảy sinh ra sau đó:

a) Giai cấp vô sản chiếm đa số trong dân cư, đó là một điều

¹⁾ Xem tập này, tr. 295 - 306.

kiện, nghĩa là *chỉ khi nào* giai cấp vô sản chiếm đa số trong dân cư thì chuyên chính vô sản mới có thể thực hiện được.

b) Những hình thức đấu tranh giai cấp trong giai đoạn này, một giai đoạn đặc biệt.

Những hình thức cũ hay mới? mới ở chỗ nào?

Ad α ¹⁾	51%	mini- mum? (etwa)	etwa	Giai cấp vô sản ở nước đế quốc chủ nghĩa
+ $\frac{51}{10}$ (dân nghèo trong số 40)	40%	hạng trung (tiểu tư sản)		% bọn đế quốc trong lòng giai cấp vô sản? à l'anglaise? ²⁾ (xem Engels 1852 - 1892).
61		9%	tư bản	Cái mới và cái cốt yếu, cái cụ thể thì người ta gạt bỏ, mà người ta nhai đi nhai lại về "gai cấp vô sản" nói chung.
	100	100		
nhưng nếu etwa:	20%	vô sản	75% tiểu tư sản	
+ 20				30 nghèo
+ 30			$\frac{15}{65}$ $\frac{1}{2} 30$	30 hạng trung
	65	65		15 giàu
		5%	tư bản	100

2

MỘT SỐ KHÍA CẠNH LÝ LUẬN CỦA VẤN ĐỀ CHUYÊN CHÍNH VÔ SẢN

Chuyên chính vô sản là *sự lãnh đạo* của giai cấp vô sản đối với quần chúng lao động (và toàn thể xã hội).

¹⁾ - Bổ sung cho điểm α.

²⁾- theo kiểu Anh?

Hai nhiệm vụ cơ bản (và, tương ứng với chúng, hai hình thức mới) của đấu tranh giai cấp dưới chuyên chính vô sản:

(1) trấn áp sự kháng cự của bọn bóc lột (và mọi tái phạm, mọi sự quay trở lại chủ nghĩa tư bản và các truyền thống tư bản chủ nghĩa).

(2) *sự tác động* có tính chất lãnh đạo, một cách có hệ thống (cũng = đấu tranh, nhưng là một loại đấu tranh đặc biệt, là sự khắc phục một sự phản kháng nào đó, thật ra hoàn toàn khác hẳn và là sự khắc phục thuộc một loại hoàn toàn khác hẳn) đến *tất cả* những người lao động, trừ giai cấp vô sản.

Chuyên chính vô sản là biến giai cấp vô sản thành *giai cấp thống trị*. Sự thống trị của một giai cấp loại trừ tự do và bình đẳng.

NB:

Tự do và bình đẳng - hoặc là lặp lại kritiklose¹⁾ chế độ dân chủ *tư sản*, hoặc là khao khát một cách lờ mờ và hão huyền (echt kleinbürgerlich²⁾ muốn đạt tới một chế độ hoàn toàn mới *nào đó*, một chủ nghĩa xã hội in abstracto³⁾.

Còn đối với giai cấp vô sản cách mạng thì cần phải (nói chung cũng cần mà hiện nay là bức thiết) xác định cụ thể nhiệm vụ của họ là thực hiện *sự quá độ*, là thực hiện *những bước tiến dần dần* chuyển từ chế độ cũ sang chế độ mới.

Những bước *thực sự* tiến tới "tự do và bình đẳng", tức là (sonst Phrase, lauter Phrase!⁴⁾) tiến tới *thủ tiêu giai cấp*. Bằng một phương pháp, bằng một đường lối, có thể và phải thủ tiêu giai cấp (và các giai cấp) bóc lột.

Có thể "*lật đổ*" được các giai cấp bóc lột.

¹⁾ - một cách không phê phán.

²⁾ - theo kiểu tiểu tư sản chính cống.

³⁾ - dưới dạng trừu tượng.

⁴⁾ - trong trường hợp ngược lại thì đó chỉ là những câu nói suông, những câu nói trống rỗng!

Không thể "*lật đổ*" được các giai cấp *không* bóc lột hoặc *không trực tiếp* bóc lột (tầng lớp trí thức tư sản; giai cấp tiểu tư sản, một giai cấp qua Eigentümerin der Produktionsmittel¹⁾, nên cũng là giai cấp bóc lột in potentia et partialiter in praxi²⁾).

3

CÁC CHỦ ĐỀ VỀ CHUYÊN CHÍNH VÔ SẢN

1. Chuyên chính vô sản là *sự tiếp tục* đấu tranh giai cấp (dưới hình thức mới).

2. Nhà nước = chỉ là công cụ trong đó.

3. Hình thức của công cụ này không có thể như trước. Đặc biệt là, sự bình đẳng về hình thức không thể là hình thức đấu tranh cho sự bình đẳng về vật chất, chống lại sự bất bình đẳng trong thực tế.

4. Hai đường lối cơ bản (hoặc hình thức hoặc kiểu) đấu tranh giai cấp dưới chuyên chính vô sản:

5. A) trấn áp bọn bóc lột. = Một cuộc chiến đấu quyết liệt hơn các cuộc chiến đấu khác.

6. B) "trung lập hóa" những phần tử trung gian, tiểu tư sản, nông dân. Trung lập hóa bằng cách thuyết phục, nêu gương, lấy kinh nghiệm để giáo dục, dùng bạo lực để chặn đứng những hiện tượng trốn tránh nghĩa vụ v.v..

7. C) bắt kẻ đối địch phải phục tùng mình để phục vụ công tác tích cực ("các chuyên gia").

8. D) Giáo dục tinh thần kỷ luật mới.

9. Chuyên chính vs dân chủ. Chuyên chính là sự phủ định dân chủ (nói chung). Chuyên chính của giai cấp bị áp bức là sự phủ định dân chủ đối với giai cấp đi áp bức, là sự mở rộng dân chủ đối với người bị áp bức.

¹⁾ - do họ là những kẻ sở hữu tư liệu sản xuất.

²⁾ - trong tiềm thế, và từng phần trong thực tế.

10. Dân chủ, nói một cách cụ thể, =

11. α) bình đẳng của mọi công dân trước pháp luật. - Không thể có bình đẳng với kẻ bóc lột khi đang tiến hành lật đổ nó.

12. β) tự do chính trị cho mọi công dân. - Không thể có tự do chính trị cho bọn bóc lột.

13. γ) quyết định theo đa số của mọi công dân. - Không: trừ bọn bóc lột ra và *bất chấp những kẻ dao động*.

14. Quyết định bằng cách *biểu quyết*, đó là thực chất của chế độ dân chủ hòa bình hoặc dân chủ thuần túy. Trên thực tế thì dưới chế độ dân chủ tư sản, người ta quyết định *bằng tiền bạc*. Còn khi tiến hành giải phóng khỏi tư bản, khi tiến hành lật đổ tư bản thì quyết định *bằng đấu tranh giai cấp*, bằng nội chiến.

15. Dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, *một* giai cấp tiến hành đấu tranh giai cấp với tư bản. Idem trong giai đoạn tiếp tục cuộc đấu tranh ấy dưới hình thức chuyên chính vô sản. Giai cấp tiểu tư sản - "trong chừng mực mà" (cf. "Tuyên ngôn cộng sản").

16. Quyết định bằng cách biểu quyết, tức là sự bày tỏ ý chí trên hình thức, trong điều kiện vẫn còn duy trì *những* nhân tố tư bản chủ nghĩa xác định (diễn đạt) ý chí = dân chủ tư sản. Quyết định bằng đấu tranh giai cấp và nội chiến chống bọn bóc lột = dân chủ vô sản. Giai cấp vô sản, bằng đấu tranh của mình, đấu tranh cách mạng, *phá hủy* *những* quan hệ sở hữu tư bản chủ nghĩa, ergo, phá hủy *những* nhân tố tư bản chủ nghĩa xác định (và diễn đạt) ý chí và *những* quyết định cho bọn dao động.

17. Quyết định bằng cách biểu quyết = tất cả đều bình đẳng, "*Không kể*" tiền bạc, tư bản, tư hữu. Quyết định bằng đấu tranh giai cấp và nội chiến: trước hết là việc *phá bỏ* ách của đồng tiền, của tư bản, của tư hữu, sau đó là việc không cho bọn bóc lột biểu quyết. Lần lượt sau khi làm xong việc thứ nhất thì đến việc thứ hai. Do kết quả của việc thứ nhất, - việc thứ hai.

18. Quyết định bằng cách biểu quyết đến cùng có lẽ có thể thực hiện được trong điều kiện mọi người đều thành tâm (ergo, *đã đạt* đến một xã hội không giai cấp), trong điều kiện không có

sự kháng cự của bọn bóc lột. = Sự không tưởng của chủ nghĩa cải lương.

19. Dân chủ dưới chuyên chính vô sản: đại hội, hội họp, tư quản địa phương, quyết định theo ý chí của người lao động, tôn giáo, phụ nữ, các dân tộc bị áp bức: "Trời và đất". Không có bọn tư bản, việc rèn luyện cho người lao động vẫn làm xong = dân chủ dưới chuyên chính vô sản.

20. Lừa bịp người lao động bằng cái bình đẳng hình thức trong khi vẫn giữ nguyên gông, ách, chế độ nô lệ tư bản chủ nghĩa = dân chủ tư sản.

21. Chuyên chính vô sản là việc *một* giai cấp, tức giai cấp vô sản, rèn luyện toàn thể nhân dân lao động, idem lãnh đạo. *Dắt dẫn*. *Giai cấp thống trị* = giai cấp vô sản, chỉ một thời. Sự thống trị loại trừ tự do và bình đẳng.

22. Nông dân với tư cách là người lao động = bạn đồng minh; với tư cách là người tư hữu và đầu cơ = kẻ thù. "Trong chừng mực mà". Đó không phải là biểu quyết, mà là tiến trình của cách mạng, tiến trình của nội chiến, những bài học, những kết quả của nó.

23. Giai cấp vô sản - không phải giai cấp vô sản nói chung, không phải giai cấp vô sản in abstracto, mà là giai cấp vô sản ở thế kỷ XX sau chiến tranh để quốc chủ nghĩa. *Sự phân liệt* với bọn lớp trên là không tránh khỏi. Né tránh cái cụ thể, lừa dối bằng *những* cái trừu tượng. (Phép biện chứng vs chủ nghĩa chiết trung).

24. Ăng-ghen 1852 nói về nước Anh. 1852 - 1892. Cf. 1914 - 1919. Chuyên chính vô sản = sự lật đổ tầng lớp trên cơ hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản, chuyển từ lớp quý tộc của giai cấp công nhân sang quần chúng, "cuộc đấu tranh giành ảnh hưởng". Không thể tránh khỏi sự phân liệt.

25. Xô-viết = dân chủ vô sản = chuyên chính vô sản. Công nhân và nông dân trong Hiến pháp xô-viết. "Bình đẳng của dân chủ lao động". § 23 của Hiến pháp. "Chuyên chính của một đảng".

26. Sự kháng cự của bọn bóc lột bắt đầu có từ trước khi chúng bị lật đổ và do sự lật đổ mà tăng lên mạnh mẽ. Cuộc đấu tranh trở nên gay gắt thêm từ cả 2 phía hoặc là lẩn tránh đấu tranh (Cau-xky).

27. Đã có lúc (etwa 1871 - 1914) người ta phải phát triển những người lạc hậu bằng phổ thông đầu phiếu, không cần cách mạng (+ các cuộc bãi công etc.). - Đã đến lúc làm cách mạng (1917 -), khi mà cuộc nội chiến do giai cấp vô sản tiến hành đã phát triển tiến trình cách mạng của *giai cấp vô sản*.

28. Giai cấp vô sản đã phát triển và "moderne Barbaren"¹⁾. Kinh nghiệm của cách mạng. *Lối cuốn và hướng dẫn*. Uy tín của giai cấp vô sản cách mạng trong *quần chúng lao động*.

29. Những kẻ dao động và mệt mỏi vs giai cấp vô sản.

30. Chủ nghĩa đế quốc = thời kỳ chủ nghĩa tư bản trở nên thô bạo hơn, thời kỳ chủ nghĩa tư bản thối nát, chính quyền quân sự đối với số lạc hậu. (Cf. Hobson và cuốn "Chủ nghĩa đế quốc" của tôi).

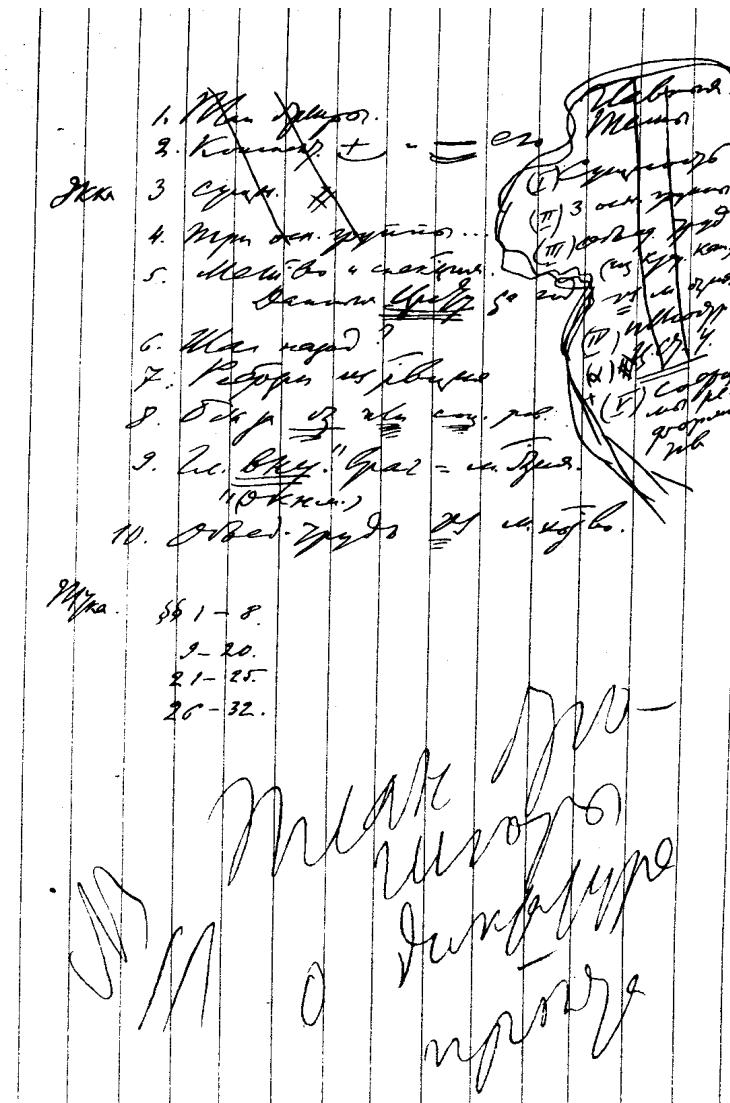
31. Biến chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thành nội chiến. Marx 1870: dạy nắm vững vũ khí. Cf. Cau-xky 1914 - 1918.

32. "Đa số"? 51% ($\alpha\alpha$) giai cấp vô sản vẫn sẽ ít hơn 20% ($\beta\beta$) giai cấp vô sản nếu trong $\alpha\alpha$ có nhiều người bị tiêm nhiễm ảnh hưởng của đế quốc nặng hơn và sự kháng cự của giai cấp tiểu tư sản mạnh hơn.

33. "Một khối phản động".

NB Ăng-ghen 1875. Liên quan đến Công xã và đến vấn đề *chuyên chính vô sản*.

Bản thảo của V. I. Lê-nin "Dàn bài của cuốn bàn về chuyên chính vô sản" - 1919



¹⁾ - "bọn dã man hiện đại".

Bốn chương chủ yếu: (*A, B, C, D*); *ABC* - chung; *D* - "của Nga".

với tính cách là
Chuyên chính vô sản là
sự tiếp tục cuộc đấu tranh giai
cấp của giai cấp vô sản (1).

Nhà nước, dưới chuyên chính
vô sản, chỉ là công cụ mới của cuộc
đấu tranh giai cấp của giai cấp vô
sản (2).

Chuyên chính vô sản có nghĩa là
những nhiệm vụ mới và những
hình thức mới của cuộc đấu tranh
ấy (3. 4).

Bốn nhiệm vụ mới chủ yếu nhất
của cuộc đấu tranh giai cấp dưới
chuyên chính vô sản (5. 6. 7. 8. + 26.

A.

Chuyên chính vô sản
với tính cách là hình
thức đấu tranh giai
cấp mới của giai cấp
vô sản (và là giai
đoạn mới với những
nhiệm vụ mới).

Chuyên chính vô sản với tính cách
là sự phủ định nền dân chủ tư
sản (9. 10. 11. 12. 13. 14. 16. 17.
18. 20. + 32.

Chuyên chính vô sản với tính
cách là sự xây dựng nền dân
chủ vô sản.

Các thành công của phong trào
dân chủ dưới chuyên chính vô
sản (19).

B.

Chuyên chính vô
sản với tính cách là
sự phá hủy nền dân
chủ tư sản và sự xây
dựng nền dân chủ
vô sản.

ad 6 { Chuyên chính vô sản và giai cấp tiểu tư sản dao động,
đặc biệt là nông dân (15. 21. 22.
+ 25. 28. 29.
33.

Chuyên chính vô sản là chuyên chính của những phần tử cách mạng trong giai cấp bị bóc lột (là sự phân liệt với tầng lớp trên cơ hội chủ nghĩa trong giai cấp vô sản)
(23. 24).

C. Chuyên chính vô sản và đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc (30).

X các thuộc địa

X sự phân liệt của chủ nghĩa xã hội

ad $\left\{ \begin{array}{l} \text{Chuyên chính vô sản và nội chiến (31. cf. 27.)} \\ \text{A } \left\{ \begin{array}{l} \text{Chuyên chính vô sản và "sự thủ tiêu" đảng cách mạng} \\ \text{của giai cấp vô sản (cf. Cau-xky).} \end{array} \right. \end{array} \right\}$

D. Chuyên chính vô sản và Hiến pháp xô-viết (25).

§ 9. Chuyên chính vs dân chủ ("Dân chủ thuần túy").

Allgemeines¹⁾

- 10. (α) Bình đẳng (11).
- 11. (β) Tự do chính trị (12).
- 12. (γ) và tự do nói chung.
- 13. (δ) Quyết định theo đa số (13)
bằng cách biểu quyết.

14. Những điều kiện của nó

bình đẳng

15. thành tâm

16. lừa dối

17. chủ nghĩa quan liêu.

18. Chuyên chính tư sản²⁾.

- 19. Quyết định bằng cách đấu tranh dưới những hình thức gay gắt nhất (16).
- 20. Đa số và **sức mạnh** (32).
- 21. Các thành tựu của phong trào dân chủ (19).

4

NB DÀN BÀI CUỐN BÀN VỀ CHUYÊN CHÍNH VÔ SẢN

- | | |
|--------------------------------|--|
| 1. Dàn bài cuốn sách. | Những đề tài chủ yếu |
| 2. Phác thảo sơ lược. + | (I) Thực chất. |
| và - của nó. | |
| Kinh tế | |
| 3. Thực chất. | (II) 3 nhóm cơ bản. |
| 4. Ba nhóm cơ bản... | (III) Lao động liên hợp |
| 5. Buôn lậu và đầu cơ. | (do vốn liếng lớn tạo ra |
| Những số liệu của | vs giai cấp tiểu tư sản. |
| Cục thống kê trung | (IV) Những minh họa. |
| ương trong năm. | (α) <i>Cục thống kê trung</i>
<i>ương</i> . |
| 6. Một bước lùi? | |
| 7. Chủ nghĩa cải lương | + (V) Những thuyết |
| vs cách mạng. | nguy biện của bọn cải |
| 8. Đầu tranh vì cách | lương. |
| mạng tư sản hay vì | |
| cách mạng xã hội | |
| chủ nghĩa . | |
| 9. Kẻ thù " <i>bên trong</i> " | |
| chủ yếu = giai cấp | |
| tiểu tư sản (kinh tế). | |

¹⁾ - Đại cương.

²⁾ Trong bản thảo, các tiết 9 - 18 đã bị V. I. Lê-nin xóa đi.

10. Lao động liên hợp
vs kinh tế nhỏ.
Chính trị §§ 1 - 8
 9 - 20.
 21 - 25.
 26 - 32.

*Viết xong vào tháng Chín -
tháng Mười 1919*

*In lần đầu năm 1925 trong Văn
tập Lê-nin, t. III*

Theo đúng các bản thảo

NHỮNG GHI CHÉP TẠI HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU CỦA ĐẠI HỘI II TOÀN NGA CÁC TỔ CHỨC CỘNG SẢN CỦA CÁC DÂN TỘC PHƯƠNG ĐÔNG

Cuộc họp 21/XI. 1919

- A) Các nhiệm vụ cơ bản: ý nghĩa có tính chất nguyên tắc của các tổ chức và các đảng cộng sản ở phương Đông.
- B) Các vấn đề về tổ chức và đảng.
- C) Các vấn đề về hành chính và nhà nước.
- D) *Những vấn đề cụ thể của từng dân tộc*, phù hợp với trình độ phát triển, với những đặc điểm của nó v.v..
- E) *Những phương pháp và biện pháp liên hệ với dân nghèo, với nhân dân lao động, với những người bị bóc lột của mỗi nước để chống bọn quan liêu, phong kiến, tư sản ở nước ấy.*

Kết hợp nguyên tắc
lãnh thổ và nguyên
tắc ngoài lãnh thổ

+ Nguyên tắc ngoài
lãnh thổ?

+ Liên minh hết sức
chặt chẽ với quần
chúng lao động Nga.

*In lần đầu năm 1933 trong Văn
tập Lê-nin, t. XXIV*

Theo đúng bản thảo

NHỮNG NHẬN XÉT VỀ BẢN DỰ THẢO
QUY TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA
BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ĐOÀN ĐẢNG
CỘNG SẢN (b) NGA BÊN CẠNH
HỘI ĐỒNG TRUNG ƯƠNG
CÁC CÔNG ĐOÀN TOÀN NGA¹⁵⁵

- 1) Cả đồng chí Tôm-xki và toàn ban thường vụ đảng đoàn Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga (ban thường vụ này phải được Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga phê chuẩn) có nghĩa vụ phải đến dự các phiên họp của Bộ tổ chức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga bàn về mọi vấn đề của phong trào công đoàn.
- 2) Ban thường vụ đảng đoàn Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga phải thảo diều lệ chi tiết về mối quan hệ qua lại của mình với Bộ tổ chức của Ban chấp hành trung ương. Điều lệ này phải được Bộ tổ chức phê chuẩn.
- 3) "Quy tắc hoạt động của đảng đoàn Đảng cộng sản Nga bên cạnh Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga" được sửa lại như sau
trong § 1 gạch bỏ đi chữ "lãnh đạo"¹⁵⁶
trong §§ 3¹⁵⁷ và ? thêm các chữ "Ban chấp hành trung ương" (của các hội liên hiệp).
Soát lại toàn bộ về mặt biên tập các §§ riêng rẽ¹⁾ soát lại theo thứ tự nêu trên, lấy dự thảo này làm cơ sở và chỉ cần sửa về mặt biên soạn.

Viết xong vào tháng Chạp, sớm
nhất là ngày 4, năm 1919

In lần đầu, theo đúng bản thảo

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CỦA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
CÁC XÔ-VIẾT TOÀN NGA VÀ
CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY
VÀ ĐỀ CƯƠNG LỜI KẾT THÚC ĐỌC
TRƯỚC ĐẠI HỘI VII CÁC XÔ-VIẾT
TOÀN NGA¹⁾

Đề cương báo cáo

1. (Mở đầu)
Nội chiến, sự kháng cự của bọn bóc lột, tình hình quốc tế.
2. Giai đoạn đầu của sự can thiệp của khối Đồng minh: các đội quân của *chúng* (ở Ác-khan-ghen-xcơ, ở miền Nam). [Việc mua lính Tiệp.
Lính thủy Pháp (Labourbe).
Ác-khan-ghen-xcơ, lính Anh. *Thất bại*.]
3. Giai đoạn thứ hai của sự can thiệp của khối Đồng minh:¹⁶ chính phủ (Sôc-sin chối, **nhưng** E-xtô-li-an-đi-a + Phần+ lan). I-u-đê-ních. *Thất bại*.
4. Chiến tranh = sự tiếp tục của chính trị
tổng kết, kết quả của
chính trị
kiểm tra
thông báo etc. } chuyên chính
của công
nhân
nông dân
"chuyên gia"
5. Côn-tsắc và nông dân *Xi-bi-ri*.
Đê-ni-kin và nông dân *U-cra-i-na*.

¹⁾ Trong bản thảo, V. I. Lê-nin gạch bỏ đoạn này kể từ chữ "được sửa lại".

¹⁾ Xem tập này, tr. 437 - 468, 469 - 482.

Lãnh đạo nông dân = thực chất của chuyên chính vô sản.

6. Những lời bàn tán về hòa bình. Lại thêm một kiến nghị về hòa bình.
Kẻ địch sẽ còn có những mưu toan nữa.
7. Khủng bố bắt buộc - *sẽ giảm đi*.
8. Tiểu thị dân, tiểu tư sản, trí thức, "chuyên gia". Sẽ dịu đi.
9. Kinh nghiệm chiến tranh (xã hội, kinh tế, chính trị, tổ chức, kỹ thuật etc.) về lúa mì (trưng mua vs tự do buôn bán)
10. - nhiên liệu (một loạt biện pháp cuối cùng)
11. - đấu tranh chống cháy rận (bệnh sốt phát ban).
12. Ngày thứ bảy cộng sản. Thanh đảng.
13. _____ Những đảng viên mới.
14. Các hội nghị đại biểu công nhân và nông dân ngoài đảng¹⁾.
15. Động viên quân sự và động viên công nghiệp.
16. Trong công cuộc hòa bình kiến thiết trong nước sẽ còn có nhiều hành động kiên định và thành tựu, còn có nhiều "kỳ tích" lớn hơn nhiều so với 2 năm chiến tranh chống chủ nghĩa đế quốc quốc tế này.

-
- (1) Giai đoạn 1:
các đội quân của chúng
 - (2) Giai đoạn 2:
các dân tộc nhỏ
 - (3) Giai đoạn 3:
(Ô-la).
 - (4) *Kiến nghị hòa bình*.

¹⁾ Trong bản thảo, V. I. Lê-nin đã gạch bỏ các điểm 12, 13 và 14.

- (5) Nguyên nhân xã hội của thắng lợi trong cuộc chiến đấu chống Côn-tsắc v.v.
- (6) Kết luận:
(giai cấp vô sản + chuyên gia + nông dân).
- (7) Khủng bố bắt buộc.
- (8) Tiểu thị dân (sẽ thấy dễ chịu hơn).
- (9) Công cuộc hòa bình kiến thiết.
- (10) Bánh mì.
- (11) Nhiên liệu.
- (12) "Cháy rận"...
- (13) "Hão huyền" và "nền tảng".
- (14) Động viên công nghiệp.
- (15) Nguồn sức mạnh sâu hơn và rộng hơn:
- (16) *Nghị quyết*.

33 triệu - 40 triệu pút

75% lượng trưng mua đã được hoàn thành.

Viết vào tháng Chạp, chậm nhất
là ngày 5, năm 1919

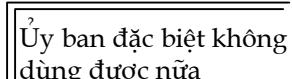
In lần đầu năm 1933 trong Văn
tập Lê-nin, t. XXIV

Theo đúng bản thảo

ĐỀ CƯƠNG LỜI KẾT THÚC

- Nửa đầu bài diễn văn của Mác-tốp
- (1) và nửa thứ 2 - *lời tuyên bố: "dân chủ hóa"* hiến pháp và sử dụng nó... trừ chuyên chính.

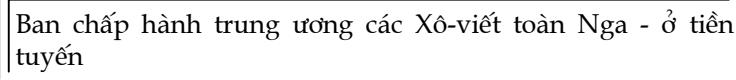
- (2) $\left\{ \begin{array}{l} \text{Bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh hữu với bọn} \\ \text{men-sê-vích} \\ \text{Võn-xki chống lại bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng} \\ \text{cánh hữu} \end{array} \right\}$

§ 23  

- (3)
- các thứ tự do,
 (αα) còn các vụ âm mưu?
 (ββ) còn cu-lắc?

Hướng về *quần chúng ngoài đảng*
 "để trấn áp giai cấp tư sản"

từ phái *Bun*:
 những trường hợp nghiêm trọng mà các Xô-viết hủy bỏ
 những nghị quyết của các ban chấp hành...
 bầu lại
 "các Xô-viết không họp"


 Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga - ở tiền
 tuyến
 Kỳ cục: "Phải có những người khác".

Viết xong ngày 6 tháng Chạp
1919

Theo đúng bản thảo

In lần đầu năm 1933 trong Văn
tập Lê-nin, t. XXIV

DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM
 CHƯA TÌM THẤY
 CỦA V. I. LÊ-NIN

CHÚ THÍCH

CÁC BẢN CHỈ DẪN

THÂN THẾ VÀ SỰ NGHIỆP CỦA
 V. I. LÊ-NIN

**DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM CỦA V. I. LÊ-NIN
CHO ĐẾN NAY CHƯA TÌM THẤY**

(28 tháng Sáu - 15 tháng Chạp 1919)

**BÀI GIẢNG THỨ HAI VỀ NHÀ NƯỚC
ĐỌC Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC CỘNG SẢN I-A. M. XVÉC-ĐLỐP**

Tại Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn giữ được bức thư đề ngày 9 tháng Ba 1929 của một cựu học viên Trường đại học cộng sản I-a. M. Xvéc-đlốp tên là I-a. Béc-do, trong đó nói rằng bài giảng thứ hai của Lê-nin "Bàn về nhà nước, ý nghĩa của nhà nước, sự xuất hiện của nhà nước và sự xuất hiện của các giai cấp" đã được đọc ngày 29 tháng Tám 1919.

**DIỄN VĂN VỀ VẤN ĐỀ CHÍNH QUYỀN XÔ-VIẾT
Ở U-CRA-I-NA ĐỌC TẠI HỘI NGHỊ VIII TOÀN NGA
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN (B) NGA NGÀY 3 THÁNG CHẠP 1919**

Bản tin về diễn văn này được đăng ngày 4 tháng Chạp 1919 trên báo "Sự thật", số 272. Những người tham gia hội nghị, khi phát biểu, cũng nhắc đến bài diễn văn của Lê-nin tại Hội nghị VIII của Đảng cộng sản (b) Nga (xem "Hội nghị VIII của Đảng cộng sản (b) Nga. Tháng Chạp 1919. Biên bản", tiếng Nga, Mát-xcơ-va, 1961, tr. 95, 103, 104).

Tại Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn giữ được các bản ghi tốc ký của các bài phát biểu tại Hội nghị VIII của Đảng cộng sản (b) Nga, trong số đó có bản tốc ký của lời kết thúc cuộc thảo luận bản báo cáo của Lê-nin "Bàn về Chính quyền xô-viết ở U-cra-i-na". Điều này cho ta cơ sở để đặt giả thuyết rằng bài diễn văn của Lê-nin cũng được ghi lại bằng tốc ký nhưng bản tốc ký này đến nay chưa tìm được.

DANH MỤC CÁC VĂN KIỆN MÀ V. I. LÊ-NIN CÓ THAM GIA HIỆU ĐÍNH

**QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI NGHỊ TOÀN THỂ
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ
VẤN ĐỀ CHUYỂN BAN THAM MUỐN QUÂN ĐOÀN 7 TỪ NỐP-GÔ-
RỐT ĐẾN PÊ-TÔ-RÔ-GRÁT HOẶC VÙNG GẦN ĐÓ**

Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn giữ được bản dự thảo quyết định này với đoạn bổ sung của V. I. Lê-nin. Quyết định được thông qua ngày 4 tháng Bảy 1919 (xem Văn tập Lê-nin, t. XXXVI, tr. 78).

**CÁC SẮC LỆNH, QUYẾT ĐỊNH, ĐIỀU LỆ VÀ CHỈ THỊ
CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VÀ
HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG**

**QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG VỀ THỂ LỆ
KIỂM TRA MỌI LOẠI CƠ QUAN, XÍ NGHIỆP VÀ NHÀ MÁY LÀM
VIỆC CHO QUỐC PHÒNG. 18 tháng Bảy 1919.**

**QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC Đưa
CÔNG NHÂN CÁC NHÀ MÁY VỨC-XUN-XKI VÀ CU-LÊ-BẮC-XKI
ĐƯỢC ĐỘNG VIÊN VÀO HỒNG QUÂN, TRỞ VỀ SẢN XUẤT. 23
tháng Bảy 1919.**

**QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC
ĐĂNG KÝ CÁC DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG CỦA NHÂN DÂN
NÓNG THÔN. 24 tháng Bảy 1919.**

**QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC
THÀNH LẬP MỘT TIỂU BAN THƯỜNG TRỰC PHỤ TRÁCH VIỆC
TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG CÔNG NHÂN ĐỂ THU HOẠCH MÙA
MÀNG. 25 tháng Bảy 1919.**

**SẮC LỆNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC
TRAO ĐỔI HÀNG HÓA BẮT BUỘC. 5 tháng Tám 1919.**

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG VỀ CÁC

**QUY ĐỊNH TRONG VIỆC CHUYÊN CHở CÔNG NHÂN ĐI NGHỈ
PHÉP, BỔ SUNG CHO QUYẾT ĐỊNH NGÀY 1 THÁNG TÁM 1919. 6
tháng Tám 1919.**

**SẮC LỆNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC
THU MUA KHOAI TÂY. 15 tháng Tám 1919.**

**CHỈ THỊ VỀ VIỆC QUẢN LÝ CÁC NÔNG TRƯỜNG QUỐC
DOANH. 28 tháng Tám 1919.**

**QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ CÁC
THƯ VIỆN KHOA HỌC. 4 tháng Chín 1919.**

**QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ CHẾ
ĐỘ KIÊM NHIỆM. 8 tháng Chín 1919.**

**QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY BÃI BỎ
SẮC LỆNH NGÀY 4 THÁNG TƯ 1919 VỀ VIỆC ỦNG TIỀN TRƯỚC
CHO CÁC VIÊN CHỨC VÀ CÔNG NHÂN ĐI THU MUA CÁC SẢN
PHẨM NGOÀI TIÊU CHUẨN. 30 tháng Chín 1919.**

**QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC SƠ
TÁN PÊ-TÔ-RÔ-GRÁT VÀ CRÔN-STÁT. 1 tháng Mười 1919.**

**SẮC LỆNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC
ĐẤU TRANH CHỐNG NẠN ĐẦU CƠ, TRỘM CẮP TRONG CÁC
KHO NHÀ NƯỚC, CÁC VU GIAN LẬN VÀ NẠN LAM DỤNG
CHỨC QUYỀN TRONG CÁC CƠ QUAN KINH DOANH VÀ PHÂN
PHỐI. 21 tháng Mười 1919.**

**QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC BỐC
DỠ CÁC TOA HÀNG. 5 tháng Mười một 1919.**

**NGHỊ ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ HỘI
ĐỒNG CÁN BỘ TỐI CAO PHỤ TRÁCH VIỆC XÂY DỰNG ĐƯỜNG
SẮT VẬN CHUYỂN NHIÊN LIỆU. 21 tháng Mười một 1919.**

**QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC
THU MUA KHOAI TÂY. 22 tháng Mười một 1919.**

**CHỈ THỊ CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC KHAI
THÁC CỦI. 29 tháng Mười một 1919.**

Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn giữ được những bản thảo sắc lệnh, quyết định, chỉ thị kể trên của Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Hội đồng quốc phòng

với những bút tích của V. I. Lê-nin chỉnh lý các văn bản ấy. Một phần các tài liệu trên đã được công bố (xem Văn tập Lê-nin, t. XXIV, tr. 46 - 49, 163; Văn tập Lê-nin, t. XXXIV, tr. 195).

ĐIỆN VĂN

ĐIỆN GỬI CỤC VẬN TẢI ĐƯỜNG THỦY VÙNG NI-GIO-NI NỐP-GÔ-RỐT VỀ VIỆC CHUYỂN ĐI NGAY SỐ LÚA MÌ ĐÃ ĐƯỢC CHẤT XUỐNG CÁC XÀ-LAN Ở TRÊN SÔNG CA-MA VÀ SÔNG BÊ-LAI-A. 12 tháng Bảy 1919.

ĐIỆN GỬI CHÍNH ỦY SỰ ĐOÀN 25 VỀ VIỆC CHO CÁC ĐƠN VỊ Ở VÙNG U-RAN ĐI GẶT LÚA MÌ. 16 tháng Bảy 1919.

ĐIỆN GỬI ĐI XA-RA-TỐP CHO ĐRÔ-NIN, BẢN SAO GỬI ĐI PÔ-CRỐP-XCƠ CHO TƠ-RÈ-CHI-A-CỐP CÓ KÈM THEO LỜI PHÊ CHUẨN LỆNH CỦA A. Đ. TXI-U-RU-PA GỬI KHI-GHE, ĐẠI DIỆN BAN THU MUA TOÀN NGA VỀ VIỆC PHẢI CHUYỂN ĐI NGAY CHIẾC XÀ-LAN LÚA MÌ ĐÃ BỊ KHI-GHE GIỮ LẠI. 17 tháng Bảy 1919.

ĐIỆN GỬI I. V. XTA-LIN Ở HỘI ĐỒNG QUÂN SỰ - CÁCH MẠNG MẶT TRẬN MIỀN TÂY HỎI NGUYÊN NHÂN GIỮ PHÁI ĐOÀN HỘI CHỦ THẬP ĐỎ ĐAN-MẠCH LẠI MẶC DÂU PHÁI ĐOÀN NÀY ĐÃ ĐƯỢC PHÉP VỀ ĐAN-MẠCH. 17 tháng Bảy 1919.

ĐIỆN GỬI TSÚC-XIN, CHỦ TỊCH CỤC VẬN TẢI ĐƯỜNG THỦY KHU TXA-RI-TXVN, ĐỂ CẨM ƠN CÁC CÁN BỘ CỦA CỤC ĐÃ THỰC HIỆN TỐT VIỆC SƠ TÁN THÀNH PHỐ TRONG NHỮNG ĐIỀU KIỆN KHÓ KHĂN TRẦM TRỌNG. 1 tháng Tám 1919.

ĐIỆN GỬI CÁC HỘI ĐỒNG QUÂN SỰ - CÁCH MẠNG CÁC MẶT TRẬN MIỀN TÂY, MIỀN ĐÔNG, MIỀN NAM VÀ MIỀN BẮC VỀ VIỆC TRAO CHO BỘ TRƯỞNG BỘ DÂN ỦY LƯƠNG THỰC ĐƯỢC QUYỀN BÁO CÁO TRƯỚC HỘI ĐỒNG QUÂN SỰ - CÁCH MẠNG CỦA NUỐC CỘNG HÒA VÀ VỀ VIỆC TRAO CHO CÁC TIỂU BAN LƯƠNG THỰC CÁC MẶT TRẬN VÀ CÁC QUÂN ĐOÀN QUYỀN BÁO CÁO TRƯỚC CÁC HỘI ĐỒNG QUÂN SỰ - CÁCH MẠNG CÁC QUÂN ĐOÀN HOẶC CÁC MẶT TRẬN HỮU QUAN. 15 tháng Tám 1919.

ĐIỆN CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA GỬI CÁC TỈNH ỦY PEC-MO, È-CA-TÈ-

RIN-BUA VÀ U-PHA VỀ NHIỆM VỤ CỦA TỈNH ỦY TRONG VIỆC CỦNG CỐ CÁN BỘ CỦA CÁC TỔ CHỨC VÀ CƠ QUAN Ở NHỮNG ĐỊA PHƯƠNG MỚI ĐƯỢC GIẢI PHÓNG KHỎI SỰ CHIẾM ĐÓNG CỦA CÔN-TSẮC. Sau ngày 24 tháng Tám 1919.

ĐIỆN GỬI CÁC BAN CHẤP HÀNH XÔ-VIẾT TỈNH VÀ THÀNH PHỐ: BẮC ĐVİ-NA, ÁC-KHAN-GHEN-XCƠ, TAM-BỐP, PÊ-TƠ-RÔ-GRÁT, XMÔ-LEN-XCƠ, CA-DAN, NI-GIO-NI NỐP-GÔ-RỐT, VI-ÁT-CA, U-PHA, PEN-DA, XA-MA-RA, XA-RA-TỐP, Ô-REN-BUA, HỎI LÝ DO KHÔNG CHẤP HÀNH CÁC YÊU CẦU CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG VỀ VIỆC THỐNG KÊ SỐ NGƯỜI ĐÃ ĐỘNG VIÊN ĐƯỢC. 8 tháng Mười 1919.

ĐIỆN CHỈ THỊ CHO CHỦ TỊCH BAN CHẤP HÀNH XÔ-VIẾT TỈNH NI-GIO-NI NỐP-GÔ-RỐT PHẢI THI HÀNH NHỮNG BIỆN PHÁP KHẨN CẤP ĐỂ TĂNG CUỐNG VIỆC BỐC XẾP VÀ CHUYỂN LÚA MÌ ĐẾN MÁT-XCƠ-VA. Chậm nhất là ngày 17 tháng Mười 1919.

ĐIỆN GỬI CÁC BAN CHẤP HÀNH XÔ-VIẾT TỈNH PEC-MO VÀ È-CA-TÈ-RIN-BUA VỀ SỰ CẦN THIẾT PHẢI CẤP TỐC TRANG BỊ VÀ ĐƯA VÀO SẢN XUẤT CÔNG XƯỞNG ĐÚC TIỀN VÀ BẰNG MỌI CÁCH GIÚP ĐỠ GIÁM ĐỐC CÔNG XƯỞNG NÀY LÀ ĐỒNG CHÍ A. E. MIN-KIN. 20 tháng Mười 1919.

ĐIỆN GỬI CÁC TY LÂM NGHIỆP, PHÒNG LÂM NGHIỆP, ỦY BAN ĐƯỜNG SẮT, BAN CHẤP HÀNH XÔ-VIẾT TỈNH VÀ CÁC CƠ QUAN KHÁC CÁC TỈNH XA-RA-TỐP VÀ TAM-BỐP VỀ VIỆC TĂNG CUỐNG BỐC CỦI DÀNH CHO CÁC DÂU MÁY XE LÚA NHẰM THÚC ĐẨY VIỆC CHUYÊN CHỞ LÚA MÌ BẰNG ĐƯỜNG SẮT. 20 tháng Mười 1919.

ĐIỆN GỬI BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ-VIẾT TUỐC-KE-XTAN, CÁC BẢN SAO GỬI HỘI ĐỒNG QUÂN SỰ - CÁCH MẠNG QUÂN ĐOÀN 1, CHỦ TỊCH TIỂU BAN TUỐC-KE-XTAN, S. D. È-LI-À-VA VỀ CÔNG TÁC CỦA TỔNG CỤC CÔNG NGHIỆP DÂU MỎ TRONG VIỆC PHÁT HIỆN CÁC MỎ DÂU. 29 tháng Mười 1919.

Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn giữ được các bản chính của những bức điện kẽ trên

với bút tích của V. I. Lê-nin chỉnh lý lại văn bản. Một số trong những bản ấy đã được công bố (xem Văn tập Lê-nin, t. XXIV, tr. 17, 74 - 75, 94 - 95, 135; t. XXXIV, tr. 193, 194; "Cách mạng vô sản", 1934, số 3, tr. 231 - 232; V. V. Phô-min. Lê-nin và giao thông vận tải. Mát-xcơ-va, 1933, tr. 16).

**GIẤY CHỨNG NHẬN CỦA BỘ DÂN ỦY NGOẠI GIAO
CẤP CHO ĐẢNG VIÊN
ĐẢNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRUNG-HOA
VÀ CHỦ TỊCH BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
HỘI NHỮNG CÔNG NHÂN TRUNG-HOA Ở NGA
LUU THẾ-CHUÂN (LIÊU THÚY-NHIÊU)**

Tại Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn giữ được bản sao chụp ảnh của tài liệu này, trong bản chứng nhận có những dòng chữ V. I. Lê-nin ghi thêm ngày 19 tháng Mười một 1919. Những dòng ghi thêm ấy được đăng trên tạp chí "Những vấn đề lịch sử của Đảng cộng sản Liên-xô", 1960, số 2, tr. 193.

CHÚ THÍCH

¹ Lê-nin muốn nói đến vụ âm mưu nộp Pê-tơ-rô-grát, do tổ chức phản cách mạng mệnh danh là "Trung tâm quốc gia" cầm đầu; tổ chức này phối hợp hoạt động của nhiều nhóm chống Chính quyền xô-viết và những tổ chức bí mật của bọn gián điệp. Đầu 12 rạng ngày 13 tháng Sáu 1919, bọn này dấy lên vụ phiến loạn trong pháo đài Cra-xnai-a Goóc-ca, một trong những cửa ngõ quan trọng nhất của Pê-tơ-rô-grát.

Cầm đầu cuộc phiến loạn là Nê-cli-u-đốp, chỉ huy trưởng của pháo đài, nguyên là trung úy của quân đội Nga hoàng. Đồng bọn của tên này cũng nổ lén làm loạn ở các pháo đài Ngựa xám và Ô-bru-tsép. Bọn phiến loạn tính chiếm Cra-xnai-a Goóc-ca thì sẽ làm suy yếu được khu vực pháo đài Crôn-stát và sau khi phối hợp được cuộc tổng tấn công ngoài mặt trận với vụ nổ dậy này thì sẽ chiếm Pê-tơ-rô-grát.

Bộ đội thuộc các đơn vị bảo vệ bờ biển, các chiến hạm của Hạm đội Ban-tích, các lực lượng không quân, các đơn vị tình nguyện đã được điều đến để đập tan bọn phiến loạn. Đầu 15 rạng ngày 16 tháng Sáu, các đơn vị bảo vệ bờ biển đã chiếm được pháo đài. Tổ chức phản cách mạng cầm đầu vụ âm mưu đã bị khám phá và tiêu diệt. - 15.

² Trận Xa-đô-va (tên một làng - nay là thành phố - ở tỉnh Gra-de-txơ - Cra-lô-vê nước Tiệp-khắc) diễn ra ngày 3 tháng Bảy 1866. Trận này - nước Phổ toàn thắng và nước Áo đại bại - quyết định kết cục của cuộc chiến tranh Áo - Phổ. - 21.

³ Đây là nói về cương lĩnh của đảng đã được Đại hội VIII của Đảng cộng sản (b) Nga thông qua (xem "Đại hội VIII của Đảng cộng sản (b) Nga. Tháng Ba 1919. Biên bản", tiếng Nga, Mát-xcơ-va, 1959,

tr. 404 - 405; V. I. Lê-nin. Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 38, tr. 121, 145). - 25.

⁴ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 23, tr. 310 - 311. - 26.

⁵ Với sắc lệnh đã được thông qua ngày 16 tháng Ba 1919, Hội đồng bộ trưởng dân ủy thống nhất các hợp tác xã tiêu dùng và tổ chức lại thành một cơ quan phân phối duy nhất lấy tên là "công xã tiêu dùng". Nhưng tên gọi mới này của các hợp tác xã đã dẫn đến tình trạng một số địa phương hiểu sai và giải thích không đúng sắc lệnh nói trên. Vì vậy, trong bản nghị quyết "Về các hội tiêu dùng công nông" ra ngày 30 tháng Sáu 1919, Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đã tán thành sắc lệnh nhưng thay tên "công xã tiêu dùng" bằng "hội tiêu dùng", một tên gọi quen thuộc đối với nhân dân (xem "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 143, ngày 3 tháng Bảy 1919). - 30.

⁶ Phiên họp đã tiến hành theo quyết định của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ngày 3 tháng Bảy 1919. Phiên họp đã diễn ra trong thời gian cực kỳ nguy hiểm đối với nước Cộng hòa xô-viết do có sự tấn công của quân đội của Đế-ni-kin. Trong chương trình nghị sự của phiên họp chỉ có một vấn đề: tình hình hiện tại và những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền xô-viết. Được Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ủy nhiệm, V. I. Lê-nin đã đọc báo cáo tại phiên họp. Những người tham dự phiên họp đã thông qua bản hiệu triệu "Gửi tất cả công nhân, nông dân, các chiến sĩ Hồng quân và thủy quân" kêu gọi dốc toàn lực ra chống lại quân thù và hết sức đề cao cảnh giác (xem "Sự thật", số 145, 5 tháng Bảy 1919). - 35.

⁷ Lê-nin muốn nói đến Đại hội V các Xô-viết toàn Nga, khai mạc ngày 4 tháng Bảy 1918. Tham dự đại hội có 1 164 đại biểu chính thức, trong đó có: đảng viên bôn-sê-vích 773, đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả - 353, phái tối đa - 17, phái vô chính phủ - 4, phái men-sê-vich quốc tế chủ nghĩa - 4, đảng viên các đảng phái khác - 3, không đảng phái - 10.

I-a. M. Xvéc-đlốp đã đọc báo cáo tổng kết hoạt động của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga; V. I. Lê-nin đọc báo cáo về hoạt động của Hội đồng bộ trưởng dân ủy. Sau những cuộc thảo luận sôi nổi về các bản báo cáo này, đại hội đã thông qua với

đa số phiếu bản nghị quyết do đảng đoàn cộng sản đưa ra, trong đó biểu thị "tán thành hoàn toàn chính sách đối ngoại và đối nội của Chính phủ xô-viết". Nghị quyết của phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả đề nghị không tín nhiệm Chính phủ xô-viết, hủy bỏ hòa ước Brét, thay đổi chính sách đối ngoại và đối nội của Chính quyền xô-viết, đã bị đại hội bác bỏ.

Sau khi bị thất bại trong đại hội, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả đã đi đến hành động vũ trang công khai, dấy lên cuộc phiến loạn phản cách mạng ngày 6 tháng Bảy ở Mát-xcơ-va. Do đó, đại hội đã tạm ngừng và sau đó họp lại vào ngày 9 tháng Bảy. Sau khi nghe thông báo của chính phủ về sự kiện ngày 6 - 7 tháng Bảy, đại hội hoàn toàn tán thành hành động kiên quyết của chính phủ trong việc tiêu diệt cuộc phiến lưu đày tội lỗi của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả và chỉ ra rằng những đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả nào tán thành quan điểm của những người lãnh đạo tối cao của họ "thì không thể có cương vị trong các Xô-viết đại biểu công nhân và nông dân".

Trong nghị quyết thông qua sau khi thảo luận báo cáo của bộ trưởng Bộ dân ủy lương thực A. D. Txi-u-ru-pa, đại hội đã xác nhận tính nguyên tắc bất di bất dịch của độc quyền lúa mì, đã chỉ ra sự cần thiết phải kiên quyết đe dọa sự phản kháng của bọn cu-lắc và đã tán thành việc tổ chức các ủy ban nông dân nghèo. Trong phiên họp bế mạc ngày 10 tháng Bảy, đại hội đã nghe báo cáo về việc tổ chức Hồng quân và đã nhất trí thông qua bản nghị quyết do đảng đoàn cộng sản kiến nghị, trong đó có nêu những biện pháp nhằm tổ chức và củng cố Hồng quân trên cơ sở thi hành nghĩa vụ quân sự bắt buộc đối với những người lao động.

Đại hội đã thông qua bản Hiến pháp đầu tiên của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga; văn kiện này đã củng cố về mặt pháp chế những thành quả của nhân dân lao động trên đất nước xô-viết. - 36.

⁸ V. I. Lê-nin muốn nói đến vụ nổi loạn phản cách mạng của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả (6 - 7 tháng Bảy 1918).

Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả - một đảng được hình thành về mặt tổ chức tại Đại hội I toàn Nga của đảng này họp vào tháng Mười một 1917. Trước đó, họ chỉ là cánh tả trong đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng; cánh này bắt đầu thành hình vào những năm chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới; cầm đầu đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả là M. A. Xpi-ri-đô-nô-va,

B. Đ. Cam-cốp và M. A. Na-tan-xôn (Bô-brốp). Trong Đại hội II các Xô-viết toàn Nga, những đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả chiếm đa số trong đảng đoàn xã hội chủ nghĩa - cách mạng; vấn đề tham dự đại hội đã gây ra sự phân liệt trong đảng đoàn này: các đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh hữu đã chấp hành chỉ thị của Ban chấp hành trung ương đảng họ và từ bỏ đại hội, còn những đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả thì ở lại họp đại hội và đã cùng với các đảng viên bôn-sê-vích biểu quyết về những vấn đề quan trọng nhất trong chương trình nghị sự, tuy nhiên họ từ chối không tham dự Chính phủ xô-viết theo đề nghị của các đảng viên bôn-sê-vích.

Sau nhiều lần do dự, những đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả đã chịu thỏa thuận với những đảng viên bôn-sê-vích với ý đồ duy trì ảnh hưởng của họ trong quần chúng nông dân; những đại biểu của họ được đưa vào Hội đồng bộ trưởng dân ủy. Tuy cộng tác với những người bôn-sê-vích, nhưng những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả đã bất đồng ý kiến với những người bôn-sê-vích về những vấn đề căn bản của cách mạng xã hội chủ nghĩa, họ phản đối chuyên chính vô sản. Vào tháng Giêng - tháng Hai 1918, Ban chấp hành trung ương đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả tiến hành đấu tranh chống việc ký hòa ước Brét, và sau khi hòa ước đã được ký và được Đại hội IV các Xô-viết phê chuẩn vào tháng Ba 1918, các đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả rút ra khỏi Hội đồng bộ trưởng dân ủy, tuy nhiên họ vẫn tiếp tục ở lại trong các hội đồng phụ trách các bộ dân ủy và trong các cơ quan chính quyền địa phương. Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nông thôn phát triển thì tâm trạng chống Chính quyền xô-viết cũng phát triển trong các đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả.

Ngày 24 tháng Sáu, Ban chấp hành trung ương đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả đã quyết định dấy lên cuộc phiến loạn chống Chính quyền xô-viết. Sau khi bị thất bại ở Đại hội V các Xô-viết, các đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả, nhằm mục đích phá hoại hòa ước Brét và lôi cuốn nước xô-viết vào cuộc chiến tranh với nước Đức, đã giết chết bá tước Miéc-bách, đại sứ Đức ở Mát-xcô-va, ngày 6 tháng Bảy. Sau đó lại dấy lên một cuộc phiến loạn vũ trang. Bọn phiến loạn đã pháo kích vào Crem-li, chiếm trạm điện thoại và điện báo. Nhờ những biện pháp kiên quyết của Chính phủ xô-viết và nhờ hành động thống nhất của công nhân và bộ đội cảnh vệ ở Mát-xcô-va, cuộc phiến loạn đã bị đè bẹp trong 24 tiếng đồng hồ, vào khoảng 2 giờ trưa ngày 7 tháng

Bảy. Cuộc phiến loạn này là một bộ phận của hoạt động chung của bọn phản cách mạng trong nước và bọn đế quốc thuộc khối Đồng minh chống lại nước Cộng hòa xô-viết; bọn phiến loạn đã được sự ủng hộ bí mật của các phái đoàn ngoại giao nước ngoài. Bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả cũng đã ra sức dấy lên những vụ bạo động cả ở Pé-to-rô-grát, Vô-lô-gđa và ở các thành phố khác.

Sau khi vụ phiến loạn bị tiêu diệt, Đại hội V các Xô-viết toàn Nga đã quyết định khai trừ ra khỏi các Xô-viết những đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả nào đã tán thành đường lối phiêu lưu của ban lãnh đạo họ. - 36.

⁹ Sự phản bội của M. A. Mu-ra-vi-ép, chỉ huy trưởng quân đội xô-viết ở mặt trận miền Đông, có liên quan chặt chẽ với vụ phiến loạn tháng Bảy 1918 của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả. Theo kế hoạch của bọn phiến loạn, Mu-ra-vi-ép sẽ xúi giục quân đội mặt trận miền Đông nổi loạn chống lại Chính quyền xô-viết và hợp lực với bọn bạch vệ người Tiệp để tiến về Mát-xcô-va. Ngày 10 tháng Bảy, sau khi đến Xim-biếc-xcơ, Mu-ra-vi-ép tuyên bố không thừa nhận hòa ước Brét và tuyên chiến với nước Đức. Những đơn vị bị y lừa dối đã chiếm nhà bưu điện, trạm vô tuyến điện và bao vây trụ sở của Ban chấp hành Xô-viết và Ban tham mưu tập đoàn quân ở Xim-biếc-xcơ. Mu-ra-vi-ép đã đánh vô tuyến điện kêu gọi các đội quân bạch vệ và bọn can thiệp từ Xa-ma-ra đến Vla-đi-vô-xtốk khởi sự cuộc tấn công vào Mát-xcô-va.

Chính phủ xô-viết đã thi hành những biện pháp khẩn cấp để thủ tiêu cuộc phiêu lưu của Mu-ra-vi-ép. Các đảng viên cộng sản ở Xim-biếc-xcơ đã tiến hành một công tác giải thích rộng lớn trong quân đội và trong nhân dân thành phố. Các đơn vị quân đội trước kia ủng hộ Mu-ra-vi-ép, đã tuyên bố sẵn sàng chống lại bọn phiến loạn. Buổi chiều ngày 11 tháng Bảy, Mu-ra-vi-ép được mời đến dự phiên họp của Ban chấp hành Xim-biếc-xcơ; y cho rằng lời mời ấy là sự đầu hàng của Ban chấp hành. Trong phiên họp, sau khi tuyên đọc các bức điện phản bội của Mu-ra-vi-ép về việc đình chỉ các hoạt động quân sự chống bọn can thiệp và bọn bạch vệ, các đảng viên cộng sản yêu cầu bắt giữ y lại. Mu-ra-vi-ép dùng vũ khí để chống cự nhưng bị giết chết, còn đồng bọn thì bị bắt giam. - 36.

¹⁰ Đây muốn nói đến vụ phiến loạn của bọn bạch vệ ở I-a-rô-xláp, khởi sự ngày 6 tháng Bảy 1918. Vụ nổi loạn này do "Liên minh bảo vệ tổ quốc và tự do" phản cách mạng tổ chức; cầm đầu "Liên minh" này là B. V. Xa-vin-cốp, một đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng

cánh hữu. Vụ phiến loạn I-a-rô-xláp cũng như các vụ phiến loạn phản cách mạng khác ở nước Nga xô-viết hồi bấy giờ đã được bọn đế quốc chủ nghĩa khối Đồng minh chuẩn bị với sự tham gia tích cực của bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Bọn đế quốc chủ nghĩa các nước khối Đồng minh đã gửi cho "Liên minh" của Xa-vin-cóp những món tiền khá lớn. Việc tổ chức vụ phiến loạn nằm trong kế hoạch chung của cuộc can thiệp vào nước Nga. Bọn can thiệp đã bố trí cuộc nổi dậy vũ trang ở I-a-rô-xláp trùng với vụ phiến loạn của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả ở Mát-xcơ-va. Đồng thời chúng cũng sẽ khởi sự các vụ bạo động ở Mu-rôm, Cố-xtơ-rô-ma, Rư-bin-xcơ và ở các thành phố khác thuộc lưu vực sông Vôn-ga và vùng trung tâm nước Nga.

Ngày 6 tháng Bảy, bọn phiến loạn chiếm đóng trung tâm I-a-rô-xláp, kho súng, nhà bưu điện, trạm điện báo và các cơ quan khác. Chúng bắt đầu cuộc trấn áp đẫm máu đối với những cán bộ đảng và cán bộ xô-viết.

Bọn phiến loạn cũng cố chiếm cả những khu công nhân ở vùng ven thành phố. Nhưng ở đây chúng lập tức vấp phải sự kháng cự quyết liệt và kiên cường. Để chi viện công nhân I-a-rô-xláp, Chính phủ xô-viết đã phái nhiều đơn vị quân đội và công nhân vũ trang từ Mát-xcơ-va, Pê-tơ-rô-grát, I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ, Cố-xtơ-rô-ma, Vô-lô-gđa, Rư-bin-xcơ đến. Ngày 21 tháng Bảy, vụ phiến loạn đã bị đè bẹp. - 36.

¹¹ Hội đồng quốc phòng (Hội đồng quốc phòng công nông) do Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga thành lập ngày 30 tháng Mười một 1918. Nghị quyết của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đã chỉ ra rằng Hội đồng quốc phòng công nông được thành lập để thực hiện sắc lệnh ngày 2 tháng Chín 1918 của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga; sắc lệnh này tuyên bố nước Cộng hòa xô-viết là một doanh trại. Hội đồng quốc phòng là cơ quan đặc biệt của Chính phủ xô-viết, được thành lập do tình hình cực kỳ khó khăn mà đất nước phải trải qua. Hội đồng được giao toàn quyền trong việc huy động mọi lực lượng và phương tiện của đất nước để phục vụ cho sự nghiệp quốc phòng. V. I. Lê-nin được chỉ định làm chủ tịch Hội đồng quốc phòng.

Việc thi hành các nghị quyết của Hội đồng quốc phòng là nghĩa vụ bắt buộc đối với các ngành và cơ quan ở trung ương và ở địa phương, đối với tất cả các công dân của nước Cộng hòa xô-viết. Hội đồng quốc phòng là trung tâm quân sự - kinh tế chủ yếu và là trung tâm kế hoạch hóa của nước Cộng hòa trong thời kỳ có cuộc

can thiệp của nước ngoài và có nội chiến. Hoạt động của Hội đồng quân sự - cách mạng và của các cơ quan quân sự khác đều đặt dưới sự kiểm soát thường xuyên của Hội đồng quốc phòng.

Đầu tháng Tư 1920, Hội đồng quốc phòng được tổ chức lại và được gọi là Hội đồng lao động và quốc phòng. Theo nghị quyết của Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga họp tháng Chạp 1920, Hội đồng lao động và quốc phòng bắt đầu hoạt động với quyền hạn của một ủy ban của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, nhiệm vụ chủ yếu của nó là phối hợp công tác của tất cả các ngành xây dựng kinh tế; nó tồn tại cho đến 1937. - 43.

¹² Có ý nói đến bài "Côn-tsắc dưới con mắt của người men-sê-vích" đăng trên tờ "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 144, ngày 4 tháng Bảy 1919. - 44.

¹³ V. I. Lê-nin muốn nói đến hòa ước giữa nước Nga xô-viết và các nước Liên minh tay tư (Đức, Áo - Hung, Bun-ga-ri, Thổ-nhĩ-kỳ), ký ngày 3 tháng Ba 1918 ở Brét - Li-tốp-xcơ và được Đại hội IV bắt thường các Xô-viết toàn Nga phê chuẩn ngày 15 tháng Ba. Các điều kiện của hòa ước này cực kỳ khắc nghiệt đối với nước Nga xô-viết. Theo hòa ước, nước Ba-lan, hầu như toàn bộ vùng ven biển Bán-tích, một phần vùng Bê-lô-ru-xi-a bị tách ra và đặt dưới sự kiểm soát của Đức và Áo - Hung. Vùng U-cra-i-na bị cắt khỏi nước Nga xô-viết và trở thành một nước lẻ thuộc vào Đức. Các thành phố Các-xơ, Ba-tum và Ác-đa-gan bị cắt nhượng cho Thổ-nhĩ-kỳ. Tháng Tám 1918, nước Đức lại buộc nước Nga xô-viết ký một hiệp ước bổ sung và một thỏa ước tài chính trong đó nêu thêm những yêu sách mới có tính chất ăn cướp.

Mặc dù những điều kiện ký là nặng nề như vậy, hòa ước Brét đã tạo cho Nhà nước xô-viết một thời kỳ tạm ngừng chiến để có thể giải ngũ quân đội cũ đang tan rã và thành lập một quân đội mới - Hồng quân, triển khai công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa và tích lũy lực lượng cho cuộc đấu tranh sau này chống bọn phản cách mạng bên trong và bọn can thiệp nước ngoài. Việc ký kết hòa ước Brét đã góp phần tiếp tục tăng cường cuộc đấu tranh cho hòa bình, góp phần nâng cao khí thế cách mạng trong quân đội và trong quần chúng nhân dân rộng rãi của tất cả các nước tham chiến. Hòa ước Brét là một sự thỏa hiệp chính trị hợp lý, là một tấm gương sáng về sự khôn ngoan và mềm dẻo của sách lược của Lê-nin, về sự khéo léo biết vạch ra, trong hoàn cảnh cực kỳ phức tạp, một chính sách duy nhất đúng đắn về chiến tranh và hòa bình.

Việc ký kết hòa ước Brét gắn liền với việc đấu tranh ngoan cường chống lại Tô-rốt-xki và một nhóm chống đảng của "những người cộng sản cánh tả". Nhờ những cố gắng rất lớn lao của V. I. Lê-nin, hòa ước với nước Đức mới được ký kết. Sau khi Cách mạng tháng Mười một 1918 đã đánh đổ chế độ quân chủ ở nước Đức, Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đã hủy bỏ hòa ước Brét vào ngày 13 tháng Mười một. - 49.

¹⁴ Lê-nin muốn nói đến hòa ước Véc-xây đã kết thúc cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới 1914 - 1918. Hòa ước đã được ký ngày 28 tháng Sáu 1919 giữa một bên là Hiệp chủng quốc Mỹ, Đế quốc Anh, Pháp, Ý, Nhật và các đồng minh của họ, và một bên là nước Đức.

Khi đánh giá hòa ước Véc-xây, ngày 15 tháng Mười 1920, Lê-nin nói: "Đây là một thứ hòa ước chưa từng có, một thứ hòa ước ăn cướp, nó đẩy hàng chục triệu con người, trong đó có những người văn minh nhất, roi vào tinh cảnh nô dịch" (V. I. Lê-nin, Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 41, tr. 353). Mục đích của hòa ước Véc-xây là ghi nhận sự phân chia lại thế giới tư bản theo cách có lợi cho những nước chiến thắng và cũng là tạo ra một hệ thống quan hệ giữa các nước nhằm bóp nghẹt nước Nga xô-viết và phá tan phong trào cách mạng trên toàn thế giới. - 49.

¹⁵ Lê-nin viết tác phẩm "*Tất cả mọi người hãy đấu tranh chống Đê-ni-kin!*" sau khi có những nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga họp từ ngày 3 đến 4 tháng Bảy 1919 thảo luận những vấn đề quan trọng nhất đặt ra cho đất nước trước cuộc tiến quân mới của bọn đế quốc. Trên bản đánh máy của tài liệu này, Lê-nin ghi: "Yêu cầu Bộ tổ chức và Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương xét xem nên in tài liệu này thành một bài bình luận của tác giả đối với các nghị quyết của hội nghị, hay in thành một bức thư của Ban chấp hành trung ương hoặc một tờ truyền đơn của tác giả v. v.". Do tầm quan trọng của tài liệu nên đã có quyết định in tác phẩm "Tất cả mọi người hãy đấu tranh chống Đê-ni-kin!" thành một bức thư của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga gửi các tổ chức của đảng.

Tác phẩm "Tất cả mọi người hãy đấu tranh chống Đê-ni-kin!" được đăng dưới ký tên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, ngày 9 tháng Bảy 1919, trên tờ "Tin tức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga", số 4, và sau đó, cũng vào năm ấy, được in thành một cuốn sách riêng. - 51.

¹⁶ "*Hội phục hưng nước Nga*" - một tổ chức phản cách mạng hình thành vào năm 1918, bao gồm bọn dân chủ - lập hiến, "xã hội chủ nghĩa nhân dân", xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh hữu, men-sê-vich, trực tiếp gắn liền với các phái đoàn và cơ quan tình báo nước ngoài. Cầm đầu "Hội" là các lãnh tụ của các đảng phái nói trên: N. D. Áp-ksen-chi-ép, A. A. Ác-gu-nóp, V. E. Pa-vlop, V. G. Bón-đư-rép v. v. "Hội" đề ra nhiệm vụ của nó là vũ trang lật đổ Chính quyền xô-viết và khôi phục trật tự tư bản chủ nghĩa. - 65.

¹⁷ Xem "Đại hội VIII của Đảng cộng sản (b) Nga. Tháng Ba 1919. Biên bản", Mát-xcơ-va, 1959, tr. 404; V. I. Lê-nin. Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 38, tr. 121, 145. - 66.

¹⁸ Đây là nói vụ phiến loạn vũ trang phản cách mạng của binh đoàn Tiệp-khắc do bọn đế quốc trong khối Đồng minh tổ chức với sự tham gia tích cực của bọn men-sê-vich và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Binh đoàn Tiệp-khắc được hình thành ở Nga ngay từ trước Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, nó bao gồm các tù binh người Tséc và người Xlô-vác. Mùa hè 1918, binh đoàn này đã có trên 60 nghìn người (trên đất Nga có tất cả gần 200 nghìn tù binh người Tséc và Xlô-vác). Sau khi Chính quyền xô-viết được thành lập, các nước trong khối Đồng minh nhận cung cấp tài chính cho binh đoàn này, nhằm sử dụng nó trong cuộc chiến đấu chống nước Cộng hòa xô-viết. Lãnh tụ của bọn dân tộc chủ nghĩa tư sản Tséc, chủ tịch Hội đồng quốc gia Tiệp-khắc, T. Ma-xa-rích tuyên bố binh đoàn này là một bộ phận của quân đội Pháp, và các đại diện của khối Đồng minh đặt vấn đề di chuyển binh đoàn này về Pháp. Chính phủ xô-viết đồng ý cho những người Tséc và Xlô-vác được di chuyển với điều kiện là các lính Nga hiện ở Pháp phải được trả về nước. Theo thỏa ước ngày 26 tháng Ba 1918, binh đoàn được phép rời khỏi nước Nga qua Vladivostok với điều kiện là nộp lại vũ khí. Nhưng ban chỉ huy phản cách mạng của binh đoàn đã trở mặt, vi phạm điều khoản thỏa thuận với Chính phủ xô-viết về việc nộp lại vũ khí và, theo chỉ thị của bọn đế quốc trong khối Đồng minh, họ đã gây ra một vụ phiến loạn vũ trang vào cuối tháng Năm. Các chính phủ Mỹ, Anh và Pháp ủng hộ công khai và toàn diện cuộc phiến loạn; các sĩ quan Pháp tham gia trực tiếp vào đó. Hoạt động mật thiết với bọn bạch vệ và bọn cu-lắc, bọn bạch vệ Tiệp này đã chiếm được một phần rộng lớn của vùng U-ran, lưu vực sông Vôn-ga, vùng Xi-bi-ri và khôi phục lại chính quyền tư sản ở khắp nơi.

Ở các vùng do bọn bạch vệ Tiệp chiếm đóng, những chính phủ bạch vệ đã được hình thành với sự tham gia của bọn men-sê-vich và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng; ở Ôm-xơ thì có "chính phủ" Xi-bi-ri, ở Xa-ma-ra có Ủy ban các nghị sĩ của Quốc hội lập hiến v.v..

Chẳng bao lâu sau khi nổ ra vụ phiến loạn, ngày 11 tháng Sáu, Ban chấp hành trung ương các nhóm công sản Tiệp-khắc ở Nga đã gửi tới binh sĩ của binh đoàn một bản hiệu triệu bóc trần bản chất phản cách mạng của vụ phiến loạn, kêu gọi công nhân và nông dân Tséc và Xlô-vác hãy tiêu diệt vụ phiến loạn và gia nhập các đơn vị Tséc và Xlô-vác của Hồng quân. Đa số tù binh người Tséc và người Xlô-vác đã có thái độ đồng tình với Chính quyền xô-viết và không nghe theo luận điệu tuyên truyền chống chế độ xô-viết của ban chỉ huy phản động của binh đoàn. Sau khi biết rõ là bị lừa dối, nhiều binh sĩ đã rời bỏ binh đoàn, từ chối không chiến đấu chống lại nước Nga xô-viết. Gần 12 nghìn người Tséc và người Xlô-vác đã chiến đấu trong hàng ngũ Hồng quân.

Lưu vực sông Vôn-ga đã được Hồng quân giải phóng vào mùa thu 1918. Khi bọn bạch vệ Tiệp hoàn toàn bị tiêu diệt cũng đồng thời là lúc bọn Côn-tsắc bị đánh tan. - 71.

¹⁹ Trường đại học cộng sản I-a. M. Xvéc-đlốp được hình thành từ lớp đào tạo cổ động viên và huấn luyện viên trực thuộc Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, tổ chức năm 1918 theo sáng kiến của I-a. M. Xvéc-đlốp. Tháng Giêng 1919, lớp này được cải tổ lại thành Trường công tác xô-viết, và sau khi có quyết định của Đại hội VIII Đảng cộng sản (b) Nga về việc thành lập một trường cao cấp trực thuộc Ban chấp hành trung ương nhằm đào tạo các cán bộ đảng thì nó lại được cải tổ thành Trường huấn luyện công tác xô-viết và công tác đảng trung ương. Ngày 3 tháng Bảy, hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đã thông qua nghị quyết đổi tên Trường huấn luyện công tác xô-viết và công tác đảng trung ương thành Trường đại học cộng sản I-a. M. Xvéc-đlốp. V. I. Lê-nin rất quan tâm đến việc tổ chức và việc soạn các chương trình giảng dạy ở trường đại học này. Ngày 11 tháng Bảy và ngày 29 tháng Tám 1919, Lê-nin đã thuyết trình ở đó bài giảng về vấn đề nhà nước (bản ghi bài giảng thứ hai bị thất lạc). Ngày 24 tháng Mười, Lê-nin đã nói chuyện với những sinh viên Trường đại học Xvéc-đlốp được gửi ra tiên tuyến (xem tập này, tr. 274 - 283).

Năm 1932, theo quyết định của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, Trường đại học cộng sản I-a. M. Xvéc-

đlốp được tổ chức lại thành Trường đại học nông nghiệp cộng sản I-a. M. Xvéc-đlốp với nhiệm vụ đào tạo những cán bộ tổ chức của đảng phục vụ cho công cuộc cải tạo nông nghiệp; năm 1935, trường đại học chuyển thành Trường cao cấp tuyển trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Năm 1939, thì thành lập Trường đảng cao cấp trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. - 75.

²⁰ Hội nghị toàn thành Mát-xcơ-va của Đảng cộng sản (b) Nga họp ngày 12 tháng Bảy 1919. Tham dự hội nghị có 200 đại biểu chính thức. Chương trình nghị sự gồm những vấn đề: 1) các biện pháp mới đây của Hội đồng quốc phòng; 2) vấn đề lương thực; 3) tình hình ngoài nước và trong nước; 4) tình hình ở các mặt trận; 5) các đội đặc biệt; 6) các báo cáo có tính chất thông báo về tình hình ở miền Cáp-ca-dơ và vùng sông Đôn.

Hai vấn đề cuối không được thảo luận và chuyển sang hội nghị sau. V. I. Lê-nin đã đọc báo cáo về tình hình trong và ngoài nước. Trong nghị quyết về tình hình hiện tại, hội nghị đã thừa nhận là cần phải tập trung những lực lượng cơ bản cho công tác quân sự, cho mặt trận lương thực và cho các vấn đề bảo hiểm xã hội. Hội nghị đã quyết định triển khai công tác giáo dục - chính trị rộng rãi trong quần chúng nhân dân Mát-xcơ-va, trong các đơn vị bộ đội đồn trú ở Mát-xcơ-va, triệu tập đều đặn những hội nghị công nhân ngoài đảng ở từng khu và hội nghị binh sĩ Hồng quân ngoài đảng. - 97.

²¹ Do tình hình lương thực trong nước nghiêm trọng, một số Xô-viết đại biểu công nhân và nông dân địa phương và các cơ quan xô-viết khác đã ra quyết định về việc cho phép tự động mua trữ và tự do chuyên chở các sản phẩm bằng lúa mì. Ví dụ như ngày 24 tháng Tám 1918, Xô-viết Mát-xcơ-va và ngày 5 tháng Chín, Xô-viết Pê-tô-rô-grát đã quyết định cho phép công nhân và nhân viên chuyên chở tối đa là một pút rưỡi lương thực hoàn toàn chỉ để dùng cho mình thôi. Ngày 30 tháng Sáu 1919, Hội đồng bộ trưởng dân ủy đã thông qua sắc lệnh cho phép "các tổ chức lớn nhất của công nhân và nông dân trong các vùng bị đói được tự động mua trữ lúa mì trong phạm vi tỉnh Xim-biếc-xơ từ ngày 1 tháng Bảy đến 15 tháng Tám". A. I. Xvi-đéc-xki báo cáo về vấn đề lương thực trước khi Lê-nin trình bày, hình như có ý muốn nói đến những biện pháp mà Chính quyền xô-viết buộc phải thi hành đó. - 97.

²² Đây là nói Đại hội IX Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, họp ở Mát-xcơ-va từ 18 đến 20 tháng Sáu 1919. Tham dự đại hội có 33 đại biểu chính thức và 14 đại biểu không có quyền biểu quyết. Về vấn đề cơ bản của chương trình nghị sự, tức là vấn đề thái độ của đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng đối với Chính quyền xô-viết, đại hội đã có những quan điểm khác nhau. V. C. Võn-xki tán thành thỏa hiệp với những người bôn-sê-vích. Có một quan điểm gần gũi với quan điểm đó, N. I. Ra-kít-ni-cốp đề nghị ngừng đấu tranh vũ trang chống những người bôn-sê-vích và đề nghị tham gia các Xô-viết với cương lĩnh hành động của họ. Nhưng đại hội IX đã thông qua nghị quyết của Ban chấp hành trung ương của đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, đứng đầu là V. M. Tséc-nóp. Nghị quyết tuyên bố đấu tranh trên hai trận tuyến: chống bọn phản động và chống những người cộng sản. Khác với đại hội VIII của đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, đã công khai đứng trên lập trường đấu tranh vũ trang chống lại Chính quyền xô-viết, nghị quyết của đại hội IX đã tuyên bố tạm thời từ bỏ đấu tranh vũ trang chống những người bôn-sê-vích và nhấn mạnh rằng không được coi việc từ bỏ đó là sự thừa nhận Chính quyền xô-viết, mà phải coi đó là một nghị quyết có tính chất sách lược, do tình hình thực tế buộc phải thi hành. Đại hội đã ra nghị quyết về việc sáp nhập với đảng men-sê-vích và cũng đã biểu thị, trong nghị quyết của mình, sự chống đối Quốc tế III. - 98.

²³ "L'Humanité" ("Nhân đạo") - tờ báo ra hàng ngày do Gi. Giô-re-xơ sáng lập ra hồi 1904 với tư cách là cơ quan ngôn luận của Đảng xã hội Pháp. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, tờ báo nằm trong tay cánh cực hữu của Đảng xã hội Pháp và có một lập trường xã hội - sô-vanh. Từ tháng Chạp 1920, sau khi Đảng xã hội Pháp bị phân liệt, tờ báo này đã trở thành cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng cộng sản Pháp. - 103.

²⁴ Đảng công nhân độc lập Anh (Independent Labour Party) - một tổ chức cải lương chủ nghĩa, do các nhà lãnh đạo của "những công liên mới" thành lập năm 1893 trong điều kiện lại nổi lên những cuộc đấu tranh bãi công và có một phong trào mạnh mẽ của giai cấp công nhân Anh đòi được độc lập đối với các đảng tư sản. Đảng công nhân độc lập gồm những hội viên của "những công liên mới" và của một số công đoàn cũ, những đại diện của tầng lớp trí thức và tiểu tư sản chịu ảnh hưởng của phái Pha-biêng. Đứng đầu đảng công nhân độc lập là K. Hác-di và R. Mác - Đô-nan.

Sau khi ra đời, đảng công nhân độc lập đứng trên lập trường cải lương tư sản, lưu ý chủ yếu đến hình thức đấu tranh nghị trường và đến việc câu kết trong nghị viện với đảng tự do. - 103.

²⁵ *Đại hội I của Quốc tế cộng sản* họp từ ngày 2 đến 6 tháng Ba 1919. Tham dự đại hội có 52 đại biểu, trong đó có 34 đại biểu chính thức và 18 đại biểu không có quyền biểu quyết. Các đảng, nhóm, tổ chức công sản và xã hội chủ nghĩa sau đây đã có đại biểu ở đại hội: các đảng công sản Nga, Đức, Áo thuộc Đức, Hung-ga-ri, Ba-lan, Phần-lan, U-cra-i-na, Lát-vi-a, Lít-va và Bé-lô-ru-xi-a, E-xtô-ni-a, Ác-mê-ni-a, các vùng có người Đức ven sông Võn-ga, Đảng dân chủ - xã hội cánh tả Thụy-điển, Đảng dân chủ - xã hội Na-uy, Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ (cánh đối lập), Liên đoàn dân chủ - xã hội cách mạng Ban-cảng, Liên nhóm các dân tộc miền Đông nước Nga, Cánh tả Xim-méc-van Pháp, các nhóm cộng sản Tséc, Bun-ga-ri, Nam-tu, Anh, Pháp và Thụy-sĩ, nhóm dân chủ - xã hội Hà-lan, Liên đoàn tuyên truyền xã hội chủ nghĩa Mỹ, Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Mỹ, Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Trung-quốc, Liên minh công nhân Triệu-tiên, các ban Tuốc-ke-xtan, Thổ-nhĩ-ky, Gru-di-a, A-dec-bai-gian, Ba-tư của Trung ương cục phụ trách các dân tộc phương Đông, tiểu ban Xim-méc-van.

Phiên họp đầu tiên đã quyết định "hợp với tính cách là hội nghị cộng sản quốc tế" và phê chuẩn chương trình nghị sự như sau: 1) quy định thành phần, nội dung; 2) các báo cáo; 3) cương lĩnh hành động của hội nghị cộng sản quốc tế; 4) dân chủ tư sản và chuyên chính vô sản; 5) hội nghị Béc-nơ và thái độ đối với các trào lưu xã hội chủ nghĩa; 6) tình hình quốc tế và chính sách của khối Đồng minh; 7) Tuyên ngôn; 8) khủng bố trắng; 9) bầu cử ban thường vụ và các vấn đề tổ chức.

Các đề cương và báo cáo của Lê-nin về dân chủ tư sản và chuyên chính vô sản đã chiếm vị trí trung tâm trong công tác của hội nghị. Hội nghị đã biểu thị sự nhất trí với các đề cương của Lê-nin và quyết định chuyển cho ban thường vụ để phổ biến rộng rãi khắp các nước. Hội nghị cũng đã thông qua bản nghị quyết do Lê-nin kiến nghị để bổ sung thêm vào các đề cương (Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 37, tr. 621).

Ngày 4 tháng Ba, sau khi thông qua các đề cương và bản nghị quyết đưa ra sau khi đã thảo luận báo cáo của V. I. Lê-nin, hội nghị quyết định "tổ chức thành Quốc tế III và lấy tên gọi Quốc tế cộng sản". Cũng ngày hôm đó, hội nghị đã đồng thanh nhất trí thông qua quyết định coi hội liên hiệp Xim-méc-van là đã bị thủ tiêu. Ngày

4 tháng Ba ấy, hội nghị cũng đã phê chuẩn cương lĩnh hành động của Quốc tế cộng sản mà những điểm chủ yếu quy lại là: 1) sự thay thế chế độ xã hội tư bản chủ nghĩa bằng chế độ cộng sản chủ nghĩa là không thể tránh khỏi; 2) tính tất yếu của cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản nhằm lật đổ các chính phủ tư sản; 3) thủ tiêu nhà nước tư sản và thay thế bằng một nhà nước kiểu mới, nhà nước của giai cấp vô sản, kiểu các Xô-viết, nhà nước này sẽ bảo đảm bước quá độ chuyển sang xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Trong số các văn kiện của đại hội, bản Tuyên ngôn gửi vô sản toàn thế giới có một ý nghĩa quan trọng. Tuyên ngôn đã chỉ ra rằng Quốc tế cộng sản là người kế tục những tư tưởng của Mác và Ăng-ghen thể hiện trong "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản". Đại hội đã kêu gọi công nhân tất cả các nước ủng hộ nước Nga xô-viết, đòi khối Đồng minh không được can thiệp vào công việc nội bộ của nước Cộng hòa xô-viết, rút quân đội của các nước can thiệp ra khỏi lãnh thổ nước Nga, công nhận Nhà nước xô-viết, bãi bỏ phong tỏa kinh tế và khôi phục những quan hệ thương mại. Trong nghị quyết "Về thái độ đối với các trào lưu "xã hội chủ nghĩa" và đối với hội nghị Béc-no", đại hội đã lên án những mưu toan khôi phục lại Quốc tế II, vì nó "chỉ là công cụ nằm trong tay giai cấp tư sản", và đại hội đã tuyên bố rằng giai cấp vô sản cách mạng không hề có gì chung với hội nghị Béc-no ấy.

Sự thành lập Quốc tế III, Quốc tế cộng sản, đã đóng vai trò lớn lao trong việc lột trần chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân, trong việc khôi phục lại những mối liên hệ giữa những người lao động các nước, trong việc thành lập và củng cố các đảng cộng sản. - 103.

²⁶ Có ý nói đến các nghị quyết của Hội nghị VII (Hội nghị tháng Tư) toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga họp ở Pê-tơ-rô-grát từ 24 đến 29 tháng Tư (7 - 12 tháng Năm) 1917 (xem: "Hội nghị VII (Hội nghị tháng Tư) toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Hội nghị toàn thành Pê-tơ-rô-grát của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Tháng Tư 1917. Biên bản", tiếng Nga, Mát-xcô-va, 1958, tr. 241 - 260). - 108.

²⁷ *Tuyên ngôn Ba-lơ* - bản tuyên ngôn về chiến tranh đã được Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế bất thường họp ở Ba-lơ từ 24 đến 25 tháng Mười một 1912 thông qua. Tuyên ngôn kêu gọi các dân tộc để phòng nguy cơ của một cuộc chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới đang đến gần, bóc trần những mục đích ăn cướp của cuộc chiến

tranh này và hiệu triệu công nhân tất cả các nước đấu tranh kiên quyết cho hòa bình, lấy "sức mạnh của sự đoàn kết quốc tế của giai cấp vô sản" để đổi lại "chủ nghĩa để quốc tư bản". Trong tuyên ngôn Ba-lơ cũng có cả điểm của nghị quyết đại hội Stút-ga (1907) - điểm này là do Lê-nin nêu ra - nói rằng trong trường hợp xảy ra chiến tranh để quốc chủ nghĩa thì những người xã hội chủ nghĩa phải lợi dụng khủng hoảng kinh tế và chính trị do chiến tranh gây nên để đấu tranh cho cách mạng xã hội chủ nghĩa. - 109.

²⁸ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 18, tr. 639; t. 22, tr. 281 - 285, 336 - 340; t. 28, tr. 122; t. 29, tr. 293; t. XXVI, 1935, tr. 288, 292, 370; t. XXIV, 1931, tr. 529; Thư chọn lọc, 1953, tr. 356, 415 - 416. - 112.

²⁹ "Hội Pha-biêng" - một tổ chức cải lương chủ nghĩa Anh được thành lập năm 1884; hội lấy tên một thống soái La-mã thế kỷ III trước Công nguyên là Pha-bi-i Mác-xim, tục gọi là "Cun-ta-to" ("Người chờ thời") do ông áp dụng chiến thuật chờ thời, lẩn tránh những trận quyết liệt trong cuộc chiến tranh với Han-ni-ban. Hội viên Hội Pha-biêng chủ yếu là những đại diện của tầng lớp trí thức tư sản: bác học, nhà văn, chính khách (X. và B. Ve-bo, R. Mác - Đô-nan, B. Sô v. v.); họ phủ định tính tất yếu của đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản và cách mạng xã hội chủ nghĩa, họ khẳng định rằng sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội chỉ có thể thực hiện bằng con đường tiến hành những cải cách nhỏ, những cuộc cải tạo dần dần xã hội. Năm 1900, Hội Pha-biêng đã gia nhập công đảng. "Chủ nghĩa xã hội Pha-biêng" là một trong những nguồn gốc sinh ra hệ tư tưởng của những đảng viên công đảng.

Về đặc điểm của những người Pha-biêng, xin xem bài của V. I. Lê-nin "Chủ nghĩa hòa bình Anh và sự không ưa thích lý thuyết ở nước Anh" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 26, tr. 266 - 272). - 113.

³⁰ Xem Ph. Ăng-ghen. Thư gửi cho Ph. A. Doóc-ghê ngày 18 tháng Giêng 1893 (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Thư chọn lọc, 1953, tr. 459). - 113.

³¹ Xem Ph. Ăng-ghen. Thư gửi cho Ph. A. Doóc-ghê ngày 7 tháng Chap 1889 (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Thư chọn lọc, 1953, tr. 415 - 416). - 114.

³² Có ý nói bài phát biểu của Ha-ri Quen-so tại Đại hội Stút-ga của Quốc tế II năm 1907. Trong bài phát biểu, ông ta đã gọi hội nghị quốc tế La Hay đang họp lúc đó là "cuộc họp của bọn ăn cắp"; vì lý do đó, ông ta bị chính phủ Đức trực xuất khỏi Stút-ga (xem bài của V. I. Lê-nin "Ha-ri Quen-so". Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 23, tr. 438 - 440). - 122.

³³ Đây là nói hội nghị Quốc tế II họp ở Lu-xéc-nơ (Thụy-sĩ) từ 2 đến 9 tháng Tám 1919. Thoạt tiên định triệu tập "đại hội toàn thế giới" nhưng vì tất cả vén vẹn chỉ có 40 đại biểu, nên rốt cuộc tiến hành hội nghị chứ không phải là đại hội. Trong chương trình nghị sự của hội nghị có các vấn đề: việc khôi phục Quốc tế và tình hình chính trị quốc tế. Về đặc điểm của các bài diễn văn của từng đại biểu trong hội nghị này, Lê-nin đã nói rõ trong bài "Giai cấp tư sản dùng bọn phản bội như thế nào" (xem tập này, tr. 209 - 22). - 125.

³⁴ Ba-xti - pháo dài đồng thời là nhà ngục quốc gia ở Pa-ri hồi thế kỷ XIV - XVIII. Ngày 14 tháng Bảy 1789, quần chúng nhân dân khởi nghĩa đã chiếm Ba-xti, sự kiện này mở đầu cuộc cách mạng tư sản Pháp. Ngày 14 tháng Bảy đã trở thành ngày quốc khánh của người Pháp. - 127.

³⁵ Đây là nói cuộc bãi công chính trị quốc tế của công nhân ấn định vào ngày 21 tháng Bảy 1919 dưới khẩu hiệu: ủng hộ các cuộc cách mạng ở Nga và ở Hung-ga-ri, đòi các chính phủ đế quốc không được can thiệp vào công việc nội bộ của nước Nga và nước Hung-ga-ri. Đến ngày đã định, các cuộc bãi công đơn độc đã nổ ra ở Anh, Ý, Đức, Na-uy v. v., nhưng không có hành động thống nhất của giai cấp vô sản ở tất cả các nước.

Những thủ lĩnh cánh hữu của các đảng xã hội chủ nghĩa và của các công đoàn đã làm tất cả những gì có thể làm để ngăn cản việc thực hiện cuộc bãi công quốc tế. Bọn xã hội - thỏa hiệp Pháp đã có thái độ phản trắc. Thoạt tiên, để lừa dối công nhân, Giu-ô, Méc-hem và các thủ lĩnh khác của Tổng liên đoàn lao động tuyên bố tán thành bãi công, nhưng sau đó đến đúng ngày hôm trước ngày định tiến hành thì chúng đê nghị hoãn lại và chính bằng cách ấy mà phá cuộc bãi công. - 127.

³⁶ Cộng hòa xô-viết ở Hung-ga-ri được thành lập ngày 21 tháng Ba 1919. Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Hung-ga-ri mang tính chất hòa bình; vì không có khả năng đấu tranh nên lúc đó giai cấp tư sản Hung-ga-ri không dám chống lại việc thiết lập Chính quyền xô-viết.

Giai cấp tư sản Hung-ga-ri không thể khắc phục nổi những khó khăn trong và ngoài nước nên dự định tạm thời chuyển chính quyền cho bọn dân chủ - xã hội cánh hữu, để nhờ vậy mà cản trở sự phát triển của cách mạng. Nhưng uy tín của Đảng cộng sản Hung-ga-ri trong quần chúng lúc ấy rất lớn và yêu sách của những đảng viên thường của đảng dân chủ - xã hội đòi liên minh với Đảng cộng sản rất quyết liệt đến mức ban lãnh đạo của đảng dân chủ - xã hội phải mời lãnh tụ của Đảng cộng sản còn bị cầm tù ra đê nghị cùng thành lập chính phủ. Những thủ lĩnh đảng dân chủ - xã hội buộc phải chấp nhận những điều kiện do những người cộng sản đưa ra trong các cuộc thương lượng: thành lập Chính phủ xô-viết, tước vũ khí của giai cấp tư sản, thành lập Hồng quân và đội công an nhân dân, tịch thu đất đai của địa chủ, quốc hữu hóa công nghiệp, ký kết liên minh với nước Nga xô-viết, v. v.. Đồng thời hai đảng cũng thỏa thuận thống nhất lại thành Đảng xã hội chủ nghĩa Hung-ga-ri. Lúc tiến hành thống nhất hai đảng, người ta đã mắc một số sai lầm mà hậu quả đã bộc lộ ra về sau này; sự thống nhất đã được tiến hành bằng con đường sáp nhập một cách máy móc, không tách bỏ các phần tử cải lương chủ nghĩa.

Ngay trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng chính phủ cách mạng đã thông qua quyết định thành lập Hồng quân. Ngày 26 tháng Ba, Chính phủ xô-viết Hung-ga-ri đã ban hành các sắc lệnh về quốc hữu hóa các xí nghiệp công nghiệp, giao thông vận tải, các ngân hàng; ngày 2 tháng Tư ra sắc lệnh về độc quyền ngoại thương. Tiền lương công nhân được tăng bình quân 25%, chế độ làm việc 8 giờ một ngày được thi hành; ngày 3 tháng Tư, luật cải cách ruộng đất đã được phê chuẩn, theo đó, tất cả những đất đai chiếm hữu rộng trên 100 khôn-dơ (57 ha) đều bị tịch thu. Tuy nhiên, những ruộng đất tịch thu không đem chia cho những nông dân có ít hoặc không có ruộng mà lại đem giao cho những hợp tác xã sản xuất nông nghiệp địa phương và các nông trường quốc doanh. Tầng lớp nông dân nghèo nhất hằng mơ ước được chia ruộng đất đến nay bị vỡ mộng. Điều này ngăn cản việc thiết lập mối liên minh bền vững của giai cấp vô sản với nông dân và đã làm suy yếu Chính quyền xô-viết ở Hung-ga-ri.

Bon đê quốc khối Đồng minh tổ thái độ thù địch trước sự thành lập nền chuyên chính vô sản ở Hung-ga-ri; nước Cộng hòa xô-viết bị phong tỏa về kinh tế. Việc can thiệp vũ trang cũng được tổ chức để chống lại nước Cộng hòa xô-viết Hung-ga-ri. Cuộc tấn công của các quân đội can thiệp đã làm cho bọn phản cách mạng Hung-ga-ri hoạt động tích cực. Sự phản bội của bọn dân chủ - xã

hội cánh hữu - bọn này liên minh với chủ nghĩa đế quốc quốc tế - cũng là một trong những nguyên nhân làm cho nước Cộng hòa xô-viết Hung-ga-ri bị sụp đổ.

Tình hình quốc tế bất lợi hồi hè 1919 - lúc đó nước Nga xô-viết bị quân thù bao vây từ phía và không thể giúp đỡ nước Cộng hòa xô-viết Hung-ga-ri - cũng có một tác dụng tiêu cực. Ngày 1 tháng Tám 1919, do có sự phối hợp hành động giữa bọn can thiệp đế quốc chủ nghĩa ở bên ngoài và bọn phản cách mạng ở bên trong, nên Chính quyền xô-viết ở Hung-ga-ri đã bị lật đổ. - 127.

³⁷ Ngày 24 tháng Năm 1919, Hội đồng quốc phòng đã thông qua quyết định cho phép binh sĩ Hồng quân các đơn vị ngoài mặt trận đang chiến đấu ở các vùng giàu lúa mì được phép gửi lương thực về cho gia đình ở các vùng bị đối. Hội đồng quốc phòng đã giao cho Ủy ban quân lương trung ương soạn thảo và đệ trình chậm nhất là ngày 1 tháng Sáu bản dự thảo chỉ thị chi tiết về việc thi hành quyết định này. Bản dự thảo chỉ thị này đã được Hội đồng quốc phòng phê chuẩn ngày 23 tháng Bảy 1919. - 129.

³⁸ Đây là bài của Lê-nin trả lời năm câu hỏi của Thông tấn xã Mỹ "United Press":

"1) Có phải nước Cộng hòa xô-viết Nga đã có những điều sửa đổi nào đó, ít hoặc nhiều, trong cương lĩnh đầu tiên của chính phủ về chính sách đối nội và đối ngoại, và cả trong cương lĩnh về kinh tế hay không, lúc nào và những gì?

2) Sách lược của nước Cộng hòa xô-viết Nga đối với Áp-ga-ni-xtan, Ấn-độ và các nước Hồi giáo khác ngoài nước Nga như thế nào?

3) Đối với Mỹ và Nhật, Ngài theo đuổi mục tiêu chính trị và kinh tế nào?

4) Với những điều kiện nào thì Ngài sẵn sàng ký hòa ước với Côn-tsắc, Đê-ni-kin và Man-néc-hem?

5) Ngài còn có điều gì muốn cho dư luận công chúng Mỹ biết nữa không?"

Những câu trả lời của Lê-nin được gửi đến Bu-đa-pét cho báo chí Mỹ.

Hồi tháng Mười 1919, trên tạp chí xã hội chủ nghĩa khuynh tả "The Liberator" ("Người giải phóng"), đã đăng bài "A Statement and a Challenge" ("Một lời tuyên bố và một lời thách thức"). Trong lời chú thích về bài đó, ban biên tập tạp chí cho biết là Thông tấn xã "United Press" đã phát đi bài trả lời của Lê-nin cho các báo, nhưng

trừ đoạn trả lời câu hỏi thứ năm, coi đó là "sự tuyên truyền thuần túy bón-sè-vích". - 131.

³⁹ Lê-nin muốn nói đến các cuộc đàm phán với Bun-lít khi y đến nước Nga xô-viết hồi tháng Ba 1919 để làm sáng rõ những điều kiện theo đó Chính phủ xô-viết có thể thỏa thuận ký hòa ước với các nước khối Đồng minh và cả với các chính phủ bạch vệ đã hình thành trên lãnh thổ nước Nga. Các đề nghị của tổng thống Mỹ Uyn-xơn và thủ tướng Anh Lô-ít Gioóc-giơ đã được Bun-lít chuyển đến.

Do muôn nhanh chóng ký kết hòa ước, Chính phủ xô-viết đã đồng ý tiến hành đàm phán trên cơ sở những điều kiện nêu trong các đề nghị nói trên, nhưng đưa ra một số điều sửa đổi căn bản (nguyên văn bản dự thảo đề nghị hòa ước của các nước khối Đồng minh và các nước thống nhất, do đại diện của chính phủ Mỹ Bun-lít và chính phủ nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga soạn thảo, xem trong văn tập "Các văn kiện về chính sách đối ngoại của Liên-xô", tiếng Nga, t. II, 1958, tr. 91 - 95).

Chẳng bao lâu sau khi Bun-lít rời khỏi nước Nga xô-viết, Côn-tsắc đã đạt được một vài thắng lợi ở mặt trận miền Đông và các chính phủ đế quốc hy vọng rằng Chính phủ xô-viết sẽ bị tiêu diệt nên từ chối không đàm phán về hòa ước nữa. Uyn-xơn cảm không cho công bố bản dự thảo hiệp ước do Bun-lít mang về, còn Lô-ít Gioóc-giơ thì khi phát biểu ở thượng nghị viện, đã tuyên bố rằng y hoàn toàn không liên quan gì tới những cuộc đàm phán với Chính phủ xô-viết. - 133.

⁴⁰ Đây có ý nói đến thư của Chính phủ xô-viết trả lời bức thư của Ph. Nan-xen gửi V. I. Lê-nin ngày 17 tháng Tư 1919 (nhận bằng vô tuyến điện ngày 4 tháng Năm). Trong bức thư, Nan-xen nói rằng ngày 3 tháng Tư, ông đã gửi cho Uyn-xơn, Clê-măng-xô, Lô-ít Gioóc-giơ và Oóc-lan-đô lời đề nghị giúp đỡ lương thực và thuốc men cho nước Nga xô-viết. Ngày 17 tháng Tư, "Hội đồng tay tư" đã trả lời đồng ý với đề nghị của Nan-xen nhưng bổ sung thêm rằng muốn thực hiện kế hoạch này thì phải ngừng các hoạt động quân sự, đình chỉ việc chuyển quân đội và mọi loại vật tư quân sự trên lãnh thổ nước Nga xô-viết. Vì kế hoạch này không đưa ra được một điều nào bảo đảm cho việc đình chỉ chiến sự khỏi bị bọn phản cách mạng lợi dụng, nên trong bức thư gửi Nan-xen ngày 7 tháng Năm, Chính phủ xô-viết chỉ ra rằng những cuộc đàm phán về đình chỉ chiến sự có thể tiến hành với ngay chính phủ các nước khối Đồng minh. Bức thư viết: "Chúng tôi luôn luôn sẵn sàng bước vào

những cuộc đàm phán về hòa ước và hiện nay cũng như trước kia, chúng tôi sẵn sàng làm điều đó và rất vui sướng bắt đầu thảo luận các vấn đề đó" ("Các văn kiện về chính sách đối ngoại của Liên-xô", tiếng Nga, t. II, 1958, tr. 158). Các lời nhận xét của V. I. Lê-nin ghi trên hai bản dự thảo bức thư gửi Nan-xen do G. V. Tsi-tsê-rin soạn, đã được dùng làm cơ sở cho bức thư trả lời của Chính phủ xô-viết. Lê-nin viết rằng trong bức thư cần phải phát triển tư tưởng về hòa bình, nếu "đinh chiến không vì hòa bình mà vì trò chơi chính trị" thì chúng tôi *không muốn*. Người ta không đùa với hòa bình. *Không một ai thành công được trong việc đánh lừa chúng ta*". Nan-xen trả lời rằng những kiến nghị của Chính phủ xô-viết sẽ được chuyển đến các chính phủ khối Đồng minh. Nhưng các nước khối Đồng minh đã không trả lời các kiến nghị đó. - 133.

⁴¹ *Hội nghị Mát-xcô-va* của các ủy ban công xuống và nhà máy, các đại diện của công đoàn, các đại biểu của hợp tác xã công nhân trung ương Mát-xcô-va và của hội đồng hội "Hợp tác" do Xô-viết đại biểu công nhân và chiến sĩ Hồng quân Mát-xcô-va và Hội đồng công đoàn Mát-xcô-va triệu tập để thi hành sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy ngày 16 tháng Ba 1919 về việc hợp nhất các cơ quan phân phối và thành lập một hội tiêu thụ duy nhất. Hội nghị họp ở Nhà công đoàn vào ngày 29-30 tháng Bảy 1919. Chương trình nghị sự của hội nghị có hai vấn đề: 1. Tổ chức hội tiêu thụ ở Mát-xcô-va; 2. Bầu cử ban quản trị lâm thời của Hội tiêu thụ Mát-xcô-va. Trong các buổi thảo luận các bản báo cáo về tổ chức và điều lệ của hội, bọn men-sê-vich và bọn tân thành hợp tác xã "độc lập" đã công kích những cố gắng của Chính quyền xô-viết nhằm thành lập một hợp tác xã công nhân chân chính. Ngày 30 tháng Bảy, Lê-nin đã đọc diễn văn về tình hình lương thực và quân sự trước hội nghị. Hội nghị đã thông qua bản điều lệ, bầu ban quản trị và hội đồng kiểm soát lâm thời của Hội tiêu thụ Mát-xcô-va. - 137.

⁴² Ngày 16 tháng Bảy 1919, Hội đồng quốc phòng đã phê chuẩn sắc lệnh cho phép công nhân đi nghỉ phép trở về được mang theo hai pút sản phẩm loại trong và ngoài tiêu chuẩn đã quy định. Sắc lệnh không được công bố nhưng một bức điện ký tên bộ trưởng dân ủy lương thực A. D. Txi-u-ru-pa đã được gửi cho toàn thể các ủy ban lương thực tỉnh và các thủ trưởng các đội kiểm soát các ngả đường, để thông báo về việc cho phép công nhân nghỉ phép được mang theo hành lý nặng dưới hai pút. Quy định này được thi hành mãi đến năm 1920. - 144.

⁴³ Ngày 26 tháng Năm 1919, Hội đồng tối cao khối Đồng minh đã gửi cho Côn-tsắc một bản thông điệp ký tên Uyn-xơn, Lô-ít Gioóc-gio, Clê-măng-xô, Oóc-lan-đô và Xai-ôn-di trong đó nói họ sẵn sàng công nhận và giúp đỡ Côn-tsắc về quân trang quân dụng, lương thực, đạn dược để y có thể đứng vững với tư cách là người cai trị toàn nước Nga. Ngược lại, các nước khối Đồng minh cũng đòi Côn-tsắc phải thi hành một số điều kiện: triệu tập Quốc hội lập hiến sau khi chiếm được Mát-xcô-va, công nhận nền độc lập của Ba-lan và Phân-lan, trong trường hợp không có khả năng điều hòa vấn đề về mối quan hệ qua lại giữa nước Nga và các nước E-xtô-ni-a, Lát-vi-a, Lít-vi-a và các vùng Cáp-ca-dơ và Nam Ca-xpiên thì chuyển vấn đề ấy cho Hội quốc liên, trước đó hằng công nhận quyền tự trị của các lãnh thổ này, v. v.. Trong bức thư trả lời cho Hội đồng tối cao khối Đồng minh, Côn-tsắc tỏ ý sẵn sàng chấp nhận những điều kiện của các nước khối Đồng minh. Ngày 12 tháng Bảy, Anh, Pháp, Mỹ và Ý thừa nhận rằng thư trả lời của Côn-tsắc đã làm họ hài lòng và xác nhận lại một lần nữa về việc họ sẵn sàng giúp đỡ y. - 146.

⁴⁴ *Đại hội I toàn Nga* của những người làm công tác giáo dục và công tác văn hóa xã hội chủ nghĩa họp ở Mát-xcô-va từ 28 tháng Bảy đến 1 tháng Tám 1919. Tham dự đại hội có 277 đại biểu của 32 tỉnh. Nhiệm vụ cơ bản của đại hội là tổ chức Công đoàn những người làm công tác giáo dục toàn Nga và xác định những nguyên tắc cơ bản của việc xây dựng Công đoàn. Đại hội đã nghe những báo cáo về phong trào Công đoàn và những nhiệm vụ của Công đoàn những người làm công tác giáo dục, về chương trình trong lĩnh vực giáo dục và về các nhiệm vụ trước mắt của việc xây dựng văn hóa, về phong trào thanh niên ở Nga và ở phương Tây, và về một số vấn đề khác. Ngày 31 tháng Bảy, Lê-nin đã đọc diễn văn trước đại hội.

Nghị quyết đã được đại hội thông qua tán thành lấy điều lệ thông thường của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga làm cơ sở cho việc tổ chức Công đoàn, giao cho Ban chấp hành trung ương của Công đoàn thành lập một tiểu ban nhằm đưa vào điều lệ những điều sửa đổi thích ứng với tính chất và đặc điểm của Công đoàn này và đến Đại hội III toàn Nga của các công đoàn thì nên vấn đề phê chuẩn các điều sửa đổi đó. Đại hội kêu gọi tất cả những người làm công tác giáo dục tham gia công tác chính trị - giáo dục trong quân đội cũng như giữ mối liên hệ chặt chẽ với hội liên hiệp thanh niên. - 152.

- ⁴⁵ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 23, tr. 187. - 154.
- ⁴⁶ Bài này chưa viết xong. Trong số bảy chương nêu trong đề cương bài này (xem tập này, tr. 502 - 504) Lê-nin mới viết được hai chương: "Bạn đày tö" và "Nội chiến". - 161.
- ⁴⁷ "Tư tưởng" - tạp chí men-sê-vích lúc đầu ra hàng tuần, sau hai tuần ra một kỳ; xuất bản ở Khác-corp từ tháng Giêng đến tháng Bảy 1919 với sự tham gia trực tiếp của V. Ba-da-rốp, X. Đép-đa-ri-a-ní (Xan), M. Cri-tsép-xki v.. Tất cả ra được 15 số. Bài của Mác-tốp "Chủ nghĩa bôn-sê-vích thế giới" mà Lê-nin nhắc ở dưới đây đã được đăng vào thời gian tháng Tư - tháng Bảy trong các số 10, 12, 13 và 15 của tạp chí. - 161.
- ⁴⁸ "Ngày mai" - tạp chí có khuynh hướng men-sê-vích, xuất bản ở Ô-dét-xa với sự tham gia trực tiếp của X. Ô. Da-goóc-xki, D. Ô. Da-xláp-xki, P. X. I-u-skê-vích, M. V. Vi-sni-ác, A. V. Pé-sê-khô-nốp v.. Tất cả ra được hai số, số 1 vào tháng Ba và số 2 vào tháng Tư 1919. - 161.
- ⁴⁹ "Sự nghiệp miền Nam" - văn tập ra thường kỳ của bọn men-sê-vích, xuất bản năm 1918 ở Khác-corp và Ki-ép với sự tham gia trực tiếp của M. Ba-la-ba-nốp, G. Na-u-mốp và X. Xum-xki. Tất cả ra được 2 tập. - 161.
- ⁵⁰ "Liên hợp" - tạp chí ra hàng tháng có khuynh hướng men-sê-vích - xã hội chủ nghĩa - cách mạng; xuất bản ở Ô-dét-xa từ tháng Chín 1918 đến 1920 dưới quyền chủ biên của N. M. Ô-xi-pô-vích và P. X. I-u-skê-vích. Tất cả ra được 5 cuốn.
- Bài của I-u-skê-vích "Cách mạng và nội chiến" mà Lê-nin nhắc đến dưới đây được đăng trong các số 1 - 2 của tạp chí số ra tháng Giêng - tháng Hai 1919. - 161.
- ⁵¹ Văng-đê - một tỉnh ở miền Tây nước Pháp, nơi đã nổ ra cuộc phiến loạn phản cách mạng vào tháng Ba 1793, trong thời kỳ cách mạng tư sản Pháp. Quân phiến loạn chủ yếu gồm những nông dân lạc hậu bị bọn linh mục và quý tộc phản cách mạng xúi giục và cầm đầu. Cuộc phiến loạn bị đánh bại vào năm 1795, tuy nhiên đến năm 1799 và các năm sau lại tái diễn những mưu toan phiến loạn.
- Văng-đê đã trở thành đồng nghĩa với phiến loạn phản động và sào huyệt của phản cách mạng. - 166.
- ⁵² Hội nghị các công nhân ngoài đảng và các binh sĩ ngoài đảng trong

Hồng quân họp vào các ngày 6 - 7 tháng Tám 1919. Tham dự hội nghị có khoảng 1 000 đại biểu của các khu Prê-xnha, Xu-sép-xcô - Ma-rin-xki, Kha-mốp-ni-tsê-xki và Bu-tư-rơ-xki thuộc Mát-xcô-va. Trong hội nghị, V. I. Lê-nin đã nói về tình hình trong và ngoài nước của nước Nga xô-viết, A. I. Xvi-đéc-xki nói về tình hình lương thực, N. I. Pôt-või-xki nói về tình hình ở các mặt trận v.. Căn cứ theo lời phát biểu của Lê-nin, hội nghị đã thông qua nghị quyết tán thành và hoan nghênh chính sách đối nội và đối ngoại của Chính quyền xô-viết và hứa hết sức ủng hộ chính sách ấy. - 169.

⁵³ Phiên họp bất thường ngày 25 tháng Bảy 1918 của Xô-viết Ba-cu đã thảo luận về tình hình chính trị và quân sự ở Ba-cu sau khi quân đội Thổ-nhĩ-kỳ mở cuộc tấn công. Bọn men-sê-vích, bọn đa-snắc và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã mượn cớ bảo vệ Ba-cu để đòi "cầu viện" quân đội Anh. Những người bôn-sê-vích lãnh đạo Chính quyền xô-viết ở Ba-cu (X. G. Sa-u-mi-an, M. A. A-di-dơ-bé-corp, P. A. Đgia-pa-rít-dê, I-a. Đ. Dê-vin v..) kiên quyết chống lại các đề nghị phản bội đó. Các đồng chí tuyên bố rằng "mời" quân can thiệp Anh vào Ba-cu tức là phản bội nước Cộng hòa xô-viết, và đưa ra một dự thảo nghị quyết đòi phái thi hành những biện pháp khẩn thiết để bảo vệ Ba-cu bằng lực lượng của mình. Mặc dầu những người bôn-sê-vích đã đưa ra tất cả mọi cố gắng, nghị quyết về việc cầu viện quân đội Anh đến Ba-cu vẫn được thông qua với một đa số phiếu không đáng kể.

Bị thiểu số, những người bôn-sê-vích là ủy viên của Hội đồng bộ trưởng dân ủy ở Ba-cu đã tuyên bố từ chức bộ trưởng dân ủy. Song những người bôn-sê-vích Ba-cu đã nhanh chóng hiểu rằng trong những điều kiện như vậy mà rút lui là sai lầm, mà trái lại, phải ở lại trong chính quyền, sử dụng mọi khả năng để cô lập và đánh bại bọn tháo hiếp và bọn phản bội. Trong một phiên họp bất thường của Ban chấp hành xô-viết Ba-cu đã quyết định là từ nay cho đến lúc giải quyết dứt khoát vấn đề về chính quyền, toàn thể các bộ trưởng dân ủy vẫn giữ nguyên các chức vụ. Hội nghị bôn-sê-vích toàn thành Ba-cu họp ngày 27 tháng Bảy đã quyết nghị không chịu bỏ tay nôp chính quyền, cấp tốc tổ chức việc phòng thủ Ba-cu dưới sự lãnh đạo của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, tuyên bố tổng động viên và kêu gọi công nhân bảo vệ thành phố và Chính quyền xô-viết. Để chấp hành nghị quyết ấy, Hội đồng bộ trưởng dân ủy Ba-cu đã tiến hành một loạt biện pháp: tuyên bố thành phố ở trong tình trạng thời chiến, giao cho Ủy ban đặc biệt chặn đứng mọi hoạt

động tuyên truyền phản cách mạng, kêu gọi công nhân Ba-cu cầm súng bảo vệ thành phố đến cùng.

Tuy nhiên, những nỗ lực anh hùng của những đảng viên cộng sản A-déc-bai-gian và của bộ phận tiên phong của giai cấp vô sản Ba-cu đã bị sự phản bội của bọn đa-snắc, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích phá hoại. Các đơn vị theo bọn đa-snắc rời bỏ mặt trận, và quân đội Thổ-nhĩ-kỳ mở được đột phá khẩu, ô-ạt tiến vào. Ngày 31 tháng Bảy, trước sự tiến công mãnh liệt của bọn can thiệp nước ngoài và bè lũ tay sai của chúng, Chính quyền xô-viết ở Ba-cu tạm thời sụp đổ. Ngoài sự can thiệp của nước ngoài, những nguyên nhân của sự sụp đổ của Chính quyền xô-viết ở Ba-cu còn là ở chỗ những tổ chức đảng của A-déc-bai-gian và Hội đồng bộ trưởng dân ủy Ba-cu không bảo đảm được sự liên minh vững chắc giữa giai cấp vô sản Ba-cu và nông dân lao động A-déc-bai-gian, đồng thời cũng đã phạm một loạt sai lầm về vấn đề dân tộc, và bọn mu-xa-vat-tít, bọn đa-snắc và bọn phản cách mạng khác đã lợi dụng được những sai lầm đó để đánh lừa quần chúng.

Bè lũ tay sai của phe Đồng minh - bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, men-sê-vích và đa-snắc - thành lập một chính phủ phản cách mạng, cái gọi là "chuyên chính của Ban chấp hành trung ương Hạm đội Ca-xpiên". Các nhà lãnh đạo Chính quyền xô-viết ở A-déc-bai-gian bị bắt giam. Đến 19 rạng ngày 20 tháng Chín, 26 bộ trưởng dân ủy Ba-cu (X. G. Sa-u-mi-an, M. A. A-di-dơ-bé-cóp, P. A. Đgia-pa-rít-dé, I. T. Phi-ô-lé-tốp, I-a. Đ. Dê-vin, G. N. Coóc-ga-nốp, M. G. Vê-di-rốp và các đồng chí khác) bị bọn can thiệp Anh, với sự tham gia trực tiếp của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích, giết hại một cách man rợ. - 171.

⁵⁴ Ngày 16 tháng Bảy 1919, Xin-vi-a Pan-khóc-xtơ đã gửi thư yêu cầu Lê-nin phát biểu ý kiến về thái độ đối với chế độ đại nghị. Trong thư, bà đã nêu rõ đặc điểm của các đảng phái và tập đoàn hồi bấy giờ ở Anh và kể ra theo thứ tự mà Lê-nin giữ nguyên trong thư trả lời: 1. Phái theo chủ nghĩa công nhân và các chính khách công nhân theo kiểu cũ; 2. Đảng công nhân độc lập; 3. Đảng xã hội Anh; 4. Phái các nhà công nghiệp cách mạng (Pan-khóc-xtơ cũng liệt các ủy viên của các ủy ban công nhân và các ủy ban đại biểu công xưởng - nhà máy vào tập đoàn này); 5. Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa; 6. "Liên đoàn xã hội chủ nghĩa của công nhân"; 7. Hội xã hội chủ nghĩa Nam Oen-xơ. Bức thư của Pan-khóc-xtơ được đăng lần đầu năm 1919 trên tạp chí "Quốc tế cộng sản", số 5. - 184.

⁵⁵ Đây là nói Đại hội thành lập Đảng cộng sản Đức, họp ở Béc-lanh từ 30 tháng Chạp 1918 đến 1 tháng Giêng 1919. Tham dự đại hội có 83 đại biểu của 46 tổ chức địa phương, 3 đại biểu của Hội binh sĩ đỏ, đại diện của thanh niên và 16 vị khách. Đại hội đã mở đầu việc thành lập Đảng cộng sản Đức, đã bầu Ban chấp hành trung ương, thông qua cương lĩnh của đảng, trong đó nhiệm vụ cơ bản là đấu tranh trực tiếp cho sự phát triển sau này của cách mạng, cho sự thành lập chính quyền của công nhân và nông dân. Nhưng đồng thời đại hội đã phạm phải những sai lầm nghiêm trọng: không nhận thức được vai trò của đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, không đánh giá đầy đủ nông dân là đồng minh của giai cấp vô sản, không chịu hoạt động trong các công đoàn cải lương chủ nghĩa. Đại hội cũng đã thông qua một quyết định không đúng về thái độ đối với cuộc bầu cử vào Quốc hội (lập hiến). Những người lãnh đạo phái Xpác-ta-cút đã vạch trần lòng tin ngây thơ của quần chúng nhân dân đối với Quốc hội và bóc trần thực chất của Quốc hội. Nhưng khi rõ ràng là cuộc bầu cử dù sao cũng vẫn sẽ được tiến hành thì R. Lúc-xăm-bua và C. Liếp-néch tán thành việc đảng tham dự vào cuộc vận động bầu cử, tán thành lợi dụng diễn đàn của Quốc hội vào các mục đích tuyên truyền và cổ động cách mạng. Về vấn đề này, trong đại hội đã bùng ra một cuộc bàn cãi sôi nổi. Phát biểu tán thành tham dự bầu cử có Liếp-néch, Lúc-xăm-bua, Đun-ke, Héch-kép v.v., nhưng đại hội đã bác bỏ đề nghị này với một đa số phiếu là 62 trên 23. Sau này, Đại hội II của Đảng cộng sản Đức đã thừa nhận sách lược tẩy chay bầu cử vào Quốc hội là sai lầm. - 186.

⁵⁶ *Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức* - là một đảng theo phái giữa, hình thành vào tháng Tư 1917 tại Đại hội thành lập đảng họp ở Hốt. Bọn "độc lập" tuyên truyền nhất với bọn xã hội - sô-vanh, rồi vào lập trường từ bỏ đấu tranh giai cấp. Tổ chức "Liên minh lao động" của phái Cau-xky là bộ phận chủ yếu của đảng. Tháng Mười 1920, tại đại hội của Đảng dân chủ - xã hội độc lập ở Han-lo đã xảy ra phân liệt; đến tháng Chạp 1920, một bộ phận lớn của đảng đã hợp nhất với Đảng cộng sản Đức. Những phần tử cánh hữu thành lập một đảng riêng và giữ tên cũ: Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức. Đảng này tồn tại cho đến 1922. - 186.

⁵⁷ *B. S. P.* - British Socialist Party (Đảng xã hội Anh) thành lập năm 1911 tại Man-se-xtơ do sự hợp nhất giữa Đảng dân chủ - xã hội với các nhóm xã hội chủ nghĩa khác. Đảng xã hội Anh đã tuyên truyền theo tinh thần tư tưởng chủ nghĩa Mác và là một đảng "không

cơ hội chủ nghĩa, *thực sự độc lập đối với các đảng tự do chủ nghĩa*" (xem V. I. Lê-nin, Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 23, tr. 344). Tuy nhiên, do có ít đảng viên và do ít liên hệ với quần chúng nên đảng đó phần nào có tính chất bè phái. Trong thời kỳ chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, trong nội bộ đảng đã có một cuộc đấu tranh gay gắt giữa xu hướng quốc tế chủ nghĩa (U. Gan-la-hơ, A. In-cpin, Đ. Ma-clin, Ph. Rốt-stanh, v. v.) và xu hướng xã hội - sô-vanh do Hen-đman đứng đầu. Trong xu hướng quốc tế chủ nghĩa có những phần tử không triệt để, có lập trường phái giữa về nhiều vấn đề. Tháng Hai 1916, một nhóm nhà hoạt động của B. S. P đã sáng lập tờ "The Call" ("Hiệu triệu"), báo này đã đóng một vai trò quan trọng trong việc đoàn kết những người quốc tế chủ nghĩa. Hội nghị hàng năm của đảng họp tháng Tư 1916 ở Xôn-pho đã lên án lập trường xã hội - sô-vanh của Hen-đman và đồng bọn, và bọn này đã rời bỏ đảng.

Đảng xã hội Anh đã hoan nghênh cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại. Các đảng viên của đảng có một vai trò lớn lao trong phong trào những người lao động Anh bảo vệ nước Nga xô-viết chống sự can thiệp của nước ngoài. Năm 1919, các tổ chức của đảng đã biểu quyết tán thành gia nhập Quốc tế cộng sản với một đa số tuyệt đối (98 phiếu thuận, 4 phiếu chống). Đảng xã hội Anh cùng với Nhóm thống nhất cộng sản chủ nghĩa đã đóng một vai trò chủ yếu trong việc thành lập Đảng cộng sản Anh. Tại Đại hội I, họp năm 1920, tuyệt đại đa số các tổ chức địa phương của Đảng xã hội Anh đã hợp nhất với Đảng cộng sản. - 186.

⁵⁸ *Workers Committees và Shop Stewards Committees* (Ủy ban công nhân và Ủy ban đại biểu công xưởng) - những tổ chức công nhân được bầu ra, phát triển rộng rãi ở nước Anh trong những năm chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới. Trong điều kiện phong trào công nhân đã phát triển mạnh mẽ và chính sách cải lương của bọn thủ lĩnh các công liên đã làm tăng nỗi bất bình, những đại biểu công xưởng, thống nhất thành những ủy ban khu, thành phố và Ủy ban toàn quốc, đã lãnh đạo nhiều cuộc đấu tranh khá lớn của công nhân phản đối chiến tranh để quốc chủ nghĩa và đòi cải thiện điều kiện sinh hoạt. Trung tâm của phong trào những đại biểu công xưởng là khu Clai-đơ. Ở đây đã tổ chức Ủy ban công nhân Clai-đơ, ủy ban này có ảnh hưởng lan rộng đến toàn thể công nhân vùng này. Quy tắc có tính chất cương lĩnh trong điều lệ của Ủy ban Clai-đơ đã đặt nhiệm vụ tổ chức công nhân theo nguyên tắc giai cấp và tiến hành đấu tranh cho đến lúc hoàn toàn tiêu diệt chế độ lao động làm

thuê. Những Ủy ban tương tự dưới những tên gọi Ủy ban công nhân, Ủy ban đại biểu nhà máy v. v. cũng đã xuất hiện ở các thành phố khác ở Anh.

Sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, trong thời kỳ có sự can thiệp vũ trang của nước ngoài chống Chính quyền xô-viết, các ủy ban đại biểu công xưởng đã tích cực ủng hộ nước Nga xô-viết. Nhiều nhà hoạt động của các ủy ban này (U. Gan-la-hơ, G. Pôn-lít, A. Mác - Ma-nu-xơ v. v.) đã gia nhập Đảng cộng sản Anh. Lê-nin đánh giá phong trào các đại biểu công xưởng là một phong trào quần chúng có tính chất vô sản sâu sắc. - 186.

⁵⁹ *"The Times"* ("Thời báo") - báo ra hàng ngày, thành lập năm 1785 ở Luân-đôn; là một trong những tờ báo bảo thủ lớn của giai cấp tư sản Anh. - 191.

⁶⁰ Quân đoàn kỵ binh Ma-môn-tốp do Đê-ni-kin tung ra để đánh vào hậu tuyến của quân đội xô-viết ở mặt trận miền Nam. Ngày 10 tháng Tám 1919, bọn kỵ binh của Ma-môn-tốp chọc thủng mặt trận ở vùng Nô-vô-khô-péc-xơ và đột nhập nhiều điểm đông dân cư và thành thị. Cuộc đột nhập của bọn kỵ binh Ma-môn-tốp đã gây ra mối nguy cho các đội quân xô-viết, gây cản trở phức tạp cho các hoạt động tấn công, phá hoại ở nhiều chỗ việc quản lý và cung cấp cho quân đội. Đảng và chính phủ đã thi hành những biện pháp đặc biệt để đấu tranh với bọn kỵ binh Ma-môn-tốp. Ngày 23 tháng Tám, Hội đồng quốc phòng đã tuyên bố tình trạng thời chiến ở các tỉnh Ri-a-dan, Tu-la, Ô-ri-ôn, Vô-rô-ne-giơ, Tam-bốp và Pen-da; ở những tỉnh này, toàn bộ quyền hành đã được tập trung vào tay các ủy ban cách mạng. Các ủy ban cách mạng có trách nhiệm tổ chức phòng thủ chống lại sự tấn công của bọn bách vệ và trấn áp các hoạt động phản cách mạng. V. I. Lê-nin rất coi trọng việc tổ chức đập tan quân đoàn Ma-môn-tốp. Quân đoàn kỵ binh này đã bị đánh tan vào tháng Mười - tháng Mười một 1919. - 197.

⁶¹ V. I. Lê-nin đã nhiều lần yêu cầu Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hòa do Tô-rốt-xki đứng đầu thi hành những biện pháp kiên quyết để chiến đấu với các đội quân của Ma-môn-tốp. Ngày 16 tháng Chín 1919, Lê-nin viết: "Cuộc tiến công Ma-môn-tốp bị đình đốn. Hình như sự chậm trễ này lại chống chát lên sự chậm trễ khác. Chậm trễ trong việc chuyển quân từ miền Bắc đến Vô-rô-ne-giơ. Chậm trễ trong việc điều sư đoàn 21 về phía Nam.

Chậm trễ trong vấn đề ô-tô gắn súng liên thanh. Chậm trễ trong giao thông liên lạc... Hình như Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hòa chúng ta "chỉ huy" mà không chú ý hoặc không quan tâm đến việc chấp hành những mệnh lệnh ấy. Nếu đó là lỗi lầm chung của tất cả chúng ta thì trong công tác quân sự quả thật đó là đi vào chỗ chết" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 51, tr. 49 - 50). - 197.

⁶² Hội nghị các công nhân ngoài đảng và chiến sĩ Hồng quân ngoài đảng thuộc các khu Ba-xman, Lê-phooóc-tô-vô, A-léch-xê-ép-xki và Xô-côn-ni-ki họp từ 3 đến 4 tháng Chín 1919. Tham dự hội nghị có gần 3 000 người. Phát biểu tại hội nghị có: V. I. Lê-nin về tình hình hiện tại, A. I. Xvi-đéc-xki về vấn đề lương thực, A. N. Vi-nô-cu-rốp về công tác bảo hiểm xã hội v. v.. Sau khi thảo luận bài phát biểu của Lê-nin, hội nghị đã thông qua một nghị quyết trong đó nêu rõ rằng giai cấp công nhân và nông dân "đang đứng trước nguy cơ quay trở lại chế độ nô lệ nặng nề nhất dưới ách của bọn địa chủ và tư bản và chỉ có đấu tranh thẳng tay với kẻ thù mới loại trừ được nguy cơ ấy" (báo "Sự thật", số 195, 4 tháng Chín 1919). Hội nghị đã quyết nghị là tìm mọi cách tăng cường sức mạnh của Hồng quân tiến hành công việc một cách hết sức khẩn trương ở tất cả các ngành kinh tế quốc dân, tuân thủ kỷ luật cách mạng, không ngừng thi hành đúng đắn các chỉ thị, mệnh lệnh của Chính quyền xô-viết. - 199.

⁶³ Đại hội I các Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ toàn Nga họp từ 3 đến 24 tháng Sáu (16 tháng Sáu - 7 tháng Bảy) 1917 ở Pê-tơ-rô-grát. Tham dự đại hội có 1 090 đại biểu. Những người bôn-sê-vích, lúc bấy giờ chiếm thiểu số trong các Xô-viết, có 105 đại biểu. Đa số tuyệt đối đại biểu thuộc về khối men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng và các nhóm nhỏ ủng hộ chúng.

Tại đại hội, ngày 4 (17) tháng Sáu, V. I. Lê-nin đã đọc diễn văn nói về thái độ đối với Chính phủ lâm thời, và ngày 9 (22) tháng Sáu đã đọc diễn văn về chiến tranh (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 32, tr. 261 - 291). Những người bôn-sê-vích đã sử dụng rộng rãi diễn đàn của đại hội để vạch trần chính sách đế quốc chủ nghĩa của Chính phủ lâm thời và sách lược thô bạo của bọn men-sê-vich và xã hội chủ nghĩa - cách mạng, và đòi chuyển toàn bộ chính quyền vào tay các Xô-viết. Về toàn bộ các vấn đề cơ bản, họ đều đề ra và kiên trì bảo vệ các nghị quyết của họ. Những bài phát biểu của những người bôn-sê-vich không phải chỉ nhằm

nói với các đại biểu đại hội mà cả với quần chúng nhân dân rộng rãi: công nhân, nông dân, binh sĩ.

Trong các nghị quyết đã được thông qua, đa số trong đại hội gồm những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vich đã đúng trên lập trường ủng hộ Chính phủ lâm thời, tán thành cuộc tấn công ở mặt trận do chính phủ này chuẩn bị và phản đối việc trao chính quyền cho các Xô-viết. Đại hội đã bầu Ban chấp hành trung ương, ban này tồn tại cho đến Đại hội II các Xô-viết và gồm tuyệt đối đa số là bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vich.

Danh giá ý nghĩa của đại hội, Lê-nin viết rằng "đại hội" đã chứng tỏ "một cách hết sức nổi bật" rằng các thủ lĩnh xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vich đã xa lìa cách mạng (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 32, tr. 310). - 201.

⁶⁴ Chính phủ Xi-bi-ri được thành lập ngày 30 tháng Sáu 1918 tại Ôm-xco với sự tham gia của bọn can thiệp. Thành phần của nó gồm có bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, bọn men-sê-vich và cả bọn dân chủ - lập hiến. Đầu tiên chính phủ này là P. V. Vô-lô-gốt-xki. Che đậm bằng những lời lẽ dối trá về chế độ dân chủ, Chính phủ Xi-bi-ri đã tiến hành một chính sách phản cách mạng: trả lại các xí nghiệp công thương nghiệp cũ như ruộng đất và dinh cớ diền sản cho bọn chiếm hữu trước kia, xóa bỏ chế độ ngày làm 8 giờ, áp dụng tòa án quân sự dã chiến, ra quyết định giải thể và cấm lập các Xô-viết, xóa bỏ các sắc lệnh của Chính quyền xô-viết, cho thi hành các luật lệ của chính phủ Nga hoàng và Chính phủ lâm thời tư sản. Để tách Xi-bi-ri ra khỏi nước Nga xô-viết, Chính phủ Xi-bi-ri tuyên bố "Xi-bi-ri là một quốc gia độc lập". - 203.

⁶⁵ "Tên bị cấm!!!" ("Le Titre Censuré!!!") - một tờ báo nhỏ ra hàng tuần, do Gi. An-kê-tin xuất bản ở Pa-ri từ 19 tháng Tư đến 21 tháng Sáu 1919. Tất cả ra được 10 số. Bắt đầu từ số 8, nó dành một số trang để đăng bài của tờ "Tên bị kiêm chế" ("Le Titre Enchainé"). Báo "Tên bị cấm" đăng chủ yếu là những bài của An-kê-tin và cũng có đăng lại những bài của các báo khác. - 206.

⁶⁶ Đây nói về lời kêu gọi của "Xô-viết Pê-tơ-rô-grát gửi công nhân E-xtô-li-an-đi-a" công bố vào dịp các đồng chí E-xtô-ni-a bị trục xuất đã đến Pê-tơ-rô-grát và nói về bức điện vô tuyến gửi cho chính phủ E-xtô-ni-a ngày 3 tháng Chín 1919. - 207.

⁶⁷ Chắc Lê-nin có ý muốn nói đến bài diễn văn của Séc-sin đã được đưa tin trên tờ báo Thụy Điển "Folkets Dagblad Politiken" ("Nhật báo chính trị nhân dân"), số 195, ngày 25 tháng Tám 1919. Tờ báo vạch ra rằng bộ trưởng chiến tranh Anh Séc-sin, trong bài diễn văn của y, thông báo quân đội 14 nước đang chuẩn bị cuộc tấn công vào nước Nga xô-viết. Theo Séc-sin trù tính, cuộc tấn công sẽ khởi sự vào cuối tháng Tám hoặc đầu tháng Chín và kết thúc vào năm mới. Séc-sin đặt nhiều hy vọng vào sự tham gia của Lát-vi-a, E-xtô-ni-a, Phần-lan vào cuộc tấn công ấy (Mỹ phải cung cấp hàng hóa).

Trên bức điện của Thông tấn xã Nga chép nguyên văn bài diễn văn của Séc-sin (có khác đôi chút với tin đưa trên báo), Lê-nin đã liệt kê 14 nước sau đây: "Anh, Mỹ, Pháp, Ý, Nhật, Phần-lan, E-xtô-li-an-đi-a, Lát-vi-a, Lít-va, Ba-lan, U-cra-i-na, Gru-di-a, A-déc-bai-gian, Ác-mê-ni-a", và ghi bên cạnh trong ngoặc: "Côn-tsắc, Đê-ni-kin" (Văn tập Lê-nin, t. XXIV, tr. 197). - 207.

⁶⁸ Bản dự thảo quyết nghị đã được thông qua tại phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy ngày 4 tháng Chín 1919. - 208.

⁶⁹ "Vorwärts" ("Tiến lên") - báo ra hàng ngày, cơ quan trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức, xuất bản ở Béc-lanh từ 1891 theo quyết nghị của đại hội đảng họp ở Han-lơ với tính cách là tiếp tục tờ báo "Berliner Volksblatt" ("Nhật báo nhân dân Béc-lanh") - xuất bản từ năm 1884 - dưới tên mới là "Vorwärts. Berliner Volksblatt". Trên những trang báo này, Ph. Ăng-ghen đã tiến hành đấu tranh chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội. Từ phần nửa sau của các năm thứ 90, sau khi Ăng-ghen mất, ban biên tập tờ "Vorwärts" nằm trong tay cánh hữu của đảng và đã đăng một cách có hệ thống các bài của bọn cơ hội chủ nghĩa. Trong những năm chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới lần thứ nhất, tờ "Vorwärts" đứng trên lập trường của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh; sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Vĩ đại, báo này tiến hành tuyên truyền chống xô-viết. Xuất bản ở Béc-lanh cho đến năm 1933. - 209.

⁷⁰ Lê-nin có ý muốn nói đến bài của Ph. Stam-phơ "Kautsky gegen Spartakus" ("Cau-xky chống lại Xpác-ta-cút") đăng trên báo "Vorwärts", số 457, ngày 7 tháng Chín 1919. - 210.

⁷¹ Xem "Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tháng Bảy - tháng Tám 1903. Biên bản". Mát-xcô-va, 1959, tr. 193. - 211.

⁷² "Cộng hòa mới" ("The New Republic") - tạp chí ra hàng tuần của phái tự do chủ nghĩa; do gia đình các triệu phú dòng họ Xto-rây-to thành lập ở Oa-sinh-tơn năm 1914. Tạp chí này ngày nay vẫn còn. - 213.

⁷³ Xem chú thích 28. - 218.

⁷⁴ Năm 1919, ở Mỹ, trên cơ sở cánh tả của đảng xã hội đã hình thành hai đảng cộng sản: ngày 31 tháng Tám - Đảng công nhân cộng sản Mỹ đúng đầu là Gi. Rít, và ngày 1 tháng Chín - Đảng cộng sản Mỹ đúng đầu là S. Ru-ten-béc-gơ. Cương lĩnh của hai đảng này không có gì khác nhau. Trong các đại hội thành lập đảng, cả hai đảng đều thông qua nghị quyết gia nhập Quốc tế III. Tháng Năm 1921, hai đảng đã thống nhất thành một đảng cộng sản. Vào cuối cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai, Đảng cộng sản Mỹ đã trải qua một cơn khủng hoảng trầm trọng phát sinh ra do hoạt động chống đảng của E. Brau-de, kẻ đã truyền bá thuyết "ngoại lệ Mỹ" và xác lập "hòa bình giai cấp" ở Mỹ. Năm 1944, Brau-de đã thành công trong việc thi hành quyết định thay thế Đảng cộng sản bằng một tổ chức phi đảng phái: "Hội liên hiệp chính trị cộng sản". Nhờ những nỗ lực của hạt nhân cốt cán mác-xít của đảng, Đảng cộng sản Mỹ đã được khôi phục vào tháng Bảy 1945. Từ những ngày mới ra đời, Đảng cộng sản Mỹ đã bị truy nã một cách tàn bạo, nhất là sau cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai. - 220.

⁷⁵ Ủy ban lập lại quan hệ quốc tế do những người Pháp theo chủ nghĩa quốc tế thành lập vào tháng Giêng 1916. Sự hình thành của Ủy ban này là mưu toan đầu tiên của những người định sáng lập ở Pháp một tổ chức quốc tế chủ nghĩa - cách mạng của những người xã hội chủ nghĩa chống lại những tổ chức xã hội - sô-vanh. V. I. Lê-nin thấy cần phải sử dụng Ủy ban trong việc lập lại quan hệ quốc tế để đoàn kết những phần tử theo chủ nghĩa quốc tế; theo chỉ thị của Lê-nin, I. Ph. Ác-măng đã tham gia vào công tác của Ủy ban.

Do ảnh hưởng của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Vĩ đại ở Nga và sự lớn mạnh của phong trào công nhân Pháp, Ủy ban đã trở thành trung tâm của những phần tử cách mạng theo chủ nghĩa quốc tế. Năm 1920, Ủy ban này gia nhập Đảng cộng sản Pháp.

Ủy ban bảo vệ công đoàn do một nhóm người công đoàn chủ nghĩa rút lui khỏi Ủy ban lập lại quan hệ quốc tế (vì họ không tán thành các hoạt động nghị viện) thành lập vào mùa thu 1916. Tháng

Năm 1919, Ủy ban bảo vệ công đoàn quyết định tham gia Quốc tế cộng sản. - 220.

⁷⁶ "Quốc tế" ("L'Internationale") - báo hàng tuần của những người công đoàn chủ nghĩa Pháp, cơ quan của Ủy ban bảo vệ công đoàn; xuất bản ở Pa-ri từ tháng Hai đến tháng Bảy 1919 do R. Pê-ri-ca làm chủ biên. - 220.

⁷⁷ *Đảng xã hội Thụy-sĩ* (Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ) thành lập vào những năm 70 của thế kỷ XIX; đã gia nhập Quốc tế I. Đảng thành lập lần thứ hai vào năm 1888. Trong đảng, bọn cơ hội chủ nghĩa có một ảnh hưởng rất lớn; trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, chúng giữ lập trường chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Mùa thu 1916, cánh hữu rút khỏi đảng và lập một tổ chức riêng. Còn đa số trong đảng do P. Grim đứng đầu thì giữ lập trường phái giữa, xã hội - hòa bình chủ nghĩa. Cánh tả thì đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa. Do ảnh hưởng của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại ở Nga, cánh tả của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ mạnh lên. Tháng Chạp 1920, cánh tả rút khỏi đảng này và năm 1921 thì thống nhất với Đảng cộng sản Thụy-sĩ. - 220.

⁷⁸ *Đảng xã hội Ý* thành lập năm 1892. Ngay từ ngày thành lập, trong đảng đã diễn ra cuộc đấu tranh gay gắt về tư tưởng giữa hai khuynh hướng: cơ hội chủ nghĩa và cách mạng. Năm 1912, tại đại hội ở Rét-gi-ô - È-mi-li, do sức ép của cánh tả, bọn cải lương lối liêu nhất, những kẻ tán thành chiến tranh và sự cộng tác với chính phủ và giai cấp tư sản (I. Bô-nô-mi, L. Bít-xô-la-ti v. v.) đã bị khai trừ ra khỏi đảng. Từ đầu cuộc chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới và trước lúc nước Ý tham chiến, Đảng xã hội Ý phản đối chiến tranh và đưa ra khẩu hiệu: "Phản đối chiến tranh, ủng hộ trung lập!". Tháng Chạp 1914, nhóm phản bội (B. Mút-xô-li-ni v. v.) đã bị khai trừ ra khỏi đảng, vì chúng bảo vệ chính sách đế quốc chủ nghĩa của giai cấp tư sản và tán thành chiến tranh. Do nước Ý đứng về khối Đồng minh chiến (tháng Năm 1915), trong Đảng xã hội Ý nổi bật lên ba khuynh hướng: 1) phái hữu, họ giúp giai cấp tư sản tiến hành chiến tranh; 2) phái giữa, họ thống nhất được đa số đảng viên và hoạt động dưới khẩu hiệu: "Không tham gia chiến tranh và không phá hoại ngầm"; và 3) phái tả, họ giữ lập trường chống chiến tranh kiên quyết hơn nhưng không biết tổ chức đấu tranh triệt để chống chiến tranh. Phái tả không hiểu là cần phải chuyển chiến tranh để quốc chủ nghĩa thành nội chiến, phái kiên quyết đoạn tuyệt với bọn cải lương. Những người xã hội chủ nghĩa Ý đã cùng với những

người xã hội chủ nghĩa Thụy-sĩ họp hội nghị chung ở Lu-ga-nô (1914), đã tham dự những hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Xim-méc-van (1915) và Ki-en-tan (1916); ở các hội nghị này, họ đã gia nhập phái giữa là phái chiếm đa số.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, trong hàng ngũ Đảng xã hội Ý, cánh tả đã mạnh lên. Đại hội XVI của đảng họp từ 5 đến 8 tháng Mười 1919 ở Bô-lô-nhô đã quyết định gia nhập Quốc tế III. Những đại biểu của Đảng xã hội Ý đã tham gia công tác của Đại hội II của Quốc tế cộng sản. Trưởng đoàn đại biểu Ý là D. Xê-ra-ti theo lập trường phái giữa và sau đại hội thì chống lại việc đoạn tuyệt với bọn cải lương. Tháng Giêng 1921, tại Đại hội XVII của đảng họp ở Li-voóc-nô, phái giữa chiếm được đa số trong đại hội, đã từ chối không chịu đoạn tuyệt với bọn cải lương và không chịu hoàn toàn thừa nhận những điều kiện kết nạp vào Quốc tế cộng sản. Ngày 21 tháng Giêng, những đại biểu cánh tả đã bỏ đại hội ra về và thành lập Đảng cộng sản Ý. - 220.

⁷⁹ *Phái Xpác-ta-cút* - những thành viên của tổ chức cách mạng của những người dân chủ - xã hội cánh tả Đức do C. Liếp-nêch, R. Lúc-xăm-bua, Ph. Mê-rinh, C. Txết-kin, I-u. Mác-khlép-xki, L. I-ô-ghi-khe-xơ (Tư-ska) và V. Pích thành lập vào thời kỳ đầu của cuộc chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới. Phái Xpác-ta-cút đã tiến hành tuyên truyền cách mạng trong quần chúng, tổ chức những cuộc biểu tình của quần chúng chống chiến tranh, lãnh đạo các cuộc bãi công, vạch trần tính chất đế quốc chủ nghĩa của cuộc chiến tranh thế giới và sự phản bội của các lãnh tụ cơ hội chủ nghĩa của phái dân chủ - xã hội. Tuy nhiên, trong một số vấn đề quan trọng nhất về lý luận và chính trị, phái Xpác-ta-cút đã phạm những sai lầm nghiêm trọng. Lê-nin đã nhiều lần phê phán những sai lầm của những người dân chủ - xã hội cánh tả Đức, giúp họ có một lập trường đúng (xem các tác phẩm chẳng hạn như "Bàn về cuốn sách nhỏ của Giu-ni-út", "Cương lĩnh chiến tranh của cách mạng vô sản". Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 30, tr. 1 - 16, 131 - 143).

Tháng Tư 1917, phái Xpác-ta-cút gia nhập Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức theo xu hướng phái giữa, nhưng đồng thời phái Xpác-ta-cút vẫn giữ được tính độc lập của mình về mặt tổ chức. Tháng Mười một 1918, trong tiến trình cách mạng ở Đức, phái Xpác-ta-cút tổ chức lại thành "Liên minh Xpác-ta-cút" và đến ngày 14 tháng Chạp 1918 thì công bố cương lĩnh riêng, đồng thời ly khai "những người độc lập". Tại Đại hội thành lập đảng họp từ

30 tháng Chạp 1918 đến 1 tháng Giêng 1919, phái Xpác-ta-cút thành lập Đảng cộng sản Đức. - 220.

⁸⁰ "La Feuille" ("Báo khổ nhỏ") - báo hàng ngày xuất bản ở Gio-ne-vơ từ tháng Tám 1917 đến 1920 do Gi. Đê-bri làm chủ biên. Tuy không chính thức là cơ quan của một đảng nào, nhưng trên thực tế báo đó đúng trên lập trường của Quốc tế II. - 220.

⁸¹ Bài này viết nhân lúc bắt đầu động viên những đảng viên cộng sản Pê-tô-rô-grát ra mặt trận. Trong những năm có sự can thiệp vũ trang của nước ngoài và có nội chiến, người ta đã tiến hành nhiều đợt động viên - động viên hàng loạt và động viên từng người - đảng viên cộng sản ra mặt trận V. I. Lê-nin cho rằng những đợt động viên như vậy có một ý nghĩa to lớn. Người coi đó là điều kiện quyết định để củng cố hàng ngũ của Hồng quân. Người viết: "Chúng ta tập trung những lực lượng ưu tú của đảng cho Hồng quân; chúng ta động viên những công nhân ưu tú của chúng ta; chúng ta đi tìm những sức mạnh mới ở nơi nào mà gốc rễ của nền chuyên chính của chúng ta ăn sâu nhất" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 45, tr. 383 - 384).

Do tình hình nghiêm trọng ở mặt trận miền Nam, hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga họp ngày 21 và 26 tháng Chín 1919 đã quyết định động viên đảng viên cộng sản và phái những đại biểu ưu tú của đảng và của giai cấp công nhân ra mặt trận. Trong bức thư của Ban chấp hành trung ương đảng viết để phát triển nghị quyết của hội nghị toàn thể, đăng trên báo "Tin tức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga", số 6, ra ngày 30 tháng Chín 1919, Ban chấp hành trung ương đã chỉ thị là cần phải triệu hồi những đảng viên cộng sản ở các cơ quan nào xét có thể thay thế các đồng chí ấy bằng những cán bộ ngoài đảng, nữ hoặc thương binh trong nội chiến và phái các đồng chí ấy ra mặt trận. Lời kêu gọi của Đảng cộng sản được quần chúng lao động hưởng ứng nhiệt liệt. Đáp lại lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương đảng, thành ủy Đảng cộng sản (b) Nga ở Pê-tô-rô-grát quyết định động viên cho mặt trận miền Nam 1 200 đảng viên cộng sản. Ngày 30 tháng Chín, đoàn thứ nhất những người cộng sản Pê-tô-rô-grát được động viên đã lên đường ra mặt trận, ngày hôm sau thì đoàn thứ hai và ngày 2 tháng Mười thì đoàn thứ ba. Những ngày sau đó, phong trào động viên ở Pê-tô-rô-grát vẫn tiếp tục. Ngày 2 tháng Mười, V. I. Lê-nin gửi cho công nhân Pê-tô-rô-grát một bức điện hoan nghênh anh em đã tích cực

hoạt động để chi viện mặt trận miền Nam. Từ tháng Chín đến tháng Mười một, đảng bộ Pê-tô-rô-grát đã phái ra mặt trận hơn 4 000 đảng viên cộng sản, trong số đó có 1 800 được điều riêng cho công tác lãnh đạo trong quân đội. - 235.

⁸² Phóng viên I. Lê-vin của tờ báo Mỹ "The Chicago Daily News" ("Tin tức hàng ngày Si-ca-gô"), lúc bấy giờ ở nước Nga xô-viết, có viết thư đề nghị V. I. Lê-nin trả lời 5 câu hỏi. Những câu hỏi ấy và bài trả lời của Lê-nin được đăng ngày 27 tháng Mười 1919 trên tờ "The Chicago Daily News", số 257. Trong Toàn tập này, bài trả lời của Lê-nin được in theo bản thảo (dịch từ tiếng Anh), còn các câu hỏi là theo nguyên văn đăng trên báo. - 238.

⁸³ "Những đề nghị về vấn đề hợp tác xã" được viết nhân dịp có hội nghị của các đảng đoàn trong Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng và Bộ dân ủy lương thực do Hội đồng bộ trưởng dân ủy tổ chức, họp dưới quyền chủ tọa của V. I. Lê-nin ngày 9 tháng Mười 1919. - 240.

⁸⁴ "Nông dân nghèo" - báo ra hàng ngày cho nông dân; xuất bản ở Mát-xcô-va từ ngày 27 tháng Ba 1918 đến ngày 31 tháng Giêng 1931 theo quyết định của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga để thay các báo "Những dân nghèo ở nông thôn", "Sự thật nông thôn" và "Sự thật binh sĩ". Báo đã tiến hành đấu tranh tích cực nhằm củng cố khối liên minh công nông, tổ chức và đoàn kết quần chúng bần, trung nông xung quanh Đảng cộng sản và Chính quyền xô-viết. Tờ "Nông dân nghèo" đã đóng một vai trò quan trọng trong sự nghiệp giáo dục chính trị và nâng cao trình độ văn hóa trong các tầng lớp nông dân lao động, phát hiện và đề bạt nhiều cán bộ hoạt động xã hội xuất thân từ bần nông và trung nông, bồi dưỡng được nhiều thông tin viên nông thôn. Sau ngày 1 tháng Hai 1931, tờ "Nông dân nghèo" sáp nhập vào tờ "Nông nghiệp xã hội chủ nghĩa". - 240.

⁸⁵ Có ý nói đến sắc lệnh "Về các công xã tiêu thụ" của Hội đồng bộ trưởng dân ủy ngày 16 tháng Ba 1919. - 240.

⁸⁶ "Cờ đỏ" ("Die Rote Fahne") - báo do C. Liếp-néch và R. Lúc-xăm-bua sáng lập với danh nghĩa là cơ quan trung ương của "Liên minh Xpác-ta-cút", về sau là cơ quan trung ương của Đảng cộng sản Đức. Báo xuất bản từ ngày 9 tháng Mười một 1918 ở Béc-lanh và đã nhiều lần bị chính phủ Đức đàn áp và đóng cửa.

Báo "Die Rote Fahne" đã đóng một vai trò lớn lao trong sự nghiệp đấu tranh để chuyển Đảng cộng sản Đức thành một đảng cách mạng có tính chất quần chúng của giai cấp vô sản và để thanh trừ khỏi đảng những phần tử cơ hội chủ nghĩa. Báo đã đấu tranh kiên quyết chống lại sự quân phiệt hóa nước Đức, nêu cao lá cờ thống nhất hành động của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít. Chủ tịch Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức E. Ten-lo-man đã cộng tác với báo một cách tích cực. Sau khi chế độ độc tài phát-xít được thiết lập ở Đức, báo "Die Rote Fahne" bị cấm, nhưng báo vẫn tiếp tục ra bí mật, kiên quyết chống lại chế độ phát-xít. Năm 1935, việc xuất bản báo này được chuyển sang Pra-ha (Tiệp-khắc); từ tháng Mười 1936 đến mùa thu 1939, báo "Die Rote Fahne" xuất bản ở Bru-xen (Bỉ). - 242.

⁸⁷ "Die Freiheit" ("Tự do") - báo hàng ngày, cơ quan của Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức, xuất bản ở Béc-lanh từ 15 tháng Mười một 1918 đến 30 tháng Chín 1922. - 243.

⁸⁸ Tuần lễ đảng được tiến hành trên cơ sở nghị quyết của Đại hội VIII Đảng cộng sản (b) Nga về việc phát triển đảng về số lượng. Tuần lễ này được tiến hành trong thời kỳ Nhà nước xô-viết phải đấu tranh căng thẳng chống lại sự can thiệp quân sự của nước ngoài và bọn phản cách mạng trong nước. Bản báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đã nêu: "Trong những điều kiện như vậy, thẻ đảng viên của đảng ta trên một mức độ nào đó có nghĩa là dẫn đến giá treo cổ của bọn Đe-ni-kin" ("Tin tức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga", số 8, ngày 2 tháng Chạp 1919). Lần đầu tiên tuần lễ đảng được tiến hành ở đảng bộ Pê-tơ-rô-grát từ ngày 10 đến 17 tháng Tám (tuần lễ đảng thứ hai ở Pê-tơ-rô-grát được tiến hành từ tháng Mười đến tháng Mười một 1919); từ ngày 20 đến 28 tháng Chín, tuần lễ đảng được tiến hành ở đảng bộ tỉnh Mát-xcơ-va. Sau khi sơ kết kinh nghiệm cuộc vận động này, hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ngày 26 tháng Chín đã quyết định tổ chức tuần lễ đảng trong những ngày sắp tới ở các thành phố, nông thôn và trọng quân đội. Vào cuối tháng Chín, Ban chấp hành trung ương gửi cho toàn thể các tổ chức đảng một thông tư chỉ rõ rằng hiện nay việc đăng ký lại và thanh đảng ở hầu hết các tổ chức đảng đã hoàn thành nên Ban chấp hành trung ương cho rằng đã đến lúc phải chuyển kịp thời sang việc kết nạp các đảng viên mới. Ban chấp hành trung ương nhấn mạnh rằng trong thời gian tiến hành tuần lễ đảng chỉ

nên kết nạp công nhân, nữ công nhân, chiến sĩ Hồng quân, hải quân, nam nữ nông dân mà thôi. Còn đối với tất cả các thành phần khác, thì không kết nạp trong thời gian này. Kết quả của tuần lễ đảng là chỉ tính trong 38 tỉnh thuộc phần châu Âu của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga đã có trên 20 vạn người gia nhập đảng, trong đó quá nửa là công nhân; ở mặt trận thì 25 phần trăm tổng số người có mặt trong lục quân và hải quân đã được kết nạp vào đảng. Lê-nin đã viết rằng những công nhân và nông dân gia nhập đảng trong thời kỳ gay go như vậy "là những cán bộ lãnh đạo ưu tú và đáng tin cậy nhất của giai cấp vô sản cách mạng và của bộ phận không bóc lột trong nông dân" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 40, tr. 141 - 142). - 255.

⁸⁹ Việc đăng ký lại đảng viên của đảng được tiến hành trong thời kỳ từ tháng Năm đến tháng Chín 1919 theo nghị quyết của Đại hội VIII Đảng cộng sản (b) Nga. Đại hội đã chỉ rõ là cần thiết phải tiến hành tổng đăng ký đảng viên và áp dụng những biện pháp kiểm tra đặc biệt đối với những đảng viên nào đã gia nhập hàng ngũ đảng sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Để tiến hành việc đăng ký lại, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đã ra một chỉ thị đặc biệt, trong đó có nêu rõ: "Mục đích của việc đăng ký lại là thanh trùng khỏi đảng những phần tử không cộng sản, chủ yếu là những kẻ chui vào đảng vì thấy đảng có ưu thế và muốn lợi dụng danh hiệu đảng viên để phục vụ lợi ích cá nhân của mình" ("Sự thật", số 86, ngày 24 tháng Tư 1919). Trong thời gian đăng ký lại, đảng viên phải nộp trả thẻ đảng viên, viết bản tự khai, xuất trình giới thiệu của hai đảng viên ở trong đảng ít nhất là 6 tháng và được cấp ủy đảng biết rõ là những người công sản đáng tin cậy. Trong thời gian đăng ký lại, việc kết nạp đảng viên mới đình lại. Những người bị phát hiện là đã có những hành động không xứng đáng với danh hiệu đảng viên cộng sản, đã vi phạm nghị quyết của đảng, không đóng đảng phí, những người đào ngũ, đều bị khai trừ khỏi đảng. Việc đăng ký lại này thực tế là một cuộc thanh đảng lần đầu tiên. Kết quả là đã nâng cao được kỷ luật trong đảng lên nhiều, củng cố được mối liên hệ giữa đảng và quần chúng, nâng cao được chất lượng và khả năng chiến đấu của đảng. - 256.

⁹⁰ Đoàn đại sứ quán đặc mệnh toàn quyền Áp-ga-ni-xtan do Mu-ham-met Va-li-khan dẫn đầu, rời Ca-bun sang nước Nga xô-viết vào cuối tháng Tư 1919.

Đến Ta-sken vào tháng Sáu, nhưng mãi đến cuối tháng Chín đoàn đại sứ quán Áp-ga-ni-xtan mới đi Mát-xcơ-va được, vì mãi tới lúc đó mới phục hồi được sự giao thông bằng đường sắt giữa nước Tuốc-ke-xtan xô-viết và Mát-xcơ-va, sau khi đã đập tan được bọn bạch vệ ở Nam U-ran. Ngày 10 tháng Mười, đoàn đã đến Mát-xcơ-va. Ngày 12 tháng Mười, đại sứ đặc mệnh toàn quyền Áp-ga-ni-xtan Mu-ha-mét Va-li-khan đã đến thăm bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao; cùng đi với ông, có chánh án tối cao tòa án quân sự Xây-phu-ra-kho-man-khan và bí thư đại sứ quán. Ông được toàn thể ban phụ trách Bộ dân ủy ngoại giao đón tiếp. Ngày 14 tháng Mười, Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy Lê-nin tiếp đoàn đại sứ quán Áp-ga-ni-xtan, cùng dự buổi tiếp này có cả những đại biểu của Bộ dân ủy ngoại giao. Cuộc nói chuyện giữa đại sứ và Lê-nin kéo dài hơn nửa giờ. - 259.

⁹¹ Những câu trả lời cho những vấn đề được đề cập đến trong bức thư của quốc vương A-ma-nun-la-khan, đã được nêu trong bức thư đề ngày 27 tháng Mười một 1919 dưới có ký tên Lê-nin, Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy. - 260.

⁹² Đây là bài nói ngày 24 tháng Mười 1919, tại Nhà công đoàn, trước những công nhân đảng viên cộng sản của thành phố I-va-nô-vô - Vô-dô-nê-xen-xcơ được động viên ra mặt trận ghé nghỉ lại Mát-xcơ-va trên đường đi của họ. Ngày 3 tháng Mười, ở I-va-nô-vô - Vô-dô-nê-xen-xcơ đã tiến hành cuộc họp của toàn thể thành đảng bộ; cuộc họp yêu cầu mọi đảng viên cống hiến sức lực của mình vào sự nghiệp tiêu diệt quân đội của Đế-ni-kin và giao trách nhiệm cho các tổ chức đảng phải bắt tay động viên những đảng viên cộng sản ra mặt trận. Ngày 9 tháng Mười, ban thường vụ tỉnh ủy I-va-nô-vô - Vô-dô-nê-xen-xcơ đã ra quyết định tổng động viên trong đảng. Trong một thời gian ngắn, có khoảng 350 người đã được động viên. Ngày 22 tháng Mười, đã tiến hành lễ tiễn đưa đầu tiên những người của đảng được động viên ra mặt trận; ngày 24 tháng Mười, các đồng chí đến Mát-xcơ-va. Trong bức thư gửi Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận miền Nam, Lê-nin viết: "Tôi đặc biệt giới thiệu người cầm thư này, một đảng viên bôn-sê-vích mà tôi trực tiếp biết đã lâu, đồng chí Xte-pan Na-da-rốp.

Cùng với các đồng chí khác ở I-va-nô-vô - Vô-dô-nê-xen-xcơ, các đồng chí này đã hợp thành một nhóm (từ 300 đến 500 người) được tổ chức chu đáo để phục vụ và chấn chỉnh toàn bộ quân đoàn về mọi mặt.

Tôi nhiệt thành giới thiệu với các đồng chí và yêu cầu áp dụng mọi biện pháp để các đồng chí này khỏi bị thất lạc và được phân bổ vào các vị trí công tác một cách đúng đắn và chu đáo" (Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XXXIV, tr. 237). - 273.

⁹³ *Đảng xã hội Ba-lan* (Polska Partia Socjalistyczna) - một đảng dân tộc chủ nghĩa theo xu hướng cải lương, thành lập năm 1892. Trong suốt quá trình lịch sử của đảng này, do ảnh hưởng của những công nhân bình thường mà trong đảng đã xuất hiện những nhóm tả. Một số nhóm ấy sau này đã gia nhập cánh cách mạng của phong trào công nhân Ba-lan.

Năm 1906, đảng phân liệt thành Đảng xã hội Ba-lan "cánh tả" và cái gọi là Đảng xã hội Ba-lan "cánh hữu" ("phái cách mạng"), hữu khuynh, sô-vanh chủ nghĩa. Dưới ảnh hưởng của đảng bôn-sê-vích và Đảng dân chủ - xã hội vương quốc Ba-lan và Lít-va, Đảng xã hội Ba-lan "cánh tả" dần dần chuyển sang lập trường triệt để cách mạng.

Trong những năm chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới lần thứ nhất, đại bộ phận trong Đảng xã hội Ba-lan "cánh tả" theo lập trường quốc tế chủ nghĩa; tháng Chạp 1918, đảng này thống nhất với Đảng dân chủ - xã hội vương quốc Ba-lan và Lít-va. Các đảng đã hợp nhất này hình thành nên Đảng công nhân cộng sản Ba-lan (đó là tên của Đảng cộng sản Ba-lan trước 1925).

Trong chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới lần thứ nhất, Đảng xã hội Ba-lan cánh hữu vẫn tiếp tục chính sách dân tộc - sô-vanh chủ nghĩa; nó đã tổ chức trên lãnh thổ Ga-li-xi-a những đội quân lê dương Ba-lan đánh thuê cho chủ nghĩa đế quốc Đức - Áo. Năm 1919, khi nhà nước tư sản Ba-lan thành lập, Đảng xã hội Ba-lan cánh hữu thống nhất với những bộ phận của Đảng xã hội Ba-lan ở trên phần lãnh thổ Ba-lan trước kia bị Đức và Áo xâm chiếm và lại lấy tên là Đảng xã hội Ba-lan. Cầm đầu chính phủ, nó đã góp phần thúc đẩy việc chuyển chính quyền vào tay giai cấp tư sản Ba-lan, tiến hành tuyên truyền chống cộng sản một cách có hệ thống và ủng hộ chính sách xâm lược đất nước xô-viết, chính sách xâm chiếm và áp bức miền Tây U-cra-i-na và miền Tây Bê-lô-ru-xi-a. Một số nhóm trong Đảng xã hội Ba-lan không đồng tình với chính sách này, đã gia nhập Đảng cộng sản Ba-lan.

Sau cuộc đảo chính phát-xít của Pin-xút-xki (tháng Năm 1926), Đảng xã hội Ba-lan bê ngoài là đảng đối lập trong nghị viện nhưng thực tế thì không tiến hành đấu tranh tích cực chống chế độ phát-xít mà vẫn tiếp tục tuyên truyền chống cộng và chống Liên-xô.

Trong những năm ấy, những phần tử phái tả trong Đảng xã hội Ba-lan cộng tác với những người cộng sản Ba-lan, trong nhiều cuộc vận động họ ủng hộ sách lược mặt trận thống nhất.

Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ hai, Đảng xã hội Ba-lan lại phân liệt một lần nữa. Bộ phận phản động, sô-vanh thì lấy tên là "Wolność, Równość, Niepodległość" ("Tự do, Bình đẳng, Độc lập") và tham gia "chính phủ" phản động Ba-lan lưu vong tại Luân-dôn. Bộ phận cánh tả lấy tên là "Đảng công nhân của những người xã hội chủ nghĩa Ba-lan", chịu ảnh hưởng của Đảng công nhân Ba-lan thành lập năm 1942 nên đã gia nhập mặt trận nhân dân chống bọn chiếm đóng Hít-le, tiến hành đấu tranh giải phóng nước Ba-lan khỏi ách nô dịch của bọn phát-xít và giữ lập trường kiến lập quan hệ hữu nghị với Liên-xô.

Năm 1944, sau khi miền Đông Ba-lan được giải phóng khỏi ách chiếm đóng của phát-xít Đức, và Ủy ban giải phóng dân tộc Ba-lan được thành lập, Đảng công nhân của những người xã hội chủ nghĩa Ba-lan lại lấy tên là Đảng xã hội Ba-lan và cùng với Đảng công nhân Ba-lan tham gia vào việc xây dựng nước Ba-lan dân chủ nhân dân. Tháng Chạp 1948, Đảng công nhân Ba-lan và Đảng xã hội Ba-lan thống nhất lại và hình thành Đảng công nhân thống nhất Ba-lan. - 277.

⁹⁴ Có ý nói đến cuộc vận động bầu cử nghị viện bắt đầu vào tháng Mười 1919. - 285.

⁹⁵ Sự phân liệt trong Đảng cộng sản Đức xảy ra trong Đại hội II của đảng; đại hội này họp vào tháng Mười 1919 ở Hây-den-be. Tham dự đại hội có 46 đại biểu thay mặt cho 16 nghìn đảng viên. Đại hội đã thừa nhận sách lược tẩy chay cuộc bầu cử Quốc hội lập hiến là một sai lầm và thông qua quyết định tham gia cuộc tuyển cử vào nghị viện. Để chống lại những nghị quyết của đại hội, nhóm "tả" đã phát biểu ý kiến bảo vệ những quan điểm vô chính phủ - công đoàn chủ nghĩa như tẩy chay nghị viện, phủ nhận đấu tranh chính trị, không chịu tham gia các công đoàn phản động v. v.. Nhóm "tả" lúc đó bị thiểu số. Họ khai trừ khỏi đảng, họ thành lập cái gọi là Đảng công nhân cộng sản Đức. Về sau đảng này thoái hóa thành một nhóm bè phái nhỏ nhoi, không có chỗ dựa trong giai cấp công nhân. Cùng với bức thư này gửi cho Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức, Lê-nin cũng gửi thư cho nhóm đã tách ra khỏi đảng (xem tập này, tr. 290 - 291). - 289.

⁹⁶ Tác phẩm này cũng như ba bài ghi tóm tắt khác và dàn bài (xem tập này, tr. 512 - 522) có lẽ là những tài liệu chuẩn bị cho quyển sách nói về chuyên chính vô sản đã được Lê-nin suy nghĩ tìm ý nhưng chưa thảo. - 295.

⁹⁷ Lê-nin có ý muốn nói đến thư của C. Mác gửi I. Vai-đê-mai-ơ ngày 5 tháng Ba 1852 (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 28, tr. 426 - 427). - 297.

⁹⁸ Có lẽ Lê-nin có ý muốn nói đến cuốn sách của Cau-xky "Chuyên chính vô sản". - 299.

⁹⁹ Lê-nin có ý muốn nói đến thư của C. Mác gửi L. Cu-ghen-man ngày 13 tháng Chạp 1870 (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 253). - 299.

¹⁰⁰ Xem "Đại hội VIII Đảng cộng sản (b) Nga. Tháng Ba 1919. Biên bản", Mát-xcô-va, 1959, tr. 393; V. I. Lê-nin, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t. 38, tr. 138. - 299.

¹⁰¹ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 4, tr. 434. - 299.

¹⁰² Lê-nin có ý muốn nói đến thư của Ph. Ăng-ghen gửi A. Bê-ben ngày 18 - 28 tháng Ba 1875 (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 19, tr. 2). - 300.

¹⁰³ Xem "Đại hội VIII Đảng cộng sản (b) Nga. Tháng Ba 1919. Biên bản", Mát-xcô-va, tiếng Nga, 1959, tr. 399. - 300.

¹⁰⁴ Lê-nin có ý muốn nói đến thư của Ph. Ăng-ghen gửi A. Bê-ben ngày 18 - 28 tháng Ba 1875 (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 19, tr. 5). - 301.

¹⁰⁵ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 20, tr. 108 - 109. - 301.

¹⁰⁶ Xem Ph. Ăng-ghen: "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 21, tr. 172 - 173). - 302.

¹⁰⁷ Lê-nin có ý muốn nói đến những ý kiến của Mác và Ăng-ghen trong thời kỳ 1852 - 1892 về quá trình tư sản hóa tầng lớp trên của giai cấp công nhân (xem chú thích 28). - 304.

¹⁰⁸ Lê-nin có ý muốn nói đến lời phát biểu của Mác tại Đại hội của Quốc tế I họp ở La Hay vào tháng Chín 1872. Trong các bức thư gửi Doóc-ghê ngày 21 tháng Chín và 5 tháng Mười 1872, Ăng-ghen đã thông báo lời phát biểu đó của Mác (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXVI, 1935, tr. 288 và 292.). - 304.

¹⁰⁹ "Arbeiter - Zeitung" ("Báo công nhân") - báo ra hàng ngày, cơ quan trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Áo do V. Át-lơ thành lập ở Viên năm 1889. Trong những năm chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, báo này giữ lập trường xã hội - sô-vanh chủ nghĩa. Lê-nin gọi báo này là báo của "bọn phản bội chủ nghĩa xã hội ở Viên" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 38, tr. 474). Năm 1934, tờ báo này bị đóng cửa; năm 1945 lại xuất bản lại với danh nghĩa là cơ quan trung ương của Đảng xã hội Áo. - 305.

¹¹⁰ Điều 23 của Hiến pháp nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga được Đại hội V các Xô-viết toàn Nga thông qua ngày 10 tháng Bảy 1918, nói như sau: "Vì lợi ích của toàn bộ giai cấp công nhân, nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga sẽ tước quyền của những cá nhân nào và những nhóm người nào lợi dụng những quyền đó để làm hại đến lợi ích của cách mạng xã hội chủ nghĩa". Quyết định này có hiệu lực cho đến Đại hội VIII bất thường các Xô-viết của Liên-xô; đại hội này họp năm 1936 và thông qua Hiến pháp mới của Liên-xô. Theo hiến pháp này mọi công dân đều có quyền như nhau trong việc bầu cử và ứng cử vào các Xô-viết. - 306.

¹¹¹ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 20, tr. 108 - 109. - 321.

¹¹² Bài bị bỏ dở. - 321.

¹¹³ Lê-nin có ý muốn nói đến Ban chấp hành công đoàn đường sắt toàn Nga. Ban chấp hành này được thành lập tại Đại hội thành lập I toàn Nga của công nhân đường sắt họp ở Mát-xcơ-va vào tháng Bảy - tháng Tám 1917. Quyền lãnh đạo Ban chấp hành công đoàn

đường sắt toàn Nga thuộc về bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Sau khi cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Mười giành được thắng lợi ở Pê-tơ-rô-grát, Ban chấp hành công đoàn đường sắt toàn Nga là một trong những sào huyệt phản cách mạng. Ân nấp dưới những lời tuyên bố về tính trung lập của tổ chức này và những lời kêu gọi chấm dứt nội chiến, Ban chấp hành công đoàn đường sắt toàn Nga cản trở việc đưa những đội quân cách mạng từ Pê-tơ-rô-grát đến Mát-xcơ-va, tức là nơi đang phải tiếp tục cuộc đấu tranh vũ trang để thành lập Chính quyền xô-viết, và họ còn đe dọa đình chỉ việc vận chuyển bằng đường sắt. Ngày 29 tháng Mười (11 tháng Mười một) 1917, Ban chấp hành công đoàn đường sắt toàn Nga thông qua một nghị quyết kêu gọi thành lập một chính phủ mới, gọi là "chính phủ xã hội chủ nghĩa thuần nhất", trong đó có đại biểu của tất cả các đảng phái "kể từ những người bôn-sê-vích cho đến những người xã hội chủ nghĩa nhân dân". Chính sách và hành động phản cách mạng của Ban chấp hành công đoàn đường sắt toàn Nga đã gây nên một sự bất bình gay gắt trong hàng ngũ công nhân đường sắt. Tháng Giêng 1918, tại Đại hội bất thường toàn Nga của công nhân đường sắt, Ban chấp hành này đã bị giải tán. Đại hội đã bầu cơ quan trung ương của liên hiệp công đoàn đường sắt, trong đó những đảng viên bôn-sê-vích chiếm được đa số tuyệt đối. - 335.

¹¹⁴ Bức thư "*Gửi các đồng chí cộng sản Tuốc-ke-xtan*" do Lê-nin viết nhân dịp một ủy ban của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Hội đồng bộ trưởng dân ủy của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga được phái đến Tuốc-ke-xtan. Ủy ban này được thành lập theo nghị quyết của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Hội đồng bộ trưởng dân ủy ngày 8 tháng Mười 1919 và gồm các đồng chí G. I. Bô-ki, Ph. I. Gô-lô-sê-kin, V. V. Quy-bư-sép, I. A. E. Rút-du-tác, M. V. Phrun-dê, S. D. È-li-a-va. Ủy ban có toàn quyền của một cơ quan nhà nước và cơ quan đảng. Những nhiệm vụ chính của nó là củng cố sự liên minh của các dân tộc Tuốc-ke-xtan với những người lao động của nước Nga xô-viết, củng cố Chính quyền xô-viết, sửa chữa những sai lầm trong việc thi hành chính sách dân tộc ở Tuốc-ke-xtan, chỉnh đốn công tác đảng. Các ủy viên của ủy ban có nghĩa vụ phải lấy nghị quyết của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Hội đồng bộ trưởng dân ủy ngày 8 tháng Mười 1919 làm kim chỉ nam trong công tác của mình; trong nghị quyết ấy nêu rõ rằng "quyền tự quyết của các dân tộc Tuốc-ke-xtan và sự

thủ tiêu mọi sự bất bình đảng dân tộc và mọi đặc quyền của một nhóm người thuộc dân tộc này phương hại đến một dân tộc khác, là cơ sở của toàn bộ chính sách của Chính phủ xô-viết Nga và là nguyên tắc chỉ đạo mọi công tác của các cơ quan chính quyền; rằng chỉ có công tác như vậy mới có thể hoàn toàn khắc phục được lòng ngờ vực của quần chúng lao động Tuốc-ke-xtan đối với công nhân và nông dân Nga, một tâm trạng do sự thống trị kéo dài nhiều năm của chế độ Nga hoàng tạo ra" ("Từ lịch sử nội chiến ở Liên-xô". Tuyển tập tư liệu, tiếng Nga, t. 2, 1961, tr. 739). Quần chúng lao động Tuốc-ke-xtan hoan nghênh nhiệt liệt nghị quyết của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Hội đồng bộ trưởng dân ủy. Phiên họp liên tịch giữa xứ ủy Đảng cộng sản Tuốc-ke-xtan, Ban Hồi giáo của Đảng cộng sản Tuốc-ke-xtan và đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Tuốc-ke-xtan, sau khi đã nghiên cứu thư của Lê-nin và nghe báo cáo của chủ tịch ủy ban È-li-a-va, đã thông qua một nghị quyết trong đó có đoạn: "Chúng tôi nguyện hoàn thành tất cả những nhiệm vụ lịch sử được giao theo những chỉ thị của Ban chấp hành trung ương đảng chúng tôi và của Quốc tế III". Tháng Giêng 1920, bức thư của Lê-nin được đem thảo luận trong Hội nghị V toàn đảng của Đảng cộng sản Tuốc-ke-xtan. Hội nghị đã gửi Lê-nin một bức thư trong đó các đảng viên cộng sản Tuốc-ke-xtan hứa sửa chữa những sai lầm đã mắc phải và nhất trí ủng hộ ủy ban Tuốc-ke-xtan. - 344.

¹¹⁵ Ngày 8 tháng Mười một 1919, vấn đề nhiên liệu đã được thảo luận trong một phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Bộ chính trị quyết định gửi cho các tỉnh ủy một chỉ thị về sự cần thiết phải hướng toàn bộ lực lượng vào việc dự trữ nhiên liệu. V. I. Lê-nin được ủy nhiệm thảo chỉ thị này. Chỉ thị của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga "Hãy đấu tranh chống nạn khùng hoảng nhiên liệu" do Lê-nin viết, được công bố trên báo "Sự thật" ngày 13 tháng Mười một. Lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương đảng được hưởng ứng rộng rãi trong toàn quốc. Ngày 14 tháng Mười một, những đảng viên cộng sản Pre-xnha đó đưa ra một nghị quyết tổ chức "tuần lễ nhiên liệu" lao động cộng sản chủ nghĩa và đề ra cho mọi đảng viên nghĩa vụ phải tham gia các ngày thứ bảy cộng sản. Ngày 18 tháng Mười một đảng ủy Mát-xcơ-va đã huy động 200 đảng viên cộng sản cho mặt trận nhiên liệu. Hội nghị tỉnh đảng bộ Vla-di-mia đã quyết nghị phái hàng trăm công nhân đảng viên cộng sản về nông thôn để động viên nhân dân chuẩn bị súc vật kéo phục vụ

cho việc chuyên chở nhiên liệu. Cao trào lao động phục vụ công tác dự trữ nhiên liệu dâng lên khắp thành phố và nhanh chóng lan ra cả nông thôn. Từ 24 tháng Mười một đến 1 tháng Chạp, Hồng quân đã phát động tuần lễ dự trữ nhiên liệu. Các biện pháp của đảng đã chặn đứng được sự phát triển của nạn thiếu nhiên liệu. Nếu tháng Mười, lượng cùi chuyên chở trung bình hàng ngày là 1 941 toa tàu thì đến tháng Chạp đã có 2 895 toa. Nhiên liệu đóng vai trò quyết định trong việc duy trì các hoạt động của công nghiệp, giao thông vận tải và phục vụ công cộng. - 346.

¹¹⁶ Hội nghị I toàn Nga bàn về công tác của đảng ở nông thôn họp từ 16 đến 19 tháng Mười một 1919 ở Mát-xcơ-va. Tham dự hội nghị có đại biểu của Ban chấp hành đảng bộ tất cả các tỉnh, nhiều huyện và một số tổng, trừ các vùng Ô-ren-bua, U-ran, sông Đôn và các tỉnh Ô-ri-ôn, Vô-rô-ne-giơ, A-xto-ra-khan, Ác-khan-ghen-xco. Hội nghị được triệu tập nhằm mục đích trao đổi kinh nghiệm về công tác đảng ở nông thôn và vạch ra những biện pháp thực tế để tăng cường công tác này. Chương trình nghị sự của hội nghị gồm các vấn đề như sau: các báo cáo của các địa phương, báo cáo về vấn đề tổ chức, về công tác trong phụ nữ nông dân và trong thanh niên nông thôn, về công tác văn hóa giáo dục ở nông thôn, về báo chí của nông dân và cung cấp sách báo cho nông thôn, về tuần lễ đảng ở nông thôn v. v..

Hội nghị đã nhất trí với ý kiến của Ban công tác nông thôn trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về sự cần thiết phải đào tạo cán bộ đảng để tiến hành công tác trong nông dân; hội nghị cũng đã thông qua, với vài điều sửa đổi nhỏ, bản dự thảo chỉ thị về công tác nông thôn. Hội nghị đã chỉ ra sự cần thiết phải thu hút phụ nữ vào tất cả mọi lĩnh vực của công cuộc xây dựng đất nước, thu hút đông đảo thanh niên nông thôn vào Đoàn thanh niên cộng sản Nga. Hội nghị đã thông qua nghị quyết về việc tiến hành tuần lễ đảng ở nông thôn, tán thành tiến hành những cuộc hội nghị ngoài đảng.

Trong ngày họp đầu tiên, những người tham dự hội nghị đã quyết định mời Lê-nin tham gia công tác của hội nghị. Lê-nin đã phát biểu tại hội nghị ngày 18 tháng Mười một. Trong phần đầu bài nói, Lê-nin chúc mừng các đại biểu nhân việc các chiến sĩ Hồng quân giải phóng thành phố Cuốc-xcơ. - 351.

¹¹⁷ Đại hội VIII của Đảng cộng sản (b) Nga họp từ ngày 18 đến 23 tháng Ba 1919 ở Mát-xcơ-va. Tham dự đại hội có 301 đại biểu

chính thức và 102 đại biểu không có quyền biểu quyết, đại diện cho 313 766 đảng viên. Chương trình nghị sự của đại hội gồm những vấn đề như sau: 1) Báo cáo của Ban chấp hành trung ương; 2) Cường lĩnh của Đảng cộng sản (b) Nga; 3) Việc thành lập Quốc tế cộng sản; 4) Tình hình quân sự và chính sách quân sự; 5) Công tác nông thôn; 6) Những vấn đề về tổ chức; 7) Bầu cử Ban chấp hành trung ương. Trong phiên họp đầu tiên, theo đề nghị của đoàn chủ tịch đại hội, ba ban đã được tổ chức: ban nông nghiệp, ban quân sự và ban tổ chức.

V. I. Lê-nin đọc diễn văn khai mạc và bế mạc, đọc báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, các báo cáo về cường lĩnh của đảng, về công tác nông thôn, đọc diễn văn về vấn đề quân sự.

Vấn đề trung tâm trong đại hội là thảo luận và thông qua cường lĩnh mới của đảng đã được soạn thảo dưới sự chỉ đạo và với sự tham gia trực tiếp của V. I. Lê-nin. Lúc thảo luận về cường lĩnh của đảng, Bu-kha-rin đề nghị loại bỏ các điểm nói về chủ nghĩa tư bản, về nền tiểu sản xuất hàng hóa và đề nghị cường lĩnh chỉ giới hạn ở việc nhận định về chủ nghĩa để quốc thuần túy mà y coi là một hình thái xã hội - kinh tế đặc biệt. Phát biểu chống lại những đề nghị đó, V. I. Lê-nin đã chứng minh rằng những đề nghị của Bu-kha-rin không đúng vững được về mặt lý luận và có hại về mặt chính trị. Việc không đếm xỉa đến nền tiểu sản xuất hàng hóa đã dẫn tới chỗ phủ định vai trò của trung nông là người bạn đồng minh của giai cấp vô sản, tới chỗ phủ định vai trò của trung nông trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, nó che đậy sự thật là những nhân tố tư bản chủ nghĩa phát sinh và phát triển từ nền tiểu sản xuất hàng hóa; và chính điều này về sau đã dẫn Bu-kha-rin đến cái thuyết cơ hội chủ nghĩa là thuyết cu-lắc hòa vào chủ nghĩa xã hội. Đại hội đã bác bỏ các đề nghị phản bội-sê-vích của Bu-kha-rin và tán thành các luận điểm của Lê-nin.

Lê-nin cũng đã đánh bại những quan điểm sai lầm của Pi-a-tốp và Bu-kha-rin về vấn đề dân tộc khi họ đề nghị loại bỏ ra khỏi cường lĩnh điểm nói về quyền dân tộc tự quyết. Lê-nin đã chứng minh rằng đề nghị này hết sức có hại cho Chính quyền xô-viết và cho tinh thần kết của giai cấp vô sản quốc tế. Đại hội đã thông qua cường lĩnh của Lê-nin về vấn đề dân tộc.

Sau khi Lê-nin đọc diễn văn kết thúc cuộc thảo luận bản báo cáo về cường lĩnh của đảng, đại hội đã quyết định "thông qua về đại thể toàn bộ bản dự thảo cường lĩnh" và giao cho tiểu ban cường lĩnh hoàn chỉnh việc biên tập. Theo đề nghị của tiểu ban cường

lĩnh, Lê-nin đã viết "Dự thảo điểm thứ ba của phần chính trị chung của cương lĩnh (cho tiểu ban cương lĩnh Đại hội VIII của đảng)"; dự thảo này được tiểu ban thông qua (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t. 38, tr. 223). Ngày 22 tháng Ba, đại hội đã phê chuẩn văn bản hoàn chỉnh của cương lĩnh.

Một trong những vấn đề quan trọng nhất của đại hội là vấn đề thái độ đối với trung nông. Trong tất cả những phát biểu và đặc biệt là trong bản báo cáo về công tác nông thôn, Lê-nin đã luận chứng cho chính sách mới của đảng đối với trung nông: chuyển từ chính sách trung lập hóa sang chính sách liên minh chặt chẽ của giai cấp công nhân với trung nông, đồng thời dựa vào bần nông và đấu tranh chống bọn cu-lắc, bảo vệ vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản trong sự liên minh đó. Khẩu hiệu đó đã được Lê-nin đưa ra ngay từ cuối tháng Mười một 1918. Đại hội đã thông qua "Nghị quyết về thái độ đối với trung nông" do Lê-nin thảo. Chính sách của Lê-nin đã tạo điều kiện cho sự cung cố mối liên minh quân sự - chính trị giữa giai cấp công nhân và nông dân, đã đóng một vai trò quyết định trong việc chiến thắng bọn can thiệp và bọn bạch vệ. Chính sách đó sau này đã đảm bảo cho sự xây dựng chủ nghĩa xã hội bằng những nỗ lực chung của công nhân và nông dân.

Vấn đề tình hình quân sự, chính sách quân sự của đảng, việc xây dựng Hồng quân đã chiếm một vị trí quan trọng trong công tác của đại hội. Trong đại hội đảng, cái gọi là phái "đối lập quân sự" trong đó gồm có những người trước kia là "đảng viên cộng sản cánh tả" (như V. M. Xmiéc-nốp, G. I. Xa-pha-rốp, G. L. Pi-a-tốp v. v.) đã chống lại những đề cương của Ban chấp hành trung ương; một số người không có quan hệ gì với nhóm đối lập cũng gia nhập phái này. Phái "đối lập quân sự" bảo vệ những tàn dư của lề lối du kích, phủ định sự cần thiết phải sử dụng những chuyên gia quân sự cũ, phản đối việc đưa kỷ luật sắt vào quân đội. Ngày 21 tháng Ba 1919, trong phiên họp kín của toàn thể đại hội, khi phát biểu để bảo vệ các đề cương của Ban chấp hành trung ương, Lê-nin đã luận chứng cho sự cần thiết phải thành lập một quân đội thường trực có kỷ luật nghiêm ngặt, phải sử dụng các thành tựu của khoa học quân sự tư sản, sử dụng các chuyên gia quân sự dưới sự kiểm soát của các chính ủy và các chi bộ đảng. Đa số những đại biểu đã phát biểu đều lên án phái "đối lập quân sự". Đồng thời người ta cũng đã phê phán kịch liệt những sai lầm và khuyết điểm trong công tác của Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hòa và nhất là các hành động của Tô-rốt-xki, chủ tịch hội đồng này. Những ý kiến của Lê-nin đã được đưa vào cương lĩnh của đảng

về vấn đề quân sự và đã trở thành kim chỉ nam trong công cuộc xây dựng quân sự.

Sau cuộc thảo luận kéo dài về vấn đề quân sự, đại hội đã biểu quyết với đa số phiếu (174 chống lại 95) tán thành lấy những đề cương của Ban chấp hành trung ương làm cơ sở. Nghị quyết về vấn đề quân sự do tiểu ban hòa giải thảo ra dựa vào những luận điểm của Lê-nin, đã được đại hội đảng nhất trí phê chuẩn (trừ một phiếu trắng).

Trong nghị quyết về vấn đề tổ chức, đại hội đã phản đối nhóm cơ hội chủ nghĩa Xa-prô-nốp - Ô-xin-xki vì nhóm này phủ nhận vai trò lãnh đạo của đảng trong hệ thống chuyên chính vô sản.

Nghị quyết về xây dựng đảng đã nhấn mạnh sự cần thiết phải nâng cao các yêu cầu đối với việc kết nạp vào đảng các thành phần không phải là công nhân và nông dân, phải ngăn ngừa việc làm giảm chất lượng của đảng về mặt thành phần xã hội. Đại hội đã quyết định đến ngày 1 tháng Năm 1919 thì tiến hành việc tổng đăng ký toàn bộ đảng viên của đảng.

Đại hội đã bác bỏ nguyên tắc liên bang trong việc xây dựng đảng và thừa nhận sự cần thiết phải có một Đảng cộng sản tập trung duy nhất với một Ban chấp hành trung ương duy nhất để lãnh đạo toàn bộ công tác của đảng. Đại hội đã quy định cơ cấu bên trong của Ban chấp hành trung ương: Ban chấp hành trung ương tổ chức ra Bộ chính trị, Bộ tổ chức và Ban bí thư.

Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành trung ương do Lê-nin đứng đầu.

Đại hội đã hoan nghênh việc thành lập Quốc tế III, Quốc tế cộng sản, và hoàn toàn nhất trí với cương lĩnh hành động của Quốc tế III. - 352.

¹¹⁸ *Đại hội II toàn Nga các tổ chức công sản của các dân tộc phương Đông* do Trung ương cục phụ trách các đảng bộ cộng sản của các dân tộc phương Đông trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga triệu tập, đã họp ở Mát-xcơ-va từ ngày 22 tháng Mười một đến 3 tháng Chạp 1919. Ngay trước ngày khai mạc đại hội, ngày 21 tháng Mười một, một hội nghị sơ bộ giữa các ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga và các nhóm đại biểu của đại hội đã tiến hành dưới quyền chủ tọa của Lê-nin. Tới dự đại hội có 71 đại biểu chính thức và 11 đại biểu không có quyền biểu quyết. Trong ngày đầu của đại hội, Lê-nin đã đọc báo cáo về tình hình hiện tại. Nghị quyết được thông qua sau khi thảo luận báo cáo của Lê-nin, đã được giao cho chủ tịch đoàn "để cụ thể hóa

và soạn thảo những luận cương chính dùng làm cơ sở cho mọi công tác ở phương Đông". Đại hội đã nghe báo cáo công tác của Trung ương cục phụ trách các đảng bộ cộng sản của các dân tộc phương Đông, các báo cáo của các địa phương, báo cáo của Hội đồng phụ trách quân sự Hồi giáo trung ương, của Ban Hồi giáo trung ương trực thuộc Bộ dân ủy dân tộc, vấn đề Ta-ta-ri-a - Bakia-ri-a và các báo cáo của các ban chuyên trách những vấn đề: tổ chức nhà nước và đảng, công tác phụ nữ phương Đông, công tác thanh niên v.v.. Đại hội đã vạch ra những nhiệm vụ trong lĩnh vực công tác đảng và công tác xô-viết ở phương Đông, đã bầu lại Trung ương cục phụ trách các đảng bộ cộng sản của các dân tộc phương Đông trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. - 360.

¹¹⁹ Báo cáo của G. V. Tsi-tsê-rin về tình hình quốc tế đã được trình bày tại Hội nghị VIII toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga. Hội nghị đã thông qua dự thảo nghị quyết về tình hình quốc tế do V. I. Lê-nin soạn. Trong lúc báo cáo về hoạt động của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, Lê-nin đã trình dự thảo này trước Đại hội VII các Xô-viết toàn Nga (xem tập này, tr. 467 - 468). Dự thảo đã được đại hội nhất trí thông qua lấy làm đề nghị hoà bình gửi các nước khối Đồng minh. - 375.

¹²⁰ Văn kiện này được dùng làm cơ sở cho nghị quyết đã được phiên họp toàn thể ngày 29 tháng Mười một 1919 của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thông qua về vấn đề thành phần của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga sẽ bầu trong Đại hội VII các Xô-viết toàn Nga. - 376.

¹²¹ V. I. Lê-nin có ý muốn nói đến nghị quyết của Đại hội VIII Đảng cộng sản (b) Nga về vấn đề tổ chức. Phần nghị quyết nói về việc xây dựng xô-viết đã ghi rõ cần phải thay đổi thành phần của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và các ủy viên của Ban chấp hành phải chủ yếu là các cán bộ lấy từ các địa phương và hiện đang lãnh đạo công tác thường xuyên trong nông dân và công nhân (xem "Đại hội VIII của Đảng cộng sản (b) Nga. Tháng Ba 1919. Biên bản". Mát-xcơ-va, tiếng Nga, 1959, tr. 427). - 376.

¹²² Cơ sở của nghị quyết này là các đề cương do Lê-nin thảo ra. Trong phiên họp ngày 21 tháng Mười một 1919, Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đã thảo luận các đề cương

ấy và chuyển lại cho một tiểu ban hoàn chỉnh việc biên tập. Trên cơ sở các đề cương ấy, tiểu ban đã thảo ra dự thảo nghị quyết; sau khi được Lê-nin bổ sung điểm 2, dự thảo đó đã được phiên họp toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thông qua ngày 29 tháng Mười một 1919, sau đó lại được Hội nghị VIII toàn Nga của đảng phê chuẩn. - 377.

¹²³ Ban chấp hành trung ương các Xô-viết nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết U-cra-i-na, trong phiên họp liên tịch với Xô-viết đại biểu công nhân Ki-ép, với các công đoàn, với các ủy ban công xưởng - nhà máy và Đại hội các đại biểu nông dân các huyện thuộc tỉnh Ki-ép ngày 18 tháng Năm 1919, đã thông qua một nghị quyết nêu lên sự cần thiết phải thống nhất toàn bộ lực lượng của các nước Cộng hòa xô-viết nhằm đấu tranh vũ trang chống những kẻ thù của Chính quyền xô-viết và tập trung tất cả các phương tiện vật chất vào trong tay một trung ương duy nhất. Ban chấp hành trung ương các Xô-viết nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết U-cra-i-na giao cho Đoàn chủ tịch của mình kiến nghị với Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga "nghiên cứu những hình thức tổ chức cụ thể của mặt trận đấu tranh cách mạng thống nhất". Những kiến nghị tương tự cũng được các Chính phủ xô-viết Lát-vi-a, Lít-va và Bê-lô-ru-xi-a đề ra.

Dựa theo nguyện vọng của các cơ quan tối cao của các nước Cộng hòa xô-viết, ngày 1 tháng Sáu 1919 Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đã thông qua sắc lệnh "Về việc thống nhất các nước Cộng hòa xô-viết: Nga, U-cra-i-na, Lát-vi-a, Lít-va, Bê-lô-ru-xi-a để đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc thế giới". Sắc lệnh nêu rõ: "hoàn toàn đúng trên lập trường thừa nhận quyền độc lập, tự do và tự quyết của quần chúng lao động U-cra-i-na, Lát-vi-a, Lít-va, Bê-lô-ru-xi-a và Crum... Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga cho là cần thiết phải tiến hành thống nhất chặt chẽ: 1) tổ chức quân sự và chỉ huy quân sự, 2) các hội đồng kinh tế quốc dân, 3) sự quản lý kinh doanh và ngành đường sắt, 4) tài chính và 5) các bộ dân ủy lao động của các nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, U-cra-i-na, Lát-vi-a, Lít-va, Bê-lô-ru-xi-a và Crum nhằm làm sao cho sự lãnh đạo các ngành dân sinh nói trên được tập trung vào tay những ban phụ trách duy nhất" ("Tập sắc luật và lệnh của chính phủ công nông", tiếng Nga, 1919, tr. 264). Đó là hình thức của sự liên minh quân sự - chính trị giữa các nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết, sự liên minh này đã đóng

một vai trò lớn lao trong việc chiến thắng bọn can thiệp và bọn phản cách mạng trong nước. - 377.

¹²⁴ Các ủy ban cách mạng - những cơ quan đặc biệt của chính quyền được thành lập vào thời kỳ nội chiến và can thiệp quân sự của nước ngoài. Theo nghị định của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga ngày 24 tháng Mười 1919, các ủy ban cách mạng chia thành 3 loại: 1) ủy ban cách mạng ở các địa phương đã được giải phóng với số lượng từ 3 đến 5 người do Hội đồng quân sự - cách mạng quân đoàn lập nên với sự tham gia của các cơ quan địa phương của Chính quyền xô-viết; 2) các ủy ban cách mạng ở các vùng sát mặt trận do Hội đồng quân sự - cách mạng quân đoàn lập nên với sự tham gia của ban chấp hành các Xô-viết tỉnh địa phương và bao gồm các đại diện của Hội đồng quân sự - cách mạng và của ban chấp hành các Xô-viết.Thêm vào đó, các ban chấp hành các Xô-viết có thể tạm thời bị giải thể và thay bằng ủy ban cách mạng và toàn bộ các ngành của ban chấp hành các Xô-viết đều chuyển sang đặt dưới sự lãnh đạo của ủy ban cách mạng; 3) ủy ban cách mạng vùng hậu cứ được thành lập ở các tỉnh và các huyện theo quyết định của Hội đồng quốc phòng và bao gồm: chủ tịch ban chấp hành các Xô-viết, một ủy viên ban chấp hành các Xô-viết và một ủy viên quân sự địa phương.

Sau khi Chính quyền xô-viết được thành lập và được củng cố thì giải thể các ủy ban cách mạng. Theo quyết định của Hội đồng quốc phòng ngày 2 tháng Giêng 1920, các ủy ban cách mạng bị bãi bỏ trừ những ủy ban hoạt động ở các địa phương vừa mới được giải phóng. Hội đồng quân sự - cách mạng của các mặt trận và của các quân đoàn có quyền đặt vấn đề duy trì các ủy ban cách mạng nếu xét thấy cần thiết. - 378.

¹²⁵ Phiên họp ngày 2 tháng Chạp 1919 của Hội đồng bộ trưởng dân ủy đã thảo luận dự thảo sắc lệnh "Về việc cải tiến công tác vận tải bằng đường sắt phục vụ chuyên chở quân sự". Trong khi thảo luận, Lê-nin đã nêu vấn kiện này ra, và nó đã được đưa vào § 10 của sắc lệnh. Với đoạn bổ sung này và với những điều sửa chữa khác, sắc lệnh đã được Hội đồng bộ trưởng dân ủy thông qua và trích đăng trên báo "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 281, ngày 14 tháng Chạp 1919. - 381.

¹²⁶ Hội nghị VIII toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga họp ở Mát-xcơ-va từ ngày 2 đến 4 tháng Chạp 1919. Theo nghị quyết của

Đại hội VIII của đảng, các hội nghị của đảng phải được triệu tập sau 3 tháng. Tuy nhiên việc triệu tập Hội nghị VIII bị hoãn lại do tình hình quân sự trong nước đang căng thẳng. Việc chuẩn bị triệu tập hội nghị bắt đầu từ tháng Chín 1919; bản dự thảo điều lệ mới đã được công bố để thảo luận rộng rãi ở trong đảng. Ngày 20 tháng Mười, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đã gửi cho tất cả các tỉnh ủy một thông tư đề nghị triệu tập hội nghị vào cuối tháng Mười một, ngay trước Đại hội VII các Xô-viết toàn Nga. Phiên họp toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ngày 29 tháng Mười một đã án định ngày khai mạc hội nghị vào ngày 2 tháng Chạp, xác định lần cuối chương trình nghị sự và phân công các báo cáo viên đọc các báo cáo chính trị và tổ chức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Tới dự hội nghị có 45 đại biểu chính thức: 40 đại diện cho các tỉnh ủy, 5 đại diện cho các đảng bộ khu và các đảng bộ khác; 73 đại biểu không có quyền biểu quyết. Các tỉnh ủy Tô-bôn-xơ, Ôm-xơ, Tsê-li-a-bin-xơ, Xa-ma-ra, Cuốc-xơ, Ô-ren-bua, A-xtơ-ra-khan và cả Tuốc-ke-xtan không có đại biểu đến dự họp.

Chương trình nghị sự của hội nghị là: 1. Báo cáo của Ban chấp hành trung ương; 2. Báo cáo về tình hình quốc tế; 3. Các vấn đề chương trình nghị sự của Đại hội VII các Xô-viết toàn Nga (vấn đề xây dựng xô-viết); 4. Về Chính quyền xô-viết ở U-cra-i-na; 5. Điều lệ đảng; 6. Về công tác đối với những đảng viên mới; 7. Vấn đề nhiên liệu.

V. I. Lê-nin đã lãnh đạo công tác hội nghị. Người đã đọc diễn văn khai mạc, đọc báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương đảng, đọc diễn văn về Chính quyền xô-viết ở U-cra-i-na, đọc diễn văn kết thúc cuộc thảo luận về bản báo cáo và về vấn đề Chính quyền xô-viết ở U-cra-i-na. Các đại biểu dự hội nghị đã nhất trí tán thành đường lối chính trị và công tác tổ chức của Ban chấp hành trung ương đảng. Về vấn đề tình hình quốc tế, hội nghị đã nghe báo cáo của bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao G. V. Tsi-tsê-rin trong đó đã chú trọng nhiều đến việc nêu rõ thực chất của chính sách đối ngoại của Nhà nước xô-viết và mọi nỗ lực để ký hòa ước được sớm nhất. Sau khi thảo luận báo cáo của Tsi-tsê-rin, hội nghị đã thông qua dự thảo nghị quyết do Lê-nin thảo. Một trong những vấn đề quan trọng nhất được hội nghị thảo luận là vấn đề xây dựng xô-viết. Về vấn đề này, M. Ph. Vla-di-mia-xki đã thay mặt Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đọc báo cáo, T. V. Xa-prô-nốp đọc tham luận. Báo cáo của Vla-di-mia-xki đã tổng kết công cuộc xây dựng xô-viết, nêu lên những đề nghị cụ thể về một số điểm

bổ sung cho bản Hiến pháp của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Nhóm Xa-prô-nốp, Ô-xin-xki v.v. đã chống lại chỉ thị của Ban chấp hành trung ương về vấn đề xây dựng xô-viết, họ phủ nhận chế độ thủ trưởng, đòi hỏi duy trì "quyền tập thể lãnh đạo vô hạn độ". Nhóm cơ hội chủ nghĩa này mưu toan ép hội nghị theo những quan điểm của họ nhằm phá chế độ tập trung và vai trò lãnh đạo của đảng trong các Xô-viết. Hội nghị đã đập tan những quan điểm chống đảng của Xa-prô-nốp và đồng bọn, củng cố nguyên tắc của Lê-nin về chế độ tập trung dân chủ trong việc xây dựng các cơ quan chính quyền cũng như trong các mối quan hệ qua lại giữa các cơ quan này.

Hội nghị đã thông qua một loạt quyết định nhằm củng cố bộ máy chính quyền, củng cố chuyên chính vô sản, thu hút đông đảo quần chúng lao động vào công cuộc xây dựng Nhà nước xô-viết. Việc thảo luận vấn đề "Về Chính quyền xô-viết ở U-cra-i-na" và việc thông qua nghị quyết về vấn đề này đã có một ý nghĩa rất lớn.

Hội nghị đã thông qua điều lệ mới của Đảng cộng sản (b) Nga trong đó cơ cấu của các tổ chức đảng đã được xác định rõ. Điều lệ đã được bổ sung một chương mới nói "Về đảng viên dự bị". Tất cả mọi người vào đảng đều phải qua thời kỳ dự bị, thời kỳ này được coi là giai đoạn rèn luyện và thử thách. Thời gian dự bị được ấn định theo thành phần xã hội: đối với công nhân và nông dân là 2 tháng, đối với tất cả các thành phần khác ít nhất là 6 tháng. Nhằm mục đích tăng cường ảnh hưởng của đảng, thực hiện chính sách của đảng trong môi trường ngoài đảng và xác lập sự kiểm soát của đảng đối với công tác của tất cả các cơ quan và tổ chức, trong điều lệ đã nêu chương "Về các đảng đoàn trong các cơ quan và tổ chức ngoài đảng". Trong điều lệ cũng có chương đặc biệt "Về kỷ luật đảng", trong đó chỉ rằng tuân thủ kỷ luật cực kỳ nghiêm ngặt của đảng là nghĩa vụ đầu tiên của tất cả mọi đảng viên và mọi tổ chức của đảng.

Hội nghị đã phê chuẩn "Đề cương về việc sử dụng đảng viên mới" trong đó đã chú trọng những biện pháp cụ thể nhằm nâng cao trình độ văn hóa chung và trình độ tư tưởng, chính trị của mọi đảng viên cộng sản, nhằm làm cho đảng viên nắm vững được kiến thức quân sự, nhằm củng cố kỷ luật của đảng. Hội nghị VIII toàn Nga của đảng có một ý nghĩa quan trọng. Hội nghị đã tổng kết được thành tích và khái quát hóa được những kinh nghiệm của hai năm đấu tranh của đảng nhằm củng cố chuyên chính vô sản và thi hành nghị quyết của Đại hội VIII của Đảng cộng sản (b) Nga. Các nghị quyết của hội nghị về vấn đề xây dựng xô-viết, xây dựng kinh tế,

xây dựng quốc phòng cũng như vấn đề chính sách đối ngoại đã được dùng làm cơ sở cho các quyết định của Đại hội VII các Xô-viết toàn Nga. - 383.

¹²⁷ Lê-nin có ý muốn nói đến Đại hội VII các Xô-viết toàn Nga (xem chú thích 141). - 385.

¹²⁸ Lê-nin có ý muốn nói đến báo "Folkets Dagblad Politiken".

"Folkets Dagblad Politiken" ("Nhật báo chính trị nhân dân") báo của những người dân chủ - xã hội Thụy-điển cánh tả, là những người năm 1917 đã thành lập Đảng dân chủ - xã hội cánh tả Thụy-điển; báo xuất bản ở Xtock-khôm từ tháng Tư 1916, lúc đầu ra cách nhật, sau ra hàng ngày (lấy tên là báo "Politiken" ("Chính trị") cho đến tháng Mười một 1917). Chủ biên của báo này trong những năm 1918 - 1919 là Ph. Xto-rơm. Năm 1921, Đảng dân chủ - xã hội cánh tả Thụy-điển đã gia nhập Quốc tế cộng sản và lấy tên là Đảng cộng sản; tờ báo đã trở thành cơ quan của đảng. Sau khi Đảng cộng sản Thụy-điển phân liệt vào tháng Mười 1929, tờ báo đã bị chuyển vào tay cánh hữu. Báo đã đình bản vào tháng Năm 1945. - 391.

¹²⁹ Lê-nin có ý muốn nói đến bài "Finland and the Bolsheviks" ("Phần-lan và những người bôn-sê-vích) đăng ngày 24 tháng Mười 1919 trên báo "The Times" ("Thời báo"), số 42239. - 391.

¹³⁰ "Ngôn Luận" - báo ra hàng ngày, cơ quan trung ương của Đảng dân chủ - lập hiến xuất bản ở Pê-téc-bua từ 23 tháng Hai (8 tháng Ba) 1906, do P. N. Mi-li-u-cốp và I. M. Ghét-xen làm chủ biên thực sự và có sự tham gia trực tiếp của M. M. Vi-na-ve, P. Đ. Đôn-gô-ru-cốp, P. B. Xto-ru-vê v. v.. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, báo này đã tích cực ủng hộ chính sách đối nội và đối ngoại của Chính phủ lâm thời và rao riết tiến hành truy lùng Lê-nin và đảng bôn-sê-vích. Tờ báo đã bị Ủy ban quân sự - cách mạng trực thuộc Xô-viết Pê-to-rô-grát đóng cửa ngày 26 tháng Mười (8 tháng Mười một) 1917. Sau này (cho đến tháng Tám 1918), báo này tiếp tục xuất bản dưới những tên "Ngôn luận của chúng ta", "Ngôn luận tự do", "Thế kỷ", "Ngôn luận mới", "Thế kỷ chúng ta". - 391.

¹³¹ Đây nói về nghị quyết của Đại hội IX của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng "Thái độ đối với Hồng quân", đăng trên "Phụ trương" của báo Sư nghiệp nhân dân, số 2". - 396.

¹³² V. I. Lê-nin có ý muốn nói đến bài "Các hội nghị nông dân ngoài đảng" của N. P. Ra-xtôp-tsin đăng trên báo "Sự thật", số 260, ngày 20 tháng Mười một 1919. - 407.

¹³³ Dự thảo "Chỉ thị về công tác nông thôn gửi các tỉnh ủy, huyện ủy và tổng ủy Đảng cộng sản Nga", do Ban công tác nông thôn thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo, được đăng ngày 20 tháng Chín 1919 trên báo "Tin tức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga" để mọi người cùng thảo luận. Trong dự thảo đã xác định những nghĩa vụ của cán bộ tổ chức ở tổng, huyện, tỉnh và khu. Chỉ thị giao trách nhiệm cho các cán bộ tổ chức phải làm sao cho các nông trường quốc doanh và công xã giúp đỡ nông dân xung quanh. Dự thảo này đã được Hội nghị I toàn Nga về công tác của đảng ở nông thôn thông qua với vài sửa đổi nhỏ và được Hội nghị VIII toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga phê chuẩn. - 410.

¹³⁴ Dự thảo nghị quyết về vấn đề chính sách quốc tế do Lê-nin thảo ra tại phiên họp của Hội nghị VIII toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga ngày 2 tháng Chạp 1919. Dự thảo đã được hội nghị thông qua với một vài điểm sửa đổi không đáng kể, sau đó được Lê-nin đem đọc ngày 5 tháng Chạp trong bản báo cáo của Người tại Đại hội VII các Xô-viết toàn Nga (xem tập này, tr. 467 - 468) và được đại hội nhất trí thông qua coi là một kiến nghị hòa bình gửi các nước khối Đồng minh. Nghị quyết của đại hội được công bố trên báo chí ngày 6 tháng Chạp.

Kiến nghị hòa bình của đại hội được gửi tới đại diện các nước khối Đồng minh ngày 10 tháng Chạp. Các chính phủ Anh, Pháp, Mỹ, Ý từ chối không xét kiến nghị đó. - 412.

¹³⁵ Đại hội bất thường toàn Nga các Xô-viết đại biểu công nhân, nông dân, Cô-dắc và Hồng quân họp ở Mát-xcơ-va từ ngày 6 đến 9 tháng Mười một 1918. Tham dự đại hội có 1 296 đại biểu (963 đại biểu chính thức và 333 đại biểu không có quyền biểu quyết), trong đó 1 260 là đảng viên cộng sản. Chương trình nghị sự gồm có các vấn đề: lễ kỷ niệm ngày Cách mạng tháng Mười, tình hình quốc tế, tình hình quân sự, xây dựng Chính quyền xô-viết ở trung ương, các ủy ban nông dân nghèo và các Xô-viết ở địa phương. V. I. Lê-nin được bầu làm chủ tịch danh dự của đại hội. Sau bài nói của Lê-nin về lễ kỷ niệm cách mạng, trong phiên họp đầu tiên

ngày 6 tháng Mười một, đại hội đã gửi lời chào mừng công nhân, nông dân và binh sĩ của toàn thể các dân tộc và các lãnh tụ của họ đang đấu tranh vì hòa bình và chủ nghĩa xã hội, đại hội đã gửi lời chào mừng Hồng quân đang anh dũng bảo vệ những thành tựu của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đại hội đã thông qua lời kêu gọi gửi các chính phủ đang tiến hành chiến tranh chống nước Nga xô-viết đề nghị bắt đầu các cuộc thương lượng hòa bình.

Trong phiên họp thứ hai, ngày 8 tháng Mười một, Lê-nin phát biểu về tình hình quốc tế. Đại hội đã nhất trí phê chuẩn nghị quyết do Lê-nin thảo ra và đã được thông qua ngày 22 tháng Mười 1918 trong Phiên họp liên tịch giữa Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, Xô-viết Mát-xcơ-va, các ủy ban công xưởng - nhà máy và các công đoàn; cũng trong ngày hôm đó, đại hội đã thông qua nghị quyết về pháp chế cách mạng soạn thảo trên cơ sở những đề cương của Lê-nin (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 37, tr. 150 - 152, 153 - 154). Trong phiên họp cuối cùng, ngày 9 tháng Mười một, đại hội đã xét các vấn đề về tình hình quân sự và việc xây dựng xô-viết. Các đại biểu dự đại hội vô cùng nhiệt liệt hoan nghênh những tin tức về cuộc cách mạng đã bắt đầu ở Đức và bày tỏ tình đoàn kết với công nhân, binh sĩ và lính thủy Đức đã nổi dậy khởi nghĩa.

Đại hội đã bầu Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga mới gồm 207 ủy viên và 39 ủy viên dự khuyết. Đại hội đã tổng kết những thành tích cơ bản của năm đầu tiên có Chính quyền xô-viết và đề ra chương trình hoạt động của Chính phủ xô-viết trong thời kỳ sắp tới. - 412.

¹³⁶ Phái "Đấu tranh" - những đảng viên của một đảng tiểu tư sản, dân tộc chủ nghĩa, thành lập vào tháng Năm 1918 sau khi Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng U-cra-i-na bị phân liệt. Đảng họ gọi theo tên của tờ "Đấu tranh", cơ quan trung ương của đảng. Tháng Ba 1919, họ lấy tên là Đảng của những người cộng sản xã hội chủ nghĩa - cách mạng "Đấu tranh" U-cra-i-na và đến tháng Tám thì đổi tên là Đảng cộng sản của phái "Đấu tranh" U-cra-i-na. Cảm đầu đảng của phái "Đấu tranh" là V. Bla-kít-nui, G. Grin-cô, A. Sum-xki v. v.. Trong hàng ngũ đảng của phái "Đấu tranh" có nhiều phần tử phản cách mạng thuộc phe cánh của Pết-li-u-ra. Nấp dưới những lời lẽ cách mạng suông, những lời tuyên bố thừa nhận lập trường cộng sản chủ nghĩa, bọn này trên thực tế đã chống lại chuyên chính vô sản, tiến hành một đường lối nhằm phản liệt mặt trận

cách mạng thống nhất của những người lao động U-cra-i-na và Nga.

Trong dự thảo nghị quyết về phái "Đấu tranh", V. I. Lê-nin đã viết: "Chúng ta phải nhận rằng phái "Đấu tranh" là một đảng đang phá hoại những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa cộng sản bằng cách tuyên truyền nhằm chia rẽ các lực lượng vũ trang, ủng hộ hành động thổ phỉ, và làm như vậy là trực tiếp tay cho bọn bạch vệ và bọn đế quốc chủ nghĩa quốc tế.

Cuộc đấu tranh của bọn họ chống lại khẩu hiệu liên minh chặt chẽ và hết sức chặt chẽ với nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga cũng là một hành động trái với lợi ích của giai cấp vô sản.

Phải không ngừng tiến hành một cách có hệ thống mọi chính sách tiến tới việc giải tán phái "Đấu tranh" trong một tương lai không xa" (Văn tập Lê-nin, t. XXXV, tr. 93 - 94).

Phái "Đấu tranh" đã hai lần xin Ban chấp hành Quốc tế cộng sản tha thứ nhận cho họ được gia nhập Quốc tế cộng sản và thừa nhận đảng của họ là đảng cộng sản chính yếu ở U-cra-i-na. Về vấn đề này, ngày 26 tháng Hai 1920, Quốc tế cộng sản đã ra một quyết định đặc biệt để nghị phái "Đấu tranh" giải tán đảng của họ và sáp nhập vào Đảng cộng sản (b) U-cra-i-na. Nghị quyết nêu rằng đối với ý muốn thành lập ở U-cra-i-na một đảng thứ hai song song tồn tại, Ban chấp hành Quốc tế cộng sản không thể coi đó là một cái gì khác hơn là mưu toan chia rẽ hàng ngũ những người lao động.

Do ảnh hưởng của những người bôn-sê-vích ngày càng tăng trong quần chúng nông dân và do những thành công của Chính quyền xô-viết ở U-cra-i-na nên phái "Đấu tranh" buộc phải ra quyết định tự giải tán.

Hội nghị IV của Đảng cộng sản (b) U-cra-i-na, họp từ 17 đến 23 tháng Ba 1920, đã tán thành kết nạp họ vào Đảng; tất cả những người vừa được kết nạp đều phải đăng ký lại. Nhưng về sau, nhiều người trong phái "Đấu tranh" lại tiếp tục những hành động chống xô-viết, lãnh đạo cuộc đấu tranh của những phần tử tư sản - dân tộc chủ nghĩa phản cách mạng ở U-cra-i-na. - 416.

¹³⁷ Đại hội I các công xã và ác-ten nông nghiệp do Bộ dân ủy nông nghiệp triệu tập, họp từ 3 đến 10 tháng Chạp 1919 ở Mát-xcơ-va. Tham dự đại hội có 140 đại biểu trong đó có 93 là đảng viên cộng sản. Lê-nin đã phát biểu ý kiến vào ngày thứ hai của đại hội. Đại hội đã thông qua điều lệ của Hội liên hiệp những tổ chức lao động

tập thể sản xuất nông nghiệp (công xã và ác-ten) toàn Nga, điều lệ này sau đó đã được Bộ dân ủy nông nghiệp chuẩn y. Theo điều lệ này, nhiệm vụ cơ bản của hội là thống nhất tất cả những tập thể sản xuất nông nghiệp vào một hội liên hiệp sản xuất duy nhất, là tuyên truyền những tư tưởng canh tác tập thể, là giúp đỡ một cách thiết thực cho nông dân lân cận, trước hết cho các gia đình của các chiến sĩ Hồng quân và nông dân nghèo. - 419.

¹³⁸ *Quỹ một tỷ* được thành lập theo sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy ngày 2 tháng Mười một 1918 "nhằm mục đích cải thiện và phát triển nông nghiệp và nhằm trong một thời gian ngắn nhất cải tạo nền nông nghiệp theo những nguyên tắc xã hội chủ nghĩa". Các công xã nông nghiệp, các hội lao động chung, những hội nông thôn hay những nhóm nông hộ nếu chuyển từ làm ăn cá thể sang làm ăn tập thể thì đều được trợ cấp và vay tiền trích ở quỹ này. Những quy tắc chi tiết về việc cho vay và trợ cấp để thực hiện các biện pháp nhằm phát triển nông nghiệp là do các Bộ dân ủy nông nghiệp và tài chính ấn định (xem "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 42, ngày 23 tháng Hai 1919). - 419.

¹³⁹ *"Điều lệ về quy hoạch ruộng đất xã hội chủ nghĩa và những biện pháp quá độ sang nền nông nghiệp xã hội chủ nghĩa"* đã được Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga thông qua vào tháng Hai 1919. Các nghị quyết của Đại hội I các ban ruộng đất, các ủy ban nông dân nghèo và công xã toàn Nga họp vào tháng Chạp 1918 đã làm cơ sở cho việc soạn thảo điều lệ này. Lê-nin trực tiếp tham gia khởi thảo và biên soạn "Điều lệ". "Điều lệ" đã vạch ra hàng loạt biện pháp thực tiễn nhằm nâng cao hiệu suất sản xuất của nông nghiệp, mở rộng diện tích gieo trồng, cải tạo nông nghiệp theo những nguyên tắc xã hội chủ nghĩa. "Điều lệ" đã nêu: "Để triệt để thủ tiêu mọi hình thức người bóc lột người, để tổ chức nông nghiệp trên những cơ sở của chủ nghĩa xã hội kèm theo việc áp dụng mọi thành tựu của khoa học và kỹ thuật, để giáo dục quần chúng lao động theo tinh thần của chủ nghĩa xã hội cũng như để liên minh giai cấp vô sản với nông dân nghèo ở nông thôn trong cuộc đấu tranh chống tư bản, cần phải chuyển từ hình thức canh tác cá thể sang hình thức tập thể. Nông trường quốc doanh lớn, công xã, hội cày chung và các hình thức canh tác tập thể khác là những phương tiện tốt nhất để đạt mục đích ấy, vì vậy tất cả những hình thức canh tác cá thể nên được coi như những hình thức quá

độ và lỗi thời" ("Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 34, 14 tháng Hai 1919). - 419.

¹⁴⁰ Đây là nói về bài "Hội liên hiệp của những công xã và ác-ten nông nghiệp" của X. P. Xê-rê-đa, đăng trên báo "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 271, 3 tháng Chạp 1919. - 425.

¹⁴¹ *Đại hội VII các Xô-viết toàn Nga* họp từ 5 đến 9 tháng Chạp 1919, ở Mát-xcơ-va. Tham dự đại hội có 1 366 đại biểu (1 002 đại biểu chính thức, 364 đại biểu không có quyền biểu quyết), trong đó có 1 278 là đảng viên cộng sản. Trên cơ sở nghị quyết của Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga ngày 27 tháng Mười một 1919, các đảng đối lập đã quyết định động viên đảng viên của họ ra các mặt trận của nội chiến được cử đại biểu tham dự đại hội với tư cách là đại biểu không có quyền biểu quyết. Vấn đề về đại hội đã được thảo luận trong hội nghị toàn thể của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ngày 21 tháng Mười một 1919. Hội nghị toàn thể đã giao cho V. I. Lê-nin đọc tại đại hội bản cáo cáo về hoạt động của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và của Hội đồng bộ trưởng dân ủy và đã xác nhận chương trình nghị sự của đại hội như sau: 1. Báo cáo của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; 2. Tình hình quân sự; 3. Về Quốc tế cộng sản; 4. Tình hình lương thực; 5. Vấn đề nhiên liệu; 6. Công tác xây dựng xô-viết ở trung ương và ở địa phương; 7. Bầu Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga.

Ngày khai mạc đại hội, Lê-nin đã đọc báo cáo về hoạt động của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; ngày hôm sau - đọc lời kết thúc cuộc thảo luận bản báo cáo đó; ngày 8 tháng Chạp - tham gia thảo luận bản báo cáo về công tác xây dựng xô-viết tại phiên họp của tiểu ban tổ chức và đọc diễn văn bế mạc đại hội. Lê-nin đã sửa lại một vài chỗ trong dự thảo nghị quyết về công tác xây dựng xô-viết.

Đại hội các Xô-viết đã phê chuẩn chính sách đổi ngoại và đổi nội của Chính phủ xô-viết. Do các vấn đề có một tầm quan trọng đặc biệt trong thực tiễn nên việc thảo luận chi tiết các bản báo cáo về công tác xây dựng xô-viết, về tình hình lương thực và nhiên liệu được giao lại cho các tiểu ban hữu quan. Sau đó những dự thảo nghị quyết do các tiểu ban thảo ra sau khi thảo luận xong các báo

cáo ấy, đã được phê chuẩn tại phiên họp toàn thể kết thúc đại hội ngày 9 tháng Chạp. Nghị quyết "Về công tác xây dựng xô-viết" được đại hội thông qua đã quy định phải tiếp tục củng cố bộ máy nhà nước xô-viết và đã xác định rõ chức năng của các cơ quan thuộc Chính quyền xô-viết ở trung ương và ở địa phương.

Theo đề nghị của Lê-nin, đại hội đã thông qua nghị quyết về hòa bình và lại một lần nữa kêu gọi các chính phủ Anh, Pháp, Mỹ, Ý, Nhật bắt đầu các cuộc thương lượng hòa bình (xem tập này, tr. 467 - 468). Đại hội các Xô-viết đã thông qua nghị quyết "Về các dân tộc bị áp bức" trong đó đại hội lại một lần nữa khẳng định các nguyên lý về chính sách dân tộc của Chính phủ Xô-viết. Trong một nghị quyết riêng, đại hội đã biểu thị sự phẫn nộ trước sự khủng bố tráng ở Hung-ga-ri. Đại hội đã chào mừng việc thành lập Quốc tế III và nêu rõ ý nghĩa quốc tế trọng đại của sự kiện này. - 435.

¹⁴² Chính phủ Đức cắt quan hệ ngoại giao với nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga ngày 5 tháng Mười một 1918 và trực xuất đại sứ quán xô-viết ra khỏi Béc-lanh. Họ tung tin viện cớ là những đại diện chính thức của Chính phủ xô-viết đã tiến hành tuyên truyền cách mạng ở Đức. Mãi đến năm 1922, quan hệ ngoại giao giữa Đức và nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga mới được nối lại. - 442.

¹⁴³ Ở đây và ở trang 456, Lê-nin trình bày nội dung bức thư của Ô-la được công bố ngày 26 tháng Mười 1919 trên báo "L'Humanité", số 5669. - 451.

¹⁴⁴ *Vụ án Drây-phuýt* - một vụ án khiêu khích do những giới quân phiệt bảo hoàng phản động Pháp tổ chức năm 1894 chống lại một sĩ quan trong bộ tham mưu Pháp tên là Drây-phuýt, người Do-thái; chúng vu khống kết tội là làm gián điệp và phản quốc. Việc kết án Drây-phuýt từ chung thân, do bọn quân phiệt phản động giật dây, đã được các nhóm phản động Pháp lợi dụng để nhen lên phong trào bài Do-thái và tấn công vào chế độ cộng hòa và các quyền tự do dân chủ. Năm 1898, những người xã hội chủ nghĩa và những đại biểu tiên tiến của nền dân chủ tư sản (trong đó có É. Dô-li-a, Gi. Giô-re-xơ, A. Phrăng-xơ và những người khác) phát động một phong trào đòi xét xử lại vụ án Drây-phuýt. Phong trào này mang tính chất chính trị rõ rệt và chia cả nước thành hai phe: những

người cộng hòa và dân chủ về một phe và khối bảo hoàng, tu sĩ, những người chủ trương bài Do-thái và những người theo chủ nghĩa dân tộc về phe kia. Năm 1899, do áp lực của dư luận, Drây-phuýt được ân xá; đến năm 1906, theo quyết án của tòa thường thẩm, ông được tha tù nhặt là vô tội và được trả lại quân đội. - 451.

¹⁴⁵ Lê-nin có ý muốn nói đến bài: "Texte intégral des propositions acceptées par Lénine" ("Toàn văn những kiến nghị đã được Lê-nin chấp nhận") đăng ngày 26 tháng Mười 1919 trên báo "L'Humanité", số 5669. - 455.

¹⁴⁶ Có thể là ở đây Lê-nin có ý muốn nói đến những biện pháp sau đây do Hội đồng quốc phòng và Hội đồng bộ trưởng dân ủy đề ra vào cuối 1919: quyết định ngày 29 tháng Mười "Về các biện pháp nhằm tăng cường vận chuyển và cung cấp cùi và các loại nhiên liệu khác" trong đó Hội đồng quốc phòng chỉ thị rằng việc chuyên chở nhiên liệu từ chỗ khai thác và từ các kho cất trữ đến các trạm bốc dỡ của đường sắt, việc đưa nhiên liệu lên các toa xe lửa v. v., được coi ngang với các nhiệm vụ tác chiến quân sự, người đại diện được Hội đồng quốc phòng đặc biệt ủy nhiệm việc thi hành luật lệ thời chiến trên các đường sắt có quyền huy động nhân dân địa phương và các phương tiện chuyên chở để khai thác và vận chuyển cùi; quyết định ngày 8 tháng Mười một của Hội đồng quốc phòng, theo đó mọi công nhân và nhân viên của các cơ quan đang quản lý việc khai thác cùi được coi như đang làm nghĩa vụ quân sự; quyết định ngày 12 tháng Mười một về việc thành lập Ủy ban đặc biệt để thi hành luật lệ thời chiến trên các đường sắt; quyết định ngày 19 tháng Mười một về việc thi hành các nghĩa vụ đối với nhà nước: 1) thuế nộp bằng cùi, 2) nghĩa vụ lao động để khai thác, bốc xếp và bốc dỡ đi tất cả các loại nhiên liệu, 3) đưa súc vật kéo phục vụ việc chuyên chở các hàng nhiên liệu, quân sự, lương thực và các hàng chuyên chở khác của nhà nước; sắc lệnh ngày 21 tháng Mười một của Hội đồng bộ trưởng dân ủy "Về việc thu hút vào việc khai thác cùi tất cả những nhân viên của ngành lâm nghiệp và tất cả các cơ quan lâm nghiệp thuộc Bộ dân ủy nông nghiệp và về một số thay đổi trong thành phần cơ cấu của các cơ quan quản lý ngành lâm nghiệp"; quy chế về việc thành lập ban chỉ đạo tối cao phụ trách việc xây dựng các nhánh đường sắt vận chuyển nhiên liệu v. v. - 462.

¹⁴⁷ Ủy ban đặc biệt hoặc Ủy ban đặc biệt toàn Nga được thành lập ngày 7 (20) tháng Chạp 1917 theo quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy để "đấu tranh thẳng tay chống bọn phản cách mạng, bọn phá hoại ngầm và bọn đầu cơ". Là một trong những cơ quan quan trọng bậc nhất của chuyên chính vô sản, Ủy ban đặc biệt toàn Nga đã đóng một vai trò lớn lao trong việc đấu tranh chống các hoạt động phá hoại của bọn phản cách mạng và bảo vệ nền an ninh quốc gia của nước Cộng hòa xô-viết. Đánh giá hoạt động của ủy ban này, V. I. Lê-nin đã chỉ ra trong báo cáo ở Đại hội IX các Xô-viết toàn Nga vào tháng Chạp 1921: "Cơ quan này là công cụ sắc bén của chúng ta để chống lại vô số những vụ ám mưu ám hại Chính quyền xô-viết" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 44, tr. 326). Sau khi nêu rõ trong "Nghị quyết về Ủy ban đặc biệt toàn Nga" công việc anh hùng mà các cơ quan của Ủy ban đặc biệt toàn Nga đã tiến hành để bảo vệ những thành tựu của Cách mạng tháng Mười và tính đến tình hình là Chính quyền xô-viết đã được củng cố, Đại hội IX các Xô-viết đã đề nghị thu hẹp phạm vi hoạt động của ủy ban. Nghị quyết này đã phản ánh đề nghị của Lê-nin nêu trong bản dự thảo nghị quyết của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về Ủy ban đặc biệt toàn Nga do Người viết ngày 1 tháng Chạp 1921 (xem Văn tập Lê-nin, t. XXXVI, tr. 369). Ngày 6 tháng Hai 1922, Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đã ra sắc lệnh bãi bỏ Ủy ban đặc biệt toàn Nga. - 470.

¹⁴⁸ "Bun" ("Tổng liên đoàn công nhân Do-thái ở Lít-va, Ba-lan và Nga") ra đời năm 1897 tại đại hội thành lập của các nhóm dân chủ - xã hội Do-thái họp ở Vin-nô; nó tập hợp chủ yếu là những phần tử Do-thái thủ công nghiệp nửa vô sản ở các tỉnh miền Tây nước Nga.

Trong thời gian chiến tranh thế giới (1914 - 1918), phái Bun theo lập trường xã hội - sô-vanh. Năm 1917, phái Bun ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản, đấu tranh trong hàng ngũ những kẻ thù của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Trong những năm có sự can thiệp quân sự của nước ngoài và có nội chiến, những lãnh tụ của phái Bun đã cấu kết với các lực lượng phản cách mạng. Đồng thời trong số những thành viên thường của phái Bun, người ta cũng nhận thấy có sự chuyển biến có lợi cho sự hợp tác với Chính quyền xô-viết. Tháng Ba 1921, phái Bun tự giải tán, một số thành viên của phái này được kết nạp vào Đảng cộng sản (b) Nga theo nguyên tắc chung. - 471.

¹⁴⁹ Lê-nin có ý muốn nói đến vụ ám mưu phản cách mạng bị khám phá ở Pê-tơ-rô-grát vào tháng Mười một 1919. Cầm đầu vụ ám mưu là tổ chức bạch vệ, có liên hệ với I-u-dê-nich và được khối Đồng minh trợ cấp. Tổ chức này bao gồm bọn quan lại cũ của Nga hoàng, bọn tướng tá và đô đốc của quân đội Nga hoàng, các đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến và cả những cá nhân có cảm tình với các đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vích. Mục đích của tổ chức phản cách mạng này là chuẩn bị nổi dậy ở Pê-tơ-rô-grát khi bọn I-u-dê-nich tiến sát tới Pê-tơ-rô-grát và thành lập chính phủ bạch vệ. - 472.

¹⁵⁰ Lê-nin có ý muốn nói đến bài của M. Ph. Vla-di-mia-xki "Hai năm xây dựng xô-viết" đăng vào tháng Mười 1919 trên tạp chí "Chính quyền xô-viết", số 11. - 473.

¹⁵¹ Tiếu ban tổ chức, hay là tiếu ban xây dựng xô-viết, được thành lập tại Đại hội VII các Xô-viết toàn Nga, nhằm nghiên cứu những biến đổi đã xuất hiện trong thực tiễn của công cuộc xây dựng xô-viết, kể từ khi Đại hội V các Xô-viết hồi tháng Sáu 1918 thông qua Hiến pháp của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Tiếu ban đã tiến hành hai phiên họp ngày 8 tháng Chạp 1919. Tại phiên họp thứ hai, trong quá trình thảo luận bản báo cáo về xây dựng xô-viết, V. I. Lê-nin đã phát biểu ý kiến. Sau lời phát biểu của Lê-nin, tiếu ban chấp nhận lấy nghị quyết của Hội nghị VIII toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga về xây dựng xô-viết làm cơ sở và giao lại cho một ủy ban hoàn chỉnh việc soạn thảo. Quyết nghị của tiếu ban về xây dựng xô-viết đã được Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận trong hai phiên họp ngày 9 tháng Chạp. Trong phiên họp thứ hai, Bộ chính trị đã quyết định phê chuẩn văn bản của quyết nghị với những điểm sửa đổi do Lê-nin đề nghị và đã được chấp nhận trong phiên họp trước. Đại hội VII các Xô-viết đã thông qua quyết nghị trong phiên họp toàn thể cuối cùng. - 483.

¹⁵² V. I. Lê-nin có ý muốn nói đến phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy ngày 5 tháng Tám 1919; trong phiên họp này, bộ trưởng Bộ dân ủy nông nghiệp X. P. Xê-rê-đa đã đọc báo cáo về những mối quan hệ qua lại giữa các nông trường quốc doanh thuộc cấp tỉnh quản lý và các ty nông nghiệp. Khi thảo luận bản chỉ thị do Xê-rê-đa đề nghị về vấn đề ấy, Hội đồng bộ trưởng dân ủy đã thông

qua những lời chỉ dẫn do Lê-nin viết đề nghị thay đổi bản chỉ thị của Bộ dân ủy nông nghiệp (xem tập này, tr. 505 - 506). Toàn bộ những lời chỉ dẫn này đã được đưa vào văn bản quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy. - 483.

¹⁵³ V. I. Lê-nin có ý muốn nói đến lời kêu gọi "Làm gì" của Ban chấp hành trung ương men-sê-vich. Một trong những bản của lời kêu gọi ấy có chữ của Lê-nin ghi "nhận ngày 26. VII. 1919" hiện còn giữ được ở Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô. - 500.

¹⁵⁴ *Ủy ban nông dân nghèo* được thành lập căn cứ theo sắc lệnh của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga ngày 11 tháng Sáu 1918 "Về việc tổ chức và cung cấp cho nông dân nghèo". Theo sắc lệnh, ủy ban nông dân nghèo có nhiệm vụ kiểm kê những dự trữ lương thực của nông dân, phát hiện những dự trữ và lương thực thừa của bọn cu-lắc và giúp đỡ các cơ quan xô-viết phụ trách lương thực thu hồi các lương thực thừa đó; lấy lương thực ở các trang trại của bọn cu-lắc cung cấp cho bần nông, phân phối các nông cụ và hàng công nghiệp v. v.. Tuy nhiên công tác thực tiễn của các ủy ban nông dân nghèo bao gồm mọi phương diện của công tác nông thôn; trên thực tế các ủy ban này đã trở thành những chỗ dựa, những cơ quan chuyên chính vô sản ở nông thôn; việc tổ chức các ủy ban này đã đánh dấu sự tiếp tục phát triển của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nông thôn. Cuối năm 1918, sau khi hoàn thành các nhiệm vụ đã được giao cho, các ủy ban nông dân nghèo đã sáp nhập vào các Xô-viết tổng và Xô-viết thôn. - 508.

¹⁵⁵ Những nhận xét này của V. I. Lê-nin là cơ sở cho quyết định của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga được thông qua sau khi đã thảo luận tại phiên họp ngày 27 tháng Chạp 1919 bản dự thảo "Quy tắc hoạt động của Ban thường vụ đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga bên cạnh Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga". - 524.

¹⁵⁶ Trong tiết đầu của bản dự thảo "Quy tắc" có nêu rằng đảng đoàn Đảng cộng sản (b) Nga bên cạnh Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga là tổ chức lãnh đạo của đảng đối với toàn bộ phong trào công đoàn Nga. - 524.

¹⁵⁷ Trong dự thảo "Quy tắc", tiết thứ ba được soạn thảo như sau: "Với mục đích phối hợp hành động của tất cả các hội liên hiệp sản xuất toàn Nga và để tiến hành một cách có tổ chức và có kết quả nhất đường lối duy nhất của Đảng cộng sản trong phong trào công đoàn, tất cả các đảng đoàn trong các hội liên hiệp sản xuất toàn Nga đã có từ trước và mới xuất hiện đều phụ thuộc trực tiếp vào đảng đoàn bên cạnh Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga". - 524.

BẢN CHỈ DẪN
CÁC SÁCH BÁO VÀ TÀI LIỆU GỐC
MÀ V. I. LÊ-NIN ĐÃ TRÍCH DẪN
VÀ NÓI ĐỀN

A. Gi. Công tác với tinh thần cách mạng. (Ngày thứ bảy cộng sản). — A. Ж. Работа по-революционному. (Коммунистическая суббота). — «Правда», М., 1919, № 105, 17 мая, стр. 1 - 2. — 6 - 9, 15 - 16.

A. T.-R. Côn-tsắc dùrői con măt của bợn men-sê-vich. — A. Т.-Р. Меньшевики о Колчаке. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1919, № 144 (696), 4 июля, стр. 3. — 44 - 45.

Ăng-ghen, Ph. Chồng Đuy-rinh. Ông Ông-giê-ni Đuy-rinh đỗ lộn khoa học. Tháng Chín 1876 - tháng Sáu 1878. — Энгельс, Ф. Анти-Дюринг. Переворот в науке, произведенный господином Евгением Дюрингом. Сентябрь 1876 — июнь 1878 г. — 301, 321.

— Lời tựa cho lần xuất bản bằng tiếng Anh «Tình cảnh giai cấp công nhân ở Anh» 1892. 11 tháng Giêng 1892. — Предисловие к английскому изданию «Положения рабочего класса в Англии» 1892 года. 11 января 1892 г. — 112, 218, 304, 498, 513, 517.

— Lời tựa cho lần xuất bản thứ hai bằng tiếng Đức «Tình cảnh giai cấp công nhân ở Anh» 1892. 21 tháng Bảy 1892. — Предисловие ко второму немецкому изданию «Положения рабочего класса в

Англии» 1892 года. 21 июля 1892 г. — 112, 218, 304, 498, 513, 517.

- *Nguồn gốc của gia đình, của chè đỗ tư hữu và của nhà nước. Cuối tháng Ba - 26 tháng Năm 1884.* — Происхождение семьи, частной собственности и государства. Конец марта — 26 мая 1884 г. — 78, 93, 302.
- *Thư gửi A. Bé-ben.* 18 - 28 tháng Ba 1875. — Письмо А. Бебелю. 18 - 28 марта 1875 г. — 267, 300, 301, 502, 518.
- *Thư gửi C. Cau-khy.* 12 tháng Chín 1882. Письмо К. Каутскому. 12 сентября 1882 г. — 112, 218, 304, 498, 513, 517.
- *Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê.* 21 tháng Chín 1872. — Письмо Ф. А. Зорге. 21 сентября 1872 г. — 112, 218, 304, 498, 513, 517.
- *Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê.* 5 tháng Mười 1872. — Письмо Ф. А. Зорге. 5 октября 1872 г. — 112, 218, 304, 498, 513, 517.
- *Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê.* 4 tháng Tám 1874. — Письмо Ф. А. Зорге. 4 августа 1874 г. — 112, 218, 304, 498, 513, 517.
- *Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê.* 7 tháng Chạp 1889. — Письмо Ф. А. Зорге. 7 декабря 1889 г. — 112, 113, 218, 304, 498, 513, 517.
- *Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê.* 18 tháng Giêng 1893. — Письмо Ф. А. Зорге. 18 января 1893 г. — 112.
- *Thư gửi C. Máć.* 24 tháng Chín 1852. — Письмо К. Марксу. 24 сентября 1852 г. — 112, 218, 304, 498, 513, 517.
- *Thư gửi C. Máć.* 7 tháng Mười 1858. — Письмо К. Марксу. 7 октября 1858 г. — 112, 218, 304, 498, 513, 517.
- *Thư gửi C. Máć.* 11 tháng Tám 1881. — Письмо К. Марксу. 11 августа 1881 г. — 112, 218, 304, 498, 513, 517.
- *Vấn đề nông dân ở Pháp và ở Đức.* 15 - 22 tháng Mười một 1894. — Крестьянский вопрос во Франции и Германии. 15 - 22 ноября 1894 г. — 300.
- *Bác-buýt-xor, H. Khói lửa (Le feu).* — Барбюс, А. В огне. — 121, 135, 499.
- *Sáng sủa (Clarté).* — Ясность. — 121, 135, 499.

Bản về sự thông nhất giữa các nước cộng hòa xô-viết: Nga, U-cra-i-na, Lát-vi-a, Lít-va, Bê-lô-ru-xi-a để đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc thế giới. [Sắc lệnh của Ban chấp hành trung ương các Xô-quốc toàn Nga ngày 1 tháng Sáu 1919]. — *Об объединении Советских республик: России, Украины, Латвии, Литвы, Белоруссии для борьбы с мировым империализмом.* [Декрет ВЦИК от 1 июня 1919 г.]. — «Собрание Узаконений и Распоряжений Рабочего и Крестьянского Правительства», М., 1919, № 21, 6 июня, стр. 280—281. Под общ. загл.: Декреты Всероссийского Центрального Исполнительного Комитета. — 377.

Bản về tuân lệ đảng. Gửi tất cả các đảng bộ. Thư chỉ thị của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. — *О партийной неделе.* Ко всем партийным организациям. Циркулярное письмо ЦК РКП(б). — «Известия ЦК РКП(б)», М., 1919, № 6, 30 сентября, стр. 1. Подпись: Центральный Комитет РКП. — 337.

Cau-xky, C. Người Xla-vor và cách mạng. — *Каутский, К. Славяне и революция.* — «Искра», [Мюнхен], 1902, № 18, 10 марта, стр. 1. — 305.

Chè độ cho phép công nhân mang hàng theo mình. [Điện của bộ trưởng dân ủy lương thực gửi toàn thể các ủy ban lương thực tỉnh và các thủ trưởng các đội kiểm soát]. — *Провоз багажа рабочими.* [Телеграмма народного комиссара по продовольствию всем губпродкомам и начальникам заградительных отрядов]. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1919, № 165 (717), 29 июля, стр. 2, в отд.: Продовольственное дело. — 144.

Chi thi về công tác nông thôn gửi các tỉnh ủy, huyện ủy và tổng ủy Đảng cộng sản Nga. [Đề thảo do ban công tác nông thôn trực thuộc Ban bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo ra]. — *Инструкция губернским, уездным и волостным комитетам РКП о работе в деревне.* [Проект, выработанный отделом работы в деревне при секретариате ЦК РКП(б)]. — «Известия ЦК РКП(б)», М., 1919, № 5, 20 сентября, стр. 4. Под общ. загл.: О работе в деревне. — 410, 411.

**Chi thi về tổ chức và hoạt động của các cơ quan quản lý nông trường quốc doanh ở cấp tỉnh và cấp khu.* [Mát-xcô-va, Bộ dân ủy nông nghiệp, 1919]. 2 tr. — *Инструкция об организации и деятельности губернских и районных управлений советскими хозяйствами.* [М., Нар. ком. земледелия, 1919]. 2 стр. — 505—506.

«Chính quyền xô-viết», Mát-xcô-va. — *«Власть Советов»*, М., 1919, № 11, октябрь, стр. 1—4. — 474.

Công hàm của Bộ dân ủy ngoại giao. — *От Народного комиссариата по иностранным делам.* — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1919, № 106 (658), 18 мая, стр. 2. — 133, 412—415, 467—468.

Công hàm ngày 12 tháng Giêng. — *Обращение 12 января — хем Quan hệ Nga - Mĩ.*

«Công xã miền Bắc», Pê-to-rô-grát. — *«Северная Коммуна»*, Пг., 1918, № 98, 6 сентября, стр. 1. — 144. — 1919, № 58 (251), 14 марта, стр. 1. — 15.

Cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thông qua tại Đại hội II của đảng. — *Программа Российской соц.-дем. рабочей партии, принятая на Втором съезде партии.* — В кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Генève, тип. партии, [1904], стр. 1—6. (РСДРП). — 211.

**Cương lĩnh của Đảng cộng sản (bôn-sê-vich) Nga. Do Đại hội VIII của đảng họp ngày 18 - 23 tháng Ba 1919 thông qua.* — *Программа Российской Коммунистической партии (большевиков).* Принята 8-м съездом партии 18—23 марта 1919 г. М., — Пг., «Коммунист», 1919, 24 стр. (РКП(б)). — 25, 66—67, 89—90, 96, 270, 300, 304, 311, 370, 401.

Cương lĩnh của những người bôn-sê-vich Anh. — *Программа английских большевиков.* — «Известия ВЦИК Советов Рабочих,

* Một hoa thi chỉ những sách báo, bài viết và tài liệu trong đó có bút tích của V. I. Lê-nin. Những sách báo này được lưu tại Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.

Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1919, № 190 (742), 28 августа, стр. 2, в отд.: За границей. Под общ. загл.: В Англии. — 190 - 191.

Di-nô-vi-ép, G. E. Bản vè thành phần số lượng của đảng ta. — Зиновьев, Г. Е. О численном составе нашей партии. — «Правда», М., 1919, № 210, 21 сентября, стр. 2—3. — 224.

— *Pê-to-rô-grát.* — Петроград. — «Петроградская Правда», 1919, № 255, 7 ноября, стр. 1. — 463 - 464.

Đại hội VII các Xô-viết toàn Nga. — 7-ой Всероссийский съезд Советов. — «Правда», М., 1919, № 274, 6 декабря, стр. 2. — 480 - 482.

**Đại hội II thứ nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.* — Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК Генève, тип. партии, [1904]. 397, II стр. (РСДРП). — 211.

Đề nghị đàm phán hòa bình [với chính phủ các nước vùng ven biển Ban-tich và Phân-lan]. — Предложение мирных переговоров [правительствам прибалтийских государств и Финляндии]. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1919, № 203 (755), 13 сентября, стр. 1. Под общ. загл.: От Народного комисариата иностранных дел. — 277.

Đề nghị đình chiến với các nước đồng minh. — Предложение перемирия союзникам. — «Известия ВЦИК Советов Крестьянских, Рабочих, Казачьих и Красноармейских Депутатов и Московского Совета Рабочих и Красноармейских Депутатов», 1918, № 244 (508), 9 ноября, стр. 3. Под общ. загл.: VI Чрезвычайный Всероссийский съезд Советов. — 412 - 415, 467 - 468.

Đề nghị hòa bình của khôi Đóng minh để định đưa ra cho tất cả các chính phủ thực tế tồn tại ở Nga. — Предполагавшееся мирное предложение Антанты всем фактическим правительствам России. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1919, № 110 (662), 23 мая, стр. 1. — 133, 238, 239, 412 - 415, 454 - 455, 467 - 468.

Đi-a-tsen-cô, A. Ghi nhanh về ngày thứ bảy công sản. — Дьяченко, А. Заметки субботника. — «Правда», М., 1919, № 122, 7 июня, стр. 1. — 11 - 15.

Điện vô tuyến của bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao. Gửi các chính phủ Anh, Pháp, Ý, Nhật và Hợp chúng quốc Bắc Mỹ. [4 tháng Hai 1919]. — Радиотелеграмма народного комиссара по иностранным делам. Правительствам Великобритании, Франции, Италии, Японии, Северо-Американских Соединенных Штатов. [4 февраля 1919 г.]. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1919, № 26 (578), 5 февраля, стр. 1. Под общ. загл.: Россия и союзники. — 412, 467 - 468.

Điều lệ của Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga. (Thông qua tại Hội nghị [VIII] toàn Nga của đảng). — Устав Российской Коммунистической партии (большевиков). (Принят на [VIII] Всероссийской партийной конференции). — «Известия ЦК РКП(б)», М., 1920, № 12, 14 января, стр. 1. — 385.

Điều lệ về quy hoạch ruộng đất xã hội chủ nghĩa và những biện pháp quá đột sang nền nông nghiệp xã hội chủ nghĩa. — Положение о социалистическом землеустройстве и о мерах перехода к социалистическому земледелию. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1919, № 34 (586), 14 февраля, стр. 5, в отд.: Действия и распоряжения правительства. — 419, 420 - 421, 424, 425, 505.

Gri-gô-rô-vich, Đ. V. Nhũng kè múa may trò từ thiện. — Григорович, Д. В. Акробаты благотворительности. — 27 - 28.

Gửi Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng nước Cộng hòa Estonia, ngài Sto-ran-đman. — Председателю Совета министров Эстонской республики г. Штрандману. — «Петроградская Правда», 1919, № 198, 4 сентября, стр. 1. — 207.

Hiến pháp (Luật cơ bản) của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. — Конституция (Основной закон) Российской Социалистической Федеративной Советской Республики. Опубликована в № 151 «Известий Всерос. Центр. Исп. Комитета» от 19 июля 1918 г. М., Гиз, 1919. 16 стр. (РСФСР). — 96, 132, 306, 317 - 318, 367 - 368, 473, 474 - 475, 476, 478 - 481, 487, 517, 520, 527.

Hội nghị ở Béc-nơ [Xã luận]. — Конференция в Берне. [Передовая].
— «Всегда Вперед!», М., 1919, № 4, 11 февраля, стр. 1.
— 115.

Hội quôc liênn và hiệp định hòa bình. — Лига наций и мирный договор. — «Известия ВЦИК Советов Крестьянских, Рабочих, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1919, № 262 (814), 22 ноября, стр. 1, в отд.: За границей. Под общ. загл.: Антанта. — 365 - 366.

I-u-skê-vich, P. X. Cách mạng và nội chiến. — Юшкевич, П. С. Революция и гражданская война. — «Объединение», Одесса, 1919, № 1—2, стр. 162—183. — 163 - 164.

[Lê-nin, V. I.] *Bản vế chayen chính vô sản. Tháng Chín - tháng Mười 1919.* — [Ленин, В. И.] О диктатуре пролетариата. Сентябрь — октябрь 1919. — 512 - 521.

— *Bản vế nhiệm vụ của Quốc tế III. (Ram-xây Mác - Đô-nan nói về Quốc tế III).* — О задачах III-го Интернационала. (Рамсей Макдональд о III-ем Интернационале). — «Коммунистический Интернационал», Пг., 1919, № 4, август, стлб. 447—462. Подпись: Н. Ленин. — 497 - 499.

— *Bản vế những nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng này.* — О задачах пролетариата в данной революции. — «Правда», Пг., 1917, № 26, 7 апреля, стр. 1—2. Подпись: Н. Ленин. — 108.

— *Bản vế những nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng này. 4 và 5 (17 và 18) tháng Tư 1917.* — О задачах пролетариата в данной революции. 4 и 5 (17 и 18) апреля 1917 г. — 108.

— *Bản vế thái độ đối với trung nông. [Nghị quyết được thông qua tại Đại hội VIII Đảng cộng sản (b) Nga].* — Об отношении к среднему крестьянству. [Резолюция, принятая на VIII съезде РКП(б)]. — В кн.: VIII съезд Российской Коммунистической партии (большевиков). Москва, 18—23 марта 1919 года. Стеногр. отчет. М., «Коммунист», 1919, стр. 370—372. (РКП(б)). — 355.

— *Bản vế tự do buôn bán lúa mì. Tháng Tám 1919.* — О свободной торговле хлебом. Август 1919 г. — 507 - 509.

— *Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương ngày 2 tháng Chạp 1919 tại Hội nghị VIII toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga —*

Политический доклад Центрального Комитета 2 декабря 1919 г. на VIII Всероссийской конференции РКП(б) — xem Lê-nin, V. I. Diễn văn của đồng chí Lê-nin.

— *Báo cáo của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và của Hội đồng bộ trưởng dân ủy ngày 5 tháng Chạp [1919 tại Đại hội VII các Xô-viết toàn Nga] — Доклад ВЦИК и Совнаркома 5 декабря [1919 г. на VII Всероссийском съезде Советов] — xem V. I. Lê-nin. Diễn văn của đồng chí Lê-nin ngày 5 tháng Chạp.*

— *Báo cáo tại cuộc họp của những người Bolshevik tham gia Hội nghị các Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ toàn Nga 4 (17) tháng Tư 1917.* — Доклад на собрании большевиков — участников Всероссийского совещания Советов рабочих и солдатских депутатов 4 (17) апреля 1917 г. — 108.

— *Báo cáo về chính sách đối nội và đối ngoại của Hội đồng bộ trưởng dân ủy tại phiên họp của Xô-viết Pe-to-rô-grát 12 tháng Ba 1919 — Доклад о внешней и внутренней политике Совета Народных Комиссаров на заседании Петроградского Совета 12 марта 1919 г. — xem Lê-nin, V. I. Diễn văn của đồng chí Lê-nin tại phiên họp của Xô-viết Pe-to-rô-grát 12 tháng Ba.*

* — *Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-kky.* — Пролетарская революция и ренегат Каутский. М. — Пг., «Коммунист», 1918. 135 стр. (РКП(б)). Перед загл.: авт.: Н. Ленин (Вл. Ульянов). — 125, 210, 212.

— *Chào mừng những người cộng sản Ý, Pháp và Đức.* — Привет итальянским, французским и немецким коммунистам. — «Коммунистический Интернационал», Пг., 1919, № 6, октябрь, стлб. 907—914, в отд.: Документы интернационального коммунистического движения. — 289, 290, 291.

— *Chiến tranh và phong trào dân chủ - xã hội Nga.* — Война и российская социал-демократия. — «Социал-Демократ», Женева, 1914, № 33, 1 ноября, стр. 1. Подпись: Центральный Комитет Российской с.-д. рабочей партии. — 119 - 120, 167, 216.

— *Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn cao nhất của chủ nghĩa tư bản — Имперализм, как высшая стадия капитализма — xem Lê-nin, V. I. Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tôt cùng của chủ nghĩa tư bản.*

* — *Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tôt cùng của chủ nghĩa tư bản.* —

- (Khái luận phô thông). — Имперализм, как новейший этап капитализма. (Популярный очерк). Пг., «Жизнь и Знание», 1917. [3], 130 стр. Перед загл. авт.: Н. Ленин (Вл. Ильин). — 304, 518.
- [Lê-nin, V. I.] *Diễn văn của đồng chí Lê-nin* — [Ленин, В. И.] Речь тов. Ленина. — «Известия ЦК РКП(б)», М., 1919, № 9, 20 декабря, стр. 1—2. Под общ. загл.: Всероссийская партийная конференция. — 410—411.
- *Diễn văn của đồng chí Lê-nin*. 5 tháng Chạp. — Речь тов. Ленина. 5 декабря. — «Правда», М., 1919, № 275, 7 декабря, стр. 2; № 276, 9 декабря, стр. 3; № 277, 10 декабря. стр. 3. — 469, 525—528.
- *Diễn văn của đồng chí Lê-nin tại Đại hội cán bộ giáo dục và văn hóa xã hội chủ nghĩa toàn Nga*. — Речь тов. Ленина на Всероссийском съезде работников просвещения и социалист. культуры. — «Правда», М., 1919, № 170, 3 августа, стр. 2. — 500—501.
- *Diễn văn của đồng chí Lê-nin tại phiên họp của Xô-viết Pe-to-rô-grát 12 tháng Ba*. — Речь тов. Ленина в заседании Петроградского Совета 12 марта. — «Северная Коммуна», Пг., 1919, № 58 (251), 14 марта, стр. 1. — 15—16.
- *Diễn văn đọc tại Đại hội I toàn Nga của những người làm công tác giáo dục và công tác văn hóa xã hội chủ nghĩa ngày 31 tháng Ba 1919* — Речь на I Всероссийском съезде работников просвещения и социалистической культуры 31 июля 1919 г. — xem Lê-nin, V. I. *Diễn văn của đồng chí Lê-nin tại Đại hội cán bộ giáo dục và văn hóa xã hội chủ nghĩa toàn Nga*.
- *Đề thảo nghị quyết về vấn đề chính sách quốc tế [trình bày tại Hội nghị VIII toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga. 1919]*. — Проект резолюции по вопросу о международной политике, [внесенный на VIII Всероссийской конференции РКП(б). 1919 г]. — 406, 455—456.
- *Gửi các đồng chí đảng viên cộng sản trước kia tham gia «Đảng cộng sản Đức» thông nhất và hiện giờ lập một đảng mới*. 28 tháng Mười 1919. — Товарищам коммунистам, входившим в общую «Коммунистическую партию Германии» и составившим теперь новую партию. 28 октября 1919 г. — 291.

- *Giường công nhân Pe-to-rô-grát*. — Пример петроградских рабочих. — «Правда», М., 1919, № 221, 4 октября, стр. 1. Подпись: Н. Ленин. — 510.
- *Hãy đầu tranh chống nạn kháng hoảng nhiên liệu*. (Thư chỉ thị gửi các tổ chức đảng). — На борьбу с топливным кризисом. (Циркулярное письмо к партийным организациям). — «Правда», М., 1919, № 254, 13 ноября, стр. 1. Подпись: ЦК РКП. — 462.
- *Lời kết thúc của đồng chí Lê-nin*. — Заключительное слово тов. Ленина. — «Правда», М., 1919, № 275, 7 декабря, стр. 1—2. Под общ. загл.: 7-ой Всероссийский съезд Советов. — 525, 527—528.
- *Lời kết thúc cuộc thảo luận bàn báo cáo của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và của Hội đồng bô trưởng dân ủy 6 tháng Chạp* — Заключительное слово по докладу ВЦИК и Совнаркома 6 декабря — xem Lê-nin, V. I. *Lời kết thúc của đồng chí Lê-nin*.
- *Đề cương của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về tình hình mặt trận miền Đông*. — Тезисы ЦК РКП(б) в связи с положением Восточного фронта. — «Правда», М., 1919, № 79, 12 апреля, стр. 2. Подпись: Центральн. Комитет РКП (больш.). — 32, 428.
- *Nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về Chính quyền xô-viết ở U-cra-i-na*. — Резолюция ЦК РКП(б) о Советской власти на Украине. — «Известия ЦК РКП(б)», М., 1919, № 8, 2 декабря, стр. 4. — 417.
- *— *Nhà nước và cách mạng*. Học thuyết của chủ nghĩa Mác về nhà nước và những nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong cách mạng. — Государство и революция. Учение марксизма о государстве и задачи пролетариата в революции. Вып. 1. Пг., «Жизнь и Знание», 1918. 115 стр. (Б-ка обществоведения. Кн. 40-я). Перед загл. авт.: В. Ильин (Н. Ленин). — 125, 185, 298.
- *Những nghị quyết trên giấy*. — Бумажные резолюции. — «Рабочий», Пг., 1917, № 2, 8 сентября (26 августа), стр. 1—2. — 211.
- *Ô trong căn phòng của bọn đày tú*. Tháng Ba 1919. — В лагерской. Июль 1919 г. — 502—504.

- [Lê-nin, V. I.] *Sắc lệnh về hòa bình được nhất trí thông qua tại phiên họp của Đại hội các Xô-viết đại biểu công nhân, binh sĩ và nông dân toàn Nga ngày 26 tháng Mười 1917.* — [Ленин, В. И.] Декрет о мире, принятый единогласно на заседании Всероссийского съезда Советов рабочих, солдатских и крестьянских депутатов 26 октября 1917 г. — «Известия ЦИК и Петроградского Совета Рабочих и Солдатских Депутатов», 1917, № 208, 27 октября, стр. 1. — 202 - 203.
- *Sắc lệnh về ruộng đất của đại hội các Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ.* (Thông qua tại phiên họp ngày 26 tháng Mười, vào lúc 2 giờ đêm). — Декрет о земле съезда рабочих и с. д. (Принят на зас. 26 окт. в 2 ч. н.) — «Известия ЦИК и Петроградского Совета Рабочих и Солдатских Депутатов», 1917, № 209, 28 октября, стр. 1. — 311 - 312, 476 - 478.
- *Thư gửi công nhân Mỹ.* — Письмо к американским рабочим. — «Правда», М., 1918, № 178, 22 августа, стр. 2—3. Подпись: Н. Ленин. — 225 - 226.
- *Trả lời những bức thư ngắn [tại phiên họp của Xô-viết Pe-to-rô-grát 12 tháng Ba 1919].* — Ответ на записки [на заседании Петроградского Совета 12 марта 1919 года]. — 15 - 16.
- «Liên hợp», Ô-dét-xa. — «Объединение», Одесса. — 161, 163, 165. — 1919, № 1—2, стр. 162—183. — 163 - 165.
- Lời thoát duy nhất.* — Единственный выход. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1919, № 191 (743), 30 августа, стр. 2, в отд.: За границей. Под общ. загл.: Союзники и Россия. — 444 - 445.
- Lời kêu gọi của Xô-viết Pe-to-rô-grát gửi công nhân E-xtor-li-an-di-a.* — От Петроградского Совета к рабочим Эстляндии. — «Петроградская Правда», 1919, № 200, 6 сентября, стр. 1. Под общ. загл.: К прибытию эстонских товарищей. — 207.
- «Luôn luôn tiên len!», Mát-xco-va. — «Всегда Вперед!», М., 1919, № 4, 11 февраля, стр. 1. — 115.
- Mác, C. *Bản ghi lời phát biểu của C. Mác về ủy nhiệm thư của Ba-ri.* Trích biên bản phiên họp của đại hội La-Hay của Hội liên hiệp lao động quốc tế 3 tháng Chín 1872. — Маркс, К. Запись выступления К. Маркса о мандате Барри. Из протокола заседания

- Гаагского конгресса Международного Товарищества Рабочих 3 сентября 1872 года. — 112, 218, 304, 498, 513, 517.
- *Thư gửi L. Cu-ghen-man.* — 13 tháng Chạp 1870. — Письмо Л. Кугельману. 13 декабря 1870 г. — 299, 517.
- *Thư gửi Ph. A. Doós-ghê.* 4 tháng Tám 1874. — Письмо Ф. А. Зорге. 4 августа 1874 г. — 304.
- *Thư gửi I. Vai-dê-mai-o.* 5 tháng Ba 1852. — Письмо И. Вайдемайеру. 5 марта 1852 г. — 297.
- *Tư bản. Phê phán kinh tế chính trị học, t. I.* 1867. — Капитал. Критика политической экономии, т. I, 1867 г. — 26, 153 - 154, 158.
- Mác, C. và Ăng-ghen. Ph. *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản.* Tháng Chạp 1847 - tháng Giêng 1848. — Маркс, К. и Энгельс, Ф. Манифест Коммунистической партии. Декабрь 1847—январь 1848 г. — 299, 516, 517.
- Mác-tôp, L. *Chủ nghĩa bôn-sê-vich thé giới.* — Мартов, Л. Мировой большевизм. — «Мысль», Харьков, 1919, № 10, апрель, стр. 333—343. — 165 - 166, 501, 502 - 503.
- N. R. *Ngày thứ bảy công sản đầu tiên trên đường sắt A-lêch-xan-đrôpxcái-a.* — Н. Р. Первый коммунистический субботник на Александровской жел. дор. — «Правда», М., 1919, № 110, 23 мая, стр. 1. — 10 - 11, 15.
- *Tâm giaoong đáng noi theo.* — Пример, достойный подражания. — «Правда», М., 1919, № 107, 20 мая, стр. 2. — 9 - 10, 15.
- «*Ngày mai*, Ô-dét-xa. — «Грядущий День», Одесса. — 161.
- Ngày thứ bảy công sản.* — Коммунистический субботник. — «Правда», М., 1919, № 121, 6 июня, стр. 2, в отд.: Рабочая жизнь. — 15.
- Nghị quyết của Đại hội Bô-lô-nho của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý.* — Революция Болонского съезда Итальянской социалистической партии. — «Коммунистический Интернационал», Пг., 1919, № 6, октябрь, стлб. 915—916. — 24x.
- Nghị quyết [của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết U-cra-i-na về sự thống nhất toàn bộ lực*

lượng quân sự của các nước Cộng hòa Xô-viết. 18 tháng Năm 1919]. — Резолюция [ЦИК Украинской республики об объединении военных сил советских республик. 18 мая 1919 г.]. — «Коммунист», Киев, 1919, № 62 (90), 20 мая, стр. 2. — 377.

Nghị quyết của Đại hội VII toàn Nga các Xô-viết đại biểu công nhân, nông dân, Hồng quân và Cộ-dắc, đã được nhất trí thông qua tại phiên họp ngày 5 tháng Chạp. — Резолюция 7-го Всероссийского съезда Советов рабоч., крестьян., красноарм. и казач. депутатов, принятая единогласно на заседании 5 декабря. — «Правда», М., 1919, № 274, 6 декабря, стр. 2. Под общ. загл.: 7-ой Всероссийский съезд Советов. — 492 - 493, 525, 526, 528.

Nghị quyết của Hội nghị toàn Nga Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp ngày 24 - 29 tháng Tư 1917. — Резолюции Всероссийской конференции Российской социал-демократической рабочей партии, состоявшейся 24—29 апреля 1917 года. — «Солдатская Правда», Пг., 1917, № 13, 16 (3) мая. Приложение к газ. «Солдатская Правда», стр. 1—4. — 108.

Nghị quyết thông qua tại Đại hội IX của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng ngày 18 - 20 tháng Sáu 1919. — Резолюции, принятые на IX совете партии с.-р. 18—20 июня 1919 г. — «Приложение к Листку Дела Народа № 2», б. м., [1919], стр. 1—2. — 396, 470 - 471, 500, 502 - 503.

Nghị quyết về thái độ đối với các trào lưu «xã hội chủ nghĩa» và với hội nghị Béc-no. Được thông qua sau khi thảo luận các báo cáo của G. Di-nô-vi-ép và Ph. Plat-ten. — Резолюция об отношении к «социалистическим» течениям и к Бернской конференции. Принята по докладам Г. Зиновьева и Ф. Платтена. — «Коммунистический Интернационал», Пг., 1919, № 1, 1 мая, стлб. 105—110. Под общ. загл.: Постановления Первого съезда Коммунистического Интернационала. — 103.

«Ngôn luận», («Thê kỵ chúng ta»), Pê-to-rô-grát. — «Речь» («Наш Век»), Пг. — 391.

«Người công nhân», Pê-to-rô-grát. — «Рабочий», Пг., 1917, № 2, 8 сентября, (26 августа), стр. 1—2. — 210 - 211.

«Người công sản», Ki-ép. — «Коммунист», Киев, 1919, № 62 (90), 20 мая, стр. 2. — 377.

«Người dân chủ - xã hội», Gio-ne-vơ. — «Социал-Демократ», Женева, 1914, № 33, 1 ноября, стр. 1. — 119, 167, 216.

Những chi tiết về việc chiếm Pécs-mo. — Подробности взятия Перми. — «Правда», М., 1919, № 144, 4 июля, стр. 1, в отд.: Оборона Советской России. — 45.

Những cuộc đàm phán hòa bình. Điện vô tuyến của các chính phủ ba nước vùng Ban-tich. — Мирные переговоры. Радиотелеграмма трех балтийских правительств. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1919, № 222 (774), 5 октября, стр. 3, в отд.: Последние известия. — 277.

Những ngày thứ bảy công sản. — Коммунистические субботники. — «Правда», М., 1919, № 123, 8 июня, стр. 3, в отд.: Телеграммы. — 15.

Nô-rôp, N. Hậu phuông của Đê-ni-kin. — Норов, Н. Деникинский тыл. — «Вечерние Известия Московского Совета Рабочих и Красноармейских депутатов», 1919, № 376, 24 октября, стр. 1. — 279 - 280.

«Nông dân nghèo», Mát-xcô-va. — «Беднота» М. — 240, 328.

Oós-lôp, H. A. Công tác lượng thực của Chính quyền Xô-viết. Đề kí niêm Cách mạng tháng Mười. Bộ dân ủy lượng thực xuất bản. Mát-xcô-va, 1918. 398 tr. — Орлов, Н. А. Продовольственная работа Советской власти. К годовщине Октябрьской революции. Изд. Нар. ком. продовольствия. М., 1918. 398 стр. — 433.

P. L. Lđi kêu gọi của những người men-sê-vich. — П. Л. Воззвание меньшевиков. — «Вечерние Известия Московского Совета Рабочих и Красноармейских Депутатов», 1919, № 301, 26 июля, стр. 1—2. — 155 - 156, 157, 179 - 182, 500.

[Pan-khócs-xtor, X. Thư gởi V. I. Lê-nin. 16 tháng Bảy 1919]. — [Панхерст, С. Письмо В. И. Ленину. 16 июля 1918 г.]. — «Коммунистический Интернационал», Пг., 1919, № 5, сентябрь, стлб. 681—684, в отд.: Документы интернационального коммунистического движения. Под общ. загл.: Социализм в Англии. — 184 - 191.

Phụ trương của báo Sự nghiệp nhân dân, số 2» — «Приложение к

Листку Дела Народа № 2», б. м., [1919], стр. 2. — 396, 470 — 471, 500, 503 — 504.

Quan hệ Nga - Mỹ — Русско-американские отношения. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1919, № 8 (560), 14 января, стр. 3. — 412 — 413, 467 — 468.

*«Quốc tết công sản», Pe-to-rô-grát. — «Коммунистический Интернационал», Пг., 1919, № 1, 1 мая, стлб. 105—110. — 103.
— 1919, № 4, август, стлб. 447—462. — 497 — 499.
— 1919, № 5, сентябрь, стлб. 681—684. — 184 — 191.
— 1919, № 6, октябрь, стлб. 907—914, 915—916. — 241, 289, 290, 291.*

Quyết định về việc cho phép chuyên chở lương thực. — Обязательное постановление о провозе продуктов. — «Северная Коммуна», Пг., 1918, № 98, 6 сентября, стр. 1. — 144.

Quyết định của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga về các hội tiêu dùng công nông. [30 tháng Sáu 1919]. — Постановление Всероссийского Центрального Исполнительного Комитета о рабоче-крестьянских потребительских обществах. [30 июня 1919г.]. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1919, № 143 (695), 3 июля, стр. 3 в отд.: Действия и распоряжения правительства. — 30.

Quyết định của Đoàn chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân và Hồng quân Mát-xcô-va về việc ưu tiên cho chuyên chở lương thực đến Mát-xcô-va. — Постановление президиума Московского Совета рабочих и красноармейских депутатов о льготном провозе продовольственных продуктов в Москву. — «Известия ВЦИК Советов Крестьянских, Рабочих, Солдатских и Казачьих Депутатов и Московского Совета Рабочих и Красноармейских Депутатов», 1919, № 183 (447), 25 августа, стр. 1. — 144.

Ra-xtôp-tsin, N. P. Các hội nghị nông dân ngoài đảng. — Растрончин, Н. П. Беспартийные крестьянские конференции. — «Правда», М., 1919, № 260, 20 ноября, стр. 1. — 407.

Sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về cống xã tiêu dùng. [16 tháng Ba 1919]. — Декрет Совета Народных Комиссаров о потребительских коммунах. [16 марта 1919 г.]. — «Известия

ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1919, № 60 (612), 20 марта, стр. 3, в отд.: Действия и распоряжения правительства — 30, 240.

Sắc lệnh [của Hội đồng bộ trưởng dân ủy] về việc thành lập quỹ đặc biệt nhằm thực hiện biện pháp phát triển nông nghiệp. [2 tháng Mười một 1918] — Декрет [ЧНК] об образовании специального фонда на мероприятия по развитию сельского хозяйства. [2 ноября 1918 г.]. — «Известия ВЦИК Советов Крестьянских, Рабочих, Казачьих и Красноармейских Депутатов и Московского Совета Рабочих и Красноармейских Депутатов», 1918, № 243 (507), 6 ноября, стр. 12, в отд.: Действия и распоряжения правительства. — 419, 421 — 423.

Sinh hoạt đảng. — Партийная Жизнь, М., «Правда», М., 1919, № 153, 15 июля, стр. 2. — 97.

Sự nghiệp miền Nam, Ki-ép - Khác-côp. — «Южное Дело», Киев — Харьков. — 161.

*Sự thật», Pe-to-rô-grát - Mát-xcô-va. — «Правда», Пг. — М. — 240.
— Пг., 1917, № 26, 7 апреля, стр. 1—2. — 108.
— М., 1918, № 178, 22 августа, стр. 2—3. — 225.
— 1919, № 79, 12 апреля, стр. 2. — 32, 428.
— 1919, № 105, 17 мая, стр. 1—2. — 6 — 9, 15.
— 1919, № 107, 20 мая, стр. 2. — 9 — 10, 15.
— 1919, № 110, 23 мая, стр. 1. — 10 — 11, 15.
— 1919, № 121, 6 июня, стр. 2. — 15.
— 1919, № 122, 7 июня, стр. 1. — 11 — 15.
— 1919, № 123, 8 июня, стр. 3. — 15.
— 1919, № 144, 4 июля, стр. 1. — 45.
— 1919, № 153, 15 июля, стр. 2. — 97.
— 1919, № 170, 3 августа, стр. 2. — 500 — 501.
— 1919, № 210, 21 сентября, стр. 2—3. — 224.*

- 1919, № 221, 4 октября, стр. 1. — 510 - 511.
- 1919, № 254, 13 ноября, стр. 1. — 462.
- 1919, № 260, 20 ноября, стр. 1. — 407.
- 1919, № 274, 6 декабря, стр. 2. — 480 - 482, 492 - 493.
- 1919, № 275, 7 декабря, стр. 1—2. — 469 - 482, 527 - 528.
- 1919, № 275, 7 декабря, стр. 2; № 276, 9 декабря, стр. 3; № 277, 10 декабря, стр. 3. — 469, 524 - 526.
- 1919, № 277, 10 декабря, стр. 3. — 483, 486 - 487, 489.

«Sự thật binh sĩ», Pê-to-rô-grát. — «Солдатская Правда», Пг., 1917, № 13, 16 (3) мая. Приложение к газ. «Солдатская Правда», стр. 1—4. — 108.

- «Sự thật Pê-to-rô-grát». — «Петроградская Правда», 1919, № 198, 4 сентября, стр. 1. — 207.
- 1919, № 200, 6 сентября, стр. 1. — 207.
- 1919, № 255, 7 ноября, стр. 1. — 465 - 466.

«Tập sáu luật và điều lệnh của chính phủ công nông». — «Собрание Узаконений и Распоряжений Рабочего и Крестьянского Правительства», М., 1919, № 21, 6 июня, стр. 280—281. — 377.

Tập văn kiện mật lấy từ Cục lưu trữ của Bộ ngoại giao trước kia. Số 1 - 7. — Сборник секретных документов из архива бывшего министерства иностранных дел. №№ 1—7. Изд. Нар. ком. по иностр. делам. Пг., тип. Ком. по иностр. делам, декабрь 1917 — февраль 1918. 7 kn. — 202 - 203.

Thái độ đối với các đảng xã hội chủ nghĩa. [Nghị quyết thông qua tại Đại hội IX của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng]. — Отношение к социалистическим партиям. [Резолюция, принятая на IX совете партии социалистов-революционеров]. — «Приложение к Листку Дела Народа № 2», б. м., [1919], стр. 2. Под общ. загл.: Резолюции, принятые на IX совете партии с.-р. 18—20 июня 1919 г. — 470 - 471.

Thái độ đối với Hồng quân. [Nghị quyết thông qua tại Đại hội IX của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng]. — Отношение к Красной Армии. [Резолюция, принятая на IX совете партии социалистов-революционеров]. — Там же, стр. 2. — 396.

Tham luận về bản báo cáo của đồng chí Lê-nin. — Прения по докладу м. Ленина. — «Правда», М., 1919, № 275, 7 декабря, стр. 1. Под общ. загл.: 7-ой Всероссийский съезд Советов. — 469 - 482, 527 - 528.

Tham luận về các bản báo cáo của Hội nghị Đảng cộng sản toàn Nga. — Прения по докладам Всероссийской конференции Комм. партии. — «Известия ЦК РКП(б)», М., 1919, № 9, 20 декабря, стр. 2. — 410 - 411.

Thông điệp của các nước đồng minh gửi Côn-tô-sắc. — Нота союзников Колчаку. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1919, № 124 (676), 11 июня, стр. 1. Под общ. загл.: «Колчаковщина». — 146.

Thông điệp của Chính phủ хô-viết gửi Uyn-hơn. — Нота Советского правительства Вильсону. — «Известия ВЦИК Советов Крестьянских, Рабочих, Солдатских и Казачьих Депутатов и Московского Совета Рабочих и Красноармейских Депутатов», 1918, № 233 (497), 25 октября, стр. 3. — 412 - 413, 467 - 468.

Thư gửi Nan-xen — Письмо к Нансену — xem Công hàm của Bộ ngoại giao.

«Tia lửa», [Muyn-khen]. — «Искра», [Мюнхен], 1902, № 18, 10 марта, стр. 1. — 305 - 306.

«Tin tức buổi chiều của Xô-viết đại biểu công nhân và Hồng quân Mát-xcơ-va». — «Вечерние Известия Московского Совета Рабочих и Красноармейских Депутатов», 1919, № 301, 26 июля, стр. 1—2. — 155 - 157, 179 - 182, 500.

— 1919, № 376, 24 октября, стр. 1. — 279.

«Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-to-rô-grát». — «Известия ЦИК и Петроградского Совета Рабочих и Солдатских Депутатов», 1917, № 208, 27 октября, стр. 1. — 202 - 203.

— 1917, № 209, 28 октября, стр. 1. — 311, 476 - 478.

«Tin tức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga», Mát-xcơ-va. — «Известия ЦК РКП(б)», М., 1919, № 5, 20 сентября, стр. 4. — 410 - 411.

- 1919, № 6, 30 сентября, стр. 1. — 337.
- 1919, № 8, 2 декабря, стр. 4. — 417 - 418.
- 1919, № 9, 20 декабря, стр. 1—2. — 410 - 411.
- 1920, № 12, 14 января, стр. 1. — 385.

«Tin tức của Ban chấp hành trung ương toàn Nga các Xô-viết đại biểu công nhân, nông dân, Cộ-dắc và Hồng quân và Xô-viết đại biểu công nhân và Hồng quân Mát-xcơ-va». — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноармейских Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1919, № 8 (560), 14 января, стр. 3. — 412 - 413, 467 - 468.

- 1919, № 26 (578), 5 февраля, стр. 1. — 412 - 413, 467 - 468.
- 1919, № 34 (586), 14 февраля, стр. 5. — 419, 420 - 421, 424 - 425, 426, 505.
- 1919, № 60 (612), 20 марта, стр. 3. — 30, 240.
- 1919, № 106 (658), 18 мая, стр. 2. — 133, 412 - 413, 467 - 468.
- 1919, № 110 (662), 23 мая, стр. 1. — 133, 238, 239, 412 - 413, 454 - 455, 467 - 468.
- 1919, № 124 (676), 11 июня, стр. 1. — 146.
- 1919, № 143 (695), 3 июля, стр. 3. — 30.
- 1919, № 144 (696), 4 июля, стр. 3. — 44 - 45.
- 1919, № 165 (717), 29 июля, стр. 2. — 144.
- 1919, № 190 (742), 28 августа, стр. 2. — 190 - 191.
- 1919, № 191 (743), 30 августа, стр. 2. — 444 - 445.
- 1919, № 203 (755), 13 сентября, стр. 1. — 277.
- 1919, № 222 (774), 5 октября, стр. 3. — 277.
- 1919, № 262 (814), 22 ноября, стр. 1. — 365 - 366.
- 1919, № 271 (823), 3 декабря, стр. 1. — 426.
- 1919, № 273 (825), 5 декабря, стр. 2. — 462 - 463.

«Tin tức của Ban chấp hành trung ương toàn Nga các Xô-viết đại biểu nông dân, công nhân, binh sĩ và Cộ-dắc và Xô-viết đại biểu công nhân và Hồng quân Mát-xcơ-va». — «Известия ВЦИК Советов Крестьянских, Рабочих, Солдатских и Казачьих Депутатов и Московского Совета Рабочих и Красноармейских Депутатов».— 240.

- 1918, № 183 (447), 25 августа, стр. 1. — 144.
- 1918, № 233 (497), 25 октября, стр. 3. — 412 - 413, 467 - 468.
- «Tin tức của Ban chấp hành trung ương toàn Nga các Xô-viết đại biểu nông dân, công nhân, Cộ-dắc và Hồng quân và Xô-viết đại biểu công nhân và Hồng quân Mát-xcơ-va».* — «Известия ВЦИК Советов Крестьянских, Рабочих, Казачьих и Красноармейских Депутатов и Московского Совета Рабочих и Красноармейских Депутатов», 1918, № 243 (507), 6 ноября, стр. 12. — 419, 421 - 422.
- 1918, № 244 (508), 9 ноября, стр. 3. — 412 - 413, 467 - 468.

«Tin tức của Xô-viết đại biểu nông dân toàn Nga», Рê-to-rô-grát. — «Известия Всероссийского Совета Крестьянских Депутатов», Пг., 1917, № 88, 19 августа, стр. 3—4. — 476 - 478.

Trong tiêu ban tō chūc. (8 tháng Chạp). — В организационной секции. (8-го декабря). — «Правда», М., 1919, № 277, 10 декабря, стр. 1—2. Под общ. загл.: 7-й Всероссийский съезд Советов. — 483, 486 - 487, 489.

Truợc ngày đưđng sắt ngừng hoạt động. — Накануне остановки железнодорожного движения. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1919, № 273 (825), 5 декабря, стр. 2, в отд.: Последние известия. — 462 - 463.

Tuyên ngôn Ba-lo' — Базельский манифест — xem Manifest der Internationale zur gegenwärtigen Lage...

- «Tư tưởng»*, Khác-côp. — «Мысли», Харьков. — 161.
- 1919, № 10, апрель, стр. 333—343. — 165, 502, 503.

Ủy nhiệm thư mẫu. Thảo ra trên cơ sở 242 ủy nhiệm thư do các đại biểu các địa phương trình Đại hội I toàn Nga các Xô-viết

đại biếu nông dân họp ở Pê-to-rô-grát năm 1917. — *Примерный наказ.* Составленный на основании 242 наказов, доставленных с мест депутатами на I-й Всероссийский съезд Советов крестьянских депутатов в Петрограде в 1917 году. — «Известия Всероссийского Совета Крестьянских Депутатов», Пг., 1917, № 88, 19 августа, стр. 3—4. — 476—478.

Về vấn đề tổ chức. [Nghị quyết được thông qua tại Đại hội VIII của Đảng cộng sản (b) Nga]. — *По организационному вопросу.* [Резолюция, принятая на VIII съезде РКП(б)]. — В кн.: VIII съезд Российской Коммунистической партии (большевиков). Москва, 18—23 марта 1919 года. Стенногр. отчет. М., «Коммунист», 1919, стр. 365—370. (РКП(б)). — 376, 385.

Vla-di-mia-xki, M. Ph. Hai năm xây dựng xô-viết. — *Владимирский, М. Ф. Два года советского строительства.* — «Власть Советов», М., 1919, № 11, октябрь, стр. 1—4. — 474.

Xê-rê-đa, X. P. Hội liên hiệp của những công xã và ác-ten nông nghiệp. (Tiền túi Đại hội toàn Nga các công xã và ác-ten nông nghiệp). — *Середа, С. П. Союз земледельческих коммун и артелей.* (К Всероссийскому съезду с.-х. коммун и артелей). — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1919, № 271 (823), 3 декабря, стр. 1. — 425.

Xto-ru-vê, P. B. Nhữn g ý kienson phê phán vê sự phát triển kinh tế của nước Nga. — Струве, П. Б. Критические заметки к вопросу об экономическом развитии России. Вып. I. Спб., 1894, X, 293 стр. — 305.

Adler, F. Die Aufgaben der Arbeiterräte und die politische Lage. — «Arbeiter-Zeitung». Morgenblatt, Wien, 1919, Nr. 180, 2. Juli, S. 3—4. — 305.

«Arbeiter-Zeitung». Morgenblatt, Wien, 1919, Nr. 180, 2. Juli, S. 3—4. — 305.

Aulard, A. Une lettre de l'historien de la révolution. — «L'Humanité», Paris, 1919, N 5669, 26 octobre, p. 1. — 451—452, 456, 525.

Bericht über den Gründungspar teitag der Kommunistischen Partei Deutschlands (Spartakusbund) vom 30. Dezember 1918 bis 1. Januar 1919. Hrsg. von der Kommunistischen Partei Deutschlands (Spartakusbund). Berlin, [1919]. 56 S. — 185—186, 252.

Bernstein, E. Die Voraussetzungen des Sozialismus und die Aufgaben der Sozialdemokratie. Stuttgart, Dietz, 1899. X, 188 S. — 305.

Chase, S. Mannerheim and Kolchak. — «The New Republic», New York, 1919, No. 242, June 25, p. 251—252. — 213—215.

«The Chicago Daily News». — 238.

Elezioni politiche e tattica elettorale. [Nghị quyết được thông qua tại Đại hội XVI Đảng xã hội chủ nghĩa Ý ngày 8 tháng Mười 1919]. — In.: Resoconto stenografico del XVI Congresso Nazionale del Partito Socialista Italiano. (Bologna 5—6—7—8 ottobre 1919). Roma, 1920, p. 307. (Direzione del Partito Socialista Italiano). — 293.

Feuerbach, L. Vorlesungen über das Wesen der Religion. Nebst Zusätzen und Anmerkungen. Leipzig, Wigand, 1851. VIII, 463 S. — 162.

«La Feuille», Genève. — 220.

Finland and the Bolsheviks. — «The Times», London, 1919, No. 42,239, October 24, p. 4. — 391—445.

Fjorton staters arméer och resurser mot Sovjet-Ryssland. Härnads-tåget skall börja i dagarna. — «Folkets Dagblad Politiken», Stockholm, 1919, N:r. 195, 25 august, s. 1. Imperialismens dråpslag mot den ryska revolutionen. — 207, 368, 391, 444, 525.

«Folkets Dagblad Politiken», Stockholm. — 444.

— 1919, N:r. 195, 25 august, s. 1. — 207, 368, 391, 444, 525.

«Die Freiheit», Berlin. — 243.

— Morgen-Ausgabe, Berlin, 1919, Nr. 114, 9. März. Beilage zur «Freiheit», S. 1—3. — 118.

Hobson, J. A. Imperialism. A Study. London, Nisbet, 1902. VII, 400, (4) p. — 518.

«*L'Humanité*», Paris. — 103, 388 - 389, 450 - 451, 456.

— 1919, N 5475, 14 avril, p. 1. — 103 - 125, 497 - 499.

— 1919, N 5669, 26 octobre, p. 1. — 450 - 452, 455, 456, 526.

Hyndman, H. The Record of an Adventurous Life. London, Macmillan, 1911. X, 460 p. — 114.

«*L'Internationale*», Paris. — 206, 220, 242.

Internationale Sozialistenkonferenz in Luzern. — «*Vorwärts*», Berlin, 1919, Nr. 404, 9. August, S. 3; Nr. 405, 10. August, S. 3. — 220.

Internationaler Sozialistenkongress zu Stuttgart. 18. bis 24. August 1907. Berlin, Buchh. «*Vorwärts*», 1907. 132 S. — 122.

Jacoby, J. Das Ziel der Arbeiterbewegung. Rede des Abgeordneten J. Jacoby vor seinen Berliner Wählern am 20. Januar 1870. Berlin, Cohn, 1870. 24 S. — 21.

* *Kautsky, K. Die Agrarfrage.* Eine Übersicht über die Tendenzen der modernen Landwirtschaft und die Agrarpolitik der Sozialdemokratie. Stuttgart, Dietz, 1899. VIII, 451 S. — 299.

* — *Die Diktatur des Proletariats.* Wien, Brand, 1918. 63 S. — 108, 123 - 124, 212 - 213, 222 - 223, 299, 301, 305, 520.

— *Die soziale Revolution. I. Sozialreform und soziale Revolution.* Berlin, Buchh. «*Vorwärts*», 1902. 56 S. — 167, 299.

— *Die soziale Revolution. II. Am Tage nach der sozialen Revolution.* Berlin, Buchh. «*Vorwärts*», 1902. 48 S. — 167, 299.

— *Terrorismus und Kommunismus.* Ein Beitrag zur Naturgeschichte der Revolution. Berlin, Berger, 1919. 154 S. — 209 - 223.

Laufenberg, H. Zwischen der ersten und zweiten Revolution. Hamburg, Willaschek, 1919. 48 S. — 243.

MacDonald, J. R. La troisième Internationale. — «*L'Humanité*», Paris, 1919, N 5475, 14 avril, p. 1 — 103 - 125, 497 - 499.

Manifest der Internationale zur gegenwärtigen Lage, [angenommen auf dem Außerordentlicher Internationalen Sozialistenkongress zu Basel]. — In.: Außerordentlicher Internationaler Sozialistenkongress zu Basel am 24. und 25. November 1912. Berlin, Buchh. «*Vorwärts*», 1912, S. 23 - 27. — 109 - 110, 166 - 167, 242 - 243, 497, 498, 502.

«*The New Republic*», New York. — 213.

— 1919, No. 242, June 25, p. 251 - 252. — 213 - 214.

Der Revolutions-Parteitag. — «*Die Freiheit*. Morgen-Ausgabe, Berlin, 1919, Nr. 114, 9. März. Beilage zur «*Freiheit*», S. 1 - 3. — 118 - 119.

«*Die Rote Fahne*», Berlin — Praha — Brüssel. — 242, 289, 291.

Schiff, W. Die Radikalisierung der englischen Arbeiter. — «*Vorwärts*», Berlin, 1919, Nr. 477, 18. September, S. 1. — 304.

Stampfer, F. Kautsky gegen Spartakus. — «*Vorwärts*», Berlin, 1919, Nr. 457, 7. September, S. 1 - 2. — 209 - 210, 212, 216, 219 - 220, 222.

Texte intégral des propositions acceptées par Lénine. — «*L'Humanité*», Paris, 1919, N 5669, 26 octobre, p. 1. Dưới đây để chung: La Russie veut la paix. — 455.

«*The Times*», London. — 191, 391, 444.

— 1919, No. 42,239, October, p. 4. — 391, 444.

«*Le Titre Censuré!!!*», Paris. — 206, 220, 242.

To Mr. Poole, American Consul General. 5-th August, 1918. — In.: Correspondance diplomatique se rapportant aux relations entre la République Russe et les Puissances de L'Entente. 1918. Publié par le Commissariat du peuple pour les affaires étrangères. Moscow. 1919. p. 29 - 30. — 412 - 413, 467 - 468.

Un grand crime se commet. Nous protestons. — «L'Humanité», Paris, 1919, N 5669, 26 octobre, p. 1. Chữ ký: Anatole France v. v.. — 450.

Die Verfassung des Deutschen Reichs vom 11. August 1919. Textausgabe. Berlin, Heimann, 1919. 48 S. — 206, 247, 306.

«Vorwärts», Berlin. — 209, 210, 243, 251.

— 1919, Nr. 404, 9. August, S. 3; Nr. 405, 10. August, S. 3. — 220.
— 1919, Nr. 457, 7. September, S. 1—2. — 209 - 210, 212 - 213,
216, 219 - 220, 222.

— 1919, Nr. 477, 18. September, S. 1. — 304.

BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

A

A. Gi. - 6 - 9.

A-léch-xin-xki, G. A. (sinh năm 1879) - khi bắt đầu hoạt động chính trị là một người dân chủ - xã hội. Trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất, đã tham gia đảng bôn-sê-vích. Trong thời kỳ phản động, là một phần tử theo phái triệu hồi, kẻ tổ chức ra nhóm chống đảng "Tiến lên". Trong thời gian chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới là một tên xã hội - sô-vanh, cộng tác viên của nhiều tờ báo tư sản. Năm 1917, đã gia nhập nhóm "Thống nhất" của Plê-kha-nốp và giữ lập trường phản cách mạng. Tháng Bảy 1917, đã cùng với cơ quan phản gián quân sự dựng ra những tài liệu giả, vu khống V. I. Lê-nin và các đảng viên bôn-sê-vích. Tháng Tư 1918, đã chạy trốn ra nước ngoài. Trong khi sống lưu vong, đã gia nhập phe phản động cực đoan. - 504.

A-ma-nun-la-khan (sinh năm 1892) - quốc vương Áp-ga-ni-xtan từ năm 1919 đến năm 1926 và lên ngôi hoàng đế từ năm 1926 đến năm 1929. - 259.

An-kê-tín (Anquetil), *Gioóc-giơ-* - nhà báo Pháp. Năm 1919 là biên tập viên tờ "Le Titre Censuré!!!" ("Tên bị cấm!!!") - 220, 242.

Áp-kxen-chi-ép, N. D. (1878 - 1943) - một trong những thủ lĩnh của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, là ủy viên Ban chấp hành trung ương của đảng này. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là chủ tịch Ban chấp hành Xô-viết đại biểu nông dân toàn Nga, bộ trưởng Bộ nội vụ trong chính phủ liên hiệp thứ hai của Kê-ren-xki, sau đó làm chủ tịch "Hội đồng lâm thời nước Cộng hòa Nga" phản động (Tiến nghị viện). Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một trong những kẻ tổ chức các vụ phiến

loạn phản cách mạng. Năm 1918, làm chủ tịch của cái gọi là "Hội đồng chấp chính U-pha"; sau đó chạy ra nước ngoài và tiếp tục đấu tranh ráo riết chống lại Chính quyền xô-viết. - 70, 504.

Át-lơ(Adler), *Phri-đrích* (1879 - 1960) - thủ lĩnh cánh hữu của phái dân chủ - xã hội Áo. Sau cách mạng năm 1918 ở Áo, đã chuyển sang phe phản cách mạng. V. I. Lê-nin coi Át-lơ trong thời kỳ này là một trong những tên đã phản bội chủ nghĩa xã hội một cách đê tiện nhất. Át-lơ thuộc bọn đã tổ chức ra Quốc tế II½ theo xu hướng phái giữa (1921 - 1923) và sau đó là một trong những thủ lĩnh của cái gọi là "Quốc tế công nhân xã hội chủ nghĩa". - 241, 242, 245, 305, 310, 480.

Ă

Ăng-ghen (Engels), *Phri-đrích* (1820 - 1895) - một trong những nhà sáng lập ra chủ nghĩa công sản khoa học, lãnh tụ và người thầy của giai cấp vô sản quốc tế, bạn thân và ban chiến đấu của C. Mác (xem bài của V. I. Lê-nin "Phri-đrích Ăng-ghen", Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. XV - 14). - 75 - 76, 78 - 79, 93, 112, 114, 218, 300, 301, 302, 304, 321, 498, 513, 517.

B

Ba-bu-skin, I. V. (1873 - 1906) - công nhân, nhà hoạt động cách mạng chuyên nghiệp, đảng viên bôn-sê-vích. Bắt đầu hoạt động cách mạng từ 1893; tham gia nhóm công nhân do V. I. Lê-nin lãnh đạo. Tham gia tích cực vào việc soạn thảo tờ truyền đơn cổ động đầu tiên của đảng dân chủ - xã hội do Lê-nin viết "Gửi công nhân nhà máy Xê-mi-an-ni-cốp" và phân phát tờ truyền đơn này trong nhà máy. Từ ngày có tổ chức "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua, Ba-bu-skin trở thành hội viên tích cực nhất của hội và người giúp việc thân cận nhất của Lê-nin. Đã tham gia tích cực vào việc tổ chức tờ báo "Tia lửa" của Lê-nin, là một trong những cán bộ đầu tiên và là phóng viên tích cực của tờ báo. Đã nhiều lần bị bắt, bị đày, bị cầm tù. Đã tham gia tích cực cuộc cách mạng 1905 - 1907, là ủy viên Ban chấp hành Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở Iéc-cút-xcơ và Tsi-ta. Trong lúc đang chuyên chở vũ khí, Ba-bu-skin bị đội quân tiếu phạt bắt và đưa ra bắn không xét xử. Lê-nin đã viết một bài điếu văn về Ba-

bu-skin - xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 20, tr. 79 - 83. - 115.

Ba-da-rốp, V. (Rút-nép, V. A.¹⁾) (1874 - 1939) - tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ 1896. Từ năm 1905 đến 1907 đã cộng tác cho nhiều xuất bản phẩm bôn-sê-vích. Trong thời kỳ phản động, đã xa rời chủ nghĩa bôn-sê-vích, tuyên truyền cho "thuyết tạo thần" và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán, là một trong những đại biểu chủ yếu của bọn theo phái Ma-khơ xét lại chủ nghĩa Mác. Năm 1917, là một phần tử men-sê-vích quốc tế chủ nghĩa, một trong những biên tập viên của tờ báo nửa men-sê-vích "Đời sống mới"; chống lại Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười; năm 1919 tham gia trực tiếp tờ tạp chí men-sê-vích "Tư tưởng".

Từ năm 1921, công tác trong Ủy ban kế hoạch nhà nước; trong những năm cuối đời, làm công tác biên dịch các tài liệu nghệ thuật và triết học. - 161.

Ba-la-ba-nốp, M. X. (sinh năm 1873) - đảng viên dân chủ - xã hội, men-sê-vích. Cộng tác với một số cơ quan báo chí men-sê-vích: "Bước đầu", "Sự nghiệp"; từ năm 1909, là công tác viên của tờ báo tư sản tự do chủ nghĩa "Tư tưởng Ki-ép". Năm 1917, là ủy viên Du-ma thành phố Ki-ép. Năm 1918, là ủy viên của Ra-đa trung ương phản cách mạng ở U-cra-i-na. Năm 1919, là ủy viên Ban chấp hành tổ chức men-sê-vích ở Ki-ép. - 161.

Bác-buýt-xơ (Barbusse), *Hăng-ri* (1873 - 1935) - nhà văn và nhà hoạt động xã hội Pháp nổi tiếng, đảng viên Đảng cộng sản Pháp từ 1923. Những quan điểm cách mạng, chống quân phiệt của Bác-buýt-xơ được hình thành do ảnh hưởng của cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất mà đồng chí đã tham gia và do ảnh hưởng của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Là bạn của Nhà nước xô-viết từ những ngày đầu mới thành lập; tích cực tham gia phong trào chống cuộc can thiệp chống xô-viết trong những năm 1918 - 1920.

Trong những năm 1920 - 1930, đã đóng một vai trò to lớn trong phong trào của những nhà hoạt động văn hóa tiến bộ ở Pháp và trên toàn thế giới chống lại chiến tranh và chủ nghĩa phát-xít. - 121, 135, 499.

Bau-ơ (Bauer), *Ót-tó* (1882 - 1938) - một trong những thủ lĩnh của phái dân chủ - xã hội Áo và của Quốc tế II, là nhà tư tưởng của

¹⁾ Những chữ in ngả trong ngoặc đơn là họ tên thật.

cái gọi là "chủ nghĩa Mác của Áo". Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Từ 1918 đến 1919 là bộ trưởng Bộ ngoại giao nước cộng hòa tư sản Áo. Trong các năm 1919, 1927 và 1934, đã tích cực tham gia công việc đàn áp các hoạt động cách mạng của giai cấp công nhân nước Áo. Trong hoạt động chống cộng sản của mình, y đã liên kết với chủ nghĩa phát-xít, ủng hộ việc tuyên truyền thân Đức. - 244.

Béc-stanh (Bernstein), *E-đu-a* (1850 - 1932) - thủ lĩnh cánh cơ hội chủ nghĩa cực đoan của phái dân chủ - xã hội Đức và của Quốc tế II, là nhà lý luận của chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa cải lương. Từ 1881 đến 1889, là biên tập viên của cơ quan trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức "Der Sozialdemokrat" ("Người dân chủ - xã hội"). Năm 1896 - 1898, đã đăng trên tờ "Die Neue Zeit" ("Thời mới") một loạt bài "Các vấn đề của chủ nghĩa xã hội", sau đó in thành sách dưới nhan đề: "Những tiền đề của chủ nghĩa xã hội và những nhiệm vụ của phái dân chủ - xã hội". Trong những bài này, y công khai xét lại các nguyên lý triết học, kinh tế và chính trị của chủ nghĩa Mác cách mạng. Béc-stanh đã tuyên bố rằng nhiệm vụ cơ bản của phong trào công nhân là đấu tranh cho những cải cách nhằm cải thiện hoàn cảnh kinh tế của công nhân dưới chế độ tư bản chủ nghĩa; đưa ra công thức cơ hội chủ nghĩa: "phong trào là tất cả, mục đích cuối cùng chẳng là cái gì cả". Trong thời kỳ chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, y theo lập trường phái giữa, che đậy chủ nghĩa xã hội - sô-vanh bằng những lời nói suông về chủ nghĩa quốc tế. Những năm về sau, y tiếp tục ủng hộ chính sách tư sản để quốc chủ nghĩa, chống lại Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười và Nhà nước xô-viết. - 305.

Ben-tam (Bentham), *I-ê-rê-mi-a* (1748 - 1832) - nhà luật học và triết học người Anh, là nhà tư tưởng của chủ nghĩa tự do tư sản, nhà lý luận của thuyết vị lợi. Theo học thuyết của y thì xã hội là một tập hợp những cá thể chỉ liên hệ với nhau do xu hướng vươn tới lợi ích riêng. Mác đã phê phán kịch liệt học thuyết Ben-tam, gọi y là "thiên tài của sự ngu xuẩn tư sản" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 23, tr. 624). - 153 - 154, 159.

Blăng (Blanc), *Lu-i* (1811 - 1882) - nhà xã hội chủ nghĩa tiêu tư sản Pháp, nhà sử học. Blăng phủ nhận tính chất không thể điều hòa được của các mâu thuẫn giai cấp dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, chống lại cách mạng vô sản, giữ lập trường thỏa hiệp với giai cấp

tư sản. Trong thời kỳ cách mạng 1848, khi tham gia chính phủ lâm thời và cầm đầu ban "nghiên cứu vấn đề công nhân", với sách lược thỏa hiệp của mình, Blăng đã giúp giải quyết tư sản làm cho công nhân không chú ý đến cuộc đấu tranh cách mạng. Được bầu vào Quốc hội tháng Hai 1871, Blăng đứng trong hàng ngũ những người chống lại Công xã Pa-ri. - 244, 246, 250.

Bôn-tsơ - Bru-é-vích, *V. D.* (1873 - 1955) - nhà hoạt động nhà nước và xã hội xô-viết, nhà cách mạng chuyên nghiệp. Tham gia phong trào cách mạng từ cuối những năm 80, năm 1896 xuất ngoại sang Thụy-Sĩ. Ở ngoài nước, đã tham gia hoạt động của nhóm "Giải phóng lao động", cộng tác với tờ "Tia lửa", tích cực tham gia vào việc tổ chức các báo, tạp chí bôn-sê-vích và các nhà xuất bản của đảng. Bei chính phủ Nga hoàng truy nã. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là biên tập viên của tờ "Tin tức của Xô-viết Pê-tô-rô-grát" (cho đến tháng Năm 1917), sau đó là biên tập viên của tờ báo bôn-sê-vích "Công nhân và binh sĩ". Tích cực tham gia cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Mười ở Pê-tô-rô-grát. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, chánh văn phòng Hội đồng bộ trưởng dân ủy (đến tháng Mười 1920), tổng biên tập của Nhà xuất bản "Đời sống và tri thức". Từ năm 1930, lãnh đạo Viện bảo tàng văn học do đồng chí tổ chức ở Mát-xcơ-va; từ 1946, là giám đốc Viện bảo tàng lịch sử tôn giáo và chủ nghĩa vô thần thuộc Viện hàn lâm khoa học Liên-xô ở Lê-nin-grát. Là tác giả của nhiều tập hồi ký về V. I. Lê-nin. - 433.

Bran-tinh (Branting), *Các-lơ I-an-ma* (1860 - 1925) - thủ lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Thụy-điển, một trong những người lãnh đạo Quốc tế II. Đứng trên lập trường cơ hội chủ nghĩa. Trong những năm 1887 - 1917 (có những thời gian gián đoạn), là chủ biên của cơ quan ngôn luận trung ương của đảng, tờ "Socialdemokraten" ("Người dân chủ - xã hội"); từ 1897 đến 1925, là đại biểu của Quốc hội Thụy-điển. Trong thời kỳ chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử xã hội - sô-vanh. Năm 1917, gia nhập chính phủ liên hiệp È-den, ủng hộ cuộc can thiệp vũ trang chống lại nước Nga xô-viết. Năm 1920, 1921 - 1923 và 1924 - 1925 đứng đầu chính phủ dân chủ - xã hội. - 107, 114 - 115, 121, 214, 219.

Brê-scô - Brê-scôp-xcai-a, *Ê. C.* (1844 - 1934) - một trong những người tổ chức và lãnh đạo Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, thuộc cánh cực hữu của đảng này. Sau Cách mạng tháng Hai 1917, đã ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Chủ trương tiếp tục kéo

dài chiến tranh để quốc chủ nghĩa cho đến "thắng lợi cuối cùng". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã đấu tranh chống Chính quyền xô-viết. Năm 1919, sang Mỹ và sau đó sống ở Pháp. Ở nước ngoài, đã tiến hành chiến dịch vu khống chống nước Nga xô-viết, hoạt động chuẩn bị một cuộc can thiệp mới, tham gia tờ báo "Thời gian", cơ quan của bọn bạch vệ lưu vong ở Pa-ri. - 145.

Brê-scóp-xai-a, È. C. - xem Brê-scô - Brê-scóp-xai-a, È. C.

Bu-na-cóp, I. (Phun-đa-min-xki, I. I.) (1879 - 1942) - một trong những thủ lĩnh của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Trong thời kỳ chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, là phần tử xã hội - sô-vanh, tham gia tích cực tờ báo xã hội - sô-vanh "Lời kêu gọi" ở Pa-ri. Năm 1918, gia nhập tổ chức phản cách mạng "Hội phục hưng nước Nga". Xuất ngoại sang Pháp và tham gia việc xuất bản "Ký sự ngày nay". - 161.

Bun-lít (Bullitt), Uyn-li-am Cri-xchi-an (sinh năm 1891) - nhà báo và nhà ngoại giao phản động Mỹ, một trong những phần tử tích cực tiến hành chính sách chống xô-viết của bọn đế quốc Mỹ. Năm 1917, đứng đầu Cục thông tin Trung Âu Bộ ngoại giao Mỹ. Trong các năm 1918 - 1919, là tùy viên trong phái đoàn Mỹ tham dự Hội nghị đàm phán hòa bình ở Pa-ri. Năm 1919, được Uyn-xon và Lô-ít Gioóc-giơ phái đến nước Nga xô-viết với một nhiệm vụ đặc biệt. Sau đó từ chức. Năm 1933, trở lại hoạt động ngoại giao. Trong những năm 1933 - 1936, là đại sứ Mỹ đầu tiên ở Liên-xô. Từ 1936 đến 1941, là đại sứ ở Pháp. Trong thời gian lưu tại Liên-xô và Pháp, đã tiến hành đường lối thù địch với Liên-xô. Năm 1942 - 1943, là trợ lý đặc biệt của bộ trưởng hải quân Mỹ. Sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, là phần tử ráo riết ủng hộ chính sách "chiến tranh lạnh". - 133, 238 - 239, 412, 455, 467.

Búp-nốp, A. X. (1883 - 1940) - nhà hoạt động đảng và nhà nước nổi tiếng. Đảng viên đảng bôn-sê-vích từ năm 1903. Đã tiến hành công tác đảng ở I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ, Mát-xcơ-va, Pê-téc-bua và các thành phố khác của nước Nga. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban thường vụ tỉnh ủy Mát-xcơ-va của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, ủy viên Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua và ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng. Đã tham gia tích cực vào việc chuẩn bị và tiến hành Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tham gia Ủy ban quân sự - cách mạng Pê-tô-rô-grát và Trung tâm quân sự - cách mạng

lãnh đạo khởi nghĩa vũ trang do Ban chấp hành trung ương đảng thành lập. Từ năm 1918, giữ các trách nhiệm trong công tác đảng, xô-viết và quân sự. Đã gia nhập nhóm chống đảng "những người cộng sản cánh tả". Là ủy viên của Chính phủ xô-viết U-cra-i-na và ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) U-cra-i-na, ủy viên các Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận U-cra-i-na, quân khu Bắc Cáp-ca-dơ. Trong những năm 1920 - 1921, đã gia nhập nhóm cơ hội chủ nghĩa "tập trung dân chủ". Năm 1922 - 1923 phụ trách Vụ tuyên truyền và cổ động thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Năm 1923, ký vào bản tuyên bố Tô-rốt-kít của 46 người; sau đó tham gia đấu tranh chống chủ nghĩa Tô-rốt-xki. Từ 1924, là cục trưởng Cục chính trị Hồng quân công nông và là ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng Liên-xô, năm 1925 là bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Từ 1929 đến 1937, là bộ trưởng Bộ dân ủy giáo dục nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Đã nhiều lần được bầu làm ủy viên chính thức và ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương đảng. - 416 - 417.

Buýt-xông (Buisson), Phéc-đi-nảng E-đu-a (1841 - 1932) - nhà hoạt động chính trị Pháp, đảng viên xuất sắc của đảng xã hội cấp tiến; giáo sư khoa sư phạm ở Xoóc-bon. Nghị viên trong hạ nghị viện Pháp từ 1902 đến 1914 và từ 1919 đến 1924. Là tác giả của một số dự luật, chủ yếu là về vấn đề giáo dục quốc dân. - 451.

C

Ca-lê-đin, A. M. (1861 - 1918) - tướng của quân đội Nga hoàng, a-taman của quân Cô-dắc vùng sông Đôn. Tháng Tám 1917, trong phiên họp chính phủ ở Mát-xcơ-va, đã trình bày một kế hoạch tẩy đàm áp cách mạng. Tham gia ráo riết vụ phiến loạn của Coóc-ni-llop. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một trong những người lãnh đạo bọn phản cách mạng Cô-dắc vùng sông Đôn, tham gia vào việc thành lập "quân đội tình nguyện" bạch vệ, cầm đầu cuộc nổi loạn của quân Cô-dắc. Sau khi bị thất bại ở mặt trận vào tháng Giêng 1918, y đã tự sát. - 200.

Ca-li-nin, M. I. (1875 - 1946) - nhà hoạt động xuất sắc của Đảng cộng sản và của Nhà nước xô-viết. Đảng viên từ năm 1898. Hoạt động trong các nhóm công nhân mác-xít bí mật đầu tiên và trong "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" do V. I. Lê-

nin thành lập ở Pé-téc-bua. Tham gia tích cực cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất. Tiến hành công tác đảng ở Pé-téc-bua, Ti-phlít, Rê-ven, Mát-xcô-va và các thành phố Nga khác. Đã nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng đàn áp. Năm 1912, tại Hội nghị VI của đảng (ở Pra-ha) được bầu làm ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương, sau đó được đưa vào Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Là một trong những người tổ chức tờ báo "Sự thật". Trong thời kỳ Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là một trong những người lãnh đạo các hoạt động chiến đấu của công nhân và binh lính Pé-to-rô-grát, là ủy viên Ủy ban thực hiện thuộc Ban chấp hành đảng bộ Pé-téc-bua. Tham gia tích cực khởi nghĩa vũ trang tháng Mười 1917 ở Pé-to-rô-grát. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là chủ tịch thành phố, sau đó là ủy viên kinh tế thành phố Pé-to-rô-grát. Từ tháng Ba 1919, là chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, từ tháng Chạp 1922 là chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết, từ 1938 là chủ tịch Đoàn chủ tịch Xô-viết tối cao Liên-xô. Từ 1919 là ủy viên Ban chấp hành trung ương, từ 1926 là ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. - 355, 487.

Ca-mê-nép (Rô-den-phen-đo), L. B. (1883 - 1936) - gia nhập đảng bôn-sê-vích từ 1901. Tham gia ban biên tập các báo "Người vô sản" và "Sự thật". Tại Hội nghị VII toàn Nga (tháng Tư) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương của đảng. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, giữ một lập trường nửa men-sê-vích đối với Chính phủ lâm thời và đổi với chiến tranh, chống lại đường lối tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa của đảng do Lê-nin đề xướng. Tháng Mười 1917, đã công bố trên tờ báo nửa men-sê-vích "Đời sống mới" bản tuyên bố ký tên mình và tên Di-nô-vi-ép về việc không tán thành nghị quyết khởi nghĩa vũ trang của Ban chấp hành trung ương; đây là một hành động tiết lộ quyết định bí mật của đảng và là một hành động phản bội cách mạng.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là chủ tịch Xô-viết Mát-xcô-va, phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy, ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương. Đã nhiều lần phát biểu chống lại chính sách lê-nin-nít của đảng: tháng Mười một 1917, đứng về phái chủ trương thành lập chính phủ liên hiệp có sự tham gia của bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng; năm 1925,

là một trong những người tổ chức ra "phái đối lập mới"; năm 1926, là một trong những thủ lĩnh của khối chống đảng Tô-rốt-xki - Di-nô-vi-ép. Năm 1927, bị Đại hội XV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô khai trừ khỏi đảng do đã hoạt động ráo riết cho phái đối lập Tô-rốt-xki. Năm 1928, tuyên bố thừa nhận những sai lầm của mình và được phục hồi đảng tịch, nhưng vẫn không chấm dứt hoạt động chống đảng và đến năm 1932 lại bị khai trừ khỏi đảng. Năm 1933 lại được phục hồi đảng tịch. Năm 1934 bị khai trừ lần thứ ba vì tội hoạt động chống đảng. - 432.

Ca-vai-nhác (Cavaignac), Lu-i O-gien (1802 - 1857) - tướng Pháp, một chính khách phan động. Tham gia cuộc xâm lược An-giê-ri (1831 - 1848), khét tiếng về những phương pháp man rợ dùng để tiến hành chiến tranh. Sau Cách mạng tháng Hai 1848, là toàn quyền An-giê-ri; từ tháng Năm 1848, sau khi được bầu vào Quốc hội lập hiến Pháp, làm bộ trưởng Bộ chiến tranh; từ tháng Sáu 1848, đứng đầu chế độ độc tài quân sự, đàn áp cuộc khởi nghĩa tháng Sáu của công nhân Pa-ri một cách cực kỳ tàn bạo. Từ tháng Bảy đến tháng Chạp 1848, đứng đầu quyền hành pháp. Như C. Mác đã chỉ ra, Ca-vai-nhác tiêu biểu cho "nền chuyên chính tư sản dưới sự bảo trợ của lưỡi kiếm" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 7, tr. 39). - 217.

Cau-xky (Kautsky), Cá-c-lơ (1854 - 1938) - một trong những thủ lĩnh của phái dân chủ - xã hội Đức và của Quốc tế II, thoát đầu là người theo chủ nghĩa Mác, về sau trở thành kẻ phản bội chủ nghĩa Mác, là nhà tư tưởng của phái giữa (chủ nghĩa Cau-xky), một biến dạng nguy hiểm và có hại nhất của chủ nghĩa cơ hội. Tổng biên tập của tờ "Die Neue Zeit" ("Thời mới"), tạp chí lý luận của phái dân chủ - xã hội Đức.

Bắt đầu tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa từ năm 1874. Những quan điểm của y trong thời kỳ này là một mớ hỗn tạp gồm thuyết Lát-xan, thuyết Man-tuýt mới và chủ nghĩa vô chính phủ. Năm 1881, làm quen với C. Mác và Ph. Ang-ghen và do chịu ảnh hưởng của hai ông nên đã chuyển sang chủ nghĩa Mác, nhưng ngay cả trong thời kỳ này cũng vẫn tỏ ra dao động ngả về phía chủ nghĩa cơ hội. Trong thời kỳ những năm thứ 80 - 90, đã viết một số tác phẩm về vấn đề lý luận của chủ nghĩa Mác: "Học thuyết kinh tế của Các Mác", "Vấn đề ruộng đất" v. v.; những tác phẩm này, mặc dầu có những sai lầm, nhưng cũng đã đóng một vai trò tích cực trong việc tuyên truyền chủ nghĩa Mác. Về sau, vào những năm 1910 - 1911, đã chuyển sang lập trường chủ nghĩa cơ hội. Trong

thời kỳ chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, Cau-xky đứng trên lập trường của chủ nghĩa phái giữa, che đậy chủ nghĩa xã hội - sô-vanh bằng những lời nói suông về chủ nghĩa quốc tế. Là tác giả của thuyết phản động về chủ nghĩa siêu đế quốc. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã công khai chống lại cách mạng vỗ sán và chuyên chính của giai cấp công nhân, chống lại đảng bôn-sê-vích và Nhà nước xô-viết. - 19, 26, 108, 109, 120, 121, 123, 124, 125, 165, 166 - 167, 209 - 222, 241, 242, 243, 244, 247, 248, 250, 299, 301, 305 - 306, 310, 315, 316, 318, 518, 520.

Clé-măng-xô (Clemenceau), *Gioóc-giơ Băng-gia-manh* (1841 - 1929) - nhà hoạt động chính trị và nhà nước Pháp, trải qua nhiều năm là lãnh tụ của đảng cấp tiến. Từ năm 1876, là nghị viên. Năm 1906 - 1909, đứng đầu chính phủ Pháp. Để bảo vệ quyền lợi của bọn tư bản kinh xù, đã tiến hành một chính sách đàn áp tàn bạo đối với giai cấp công nhân. Trong thời kỳ chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử sô-vanh cuồng nhiệt. Từ tháng Mười một 1917, Clé-măng-xô lại cầm đầu chính phủ Pháp, thực hiện một chế độ độc tài quân sự trong nước. Là một trong những người tổ chức và cổ vũ việc phong tỏa và can thiệp vũ trang chống lại nước Nga xô-viết. Năm 1920, bị thất bại trong cuộc bầu cử tổng thống và rời bỏ hoạt động chính trị. - 114, 146, 148, 452, 478.

Coóc-ni-lốp, L. G. (1870 - 1918) - tướng trong quân đội Nga hoàng theo chủ nghĩa quân chủ. Từ tháng Bảy 1917, là tổng chỉ huy tối cao quân đội Nga; tháng Tám, cầm đầu vụ phiến loạn phản cách mạng. Sau khi vụ phiến loạn bị dẹp tan, Coóc-ni-lốp bị bắt và bỏ tù; hắn vượt ngục và chạy ra vùng sông Đôn và trở thành một trong những người tổ chức và sau đó là người chỉ huy "quân đội tinh nguyện" bạch vệ. Bị giết chết trong thời kỳ diễn ra các trận đánh gần É-ca-tê-ri-nô-đa. - 44, 201, 472.

Côn-tsắc, A. V. (1873 - 1920) - đô đốc hạm đội Nga hoàng, theo chủ nghĩa quân chủ, năm 1918 - 1919, là một trong những tên thủ lĩnh chủ yếu của bọn phản cách mạng Nga, là thủ hạ của khối Đông minh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, được bọn đế quốc Mỹ, Anh và Pháp ủng hộ, đã tự xưng là người chấp chính tối cao của nước Nga và đứng đầu nền độc tài quân sự của tư sản - địa chủ ở U-ran, Xi-bi-ri và vùng Viễn Đông. Những đòn tấn công của Hồng quân và sự phát triển của phong trào du kích cách mạng đã dẫn đến chỗ bọn Côn-tsắc bị tiêu diệt; Côn-tsắc bị bắt và ngày 7 tháng Hai 1920 thì bị xử bắn theo quyết định của Ủy ban cách

mạng Iéc-cút-xco. - 40, 44 - 45, 47 - 48, 50, 51, 54 - 55, 56, 57, 59, 62, 63 - 64, 70, 71, 72, 73, 74, 99, 127, 133, 144, 145, 146 - 147, 149, 158, 170, 171, 174 - 183, 192, 194, 200, 203, 204 - 205, 215, 226, 229, 235, 237, 250, 265, 275 - 276, 279, 285, 328, 332, 339 - 340, 346, 353, 356, 357, 361, 362, 364, 367, 390, 393 - 396, 398 - 399, 404, 408, 411, 448, 452, 456, 461, 472, 473, 475, 487, 507, 525, 527.

Cra-xnóp, P. N. (1869 - 1947) - tướng trong quân đội Nga hoàng, tham gia ráo riết vụ phiến loạn Coóc-ni-lốp vào tháng Tám 1917. Cuối tháng Mười năm 1917, chỉ huy những toán quân Cô-dắc được Kê-ren-xki điều đến Pé-tô-rô-grát vào lúc có vụ phiến loạn chống xô-viết. Năm 1918 - 1919, lãnh đạo quân đội Cô-dắc bạch vệ ở vùng sông Đôn. Năm 1919, chạy ra nước ngoài và tiếp tục hoạt động chống xô-viết; về sau cộng tác với bọn Hít-le. Bị bắt và bị Hội đồng quân sự của Tòa án tối cao Liên-xô kết án tử hình. - 131, 164, 399.

Cxan-đrőp, V. N. (1877 - 1942) - đảng viên bôn-sê-vích từ năm 1904. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là tổng cục trưởng Tổng cục công nghiệp nhiên liệu, ủy viên trong ban lãnh đạo Bộ dân ủy giao thông. Từ năm 1920, là ủy viên Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao U-cra-i-na, sau đó là ủy viên Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao Liên-xô và Ủy ban kế hoạch nhà nước Liên-xô. Từ năm 1934, làm trưởng ngành đường sắt trong Cục đường sắt miền Tây. - 462.

Cun (Kun), *Bê-İa* (1886 - 1939) - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Hung-ga-ri và phong trào công nhân quốc tế, một trong những người sáng lập và lãnh đạo Đảng cộng sản Hung-ga-ri. Trong thời kỳ chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, khi là tù binh bị giam ở Tôm-xco, đã tiến hành tuyên truyền cách mạng trong số tù binh. Năm 1916, bắt liên lạc được với tổ chức địa phương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga và gia nhập đảng bôn-sê-vích. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là tỉnh ủy viên đảng bộ Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga ở Tôm-xco. Năm 1918 là chủ tịch liên đoàn các nhóm ngoại quốc thuộc Đảng cộng sản (b) Nga. Mùa thu 1918, trở về Hung-ga-ri. Tháng Hai 1919, bị bắt và tháng Ba được trả lại tự do. Nước Cộng hòa xô-viết Hung-ga-ri được thành lập, Cun trên thực tế là người lãnh đạo Chính phủ xô-viết Hung-ga-ri, chính thức giữ chức bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao, ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân

úy quân sự. Sau khi Chính quyền xô-viết ở Hung-ga-ri bị đàn áp, Cun sang Áo và sau đó sang Nga. Năm 1920, là ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận miền Nam, sau đó là chủ tịch Ủy ban cách mạng ở Crum. Từ năm 1921, lãnh đạo công tác đảng ở U-ran, là ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, đại biểu của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga trong Ban chấp hành trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Nga, ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành quốc tế cộng sản. - 169.

D

Di-nô-vi-ép (Ra-dô-mu-xlo-xki), G. E. (1883 - 1936) - gia nhập đảng bôn-sê-vích từ năm 1901. Từ năm 1908 đến tháng Tư 1917, sống lưu vong, tham gia ban biên tập tờ báo "Người vô sản" và tờ báo "Người dân chủ - xã hội", cơ quan trung ương của đảng. Từ Đại hội V của Đảng cộng nhân dân chủ - xã hội Nga, là ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng. Trong thời kỳ chuẩn bị và tiến hành Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã phản đối chủ trương khởi nghĩa vũ trang. Việc Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép công bố trên tờ báo nửa men-sê-vích "Đời sống mới" bài tuyên bố không tán thành nghị quyết của Ban chấp hành trung ương về khởi nghĩa vũ trang là một hành động tiết lộ quyết định bí mật của đảng và là một hành động phản bội cách mạng.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là chủ tịch Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, là ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương, chủ tịch Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Đã nhiều lần chống lại đường lối lê-nin-nít của đảng: tháng Mười một 1917, ủng hộ chủ trương thành lập một chính phủ liên hiệp có sự tham gia của bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng; năm 1925, là một trong những người tổ chức ra "phái đối lập mới"; năm 1926, là một trong những thủ lĩnh của khối chống đảng Tô-rốt-xki - Di-nô-vi-ép. Tháng Mười một 1927, bị khai trừ ra khỏi đảng vì tội hoạt động bê phái. Năm 1928, tuyên bố thừa nhận những sai lầm của mình và được phục hồi đảng tịch nhưng vẫn không chấm dứt hoạt động chống đảng và đến năm 1932 lại bị khai trừ khỏi Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Năm 1933, lại được phục hồi đảng tịch. Năm 1934, do hoạt động chống đảng nên lại bị khai trừ khỏi đảng lần thứ ba. - 206, 224, 278, 466.

Doóc-ghê (Sorge), *Phri-đrích A-đôn-phơ* (1828 - 1906) - một nhà

xã hội chủ nghĩa Đức, một nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa quốc tế, là bạn thân và bạn chiến đấu của C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Đức. Sau khi cách mạng thất bại, đã xuất ngoại sang Thụy-sĩ, rồi sang Mỹ. Là người tổ chức ra một phân ban của Quốc tế I ở Mỹ, là bí thư Hội đồng trung ương của Quốc tế I (1872 - 1874). Tham gia tích cực vào việc thành lập Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Mỹ và Liên đoàn công nhân quốc tế. Doóc-ghê đã chuẩn bị xuất bản tập thư từ giao dịch với C. Mác, Ph. Ăng-ghen và các nhân vật khác. Lê-nin đánh giá cao hoạt động của Doóc-ghê, coi Doóc-ghê là bậc lão thành của Quốc tế I. - 113.

Du-ba-tốp, X. V. (1864 - 1917) - đại tá hiến binh, là người cổ vũ và tổ chức ra "chủ nghĩa xã hội cảnh sát" ("phong trào Du-ba-tốp"). Trong những năm thứ 90 của thế kỷ XIX, được chỉ định phụ trách Cục bảo vệ Mát-xcơ-va, ở đó y đã tổ chức rộng rãi hệ thống cảnh sát chính trị, thành lập cái gọi là "đội thám báo lưu động" để đấu tranh chống lại các tổ chức cách mạng; năm 1902 phụ trách một ban đặc biệt của Cục cảnh sát. Từ năm 1901 đến 1903, đã tổ chức các liên đoàn công nhân cảnh sát: "Hội tương trợ của công nhân ngành cơ khí" ở Mát-xcơ-va, "Hội nghị các công nhân công xưởng - nhà máy Nga của thành phố Xanh Pê-téc-bua" v. v. nhằm làm cho công nhân lãng quên cuộc đấu tranh cách mạng. Sau khi chính sách khêu khích của y bị thất bại, y bị cách chức và từ bỏ hoạt động chính trị. Trong những ngày đầu của Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, y đã tự sát. - 115.

Đ

Đây-mích (Däumig), Eng-xtơ (1866 - 1922) - đảng viên dân chủ - xã hội Đức; là nhà báo. Là một trong những người sáng lập ra Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức, và từ tháng Tám 1919, là chủ tịch đảng này. Tháng Chạp 1920, cùng với cảnh tá của các đảng viên "độc lập" đã gia nhập Đảng cộng sản Đức, nhưng năm 1922, lại trở về với đảng dân chủ - xã hội. - 186.

Đê-ni-kin, A. I. (1872 - 1947) - tướng của Nga hoàng; trong thời gian nội chiến, là một trong những tên đầu sỏ của bọn bạch vệ. Sau khi tướng Coóc-ni-lốp chết, là tổng chỉ huy các lực lượng vũ trang chống xô-viết ở miền Nam nước Nga. Sau khi đội quân của y bị quân đội xô-viết đập tan, y bỏ chạy ra nước ngoài. - 39 - 40, 41, 43, 50, 51 - 74, 101, 127, 132, 133, 139 - 140, 144,

145, 158, 164, 170, 177, 178, 180 - 181, 182, 192, 194 - 195, 205, 215, 225 - 226, 229, 235, 237, 255, 261, 265, 267 - 268, 277, 278, 279 - 280, 285 - 286, 328, 332, 337, 341, 347, 353, 357, 361, 364, 369, 380, 393, 397, 398 - 399, 404, 407, 409, 445, 452, 456, 461 - 462, 472 - 473, 475, 487, 493, 507, 525.

Dgiu-ga-svi-li, I. V. - xem Xta-lin, I. V.

Di-a-tsen-cô, A. P. (1875 - 1952) - đảng viên đảng bôn-sê-vich từ năm 1917. Năm 1919, làm y sĩ phục vụ đoạn đường sắt Mát-xcô-va - Cadan. Sau khi nội chiến kết thúc, công tác trong ngành bảo vệ sức khỏe ở biên khu An-tai. - 11 - 14.

Dray-phuyt (Dreyfus), *An-phrét* (1859 - 1935) - sĩ quan Bộ tổng tham mưu Pháp, người Do-thái, năm 1894 đã bị bọn phản động tráng trộn vu khống, buộc vào tội phản quốc và kết án tù chung thân. Nhờ guai cắp công nhân và giới trí thức tiến bộ đã đấu tranh bảo vệ nên ông được ân xá năm 1899 và đến năm 1906 thì được phục chức. - 451.

Drôp-ni-xo, I-a. N. (1891 - 1937) - gia nhập đảng bôn-sê-vich từ năm 1906. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) U-cra-i-na. Năm 1922 là ủy viên của Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga; năm 1923 là chủ tịch hội đồng này. Từ năm 1924 đến 1927, là phó chủ tịch Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Năm 1920 - 1921, là một thành viên hoạt động ráo riết trong nhóm "tập trung dân chủ" chống đảng. Từ năm 1926, tham gia khối chống đảng Tô-rốt-xki - Di-nô-vi-ép. Năm 1927, bị Đại hội XV Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô khai trừ khỏi đảng vì đã hoạt động tích cực trong phái đối lập do Tô-rốt-xki cầm đầu. Năm 1930, được phục hồi đảng tịch, tuy nhiên vẫn không ngừng hoạt động chống đảng và sau này lại bị khai trừ khỏi Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. - 416 - 417.

E

Ép-stanh, I-a. A. - xem I-a-cô-vlép, I-a. A.

Ê

Ê-béc-lanh (Eberlein), *Hu-go* (An-béc, M.) (1887 - 1944) - đảng viên cộng sản Đức. Là một trong những người lãnh đạo "Liên minh

Xpác-ta-cút" và là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức. Đại biểu tham dự các Đại hội I, IV và VIII của Quốc tế cộng sản; năm 1935 - 1937, là ủy viên ban kiểm tra quốc tế trong Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. - 289 - 290.

G

Ga-líp-phê (Gallifet), *Ga-xtóng A-léch-xan-đrô Ô-gu-xtô* (1830 - 1909) - tướng Pháp, tham dự nhiều cuộc chiến tranh của Pháp, là tên đao phủ đàn áp Công xã Pa-ri năm 1871. Chỉ huy lữ đoàn kỵ binh trong quân đội của bọn phản động ở Véc-xây, Ga-líp-phê đặc biệt khét tiếng tàn bạo trong việc đàn áp các nghĩa quân công xã. Năm 1872, đi đàn áp cuộc khởi nghĩa của nhân dân A-rập ở An-giê-ri. Trong những năm sau đó đã giữ một số chức vụ quan trọng trong quân đội, từ tháng Sáu 1899 đến tháng Năm 1900, là bộ trưởng Bộ chiến tranh trong nội các của Van-đéch - Rút-xô. - 217.

Gia-cô-by (Jacoby), *Giô-han* (1805 - 1877) - nhà chính luận Đức, nhà hoạt động chính trị, một người dân chủ tư sản, bác sĩ. Năm 1848, là một trong những thủ lĩnh cánh tả trong Quốc hội Phổ. Vào những năm thứ 60, gia nhập đảng "tiến bộ", có thái độ phản đối chính sách của Bi-xmác. Năm 1872, gia nhập đảng dân chủ - xã hội, năm 1874 là đại biểu của đảng được bầu vào Quốc hội Phổ. Gia-cô-by không phải là người theo chủ nghĩa Mác, nhưng C. Mác và Ph. Ăng-ghen đánh giá ông là một người dân chủ đứng về phía phong trào vô sản, mặc dầu còn xa cách guai cắp vô sản về nhiều vấn đề. - 21.

Gô-lô-xôp - xem Ni-cô-la-ép-xki, B. I.

Gô-lu-bép, I. M. (1875 - 1938) - đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1900, đảng viên bôn-sê-vich. Hoạt động cách mạng ở Pê-téc-bua, Tve, Ba-cu, Mát-xcô-va. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, tham gia Xô-viết và Ban chấp hành Mát-xcô-va khóa đầu tiên. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là ủy viên của Ủy ban quân sự - cách mạng khu Ba-xman-nui thành Mát-xcô-va. Từ tháng Tám 1918, là đại biểu đặc nhiệm của Bộ dân ủy lương thực trong công tác thu mua lúa mì tại tỉnh Ô-ri-ôn; sau đó công tác tại Bộ dân ủy nông nghiệp, Tổng cục điện lực, Tòa án tối cao nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. - 506.

Gôm-pôc-xô (Gompers), *Xa-mu-en* (1850 - 1924) - nhà hoạt động

trong phong trào công đoàn ở Mỹ. Là một trong những người sáng lập ra Liên đoàn lao động Mỹ; từ 1895, là chủ tịch liên tục của liên đoàn này. Thi hành chính sách hợp tác giai cấp với bọn tư bản, chống lại cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử xã hội - sô-vanh. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười và Nhà nước xô-viết. - 219.

Gôn-đman, M. I. - xem Li-be, M. I.

Gôn-txơ (Goltz), Ruy-di-go (1865 - 1930) - tướng Đức. Tháng Tư 1918, đứng đầu đoàn quân viễn chinh Đức cùng với quân bạch vệ Phần-lan đàn áp cuộc cách mạng công nhân ở Phần-lan. Tháng Giêng 1919, là tổng chỉ huy quân đội chiếm đóng Đức ở Pri-ban-tich. Với sự giúp đỡ của bọn đế quốc Mỹ và Anh, đã thành lập một quân đội gồm những đơn vị quân Đức và bọn bạch vệ để chống lại Chính quyền xô-viết. Về sau, là một trong những tên tổ chức ra những toán phát-xít ở Đức. - 250.

Gri-gô-ri-ép, N. A. (1878 - 1919) - sĩ quan quân đội Nga hoàng. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, ủng hộ Ra-da trung ương, sau đó ủng hộ tên ghét-man Xcô-rô-pát-xki, nhưng đến cuối năm 1918, chuyển sang phía Pết-li-u-ra. Đầu năm 1919, do Hồng quân chiến thắng ở U-cra-i-na nên lập mưu tuyên bố chuyển sang phía Chính quyền xô-viết. Tháng Năm 1919, đã dấy lên vụ phiến loạn phản cách mạng ở hậu phương của những đơn vị quân sự xô-viết ở miền Nam U-cra-i-na. Sau khi vụ phiến loạn bị tiêu diệt vào cuối tháng Năm 1919, đã chạy sang bộ tham mưu của Ma-khnô, chẳng bao lâu sau, y bị giết chết ở đó. - 40.

Grót-xman, G. A. (sinh năm 1863) - nhà báo, đảng viên men-sê-vích, cộng tác với các tạp chí "Của cải nước Nga", "Giáo dục", "Đời sống", dịch ra tiếng Nga cuốn sách "Chủ nghĩa xã hội và nông nghiệp" của Ed. Da-vít. Có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười; năm 1919, ở Ô-dét-xa, đã tham gia vào việc xuất bản tạp chí men-sê-vích chống xô-viết "Ngày mai", sau chạy ra nước ngoài. - 161.

H

Ha-dơ (Haase), Hu-gô (1863 - 1919) - một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Đức, phần tử cơ hội chủ nghĩa. Năm 1911, được bầu làm chủ tịch ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức.

Đại biểu Quốc hội Đức trong những năm 1897 - 1907 và 1912 - 1918. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đã đứng trên lập trường phái giữa. Tháng Tư 1917, là một trong những người sáng lập ra Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức. Vào thời kỳ Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức, Ha-dơ tham gia cái gọi là Hội đồng dân biểu toàn quyền, một tổ chức thi hành chính sách đàn áp phong trào cách mạng. - 186, 244, 250.

Hen-đman (Hyndman), Hen-ri May-ơ (1842 - 1921) - một người xã hội chủ nghĩa Anh, theo chủ nghĩa cải lương. Năm 1881, thành lập Liên đoàn dân chủ, năm 1884 được cải tổ thành Liên đoàn dân chủ - xã hội. Vào những năm 1900 - 1910, là ủy viên Cục xã hội chủ nghĩa quốc tế. Là một trong những thủ lĩnh của Đảng xã hội Anh, ra khỏi đảng này năm 1916 sau khi hội nghị đại biểu của đảng ở Xôn-phooóc-đơ đã lên án lập trường xã hội - sô-vanh của y đối với chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tán thành can thiệp chống lại nước Nga xô-viết. - 114.

Hin-den-buốc (Hindenburg), Pôn (1847 - 1934) - nhà hoạt động quân sự và nhà nước Đức, đại nguyên soái, đại biểu của những phần tử phản động và sô-vanh của chủ nghĩa đế quốc Đức. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đã chỉ huy quân đội Đức ở mặt trận miền Đông, sau đó là tổng tham mưu trưởng. Là một trong những tên tổ chức cuộc can thiệp quân sự chống lại nước Nga xô-viết, đã tham gia vụ đàn áp Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức. Từ năm 1925 đến năm 1934, là tổng thống của nước Cộng hòa Vây-ma. Năm 1933, giao cho Hít-le thành lập chính phủ và như vậy là đã chính thức trao trọng vẹn quyền hành vào tay bọn phát-xít. - 21.

Hin-phéc-đỉnh (Hilferding), Ru-dôn-phơ (1877 - 1941) - một trong những thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa của Đảng dân chủ - xã hội Đức và Quốc tế II; nhà lý luận của cái gọi là "chủ nghĩa Mác của Áo". Từ năm 1907 đến 1915, là chủ bút tờ "Vorwärts" ("Tiến lên"), cơ quan trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là phần tử phái giữa, chủ trương thống nhất với bọn xã hội - đế quốc chủ nghĩa. Sau chiến tranh, đưa ra thuyết "chủ nghĩa tư bản độc quyền - nhà nước". Từ năm 1917, là thủ lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức, là kẻ thù công khai của Chính quyền xô-viết và của chuyên chính vô sản. Đã từng

nhiều lần tham gia chính phủ tư sản của nước Cộng hòa Vây-ma. Sau khi chủ nghĩa phát-xít lén nắm chính quyền, đã bỏ sang Pháp. - 219, 245.

Hóp-xon (Hobson), *Giôn Át-kin-xon* (1858 - 1940) - nhà kinh tế học người Anh, đại biểu điển hình của chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa hòa bình tư sản, là tác giả của một số quyển sách trong đó những quyển có tiếng nhất là: "Những vấn đề nghèo khổ" (1891), "Sự tiến triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại" (1894), "Chủ nghĩa đế quốc" (1902). Cuối đời, Hóp-xon chuyển sang công khai ca tụng chủ nghĩa đế quốc và tuyên truyền "thuyết nhà nước thế giới". - 518.

Huy-xman (Huysmans), *Ca-min* (1871 - 1968) - một trong những nhà hoạt động kỳ cựu nhất của phong trào công nhân Bỉ; là giáo sư ngôn ngữ học, nhà báo. Từ 1904 đến 1919, là bí thư Cục xã hội chủ nghĩa quốc tế của Quốc tế II, trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đã đứng trên lập trường phái giữa, trên thực tế đã cầm đầu Cục xã hội chủ nghĩa quốc tế. Đã nhiều lần tham gia chính phủ Bỉ, năm 1946 - 1947, làm thủ tướng chính phủ này. Từ 1910, là nghị viên; trong các năm từ 1936 đến 1939, từ 1954 đến 1959, là chủ tịch nghị viện. Trong những năm cuối đời chủ trương thiết lập quan hệ giữa các đảng xã hội chủ nghĩa với Đảng cộng sản Liên-xô, khôi phục sự thống nhất của phong trào công nhân quốc tế. - 219.

I

I-a-cô-vlép (*Ép-stanh*), *I-a. A.* (1896 - 1939) - đảng viên bôn-sê-vích từ năm 1913. Tiến hành công tác đảng ở khu Nép-xki thành phố Pêtéc-bua. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, công tác trong tổ chức của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga thành phố Pê-tô-rô-grát, và từ tháng Năm 1917, là bí thư ban chấp hành đảng bộ Ê-ca-tê-ri-nô-xláp. Tham gia tích cực cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười và cuộc nội chiến ở U-cra-i-na: chủ tịch Ủy ban cách mạng Khác-cóp, chủ tịch các ban chấp hành tỉnh đảng bộ Ê-ca-tê-ri-nô-xláp và Ki-ép, trưởng Ban chính trị của quân đoàn 14. Sau đó, là ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) U-cra-i-na, thứ trưởng Bộ dân ủy thanh tra công nông, bộ trưởng Bộ dân ủy nông nghiệp Liên-xô, trưởng ban nông nghiệp của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng

sản (b) toàn Liên-xô. Tại Đại hội XVII của đảng, được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. - 416.

I-a-cô-vlép, *V. N.* (1885 - 1944) - đảng viên bôn-sê-vích từ 1904. Tiến hành công tác đảng ở Mát-xcô-va. Năm 1917, là bí thư Ban thường vụ tỉnh Mát-xcô-va thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm các công tác nhà nước và đảng: ủy viên các ban lãnh đạo của Bộ dân ủy nội vụ và Bộ dân ủy lương thực, chánh văn phòng Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, bí thư thành ủy Mát-xcô-va Đảng cộng sản (b) Nga, bí thư Ban thường vụ vùng Xi-bi-ri thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, thứ trưởng Bộ dân ủy giáo dục nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, bộ trưởng Bộ dân ủy tài chính nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Năm 1918, tham gia nhóm chống đảng của "những người cộng sản cánh tả"; trong thời gian có cuộc tranh luận về công đoàn năm 1920 - 1921, gia nhập nhóm "đêm", sau đó liên hiệp với Tô-rốt-xki; năm 1923, ký vào bản tuyên bố tơ-rốt-kít của 46 người. Trong các năm 1924 - 1926, tiến hành công tác tổ chức trong trung tâm tơ-rốt-kít, sau đó đoạn tuyệt với phái đối lập. - 227, 432 - 433.

I-u-đê-nich, *N. N.* (1862 - 1933) - tướng của quân đội Nga hoàng. Năm 1905 - 1906, chỉ huy cuộc chinh phạt ở Ac-mê-ni-a. Năm 1917, chỉ huy mặt trận Cáp-ca-dơ. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là ủy viên "Chính phủ Tây - Bắc" phản cách mạng, tổng chỉ huy quân đoàn Tây - Bắc của bọn bạch vệ. Được sự ủng hộ rộng rãi của bọn đế quốc trong khối Đồng minh. Năm 1919 đã hai lần cố gắng đánh chiếm Pê-tô-rô-grát nhưng không thành công. Bị Hồng quân đánh bại vào tháng Mười một 1919, rút chạy sang E-xtô-ni-a, rồi sau đó sang Anh. - 176, 181, 261, 265, 268, 285, 323, 328, 332, 347, 353, 356, 257, 361, 364, 368 - 369, 391, 392, 394, 407, 445, 452, 456, 472, 487, 525.

I-u-skê-vích, *P. X.* (1873 - 1945) - nhà dân chủ - xã hội, đảng viên men-sê-vích; là một nhà toán học; về triết học theo chủ nghĩa thực chứng và chủ nghĩa thực dụng, những trường phái gần với chủ nghĩa Ma-kho.

Năm 1917 - 1919, là phần tử chống đối Chính quyền xô-viết; ở U-cra-i-na, đã cộng tác với tạp chí men-sê-vích - xã hội chủ nghĩa - cách mạng "Liên hợp" (1918 - 1920) và với các xuất bản phẩm

phản bôn-sê-vích khác; về sau rút lui khỏi hoạt động chính trị. - 163 - 165.

I-va-nô-vích, Xt. - xem Poóc-tu-gây-xtơ, X. I.

K

Kê-ren-xki, A. Ph. (1881 - 1970) - đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Trong thời kỳ chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử xã hội - sô-vanh cuồng nhiệt. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, làm bộ trưởng Bộ tư pháp, bộ trưởng Bộ chiến tranh và hải quân và sau đó làm thủ tướng Chính phủ lâm thời tư sản và tổng chỉ huy tối cao. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tiến hành đấu tranh chống Chính quyền xô-viết; năm 1918, chạy ra nước ngoài. Thời gian sống lưu vong, đã tuyên truyền chống xô-viết. - 44 - 45, 99, 108, 131, 137, 171, 200 - 203, 215, 339, 472, 473.

L

La-buốc-bo (Labourbe), *Gian-no Ma-ri* (1879 - 1919) - con gái của một nhà hoạt động Công xã Pa-ri. Năm 1896, sang Nga, làm nữ giáo viên ở thành phố Tô-ma-sốp. Từ năm 1917, tiến hành công tác đảng trong tổ chức của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga ở Mát-xcơ-va. Đã tham gia cuộc nội chiến ở nước Nga xô-viết, chiến đấu tích cực chống bọn can thiệp và bọn bạch vệ. Năm 1918, tổ chức ở Mát-xcơ-va "Nhóm cộng sản Pháp". Từ tháng Hai 1919, tại Ô-dét-xa, hoạt động bí mật trong quân đội bọn can thiệp, chủ biên tờ báo "Le Communiste" ("Người cộng sản") xuất bản cho binh sĩ và lính thủy Pháp xem. Tháng Ba năm 1919 bị bọn phản gián Pháp bắt và xử bắn. - 388 - 389, 441, 525.

La-sê-vích, M. M. (1884 - 1928) - đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1901, đảng viên bôn-sê-vích. Tiến hành công tác đảng ở Ô-dét-xa, Ni-cô-la-ép, È-ca-tê-rin-bua và các thành phố khác. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là bí thư, sau đó là chủ tịch đảng đoàn bôn-sê-vích trong Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ thành phố Pê-to-rô-grát. Tham gia vào việc chuẩn bị và tiến hành khởi nghĩa vũ trang tháng Mười, là ủy viên Ủy ban quân sự - cách mạng thành phố Pê-to-rô-grát. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm các công tác

xô-viết và quân sự: chỉ huy các đội quân thuộc quân khu Xi-bi-ri và chủ tịch Ủy ban cách mạng Xi-bi-ri, thứ trưởng Bộ dân ủy hải quân, ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng Liên-xô, chủ tịch Liên hiệp hợp tác xã nhà ở trung ương, ủy viên Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao. Trong các Đại hội VII, XII - XVI của đảng, được bầu vào Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Trong những năm 1925 - 1926, là một thành viên hoạt động tích cực trong "phái đối lập mới"; vì tham gia phái đối lập của Tô-rốt-xki nên đã bị Đại hội XV khai trừ khỏi Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, nhưng sau đó lại được phục hồi đảng tịch. - 197 - 198.

Lát-xa-ri (Lazzari), *Côn-xtan-tí-nô* (1857 - 1927) - một nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Ý, một trong những người sáng lập ra Đảng xã hội chủ nghĩa Ý, là ủy viên Ban chấp hành trung ương của đảng này. Từ năm 1912 đến 1919, là tổng bí thư của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý. Trong thời kỳ chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, là một trong những người cầm đầu xu hướng tối đa (phái giữa) trong đảng. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ủng hộ nước Nga xô-viết, tham gia công tác của các Đại hội II và III của Quốc tế cộng sản. Năm 1922 về mặt tổ chức đã ly khai với bọn cải lương chủ nghĩa, nhưng không thể hoàn toàn đoạn tuyệt với chúng. Năm 1926 bị bắt; chết ít lâu sau khi được trả lại tự do. - 173.

Lau-phen-béc (Laufenberg), *Hen-rich* (1872 - 1932) - đảng viên dân chủ - xã hội cánh tả Đức, nhà chính luận. Chủ biên tờ báo dân chủ - xã hội "Düsseldorfer Volkszeitung" ("Nhân dân nhật báo Đứyt-xen-đoóc-pho") (1904 - 1907). Trong thời kỳ chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, theo lập trường quốc tế chủ nghĩa. Sau Cách mạng tháng Mười một 1918, gia nhập Đảng cộng sản Đức và chẳng bao lâu sau đã đứng đầu phái đối lập cánh tả, truyền bá những quan điểm vô chính phủ - công đoàn chủ nghĩa và cương lĩnh tiêu tư sản - dân tộc chủ nghĩa của cái gọi là "chủ nghĩa bôn-sê-vích dân tộc". Cuối năm 1919, trở thành một trong những người gây ra sự phân liệt trong Đảng cộng sản Đức và thành lập vào tháng Tư 1920 cái gọi là Đảng công nhân cộng sản Đức. Cuối năm 1920, bị khai trừ khỏi Đảng công nhân cộng sản Đức. - 243.

Lê-nin, V. I. (*U-li-a-nóp*, *V. I.*, Lê-nin, N., N. L.) (1870 - 1924) - tài liệu về tiểu sử. - 15, 39, 43, 45, 75, 108, 115, 125, 129 - 130, 131, 133, 136, 149, 152, 173, 183, 185, 190, 199, 201, 206,

210, 211, 212, 224, 225, 226, 227, 237, 238 - 239, 259 - 260, 261, 264, 266, 274, 282, 283, 284, 185, 287 - 288, 289 - 290, 291 - 292, 293 - 294, 298, 303, 309, 323, 327, 344, 351, 360, 365, 385, 386, 391, 410, 419, 425 - 426, 437, 444 - 445, 452 - 453, 454 - 455, 462, 463 - 464, 467 - 468, 469, 474, 478, 483, 486 - 487, 518.

Lê-vy (Levi), Pôn (1883 - 1930) - đảng viên dân chủ - xã hội Đức, là luật sư. Tham gia Hội nghị đại biểu Xim-méc-van (1915), tham gia nhóm cánh tả Xim-méc-van của các đảng viên Thụy-sĩ, gia nhập "Liên minh Xpác-ta-cút". Tại Đại hội thành lập Đảng cộng sản Đức, được bầu vào Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức. Là đại biểu của Đại hội II Quốc tế cộng sản. Năm 1920, là đại biểu của Đảng cộng sản Đức được bầu vào Quốc hội Đức.

Tháng Hai 1921, ra khỏi Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức và đến tháng Tư thì bị khai trừ khỏi Đảng cộng sản vì đã phá hoại thô bạo kỷ luật của đảng và đã xuất bản một cuốn sách chống đảng. Sau này, đã trở về với đảng dân chủ - xã hội. Về sự đánh giá lập trường của P. Lê-vy, xin xem trong V. I. Lê-nin, Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 44, tr. 92 - 95 và tr. 419 - 423 - 289 - 290.

Li-be (Gôn-đman), M. I. (1880 - 1937) - một trong những thủ lĩnh của phái Bun. Trong thời kỳ chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-tơ-rô-grát và ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết khóa đầu tiên; giữ lập trường men-sê-vich, đứng về phía chính phủ liên hiệp. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Về sau làm công tác kinh tế. - 504.

Liép-néch (Liebknecht), Cák-Ior (1871 - 1919) - nhà hoạt động lối lạc của phong trào công nhân Đức và quốc tế; một trong những người lãnh đạo cánh tả của Đảng dân chủ - xã hội Đức; là con trai của Vin-hem Liép-néch. Đầu tranh tích cực chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa quân phiệt. Năm 1912, được bầu làm đại biểu Quốc hội Đức. Trong thời kỳ chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, theo lập trường cách mạng quốc tế chủ nghĩa, là một trong những người tổ chức và lãnh đạo nhóm "Quốc tế", nhóm này về sau đổi tên thành nhóm "Xpác-ta-cút", rồi "Liên minh Xpác-ta-cút". Năm 1916, vì tuyên truyền chống chủ nghĩa quân phiệt nên bị kết án khổ sai. Trong thời kỳ Cách mạng tháng Mười một 1918

ở Đức, đã cùng với R. Lúc-xăm-bua đứng đầu đội tiên phong cách mạng của công nhân Đức. Chủ biên tờ báo "Die Rote Fahne" ("Cờ đỏ"). Là một trong những người sáng lập Đảng cộng sản Đức và những người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa tháng Giêng 1919 của công nhân Béc-lanh. Sau khi cuộc khởi nghĩa bị đàn áp, Liép-néch đã bị bọn phản cách mạng giết một cách dã man. Khi đánh giá hoạt động của C. Liép-néch, Lê-nin viết: "Cái tên đó tượng trưng cho lòng tận tụy của một nhà lãnh tụ đối với quyền lợi của giai cấp vô sản và lòng trung thành với cách mạng xã hội chủ nghĩa... Cái tên đó tượng trưng cho một sự đấu tranh không khoan nhượng chống chủ nghĩa đế quốc, không phải bằng lời nói mà bằng hành động..." (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t. 37, tr. 561). - 122, 150, 168, 186, 189, 209, 212, 252, 497, 499.

Lít-vi-nóp, M. M. (1876 - 1951) - nhà hoạt động đảng và nhà nước, nhà ngoại giao xô-viết nổi tiếng. Đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1898, đảng viên bôn-sê-vich. Là phóng viên của tờ "Tia lửa", đã tham gia cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất (1905 - 1907). Từ tháng Sáu 1914, là đại biểu của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong Ban thường vụ xã hội chủ nghĩa quốc tế; là một thành viên của chi bộ bôn-sê-vich Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở Luân-dôn. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm công tác ngoại giao. Từ năm 1921, thứ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao. Từ năm 1930 đến 1939, bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao. Từ 1941 đến 1943, thứ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao và đại sứ Liên-xô tại Mỹ; sau khi ở Mỹ về cho đến 1946, là thứ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao. Tại Đại hội XVII của đảng, được bầu vào Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô và đại biểu Xô-viết tối cao Liên-xô. - 412, 467.

Lô-ít Gioóc-giơ (Lloyd George), Đa-vít (1863 - 1945) - nhà hoạt động nhà nước và nhà ngoại giao Anh, thủ lĩnh đảng tự do chủ nghĩa. Từ 1890 là nghị viên. Từ 1905 đến 1908 là bộ trưởng Bộ thương nghiệp; từ 1908 đến 1915, bộ trưởng Bộ tài chính. Bằng cách phỉnh nịnh, đối trả và hứa hẹn với công nhân, y ra sức ngăn ngừa việc thành lập ở Anh một đảng cách mạng của giai cấp công nhân. Lê-nin đã viết: "Lô-ít Gioóc-giơ phục vụ giai cấp tư sản một cách tuyệt diệu và hắn phục vụ giai cấp tư sản ở chính ngay trong công nhân, hắn truyền bá ảnh hưởng của giai cấp tư sản

vào chính trong nội bộ giai cấp vô sản, là nơi mà việc chinh phục quần chúng về mặt tinh thần là cần thiết nhất và khó khăn nhất" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 30, tr. 176). Từ 1916 đến 1922, là thủ tướng, đã ra sức củng cố địa vị của chủ nghĩa đế quốc Anh ở Cận và Trung đông, ở vùng Ban-căng, đàn áp tàn bạo phong trào giải phóng dân tộc ở các thuộc địa và các nước lệ thuộc. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười ở Nga, là một trong những người cổ vũ và tổ chức cuộc can thiệp vũ trang và phong tỏa chống lại Nhà nước xô-viết. - 146, 148, 452, 478.

Lô-ri-ô (Loriot), *Phéc-đi-năng* (1870 - 1930) - nhà xã hội chủ nghĩa Pháp; trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là người quốc tế chủ nghĩa, tại Hội nghị ở Ki-en-tan (1916) gia nhập nhóm cánh tả Xim-méc-van. Năm 1920 - 1927, gia nhập Đảng cộng sản Pháp. Là đại biểu dự Đại hội III của Quốc tế cộng sản.

Năm 1927 bị khai trừ ra khỏi đảng cộng sản vì đã trở thành phần tử cơ hội chủ nghĩa cánh hữu. - 115, 287 - 288.

Lông-ghê (Longuet), *Giăng* (1876 - 1938) - một trong những thủ lĩnh của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp và Quốc tế II, một nhà chính luận. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, cầm đầu nhóm thiểu số theo phái giữa và hòa bình chủ nghĩa ở trong Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp; là một trong những người sáng lập và biên tập của báo "Le Populaire" ("Nhân dân"), cơ quan của phái giữa Pháp. Phản đối việc Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp gia nhập Quốc tế cộng sản và việc thành lập Đảng cộng sản Pháp. Từ năm 1921, là ủy viên Ban chấp hành Quốc tế Viên (II%). Từ năm 1923, là một trong những người lãnh đạo của cái gọi là "Quốc tế công nhân xã hội chủ nghĩa".

Trong những năm thứ 30, Lông-ghê ủng hộ chủ trương thống nhất hành động của những người xã hội chủ nghĩa và người cộng sản chống chủ nghĩa phát-xít, tham gia những tổ chức quốc tế đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít và chống chiến tranh. - 212, 215, 287, 310.

Lơ-đru - Rôn-lanh (Ledru-Rollin), *A-léch-xan-đro Ô-guy-xtơ* (1807 - 1874) - nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị Pháp, một trong những thủ lĩnh của những người dân chủ tiểu tư sản; là luật sư. Chủ biên báo "La Réforme" ("Cải cách"). Trong thời kỳ cách mạng năm 1848, là bộ trưởng Bộ nội vụ của Chính phủ lâm thời, đại biểu Đại hội lập hiến và lập pháp, ở đó đã cầm đầu đảng Núi. Trong thời kỳ khởi nghĩa tháng Sáu của công nhân Pa-ri,

đã tham gia tích cực vào việc đàn áp cuộc nổi dậy này. Sau khi cuộc biểu dương lực lượng do các đại biểu đảng Núi tổ chức ngày 13 tháng Sáu 1849 bị giải tán, đã xuất ngoại sang Anh và đến năm 1870 lại trở về Pháp. Được bầu vào Quốc hội nhưng từ bỏ quyền đại biểu của mình để biểu thị sự phản đối những điều kiện nặng nề của hoà ước Phran-pho năm 1871. Có thái độ thù địch đối với Công xã Pa-ri năm 1871. - 244.

Lúc-xăm-bua (Luxemburg), *Rô-da* (1871 - 1919) - nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân quốc tế, một trong những lãnh tụ cánh tả của Quốc tế II. Là một trong số những người sáng lập và lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan. Từ năm 1897, tham gia tích cực phong trào dân chủ - xã hội Đức, đấu tranh chống thuyết Bé-cstanh và thuyết Min-lơ-răng. R. Lúc-xăm-bua là người tham gia cuộc cách mạng Nga đầu tiên (ở Vác-sa-va).

Từ đầu chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, theo lập trường quốc tế chủ nghĩa; là một trong những người đề xướng việc thành lập ở Đức nhóm "Quốc tế", về sau nhóm này đổi tên thành nhóm "Xpác-ta-cút" và sau nữa thành "Liên minh Xpác-ta-cút". Trong thời kỳ Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức, là một trong những lãnh tụ của đội tiên phong cách mạng của công nhân Đức. Tham gia việc lãnh đạo Đại hội thành lập Đảng cộng sản Đức. Tháng Giêng 1919 bị bắt và bị bọn phản cách mạng giết một cách dã man. - 122, 150, 168, 186, 209, 212, 252, 497.

Luy-đen-đoóc-phơ (Ludendorff), *Ê-rích* (1865 - 1937) - tướng Đức, nhà tư tưởng quân sự của chủ nghĩa đế quốc Đức. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là tham mưu trưởng; từ năm 1916 cùng với Hin-đen-bua trở thành người lãnh đạo trên thực tế toàn bộ hoạt động tác chiến của quân đội Đức. Tham gia tổ chức vụ can thiệp vũ trang của nước ngoài chống lại nước Nga xô-viết. Từ năm 1919 đến 1923, cầm đầu những lực lượng phản cách mạng đang ra sức khôi phục lại chế độ quân chủ ở Đức. Là người tổ chức các cuộc nổi loạn của bọn Hít-le, tác giả của thuyết phát-xít chiến tranh toàn bộ. - 250.

Lvóp, G. E. (1861 - 1925) - công tước, đại địa chủ, là phần tử dân chủ - lập hiến. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là chủ tịch Liên hiệp hội đồng địa phương toàn Nga và sau đó là một trong những chủ tịch của Liên minh thống nhất các hội đồng địa phương và các thành phố, tức là các tổ chức của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa và bọn địa chủ. Sau Cách mạng

dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 - từ tháng Ba đến tháng Bảy - là chủ tịch Chính phủ lâm thời tư sản và bộ trưởng Bộ nội vụ. Là một trong những tên thủ xướng các cuộc trấn áp đẫm máu công nhân và binh sĩ Pê-tô-rô-grát trong những ngày tháng Bảy 1917. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một tên lưu vong phản cách mạng; đã tham gia tổ chức vụ can thiệp quân sự của nước ngoài chống lại nước Nga xô-viết. - 126.

M

Ma-cla-cóp, V. A. (1870 - 1959) - đảng viên dân chủ - lập hiến, địa chủ, luật sư, tham gia trong nhiều vụ xử án chính trị. Đại biểu của Mát-xcơ-va trong Đu-ma nhà nước các khóa II, III và IV, ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - lập hiến. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là đại sứ của Chính phủ lâm thời tư sản tại Pa-ri, sau đó là một phần tử lưu vong phản cách mạng. - 145, 158.

Ma-môn-tốp, C. C. (1869 - 1920) - đại tá quân đội Nga hoàng, tướng bạch vệ, chỉ huy quân đoàn kỵ binh trong quân đội của Cra-xnôp và Đê-ni-kin. Tháng Tám 1919, quân đoàn Ma-môn-tốp được Đê-ni-kin phái đi đánh vào hậu phương của các đội quân xô-viết ở mặt trận miền Nam. Những đợt đột nhập của quân đoàn Ma-môn-tốp đều kèm theo những vụ cướp bóc và hành động tàn bạo. Vào tháng Mười - tháng Mười một 1919, quân đoàn Ma-môn-tốp bị đánh tan. - 197 - 198, 402.

Ma-nu-in-xki, D. D. (1883 - 1959) - nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng cộng sản và của Nhà nước xô-viết. Là đảng viên của năm 1903. Tiến hành công tác đảng ở Pê-téc-bua, Đô-vin-xco, Crôn-stát, Mát-xcơ-va. Tham gia cuộc cách mạng 1905 - 1907. Năm 1906 vì tham gia cuộc khởi nghĩa ở Crôn-stát, bị bắt và đày đi I-a-cu-ti. Trên đường đi đày, đã chạy trốn. Cuối năm 1907, ra nước ngoài. Trong thời kỳ phản động, gia nhập nhóm chống đảng "Tiến lên". Trong thời kỳ chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, theo lập trường quốc tế chủ nghĩa. Tháng Năm 1917, trở về Nga; trước tháng Tám, gia nhập "Tổ chức liên khu của những người dân chủ - xã hội hợp nhất". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đảm nhiệm các công tác đảng, xô-viết và ngoại giao: năm 1920 - 1922, là bộ trưởng Bộ dân ủy nông nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết U-cra-i-na, bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) U-cra-i-na và chủ biên báo "Người

cộng sản"; từ năm 1924, là ủy viên Đoàn chủ tịch, và từ năm 1928 đến 1943 là bí thư Ban chấp hành trung ương Quốc tế cộng sản; từ 1944 đến 1953, phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết U-cra-i-na, đồng thời từ 1944 đến 1952 là bộ trưởng Bộ ngoại giao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết U-cra-i-na. Tại Đại hội XI của đảng, được bầu làm ủy viên dự khuyết, rồi tại các Đại hội XII - XVIII, là ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng. - 417.

Mác (Marx), Cár (1818 - 1883) - người sáng lập ra chủ nghĩa cộng sản khoa học, nhà tư tưởng thiên tài, lãnh tụ và người thầy của giai cấp vô sản quốc tế (xem bài của V. I. Lê-nin "Các Mác (Sơ lược tiểu sử, có trình bày chủ nghĩa Mác)". Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần 5, t. 26, tr. 43 - 93). - 26, 75 - 77, 112, 153 - 154, 185, 218, 244, 297, 299, 304, 403, 502, 518.

Mác - Đô-nan (MacDonald), Giêm-xơ Ram-xây (1866 - 1937) - chính khách Anh, là một trong những người sáng lập và lãnh đạo Đảng công nhân độc lập và Công đảng. Tiến hành một chính sách cực kỳ cơ hội chủ nghĩa, truyền bá thuyết hợp tác giai cấp và thuyết chủ nghĩa tư bản phát triển dần dần thành chủ nghĩa xã hội. Đầu chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, giữ lập trường hòa bình chủ nghĩa, sau đó chuyển sang công khai ủng hộ giai cấp tư sản để quốc chủ nghĩa. Từ 1918 đến 1920, mưu đồ cản trở cuộc đấu tranh của công nhân Anh phản đối việc can thiệp chống lại nước Nga xô-viết. Năm 1924 và từ 1929 đến 1931, giữ chức thủ tướng. Chính phủ công đảng của Mác - Đô-nan tiến hành một chính sách phản công nhân, đàn áp phong trào giải phóng dân tộc ở các thuộc địa Anh. Từ 1931 đến 1935, Mác - Đô-nan cầm đầu cái gọi là "chính phủ dân tộc", chính sách của chính phủ này là do bọn bảo thủ quyết định. - 103 - 125, 212, 219, 310, 497, 498.

Mác-tốp, L. (Txê-déc-bau-mơ, I-u. Ô.) (1873 - 1923) - một trong những thủ lĩnh men-sê-vích. Trong thời kỳ phản động và cao trào cách mạng mới, là một phần tử theo phái thủ tiêu. Trong thời kỳ chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, theo lập trường phái giữa. Năm 1917, cầm đầu nhóm men-sê-vích quốc tế chủ nghĩa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười chống lại Chính quyền xô-viết. Năm 1920 sang Đức, xuất bản ở Béc-lanh tờ báo men-sê-vích phản cách mạng "Tin tức xã hội chủ nghĩa". - 19, 71, 115, 161, 165 - 168, 214 - 215, 217, 316, 318, 469, 471, 478, 502, 503, 504, 526.

Mai-xki, I. M. (sinh năm 1884) - đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1903, trước năm 1918 là một người men-sê-vích. Từ năm 1908 đến 1917, sống lưu vong. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, theo lập trường phái giữa. Năm 1918, phụ trách ngành lao động của Ủy ban các ủy viên Quốc hội lập hiến ở Xa-ma-ra. Sau khi ly khai chủ nghĩa men-sê-vích, tháng Hai 1921 gia nhập hàng ngũ Đảng cộng sản Nga. Từ năm 1922, làm công tác ngoại giao; từ 1943 đến 1946, là thứ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao. Là tác giả của một số tác phẩm lịch sử và hồi ký; từ 1946, là viện sĩ. - 47, 63 - 64, 147 - 148, 203.

Man-néc-hem (Mannerheim), *Các-lơ Gu-xta-vơ E-mi-lo'* (1867 - 1951) - nhà hoạt động nhà nước phản động của nước Phần-lan, là thống chế. Trước năm 1917, là trung tướng trong quân đội Nga. Năm 1918, chỉ huy quân đội bạch vệ Phần-lan phản cách mạng, đã cùng với bọn can thiệp Đức đàn áp cuộc cách mạng của công nhân Phần-lan. Man-néc-hem là một trong những tên hung hăng nhất trong phe chủ trương tiến hành chính sách can thiệp vũ trang chống lại nước Nga xô-viết. Trong các cuộc chiến tranh của nước Phần-lan chống lại Liên-xô năm 1939 - 1940 và 1941 - 1944, y là tổng chỉ huy quân đội Phần-lan. Từ 1944 đến 1946, là tổng thống Phần-lan. - 132, 133, 215.

Méc-hem (Merrheim), *An-phông-xơ'* (1881 - 1925) - nhà hoạt động công đoàn Pháp, theo chủ nghĩa công đoàn; từ năm 1905 là một trong những thủ lĩnh của Liên đoàn công nhân luyện kim và của Tổng liên đoàn lao động Pháp. Đầu chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, là một trong những người lãnh đạo cánh tả của phong trào công đoàn ở Pháp, phản đối chủ nghĩa xã hội - sô-vanh và chiến tranh đế quốc chủ nghĩa; tham dự Hội nghị Xim-méc-van, gia nhập cánh hữu Xim-méc-van. Những đặc tính ngả nghiêng của Méc-hem đã có từ hồi đó và sự sợ hãi phải hoàn toàn cắt đứt với bọn xã hội - sô-vanh đã dẫn y đến lập trường phái giữa - hòa bình chủ nghĩa vào cuối năm 1916 và đầu năm 1918 thì đến lập trường xã hội - sô-vanh công khai và cải lương chủ nghĩa. Có thái độ thù địch đối với Liên-xô. - 114, 287.

Mí-a-cô-tin, V. A. (1867 - 1937) - một trong những thủ lĩnh của đảng "xã hội chủ nghĩa nhân dân" tiêu tư sản, nhà sử học và nhà chính luận. Từ năm 1905 đến 1906, là một trong những thủ lĩnh của tổ chức tư sản - trí thức "Liên minh các liên minh"; tổ chức này mưu toan lôi kéo giai cấp vô sản ra khỏi cuộc đấu tranh cách

mạng. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đấu tranh chống lại Chính quyền xô-viết, là một trong những người sáng lập ra tổ chức phản cách mạng "Hội phục hưng nước Nga"; là một phần tử lưu vong phản cách mạng. - 161.

Mi-li-u-tin, V. P. (1884 - 1938) - tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ năm 1903, thoát tiên theo phái men-sê-vích, từ 1910 là đảng viên bôn-sê-vích. Tiến hành công tác đảng ở Cuốc-xco, Mát-xco-va, Ô-ri-ôn, Pê-téc-bua và Tu-la; đã nhiều lần bị đàn áp. Tại Hội nghị VII (tháng Tư) toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, được bầu vào Ban chấp hành trung ương đảng. Tại Đại hội II các Xô-viết toàn Nga, được bổ nhiệm vào Hội đồng bộ trưởng dân ủy, giữ chức bộ trưởng Bộ dân ủy nông nghiệp. Tháng Mười một 1917, phát biểu tán thành việc thành lập chính phủ liên hiệp có sự tham gia của bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, tuyên bố không nhất trí với chính sách của đảng, rút khỏi Ban chấp hành trung ương và chính phủ. Trong những năm 1918 - 1921, là phó chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, sau đó giữ trách nhiệm khác trong công tác xô-viết và kinh tế; được bầu làm ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương đảng và ủy viên Ban kiểm tra trung ương. - 506.

Mu-ha-mét Va-li-khan - đại sứ đặc mệnh toàn quyền Áp-ga-ni-xtan tại nước Cộng hòa xô-viết năm 1919. - 259 - 260.

Mu-ra-vi-ép, M. A. (1880 - 1918) - sĩ quan quân đội Nga hoàng. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, gia nhập Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả. Tháng Bảy 1918, đang chỉ huy các đội quân ở mặt trận miền Đông thì phản bội Chính quyền xô-viết, mưu đồ dấy lên một vụ phiến loạn trong quân đội. Vụ khiêu khích này bị phát hiện và thủ tiêu. Lúc bị bắt, Mu-ra-vi-ép chống cự lại và bị giết chết. - 36, 71, 98.

N

N. L. - xem Lê-nin, V. I. (U-li-a-nốp, V. I.)

N. R. - 9 - 10.

Nan-xen (Nansen), *Phri-tô-phơ'* (1861 - 1930) - nhà bác học lõi lạc người Na-uy, nhà thám hiểm Bắc cực, nhà hoạt động xã hội nổi tiếng. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, Nan-xen đã hoạt động để cải thiện tình cảnh của tù binh trong nhiều

nước. Sau khi chiến tranh kết thúc, là ủy viên tối cao về công tác tù binh trong Hội quốc liên. Có thiện cảm với Liên-xô. Năm 1921, trong thời gian có nạn đói ở nước Nga xô-viết, đã tổ chức ban quốc tế cứu trợ nhân dân bị đói. Được bầu làm ủy viên danh dự của Xô-viết Mát-xcơ-va. Năm 1922, được nhận giải thưởng hòa bình Nô-ben. Năm 1927 là đại biểu của nước Na-uy tham gia ban giải trừ quân bị trong Hội quốc liên. - 133, 412, 467.

Ni-cô-la-ép-xki, B. I. (Gô-lô-xôp) (1887 - 1967) - một người men-sê-vích, từ năm 1905 công tác ở Xa-ma-ra, sau đó ở U-pha và Xi-bi-ri, cộng tác với các báo men-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, viết bài chống lại Chính quyền xô-viết trên các báo men-sê-vích xuất bản ở nước ngoài. Về sau sống ở Mỹ và tiếp tục việc xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lê-nin và lịch sử Đảng cộng sản Liên-xô. - 44.

Ni-cô-lai II (Rô-ma-nôp) (1868 - 1918) - hoàng đế Nga cuối cùng, trị vì từ 1894 đến Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917. Ngày 17 tháng Bảy 1918, bị xử bắn ở È-ca-tê-rin-bua (Xvéc-đlôp-xco) theo nghị quyết của Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ khu U-ran. - 200, 202, 211.

Nô-xkê (Noske), Gu-xta-vơ (1868 - 1946) - một trong những thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Năm 1918, trong thời kỳ diễn ra cuộc Cách mạng tháng Mười một ở Đức, là một trong những người lãnh đạo vụ đàn áp phong trào cách mạng của lính thủy ở Kin. Năm 1919 - 1920 là bộ trưởng Bộ chiến tranh, là người tổ chức vụ đàn áp công nhân Béc-lanh và vụ giết C. Liếp-nêch và R. Lúc-xăm-bua, vì vậy đã có biệt hiệu "con chó khát máu". Sau này, là chủ tịch tỉnh Han-nô-vơ thuộc Phổ. Trong những năm dưới nền độc tài phát-xít, được hưởng trợ cấp quốc gia của chính phủ Hít-le.

V. I. Lê-nin đã gọi Nô-xkê là "tên xã hội phản bội", là một trong "những tên đao phủ ghê tởm nhất xuất thân từ công nhân và đã chạy sang phục vụ cho chế độ quân chủ và cho giai cấp tư sản phản cách mạng" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 38, tr. 366). - 168, 210, 242, 243.

Nu-lăng-xơ (Noulens), Giô-dép (1864 - 1939) - nhà hoạt động chính trị và ngoại giao Pháp. Năm 1913 - 1914, là bộ trưởng Bộ chiến tranh; năm 1914 - 1915, bộ trưởng Bộ tài chính; năm 1917 - 1918, đại sứ ở Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười,

là một trong những tên tổ chức trực tiếp cuộc can thiệp của các nước khối Đồng minh và các cuộc nổi dậy phản cách mạng trong nước: vụ phiến loạn của quân Tiệp năm 1918, vụ phiến loạn của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng ở I-a-rô-xlap, vụ âm mưu của Lốc-hát ở Mát-xcơ-va v.. Sau khi rời khỏi nước Nga xô-viết, vẫn ráo riết tham gia các tổ chức chống xô-viết ở nước ngoài. - 36.

O

Oóc-lôp, N. A. - năm 1918 - 1919, là thư ký tòa soạn tạp chí "Tin tức của Bộ dân ủy lương thực"; năm 1920 - 1921, là trợ lý biên tập và biên tập của phòng xuất bản của tạp chí. - 432 - 433.

Ô

Ô-la (Aulard), Phrăng-xoa Vích-to An-phông-xơ (1849 - 1928) - nhà sử học tư sản Pháp, là tác giả của một số tác phẩm về lịch sử cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ thứ XVIII, là đảng viên đảng cấp tiến. Từ 1886 đến 1922, là giáo sư khoa lịch sử cách mạng Pháp tại Trường đại học Xoóc-bon. Là bí thư thứ nhất của "Hội nghiên cứu lịch sử cách mạng Pháp" và tổng biên tập của tạp chí "Révolution française" ("Cách mạng Pháp"). Trong các tác phẩm của mình, dựa trên cơ sở tài liệu lưu trữ phong phú, Ô-la đã đứng trên lập trường tư sản - tự do chủ nghĩa mà chống lại sự xuyên tạc của bọn sử gia phản động đối với lịch sử cách mạng Pháp. Tác phẩm chính của Ô-la là cuốn "Histoire politique de la Révolution française" (1901) ("Lịch sử chính trị cách mạng Pháp"). - 451.

P

Pan-khôc-xtơ (Pankhurst), Xin-vi-a E-xten-la (1882 - 1960) - nhà hoạt động của phong trào công nhân Anh. Trong thời kỳ chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, theo lập trường hòa bình chủ nghĩa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ủng hộ chủ trương chấm dứt việc can thiệp vũ trang của các nước để quốc chủ nghĩa chống lại nước Nga xô-viết. Tham gia vào việc tổ chức và là lãnh tụ của cánh tả cực đoan trong "Liên đoàn công nhân xã hội chủ nghĩa", chủ biên tờ báo "The Workers' Dreadnought"

("Chiến hạm công nhân"). Tham dự Đại hội II của Quốc tế cộng sản. Năm 1921, gia nhập Đảng cộng sản Anh, nhưng chẳng bao lâu sau bị khai trừ khỏi đảng vì không chịu phục tùng kỷ luật của đảng. Công kích Đảng cộng sản Anh và cũng công kích cả Liên-xô nữa. - 184 - 191.

Pê-ri-ca (Péricat), *Ray-móng* - thư ký Liên đoàn công nhân xây dựng Pháp. Trong thời kỳ chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, giữ lập trường quốc tế chủ nghĩa. Có thiện cảm với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, với Chính quyền xô-viết. Năm 1919, là sáng lập viên và là chủ biên báo "*L'Internationale*" ("Quốc tế"), là ủy viên Ban chấp hành của Quốc tế III ở Pháp. - 220, 242.

Pê-sê-khô-nóp, A. V. (1867 - 1933) - trong những năm thứ 90, là một người dân túy tự do chủ nghĩa; là cộng tác viên và từ năm 1904 là ủy viên ban biên tập của tạp chí "Của cải nước Nga"; cộng tác với tạp chí quân chủ - tự do chủ nghĩa "Giải phóng" và tờ báo của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng "Nước Nga cách mạng". Từ 1906, là một trong những người lãnh đạo Đảng "xã hội chủ nghĩa nhân dân" tiểu tư sản. Năm 1917, là bộ trưởng Bộ lương thực trong Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tiến hành đấu tranh chống Chính quyền xô-viết; từ 1922, là một tên lưu vong phản cách mạng. - 161.

Pê-téc-xôn, C. A. (1877 - 1926) - đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1898, đảng viên bôn-sê-vích. Hoạt động cách mạng ở Li-ba-va, Ri-ga, Pê-téc-bua và các thành phố khác. Đã nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng đàn áp. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, tham gia đảng đoàn bôn-sê-vich trong Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. Trong thời kỳ Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là ủy viên Ủy ban quân sự - cách mạng; sau này là ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Tòa án cách mạng trực thuộc Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, là ủy viên quân sự - cách mạng của sư đoàn xạ kích Lát-vi-a. Từ tháng Chạp 1918 là bộ trưởng Bộ dân ủy quân sự ở nước Lát-vi-a xô-viết, sau đó là Ủy viên quân sự ở tỉnh È-ni-xây-xơ, đại biểu toàn quyền của Bộ dân ủy ngoại giao ở Nô-vô-rốt-xi-xơ. - 284.

Pê-tơ-rôp-xki, G. I. (1878 - 1958) - một trong những người tham gia phong trào công nhân cách mạng lão thành nhất, đảng viên

bôn-sê-vích, một nhà hoạt động đảng và nhà nước xô-viết nổi tiếng. Đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1897. Trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất, là một trong những người lãnh đạo phong trào công nhân ở È-ca-té-ri-nô-xlap (nay là Ènê-prô-pê-tô-rôp-xơ). Là đại biểu của công nhân trong Du-ma nhà nước IV của tỉnh È-ca-rê-ri-nô-xlap, tham gia đảng đoàn bôn-sê-vich trong Du-ma. Tháng Mười một 1914, vì hoạt động cách mạng nhằm chống lại chiến tranh để quốc chủ nghĩa nên đã cùng với các đại biểu bôn-sê-vich khác bị bắt và đến năm 1915 thì bị đày đi biên khu Tu-ru-khan. Tham gia tích cực cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Năm 1917 - 1919, là bộ trưởng Bộ dân ủy nội vụ nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga; từ 1919 đến 1938, là chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn U-cra-i-na; sau khi thành lập Liên-xô, là phó chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô; từ 1938 đến 1940, phó chủ tịch Đoàn chủ tịch Xô-viết tối cao Liên-xô. Tại Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga, được bầu làm ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương và từ Đại hội X đến XVIII được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng. Từ 1926 đến 1939, là ủy viên dự khuyết Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Từ 1940, là phó giám đốc Viện bảo tàng cách mạng nhà nước Liên-xô. - 478.

Phô-so (Foch), *Phéc-dì-năng* (1851 - 1929) - nhà hoạt động quân sự Pháp, thống chế. Trong thời kỳ chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, ông chỉ huy một số quân đoàn Pháp, sau đó là tổng tham mưu trưởng quân đội Pháp, tổng chỉ huy tối cao các lực lượng vũ trang khối Đồng minh. Từ năm 1918 đến 1920, là một trong những kẻ ráo riết tổ chức cuộc can thiệp vũ trang chống lại nước Nga xô-viết, là chủ tịch Hội đồng quân sự tối cao của khối Đồng minh và là một trong những tác giả của hiệp ước Véc-xây. - 21.

Phơ-bách (Feuerbach), *Lút-vích An-đrê-át* (1804 - 1872) - nhà triết học duy vật và vô thần Đức xuất sắc, một trong những bậc tiền bối của chủ nghĩa Mác. Phơ-bách đã phê phán triết học duy tâm của Hê-ghen, chỉ ra mối quan hệ giữa chủ nghĩa duy tâm và tôn giáo; tuy nhiên trong quan niệm về các hiện tượng xã hội, Phơ-bách vẫn là một nhà duy tâm. Chủ nghĩa duy vật của ông là chủ nghĩa duy vật siêu hình và trực quan. Ông không nhận thức được vai trò của thực tiễn trong quá trình nhận thức và quá trình phát triển của xã hội.

Trong những năm cuối đời mình, Pho-bách ham thích các sách báo xã hội chủ nghĩa, đọc "Tư bản" của Mác và năm 1870 gia nhập Đảng dân chủ - xã hội Đức. - 162.

Phrăng-xơ (France), *A-na-tôn* [*Ti-bô* (Thibaut), *Giắc-co A-na-tôn*] (1844 - 1924) - nhà văn Pháp xuất sắc. Trong các tác phẩm của mình, ông đã lột trần rõ nét những thói hư tật xấu của xã hội tư sản. Là một chiến sĩ đấu tranh tích cực cho quyền dân chủ, ông phản đối chủ nghĩa sô-vanh và chủ nghĩa quân phiệt. Năm 1917, ông hoan nghênh Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười và về cuối đời, đứng về quan điểm của ông mà xét thì ông đứng về phía những người cộng sản, cộng tác với báo "*L'Humanité*" ("Nhân đạo"). - 451.

Phun-đa-min-xki, I. I. - xem Bu-na-cốp, I.

Poóc-tu-gây-xơ, X. I. (I-va-nô-vích, Xt.) - đảng viên men-sê-vích, một nhà chính luận. Là đại biểu của tổ chức đảng ở Ô-det-xa tại Đại hội V (họp ở Luân-dôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong những năm phản động và có cao trào cách mạng mới, là một phần tử theo phái thủ tiêu, cộng tác với tờ báo "*Tiếng nói người dân chủ - xã hội*", tạp chí "*Bình minh của chúng ta*" và các cơ quan ngôn luận khác của bọn men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu. Trong thời kỳ chiến tranh để quốc chủ nghĩa, là một tên xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đấu tranh chống Chính quyền xô-viết, cộng tác với báo chí của bọn bạch vệ ở miền Nam nước Nga, sau đó chạy ra nước ngoài; các bài báo và sách y viết đều vu khống Liên-xô và Đảng cộng sản. - 161.

Pô-to-rê-xóp, A. N. (1869 - 1934) - một trong những thủ lĩnh men-sê-vích. Trong những năm phản động và có cao trào cách mạng mới, là một nhà tư tưởng của chủ nghĩa thủ tiêu. Trong thời gian chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, là một tên xã hội - sô-vanh. Năm 1917, chủ biên báo "*Ban ngày*", tiến hành một chiến dịch độc ác chống lại đảng bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ra nước ngoài, cộng tác với tạp chí ra hàng tuần "*Thời gian*" của Kê-ren-xki, viết những bài đả kích nước Nga xô-viết. - 161, 502.

Pu-lơ (Poole), *Điu-ít Clin-ton* (1885 - 1952) - nhà ngoại giao Mỹ. Từ năm 1911 đến 1914, là phó lãnh sự ở Béc-lanh, từ 1914 đến 1916, ở Pa-ri. Từ tháng Bảy 1917, lãnh sự ở Mát-xcơ-va; từ tháng

Mười mốt 1918 đến tháng Sáu 1919, là đặc phái viên ngoại giao của Mỹ bên cạnh "Chính phủ lâm thời miền Bắc" của bọn bạch vệ. Là một trong những người tổ chức cuộc can thiệp của các nước khối Đồng minh chống lại nước Nga xô-viết và các cuộc nổi dậy phản cách mạng trong nước. - 412, 467.

Q

Quen-sơ (Quelch), *Ha-ri* (1858 - 1913) - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Anh và quốc tế. Quen-sơ lãnh đạo những phần tử cách mạng trong Hội liên hiệp dân chủ - xã hội Anh, tuyên truyền những tư tưởng của chủ nghĩa Mác; từ năm 1886, chủ biên tờ báo "*Justice*" ("Công lý"), cơ quan trung ương của những người dân chủ - xã hội Anh, và tạp chí ra hàng tháng "*Người dân chủ - xã hội*". Là đại biểu dự một số đại hội quốc tế của Quốc tế II và là ủy viên Ban thường vụ xã hội chủ nghĩa quốc tế. Tham gia tích cực vào hoạt động của các công đoàn Anh. Trong thời kỳ tờ báo "*Tia lửa*" của Lê-nin xuất bản ở Luân-dôn (1902 - 1903), đã tích cực giúp đỡ tổ chức việc ấn loát tờ báo.

V. I. Lê-nin chỉ ra rằng mặc dầu có một vài sai lầm cá biệt có tính chất bè phái chủ nghĩa, "Quen-sơ đứng ở hàng đầu của những người kiên quyết và vững vàng đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội và chính sách công nhân tự do chủ nghĩa trong phong trào công nhân Anh" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 23, tr. 438 - 440). - 122.

R

Ra-cóp-xki, Kh. G. (1873 - 1941) - từ đầu những năm thứ 90, tham gia phong trào dân chủ - xã hội ở Bùn-ga-ri, Ru-ma-ni, Thụy-sĩ, Pháp. Trong các năm chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, là người theo phái giữa. Gia nhập đảng bôn-sê-vích từ 1917.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm công tác đảng và xô-viết. Từ năm 1918, là chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy U-cra-i-na, từ năm 1923 công tác ngoại giao ở Anh và Pháp. Tại các Đại hội VIII - XIV của đảng, được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương. Là một trong những người hoạt động tích cực trong phái đối lập của Tô-rốt-xki, vì thế cho nên năm 1927, bị Đại hội XV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô khai trừ khỏi đảng. Năm 1935 được phục hồi đảng tịch, năm 1938 lại bị khai trừ khỏi đảng vì tội hoạt động chống đảng. - 416.

Ra-dech, C. B. (1885 - 1939) - từ đầu thế kỷ XX, tham gia phong trào dân chủ - xã hội ở Ga-li-xi-a, Ba-lan và Đức. Trong những năm chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa, nhưng có biểu hiện dao động ngả về phía phái giữa; có một lập trường sai lầm trong vấn đề quyền dân tộc tự quyết. Gia nhập đảng bôn-sê-vích từ năm 1917. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, công tác ở Bộ dân ủy ngoại giao, là bí thư Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Tại các Đại hội VIII - XII Đảng cộng sản (b) Nga, được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng. Đã nhiều lần chống lại đường lối lê-nin-nít của đảng: năm 1918 là một "đảng viên cộng sản cánh tả", từ 1923 là một phần tử hoạt động năng nổ trong phái đối lập của Tô-rốt-xki. Năm 1927, tại Đại hội XV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, bị khai trừ khỏi đảng vì có hoạt động bè phái. Năm 1929, tuyên bố thừa nhận các sai lầm của mình và được phục hồi đảng tịch, nhưng vẫn không chấm dứt hoạt động chống đảng nên năm 1936 lại bị khai trừ khỏi Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. - 390, 441.

Ra-xtôp-tsin, N. P. (sinh năm 1884) - đảng viên bôn-sê-vích từ năm 1903. Tiến hành công tác đảng ở Ni-giô-ni Nốp-gô-rốt, Mát-xcô-va, Pê-téc-bua, Xa-ra-tôp. Nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng đàn áp. Trong các năm 1917 - 1918, là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết đại biểu công nhân tỉnh Cô-xtô-rô-ma, chủ tịch thành ủy và chủ biên báo "Công nhân miền Bắc", cơ quan của tỉnh đảng bộ; từ năm 1919 đến 1920, chủ tịch tỉnh ủy Đảng cộng sản (b) Nga ở I-a-rô-xláp. Trong các năm sau, đảm nhiệm các công tác đảng, xô-viết và quân sự. - 407.

Ren-nên-cam-pho, P. C. (1854 - 1918) - tướng của Nga hoàng, một trong những tên đao phủ đàn áp phong trào cách mạng. Năm 1900 - 1901, đã biểu lộ tính chất cực kỳ tàn bạo trong việc đàn áp cuộc khởi nghĩa của "Nghĩa hòa đoàn" ở Trung-quốc. Năm 1906, cùng với tướng Men-le - Da-cô-men-xki, cầm đầu cuộc chinh phạt nhằm đàn áp phong trào cách mạng ở Xi-bi-ri. Trong chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, chỉ huy quân đoàn Nga thứ nhất tấn công vào miền Đông nước Phổ. Do hành động thiếu kiên quyết và thiếu sáng kiến nên đã để cho quân đoàn bị quân Đức phản kích lại; năm 1915, bị thải hồi khỏi chức vụ. Năm 1918, bị xử bắn vì tội hoạt động phản cách mạng. - 115.

Ren-nor (Renner), Cá-c-lơ (1870 - 1950) - nhà hoạt động chính trị Áo, thủ lĩnh và nhà lý luận của những người dân chủ - xã hội

cánh hữu Áo. Là một trong những nhà tư tưởng của cái gọi là "chủ nghĩa Mác của Áo" và là một trong những tác giả của cái thuyết tư sản - dân tộc chủ nghĩa "tự trị dân tộc - văn hóa". Trong thời kỳ chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, là một tên xã hội - sô-vanh. Năm 1919 - 1920, là thủ tướng Áo, từ năm 1945 - 1950 là tổng thống nước Áo. - 242.

Rô-da-nôp, V. N. (1876 - 1939) - người dân chủ - xã hội, men-sê-vich. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên đảng đoàn men-sê-vich trong Xô-viết đại biểu công nhân Pê-tô-rô-grát, là phần tử xã hội - sô-vanh. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tham gia ráo riết vào hoạt động của một số tổ chức phản cách mạng; bị kết án trong vụ án "Trung tâm chiến thuật". Sau khi được ân xá, rút lui khỏi hoạt động chính trị, công tác trong các cơ quan y tế. - 471.

Ro-nô-den (Renaudel), Pi-e (1871 - 1935) - một trong những thủ lĩnh cải lương chủ nghĩa của Đảng xã hội Pháp. Từ 1902 đến 1914, là chủ biên báo "Le Peuple" ("Nhân dân"), từ 1914 đến 1920 là chủ biên báo "L'Humanité" ("Nhân đạo"). Trong những năm 1914 - 1919 và năm 1924, được bầu làm nghị viên Hạ nghị viện. Trong thời kỳ chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, là một tên xã hội - sô-vanh. Năm 1927, rút khỏi ban lãnh đạo của Đảng xã hội; năm 1933, bị khai trừ khỏi đảng; sau này, tổ chức một nhóm nhỏ gọi là nhóm xã hội chủ nghĩa mới. - 219.

Rút-nép, V. A. - xem Ba-da-rôp, V.

S

Sai-de-man (Scheidemann), Phi-líp (1865 - 1939) - một trong những thủ lĩnh của cánh cực hữu cơ hội chủ nghĩa trong phái dân chủ - xã hội Đức. Trong thời kỳ Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức, gia nhập cái gọi là Hội đồng dân biểu toàn quyền; hoạt động của hội đồng này là do lợi ích giai cấp tư sản quyết định. Từ tháng Hai đến tháng Sáu 1919, đứng đầu chính phủ liên hiệp của nước Cộng hòa Vây-ma; là một trong những tên tổ chức vụ đâm áp đẫm máu phong trào công nhân Đức trong các năm 1918 - 1921. Về sau thời không hoạt động chính trị tích cực nữa. - 107, 122, 168, 186, 210, 216, 219, 241, 242, 247, 250.

Scu-rô, A. G. (1886 - 1947) - chuẩn úy trong đội quân Cô-dắc miền Cuban, về sau là tướng trong quân đội bạch vệ. Tháng Năm 1918,

cầm đầu toàn quân cu-lắc người Cô-dắc miền Cu-ban chống lại Chính quyền xô-viết. Trong "quân đội tình nguyện" của Đê-ni-kin, sau khi nhận quân hàm cấp tướng, y chỉ huy lữ đoàn Cu-ban và sau đó quân đoàn kỵ binh thứ 3, khét tiếng tàn bạo và cướp bóc. Năm 1919, chạy ra nước ngoài và tiếp tục hoạt động phản cách mạng chống Chính quyền xô-viết. Từ 1941 đến 1945, cộng tác với bọn Hít-le. Bị bắt làm tù binh và bị Hội đồng quân sự của Tòa án tối cao Liên-xô kết án tử hình. - 280.

Se-ro-V. V. (1884 - 1940) - người dân chủ - xã hội, men-sê-vích. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là thư ký của Xô-viết đại biểu binh sĩ ở Mát-xcơ-va; sau các sự kiện tháng Bảy, là phó chỉ huy quân đội ở quân khu Mát-xcơ-va và sau đó là cục trưởng Cục chính trị trong Bộ chiến tranh. Sau khi Chính quyền xô-viết được thành lập, cộng tác tại Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng. Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và Ngân hàng nhà nước. Năm 1931, bị bắt giam và bị Tòa án tối cao Liên-xô kết án về tội hoạt động thù địch chống lại Nhà nước xô-viết. - 33.

Sê-dơ (Chase), *Xtiú-ác* (sinh năm 1888) - nhà chính luận và nhà kinh tế học tư sản Mỹ nổi tiếng; tác giả của nhiều tác phẩm trong lĩnh vực xã hội học và kinh tế học. - 213 - 214.

Smít, V. V. (1886 - 1940) - đảng viên bôn-sê-vích từ 1905. Tiến hành công tác đảng ở Pê-téc-bua và É-ca-tê-ri-nô-xláp. Từ 1914 đến 1917 là thư ký Công đoàn công nhân kim khí Pê-tơ-rô-grát và bí thư Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là thư ký Hội đồng công đoàn Pê-tơ-rô-grát. Từ 1918 đến 1928 là thư ký Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga, sau đó là bộ trưởng Bộ dân ủy lao động. Từ năm 1928, là phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy Liên-xô. Gia nhập phái đối lập cánh hữu trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, nhưng chẳng bao lâu từ bỏ phái này. Tại các Đại hội VII, XIV và XV của đảng, được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. - 432 - 433.

Sóc-sín (Churchill), *Uyn-xton* (1874 - 1965) - nhà hoạt động chính trị Anh, đảng viên đảng bảo thủ. Từ năm 1906, là thư trưởng Bộ thuộc địa, từ năm 1908 đến 1917, bộ trưởng Bộ thương mại, Bộ nội vụ, Bộ hải quân, Bộ hậu cần. Từ 1918 đến 1921, khi làm

bộ trưởng Bộ chiến tranh, là một trong những tên cổ vũ cuộc can thiệp vũ trang chống lại nước Nga xô-viết. Theo lời của V. I. Lê-nin, Sóc-sín là "kẻ căm thù lớn nhất đối với nước Nga xô-viết".

Từ 1924 đến 1929, là bộ trưởng Bộ tài chính. Từ 1940 đến 1945, là thủ tướng của chính phủ liên hiệp, thủ lĩnh của đảng bảo thủ. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ hai, y là người chủ yếu đã đề xướng chính sách trì hoãn việc mở mặt trận thứ hai với mục đích làm suy yếu Liên-xô. Năm 1945, sau khi thất bại trong cuộc tuyển cử, chính phủ Sóc-sín từ chức. Năm 1946, Sóc-sín đọc diễn văn tại Phun-tôn (Mỹ), nêu cương lĩnh "chiến tranh lạnh" chống lại Liên-xô và các nước dân chủ nhân dân. Cầm đầu "phái đối lập trong nghị viện", từ 1945 đến 1950 và khi lại được làm thủ tướng từ 1951 đến 1955, Sóc-sín tiến hành một đường lối nhằm phục hồi chủ nghĩa quân phiệt Đức và thành lập những khối chính trị - quân sự chống lại Liên-xô và các nước dân chủ nhân dân. Năm 1955, rút lui khỏi chức vụ thủ tướng và thủ lĩnh đảng bảo thủ, viết các hồi ký và tác phẩm lịch sử ca tụng chính sách của các giới thống trị ở Anh. - 277, 368, 391, 444, 525.

Stam-phơ (Stampfer), *Phri-drích* (1847 - 1957) - một trong những thủ lĩnh cánh hữu của phái dân chủ - xã hội Đức, một nhà chính luận. Từ 1900 đến 1902, chủ biên báo dân chủ - xã hội "Leipziger Volkszeitung" ("Báo nhân dân Lai-pxich"). Trong thời kỳ chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, là một tên xã hội - sô-vanh cực đoan. Từ 1916 đến 1933, là tổng biên tập của tờ "Vorwärts" ("Tiến lên"), cơ quan trung ương của Đảng dân chủ - xã hội và là ủy viên Ban lãnh đạo đảng. Từ 1920 đến 1933, là đại biểu Quốc hội Đức. Sau khi bọn phát-xít lén cầm quyền ở Đức, là ủy viên Ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội ở Pra-ha. Năm 1938 sang Pháp, sau đó sang Mỹ. Năm 1948, trở về Đức. - 209, 212, 216, 219, 222, 251.

T

Ti-bô, Giăc-cơ A-na-tôn - xem Phrăng-xơ, A-na-tôn.

Tôm-xki, M. P. (1880 - 1936) - gia nhập đảng bôn-sê-vích năm 1904. Trong những năm phản động và có cao trào cách mạng mới, Tôm-xki có thái độ dung hòa với bọn theo phái thủ tiêu, phái triệu hồi và bọn to-rốt-kít. Năm 1917, là ủy viên Ủy ban thực hiện thuộc

Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là chủ tịch Hội đồng công đoàn Mát-xcô-va. Từ năm 1919 là chủ tịch đoàn chủ tịch Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga. Từ Đại hội VIII của đảng là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, từ Đại hội XI của đảng, là ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Đã nhiều lần chống lại đường lối chính trị lê-nin-nít của đảng. Năm 1928 đã cùng với Bu-kha-rin và Rư-cốp đứng đầu phái cơ hội chủ nghĩa hữu khuynh trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. - 524.

Tơ-rốt-xki (Brôn-stanh), L. D. (1879 - 1940) - đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ 1897, men-sê-vich. Trong những năm phản động và có cao trào cách mạng mới, tuy ngụy trang dưới chiêu bài "không bè phái", nhưng Tơ-rốt-xki đã thực sự đứng trên lập trường của phái thủ tiêu. Năm 1912, là người tổ chức khôi tháng Tám chống đảng. Trong thời kỳ chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, giữ lập trường phái giữa. Từ nước ngoài trở về Nga sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, Tơ-rốt-xki gia nhập "Tổ chức liên khu của những người dân chủ - xã hội hợp nhất" và cùng với họ gia nhập đảng bôn-sê-vich tại Đại hội VI của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga; tuy nhiên, Tơ-rốt-xki không chuyển sang lập trường bôn-sê-vich và vẫn tiến hành đấu tranh lén lút và công khai chống lại chủ nghĩa Lê-nin, chống lại đường lối chính trị của đảng.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao, Bộ trưởng Bộ dân ủy quân sự và hàng hải, chủ tịch Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hòa, ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương và ủy viên Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Năm 1918, là người phản đối đường lối lê-nin-nít về vấn đề ký kết hòa ước Brét. Trong những năm 1920 - 1921, cầm đầu phe đối lập trong cuộc tranh luận về công đoàn; từ năm 1923, tiến hành một cuộc đấu tranh bè phái kịch liệt chống lại đường lối chung của đảng, chống lại cương lĩnh của Lê-nin về xây dựng chủ nghĩa xã hội; bảo vệ lý luận đầu hàng cho rằng chủ nghĩa xã hội không có khả năng thắng lợi ở Liên-xô. Sau khi đã vạch trần chủ nghĩa Tơ-rốt-xki là một khuynh hướng tiểu tư sản trong đảng, Đảng cộng sản đã đập tan nó về tư tưởng và về tổ chức. Năm 1927, Tơ-rốt-xki bị khai trừ khỏi đảng, năm 1929 bị trục xuất khỏi Liên-xô vì tội hoạt động chống

xô-viết và năm 1932 bị tước quyền công dân xô-viết. Ở nước ngoài, là kẻ thù độc ác nhất của chủ nghĩa Lê-nin, Tơ-rốt-xki vẫn tiếp tục đấu tranh chống lại Nhà nước xô-viết và Đảng cộng sản, chống lại phong trào cộng sản quốc tế. - 39, 40, 42, 197, 198, 227, 278, 333, 475, 480, 483, 486 - 487, 489.

Tơ-run-xtô-ra (Troelstra), Pi-te I-en-lét (1860 - 1930) - nhà hoạt động của phong trào công nhân Hà-lan, một người xã hội chủ nghĩa cánh hữu. Là một trong những người sáng lập (1894) và thủ lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Hà-lan. Vào đầu thế kỷ, chuyển sang lập trường chủ nghĩa cơ hội cực đoan. Tiến hành đấu tranh chống cánh tả của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Hà-lan; cánh tả này tập hợp từ năm 1907 xung quanh tờ báo "De Tribune" ("Điện đàn") và đã hình thành nên Đảng dân chủ - xã hội Hà-lan vào năm 1909. Trong thời kỳ chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, là một tên xã hội - sô-vanh có khuynh hướng thân Đức. Trong những điều kiện do tình hình cách mạng làm nảy sinh ra ở Hà-lan vào mùa thu 1918, Tơ-run-xtô-ra và đảng do y cầm đầu chỉ giới hạn ở việc đưa ra những bản tuyên bố ở nghị viện và từ bỏ việc đấu tranh giành chính quyền. V. I. Lê-nin đã nhiều lần phê phán gay gắt chính sách cơ hội chủ nghĩa của Tơ-run-xtô-ra. - 220 - 221.

Tséc-nen-cóp, B. N. (sinh năm 1883) - đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng từ năm 1903; là một nhà thống kê. Nghị viên của Quốc hội lập hiến; tham dự Hội nghị nhà nước ở U-pha năm 1918, bộ trưởng Bộ nông nghiệp của Hội đồng chấp chính U-pha phản cách mạng. Năm 1919, gia nhập nhóm xã hội chủ nghĩa - cách mạng "Nhân dân". - 33.

Tséc-nôp, V. M. (1876 - 1952) - một trong những thủ lĩnh và nhà lý luận của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Từ tháng Năm đến tháng Tám 1917, là bộ trưởng Bộ nông nghiệp trong Chính phủ lâm thời tư sản, tiến hành chính sách đàn áp tàn bạo chống những nông dân đã giành lại đất đai trong tay địa chủ. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một trong những tên đã tổ chức các vụ phiến loạn chống xô-viết. Năm 1920 ra nước ngoài và tiếp tục hoạt động chống xô-viết. - 47, 64, 70 - 71, 98, 147 - 148, 214, 215, 217, 316, 318, 504.

Tsi-tsê-rin, G. V. (1872 - 1936) - nhà hoạt động nhà nước xô-viết, một nhà ngoại giao xuất sắc. Từ 1904 đến 1917, sống lưu vong

và gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga năm 1905 ở nước ngoài. Trong thời kỳ phản động, ủng hộ phái men-sê-vích; trong những năm chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, là một người quốc tế chủ nghĩa; cuối năm 1917, chuyển sang lập trường chủ nghĩa bôn-sê-vích và năm 1918 gia nhập Đảng cộng sản (b) Nga. Từ 1918 đến 1930, là bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao, đứng đầu phái đoàn xô-viết tại các hội nghị quốc tế ở Giê-nơ và Lô-danơ. Là ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. Tại các Đại hội XIV và XV của đảng được bầu vào Ban chấp hành trung ương. - 375, 406, 455.

Tu-ra-ti (Turati), *Phi-lip-pô* (1857 - 1932) - nhà hoạt động của phong trào công nhân Ý, một trong những người tổ chức Đảng xã hội chủ nghĩa Ý, thủ lĩnh của cánh hữu cải lương chủ nghĩa trong đảng. Trong thời kỳ chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, theo lập trường phái giữa. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Sau khi có sự phân liệt trong Đảng xã hội chủ nghĩa Ý (1922), cầm đầu Đảng xã hội thống nhất, một đảng theo chủ nghĩa cải lương. Năm 1926, rời nước Ý phát-xít sang Pháp. - 121, 212.

Txết-kin (Zetkin), *Cla-ra* (1857 - 1933) - nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân và cộng sản Đức và quốc tế, một nữ văn sĩ có tài, một diễn giả nồng nhiệt. Cùng với R. Lúc-xăm-bua, Ph. Mê-rinh và C. Liếp-néch tham gia tích cực cuộc đấu tranh chống Béc-stanh và các tên cơ hội chủ nghĩa khác. Trong những năm chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, đứng trên lập trường của chủ nghĩa quốc tế cách mạng, phản đối chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Năm 1916, gia nhập nhóm "Quốc tế", nhóm này chẳng bao lâu đổi tên thành nhóm "Xpác-ta-cút" và sau đó thành "Liên minh Xpác-ta-cút". Là một trong những người sáng lập ra Đảng cộng sản Đức. Tại Đại hội III của Quốc tế cộng sản, được bầu vào Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Đứng đầu Ban bí thư phụ nữ quốc tế thuộc Quốc tế cộng sản. Từ năm 1924, là chủ tịch liên tục của Ban chấp hành tổ chức quốc tế trợ giúp các chiến sĩ cách mạng. - 289 - 290.

Txé-déc-bau-mơ, *I-u. Ô.* - xem Mác-tốp, L.

Txi-u-ru-pa, *A. D.* (1870 - 1928) - nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng cộng sản và Nhà nước xô-viết. Tham gia phong trào cách mạng năm 1891; đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ 1898.

Tiến hành công tác đảng ở U-pha, Khắc-côp, Tu-la và các thành phố khác. Nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng đàn áp. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành liên hiệp và sau đó là ủy viên Ban chấp hành bôn-sê-vích Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở U-pha và ủy viên Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ U-pha, là chủ tịch Ủy ban lương thực tỉnh và đú-ma thành phố. Trong những ngày khởi nghĩa vũ trang tháng Mười, là ủy viên Ủy ban quân sự - cách mạng U-pha. Từ tháng Mười một 1917, là thứ trưởng Bộ dân ủy lương thực. Từ đầu năm 1918, là bộ trưởng Bộ dân ủy lương thực nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Từ cuối năm 1921, là phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Hội đồng lao động và quốc phòng. Năm 1922 - 1923, là bộ trưởng Bộ dân ủy thanh tra công nông. Trong những năm 1923 - 1925, là chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước Liên-xô; năm 1925, là bộ trưởng Bộ dân ủy nội và ngoại thương. Tại các Đại hội XII - XV của đảng được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương; là ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. - 461, 506.

U

Uyn-xon (Wilson), *Vu-đrô* (1856 - 1924) - nhà hoạt động nhà nước Mỹ. Năm 1913 là đại biểu của Đảng dân chủ được bầu làm tổng thống Mỹ và giữ chức này đến năm 1921. Đã thi hành một chính sách đàn áp tàn bạo phong trào công nhân trong nước. Chính sách đối ngoại của chính phủ Uyn-xon mang tính chất ăn cướp, bành trướng, đặc biệt là đối với các nước châu Mỹ la-tinh; đã nhiều lần chính phủ của y can thiệp vũ trang vào công việc nội bộ của các nước này. Để bảo vệ lợi ích của bọn ty phú Mỹ, Uyn-xon đã góp phần lôi kéo nước Mỹ vào cuộc chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, đứng về phía Đồng minh.

Sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Uyn-xon ra sức hoạt động để chia nhỏ nước Nga; là một trong những người tổ chức cuộc can thiệp vũ trang của nước Mỹ chống lại nước Nga xô-viết. Năm 1918, đã nêu ra "cương lĩnh hòa bình" để quốc chủ nghĩa ("mười bốn điểm") nhằm thiết lập sự thống trị của nước Mỹ trên toàn thế giới. Cầm đầu phái đoàn Mỹ trong hội nghị hòa bình Pa-ri (1919 - 1920). Bị thất bại trong cuộc bầu cử tổng thống năm 1920 và rời bỏ hoạt động chính trị. - 146, 148, 412, 452, 467, 478.

V

Van-đéc-ven-đơ (Vendervelde), *Ê-mi-lơ* (1866 - 1938) - thủ lĩnh của Đảng công nhân Bỉ, chủ tịch Ban thường vụ xã hội chủ nghĩa quốc tế của Quốc tế II, đã giữ lập trường cực kỳ cơ hội chủ nghĩa. Trong thời gian chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử xã hội - sô-vanh, tham gia chính phủ tư sản. Có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ráo riết hỗ trợ cuộc can thiệp vũ trang chống lại nước Nga xô-viết. Từ 1925 đến 1927, là bộ trưởng Bộ ngoại giao Bỉ, tham gia việc ký kết các hiệp ước Lô-cá-c-nô (1925) nhằm chống lại Liên-xô, ráo riết chống lại việc thành lập mặt trận thống nhất của những người cộng sản và xã hội chủ nghĩa chống phát-xít. - 107, 114 - 115, 121, 125, 219.

Vi-sni-ác, M. V. (sinh năm 1883) - người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh hữu, là nhà luật học và nhà báo. Trong thời kỳ chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, là một phần tử xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết đại biểu nông dân, ủy viên Đu-ma thành phố Mát-xcơ-va, ủy viên Hội nghị nhà nước Mát-xcơ-va, thư ký "Hội đồng lâm thời nước Cộng hòa Nga" (Tiền nghị viện). Có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Năm 1918 gia nhập tổ chức phản cách mạng "Hội phục hưng nước Nga" và chủ biên tạp chí xã hội chủ nghĩa - cách mạng "Phục hưng". Mùa hè 1918, đi U-cra-i-na. Năm 1919, xuất ngoại sang Pháp, ở đó đã trở thành một trong những người sáng lập và biên tập tạp chí xã hội chủ nghĩa - cách mạng "Ký sự thời đại". Từ 1940, ở Mỹ. - 161.

Vla-đi-mia-xki, M. Ph. (1874 - 1951) - nhà hoạt động nhà nước xô-viết và hoạt động đảng. Đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1895, một người bôn-sê-vích. Đã tiến hành công tác đảng ở Mát-xcơ-va, Ác-da-mát, Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt và ở nước ngoài. Bị chính phủ Nga hoàng đàn áp. Năm 1905, đã tham gia tích cực vào cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp ở Mát-xcơ-va. Năm 1906, xuất ngoại sang Pháp, ở đó công tác trong các tổ chức bôn-sê-vích. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên thường vụ Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Là một trong những người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Mười ở Mát-xcơ-va. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười,

là ủy viên thành phố, chủ tịch Hội đồng các đu-ma khu ở Mát-xcơ-va, ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, thứ trưởng Bộ dân ủy nội vụ nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết U-cra-i-na, bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) U-cra-i-na, phó chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước Liên-xô. Trong những năm 1930 - 1934, là bộ trưởng Bộ dân ủy y tế nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Tại Đại hội VII Đảng cộng sản (b) Nga, được bầu vào Ban chấp hành trung ương đảng; tại Đại hội XIV, được bầu làm ủy viên Ban kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) Liên-xô. Từ năm 1927 đến năm 1951, là chủ tịch Ban thanh tra trung ương của Đảng cộng sản (b) Liên-xô. - 474, 506.

Vôn-xki, V. C. (sinh năm 1877) - đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng, nghị viên của Quốc hội lập hiến, chủ tịch Ủy ban các nghị viện Quốc hội lập hiến phản cách mạng ở Xa-ma-ra; mùa hè 1918, với sự giúp đỡ của bọn can thiệp nước ngoài, ủy ban này đã thiết lập chính quyền ở vùng sông Vôn-ga và vùng gần U-ran. Sau cuộc chính biến của Côn-tsắc, sau khi nhiều nghị viên Quốc hội lập hiến bị bắt giam và sau khi cuộc tấn công của Hồng quân đã hầu như làm mất hết lãnh thổ của Ủy ban các nghị viên Quốc hội lập hiến, Vôn-xki và một nhóm nhỏ đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng ngừng đấu tranh với Chính quyền xô-viết, gia nhập Bộ tổ chức trung ương của bộ phận thiểu số trong Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng; ban này xuất bản tạp chí "Nhân dân". - 71, 470, 528.

X

Xa-dô-nóp, X. D. (1861 - 1927) - nhà ngoại giao nổi tiếng của nước Nga dưới thời Nga hoàng, đại biểu cho quyền lợi của bọn đại địa chủ, đại tư bản. Từ năm 1904, giữ một số chức vụ ngoại giao ở châu Âu; năm 1909 được bổ nhiệm làm thứ trưởng Bộ ngoại giao. Trong những năm 1910 - 1916 là bộ trưởng Bộ ngoại giao. Năm 1916, được bổ nhiệm làm đại sứ tại Luân-đôn. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, ủng hộ chính sách phản cách mạng của Chính phủ lâm thời. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là đại diện của Côn-tsắc, và sau đó là đại diện của Đề-ni-kin ở Pa-ri; sống lưu vong ở luôn tại đó. - 158.

Xa-prô-nôp, T. V. (1887 - 1939) - gia nhập đảng bôn-sê-vích từ năm 1912. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là chủ tịch Ban chấp hành tỉnh Mát-xcơ-va (1918 - 1919), chủ tịch Ủy ban tỉnh Khác-cốp (1919 - 1920). Sau này, là bí thư Ban thường vụ U-ran thuộc Ban chấp hành trung ương, chủ tịch Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy, chủ tịch Ban chấp hành trung ương Công đoàn những người xây dựng, ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, ủy viên Ủy ban tổ nhượng trung ương. Tại Đại hội XI của đảng, được bầu vào Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Đã nhiều lần chống lại đường lối chính trị của đảng. Năm 1918, là "người cộng sản cánh tả". Trong thời kỳ tranh luận về công đoàn năm 1920 - 1921, cầm đầu nhóm chống đảng "tập trung dân chủ". Năm 1923, ký vào bản tuyên bố tơ-rốt-kít của 46 người. Trong những năm 1925 - 1927, là một trong những người tích cực tham gia "phái đổi lập mới" và khởi Tơ-rốt-xki - Di-nô-vi-ép, là thủ lĩnh của nhóm chống đảng "15" (người thuộc nhóm "tập trung dân chủ"). Năm 1927, bị khai trừ khỏi đảng tại Đại hội XV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô vì tội hoạt động chống đảng. - 410 - 411, 487, 506.

Xa-vin-cốp, B. V. (1879 - 1925) - một trong những người lãnh đạo Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là thứ trưởng Bộ chiến tranh và sau đó giữ chức thống đốc Pé-to-rô-grát. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là người tổ chức một số vụ phiến loạn phản cách mạng, góp sức vào cuộc can thiệp vũ trang chống lại nước Cộng hòa xô-viết, một tên lưu vong phản cách mạng. Năm 1924, trở về Liên-xô một cách bất hợp pháp và bị bắt. Hội đồng quân sự của Tòa án tối cao Liên-xô kết án xử bắn Xa-vin-cốp, nhưng theo nghị quyết của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô, án được giảm xuống 10 năm tù. Trong thời gian ở tù, y đã tự sát. - 36, 145.

Xê-ma-scô, N. A. (1874 - 1949) - nhà hoạt động nhà nước xô-viết nổi tiếng và là một nhà bác học. Đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1893, một người bôn-sê-vích. Năm 1905, tham gia cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Ni-giô-ni Nôp-gô-rôt, bị bắt giam; sau được trả lại tự do, ra nước ngoài. Là bí thư và thủ quỹ trong Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trở về Nga vào tháng Chín 1917. Tham gia tích cực cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Mười 1917 ở Mát-xcơ-va. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười,

là trưởng ban y tế - vệ sinh của Xô-viết Mát-xcơ-va. Trong những năm 1918 - 1930, là bộ trưởng Bộ dân ủy y tế nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Năm 1931, chuyển sang công tác trong Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, là ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. Viện sĩ Viện hàn lâm khoa học y khoa Liên-xô và viện sĩ Viện hàn lâm khoa học sư phạm nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Trong những năm 1947 - 1949, giám đốc Viện tổ chức bảo vệ sức khỏe và lịch sử y học thuộc Viện hàn lâm khoa học y khoa Liên-xô. Là tác giả của nhiều tác phẩm khoa học trong lĩnh vực vệ sinh xã hội và tổ chức công tác bảo vệ sức khỏe. - 464.

Xe-ra-tí (Serrati), Giát-sin-tô Mê-nốt-tí (1872 - 1926) - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Ý, một trong những người lãnh đạo Đảng xã hội chủ nghĩa Ý. Từ năm 1915 đến 1923 là giám đốc tờ báo "Avanti!" ("Tiến lên!"), cơ quan trung ương của Đảng xã hội chủ nghĩa. Trong thời kỳ chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, là người quốc tế chủ nghĩa. Tham gia các hội nghị đại biểu ở Xim-méc-van và Ki-en-tan. Sau khi Quốc tế cộng sản được thành lập, Xe-ra-tí kiêm tri việc Đảng xã hội chủ nghĩa Ý gia nhập Quốc tế cộng sản. Tại Đại hội II của Quốc tế cộng sản, cầm đầu đoàn đại biểu Ý, phản đối việc ly khai không điều kiện với bọn cải lương chủ nghĩa. Sau đó, đã khắc phục được các sai lầm có tính chất phái giữa của mình, nên năm 1924 đã đứng đầu bộ phận "những người theo Quốc tế III" xin gia nhập Đảng cộng sản Ý và hoạt động tích cực trong đảng cho đến hết đời. - 173, 293 - 294.

Xê-rê-đa, X. P. (1871 - 1933) - nhà hoạt động nhà nước xô-viết nổi tiếng. Đảng viên đảng bôn-sê-vích từ 1903. Tiến hành công tác đảng ở Xmô-len-xcô, Ki-ép, Ca-lu-ga. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết đại biểu công nhân, binh sĩ và nông dân Ri-a-dan. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đảm nhiệm các công tác quan trọng; từ 1918 đến 1921, là bộ trưởng Bộ dân ủy nông nghiệp nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga; từ 1921 là ủy viên Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và Ủy ban kế hoạch nhà nước, phó giám đốc và giám đốc Cục thống kê trung ương nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga; từ 1930, là phó chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước. - 425 - 426, 506.

Xô-xnóp-xki, L. X. (1886 - 1937) - gia nhập đảng bôn-sê-vích từ 1904. Trong những năm 1918 - 1924 (có những thời gian gián đoạn), là chủ biên báo "Nông dân nghèo". Trong thời gian tranh luận về công đoàn (1920 - 1921), ủng hộ lập trường của Tô-rốt-xki. Năm 1927, tại Đại hội XV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô bị khai trừ khỏi đảng vì lý do là một phần tử hoạt động ráo riết trong phái đối lập Tô-rốt-xki. Năm 1935, được phục hồi đảng tịch nhưng năm 1936 lại bị khai trừ vì tội hoạt động chống đảng. - 432 - 433, 469.

Xôn-txo, A. A. (1872 - 1945) - đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ 1898, đảng viên bôn-sê-vích. Tiến hành công tác cách mạng ở Vin-nô, Pê-téc-bua và các thành phố khác. Đã nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng đàn áp. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên ban biên tập tờ "Người dân chủ - xã hội", một tờ báo xuất bản ở Mát-xcô-va, và sau đó là ủy viên ban biên tập tờ "Sự thật". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đảm nhiệm các trọng trách của Nhà nước xô-viết và của đảng. Từ năm 1920, ủy viên Ban kiểm tra trung ương; từ năm 1921, ủy viên Đoàn chủ tịch Ban kiểm tra trung ương đảng, sau đó là ủy viên Tòa án tối cao Liên-xô, giữ những trọng trách trong Viện công tố Liên-xô. - 240.

Xpác-ta-cút (Spartacus) (chết năm 71 trước công nguyên) - lãnh tụ của một trong những cuộc khởi nghĩa lớn nhất của những người nô lệ thời cổ La-mã trong những năm 74 (hoặc 73) - 71 trước công nguyên; giành được một số chiến thắng lùng lẫy trong cuộc giao tranh với các đội quân của bọn chủ nô La-mã. Tên của Xpác-ta-cút đã đi vào lịch sử như một trong những tấm gương kiệt xuất về lòng dũng cảm, về sự cao cả, về sự hết lòng hy sinh cho sự nghiệp của nhân dân, về cuộc đấu tranh không khoan nhượng của những người bị áp bức chống lại bọn áp bức mình. - 88.

Xta-lin (*Dgiu-ga-svi-li*), I. V. (1879 - 1953) - một trong những nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân cách mạng Nga và quốc tế, của Đảng cộng sản và Nhà nước xô-viết. Gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1898; sau Đại hội II của đảng là đảng viên bôn-sê-vích. Làm công tác đảng ở Tiphlit, Ba-tum, Ba-cu, Pê-téc-bua. Tháng Giêng 1912 được bổ sung vào Ban chấp hành trung ương do Hội nghị VI (Hội nghị Pra-ha)

Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bầu ra; đã tham gia biên tập tờ báo bôn-sê-vích "Sự thật". Trong thời kỳ chuẩn bị và tiến hành Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là ủy viên của Trung tâm quân sự - cách mạng lãnh đạo khởi nghĩa do Ban chấp hành trung ương đảng thành lập. Tại Đại hội II các Xô-viết toàn Nga Xta-lin được bầu vào Hội đồng bộ trưởng dân ủy, trong đó Xta-lin phụ trách Bộ dân ủy dân tộc. Trong thời kỳ có cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài và nội chiến, Xta-lin là ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hòa và đã có mặt tại nhiều mặt trận. Năm 1922 Xta-lin được bầu làm Tổng bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Từ năm 1941, Xta-lin là Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy, về sau là Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng Liên-xô. Trong những năm Chiến tranh vệ quốc vĩ đại (1941 - 1945), Xta-lin là Chủ tịch Ủy ban phòng thủ nhà nước, bộ trưởng Bộ dân ủy quốc phòng và là Tổng tư lệnh tối cao các lực lượng vũ trang Liên-xô. - 284.

Xto-ru-vé, P. B. (1870 - 1944) - nhà kinh tế học và chính luận tư sản, một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến. Trong những năm thứ 90, là đại diện nổi tiếng nhất của "chủ nghĩa Mác hợp pháp", đã ra những điểm "bổ sung" và "phê phán" học thuyết kinh tế và triết học của C. Mác, ra sức làm cho chủ nghĩa Mác và phong trào công nhân thích nghi với lợi ích của giai cấp tư sản. Xto-ru-vé là một trong những nhà lý luận và tổ chức của "Liên minh giải phóng" quân chủ - tự do chủ nghĩa (1903 - 1905). Từ khi thành lập Đảng dân chủ - lập hiến vào năm 1905, là ủy viên Ban chấp hành trung ương của đảng này. Là một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa đế quốc Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là kẻ thù cuồng nhiệt của Chính quyền xô-viết, là thành viên của chính phủ phản cách mạng Vran-ghen, là một tên lưu vong phản cách mạng. - 305.

Xvi-đéc-xki, A. I. (1878 - 1933) - nhà hoạt động nhà nước xô-viết nổi tiếng. Đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1899, một người bôn-sê-vích. Tiến hành công tác đảng ở Pê-téc-bua, Xa-ma-ra, U-pha. Đã từng bị bắt và bị đày. Năm 1917, chủ biên tờ báo bôn-sê-vích "Tiến lên", xuất bản ở U-pha, sau đó là chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ U-pha. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là ủy viên hội đồng phụ trách của Bộ dân ủy lương thực, ủy viên ban lãnh đạo của Bộ dân ủy thanh tra công nông. Từ 1923 đến 1928, là thứ trưởng

Bộ dân ủy nông nghiệp nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Từ năm 1929, đại diện toàn quyền của Liên-xô ở Lát-vi-a. - 97, 227.

Adler, Friedrich - xem Át-lo, Phri-đrích.

Barbusse - xem Bác-buýt-xơ.

Chase, Stuart - xem Sê-dơ, Xtiu-ác.

Däumig - xem Đây-mích.

Engels - xem Ăng-ghen.

Hobson - xem Hốp-xơn.

Labourbe - xem La-buốc-bo.

Liebknecht - xem Liếp-néch.

Marx - xem Mác.

THÂN THẾ VÀ SỰ NGHIỆP CỦA V. I. LÊ-NIN

(28 tháng Sáu - 15 tháng Chạp 1919)

28 tháng Sáu.

Lê-nin viết xong cuốn "Sáng kiến vĩ đại (Nói về chủ nghĩa anh hùng của công nhân ở hậu phương. Nhân câu chuyện những "ngày thứ bảy cộng sản")".

1 tháng Bay.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận vấn đề chế độ cung cấp nông cụ và máy móc nông nghiệp, vấn đề giảm tiền thuê phòng ở Mát-xcô-va và Pê-tơ-rô-grát, vấn đề cấp cho Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hòa một khoản ngoài ngân sách v. v..

Lê-nin viết điện gửi các ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận miền Đông M. M. La-sê-vich và C. C. I-u-rê-nép chào mừng quân đội xô-viết đã chiếm được Péc-mơ và Cun-gua.

Lê-nin dự cuộc họp đảng của trường mang tên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, triệu tập theo đề nghị của Người; trong cuộc họp này, một chi bộ Đảng cộng sản (b) Nga đã được thành lập.

2 tháng Bay.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng thảo luận các vấn đề quân sự hóa ngành in, chuyển toàn bộ các nhà máy quân trang quân dụng cho Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao quản lý, về các biện pháp thực tế cung cấp nhiên liệu cho ngành đường sắt, về

việc chuyển vận lương thực từ U-cra-i-na, về dự thảo quyết định điều động các thú y sĩ và y sĩ ra phục vụ quân đội, dự thảo quyết định về các biện pháp bảo vệ các kho tàng quân sự, về việc kêu gọi công nhân ngành đường sắt ra làm công việc đào đắp chiến hào ở Xa-ra-tốp v. v..

Lê-nin ghi ý kiến và ký vào bản quyết định của Hội đồng quốc phòng về việc biên chế tiểu đoàn ở Vi-át-ca của đội quân thuộc Ủy ban đặc biệt toàn Nga và trung đoàn hậu cần thứ 8 ở Vi-át-ca thành hai trung đoàn bộ binh.

3 tháng Bảy.

Lê-nin ký sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về việc quốc hữu hóa ngành thông tin điện thoại của nước Cộng hòa Nga.

3 - 4 tháng Bảy.

Lê-nin tham gia công việc của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận những vấn đề quan trọng nhất để ra cho đất nước sau khi bọn đế quốc lại bắt đầu một cuộc tấn công mới.

4 tháng Bảy.

Lê-nin đọc báo cáo về tình hình hiện tại và những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền xô-viết, tại phiên họp liên tịch giữa Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, Xô-viết đại biểu công nhân và Hồng quân Mát-xcơ-va, Hội đồng các công đoàn toàn Nga và các đại biểu các ủy ban công xưởng và nhà máy Mát-xcơ-va.

Giữa 4 và 8 tháng Bảy.

Lê-nin viết: "Tất cả mọi người hãy đấu tranh chống Đê-ni-kin! (Thư của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga gửi các tổ chức của đảng)".

8 tháng Bảy.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận các vấn đề: phân phối khẩu phần bánh mì cho nhân dân Mát-xcơ-va, bổ nhiệm X. X. Ca-mê-nép vào chức vụ tổng chỉ huy toàn bộ các lực lượng vũ trang nước

Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, thành phần của Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hòa v. v..

Lê-nin viết bức điện gửi chủ tịch Ban chấp hành tỉnh Xa-ra-tốp V. A. Ra-đu-xơ - Den-cô-vich về các biện pháp thi hành ở vùng giáp mặt trận để đấu tranh chống bọn cu-lắc, bọn đào ngũ và các toán "lục lâm".

9 tháng Bảy.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng thảo luận các vấn đề về tình hình lương thực của công nhân mỏ than bùn, về việc thi hành các biện pháp đặc biệt để gửi bánh mì cho họ, về quá trình động viên trong các công đoàn, thảo luận dự thảo nghị quyết về luật lệ thời chiến trên các tuyến đường sắt v. v..

10 tháng Bảy.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận điều lệ về các tòa án quân sự ở trung đoàn, dự thảo điều lệ tạm thời về việc ủy ban cách mạng quản lý biên khu Kiếc-ghi-di-a, vấn đề đại hội toàn thể của những người Can-mức và lời hiệu triệu gửi họ v. v..

Lê-nin đàm luận với A. M. Goóc-ki từ Pê-tô-rô-grát đến theo lời mời của Người về vấn đề tổ chức và hoạt động của Ủy ban trung ương giúp đỡ các nhà khoa học và hứa là Người sẽ giúp đỡ và ủng hộ Goóc-ki; chỉ thị cho V. D. Bôn-tsơ - Bru-é-vich thông báo cho Xô-viết Pê-tô-rô-grát và Bộ dân ủy lương thực về sự cần thiết phải hết sức giúp đỡ Goóc-ki trong việc bảo trợ các nhà văn và khoa học.

11 tháng Bảy.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng; trình bày bản dự thảo quyết định về các biện pháp đấu tranh với các phản tử phản cách mạng trong quân đội. Phiên họp cũng đã thảo luận các vấn đề về tiến trình động viên, về cung cấp nhiên liệu cho ngành đường sắt, về các biện pháp khẩn cấp để bảo vệ các kho

2 tháng Bảy.

pháo binh, về việc chuyển các đội quân biên phòng cho ngành quân sự quản lý, về bản dự thảo sắc lệnh huy động xe đạp và mô-tô v. v..

Lê-nin giảng bài về vấn đề nhà nước tại Trường đại học cộng sản I-a, M. Xvéc-đlốp và trả lời các câu hỏi của học viên.

14 tháng Bảy.

Lê-nin đọc báo cáo về tình hình trong và ngoài nước của nước Cộng hòa tại Hội nghị toàn thành Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga.

Lê-nin viết bài "Bàn về nhiệm vụ của Quốc tế III (Ram-xây Mác - Đô-nan nói về Quốc tế III)".

Lê-nin đến thăm các lớp học sử dụng súng liên thanh ở Mát-xcơ-va.

15 tháng Bảy.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận các vấn đề về việc sử dụng các phương tiện vận tải do súc vật kéo, về tình hình công tác lương thực ở Mát-xcơ-va, duyệt y danh sách ban lãnh đạo Ngân hàng nhân dân.

Lê-nin nói chuyện về tâm trạng của công nhân, về đảng bộ Mát-xcơ-va với bí thư Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va V. M. Da-goócxki và A. Ph. Mi-a-xni-cốp là những đồng chí cùng đi theo Người đến hội nghị các binh sĩ Hồng quân đồn trú ở Khô-đum-ca.

Lê-nin đọc diễn văn về tình hình trong và ngoài nước của nước Cộng hòa tại hội nghị các binh sĩ Hồng quân ngoài đảng thuộc đội quân đồn trú ở Khô-đum-ca.

16 tháng Bảy.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng thảo luận các vấn đề về Tổng cục công nghiệp dệt, về các biện pháp thu hoạch lúa mì ở các vùng giáp mặt trận, về việc giao dầu mỏ cho Bộ dân ủy giao thông để chở từ A-xtơ-ra-khan đi những hàng quân

sự và lương thực quan trọng nhất, phê chuẩn dự thảo sắc lệnh cho phép công nhân đi nghỉ phép về được mang theo hai pút lương thực trong và ngoài tiêu chuẩn v. v..

17 tháng Bảy.

Lê-nin viết bức điện gửi M. M. La-sê-vich và C. C. I-u-rê-nép, ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận miền Đông, chào mừng việc chiếm được các thành phố Dơ-la-tô-u-xtô và È-ca-tê-rin-bua.

Lê-nin chủ tọa phiên họp Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận vấn đề cấp tiền cho Ủy ban trung ương phụ trách vấn đề tù binh và dân lành nạn đói giúp đỡ nhân dân lành nan, vấn đề cấp tài chính cho các hội tiêu dùng, về tình hình công tác lương thực ở Mát-xcơ-va v. v..

18 tháng Bảy.

Lê-nin viết thư gửi A. M. Goóc-ki ở Pê-tơ-rô-grát mời đến Mát-xcơ-va.

Lê-nin chủ tọa phiên họp Hội đồng quốc phòng thảo luận các vấn đề: thay thế các cán bộ nam công tác ở các cơ quan xô-viết bằng các cán bộ nữ, sử dụng công nhân của các nhà máy và công xưởng đang đóng cửa vào công việc đồng áng, động viên công nhân nhà máy I-giép-xki, các biện pháp thu hoạch lúa mì ở vùng giáp mặt trận, cấp khẩu phần theo tiêu chuẩn của binh sĩ Hồng quân cho những công nhân làm thuê đang đi xây dựng công sự ở các vùng thuộc mặt trận miền Nam và ở Pen-da v. v..

19 tháng Bảy.

Lê-nin viết lệnh cho ban thư ký của Hội đồng bộ trưởng dân ủy nhân có sự chậm trễ trong việc phê chuẩn chỉ thị cho phép quân đội gửi lương thực về gia đình.

20 tháng Bảy.

Lê-nin viết bài "Trả lời các câu hỏi của một nhà báo Mỹ".

22 tháng Bảy.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận các vấn đề tăng lương

cho binh sĩ Hồng quân, nguy cơ thiếu lương thực ở Pê-tô-rô-grát do việc sửa chữa máy xay gây nên v. v..

Lê-nin ký bản hiệu triều của Hội đồng bộ trưởng dân ủy gửi dân tộc Can-múc.

23 tháng Bảy.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng; đọc báo cáo về đội quân lương thực. Phiên họp cũng đã thảo luận bản dự thảo chỉ thị về việc cho phép quân đội gửi lương thực về gia đình, vấn đề chuyên chở công nhân của các nhà máy và công xưởng đang đóng cửa về làm công việc đồng áng, vấn đề chuyên chở các công nhân đi nghỉ phép, các chính sách ưu đãi lương thực cho công nhân các nhà máy phục vụ quốc phòng, các biện pháp tiến hành động viên trong công đoàn v. v..

Lê-nin ký quyết định của Hội đồng quốc phòng bày tỏ biết ơn đối với các binh sĩ Hồng quân và ban chỉ huy quân đoàn 4 đã cố thủ được trong thành phố U-ran-xcơ bị bao vây trong hai tháng, và cấp tiền thưởng theo mức là cứ mỗi tháng bị vây thì được thưởng một khoản tiền bằng ba tháng lương.

24 tháng Bảy.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận vấn đề thành phần của Ủy ban quân sự - cách mạng quản lý biên khu Kiếc-ghi-di-a, vấn đề công nghiệp luyện kim ở U-ran, quyết định về việc thống kê các diện tích gieo trồng, gia súc, tài sản và dân số ở các doanh nghiệp của nông dân và của xô-viết, sắc lệnh về chế độ ruộng đất mới của người Can-múc v. v..

25 tháng Bảy.

Lê-nin chủ tọa phiên họp Hội đồng quốc phòng thảo luận báo cáo của tiểu ban truy cứu nguyên nhân thất thủ Vin-nô, vấn đề sản xuất đạn bằng các vỏ đạn đã bắn, việc phái các đơn vị quân đội đến mặt trận miền Nam, các biện pháp bổ

sung đội quân lương thực, về việc cung cấp nhiên liệu trên các tuyến đường sắt v. v..

29 tháng Bảy.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận vấn đề giảm bớt hoạt động của xe ô-tô, về tình hình kinh tế và chính trị ở thành Mát-xcơ-va và tỉnh Mát-xcơ-va v. v..

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng thảo luận vấn đề thu hoạch mùa màng, dự thảo quyết định về cung cấp nhiên liệu cho ngành đường sắt v. v..

30 tháng Bảy.

Lê-nin đọc diễn văn về tình hình lương thực và tình hình quân sự tại hội nghị Mát-xcơ-va của các ủy ban công xưởng và nhà máy, đại biểu ban lãnh đạo các công đoàn, đại biểu hợp tác xã công nhân trung ương Mát-xcơ-va và hội đồng hội "Hợp tác".

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng thảo luận các vấn đề về tiến trình công việc ở ngành công nghiệp khai thác than bùn, về cung cấp nhiên liệu cho ngành đường sắt, cung cấp bánh mì cho công nhân viên đường sắt ở ga đầu mối Pê-tô-rô-grát, về việc huy động các ô-tô cứu thương, về việc thành lập ở Mát-xcơ-va một trạm vô tuyến điện công suất lớn, về đội quân lương thực, dự thảo quyết định bổ sung cán bộ vào các chức vụ kinh tế ở các đơn vị bộ đội v. v..

31 tháng Bảy.

Lê-nin đọc diễn văn tại Đại hội I toàn Nga của những người làm công tác giáo dục và công tác văn hóa xã hội chủ nghĩa.

Lê-nin viết thư trả lời bức thư của A. M. Goóc-ki về tình hình ở Pê-tô-rô-grát.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận vấn đề thành lập quỹ xây dựng Viện bảo tàng quốc gia thống nhất, vấn đề tăng thêm thời gian tín dụng cho các cơ quan dự trữ quốc phòng ở trung ương và

địa phương, vấn đề thành lập tiểu ban thảo luận các công tác ở Xi-bi-ri, vấn đề giá quy định v. v..

Cuối tháng Bảy.

Lê-nin viết thư gửi Bê-la Cun về thái độ của nước Nga xô-viết đối với nước Hung-ga-ri.

Tháng Bảy.

Lê-nin nói chuyện về nhiệm vụ của phong trào thanh niên cộng sản và cương lĩnh của Quốc tế thanh niên cộng sản với người lãnh đạo của tổ chức thanh niên cộng sản ở Muyn-khen, đảng viên cộng sản Đức A. Cu-ren và các đại diện của Hội liên hiệp thanh niên Hung-ga-ri.

Lê-nin viết bài "Ở trong căn phòng của bọn đày tớ".

1 tháng Tám.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng; đọc báo cáo về việc cung cấp công nhân cho các nhà máy làm đạn. Phiên họp cũng thảo luận các vấn đề về việc sơ tán thành phố Txa-ri-txun, về việc phái các đơn vị quân đội đến mặt trận miền nam, về việc các sĩ quan ở các cơ quan quân sự có thể được chuyển vào quân đội, về việc huy động công nhân viên đường sắt ở Xa-ra-tốp đi đào đắp công sự, về việc vận chuyển kim loại ra khỏi U-ran, về các biện pháp để có ngay tức khắc một số lượng tối đa công nhân đưa đi thu hoạch mùa màng, về dự thảo sắc lệnh huy động xe đạp v. v..

Lê-nin ký điện chỉ thị cho Hội đồng quân sự - cách mạng quân đoàn 7 cố giữ Pê-tơ-rô-grát bằng được trong bất kỳ tình hình nào.

5 tháng Tám.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; nêu ra những điểm sửa đổi và bổ sung cho bản dự thảo chỉ thị của Bộ dân ủy nông nghiệp "Về tổ chức và hoạt động của các cục quản lý cấp tỉnh và cấp khu của các nông trường quốc doanh". Phiên họp cũng thảo luận bản dự thảo lời hiệu triệu gửi công nhân, nông dân, nhân dân các dân tộc khác và người

lao động Cô-dắc miền Xi-bi-ri, dự thảo sắc lệnh về nghĩa vụ trao đổi sản phẩm, dự thảo quyết định về việc thống nhất công tác cung cấp cho Hồng quân v. v..

Lê-nin dự phiên họp của Thường vụ Ban chấp hành Quốc tế cộng sản thảo luận vấn đề thái độ đối với chế độ nghị trường và các vấn đề khác.

6 tháng Tám.

Lê-nin đọc diễn văn tại hội nghị công nhân và binh sĩ Hồng quân ngoài đảng của các khu Prê-xnha, Xu-sép-xcô - Ma-rin-xcô, Kha-mốp-ni-ki và Bu-tư-rơ-xcô thuộc thành phố Mát-xcô-va.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng thảo luận các vấn đề về tình hình chuyển bè gô, về việc phái công nhân đến các nhà máy làm đạn ở Xim-biéc-xcô, Cô-vrốp và Pô-dôn-xcô, về việc sử dụng công nhân vào việc thu hoạch mùa màng v. v..

7 tháng Tám.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận các vấn đề về tổ chức ban phân phối tiền tệ trực thuộc Ban quản lý Ngân hàng nhân dân, về quyết định giám sát các chuyên gia làm việc ở Tổng cục công nghiệp dệt, về dự thảo sắc lệnh về bảo hiểm đời sống, phê chuẩn sắc lệnh về nghĩa vụ bắt buộc trong việc trao đổi sản phẩm v. v..

8 tháng Tám.

Lê-nin ký điện gửi Hội đồng quân sự - cách mạng quân đoàn 5 nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập quân đoàn, chào mừng chiến sĩ Hồng quân và ban chỉ huy và bày tỏ sự biết ơn về tất cả những nỗi gian khổ và hy sinh mất mát mà quân đội đã phải chịu đựng để bảo vệ cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Lê-nin viết thư gửi Ban tổ chức Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về việc bảo đảm vật chất cho các ủy viên các ban lãnh đạo và gia đình của các đồng chí ấy.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng thảo luận các vấn đề về cung cấp bánh mì cho các công nhân đường sắt ở ga đầu mối Pê-tơ-rô-grát, về việc chấn chỉnh công tác động viên, về việc đình chỉ việc giải thể Ban thanh tra quân sự tối cao v. v..

9 tháng Tám.

Lê-nin nhận danh Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, chỉ thị cho Hội đồng quân sự - cách mạng nước Cộng hòa và Hội đồng bộ trưởng dân ủy U-cra-i-na phải tận lực bảo vệ Ô-đết-xa và Ki-ép.

10 tháng Tám.

Lê-nin viết thư gửi E. M. Xcơ-li-an-xki, phó chủ tịch Hội đồng quân sự - cách mạng nước Cộng hòa, nói về sự chậm trễ của việc tiến công vào Vô-rô-ne-giơ và yêu cầu báo cáo nguyên nhân của sự chậm trễ và thời gian khởi sự cuộc tiến công.

13 tháng Tám.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng thảo luận vấn đề thi hành sắc lệnh cho phép quân đội gửi lương thực về gia đình, về việc cấp thêm 1 000 pút lúa mì cho chiến sĩ Hồng quân đang bốc dỡ hàng ở cảng Ni-giô-ni Nốp-gô-rốt, về kế hoạch chấn các cửa lạch và lối tàu vào các cảng Crôn-stát và Pê-tơ-rô-grát, về việc cho tất cả các công nhân làm việc bốc dỡ nhiên liệu được miễn không phải đào đắp công sự v. v..

Lê-nin ký điện gửi Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận miền Nam đóng ở Cô-dơ-lốp về việc chuẩn bị tấn công Đê-ni-kin.

Lê-nin nhận danh Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ký điện gửi Hội đồng bộ trưởng dân ủy U-cra-i-na về việc đóng cửa tất cả các bộ dân ủy trừ Bộ dân ủy quân sự, Bộ dân ủy giao thông và Bộ dân ủy lương thực, về việc động viên tham gia công tác quân sự, về sự cần thiết phải thống nhất Hội đồng bộ trưởng dân ủy, Hội đồng

quốc phòng, Ban chấp hành trung ương các Xô-viết và Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) U-cra-i-na thành một cơ quan.

Lê-nin dự phiên họp liên tịch giữa Bộ chính trị và Bộ tổ chức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga và thông báo về lời hiệu triệu người Cô-dắc.

14 tháng Tám.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận bản hiệu triệu gửi công nhân, nông dân, nhân dân các dân tộc khác và người lao động Cô-dắc miền Xi-bi-ri, bức thư gửi binh sĩ Cô-dắc ở trong các đội quân sông Đôn, Cu-ban, Tê-réch, A-xtơ-ra-khan, U-ran, Ô-ren-bua, Xi-bi-ri, Xê-mi-rê-tsí-ê, vùng Da-bai-can, A-mua, Iéc-cút-xcơ và Út-xu-ri-xcơ, tình hình nhiên liệu ở Mát-xcơ-va, vấn đề nhà nước thu mua khoai tây v. v..

15 tháng Tám.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng thảo luận vấn đề thành lập các mối liên hệ giữa các cơ quan cung cấp lương thực cho Hồng quân và các Hội đồng quân sự - cách mạng, vấn đề đấu tranh với những người đào ngũ, vấn đề tổ chức ban quản lý khu than ngoại thành Mát-xcơ-va, dự thảo quyết định về các biện pháp thực tế để giảm bớt việc cho Xa-ra-tốp và các bến khác dọc sông Vôn-ga và để chuyên chở hết sức nhanh chóng lúa mì và các hàng hóa khác v. v..

Lê-nin tham dự phiên họp liên tịch giữa Bộ chính trị và Bộ tổ chức Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga.

19 tháng Tám.

Lê-nin viết thư cho các nhà xã hội chủ nghĩa Ý D. Xe-ra-ti và C. Lát-xa-ri.

20 tháng Tám.

Lê-nin chủ tọa phiên họp Hội đồng quốc phòng thảo luận dự thảo sắc lệnh về việc cung cấp bổ sung lương thực cho gia đình chiến sĩ Hồng quân, vấn đề quân sự hóa chế độ làm việc của

công nhân các nhà máy xay thành phố Mát-xcơ-va v. v..

Lê-nin trả lời phỏng vấn của giáo sư Anh V. Gu-đơ về các đề nghị của Bun-lít ở Hội nghị Pa-ri, về thái độ của nước Cộng hòa xô-viết đối với các dân tộc nhỏ đã tuyên bố độc lập. Lúc tạm biệt, Lê-nin tặng Gu-đơ bức ảnh của Người với lời ghi tặng bằng tiếng Anh và tiếng Nga.

21 tháng Tám.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận vấn đề xây dựng doanh trại quân đội, vấn đề xuất kinh phí cho đặc phái viên của Hội đồng quốc phòng về quân nhu cho Hồng quân và Hải quân để dùng vào những khoản chi đặc biệt v. v..

22 tháng Tám.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng thảo luận vấn đề chỉ định thành lập ban điều tra vụ thất thủ Tam-bốp, vấn đề phái các sĩ quan ở các cơ quan quân sự ra mặt trận v. v..

Lê-nin tiếp đoàn đại biểu của Đại hội các Xô-viết tỉnh Mát-xcơ-va.

Lê-nin viết thư chỉ thị cho L. B. Ca-mê-nép nêu ra trước Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga vấn đề phê chuẩn hiến pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết Tuốc-ke-xtan.

24 tháng Tám.

Lê-nin viết "Thư gửi công nhân và nông dân về việc chiến thắng Côn-tsắc".

26 tháng Tám.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận vấn đề cấp tiền thưởng cho các đội thu mua lương thực, vấn đề thống kê các nhân viên xô-viết, dự thảo sắc lệnh về việc thống nhất ngành sân khấu v. v..

27 tháng Tám.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng; đọc báo cáo về vấn đề sư đoàn Ba-ski-ri-a ở Bê-lê-bê và về việc sơ tán thành phố Pê-tơ-

rô-grát. Phiên họp cũng thảo luận vấn đề tổ chức lại Tổng cục công nghiệp than, vấn đề sản xuất đạn bằng các vỏ đạn, việc chuyển các công nhân của nhà máy I-giếp-xki sang chế độ ăn khẩu phần của chiến sĩ Hồng quân, hiện tượng thiếu toa không, dự thảo nghị quyết về việc tuyên bố luật thời chiến ở các tỉnh Ri-a-dan, Tu-la, Ô-ri-ôn, Vô-rô-ne-giô, Tam-bốp và Pen-da, dự thảo quyết định về việc thống kê các người trong diện có nghĩa vụ quân sự, dự thảo nghị quyết về việc động viên công nhân lái xe đang lái các chiếc xe ô-tô đã được trưng dụng v. v..

28 tháng Tám.

Lê-nin viết thư cho bà Xin-vi-a Pan-khóc-xtơ.

Lê-nin ký chỉ thị của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về việc quản lý các nông trường quốc doanh.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận vấn đề thực hiện sắc lệnh về việc nuôi dưỡng trẻ con không phải trả tiền ở Mát-xcơ-va và Pê-tơ-rô-grát, vấn đề dự trữ củi cho Mát-xcơ-va, vấn đề thưởng cho công nhân các đội thu mua lương thực đạt kết quả công tác tốt trong việc thi hành chính sách trung mua lương thực, báo cáo của tiểu ban nghiên cứu vấn đề quan hệ giữa nông trường quốc doanh và ban ruộng đất của tỉnh, dự thảo quyết định về việc sử dụng các cơ quan quân sự để thu mua lương thực v. v..

29 tháng Tám.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng thảo luận vấn đề gửi các cựu sĩ quan ra mặt trận, vấn đề làm sao cho những quyết định của Hội đồng quốc phòng về việc quân sự hóa công nhân và viên chức ngành công nghiệp than được thi hành đối với công nhân và viên chức ngành công nghiệp than ở các mỏ U-ran, Xi-bi-ri và các mỏ than khác v. v..

30 tháng Tám.

Lê-nin giảng bài thứ hai về vấn đề nhà nước ở Trường đại học cộng sản I-a. M. Xvéc-dlốp.

Lê-nin viết điện cho M. V. Phrun-dê, chỉ huy trưởng mặt trận Tuốc-ke-xtan, về sự cần thiết phải chiếm dầu hỏa ở Gu-ri-ép và áp dụng mọi biện pháp không để cho bọn Cô-dắc đốt mất.

Cuối tháng Tám.

Lê-nin viết các dự thảo nghị quyết của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về các biện pháp đấu tranh chống Ma-môn-tốp.

Tháng Tám.

Lê-nin nói chuyện với S. A-guốc-xki về phong trào cộng sản và công nhân ở Mỹ.

Lê-nin viết bài "Bàn về tự do buôn bán lúa mì".

Mùa hè.

Lê-nin viết thư ngắn gửi đến Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hòa cho E. M. Xco-li-an-xki và I. T. Xmin-ga, nhận xét tốt đối với nhà hoạt động cách mạng nổi tiếng Ca-mô (X. A. Téc - Pê-tơ-rô-xi-an).

Châm nhất là 1 tháng Chín.

Lê-nin viết thư ngắn cho N. N. Cre-xtin-xki và I-a. X. Ga-nê-txơ-ki để nghị liên hệ với Đ. B. Vi-ghi-lép ở Ga-li-xi-a để thi hành những biện pháp bảo vệ tủ sách của Lê-nin ở đó và chuyển tủ sách đó về nước Nga - xô-viết.

2 tháng Chín.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận vấn đề cấp tiền cho Bộ dân ủy nông nghiệp để giúp đỡ các nông trường của chiến sĩ Hồng quân, vấn đề tăng khẩu phần cho chiến sĩ Hồng quân, thưởng cho công nhân các đội thu mua lương thực v. v..

3 tháng Chín.

Lê-nin đọc báo cáo về tình hình hiện tại ở hội nghị các công nhân và chiến sĩ Hồng quân ngoài đảng các khu Ba-xman, Lê-phúc-tô-vô, A-léch-xé-ép và Xô-côn-ni-ki thuộc thành phố Mát-xcơ-va.

4 tháng Chín.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; viết dự thảo nghị quyết của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về việc thay thế chế độ quản lý tập thể bằng chế độ thủ trưởng ở Tổng cục công nghiệp dệt. Phiên họp cũng đã thảo luận về kết quả kiểm tra các thư viện khoa học, về cung cấp lúa mì cho Mát-xcơ-va v. v..

Lê-nin viết thư ngắn cho E. M. Xco-li-an-xki về tầm quan trọng của máy bay trong việc chiến đấu với kỵ binh.

Lê-nin chỉ thị cho Bộ dân ủy ngoại giao bắt đầu các cuộc đàm phán về hòa ước với E-xtô-ni-a.

Lê-nin ký sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về việc chuyển sách của các thư viện tư nhân trước đây về Viện bảo tàng Ru-mi-an-txép.

Lê-nin viết thư ngắn chỉ thị cho E. M. Xco-li-an-xki sử dụng và công bố trên báo chí những tin tức về việc quân Anh sắp rút khỏi miền Cáp-ca-dơ, về việc chúng chuyển mọi tài sản của chúng cho quân đội Đê-ni-kin.

5 tháng Chín.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng; viết dự thảo quyết định về vấn đề sơ tán Pê-tơ-rô-grát. Phiên họp cũng đã thảo luận các vấn đề về việc chiếm lại đoạn trấn tuyển bị chọc thủng ở Tam-bốp, về các biện pháp chỉnh đốn lại sự vận chuyển bằng thuyền trên sông Vôn-ga, về việc cung cấp thức ăn gia súc cho Mát-xcơ-va, về việc vận chuyển cát và muối từ sông Ca-ma đi, về năng suất của các nhà máy ở Tu-la v. v..

Lê-nin điện cho Ủy ban cách mạng Ba-ski-ri-a về sự cần thiết phải khẩn cấp đưa các đơn vị Ba-ski-ri-a đến bảo vệ Pê-tơ-rô-grát, Người nhờ chuyển lời chào đến các chiến sĩ Hồng quân Ba-ski-ri-a.

6 tháng Chín.

Lê-nin tham gia phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga quyết định vấn đề Lê-nin nghỉ phép một - hai tuần lễ.

Lê-nin được sự ủy nhiệm của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, ký điện gửi L. Đ. Tô-rốt-xki và các ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận miền Nam L. P. Xê-rê-bri-a-cốp và M. M. La-sê-vich về vấn đề tập hợp lại các lực lượng ở mặt trận miền Nam.

Lê-nin viết bức thư "Gửi toàn thể ủy viên ban lãnh đạo và các bộ trưởng dân ủy của tất cả các bộ dân ủy", trong đó Người lưu ý rằng trong cuốn sách đã được gửi đi của A. G. Gói-kho-bác "Hãy chấp hành pháp luật của nước Cộng hòa xô-viết!" có in lại bản quyết định của Đại hội VI bất thường của các Xô-viết toàn Nga ngày 8 tháng Mười một 1918 về việc chấp hành pháp luật.

11 tháng Chín.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, biểu quyết tán thành tức khắc đề nghị hòa bình với các chính phủ Phần-lan, Lít-va và Lát-vi-a; phát biểu về vấn đề thời gian đưa ra các đề nghị hòa bình.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận vấn đề kinh phí để nuôi dưỡng học sinh, vấn đề giảm nhẹ thuế hiện vật đánh vào các nông hộ, vấn đề tăng lương cho các chuyên gia v. v..

12 tháng Chín.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng thảo luận vấn đề tổng kết công tác của vùng mỏ than đá ngoại thành Mát-xcơ-va, việc phát lương thực cho công nhân Pê-tô-rô-grát và Crôn-stát đang làm công tác đặc biệt quan trọng về quốc phòng v. v..

Lê-nin chuyển cho I. V. Xta-lin lá đơn của Ủy ban công nhân và viên chức Xmôn-nui tố cáo có những người lạ làm nhơ bẩn bộ máy Xô-viết Pê-tô-rô-grát; Lê-nin yêu cầu cho điều tra những sự việc kể trong lá đơn.

15 tháng Chín.

Lê-nin viết thư gửi A. M. Goóc-ki cho biết các biện pháp mà Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đã tiến hành để thẩm tra những vụ bắt giam các trí thức tư sản.

16 tháng Chín.

Lê-nin viết thư cho X. I. Gu-xép, ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng nước Cộng hòa, phê phán mạnh mẽ sự lãnh đạo của Hội đồng đối với các chiến dịch.

18 - 20 tháng Chín.

Lê-nin viết bài "Giai cấp tư sản dùng bọn phản bội như thế nào".

21 tháng Chín.

Lời nói đầu của Lê-nin viết cho bài "Bàn về thành phần số lượng của đảng ta" của G. E. Di-nô-vi-ép được đăng trên báo "Sự thật", số 210.

22 tháng Chín.

Lê-nin tham dự phiên họp của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, nêu vấn đề điều sự đoàn Lát-vi-a và lữ đoàn kỵ binh Cô-dắc đỏ ở mặt trận miền Tây sang mặt trận miền Nam.

23 tháng Chín.

Lê-nin ký quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về việc cấp quần áo lao động cho công nhân lao động chân tay.

Lê-nin viết thư "Gửi công nhân Mỹ".

Lê-nin đọc diễn văn về nhiệm vụ của phong trào nữ công nhân ở nước Cộng hòa xô-viết tại Hội nghị IV của nữ công nhân ngoài đảng toàn thành Mát-xcơ-va.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, đưa vào chương trình nghị sự vấn đề bổ nhiệm V. A. A-va-nê-xốp làm thứ trưởng Ban kiểm tra nhà nước và trình dự thảo

do Người viết về vấn đề này. Phiên họp cũng thảo luận các vấn đề về sự thành lập và quá trình công tác của Ủy ban Tuốc-ke-xtan, về nhiên liệu lỏng, dự thảo sắc lệnh về việc áp dụng cho cán bộ chỉ huy của Hồng quân những quyền lợi và những ưu đãi dành cho chiến sĩ Hồng quân và gia đình họ v. v..

Giữa 23 và 30 tháng Chín.

Lê-nin nghiên cứu thư báo cáo của A. X. Xô-lô-vi-ép về vấn đề dầu mỏ ở U-kho-ta và ghi chú trên bức thư này.

24 tháng Chín.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng thảo luận các vấn đề về biện pháp xúc tiến việc di chuyển sư đoàn Ba-ski-ri-a từ Bé-lê-bê và về việc phái N. V. Cru-len-cô đến Ủy ban cách mạng Ba-ski-ri-a, về việc tổ chức huấn luyện quân sự phổ thông, về việc quân sự hóa nhà máy "Máy Nga", về việc chuyển công nhân các nhà máy đúc đạn và quang học ở Pô-dôn-xcơ sang chế độ ăn khẩu phần như chiến sĩ Hồng quân, dự thảo quyết định về việc kêu gọi vào công tác phục vụ quân sự công nhân và nhân viên của Ủy ban các công trình nhà nước, dự thảo quyết định về việc thu hồi áo khoác dạ bộ đội phân tán trong nhân dân v. v..

Lê-nin ký quyết định của Hội đồng quốc phòng về việc tổ chức huấn luyện quân sự phổ thông cho mọi người lao động, về việc chuẩn bị phòng thủ vùng nằm trong địa giới: Mát-xcơ-va - Vitep-xcơ - Tséc-ni-gốp - Vô-rô-ne-giơ - Tam-bốp - Sát-xcơ - Mát-xcơ-va và tuyên bố vùng này ở trong tình trạng chiến tranh.

Lê-nin ký sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về việc tổ chức nuôi dưỡng thiếu nhi.

Sau 25 tháng Chín.

Lê-nin trong buổi nói chuyện với M. X. Ôn-min-xki đã nêu sự cần thiết phải đấu tranh với các tệ quan liêu giấy tờ trong bộ máy xô-viết.

26 tháng Chín.

Lê-nin tham dự phiên họp toàn thể của Ban

chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận các vấn đề về khung bối, về kế hoạch chiến lược của Tổng tư lệnh, về các biện pháp tăng cường mặt trận miền Nam, về việc thành lập Ủy ban quốc phòng thành Mát-xcơ-va, về Quốc tế III, về tuần lễ đảng, về Đại hội VII các Xô-viết, về Hội nghị VIII toàn Nga của đảng v. v..

27 - 28 tháng Chín.

Lê-nin nghỉ hai ngày tại nhà nghỉ của Ban chấp hành Xô-viết tỉnh Mát-xcơ-va, ở chỗ trước kia là điền trang "Va-xi-li-ép-xcô-ê", huyện Ru-da.

30 tháng Chín.

Lê-nin viết thư ngắn yêu cầu Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao gửi cho bộ phận hữu quan một bức thư báo cáo về vấn đề dầu mỏ ở U-kho-ta và trả lời cho Người biết đã làm những gì cụ thể về vấn đề này.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy đưa ra xem xét vấn đề phê chuẩn việc thành lập tiểu ban luận xét tình hình nguy ngập về nhiên liệu và giao thông vận tải. Hội đồng bộ trưởng dân ủy đã chấp nhận dự thảo do Lê-nin viết về việc quyết định bãi bỏ các bộ phận tư pháp của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao.

Cuối tháng Chín.

Lê-nin tiếp phóng viên tờ báo Mỹ "Christian Science Monitor" ("Huấn luyện viên khoa học Thiên chúa giáo") Mác Brai-đơ và trả lời các câu hỏi phỏng vấn.

Chậm nhất là tháng Chín.

Lê-nin viết thư ngắn cho E. M. Xô-li-an-xki nói về việc giúp đỡ các tù binh Pháp và lời phàn nàn về việc này của nhà báo H. Ghin-bô, đảng viên Đảng xã hội Pháp.

Tháng Chín - tháng Mười.

Lê-nin thảo dàn bài và bản ghi tóm tắt cuốn sách nhỏ bàn về chuyên chính vô sản.

Tháng Chín - tháng Chạp.

Lê-nin ghi ý kiến và nhận xét trên bức thư của G. V. Tsi-tsê-rin về việc ký kết hòa ước với các nước vùng Pri-ban-tích.

Sau tháng Chín.

Lê-nin nói chuyện với ủy viên ban quản lý Tổng cục công nghiệp dệt A. A. Bê-li-a-cốp, nhận xét về công tác của Tổng cục.

1 tháng Mười.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng thảo luận dự thảo nghị quyết tặng thưởng cho quân đoàn I đã giải phóng được Oóc-xơ, Ác-ti-u-bin-xơ, Tê-mia, dự thảo chỉ thị về việc trung dụng ngựa trong các cơ quan xô-viết, trong các xí nghiệp tập thể và tư nhân, vấn đề cung cấp lương thực cho công nhân vùng Xoóc-mô-vô v.v..

Lê-nin ký quyết định của Hội đồng quốc phòng tăng thưởng cờ danh dự cách mạng cho các sư đoàn 45, 58 đã anh dũng chuyển quân đến phối hợp với các đơn vị của quân đoàn 12 và thưởng một khoản tiền bằng một tháng lương cho toàn thể nhóm I. E. I-a-kia về việc chuyển quân đó.

2 tháng Mười.

Lê-nin chủ tọa hội nghị các đảng đoàn cộng sản của Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng và của Bộ dân ủy lương thực; viết dự thảo nghị quyết của hội nghị về việc tổng kết công tác thu mua sản phẩm.

Lê-nin gửi điện cho công nhân Pê-to-rô-grát hoan nghênh họ đã tích cực làm công tác động viên và đã phái những cán bộ ưu tú của họ đến mặt trận miền Nam.

3 tháng Mười.

Lê-nin viết bài "Gương công nhân Pê-to-rô-grát".

Lê-nin báo cho I. T. Xmin-ga, ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận Đông - Nam, biết là cần phải thi hành các biện pháp cấp tốc để chi viện mặt trận miền Nam.

5 tháng Mười.

Lê-nin viết bài trả lời phỏng vấn của I. Lê-vin, phóng viên tờ báo Mỹ "The Chicago Daily News" ("Tin hàng ngày Si-ca-gô").

6 tháng Mười.

Lê-nin gửi lời chào mừng Đại hội II toàn Nga của Đoàn thanh niên cộng sản Nga.

7 tháng Mười.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận báo cáo của M. M. Lít-vi-nốp về sự cần thiết phải bổ sung thành phần phái đoàn đàm phán hòa bình với E-xtô-ni-a v.v..

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, hai lần phát biểu trước phiên họp. Phiên họp cũng đã thảo luận các vấn đề về việc thành lập ủy ban vận tải đường sắt, về việc đấu tranh chống nạn đầu cơ, dự trữ cùi cho Mát-xcơ-va, dự thảo sắc lệnh về bảo vệ và khôi phục nghề chăn nuôi ở Can-múc, dự thảo sắc lệnh về các quyền ưu đãi trong vấn đề thuế hiện vật đối với nông dân v.v..

8 tháng Mười.

Lê-nin ký quyết định của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Hội đồng bộ trưởng dân ủy nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga về việc thành lập Ủy ban Tuốc-ke-xtan.

Lê-nin nói chuyện với V. V. Quy-bư-sép về vấn đề thành lập Ủy ban Tuốc-ke-xtan.

Lê-nin nhận danh Hội đồng quốc phòng ký điện chỉ thị cho tỉnh ủy Đảng cộng sản (b) Nga và Ban chấp hành Xô-viết tỉnh Ô-ren-bua gửi quân và quân trang quân dụng tiếp viện cho mặt trận miền Nam.

9 tháng Mười.

Lê-nin lãnh đạo Hội nghị II của các đảng đoàn cộng sản của Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng và của Bộ dân ủy lương thực về vấn đề thu mua sản phẩm; trong thời gian thảo luận Người ghi ý kiến nhận xét; Người viết "Những đề nghị về vấn đề hợp tác xã".

10 tháng Mười.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng; viết những điều bổ sung và sửa chữa cho nghị quyết "Về việc nâng cao năng suất lao động ở các xí nghiệp làm việc cho quốc phòng". Hội nghị cũng đã thảo luận các vấn đề

về biện pháp bảo vệ các kho pháo binh, về ngành liên lạc dã chiến trực thuộc Hội đồng quân sự - cách mạng nước Cộng hòa, về việc đấu tranh chống nạn đào ngũ, dự thảo sắc lệnh về việc thu hồi tất cả những phương tiện điện thoại dã chiến ở các cơ quan quân sự hậu phương để gửi đi theo mệnh lệnh của mặt trận v. v..

Lê-nin viết bài "Chào mừng những người cộng sản Ý, Pháp và Đức".

11 tháng Mười.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận vấn đề tổ chức việc cung cấp quân sự, vấn đề thành phần của Bộ dân ủy dân tộc, vấn đề kết nạp phái "Đấu tranh" vào Quốc tế III v. v..

Lê-nin viết bài "Nhà nước của công nhân và tuần lê đảng".

*Trước 13 tháng
Mười.*

Lê-nin nói chuyện với A. V. Lu-na-tsác-xki mới ở khu công sự Tu-la về; cuộc trao đổi xoay quanh vấn đề tình hình căng thẳng ở khu này, tình hình các đơn vị đồn trú ở đó; Người chỉ thị cho Lu-na-tsác-xki trở lại Tu-la để tiếp tục công tác trong các đơn vị chiến đấu và trong nhân dân.

13 tháng Mười.

Lê-nin điện cho ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng quân đoàn 5 I. N. Xmiéc-nốp và chỉ huy trưởng mặt trận Tuốc-ke-xtan M. V. Phrun-dê nội dung chỉ thị của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về việc động viên công nhân và nông dân địa phương để thay thế các đơn vị của quân đoàn 5, là những đơn vị có thể được đưa xuống mặt trận miền Nam.

14 tháng Mười.

Lê-nin tiếp đoàn đại sứ quán đặc mệnh toàn quyền Áp-ga-ni-xtan, nói chuyện với đại sứ Mu-ha-mét Va-li-khan.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận báo cáo của N. A. Xê-ma-scô về việc tiến hành các biện pháp cải thiện tình hình vệ sinh trong doanh trại các đội quân cảnh vệ, thảo luận vấn đề đấu tranh chống nạn đầu cơ v. v..

Trong bức điện gửi Ban chấp hành Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, Lê-nin chỉ thị phải đánh bại cuộc tấn công của I-u-dê-nich, tiếp tục giúp đỡ mặt trận miền Nam, tiến hành động viên cán bộ các cơ quan xô-viết để đưa ra mặt trận.

Lê-nin viết bức thư bằng tiếng Đức gửi nhóm những người cộng sản nước ngoài nói về tình hình khó khăn của nước Nga xô-viết, về sự phát triển của phong trào cộng sản và sự tất thắng của cách mạng quốc tế.

15 tháng Mười.

Lê-nin viết thư cho E. M. Xco-li-an-xki về việc phải gửi ngay một đài vô tuyến điện cho mặt trận miền Nam.

Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thành lập một tiểu ban đặt dưới sự lãnh đạo của Lê-nin để soạn dự thảo sắc lệnh về việc tìm kiếm mọi tài sản có thể sử dụng vào các mục đích quân sự.

Lê-nin chỉ thị cho E. M. Xco-li-an-xki, N. A. Xê-ma-scô và L. B. Ca-mê-nép nghiên cứu vạch ra dự thảo sắc lệnh thành lập Ủy ban giúp đỡ những người bị thương, trực thuộc Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga.

Lê-nin tham dự buổi làm việc của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận về tình hình ở các mặt trận. Lê-nin được bầu vào tiểu ban soạn thảo sắc lệnh về việc giản chính bộ máy quản lý dân sự với mục đích giải phóng những người có thể làm công tác quân sự.

16 tháng Mười.

Từ bao lớn của tòa nhà Xô-viết Mát-xcơ-va

Lê-nin đọc diễn văn trước các công nhân - đảng viên cộng sản tỉnh I-a-rô-xláp và Vla-dimia được động viên ra mặt trận.

17 tháng Mười.

Lê-nin viết lời kêu gọi "Gửi công nhân và chiến sĩ Hồng quân Pê-tơ-rô-grát".

Đáp lại quyết định của Tô-rốt-xki và Di-nô-vi-ép nộp Pê-tơ-rô-grát cho bọn bạch vệ, Lê-nin chuyển bằng đường dây trực tiếp cho Ban chấp hành đảng bộ Pê-tơ-rô-grát Đảng cộng sản (b) Nga chỉ thị phải giữ vững Pê-tơ-rô-grát cho bằng được và phải bảo vệ thành phố đến giọt máu cuối cùng.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng, viết những điểm bổ sung cho dự thảo điều lệ về việc làm thêm giờ ở các xí nghiệp phục vụ quốc phòng của nước Cộng hòa. Phiên họp cũng thảo luận các vấn đề về quyền ưu đãi trong việc động viên trong ngành xây dựng các công trình quân sự, về việc động viên ngư dân miền Bắc, về việc lùng kiếm mọi tài sản thích ứng cho các mục đích quân sự và cho việc cung cấp quân sự, về việc cấp quần áo bảo hộ lao động cho công nhân đường sắt v. v..

Lê-nin viết mệnh lệnh trên bức điện của Ủy ban cách mạng Xi-bi-ri về việc cấp quân trang cho các đội quân đang chiến đấu chống Côn-tắc, và đề nghị phải ngay tức khắc quân đoàn 5 đến mặt trận miền Nam.

17 - 18 tháng Mười.

Lê-nin hỏi Bộ dân ủy lương thực tin tức về lương thực gửi cho Pê-tơ-rô-grát và gửi điện thông báo tin tức đó cho Xô-viết Pê-tơ-rô-grát.

18 tháng Mười.

Lê-nin gửi điện đề nghị Ban chấp hành đảng bộ Pê-tơ-rô-grát Đảng cộng sản (b) Nga tiến hành nhanh chóng việc tấn công và bao vây quân của I-u-đê-nich.

Trong bức điện gửi chỉ huy trưởng mặt trận Tuốc-ke-xtan M. V. Phrun-dê, Lê-nin căn

cú vào nghị quyết của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, đề nghị tập trung chú ý vào việc đập tan bọn Cố-dắc bách vệ ở U-ran và bằng mọi biện pháp xúc tiến việc giúp đỡ mặt trận miền Nam.

19 tháng Mười.

Lê-nin viết lời kêu gọi "Gửi các đồng chí chiến sĩ Hồng quân".

Lê-nin gửi điện hỏi chỉ huy trưởng quân đoàn dự bị B. I. Gôn-đbéc là đã đủ quân số để thành lập chưa, công tác tiến hành có kết quả không, cán bộ địa phương đã giúp đỡ như thế nào; yêu cầu phổ biến nội dung bức điện cho cán bộ địa phương và trả lời.

20 tháng Mười.

Lê-nin điện yêu cầu các Ủy ban lâm nghiệp tỉnh, ủy ban lâm nghiệp huyện, Ủy ban đường sắt, ban chấp hành Xô-viết tỉnh v. v.. Ông Xa-ra-tốp và Tam-bốp thi hành các biện pháp cấp tốc trong việc khai thác cùi.

Lê-nin chỉ thị cho các ủy viên Ủy ban cách mạng Tu-la G. N. Ca-min-xki, V. I. Mê-giô-la-úc, D. P. Ô-xô-kin phải tập trung chú ý vào công tác quân sự và hậu cần.

Sớm nhất là 20 tháng Mười.

Lê-nin sau khi đã nghiên cứu các bảng thống kê của Cục thống kê trung ương về sản xuất và nhu cầu về lúa mì và thịt trong hai năm 1918 - 1919 ở 26 tỉnh của nước Nga xô-viết, đã ghi chú và gạch dưới trong các bảng này; Người đã sử dụng một phần những tài liệu này để viết tác phẩm "Kinh tế và chính trị trong thời đại chuyên chính vô sản" của Người.

21 tháng Mười.

Lê-nin viết bài "Tổng kết tuần lễ đảng ở Mát-xcơ-va và nhiệm vụ của chúng ta".

Trong một bức điện gửi Hội đồng quân sự - cách mạng quân đoàn 5, Lê-nin yêu cầu I. N. Xmiếc-nốp cho biết rõ ý kiến về việc bảo vệ mặt trận miền Đông và cả số quân có thể điều xuống mặt trận miền Nam.

Lê-nin gửi điện yêu cầu V. M. Ghít-ti-xơ và A. I. Pô-chi-a-ép ở Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận miền Tây thám tra lại tin tức về việc binh sĩ Ba-lan kết nghĩa anh em với Hồng quân cũng như về tâm trạng của những binh sĩ Ba-lan.

Lê-nin chủ tọa và nhiều lần phát biểu trong phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; trong quá trình thảo luận dự thảo sắc lệnh về việc tinh giản bộ máy dân sự của Chính quyền xô-viết, Người đã đề ra thành phần của tiểu ban thông qua dự thảo gồm các đại diện của các bộ dân ủy hữu quan. Phiên họp cũng thảo luận dự thảo sắc lệnh về đấu tranh chống đầu cơ, trộm cắp, giả mạo và các tệ lạm dụng khác, dự thảo sắc lệnh về phát hành giấy bạc và phiếu công trái loại mới v. v..

22 tháng Mười.

Trả lời ý kiến của L. Đ. Tơ-rốt-xki đề nghị đưa quân đội xô-viết vào lãnh thổ E-xtô-ni-a, Lê-nin viết thư ngắn cho Tơ-rốt-xki, phản đối việc thực hiện kế hoạch này.

Trong bức thư ngắn gửi L. Đ. Tơ-rốt-xki, Lê-nin đã chỉ rõ tầm quan trọng của việc tiêu diệt I-ude-nich, cho rằng động viên bổ sung 20 nghìn công nhân Pê-tơ-rô-grát cho mục tiêu này là hợp lý; Người vạch ra rằng điều quân đội khỏi mặt trận miền Nam là nguy hiểm.

Sau khi nghiên cứu báo cáo của Tổng tư lệnh X. X. Ca-mê-nép khẩn khoản đề nghị duyệt trước các bản dự thảo chỉ thị thiết thực của chính phủ, Lê-nin viết quyết định đồng ý.

23 tháng Mười.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận các vấn đề tổ chức Tổng cục điều trị vệ sinh, bổ nhiệm chỉ huy trưởng khu công sự bảo vệ Mát-xcô-va v. v..

24 tháng Mười.

Lê-nin đọc diễn văn trước sinh viên Trường đại học Xvéc-đlốp được gửi ra mặt trận.

Lê-nin đọc diễn văn trước các công nhân - đảng viên cộng sản I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ được động viên ra mặt trận.

Lê-nin chỉ thị cho thứ trưởng Bộ dân ủy quân sự E. M. Xco-li-an-xki thi hành những biện pháp cấp tốc để điều những đội quân tác chiến ra mặt trận miền Nam và bổ nhiệm những người phụ trách nhằm bảo đảm thi hành các biện pháp đã đề ra.

Trong bức thư gửi chủ nhiệm Nhà xuất bản quốc gia V. V. Vô-rốp-xki, Lê-nin đã nghiêm khắc khiển trách việc xuất bản một cách cầu thả cuốn "Quốc tế III. 6 - 7 tháng Ba 1919".

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng thảo luận các vấn đề về các biện pháp y tế để đấu tranh với bệnh sốt phát ban trong quân đội, về việc tổng kết công tác ở vùng mỏ than ngoại thành Mát-xcô-va, về việc tăng cường cung cấp nhiên liệu cho Hồng quân, cho ngành vận tải và cho một số xí nghiệp v. v..

Lê-nin nói chuyện với M. M. Ca-li-nin trước khi đồng chí này rời Mát-xcô-va đến vùng giáp mặt trận bằng chuyến xe lửa tuyên truyền.

Lê-nin viết thư yêu cầu Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận miền Nam phân bố một cách đúng đắn và cẩn thận những công nhân I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ được động viên thành "từng nhóm *được tổ chức một cách chu đáo...* để phục vụ và chấn chỉnh toàn diện cả một quân đoàn".

Lê-nin viết thư đề nghị G. E. Di-nô-vi-ép tăng cường nỗ lực để khai thác đá dầu và đề ra những biện pháp cụ thể để thực hiện các công tác đó.

Lê-nin ký điện gửi hội nghị lương thực huyện Pu-ga-tsép yêu cầu báo cáo cho biết tức khắc những làng tổng nào đã thực hiện đầy đủ việc trưng thu lương thực thừa.

25 tháng Mười.

Sau 25 tháng Mười.

26 tháng Mười.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga.

28 tháng Mười.

Lê-nin viết thư gửi các đảng viên cộng sản nước ngoài "Gửi đồng chí Lô-ri-ô và tất cả các bạn Pháp đã gia nhập Quốc tế III", "Gửi Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức về vấn đề phân liệt", "Gửi các đồng chí đảng viên cộng sản trước kia tham gia "Đảng cộng sản Đức" thống nhất và hiện giờ lập một đảng mới", "Gửi đồng chí Xe-ra-ti và những người cộng sản Ý nói chung".

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy và phát biểu mười hai lần. Phiên họp cũng thảo luận dự thảo quyết định về các biện pháp chống đầu cơ, ý kiến của Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận Đông - Nam để nghị cho phép ban lương thực tỉnh Xa-ra-tốp để lại cho nông dân một phần thức ăn gia súc và lương thực để hoàn thành những chỉ thị khẩn cấp về vận chuyển cùi v. v..

Lê-nin đọc diễn văn trước những học viên các lớp thuộc hệ thống giáo dục ngoài nhà trường được gửi ra mặt trận.

29 tháng Mười.

Lê-nin viết thư ngắn cho chỉ huy trưởng điện Crem-li: "Hôm nay nhất định sẽ có đơn của chiến sĩ Hồng quân Gri-gô-ri I-va-nô-vich Nicô-n-xki, người tỉnh Ri-a-dan (hiện đang theo học ở đây, trong điện Crem-li). Hãy nhận đơn ấy và gửi riêng ngay cho tôi hôm nay. Chủ tịch hội đồng bộ trưởng dân ủy V. U-li-a-nốp (Lê-nin)".

30 tháng Mười.

Lê-nin viết bài "Kinh tế và chính trị trong thời đại chuyên chính vô sản".

31 tháng Mười.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận các vấn đề về việc đại biểu của

U-cra-i-na tham dự đại hội các Xô-viết toàn Nga sắp tới, về việc thu mua khoai tây, về trình tự thảo luận các vấn đề thuộc về nguyên tắc do các bộ dân ủy và các cơ quan xô-viết khác nêu lên, về việc sáp nhập Bộ dân ủy lao động với Bộ dân ủy bảo hiểm xã hội.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng thảo luận vấn đề động viên sinh viên, việc thi hành nghị quyết của Hội đồng quốc phòng về vấn đề chuyển lúa mì ra khỏi các khu Cu-xta-nai và Tô-rô-ít-xơ, về các biện pháp phát triển sản xuất than đá tại U-ran v. v..

Lê-nin nói chuyện với M. V. Phrun-dê về việc cử đồng chí ấy đi Tuốc-ke-xtan tham gia ban của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Hội đồng bộ trưởng dân ủy.

Lê-nin tiếp và nói chuyện với giáo sư V. N. Tôn-cốp về tình hình sinh hoạt của các nhà bác học.

Lê-nin đánh điện chỉ thị cho Pê-tô-rô-grát: phải tập trung những lực lượng lớn để đánh tan bọn I-u-de-ních.

Lê-nin đánh điện hỏi Hội đồng quân sự - cách mạng quân đoàn 5 là có thể chuyển từ quân đoàn 5 sang mặt trận miền Nam bao nhiêu sư đoàn, những sư đoàn nào và bao giờ thì chuyển.

4 tháng Mười một.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận dự thảo sắc lệnh ân xá, dự thảo sắc lệnh tinh giản bộ máy dân sự của Chính quyền xô-viết, vấn đề về các hình thức sáp nhập Bộ dân ủy lao động với Bộ dân ủy bảo hiểm xã hội v. v..

5 tháng Mười một.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng thảo luận về việc gọi các y sĩ vào phục vụ quân đội, về các biện pháp chống bệnh sốt phát ban ở mặt trận Tuốc-ke-xtan v. v..

Lê-nin ký quyết định của Hội đồng quốc phòng về các biện pháp chống bệnh sốt phát ban ở các mặt trận miền Đông và Tuốc-ke-xtan.

Lê-nin viết bài "Chào mừng công nhân Pê-tô-rô-grát" nhân dịp kỷ niệm hai năm Chính quyền xô-viết.

6 tháng Mười một.

Bài của Lê-nin "Chính quyền xô-viết và địa vị của phụ nữ" được đăng trên tờ "Sự thật", số 249.

Lê-nin tham dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, đọc báo cáo về kiến nghị hòa bình đã gửi qua Lô-ri-ô. Phiên họp cũng thảo luận việc triệu tập Hội nghị VIII toàn Nga của đảng và Đại hội VII các Xô-viết toàn Nga.

7 tháng Mười một.

Bài của Lê-nin "Hai năm Chính quyền xô-viết" được đăng trên báo "Nông dân nghèo", số 478.

Lê-nin đọc diễn văn tại cuộc họp liên tịch của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, Xô-viết đại biểu công nhân và nông dân Mát-xcô-va, Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga và các ủy ban công xưởng và nhà máy nhân dịp kỷ niệm hai năm Cách mạng tháng Mười.

7 - 10 tháng Mười một.

Bức thư "Gửi các đồng chí công sản Tuốc-ke-xtan" của Lê-nin được đăng trên số kỷ niệm chung của các báo "Người công sản Tuốc-ke-xtan", "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết nước Cộng hòa Tuốc-ke-xtan" và "Mặt trận đỏ".

8 tháng Mười một.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng thảo luận việc cung cấp cho Mát-xcô-va số nhiên liệu tối thiểu cần thiết, việc động viên năm lớp người có tuổi để khai thác củi, việc thành lập Ủy ban toàn Nga phụ trách việc cải thiện tình hình vệ sinh của nước Cộng hòa v. v..

Lê-nin ký quyết định của Hội đồng quốc phòng về việc thừa nhận tất cả những người đang công tác trong các công trường xây dựng ở Sa-tu-ra và Ca-si-ra là đang thực hiện nghĩa vụ quân sự.

10 tháng Mười một.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng thảo luận dự thảo quyết định về việc quân sự hóa nhà máy "Dầu mỏ - khí đốt" ở Pê-tô-rô-grát, vấn đề làm các đường xe lửa loại hẹp v. v..

11 tháng Mười một.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận các vấn đề: thành lập một cơ quan lâm nghiệp thống nhất, động viên các viên chức xô-viết đi khai thác củi, bảo đảm nhiên liệu cho Nhà bảo tàng Tô-re-chi-a-cốp, các thư viện và các cơ quan văn hóa giáo dục khác, vấn đề các tòa án kỵ luật đồng chí v. v..

Lê-nin viết thư yêu cầu Tổng cục công nghiệp than bùn gửi báo cáo về chiến dịch khai thác than bùn năm 1919.

12 tháng Mười một.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng thảo luận các biện pháp chống bệnh sốt phát ban trong quân đội, việc cung cấp cho Mát-xcô-va than bùn khai thác được ở ngoại thành Mát-xcô-va, việc thu mua khoai tây, dự thảo điều lệ về việc quân sự hóa công việc ở các cơ quan nhiên liệu và vấn đề sử dụng các ban vận tải và kinh tế của Ủy ban đặc biệt toàn Nga để giám sát công việc của các cơ quan này v. v..

13 tháng Mười một.

Chỉ thị của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga gửi các tổ chức đảng do Lê-nin viết "Hãy đấu tranh chống nạn khủng hoảng nhiên liệu" được công bố trên tờ "Sự thật", số 254.

15 tháng Mười một.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận dự thảo sắc lệnh hạn chế sử dụng năng lượng điện trong các cơ quan xô-viết, vấn đề thu mua khoai tây, việc cung cấp cho công nhân ngành lương thực v. v..

Lê-nin tiếp và nói chuyện với chủ tịch ban chính trị ngành đường sắt ở Xư-dơ-ran - Vi-adô-ma V. I-u. Cát-di-u-lít, được Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga chỉ định tiến hành các biện pháp đặc biệt nhằm cung cấp nhiên liệu cho ngành đường sắt.

17 tháng Mười một.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng thảo luận các vấn đề: điều tra vụ phá hoại trong việc cung cấp đường ray cho Ủy ban nhiên liệu Mát-xcô-va, dự thảo quyết định về việc động viên các nhà sĩ làm nghĩa vụ quân sự, báo cáo của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và Bộ dân ủy lương thực về kết quả công tác xem xét lại các chứng từ về vật tư quân sự, báo cáo của Tổng cục lâm nghiệp về việc khai thác gỗ, báo cáo của Tổng cục công nghiệp nhiên liệu về việc bốc xếp nhiên liệu v. v..

18 tháng Mười một.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; viết dự thảo quyết định về việc thu mua khoai tây. Phiên họp cũng thảo luận vấn đề tổ chức một vốn hàng hóa đặc biệt dành cho việc trao đổi hàng hóa khi thu mua sợi lanh, các biện pháp cải tiến công tác giao thông vận tải, tình hình khủng hoảng trong sản xuất thuộc ngành in v. v..

Lê-nin đọc diễn văn tại Hội nghị I toàn Nga bàn về công tác của đảng ở nông thôn; sau đó Người chụp ảnh và nói chuyện với các đại biểu tham dự hội nghị.

19 tháng Mười một.

Lê-nin tiếp đảng viên của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Trung-quốc và là chủ tịch Ban chấp hành trung ương Hội liên hiệp các công nhân Trung-quốc tại Nga Lưu Thế Chuân, nói chuyện với đồng chí đó về cách mạng Trung-quốc, về công tác của Hội.

20 tháng Mười một.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng thảo luận các vấn đề: nghĩa vụ lao động đợn tuyết, cung cấp nhiên liệu cho các cơ quan

điện báo - điện thoại, các biện pháp khẩn cấp để tăng số tọa xe dành cho việc vận chuyển cùi, tình hình năng lực hoạt động của đoạn đường sắt Ri-a-dan - U-ran bị giảm sút, dự thảo quyết định thành lập một cơ quan thống nhất chỉ đạo việc xây dựng những tuyến đường sắt hẹp dùng vào việc vận chuyển gỗ ở khắp nước Cộng hòa v. v..

21 tháng Mười một.

Lê-nin viết thư yêu cầu A. X. È-nu-kít-dê cung cấp một ít lương thực bổ sung cho những người từ nước ngoài đến giúp đỡ nước Cộng hòa xô-viết.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận dự thảo sắc lệnh tinh giản bộ máy dân sự của Chính quyền xô-viết, dự thảo quyết định về việc sử dụng các chuyên gia lâm nghiệp, dự thảo về các nguyên tắc thành lập Ban lãnh đạo tối cao chỉ đạo việc xây dựng ở khắp nước Cộng hòa những tuyến đường sắt hẹp và rộng phục vụ vận chuyển gỗ v. v..

Lê-nin chủ trì hội nghị trù bị của các ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga với nhóm đại biểu đến dự Đại hội II toàn Nga các tổ chức cộng sản của các dân tộc phương Đông; trong thời gian hội nghị, Người đã ghi những ý kiến nhận xét.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận và thông qua các đề cương của Lê-nin về Chính quyền xô-viết ở U-cra-i-na.

22 tháng Mười một.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận dự thảo sắc lệnh thu mua khoai tây và các vấn đề khác.

Lê-nin đọc báo cáo trước Đại hội II toàn Nga các tổ chức cộng sản của các dân tộc phương Đông.

25 tháng Mười một.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận vấn đề cung cấp lúa mì cho Mát-xcô-va và Pê-tơ-rô-grát, dự thảo sắc lệnh tình giản bộ máy dân sự của Chính quyền xô-viết v. v..

Qua đường dây trực tiếp, Lê-nin truyền đạt ý kiến cho bác sĩ B. X. Vây-xơ-brốt về các biện pháp chống bệnh sốt phát ban ở mặt trận miền Đông.

*Trước 26 tháng
Mười một.*

Lê-nin viết trên bức thư của I. Da-la-ma-ép, nông dân ở tổng Ca-xơ-pli-a thuộc tỉnh Xmô-len-xcơ, mệnh lệnh về việc hoàn trả tức khắc con bò đã lấy của Da-la-ma-ép một cách trái phép.

26 tháng Mười một.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng thảo luận các vấn đề về hoạt động của Ủy ban đặc trách thi hành luật lệ thời chiến trên các tuyến đường sắt, về các biện pháp xúc tiến nhanh nhất việc bốc xếp than tại mỏ than ngoại thành Mát-xcô-va, về việc cung cấp lương thực cho công nhân và viên chức của Trạm điện thứ nhất, về khẩu phần bổ sung cho các gia đình của chiến sĩ Hồng quân, dự thảo quyết định cho ra trường sớm và gọi nhập ngũ các sinh viên y khoa năm thứ 5 v. v..

27 tháng Mười một.

Lê-nin chỉ thị cho Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao thảo luận vấn đề cho đăng trên báo "Đời sống kinh tế" những báo cáo thường kỳ về kết quả của công tác phát triển các ngành chủ yếu trong nền kinh tế quốc dân.

28 tháng Mười một.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng thảo luận dự thảo sắc lệnh về nghĩa vụ lao động đợn tuyết, dự thảo luật lệ chống nạn buôn lậu đầu cơ sau khi ngừng việc vận chuyển hành khách sang miền Đông, dự thảo quyết định về việc kiểm kê lượng dự trữ hiện có của các loại dây dùng cho các thiết bị điện báo và điện thoại và về các biện pháp mở rộng sản xuất các loại dây này v. v..

29 tháng Mười một.

Lê-nin lãnh đạo công tác của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; viết dự thảo quyết định của hội nghị toàn thể về việc ủy nhiệm cho G. V. Tsi-tsê-rin soạn đề cương một báo cáo ngắn về vấn đề hòa bình và các cuộc đàm phán hòa bình trình bày tại Đại hội VII các Xô-viết. Phiên họp toàn thể đã thông qua dự thảo nghị quyết về Chính quyền xô-viết ở U-cra-i-na sau khi đã đưa vào điểm 2 một ý kiến bổ sung do Lê-nin đề xuất. Phiên họp đã cử Lê-nin đọc báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga tại Hội nghị VIII toàn Nga của đảng và ủy nhiệm cho Người đọc báo cáo về hoạt động của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và của Hội đồng bộ trưởng dân ủy trước đại hội các Xô-viết.

Mùa thu.

Lê-nin tiếp P. I. Tơ-ra-vin là người đã đưa sang Mỹ bức thư "Gửi công nhân Mỹ" của Lê-nin viết ngày 20 tháng Tám 1918.

Lê-nin cùng với N. C. Crúp-xcai-a và N. A. Xê-ma-scô đến thăm quân y viện số 151, nói chuyện với thương binh Hồng quân về tình hình sức khỏe, ăn uống, điều trị của anh em; thông báo về tình hình ở các mặt trận, về thất bại của I-u-de-ních, về các kết quả chiến đấu chống Đê-ni-kin.

Lê-nin đến thăm trường thí điểm - điển hình của Tổng cục giáo dục chuyên nghiệp thuộc Bộ dân ủy giáo dục, nói chuyện với những người lãnh đạo nhà trường và các học sinh, hỏi han tình hình đời sống, học tập của họ; dự buổi dạ hội văn nghệ của trường.

1 tháng Chạp.

Lê-nin tiếp và nói chuyện với X. P. Xê-re-đa, bộ trưởng Bộ dân ủy nông nghiệp, và D. P. Các-pun-cốp, đại biểu tỉnh Ca-lu-ga, đến Mát-xcô-va dự Đại hội I các công xã và ác-ten nông nghiệp.

Lê-nin nói chuyện qua đường dây trực tiếp với A. I. Rư-côp về tình hình chiến sự ở A-xto-ra-khan, về sự cần thiết phải thi hành mọi biện pháp để giữ vững A-xto-ra-khan và chuyển khỏi đó những kho cá, vải, kim loại, mõ và muối.

2 tháng Chạp.

Lê-nin chủ tọa phiên họp Hội đồng bộ trưởng dân ủy, đưa những điểm bổ sung vào bản dự thảo sắc lệnh "Về việc cải tiến ngành vận tải đường sắt trước những yêu cầu của vận chuyển quân sự".

Lê-nin đọc diễn văn khai mạc Hội nghị VIII toàn Nga của Đảng cộng sản (b) Nga, được bầu vào đoàn chủ tịch và chủ tọa phiên họp đầu tiên (buổi sáng) của Hội nghị. Tại phiên họp thứ hai (buổi chiều), Lê-nin đọc báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương và lời kết thúc cuộc thảo luận bản báo cáo; Lê-nin viết dự thảo nghị quyết về vấn đề chính sách quốc tế.

3 tháng Chạp.

Tại phiên họp thứ ba (buổi sáng) của hội nghị, Lê-nin đọc bài phát biểu về Chính quyền xô-viết ở U-cra-i-na. Tại phiên họp thứ tư (buổi chiều), Lê-nin đọc diễn văn kết thúc về vấn đề này.

Lê-nin viết thư cho Bộ tổ chức Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về việc xuất bản dự thảo điều lệ Đảng cộng sản (b) Nga.

4 tháng Chạp.

Lê-nin đọc diễn văn tại Đại hội I các công xã và ác-ten nông nghiệp.

Sớm nhất là 4 tháng Chạp.

Lê-nin viết những nhận xét về bản dự thảo "Các quy tắc hoạt động của Ban thường vụ đảng đoàn Đảng cộng sản Nga bên cạnh Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga".

5 tháng Chạp.

Lê-nin được bầu vào đoàn chủ tịch trong phiên họp đầu tiên của Đại hội VII các Xô-viết toàn

Nga, đọc báo cáo về hoạt động của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và của Hội đồng bộ trưởng dân ủy và đọc dự thảo nghị quyết về chính sách quốc tế, dự thảo này được đại hội nhất trí thông qua.

6 tháng Chạp.

Tại phiên họp thứ hai của Đại hội VII các Xô-viết toàn Nga Lê-nin đọc lời kết luận sau khi thảo luận xong báo cáo của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Hội đồng bộ trưởng dân ủy.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, viết dự thảo nghị quyết của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về việc cung cấp lương thực cho Mát-xcô-va.

Lê-nin ký quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về việc giúp đỡ và đưa về sinh quán các gia đình Cô-dắc vùng U-ran đã bị bộ chỉ huy bạch vệ bắt di cư vào sâu trong các thảo nguyên Ca-dắc-xtan.

Tại phiên họp thứ hai của tiểu ban tổ chức của Đại hội VII các Xô-viết toàn Nga, Lê-nin phát biểu ý kiến trong buổi thảo luận về công cuộc xây dựng xô-viết.

Tại phiên họp thứ năm của Đại hội VII các Xô-viết toàn Nga, Lê-nin được bầu vào Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga; Người đọc diễn văn bế mạc đại hội.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng thảo luận vấn đề cung cấp lương thực cho công nhân khai khoáng U-ran.

Lê-nin tiến hành thảo luận với các đại biểu Đại hội VII các Xô-viết toàn Nga về vấn đề dân tộc.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng thảo luận các vấn đề: tổ chức một hội

7 tháng Chạp.

8 tháng Chạp.

9 tháng Chạp.

Sau 9 tháng Chạp.

10 tháng Chạp.

nghị đặc biệt do Hội đồng quân sự - cách mang mặt trận miền Tây lanh đạo để tăng cường công tác khai thác cùi, cấp lương hàng tháng dưới hình thức tiền thưởng cho các quân đoàn 3 và 5, dự thảo quyết định về việc vận chuyển lương thực ra khỏi Xi-bi-ri và Ú-ran v. v..

Nhân vì M. V. Phrun-dê đề nghị phái những cán bộ chính trị có trách nhiệm đến mặt trận Tuốc-ke-xtan, Lê-nin viết thư ngắn cho Bộ tổ chức Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, trong đó nói: "Trước hết hãy giải quyết xong cho U-cra-i-na đã, còn Tuốc-ke-xtan thì hãy chờ ít lâu, chịu thiếu đã".

11 tháng Chạp.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng thảo luận các vấn đề: trao cho các ban đấu tranh chống đào ngũ cấp tỉnh quyền xét các vụ án về bọn rắp tâm đào ngũ, cung cấp lương thực cho công nhân khai thác rừng, cung cấp lương thực cho công nhân Mát-xcô-va, các biện pháp cải tiến việc cung cấp cho quân đội, các biện pháp mà Đặc phái viên về quân nhu phải thi hành để cấp quân phục và vũ khí cho đội quân lương thực v. v..

Lê-nin thảo luận về các nhiệm vụ của phái đoàn đàm phán hòa bình với E-xtô-ni-a.

12 tháng Chạp.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận vấn đề sửa đổi bản kê những vở diễn của các nhà hát, thông qua sắc lệnh cải tiến ngành vận tải đường sắt trước những yêu cầu của vận chuyển quân sự v. v..

15 tháng Chạp.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận vấn đề cung cấp lương thực cho công nhân Mát-xcô-va, vấn đề ban lãnh đạo Bộ dân ủy y tế, việc cung cấp lương thực và hàng tiêu dùng thiết yếu cho các nhà máy vùng Ú-ran, các xí nghiệp khai thác

mỏ, các tổ chức khai thác rừng, khai thác than bùn v. v..

Lê-nin gửi điện đến Ôm-xcơ cho I. N. Xmiéc-nốp, chào mừng các đội quân của mặt trận miền Đông đã giải phóng thành phố Nô-vô-Ni-cô-lai-ép-xcơ và cho chỉ thị về việc đánh chiếm khu Cu-dơ-nét-xcơ.

MỤC LỤC

Lời Nhà xuất bản	V
Lời tựa.....	VII

1919

SÁNG KIẾN VĨ ĐẠI (<i>Nói về chủ nghĩa anh hùng của công nhân ở hậu phương. Nhân câu chuyện những "ngày thứ bảy cộng sản")</i>	1-34
TÌNH HÌNH HIỆN TẠI VÀ NHỮNG NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT CỦA CHÍNH QUYỀN XÔ-VIẾT. <i>Báo cáo đọc tại phiên họp liên tịch giữa Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, Xô-viết đại biểu công nhân và Hồng quân Mát-xcơ-va, hội đồng các công đoàn toàn Nga và đại biểu các ủy ban công xưởng và nhà máy Mát-xcơ-va ngày 4 tháng Bảy 1919</i>	35-50
TẤT CẢ MỌI NGƯỜI HÃY ĐẤU TRANH CHỐNG ĐÊ-NI-KIN! (<i>Thư của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (bón-sê-vích) Nga gửi các tổ chức của đảng</i>).....	51-74
Nhiệm vụ cơ bản trong lúc này.....	52
Giải thích cho nhân dân biết rõ sự thật về Côn-tsắc và Đê-ni-kin.....	54
Công tác trong những người được động viên.....	55
Công tác trong đám người đào ngũ.....	56
Trực tiếp giúp đỡ quân đội.....	57
Giảm bớt các công việc không có tính chất quân sự	59
Công tác trong vùng hỏa tuyến.....	62
Thái độ đối với các chuyên gia quân sự.....	65

Đấu tranh chống phản cách mạng ở hậu phương	68
Động viên toàn dân tham gia chiến đấu.....	72
"Làm việc với tinh thần cách mạng"	74
* BÀN VỀ NHÀ NUỐC. <i>Bài giảng đọc tại Trường đại học Xvéc-đlốp ngày 11 tháng Bảy 1919</i>	75-96
BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH TRONG NUỐC VÀ NGOÀI NUỐC TRÌNH BÀY TẠI HỘI NGHỊ MÁT-XCƠ-VA CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN (B) NGA NGÀY 12 THÁNG BÁY 1919. <i>Tường thuật trên báo</i>	97-102
BÀN VỀ NHIỆM VỤ CỦA QUỐC TẾ III. (<i>Ram-xây Mác - Đô-nan nói về Quốc tế III</i>).....	103-125
I.....	108
II.....	109
III.....	111
IV.....	115
V.....	119
VI.....	123
DIỄN VĂN VỀ TÌNH HÌNH TRONG NUỐC VÀ NGOÀI NUỐC ĐỌC TẠI HỘI NGHỊ CÁC CHIẾN SĨ HỒNG QUÂN NGOÀI ĐẢNG ĐÓNG TẠI KHÔ-DŨN-CA NGÀY 15 THÁNG BÁY 1919. <i>Tường thuật ngắn trên báo</i>	126-128
* CHỈ THỊ GỬI BAN THU KÝ HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY.....	129-130
TRẢ LỜI CÁC CÂU HỎI CỦA MỘT NHÀ BÁO MỸ	131 - 136
DIỄN VĂN VỀ TÌNH HÌNH LƯƠNG THỰC VÀ QUÂN SỰ ĐỌC TẠI HỘI NGHỊ MÁT-XCƠ-VA CỦA CÁC ỦY BAN CÔNG XƯỞNG VÀ NHÀ MÁY, CÁC ĐẠI DIỆN CỦA CÔNG ĐOÀN, CÁC ĐẠI BIỂU CỦA HỢP TÁC XÃ CÔNG NHÂN TRUNG	

* Hoa thị dùng để chỉ những đầu đề do Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đặt.

ƯƠNG MÁT-XCƠ-VA VÀ CỦA HỘI ĐỒNG HỘI "HỢP TÁC" NGÀY 30 THÁNG BÁY 1919.....	137-151
DIỄN VĂN ĐỌC TẠI ĐẠI HỘI I TOÀN NGA CỦA NHỮNG NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC GIÁO DỤC VÀ CÔNG TÁC VĂN HÓA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA NGÀY 31 THÁNG BÁY 1919.....	152-160
Ở TRONG CĂN PHÒNG CỦA BỌN ĐÀY TỐ	161-168
I.....	162
II.....	163
BÀI NÓI CHUYỆN TẠI HỘI NGHỊ CÁC CÔNG NHÂN NGOÀI ĐẢNG VÀ CÁC BINH SĨ NGOÀI ĐẢNG TRONG HỒNG QUÂN NGÀY 6 THÁNG TÁM 1919. <i>Bản tin thời sự</i>	169-172
Đi bản thứ nhất.....	169
Đi bản thứ hai.....	171
GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ XE-RA-TI VÀ LÁT-XA-RI.....	173
THƯ GỬI CÔNG NHÂN VÀ NÔNG DÂN VỀ VIỆC CHIẾN THẮNG CÔN-TSẮC.....	174-183
* THƯ GỬI XIN-VI-A PAN-KHÓC-XTO.....	184-191
* BÀN VỀ TỰ DO BUÔN BÁN LÚA MÌ.....	192
Điều kiện cơ bản của thắng lợi.....	193
Con đường vững chắc đưa tới thắng lợi.....	195
Tự do buôn bán lúa mì là gì?.....	
* CÁC DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG VỀ CÁC BIỆN PHÁP ĐẤU TRANH CHỐNG MA-MÔN-TỐP	197-198
1.....	197
2.....	198
3.....	198
BÀI NÓI CHUYỆN TẠI HỘI NGHỊ CÁC CÔNG NHÂN NGOÀI ĐẢNG VÀ CHIẾN SĨ HỒNG QUÂN NGOÀI ĐẢNG THUỘC CÁC KHU BA-XMAN, LÊ-	

PHÓC-TÔ-VÔ, A-LẾCH-XÊ-ÉP-XKI VÀ XÔ-CÔN-NIKI NGÀY 3 THÁNG CHÍN 1919.....	199-207
* VỀ VIỆC ĐUA CHẾ ĐỘ CÁ NHÂN QUẢN LÝ THAY CHẾ ĐỘ TẬP THỂ QUẢN LÝ TRONG TỔNG CỤC CÔNG NGHIỆP DỆT. <i>Dự thảo quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy</i>	208
GIAI CẤP TƯ SẢN DÙNG BỌN PHẢN BỘ NHƯ THẾ NÀO	209-223
* LỜI NÓI ĐẦU VIẾT CHO BÀI CỦA G. DI-NÔ-VI-ÉP "BÀN VỀ THÀNH PHẦN SỐ LƯỢNG CỦA ĐẢNG TA" GỬI CÔNG NHÂN MỸ.....	224
* BÀN VỀ NHIỆM VỤ CỦA PHONG TRÀO NỮ CÔNG NHÂN NƯỚC CỘNG HÒA XÔ-VIẾT. <i>Diễn văn đọc tại Hội nghị IV của nữ công nhân ngoài đảng thành phố Mát-xcơ-va ngày 23 tháng Chín 1919.</i>	225-226
GUỒNG CÔNG NHÂN PÊ-TO-RÔ-GRÁT.....	227-234
* TRẢ LỜI NHỮNG CÂU HỎI CỦA PHÓNG VIÊN TỜ BÁO MỸ "THE CHICAGO DAILY NEWS".....	235-237
* NHỮNG ĐỀ NGHỊ VỀ VẤN ĐỀ HỢP TÁC XÃ.....	238-239
* CHÀO MỪNG NHỮNG NGƯỜI CỘNG SẢN Ý, PHÁP VÀ ĐỨC.....	240
NHÀ NƯỚC CỦA CÔNG NHÂN VÀ TUẦN LỄ ĐẢNG.	241-254
* NÓI CHUYỆN VỚI ĐẠI SÚ ĐẶC MỆNH TOÀN QUYỀN ÁP-GA-NI-XTAN MU-HA-MÉT VA-LI-KHAN NGÀY 14 THÁNG MƯỜI 1919. <i>Tường thuật trên báo</i>	255-258
* LỜI PHÁT BIỂU TRƯỚC CÔNG NHÂN ĐẢNG VIÊN CỘNG SẢN ĐƯỢC ĐỘNG VIÊN VÀO BỘ ĐỘI ĐỌC TỬ TRÊN BAO LÒN NHÀ XÔ-VIẾT ĐẠI BIỂU CỘNG NÔNG Ở MÁT-XCƠ-VA NGÀY 16 THÁNG MƯỜI 1919. <i>Bản tin thời sự</i>	259-260
GỬI CÔNG NHÂN VÀ CHIẾN SĨ HỒNG QUÂN PÊ-TO-RÔ-GRÁT	261-262
GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ CHIẾN SĨ HỒNG QUÂN.....	263-264
GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ CHIẾN SĨ HỒNG QUÂN.....	265-266

TỔNG KẾT TUẦN LỄ ĐẢNG Ở MÁT-XCƠ-VA VÀ NHIỆM VỤ CỦA CHÚNG TA.....	267-272
* DIỄN VĂN ĐỌC TRƯỚC NHỮNG CÔNG NHÂN ĐẢNG VIÊN CỘNG SẢN I-VA-NÔ-VÔ - VÔ-DO-NÊ - XEN-XCƠ LÊN ĐƯỜNG RA MẶT TRẬN NGÀY 24 THÁNG MUỜI 1919. <i>Bản tin thời sự</i>	273
* DIỄN VĂN ĐỌC TRƯỚC NHỮNG SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC XVÉC-ĐLỐP LÊN ĐƯỜNG RA MẶT TRẬN NGÀY 24 THÁNG MUỜI 1919.....	274-283
* MỆNH LỆNH GỬI THƯ TRƯỞNG BỘ DÂN ỦY QUÂN SỰ.....	284
* DIỄN VĂN ĐỌC TRƯỚC NHỮNG HỌC VIÊN CÁC LỚP BỔ TÚC VĂN HÓA LÊN ĐƯỜNG RA MẶT TRẬN NGÀY 28 THÁNG MUỜI 1919.....	285-286
GỬI ĐỒNG CHÍ LÔ-RI-Ô VÀ TẤT CẢ CÁC BẠN PHÁP ĐÃ GIA NHẬP QUỐC TẾ III.....	287-288
* THU GỬI BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN ĐỨC VỀ VẤN ĐỀ PHÂN LIỆT.....	289-290
GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ ĐẢNG VIÊN CỘNG SẢN TRƯỚC KIA THAM GIA "ĐẢNG CỘNG SẢN ĐỨC" THỐNG NHẤT VÀ HIỆN GIỜ LẬP MỘT ĐẢNG MỚI ..	291-292
GỬI ĐỒNG CHÍ XE-RA-TI VÀ NHỮNG NGƯỜI CỘNG SẢN Ý NÓI CHUNG.....	293-294
BÀN VỀ CHUYÊN CHÍNH VÔ SẢN.....	295-306
I (A) Chuyên chính vô sản là hình thức mới của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản.....	297
II (B) Chuyên chính vô sản là phá bỏ nền dân chủ tư sản và thiết lập nền dân chủ vô sản.....	301
III (C) Chuyên chính vô sản và những đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc.....	304
IV (D) Chuyên chính vô sản và Chính quyền xô-viết..	305
KINH TẾ VÀ CHÍNH TRỊ TRONG THỜI ĐẠI CHUYÊN	

CHÍNH VÔ SẢN.....	309-321
1.....	309
2.....	310
3.....	312
4.....	314
5.....	318
CHÀO MỪNG CÔNG NHÂN PÊ-TO-RÔ-GRÁT.....	322-323
CHÍNH QUYỀN XÔ-VIẾT VÀ ĐỊA VỊ CỦA PHỤ NỮ....	324-327
HAI NĂM CHÍNH QUYỀN XÔ-VIẾT.....	328-330
* DIỄN VĂN TẠI PHIÊN HỌP LIÊN TỊCH CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ-VIẾT TOÀN NGA, XÔ-VIẾT ĐẠI BIỂU CỘNG NÔNG MÁT-XCƠ- VA, HỘI ĐỒNG TRUNG ƯƠNG CÁC CỘNG ĐOÀN TOÀN NGA VÀ CÁC ỦY BAN CỘNG XƯỞNG VÀ NHÀ MÁY, NHÂN DỊP KỶ NIỆM HAI NĂM CUỘC CÁCH MẠNG THÁNG MUỜI NGÀY 7 THÁNG MUỜI MỘT 1919.....	331-343
GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ CỘNG SẢN TUỐC-KE-XTAN.....	344-345
HÃY ĐẤU TRANH CHỐNG NẠN KHỦNG HOẢNG NHIÊN LIỆU. <i>Chỉ thị gửi các tổ chức đảng</i>	346-350
DIỄN VĂN TẠI HỘI NGHỊ I TOÀN NGA BÀN VỀ CÔNG TÁC CỦA ĐẢNG Ở NÔNG THÔN NGÀY 18 THÁNG MUỜI MỘT 1919.....	351-359
* BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI II TOÀN NGA CÁC TỔ CHỨC CỘNG SẢN CỦA CÁC DÂN TỘC PHƯƠNG ĐÔNG NGÀY 22 THÁNG MUỜI MỘT 1919.....	360-374
* DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA PHIÊN HỌP TOÀN THỂ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (B) NGA.....	375
* Ý KIẾN CHUẨN BỊ CHO DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI NGHỊ TOÀN THỂ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (B) NGA VỀ THÀNH PHẦN CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ-VIẾT TOÀN NGA.....	

ƯƠNG CÁC XÔ-VIẾT TOÀN NGA.....	376
NGHỊ QUYẾT CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (B) NGA VỀ CHÍNH QUYỀN XÔ-VIẾT Ở U-CRA-I-NA.....	
* VỀ VIỆC CẢI TIẾN QUẢN LÝ NGÀNH VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT. <i>Dự thảo quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy</i>	377-380
* HỘI NGHỊ VIII TOÀN NGA CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN (B) NGA. <i>Ngày 2 - 4 tháng Chạp 1919</i>	
*1. DIỄN VĂN KHAI MẠC HỘI NGHỊ NGÀY 2 THÁNG CHẠP.....	381
*2. BÁO CÁO CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG NGÀY 2 THÁNG CHẠP.....	383-418
*3. LỜI KẾT THÚC CUỘC THẢO LUẬN BẢN BÁO CÁO CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG NGÀY 2 THÁNG CHẠP.....	
*4. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ VẤN ĐỀ CHÍNH SÁCH QUỐC TẾ.....	385
*5. DIỄN VĂN KẾT THÚC CUỘC THẢO LUẬN VỀ VẤN ĐỀ CHÍNH QUYỀN XÔ-VIẾT Ở U-CRA-I-NA NGÀY 3 THÁNG CHẠP.....	386
* DIỄN VĂN TẠI ĐẠI HỘI I CÁC CÔNG XÃ VÀ ÁC- TEN NÔNG NGHIỆP NGÀY 4 THÁNG CHẠP 1919.....	410
* BÀN VỀ CÔNG TÁC CỦA BỘ MÁY CÁC CƠ QUAN LUÔNG THỰC. <i>Dự thảo nghị quyết</i>	412
* ĐẠI HỘI VII CÁC XÔ-VIẾT TOÀN NGA. <i>Ngày 5 - 9 tháng Chạp 1919</i>	416
*1. BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ-VIẾT TOÀN NGA VÀ CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY NGÀY 5 THÁNG CHẠP.....	419-431
*2. LỜI KẾT THÚC CUỘC THẢO LUẬN BẢN BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC	432-433
	435-494
	437

CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ-VIẾT TOÀN NGA VÀ HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY NGÀY 6 THÁNG CHẠP.....	469
*3. LỜI PHÁT BIỂU TRONG TIỂU BAN TỔ CHỨC NGÀY 8 THÁNG CHẠP.....	483
*4. DIỄN VĂN BẾ MẠC ĐẠI HỘI NGÀY 9 THÁNG CHẠP.....	490
CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ	
* CÁC DÀN BÀI CỦA BÀI "BÀN VỀ NHIỆM VỤ CỦA QUỐC TẾ III".....	497-499
1.....	497
2.....	498
* DÀN BÀI DIỄN VĂN ĐỌC TẠI ĐẠI HỘI I TOÀN NGA CỦA NHỮNG NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC GIÁO DỤC VÀ CÔNG TÁC VĂN HÓA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA	500-501
* CÁC DÀN BÀI CỦA BÀI "Ở TRONG CĂN PHÒNG CỦA BỌN ĐÀY TÓ".....	501-504
1.....	502
2.....	503
3.....	503
* CHỈ THỊ CHO BỘ DÂN ỦY NÔNG NGHIỆP VỀ VIỆC SỬA ĐỔI BẢN HƯỚNG DẪN.....	505-506
* CÁC DÀN BÀI CỦA BÀI "BÀN VỀ TỰ DO BUÔN BÁN LÚA MÌ".....	507-509
1.....	507
2.....	508
3.....	509
* DÀN BÀI CỦA BÀI "GUỒNG CÔNG NHÂN PÊ-TÔ- RÔ-GRÁT".....	510-511
* NHỮNG BẢN NHÁP VÀ ĐỀ CƯƠNG CUỐN BÀN VỀ CHUYÊN CHÍNH VÔ SẢN.....	512-522
1. (Một số khía cạnh của vấn đề chuyên chính vô sản) Vấn đề chuyên chính vô sản.....	

2. Một số khía cạnh lý luận của vấn đề chuyên chính vô sản.....	512
3. Các chủ đề về chuyên chính vô sản.....	513
4. Dàn bài cuốn bàn về chuyên chính vô sản.....	515
* NHỮNG GHI CHÉP TẠI HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU CỦA ĐẠI HỘI II TOÀN NGA CÁC TỔ CHỨC CỘNG SẢN CỦA CÁC DÂN TỘC PHƯƠNG ĐÔNG.....	521
* NHỮNG NHẬN XÉT VỀ BẢN ĐỒ THẢO QUY TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ĐQÁN ĐẢNG CỘNG SẢN (B) NGA BÊN CẠNH HỘI ĐỒNG TRUNG ƯƠNG CÁC CÔNG ĐOÀN TOÀN NGA.....	523
* ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ-VIẾT TOÀN NGA VÀ CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VÀ ĐỀ CƯƠNG LỜI KẾT THÚC ĐỌC TRƯỚC ĐẠI HỘI VII CÁC XÔ-VIẾT TOÀN NGA.....	524
* Đề cương lời kết thúc.....	525-528
	527

Danh mục các tác phẩm của V. I. Lê-nin cho đến nay chưa tìm thấy (*28 tháng Sáu - 15 tháng Chạp 1919*).....

Danh mục các văn kiện mà V. I. Lê-nin đã tham gia hiệu đính.....	531
Chú thích.....	532-536
Bản chỉ dẫn các sách báo và tài liệu gốc mà V. I. Lê-nin đã trích dẫn và nói đến.....	537-601
Bản chỉ dẫn tên người.....	602-626
Thân thế và sự nghiệp của V. I. Lê-nin.....	627-676
	677-715

PHỤ BẢN

Lời phát biểu của V. I. Lê-nin trước công nhân đảng viên cộng sản lên đường ra mặt trận từ trên bao lớn nhà Xô-viết đại biểu công nông ở Mát-xcơ-va. - 16

tháng Mười 1919.....	XXVI - 1
Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin "Sáng kiến vĩ đại" - 28 tháng Sáu 1919.....	3
Bìa cuốn sách của V. I. Lê-nin "Thư gửi công nhân và nông dân về việc chiến thắng Côn-tsắc". - 1919.....	174-175
Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin "Kinh tế và chính trị trong thời đại chuyên chính vô sản". - Ngày 30 tháng Mười 1919.....	307
Bản thảo của V. I. Lê-nin "Dàn bài của cuốn bàn về chuyên chính vô sản". - 1919.....	518-519

Chịu trách nhiệm xuất bản

TRỊNH THÚC HUỲNH

Chịu trách nhiệm nội dung

TS. LÊ VĂN YÊN

Biên tập nội dung: TS. LUU TRẦN LUÂN

VÕ VĂN BÉ

Trình bày kỹ, mĩ thuật: ĐƯỜNG HỒNG MAI

Trình bày bìa: PHÙNG MINH TRANG

Chế bản vi tính: ĐỖ KIM CƠ

Sửa bản in, đọc sách mẫu: VÕ VĂN BÉ

In 1000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm, tại Công ty in và Văn hóa phẩm.

Giấy phép xuất bản số: 21-429/CXB-QLXB cấp ngày 30-3-2005.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 1 năm 2006.